Yên Tử Cư sĩ

TRẦN ĐẠI SỸ

ANH HÙNG LĨNH NAM

Tiểu Thuyết Lịch Sử

Mục lục

Chương 1: Thế sự hồi đầu dĩ nhất không giang sơn vô lệ khấp anh hùng
Chương 2: Thuở trời đất nổi cơn gió bụi
Chương 3: Giang sơn vô lệ khấp anh hùng
Chương 4: Tình trong như đã, mặt ngoài còn e
Chương 5: Tiếc thay nước đục bụi trong
Chương 6: Vạn dân nô lệ cường quyền hạ
Chương 7: Phượng hoàng đậu chốn cheo leo gặp khi bão táp phải theo đàn gà
Chương 8: Thế sự du du nại lão hà
Chương 9: Người đâu gặp gỡ làm chi
Chương 10: Hoang bi cổ mộc thiên niên quốc
Chương 11: Bất tri hà nhật xuất lao lung
Chương 12: Anh hùng như thể khúc lươn khi cuộn thì ngắn, khi vươn thì dài
Chương 13: Chư quân khởi thị vô tâm huyết
Chương 14: Phòng long hư phong lãnh lãnh
Chương 15: Kỷ độ long tuyền đới nguyệt ma
Chương 16: Xưa kia nói nói, thề thề bây giờ bẻ khóa, trao chìa cho ai
Chương 17: Thanh thanh tử khâm du du ngã tâm
Chương 18: Yểu điệu thục nữ quân tử hảo cầu
Chương 19: Ưu tùng trung lai bất khả đoạn tuyệt
Chương 20: Công cha như núi thái sơn
Chương 21: Ở đời được mấy anh hùng
Chương 22: Oan nay dẫu có kêu trời cũng xa
Chương 23: Cùng một lứa bên trời lận đận
Chương 24: Đại hội hồ tây
Chương 25: Đã mang lấy nghiệp vào thân cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa
Chương 26: Chí làm trai nam, bắc, đông, tây
Chương 27: Khí hạo nhiên chí đại, chí cương so chính khí đã đầy trong trời đất
Chương 28: Cầm chính đạo để tịch tà cự bí
Chương 29: Bây giờ rõ mặt đôi ta biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao
Chương 30: Nhớ ơn chín chữ cao sâu nỗi ngày một ngã bóng dâu tà tà
Chương 31: Phượng hề ! quy cố hương
Chương 32: Giang hồ mài một lưỡi gươm những phường giá áo túi cơm sá gì
Chương 33: Phù thế giáo, một vài câu thanh nghị
Chương 34: Thái âm bổ dương
Chương 35: Giao long nữ
Chương 36: Giã nhà đeo bức chiến bào
Chương 37: Nhiệm tính hiệp đạo
Chương 38: Thước gươm đã quyết chẳng dung giặc trời
Chương 39: Hay là khuất núi đi rồi nàng cho anh biết, anh về thắp hương
Chương 40: Phấn son tô điểm sơn hà

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 1: Thế sự hồi đầu dĩ nhất không giang sơn vô lệ khấp anh hùng

Thế sự hồi đầu dĩ nhất không,

Giang sơn vô lệ khấp anh hùng.

(Phan Chu Trinh 1872-1926,

Chí thành thông thánh thi)

Dịch nghĩa:

Ngẫm sự thế, quay đầu nhìn về quá khứ, không còn gì cả.

Giang sơn hết nước mắt mà khóc cho sự nghiệp các anh hùng.

Trời nắng thu, gió heo may rít lên từng cơn, những cây thông bên bờ biển vi vu như tiếng ai oán của dân Việt mất nước. Trên bãi biển Ngọc-đường, một người đàn ông tuổi khoảng 50, lưng đeo bảo kiếm, tay dắt đứa trẻ, thả bước ngắm cảnh. Dân chài đang tụ tập làm việc, người thì vá lưới, kẻ thì giặt lưới. Họ thấy cha con người đàn ông thì lễ phép đứng dậy chào hỏi. Mỗi lần như vậy, cha con phải ngừng lại đáp lễ. Một lão già đang vá lưới, đứng dâïy chắp tay hỏi:

– Đào-hầu hôm nay thư thả, ra đây ngắm cảnh?

Người đàn ông chậm rãi trả lời:

– Khi trong lòng đau dớn, thì còn cảnh nào đẹp nữa? Khi nước đã mất thì

còn lòng dạ nào mà dạo chơi?

Đứa trẻ đi cạnh ngước mắt nhìn cha hỏi:

– Bố ơi, nước mình đã mất đâu? Bố con ta chả đang sống trên đất nước mình đây sao?

Đào-hầu không trả lời, dắt con đi ngược lên đồi thông. Tới một mỏm đá nhìn ra biển, ông kéo con ngồi xuống, chỉ ra hòn đảo cách bờ không xa hỏi:

– Con có biết hòn đảo kia tên gì không?

Đứa trẻ trả lời:

– Đại sư huynh bảo đó là hòn đảo Nghi-sơn. Trên đảo có núi Biện-sơn. Đảo dài 4 dậm, rộng 2 dậm. Từ đây ra đảo khoảng 150 trượng. Trên đảo có đền thờ Mỵ Châu. Bãi biển Nghi-sơn có nhiều ngọc trai. Phía tây núi Biện-sơn có một giếng nước tên là Ngọc-tỉnh, nghĩa là giếng ngọc. Đem nước giếng ấy rửa ngọc trai, thì ngọc sáng và đẹp lắm.

Đào-hầu ngạc nhiên hỏi:

– Ai đã dẫn con đi chơi đảo Nghi-sơn?

Đứa trẻ cười nắc nẻ, giật tay cha:

– Thưa bố, anh Nghi-sơn.

Đào-hầu gật đầu, trầm tư nhìn những lớp sóng từ biển cuốn vào bờ, thở dài.

Đào-hầu tên thực là Đào Thế-Kiệt. Ông có ba con trai, con lớn là Đào Nghi-Sơn, con thứ là Đào Biện-Sơn, đều đã trưởng thành. Con thứ ba là Đào Kỳ, tức đứa trẻ này, mới 13 tuổi. Ông thấy Kỳ còn nhỏ, nên chưa cho biết

những điều hệ trọng của đất nước, vì vậy trên bãi biển, nghe con đặt câu hỏi có liên quan đến đại vận dân tộc, ông không trả lời.

Ông hiện là một trong chín Lạc-hầu ở vùng Cửu-chân. Tổ tiên ông nguyên là tướng của Thục An-dương vương. Khi An-dương vương bị Triệu Đà cất quân sang đánh, bị thua trận, chạy đến đây thì khám phá ra con gái là Mỵ-Châu vì ngây thơ dại dột trong tình yêu mà làm mất nước.

Ngài giết con gái để tạ tội với thiên hạ rồi nói với các tướng sĩ rằng:

– Ta vì sinh con, không biết dạy, đến nổi làm hư việc nước. Ta không còn mặt mũi nào nhìn các quan, nhìn quốc dân nữa. Ta nguyện lấy cái chết để tự xử mình. Sau khi ta chết rồi, các người hãy chịu nhục, ẩn nhẫn theo gương Câu Tiễn nằm gai nếm mật, giúp người già, dạy trẻ thơ, để mai này khôi phục lại giang sơn.

Nói rồi An-dương vương nhảy xuống biển tự tử. Trong các tướng hồi đó có tổ tiên của Đào hầu. Ông cùng binh sĩ khai phá đất hoang, đốt rừng làm rẫy, lập ra Đào trang, đến nay đã bảy đời.

Trước khi tổ tiên ông tới đây thì vùng này dân chúng phiêu bạt, sống rải rác khắp nơi. Tổ tiên của ông cùng tám vị tướng khác chia nhau mỗi người một vùng, tụ tập dân chúng lại, dạy cho họ trồng cây, chăn nuôi. Lại giúp họ cất nhà, đóng thuyền, làm lưới đánh cá. Dân chúng cảm phục tôn chín người thành chín vị Lạc-hầu.

Thời bây giờ, người Hán tuy cai trị đất Việt, nhưng vẫn dùng chế độ phong kiến, mỗi vùng để nguyên một vị Lạc-hầu hay Lạc-tướng cai trị. Dân trong ấp dưới quyền điều động của Lạc-hầu, Lạc-tướng. Còn Thái-thú, Huyện-lệnh, Huyện-úy thì chỉ việc kiểm soát các Lạc-hầu, Lạc-tướng mà thôi.

Quận Cửu-chân, có một Thái-thú cai trị. Dưới Thái-thú có một Đô-úy coi về quân sự, có một Đô-sát coi về an ninh giống như ngày nay là cảnh sát, công an. Quận Cửu-chân chia làm bốn huyện, mỗi huyện có một Huyện-lệnh người Hán và một Huyện-úy khi thì người Việt, khi thì người Hán coi về quân sự. Mỗi huyện cũng có một Giám-sở Tế-tác coi về an ninh.

Sau gần 100 năm thì các Lạc-hầu họp nhau lại, lập ra phái võ Cửu-chân, thành ra bây giờ ở Cửu-chân chỉ có một phái võ, nhưng có tới chín trang ấp khác nhau. Từ khi phái võ Cửu-chân được thành lập đến giờ trải gần 100 năm. Võ phái Cửu-chân lấy việc phản Hán phục Việt làm lẽ chính để hoạt động. Các tôn sư của phái trọng nghĩa khinh tài, nên được các anh hùng khắp vùng Lĩnh-nam như Nam-hải, Quế-lâm, Giao-chỉ, Nhật-nam, Tượng-quận kính phục.

Tuy bên trong phái Cửu-chân có ý đồ lớn như vậy, nhưng vẫn giữ được bí mật. Nên khi Đào hầu thấy Đào Kỳ biết tường tận về đảo Nghi-sơn, ông tưởng mưu đồ bí mật đó con đã biết, nên mới vặn hỏi. Không ngờ, Đào Kỳ không biết gì hơn về thắng cảnh địa phương.

Nguyên hai hòn núi ngoài bờ biển, trước đây không có tên, một lần Đào hầu cùng phu nhân đi ngoạn sơn hứng gió, trở về đẻ ra người con thứ nhất, ông đặt tên là Nghi-Sơn, và đặt tên hòn núi đó là Nghi-sơn luôn. Hai năm sau ông bà du ngoạn hòn núi thứ nhì, về thụ thai đẻ ra người con thứ nhì, ông đặt tên là Biện-Sơn, và cũng đặt núi đó là Biện-sơn.

Ghi chú của thuật giả:

Đảo Nghi-sơn ngày nay nằm cách thị xã Thanh-hoá 55 km tại xã Ngọc-đường. Đảo dài khoảng 6 km, rộng 2 km, cách bờ biển khoảng 300-500 m. Trên đảo Nghi-sơn có núi Biện-sơn. Đền thờ Mỵ Châu hiện nay vẫn còn. Giếng Tẩy ngọc cũng còn. Trên đảo có một thành, xây từ đời Tây-sơn đặt 12 khẩu đại bác.

Thấy Đào Kỳ tuy mới 13 tuổi, nhưng đã khôn ngoan, ông muốn cho con biết những điều hệ trọng. Trước khi cho biết, ông gây sự tò mò của con, hơn là nói thẳng ra. Ông hỏi Kỳ:

– Con đã học được bao nhiêu cuốn sách rồi?

Đào Kỳ chìa bản tay ra tính:

– Đại-học này, Trung-dung này, Luận-ngữ này, Mạnh-tử này. Tứ-thư con học hết rồi. Ngũ-kinh thì con đã học kinh Thi, Thư, Xuân-thu, còn kinh Dịch thì đang học. Thầy con bảo tháng sau con sẽ được học Hàn-phi tử.

Đào hầu hướng mặt nhìn ra xa:

– Cuộc thế xoay vần, nhà Chu phong cho 800 chư hầu, nay chỉ còn lại một đất Trung-nguyên, những dân xung quanh đều trở thành Hán. Người Hán coi các dân tộc khác như thú vật, như man mọi. Họ gọi chúng ta là rợ Việt, là Nam-man, là rợ Giao-chỉ. Chúng ta có quốc tổ Hùng-vương, mà không được thờ, phải thờ Hoàng-đế, thờ Chu-công, Văn-vương, lại còn phải thờ cái gã nhà quê Lưu Bang tức Cao-tổ nhà Tây-hán . Người ta nhân danh là Hán, có quyền coi chúng ta như trâu, như chó, muốn giết thì giết, muốn bỏ tù thì bỏ. Tại sao chúng ta lại phải cúi đầu chịu nhục như vậy?

Đào Kỳ như thức tỉnh, nhìn vào chân trời xa xa:

– Vì người Hán có gươm, có đao, có sức mạnh. Vì người Hán đông, người Việt ít.

Đào hầu gật đầu:

– Chúng ta cũng có gươm, có đao, có sức mạnh. Nhưng chúng ta thiếu hai thứ: một là sự hợp quần, hai là lòng can đảm. Nếu chúng ta được hai thứ đó thì có thể đuổi người Hán ra khỏi đất nước này. Bởi vậy hôm nay bố đưa con

lên đây, để dạy con mấy bài học.

Đứa trẻ mở to mắt reo lên:

– Bố ơi, con đã học xong bộ Cửu-chân trượng pháp rồi. Hôm nay bố dạy con Cửu-chân chưởng pháp đi bố.

Đào hầu lắc đầu:

– Võ thì lúc nào học chẳng được. Con đã 13 tuổi rồi, bố phải dạy con bài học quan trọng hơn. Nếu không có bài học này thì dù con có đọc hàng nghìn cuốn sách, có học hết các võ công trong thiên hạ cũng vô ích mà thôi. Đó là bài học để biết sử dụng những kiến thức trong sách vở, những chiêu thức võ học của thiên hạ.

Đào Kỳ hỏi lại:

– Bố ơi, con biết sử dụng Cửu-chân trượng pháp, Cửu-chân cầm nã thủ và Cửu-chân kiếm pháp rồi. Có khó gì đâu?

Đào Kỳ nói xong, nó rút kiếm bên cạnh cha ra, làm lễ rồi múa như mây bay, như gió cuốn. Hết bài, nó làm lễ với cha rồi tra kiếm vào vỏ, ngồi xuống.

Đào hầu vẫn mơ màng nhìn ra biển:

– Con biết sử dụng kiếm, nhưng dùng nó để làm gì? Giúp ích cho ai?

Đào Kỳ suy nghĩ một lúc, rồi chau mày, miệng muốn nói gì, rồi lại lắc đầu lộ vẻ không hiểu.

Đào hầu vuốt tóc con:

– Bố có ba con trai, thì con có ngộ tính cao nhất, hy vọng con sẽ là người thực hiện được cái chí của bố. Cho nên hôm nay bố đưa con lên đây để dạy

cho con bài học quan trọng, đó là chỉ cho con biết sử dụng những gì con học được.

Ngừng một lát Đào hầu tiếp:

– Chúng ta thuộc dòng giống Bách Việt ở phía Nam núi Ngũ-lĩnh. Tổ tiên của chúng ta là Lạc-long quân. Lạc-long quân lấy tổ mẫu là Âu-cơ, tương truyền sinh được một trăm người con. Lạc-long quân phong cho mỗi con cai trị một vùng, do đó chúng ta có dòng giống Bách-việt. Người con cả của Lạc-long quân lên làm vua, lập ra họ Hồng-bàng, nước gọi là Văn-lang.

Đào Kỳ gật gật đầu, tỏ ý hiểu biết.

– Trải qua mấy ngàn năm đất nước của người Việt vẫn riêng một phương trời Nam. Sau vua Hùng thứ 88 vì mải mê rượu chè, bỏ bê chính sự, một trong các vua giống Bách-việt là Thục Phán đánh lấy nước Văn-lang lập ra nhà Thục. Vua Thục đặt tên nước là Âu-lạc.

Ghi chú của thuật giả:

Theo cổ sử, thì họ Hồng-bàng làm vua được 18 đời. Nhưng chúng tôi căn cứ vào một thư tịch khác thì không phải 18 mà 88. Con số 88 hợp lý hơn, nên trong suốt tất cả các tác phẩm của tôi, tôi dùng con số này. Xin đọc sang Anh-hùng Lĩnh Nam quyển 4.

Đào Kỳ reo lên:

– Con biết rồi bố ơi! Có một lần thầy đồ dạy con học, khi nói đến nước Âu-lạc thì người ngưng bặt, và thở dài. Con hỏi nước Âu-lạc là gì thì thầy lắc đầu. Tại sao thế hở bố?

Người cha thở dài:

– Đất nước có tên mà không dám nói tới. Người sống có khác gì chết không? Thầy con nhắc tới quốc hiệu Âu-lạc mà không dám giảng cho con nghe, vì nước chúng ta bị người Hán đô hộ, họ cấm nói đến những gì về lịch sử của chúng ta.

Đào Kỳ như đã hiểu được cha nó muốn nói gì:

– Bố ơi, thế nước Âu-lạc chúng ta làm sao mà bị mất, và mất tự bao giờ?

– Chúng ta mất nước tính đến nay là 184 năm rồi. Khi An-dương vương dựng nước, thì bên Trung-nguyên, Tần Thuỷ-hoàng thôn tính hết các chư hầu, dựng thành Trung-nguyên. Tần Thuỷ-hoàng muốn đất Âu-lạc thành quận huyện cai trị như Trung-nguyên. Thục An-dương vương cương quyết không để mất nước, chống lại. Thuỷ-hoàng sai tướng là Đồ Thư mang nửa triệu quân sang đánh. Người Việt ta, do đại tướng quân Cao Nỗ chỉ huy, ẩn vào rừng đêm ra đánh nhau với quân Tần. Cuối cùng giết được Đồ Thư, và bảo toàn được độc lập. Trong cuộc chiến này, đất nước chúng ta quá rộng, mà người ít, phải rút về phương Nam. Quân Tần lấy mất một số đất đai phía Nam núi Ngũ-lĩnh đặt ra ba quận Nam-hải, Quế-lâm và Tượng-quận, giao cho một viên quan cai trị, đó là Triệu Đà.

Ghi chú của thuật giả:

Tư Mã Thiên, Sử-ký quyển 112, chép: "Bấy giờ Thuỷ-hoàng phía Bắc thì mắc họa với rợ Hồ. Phía Nam thì khốn khổ với người Việt. Đóng binh ở chỗ đất hiểm, tiến không được, mà thoái thì cũng không xong. Suốt 10 năm, đàn ông phải mặc áo giáp, đàn bà phải xung làm lao dịch chuyên chở, khổ sở không chịu nổi. Người người thắt cổ trên cây dọc đường, người chết trông nhau".

Nghe cha nói, mặt Đào Kỳ hiện ra những nết ưu tư như người lớn. Đào hầu tiếp:

– Sau nhân Tần Thuỷ-hoàng tàn ác, dân chúng nổi loạn khắp nơi, Triệu Đà cũng không thần phục nhà Tần, xưng là Triệu Võ-vương, đóng đô ở Phiên-ngung. Đà là người khôn ngoan, có chí lớn, muốn lập một quốc gia lâu dài. Nhưng mở rộng về phương Bắc thì vướng nhà Hán hùng mạnh, nên tìm cách Nam tiến. Triệu Đà thấy trước đây Đồ Thư, đem quân Tần đánh nước Âu-lạc mà bị giết, vì Âu-lạc có ba bảo vật. Đà tìm cách phá ba thứ đó. Y bèn hỏi công chúa Mỵ Châu của An-dương vương cho con trai đầu lòng là Trọng Thuỷ, và khôn ngoan hơn, cho Trọng Thuỷ ở rể. Kỳ con, con thấy Triệu Đà có khôn không?

Đào Kỳ, tuy mới 13 tuổi, nhưng được cha dạy võ, thầy dạy văn, cha con luôn cạnh nhau, nên đã trưởng thành, biết suy nghĩ như người lớn. Nó cau mặt:

– Chắc là Thục An-dương vương không chịu gả Mỵ Châu cho Trọng Thuỷ.

Đào hầu lắc đầu:

– Con lầm rồi! An-dương vương chịu gả mới khổ chứ! Tại sao con cho rằng An-dương vương không chịu?

– Con nghĩ An-dương vương là người có tài, có chí lớn, thì mới thắng được Hùng-vương. Sau khi thắng Hùng-vương lại một lần kinh nghiệm nữa, không lẽ không biết được ý đồ của Triệu Đà? Mà dù vương có lầm lẫn thì tướng sĩ của ngài sẽ ngăn cản. Ngài dại gì gả Mỵ Châu cho Trọng Thuỷ.

Đào hầu thấy con có nhận xét tinh tế, ông mừng lắm. Ông nghĩ thầm: Nếu cứ đà này, thì năm 20 tuổi, Đào Kỳ sẽ là người lỗi lạc, có thể nối chí ông mưu đồ phục quốc được.

– Con đã biết nhìn xa rồi đó. Quân Tần mạnh mẽ biết chừng nào, gồm

thâu các nước Trung-nguyên, thế như thác đổ. Vua Tần dùng đến nửa triệu quân đánh Âu-lạc nhưng vẫn bị bại. An-dương vương vì tự hào đó mà mất nước. Ngài quên rằng Âu-lạc có Tam bảo mới thắng được Tần. Con biết Tam bảo là gì không?

Đào Kỳ ngơ ngác nhìn cha, suy nghĩ một lúc rồi gãi đầu, bứt rứt trả lời:

– Con tìm ra rồi, Tam bảo là ba thứ quí. Thứ nhất là võ công của Âu-lạc, Văn-lang hơn Tần. Thứ nhì là địa thế Âu-lạc hiểm trở, khiến quân Tần tiến không được lui cũng không xong. Còn bảo vật thứ ba là gì thì con nghĩ không ra.

– Được, bố sẽ cho con biết nó là gì. Con hãy làm đừng hỏi vặt, đợi xong rồi sẽ biết.

Ông lấy cỏ bện thành một cái bùi nhùi dài, rồi quấn quanh người con như cái áo giáp. Ông lại lấy kiếm chặt tre, đẽo thành một cây côn đưa cho Đào Kỳ, dặn:

– Con đã học Cửu chân trượng pháp, con đánh cho bố coi.

Đào Kỳ cầm côn, bái tổ rồi đi thứ tự từng lộ một. Khi nó đi đến lộ thứ nhì thì có tiếng ngựa hí. Hai con tuấn mã, trên lưng chở hai người Hán, ăn mặc theo lối quan binh tiến lại gần. Biết có người lạ nhưng nó không dám ngừng lại, vì Đào hầu dạy con rất nghiêm. Khi luyện tập võ nghệ, dù có biến cố gì chăng nữa cũng không được phân tâm. Nên hai con ngựa tiến lại bên cạnh, mà Đào Kỳ vẫn tiếp tục đi hết 36 lộ, mới ngừng.

Hai người mặc theo lối quan binh Hán, thì một người to lớn da trắng, một người gầy, cao da đen. Người to lớn quát:

– Cái bọn Nam-man này trốn lên đây tập võ. Quân này to gan thực, không coi phép tắc của quan Thái-thú ra gì cả!

Dứt lời y lấy roi ngựa quất vào đầu Đào Kỳ, tiếng roi xé gió kêu rít lên vi vu, đủ tỏ kình lực của nó không tầm thường. Cây roi của y là một thứ vũ khí ít thấy, bởi nó bằng da mềm mà dài. Cây roi quấn ngang lưng Đào Kỳ đến ba vòng. Viên quan Hán quát lên một tiếng, rồi giật mạnh roi. Người Đào Kỳ vọt lên cao khỏi mặt đất, bay về phía ngựa viên Hán quan. Viên Hán quan gầy đứng ngoài thấy thế cười ha hả:

– Triệu Thanh, xé xác thằng Nam-man con ra làm đôi đi.

Y vừa nói hết câu, thì một tiếng bốp vang lên, người bạn y to lớn mập mạp đã ngã lăn xuống đất. Còn Đào Kỳ thì ngồi chễm chệ trên lưng ngựa.

Thì ra khi thấy tên quan binh to lớn muốn dùng roi để giật mình lên khỏi mặt đất, Đào Kỳ mượn thế nhảy theo; sức người, sức mình hợp làm một, bay về phía địch. Trong khi bay trên không, nó chuyển trượng giáng một đòn vào đầu đối thủ. Triệu Thanh ngã xuống, còn Đào Kỳ thì đáp trên lưng ngựa.

Nói thì chậm, nhưng diễn biến thì nhanh vô cùng, khiến tên Hán quan gầy gò chỉ còn biết há miệng ra quát tháo:

– Phản rồi! Phản rồi!

Y rút đao ở lưng ra, chân thúc ngựa tiến về phía Đào Kỳ. Đào Kỳ liếc mắt nhìn Đào hầu, thấy ông ngồi trên tảng đá lơ đãng nhìn ra biển, như nghĩ ngợi xa xôi. Ông bảo con:

– Đã trót thì phải giải quyết cho xong đi chứ?

Đào Kỳ dạ một tiếng, đưa côn gạt đao của đối thủ, rồi nó lộn một vòng trên không đáp xuống đất cười hỏi:

– Ngươi là ai, xưng tên cho ta biết.

Người gầy quát:

– Ta là lữ trưởng kỵ binh Cửu-chân. Ngươi vừa đánh ngã lữ phó của ta. Ngươi mau nạp mình, để ta mang về xử tội.

Đào Kỳ cười:

– Đã là lữ trưởng, thì võ nghệ phải cao cường. Ngươi có giỏi xuống ngựa đấu với ta.

Hán quan thấy vừa rồi đứa trẻ chỉ ra một chiêu mà bạn y đã thảm bại. Y đưa mắt nhìn Đào Kỳ để định giá địch thủ. Y thấy đứa trẻ dường như không sợ hãi. Bởi thời bấy giờ quân Hán tác oai tác quái thế nào thì dân chúng cũng phải chịu. Trẻ con, người lớn hễ thấy quân Hán là chạy trốn. Đây Đào Kỳ đã không sợ, còn coi thường nữa. Y thấy cạnh Đào Kỳ còn người cha chưa ra tay, y cũng chột dạ. Nhưng bản tính hống hách đã quen của kẻ đi cai trị, y không thể lui được. Y rút đao nhảy xuống ngựa, đứng thủ thế. Bất thình lình y hét lên một tiếng lớn nhảy vào chém liên tiếp năm đao: Từ trái sang phải, từ phải sang trái, trên xuống dưới, từ dưới lên trên, quay một vòng, rồi đâm thẳng vào ngực Đào Kỳ. Đào Kỳ chỉ nhảy nhót tránh né, chứ không phản công, vì đây là lần đầu tiên giao chiến với địch nên nó thiếu kinh nghiệm.

Đào hầu kêu lên:

– Ngũ hổ đoạn môn đao.

Nghe bố nhắc, nó tỉnh ngộ: Ngũ hổ đoạn môn đao là một thứ đao pháp vùng đất Thục. Đao pháp thiên về dương cương. Khi đánh thì để hở bộ vị dưới chân. Chờ tới khi đối thủ chém đao cuối cùng theo vòng tròn, Kỳ thụp người xuống quất một côn vào hạ bàn y. Viên quan hoảng hốt lộn người để tránh. Khi chân y vừa chạm đất, thì thế côn thứ nhì lại đâm vào hạ bộ. Y hoảng hồn lăn tròn người đi bốn vòng thoát nạn, bật người đứng dậy, thì một

thế côn đã trúng đầu y đến bốp một cái. Y ngất xỉu.

Dầu sao Đào Kỳ cũng là một đứa trẻ, chưa kinh nghiệm chiến đấu, đánh địch thủ rồi không biết giải quyết ra sao? Nó hỏi bố:

– Bố ơi! Chúng nó ngất hết rồi.

Đào hầu chỉ thanh kiếm cạnh mình:

– Cho mỗi đứa một kiếm vào cổ.

Tên béo mập đã tỉnh dậy, y bở vía, quỳ gối chắp tay lạy:

– Xin đại nhân làm ơn làm phúc tha cho tiểu nhân. Tiểu nhân trót mạo phạm. Từ nay tiểu nhân gặp đại nhân đâu sẽ xin cúi đầu làm lễ.

Đào Kỳ hỏi bố:

– Bố ơi, tha hay giết?

Đào hầu bảo con:

– Con thắng chúng nó, chứ không phải bố thắng. Tha hay không là tuỳ con.

Đào Kỳ nhìn hai quan nhân người Hán, đang quỳ dưới đất, lòng nó bỗng thấy tội nghiệp, quát lên:

– Ta tha cho đấy. Về đi!

Hai người quan nhân Hán như đã xuống quỷ môn quan được trở về, vội thụp lạy Đào Kỳ rồi lên ngựa phóng thẳng.

Đào hầu nhìn con đầy vẻ hân hoan:

– Con đã thắng được hai võ quan kỵ binh Cửu– chân. Qua cuộc đấu vừa rồi con thấy thế nào?

Đào Kỳ tưởng nhớ lại cuộc chiến đấu:

– Con thấy có điều rất lạ. Một là hai người đều có sức mạnh, đòn đánh ra như vũ bão, chứng tỏ ra đã nhiều năm luyện tập. Nhưng con thấy chúng để ra những sơ hở quá nhiều. Hai là những sơ hở đó lại hợp với những chiêu thức bố dạy con. Bố cho con biết tại sao đi!

– Những điều con nhận xét rất đúng. Có gì mà không hiểu. Nếu như bố luyện võ của Trung-nguyên từ bé, thì giờ phút này chưa chắc bố đã là đối thủ của họ. Còn con học võ Văn-lang, Âu-lạc, nên chỉ một hai chiêu hạ được họ là lẽ thường. Con nên biết rằng võ học nhà ta xuất phát từ đời An-dương vương. Cửu-chân trượng pháp là của ông Nồi, ngài tên thực là Vũ Bảo Trung. Nguyên ba cha con ông Nồi xưa kia là tướng của An-dương vương. Các ông đã nhân giao đấu với quân Tần, tìm ra tất cả những phá cách của võ học Trung-nguyên, rồi chế ra 36 lộ trượng pháp. Bởi vậy mỗi thế đánh của họ, để ra những sơ hở. Nếu như con giao chiến với người Lâm-ấp, thì chưa chắc con đã thắng họ dễ dàng như vậy. Con phải tìm hiểu lối đánh của họ, nhiên hậu mới thắng. Còn con đánh với người Hán, thì những thức, những chiêu con đánh ra đều khắc chế với họ cả, do vậy con thắng họ dễ dàng... Bây giờ con dùng Cửu-chân trượng pháp để tự vệ. Bố sẽ dùng những cành cây làm tên, bắn vào con.

Ghi chú của thuật giả:

Ông Nồi, tên thực là Vũ Bảo Trung tước phong Trung-tín hầu, là khai quốc công thần của Thục An-dương vương. Ngài quán tại Hương-canh, huyện Yên-lãng, tỉnh Vĩnh-phú, Bắc Việt. Xuất thân là người làm nghề nặn đồ sành bán, nên dân chúng gọi là ông Nồi. Ngài là đệ tử của Vạn-tín hầu Lý Thân. Ngài có hai người con trai, lớn là ông Đống tức Vũ Bảo Sơn tước

phong Bảo-nghĩa hầu, thứ là ông Vực tức Vũ Bảo Hà tước phong Bảo-tín hầu. Khi Triệu Đà xâm lăng Thục, ba cha con ngài đều tuẫn quốc. Nơi cha con Ngài tuẫn quốc là vùng Chiêm-trạch, dân chúng gọi là gò Thánh-hóa. Ngày nay đền thờ của ba cha con Ngài còn tại Ngọc-chi và Vĩnh-thanh, huyện Đông-anh, Hà-nội.

Đào Kỳ tuân lệnh, múa côn như một chiếc cầu xanh bao phủ lấy thân. Đào hầu dùng những cành tre nhỏ như những mũi tên phóng vào người con. Ông phóng một lúc năm mũi, thì Kỳ gạt được có hai, còn ba mũi ghim vào tấm áo giáp bằng cỏ. Đến đó Đào hầu ngừng lại, hỏi con:

– Lúc nãy bố con ta đang nói đến Tam-bảo, con đoán được hai. Vậy vừa rồi là đệ tam bảo đó.

Đào Kỳ ngơ ngác không hiểu:

– Thế nghĩa là...

– Là kỹ thuật bắn cung tên của Âu-lạc.

Đào Kỳ đang hớn hở, bỗng buồn thiu lại:

– Con có nghe truyện này rồi. Mẹ kể cho nghe ngày xưa, vua An-dương xây thành Cổ-loa, cứ xây lại bị đổ. Sau được thần Kim-quy hiện lên bắt ma đi, vua mới xây được thành. Sau khi xây thành, thần cho vua cái móng rùa, làm nỏ thần. Mỗi phát bắn ra cả ngàn người chết.

– Không phải thế đâu con ơi! Không phải thần Kim-quy, mà là đại tướng Cao Nỗ. Ngài chế ra nỏ, có thể bắn một lúc cả trăm mũi tên. Có mũi nỏ như tên thường, có mũi to bằng bắp tay. Như ban nãy, bố giả làm tên bắn vào con, hai mũi thì con đỡ được, còn ba mũi thì con không đỡ được nữa. Nếu một tướng, dẫn đoàn quân xung trận, chỉ cần nẫy nỏ của Cao hầu bắn một phát, trăm mũi tên tung ra, thì ông tướng đó phải chết, phân nửa đoàn quân tê liệt.

Nếu có mười nỏ hay trăm nỏ thì quân nào chịu cho nổi? Vì có nẫy nỏ đó, quân Âu-lạc thắng quân Tần. Triệu Đà nhiều lần đánh Âu-lạc đều bị bại vì thần nỏ.

Bây giờ Đào Kỳ mới hiểu:

– Thì ra Triệu Đà đánh Âu-lạc không được, mới cho Trọng Thuỷ sang làm rể, để phá Tam-bảo của An-dương vương. Một là biết được đường xá, địa thế, tình hình. Hai là biết được võ học Âu-lạc, ba là biết được cách làm nỏ thần.

– Đúng đấy. Bấy giờ trong triều Âu-lạc các quan đều phản đối. Nhưng có một số nhận hối lộ của Trọng Thuỷ nên tán thành. Đại tướng quân Cao Nỗ buồn rầu, cùng em là Cao Tứ lui về vườn ở ẩn. Trọng Thuỷ ở rể Aâu-lạc một thời gian đã mua chuộc được nhiều người, ngầm phá hại hết tất cả những xe chở nỏ, những dàn nỏ lớn đặt trên thành. Thuỷ nhân lúc vợ chồng tình nghĩa mặn nồng, hỏi về bí mật chế nỏ. Mỵ Châu nhẹ dạ, ăn cắp sơ đồ chế nỏ đưa cho chồng xem. Trọng Thuỷ ghi nhớ trong lòng, rồi đem trả lại vợ.

Sau khi biết được Tam-bảo của Âu-lạc, Trọng Thuỷ xin phép về thăm nhà. Khi trở về Nam Việt, y tính rằng sẽ mang quân đánh Aâu-lạc, Tam-bảo bị mất Aâu– lạc tất bại trận. Vua An-dương sẽ bỏ chạy, sau đó tụ tập quân phản công. Y nghĩ ra một kế tặng cho Mỵ Châu chiếc áo bằng lông ngỗng. Dặn vợ rằng: Nếu giặc tới, chạy đi đâu thì rắc lông ngỗng đến đó, y sẽ theo dấu lông ngỗng tìm vợ.

Đào Kỳ quát lên:

– Thực là độc địa!

Đào hầu hỏi con:

– Con đoán được rồi à?

– Con đoán ra rồi. Trọng Thuỷ biết An-dương chạy đâu, thì mang Mỵ Châu theo. Cho nên Trọng Thuỷ mới tặng Mỵ Châu chiếc áo lông ngỗng, dặn nàng rắc lông để y biết mà tìm. Trọng Thuỷ chỉ việc theo dấu là bắt được An-dương vương.

– Đúng! Trọng Thuỷ về triều, cho chế nỏ thần như Aâu-lạc, rồi cùng cha là Triệu Đà cất quân đánh. Âu-lạc lâu nay hoà bình, không phòng bị. Khi quân Triệu Đà tới nơi, vội vàng mang nỏ thần ra bắn, thì mười cái hỏng cả mười. Thậm chí những dàn nỏ đặt trên thành cũng bị hỏng cả. Đại quân Âu-lạc tan vỡ mau chóng. An-dương vương vội ôm Mỵ Châu lên ngựa chạy về phía Nam. Chạy được hai ngày thì gặp đoàn đệ tử của anh em Cao Nỗ.

Đào hầu ngừng lại cho con theo kịp rồi tiếp:

– Nguyên khi về nghỉ ở thôn trang, đại tướng Cao Nỗ đã sáng chế ra một loại nỏ bắn mỗi lần cả ngàn mũi tên, tầm bắn xa gấp đôi. Vì vậy đoàn đệ tử của ngài ít người, nhưng bắn lui quân Triệu. Sau quân Triệu tới trùng trùng điệp điệp, mà đoàn đệ tử Cao gia chỉ có mấy trăm người, nên cuối cùng anh em ngài đều tuẫn quốc. Nhờ anh em Cao gia ra sức cản giặc, An-dương vương mới chạy đến đất này.

Đào hầu chỉ mỏm đá trước mặt:

– Đây là chỗ An-vương vương giết Mỵ Châu, rồi nhảy xuống biển chết. Còn ngôi đền trên đỉnh núi kia là nơi tổ tiên ta xây để thờ An-dương vương.

Kể đến đây Đào hầu xuất thần ngơ ngẩn nhìn những lớp sóng biển trắng xoá, lớp nọ đè lên lớp kia xô nhau tiến vào bờ.

Hốt nhiên ông khoanh tay thành quyền, bước chéo sang phải một bước, phóng chưởng đánh vào một bụi cây. Chưởng phong vù vù xô tới, cây cỏ bật tung lên. Ông lại lùi một bước phóng chưởng thứ nhì, cát đá bay mịt mờ. Ông

lùi bước thứ ba phóng chưởng nữa, trúng vào cây thông đến ầm một cái, cây thông gãy làm đôi đổ xuống.

Đào Kỳ reo lên:

– Bố ơi, bố sử dụng Cửu-chân chưởng, chiêu Hải triều lãng lãng phải không bố? Chưởng này có năm lớp, sao bố phóng có ba?

Đào hầu xoa đầu con:

– Con đã học chưởng này rồi phải không? Khi Thục An-dương vương chạy đến đây, ngài nghĩ lại lúc 20 tuổi thắng các anh hùng Tây-vu được tôn lên làm vua, rồi 25 tuổi đem quân đánh vua Hùng dựng nghiệp lớn. Năm 30 tuổi đánh quân Tần, giết Đồ Thư. Năm 35 tuổi xây thành Cổ-loa, và bây giờ tuổi tuy già, nhưng lực chưa tàn vì thiếu tinh tế, vì con gái dại dột mà mất nghiệp... Uất khí bốc lên, ngài sáng chế ra chiêu Hải triều lãng lãng gồm năm lớp. Mỗi lớp tượng trưng cho một thời kỳ của ngài. Lớp đầu mạnh hai, thì lớp thứ nhì mạnh bốn, lớp thứ ba mạnh tám, lớp thứ tư mạnh 16, và lớp thứ năm mạnh 32. Ban nãy bố chỉ phát có ba lớp mà mạnh như vậy đó. Chưởng Cửu-chân nhà ta khác với các chưởng khác rất nhiều. Các chưởng khác thì người phải có một công lực cao ở mức độ nào đó mới tập được. Còn Cửu-chân chưởng thì công lực thấp mãnh liệt ít, công lực cao mãnh liệt như sóng bể tràn lan, không biết đâu mà lường.

Đào Kỳ đứng lên nhìn xuống biển, chỉ thấy biển rộng mênh mông, sóng vỗ trùng trùng điệp.

Nó nhìn lên đền An-dương vương hỏi:

– Con đã vào đền lễ nhiều lần cùng với mẹ và các anh. Mẹ chỉ cho con tượng người cầm gươm đứng giữa là An-dương vương, người cầm nỏ đứng bên là Cao Nỗ, người cầm trượng là Vũ Bảo Trung. Trước mặt mấy thần

tượng là tượng hai người quỳ gối, một là Triệu Đà, hai là Trọng Thủy. Nhưng bố ơi, tại sao không thờ Mỵ Châu?

– Không thờ! Người Việt không thờ những loại gái bán thân cho ngoại tộc, vì một người chồng ngoại tộc mà hại cả cha mẹ, tổ tiên, hại cả giang sơn, hại cả dân tộc. Nhưng sau này người Hán cai trị chúng ta, họ mới ra ngoài đảo Nghi-sơn xây đền thờ Mỵ Châu, để khuyến khích những người con gái Việt đi theo giặc, bán thân cho giặc, bán hết cả cho giặc như Mỵ Châu. Có điều sau khi Mỵ Châu chết rồi, tự nhiên những con trai ở vùng Cửu-chân có ngọc óng ánh như vết máu. Ngọc đó bị mờ, lấy nước giếng ở núi Biện-sơn rửa thì ngọc sáng ra. Còn Trọng Thuỷ sau khi đuổi tới đây, thấy Mỵ Châu chết, chôn cất tử tế, rồi về Cổ-loa nhảy xuống giếng tự tử chết. Ngọc trai ở đây bị mờ, lấy nước giếng Cổ-loa rửa còn sáng hơn nước giếng Biện-sơn.

Đào Kỳ lại thắc mắc:

– Tại sao bố lại đặt tên anh cả là Nghi Sơn, hai hai là Biện Sơn? Đó là nhân vì địa danh ở Ngọc-đường hay vì lý do vong quốc?

Đào hầu thở dài:

– Tổ tiên con trước cũng là một tướng của An Dương vương, truyền đến bố là bảy đời. Mình mất nước tới nay là 184 năm rồi. Nếu mình muốn phục quốc, phải tìm cho được hai thứ: Một là bí quyết làm nỏ của đại tướng Cao Nỗ, hai là tất cả những bí quyết võ công thời An Dương vương. Bố đặt tên cho hai anh con, là muốn nhắc nhở đến cái hận vong quốc. Còn tên con, cha muốn con nhớ đến cái hận mất đất Lĩnh-nam. Bởi tổ tiên ta gốc ở núi Kỳ, phía Nam Ngũ-lĩnh.

Đào Kỳ khẳng khái:

– Võ công của người xưa chế ra, tại sao mình không thể chế ra?

Đào hầu dắt con trở về, cha con đủng đỉnh xuống núi:

– Đã đành mình có thể chế, nhưng người xưa mất bao nhiêu tâm huyết mới tìm ra những chiêu thức bí hiểm. Nếu con học võ của tổ tiên rồi từ chiêu thức đó, biến chế thành võ học mới, sẽ đỡ tốn công hơn. Bố nghe nói, khi Vạn-tín hầu Lý Thân tự vận, có ghi chú tất cả võ công vào 200 thẻ bằng đồng. Nhưng không hiểu nay ai giữ? Còn trước khi Cao Nỗ đánh trận cuối cùng rồi tuẫn quốc, cũng có ghi chép, vẽ đồ hình nỏ thần để lại cho đời sau, nhưng nay không hiểu ở đâu?

Hai cha con đang đắm mình trong những biến cố gần 200 năm trước, thì có tiếng quát:

– Khôn hồn đứng im, nếu động đậy, ta ra lệnh buông tên.

Hai cha con giật mình nhìn xung quanh, gần 30 binh Hán, tên đặt lên cung, chỉ chờ lệnh là buông. Người chỉ huy là tên béo mập thả ban nãy. Đào hầu sợ Đào Kỳ sử dụng võ, bảo con:

– Không được chống trả.

Tên béo mập ra lệnh:

– Quăng vũ khí ra xa.

Đào hầu tháo thanh kiếm trên lưng, quăng ra xa. Tên béo mập cười ha hả:

– Phen này tụi bây có đến trăm cái đầu cũng phải rụng hết.

Triệu Thanh ra lệnh cho lính trói Đào hầu và Đào Kỳ lại rồi bắt hai cha con đi về phía một doanh trại. Đào hầu chú ý nhìn thấy đây là một doanh trại kỵ binh mới cất lên không lâu. Ông thắc mắc:

– Quân kỵ ở đâu đông thế này? Họ đến vùng này làm gì mà ta không biết?

Ông nhìn lên cột cờ ở sân thấy thêu con gấu đen thì giật mình:

– Thì ra kỵ binh ở Giao-chỉ. Vậy có biến cố gì đây?

Thời bấy giờ Thái-thú Cửu-chân là Nhâm Diên, bất hoà với Thái-thú Giao-chỉ là Tích Quang. Cho nên những người bị Tích Quang truy nã thì chạy vào Cửu-chân ẩn náu, và những người bị Nhâm Diên truy nã thì chạy ra Giao-chỉ tỵ nạn. Mỗi Thái-thú có một quân trực thuộc toàn người Hán tổng cộng 12.500 người. Mỗi quận gồm 4 sư bộ và một sư kỵ. Mỗi huyện thì có một sư hỗn hợp, cứ một người Hán lại có một người Việt.

Đào hầu thấy kỳ hiệu của thiết kỵ Giao-chỉ tiến vào Cửu-chân, làm ông nảy ra không biết bao nhiêu nghi vấn:

– Một là hai Thái-thú bất hoà với nhau, đem quân đánh nhau. Hai là có cuộc khởi binh của một trong chín Lạc-hầu, lực lượng Hán ở Cửu-chân chống không nổi phải viện thêm lực lượng Giao-chỉ.

Nhưng ông thấy điều này không đúng, vì đất Cửu-chân có chín Lạc-hầu thì năm vị đã thoả hiệp với thái-thú, hai vị thì sống xa vời với chuyện phục quốc. Chỉ còn Đào trang nhà ông với Đinh trang của em vợ ông là còn giữ nguyên chí nguyện của tổ tiên. Ông với em vợ Đinh Đại hiện chưa có động tĩnh gì đến nỗi Thái-thú Cửu-chân phải viện quân từ Giao-chỉ vào.

Đúng như quan chế hồi đó, thì Lạc-hầu còn ở địa vị cao hơn sư trưởng, nhưng thực tế thì bọn Hán quan thường dùng sức mạnh, bắt giam các Lạc-hầu, Lạc-tướng là thường. Đấy là nói quân Hán ở Cửu-chân. Huống hồ đây lại là quân Hán của Giao-chỉ gửi vào.

Triệu Thanh đưa cha con Đào hầu vào doanh trại giao cho mấy tên lính và dặn:

– Chúng bay hãy giam hai con chó Nam-man này lại, đợi ta phát lạc sau.

Mấy tên quân dẫn cha con Đào Kỳ vào một căn lều kín, bỏ đó, đóng cửa đi ra. Đào hầu bảo con:

– Có cách thoát thân rồi, con thử nghĩ xem có giống như ý bố không?

Đào Kỳ thì thầm vào tai bố:nói:

– Đợi đến đêm, bố cắn dây cởi trói cho con. Rồi con cởi trói cho bố. Bố con mình thư thả đi về.

Đào hầu nói:

– Bố đưa con ra khỏi doanh trại, con về báo cho mẹ biết, kẻo mẹ lo sợ. Còn bố thì bố trở lại dọ thám xem quân kỵ Giao-chỉ vào Cửu-chân làm gì?

Đào Kỳ nói:

– Bố nghi là phải. Con nghĩ binh lính ở Cửu-chân dư sức đánh dẹp bất cứ trang ấp nào của ta, hà cớ Thái-thú phải viện kỵ binh Giao-chỉ? Có khi y muốn tiêu diệt chín nhà chúng ta cũng nên.

Trời đã trở về chiều. Mặt trời ngả bóng, vẫn không thấy Triệu Thanh trở lại để trả thù như ước tính. Đào hầu ghé răng cắn dây cởi trói cho con.

Sau đó Đào Kỳ cởi trói cho cha. Hai người chưa kịp đứng dậy thì có tiếng chân người đi tới, rồi tiếng một tên quân Hán nói:

– Ta mang cơm cho hai con chó Việt ăn đây.

Cánh cửa mở, hai tên quân Hán bước vào. Đào hầu hô:

– Phát chưởng!

Đào Kỳ ra chiêu Loa thành nguyệt hạ, Đào hầu ra chiêu Tây vu xuất binh. Hai tên Hán bị ngã chết giấc tức thì. Đào Hầu cởi quần áo của tên to lớn mặc vào. Đào Kỳ bắt chước cha, cởi quần áo của tên nhỏ bé mặc vào, nhưng vẫn còn rộng thùng thình. Hai cha con dùng dây trói hai tên quân Hán lại rồi mở cửa lều ra ngoài. Đào hầu dẫn con hướng về phía góc doanh trại vắng người, chỉ ra ngoài nói:

– Con theo hướng này băng qua đồi thì về trang của mình được.

Đợi Đào Kỳ đi rồi, ông mới nhắm hướng đại doanh đi tới. Đại doanh là một căn lều khá lớn, bên trong có đèn nến sáng choang. Ông nép mình dưới cửa sổ nhìn vào: Bên trong có hơn mười người ngồi quanh một cái bàn, dường như đang hội họp. Ông nhận được mặt các quan chức người Hán ở Cửu-chân: Thái thú Nhâm Diên, Đô-uý Dương Hiển, Đô-sát Chu Khải và một số võ quan ông không nhận ra.

Đô-sát Chu Khải chỉ lên tấm bản đồ:

– Từ Đào trang đến Đinh trang xa khoảng 10 dậm. Trang chủ Đào trang là Đào Thế Kiệt 50 tuổi, văn võ kiêm toàn. Vợ là Đinh Xuân Hoa 40 tuổi, võ công không thua chồng là bao. Đệ tử chân truyền có ba người là Trần Dương Đức, Trịnh Quang, Hoàng Thiều Hoa, cả ba đều văn võ kiêm toàn. Thiều Hoa năm nay 18 tuổi, có vẻ đẹp quốc sắc thiên hương, khắp vùng đều biết tiếng. Thế Kiệt có ba con trai là Nghi Sơn, Biện Sơn, và Kỳ. Hai người lớn thì võ công tuyệt thế, đứa nhỏ mới 13 tuổi, nhưng văn võ đều thông. Đệ tử ngoại đồ 88 người, tráng đinh 500, phụ nữ biết võ 200. Dân chúng trong trang gồm 1.200 nóc gia, tổng cộng 6.300 người. Lương thực, lừa ngựa đầy đủ. Người trong trang được tổ chức thành đội ngũ chỉnh tề.

Thái-thú Nhâm Diên hướng vào một võ quan trẻ nói:

– Từ khi thuộc hạ về đây trấn nhậm nhận thấy một điều khó khăn nhất là

tất cả dân chúng đều quy tụ vào chín Lạc-hầu. Mà chín Lạc-hầu đều là con cháu của đám di thần Âu-lạc. Đám này nhận di ngôn của Thục Phán ẩn náu chờ thời, phản Hán phục Việt, cho nên mối nguy nổi loạn không biết sẽ nổ ra lúc nào.

Ngừng một lúc y nói tiếp:

– Mấy năm trước đây bên Trung-nguyên chúng ta xảy ra vụ Vương Mãng cướp ngôi, thiên hạ tao loạn, phân năm xẻ bảy. Thuộc hạ không quy phục Vương Mãng. Vương Mãng mấy lần định mang quân sang hỏi tội. Bọn Lạc-hầu, Lạc-tướng thấy vậy rục rịch định nổi loạn. Ty chức biết trước vội vàng ban hành pháp lệnh năm điều để làm tan thế đoàn kết của bọn chúng.

Đô-uý Chu Khải hỏi:

– Chúng ta là người Hán, đi cai trị bọn Nam-man. Nếu chúng nó nổi loạn thì mang quân đi dẹp, há sợ gì? Tại sao đại nhân phải ban hành pháp lệnh làm gì cho mệt.

Nhâm Diên nói:

– Đô-uý biết một mà không biết hai. Dân chúng Cửu-chân đều quy tụ vào chín nhà, nếu chúng ta dẹp hết chín nhà, thì Cửu-chân chỉ còn là bãi đất hoang. Cho nên bản nhân mới theo Tôn-tử binh pháp: "Dụng binh chi đạo, toàn quân vi thượng, phá quân thứ chi"

Nghĩa là: Đạo dùng binh cần bảo vệ lấy quân hơn là tổn hại quân sĩ. Cho nên thuộc hạ chỉ dùng có một tờ giấy, viết năm điều pháp lệnh, mở rộng cho người Hán, người Việt được bình đẳng, được kết hôn với nhau, lại cho người Việt làm quan chức, dạy chữ thánh hiền, lễ nghĩa cho chúng...

Một võ quan dáng người uy nghi, còn trẻ ngồi ghế chủ toạ nói:

– Tuyệt! Chúng ta là con cháu Văn-vương, Chu-công, Khổng-tử. Nhà Đại Hán coi thần dân như con đỏ. Thái-thú ban pháp lệnh cho người Việt được như người Hán, cho người về Trung-nguyên mượn những nho gia khoa bảng thất thời sang đây dạy dỗ họ, đúng như Khổng-tử nói "Giáo bất biệt hoại", nghĩa là khi dạy học thì không phân biệt giống người. Làm như vậy vừa được âm đức vừa làm sáng nghĩa của Khổng Mạnh.

Đào Thế Kiệt cố moi óc xem võ tướng trẻ tuổi này là ai, nhưng ông đoán không ra. Cứ thấy dáng điệu đường bệ của y và cung cách lễ phép của Nhâm Diên, ông cũng đoán sơ rằng viên võ quan này có địa vị không nhỏ.

Nhâm Diên nói:

– Thuộc-hạ không thực tâm như vậy, chẳng qua là muốn tâm chiến giai đoạn mà thôi. Thuộc hạ còn ký lệnh phong cho năm Lạc-hầu làm Huyện-úy. Thế là từ đấy, quan binh Hán cứ ngồi chơi, người Việt gây loạn thì dùng huyện úy người Việt mang bản bộ quân mã cũng là người Việt đi đánh. Cho nên pháp lệnh ban ra mấy năm, đi đâu cũng chỉ nghe bàn đến Tam-hoàng, Ngũ-đế, Chu-công, Văn-vương, Khổng-tử mà không hề nghe nói đến Hùng-vương. Lúc trà dư tửu hậu người a chỉ nói trận Cai-hạ, Hạng Võ bị thua, tự tử ở Ô-giang, mà không nghe thấy nói đến Hùng-vương đại chiến An-dương vương. Trẻ con học về trận chiến giữa Hoàng-đế với Suy Vưu mà không học về trận chiến giữa An-dương vương với Đồ Thư. Dân chúng chỉ biết cái nhục bị Tần Thuỷ-hoàng cai trị, mà quên mất cái hận Cổ-loa bị Triệu Đà phá. Nam nữ thanh niên chỉ còn biết đến diễm tình của Tiêu Sử với Lộng Ngọc mà quên chuyện Trương Chi Mỵ Nương.

Ngừng lại một lúc y nói:

– Chín Lạc-hầu, không cần đánh, mà năm người trở thành đầy tớ của ta. Thuộc hạ lại tìm cách nay khen ngợi, mai ban thưởng, khiến cho hai Lạc-hầu mãi mê với việc phát triển văn hoá Trung-nguyên, mà xa lìa cái gọi là phản

Hán phục Việt. Rút cục chỉ có Đào trang và Đinh trang là còn giữ nguyên. Cho nên thuộc hạ cần phải ra tay tiêu diệt.

Viên võ quan trẻ lại hỏi:

– Nhâm Thái-thú đã từng nêu cao nhân nghĩa bấy lâu, thì nay cũng phải truyền một hịch để kể tội Đào, Đinh, thì ta ra quân mới được dân chúng tôn phục. Vậy Nhâm Thái-thú đã tìm ra tội trạng gì của hai trang chưa? Tôi nghĩ rằng ra quân đánh người vô lý, thứ nhất là ác độc, dã man vô nhân đạo, thứ nhì là thất nhân tâm.

Đô-uý Cửu-chân Dương Hiển nói:

– Lĩnh Nam công xuất thân là người nghĩa hiệp nên mới đưa ra ý kiến đó. Nhưng ý của Thái-thú đại nhân là đánh Đào, Đinh trang, sẽ khiến cho các trang kia sợ hãi không dám trở lại phản Hán phục Việt nữa.

Đào hầu nghe bọn Hán quan bàn luận đánh trang ấp của mình, bất giác ông rùng mình nghĩ:

– Thì ra tên tướng trẻ này là Nghiêm Sơn, tước phong Lĩnh-nam công, lĩnh chức Bình-nam đại tướng quân. Y là người đã xả thân đánh nhau với võ sĩ Vương Mãng 20 trận, bị thương 15 lần, cứu Quang Vũ, cùng Quang Vũ phất cờ dựng lại nhà Hán. Y được Quang Vũ giao cho toàn quyền sáu quận Lĩnh-nam là Nam-hải, Tượng-quận, Quế-lâm, Giao-chỉ, Cửu-chân và Nhật-nam. Thì ra Nhâm Diên nhờ Lĩnh-nam công mang quân vào diệt trang ấp của mình với Đinh sư đệ. May mà mình biết trước.

Thái-thú Nhâm Diên tiếp:

– Thuộc hạ mới trình văn lên Bình-nam đại tướng quân, để làm sao đánh một trận, diệt được hai trang. Do vậy hôm nay Lĩnh-nam công đại nhân mới mang thiết kỵ từ Giao-chỉ vào trợ chiến. Thuộc hạ định kế sách như thế này:

Thứ nhất, Đô-úy Cửu-chân Dương tướng quân chỉ huy đánh Đinh trang.

Thứ nhì, thuộc hạ chỉ huy đánh Đào trang.

Thứ ba, Đô sát Cửu-chân Chu tướng quân chặn đường rút lui của giặc về phía Nhật-nam.

Ngày mai thuộc hạ sẽ đạt thư mời Đào Thế Kiệt, Đinh Đại đến phủ Thái-thú ăn tiệc, rồi tìm cách giữ lại cho đến chiều. Trong khi đó thì sáng sớm Dương Đô-úy cho bao vây Đinh trang: Sư số 1 mặt Đông, Tây, sư số 2 phục ở đèo phía Nam. Sư kỵ thì tấn công vào phía Bắc. Giặc thấy trống mặt Nam tất chạy qua đèo Đôn-dương, sư số 2 dùng cung tên tiêu diệt. Cùng lúc đó thì chính thuộc hạ đánh Đào trang. Sư số 3 bao vây mặt Tây, Nam không cho chúng liên lạc với Đinh trang. Sư số 4 bao vây mặt Đông. Sư kỵ Giao-chỉ tấn công mặt Bắc. Trong lúc thuộc hạ giữ Đào Thế Kiệt, Đinh Đại ở phủ thì các vị bao vây hai trang. Thuộc hạ sẽ ép hai tên Đào, Đinh đầu hàng, giải tán trang của chúng. Nếu chúng biết điều quy phục, thì chúng ta chỉ việc tiến quân vào trong trang cử người thay chúng làm Lạc-hầu. Còn chúng không chịu đầu hàng thì thuộc hạ sẽ đốt pháo lệnh, các vị cho tấn công.

Đô-sát Cửu-chân Chu Khải hỏi:

– Trường hợp chúng đầu hàng thì giải quyết gia đình chúng ra sao?

Nhâm Diên tủm tỉm cười:

– Cho mỗi gia đình một cái thuyền lớn, nội ngày phải ra đảo Nghi-sơn ở. Thuyền tôi đã cho cắt đai, đục lỗ sẵn, khi ra khơi bị sóng đánh chìm ngay.

Nghiêm Sơn không đồng ý:

– Người ta đã đầu hàng, mà còn giết tuyệt như vậy, đâu có đạo nghĩa gì?

Nhâm Diên liếc ngang mắt, không dám hỏi gì.

Nghiêm Sơn nói:

– Nếu họ đầu hàng thì ta vẫn để cho họ làm Lạc-hầu. Được một hào kiệt đầu hàng còn hơn được một trăm tên xu phụ.

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 2: Thuở trời đất nổi cơn gió bụi

Đào-hầu biết có nghe thêm nữa cũng vô ích. Ông lẩn ra phía sau doanh trại, vọt qua hàng rào, dùng khinh công chạy thẳng về Đào-trang. Vừa vào tới trang, ông cho gọi các con và đệ tử đến sảnh đường. Đào phu nhân họ Đinh, xuất thân là người đồng môn với Đào-hầu. Võ công của bà không thua gì chồng. Bà kết hôn với Đào-hầu đã 24 năm, vợ chồng tâm hợp ý đồng, lấy việc dạy học trò, quy tụ dân chúng, mở mang ruộng vườn làm mục đích cho cuộc sống. Trong thời gian dài chung sống, bà biết rằng dù gặp chông gai bão táp đến đâu, ông cũng bình tĩnh giải quyết. Nay thấy ông trầm tư, rồi tập họp con cái, học trò khẩn cấp, bà biết đại biến cố đã đến.

Sáng hôm nay, Đào-hầu nói vơí bà rằng ông dẫn đứa con út là Đào Kỳ dạo chơi bãi biển, xem dân chúng đánh cá. Thế rồi buổi trưa không thấy chồng con về ăn cơm, linh tính báo cho bà biết có sự không may sẽ xảy ra. Chiều mới thấy Đào Kỳ trở về nói với bà rằng Đào-hầu và nó bị bắt. Đào hầu ở lại dọ thám. Nghe con thuật, Đào phu nhân tỏ vẻ bực tức, vì thời bấy giờ tuy bị người Hán cai trị, nhưng chồng bà là một Lạc-hầu, chỉ Thái-thú mới có quyền bắt giữ. Thế mà nay một võ quan cấp Lữ, bắt giam ông. Bây giờ thấy chồng trở về, mặt đầy vẻ nghiêm trọng, bà không kiên nhẫn được nữa, hỏi:

– Có tai vạ lớn rồi ư?

Đào-hầu gật đầu:

– Hơn thế nữa!

Ông gọi đại đệ tử là Trần Dương Đức bảo:

– Con xuống tầu, chuẩn bị hai con ngựa, mang theo kiếm chờ sư phụ ở sân để cùng đi Đinh trang.

Ông bảo con cả là Nghi Sơn:

– Con điều khiển tráng đinh, đệ tử phòng vệ, tuần tiễu trong trang thực nghiêm mật. Chỉ cho người vào mà không cho người ra. Ai không tuân, giết tại chỗ, kể cả đệ tử trong nhà.

Ông bảo con thứ là Biện Sơn:

– Con đánh trống tập họp đệ tự ở đại sảnh đường, xong vào báo cho bố biết.

Ông tường thuật sơ lược mọi chuyện cho phu nhân nghe rồi kết luận:

– Ta quyết định bỏ đất này chạy ra Giao-chỉ. Cách đây năm năm, dự đoán tình thế khó yên, ta đã cho em là Đào Thế Hùng mang gia đình ra Cổ-loa lập nghiệp trước, nay chúng ta ra đó thì đã có cơ sở rồi. Vậy phu nhân cho tỳ nữ chuẩn bị những thứ gì tối cần thiết hãy mang theo. Chúng ta phải đi ngay đêm nay mới kịp.

Biện Sơn vào thưa:

– Thưa bố, các đệ tử đã tề tựu đông đủ.

Đào hầu theo con vào đại sảnh đường. Các đệ tử chắp tay hành lễ. Ông ra hiệu miễn lễ rồi nói:

– Tổ tiên ta xây dựng cơ nghiệp này đã được bảy đời, cộng 184 năm. Ngày nay Đào trang gặp tai biến. Thái– thú Nhâm Diên tập trung 15.000 quân để đánh hai trang Đào, Đinh vào ngày mai. Đệ tử Cửu-chân chúng ta không hèn, nhưng Đào trang chúng ta chưa tới 600 người mà phải địch với

7.500 người có tổ chức thì chỉ là một cuộc tự tử vô ích. Bởi vậy ta quyết định đi lánh nạn. Ta gọi các con lên đây, để cho các con được lựa chọn: Ở lại hay theo ta, tuỳ các con.

Tam đệ tử là Hoàng Thiều Hoa nói:

– Chúng con nguyện theo sư phụ tới cùng. Nhưng...

Đào Thế Kiệt vốn sủng ái cô nữ đệ tử này, ông hỏi:

– Con muốn nói nhưng gì?

Hoàng Thiều Hoa tỏ ý chí cương quyết:

– Mình không phạm pháp, sư phụ lại là một Lạc– hầu, tự nhiên Thái-thú Nhâm Diên đem quân đánh phá trang ấp mình, không lẽ mình chịu nhục như vậy sao?

Các đệ tử cùng nhao nhao lên:

– Chúng con cương quyết không chịu nhục.

Đào hầu hỏi các đệ tử:

– Ý các con muốn thế nào?

Hoàng Thiều Hoa cương quyết:

– Con nghĩ, trước khi rút lui khỏi đất này, chúng ta phải đánh cho Nhâm Diên một trận kinh thiên động địa để chúng ghê mặt anh hùng Lĩnh Nam.

Đào phu nhân nuôi Thiều Hoa từ nhỏ, bà không có con gái, nên rất cưng chiều cô nữ đệ tử này. Bây giờ trước cảnh trang ấp sắp gặp nguy nan, nàng tỏ chí khí hùng tráng, bà thấy đẹp lòng, tát yêu nàng:

– Được, chúng ta phải làm như thế.

Bà nói với hầu:

– Tôi thấy Thiều Hoa có lý. Ta đánh một trận, rồi hãy bỏ đi.

Đào hầu gật đầu ra lệnh:

– Các đệ tử hãy dồn tất cả đàn bà, trẻ con, người già không biết võ đến đây ngay. Nội một giờ phải xong.

Ông ra lệnh cho tam đệ tử Hoàng Thiều Hoa:

– Con theo sư mẫu, bảo vệ đoàn xe cho đàn bà, trẻ con xuống bến chài, chạy ra đảo Nghi-sơn, chờ sư phụ ở đó.

Ông ra lệnh cho con trưởng:

– Con dẫn 100 tráng đinh ra phục trên đường dẫn tới bờ biển. Chờ cho xe cho đàn bà, trẻ con xuống thuyền, ra khơi rồi, con cùng Thiều Hoa bảo vệ đoàn thuyền đến đảo Nghi-sơn ngay.

Ông không thấy nhị đệ tử Trịnh Quang đâu, hỏi:

– Nhị sư huynh đâu?

Đào Kỳ đáp:

– Nhị sư huynh về đón gia đình rồi.

Ông ra lệnh cho con thứ là Biện Sơn:

– Con dẫn 50 sư huynh đệ thuộc ngoại đồ, cùng 200 tráng đinh, chia làm hai đội, men theo bờ biển đến cảng Bắc, phục đấy. Đợi khi thấy lửa cháy ở

phủ Thái-thú thì đánh cướp chiến thuyền. Tại cảng Bắc có năm chiến thuyền, con cho ba chiếc chạy ra đảo Nghi-sơn đón người của Đào, Đinh trang ở đó. Vì tất cả đã đến bằng thuyền đánh cá. Thuyền đánh cá nhỏ quá, không thể ra xa. Muốn vượt biển, phải dùng chiến thuyền. Con giữ hai chiếc cho ta với anh Nghi Sơn. Nếu giặc đến tiếp cứu đông quá, chống không nổi, thì con cứ ra khơi trước. Chúng ta sẽ tìm đường khác rút lui.

Biện Sơn hỏi:

– Trường hợp phải đi trước, thì hẹn nhau tại đâu?

Đào hầu ghé tai con dặn nhỏ mấy câu, rồi vẫy tay, ra hiệu coi như hết.

Đào Kỳ không thấy bố sai phái, nó hỏi:

– Con sẽ phải làm gì?

Đào hầu nói:

– Con còn nhỏ tuổi, nhưng võ công cũng như kiến thức không tầm thường, con đi với tam sư tỷ, nhưng mọi sự phải nghe tam sư tỷ.

Ông đứng lên nói lớn:

– Thi hành lệnh ngay.

Ông ra sân, cùng đại đệ tử Trần Dương Đức lên ngựa, ra roi lao vào đêm tối, mịt mờ. Hai người vốn quen đường, nên dù đêm tối cũng không sợ lạc. Đào trang, Đinh trang không xa cho lắm, nên chỉ lát sau hai thầy trò đã tới nơi. Tráng đinh mở cổng, đánh ba tiếng trống báo có khách. Trang chủ Đinh Đại ra đón khách, thấy anh rể thì mừng lắm, kêu lên:

– Tỷ phu, anh tới có việc gì khẩn mà đi đêm như vậy?

Đào hầu ngoắc tay ngụ ý bảo im lặng, rồi tiến vào sảnh đường. Ông ngồi xuống ghế tường thuật tỉ mỉ những điều đã nghe thấy ở trong dinh kỵ binh Giao-chỉ cho Đinh Đại nghe.

Đinh Đại trầm ngâm một lúc rồi hỏi:

– Anh nghĩ coi, có cách nào khác không? Hàng cũng chết, mà chạy thì chạy đi đâu bây giờ?

Đào hầu nói:

– Hiện giữa Thái-thú Giao-chỉ là Tích Quang và Thái-thú Cửu-chân là Nhâm Diên đang có hiềm khích, chúng ta chạy ra ngoài Giao-chỉ ẩn thân vậy, chứ người hai trang của chúng ta không thể nào địch lại với mười lăm nghìn quân Hán. Ta đã biết kế hoạch của Thái-thú, thì tương kế tựu kế, có sợ gì? Hiện lực lượng trong trang của đệ có bao nhiêu người?

Đinh Đại nói:

– Vợ em không biết võ. Em chỉ có một đại đệ tử là Quách Lãng, bản lãnh cũng vào loại khá, có thể dùng được. Hai đứa con gái là Bạch Nương, Tĩnh Nương, đứa lớn 20 tuổi, đứa nhỏ 18 tuổi, văn võ kiêm toàn. Đệ tử ngoại đồ 97 người, tráng đinh 400, đàn bà biết võ 150.

Đào Thế Kiệt suy nghĩ một lúc rồi quyết định:

– Giặc vốn chỉ muốn hại hai chúng ta, rồi đưa người khác lên làm Lạc-hầu. Vậy chúng ta mang hết người đi, thì dù chúng có chiếm được Đào, Đinh trang, thì chỉ chiếm được hai trang trại hoang vu.

Đinh Đại vừa là em vợ, vừa là sư đệ của Đào Thế Kiệt, ông phục tùng Đào-hầu đã quen. Ông nói:

– Tất cả đều do anh quyết định.

– Được, em tập trung đệ tử lại đi.

Đinh Đại ra lệnh đánh trống tập họp đệ tử vào đại sảnh. Ông cùng Đào-hầu bước vào. Các đệ tử đứng dậy chắp tay hành lễ:

– Đệ tử tham kiến sư bá và sư phụ.

Đinh-hầu ra lệnh cho miễn lễ, rồi nói:

– Lần đầu tiên sư phụ họp các con khẩn cấp như thế này bởi Đinh trang sắp có tai vạ lớn. Ta nghĩ: Thầy trò thì sống chết có nhau, nên dù biến cố nào chăng nữa, ta cũng mang các con đi theo. Ta nói cho các con biết, Thái-thú Nhâm Diên tập trung 15.000 quân để tiêu diệt Đào, Đinh trang trong ngày mai. Nếu chúng ta chống lại chúng thì chết hết vô ích. Vì vậy ta quyết định bỏ chạy. Vậy những ai muốn theo ta, những ai muốn ở lại?

Tất cả các đệ tử đồng hô lớn:

– Chúng con xin theo sư phụ.

Đào-hầu nói:

– Chúng ta phải giữ cơ mật mới được. Những ai chưa có vợ con thì ở lại đây. Còn ai có vợ con rồi, thì trở về đón vợ con đến đây ngay, nội một giờ phải xong. Chỉ cần mang theo vũ khí, áo quần là đủ. Đồ tế nhuyễn, nhất thiết không cần mang theo.

Ông quay lại ra lệnh cho Đinh Bạch Nương và Đinh Tĩnh Nương:

– Hai cháu cho chuẩn bị xe ngựa sẵn, đợi các đệ tử tập trung đàn bà, trẻ con, thì cho lên xe ra biển. Tất cả xuống thuyền, chạy ra đảo Nghi-sơn. Ở đó lên chiến thuyền, rồi đi tỵ nạn.

Ông dặn Quách Lãng:

– Cháu chỉ huy tráng đinh đi vòng quanh trang tuần tiễu, gặp người lạ mặt, bắt vào giao cho sư phụ cháu.

Ông dặn với Đinh Đại:

– Bây giờ giặc còn đang ngủ, nếu được tin báo chúng ta tháo chạy, muốn tập hợp quân lính cũng không kịp. Tuy vậy sư đệ dẫn một số tráng đinh phục trên đường ra biển, để phòng địch đánh bất ngờ.

Đào hầu truyền lệnh xong, cùng đại đệ tử lên ngựa phi trở về Đào trang. Hai người vừa đi được một quãng thì gặp bốn kỵ mã, lưng đeo vũ khí đứng chặn mất lối đi. Ông nhìn kỹ thấy có hai người mặc theo lối quân Hán, còn hai người mặc theo lối người Việt. Biết đây là bọn Tế– tác dò thám, ông bảo Trần Dương Đức:

– Giết chúng nó, đoạt ngựa, quần áo.

Dương Đức phi ngựa tới trước. Hai Hán quân quát lớn:

– Dừng ngựa!

Miệng nói tay múa đao chém về phía trước. Dương Đức rút kiếm khoa ngang, hai thanh đao của chúng bay tung lên trời. Chúng còn đang ngơ ngác thì đầu đã rơi xuống đất. Hai tên Việt đứng cạnh sợ quá há hốc mồm ra, chưa kịp trở tay, đã bị Đào hầu đánh hai chưởng văng xuống đất dãy mấy cái, rồi nằm im.

Hai thầy trò lột quần áo của hai tên Hán, khám trong người thấy có thẻ bài chứng nhận chúng làm việc tại phủ Tế-tác cấp bậc là ngũ trưởng.

Hai người hướng phủ Thái-thú phi như bay.

Tại Đào trang, khi Đào hầu với Trần Dương Đức đi khỏi, thì gia đình của đám đệ tử đã lên xe, đồ đạc lênh kênh một đoàn hướng bờ biển tiến phát.

Đào Kỳ tìm không thấy nhị sư huynh, nói với Thiều Hoa:

– Sư tỷ đi trước, em với 20 tráng đinh ở lại đợi nhị sư huynh.

Thiều Hoa chia cho Đào Kỳ 20 tráng đinh rồi lên đường. Đào Kỳ thấy bố mẹ, sư huynh, sư tỷ đã đi hết, tự nhiên nó cảm thấy mình là người lớn nhất, dẫn đám gia đinh canh cửa trang.

Nhưng nó chờ đến canh ba, mà vẫn không thấy nhị sư huynh đâu. Lòng đầy lo sợ, nó tự nghĩ:

– Dù gì ta cũng phải chờ nhị sư huynh và gia đình để cùng đi.

Hốt nhiên có tiếng vó ngựa lộp cộp đi lại. Nó nhảy xuống đất ghé tai nghe và đếm:

– Một... hai... ba... mười. Trời ơi, 10 kỵ mã tới, đúng là quân Hán rồi đây.

Nó vẫy tay cho tráng đinh phục trong trang, rồi nhìn ra: Phía trước quả có 10 kỵ binh đang đi tới. Hai người đi đầu là Mã Dũng và Triệu Thanh mà nó đã đánh nhau hồi chiều. Nó cười khỉnh:

– Chắc hai thằng này vào nhà tù kiếm cha con ta không thấy, nên dẫn kỵ binh đi tìm đây. Đã vậy tao cho chúng mày nếm mùi đau khổ.

Nó thò tay ra sau rút tên nạp vào cung, nhắm con ngựa Mã Dũng cưỡi buông tên. Vèo một tiếng, con ngựa bị trúng tên, đau quá nhảy dựng hai vó trước lên rồi ngã lăn ra. Mã Dũng vội thúc chân vào bàn đạp, vọt người lên đứng xuống đất chửi đổng:

– Đứa nào bắn lén? Nếu là anh hùng thì xuất hiện cùng ta đấu 100 hiệp.

Đào Kỳ cười ha hả, từ trong cổng bước ra chỉ vào mặt Mã Dũng:

– Hồi chiều, chúng mày được tao tha chết, lạy như lạy ông nội. Thế mà không biết điều, về dẫn lính ra phục kích. Chúng mày bắt được tao mà sao ngu quá, không giữ được, để tao thoát thân?

Triệu Thanh vẫy tay, tám kỵ binh vây Đào Kỳ vào giữa. Đào Kỳ không sợ hãi:

– Mày có giỏi thì xuống ngựa, một chơi một, chứ dùng đông người đánh mình tao đâu phải anh hùng?

Triệu Thanh không để lời nói Đào Kỳ vào tai, cùng đám kỵ binh múa đao tấn công. Đào Kỳ rút kiếm nhắm đỉnh đầu Triệu Thành xả một nhát. Triệu Thanh đưa đao đỡ. Đao kiếm sắp chạm nhau, thì lưỡi kiếm Đào Kỳ bỗng đổi chiêu biến thành vòng cầu chém vào hông y. Triệu Thanh kinh hoàng, lộn người xuống đất tránh thế kiếm hiểm ác đó, thì thanh kiếm của Đào Kỳ chém xuống trúng giữa đầu con ngựa của y. Con ngựa đau quá, hí lên một tiếng thê thảm rồi đâm bổ về phía trước. Vòng vây mở rộng, Đào Kỳ chạy vào rừng cạnh đó. Triệu Thanh, Mã Dũng cùng ôm đao đuổi theo. Đào Kỳ vấp vào hòn đá, ngã lăn xuống đất. Triệu Thanh thích quá, nhảy lại gần dí đao vào cổ Đào Kỳ quát lớn:

– Này hết sống nhé!

Thực ra Đào Kỳ giả bộ vấp té, chờ khi Triệu Thanh đến gần, dí đao vào cổ, nó bật người dậy, vọt lên cao như con cá, cỡi trên mình ngựa, thuận tay rút kiếm đâm về sau một chiêu, kết thúc tính mệnh một tên kỵ binh đang đánh tập hậu nó.

Mã Dũng, Triệu Thanh xuất thân là kỵ binh, quen đánh trên mình ngựa,

bây giờ mất ngựa, chân tay trở thành luống cuống. Đào Kỳ phi ngựa chạy vào trang. Đám kỵ binh hô lên một tiếng đuổi theo, khi chúng vừa vào đến cổng thì huỵch, huỵch, huỵch, ngựa vấp dây chăng ngã lăn, hất đám kỵ binh xuống đất. Đám tráng đinh từ chỗ núp nhảy giết hết đám kỵ binh, rồi cắt đầu treo lên cổng trang.

Đào Kỳ đang hứng chí, thì thấy lửa bốc lên ngập trời tại phía phủ Thái-thú. Nó biết cha và anh đánh chiếm cảng Bắc, vội cùng đám gia nhân lên ngựa chạy ra bờ biển, thì cuộc di tản bằng thuyền gần hoàn tất.

Đào phu nhân bảo Nghi Sơn:

– Mọi việc đến đây là yên rồi. Hiện các đội kỵ binh của Cửu-chân đóng ở phía Nam 50 dặm. Chúng có điều động đến cứu ứng thì cũng phải tới sáng. Ta chỉ lo đội kỵ binh Giao-chỉ đóng cách đây không xa. Chúng thấy phủ Thái-thú bị tấn công, tất kéo tới cứu viện. Vậy con dẫn huynh đệ, tráng đinh, phục trên đồi An-tuy, để đề phòng. Nếu thấy kỵ binh Giao-chỉ tới thì dùng tên bắn, và đốt lửa làm nghi binh. Con cố ý chần chờ hầu bố con có thì giờ cướp chiến thuyền.

Hoàng Thiều Hoa nói với Đào phu nhân:

– Sư mẫu, việc bảo vệ gia đình là hệ trọng. Con với tiểu sư đệ đi chặn giặc cũng đủ rồi. Đại sư ca trí dũng hơn đời, cần ở đây giúp sư mẫu.

Đào phu nhân thấy lời Thiều Hoa đúng, bà bảo Đào Kỳ:

– Sư tỷ võ công cao, nhưng ứng biến không bằng con. Vậy mọi chuyện nhất thiết con lo ứng phó, nhưng phải nghe lời sư tỷ.

Đào Kỳ thấy mẹ coi trọng mình nó thích lắm. Nó nhảy vọt lên ngựa, cùng Thiều Hoa hướng về An-tuy. Nó kiếm chỗ cho huynh đệ, tráng đinh mai phục. Nó lại chỉ huy tráng đinh khuân đá chất lên cao, khi cần sẽ vần đá

xuống cản giặc.

Công việc hoàn tất mau chóng, Đào Kỳ đến ngồi bên sư tỷ Hoàng Thiều Hoa. Các đệ tử Đào trang, nam có, nữ có, nhưng Đào Kỳ sủng ái nhất là tam sư tỷ. Bản tính Thiều Hoa ôn nhu văn nhã, học văn võ đều thành đạt, được cả sư phụ, sư mẫu thương yêu. Nàng nói gì Đào hầu cũng nghe, xin gì cũng cho. Mỗi khi Đào Kỳ nghịch ngợm, phá phách, nó bị cha la rầy, thì Thiều Hoa lại năn nỉ dùm. Riết rồi chị em thành thân mật. Hôm nay biến cố trọng đại xảy ra, nhà tan cửa nát. Bố mẹ, các anh, các sư huynh lăn mình vào chốn nguy hiểm, nó lại được ngồi bên cạnh sư tỷ chờ giặc.

Đào Kỳ nói sẽ vào tai Thiều Hoa:

– Em chỉ mong bây giờ có một tên tướng Hán đẹp trai, hào hoa phong nhã tới đây, chúng mình khỏi cần đánh, chị chỉ việc liếc mắt một cái, nó cũng té lăn xuống đất rồi. Như vậy khỏi phải đổ máu.

Thiều Hoa lấy tay sẽ cốc vào đầu Đào Kỳ một cái:

– Đến lúc này mà em cũng đùa được ư?

Với bản lĩnh của Đào Kỳ thì nó tránh cái cốc của Hoàng Thiều Hoa dễ dàng. Nhưng nó cứ để cho sư tỷ cốc, nó tiếp:

– Tại sao sư tỷ cốc em? Binh thư nói rằng "Không đánh mà thắng, không tổn nhân mạng mà thắng, không tổn lương tiền mà thắng thì là đại tướng giỏi". Nếu sư tỷ gặp tướng Hán, đưa mắt một cái cho nó hồn phiêu phách tán, thì sư tỷ đã trở thành đại tướng Lĩnh Nam rồi.

Thiều Hoa định nói thì Đào Kỳ bịt miệng nàng lại, ghé miệng vào tai "suỵt" một tiếng. Thiều Hoa lắng tai nghe, quả có nhiều tiếng lộp cộp như tiếng ngựa phi. Tiếng lộp cộp mỗi lúc một gần. Đào Kỳ ghé tai xuống đất nghe rồi đếm: một... hai... ba..., ôi nhiều lắm, cả 100 ngựa đang tiến đến chỗ

nó ẩn.

Một lát sau, đoàn người ngựa đi tới, đuốc đốt sáng lòa. Đào Kỳ đợi cho đoàn người ngựa tới gần, mới phất tay ra hiệu. Tráng đinh bắn tên lửa vùn vụt về phía trước. Cỏ rừng bốc cháy ngùn ngụt. Đội quân đang đi, ngừng lại, dàn ra chờ. Viên tướng chỉ huy gò ngựa quan sát một lúc, không thấy động tĩnh gì, y phất tay cho quân tiến lên. Vừa lúc đó, một mũi tên xé gió bay tới. Y lạng người bắt lấy. Tuy bắt được tên, nhưng y cảm thấy cánh tay tê buốt. Biết người bắn không phải thứ binh lính tầm thường mà là một cao thủ có nội lực, tiếng tên mới rít lên như vậy. Y cầm mũi tên lên coi, thấy chuôi tên khắc một bông cúc, nét chạm trổ hoa mỹ. Y lớn tiếng hỏi:

– Cao nhân nào xin xuất hiện để tương kiến.

Nhưng không có tiếng trả lời. Vèo, một mũi tên khác xé gió bay tới, rồi hai, rồi ba, rồi bốn mũi nối đuôi nhau. Y tung người khỏi yên ngựa, ba mũi tên bay sát qua dưới chân y. Một mũi trúng giữa trán con ngựa. Con ngựa đau quá hí lên một tiếng, rồi ngã lăn ra đất giãy đành đạch. Viên tướng Hán kinh hoàng nghĩ:

– Người bắn tên dường như không có ý hại mình, nếu không thì vừa rồi, lúc mình còn ở trên không y bắn mấy mũi nữa thì mình chết rồi.

Phía sau có tiếng người rú lên, tiếng người ngã ngựa, tiếng người la hoảng. Y nhìn lại, thì ra ba mũi tên không trúng người y, bay ra sau trúng vào ba kỵ mã. Kỳ lạ ở chỗ ba kỵ mã đều bị trúng giữa cổ, chết ngay lập tức.

Y toát mồ hôi nghĩ:

– Người bắn tên này tiễn thủ không phải tầm thường. Nội lực không kém gì mình. Rõ ràng y không muốn sát hại mình, chứ không thì mình đã chết rồi.

Y nhảy xuống đất, nhổ tên ra coi, thì thấy ba mũi tên bắn chết kỵ mã phía

sau trên chuôi đều khắc bông hoa cúc. Mũi tên bắn trúng ngựa của y thì trên có khắc bông hoa đào, tô son đỏ chói. Y cầm mũi tên để đoán tung tích kẻ bắn, thì thấy bốn mũi tên khắc bông cúc, toả ra mùi thơm thoang thoảng, làm y cảm thấy say say:

– Chắc người bắn tên này là một giai nhân? Nếu không sao lại có mùi thơm nhẹ nhàng thoảng qua?

Quả đúng như vậy, người bắn mũi tên vào người y đầu tiên là Thiều Hoa. Mũi tên bắn trúng ngựa y là của Đào Kỳ. Biểu hiệu của Thiều Hoa là bông cúc, nên trên kiếm cũng như trên mũi tên đều khắc bông cúc. Còn Đào Kỳ thì lấy biểu hiệu chung của cha, anh trên tên khắc bông đào.

Viên tướng chỉ huy đội quân quát lớn:

– Ta là Nghiêm Sơn, xuất thân nghĩa hiệp. Trọn đời kính trọng những anh hùng hảo hán. Vậy cao nhân nào đó xin xuất hiện để được tương kiến.

Vèo, vèo, vèo, một bóng mặc áo vàng đã nhảy đến trước mặt Nghiêm Sơn. Y định thần nhìn kỹ thì là một nữ lang tuyệt thế. Y chưa kịp phản ứng, thì thấp thoáng một cái nữ lang đã rút kiếm đâm y. Động tác, nhảy, đứng, rút kiếm đâm, thần tốc vô song. Y trầm người tránh, đưa đao đỡ. Đao kiếm chạm nhau toé lửa. Cả hai cùng lùi lại. Hổ khẩu y cảm thấy tê chồn. Nữ lang đã tra gươm vào vỏ, khoanh tay đứng nhìn y:

– Tiểu nữ họ Hoàng, tên Thiều Hoa xin kính chào Nghiêm tướng quân.

Nghiêm Sơn tuổi còn trẻ, khoảng 25-26, rất anh tuấn, võ công thuộc loại cao thủ vùng Quế-lâm. Chàng hiện là Bình Nam đại tướng quân, tước Lĩnh Nam công, uy quyền bao trùm toàn Lĩnh Nam như một ông vua con. Nghiêm Sơn tự hào là anh hùng vô địch, từ khi sang Giao-chỉ đến giờ, chưa một người Hán, người Việt nào địch nổi y. Không ngờ trong đêm nay chàng gặp

một thiếu nữ Việt tuyệt sắc, bắn mấy mũi tên, mà một mũi làm chàng suýt bỏ mạng. Cảm phục vì tài, trọng vì sắc, chàng hướng vào Thiều Hoa đáp lễ:

– Thì ra Hoàng cô nương. Không biết cô nương đối với Đào Lạc-hầu là thế nào?

Thiều Hoa đáp:

– Đào tiên sinh là minh sư của tiểu nữ.

Nghiêm Sơn reo lên:

– Người xưa nói "Hữu minh sư, tất hữu cao đồ". Nghiêm mỗ nghe danh lão tiên sinh từ lâu, mà chưa có dịp tương kiến. Không ngờ đêm nay lại gặp cao đồ của người. Tại hạ với Đào-lạc hầu tuy chưa có duyên gặp gỡ mà lòng đầy kính phục. Chúng ta vốn không thù không oán, tại sao cô nương lại đón đường, bắn tại hạ mấy mũi tên suýt bỏ mạng?

Thiều Hoa không phải là người cơ trí như Đào Kỳ, nên đáp:

– Đào trang lập lên đã bảy đời, truyền 184 năm, lúc nào cũng an phận làm ăn, thuế sưu nộp đủ, không hiểu có tội gì, mà Lĩnh-nam công lại họp những 15.000 quân, viện thêm một sư kỵ ở Giao-chỉ vào để đánh phá? Tướng quân tự xưng là người anh hùng nghĩa hiệp xin giải thích cho.

Nghiêm Sơn nghe Hoàng Thiều Hoa nói, chàng chau mày, quay lại nhìn Nhâm Diên. Ánh mắt của chàng toát ra làn hàn quang cực mạnh, đầy vẻ nghiêm khắc.

Nguyên Nhâm Diên xuất thân là người đọc sách, được cử sang làm Thái-thú Cửu-chân từ thời Tây Hán. Khi Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán, thì y theo Vương Mãng. Kịp đến thời Quang Vũ trùng hưng, cử Nghiêm Sơn cùng Hợp-phố lục hiệp kinh lý vùng Lĩnh Nam, thì y lại theo về nhà Hán. Thời

gian làm Thái-thú, y đã tổ chức Cửu– chân trở thành một giang sơn riêng. Tuy mới thần phục Quang Vũ, nhưng y vẫn có ý muốn tự lập như Triệu Đà ngày trước. Y dùng văn hoá Trung-nguyên làm cho năm Lạc-hầu Cửu-chân theo y, hai Lạc-hầu khác bỏ mộng phản Hán phục Việt, đi vào đường văn hoá. Chỉ còn lại Đào-hầu, Đinh-hầu là vẫn giữ nếp xưa, nuôi ý chí phục quốc.

Bề ngoài y thần phục Nghiêm Sơn, vì chàng được phong tới tước Công, chức Bình-nam đại tướng quân, nhưng y vẫn muốn gây cho dân chúng chống đối chàng, hầu y có thể lật đổ chàng bất cứ lúc nào. Nhân Đào, Đinh trang chống y, y sai một số người Việt làm việc cho Tế-tác, phải làm phúc trình rằng Đào, Đinh trang là nơi tụ tập của bọn đầu trộm, đuôi cướp, dân chúng bị hành hạ cực khổ. Y xin Lĩnh-nam công đem quân diệt hai trang Đào, Đinh, nhờ đó y nhổ được hai cái đinh trước mắt. Mặt khác y sẽ nói với võ lâm Lĩnh Nam rằng Nghiêm Sơn là người độc ác, đánh phá hai trang Đào, Đinh. Như vậy là một mũi tên, y bắn được hai con chim.

Nghiêm Sơn ở xa mới đến, không nắm vững tình hình. Nghe Đào, Đinh trang là nơi tụ tập của trộm cướp, chàng điều động thiết kỵ từ Giao-chỉ, Nhật-nam vào để tiêu diệt. Chàng tới đây đã hai ngày, tiếp xúc với dân chúng không là bao, nhưng chàng cũng được nghe loáng thoáng rằng Đào, Đinh nổi danh là Cửu-chân song kiệt. Vì vậy chàng bắt đầu nghi ngờ. Bây giờ đối trận với Hoàng Thiều Hoa, chàng thấy ở nàng toả ra vẻ ôn nhu văn nhã. Với tuổi 17-18, mà võ công không kém gì chàng, tiễn thủ kinh người. Nếu nàng định giết chàng, thì chàng đã chết rồi. Võ đạo như thế, thì e rằng đến phái Quế-lâm nhà chàng chưa chắc đã đạt tới được, thì làm sao sư phụ nàng là Đào hầu có thể là trộm cướp như Nhâm Diên nói? Vì vậy chàng đưa con mắt nghiêm khắc nhìn Nhâm, y rùng mình. Nhâm Diên đã từ sau tiến lên. Y chắp tay hành lễ với Thiều Hoa:

– Làm gì có chuyện đó? Không biết đứa nào bịa chuyện nói láo như thế phải đem mà giết đi? Bản chức lúc nào cũng kính trọng Đào hầu, thì làm sao

có thể mang quân đánh người?

Thiều Hoa thấy Nhâm Diên vẫn còn dùng bản mặt giả đạo đức, nàng bực mình quát lên:

– Nhâm Diên, ngươi còn chối ư? Sư phụ, sư thúc ta từ lâu không phục hành động giả nhân, giả nghĩa, nguỵ quân tử của mi. Vì vậy mi muốn diệt trừ Đào, Đinh trang. Với bản bộ quân mã, mi thừa sức diệt hai trang, tại sao mi còn cầu viện thiết kỵ từ Giao-chỉ đến? Sư phụ ta đã biết rõ lòng dạ mi: Mi mang quân bất nhân đi đánh người nhân, sợ bị mang thiên hạ nguyền rủa, mi muốn đổ tiếng ác cho người khác. Hồi chiều mi họp với Lĩnh-nam công, định rằng ngày mai mời sư phụ, sư thúc ta tới phủ Thái-thú, cầm chân lại, giết đi, rồi mang quân đánh hai trang. Sư phụ ta đã biết trước, nên tiên hạ thủ vi cường. Người đã cùng các sư huynh, sư đệ, đột nhập phủ Thái-thú để giết mẹ, vợ, con mi, đến con chó, con mèo cũng không tha.

Nhâm Diên vẫn chối:

– Ai đã báo tin thất thiệt cho Đào-hầu, xin cô nương cho bản chức được biết, để trị tội.

Thiều Hoa biết Nhâm Diên là loại người xảo quyệt. Nhưng nàng không phải là người cơ trí, chưa biết trả lời sao để lột mặt nạ y. Thình lình ba mũi tên xé gió bay đến, hai hướng ngực, đầâu Nghiêm Sơn. Một hướng cổ Thái-thú Nhâm Diên. Kình lực khá mạnh. Nghiêm Sơn rút đao gạt được cả hai. Còn Nhâm Diên, y là quan văn, nên không biết tránh. Nghiêm Sơn nhún mình vọt qua ngựa Nhâm Diên, đẩy y lăn xuống đất, còn tay chàng bắt mũi tên. Nhâm Diên thoát chết, y phát run:

– Đứa nào hỗn láo, giết... giết.

Y ra hiệu cho thiết kỵ tiến lên vây Thiều Hoa vào giữa.

Thiều Hoa cười:

– Nghiêm tướng quân, anh hùng vô địch Quế-lâm, mà dùng đại quân để đối phó với một cô gái Việt sao đây?

Nghiêm Sơn biết phía sau Thiều Hoa còn nhiều người mai phục, nên mới có tên bắn ra. Chàng không biết là bao nhiêu người. Bản tính quật cường, chàng vẫy quân lui lại, một mình tiến lên.

Nhâm Diên nói nhỏ với chàng:

– Xin tướng quân đừng chần chờ, giải quyết mau vì phủ Thái-thú đang lâm nguy.

Nghiêm Sơn là Lĩnh-nam công, uy quyền như một ông vua con, chàng không ưa bọn Thái-thú Nhâm Diên, Tích Quang. Bây giờ giữa trận tiền, nghe y thôi thúc, chàng cau mày bực mình, nhưng địa vị chàng là người lớn, nên không muốn quát mắng y ở chỗ đông người.

Nghiêm Sơn thản nhiên hỏi Thiều Hoa:

– Xin cô nương tránh đường cho tiểu tướng đi. Sau đây mấy ngày, tiểu tướng sẽ đến Đào trang bái kiến Đào lão tiên sinh và cô nương.

Bỗng có tiếng quát:

– Khoan!

Đào Kỳ từ bụi cây vọt người ra, nó nhảy nhót mấy cái đã tới trước ngựa Nghiêm Sơn:

– Nghiêm tướng quân, tam sư tỷ của tôi đây vốn kính phục những anh hùng nghĩa hiệp. Nhưng tiếc rằng chưa gặp người nào vượt qua được bảo kiếm của người. Vậy hôm nay tướng quân cũng nên cho dân Cửu-chân được

biết qua về võ Trung-nguyên.

Câu nói này, Đào Kỳ vừa có ý khích Nghiêm Sơn, vừa ngụ ý: Sư tỷ tôi là tuyệt thế giai nhân, võ công cao, người chỉ khuất phục đấng anh hùng, võ công cái thế. Nếu tướng quân muốn lọt vào mắt xanh, thì phải thắng được sư tỷ của tôi đã.

Nghiêm Sơn hỏi:

– Chú em, phải chú em là Đào Kỳ không? Ta mới tới đây đã nghe danh chú. Một chiêu đánh ngã lữ trưởng Mã Dũng, hai chiêu đánh ngã lữ phó Triệu Thanh, thực tài không đợi tuổi.

Đào Kỳ chắp tay đáp lễ:

– Tiểu đệ không dám.

Nhâm Diên thấy ba mũi tên lửa màu tím bắn lên từ phủ Thái-thú. Đó là tín hiệu cầu cứu. Một lát lại thấy hai mũi tên bắn lên từ cảng thuỷ quân, có lẽ cảng cũng nguy rồi. Lòng y như lửa đốt, nhưng Nghiêm Sơn cứ như ngây dại trước sắc đẹp Thiều Hoa. Nếu Nghiêm Sơn không là thượng cấp của y thì y đã nổi quạu rồi. Y nghĩ đến mẹ già, vợ, con, không biết những gì sẽ xảy ra nếu phủ Thái-thú bị Đào trang đánh chiếm. Y nói với Nghiêm Sơn:

– Đại tướng quân! Phủ Thái-thú và cảng thuỷ quân nguy cấp. Xin đại tướng quân ra tay gấp cho.

Đào Kỳ biết rõ ý Nhâm Diên, xen vào chia rẽ:

– Nghiêm tướng quân! Tam sư tỷ tôi chưa bao giờ gặp được người anh tuấn, võ công cái thế như tướng quân, tôi tưởng hai vị nên nhân đêm thu đẹp như thế này, trao đổi câu thơ, luận kiếm, hơn là chém giết nhau. Tướng quân đường đường tước phong tới Lĩnh-nam công, sao lại để cho một tên Thái-thú

dưới quyền, văn dốt, vũ rát thôi thúc?

Câu nói này đánh trúng tâm sự Nghiêm Sơn. Chàng khoan thai bước xuống ngựa hướng về Hoàng Thiều Hoa nghiêng mình hành lễ:

– Xin được cô nương dạy bảo.

Thiều Hoa rút kiếm tung lên không, rồi thu tay lại hành lễ. Đó là luật lệ của phái Cửu-chân. Nghiêm Sơn cũng vội đáp lễ. Thiều Hoa vọt người lên cao, ánh kiếm bạc tà tà đâm vào cổ Nghiêm Sơn. Nghiêm Sơn đưa tay bắt kiếm. Hoàng Thiều Hoa kinh hãi nghĩ:

– Thế kiếm của ta như vậy mà y dám dơ tay bắt, thì quả là gan cùng mình.

Chiêu kiếm đâm thẳng bỗng thu trở về rồi vòng lên đâm vào vai trái. Nghiêm Sơn nhảy lui lại phía sau hai bước. Thiều Hoa đã đáp xuống đất.

Nghiêm Sơn thấy Thiều Hoa vọt lên cao đánh mình hai chiêu, thân pháp đẹp không tưởng tượng được. Chàng đứng ngây người ra nhìn.

Nhâm Diên nhìn về phủ Thái-thú, thấy lửa bốc cháy ngụt trời, thì lòng nóng như lửa đốt.

Nhâm Diên vẫy tay xua quân xông vào.

Đào Kỳ vọt về phía Nhâm Diên, khi còn lơ lửng trên không, thuận tay nó rút kiếm, đánh liền ba chiêu hiểm ác.

Nghiêm Sơn đang biểu diễn kiếm với Hoàng Thiều Hoa, thấy Thái-thú Nhâm Diên lâm nguy, chàng vội lạng người đi đỡ kiếm của Đào Kỳ.

Choảng một tiếng, kiếm của Đào Kỳ bay mất, tay rách hổ khâu, máu chảy đầm đìa.

Đào Kỳ ôm tay nhăn mặt:

– Oái! Nghiêm đại ca, ngươi ỷ lớn bắt nạt nhỏ. Như vậy không phải là anh hùng.

Bản lĩnh kiếm thuật của Đào Kỳ đã luyện tới mức khá, nhưng sở dĩ y thất bại vì nguyên tắc võ thuật của Lĩnh Nam là dùng mau thắng chậm, dùng động chế tĩnh. Đây Đào Kỳ còn nhỏ tuổi, công lực chưa đủ, lại dùng sức mạnh đánh ra, gặp phải Nghiêm Sơn là người công lực thâm hậu, vì vậy nó bị bay mất kiếm.

Nghiêm Sơn cứu được Nhâm Diên, đánh rơi kiếm của Đào Kỳ nhưng y không vui. Vì Đào Kỳ vừa mồm năm miệng mười như cố ý nói rằng: Ngoài Sơn ra không ai xứng đáng làm anh rể nó. Thế mà chàng đánh rơi kiếm của nó, lại làm nó bị thương.

Nghiêm Sơn hơi hối hận:

– Tiểu sư đệ! Có sao không?

Đào Kỳ làm bộ ôm tay nhăn nhó:

– Mới rách tay, chảy máu, cả cánh tay tê liệt thôi, chứ chưa chết.

Nó nhìn về phía phủ Thái-thú, cảng thủy quân thấy lửa cháy rực trời, nó biết rằng bố với các sư huynh đã thành công. Nó quay lại Thiều Hoa gọi:

– Sư tỷ, chúng ta đi thôi, lúc khác sẽ có dịp luyện kiếm với Nghiêm tướng quân. Hôm nay nể Nghiêm tướng quân, chúng tôi mở đường cho Nhâm Diên đi.

Lực lượng Đào Kỳ chỉ có non 100 người, mà quân của Nhâm Diên tới hơn 1.000, rõ ràng nó đang lâm nguy, nhưng nó làm như nể Nghiêm Sơn, mở

đường cho y đi. Kể ra Nghiêm Sơn chỉ cần phất tay, trong chốc lát là chị em Đào Kỳ lâm nguy. Một mặt chàng muốn về cứu phủ Thái– thú, một mặt chàng không muốn gây thù hận với Thiều Hoa. Chàng hướng vào Thiều Hoa hành lễ:

– Hoàng cô nương, hẹn ngày tái ngộ.

Đào Kỳ gọi lớn:

– Khoan!

Y nhảy lại bên Thiều Hoa, phát một chiêu trên mái tóc sư tỷ, rút lấy cành hoa đào bằng vàng. Nó nói với Nghiêm Sơn:

– Nghiêm đại ca, em tặng anh món này, bắt lấy.

Nó phóng cành hoa đào đến trước mặt Nghiêm Sơn. Nghiêm Sơn bắt lấy mà mặt nóng bừng lên, nhưng chàng không quên liếc Thiều Hoa một lần rồi mới đi.

Đội quân Hán đi rồi, Thiều Hoa dơ tay tát Đào Kỳ một cái. Đào Kỳ cười ha hả tránh khỏi:

– Oàé! Trời ơi, đất ơi! Sư tỷ đánh ông mai à?

Thiều Hoa dậm chân nói:

– Sư đệ, ta mách với sư phụ đánh cho ngươi 100 roi về tội này.

Đào Kỳ nghiêm nét mặt lại:

– Sư tỷ, chị không hiểu được ý em ư?

– Hiểu gì?

– Thôi được rồi, đợi gặp bố, mẹ, đại sư ca em sẽ nói. Bây giờ chúng ta đến cảng Bắc để lên đường.

Đoàn người tiến ra phía bờ bể, men theo lên phía Bắc, nhưng tới cảng Bắc thì thấy xác quân Hán nằm la liệt, gươm đao, vũ khí rãi rác trên mặt đất, doanh trại cháy thành than đỏ rực. Thiều Hoa nhặt một thanh đao gẫy lên coi:

– Này tiểu sư đệ, đao này của Đinh gia.

– Như vậy bố, mẹ đã cứu được cậu rồi, chúng ta biết chắc bố, mẹ, cậu, đoàn thuyền đại sư ca, đoàn của anh cả, anh hai đều lên đường ra Bắc. Vậy chỉ còn đoàn của chúng ta mắc kẹt. Còn nhị sư ca hiện ra sao? Việc trước mắt là quan quân truy nã chúng ta rất gắt, chúng ta cần theo bờ biển đi về phía Bắc, để tìm thuyền lên đường.

Có tiếng rên từ trong bụi rậm vọng ra, Hoàng Thiều Hoa chạy lại xem. Nàng la lớn lên:

– Nhị sư ca! Nhị sư ca!

Đào Kỳ cùng mọi người chạy lại, thì thấy nhị sư ca Trịnh Quang mình đầy thương tích đang nằm đó rên.

Thiều Hoa xé vạt áo băng bó cho sư huynh. Trịnh Quang chỉ còn thoi thóp thở, không nói được gì, chân tay cũng không cử động được.

Đào Kỳ tự nghĩ:

– Chắc nhị sư huynh đón gia đình đi cùng với bố, mẹ trong cuộc chiến đấu bị thương, lạc tại rừng này.

Một nữ đệ tử ngoại đồ tên Nguyễn Tường Loan, lắc đầu, chau mày, tỏ ý nghi ngờ.

Đào Kỳ hỏi Tường Loan:

– Không biết sư tỷ có cao kiến gì?

Tường Loan kéo Kỳ ra một chỗ nói:

– Có nhiều điều hơi khác lạ. Võ công nhị sư huynh rất cao, nếu bị thương thì phải do vũ khí hoặc quyền, chưởng của cao thủ mới làm sư huynh mê man đến nằm ngất đi. Đây sư huynh không có những vết thương trí mạng bằng vũ khí, mà chỉ có những vết thương bằng quyền cước ngoài da, mà đến nỗi nói không ra lời, đó là điều lạ lùng. Nhị sư huynh về đón gia đình cùng đi với tên mã phu Nguyễn Ngọc Danh, vậy gia đình đâu? Danh đâu?

Đào Kỳ bảo Tường Loan:

– Đợi gặp sư phụ, sư mẫu rồi tính. Hoặc đợi vài ngày nhị sư huynh tỉnh dậy sẽ nói cho chúng ta biết. Bây giờ đi kiếm thuyền đã.

Một gia nhân nói:

– Vấn đề tìm thuyền cho 100 người cũng không khó, khó là gạo, nước, lương thực từ đây ra Bắc. Bây giờ đang mùa mưa Ngâu, sóng biển rất lớn, nhất là cửa Thần-phù dễ gì vượt qua nổi?

Đối với vấn đề địa lý thì Đào Kỳ mù tịt, nó không hiểu cửa Thần-phù là gì. Nó hỏi người gia nhân:

– Cửa Thần-phù là gì?

Người đó nói:

– Quê đệ ở cửa Thần-phù nên biết rõ. Ở đó có mấy con sông đổ qua, quanh năm gió thổi, nước xoáy thành tròn. Một con thuyền đinh to lớn, đi qua, xoáy cuốn một cái, thuyền quay tròn, bị lôi chìm xuống đáy. Bởi vậy có

câu ca:

Lênh đênh qua cửa Thần-phù,

Khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm.

Câu này có nghĩa rằng qua cửa Thần-phù chỉ người nào phúc đức mới sống được mà thôi.

Nguyên Đào gia trang thu nhận đệ tử có hai loại: Bắt đầu tất cả đều là ngoại đồ, học võ, học văn giống nhau. Nhưng những người có năng khiếu, ngộ tính cao thì được thu nhận làm nội đồ. Ngoại đồ thì xếp hạng theo tuổi mà gọi nhau. Còn nội đồ thì xếp hạng ai nhập môn trước là sư huynh. Đào hầu có ba con trai, không xếp theo thứ tự đệ tử, mà xếp tuổi. Bởi vậy Đào Kỳ luôn luôn là tiểu sư đệ. Còn gia nhân trong nhà, cũng đều được đối xử và xưng hô như đệ tử.

Đoàn người đi đến sáng thì tới một cửa sông nhỏ. Thuyền đánh cá đêm đã trở về đầy bến. Hoàng Thiều Hoa bàn:

– Bây giờ chúng ta lên bến kia mua thuyền, gạo, nước rồi lên đường.

Đào Kỳ ngửa tay:

– Sư tỷ cho tiền.

Luật lệ Đào gia trang không cho những đệ tử, con cái dưới 16 tuổi giữ tiền, nên trong người Đào Kỳ một đồng cũng không có. Bấy giờ tiền Cửu-chân sử dụng là tiền Hán, đúc bằng đồng, trên mỗi đồng tiền có niên hiệu của năm đúc. Những loại tiền thông dụng là Kiến-nguyên thông bảo, Chính-hoà thông bảo, Hồng-gia thông bảo, Nguyên-thủy thông bảo. Cứ một trăm đồng ăn một lượng bạc, và mười lượng bạc ăn một lượng vàng.

Ghi chú của thuật giả

Kiến-nguyên thông bảo, tiền đúc vào niên hiệu Kiến-nguyên thời Hán Vũ đế (140 – 135 trước Tây lịch).

Chính-hoà thông bảo, tiền đúc vào niên hiệu Chính– hoà đời Hán Vũ đế (92 – 88 trước Tây lịch).

Hồng-gia thông bảo, tiền đúc vào niên hiệu vua Thành đế nhà Hán (20 – 16 trước Tây lịch).

Nguyên-thuỷ thông bảo, tiền được đúc vào niên hiệu vua Bình đế nhà Hán (1 – 6 sau Tây lịch).

Thiều Hoa điều khiển cuộc di chuyển của gia đình, tiền bạc nàng đều giao cho người khác giữ. Trong người chỉ có một nén vàng 10 lượng và mấy trăm đồng tiền. Nàng móc ra đưa cho Kỳ:

– Em đi mua thuyền đi.

Dầu sao Đào Kỳ chỉ là đứa nhỏ, không thông thế tục, nó dụt tay lại:

– Sư tỷ đi mua đi, em đi theo. Chứ em có biết mua đâu.

Trong đám đệ tử đi theo Hoàng Thiều Hoa hầu hết là gái, có nhiều người thông thạo chợ búa. Một người bảo Đào Kỳ:

– Tiểu sư đệ, chị đi với em.

Người đó là Tường Loan. Loan võ không giỏi, nhưng tuổi đã trên 20, nguyên xuất thân là con nhà buôn, nên thạo thế tục. Đào Kỳ bảo Thiều Hoa:

– Sư tỷ, chị dẫn anh em vào khu vườn hoang kia ẩn náu. Đợi chúng em mua xong sẽ ra.

Loan dẫn Kỳ đến xóm chài. Dân xóm chài thấy hai người mặc quần áo sạch sẽ, lưng đeo bảo kiếm, thì biết là người hào kiệt. Đào Kỳ thấy ông lão khoảng 70 đang ngồi nhìn trời, mắt như mơ màng một chuyện gì.

Y tiến tới chắp tay hành lễ:

– Cháu kính chào bác.

Ông lão nhìn Loan, Kỳ, đầu đầy nghi vấn hỏi:

– Hai cháu chắc từ xa đến?

Đào Kỳ đáp thực:

– Chúng cháu từ phương Nam tới đây.

Ông lão gật đầu, chỉ vào trong nhà:

– Hai cháu đói lắm rồi, vào nhà kiếm tí xôi ăn đi.

Đào Kỳ thấy ông lão hiện ra vẻ thiện cảm, không do dự nó đi theo sau.

Ông lão chỉ xuống bếp:

– Cháu nhìn xem có gì lạ không?

Đào Kỳ liếc mắt nhìn, thấy trong bếp có khoảng bảy, tám người đàn bà đang nấu bảy, tám nồi cơm lớn. Một số người đang chặt những con cá khô thành miếng nhỏ.

Tường Loan hỏi ông cụ:

– Thưa cụ, chắc nhà sắp có việc làm đồng, hoặc làm rẫy lớn, nên chuẩn bị nấu cơm, nướng cá khô?

Ông cụ lắc đầu. Thình lình cây gậy của ông đánh vụt vào đầu Tường Loan. Nàng nhảy lùi lại tránh, nhưng cây gậy của ông lượn theo đánh vào ống chân bên trái. Tường Loan lộn đi một vòng tránh khỏi. Nhưng nàng vừa nhảy xuống đất thì cây gậy lại dí vào cổ nàng. Nàng định tránh, nhưng đã đến chân tường. Đành đứng im la lớn:

– Tiểu sư đệ, phát chiêu đi.

Nhưng Đào Kỳ ngồi im trên phản bốc xôi ăn, miệng cười toe toét. Tường Loan giận quá la lớn:

– Tiểu sư đệ, cứu ta với!

Đào Kỳ bốc xôi, bóc chuối ăn:

– Cụ cho em ăn xôi, chuối, và giảo nghiệm võ công sư tỷ, tại sao em phải cứu sư tỷ?

Ông cụ cười, thu gậy lại:

– Cô là ngoại đồ của Đào gia phải không? Còn cậu bé kia chắc là con út của Đào tiên sinh.

Tường Loan chắp tay vái:

– Cháu có mắt như mù, không biết cụ là bậc tiền bối.

Ông cụ cười vẻ tha thứ:

– Cô không tránh được ba chiêu trượng pháp của ta, thì ta biết cô là ngoại đồ. Còn cậu bé này, thấy ta ra chiêu mà biết ngay là ta đùa cợt, nhận ra võ công bản môn. Thế thì cháu phải là con cháu Đào gia mới đúng.

Đào Kỳ chắp tay hành lễ:

– Chúng cháu khép nép kính cẩn nghe cụ dạy bảo.

Ông lão vuốt râu cười:

– Ta là Phạm Bách, ngoại đồ đời trước của Đào trang, so vai vế, ta là sư huynh của sư phụ cháu.

Tường Loan, Đào Kỳ lạy thụp xuống đất hành lễ:

– Chúng cháu ra mắt Phạm sư bá. Kính chúc sư bá vạn thọ.

Ông cụ thở dài:

– Đêm qua ta thấy lửa cháy ở phương Nam, có tiếng trống trận, tiếng ngựa hí, ta biết rằng Thái-thú đã ra tay. Mà Thái-thú ra tay, thì không thể diệt Đào gia, Đinh gia thì làm gì đây? Ta biết dù Đào, Đinh có tài vũ dũng đến đâu, nhân số cũng chưa tới nghìn người, làm sao địch lại một vạn rưỡi quân của huyện Cửu-chân, lại thêm kỵ binh Giao-chỉ trên năm nghìn người do Thái-thú Giao-chỉ tăng viện tháng trước cho Nhâm Diên? Bởi vậy ta liệu thế nào người Đào, Đinh trang cũng chạy qua đây, nên nấu cơm, nướng cá khô sẵn để tiếp tế. Cuộc chiến ra sao, các cháu nói cho ta nghe.

Tường Loan tường thuật hết tự sự.

Phạm Bách thở dài:

– Từ lâu rồi, ta đã biết Thái-thú muốn tiêu diệt hết những hào kiệt Cửu-chân ta. Cái thế ta với Hán không thể cùng đứng. Ta không đánh họ, họ cũng diệt ta. Chi bằng đánh để chết cho thoả chí. Thế là quận Cửu-chân có bao nhiêu thế lực đều bị giết hết. Hán đế lo nhất là vùng Cửu-chân, Giao-chỉ, còn các vùng khác, y không quan tâm. Nay Cửu-chân, Đào, Đinh trang bị đánh thì đất Lĩnh Nam như rắn mất đầu, không ai dám nghĩ đến phản Hán phục Việt nữa.

Ông thở dài rồi nói tiếp:

– Giờ, ta đề nghị, các cháu chia ra toán năm người, toán bảy người, ngày mai làm dân tải muối đi bán đến vùng Lệ-hải ẩn thân. Còn ta với mấy cháu đi các nơi dọ xét xem sao đã. Các cháu nghĩ sao? Bởi hiện giờ họ Cao, giòng dõi Cao Nỗ xưa đang hùng cứ vùng núi Côi, chúng ta có thể tới đó nương nhờ.

Đào Kỳ thưa:

– Phạm sư bá đã dạy vậy, chúng cháu xin tuân lệnh.

Tường Loan dẫn mấy người nhà họ Phạm mang cơm vào rừng hoang cho anh em ăn, nói rõ chủ ý của Phạm Bách. Mọi người đều đồng ý.

Đêm đó mọi người ngủ trong hoang sơn. Đào Kỳ tuy võ công cao, kiến thức rộng, nhưng bản chất vẫn là đứa trẻ 13. Nó là con út, được bố mẹ cưng chiều, sống trong nhung lụa đã quen, bây giờ xảy ra biến cố, nhà tan, cửa nát. Bố mẹ, các anh không biết phiêu bạt nơi nào, lại phải nằm ngủ trong rừng. Nó ôm mặt thút thít khóc. Hoàng Thiều Hoa cũng tủi thân không ít, nhưng hiện trên trăm người, vừa sư huynh, vừa sư đệ, vừa tráng đinh, thì Trịnh Quang là sư huynh của nàng, có địa vị cao nhất, mà y bị thương mê man, vì vậy nàng phải điều động tất cả. Thấy Đào Kỳ khóc, nàng lại bên cạnh ôm nó vào lòng, lấy vạt áo lau nước mắt cho nó. Nàng dỗ một lúc nó mới chịu ngủ.

Sáng hôm sau mọi người thức giấc thì không thấy Tường Loan, vội đổ xô đi tìm, thì thấy xác nàng nằm dưới chân đèo, mình đầy thương tích, giống như trượt chân ngã. Thiều Hoa lại nắm tay xem mạch, thì Tường Loan chết rồi. Mọi người vào sinh ra tử, cả đoàn chỉ có mấy người bị thương, mà nay họ đã thoát khỏi hiểm nguy, tưởng được yên thân, thì Tường Loan bị trượt chân ngã mà chết. Các nữ đệ tử bưng mặt khóc thảm thiết.

Thiều Hoa ôm xác Tường Loan lại một hang đá, đặt vào trong đó, rồi sư huynh, đệ dùng đá lấp lại. Nàng lấy kiếm khắc mấy chữ ở cửa hang:

"Đào gia Nguyễn Tường Loan, tuẫn quốc tại chỗ này".

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 3: Giang sơn vô lệ khấp anh hùng

Giang sơn vô lệ khấp anh hùng

(Phan Chu Trinh, Chí thành thông thánh thi)

Nghĩa là:

Giang-sơn không còn nước mắt để khóc anh hùng

Lạc tướng Phạm Bách nguyên xuất thân là ngoại đồ của Đào gia trang đời thứ sáu. Theo vai vế thì Đào Thế Kiệt phải gọi ông là sư huynh, Đào Kỳ cũng như Thiều Hoa phải gọi ông là sư bá. Hồi niên thiếu, ông được thân phụ của Đào Thế Kiệt nhận làm ngoại đồ, học võ trong ba năm. Sau đó ông bỏ lên vùng Linh-trường lập nghiệp. Cũng giống như sư phụ, ông tổ chức phá rừng, làm ruộng, đánh cá. Ông còn tổ chức hệ thống làm nước mắm bán. Nước mắm của ông có tiếng, suốt vùng Giao-chỉ, ai ăn nước mắm Linh-trường của ông cũng phải khen ngon. Mỗi ngày ông có hai toán tải nước mắn ra Bắc bán. Chẳng bao lâu ông trở thành giàu có.

Tuy giàu có, nhưng ông vẫn nhớ lời sư phụ dặn: Đừng quên cái hận vong quốc. Cho nên ông lợi dụng bán nước mắm, liên kết hào kiệt khắp nơi. Ông cùng Đào Thế Kiệt, Đinh Đại thường gặp nhau để trao đổi những tin tức trọng đại. Nay thấy Đào, Đinh nhà tan cửa nát, ông không khỏi đau lòng. Ông vào rừng gặp đệ tử, gia đình của Đào trang, rồi phân tán họ thành 10 nhóm khác nhau, mỗi ngày ông cho một nhóm lên đường, với những xe chở nước mắm. Ông thấy trong hào kiệt đương thời, thì Cao hầu ở Hoa-lư người nhiều thế mạnh, có thể cho đệ tử Đào trang ra đó ẩn thân rồi tìm cách liên lạc lại

với Đào Thế Kiệt và Đinh Đại sau.

Toán cuối cùng lên đường có Thiều Hoa, Đào Kỳ và tám người nữa. Đích thân ông đi cùng các cháu, để dò la tin tức gia đình hai sư đệ hiện phiêu bạt phương nào. Đến ngày lên đường thì Trịnh Quang vẫn còn phải nằm trên võng cho đồng môn khiêng đi.

Đoàn người khởi hành từ tờ mờ sáng, đến khi hoàng hôn, thì xa xa hiện ra hai dãy núi chặn ngang trước mặt.

Phạm Bách chỉ núi cho Hoàng Thiều Hoa và Đào Kỳ coi rồi nói:

– Kìa là núi Tam-điệp, tẻ ra hai hòn núi Thiết-giáp và Thần-đầu. Giữ hai ngọn núi là con sông Chính-đại đổ ra cửa biển Thần-phù.

Ghi chú của thuật giả

Vị trí này ngày nay nằm về phía Nam Phủ-lý 79 km, cảnh rất đẹp. Hai hòn núi Thiết-giáp và Thần-đầu kẹp con sông Đáy vào giữa. Phong cảnh tú nhã, nữ sĩ Hồ Xuân Hương thấy cảnh sông núi tượng hình cái của quý của đàn bà, đã tả rằng:

Hai bên thì núi, giữa thì sông,

Có phải đây là Kẽm-trống không?

Theo sách Phong-thuỷ ký thì chỗ con sông bị kẹp, giữa lòng có xoáy nước. Nếu táng mả tổ tiên vào đây, thì đời đời trong họ sẽ sinh ra những vị nữ lưu xinh đẹp, làm nghiêng ngửa giang sơn. Vua Thiệu Trị ra Bắc kinh lược, thấy địa thế kỳ lạ không dám đi qua sợ bi ô uế thân thể một vị đế vương, bắt dân chúng đào một con sông phía sau núi mà đi.

Hoàng Thiều Hoa mơ màng nhìn giang sơn đẹp như gấm, như hoa, hỏi:

– Cách đây mấy hôm một sư huynh có nói cửa biển Thần-phù ghê sợ lắm, ai qua đó khó biết rằng sống hay chết. Chỉ người nào phúc lớn mới qua khỏi mà thôi. Không biết có đúng không?

Phạm Bách đã qua đây nhiều lần rồi, nên rất am tường địa thế:

– Đúng đấy, cửa Thần-phù là nơi nhiều con sông gặp nhau gồm sông Hồng-hà, sông Mã, sông Vân-sàng, và sông Đáy. Sông thì sâu, nước chảy mạnh, thành ra những xoáy lớn. Thêm gió từ biển thổi vào ngược chiều xoáy. Hoá cho nên thuyền bè bị nước xoáy một chiều, gió thổi một chiều, nên hầu hết đều chìm.

Trời chập choạng tối thì đoàn người đã vượt qua ngọn núi Thiết-giáp, lọt vào thung lũng núi Thiết-giáp và Thần-đầu. Phạm Bách chỉ cho đệ tử Đào trang ngủ trong một ngôi đền lớn.

Ngôi đền không biết được xây từ bao giờ. Lớp ngói đỏ đã dầy những rêu xanh bao phủ. Tường gạch đỏ đã có chỗ lõm vào, tỏ ra đền đã chịu không biết bao nhiêu tuế nguyệt. Trước đền có hai con voi, hai con ngựa bằng đá xanh, được tạc rất khéo. Trên lưng voi, ngựa là tượng hai người lưng đeo cung tên, tay cầm gậy trong tư thế chiến đấu. Sân đền rộng mênh mông trồng nhiều hoa thơm cỏ lạ. Cổng đền được xây bằng đá, trên nóc đắp hai con rồng tranh châu. Hai bên cổng là hai cây đa cao vút tới tận mây xanh. Giữa sân là một cái hồ sen, hoa nở bốc hương thơm ngào ngạt, trước đền có chữ đề Cao Đại vương linh từ.

Phạm Bách ra lệnh cho con trai ông là Phạm Quang Minh:

– Con dẫn anh em Đào trang với người của mình vào nhà sau, kiếm chỗ nghỉ và nấu cơm ăn. Con làm cho bố mâm cơm tinh khiết để cúng Cao đại vương.

Thiều Hoa, Đào Kỳ định vào nhà sau, thì Phạm Bách gọi lại:

– Các cháu theo bác.

Ông dẫn hai người dạo quanh đền, rồi chỉ bãi cát trước sân kéo dài tới bờ biển. Ông thuật:

– Đây là chiến địa cuối cùng thời An-dương vương.Vương chạy đến Hoa-lư thì anh em đại tướng Cao Nỗ, Cao Tứ mang nỏ thần ra bắn lui quân Triệu Đà. Nhưng quân Triệu đông hàng mấy vạn, trong khi anh em Cao tướng quân chỉ có mấy trăm. Vì vậy ông bị bại. Anh em vừa đánh vừa rút tới đây thì sức cùng lực kệt. Ông thúc An-dương vương chạy vào Nam, còn anh em tử chiến chận giặc. Tại chỗ này, Triệu Đà thấy ông có tài muốn mua chuộc, cho người đến trại chiêu hàng. Đà hứa nếu ông chịu quy thuận thì cho cai trị đất Giao-chỉ. Này cháu Thiều Hoa! Đào Kỳ! Nếu các cháu là Cao tướng quân thì các cháu sẽ xử trí như thế nào?

Thiều Hoa đáp:

– Thưa bác, cháu giết chết sứ giả, tử chiến một trận. Tuy không thắng cũng làm cho giặc kinh hồn táng đởm, rồi chết cho thoả chí người Lĩnh Nam. Bọn Triệu Đà võ công không cao, tín nghĩa không có, chỉ nhờ xảo quyệt mà đắc thế, người cầm gươm không thể cùng cộng tác với hắn.

Đào Kỳ cười khúc khích.

Hoàng Thiều Hoa nghiêm nét mặt mắng:

– Tiểu sư đệ! Chị chưa tính tội tiểu sư đệ về vụ Nghiêm Sơn. Nay còn đùa nữa sao? Trước khi xảy ra trận đánh cảng Bắc, sư mẫu dặn em rằng: Mọi chuyện nhất nhất phải nghe chị. Nay sao em dám cười chị. Chị nói vậy không đúng hay sao?

Đào Kỳ càng cười lớn:

– Bố em thường cho rằng chị là người ôn nhu, mà chí khí như bậc nam nhi, quả đúng. Nhưng giữa chí khí nam nhi và khí phách của bậc anh hùng thì khác nhau xa lắm. Em cười là cười chị có chí khí nam nhi mà không đủ khí phách của bậc anh hùng.

Hoàng Thiều Hoa xịu mặt xuống nàng nói dỗi:

– Tiểu sư đệ! Thì ra tiểu sư đệ có khí phách anh hùng đấy. Ta, Thiều Hoa, xin kính cẩn rửa tai nghe khí phách tiểu anh hùng của sư đệ.

Đào Kỳ vỗ tay vào lưng sư tỷ, nó nheo mắt, thè lưỡi nhát Thiều Hoa:

– Ngày xưa nước Việt có nàng Tây Thi, đẹp tuyệt trần. Nhưng mỗi lần nàng giận hờn, cau mặt càng đẹp hơn. Vừa rồi chị cau mặt coi càng đẹp. Em là tiểu sư đệ còn muốn nhìn huống hồ người ngoài... Mọi khi em đùa đến đâu sư tỷ cũng hỷ xả bỏ qua. Không hiểu sao mấy ngày hôm nay bề ngoài thì sư tỷ làm như bình thản, mà trong lòng nóng như lửa đốt. Trong khi tình ý lại dạt dào như sóng bể Thần-phù.

Đào Kỳ đã đánh trúng tâm trạng Thiều Hoa. Từ đêm giao chiến với Nghiêm Sơn đến giờ, nàng thấy người như có gì khác lạ. Mỗi lần nghĩ đến trận chiến đêm đó, mặt nàng lại nóng bừng lên. Nàng cảm thấy lo sợ: Hay là mình đã cảm Nghiêm Sơn? Nghĩ đến cảnh vong quốc hiện tại, nghĩ đến những lời khắt khe của sư phụ khi nói đến Mỵ Châu, nàng càng cảm thấy mình có tội lỗi với tổ tiên, với dân tộc. Nay Đào Kỳ nói câu đó, nàng lại rộn lên:

– Chị chỉ muốn em trả lời câu hỏi của sư bá. Chứ chị không muốn em đùa dỡn. Chúng ta đang đứng trước đền thờ vị anh hùng dân tộc, hơn nữa là tổ sư của võ học nhà mình.

Đào Kỳ thấy sư tỷ giận, nó không dám đùa nữa:

– Chị chém chết sứ giả, rồi quyết chiến một trận, thì chị làm cho giặc sợ, và tỏ được khí phách của mình. Còn chị mỉa mai em là tiểu anh hùng thực lòng chị bồi hồi nên nói cũng sai. Từ ngàn xưa, dù người lên bảy tuổi đánh giặc Ân như Phù-đổng Thiên-vương cũng là anh hùng. Anh hùng là anh hùng, chứ không hề có tiểu anh hùng.

Thiều Hoa thấy mình đấu khẩu với cậu tiểu sư đệ thì chỉ có nước thua. Muôn ngàn lần nàng không phải là đối thủ của y, nên làm mặt giận, không nói năng gì nữa. Sống bên Đào Kỳ từ bé, Thiều Hoa biết tính cậu tiểu sư đệ ưa phá, ưa đùa, nhưng mỗi lần như vậy nàng tỏ ra giận dỗi, thì y ngưng lại liền. Hôm nay Đào Kỳ dồn Thiều hoa vào chỗ bí, nàng lại dở chiêu thức cũ ra. Quả nhiên Đào Kỳ không dám đùa nữa, nó trả lời Phạm Bách:

– Thưa sư bá, nếu cháu là Cao tướng quân thì cháu nhận lời đầu hàng. Khi đầu hàng rồi, sẽ tìm cách khôi phục giang sơn, hơn là tử chiến vô ích.

Phạm Bách ngâm se sẽ:

Anh hùng như thể khúc lươn,

Khi cuộn thì ngắn, khi vươn thì dài.

Cháu quả thật xứng đáng con cháu họ Đào. Nhưng Đại tướng quân Cao Nỗ lại hành động như Thiều Hoa. Ông giết chết sứ giả, hẹn ngày hôm sau quyết chiến. Sáng hôm sau ông dẫn trên 50 đệ tử dàn trận, đấu với ba vạn quân của Triệu Đà. Hầu cỡi ngựa tiến lên trước trận nói:

– Triệu vương! Hôm nay nước Âu-lạc của tôi đã cùng rồi. Chúng tôi liều một trận tử chiến mà thôi. Không biết bên Triệu có ai đủ can đảm đấu với tôi không? Hay là dùng đông người để ăn hiếp ít người?

Triệu Đà bị khích, y nói:

– Tướng quân muốn đấu gì? Gươm, đao, hay quyền cước?

Cao Nỗ nói:

– Tôi muốn đấu cung tên. Tôi một cung, chín mũi tên. Bên Triệu cử một tướng cũng một cung, chín mũi tên. Nếu tôi bại, thì xin cúi đầu cắp gươm theo hầu Đại-vương. Còn nếu bên Triệu bại, thì xin Đại-vương lui quân 100 dậm, sau mười ngày tái đấu.

Bên Triệu, đại tướng Triệu Thắng là một trong những thần tiễn. Y nghe Triệu Đà hàng ngày khen tài thiện xạ của Cao Nỗ mà bực tức trong lòng. Nhân dịp này, y muốn đấu với Cao Nỗ, liền vọt ngựa ra trước trận:

– Ta muốn cùng Cao tướng quân đấu trận này.

Y cởi gươm, cầm cung với chín mũi tên đứng đối diện.

Quân hai bên lùi lại.

Cao Nỗ thúc ngựa chạy trước. Triệu Thắng phi ngựa đuổi theo sau. Thắng lấy cung nạp tên, nhắm đầu Cao Nỗ bắn. Cao Nỗ chờ tên bay sát tới đầu, ông né sang một bên, tay bắt lấy tên bỏ vào túi. Ông vẫn phi ngựa chạy vòng quanh sân. Triệu Thắng đuổi theo, y bắn mũi tên thứ hai nhắm giữa lưng ông. Lần này ông không bắt tên nữa, chờ tên sắp tới lưng, ông cúi xuống chống hai tay vào lưng ngựa, tên bay giữa đầu và hai tay ông. Đợi tên bay qua, ông co hai tay rồi đẩy mạnh lên, người ông lại cỡi trên lưng ngựa, nhưng cỡi ngược, quay mặt về sau.

Quân sĩ hai bên reo hò ầm ĩ. Triệu Thắng bắn liền ba mũi: Hai mũi hai bên, một mũi vào giữa mặt ông. Ông đưa tay bắt hai mũi hai bên. Mũi thứ ba tới trước mặt, ông há miệng cho mũi tên bay vào tới giữa hai hàm răng rồi

cắn chặt lấy. Mũi tên còn dư lực chuôi rung rung không ngớt. Một bên bắn, một bên tránh, bắt, nhưng hai ngựa vẫn cách nhau một khoảng đều. Triệu Thắng đã mất năm mũi tên, y hoảng sợ lắm. Y bắn liền ba mũi tên nữa, một mũi hướng ngựa, hai mũi hướng ngực Cao Nỗ.

Bây giờ Cao Nỗ mới nạp tên bắn ngược trở lại ba mũi tên. Tiếng tên xé gió, cắt đôi ba mũi tên của Triệu Thắng thành sáu đoạn.

Hầu cho ngựa phi chậm lại, nạp tên vào cung hô lớn:

– Triệu Thắng, ta bắn trả ngươi đây. Ngươi hãy coi ta bắn trúng mũ của ngươi.

Mũi tên xé gió bay đến trúng vào mũ của Triệu Thắng đến choảng một tiếng. Y hoảng hồn phi ngựa chạy.

Hầu lại hô:

– Ta bắn đứt giây cương ngựa của ngươi đây.

Mũi tên xé gió bay đến bên ngựa Triệu Thắng, phựt một cái, cương ngựa bị đứt. Ngựa Thắng không cương chạy ngược trở về trận Triệu.

Hầu hô lớn:

– Ta bắn trúng ngựa ngươi đây.

Hầu buông một lần ba mũi. Một hướng Triệu Đà, một hướng Trọng Thuỷ, một hướng Triệu Thắng. Triệu Đà, Trọng Thuỷ tuyệt không ngờ hầu lại có thể bắn một lần ba mũi hướng ba vị trí. Đà hoảng hồn lộn người xuống ngựa tránh, nhưng mũi tên cũng trúng bắp đùi y. Còn Triệu Thắng thì cả người lẫn ngựa chết tại trận tiền. Trọng Thuỷ chỉ bị trúng vai trái thôi.

Quân Triệu tràn sang như nước vỡ bờ. Cao đại tướng quân tử chiến đến

mũi tên cuối cùng rồi rút kiếm tự tử.

Phạm Bách kể xong, thì Đào Kỳ, Hoàng Thiều Hoa cảm thấy như còn văng vẳng đâu đây tiếng ngựa hí, quân reo, tiếng tên xé gió kêu vi vút. Hoàng Thiều Hoa nước mắt đầm đìa. Còn Đào Kỳ mím môi nghiến răng:

– Khi gặp thời thì anh chàng câu cá như Hàn Tín, anh chàng bán thịt chó như Phàn Khoái cũng thành công. Còn khi thời đã mất thì dù có tài như Sở Bá vương cũng phải tự tận trên bến Ô-giang. Cao đại tướng quân tài trí một thời, giúp Thục An Dương vương dựng nghiệp lớn, chế ra nỏ thần, giết Đồ Thư, đánh Triệu Đà nhiều trận kinh hồn táng đởm. Nhưng đất Âu-lạc người ít, dân thưa, lại bị cái vạ Mỵ Châu làm cho đến nỗi mất nước, phải tự tận. Tiếc thay cho những bậc anh hùng!

Phạm Bách dẫn hai người vào đền thờ, chỉ cho xem tượng tướng quân Cao Nỗ, uy nghiêm như người sống. Bên cạnh tượng dựng một cây côn bằng đồng sáng chói.

Phạm Bách hỏi Đào Kỳ:

– Bác nghe cháu đã được học Cửu-chân trượng pháp và đã luyện đến chỗ tuyệt kỹ. Vậy cháu có thể biểu diễn để bác coi được không?

Đào Kỳ tuân lệnh, đến trước bàn thờ Cao Nỗ qùy xuống khấn:

– Nếu Cao tổ sư có linh thiêng xin chứng cho đệ tử. Đệ tử mạo muội sử dụng đồng côn của ngài, để biểu diễn cho sư bá xem.

Đồng côn của Cao Nỗ không có hình dáng tròn, mà là một cây gậy hình tam cánh đều đặn, dài khoảng gần một trượng. Đào Kỳ những tưởng đồng côn nặng lắm, nhưng khi cầm lên lại thấy vừa. Nó ngạc nhiên vô cùng, tự hỏi:

– Hay là đồng côn rỗng bên trong?

Nó rút kiếm khẽ gõ vào đồng côn, thì thấy tiếng cách, cách, tỏ ra đồng côn đặc chứ không phải rỗng. Nó tự nghĩ:

– Chắc cây côn này chỉ bọc ngoài một lớp đồng, còn bên trong thì bằng chất gì khác nhẹ hơn đồng.

Nó hướng vào Phạm Bách hành lễ:

– Đệ tử xin mạn phép, nếu có gì sai xin sư bá chỉ điểm cho.

Nói xong, nó múa đủ 18 lộ Cửu-chân côn pháp, rồi ngừng lại:

– Xin sư bá chỉ dạy.

Phạm Bách mơ màng nhớ lại hồi còn trẻ, sư phụ có dạy Thục gia trượng pháp cho ông, nhưng vì ông là ngoại đồ, nên chỉ được học có 10 lộ mà thôi. Nay thấy Đào Kỳ đánh đủ 18 lộ, ông mới biết Thục gia trượng pháp có biến hoá phức tạp vô cùng, mỗi lộ bề ngoài coi cục mịch nhưng bao hàm những sát chiêu ghê gớm. Ông được sư phụ giảng rằng côn pháp này do tả tướng Vũ Bảo Trung tức ông Nồi chế ra. Sau đó ông đã dùng nó để đánh quân Tần. Chính Đồ Thư bị giết về lộ côn pháp này. Sư phụ ông còn nhấn mạnh: Côn pháp xuất phát từ Vạn-tín hầu Lý Thân. Khi Vạn-tín hầu tự tận thì đệ tử của ngài là Vũ Bảo Trung mới dựa theo đó mà sửa đổi, thêm những kinh nghiệm vào. Trượng pháp nổi danh ngang với thần tiễn của Cao Nỗ. Nó có đặc điểm là dù người ngu, người già, đàn bà, trẻ con đều học được cả. Khi sử dụng, tuỳ theo công lực. Công lực yếu, thì uy mãnh thường, công lực mạnh thì uy mãnh tuyệt luân.

Ghi chú của thuật giả

Cao Nỗ, trước theo vua Hùng. Khi An-dương vương vây vua Hùng, Ngài mở cửa thành cho An-dương vương vào ngày mùng sáu tháng giêng. Về sau ngày sáu tháng giêng trở thành ngày hội của Cổ-loa. Dân chúng coi như ngày

lập quốc thứ nhì. Có câu tục ngữ:

“Chết thì bỏ con, bỏ cháu,

Sống thì không bỏ mùng sáu tháng giêng”

Cao Nỗ là một trong Tứ-trụ đại thần triều Âu-lạc là:

1. Đại-tư mã, Vạn-tín hầu Lý Thân.

2. Đại-tư không, Trung-tín hầu Vũ Bảo Trung.

3. Đại-tư đồ, Cao-cảnh hầu Cao Nỗ (Lỗ).

4. Tể-tướng, Phương-chính hầu Trần Tự-Minh.

Sau khi Vạn-tín hầu Lý Thân tự tận, Cao Nỗ được thay thế lĩnh chức Đại Tư-mã, tương đương với ngày nay là Tổng Tư-lệnh quân đội. Cũng có sách chép ngài lĩnh chức Tả-tướng quân. Vì có chân tài, lại có công, ngài được An-dương vương phong làm Cao Cảnh-hầu, Em Ngài là Cao Tứ được phong là Cao-dương hầu. Ngài là người phát minh ra nỏ thần, bắn một loạt hàng ngàn mũi tên. Sau dân chúng huyền thoại hoá đi rằng vua Thục được thần Kim-quy cho móng rùa làm nẫy nỏ. Trước đây, suốt một dãy bờ biển từ Thanh-hoá đến Hà-nội nơi nào cũng có đền thờ hai Ngài.

Niên hiệu Trùng-hưng thứ 1 (1285) đời vua Trần Nhân-tông, sắc phong ngài là Nghị-vương. Năm Trùng-hưng thứ 4 (1288) gia phong Cương-chính Nghị-vương. Niên hiệu Hưng-long thứ 21 (1313) đời Trần Anh-tông gia phong Uy-huệ Cương-chính Nghị-vương.

Hiện tôi còn tìm ra bốn đền thờ ngài:

1. Đền thứ nhất, ở số 13B phố Đào Duy Từ, Hà-nội,

2. Đền thứ nhì, ở đình Ngũ-đăng, Hàng-bè, Hà-nội. Tại đình Ngũ-đăng có đắp tượng hai ông và con voi cùng tử tiết, với đôi câu đối:

“Tô chử nộ ba đào, nhất phiến tinh trung truyền Thục sử,

Loa thành huyền nhật nguyệt, cửu trùng hoa cổn tại Đinh triều”

Nghĩa là:

Sóng sông Tô-lịch cuồn cuộn sóng căm hờn, tấc dạ trung thành truyền sử Thục.

Thành Cổ-loa treo cao vầng nhật nguyệt, áo hoa phong tặng tự Đinh triều.

Thời nhà Đinh, vua Đinh Tiên-hoàng là đệ tử phái Hoa-lư, hậu duệ của ngài, khi lập được đại nghiệp, phong ngài là Trung dũng đại vương.

(Chi tiết về Cổ-loa, xem hồi 10 trong sách này),

3. Đền thứ ba, tại đình Ái-mộ, tổng Gia-thụy, nay là xã Gia-thụy, huyện Gia-lâm, Hà-nội. Phổ của đình chép ngàigiữ chức Tả-tướng quân triều Âu-lạc. Ngài là người chế ra nỏ thần, gọi là Linh-quang kim trảo thần nỗ. Sau này, thế kỷ thứ tám, viên quan nhà Đường là Cao Biền, sang cai trị nước ta. Y bịa ra rằng được ngài nhập mộng báo cho biết rằng sẽ đem Thần-nỏ cùng âm binh giúp y đánh giặc Nam-chiếu. Y có làm bài thơ nói về giấc mộng này như sau:

Mỹ hỹ Giao-châu địa,

Du du vạn tải lai.

Cổ hiền năng đắc kiến,

Chung bất phụ linh đài.

Tạm dịch:

Giao-châu đất đẹp thay,

Dằng dặc vạn năm nay.

Người hiền xưa nay thấy,

Thực không phụ lòng này.

Tài-liệu chữ Hán:

ĐVSKTT, Ngoại-kỷ.

Bắc-ninh tỉnh thần tích.

4. Đền thứ tư, là Cao-công từ, đền ở bờ sông Đại-than, huyện Gia-bình, tỉnh Bắc-ninh. Nay là xã Cao-đức, huyện Gia-lương, tỉnh Hà Bắc.

Tài liệu chữ Hán Việt-Nam:

Việt điện U-linh.

Lĩnh Nam chích quái.

ĐVSKTT, Ngoại-kỷ.

Thiên-Nam vân lục.

ĐNNTC.

Bắc thành địa dư chí lục.

Đại Viêt địa chí.

Bắc-ninh tỉnh địa dư.

Bắc-ninh phong cảnh tập.

Bắc-ninh toàn tỉnh địa dư chí.

Bắc-ninh toàn tỉnh địa dư chí.

Ngọc phả cổ lục.

Tài liệu Trung-quốc:

Giao-châu ngoại vực ký

Thủy-kinh chú q.14

Thái-bình hoàn vũ ký, phần Nam Viêt ký, q.170

Tục bác vật ký

Nên chú ý là các sách Trung-quốc đều chép tên ngài là Cao Thông. Còn các sách Việt thì chép là Cao Nỗ hay Cao Lỗ.

Ngôi đền mà Đào Kỳ và Thiều Hoa trú ngụ đã bị Trương Phụ phá năm 1407.

Hốt nhiên một phi tiễn xé gió hướng Đào Kỳ bay tới. Nó đưa côn gạt đánh kịch một tiếng. Côn, tiễn đụng nhau toé lửa, cánh tay nó tê chồn. Nó định nhặt mũi tiễn lên xem thì hai mũi khác lại bay đến, một hướng cổ, một hướng ngực.

Không dám chần chờ, nó xuống trung bình tấn đưa côn gạt mũi tên hướng cổ. Lần này kình lực mạnh quá, cây côn sút tay văng ra xa, cả người nó bị rung động. Nó còn đang bàng hoàng thì mũi tên thứ nhì đã đến trước ngực.

Nó nghĩ thầm:

– Thôi thế là hết đời.

Hoàng Thiều Hoa thấy sư đệ bị lâm nguy, nàng rút kiếm gạt. Mũi tụ tiễn chạm vào kiếm đánh choảng một cái. Cây tiễn đổi chiều bay xẹt qua tai Đào Kỳ. Còn Hoàng Thiều Hoa suýt văng mất kiếm, cánh tay nàng tê chồn.

Về võ công thì Phạm Bách không bằng các cháu, nhưng ông kinh nghiệm lịch lãm nhiều. Biết đây là đại cao thủ, ông lên tiếng:

– Cao nhân nào, xin xuất hiện. Tại sao lại nấp nấp, ẩn ẩn như tiểu nhân vậy?

Bình một tiếng, cánh cửa mở rộng, hai người bước vào. Đó là một nam lùn tịt để chòm ria môi trên, tuổi trung niên. Một nữ dáng người yểu điệu thanh thoát. Cả hai đeo trường kiếm trên lưng.

Phạm Bách giật mình:

– Thì ra Phong-châu Vũ gia. Thảo nào tụ tiễn có kình lực mạnh đến thế... Chẳng hay nhị vị tới đây có điều chi dạy bảo?

Nguyên hai người này lạ một cặp vợ chồng. Chồng tên Vũ Hỷ, vợ tên Vũ Phương Anh. Họ là sư huynh, sư muội đồng môn, xuất thân từ phái Tản-viên, là đệ nhất danh môn chính phái. Mấy năm gần đây, tự nhiên họ phản sư môn, qua lại tác quái trên giang hồ. Hành vi của họ thường ác độc, ghê tởm, nên người ta tặng cho họ danh hiệu Phong-châu song quái. Tản-viên là phái võ chủ trương phản Hán phục Việt, nhưng Song-quáiï lại đi làm việc cho phủ Tế-tác của Cửu-chân. Võ lâm Lĩnh Nam nghe đến họ không ai mà không táng đởm kinh hồn.

Phạm Bách là đệ tử danh môn, tuổi đã cao, ông không muốn dùng danh từ

Song quái nên gọi trật đi là Phong-châu Vũ gia.

Vũ Hỷ hỏi:

– Phạm lão tiên sinh, dám hỏi lão tiên sinh đi đâu đây?

Phạm Bách chột dạ, nhưng vẫn cười dòn:

– Hai vị khéo đùa. Phạm gia chúng tôi làm nghề chế mắm, cất nước mắm đã hơn 40 năm. Từ Nam tới Bắc, ai mà không từng ăn qua, hoặc không thì cũng đã từng ngửi qua. Hôm nay lão tải một số hàng ra Luy– lâu bán. Chẳng hay nhị vị có dắt hàng cho không?

Phương Anh cười:

– Nếu thực vậy, thì ra lão gia không có ý gì khác ư? Vì mười ngày qua, tôi thấy đệ tử Phạm gia tải nước mắm hơi nhiều hơn hàng ngày. Lại nữa họ đều là những người võ công cao cường. Võ công của họ là võ công Đào gia, chứ không phải của Phạm gia.

Phạm Bách suy nghĩ:

– Có lẽ hai con quỷ này nó đã khám phá ra kế hoạch của mình rồi chăng?

Song ông vẫn nói lảng:

– Phạm mỗ xuất thân là đệ tử Đào gia, thì võ công Đào gia, Phạm gia có gì khác nhau đâu?

Vũ Hỷ cười gằn:

– Tiên sinh bằng ấy tuổi, mà nói năng còn hồ đồ như con nít vậy. Đừng hòng lấy vải thưa mà che mắt thánh. Tiên sinh là tục gia đệ tử Đào gia, võ công tầm thường thôi. Đằng này trong những người đi theo, đều có võ công

tuyệt luân cả. Họ là nội đồ của Đào gia. Ta nghe Đào gia làm phản, Thái-thú Cửu-chân sức giấy đi khắp thiên hạ, ai lấy được đầu Đào Thế Kiệt, Đinh Đại thì được thưởng 1.000 lượng vàng, ai bắt một nội đồ của Đào gia thì được thưởng 500 lượng. Ai bắt được ngoại đồ của Đào gia thì được thưởng 200 lượng. Trong đám người theo lão, ít ra có ba nội đồ, 50 ngoại đồ và khoảng 60 gia đinh.

Đào Kỳ nghe Vũ Hỷ nói, thì mừng lắm. Như vậy bố, mẹ, cậu, mợ, anh chị, suy huynh chưa ai bị bắt. Có lẽ tất cả đang trên đường đào tẩu, nên thái thú mới treo thưởng để bắt.

Phương Anh chỉ Hoàng Thiều Hoa và Đào Kỳ:

– Hai người này có phải là đệ tử Đào gia chăng?

Hoàng Thiều Hoa hiên ngang bước ra nói:

– Đúng, ta là tam đệ tử cuả Đào gia. Nếu hai người có bản lĩnh thì lại đây bắt mà nạp cho người Hán.

Dứt lời nàng rút kiếm phóng một chiêu thần tốc vào mặt Phương Anh. Phương Anh không rút kiếm phản công, thị né người tránh khỏi, rồi dùng tay xỉa vào mặt Thiều Hoa. Thiều Hoa biến chiêu thần tốc, đảo kiếm thích vào mặt thị. Bấy giờ thị mới nhảy lui lại quát:

– Quả đúng là đệ tử Đào gia. Ta nghe trong trận chiến ở Ngọc-đường, ngươi đã đấu ngang tay với Lĩnh Nam công Nghiêm Sơn. Ta không tin, vì ngay sư phụ ngươi cũng không có bản lĩnh đó. Nay mới biết, quả thực ngươi có chút bản sự.

Nói rồi thị rút kiếm nhằm ngực Thiều Hoa xỉa tới.

Hai người đều là đệ tử danh môn chính phái, cũng là nữ lưu, kiếm pháp

gần giống nhau. Người này ra chiêu thì người kia đỡ. Ánh kiếm cuộn lấy nhau như hai quả cầu bạc.

Phạm Bách đứng ngoài ngây người ra nhìn, ông tự nhủ:

– Sư đệ Đào Thế Kiệt quả thực là tài giỏi. Một thiếu nữ xinh đẹp thế kia, trông như một công chúa, đầy vẻ nhu mì, thế mà y huấn luyện thành một tay kiếm thuật, cầm cự được với Phong-châu song quái bằng ấy hiệp, kể cũng hiếm có trên thế gian này.

Đào Kỳ chỉ lanh lợi hơn Thiều Hoa, chứ võ công của nó còn kém xa sư tỷ. Đây là lần đầu tiên nó thấy sư tỷ đấu với người ngoài, nên ngây người ra xem. Còn Phương Anh dường như chỉ muốn giảo nghiệm võ công Thiều Hoa chứ thực sự y thị không muốn thắng ngay. Thiều Hoa biết đối phương võ công cao gấp mấy mình, chỉ khảo nghiệm mình, nên nàng không cần phòng vệ mà lo tấn công ráo riết.

Khoảng thời gia tàn nén hương, mồ hôi Thiều Hoa đã vã ra. Nàng đuối sức lui dần đến chân tường.

Đào Kỳ thấy sư tỷ lâm nguy, bất chấp đối phương võ công cao, nó múa trượng xông vào.

Vũ Hỷ lạng người đi một cái, đã nắm được đồng côn của Kỳ, y kẹp vào hai ngón tay, lơ đãng đứng xem cuộc chiến giữa vợ với Hoàng Thiều Hoa. Đào Kỳ dùng hết sức giật đầu côn ra, nhưng côn như đóng chặt vào tường, không nhúc nhích.

Nó nghĩ:

– Ta có cố gắng giằng lấy côn cũng vô ích, chi bằng dùng kế hay hơn.

Nó buông côn, nhảy lui lại quát lớn:

– Ngừng tay!

Thiều Hoa, Phương Anh cùng nhảy lui lại.

Đào Kỳ cười hề hề:

– Hai vị đây là cao nhân đương thời, nói thực ra, đến gia phụ chưa chắc đã thắng được các vị, huống hồ chúng tôi. Các vị là người có danh vọng tại sao lại đi hiếp người dưới, các vị không sợ thiên hạ chê cười sao?

Vũ Hỷ cười:

– Chê cười thì thiên hạ chê cười từ lâu rồi. Ta đâu có thèm lý đến những lời bình luận của người đời. Ta muốn gì thì làm. Ta há sơ ai?

Đào Kỳ cười:

– Tôi nghe cha tôi nói rằng Phong-châu song quái võ công trùm thiên hạ, nhưng có đặc tính là coi lời hứa nặng bằng non. Vậy thì thế này, xin nhị vị cho chúng tôi một cơ hội.

Phương Anh cười nhạt:

– Cứ nói.

– Bây giờ một trong hai vị đấu với tôi. Nếu tôi bại thì mặc quý vị muốn giết, muốn bắt làm trâu, làm ngựa gì cũng được. Còn lỡ mà tôi thắng nửa chiêu thì xin quý vị không được hại sư bá, sư huynh, sư tỷ của tôi.

Vũ Hỷ nói:

– Nếu ngươi chịu được của ta ba chiêu, thì ta sẽ tha cho các người khỏi chết.

Đào Kỳ cười ha hả tiến ra:

– Vậy chúng ta cứ thế mà làm.

Vũ Hỷ không tin rằng thằng nhỏ có thể chịu được ba quyền của y.

Y phóng chiêu quát lớn:

– Chiêu thứ nhất.

Y vừa phát chiêu, kình lực đã bao trùm người Đào Kỳ. Nó vội né người sang bên, nấp vào cột đền. Quyền của Hỷ đánh trúng cột đền kêu đến rầm một cái. Nóc đền rung rinh như muốn đổ.

Y quát:

– Ngươi không dám đỡ, mà tránh né, như vậy chiêu vừa rồi không kể.

Đào Kỳ nói:

– Ngươi nói, tôi chịu được ba quyền. Chữ chịu có nghĩa là gì? Tôi thấy có nghĩa là dùng võ khí chọi nhau, hoặc dùng quyền đỡ lại có đúng không?

Vũ Hỷ nói:

– Đúng.

Kỳ cười:

– Thế cột đền có thể làm vũ khí được không?

Hỷ thấy đứa trẻ này nói có lý, y gật đầu:

– Được, coi như chiêu thứ nhất.

Y phóng hai quyền vào thái dương Đào Kỳ theo thế Chung cổ tề minh. Y muốn đẩy Kỳ vào tường rồi bắt sống. Kỳ biến chiêu, xoè hai bàn tay ra đỡ vào quyền của Hỷ, rồi mượn thế nhảy lùi trở lại. Tuy nó không bị nguy hiểm, nhưng người cũng bị đập vào tường. Nó cố nhịn đau, từ từ đứng dậy, nhưng ngực muốn như nghẹt thở:

– Hai chiêu!

Vũ Hỷ cười:

– Trận chiến ở Ngọc-đường cảng Bắc, đến cậu ngươi là Đinh Đại cũng chỉ chịu được có năm quyền của ta, suýt mất mạng, huống hồ là ngươi. Anh cả Nghi Sơn của ngươi cũng chỉ chịu được có ba quyền, nay ngươi còn nhỏ, hơi sức được làm bao?

Đào Kỳ đã đứng dậy được, nhăn nhó:

– Còn một quyền nữa. Lần này tôi ra tay trước đây.

Nói xong nó tiến lên, múa quyền đánh vào ngực Hỷ. Vũ Hỷ không coi Đào Kỳ vào đâu. Y ưỡn ngực ra chịu đòn.

Thế quyền của Đào Kỳ rất quái dị, rõ ràng đánh thẳng vào ngực, nhưng đi đến nửa đường thì lại biến thành chỉ chọc vào mặt Vũ Hỷ. Vũ Hỷ hoảng hồn ngửa cổ ra sau tránh, thì Kỳ đã dùng tai tay chụp vào vai y, đồng thời thúc hai đầu gối vào bụng y, nhảy vụt lên cao, bay qua đầu y. Khi còn lơ lửng trên không, nó phóng chưởng xuống đỉnh đầu Vũ Hỷ.

Bốp một tiếng, Hỷ loạng choạng lùi lại.

Vũ Hỷ trúng chưởng đau quá, đầu óc choáng váng, y đá Đào Kỳ một cái lăn long lóc, quát lớn:

– Phục ngưu thần chưởng!

Đào Kỳ gượng gạo đứng dậy:

– Phục ngưu thần chưởng thì đã sao! Cái này không phải bố ta dạy ta.

Đào Kỳ gượng gạo đứng dậy:

– Phục ngưu thần chưởng thì đã sao! Cái này không phải bố ta dạy ta.

Vũ Hỷ nói:

– Dĩ nhiên cha ngươi không biết chưởng pháp này. Vậy ai đã dạy mi? Mi phải nói mau? Nếu mi không nói thì ta có biện pháp bắt mi phải nói.

Kỳ bướng bỉnh:

– Ta không nói. Ngươi thua rồi, đại trượng phu nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy, ngươi không được làm khó chúng ta nữa.

Vũ Hỷ nói:

– Ta chỉ hứa tha chết cho các ngươi, chứ không hứa tha bắt các ngươi nộp quan. Ta phải mang ngươi đi theo, cho đến khi nào ngươi chịu khai ra ai đã dạy chưởng pháp này cho ngươi.

Nói xong y chụp lưng áo Đào Kỳ ra hiệu cho vợ, cùng vọt ra cửa.Thiều Hoa thấy tiểu sư đệ bị Vũ Hỷ bắt, nàng biết không phải đối thủ của y, nhưng không lẽ để y bắt tiểu sư đệ đi?

Nàng quát lớn:

– Oài! Oài! Mi bắt sư đệ ta đi đâu?

Miệng nói, tay nàng phóng chưởng. Chưởng của nàng là chiêu Hải triều lãng lãng có năm lớp. Chưởng vừa phát kình lực đã bao trùm Phương Anh. Phương Anh biết chưởng này lợi hại, thử cũng phóng chưởng đỡ. Bốp một tiếng, cả hai lùi lại một bước.

Phương Anh khen:

– Khá lắm, lần đầu tiên trên đời ta, có một người đàn bà khiến ta phả lùi lại một bước.

Chiêu này có năm lớp, lớp thứ nhất đánh thẳng, lớp thứ nhì chuyển vòng từ dưới lên trên, mạnh gấp đôi lớp thứ nhất. Phương Anh hít một hơi vận khí đở. Bùng một tiếng, thị lùi một bước nữa.

Thị quát lớn:

– Giỏi đấy!

Thiều Hoa phóng lớp thứ ba, lớp này hai tay cùng ra chiêu, một đánh thẳng, một đánh từ trên xuống dưới. Phương Anh biết thế chưởng hung dữ vô cùng, không dám coi thường, chân đứng theo đinh tấn, tay phải đỡ chưởng trên, tay trái đở chưởng dưới, hai tay hợp lại thành một chiêu. Hai chưởng gặp nhau, bùng một tiếng, mụ lui lại một bước. Trong khi Thiều Hoa lùi ba bước, lảo đảo muốn ngã.

Nguyên thức chưởng Hải triều lãng lãng do Thục An Dương vương chế ra trong lúc uất khí chồng chất, công lực không có chỗ phát tiết, nên được dịp phát, mạnh vô cùng. Thành ra người sau muốn sử dụng được năm lớp thì công lực phải thực cao. Thiều Hoa là một thiếu nữ 18 tuổi, công lực chưa được làm bao, phát hai lớp đầu, đã muốn cạn chân khí. Đến lớp thứ ba tuy chưởng có ra thực, nhưng không còn đủ sức phát huy hết uy lực, nên chỉ mạnh bằng lớp thứ nhì mà thôi. Trong khi đó, Phương Anh là một đệ nhất

cao nhân đương thời, đã có trên 25 năm công lực, thì Thiều Hoa bị lạc bại là phải.

Phương Anh gật đầu:

– Kể ra với tuổi của ngươi, võ công đến trình độ này cũng gọi là hiếm có trên đời. Ta không giết ngươi đâu.

Vèo một cái Song Quái đã biến vào đêm tối. Thiều Hoa kêu lớn:

– Tiểu sư đệ! Tiểu sư đệ!

...

Ngoài trời mưa Thu rả rích trên mái ngói, tiếng dế rên rỉ đáp lại, không có tiếng người. Hoàng Thiều Hoa khóc rấm rức.

Phạm Bách an ủi:

– Hai quái nhân này, ta e rằng hiện nay không có ai địch nổi chúng nữa. Chúng bắt Đào Kỳ đi theo chỉ với mục đích tra xét võ công, chứ không hại nó đâu, cháu yên tâm.

Hai người xuống nhà bếp để tìm đám đệ tử, thì thấy tất cả đều bị trói nằm la liệt dưới đất. Hai người vội cởi trói, gỡ giẻ nhét ở mồm mọi người ra. Không ai bị thương.

Phạm Bách hỏi:

– Việc gì đã xảy ra?

Một đệ tử Phạm gia nói:

– Chúng con nấu cơm xong chưa kịp ăn, thì có một nam, nữ vào đánh

chúng con. Võ công chúng cao quá nên mỗi chiêu đánh ra, một người ngã. Rồi chúng trói chúng con lại. Dường như chúng không có ác ý, nên không giết hoặc hành hạ một ai cả. Sư phụ, chúng là ai lại vậy?

Phạm Bách đáp gọn lỏn:

– Phong-châu song quái.

Mọi người ồ lên một tiếng, lộ vẻ khủng khiếp.

Đám đệ tử Đào gia, ít lui tới giang hồ, nên không biết Phong-châu song quái. Còn đệ tử Phạm gia thì đa số theo sư phụ buôn bán ngược xuôi, nên đã từng nghe danh nhị quái. Chúng thường có hành tung bí mật, mỗi hoạt động đều quái dị. Khó có thể đoán chúng là chính phái hay tà phái. Người ta chỉ biết một điều là chúng làm việc cho người Hán. Chúng qua lại khắp các châu Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật Nam. Nhất là dọc con sông Hồng-hà, sông Đuống, sông Luộc. Đâu đâu chúng cũng nổi danh tàn ác vô cùng, không việc gì mà chúng không dám làm.

Trịnh Quang vẫn còn nằm trên giường hỏi Hoàng Thiều Hoa:

– Sư muội, tiểu sư đệ đâu?

– Bị người ta bắt đi rồi.

Quang ngạc nhiên:

– Là ???

– Phong-châu song quái.

Thiều Hoa mắt ênh ếch những nước. Trong các đệ tử, con cháu của Đào gia thì nàng thương Đào Kỳ nhất. Bởi Đào Kỳ thông minh lanh lợi, ngoan ngoãn dễ dạy. Thiều Hoa thường dẫn Đào Kỳ đi chơi núi, bờ bể, chị em nô

đùa bên nhau. Đào Kỳ tính hay đùa nghịch, nhưng mỗi lần nó phá quá, Thiều Hoa liếc mắt tỏ vẻ không bằng lòng là nó lại thôi ngay. Nó học văn, học võ đều giỏi, nhưng hay bày biện lộn xộn. Thiều Hoa phải lo xếp dọn giúp nó. Tiếng rằng sư tỷ, sư đệ, nhưng Thiều Hoa vừa đóng vai bà mẹ, lại kiêm bà chị bên cạnh Đào Kỳ. Nay biến cố xảy ra, nhà tan cửa nát. Sư phụ, sư mẫu, sư huynh không biết phiêu bạt, sống chết ra sao? Còn đứa em duy nhất cũng bị người ta bắt đi mất, cho nên nàng khóc rấm rức.

Trịnh Quang an ủi nàng:

– Sư muội! Hiện thời võ công ta chưa phục hồi, cần phải ẩn náu dưỡng thương ít lâu, sau đó mới có thể lên đường tìm sư phụ, sư mẫu và các sư huynh, sư đệ.

Phạm Bạch dục đệ tử bưng mâm cơm lên cúng Cao Nỗ rồi cùng ngồi ăn với nhau. Bữa ăn yên lặng, buồn thảm.

Ăn xong Thiều Hoa hỏi Trịnh Quang:

– Sư huynh, cuộc chiến ở cảng Bắc ra sao? Tại sao sư huynh lại bị thương đến mê man như vậy?

Trịnh Quang nhắm mắt để tưởng lại cuộc chiến đêm đó, rồi thuật:

“...Ta tuân lời sư phụ, cùng mã phu Nguyễn Ngọc Danh về đón chị và các cháu. Sau khi thu xép hành trang, chúng ta trở lại trang, thì thấy lửa cháy ngụt trời, trong trang không một bóng người, chỉ có xác hai, ba tráng đinh nằm chết ở giữa sân. Ta nghe thấy có tiếng rên trong dàn hoa thiên lý, vội vào tìm kiếm, thì thấy chị Cúc, mình mẩy đầm đìa những máu. Chị bị một mũi tên trúng ngực, nhưng chưa chết. Chị cho biết trong lúc theo sư muội chạy ra biển, chị bị trúng tên, rồi bị quân Hán bắt tra khảo để biết rõ kế hoạch của sư phụ. Chị từ chối rằng chị là phận tôi tớ, chỉ biết hầu hạ, không biết gì cả. Chị

cho ta biết, mọi người đang ở trong cảng Bắc. Ta cùng vợ con, mã phu Danh bồng chị chạy lên cảng. Giữa đường, chị chết. Ta đành bỏ xác chị ở ven núi. Ta tới cảng Bắc thì thấy sư phụ,sư mẫu, Nghi Sơn, Biện Sơn, đại sư ca, Đinh sư thúc, Đinh phu nhân và đông đủ cả đã xuống chiến thuyền hải quân. Thuyền rời bến được mươi trượng. Phía sau giặc đang ào tới.

Ta kêu cứu:

– Sư phụ, sư mẫu cứu con với.

Sư phụ vẫy cho đoàn thuyền ra khơi, còn chiếc của người quay lại bờ đón ta. Sư phụ, sư mẫu nhảy lên bờ bồng con ta, còn ta thì bồng vợ, rồi cùng nhảy xuống thuyền. Thuyền vừa quay mũi ra thì ba người từ trên bộ phi thân xuống. Thân pháp của chúng rất kỳ diệu, người còn ở trên không đã phóng chưởng đánh xuống. Sư phụ, sư mẫu, Đinh sư thúc đồng quay lại phóng chưởng đỡ. Ta nghe đến bùng một cái. Sư mẫu loạng choạng ngã ngồi xuống thuyền, sư phụ lảo đảo lùi lại. Đinh sư thúc thì ôm ngực lắc lư, miệng phun ra máu".

Thiều Hoa ái chà một tiếng. Vì nàng biết sư phụ và sư thúc Đinh Đại nổi tiếng là Cửu-chân song kiệt, võ công cao thâm không biết đâu mà lường, tại sao chỉ một chiêu đã bị lạc bại, điều mà nàng không thể tưởng tượng được. Không ngờ trong hàng ngũ quân Hán lại có ba cao thủ đến dường ấy?

Trịnh Quang thở dài:

– Sư muội ngạc nhiên phải không? Nếu sư muội biết rõ ba người đó là ai, thì sư muội không ngạc nhiên đâu.

– Nó là ???

– Phong-châu song quái và Nghiêm Sơn.

Tất cả mọi người đều “ồ” lên, không ai kinh ngạc nữa.

Phạm Bách nói:

– Phong-châu song quái làm việc cho phủ Tế-tác Cửu-chân. Thái thú Cửu-chân Nhâm Diên cầu viện với Lĩnh Nam công là Nghiêm Sơn. Sơn mới đem quân vào đánh Đào, Đinh trang.

Trịnh Quang kể tiếp:

“...Sư phụ hít một hơi dài, chân khí đã phục hồi được đôi chút, chưa biết phản ứng sao thì Vũ Hỷ đã nói:

– Tưởng Cửu-chân song kiệt thế nào, không ngờ chỉ có vậy thôi à?

Sư mẫu nhìn ba đối thủ ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

– Thì ra hai vị đây là Phong-châu song quái, thật là hân hạnh chúng tôi mắt kém nhìn không ra. Còn vị tướng quân đây là...

Người tướng trẻ đó là Nghiêm Sơn, y đấu chưởng với Đinh sư thúc, chỉ một chưởng khiến sư thúc phải phun máu miệng, thì đủ tỏ công lực y không phải tầm thường. Y không trả lời, lùi lại một bước, ánh đao bạc lấp lánh, không rõ y rút đao ra, tra đao vào võ như thế nào, mà người tài công lái đò đầu bị gọt nhẵn bóng, tóc rơi lả tả theo gió.

Sư mẫu la lên:

– Thì ra Lĩnh Nam công, Bình Nam đại tướng quân đây! Thảo nào võ công cái thế. Tôi nghe Nghiêm tướng quân cùng sáu vị huynh đệ được Hán Quang Vũ cử sang Lĩnh Nam để kinh lược. Bọn Thái-thú bỏ Vương Mãng theo Hán. Chỉ với sáu người, Nghiêm tướng quân làm cho các Thái-thú Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật-nam, Quế lâm, Nam-hải, Tượng-quận, cúi đầu quy phục

Hán. Không hiểu tướng quân với Thái-thú Cửu-chân, ai là người có quyền hơn?”

Nguyên sau khi Nghiêm Sơn cứu Quang Vũ, khởi binh ở Côn-dương, chiếm được gần hết Trung-nguyên. Khi chiếm được Kinh-châu, Quang Vũ thấy đất này không vững, vì phía sau là sáu quận Lĩnh Nam, còn theo Vương Mãng. Quang Vũ bàn với Nghiêm Sơn, phải cử người kinh lược sáu quận, để có thêm lương thực, vũ khí tranh hùng với Trung-nguyên.

Nghiêm Sơn khẳng khái nhận lời ra đi với Hợp-phố lục hiệp.

Nghiêm Sơn bí mật sang Giao-chỉ dò thám, thì được biết các Thái-thú đang phân vân chờ thời. Y bàn cùng Hợp-phố lục hiệp đến Luy-lâu dò thám tình hình. Tháiù-thú Giao-chỉ là Tích Quang trong cuộc tiếp xúc với Nghiêm Sơn, y biết được sứ mạng của Nghiêm Sơn và Hợp-phố lục hiệp, nên y quy phục Hán. Tuy nhiên Sơn là Lĩnh nam công, Bình nam đại tướng quân, nhưng chàng vẫn là một ông vua không có quân, vì binh quyền địa phương đều thuộc các thái thú cả. Chàng nghĩ được một kế, là đi mời các hào kiệt địa phương ra làm quan, để thu phục lòng người. Chàng nghe đồn tại Cửu-chân có Đào Thế Kiệt, Đinh Đại là hai người trí dũng song toàn. Chàng muốn mời ra làm quan, hầu tổ chức thành phủ Lĩnh Nam công như một triều đình con. Không ngờ thái thú Nhâm Diên lại báo cáo rằng Đào, Đinh là hai đầu trộm đuôi cướp, y xin Nghiêm mang quân tiểu trừ. Chàng vội điều quân từ Giao-chỉ vào Cửu-chân để dẹp giặc.

Nhưng giữa đêm khuya, chàng gặp Thiều Hoa, Đào Kỳ. Chàng là người văn võ kiêm toàn, lại ở địa vị cao, thường mơ màng một bóng giai nhân ôn nhu văn nhã mà phải biết võ thuật. Chàng được mai mối cho không biết bao nhiêu tiểu thư con cháu quan lại trong các phủ Thái-thú. Ngặt một điều người biết võ thì thô kệch, cục súc; người đọc sách ôn nhu thì lại mềm yếu, không thể cùng luận bàn võ công, phi ngựa lên núi, xuống biển, bôn ba giang hồ. Nay bỗng nhiên gặp nhan sắc tuyệt thế của Hoàng Thiều Hoa với vẻ ôn nhu

văn nhã, võ côn không kém gì Nghiêm. Trong óc Nghiêm hiện lên mối tình lãng mạn giữa Mỵ Châu, Trọng Thuỷ thuở nào. Cho nên giữa lúc phủ Thái-thú bị đốt phá, Thái-thú hoang mang, nhờ Nghiêm đem quân cứu viện, mà Nghiêm cứ chần chờ.

Nghiêm vờ đấu với Thiều Hoa để biết võ công nàng hơn là đánh thực tình. Cảnh Thiều Hoa e lệ, còn Đào Kỳ thì mồm năm, miệng mười liếng thoắng, gần như ngỏ ý ghép Nghiêm với sư tỷ của y khiến hồn phách Nghiêm như ngây, như dại. Khi từ biệt, Đào Kỳ còn cướp nhánh hoa cúc bằng vàng trên mái tóc Thiều Hoa tặng Nghiêm, khiến Nghiêm lâng lâng như muốn bay bổng lên cao. Nghiêm đeo cành hoa đó trước ngực.

Nay nghe Đào phu nhân hỏi Nghiêm ở địa vị trên hay dưới Thái-thú Cửu-chân thì Nghiêm không biết trả lời sao? Nghiêm biết bà là sư mẫu của Thiều Hoa, vì thần nên nể cây đa. Nghiêm không dám vô lễ.

Nghiêm khiêm tốn đáp:

– Không dám, vãn bối là Lĩnh Nam công, trấn nhậm toàn vùng Lĩnh Nam. Còn Nhâm Diên là chúa tể vùng Cửu-chân.

Đào phu nhân thấy trên ngực Nghiêm cài bông hoa của Thiều Hoa, bà kinh sợ: Không biết Thiều Hoa và Đào Kỳ có mệnh hệ nào không?

Bà run run hỏi:

– Nghiêm tướng quân, chẳng hay tướng quân có gặp tệ đồ Thiều Hoa và khuyển tử Đào Kỳ?

Nghiêm Sơn đáp:

– Trước đây hai giờ, vãn bối có gặp một tiểu anh hùng, võ công cực cao, nghị luận như gươm treo, thực là Hạng Thác tái sinh. Bên cạnh đó là một vị

thiên kim tiểu thư, nhan sắc tuyệt thế. Văn bối có qua lại mấy chiêu với hai vị đó. Được hai vị nhường đường cho đi.

Đào phu nhân tuổi đã ngoài 40, bà cùng chồng dạy dỗ trên trăm đệ tử vừa nam vừa nữ, nên bà rất rành tâm lý tuổi trẻ. Bà thấy Nghiêm Sơn rõ ràng thắng mình, chỉ cần trở tay là bắt được ông bà cùng Đinh Đại. Thế mà y không bắt, cũng không cho Song-quái ra tay. Y còn nói năng lễ độ với bà. Bà biết y có tình ý với Thiều Hoa. Bà biết Thiều Hoa không bị giết, cũng không bị bắt. Nếu nàng bị bắt, thì việc gì Nghiêm Sơn phải mê mẫn đeo bông hoa bên mình?

Bà thấy Nghiêm thực tình, cũng không muốn khách sáo nữa:

– Nghiêm tướng quân bảo tệ đồ và khuyển tử nhường cho ngài ư? Thực ra ngài đã tha cho chúng thì đúng hơn.

Phu nhân ngừng một chút rồi nói một mình:

– Thực là chân tài, lại thêm nhũn nhặn nữa, sự nghiệp tướng quân sau không phải nhỏ.

Bây giờ thuyền đã ra khỏi khá xa, Nghiêm Sơn chắp tay vái ông bà Đào Thế Kiệt, rồi nhảy ùm xuống biển bơi vào bờ. Còn Phong-châu song quái túm lấy Trịnh Quang:

– Ta vì Nghiêm tướng quân, không gây hấn với Đào trang nữa, nhưng tên này phải chèo mủng đưa ta vào bờ.

Trịnh Quang kết luận:

– Trên thuyền hải quân có chiếc mủng nỏ, ta phải chở song quái vào bờ. Tới bờ Vũ Hỷ túm lấy ta, liệng lên không rồi đánh một chưởng. Ta ngất xỉu không biết gì nữa, cho tới lúc sư muội lại cứu.

Kể chuyện xong, Trịnh Quang mệt quá, nằm ngủ thiếp đi. Nhưng Thiều Hoa lại mơ màng, hình ảnh Nghiêm Sơn tuấn mã, uy dũng hiện lên trước mắt nàng.

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 4: Tình trong như đã, mặt ngoài còn e

Sau đêm kinh hoàng ở đền thờ Cao Nỗ, đoàn người lại tiếp tục lên đường. Phạm Bách chỉ những phong cảnh, những suối, những đèo, những hang đầy hoa thơm cỏ lạ cho Thiều Hoa. Nhưng trong lòng nàng như mơ như tỉnh, đâu có biết ngoại vật là gì.

Đến địa phận núi Tam-thai, Phạm Bách nói:

– Tại đây có đền thờ vua Hùng-vương, trong đền có cái trống đồng bằng ba người ôm. Trống này là lễ vật của Sơn Tinh dâng cho vua để cầu hôn với công chúa Mỵ Nương, nay vẫn còn nguyên. Chúng ta vào đó nghỉ ngơi và lễ tổ.

Ghi chú của thuật giả:

Trống đồng này hồi trước 1950 vẫn còn tại núi Tam-thai, trong vùng núi Lam-sơn, Thanh-hoá. Đi từ thị xã Thanh-hoá về phía Tây Bắc 38 km gặp sông Mã, vượt bến Kiều sang đất Vĩnh-lộc. Gần bến Kiều có núi Xuân-đài, động Hồ-công, trong có nhiều nhũ đá, hang đá, tượng đá rất đẹp. Trong hang có khắc thơ Lê Thánh-tông và các danh sĩ đời xưa. Kế đến là Đan-nê, nằm cạnh núi Tam-thai. Trên núi có miếu Đồng-cổ. Trong miếu còn di tích cái trống đồng. Mặt trống đường kính 1,10 m, cao 0,50 m (Hồi thơ ấu, 8 tuổi, tôi được dẫn qua đây, ước lượng kích thước). Trên mặt trống có chín vòng tròn, giữa trống có rốn, lưng trống có khắc nhiều chữ, nhưng đã mờ, đọc không rõ. Tương truyền trống là di vật của thánh Tản-viên dâng vua Hùng làm sính lễ cầu hôn công chúa Mỵ Nương. Đây là những tài liệu ghi được của trường

Viễn-đông Bác-cổ trước 1954. Không biết cho đến nay, biết bao tang thương đã qua, miếu và trống có còn hay không?

Đoàn người tiến vào đền. Trịnh Quang đã chập chững đi được. Phạm Bách chỉ tượng vua Hùng ngồi trên ngai nói:

– Đây là tượng Lạc Long quân.

Thiều Hoa nhìn lên, thì thấy một người ngồi uy nghi trên ngai vàng, nhưng đầu hơi giống đầu rồng.

Nàng nghĩ thầm:

– Thì ra Lạc Long quân là loài rồng. Hèn chi người Việt mình cứ tự hào là con rồng, cháu tiên?

Nàng hỏi Phạm Bách:

– Thưa sư bá, còn mấy ngày nữa thì tới Hoa-lư?

– Độ năm ngày thôi.

– Sư bá nói, gửi chúng cháu tại Cao gia trang. Cao gia đây có phải là giòng dõi của đại tướng Cao Nỗ không?

– Đúng, Cao trang chủ hiện nay tên là Cao Cảnh Sơn, cháu bảy đời Cao Nỗ. Họ Cao thế lực rất lớn, có tới bảy trang khắp vùng núi Hoa-lư, Tam-điệp, Dục-thuý, tổng số người trong trang lên đến mấy vạn. Chúng ta vào đó an trí đám sư đệ này rồi ta với Trịnh Quang và cháu đi tìm sư phụ cháu.

Thiều Hoa mắc chiếc võng lên hai cây đào nằm. Nàng cố dỗ mắt mà không sao nhập được giấc ngủ. Hình ảnh Nghiêm Sơn lại hiện lên, với dáng điệu phong lưu tiêu sái. Rồi trong đầu nàng lại lởn vởn những lời giáo huấn của sư phụ sư mẫu về cái gương Mỵ Châu lấy chồng ngoại tộc, vì nhất tâm

với chồng, làm mất nước. Trải 184 năm mà chưa khôi phục được.

Có tiếng người đi nhè nhẹ, nàng lắng tai nghe: Tiếng chân bước rất nhẹ nhàng, và mau, rõ ràng là tiếng chân của một cao thủ.

Nàng tự hỏi: Ai đây?

Nếu là tiếng chân của Phạm Bách thì nặng chịch, và lão không có trình độ võ công cao. Với bước chân này chỉ sư huynh đệ của nàng mới có thể đạt tới. Mà ở đây thì Trịnh Quang bị thương nặng, bước đi muốn không nổi, còn ai đâu? Phản ứng thực nhanh, nàng lộn khỏi võng, nằm sát mặt đất, hướng mặt về phía tiếng đi, thì thấy một bóng đen chạy ra đường cái lui húi vạch mấy vạch vào bên đường rồi trở về.

Nàng tự nhủ:

– Thế thì trong đám đệ tử Đào, Phạm gia không quá mười người này có gian tế. Chúng định làm gì đây? Ta phải theo dõi mới được.

Các biến cố từ khi rời Phạm trang đều lần lượt hiện ra trước mắt nàng: Cái chết của Tường Loan đầy bí mật. Cuộc chuẩn bị của Phạm Bách chỉ người nhà mới biết, mà bị Song-quái biết. Bất cứ đoàn người đi ngả nào, Phong-châu song quái cũng theo kịp. Ta phải tìm cho ra ai là gian tế? Hắn làm gian tế cho ai?

Sáng hôm sau, nàng ra chỗ bóng đen vẽ vạch bên đường thì thấy viết chữ Hoa-lư, Tam-điệp, Dục-thuý. Bên cạnh vẽ một chữ Vạn.

Thiều Hoa tỉnh ngộ:

– Thì ra gian tế báo tin cho đồng bọn biết đường đi của bọn mình. Nhưng chúng báo cho ai đây? Cho quân Hán hay cho Phong-châu song quái?

Nàng lấy đất chà hết các dấu hiệu rồi trở vào đền cùng đoàn người tiếp tục lên đường. Trong khi đi đường, nàng chú ý quan sát cử chỉ, hành động từng người, nhưng tuyệt không có gì đáng nghi.

Chợt nhớ ra điều gì nàng hỏi Phạm Bách:

– Sư bá, hôm trước trong lúc tiểu sư đệ giao chiến với Phong-châu song quái, y có dùng một chiêu thức rất kỳ quái, cháu chưa từng thấy qua. Với chiêu thức đó, y làm cho Vũ Hỷ trúng đòn, rồi Vũ Hỷ kêu lên "Phục ngưu thần chưởng". Thưa sư bá, chưởng đó là chưởng gì, cháu chưa từng nghe sư phụ, sư mẫu nói qua, thì làm sao tiểu sư đệ biết mà sử dụng. Lại nữa, thế quyền đó bao hàm: Quyền, chỉ, trảo, cước biến hoá vô cùng, những biến hoá đó không nằm trong nguyên lý võ thuật Cửu-chân.

Phạm Bách gật đầu:

– Ta nghĩ cũng không ra. Chúng ta học võ Cửu– chân, gốc ở Vạn-tín hầu Lý Thân, sau truyền đến Trung-tín hầu Vũ Bảo Trung... Dù quyền, cước, chỉ, trảo chăng nữa cũng nằm trên một nguyên lý. Nhưng tiểu sư đệ của cháu sử dụng chiêu thức đó nằm ngoài nguyên tắc Thục gia. Mà chỉ với một chiêu, tiểu sư đệ cháu làm cho Vũ Hỷ kinh hồn, đến nổi bắt mang đi tra hỏi, chắc phải có nguồn gốc ghê gớm lắm. Đợi sau này gặp sư phụ cháu, cháu nên hỏi, may ra biết được.

Ông quay sang Trịnh Quang:

– Cháu có nghe sư phụ, sư mẫu đề cập đến quyền pháp này không?

Trịnh Quang gật đầu:

– Một lần đứng hầu Đinh sư thúc với sư phụ cháu, cháu có nghe lõm về quyền pháp ấy. Đinh sư thúc nói rằng nguồn gốc võ học Lĩnh-nam có hai: Một là Văn– lang, hai là Âu-lạc. Võ công Văn-lang cổ nhất do Phù-đổng

Thiên-vương chế ra. Sau khi đánh giặc xong, ngài lên núi Sài-sơn (Sóc-sơn) hưởng nhàn, dạy đệ tử, lập ra phái Sài-sơn còn truyền đến ngày nay. Cuối đời Hồng-bàng, một thiên tài võ học nữa xuất hiện là phò mã Sơn Tinh. Ông sáng chế ra Phục ngưu thần chưởng, gồm 36 chiêu rất cương mãnh. Với chưởng pháp này, ông thắng Thủy Tinh, cưới được Mỵ Nương, rồi lên hưởng hạnh phúc ở núi Tản-viên, lập ra phái Tản-viên còn lưu truyền đến nay. Sư phụ của Phong-châu song quái là người phái Tản-viên.

Chàng ngừng lại, nhăn nhó, tỏ ra còn đau đớn:

– Còn nguồn gốc thứ nhì, phát xuất từ đất Tây-vu, tức quê hương của Thục An Dương vương. Khi An Dương vương dựng nghiệp thì có các võ tướng theo phò tá là Vạn-tín hầu Lý Thân, Cao-cảnh hầu Cao Nỗ, Trung-tín hầu Vũ Bảo Trung tức ông Nồi. Một văn quan làm quân sư là Phương-chính hầu Trần Tự-Minh. Khi đại nghiệp thành, An Dương vương cùng các tướng trao đổi võ công với nhau thành ra võ Âu-lạc. Võ Âu-lạc chia ra Cửu-chân là giòng dõi Trung-tín hầu Vũ Bảo Trung. Phái Long-biên giòng dõi của Vạn-tín hầu Lý Thân. Phái Hoa-lư giòng dõi Cao-cảnh hầu Cao Nỗ.

Thiều Hoa hỏi:

– Sư huynh, thế Phục ngưu thần chưởng là võ công của Văn-lang sao?

Trịnh Quang gật đầu:

– Đúng! Phong-châu song quái là người của phái Tản-viên, mà phái Tản-viên là đời sau của Sơn Tinh.

Phạm Bách hiểu ra giải thích:

– Vậy thì ta hiểu rồi. Phục ngưu thần chưởng là võ học trấn sơn của Văn-lang, nhưng nay đã thất lạc. Song-quái chỉ học được có vài chiêu, nên khi Kỳ sử dụng là chúng biết ngay. Có lẽ chúng bắt Kỳ để tìm hiểu xem có liên hệ gì

với phái Tản-viên không, hoặc để tra hỏi tìm lại võ học phái họ đã mất. Cháu yên tâm, Đào Kỳ không gặp nguy hiểm đâu. Có điều lạ lùng là tại sao Kỳ lại biết võ công phái Tản-viên. Này Thiều Hoa!

– Dạ, cháu nghe.

– Ngoài sư phụ, sư mẫu ra, Kỳ có học võ với ai nữa không?

Thiều Hoa nhíu mày ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

– Có! Tiểu sư đệ học văn với Nguyễn Thành Công tiên sinh. Nhưng Trần tiên sinh không biết võ, thì làm sao mà dạy tiểu sư đệ được? Có điều trong tất cả các đệ tử học văn của tiên sinh thì tiểu sư đệ được cưng nhất. Tiên sinh thường dẫn tiểu sư đệ dạo chơi núi Nghi-sơn, Biện-sơn, và nhất là đền thờ An Dương vương với Mỵ Châu. Có lần tiên sinh thấy chiếc áo quàng trên tượng Mỵ Châu cũ quá, tiên sinh về mướn người may một cái áo lông ngỗng mới thay vào, và cất cái áo cũ đi.

Phạm Bách đập tay đánh chát một cái la lớn:

– Có thể là ông ấy!

Thiều Hoa hỏi:

– Bác muốn nói là ai?

– Ta muốn nói chính ông thầy đồ đó đã dạy chiêu Phục ngưu thần chưởng cho tiểu sư đệ cháu.

Trịnh Quang lắc đầu không phục:

– Sư bá dạy sai rồi, nếu Nguyễn Thành Công tiên sinh là cao nhân phái Tản-viên thì sư phụ cháu đã biết mặt, làm sao ông có thể giả làm thầy đồ được?

Thiều Hoa nói:

– Vừa rồi Song-quái bắt tiểu sư đệ đi, chúng mang cả cây trượng của Cao Cảnh hầu đi rồi.

Phạm Bách gật đầu:

– Cây trượng ấy là của vua Hùng, lúc Cao Nỗ đánh chiếm nước Văn-lang thì lấy được. Sau ngày Cao tướng quân tuẫn quốc, gậy vẫn được để thờ ở đền cho đến nay.

Chiều hôm ấy đoàn người đi đến địa phận Hoa-lư. Đang đi thì gặp bảy kỵ mã, họ trang phục theo lối quan binh người Hán. Nghiêm Sơn dẫn đầu đoàn kỵ đó. Từ đằng xa, thấy Thiều Hoa, chàng đã xuống ngựa đứng bên đường chào:

– Quế-lâm Nghiêm Sơn kính chào Phạm tiên sinh và Hoàng cô nương.

Phạm Bách thấy chàng không có ác ý, còn sáu đồng bọn dừng ngựa đứng xa xa. Oâng yên tâm. Ông kinh ngạc tự nghĩ:

– Tên Hán này là bạn thân của vua Quang Vũ nhà Hán, tước phong tới Lĩnh Nam công Bình-nam đại tướng quân. Uy quyền bao trùm sáu quận Lĩnh-nam. Bình thường ta muốn gặp một viên huyện uý, huyện lệnh cũng còn khó hơn bắc thang lên trời. Mà huyện uý, huyện lệnh đối với Lĩnh-nam công thì như hạt vừng, hạt đậu so với trái núi. Bây giờ y lại khách sáo với ta thế này thì thực là kỳ lạ.

Ông chắp tay hành lễ:

– Tên nhà quê Phạm Bách xin kính cẩn ra mắt Bình-nam đại tướng quân.

Nghiêm Sơn liếc nhìn Hoàng Thiều Hoa, thấy nàng nháy mắt hai lần.

Chàng đoán ra Thiều Hoa có điều gì muốn nói riêng với chàng. Chàng hướng vào Phạm Bách:

– Phạm tiên sinh! Tiên sinh cho vãn bối đi cùng đường cho vui được chăng?

Phạm Bách nói:

– Chúng tôi là người làm ăn buôn bán, được Quốc-công đi chung, thì còn gì hân hạnh hơn nữa!

Đoàn người của Nghiêm Sơn xuống ngựa, cùng đi bộ theo Phạm Bách. tới một mỏm núi, thì ngồi lại nghỉ mệt.

Thiều Hoa nói với Nghiêm Sơn:

– Lâu ngày quá tôi không cỡi ngựa. Tướng quân có thể cho tôi mượn ngựa cỡi trong chốc lát được không?

Nghiêm Sơn cảm thấy người lâng lâng như bay lên mây:

– Nếu cô nương muốn, thì tôi xin tặng cô nương con ngựa này.

Chàng dắt con ngựa của mình lại bên Thiều Hoa.

Thiều Hoa e dè:

– Ngựa của tướng quân là tuấn mã, nó chỉ nghe lời chủ thôi, xin tướng quân chỉ cho tôi cách điều khiển, thì tôi mới dám cỡi.

Nghiêm Sơn nói:

– Được, cô nương cứ cỡi nó. Tôi sẽ cỡi con ngựa khác chạy theo cô nương, nếu nó dở chứng, tôi bắt nó phải ngoan ngoãn.

Thiều Hoa nháy mắt hai cái. Nghiêm cho rằng nàng có tình ý với mình, muốn hẹn nhau chỗ vắng tình tự. Người chàng như muốn bay lên mây. Thiều Hoa thét lên một tiếng thảnh thoát, uốn mình phi thân lên ngựa, lưng nàng uốn cong coi rất ngoạn mục. Nàng ra roi cho ngựa chạy vào ven rừng. Nghiêm Sơn phi ngựa theo. Đến một khúc quanh, Thiều Hoa đi chậm lại, Nghiêm Sơn cho ngựa đi song song với nàng.

Thiều Hoa hỏi:

– Nghiêm đại ca, tôi hỏi thực đại ca một điều, trong bọn mười người chúng tôi có ai là người của đại ca gài vào làm gian tế không?

Nghiêm Sơn đáp:

– Không, không có một người nào cả. Nếu có thì là của phủ Tế– tác Cửu-chân hoặc Giao-chỉ.

Thiều Hoa nói:

– Nếu vậy thì tốt quá. Tôi muốn nhờ đại ca một việc, không biết đại ca có dám làm không?

Nghiêm Sơn bị khích, máu nóng nổi dậy, nói:

– Trên đời này chỉ có hoàng đế Đại Hán là tôi nhường bước thôi. Còn tôi há sợ gì ai? Cô nương sai bảo gì tôi xin làm hết sức mình.

Thiều Hoa nói:

– Đại ca biết tiểu sư đệ Đào Kỳ của tôi chứ?

– Có, y thực là dễ thương, tôi muốn hỏi cô nương, y đâu rồi?

– Y bị Phong-châu song quái bắt mấy hôm rồi. Song-quái theo bén gót

bọn tôi, không hiểu để làm gì?

Nghiêm Sơn nói:

– Muốn có tin tức tiểu sư đệ của cô nương cũng không khó. Tôi sẽ phát lệnh bài đi tất cả các huyện lệnh, huyện uý, Lạc-hhầu, Lạc-tướng trong vùng nhờ họ cho biết hành tung của Song-quái thì tìm ra ngay. Theo như tôi nghĩ, thì Song-quái hiện ở Đào, Đinh trang để chiêu tập dân chúng. Họ mới được phong làm Lạc-hầu thay thế sư phụ và sư thúc cô nương. Song-quái bắt tiểu sư đệ của cô nương mục đích dẫn dụ cho sư phụ, sư mẫu cô nương xuất hiện, để chúng bắt đấy thôi.

Vừa nói, chàng vừa mân mê cành hoa đào Đào Kỳ lấy trên mái tóc Thiều Hoa tặng cho. Thiều Hoa đỏ mặt, cúi đầu, ra roi cho ngựa chạy trở về.

Nàng xuống ngựa nói với Nghiêm Sơn:

– Đa tạ Đại-tướng quân tặng ngựa. Sẽ có ngày báo đáp.

Hai đoàn người chia tay nhau. Phạm Bách dẫn đệ tử đến Cao gia trang.

Cao gia trang nằm dài từ bờ sông đến triền núi, dài gần 20 dậm. Bên ngoài cổng có gia đinh đứng gác.

Phạm Bách đến trước gia đinh nói:

– Phiền đại huynh báo với trang chủ, có Phạm Bách cầu kiến.

Gia đinh dùng ngựa phi vào trang. Lát sau, có tiếng vó ngựa chạy trở ra. Trên lưng ngựa, một trung niên nam tử, thân thể cực kỳ hùng vĩ, đi tới.

Người đó xuống ngựa, chắp tay thành quyền chào Phạm Bách:

– Vị nào là Phạm lạc tướng? Tại hạ là Cao Cảnh Sơn đây.

Phạm Bách chắp tay vái:

– Phạm Bách ở Dương-xá và đệ tử Đào trang ở Cửu– chân xin bái kiến Cao Cảnh hầu.

– Cách đây hơn tháng, chúng tôi nghe Đào, Đinh hai trang bị nạn, đang buồn không biết tình hình ra sao, may gặp Lạc-tướng đây, thì chắc biết được tin tức Cửu-chân song kiệt. Nào, mời quý vị vào tệ trang.

Đoàn người đi một lát tới đại sảnh đường. Đại sảnh đường là một gian nhà lớn, có thể chứa được vài ngàn người. Bên trong trần thiết cực kỳ nghiêm trang: Giữa sảnh một bàn thờ, trên có tượng Cao Nỗ, Cao Tứ cầm cung uy nghiêm. Hai bên có hai tấm da hổ đã lột ra, nhồi vải trong như hổ còn sống. Trang chủ sai lấy nước, hoa quả mời khách. Những chén nhà họ Cao toàn bằng sành màu gan gà rất lớn.

Trang chủ mời khách:

– Trang chúng tôi uống nước muồng, chứ không uống trà. Hạt muồng phơi khô, rang cháy đi, nấu lẫn với vối tươi, vừa thơm, vừa dễ ngủ.

Phạm Bách giới thiệu đệ tử Thiều Hoa, Trịnh Quang với trang chủ, rồi kể hết mọi sự việc Đào, Đinh trang. Ông tỏ ý muốn nhờ Cao trang chủ cho đệ tử Đào gia ở nhờ, trong khi ông cùng Thiều Hoa, Trịnh Quang đi tìm Đào Thế Kiệt và Đinh Đại.

Cao Cảnh Sơn buồn rầu nói:

– Việc của Đào, Đinh hai nhà cũng là việc của chúng tôi, xin quý vị cứ coi đây như Đào gia trang. Có điều, sau Đào, Đinh, không biết bao giờ Thái-thú tính đến Cao trang đây?

Phạm Bách nói:

– Đây thuộc Giao-chỉ chứ không thuộc Cửu-chân. Thái-thú Giao-chỉ là Tích Quang. Tôi thấy Tích Quang bị Hán đế nghi ngờ, y hiện lo giữ thân còn chưa xong, nên chắc không rảnh thì giờ để hại các trang, các động. Lợi dụng cơ hội này, võ lâm đồng đạo Giao-chỉ nên tích cực thống nhất hành động, nhất tề nổi lên. Trước đánh chiếm Giao-chỉ làm căn bản. Giao-chỉ đã thất thủ, thì Cửu-chân, Nhật nam bị cô lập, chỉ hô một tiếng, dân chúng nổi dậy là thành công. Được Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật Nam, chúng ta tiến lên miền Bắc đánh Quế-lâm, Tượng-quận và Nam Hải, lập lại truyền thống Lĩnh Nam nhà ta cũng không khó.

Cao Cảnh Sơn nói:

– Khó một điều là hai tên thái thú Tích Quang, Nhâm Diên giả nhân, giả nghĩa, nêu cao ngọn cờ Hán-Việt bình đẳng, đem lễ nghĩa Khổng, Mạnh dạy dân. Dân mình gần như bị lôi cuốn vào hào quang đó, quên mất mình là giống giòng Tiên Rồng mất rồi.

Ngừng một lát, ông nói tiếp:

– Trước mắt chúng ta là làm sao tìm được cuốn phả vẽ cách chế nỏ thần của tổ tiên tôi ngày xưa. Chế được nỏ thần, chúng ta cho người đi các nơi thuyết phục hào kiệt, chỉ một trận nổi lên thì 65 thành trì, sẽ trở về Âu-lạc ta.

Phạm Bách nói:

– Giữa Cao trang chủ với chúng tôi thì cùng một đường đi, dựng lại Âu-lạc. Nhưng sợ cái nạn chưa có da cọp, đã tranh dành bán da rồi mới khó. Phái Cửu-chân, Long-biên, Hoa-lư muốn lập lại Âu-lạc. Nhưng phái Tản-viên, Sài-sơn lại muốn lập lại Văn-lang. Ngoài ra còn phái Quế-lâm muốn lập lại giòng dõi Triệu Đà.

Cao Cảnh Sơn dành riêng cho đám đệ tử Đào gia một khu trang trại riêng

biệt rất rộng với đầy đủ nhà cửa, giường chiếu, đồ dùng, lương thực, lừa ngựa, xe cộ. Trịnh Quang hiện là người lớn nhất, thay quyền sư phụ cai quản các sư huynh, sư đệ. Mấy ngày sau, tất cả đám sư huynh đệ ở nhờ nhà Phạm Bách đã lục tục đến. Đệ tử Đào gia vốn sống thân mật với nhau đã quen, nên dù thay đổi chỗ ở, họ cũng không cảm thấy cô đơn. Hàng ngày Trịnh Quang luyện võ cho họ. Thiều Hoa thì chán nản trong lòng, không thiết ra ngoài, nàng nằm ì ở trong phòng.

Một đêm tối trời, nàng chập chờn ngủ, thì có tiếng gõ nhè nhẹ ba tiếng. Nàng sẽ ngồi dậy, mở cửa, thấy có bóng đen chạy lên sườn đồi. Là người học võ, nàng biết người này muốn nói gì với nàng đây, nên nàng đuổi bước đuổi theo. Tới đỉnh đồi, bóng đen ngừng lại:

– Hoàng cô nương, tôi tới trễ, cô nương có mong lắm không?

Thì ra Nghiêm Sơn. Nàng hồi hộp hỏi:

– Có tin của tiểu sư đệ không?

Đáp:

– Có thì có rồi đây. Đêm nay chúng ta đi cứu y.

Thiều Hoa mừng quýnh lên:

– Đi, chúng ta đi ngay bây giờ. Tiểu sư đệ bị giam ở đâu?

Nghiêm Sơn nói:

– Song-quái giam nó ở hang Địch-lộng, cách đây không xa .

Ghi chú của thuật giả:

Hang Địch-lộng: Từ Phủ-lý đi về hía Nam 80 km tới Kẽm-trống, băng

ngang cầu là hang Địch-lộng. Hang ở trên cao, phải trèo 80 bậc mới tới. Ngoài hang là một ngôi chùa. Đường hang đi thông qua quả núi dài 611 m. Trong hang có nhiều thơ, phú, sấm ký của danh nhân các thời. Hồi 1945, thuật giả được sư phụ dắt lên chùa lễ Phật. Trị sự trưởng là một sư bà. Thuật giả được sư bà thương mến, dắt đi viếng chùa, viếng hang, giảng cho không biết bao nhiêu là những bài thơ, phú, kệ, sấm ký ở trong hang. Lâu ngày qua, thuật giả không còn nhớ được pháp danh của vị sư bà khả kính ấy nữa. Chả biết trải qua bao đổi thay, những thơ, phú, kệ, sấm ký có còn không?

Đi một lát tới ven rừng, Nghiêm Sơn chỉ hai con ngựa cột đó:

– Chúng ta phải lên ngựa đi mới được, từ đây lên Địch-lộng hơi xa, nhưng chúng ta dùng ngựa thì cũng không lâu. Tôi đến đó dùng quyền bắt Song-quái giao tiểu sư đệ đưa về Luy-lâu. Nhưng cần nhất cô nương nên cải nam trang để cùng đi với tôi thì tiện hơn.

Thiều Hoa hỏi:

– Trường hợp Song-quái không chịu giao tiểu sư đệ cho đại ca thì sao?

Nghiêm Sơn cười:

– Cô nương đừng lo. Song-quái được làm Lạc-hầu hai trang Đào, Đinh, chúng đâu dám trái ý tôi? Chúng còn muốn làm huyện úy nữa, nên tôi nói gì Vũ Hỹ cũng phải tuân theo. Nếu y trái lệnh, thì tôi chiếu quân pháp chặt đầu y ngay.

Thiều Hoa hỏi:

– Tôi sợ Song-quái dấu tiểu sư đệ đi một chỗ, rồi chối rằng chúng không bắt nó, thì mới khổ?

Nghiêm Sơn cười:

– Cô nương yên tâm. Trong sào huyệt của Song– quái, tôi cài rất nhiều người nên nhất cử nhất động của chúng, tôi đều biết. Song-quái giam tiểu sư đệ trong một động nhỏ, cho ăn uống tử tế, y không khổ sở đâu. Dường như tiểu sư đệ của cô nương biết sử dụng Phục ngưu thần chưởng, do vậy Song-quái dỗ y khai ra ai đã dạy. Y nhất định không khai. Cô nương, cô là sư tỷ, chắc cô biết chưởng đó.

Thiều Hoa lắc đầu:

– Tôi chỉ nghe qua mà thôi. Chưởng đó không phải của Cửu-chân chúng tôi, mà của phái Tản-viên. Song– quái là đệ tử của Tản-viên, nên muốn tra xét xem tại sao tiểu sư đệ lại biết?

Nghiêm Sơn nói:

– Thần chưởng Phục ngưu lợi hại vô cùng, không biết tiểu sư đệ học được mấy chiêu? Theo tôi biết, chưởng này có 36 chiêu, khi sử dụng biến ra Âm, Dương, thì 36 thành 72. Tuy có 72 chiêu, nhưng mỗi chiêu bao hàm quyền, chưởng, chỉ, trảo, dực, thành ra 360 chiêu. Sư phụ của Song-quái là Nguyễn Thành Công chỉ biết có bảy chiêu. Ông dạy cho Song-quái cả bảy nhưng không dạy biến hoá, nên chúng muốn khảo để tìm đọc cho hết.

Thiều Hoa nói:

– Hôm đó, trong đền thờ Cao Nỗ, tôi thấy tiểu sư đệ sử dụng một chiêu, có đến bốn biến hoá. Tôi không biết võ công gì, sau thấy Song-quái kêu là Phục ngưu thần chưởng thì biết vậy thôi.

Nghiêm Sơn nói:

– Một chiêu biến thành hai, rồi hai biến thành năm lần nữa hoá ra mười chiêu. Dường như hôm đó tiểu sư đệ sử dụng là lần đầu, cho nên không thạo lắm, tuy cũng đánh trúng Vũ Hỷ, nhưng bị nó đá văng ra xa.

Thiều Hoa ủa một tiếng:

– Thì ra hôm đó đại ca cũng nấp ở ngoài nhìn thấy à?

– Đúng, tôi theo Song-quái để biết rõ hành tung của họ. Cô cảm thông cho, vì ở địa vị tôi, cần phải biết rõ y trước khi cho làm huyện úy. Tôi thấy một mặt chúng mơ tưởng quan quyền, một mặt chúng tổ chức rất nhiều sào huyệt cơ sở, nên phải theo để biết. Thì ra Song-quái muốn làm bá chủ võ lâm. Y cũng như sư phụ y và người của phái Tản-viên đua nhau tìm bộ Văn Lang võ kinh, nhưng cho đến nay tất cả chưa ai đạt được. Nếu một trong những người họ đạt được, họ sẽ nắm hết các võ phái thuộc Văn-lang, tức là nắm được phân nửa đất Lĩnh Nam này vậy. Một đàng họ dựa thế của chúng tôi để biết các võ phái thuộc Âu-lạc. Một đàng chúng lo tìm kiếm võ kinh, để làm bá chủ.

Thiều Hoa chua chát:

– Vì vậy, Đào gia chúng tôi mới tan nát như ngày nay.

Nghiêm Sơn thở dài:

– Hoàng cô nương, tôi cần phải nói thực với cô nương một điều. Tôi là người Hán sang đây cai trị người Việt. Người Hán cũng có kẻ ác, người thiện. Như Nhâm Diêm, Tích Quang giả nhân giả nghĩa, làm cho người Việt tin chúng, rồi chúng tỉa dần những người lương thiện. Còn tôi, dầu sao cũng xuất thân nghĩa hiệp, không ham danh lợi. Chỉ vì gặp Kiến Vũ hoàng đế trong cơn nguy khốn, tôi ra tay cứu giúp. Kiến Vũ hoàng đế đối với tôi bằng tình bạn, cử tôi sang kinh lược đất Việt. Tôi mới tới, nghe báo cáo của phủ Tế-tác rằng đất Cửu-chân có chín Lạc-hầu, thì năm là người lương thiện, hai là người chỉ thích văn học, nhàn nhã. Còn hai nhà Đào, Đinh là đầu trộm, đuôi cướp. Tôi tin thực, mang quân vào trợ chiến. Giữa lúc giao chiến thì tôi gặp cô nương và tiểu sư đệ. Trong đêm đánh cảng Bắc, tôi đã cảm thấy mình

lầm lẫn. Đào hầu có một người con trai nhỏ tuổi như tiểu sư đệ, văn võ tinh thâm; một nữ đệ tử ôn nhu văn nhã như cô, thì làm sao có thể là trộm cướp được? Tới khi tôi đối chưởng với sư thúc cô, tôi thấy võ công ông rất cao. Tôi đối thoại với sư mẫu cô nương, thì tôi biết mình bị lừa hoàn toàn. Tôi hối hận bao nhiêu, thì giận thái thú Nhâm Diêm bất nhiêu. Bây giờ thì chỉ có cách, tôi tự trở lại với vai trò nghĩa hiệp, trừ Nhâm Diêm, đưa người khác lên thay. Còn Phong-châu song quái, tôi sẽ tìm một chỗ khác cho họ cai trị. Tôi sẽ cùng cô nương đi tìm Đào, Đinh tiên sinh tạ lỗi, rồi mời người trở về trang ấp như cũ... Hà, một đời Nghiêm Sơn nghĩa hiệp, mà nay đi trợ ác đánh người đồng đạo, thì còn gì là "nghĩa" nữa.

Thiều Hoa lắc đầu:

– Liệu Kiến Vũ hoàng đế có chịu như vậy không?

Nghiêm Sơn thở dài:

– Với võ công của tôi, trong đêm tối, tôi giết thái thú Nhâm Diêm bí mật, thì ai mà trách được? Ví dầu Kiến Vũ hoàng đế có biết, người cũng phải chịu.

Hai người đang trò chuyện, có tiếng quát:

– Ai?

Nghiêm Sơn đáp:

– Ta đây!

Trong bóng tối, có sáu người nữa bước ra chấp tay hành lễ:

– Chúng tôi đợi Quốc-công đã lâu.

Nghiêm Sơn chỉ sáu người giới thiệu:

– Hoàng cô nương, tôi giới thiệu với cô sáu vị đây nổi danh là Hợp-phố lục hiệp. Các vị cùng sang Lĩnh-Nam với tôi. Sáu vị đều làm việc tại phủ Lĩnh Nam, nên cùng đi chung.

ThiềuHoa cúi đầu chào:

– Thì ra sáu vị đã nổi tiếng về nhân nghĩa ở đất Hiệp-phố. Các vị cùng là người Lĩnh Nam như tôi cả.

Hiệp-phố nhất hiệp Lưu Nhất Phương nói:

– Chúng tôi cũng bị mắc mưu Nhâm Diêm như Quốc-công. Mong cô nương không trách phạt là may.

Nghiêm Sơn phất tay:

– Chúng ta đi.

Tới một sườn núi cao vời vợi, Nghiêm Sơn nhìn lên rồi phất tay, lập tức một người rút trong bọc ra ba mũi tên, châm lửa bắn lên trời.

Sau mấy khắc, trên sườn núi cũng bắn xuống năm mũi tên lửa. Tiếp theo Phong-châu song quái chạy xuống như bay.

Vũ Hỷ chắp tay:

– Tiểu nhân là Vũ Hỷ xin tham kiến Quốc-công.

Nghiêm Sơn nói:

– Tôi có một việc muốn thương lượng với Vũ lạc hầu.

Vũ Hỷ khúm núm mời:

– Xin mời Quốc-công cùng các vị thượng sơn.

Đoàn người theo các bậc đá leo lên núi. Đúng 80 bậc thì tới cửa một cái hang thiên nhiên. Cửa hang bằng gỗ mở rộng, bên trong đèn đuốc sáng choang, trang trí như một đại sảnh lớn.

Song-quái mời Nghiêm Sơn ngồi rồi nói:

– Chúng tôi tiếp được tin Quốc-công cùng các huynh đệ trong phủ Tế-tác quang lâm, nên đã chuẩn bị tiệc sẵn để kính mời, gọi là lấy thảo.

Vũ Hỷ rót rượu vào chén từng người một:

– Đây là rượu chuối, chuối vùng này có tiếng thơm ngon. Hàng năm chúng tôi để cho chuối chín cây, sau đó mới ướp men làm rượu. Men, chuối ướp trong một thùng bằng gỗ rồi bỏ xuống đáy khe suối. Sau sáu tháng hấp thụ thuỷ khí thiên nhiên, lấy lên uống ngon lắm.

Tiệc đã bày ra, Vũ Hỷ mời Nghiêm Sơn vào ngồi chủ toạ, còn thứ đến Thiều Hoa và những người tuỳ tùng. Còn vợ chồng y thì ngồi vào địa vị chủ nhân để bồi tiếp.

Vũ Hỷ rót rượu cho Nghiêm Sơn:

– Đã có rượu chuối, thì phải có đồ nhắm đặc biệt. Vùng núi này nổi tiếng nhiều ong mật. Trứng ong đẻ vào từng lỗ của tổ, khi lớn lên gần đến ngày mọc cánh thì gỡ ra, những con nhộng này vừa béo, vừa thơm, ăn vào có thể chống được nọc độc của sâu bọ, rắn rết. Chỉ cần bỏ nhộng vào chảo với mấy muỗng mỡ, rang lên cho vàng là ngon tuyệt.

Nhộng ong quả nhiên thơm và ngon. Thiều Hoa không biết uống rượu, nàng phải nhân Song-quái nhìn đi, đổi chén với Nghiêm Sơn. Rượu được vài tuần, Vũ Hỷ hỏi:

– Thưa Quốc-công, các vị huynh đệ có thể tin được không?

Nghiêm Sơn gật đầu:

– Họ đều là chân tay của tôi cả. Chúng tôi coi nhau như huynh đệ.

Vũ Hỷ hân hoan nói:

– Theo tiểu nhân biết, thì đất Lĩnh Nam này có hai mối lo. Một là các di tộc của đám tướng sĩ bại trận thời Aâu-lạc, đa số tập trung ở vùng Cửu-chân, Lục-hải, Việt-thường. Trong đó đáng lo nhất là "Cửu-chân cửu gia" tức chín trang. Nhờ tài thao lược của Quốc-công thì năm gia trang đã quy phục với Hán, còn hai gia trang tiểu nhân đã dùng kế khích bên này, bên kia, để năm nhà thù hằn hai nhà còn lại. Cuối cùng hai trang Đào, Đinh quan trọng hơn cả, thì một trận chúng ta đã quét sạch. Vùng Long-biên thì phái Long-biên thế lực cực mạnh. Chưởng môn Nguyễn Trát tuy có danh, mà không có thực tài. Lúc nào y cũng sợ sư bá, sư thúc trở lại kiếm chuyện, dành ngôi. Phái Sài-sơn có tám vị Thái-bảo, chỉ có đức mà không có lực thì cũng chẳng làm gì. Phái Tản-viên của chúng tôi thì Đặng Thi Sách chỉ là con đom đóm bên cạnh mặt trời của thái sư thúc Lục trúc tiên sinh Lê Đạo Sinh. Hoa Lư người đông, thế mạnh, mới thực là điều đáng sợ.

Nghiêm Sơn hỏi:

– Theo ý Vũ tiên sinh thì nên làm gì bây giờ?

– Võ công vùng Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật Nam vốn có hai giòng: Giòng Văn-lang và giòng Âu-lạc. Thục Phán đánh vua Hùng lập ra Âu-lạc. Bây giờ các phái Sài-sơn, Tản-viên thuộc Văn-lang. Phái Long-biên, Cửu– chân, Hoa-lư thuộc Âu-lạc. Cả hai giòng đều muốn phản Hán phục Việt. Chúng ta không cần làm gì hết, chỉ cần đứng giữa khiêu khích cả hai bên chém giết nhau. Chúng ta làm ngư ông thủ lợi.

Nghiêm Sơn gật đầu:

– Nhân huynh thực là người đởm lược, mưu kế viễn lự. Dường như nhân huynh có bắt được con út Đào Thế Kiệt phải không? Ta muốn giải nó về Luy-lâu để dụ cho cha mẹ nó đến cứu, và bắt một thể.

Vũ Hỷ là người thông minh tuyệt đỉnh. Trong trận chiến ở cảng Bắc, y thấy Nghiêm Sơn khách sáo với vợ chồng Đào Thế Kiệt, y không rõ nguyên do. Suốt mấy tháng nay, y cố tìm hiểu mà vẫn không ra manh mối. Sau trận cảng Bắc, y đi một đường, Nghiêm Sơn đi một đường nên y không biết vụ chàng gặp Thiều Hoa, và mối tình đã chớm nở. Với đầu óc đa nghi, y cho rằng có thể vợ chồng Đào Thế Kiệt cùng làm việc cho phủ Tế-tác. Nhưng nếu đã là người của phủ Tế-tác, sao thái thú Cửu-chân còn tấn công Đào trang? Vũ Hỷ là người cơ mưu xảo trá, nhưng nghĩ đến nát óc cũng không hiểu nội vụ:

– Xin đại nhân chờ một chút, tôi sẽ giải nó lên.

Y quay lại người hầu cận:

– Giải thằng nhỏ láu cá lên.

Một lát, có tiếng Đào Kỳ chửi bới:

– Chúng mày uổng danh là đệ tử núi Tản-viên, mà tư cách hèn hạ. Ta nghe người chưởng môn đương thời là Đặng Thi Sách, anh hùng hào sảng, mỗi hành vi đều quang minh lỗi lạc. Thế mà trong môn phái lại nảy ra hai đứa chúng bay vô lại đến thế, ỷ lớn hiếp bé, ỷ chúng hiếp cô. Chúng mày còn mặt mũi nào nhìn đời nữa? Chúng bay muốn học võ của tổ tiên chúng bay thì về Mê-linh mà hỏi Đặng Thi Sách, tại sao lại giam ta để tra vấn?

Tới đại sảnh, nó thấy Thiều Hoa mặc giả trai ngồi đó, nó làm bộ không biết, nhưng khi nhìn thấy Nghiêm Sơn nó cười hì hì:

– Nghiêm đại ca, đại ca là Quế-lâm thần kiếm, nổi danh hiệp nghĩa đất Trung-nguyên. Tiểu đệ nghe nói, đại ca vì bảo vệ thái tử Lưu Tú mà đi ba ngày, ba đêm từ Trường-sa đến Côn-dương, đánh 20 trận với võ sĩ Vương Mãng, bị thương 15 lần. Vì vậy Kiến Vũ thiên tử mới kết huynh đệ với đại ca. Tại sao đại ca lại đi ngồi chung với hai con quái này?

Song-quái bị Đào Kỳ chửi bới, lột mặt mạ, xấu hổ quá, y muốn lên tiếng quát tháo, nhưng thấy Đào Kỳ gọi Nghiêm Sơn là đại ca, y càng hoang mang hơn, không biết liên hệ giữa hai người ra sao.

Y vội đứng dậy cởi trói cho Đào Kỳ. Đào Kỳ nhìn Thiều Hoa, hỏi Nghiêm Sơn:

– Đại ca, không biết mấy tháng nay sư tỷ em ở đâu, đại ca có tin tức gì không? Em nhớ chị ấy quá.

Nghiêm Sơn bảo Kỳ:

– Giữa em và Vũ đại huynh đây có chỗ hiểu lầm đấy thôi. Ta đến đón em về Luy-lâu chơi. Thôi chúng ta lên đường. Còn Hoàng sư tỷ của em, ta cũng không biết ở đâu nữa.

Đào Kỳ bảo Song-quái:

– Đại trượng phu phải quang minh lỗi lạc. Ngươi bắt ta để tìm võ công của môn phái ngươi. Nhưng mấy tháng nay ngươi đã tìm được gì chưa? Tuy ngươi giam ta, nhưng vẫn cho ta ăn uống đầy đủ. Vậy ta cũng có chỗ trả ơn ngươi. Ngươi bắt ta để tra hỏi về Phục ngưu thần chưởng. Ta nói thực: Ta chỉ biết có 18 trong 36 chiêu, cho nên khi giao đấu, chỉ có thể sử dụng từng chiêu một, chứ không thể sử dụng liên miên bất tuyệt từ chiêu này sang chiêu khác. Nguyên tắc võ học Văn-lang là như thế này: Mỗi chiêu gồm ba phần là công, nghinh, thủ; nghĩa là trong chiêu thì có thể tấn công trước, trong cái tấn công

phải có phần đỡ đòn đối thủ phản công, và phải có chỗ đề phòng bảo vệ môn hộ cho chắc. Ngươi hiểu chưa?

Phương Anh giật bắn người lên. Khi thị học võ, sư phụ chỉ dạy từng chiêu, mà không giảng khẩu quyết nên y thị sử dụng không đủ uy mãnh, đôi khi còn sơ hở để đối phương phản công. Nay nghe Đào Kỳ giảng, y thị như người mù sáng mắt ra.

Đào Kỳ nói tiếp:

– Ba đoạn công, nghinh, thủ, sử dụng cái nào trước cũng được. Nếu bị người ta ra chiêu trước thì nghinh đi trước và công, thủ đi sau. Còn mình ra tay trước thì công đi trước, còn nghinh, thủ đi sau. Làm sao để từ chiêu này đến chiêu khác liên miên bất tuyệt, đừng để gián đoạn. Muốn đạt tới mức đó phải biết cả 36 chiêu, nhưng ta chỉ biết có 18 chiêu nên mới bị ngươi bắt. Hiểu chưa?

Nó quay lại nói với Nghiêm Sơn:

– Nghiêm đại ca, chúng ta đi thôi.

Nghiêm Sơn đứng dậy dặn Song-quái:

– Bản chức chờ quý vị ở Luy-lâu. Xin quý vị đến càng sớm càng tốt. Chúng ta có nhiều việc để làm.

Đoàn người xuống dưới núi, lên ngựa ra đi. Đào Kỳ không có ngựa, nó nhảy đến vèo một cái lên ngồi phía trước Thiều Hoa:

– Sư tỷ, em nhớ sư tỷ đến chết được.

Chính Thiều Hoa cũng định nói câu đó. Nàng ngẫm ra rằng thường ngày tình yêu cha con, thầy trò, bạn hữu tiết ra đều đặn không có gì để đo được

mạnh hay yếu. Chỉ khi người ta xa nhau, mới thấy nhớ nhung, thương tiếc mạnh hơn lên. Dẫu nàng với Đào Kỳ, tình là sư tỷ, sư đệ, nhưng nàng thấy chú bé tiểu sư đệ nàng với nàng tình thâm như biển. Nàng vuốt tóc Kỳ:

– Song-quái bắt em về, chúng có hành hạ em không?

Kỳ cười nắc nẻ:

– Không những không hành hạ mà còn chiều chuộng dỗ dành em, để em khai ra những chiêu thức của Phục ngưu thần quyền.

– Thế em có khai không?

Đào Kỳ cười ha hả:

– Chị thử đoán xem.

Thiều Hoa cốc khẻ vào đầu Kỳ:

– Gì mà chị không hiểu, hồi nãy em chửi Song– quái, thì chị biết em không khai rồi. Thế mà cũng hỏi. Nhưng có điều chị không hiểu là em học Phục ngưu thần chưởng ở đâu? Ai dạy em? Dạy trong trường hợp nào? Hồi nãy chị thấy em giảng yếu quyết võ công cho Song-quái. Yếu quyết đó không phải của nhà ta, vậy thì ở đâu có mà em giảng?

Đào Kỳ cười:

– Song-quái tin rằng em biết Phục ngưu thần chưởng nên em bịa đại ra mà nói cho chúng lầm chơi. Sự thực những bí quyết đó, em nghe bố với cậu nói chuyện về nguyên tắc võ công Văn-lang. Phục ngưu thần chưởng xuất từ Văn-lang, nên em đem ra nói, chúng mới tin là thực.

Đào Kỳ ngưng một lúc tiếp:

– Em có biết Phục ngưu thần chưởng đâu? Em loè Song-quái đấy chứ. Cách đây mấy tháng nhân bố với cậu em bàn luận võ công đều nói rằng Phục ngưu thần chưởng là võ công vô thượng của Văn-lang. Hồi trước An Dương vương thắng được Văn-lang là nhờ có nỏ thần, chứ nếu đấu võ thì thua xa. Chưởng Phục-ngưu hồi đầu do phò mã Sơn Tinh chế ra gồm có 36 chiêu dương cương, uy mãnh cực kỳ mạnh. Sau Vạn-tín hầu đấu với Sơn Tinh, thấy rằng dùng cương đánh với Phục ngưu thần chưởng thì chỉ có thua. Ngài mới nhân mỗi chiêu của dương cương, chế ra một chiêu âm nhu khắc chế, cộng thành 72 chiêu. Tuy gọi là chiêu, song mỗi chiêu rất dài, bao gồm biến hoá quyền, chưởng, chỉ, cước, trảo, dực. Nếu học được 36 chiêu dương hoặc âm thì khi sử dụng chiêu nọ nối chiêu kia, liên miên bất tuyệt. Nếu học được cả dương cương lẫn âm nhu thì khi cương, khi nhu, địch thủ không biết đâu mà lường. Nhưng đến nay phái Tản-viên bị thất truyền hết. Chưởng môn là Thi Sách cũng chỉ biết có bảy chiêu dương cương. Thái sư thúc của ông là Lục-trúc tiên sinh Lê Đạo Sinh thì biết được 12 chiêu. Song-quái cũng học với sư phụ y được bảy chiêu.

Thiều Hoa ngắt lời:

– Thế chiêu em đánh với Vũ Hỷ tại đền thờ của Cao Nỗ chả là Phục ngưu thần chưởng là gì?

Đào Kỳ cười hô hố:

– Chị cũng như Song-quái, thấy chiêu võ quái dị, cho rằng đó là Phục ngưu thần chưởng, chị lầm rồi! Khi em nghe bố với cậu bàn về Phục ngưu thần chưởng, mới nhân đó, kết hợp ba chưởng, chỉ, trảo chế ra một chiêu võ chơi. Không ngờ lúc bí đem sử dụng, Vũ Hỷ tưởng là Phục ngưu thần chưởng.

Khi đến gần Cao gia trang, Nghiêm Sơn nói:

– Thôi Hoàng cô nương, tiểu sư đệ, chúng ta từ biệt ở đây thôi. Cao trang là nơi chống người Hán, tôi không vào được, nếu tôi vào sẽ bất lợi cho cô nương và tiểu sư đệ lắm. Không biết cô nương và tiểu sư đệ có tin tôi không?

Đào Kỳ nói:

– Tin, tôi tin đại ca.

– Cám ơn tiểu sư đệ, nhưng tại sao em tin tôi? Khi tôi là quan người Hán, đối đầu với người Lĩnh Nam, hơn nữa cùng tham dự vào trận đánh phá Đào gia trang.

Đào Kỳ cười:

– Có gì mà không hiểu. Việc đánh phá Đào gia trang là do Nhâm Diêm chủ xướng. Bất quá đại ca và Hợp-phố lục hiệp chỉ đến trợ chiến mà thôi. Từ lúc đại ca gặp chúng tôi thì đại ca đã đổi khác hẳn. Hôm đó có thể bắt chúng tôi mà đại ca để nguyên. Tôi nghe Song-quái nói đại ca có thể bắt gia đình tôi mà không bắt. Tôi biết lý do tại sao đại ca lại hành động như vậy rồi mà tôi không dám nói.

Nghiêm Sơn hỏi:

– Tiểu sư đệ, em thử nói xem có đúng không?

– Nói thì dễ thôi! Nhưng sư tỷ không được đánh người ta.

Thiều Hoa sợ Đào Kỳ nói toẹt tâm sự mình ra thì xấu hổ chết. Nàng dơ tay cốc vào đầu nó một cái, nàng nói để trấn áp mình:

– Không được nói bậy!

Đào Kỳ gật đầu:

– Thì em có nói gì bậy đâu? Em nói đúng mà thôi. Không biết tại sao, khi gặp đại ca trong trận đánh cảng Bắc, em đã đoán ra đại ca không giống như những bọn Hán quan chỉ biết hối lộ, giết người tàn ác. Em hỏi thực đại ca, giả như đại ca khám phá ra âm mưu thâm độc của Nhâm Diêm, liệu đại ca có trợ chiến cho y không? Trường hợp đó, đại ca sẽ hành động thế nào?

Nghiêm Sơn trầm ngâm một lúc rồi trả lời:

– Ta sẽ mời sư phụ, sư thúc của tiểu sư đệ đến hội kiến. Sau đó ta đích thân đến Đào, Đinh trang chơi. Với con mắt kinh nghiệm của ta, ta biết rằng hai vị không phải là quân trộm cướp. Ta sẽ yêu cầu Nhâm Diêm bãi binh. Trường hợp y không bãi binh, ta đem binh của ta kiềm chế y, chặt đầu y, sau đó dâng biểu về triều. Ta là Bình-nam đại tướng quân, có toàn quyền khắp vùng Lĩnh-nam.

Ngừng một lúc chàng tiếp:

– Từ ngày sang Lĩnh-nam đến giờ, ta đã xử tử không biết bao nhiêu bọn quan liêu người Hán tham ô, hại dân. Ta tuy là Lĩnh-nam công, nhưng lại cầm thanh gươm nghĩa hiệp trong tay, chứ không phải là một thứ quan quyền ác độc như tiểu sư đệ thường thấy.

Đào Kỳ hỏi:

– Bây giờ thì đại ca có truy nã bố, mẹ em nữa không?

– Dĩ nhiên là không, mà phải đi tìm người để tạ lỗi nữa.

Hai người đối đáp mà Thiều Hoa cảm thấy bàng hoàng như đi trên mây.

Đào Kỳ tiếp:

– Em biết đại ca thực lòng với nhà em, vì cả những chuyện quốc gia đại

sự, đại ca cũng bàn trước mặt chúng em. Đại ca coi Song-quái như tôi tớ, còn em như ruột thịt, không lẽ đến như vậy mà em không tin đại ca nữa sao? Bây giờ thế này: Sư tỷ về Cao gia trang, còn em thì đi với Nghiêm đại ca để tìm bố mẹ.

Thiều Hoa thấy Kỳ sắp xếp sự việc đâu ra đấy, đồng ý ngay:

– Được! Thì em đi với Nghiêm đại ca. Khi gặp sư phụ, sư mẫu rồi thì em nói với người, và thông tin cho chị biết liền. Chị ở Cao gia trang, trông tin em từng ngày từng giờ đấy.

Đào Kỳ cười hì hì:

– Chị thực là vô tình, hay chị nói có một nửa câu? Em sợ chị trông em từng ngày từng giờ. Còn chị trông tin người khác từng khắc từng giây. Em nhớ Kinh thi có bài hát nói về người con gái và người con trai xa nhau, mỗi ngày không gặp nhau, thấy dài bằng ba mùa thu:

Nhất nhật bất kiến như tam thu hề.

Đào Kỳ xoáy thẳng vào tâm tư Thiều Hoa, làm nàng đỏ mặt, không nói được câu nào. Nàng tát sẽ lên má nó hai cái:

– Bẻm mép!

Nói rồi nàng ôm đầu nó vào ngực, xoa đầu nó, nhảy xuống ngựa. Thiều Hoa vỗ mông ngựa một cái, con ngựa phi nước đại. Nghiêm Sơn liếc ngang, nhìn nàng, thở dài, rồi phi ngựa theo Đào Kỳ:

– Hoàng cô nương, hẹn ngày tái ngộ.

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 5: Tiếc thay nước đục bụi trong

Thiều Hoa về đến trang trại thì mặt trời đã lên cao. Trời tháng chín bắt đầu lạnh. Hơi thu theo gió heo may len lỏi trong không gian, lá úa màu rơi lả tả. Nàng ngước mặt nhìn những đám mây trắng trôi lang thang trên sườn núi ngả màu đỏ mà lòng se lại:

– Ta mồ côi từ nhỏ. Chú ta thương ta, nhưng thím ta tàn nhẫn, đày đoạ ta chăn trâu khổ sở. Ta mải chơi, để trâu ăn lúa, thím ta đuổi ta đi, còn đánh ta tàn nhẫn. Ta lang thang tứ cố vô thân, thì gặp sư phụ. Người đem ta về nuôi ta, dạy ta, thương yêu ta như con đẻ. Sư phụ ta là người nghiêm khắc, hay trách phạt con cái người. Tiểu sư đệ là con út, thông minh, khôi ngô, hiếu thảo, mà còn bị người mắng là thường. Còn ta thì người thương yêu, lúc nào cũng ngọt ngào với ta. Suốt bảy năm ở với sư phụ, sư mẫu, ta chưa bị quở trách bao giờ. Ta là nữ đệ tử, người tin ta, đi đâu cũng mang theo. Ta nghĩ, nếu cha mẹ ta còn sống thì cũng chỉ thương ta đến thế là cùng. Ta sống hạnh phúc bên cạnh sư phụ, sư mẫu, sư huynh, sư đệ, thì xảy ra biến cố. Không biết nay sư phụ, sư mẫu ở đâu? Mấy tháng nay ta nhớ người, đêm ta thường khóc. So sánh nỗi buồn xa sư phụ, sư mẫu, với nỗi buồn cha mẹ chết, ta thấy cũng giống nhau. Nhưng... sư phụ ta thuộc dòng giống Âu-lạc, thù hằn người Hán. Người lại hay nhắc nhở truyện Mỵ Châu, lấy chồng ngoại tộc, làm mất nước. Trong trận chiến cảng Bắc, ta gặp Nghiêm Sơn, y là người có địa vị cao bậc nhất Lĩnh-nam, nếu y muốn, thì thiếu gì mỹ nữ, hầu xinh. Nhưng y đối với ta bằng cả một mối nhu tình. Ta phải làm sao bây giờ? Ta nghĩ lại mà thấy bất hiếu với sư phụ, sư mẫu. Trong lúc nhà tan, cửa nát, ta cứ nhờ y tìm sư phụ, sư mẫu, đưa người trở về Cửu-chân, rồi ta thú tội với người. Người

tha tội thì thôi. Còn người không tha tội, ta đành tìm cái chết để đền đáp mối tình của Nghiêm Sơn.

Nàng trở về phòng nằm nghỉ, lơ đãng nhìn cảnh đẹp trời chiều, nông dân đốt rẫy, khói bay lên bầu trời trắng xanh. Nắng chiếu xuyên qua khói, rọi xuống đất thành màu tím. Nàng riu riu ngủ được một giấc, thì tiếng gõ cửa làm nàng tỉnh dậy. Nàng hỏi:

– Ai đây?

Tiếng nữ đệ tử ngoại đồ Phi Vân nói:

– Sư tỷ! Tất cả đệ tử, tráng đinh họp, mời sư tỷ ra dự.

Thiều Hoa mệt nhoài nói:

– Em nói với nhị sư huynh rằng ta mệt, không dự được.

Phi Vân ra một lúc rồi lại vào:

– Sư tỷ! Nhị sư huynh mời sư tỷ phải ra họp ngay.

Thiều Hoa nghĩ thầm:

– Tại sao sư huynh lại bắt ta phải ra họp? Chắc có tin tức gì về sư phụ, sư mẫu đây.

Nàng theo Phi Vân đến chỗ họp, thì không phải là đại sảnh, mà là ngọn đồi phía sau trang trại. Gần 100 anh em Đào trang ngồi thành vòng tròn, vũ khí bên cạnh. Người nào mặt cũng sát khí đằng đằng. Họ nhìn Thiều Hoa với con mắt thiếu thiện cảm.

Nàng hỏi Phi Vân:

– Có biến cố gì sao?

Phi Vân nhìn nàng với vẻ lạnh lùng đáp:

– Sư tỷ chờ một lát sẽ biết.

Mọi người đều dồn con mắt nhìn nàng, như muốn gây sự.

Thiều Hoa hoảng:

– Cái gì đã xảy ra?

Trịnh Quang đứng lên trịnh trọng nói:

– Các vị sư đệ, sư muội, hôm nay ta mời tất cả quý vị tới đây để giải quyết một vấn đề, đó là vấn đề sống còn của sư môn và chúng ta. Từ hôm xảy ra biến cố đến giờ, không hiểu sư phụ, sư mẫu ở đâu? Các vị sư huynh, sư đệ ra sao? Thứ nữa đến cái chết của sư muội Tường Loan. Hôm đó sư huynh đau mê man, khắp người không cử động được, nên không thể nào tra xét cho ra manh mối. Tuy vậy ta vẫn có mối nghi ngờ rằng trong chúng ta, có kẻ gian tế trà trộn để hại ngầm. Từ hôm qua đến giờ, ta đã tìm ra manh mối, biết được tung tích kẻ thù.

Đám sư huynh, sư đệ nhao nhao lên:

– Xin sư ca nói cho chúng tôi rõ.

Trịnh Quang liếc nhìn Thiều Hoa rồi hỏi:

– Sư muội! Sư muội là người biết hết tất cả. Sư muội có thể cho chúng ta biết được chăng? Sư môn chúng ta nhà tan cửa nát, kẻ chết người bị thương, gia đình ly tán. Chính bản thân ta, giờ này không hiểu vợ con còn sống hay chết? Điều đó không quan trọng lắm. Điều quan trọng nhất là sư môn chúng ta có kẻ gian ẩn náu, bán chúng ta cho giặc Hán.

Thiều Hoa nhìn thẳng vào mặt Trịnh Quang, tự nghĩ:

– Tại sao sư huynh lại cật vấn ta? Không lẽ sư huynh nghi cho ta giết Tường Loan hay sao? Có lý nào lại đa nghi, hại người chết đuối trên cạn được?

Nàng vốn là người thuần hậu, nhu nhã, nên trả lời:

– Có gì mà không hiểu? Sư muội Tường Loan bị kẻ gian ám hại, chứ không phải ngã. Bởi với võ công Tường Loan, tại sao sư muội có thể chết vì ngã ở một triền núi thoai thoải? Hôm đó tôi đã khám thi thể, thấy miệng ứa máu, ngực có vết âm kình khá nặng. Tôi không hiểu đó là võ công của môn phái nào, và ai đã ra tay. Suốt vùng Cửu-chân, không có môn phái nào lại luyện thứ võ âm nhu ấy? Sư phụ và Đinh sư thúc đã bàn rằng: Võ công Văn-lang có một thứ gọi là Phục ngưu thần chưởng, cứ một chiêu dương lại một chiêu âm, độc địa vô cùng. Hiện võ công âm nhu đã thất truyền. Ngay chưởng môn là Đặng Thi Sách cũng không sử dụng được. Không lẽ... không lẽ sư muội Tường Loan bị giết bằng võ công âm độc đó? Tôi thấy kẻ ra tay học chưa đến nơi đến chốn, nên sư muội vẫn có vết thương tím ở ngực. Chứ nếu thật là Phục ngưu thần chưởng thì người không một vết trầy, mà tạng phủ nát ra mà chết ngay.

Mọi người kêu ồ lên:

– Phong-châu song quái.

Thiều Hoa nói:

– Hôm tiểu sư đệ đánh nhau với Song-quái ở Cao miếu, có sử dụng một thứ võ công hết sức quái dị. Chính Song-quái cũng kêu lên là Phục ngưu thần chưởng, rồi bắt tiểu sư đệ đi. Tôi gần tiểu sư đệ từ lâu, chưa từng thấy y sử dụng võ công âm nhu bao giờ. Dù tiểu sư đệ có biết sử dụng chăng nữa, thì

quyết không giết Tường Loan. Vậy trong chúng ta có gian tế của phái Tản-viên, đã ra tay giết Tường Loan. Phái Cửu-chân chúng ta không thù, không oán với phái Tản-viên, không lẽ họ lại gây hấn với chúng ta? Giữa chưởng môn phái Tản-viên Đặng Thi Sách với sư phụ là chỗ giao tình thâm trọng, quyết... phái Tản-viên không giết Tường Loan. Sư huynh là người kinh nghiệm nhiều, có cao kiến gì không?

Trịnh Quang cười khẩy:

– Được! Sư muội đã nói như thế thì ta phải tìm cho ra hung thủ. Sư phụ vắng mặt, ta là người lớn nhất ở đây, ta phải tìm cho ra và giết nó trả thù cho Tường Loan.

Thiều Hoa thở dài nói:

– Hôm ở Cao miếu, tôi ngủ trên chiếc võng ngoài sân, nửa đêm thấy một bóng đen chạy ra đường. Tôi theo dõi, thì thấy bóng đen đó vẽ lên tảng đá ven đường mấy dấu hiệu. Ngặt vì đêm tối, tôi không biết đó là dấu hiệu gì. Sáng hôm sau tôi ra xem thì thấy là chữ Vạn, dưới ghi địa danh chúng ta sắp đi qua. Tôi biết gian tế chỉ đường cho đồng bọn theo dõi chúng ta nên tôi xoá đi hết.

Trịnh Quang cười nhạt:

– Sư muội thật là người tinh tế. Những việc như vậy sao sư muội không cho ta biết? Sư phụ vắng mặt, ta là người có vai vế cao nhất ở đây mà?

Thiều Hoa luống cuống cau mày:

– Hôm ấy sư huynh đau chưa khỏi. Tôi có nói với sư huynh cũng vô ích.

Trịnh Quang đứng ra giữa sân, nói lớn:

– Sư muội! Đến giờ phút này mà ngươi còn muốn che dấu ư? Đêm đại chiến ở trong rừng, sư muội đã cùng một người Hán đấu kiếm, sư muội liếc mắt đưa tình với nó. Các vị huynh muội ở đây đều thấy. Tên Hán quan đó là Nghiêm Sơn, võ công rất cao cường. Chính mắt ta đã trông thấy y đấu chưởng với sư thúc. Chỉ một chưởng, sư thúc bị bại, ngã trên ván thuyền. Thế mà hôm đó y lại thua sư muội, cám ơn sư muội cho y mượn đường. Thực tế hắn chỉ dơ tay một cái là bắt được sư muội. Phất tay một cái là bắt hết chúng ta. Tại sao lại kỳ lạ như vậy?

Thiều Hoa nghe nhắc đến chuyện này, mặt nàng nóng bừng lên:

– Tôi... Tôi... cũng không biết nữa.

Trịnh Quang quát lên:

– Có gì mà không hiểu? Chỉ nhìn sư muội với nó liếc qua, liếc lại với nhau, thì đủ biết rồi. Theo sư muội nói, kẻ nào đó để dấu lại, cho nên Song-quái, Nghiêm Sơn mới biết đường chúng ta đi. Cũng vì thế Nghiêm Sơn mới đón đường gặp sư muội. Chúng ta đều nhìn tận mặt sư muội với nó nhìn nhau đắm đuối. Hắn lại tặng cho sư muội con ngựa chiến nữa. Giữa thanh thiên bạch nhật, trước mặt chúng ta, sư muội cùng hắn ruổi ngựa vào rừng tâm tình. Sư muội làm như thế mà đòi che mắt chúng ta sao? Nếu ta có đui mù, ngu si, thì hằng mấy trăm con mắt ở đây đâu có để sư muội mang voi mà bảo rằng thỏ được?

Trịnh Quang nói với mọi người:

_ Nước Âu-lạc ta hùng mạnh và lớn hơn nước Nam-việt của Triệu Đà. Võ công Âu-lạc ta bỏ xa Triệu Đà. Nỏ thần của ta bắn một phát cả ngàn mũi tên, quân Triệu Đà tan nát. Nhưng tại sao Âu-lạc bị bại? Chỉ vì Mỵ Châu bị gian tế Trọng Thuỷ đưa vào tròng tình ái, hại nước, hại cha, hại dân, rồi bản thân cũng chết. Đó là mối di hận của Âu-lạc chúng ta trải qua 184 năm. Cái hoạ

Mỵ Châu trước chưa hết, thì cái hoạ Mỵ Châu thứ nhì đang tái diễn. Sư muội ơi, thế từ qua đến giờ, ngươi đi đâu vậy?

Thiều Hoa giận run người lên:

– Tôi... Tôi... đi cứu tiểu sư đệ.

Trịnh Quang hỏi:

– À thì ra thế. Ta thấy sư muội vượt đồi phía sau đi với một người, ta vội theo dõi. Sư muội, ta thấy hết rồi, ngươi cùng Nghiêm Sơn tình tự suốt đêm, sáng mới về.

Thiều Hoa uất người lên:

– Ta không có đi tình tự với Nghiêm Sơn, ta đi cứu tiểu sư đệ.

Trịnh Quang nói:

– Cứu tiểu sư đệ! Phong-châu song quái bắt tiểu sư đệ đi, võ công chúng còn cao hơn sư phụ, sư mẫu. Với bản lãnh sư muội thì làm sao mà cứu tiểu sư đệ?

Thiều Hoa hỏi vặn lại:

– Sư huynh bảo theo ta, thế thì phải biết rõ chuyện ta cứu tiểu sư đệ chứ? Tiểu sư đệ được ta cứu xong liền đi với Nghiêm đại ca, tìm sư phụ, sư mẫu.

Trịnh Quang thở dài:

– Đào trang tan nát vì quân Hán. Quân Hán muốn trừ diệt hết chúng ta, thế mà bảo tên quốc công dẫn sư đệ đi tìm sư phụ, sư mẫu thì con nít cũng không tin được. Nghiêm đại ca của sư muội tử tế nhỉ? Tại sao y lại tử tế với sư muội như vậy?

Thiều Hoa chảy nước mắt:

– Tôi cũng không biết nữa.

Trịnh Quang cười ha hả:

– Có gì mà không biết! Hắn muốn tìm một Mỵ Châu thứ nhì cho hắn mà thôi. Sư muội, Đào trang vì ngươi mà tan nát, Tường Loan vì ngươi mà bị giết, tiểu sư đệ vì ngươi mà mất tích. Hôm nay ta vì Âu-lạc mà giết một Mỵ Châu, vì Đào trang, Tường Loan mà đòi nợ sư muội. Ngươi rút kiếm ra đi.

Ghi chú của thuật giả:

Trong lịch sử các dân tộc trên thế giới, không một dân tộc nào mà lại có tính kỳ thị chủng tộc về phương diện hôn nhân như dân tộc Việt Nam. Nguyên do khởi từ Mỵ Châu lấy chồng ngoại tộc, rồi vì nhất tâm nhất chí với chồng, làm mất nước. Từ khi Thục bị diệt vong, dân Lĩnh-nam thường rất căm thù cái hận Mỵ Châu, nên giáo dục con cái thành kẻ thù, khinh ghét những người con gái Việt lấy chồng Trung Hoa. Sau này dù Trưng-vương đã dành được độc lập, nhưng tinh thần đó vẫn kéo đài trong lịch sử cho đến nay. Tiếp theo người Pháp, người Mỹ đến Việt Nam, các gia đình Việt Nam lại giáo dục con cái khinh ghét những người con gái Việt có chồng Pháp, Mỹ. Hiện nay cái di sản tinh thần này vẫn còn, dù chúng ta sống ở hải ngoại, dù người chồng Pháp, Mỹ rất lịch sự, tử tế với vợ Việt.

Trịnh Quang hô lớn:

– Sư đệ, sư muội, bao vây lấy nó. Đừng để nó chạy thoát.

Lập tức tiếng vũ khí loảng xoảng, trên 100 người bao vây kín xung quanh Thiều Hoa.

Thiều Hoa suy nghĩ:

– Tiểu sư đệ không có ở đây. Hôm nay ta khó mà đối chất được với sư huynh. Nhưng ta muốn thoát thân, thực là thiên nan vạn nan.

Nàng rút kiếm ra nói:

– Sư huynh, tôi xin thề trước đất trời là tôi không giết sư muội, không làm gian tế cho người Hán.

Trịnh Quang cười gằn:

– Sư muội tưởng chúng ta ngây thơ như trẻ con hẳn? Ta không thể tin lời thề của sư muội được nữa.

Thiều Hoa khóc:

– Khi tôi 11 tuổi, mồ côi cha mẹ, đi ở cho người chú, làm nghề chăn trâu. Chẳng may để trâu ăn hết một đám lúa, bị thím đánh đập tàn nhẫn rồi đuổi đi. Tôi đi ở với người ta, bị hiếp đáp trăm bề cay đắng May gặp sư phụ cứu về, nhận làm đệ tử, dạy dỗ cho đến ngày nay. Tôi làm sao mà phản sư môn được.

Có tiếng một sư muội nói:

– Mỵ Châu được An Dương vương cưng chiều biết là bao? Chỉ vì mù quáng trước bã tình yêu, mà đem bí quyết chế nỏ thần cho Trọng Thuỷ. Thị còn rắc lông ngỗng đưa đường cho giặc. Chúng ta mất nước vì Mỵ Châu. Bọn Hán cai trị chúng ta, coi chúng ta như thú vật. Tên Nghiêm Sơn của Hán, thân cầm quân đánh Đào trang tan nát. Thế mà sư tỷ, đội ơn sư phụ như sơn, lại nháy mắt đưa tình, kêu kẻ thù là đại ca. Tình đấy nhỉ? Ngươi chỉ vì tình mà làm chúng ta khốn khổ đến thế này, mà còn chối được ư?

Thiều Hoa rút kiếm ngẫm nghĩ:

– Ta không phản sư môn. Cũng không hại sư muội Tường Loan, ta không

để dấu hiệu cho giặc. Trong lòng ta trong sáng, nhưng sự thể như thế này, ta đành chết để tạ ơn sư phụ, sư mẫu.

Nàng đưa kiếm lên cổ tự vẫn. Vèo, một ánh thép sáng loáng bay tới đánh choảng một tiếng, hất tung lưỡi kiếm của Thiều Hoa ra ngoài. Một người từ trên cây gần đó nhảy xuống, y nhô lên thụp xuống mấy cái đã cắp Thiều Hoa vào nách trái. Tay phải đâm ba thế kiếm xoẹt... xoẹt... xoẹt... gạt kiếm của Trịnh Quang và mấy sư đệ ra ngoài, rồi phóng lên ngọn đồi.

Trịnh Quang hô lớn:

– Nghiêm Sơn, để sư muội lại. Các vị sư đệ, sư muội, chúng ta mau đuổi theo tên quan Hán, cứu sư muội.

Đám đệ tử, sư muội reo hò đuổi theo. Nhưng Nghiêm Sơn và Thiều Hoa đã mất hút ở chân đồi xa xa.

Nghiêm Sơn cắp Thiều Hoa chạy một lát, tới khe suối thì ngừng lại, để nàng xuống, an ủi:

– Cô nương, cô nương có sao không?

Thiều Hoa nước mắt đầm đìa, lắc đầu:

– Không sao cả. Nghiêm đại ca, sao đại ca biết tôi bị nạn mà đến cứu?

Nghiêm Sơn thở dài:

– Trên đường đi tìm sư phụ, sư mẫu cô nương, tôi cùng tiểu sư đệ của cô đàm luận. Tôi suy ra rằng trong đám người Đào trang có kẻ gian tế. Tiểu sư đệ cật vấn tôi kẻ gian tế đó là ai. Tôi phải thề với y rằng tôi không cài một người nào vào làm gian tế trong Đào trang. Y tin tôi. Từ cái chết của Tường Loan, và việc Song-quái theo sát đoàn người của cô, tôi đoán gian tế đó là

của Song-quái. Tôi để tiểu sư đệ đi trước với người của tôi. Tôi trở lại dò tìm xem gian tế đó là ai. Nhưng chưa dò ra được thì gặp việc cô nương bị nạn, tôi ra tay cứu.

Thiều Hoa nước mắt ênh ếch:

– Nhị sư huynh bảo tôi là Mỵ Châu, tôi chưa rửa được tiếng oan, thì đại ca cứu tôi, thế là tôi trở thành Mỵ Châu thực sự với mọi người. Từ nay tôi không còn đất sống nữa.

Nghiêm Sơn là người khẳng khái, võ công chàng cao cường, đầy tinh thần nghĩa hiệp. Tuy là đại quan người Hán, song y nhìn người Hán, người Việt đều giống nhau. Trong cách đối xử, chàng không phân biệt. Đi đến đâu gặp bọn quan người Hán tàn ác, lập tức chàng ra lệnh xử tử. Vì vậy từ ngày chàng sang Lĩnh-nam, dân chúng được tự do, bớt cơ cực rất nhiều.

Hồi nhỏ chàng đọc sách của Khương Thái-công, của Tôn Ngô, Khổng Mạnh. Chàng mơ màng một ngày kia mang ra áp dụng. Chàng sang Lĩnh-nam, với uy quyền lớn, lòng tràn đầy thiện cảm với người Việt. nhưng... sự việc xảy ra không như chàng muốn.

Chàng nghe lời báo cáo của Thái-thú Nhâm Diên, rằng đất Cửu-chân có hai ổ cướp tụ tập trong Đào, Đinh trang, chàng bàn cùng thái thú Tích Quang, mang quân vào trợ chiến. Không ngờ sau trận chiến, chàng được biết Đào, Đinh chính là đất của anh hùng nghĩa hiệp.

Chàng khẳng khái nói với Thiều Hoa:

– Cô nương hãy gạt bỏ sầu muộn. Tôi không phải là kẻ ngu đần như Trọng Thuỷ. Cô nương cũng không phải là Mỵ châu. Việc chúng ta, chúng ta cứ làm, ai hiểu thì hiểu. Ai không hiểu thì mặc. Thời gian sẽ trả lời.

Mặt trời đã đứng bóng. Thiều Hoa hỏi:

– Đại ca đói không, để tiểu muội kiếm cái gì ăn đã.

Nghiêm Sơn hỏi:

– Giữa rừng núi bao la thế này, kiếm đâu ra thực vật bây giờ?

Thiều Hoa chỉ xuống suối nói:

– Đại ca không thấy sao? Kìa dưới suối đầy cá đang nhởn nhơ bơi lội, bắt lên nướng ăn, cũng đỡ đói.

Thiều Hoa sống ở vùng rừng núi, ven biển, quanh năm đầy cá, nên nàng rất thạo cách bắt cá. Nàng rút kiếm cắt một cây trúc ven suối, chặt lá, cành đi rồi vót nhọn. Nàng đứng trên mỏm đá giữa suối, nhìn đàn cá bơi lội qua, rồi phóng cành trúc xuống suối. Cứ mỗi lần phóng lại được một con cá. Nhìn dáng điệu thanh tú, tươi như hoa của nàng, Nghiêm Sơn nhủ thầm trong lòng:

– Ta có người vợ như Thiều Hoa thì dù chết đến mấy lần cũng cam tâm. Nhưng ta lại là người Hán. Người Hán tàn ác, coi người Việt như súc vật. Mới đây sư môn của nàng tan nát vì người Hán. Chính ta là người chỉ huy quân đánh phá. Thành ra giữa ta với nàng có cả mấy ngọn đồi ngăn cách.

Chàng ôn lại trong trí nhớ:

“Năm nay ta đã 26 tuổi rồi. Kể từ khi giúp nghĩa huynh Lưu Tú trung hưng nhà Hán, đến giờ đã 9 năm trời. Nghĩa huynh xưng Quang Vũ hoàng đế, lấy niên hiệu là Kiến Vũ. Có thể nói, ta là đệ nhất công thần nhà Hán. Kể từ khi khởi nghiệp, ta vào sinh ra tử, đánh dư trăm trận, đã chiếm được Trung-nguyên, ta chỉ huy các đại tướng Sầm Bành, Đặng Vũ chiếm chín quận thuộc Kinh-châu. Nhưng Kinh-châu thì phía Tây có Ích-châu, phía Nam có Lĩnh-nam đều không phục tùng nhà Hán. Ta đề nghị với nghĩa huynh, cần phải đánh chiếm Lĩnh-nam hầu có một cơ sở vững chắc. Từ đó mới tiếp tục đánh Liêu-đông, Ký-bắc, Lũng-tây được. Nghĩa huynh đồng ý, cầm gươm cắt

đất thề rằng sau khi được thiên hạ, thì anh em sẽ chia nhau giang sơn, hưởng phú quý. Nhưng ta khẳng khái nói rằng: “Ta là người nghĩa hiệp. Giúp nghĩa huynh cũng chỉ vì nghĩa hiệp. Sau khi đại nghiệp thành, ta sẽ một người, một ngựa, tiêu dao sơn thuỷ giúp khốn phò nguy.” Nghĩa huynh đề nghị ta đánh Lĩnh-nam. Ta đưa ra ý kiến rằng Lĩnh-nam là đất xa xôi với Trung-nguyên, không cần mang quân đánh. Ta xin đem Hợp-phố lục hiệp theo, để kinh lược. Nghĩa huynh phong ta làm Lĩnh-nam công, lĩnh Bình-nam đại tướng quân, coi như cho ta làm vua Lĩnh-nam.

Ta âm thầm đến Lĩnh-nam. Ta cùng Hợp-phố lục hiệp thuyết phục các thái thú Nam-hải, Tượng-quận, và Quế-lâm đầu Hán. Hai thái thú Nam-hải, Tượng-quận theo gió mà quy phục, nên ta để nguyên cho họ ở ngôi vị cũ. Thái thú Quế-lâm chống lại, ta giết chết y và cử sư thúc của ta thay thế.

Ta tiếp tục tiến xuống Nam. Thái thú Giao-chỉ là Tích Quang, Thái-thú Cửu-chân là Nhâm Diên khoanh tay quy phục. Thái-thú Nhật nam chống lại, ta cũng giết chết, và cử một người thân tín thay thế. Vì vậy... trên thực tế, ta chỉ được có hai quận Quế-lâm, Nhật Nam. Còn bốn quận, thì Thái-thú vẫn nắm binh quyền, cắt cử các quan văn võ, luôn luôn trái ý ta. Nếu ta cử quân đánh chúng, thì hoá ra rối loạn, khiến cho Trung-nguyên lâm nguy. Bây giờ, ta cần thu phục anh tài Lĩnh-nam, đề cử họ vào những chức vụ quan trọng. Khi cơ sở đã vững chắc, ta mới có thể dùng quyền với bọn thái thú, hầu cải cách cho dân chúng được hưởng hạnh phúc. Trước mắt ta, Hán cũng vậy, Việt cũng thế, nếu ta tạo được hạnh phúc cho họ, thì mới đáng gọi là người nghĩa hiệp. Nhưng ngoài Hợp-phố lục hiệp ra, không ai hiểu được ta. Người Hán thù hằn ta tại sao lại đi bênh vực dân Việt. Người Việt coi là “con chó Ngô”, là bọn “Tàu phù kinh tởm.” Không ngờ trong lúc đánh Đào, Đinh trang, ta được một chú bé Đào Kỳ hiểu ta. Y không thù oán ta làm cho y nhà tan cửa nát, mà lại có ý tác thành vị sư tỷ sắc nước hương trời cho ta”.

Thiều Hoa trở lại với một xâu cá. Nàng chặt củi khô, đốt lên, nướng. Mỡ

cá gặp lửa cháy xèo xèo thơm nức, làm Nghiêm Sơn nuốt nước miếng không ngừng.

Nàng nướng xong một xâu, giơ tay vẫy Nghiêm Sơn:

– Xin mời Bình-nam đại tướng quân lại xơi cá nướng.

Tuy là câu nói đùa, nhưng nó cũng như nhát búa đập vào ngực Nghiêm Sơn, chàng bước tới cạnh Thiều Hoa cầm lấy con cá nướng, mỡ cháy béo ngậy bóng loáng.

Thiều Hoa vẫn đùa:

– Đại nhân đã xơi cá rô ở đất Nam-man bao giờ chưa?

Nghiêm Sơn nghiêm nét mặt lại;

– Cô nương! Tôi là thằng con trai thô kệch, tên võ phu, được cô nương nhìn mặt đã là quý rồi. Huống chi cô nương không coi tôi là cừu thù, cùng tôi nói chuyện bên suối hoang này. Dù tôi có chết đến hai lần cũng không uổng cuộc đời. Huống hồ cô nương còn nướng cá cho ăn. Xin cô nương đừng gọi tôi là đại nhân, đại quan nữa. Giữa chúng ta, phải xoá bỏ tất cả những gì là Nam-man, ác Hán đi, có phải là đẹp biết bao không?

Thiều Hoa rung động toàn người, nàng không dám đùa nữa:

– Tôi đùa vậy thôi, đại ca đừng trách làm gì? Tôi còn bé nhỏ mà.

Câu “tôi còn bé nhỏ mà” thốt ra từ khuôn mặt đẹp như ngọc, với đôi mắt thành khẩn, làm Nghiêm Sơn ngây ngất. Chàng thấy trong ánh mắt trong đen trên khuôn mặt nhu nhã của nàng có hình ảnh mình. Chàng tự nhủ:

– Ta thực vô dụng. Nếu ta là Khuất Nguyên, ta sẽ làm một bài Sở từ để ca tụng nàng:

Nàng cùng ta bên bờ suối hề,

Bốn mắt đắm đuối nhìn nhau hề,

Ta thả hồn hề! Bơi lội trong lòng mắt nàng hề.

Chỉ có tình yêu là không cách biệt hề, thù hận mà chi.

Hán mà chi, Việt mà chi hề, ta nguyện yêu nàng.

Ta ước được quỳ dưới chân nàng hề, để tỏ yêu thương.

Nếu ta được ôm chân nàng hề, rồi chết cũng can tâm.

Thiều Hoa thấy Nghiêm Sơn đăm đăm nhìn mình, vội cúi đầu quay đi phương khác. Hai người ngồi im ăn cá nướng.

Trên đời Nghiêm Sơn, đã từng thưởng thức không biết bao nhiêu sơn hào hải vị, đây là lần đầu tiên chàng được ăn một bữa ăn giữa rừng, uống say rượu tình. Hồn phách chàng bay theo áng mây trắng trôi trên đồi xa xa.

Ăn xong Thiều Hoa nói:

– Nghiêm đại ca, bây giờ tôi không thể trở về với sư huynh, sư đệ của tôi nữa. Tôi đi tìm tiểu sư đệ của tôi, rồi cùng đi tìm sư phụ, sư mẫu. Còn đại ca! Đại ca về đâu?

Nghiêm Sơn thấy nàng như không muốn đi cùng mình, thoáng vẻ buồn ra nét mặt:

– Làm cho Đào, Đinh nhị trang bị tan nhà nát cửa là Nhâm Diên. Nhưng đại trượng phu phải quang minh lỗi lạc, tôi nhận mình có phần lỗi ở trong đó. Vậy tôi xin cùng cô nương và tiểu sư đệ của cô đi tìm sư phụ, sư mẫu cô.

Người Đào, Đinh đông như vậy, mà thủ hạ của tôi cũng nhiều, tìm đâu khó?

Hai người lên đường, quẹo qua hốc núi, thì thấy Hợp-phố lục hiệp đang ngồi chờ ở đó. Nhất hiệp cung kính:

– Quốc công, chúng tôi tìm người suốt từ sáng đến giờ mà không gặp. Nay Quốc-công trở về thực may quá. Thôi chúng ta lên đường đi Long-biên.

Thiều Hoa hỏi Nghiêm Sơn:

– Đại ca! Đại ca là người kinh nghiệm nhiều, thử đoán xem ai là thù phạm giết Tường Loan, và họ ẩn nấp ở Đào trang để làm gì?

Nghiêm Sơn biết Thiều Hoa hỏi câu đó thì đã hết nghi ngờ chàng là thủ phạm gài người vào Đào trang, nên vui vẻ đáp:

– Tôi nghĩ chưa ra. Trong đám huynh đệ của cô, thì chỉ có cô với Trịnh Quang là có khả năng đánh một chiêu kết liễu tính mạng Tường Loan. Võ công nhà cô thiên về dương cương thì nhiều, mà âm nhu thì ít. Nhưng chiêu thức mà Tường Loan bị giết hoàn toàn âm nhu. Nội công âm nhu ấy tôi nghĩ không phải của Đào trang, mà là của phái Tản-viên. Hơn nữa muốn có âm kình đến trình độ đó, thì phải trải qua ít nhất là bảy, tám năm luyện nội công. Cô nương, cô nương đến Đào trang được mấy năm rồi?

Thiều Hoa đáp:

– Tôi là đứa trẻ mồ côi, tứ cố vô thân, bị người đời làm nhục, được sư phụ cứu về nuôi dạy từ năm 11 tuổi, đến nay là bảy năm. Còn nhị sư huynh là con người tỳ nữ của sư phụ tôi, đến Đào trang từ năm 13 tuổi, đến nay là 12 năm. Lúc đầu tôi nghĩ Trịnh Quang giết Tường Loan. Nhưng sau tôi thấy không phải vì hôm ấy Trịnh Quang bị thương rất nặng, không ra tay được. Còn trong đám sư muội, sư đệ của tôi võ công đều ngang Tường Loan, không ai đủ công lực giết nàng. Cuối cùng tôi nghĩ, có lẽ người của phái Tản-viên ẩn

náu đâu đó giết Tường Loan. Bây giờ thì các sư huynh, sư đệ của tôi kết tội tôi giết sư muội... Ha! Thực là "Nước đục bụi trong là thế đó."

Thiều Hoa thở dài nhắc lại:

– Dù tôi là nước bị tiếng là đục. Mà kẻ sát nhân lại được tiếng là trong. Đời chán quá nhỉ? Người ta đổ cho tôi giết sư muội, làm gian tế cho người Hán, và là... và là... Mỵ Châu.

Nghiêm Sơn an ủi:

– Cô cần tỉnh trí, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hung thủ, giết y trả thù cho sư muội cô, rửa tiếng oan cho cô. Còn cô không làm gian tế cho người Hán thì là đương nhiên rồi. Còn bảo cô là Mỵ Châu ư, cái đó... cái đó...

Thình lình có tiếng cười khúc khích:

– Mỵ Châu là Mỵ Châu! Thiều Hoa là Thiều Hoa! Mỵ Châu là một cô gái ngu xuẩn, khác với Thiều Hoa là một cô gái khôn ngoan. Trọng Thuỷ là anh chàng chung tình, sang làm phò mã Âu-lạc để mưu cướp nước. Còn Nghiêm đại ca sang đây với hoài bão diệt bọn Hán, Việt tham ô nhũng lạm. Muôn ngàn lần khác nhau. Trong con mắt tiểu đệ thì Nghiêm đại ca là một đại hiệp.

Thiều Hoa nhận ra tiếng tiểu sư đệ Đào Kỳ, mừng quá nàng reo lên:

– Tiểu sư đệ!

Đào Kỳ từ trên cây nhảy xuống. Nó múa cây côn đồng lấy ở đền thờ Cao Nỗ nói:

– Sư tỷ, chúng ta trở lại trang Cao hầu để tiểu đệ rửa tiếng oan cho sư tỷ. Tiểu đệ chắc không ai làm khó dễ sư tỷ đâu. Liệu nhị sư huynh dám giết tiểu đệ sao?

Nghiêm Sơn bảo Kỳ:

– Không được! Hoàn toàn không được! Chúng ta hiện chưa biết gian tế là ai. Sư đệ trở lại, có khi bị hại là khác. Thôi chúng ta đi Long-biên rồi đến Cổ-loa tìm người của Đào, Đinh trang đã.

Nghiêm Sơn bảo Hợp-phố lục hiệp:

– Lục vị sư huynh, sư đệ! Khi chúng ta khởi hành đi Lĩnh-nam, đã có lời hứa với nhau là làm sao ta cho dân chúng sáu quận được hạnh phúc. Hiện chúng ta mới nắm được hai quận. Còn bốn quận, quyền bính vẫn nằm trong tay bọn tham ô. Bây giờ nếu chúng ta bắt chúng cải cách, thì chúng sẽ trở mặt làm phản. Vậy tôi đề nghị thế này: Chúng ta áp dụng lối tằm ăn dâu, cải cách từ quận một.

Hợp-phố nhị hiệp Lư Dương hỏi:

– Theo ý sư đệ, thì bây giờ chúng ta kinh lược quận nào trước?

Nghiêm Sơn đáp:

– Giao-chỉ thì thế lực của Tích Quang quá lớn, chưa thể ra tay được. Cửu-chân thì qua trận đánh Đào, Đinh trang, bộ mặt giả nhân giả nghĩa của Nhâm Diên đã bị lộ. Trong chín thế lực Cửu-chân, có đến bảy, tám khinh ghét y. Trận đánh vừa qua, Đào hầu, Đinh hầu tuy người ít, thế cô, mà đốt phá phủ thái thú, giết vợ, con, mẹ già của y. Y hiện kinh hồn táng đởm. Trong trận đánh, hai sư trưởng thân tín của y bị đại đệ tử của Đinh hầu là Quách Lãng giết chết. Một bị trưởng nam của Đào hầu là Đào Nghi Sơn giết chết. Đệ nhân đó, cắt cử hai người thân tín thay thế. Sẵn giữa lúc y kinh sợ, tiểu đệ lên tiếng trách cứ y giữa các quan văn, vũ về tội “cáo gian.” Hiện binh quyền đệ đã nắm được. Y bị cô thế.

Hợp-phố tam hiệp Hà Thiên hỏi:

– Quan trọng nhất là phủ Đô-sát. Vậy hiền đệ phải cách chức Chu Khải. Rồi một trong anh em chúng ta nắm lấy.

Nghiêm Sơn cười:

– Không được. Đô-sát là chức vụ cần nhiều chân tay. Nếu bây giờ chúng ta giết Chu Khải, rồi nhảy vào thay thế thì hệ thống Tế-tác sẽ bị tê liệt. Tốt hơn hết tiểu đệ sẽ cử Vũ Hỷ vào chức vụ đó.

Hà Thiên ngạc nhiên:

– Chúng ta dùng tên ma đầu đó ư? Như vậy chúng ta sẽ tàn hại nhân dân không ít.

Nghiêm Sơn tủm tỉm cười:

– Tam ca ơi! Tam ca chưa quen dùng người. Đệ đã từng cắt cử trăm vạn người ở Trung-nguyên, nên rất thạo. Song-quái tàn ác, ta cứ chúng vào chức vụ Đô-sát, chúng sẽ thẳng tay trừ khử bọn tay chân của Nhâm Diên, đưa người của chúng vào. Thế là hai phe Nhâm Diên, Song-quái chống nhau. Ta ở giữa thấy người của phe nào có tài, có khí tiết, thì thu phục lấy mà dùng. Sau khi Song-quái cầm quyền ít lâu, tính ác đã quen, y tàn hại dân chúng, ta dùng quân pháp chặt đầu y rồi anh em ta nắm lấy toà Đô-sát, thế thì mọi chuyện mới yên. Vậy... bây giờ các vị sư huynh âm thầm dùng binh phù của tiểu đệ, kinh lược Cửu-chân. Gặp Huyện-úy, Huyện-lệnh nào ác đức thì bí mật giết chết. Tiểu đệ sẽ cử người khác thay thế. Như vậy chỉ cần mấy tháng, ta sẽ nắm được đất Cửu-chân.

Lục-hiệp đi rồi, Nghiêm Sơn, Thiều Hoa, Đào Kỳ lên đường. Phải mất hai ngày mới tới Long-biên. Long-biên là vùng đất phì nhiêu, bờ xôi, giếng mật, cây cỏ tốt tươi. Trời đang tiết thu, lá vàng rơi vụng khắp nơi. Cây cỏ tiêu sơ, gió heo may hiu hiu đem cái lạnh len lỏi vào không gian.

Trưa hôm đó thì tới một con sông.

Đào Kỳ hỏi:

– Sông này là sông gì vậy?

Nghiêm Sơn nói:

– Đó là sông Hồng-hà. Sông Hồng-hà chẻ một nhánh đổ vào một cái hồ rất lớn, đó là Dâm-đàm, phong cảnh rất đẹp, chúng ta nên qua đó chơi cho biết. Có điều chúng ta phải cải trang thành người Việt để không bị chú ý.

Nghiêm Sơn lấy trong bọc ra bộ quần áo Việt mặc vào.

Chàng bàn với Đào Kỳ:

– Chúng ta đi tìm thân phụ của đệ thì cần tránh con mắt tò mò của mọi người. Ta giả xưng là Lạc tướng, còn Thiều Hoa với đệ giả làm em ta.

Thiều Hoa thấy Nghiêm Sơn bảo mình với sư đệ là em, có điều không ổn, vì hình dáng ba người quá khác nhau. Nhưng tính tình nàng vốn nhu thuận, nên không phản đối. Đoàn người tới bến đò.

Đào Kỳ nói:

– Nghiêm đại ca, nước ở đây chảy xiết quá, thuyền đi muốn không được. Hồi ở Cửu-chân, tiểu đệ thích lội lắm, có lần tiểu đệ bơi từ bờ đến đảo Nghi-sơn. Đại ca có biết lội không? Chúng ta nhảy xuống lội sang bờ bên kia đi.

Nghiêm Sơn sống ở vùng rừng núi, có khi quanh năm không nhìn thấy sông, chàng lội rất dở. Chàng thấy sông Hồng mênh mông chảy siết thì trong lòng đã sợ rồi, thì còn nói gì đến bơi sang bờ bên kia nữa.

Chàng lắc đầu:

– Ta bơi rất dở. Và dù có bơi giỏi đến mấy chăng nữa, nước sông chảy siết như thế này, làm sao bơi qua được.

Thiều Hoa cười khanh khách:

– Đại ca không biết đâu. Nó là con rái cá đất Cửu-chân đấy. Trong tất cả sư huynh muội trong nhà, nó là người lội giỏi nhất. Bọn chúng "em" chỉ luyện võ trên đất mà thôi, chứ tiểu sư đệ chuyên nhảy xuống nước luyện võ. Đánh nhau trên cạn thì "em" hơn nó, chứ đánh nhau dưới nước thì không lại nó đâu.

Vô tình nàng xưng "em" với Nghiêm Sơn, chợt nghĩ lại mặt nàng đỏ như gấc.

Thời bấy giờ, tại mỗi bến đò, đều có người chở thuê. Bến đò sông Hồng vùng Long-biên là nơi khách qua lại suốt ngày, trên bờ có mấy quán nước, bán hoa quả, bánh trái. Nhà đò có năm, sáu nhóm khác nhau. Đò ở đây lớn như thuyền đinh. Bến đò có năm cái thuyền lớn đậu sẵn. Phu đò thấy một người đàn ông, một thiếu nữ và một đứa trẻ, cưỡi ngựa, trang phục theo người Việt. Họ đoán đây là một Lạc-hầu, Lạc-tướng, nên lễ phép hỏi:

– Chẳng hay Lạc-hầu cần dùng mấy đò?

Thiều Hoa đã dặn Nghiêm Sơn không nên nói nhiều, sợ bị lộ hình tích, mọi sự do nàng và Đào Kỳ xếp đặt:

– Chúng tôi có ba người và ba ngựa, thì cần mấy đò? Giá chở bao nhiêu tiền?

Người chủ đò nói:

– Thưa cô nương, cần một đò cho ngựa, và một đò cho người. Xin cô nương cho một trăm đồng.

Sự thực giá thuê một đò qua sông như vậy giá có 20 đồng. Nhà đò đòi gấp năm lần, mà Thiều Hoa vẫn vui vẻ:

– Được, tôi trả cho ông 150 đồng. Thôi, dắt ngựa xuống đò đi.

Đò bắt đầu rời bến, nước sông đỏ như màu máu, dập dềnh chảy siết. Lần đầu tiên Đào Kỳ được đi đò trên con sông chảy siết như thế này, nó thích lắm.

Thiều Hoa là người tinh tế, nàng chú ý đến đám nhà đò. Con thuyền lớn như vậy mà chỉ có một người lái, hai người chèo. Mỗi lần người chèo kéo mái, con thuyền vọt lên trước như cưỡi trên sóng.

Nàng nghĩ thầm:

– Có lẽ họ chèo đò lâu rồi thành quen như mình luyện nội công vậy chăng? Hay là họ có võ công cao cường? Khó mà biết được.

Đò đã đến giữa sông.

Đào Kỳ hỏi người chèo đò:

– Này anh, anh cho tôi chèo một tí được không?

Người chèo đò hỏi:

– Tiểu công tử, công tử đã chèo đò bao giờ chưa? Nếu chưa thì đừng chèo, lỡ ra thuyền bị lật úp thì chết hết.

Đào Kỳ nói:

– Tôi đã chèo thuyền trên biển nhiều lần, nhưng chưa chèo trên sông bao giờ. Bởi vậy mới xin anh cho chèo thử.

Con đò tự nhiên đổi hướng, trôi theo giòng, chứ không sang ngang nữa.

Thiều Hoa bảo người lái đò:

– Này ông lái, chúng tôi muốn sang ngang sông, chứ không muốn đi xa, xin ông quay lại cho.

Người lái đò không trả lời, cất tiếng hát, giọng rất cao:

Ba mươi tết, tết lại ba mươi,

Vợ thằng Ngô đốt vàng cho chú Khách.

Đây là bài hát của dân gian. Thời bấy giờ Việt bị Trung Hoa cai trị đã 184 năm, mối uất hận không nơi phát tiết, họ thường đặt ra những câu ca dao để châm biếm những người Việt xu phụ người Hán. Mục tiêu đầu tiên của họ là những người con gái Việt lấy chồng Hán. Họ gọi người Hán là "Thằng Ngô," là "Chú Khách." Ngô nguyên là một nước nhỏ ở cạnh nước Việt hồi Chiến–quốc, sau bị Tần đồng hoá, một số người Ngô chạy sang tỵ nạn ở nước Việt. Người Việt gọi họ là "Thằng Ngô."

Thiều Hoa nghe câu hát chột dạ:

– Không lẽ người lái đò đã biết Nghiêm đại ca là người Hán, nên hát câu này để chửi xéo ta?

Người lái đò vẫn cho đò xuôi giòng nói:

– Cô nương không biết đấy thôi, nước chảy thì mạnh, mà sức người có hạn, nên phải cho chạy xuôi giòng, mũi hơi hướng sang bên kia bờ.

Ông dùng chân kẹp tay lái, mắt mơ màng nhìn về hạ lưu mịt mờ xa xa tận chân trời, rồi rút ra ở sau lưng một ống tiêu bằng trúc, đưa lên miệng thổi. Tiếng tiêu bay ra xa, dội vào sóng nước, vang trở lại hợp với tiếng tiêu thành

một âm điệu kéo dài, sầu thảm dằng dặc. Khi thì bay bổng lên cao tản ra bầu trời xanh biếc mùa thu.

Đào Kỳ nói với ông lái:

– Này bác ơi! Tôi thấy ở mỗi con đò ngang, có người kéo nhị, có người đánh đàn, mà chưa bao giờ thấy người thổi tiêu. Bác lái ơi, bác vừa lái vừa thổi tiêu mà tiếng tiêu khi thì như khóc, như than của mối hờn vong quốc. Khi thì sầu thảm của người anh hùng không gặp thời. Có lúc lại đổi giọng hùng tráng như Hạng Võ từ Sở vượt sông đánh Tần. Khúc này tôi chưa từng nghe qua bao giờ.

Người lái đò:

– Tiểu công tử. Tôi nghe công tử nói tiếng hơi nặng, dường như ở miền Cửu-chân mới ra. Công tử còn nhỏ, mà đã nhận được tiếng tiêu mang giọng sầu thảm vô tận của người anh hùng, quả thực công tử là người tài tử vậy. Công tử có biết bài tiêu vừa rồi tên gì không?

Đào Kỳ nói:

– Tôi không biết âm nhạc, vả lại khúc tiêu vừa rồi tôi nghe lần đầu, nên không biết tên. Cứ nhìn nét mặt say sưa của bác, tôi biết bác là người soạn ra khúc nhạc này vậy.

Người lái đò chắp tay vái Đào Kỳ:

__ Thực là tri âm hạnh ngộ. Khúc đó tên là Cổ-loa di hận vậy. Đây là tiếng của những anh hùng khi qua Cổ-loa, nhìn bia tàn cây cỗi, nghe tiếng quốc kêu, như dục đã, như bồi hồi nhớ lại thời An-dương vương thủa xưa anh hùng là vậy, mà nay thì đâu? Để tôi thổi một khúc nữa, nhờ tiểu công tử phẩm bình.

Ghi chú của thuật giả:

Khúc Cổ-loa di hận được lưu truyền cho đến nay. Hồi thơ ấu, thuật giả thường được nhũ mẫu tấu đàn tranh và hát cho nghe khúc này nhiều lần dù bà là người... Trung-quốc. Tương truyền, tác giả là anh hùng dân tộc Nguyễn Tam Trinh sáng tác ra. Nguyễn Tam Trinh cũng là tổ của môn vật tộc Việt.

Người lái đò lại thổi một khúc khác, lần này tiếng tiêu nồng nàn, nhưng buồn man nác, đầy vẻ yêu đương. Tiếng tiêu dứt, mà Nghiêm Sơn, Thiều Hoa vẫn còn ngồi ngơ ngẩn xuất hồn.

Người lái đò hỏi Đào Kỳ:

– Xin công tử dạy cho ít lời.

Đào Kỳ nói:

– Khúc này khác khúc trước. Khi thì đầm ấm như tình yêu đôi lứa trên sông. Khi thì nỉ non như thiếu nữ phòng khuê một mình nhớ tình quân. Khi thì nức nở như đôi trai gái yêu nhau mà tình chẳng tròn. Này ông lái, đó là khúc gì vậy?

Người lái đò chắp tay vái một lần nữa:

– Tiểu công tử thực thông tuệ khác thường, đúng là tri kỷ của ta. Từ ngày ta soạn khúc này đến giờ, chưa một ai hiểu ta. Người hiểu ta đầu tiên là công tử đó. Khúc nhạc này có tên Trường hận Trương Chi. Công tử, công tử có thể cho ta biết quý danh được không?

Ghi chú của thuật giả:

Khúc Trường-hận Trương Chi tương truyền do Trương Chi sáng tác. Sau được anh hùng Nguyễn Tam Trinh sửa đổi, gọi là Trường-hận Trương Chi.

Nay thất truyền.

Đào Kỳ vỗ tay khen:

– Thì ra là khúc Trường-hận Trương Chi. Tôi nghe nói thời Hùng vương có một người đánh cá tên Trương Chi. Người chàng thực xấu, nhưng tiếng tiêu, tiếng hát của chàng thì thực hay. Một ngày kia chàng đánh cá trong đêm trăng, thả đò giữa sông, thổi khúc tiêu vào với mây nước. Khúc tiêu bay đến phòng Mỵ Nương, con quan thừa tướng. Nàng Mỵ Nương yêu thương người nghệ sĩ, mà không thấy mặt. Rồi có thời, Trương Chi bị bệnh không đánh cá đêm, tiếng tiêu không còn đưa tới lầu Mỵ Nương. Nàng tưởng nhớ tiếng tiêu, tiếng hát mà thành bệnh. Các thầy thuốc đều không tìm ra bệnh Mỵ Nương, tưởng rằng nàng phải chết. Không ngờ đêm trăng sáng, Trương Chi lại chèo đò đánh cá, thổi tiêu. Mỵ Nương nghe tiếng tiêu của chàng trăm bệnh đều khỏi. Quan thừa tướng tìm ra cội rễ bệnh của con, người cho gọi Trương Chi đến để coi mặt. Khi Trương Chi bước vào, Mỵ Nương thấy mặt chàng xấu xí thì đuổi ra. Trương Chi bị đuổi, cảm thấy nhục nhã, nhảy xuống sông mà chết. Từ đó đêm đêm, hồn chàng hiện về, thổi tiêu, hát vang vang bên sông. Mỵ Nương thấy chàng chết, hối hận, đêm núp bên bụi trúc bên sông, để nghe tiếng tiêu của chàng. Nước mắt nàng nhỏ vào bụi trúc, nên ngày nay trúc đều có vằn như giọt lệ.

Người lái đò gật đầu:

– Công tử nhỏ tuổi, mà đã biết được những kỳ tích của thời Hùng vương. Công tử vẫn chưa cho tôi được biết cao danh, quý tánh?

Đào Kỳ nói:

– Cao danh thì không có đâu. Tôi họ Đào, tên Kỳ.

Ông lái đò giật mình:

– Chẳng hay công tử với Lạc-hầu Đào Thế Kiệt, nổi danh là Cửu-chân song kiệt có liên hệ gì?

Thiều Hoa liếc mắt chờ Đào Kỳ, nó hiểu ý sư tỷ, đáp:

– Cửu-chân có tới năm trang họ Đào, gia phụ tuy họ Đào, nhưng không phải là Cửu-chân song kiệt.

Người lái đò nói:

– Tôi hằng ngưỡng mộ danh tiếng Đào hầu từ lâu. Nghe ngài là người võ công bậc nhất vùng Cửu-chân. Dường như mới đây Đào trang bị quân Hán đánh phá, không hiểu ngài có còn tại thế không?

Đào Kỳ hỏi:

– Thì ra ông cũng là người có tâm huyết với đất nước. Chúng tôi cả gan dám thỉnh quý tính đại danh?

Đáp:

– Tôi họ Nguyễn, tên Tam Trinh.

Thiều Hoa, Nghiêm Sơn cùng úi cha lên một lúc. Còn Đào Kỳ nói:

– Thì ra là Đệ-tứ thái-bảo Sài-sơn, Nguyễn tiên sinh, sấng tổ về môn vật. Chúng tôi có mắt không ngươi, thực là khiếm lễ.

Đào Kỳ, Thiều Hoa đồng chắp tay hành lễ.

Ông lái đò chắp tay đáp lễ:

– Không dám! Không dám! Chẳng hay nhị vị đến Long-biên có chuyện gì? Đường Cửu-chân đến Long-biên xa diệu vợi, đất Long-biên là nơi rồng

nằm hổ phục, phải cẩn thận.

Thiều Hoa nói:

– Cảm tạ lão bá có lời dạy dỗ, chị em chúng tôi xin ghi lòng tạc dạ.

Tam Trinh nói:

– Các anh hùng Lĩnh-nam đều tụ ở đất Long-biên. Bọn chó săn tai mắt người Hán cũng không ít. Chư vị phải cẩn thận. Chư vị cải trang như thế này, che mắt dân chúng thì được, chứ che mắt những hào kiệt thì không được đâu, họ nhìn sơ là biết liền.

Đào Kỳ lễ phép hơn, nó tự xưng là cháu, không dám xưng tôi nữa:

– Lão bá, chẳng hay chúng cháu hoá trang có chỗ nào sơ hở?

Tam Trinh cười:

– Công tử cùng sư tỷ thì không có chỗ nào sơ hở cả. Nhưng vị đại nhân đây thì sơ hở nhiều. Thứ nhất là ba con ngựa đều là giống ở phương Bắc, không phải ngựa của Âu-lạc, Văn-lang. Kiếm của hai vị đúng là kiếm Âu–lạc, dài mà nhỏ. Còn kiếm của vị đại nhân đây là kiếm của vùng Hợp-phố. Ha... ha... các phái võ ở Cửu-chân đều chống giặc Hán. Hai vị là đệ tử danh gia, cớ sao lại nhẹ thể đi cùng với tên quan Hán này?

Thình lình, Tam Trinh đứng dậy phát chưởng hướng Nghiêm Sơn đánh liền. Nghiêm Sơn tuyệt không đề phòng, vì Tam Trinh đang nói, không có dấu hiệu, triệu chứng gì cả. Chiêu phát như vũ bão. Nghiêm Sơn xuất chưởng đỡ.

Bình một tiếng cả hai lảo đảo lùi lại. Nghiêm Sơn bị thuyền lắc lư đứng không vững.

Tam Trinh kêu lên:

– Giỏi! Thì ra một cao thủ người Hán. Tiếp một chưởng nữa của ta.

Ông lão phóng chưởng ra. Nghiêm Sơn vận đủ mười thành công lực đánh lại. Bùng một tiếng, con đò nghiêng đi. Nghiêm Sơn nhảy lên để khỏi bị ngã. Tam Trinh quét một cước ngang chân y. Trong khi đó, hai người chèo thuyền cũng cầm chèo làm vũ khí giao chiến với Thiều Hoa và Đào Kỳ.

Con đò không người lái, quay tròn giữa sông, rồi lật úp. Cả bọn chìm xuống sông. Đào Kỳ lặn ra xa, rồi trồi lên. Nó thấy Nghiêm Sơn đã bị bắt.

Thiều Hoa còn đang chống trả.

Đào Kỳ kêu lớn:

– Mai-động lão bá, đừng hiểu lầm, người nhà cả mà.

Còn con thuyền chở ngựa đã chèo đến, vớt bọn Tam Trinh cùng hai người chèo đò. Họ lôi Nghiêm Sơn, Thiều Hoa lên.

Tam Trinh gọi Đào Kỳ:

– Đào công tử, nhảy lên thôi!

Đào Kỳ nhảy vọt lên thuyền đáp xuống bên sư tỷ, thì thuyền đã cập vào một thôn bên sông.

Tam Trinh hỏi Thiều Hoa:

– Xin cô nương cho biết quý tính phương danh?

Đào Kỳ đáp:

– Sư tỷ của cháu họ Hoàng, tên Thiều Hoa.

Tam Trinh nói:

– Đào tiểu công tử là tri kỷ của ta. Ta không làm khó dễ công tử cùng sư tỷ đâu. Bèo mây gặp nhau, xin ghé thôn trang để cùng uống trà nên chăng?

Đào Kỳ thấy Tam Trinh võ công cao cường. Bắt người mà vẫn nói năng nho nhã, từ tốn, khiến nó tự nhủ thầm:

– Cha ta thường nói, phái Sài-sơn là đời sau của Phù-đổng Thiên-vương. Hiện phái này có tám vị Thái-bảo, võ công đạo hạnh khó ai sánh kịp. Họ là người tập võ, nhưng tiêu dao, phơi phới như tiên. Vị này là vị thứ tư, hèn chi nói năng nhẹ nhàng, hành động lịch sự.

Nó nói:

– Được cao nhân cho nghe nhạc, lại chở qua sông, ở đời dễ mấy khi có duyên kỳ ngộ. Nhưng còn vị đại ca của chúng tôi, tiên sinh định đối phó như thế nào đây?

Nguyễn Tam Trinh cười:

– Tôi cần biết y là ai đã? Dù là ai chăng nữa, thì cũng phải nộp trâu, bò để chuộc mạng theo thể lệ Lĩnh-nam. Nhưng y là quan Hán, thả ra thì dễ, lỡ ra y mang quân đến trả thù thì sao?

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 6: Vạn dân nô lệ cường quyền hạ

Vạn dân nô lệ cường quyền hạ

(Phan chu Trinh, Chí thành thông thánh)

nghĩa là :

Vạn dân phải cúi đầu làm nô lệ cho bọn cường quyền

Lên bờ, Đào Kỳ nói với Tam Trinh:

– Cháu muốn thưa với lão bá một vài câu được không?

Tam Trinh nói:

– Tiểu công tử! Người là tri kỷ của ta thì người muốn nói gì cũng được. Ta chỉ yêu cầu ngươi một điều là đừng nói gì liên quan đến tên quan Hán mà thôi.

Đào Kỳ định nói với Nguyễn Tam Trinh, xin ông tha cho Nghiêm Sơn. Nguyễn Tam Trinh biết trước, chặn họng nó lại. Nó liếc nhìn Nghiêm Sơn như phân trần với chàng điều đó.

Nghiêm Sơn tỏ vẻ khẳng khái:

– Tiểu sư đệ, ta cảm ơn ngươi đã có lòng tốt với ta. Song ta thấp trí bị người bắt, thì phải chịu. Còn bảo ta van xin đối thủ để được sống, thì không cần đâu. Kẻ sĩ chỉ có thể giết được, mà không thể để bị nhục.

Đào Kỳ ấm ức trong lòng vì nó không được biện luận cho Nghiêm Sơn câu nào. Đoàn người đi hơn một giờ tới một trang. Đường cái nối liền với thôn trang là con lộ nhỏ, trồng dâm bụt, hoa nở đỏ chói, rồi tới cái cổng bằng tre, có hai cánh cửa rất lớn. Trang được bao bọc bằng những bụi tre vừa dầy, vừa cao. Đứng ngoài đường không nhìn thấy nhà cửa bên trong. Hai tráng đinh gác cửa thấy Nguyễn Tam Trinh vội mở cổng, lễ phép cúi chào. Vào trong trang, Đào Kỳ thấy nhiều nhà lớn san sát, nối nhau xa thăm thẳm. Trước mỗi ngôi nhà, có một đống rơm, hay đống rạ cao như những ngọn đồi nhỏ. Người thôn trang gặp Nguyễn Tam Trinh đều cúi đầu kính cẩn chào, rồi tránh sang bên đường nhường bước. Họ thấy Nguyễn Tam Trinh dẫn Nghiêm Sơn bị trói đi bên cạnh, cũng thản nhiên như không. Đi hơn nửa giờ, Đào Kỳ thấy phía trước có một cổng nữa. Cổng này làm bằng tre, trên cổng dây thiên lý leo chằng chịt, hoa nở bốc hương thơm ngào ngạt. Nguyễn Tam Trinh chỉ ngôi nhà trong cổng giới thiệu với Đào Kỳ:

– Đó là chỗ ở của lão nhà quê này.

Đào Kỳ liếc nhìn ngôi nhà: Dài năm gian, hai đầu hồi lại có ngôi nhà khác cũng dài bằng ngôi nhà ngang. Trước nhà trồng đủ thứ hoa, cắt tỉa thành những hình con hạc, con nai. Giữa sân là một cái hồ nhỏ, trong hồ trồng sen. Hoa sen giữa thu đã tàn úa. Mấy con ngỗng đang lội dưới ao, thấy người lạ, nghển cổ kêu lên mấy tiếng.

Trong nhà, một thanh niên khoảng 20 tuổi, bước đón Nguyễn Tam Trinh:

– Thưa bố đã về.

Thấy Nghiêm Sơn bị trói, thanh niên hỏi:

– Thằng Hán cẩu này bố bắt được ở đâu đây? Chúng là ai?

Tam Trinh đáp:

– Ta cũng không biết, nhưng võ công nó rất cao cường. Con giam giữ cho cẩn thận. Nhớ cho ăn tử tế, để ta hỏi cung sau. Còn tiểu công tử đây là tri kỷ của ta, con đưa công tử đi hơ quần áo cho khô. Con gọi Giao Chi ra đây.

Lát sau, một cô gái ẻo lả, xinh đẹp đi ra:

– Thưa bố gọi con?

Tam Trinh chỉ Thiều Hoa:

– Cô nương đây là người danh môn chính phái, con cần tiếp đãi cho cẩn thận. Con đưa cô nương vào hơ quần áo.

Đào Kỳ đi theo thanh niên, nó gạ chuyện:

– Tiểu trang chủ, đại ca tên gì vậy?

Thanh niên đáp chậm chạp:

– Tôi là Tam Nhân, con trưởng trong nhà nên người ta gọi tôi là anh cả.

Tam Nhân dắt Nghiêm Sơn vào căn nhà phía sau. Y mở cửa. Bên trong có khoảng năm, sáu người bị cùm, hai chân xỏ vào một cái gông bằng gỗ. Hai tay xỏ vào chiếc gông khác.

Đào Kỳ nhìn qua cũng biết họ là người Hán, nó tự nhủ:

– Nguyễn Tam Trinh quả lớn mật thực, bắt giam quan quân người Hán làm gì đây? Ta phải xem xét kỹ, để còn cứu Nghiêm đại ca ra mới được.

Sau khi cùm Nghiêm Sơn, Tam Nhân dẫn Đào Kỳ vào bếp hơ quần áo. Y sai tỳ nữ mang bọc quần áo của nó ra phơi dùm. Xong y dẫn nó lên đại sảnh đường.

Đại sảnh đường là một ngôi nhà tre, lợp rạ khá lớn. Các đồ trần thiết bên trong như bàn, ghế, giường, giá vũ khí đều bằng tre. Giữa nhà là chiếc bàn lớn, trên để nhạc cụ: Sáo, nhị, đàn bầu, trống cơm.

Đào Kỳ khen:

– Lão bá, người thực là kỳ nhân đất Lĩnh Nam. Võ công tuyệt thế thì có người ngang lão bá, những thứ thanh nhã nhàn tản thế này, có lẽ lão bá là người đứng đầu.

Tam Trinh cười:

– Công tử quá khen.

Đào Kỳ nói:

– Cháu còn nhỏ tuổi, có sao nói vậy, chứ không khách sáo đâu. Chỉ cần nhìn hàng dâm bụt từ đường vào, lối tỉa cắt cực kỳ công phu, trông rõ ràng là hình hai con rồng uốn khúc. Đuôi ở trong, đầu ở ngoài, chầu ngược đầu vào trong trang. Trên cổng trang hai chữ Mai-động bằng mây quấn lại hun khói đen, không phải ít công phu mà hoàn thành được.

Một lát thêm bốn thanh niên cùng tới với Tam Nhân. Tam Trinh giới thiệu:

– Đây là năm đứa con của lão phu, tên là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

Đào Kỳ đứng lên chắp tay hành lễ:

– Đào Kỳ ở Cửu-chân xin ra mắt Mai-động ngũ hùng.

Thiều Hoa đã cùng Giao Chi tới sảnh đường.

Tam Trinh giới thiệu:

– Lão phu có năm con trai. Chúng đều nối nghiệp nhà làm ruộng, đánh cá và tập chút ít võ nghệ.

Tiểu đồng dâng nước, hoa quả. Đĩa đựng trái cây bằng tre đan như hình một bông hoa năm cánh. Chén uống nước là ống tre cắt. Đào Kỳ tiếp chén nước để lên môi nhắp. Nó thấy mùi vị thơm lạ lùng, thử ngẫm nghĩ xem là thứ nước gì? Nhưng đoán không ra. Nó muốn hỏi Tam Trinh thì lại ngập ngừng.

Tam Trinh giới thiệu với sáu người con:

– Các con! Từ ngày bố soạn ra hai khúc nhạc Cổ loa di hận và Trường-hận Trương Chi, đến nay mới có công tử đây là người đầu tiên hiểu được mà thôi. Ở đời tri âm được mấy người, chúng ta mời công tử cùng Hoàng cô nương ở lại đây ít ngày, uống trà, nghe nhạc chẳng thú lắm sao?

Đào Kỳ biết Tam Trinh lờ vụ Nghiêm Sơn, muốn cho nó và Thiều Hoa nói trước, nhưng nó cương quyết không nhắc tới.

Gia bộc dọn bàn lên, trên bàn chỉ có hai thứ: Cá và thịt gà. Đào Kỳ liếc qua: Cá nấu ám, cá rán, cá kho và thịt gà luộc. Mùi cá ám, cá rán thơm ngào ngạt. Tam Trinh cùng sáu con mời Đào, Hoàng vào bàn ăn.

Đào Kỳ hớp một muỗng nước cá ám, hỏi:

– Thưa lão bá, đây là loại cá gì, cháu chưa thấy qua?

Giao Chi nói:

– Tiểu công tử, đó là cá mè nấu ám với mẻ. Chắc vùng Cửu-chân không có cá mè nên công tử không biết.

Thiều Hoa nói:

– Chúng tôi sống ven bể quanh năm ăn cá bể. Tiểu sư đệ chưa được thấy cá mè bao giờ. Xin sư tỷ cho tiểu muội biết cách làm ám cá mè được không?

Tam Trinh nói:

– Được chứ! Được chứ! Có gì mà không được. Giao Chi, con nói cách làm ám cá mè cho Hoàng cô nương nghe đi!

Giao Chi chậm rãi nói:

– Hoàng cô nương! Ám cá mè là một món ăn thông thường của đất Giao-chỉ. Cá mè phải từ một năm tới một năm rưỡi mới ngon. Non quá thì nhiều xương, lại tanh, còn già quá thì thịt xác không thơm. Cá đánh vảy sạch đi, nhớ móc hai cái go ở trong mang ra. Go cá mè tanh lắm, để sót lại một chút là hỏng. Còn nấu ám mà vứt đầu cá đi thì lại không ngon. Để cá cho khô nước, rán sơ một chút, rồi cho vào nồi. Cứ một phần cá thì ba phần nước. Gia vị gồm có mẻ, mắm tôm. Một con cá mè như vậy thì một miếng mắm tôm bằng ngón chân cái là được. Mắm tôm nhớ đánh cho tan ra rồi hãy đổ vào nồi. Mẻ thì nhiều hơn, gấp ba lần mắm tôm, cho mẻ vào cái rá, đồ lấy hết nước cốt, xác vứt đi. Còn rau nấu với cá là chuối, hoặc chuối non, hoặc bắp chuối hoặc củ chuối non. Nếu là chuối non, thì tước vỏ xanh bên ngoài đi, thái cho mỏng. Củ chuối thì thái mỏng, rồi thái nhỏ ra như những cọng tăm. Bắp chuối thì thái nhỏ như sợi tóc. Dù quả, bắp, củ chuối cũng phải cho vào ngâm với muối khoảng nửa ngày, để cho nước chát thôi ra. Đổ chuối vào đun với cá, đợi khoảng nửa giờ, thì nhừ. Trước khi bắt ra ăn phải cho rau thơm như thì-là, hay là xương xông thái nhỏ. Cá mè là thứ cá âm hàn, tanh, nên cần có mẻ để chống lại chất độc.

Giao Chi nói đến đâu, Thiều Hoa, Đào Kỳ nuốt nước miếng đến đó.

Thiều Hoa hỏi:

– Nguyễn cô nương, thế tại sao thịt gà luộc lại phải ăn với lá chanh?

Giao Chi nói:

– Thịt gà luộc khó làm hơn cá mè.

Đào Kỳ chưa từng vào bếp bao giờ, nghe Giao Chi nói cách làm ám cá mè đã khó, mà lại bảo làm món thịt gà luộc lại khó hơn, nó không chịu:

– Tỷ tỷ, tôi tưởng luộc thịt gà thì có gì rắc rối đâu mà bảo rằng khó hơn nấu ám cá mè?

Giao Chi cười tủm tỉm:

– Công tử nhìn đĩa thịt gà đây: Da gà vàng bóng, không rách lấy một tí. Xương gà bên trong còn lòng đào. Làm thế nào để được như vậy?

Thiều Hoa gật đầu:

– Quả là khó.

Giao Chi tiếp:

– Giết gà rồi, nấu nước để làm lông. Khi vặt lông, thì vặt từng túm nhỏ, đừng vặt cả túm lớn, làm rách da. Khi luộc thì nước phải xấp xỉ, vừa ngập gà là đủ rồi. Trước khi luộc cho vào mấy hạt muối, để da gà se lại. Đợi nước sôi khoảng nhai dập miếng trầu thì tắt lửa. Cái này khó đây, phải tính sao cho gà vừa chín. Luộc kỹ quá thì da gà nát hết. Luộc sống thì ăn không ngon. Gà chín phải vớt ra ngay. Để nguội hãy chặt. Chặt thịt gà phải dùng dao sắc, đầu tiên chặt làm đôi, rồi sau chia thân gà làm từng ô một mà chặt. Chặt cần cho nhát dao cắt ngon, nếu phải hai nhát, thịt sẽ vỡ hết. Thịt gà cần ăn với lá chanh, mới có mùi vị thơm. Thịt gà ăn vào hay sinh phong, cho nên cần ăn với lá chanh vừa thơm, vừa chống phong ngứa. Đất Giao-chỉ có câu ca như

thế này:

Con gà cục tác lá chanh

Con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi.

Con chó khóc đứng, khóc ngồi,

Bà ơi đi chợ mua tôi đồng riềng.

Đó là bài ca bông đùa, nhưng nói lên rằng: Thịt gà cần ăn với lá chanh. Thịt lợn cần có hành mới thơm. Còn riềng là gia vị trọng yếu để ăn thịt chó.

Ăn xong, chủ nhà mời khách ăn tráng miệng với chuối tiêu.

Trăng đã lên cao ở phía đông. Tam Trinh đứng lên:

– Lão phu còn mấy khúc nhạc nhờ Đào tiểu công tử phẩm bình dùm.

Ông ngoắt tay, thì sáu người con, mỗi người ôm một thứ nhạc khí ra. Tam Nhân ôm cái trống cơm, Tam Nghĩa ôm cây đàn nhị. Tam Lễ ôm cây đàn bầu, Tam Trí ôm ống tiêu, Tam Tín ôm cặp sênh. Giao Chi cầm cặp phách.

Tam Trinh đánh nhịp một cái, cả năm thứ nhạc cụ đều tấu một lượt. Tiếng sên lanh lảnh, tiếng trống bập bùng, tiếng nhị dài dằng dặt, tiếng tiêu véo von, tiếng phách gọn gàng, tiếng đàn bầu trầm ấm. Tấu một lúc rồi ngừng lại.

Tam Trinh hỏi:

– Đào tiểu công tử, xin công tử phẩm bình cho!

– Khúc nhạc này dài quá nhỉ! Có lúc như tiếng sóng vỗ, có lúc như gió vờn qua mặt nước, có lúc dồn dập như trời mưa, lại có lúc lên cao như trăng rằm, rồi nhẹ nhàng như mối tình nhu thuận. Âm điệu tao nhã, thảnh thót cao

kỳ. Dường như lão bá dùng để tế lễ các bực tổ tông thì phải.

Cả sáu người con đều oà lên một tiếng, gật gật đầu.

Tam Trinh nói:

– Đúng, đây là khúc Động-đình ca. Khúc này chúng tôi dùng để tế quốc tổ. Khúc hát diễn tả ngày xưa Lạc-Long quân đến hồ Động-đình cầu hôn với quốc mẫu Âu-Cơ. Người nghe mà hiểu được sóng vỗ, gió vờn, đượm nhu tình. Đào tiểu công tử! Người là đệ nhất tri kỷ của ta. Hôm nay bèo mây gặp đây, hậu hội hữu kỳ. Đã là tri kỷ, ta sẽ tiễn người đi. Khi nào có dịp, xin ghé tệ trang, ta lúc nào cũng chờ đón người. Còn tên quan Hán thì không thể cùng đi với công tử được. Nó là ai vậy?

Thiều Hoa nói:

– Lão bá, y là người Hán, nhưng y không phải là người tàn ác. Y là người võ lâm hiệp sĩ... Y đã giúp đỡ tiểu nữ trong nhiều lần hoạn nạn. Xin lão bá rộng dung cho tính mạng của y.

Tam Trinh nói:

– Được, ta phải hỏi cung nó đã. Nhân con, mang nó lên đây.

Lát sau Nghiêm Sơn bị dẫn lên đại sảnh.

Chàng hiên ngang nói:

– Ta đã đối chưởng với người, thấy rõ ràng ngươi là một đại tôn sư võ học của Giao-chỉ. Tại sao ngươi lại dùng thủ đoạn hèn hạ, dìm ta dưới nước để bắt? Ta không phục.

Tam Trí nói:

– Thế thì trước kia, người Hán các ngươi dùng Trọng Thuỷ ăn cắp Âu-lạc tam bảo, rồi lợi dụng tình yêu của Mỵ Châu để chiếm nước ta thì anh hùng hơn chăng?

Nghiêm Sơn nói:

– Triệu Đà, Trọng Thủy là những đứa hèn hạ, võ nghệ tầm thường, chỉ biết có phú quý. Chưa từng làm người nghĩa hiệp. Ngươi không thể coi tất cả người Hán đều là Triệu Đà, Trọng Thuỷ. Cũng như ta không thể coi các ngươi như bọn Phong-châu song quái.

Tam Nghĩa nói:

– Nói như vậy là các hạ là người hiệp sĩ giang hồ đấy! Đã là hiệp sĩ giang hồ sao lại sang đất Âu-lạc chúng ta để cướp bóc, giết người tàn bạo?

Nghiêm Sơn cười gằn:

– Ta đến Âu-lạc gần một năm, chưa từng giết một người Việt, chưa từng cướp của ai một hột gạo. Thanh kiếm của ta đã từng nhuộm trước sau trên 30 tên Hán tàn bạo. Ha... ha... như vậy không đủ sao?

Tam Trinh nhìn Đào Kỳ hội ý.

Đào Kỳ quỳ xuống trước mặt Tam Trinh:

– Chúng cháu tội đáng chết, xin lão bá ân xá.

Tam Trinh nâng Đào Kỳ dậy, rồi hỏi:

– Tiểu công tử có gì cứ nói.

Đào Kỳ thưa:

– Thưa lão bá, cháu chính là con út của Đào lạc hầu đất Cửu-chân. Sư tỷ cháu là tam đệ tử của bố cháu.

Rồi nó kể lại tất cả mọi biến cố cho Tam Trinh nghe. Nhưng nó chỉ nói phớt qua Nghiêm Sơn là một chức võ quan tầm thường cấp lữ trưởng, và dấu tên chàng.

Tam Trinh nói với Nghiêm Sơn:

– Lòng người nham hiểm, khó lường. Thôi được, ngươi đã cứu Đào Kỳ, Thiều Hoa, thì ta thả ngươi ra. Nếu ngươi muốn mang quân Hán đến đây đánh ta, thì ta cũng không sợ đâu. Tam Tín, con thả y ra.

Tam Tín cởi trói cho Nghiêm Sơn, mang hành lý và ngựa ra trả.

Tam Trinh vẫy tay:

– Thôi ngươi cứ đi đi. Người Việt chúng ta quang minh, lỗi lạc. Ngươi cứu Thiều Hoa, Đào Kỳ thì ta thả ngươi, thế là hòa.

Nghiêm Sơn nhìn Thiều Hoa muốn nói gì, nhưng lại thôi. Y lên ngựa ra đi.

Tam Nghĩa nói:

– Ta dẫn đường cho ngươi tới huyện đường Long-biên.

Nói rồi y lên ngựa đi cùng Nghiêm Sơn.

Đợi Nghiêm Sơn đi khỏi rồi, Tam Trinh mới nói:

– Các cháu còn trẻ người, thiếu kinh nghiệm. Không lẽ chỉ một vài hành động như thế, các cháu đã tin họ tốt bụng ư? Muôn đời người Hán vẫn là người Hán, họ chẳng tử tế gì với mình đâu. Gã này là một đại quan người

Hán. Hắn có giết quan lại tham ô người Hán là để thay vua Hán, xử tội kẻ dưới mà thôi. Biết đâu hắn chẳng lợi dụng các cháu để hiểu biết hết nội tình người Việt chúng ta? Ta thả hắn ra, rồi theo dõi, nếu hắn dẫn quân Hán tới đây, chúng ta quyết đánh một trận rồi bỏ ấp này ra đi. Còn hắn không trở lại, thì hắn quả là người tốt như cháu nói.

Thiều Hoa nói:

– Trước trận đánh, sư phụ cháu có nói rằng sau này dù thắng dù bại, ai sống sót đều tụ về Cổ-loa. Từ đây đến Cổ-loa không xa, lão bá có được tin tức gì của sư phụ cháu không?

Tam Trinh nói:

– Ta đã cho người về Cổ-loa dọ thám, nhưng tuyệt không thấy tin tức gì cả. Không một người Đào trang, Đinh trang về tới nơi. Hà... không biết hiện giờ họ ở đâu?

Tự nhiên Tam Trinh ôm ngực nhăn nhó.

Tam Nhân hỏi:

– Bố, bố, sao vậy?

Tam Trinh xua tay tỏ dấu im lặng. Ngồi xếp bằng, nhắm mắt vận khí, lát sau ông khạc ra một búng máu tươi, mặt hồng hào lên:

– Tên quan Hán võ công thực cao thâm. Bình thường giao đấu, ta không phải đối thủ của hắn. Lúc nãy trên thuyền, ta quen thuỷ tính, mà đấu với nó hai chưởng, còn cảm thấy thua sút. Từ bấy giờ đến bây giờ, trong ngực còn ngấm ngầm đau.

Đào Kỳ nói:

– Lão bá có biết Phong-châu song quái không? Nhị quái võ công như thế mà còn thua y đấy.

Tam Trinh nói:

– Ta nghe đồn trong hàng ngũ quan lại người Hán có Nghiêm Sơn nổi tiếng là Quế-lâm thần kiếm, cùng với Hợp-phố lục hiệp là những người Hán nổi danh nghĩa hiệp. Họ sang Lĩnh-nam làm quan, nhưng khác hẳn với bọn tham ô, chỉ biết vơ vét. Họ thường ra tay nghĩa hiệp giúp dân. Võ công họ cực cao. Không biết tên quan Hán này có liên quan gì đến Nghiêm Sơn với Hợp-phố lục hiệp không?

Thiều Hoa liếc nhìn Đào Kỳ không nói gì.

Bỗng Nguyễn Tam Trinh hỏi Đào Kỳ:

– Cháu có mang theo cây đồng côn tám cạnh. Ai đã cho cháu cây côn đó? Cháu có thể kể cho ta nghe được chăng?

Đào Kỳ thuật lại tỉ mỉ tất cả những biến cố tại đền thờ Cao Nỗ cho ông nghe. Kỳ là con út một danh gia, cha nó Đào lạc hầu là người nổi tiếng về đạo đức, ông dạy con rất cẩn thận. Nó lại là đứa trẻ thông minh, học văn, học võ đều thành, do vậy nó rất nể trọng những người đạo đức. Giữa lúc trên đường lưu lạc vì nhà tan cửa nát, nó được gặp Nguyễn Tam Trinh. Hàng ngày, cha, cậu nó khi đề cập đến võ lâm, thường ca tụng không hết lời tám vị Thái-bảo phái Sài-sơn, có đời sống ẩn dật như tiên. Khi hành sự với đời, thường lấy đạo lý làm căn bản. Cho nên nói chuyện với Nguyễn Tam Trinh, nó thấy ở ông toả ra nét hào hùng, đạo đức tuyệt vời, khiến nó kính trọng, và kể sự thực, không dấu diếm gì.

Sau khi kể xong, nó hỏi:

– Lão bá! Xin lão bá chỉ rõ cho cháu về cây gậy này. Khi Phong-châu

song quái bắt cháu đi thì bắt cả cây côn theo. Cháu định sau này có dịp đem lại đền Cao-cảnh hầu trả lại.

Tam Trinh gật đầu:

– Cây đồng côn này ngày xưa của Phù-đổng Thiên-vương đánh giặc Ân. Các vị vua Hùng giữ làm quốc bảo. Sau Sơn Tinh được làm phò mã, thì ngài truyền cho ông. Thời An-Dương vương lấy nước Văn-lang, cây đồng côn đó về Vạn-tín hầu Lý Thân. Lý Thân truyền cho Cao Nỗ. Vì có duyên với cây côn, nên Song-quái bắt cháu thì bắt, nhưng sao lại mang cả côn theo... Rõ ràng là cháu có phúc phận hưởng thì di vật tiền nhân mới về tay cháu. Ta tin rằng cây đồng côn này sẽ giúp cháu nhiều, cháu chớ để mất.

Thiều Hoa hỏi:

– Thưa bác cháu nghe nói: Phù-đổng Thiên-vương là một đứa trẻ tám tuổi, chưa biết nói. Một hôm có sứ vua đi tìm người đánh giặc Ân, tự nhiên nói được, xin mẹ mời sứ vào. Ngài tình nguyện đánh giặc. Ngài bảo sứ về tâu với vua, làm một con ngựa sắt, một cây gậy sắt, đem đến. Ngài lại xin thổi thực nhiều cơm, ăn xong, vươn vai một cái lớn gấp đôi người thường. Ngài vỗ bờm, ngựa sắt phun lửa, phi như bay. Sau khi giết hết giặc, ngài lên núi Sài-sơn rồi biến mất. Cháu tưởng đó là chuyện hoang đường, không ngờ là thực sao?

Tam Trinh giảng:

– Không phải như vậy đâu. Phù-đổng Thiên-vương là một võ sư đương thời. Ngài luyện võ, nên gần như không nói với ai, người đời đùa rằng ngài câm. Năm 24 tuổi, ngài ứng lời gọi của vua đi đánh giặc Ân. Hết giặc ngài lên núi Sài-sơn ẩn thân tiêu dao mây nước, tập võ. Ngài chế ra phép đánh trượng, sau Trung-tín hầu Vũ Bảo Trung thêm vào thành Thục gia trượng pháp, mà giòng họ Đào cháu còn lưu truyền. Ngài còn chế nhiều pho quyền

cước, đao, kiếm lưu truyền đến ngày nay. Sau khi ngài quy tiên, thì đệ tử đời đời lưu truyền thành phái Sài-sơn. Ta chính là hậu duệ của ngài. Phái Sài-sơn của ta, võ nghệ không bằng phái Tản-viên, Long-biên và Cửu-chân nhà cháu, vì chúng ta phải học nhiều thứ: Cưỡi ngựa, trồng cây, âm nhạc. Sở dĩ chúng ta được người đời biết đến, vì theo chủ trương của Thiên-vương, tiêu dao tự tại, lấy trời đất, mây nước vui hạc nội mây ngàn, không thích công danh. Giúp đời mà không cần đòi báo đáp.

Khi An-dương vương thắng Hùng-vương, Vạn-tín hầu Lý Thân, Cao-cảnh hầu Cao Nỗ, Trung-tín hầu Vũ Bảo Trung bắt được cuốn phổ chép tất cả võ công của Phù-đổng Thiên vương và phò mã Sơn Tinh. Nhưng các ngài tự cao là người thắng trận, không chịu tập võ nghệ của kẻ bại trận. Vạn-tín hầu Lý Thân lấy tất cả võ công của Sơn Tinh đem nghiên cứu, tìm ra những chiêu thức phá các chiêu thức đó. Như Phục-ngưu thần chưởng có 36 thức Dương cương, ngài chế ra 36 thức Âm nhu, để chống lại. Như thức Dương cương tên là Ngưu thực ư dã, ngài vẫn để nguyên tên như vậy, thành ra một thức chưởng có hai lối phát chiêu khắc chế nhau, mang cùng một tên. Người nào luyện được cả Âm lẫn Dương thì chiêu trước phát theo Dương cương, chiêu sau phát theo Âm nhu. Người nào nội công cao cường thì tay phải phát Dương cương, tay trái phát Âm nhu.

Đào Kỳ như bước vào thế giới mới lạ về võ thuật, nó hỏi:

– Nếu như có người nào tay phải phát chiêu Dương cương, tay trái phát chiêu Âm nhu, nhưng hai chiêu khác tên, thì người đó phải là anh hùng vô địch.

Nguyễn Tam Trinh nói:

– Vạn-tín hầu Lý Thân đã làm được điều đó. Khi ngài đấu với những võ tướng bật nhất của Tần Thuỷ Hoàng, ngài thắng họ nhờ lối phát chưởng này.

Thiều Hoa hỏi:

– Thưa lão bá, nếu bây giờ có ai tay trái phát Dương cương, tay phải phát Âm nhu, rồi thình lình tay trái phát Âm nhu, tay phải phát Dương cương thì Âm, Dương biến hoá sẽ thành thế gian vô địch.

Nguyễn Tam Trinh thở dài:

– Ta nghe đồn rằng học trò của Đào-hầu, người nào cũng xuất chúng. Nghe cháu hỏi, ta mới thấy thẹn rằng chưa bao giờ mình nghĩ đến. Ta biết trên đời này chưa có ai làm được điều đó. Hy vọng sau này, hậu thế có người tài trí hơn, tìm ra cũng nên.

Đào Kỳ nói:

– Thưa bác, bố cháu thường nhắc tới các phái Sài-sơn, Tản-viên, Hoa-lư, Cửu-chân và Long-biên. Ngoài ra còn nhiều Lạc-hầu, Lạc-tướng cũng định lập một phương như môn phái. Cháu không hiểu nguồn gốc các phái ấy như thế nào? Võ công của họ khác nhau ra sao?

Tam Trinh đáp:

– Nói về nguồn gốc các phái võ của người Việt thì rất giản dị. Khởi thuỷ không có môn phái nào cả. Sau khi Phù-đổng Thiên-vương đánh giặc Ân rồi, ngài lên Sài-sơn ẩn dật, dạy dỗ đệ tử. Đời này truyền đời khác, đến nay vẫn còn lưu giữ tên Sài-sơn. Võ của ngài thiên về Dương cương, sở trường về đánh roi, đánh gậy. Tuy nhiên các môn võ công khác cũng có. Đến khi vua Hùng ra lệnh mở võ đài tuyển người võ giỏi nhất làm phò mã, thì Hoá Đức tức Sơn Tinh thắng khắp anh hùng thiên hạ mà được diễm phúc. Từ đấy Sơn Tinh mở trường dạy học ở núi Tản-viên mà thành phái Tản-viên. Khi An-Dương vương thắng Hùng-vương, các Lạc-hầu, Lạc-tướng phiêu bạt khắp nơi, mạnh ai nấy lập môn hộ, nên có nhiều phái. Nhưng các Lạc-hầu, Lạc-

tướng nguyên đều xuất thân ở Sài-sơn, võ công có hơi giống nhau. Các ngài mới hội nhau lại thống nhất kỹ thuật. Rút cuộc còn hai phái trên. Khi An-Dương vương tự vận ở Cửu-chân, các tướng sĩ theo hộ giá có ba nguồn gốc: Vạn-tín hầu Lý Thân, Cao-cảnh hầu Cao Nỗ, Trung-tín hầu Vũ Bảo Trung. Các tướng được An-Dương vương dặn dò ẩn náu, nuôi chí đợi thời phục quốc. Họ thu đệ tử, truyền võ, do vậy truyền nhân của Cao-cảnh hầu là phái Hoa-lư. Truyền nhân của Vạn-tín hầu Lý Thân là phái Long-biên. Truyền nhân của Trung-tín hầu là phái Cửu-chân. Âu-lạc thắng Văn-lang, nên phái Sài-sơn, Tản-viên chống lại Âu-lạc. Đến khi Triệu Đà chiếm Âu-lạc, thì các truyền nhân của Văn-lang, như Tản-viên, Sài-sơn họp với các phái của Âu-lạc là Long-biên, Cửu– chân, Hoa-lư chống Triệu. Triệu bị giết, con cháu họ lập phái Quế-lâm. Ngày nay các võ phái Văn-lang, Quế– lâm cùng chung hận vong quốc, họp nhau lại thành võ học Lĩnh-nam chống Hán phục Việt...

Đào Kỳ than:

– Võ phái hiện có sáu, còn các gia, các phái cũng không ít, ai cũng xưng hùng, xưng bá hết. Theo ý lão bá thì phái nào võ công cao nhất?

Tam Trinh lắc đầu:

– Khó có thể quyết định được. Võ công Tản-viên thì thiên về Dương cương, võ công Sài-sơn thì khi nhu khi cương. Võ công Long-biên thì nhu hoàn toàn. Võ công Cửu-chân, Hoa-lư thì dương cương thuần tuý.

Đào Kỳ reo lên:

– Cháu hiểu rồi. Như vậy nếu tập trong vòng ba năm đến năm năm thì người đệ tử Âu-lạc ta dễ thành công hơn người của Văn-lang. Còn tập từ năm năm trở đi, thì võ công Văn-lang sẽ hơn Âu-lạc.

Tam Trinh gật đầu:

– Đúng như vậy.

Tam Lễ hỏi:

– Đào tiểu sư đệ, ta không hiểu nguyên lý đó.

Đào Kỳ nói:

– Thế này nhé, nếu một đệ tử tập võ trong vòng ba đến năm năm thì có thể học hết các chiêu thức của môn hộ. Nếu họ học võ công Âu-lạc thiên về lấy nhanh thắng chậm thì họ thắng được đệ tử Văn-lang. Nhưng sau đó nếu họ tập thêm từ bảy năm trở đi, thì không còn tập chiêu thức nữa mà chỉ luyện nội công, vậy công lực ai mạnh thì người đó thắng. Các cao nhân chỉ đấu với nhau một hai chiêu là đã biết được ai thắng, ai bại rồi. Mà võ công của Văn-lang thiên về dương cương, thì đánh chậm mới phát huy được hết sức mạnh, nên họ thắng.

Tam Trinh tiếp:

– Sáu đại môn phái cứ năm năm họp nhau một lần để trao đổi kinh nghiệm. Nói là trao đổi, chứ thực sự là để đấu với nhau, tranh giành danh tiếng để xem phái nào vô địch thiên hạ. Lần đấu cuối cùng là năm ngoái, họp nhau ở núi Ngũ-lĩnh, võ công đệ nhất về phái Tản-viên, đệ nhị về phái Long-biên, còn đệ tam thuộc về phái Cửu-chân nhà cháu.

Thiều Hoa nói:

– Dường như thể thức đấu, không đơn đấu mà song đấu thì phải?

Tam Trinh lắc đầu:

– Không hẳn thế, cứ một lần song đấu, một lần đơn đấu. Lần cuối cùng là song đấu. Hai người của phái Tản-viên là Nguyễn Thành Công và Đặng Thi

Kế quả thực là anh hùng, đánh thắng năm môn phái đoạt chức thiên hạ võ công đệ nhất. Phái Long-biên thì Nguyễn Trát và Phan Đông Bảng đoạt đệ nhị võ công thiên hạ, về đệ tam thuộc phái Cửu-chân thuộc Cửu-chân song kiệt là sư phụ, sư thúc cháu.

Đào Kỳ gật đầu:

– Bố và cậu cháu thường khâm phục tám vị Thái-bảo phái Sài-sơn, mà không phục các vị cao nhân của những phái kia, vì cho rằng đạo đức mới đáng khâm phục.

Tam Trinh nói:

– Đúng đó, sau khi đoạt Lĩnh Nam võ công đệ nhất, thì phái Tản-viên xảy ra biến cố, đệ tử của Nguyễn Thành Công là Phong-châu song quái phản sư môn, gây không biết bao nhiêu tai vạ cho giang hồ. Nguyễn tiên sinh bỏ đi mất tích. Còn Đặng Thi Kế thì truyền chức chưởng môn cho Thi Sách rồi quy ẩn. Thi Sách tuy là người hùng tâm, có chí khí anh hùng, nhưng võ công lại không hơn Song-quái. Phái Quế-lâm thường không được chúng ta coi là người Việt, nên họ hợp tác với người Hán, trong giới quan lại Giao-chỉ có nhiều người thuộc phái này. Nghiêm Sơn là một trong những người của phái Quế -lâm đó. Sự thực thì thái thú Cửu-chân là Nhâm Diên, thái thú Giao-chỉ là Tích Quang vốn là người đọc sách, gian hùng xảo trá, một mặt họ đem lễ nghĩa người Hán dạy cho Man di để muốn đồng hoá chúng ta với họ, nhưng dưới lớp áo đạo đức. Vì vậy có nhiều người của sáu môn phái ra làm tay sai cho họ. Chỉ có phái Hoa-lư là còn nguyên chí khí, còn phái Cửu-chân, có chín nhà thì hết năm nhà theo chúng làm quan, hai nhà thân thiện với chúng, chỉ có hai nhà Đào, Đinh không theo, bị chúng đánh phá.

Thiều Hoa thở dài:

– Phái Long-biên có ai theo Hán không?

Tam Trinh gật đầu:

– Trong năm đại môn phái của người Việt thì phái Long-biên có mầm mống chia rẽ đáng sợ nhất. Cách đây mấy năm, chưởng môn Nguyễn Phan tự nhiên mất tích. Năm người đệ tử của ông không ai phục ai, cũng tranh giành chức chưởng môn. Cuối cùng đi đến đấu võ giải quyết. Nguyễn Thuật thắng sư huynh, sư đệ lên làm chưởng môn., sư huynh là Lê Nghĩa Nam, sư đệ là Hoàng Đức Tiết, sư muội là Mai Huyền Sương bỏ ra đi, theo người Hán. Nguyễn Thuật làm chưởng môn được mấy năm thì chết, con của ông là Nguyễn Trát lên kế vị. Cái đại hoạ trước mắt là nếu sư bá, sư thúc của ông trở lại giành chức chưởng môn, thì ông không phải là đối thủ của họ.

Đào Kỳ nhớ lại lời bố dạy hôm ông dẫn nó lên đền thờ An Dương vương chơi, rằng người Việt hiện đông gấp mấy người Hán, mà chịu để người Hán cai trị, vì người Việt không đoàn kết được với nhau. Nếu nhất tề nổi lên, cứ 100 người Việt, đánh một người Hán, thì chỉ trong sớm tối, đất nước này sẽ sạch bóng quân thù. Đào trang sở dĩ bị đánh phá vì có đến bảy trang không đi cùng đường. Tuy nhiên nó cũng còn tự an ủi rằng, ngoài Cửu-chân ra, thì các đại tôn sư của hầu hết môn phái đều vẫn vẫn nuôi chí phản Hán phục Việt như Đào trang.

Nó nói với Tam Trinh:

– Vì bị người Hán mua chuộc, xen vào gây mâu thuẫn nên các phái đều có nạn chia rẽ. Duy chỉ có phái Sài-sơn là hoàn toàn đạo đức, nghĩa hiệp. Võ công cao mà chi? Đạo đức là hơn hết. Ngày mai chúng cháu đi Cổ-loa, xin lão bá ban cho ít lời dạy bảo.

Tam Trinh nghĩ một lát rồi nói:

– Được, ngày mai ta sẽ cho Tam Tín, Giao Chi đi cùng với hai cháu. Nhất thiết khi đi đường, các cháu không được lên tiếng, vì các cháu nói tiếng đàng

trong nặng lắm, lên tiếng người ta chú ý thì khó khăn vô cùng.

Đào Kỳ thưa:

– Bố cháu nói, người chú của cháu là Đào Thế Hùng, cách đây bảy năm ra lập nghiệp ở Cổ-loa, nên trước trận đánh cảng Bắc xảy ra, bố cháu dặn chúng cháu rằng nếu bị lạc nhau thì tụ tập về đấy. Cổ-loa với Mai-động không xa, chắc lão bá có nghe biết về chú của cháu?

Tam Trinh lắc đầu:

– Anh hùng khắp vùng này, ai mà ta không biết. Ta chưa từng nghe nói đến một người họ Đào nào cả. Có lẽ chú của cháu đã đổi tên, đổi họ đi chăng?

Sáng hôm sau anh em Tam Tín, Giao Chi cùng Thiều Hoa, Đào Kỳ lên đường sớm. Huyện lỵ Long-biên là trung tâm điểm của đất Giao-chỉ, dân cư đông đúc, phố xá nhộn nhịp, ngựa xe tấp nập. Đào Kỳ tính còn trẻ con, ngây người ra nhìn. Buổi trưa, cả bọn người dừng lại chợ Long-biên ăn quà. Đào Kỳ thấy bún chả ăn với rau muống chẻ thơm ngon, nó ăn ba bát, bụng căng ra mà miệng vẫn còn muốn ăn.

Giao Chi nói nhỏ:

– Chúng ta đi Cổ-loa trở về, chị sẽ làm cho em ăn một bữa no đến vỡ bụng thì thôi. Bún chả họ làm ở đây không ngon bằng mình làm.

Đào Kỳ biết Giao Chi là người có tài nấu nướng, mấy ngày ở Mai-động nó được ăn đủ các thứ miền Bắc. Những món Giao Chi cho nó ăn toàn là món thông thường của địa phương, chỉ nhờ vào hoa tay của nàng mà trở thành ngon. Nó tán đồng:

– Em mà ở với chị một năm, thì em sẽ lớn gấp hai ngay.

Tự nhiên chợ nhốn nháo, vì một đội quân Hán đang đi qua. Người nào không tránh kịp là chúng dùng roi quất vào đầu túi bụi. Bọn quân Hán dẫn sáu người Việt bị trói, người nào mình cũng đầy máu me. Trong toán có đứa bé gái tám tuổi, mặt trông rất khả ái, cũng bị điệu đi khóc lóc thảm thiết. Người đàn bà đi sau cùng, vấp vào mô đất giữa đường, nàng ngã chúi về trước, tên quân Hán lấy roi quất túi bụi vào người nàng. Người đàn bà khốn nạn đau đớn lăn lộn dưới đất kêu la, ai nghe thấy cũng mũi lòng. Nhưng tên quân Hán vẫn quất roi liên tiếp.

Đứa bé gái nằm úp sấp lên người đàn bà, dùng lưng chịu những roi đòn cho mẹ. Tên quân Hán càng ra roi mạnh hơn. Đứa bé đau quá hoá cộc. Nó nhảy phắt dậy, túm cánh tay tên quân Hán cắn mạnh. Tên quân Hán đau quá, buông roi, tát mạnh vào mặt đứa bé. Đứa bé ngã lăn ra đất. Cánh tay tên quân Hán bị nó cắn đứt một miếng thịt, máu chảy ròng ròng. Tên quân Hán rút đao trên lưng nhắm đứa bé đâm một nhát. Người mẹ thấy con sắp chết, nhảy lên đưa ngực đỡ đao cho con. Lưỡi đao cắm ngập vào ngực nàng. Tên quân Hán rút đao ra, ngực nàng phun máu loang đầy đất.

Tên quân Hán đang hăng máu, vùng đao chặt đầu đứa bé. Mọi người đều rú lên kinh hoàng.

Đào Kỳ giận run lẩy bẩy, không chịu được nữa. Nó rút kiếm phóng ra đỡ thanh đao của tên lính Hán đến choang một cái. Thanh đao rớt xuống đất. Thuận tay Đào Kỳ cắt dây cởi trói cho bé gái. Đứa bé ôm lấy mẹ la lớn:

– Mẹ ơi! Mẹ chết thực à?

Đào Kỳ khoa kiếm mấy vòng, đẩy lui đám Hán quân, rồi cắt đứt dây trói cho tất cả mấy người. Nó hô lớn:

– Chạy mau đi!

Đám quân Hán đã rút vũ khí ra vây lấy Đào Kỳ. Đào Kỳ khoa kiếm cứ mỗi chiêu, một tên chết. Tên Ngũ trưởng, thấy bên mình chết hết, y la lớn lên rồi phi ngựa trốn. Dân chúng thấy vậy bỏ chạy tứ tán.

Nguyễn Tam Tín nói:

– Đệ đệ ơi, em đã gây tai hoạ như vậy, phải chạy mau đi mới thoát, không thì quân Hán kéo ra bây giờ, chúng ta chết hết.

Đào Kỳ bồng bé gái để lên ngựa, rồi cả bốn phóng đi. Khi đã chạy xa khỏi thị trấn, Đào Kỳ ngừng lại, xem xét đứa bé thấy chỉ bị thương nhẹ, không có gì đáng lo.

Thiều Hoa hỏi nhỏ:

– Em tên gì?

Đứa bé nói:

– Em không có tên, vì em thích mặc đồ tím nên người ta gọi em là bé Tiá.

– Tại sao bọn Hán lại bắt em?

Tía khóc nức nở:

– Quan huyện uý thấy mẹ em xinh đẹp, ra lệnh cho chúng bắt về huyện để hầu hạ. Bố mẹ em không chịu, kháng cự lại, chúng kéo đến thực đông, đốt nhà, giết bố em, bắt mẹ em, bắt cả em và mấy người hàng xóm.

Nói rồi nó khóc thảm thiết.

Đào Kỳ đề nghị:

– Chị Giao Chi à! Tía hiện tứ cố vô thân, chị đưa Tía về nhà trước, để hai

bác trông coi nó. Còn anh Tín đi với chúng em được rồi.

Giao Chi bế Tiá lên ngựa phi đi. Còn lại ba người tiếp tục lên đường. Đang đi thì gặp một toán quân Hán đi ngược chiều, ước khoảng 50 người, phía sau có tiếng ngựa hí, quân reo.

Thiều Hoa hỏi:

– Trước có giặc, sau có giặc, chạy đâu bây giờ?

Kỳ khẳng khái:

– Chúng ta quyết chiến rồi tìm đường tẩu thoát. Em là trẻ con không đáng sợ, còn anh Tín và sư tỷ phải trốn cho lẹ.

Tam Tín quát lên:

– Ta nhất sinh là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Há để cho đệ đệ phải chết một mình sao? Ta ở lại với đệ.

Đám Hán quân đến, có cả mấy tên bị đánh đuổi hồi nãy, chúng hô lớn:

– Bọn man cẩu kia, chịu trói đi.

Đào Kỳ cười ha hả đứng im:

– Các người cứ tiến đến mà bắt.

Bọn Hán ỷ đông kéo tới. Ánh thép lấp loáng hai tên Ngũ trưởng đi đầu trúng kiếm vào ngực, ngã lăn xuống đất.

Đào Kỳ reo lên:

– Sư tỷ, kiếm thuật sư tỷ nhanh quá.

Quân Hán reo hò, bao vây xung quanh, không dám tiến lại gần.

Đào Kỳ chỉ con sông nhỏ cách đó không xa:

– Chúng ta chạy ra đó.

Nói rồi phóng ba kiếm liền, bọn quân Hán dãn ra, ba người chạy về phía bờ sông.

Đào Kỳ hô:

– Nhảy xuống sông, lội sang bên kia.

Thiều Hoa, Tam Tín nhảy xuống nước rồi. Đào Kỳ định nhảy theo, thì một ánh đao loáng bay đến. Nó vội rút kiếm đỡ, choảng một tiếng, tay nó tê dại, đau nhức vô cùng. Kiếm gần rơi xuống đất. Nó biết gặp đối thủ lợi hại, vội trầm người xuống đâm lại phía sau. Bây giờ nó mới quay lại nhìn đối thủ, y mặc quân phục người Hán. Y tránh thế kiếm dễ dàng rồi hỏi:

– Ngươi sử dụng kiếm pháp Cửu-chân, vậy ngươi có liên hệ gì với họ Đào không?

Y nói tiếng Việt rất sõi, thì ra y không phải người Hán. Đào Kỳ không trả lời, đâm một kiếm vào ngực y. Y không thèm đỡ, trầm người tránh, đưa hai ngón tay bắt lấy kiếm. Đào Kỳ hoảng hồn, không ngờ trên thế gian có người lại dùng hai ngón tay kẹp được kiếm của nó. Nó buông kiếm nhảy xuống sông, lặn đi. Nhưng nó không bơi được, vì vướng vào một cái lưới cá, ai chụp lên người nó. Bọn quân Hán reo hò, kéo lưới lên, trói nó lại.

Người cầm đầu quân Hán chính là cao thủ bắt kiếm của Kỳ. Y ra lệnh:

– Không được đánh đứa trẻ này, đưa về huyện cho ta hỏi cung.

Nói rồi y nhảy lên ngựa, tay cầm cây gậy tám cạnh và thanh kiếm của Đào

Kỳ ngắm nghía không ngừng.

Đào Kỳ tức quá chửi:

– Ta thấy võ công của ngươi cũng vào hạng đại tôn sư, không ngờ ngươi cam tâm làm tôi tớ cho Hán. Thực đáng tiếc! Ngươi có thể cho ta biết tên họ được không?

Ngươi kia không nói gì, y rút cây roi da dài, vung ra sau đánh vèo một cái, cây roi quấn quanh người Kỳ, y giật mạnh, nó bị bay bổng lên trời. Người ấy rung tay một cái, thu roi lại, nó bị rơi trên lưng con ngựa. Người ấy không thèm nói, cũng không quay trở lại, cứ thủng thỉnh đi. Đào Kỳ càng làm tới, chửi bới không ngượng mồm. Khoảng khắc, tới một doanh trại, nhìn chữ đề, Đào Kỳ biết rằng đó là huyện đường Long-biên.

Người kia bảo Hán binh:

– Đem thằng bé này vào cho ăn uống tử tế, rồi dẫn lên gặp ta, ta cần hỏi cung nó.

Đào Kỳ nói:

– Mi trói ta, làm sao ta ăn được?

Tên đội trưởng cười hì, cởi trói cho Đào Kỳ. Nó vừa ăn, vừa suy nghĩ:

– Không biết giờ này cha mẹ ta ở đâu? Nghiêm đại ca ở đâu? Sư tỷ ta và Tam Tín hiện ra sao? Ta phải tìm kế thoát thân mới được.

Nó liếc mắt nhìn xung quanh, có bốn tên quân Hán cầm đao canh giữ nó, bên trong sân, ba bốn con ngựa cột dưới gốc cây.

Nghĩ được một kế, nó nói vói tên quân Hán nhỏ bé:

– Đại ca, xin đại ca cho tôi đi đại tiện, tôi mắc đại tiện lắm rồi!

Tên quân Hán nhìn tên đội trưởng hỏi ý kiến. Tên đội trưởng gật đầu. Đào Kỳ được dẫn về phía sau trại, tới bụi hoa, nó nhảy lùi lại một bước, tay trái chụp cổ tên quân Hán. Tay phải nó bịt miệng lại nói vào tai:

– Nếu mày la lên thì tao bóp cổ cho chết.

Nó xé quần áo nhét vào mồm tên quân Hán, trói lại, lột quần áo mặc vào. Nhìn trước, nhìn sau không có ai, nó ra sân huyện đường, cởi dây cương ngựa vọt lên lưng phi như bay. Tên quân giữ ngựa quát lên:

– Chu Tấn, sao mày dám cỡi ngựa của đại nhân?

Đào Kỳ phi ngựa như bay, nó sợ quân Hán đuổi theo, cho ngựa rẽ vào một cánh đồng cỏ, rồi vượt một lạch nhỏ qua bên kia. Nó thấy phía trước có xóm làng ở, cho ngựa tiến vào.

Vừa đến gần cổng, nó định lên tiếng gọi người mở cửa, bỗng nó cảm thấy nghẹt thở như có ai đánh trộm trên đầu. Nó cúi rạp người xuống tránh, thì người đánh đó đổi chiêu, chụp vào gáy nó. Nó bị nhấc lên khỏi mình ngựa. Người chụp nó cũng nhảy lên lưng ngựa, giật cương cho chạy trở về.

Nó ngạc nhiên:

– Quái nhân này là ai, mà bản lĩnh đến dường này? Ngay Phong-châu song quái cũng không thể bắt ta dễ dàng như thế, thì bản lãnh người phải cao lắm.

Bao nhiêu sợ hãi biến hết, chỉ còn lại sự kính phục, nó nói:

– Tôi chịu thua rồi, chịu phục rồi! Tiền bối, người là cao nhân môn phái nào vậy? Trên đời tôi chưa từng thấy ai võ công cao như người.

Người đó vẫn không nói, để Kỳ ngồi trước ông, cho ngựa chạy. Đào Kỳ tuyệt không quay đầu lại được, nên không biết người bắt mình là ai.

Nói lại nói:

– Tiền bối, tôi chịu thua, chịu phục rồi, người phải cho tôi biết đại danh chứ. Sao không chịu lên tiếng?

Người kia vẫn không nói gì, tiếp tục ruổi ngựa, chỉ một lát Đào Kỳ lại nhận ra là huyện đường Long-biên, nó tỉnh ngộ kêu lên:

– Thì ra ngươi là một đại tôn sư Giao-chỉ, nhưng đi làm chó săn cho Hán, thực ô nhục quá.

Người kia bây giờ mới lên tiếng:

– Dù ngươi có phép biến hoá đến đâu, cũng không thoát khỏi tay ta.

Người kia dẫn nó vào cổng đường, rồi ném nó xuống. Nó biết nếu để ném xuống thì đau lắm, nên nó lộn đi một vòng rồi đứng dậy. Thế lộn này chính Nghiêm Sơn dạy nó. Người kia quát lớn:

– Ngươi với Quế-lâm thần kiếm là gì?

Đào Kỳ nghĩ:

– Nếu mình cứng đầu, cứng cổ, thì nó đánh cho thiệt thân, chi bằng ta mang Nghiêm đại ca ra doạ nó chơi.

Đào Kỳ nói:

– Chả là gì cả, nhưng ta kêu hắn là đại ca, còn hắn kêu ta là tiểu sư đệ. Ta nói gì đại ca ta cũng nghe hết.

Bây giờ nó mới có dịp nhìn quái nhân, y khoảng 60 tuổi, thân thể gầy như một xác chết, mắt sâu, râu dài tới ngực, nhưng con mắt cực kỳ tinh anh. Y ngồi vào bàn, hỏi Đào Kỳ:

– Mi còn muốn trốn nữa không?

Đào Kỳ xì một tiếng:

– Mi ỷ lớn hiếp nhỏ, thực không biết nhục.

Quái nhân nói:

– Sáng nay mi đi với hai người con gái. Một đứa sử dụng kiếm pháp của phái Long-biên, một đứa sử dụng kiếm pháp của phái Cửu Chân-các ngươi đã giết mất tám quân Hán, tội không nhỏ. Lúc ngươi đánh với đệ tử ta ở bờ sông thì dùng kiếm pháp của phái Tản-viên, thế nhảy của ngươi xuống sông thì của phái Cửu-chân. Thế lộn vừa rồi là của phái Quế-lâm. Vậy thì ngươi là người của phái nào?

Quả thực Đào Kỳ có học lóm của Song-quái một thế kiếm khi nguy nan tự xử để cứu mạng. Còn thế lộn thì nó học của Nghiêm Sơn. Nó cười trả lời:

– Ngươi mà tìm được môn hộ của ta thì ta mới phục ngươi.

Quái nhân nói:

– Ta đấu với ngươi trong mười hiệp là ta tìm được môn hộ ngươi ngay. Nếu trong mười hiệp mà ta không tìm được môn hộ ngươi, thì ta bảo đệ tử ta tha ngươi ra. Y là Huyện-úy Long-biên, chính y đã bắt ngươi ở bờ sông hồi sáng nay.

Đào Kỳ cười:

– Được, ngươi giữ lấy lời. Ta cũng hứa nếu trong mười hiệp mà ngươi tìm

được môn hộ của ta, thì ta xin theo hầu ngươi suốt đời.

Nói rồi nó co hai tay vào ngực, tay trái lật xuống dưới, tay phải đánh thẳng vào mặt quái nhân. Quái nhân lùi lại tránh, tay phải thuận thế đảo xuống dưới đánh vào bụng Đào Kỳ, rồi nói:

– Đây là quyền pháp của họ Quách ở Nhật Nam.

Đào Kỳ lộn đầu xuống dưới, hai chân cong như con tôm, đánh vào mặt y. Y bước xéo sang phải để tránh, rồi nói:

– Đây là Đảo vĩ cước của phái Long-biên.

Đào Kỳ phục quái nhân là người bác học, y đánh liền sáu chiêu của các môn phái nhỏ, quái nhân đều kêu ra được cả. Quái nhân bỗng tỉnh ngộ:

– Chết thực! Đã trải qua tám chiêu rồi, ta mà còn nhường thì nguy mất.

Quái nhân đánh một quyền vào mặt Đào Kỳ, nó vội lộn ngươi đi hai vòng tránh. Nhưng quái nhân đã túm lấy ngực nó nhấc lên định vật xuống. Nó vội xỉa hai tay vào mắt y, y buông nó ra. Nó biến chiêu xỉa thành ưng trảo chụp vai quái nhân, lộn một vòng qua đầu y, rồi xuống đất.

Nó reo lên:

– Tiền bối, người thua ta rồi.

Quái nhân ngồi xuống ghế cười:

– Ta thắng! Vì không những tìm ra môn hộ, mà còn biết tên sư phụ của ngươi, biết tên của ngươi nữa. Ta nói cho ngươi biết: Ngươi thuộc phái Cửu-chân. Sư phụ của ngươi là cha ngươi, tên là Đào Thế Kiệt. Ngươi tên là Đào Kỳ, năm nay ngươi đúng 13 tuổi.

Đào Kỳ há hốc mồm ra phục. Nhưng nó chợt tỉnh ngộ. Trong lúc nguy nan nó đã sử dụng võ công bản môn để tự cứu, nên bị lộ. Nó nhăn mặt nói:

– Thôi ta thua ngươi, ngươi muốn giết ta thì giết đi.

Người kia nói:

– Ta muốn hỏi ngươi, hiện giờ cha mẹ ngươi ở đâu?

Đào Kỳ thấy không dấu y được nữa, nói thực:

– Sau trận đánh ở Cửu-chân mấy tháng trước đây, ta bị lạc cha mẹ, sư huynh, sư tỷ, không biết hiện sống chết ra sao. Ta đi khắp tứ phương để tìm.

Quái nhân nói:

– Người con gái xinh đẹp đi với ngươi là sư tỷ ngươi phải không? Còn người con trai sử dụng võ công Long-biên là ai vậy?

Đào Kỳ tìm cách nói dối quanh:

– Ta nào có biết, chúng ta quen nhau ở Cổ-loa.

Người kia hỏi thêm:

– Sáng nay, ai xúi ngươi đánh giết quan quân của triều đình?

Đào Kỳ nói:

– Mấy người kia không can gì cả. Ta thấy Hán quân giết người tàn bạo, ta động lòng nghĩa hiệp ra tay mà thôi. Ngươi muốn giết ta thì cứ giết. Nam nhân đại trượng phu ta há sợ chết sao?

Người kia nói:

– Ta không giết ngươi, nhưng ta giữ ngươi, không cho ngươi về với cha mẹ. Ngươi đã hứa rằng nếu thua ta, thì phải làm nô bộc cho ta trọn đời. Vậy ta sẽ bảo đệ tử ta không truy cứu tội giết quân Hán, để ta đem ngươi về làm nô bộc.

Nguyên quái nhân đó là người phái Tản-viên, y tên thực là Lê Đạo Sinh, hiện là Đô-úy Giao-chỉ. Y nổi danh là Thái-sơn bắc đẩu đương thời. So vai vế, y cao hơn chưởng môn Đặng Thi Sách đến hai bậc. Y có mười đệ tử, đều nổi danh.

Hôm trước đây, Thái-thú Nhâm Diên có sức giấy cho Thái-thú Tích Quang về vụ Đào Thế Kiệt, Đinh Đại chạy ra Bắc. Thái-thú Tích Quang ra lệnh cho y tìm tung tích Đào, Đinh-hầu để trao đổi với Nhâm Diên. Bây giờ gặp Đào Kỳ ở đây, y bắt giữ nó, để làm con mồi bắt Đào-hầu.

Lê Đạo Sinh nói:

– Ngươi đã thua ta, vậy ngươi phải theo hầu ta, cho đến khi ngươi thắng được ta hoặc ngươi tìm được ai thắng ta thì ta thả ngươi.

Thời bấy giờ người học võ thường giữ lời hứa hơn tính mệnh. Khi giao đấu đã ước hẹn rồi, mà thua, thì người được muốn gì cũng phải theo.

Đào Kỳ gật đầu:

– Ta biết rồi, bây giờ ta là nô bộc của ngươi.

Đạo Sinh gật đầu:

– Ngươi tuy nhỏ tuổi, nhưng cũng biết trọng lời hứa, thực xứng đáng là đệ tử danh môn chính phái.

Đào Kỳ thở dài thườn thượt. Lê Đạo Sinh hỏi:

– Tại sao ngươi thở dài, ngươi tiếc rằng đã hứa à?

Đào Kỳ nói:

– Ta không tiếc cho ta, mà tiếc cho Sơn Tinh. Ngày xưa Sơn Tinh anh hùng là thế, không ngờ ngày nay lại có một đồ tôn như ngươi. Xét về võ công, ta thấy ngay tên đệ tử sáng nay của ngươi cũng còn hơn cha mẹ ta. Một nhân tài như ngươi thực hiếm có, nhưng sao lại đem cái tài như vậy ra làm tôi mọi cho người Hán?

Lê Đạo Sinh tỏ ra người có bản lĩnh, y không cáu giận, nói thản nhiên:

– Ta làm việc với người Hán là theo gương Vạn-tín hầu xưa chẳng từng làm tướng cho Tần Thuỷ Hoàng là gì.

Đào Kỳ cãi:

– Xưa Vạn-tín hầu làm tướng cho Tần đánh Hung Nô, còn ông thì ông làm tướng cho Hán, đánh người Việt, làm sao mà giống nhau được? So sánh như vậy thì có khác gì so sánh hoa bản hạ với hoa lan, hay so võ công của ta với của ông.

Hai người đi khoảng một giờ tới một trang ấp xung quanh có tre bao bọc rất lớn, quái nhân chỉ:

– Đây là trang ấp của ta.

Đào Kỳ ngửng nhìn lên cổng thấy có tấm bảng đề Thái-hà trang.

Vào trang ấp, Lê Đạo Sinh lấy khoá, xích chân Đào Kỳ lại nói:

– Ta khoá chân để ngươi không chạy trốn được mà thôi.

Y gọi một người, có vẻ là quản gia ra nói:

– Thằng bé này, ta đặt cho nó cái tên là thằng Két, bởi nó nói như két. Ngươi có bổn phận quản cố nó, hàng ngày cho nó ăn uống tử tế, cho nó giữ nhiệm vụ coi vườn hoa, trồng hoa. Hoa tốt tươi thì cho ăn nhiều, hoa héo thì cho nó nhịn ăn. Nếu nó trốn mà bắt được thì chặt chân nó đi.

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 7: Phượng hoàng đậu chốn cheo leo gặp khi bão táp phải theo đàn gà

Người mà Đào Kỳ gọi là quái nhân đó, thực sự là đệ nhất cao nhân võ học đương thời, họ Lê tên Đạo Sinh. Lê Đạo Sinh là người của phái Tản-viên. Ông hiện là Thái sư thúc của chưởng môn Đặng Thi Sách, và Trưng Trắc, Trưng Nhị. Võ công ông cao thâm không biết đâu mà lường. Thái-thú Tích Quang thấy ông nhiều uy tín, mời ông ra lĩnh chức đô úy, chỉ huy toàn bộ binh mã Giao-chỉ. Ông thu nhận tất cả mười đệ tử, nhưng người đời chỉ biết tên có tám người. Còn hai người, thì không ai biết hành tung của họ ra sao, tên họ là gì. Học trò ông đều được Tích Quang trọng dụng. Sáu người hiện lĩnh chức huyện uý của sáu huyện Giao-chỉ.

Tính tình ông khiêm khiêm, nhã nhặn. Người chính phái hay tà phái, ông cũng giao du, coi như nhau. Tuy lĩnh chức Đô-úy, nhưng ông hay cứu giúp người bị nạn. Các học trò của ông làm huyện úy cũng theo gương ông. Vì vậy dân chúng Giao-chỉ ít nổi dậy chống Tích Quang. Đất Giao-chỉ trải qua một thời gian dài thanh bình.

Giới võ lâm Lĩnh Nam đặt cho ông tên hiệu là Lục-trúc tiên sinh, vì trong Kinh thi có bài thơ ca tụng người quân tử như sau:

Chiêm bỉ kỳ úc,

Lục trúc a a,

Hữu phỉ quân tử,

Như thiết như tha.

Bài thơ Lục-trúc trong kinh Thi, có nghĩa là: Hãy coi kìa cây trúc xanh, lá tươi tốt. Có người quân tử đầy lòng quảng đại. Vì ảnh hưởng của kinh Thi cho nên sau này người ta dùng cây trúc tượng trưng cho người quân tử.

Thời bấy giờ, thì nước Việt bị chia ra làm sáu quận: Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật-nam, Nam-hải, Quế-lâm, và Tượng-quận. Mỗi quận có một Thái-thú đứng đầu, coi về cả hành chánh lẫn quân sự. Một Đô-sát sẽ coi về tế tác, tương đương như ngày nay là cảnh-sát, công-an. Mỗi quận lại chia làm nhiều huyện. Mỗi huyện có một Huyện-lệnh, đều là người Hán, do triều đình Hán cử sang. Dưới Huyện-lệnh có một Huyện-úy chỉ huy về quân sự. Trước kia thì chỉ người Hán mới giữ đó. Từ ngày Lĩnh-nam công, Bình-nam đại tướng quân được phong cai trị Lĩnh-Nam, ông là người nghĩa hiệp, muốn hoà giải thù hận Hán, Việt, cũng trọng dụng người hiền tài, ông ra lệnh cho các Thái-thú, mời những người trong võ lâm, tài đức ra làm Huyện-úy. Cạnh Huyện–lệnh còn có sở Tế-tác, đặt dưới quyền một giám sở. Hầu hết là người Hán. Dưới Huyện-lệnh là các trang, các ấp. Mỗi trang, ấp được cai quản bởi một Lạc-hầu, Lạc-tướng nếu là đồng bằng. Còn lại miền rừng núi thì lại chia ra làm châu, động, được cai quản bởi Châu-trưởng, Động-trưởng. Các chức Lạc-hầu, Lạc-tướng, Châu, Động– trưởng có tính cách cha truyền con nối. Mỗi vị cai trị dân của mình như một nước riêng biệt.

Lê Đạo Sinh làm chủ trang Thái-hà ở vùng Long– biên. Trang này lưu truyền từ cha đến con đã mấy đời. Cho nên người ta còn gọi ông là Thái-hà hầu.

Hôm nay Lê Đạo Sinh dạo chơi chợ Long-biên, thấy bọn quân Hán tàn sát dân chúng, rồi Đào Kỳ, Giao Chi, Nguyễn Tam Tín và Thiều Hoa can thiệp. Quan sát qua, ông cũng biết đó là những đệ tử danh gia. Ông cho đệ tử là Hoàng Đức, Huyện-uý Long-biên bắt Đào Kỳ về tra hỏi. Đào Kỳ dùng mưu trốn thoát, ông theo dõi bắt nó về, để hỏi cho ra nguồn gốc, hầu che chở cho

nó.

Đào Kỳ vào Thái-hà trang, nó liếc mắt nhìn qua, thấy rộng lớn hơn Mai-động đã đành, có mòi còn lớn hơn Đào trang nhà nó nữa.

Nhà cửa trong trang đều xây bằng gạch nung, mái lợp bằng cỏ gianh, tường quét vôi trắng. Cứ mỗi nhà lại có cái cổng vào riêng. Trong cổng là một cái sân trồng cây ăn trái, hay hoa. Trước nhà là một đống rơm, sau mỗi căn nhà có một cái nhà nhỏ để làm bếp, làm chuồng trâu, nuôi gia súc. Cứ nhìn qua, nó cũng biết Thái-hà trang rất giàu.

Lê Đạo Sinh thấy nó nhìn ngơ ngác thì hỏi:

– Mi thấy Thái-hà trang của ta so với Đào trang của ngươi thế nào?

Đào Kỳ đáp sự thực:

– Tôi mới coi qua thì thấy dường như rộng lớn, giàu có hơn. Sự thực thế nào thì tôi chưa biết được.

Tới một dinh thự lớn, nằm giữa khu vườn rộng, Lê Đạo Sinh giới thiệu với Đào Kỳ:

– Đây là nhà của lão phu.

Đào Kỳ nhìn phía ngoài là một cái cổng lớn, có ba cửa. Cột cửa cổng bằng gỗ lim, chạm xà cừ óng ánh. Nóc cổng lợp ngói xanh. Cổng giữa có hai cánh cửa cũng bằng gỗ, trên cạnh cửa có chạm hình hai con hổ vờn nhau. Hai cánh cổng hai bên, nhỏ hơn một chút. Nối tiếp cổng là hàng rào bằng trúc, cắt tỉa cầu kỳ thành hình hai con hạc chầu vào cổng.

Ngoài cổng có gia đinh đứng gác. Chúng thấy Đạo Sinh thì mở rộng cửa giữa cho ông đi vào. Trong cổng là một cái sân lớn, giữa sân có cái ao rộng,

nước trong veo, trồng đầy sen. Trên bờ ao, là những phiến đá xanh mỏng lớn, đặt sát nhau thành một đường đi. Từ cổng vào, hai con đường đi vòng qua hai bờ ao, dẫn đến một ngôi nhà lớn. Ngôi nhà xây bằng gạch, cao hai tầng, mái lợp ngói xanh. Ngôi nhà hai tầng được nối với hai dãy nhà dài đến mười gian. Trước nhà có hàng hiên chạy dài.

Đi qua hai dãy nhà này, ra phía sau, có hàng chục dãy nhà khác. Đào Kỳ nhìn không biết chán, nó nghĩ:

– Lê tiên sinh giàu gấp mấy bố mình. Coi kiến trúc này, thì tiên sinh có thua gì phủ Thái thú Cửu– chân đâu?

Đạo Sinh dẫn Đào Kỳ vào đại sảnh đường, gặp một lão già tuổi trên 50, Đạo Sinh giới thiệu với nó:

– Lão phu lớn tuổi rồi, lại hay tiêu dao sơn thuỷ, ít chú ý đến việc đời, vì vậy trang Thái-hà này do đại đệ tử của lão là Lê Đức Hiệp trông coi. Người đã thua lão phu, muốn tỏ ra anh hùng hảo hán thì phải chịu sự chưởng quản của Đức Hiệp.

Lão giới thiệu Đào Kỳ với Đức Hiệp:

– Này Đức Hiệp, ta giới thiệu với con, đây là tên nô bộc mới của ta. Nó thuộc con nhà danh gia, võ công cũng khá. Ta dùng nó vào việc tưới cây cảnh trong dinh này. Con kiếm cho nó một phòng ở sạch sẽ. Ăn uống, thì cho nó ăn uống như những nô bộc hạng nhất. Tuy vậy không được coi nó là nô bộc như những người khác. Nó được tự do đi lại, tiền lương bổng thì trả cho nó gấp ba. Nếu nó cần chi tiêu thêm thì có thể cho gấp mười. Đúng ra thì nó bị xử tử hình. Ta đứng ra bảo lĩnh nên nó không bị giết. Ta giữ nó trong trang mục đích để an toàn cho tính mệnh nó, khỏi bị người Hán truy lùng. Đợi sau này tìm được cha mẹ nó thì giao trả.

Đạo Sinh bảo Đào Kỳ:

– Ngươi không dùng tên Đào Kỳ được nữa rồi. Nếu ngươi giữ nguyên họ Đào thì e khó che mắt bọn quân Hán. Hồi sáng, ngươi xưng là Văn-Lang vậy ta cứ gọi ngươi là Văn-Lang.

Đào Kỳ đi theo Đức Hiệp. Nó được dẫn đi qua bảy dãy nhà khác nhau, tới dãy thứ tám thì lão lấy chùm khìa khoá mở một căn phòng ra chỉ cho nó:

– Chú em, đây là phòng chú. Luật lệ trong trang là giờ Mão thì điểm danh. Sau đó ăn cơm sáng, và bắt đầu làm việc. Giờ Ngọ thì ăn cơm trưa. Đến giờ Thân nghỉ, ăn cơm chiều. Cơm chiều xong thì tự do, ai muốn làm gì thì tuỳ ý.

Đào Kỳ nhìn vào trong phòng thấy có một cái phản, trên phản trải chiếu, phòng có cửa sổ mở ra sân. Trên bàn có một cái đèn dầu. Nó bước vào phòng cất đồ. Treo thanh kiếm lên tường. Cây côn đồng, nó để lên giường.

Đức Hiệp vẫy tay cho nó đi theo, chỉ cho nó chỗ ăn cơm, phát cho nó hai bộ quần áo màu xanh, bảo nó:

– Nô bộc ở đây đều mặc quần áo màu xanh cả. Chú phải thay quần áo đi.

Lão chỉ về phía sau, có bốn căn nhà nối nhau theo hình vuông, ngoài có hàng rào tre kiên cố, cửa vào tráng đinh canh phòng nghiêm ngặt dặn nó:

– Kia là cấm địa. Nếu chú tới đó, thì đệ tử của lão gia sẽ đánh chú què chân. Chú phải nhớ đừng quên mà nguy tai.

Đào Kỳ nhủ thầm:

– Cái gì mà là cấm địa. Đã vậy ta phải dọ thám xem cho biết mới được.

Kể từ hôm đó, Đào Kỳ chuyên tưới hoa, cắt xén cây cảnh trong vườn. Ngày ngày theo bọn nô tỳ ăn uống. Lúc rỗi nó dạo khắp trang. Nó khám phá

ra trang lớn gấp mấy Đào trang nhà nó, tráng đinh ít ra cũng vài ngàn. Nhân khẩu có tới hơn vạn. Dân chúng nhà nào cũng giàu có, nuôi trâu, nuôi lợn, gà rất nhiều. Nó đến góc phía Đông thì thấy một dãy nhà, trong dãy có bọn thợ rèn đang rèn cuốc, dao, cày, búa.

Ban ngày làm việc, tối đến, nó đóng cửa lại luyện võ. Thỉnh thoảng nó ra ngoài trang chơi, hỏi thăm đường đi Cổ-loa. Người ta chỉ cho nó biết rằng Cổ-loa cách đây khoảng một ngày đường mà thôi. Nó định hôm nào xin phép lão Đức Hiệp đi Cổ-loa để tìm tin tức cha mẹ.

Một hôm Đức Hiệp bảo nó:

– Dưới ao sen đàng trước có mấy cây bèo, vậy chú lội xuống vớt lên, vì để lâu bèo sinh ra nhiều, thì khó vớt.

Nó nhảy xuống ao vớt bèo. Nhân tiện bơi lội trong ao chơi đùa. Nước ao khá trong, nó lặn xuống dưới, đuổi bắt cá. Hồi ở Cửu-chân, nó nổi tiếng là con rái cá. Nó thường lặn dưới nước bắt cá dễ dàng như không. So với cá biển, cá ở ao Thái-hà trang dễ bắt hơn nhiều. Nó bắt được con cá chép, rồi lại thả ra. Nó thoáng thấy một con cá trắm lớn bơi qua trước mặt nó, nó vội đuổi theo. Con cá trắm chui ngay vào cái hang lớn. Nó cũng chui theo. Nó mải đuổi theo con cá trắm, một lúc thì thấy hang hẹp chỉ còn một người qua lọt. Nó dơ tay xem hang có cao không, thì thấy khoảng trống không. Nó đứng dậy mới hay cửa hang nhỏ, chìm dưới nước. Còn vào trong là một đường hầm, nửa dưới nước, nửa trên cạn. Nó tiếp tục đi nữa thấy ánh sáng lọt vào, thì ra hang cá là một con sông ngầm thông với bên ngoài. Tới chỗ có ánh sáng, bị vướng bảy tám cái cột gỗ đóng như chấn song, người chui qua không lọt. Nó ghé mắt nhìn qua bên kia, là một cái ao nhỏ. Trên bờ ao có căn nhà. Nó nhận ra được đó là căn nhà Đức Hiệp bảo với nó là cấm địa.

Nó nghĩ thầm:

– Cấm địa gì đây? Tại sao lại có đường thông với ao? Ta phải vào dọ thám xem mới được.

Quyết định rồi, nó lội trở ra, lên bờ mặc quần áo ăn cơm. Chờ trời tối cho mọi người đi ngủ, nó lấy kiếm dắt vào lưng rồi ra bờ ao, cởi quần áo dấu vào bụi hoa, lặn xuống ao, lần theo đường cũ mà đi. Tới chỗ chấn song, nó dùng kiếm vận sức vào tay cắt một thanh nhỏ. Nó khôn ngoan cắt khúc chìm dưới nước, để không bị khám phá ra. Nó nhỏ người, nên sau khi cắt một cột, nó chui tọt vào trong được.

Ra khỏi hầm là một cái ao nhỏ, nó đứng lên đi vào bờ. Đảo mắt nhìn nó thấy bốn gian nhà làm dính với nhau thành hình vuông. Mỗi gian dài khoảng mười trượng. Những gian nhà này chia thành nhiều phòng nhỏ. Mỗi phòng đều có một cửa sổ rất nhỏ, đút lọt một nắm tay, và một cái cửa lớn. Cửa được khoá bằng những ổ khóa to. Nó đi một vòng hết bốn dãy nhà, mỗi dãy có một lối thông cắt ngang ra phía trước, thông với cái cổng.

Nó ngồi im suy nghĩ:

– Bốn dãy nhà, đều có phòng nhỏ khoá kín. Mỗi dãy có lối thông với cổng. Ngoài cổng ban ngày có người gác, ban đêm thì lại khoá chặt. Thế những gian nhà này chứa gì đây?

Có tiếng ho từ trong nhà vọng ra, nó giật nảy người lên:

– Tại sao trong phòng có người ho? Vậy những người này là ai? Chắc chắn họ bị giam ở đây rồi. Thì ra đây là một nhà tù. Lục-trúc tiên sinh giam ai ở đây?

Nó đến trước phòng có tiếng ho, sờ soạng định tìm cách mở cửa, nhưng cửa gỗ rất chắc chắn, khoá bằng cái khoá lớn, không có cách nào vào cả. Nó suy nghĩ:

– Ta hãy tạm trở về, lần sau tìm cách mang đá lửa, gỗ bồi vào đây để đốt lên thì may ra tìm được manh mối vào nhà tù.

Nó theo lối cũ trở về, mặc quần áo vào phòng ngủ. Nó tự nhủ rằng phải tìm cách đột nhập vào phòng Đức Hiệp, để ăn cắp chìa khoá nhà tù mới được. Từ đó ngày ngày nó rình Đức Hiệp, thấy mỗi ngày y cùng gia đinh khiêng mấy thùng cơm lại khu nhà tù. Nó đoán rằng lão cho tù ăn. Nó chờ cho đến khi lão trở về, tay lão cầm hai chùm chìa khoá. Nó đoán rằng đó là chìa khoá mở nhà tù. Nó vờ đi sau lão, tới phòng cất chìa khoá nó hỏi:

– Đức Hiệp lão gia, cháu muốn lão gia giúp cháu một việc được không?

Đức Hiệp gật đầu:

– Được, việc gì chú nói tôi nghe xem có giúp được chú không đã.

Lão vào phòng, nó đi theo. Lão treo chìa khoá lên tường. Nó liếc thấy trên tường có rất nhiều chìa khoá, nó ghi nhớ hai cái chìa khoá lão mới treo lên, rồi nói:

– Chuyện của cháu nhờ thì dễ quá. Cháu có người thân ở Cổ-loa. Vậy đến ngày rằm này lão gia cho cháu nghỉ ba ngày đi thăm họ hàng.

Đức Hiệp gật đầu:

– Chú đến đây đã mấy tháng, làm việc chăm chỉ, vườn hoa tươi tốt, hoa nở rất đẹp. Ta thưởng cho chú nghỉ ba ngày đi thăm người nhà. Ta quên mấy tháng qua chưa phát lương cho chú. Nô bộc hạng nhất mỗi tháng được ba chục đồng tiền. Đây ta phát cho chú 270 đồng, tức ba tháng lương.

Lão đưa tiền cho Đào Kỳ. Đào Kỳ cám ơn lão rồi về phòng.

Nó ra bờ ruộng lấy mấy cục đất bùn nắn thành hai miếng vuông vức, rồi

đem phơi nắng. Đến ngày thứ năm, hai viên đó đã khô gần cứng. Nó rình chờ lão Đức Hiệp ra khỏi phòng, lập tức chui vào phòng lão, lấy hai cái chìa khoá để lên viên đất, lấy viên thứ nhì úp lên, ấn mạnh một cái, hai cái chìa khoá in dấu vào viên đất. Nó treo chìa khoá lên chỗ cũ rồi ôm hai cục đất về phòng.

Trưa hôm đó nó tới chào lão Đức Hiệp rồi thuê xe ngựa đi Cổ-loa. Xe ngựa phải đi mất hơn ba giờ mới tới nơi. Bước xuống chợ Cổ-loa lòng nó chứa chan tủi hận.

Đây là Cổ-loa, xưa An-Dương vương đã xây thành này. Nay tuy đã bị phá, nhưng nhiều chỗ tường vẫn còn. Dân chúng cố đô khá đông đúc. Nó tìm vào quán nước uống, hỏi thăm chủ quán:

– Thưa bác, cháu hỏi thăm bác vùng này có nhà nào họ Đào không?

Bà lão chủ quán lắc đầu ngơ ngác trả lời:

– Tôi ở đây từ thuở bé, chưa tùng biết một vị nào họ Đào cả.

Câu trả lời của bà chủ quán nước làm cho nó thắt tim lại. Rõ ràng trước khi xảy ra trận đánh cảng Bắc, bố nó dặn dò mọi người rằng nếu thất lạc chạy ra Cổ-loa tìm chú nó là Đào Thế Hùng. Năm trước đây, Thái-thú Nhâm Diên đưa ra chương trình Hán hoá đất Cửu-chân, gia đình họ Đào đã biết rõ âm mưu độc địa đó, cương quyết chống lại. Bố nó bàn với chú nó dẫn tráng đinh ra kinh đô cũ nhà Thục là Cổ-loa lập nghiệp làm thế ỷ dốc. Nếu Cửu-chân có gì, thì còn đất mà sống. Bây giờ, nó tới đây hỏi tin tức, thì tin chú không có đã đành, còn bố mẹ, cậu nó hiện ra sao? Phiêu bạt nơi đâu? Bị Hán quân đánh chìm xuống bể hay bị giết hết rồi? Điều này nó có thể nhờ Nghiêm Sơn tìm dùm.

Nó tự nghĩ:

– Từ Long-biên lên Luy-lâu cũng không xa, ta phải lên đó để gặp Nghiêm

đại ca mới được. Không biết từ hôm thất tán đến giờ sư tỷ ta đi đâu? Chắc lại chạy về Mai-động. Ta chỉ việc về Mai-động là gặp sư tỷ ngay. Dù sao, ta cũng phải dọ thám cho ra nhà tù của Lê Đạo Sinh cái đã. Y giam ai? Tại sao những người đó lại bị cầm tù? Y cầm tù người ta để làm gì?

Nghĩ đến bố mẹ, anh, sư huynh hiện không biết lưu lạc phương nào, nó thất vọng. Tai nghe tiếng bình bịch phía sau. Nó nhìn về đó thì thấy một lò rèn đang làm việc. Nó đến nơi hỏi người thợ rèn:

– Này chú, chú có biết làm chìa khoá không?

Người thợ rèn gật đầu:

– Cậu muốn làm chìa khoá gì?

Nó đưa hai viên đất khô ra nói:

– Tôi có hai cái chìa khoá đã in dấu vào đây, chú làm cho tôi mỗi thứ một cái.

Người thợ rèn cầm lên xem, thấy ngộ nghĩnh nói:

– Được, tôi làm cho cậu, nhưng phải hai đồng một cái.

Nó bằng lòng. Người thợ rèn lấy sắt rèn, một lúc thành hai cái chìa khoá. Anh ta bỏ vào lỗ khuôn ướm thử, rồi rèn một chút nữa thì xong.

Đào Kỳ trả anh ta gấp đôi tức tám đồng, rồi thuê xe trở về Thái-hà trang. Từ bến xe ngựa trở về Thái-hà trang khá xa, nó vào một quán nước bên đường để mua bánh ăn, vì nó đi từ sáng đến giờ chưa có gì bỏ bụng. Nó ăn hai tấm bánh dày với chả, ăn thêm mấy quả chuối, nó định đứng dậy, thì thấy ba người đeo kiếm vào quán. Người thứ nhất là một ông già gầy, râu tóc bạc, tuổi có lẽ cũng ngang với Lê Đạo Sinh phục sức rất sang trọng. Người thứ nhì

là một ông già mập mạp, tướng coi như một phú gia. Người thứ ba là một phụ nữ tuổi trên 50, dáng người mảnh khảnh. Thị tuy lớn tuổi, nhưng coi còn mặn mà.

Ba người vào quán ăn mấy cặp bánh dày giò. Hai người đàn ông còn gọi thêm mấy cút rượu để uống. Người đàn bà hỏi cô chủ quán:

– Cô chủ quán ơi, cô có thể thuê dùm tôi một cái xe ngựa đến Thái-hà trang không?

Cô chủ quán nói:

– Từ đây đến Thái-hà trang không xa, nên không có xe ngựa nào đi về phía đó cả. Vả lại Lục-trúc tiên sinh, Lạc hầu nói rằng cần dành xe ngựa cho khách đi xa, còn người Thái-hà trang phải đi bộ một quãng cũng không sao. Vì vậy ngựa không đón khách gần, đến Thái-hà.

Người đàn ông béo mập nói nhỏ với đồng bọn:

– Sư huynh, sư muội thấy không, Lục-trúc tiên sinh là người quân tử, nên dạy dỗ dân trang như thế đó.

Đào Kỳ bây giờ mới biết ba người là sư huynh, muội. Người gầy có vai vế cao nhất, người thứ nhì là ông mập. Người cuối cùng là lão bà. Không biết họ tới Thái-hà trang làm gì. Cứ nhìn qua cũng biết họ là bạn hữu của trang chủ, võ công rất cao.

Đào Kỳ ăn xong, lên đường trước. Nó không về trang ngay, vì lão quản gia Đức Hiệp đã cho nó nghỉ ba ngày. Nó quyết lên Long-biên để tìm Nghiêm Sơn. Nó ra bến xe thuê một chiếc xe ngựa lên Long-biên.

Trên đường đi lòng nó se lại, mọi hôm trước đây, nó cùng sư tỷ, Tam Tín, Giao Chi cùng đi Long-biên, bây giờ thất lạc nhau, không biết họ ra sao. Nó

sống bên cạnh Thiều Hoa từ nhỏ, chị em rất tương thuận, đi đâu cũng có nhau, bây giờ phải xa Thiều Hoa, nó cảm thấy nhớ nhung vô cùng. Nó quyết lên Long-biên để tìm cách thông tin cho Nghiêm Sơn, rồi nhờ Nghiêm Sơn tìm cha mẹ và sư tỷ nó.

Tới Long-biên, nó vào một tửu lầu, leo lên tìm một bàn gọi mấy món ăn, ngồi nhấm nháp. Đảo mắt nhìn qua, thấy tửu lầu toàn quan lại người Hán rồi tới khách thương, không có dân chúng. Nó là đứa trẻ duy nhất ở trên tửu lầu. Nó liếc sang bên cạnh thấy một viên quan võ người Hán tuổi khoảng 30, tướng mạo rất hùng vĩ, nó nghĩ:

– Nghiêm đại ca là Lĩnh-nam công, tất viên quan võ này phải biết. Ta cứ nhờ y thông tin là được.

Nghĩ vậy, nó đến quày hàng mượn bút mực viết mấy chữ rất giản dị:

Sư tỷ bị mất tích,

Đào Kỳ ở Thái Hà trang.

Rồi cho vào bao thơ đóng kín lại, nó viết ngoài bao thư:

Bình Nam đại tướng quân khai khán.

Nó tiến đến bàn vị võ quan chấp tay hỏi:

– Kính chào đại nhân. Tiểu nhân không dám hỏi quan tước đại nhân.

Viên võ quan thấy đứa bé nói năng lễ phép, mặt mũi khôi ngô, y vui vui nói:

– Ta là lữ trưởng kỵ binh ở Luy-lâu. Ta mới xuống đây có việc, mai trở về. Chú bé, chú hỏi có việc gì vậy?

Đào Kỳ mừng ra nét mặt. Nó nghĩ:

– Nghiêm đại ca có tai mắt khắp nơi. Chúng thường báo cáo tin tức cho người. Vậy ta cũng phải làm theo lối này mới được.

Nó khẽ nói:

– Tiểu nhân có tin cơ mật, muốn nhờ đại quan thông tri khẩn cấp cho Nghiêm tướng quân ở Luy-lâu.

Nói rồi nó đưa phong thư ra. Viên Hán quan cầm phong thư bỏ vào túi hỏi:

– Mi thuộc cơ đội nào?

Nguyên quân Hán mướn rất nhiều người Việt làm tai mắt cho chúng. Viên Hán quan tưởng Đào Kỳ cũng là một trong những người tai mắt nên hỏi nó làm việc cho cơ đội nào. Đào Kỳ tinh ý hiểu ra, nó bịa đại:

– Tiểu nhân làm việc với Hợp-phố lục hiệp.

Viên Hán quan gật đầu, nhận lời. Nó chắp tay vái chào rồi trả tiền xuống lầu. Nó tìm đến tiệm bán tạp hoá, mua đá lửa, củi bồi để mồi lửa, mấy cây nến loại lớn. Nó mua thêm con dao trủy thủ loại tốt. Nó là đứa trẻ nhiều mưu trí, nó định dọ thám nhà tù ban đêm, nên cần có đá lửa, nến và củi bồi để có ánh sáng dọi trong nhà tù. Với một con dao nhọn, nó dễ xoay sở hơn là dùng kiếm. Trong trang Thái-hà có đủ cửa tiệm bán những thứ đó, nhưng nó muốn giữ bí mật hành tung, nên ra Long-biên mua cho kín đáo.

Trở về Thái-hà trang, nó biết với một trang trại lớn như Thái-hà trang thì tổ chức phòng vệ phải cực kỳ nghiêm mật, nhất là trong trang còn giam giữ người nữa. Kinh nghiệm những ngày còn ở Đào trang cho biết, khi thu nhận người lạ vào trong trang, thì phải theo dõi một thời gian. Bây giờ nó đi ra

ngoài ba ngày, trở về, thế nào cũng bị theo dõi, nên nó tuyệt không có hành động gì khác lạ.

Ba ngày sau, nó vừa thức giấc thì tiểu đồng hầu cận Đức Hiệp đến gõ cửa gọi nó:

– Quản trang cần gặp ngươi!

Nó vội vã mặc quần áo đến gặp Đức Hiệp. Đức Hiệp bảo nó:

– Này chú bé Văn-Lang, hôm nay tên thư đồng hầu tiểu thư bị ốm, ngươi được thay thế nó để hầu hạ tiểu thư. Vậy ngươi theo ta đến phòng tiểu thư.

Lão dẫn nó đi sang dãy nhà thứ nhì. Đây là dãy nhà có nhiều hoa thơm, cỏ lạ nhất. Hàng ngày nó vẫn đến đây tưới cây, nhưng nó chưa thấy tiểu thư bao giờ.

Đức Hiệp đến trước một phòng gõ cửa ba tiếng, rồi nói:

– Tiểu sư muội, ta mang đến cho tiểu sư muội một tên thư đồng mới.

Tiếng nói thanh thoát từ trong vọng ra:

– Có phải thằng nhỏ trồng hoa không? Cho nó vào đi.

Đức Hiệp vẫy Đào Kỳ cho vào. Đào Kỳ vào phòng, thấy một thiếu nữ tuổi khoảng 17-18 ngồi trên ghế đọc sách. Nhan sắc xinh đẹp, dáng người thanh tú. Đôi mi cong lên trông rất khả ái:

– Tôi là tiểu đồng Văn-Lang, đến hầu tiểu thư.

Thiếu nữ nhìn nó từ đầu đến chân rồi hỏi:

– Ta nghe sư huynh Đức Hiệp nói ngươi là con nhà thế tộc danh gia,

phạm tội giết quân Hán, đáng lẽ bị tru lục, nhưng nhờ sư huynh ta làm Huyện-úy nên tìm cách chạy tội cho ngươi. Ngươi vì đánh cuộc với cha ta, nên phải làm nô bộc cho ta. Đức Hiệp còn nói: Với khả năng của ngươi, ngươi muốn trốn khỏi Thái-hà trang lúc nào chả được, nhưng tuyệt nhiên ngươi không làm thế. Nô bộc khác thường chỉ làm việc để lĩnh tiền, ham chơi. Còn ngươi thì chả bao giờ ngươi đòi tiền, chăm chỉ cần cù. Như vậy thì người là đấng trượng phu có tư cách, chứ không phải như những kẻ khác, nói đấy rồi lại nuốt lời. Ta có một tên thư đồng, nó bị ốm, ta không muốn ngươi phải tưới hoa nữa, ngươi lên đây làm việc với ta. Lúc rảnh rỗi, ngươi nên đọc sách để mở rộng hiểu biết, còn hơn là tưới cây cắt hoa.

Đào Kỳ xá thiếu nữ:

– Cám ơn tiểu thư quan hoài.

Bây giờ nó mới nhìn kỹ thiếu nữ, nước da trắng mịn, dáng người thanh thoát, đôi mắt sáng, to đẹp vô cùng. Nó so sánh thiếu nữ với sư tỷ Thiều Hoa thì thấy nàng thua xa. Ôủ sư tỷ nó thấy toả ra một vẻ thu hút người ngoài vào. Sư tỷ nó cũng dáng người mảnh khảnh, nhưng cử chỉ linh hoạt hơn, tính tình thì dường như cả hai cùng ôn nhu văn nhã như nhau. Nó hỏi thầm:

– Không biết tiểu thư này có biết võ như sư tỷ mình không? Dường như nàng chỉ đọc sách mà thôi. Đúng ra nàng không đẹp bằng sư tỷ mình, nhưng kể ra cũng khó kiếm được người đẹp như nàng. Không biết có phải nàng là con của Lê Đạo Sinh không?

Công việc của thư đồng chẳng có gì, ngoài việc đốt trầm trong lư hương của tiểu thư, xếp đặt sách vở lại cho gọn, lau chùi án thư đọc sách, mài mực. Nhưng có điều nó muốn chạy chơi thì không được. Nó cứ phải ở phòng đọc sách, tiểu thư gọi nó phải vào. Chỉ có giờ ăn cơm thì nó được tự do thôi.

Sáng hôm ấy, nó vừa đốt trầm hương xong thiếu nữ bảo nó:

– Lát nữa đây thầy của ta đến, ngươi cũng phải chào kính cho lễ độ.

Lát sau, một người trang phục theo lối nho sinh, tuổi khoảng tứ tuần đến. Thiếu nữ cung kính chấp tay:

– Con là Phương Lan cung kính vấn an thầy.

Nho sinh vẫy tay:

– Không dám, tôi cũng kính cẩn vấn an tiểu thư.

Đào Kỳ liếc nhìn nho sinh: Mặt mũi tươi hồng, tiếng nói lớn mà khoan thai, dáng điệu đường bệ. Nó cũng chấp tay hành lễ. Nho sinh hỏi Phương Lan:

– Thư đồng mới đấy à?

Phương Lan nói:

– Thưa thầy, vâng. Chú bé này là con nhà danh gia, vì bị tội nên sư huynh con cứu ra. Cha con cho chú ẩn thân ở đây.

Nghe giọng nói lơ lớ không rõ, Đào Kỳ mới biết nho sinh không phải người Việt, mà là người Hán. Ông nói:

– Phạm tội à? Nếu phạm thường tội như ăn cắp, ăn trộm thì cần phải dạy dỗ lại, trẻ con đã biết gì? Chú là con nhà danh gia thì chắc không phải ăn trộm ăn cắp đâu. Hắn lại học võ, rồi đi đánh bọn quân Hán hung dữ chứ gì? Hừ... ta còn lạ gì bọn này nữa. Nếu chú phạm tội đó thì không phải là tội, mà là thiếu niên anh hùng. Ta là người Hán, nhưng ta chúa ghét bọn Hán tàn bạo. Ta là nho sinh, đi truyền đạo của Phu-tử, ta coi người Việt, người Hán cũng như nhau. Nhưng người Việt đáng thương hơn.

Đào Kỳ thấy thiện cảm với nho sinh. Nó sang phòng bên ngồi. Bên này,

nho sinh đang giảng Bắc sử cho Phương Lan. Trong lịch sử giáo dục Việt Nam, từ hồi Lĩnh Nam cho đến những năm 1925-1926, học sinh thường học hai thứ sử, một là Bắc sử tức sử Trung Hoa, hai là Nam sử tức sử Việt Nam. Vào thời kỳ Lĩnh-nam, học sinh chỉ học Bắc-sử, còn một số ít con nhà danh gia yêu nước mới học Nam-sử. Đào Kỳ là con một Lạc-hầu đất Cửu-chân, chí lúc nào cũng mong phản Hán phục Việt, nên nó được học Nam sử rất kỹ. Nó ngồi yên nghe nho sinh giảng về thời đại Hán-Sở tranh hùng:

"... Xuất thân của Hán Cao-tổ là người thất học, hạnh kiểm, đạo đức cũng không có. Tài không, đức không nên Cao-tổ rất nể sợ những người dòng dõi thế gia. Lưu-hầu Trương Lương, bảy đời làm tướng, được Cao-tổ nể nhất, kế gì cũng tin, nói gì cũng nghe.

Khi được nước rồi thì Cao-tổ không chịu phong tước cho tướng sĩ. Chiều chiều họ hay tụ nhau ở bãi sông đùa nghịch. Cao tổ đứng trên lầu thấy vậy hỏi Trương Lương:

– Các tướng tụ hội nhau làm gì vậy?

Trương Lương dọa:

– Để làm phản.

Cao tổ thất kinh hỏi:

– Tại sao họ phản ta?

Trương Lương đáp:

– Bệ hạ cùng họ vào sinh ra từ, trăm cay nghìn đắng mới có ngày nay. Thế mà khi được nước rồi, chỉ mất một tờ giấy, cho mỗi người một chức, tước, bệ hạ cũng không cho. Ngược lại bệ hạ rình họ có lỗi gì thì mang ra giết. Họ không phản sao được?

Cao tổ hoảng kinh hỏi:

– Thế thì ta phải làm gì?

Đáp:

– Bệ hạ ghét ai nhất?

– Bình sinh ta ghét nhất Ung Sỉ. Khi hắn còn theo Hạng Võ, đã mang quân vây bắt gia quyến ta. Nay tuy về hàng mà ta còn chưa quên.

– Vậy thì ngày mai bệ hạ gọi Ung Sỉ vào phong tước cho y. Tự nhiên những người khác tỉnh ngộ rằng bệ hạ chưa phong chức tước là còn chờ đấy thôi, chứ người bệ hạ ghét nhất còn được phong nữa là... Sau đó bệ hạ phong cho mỗi người một chức, cho họ đi các phương trấn nhậm thì lo gì.

Vì vậy con thấy đấy, phàm khi người nghèo khó thì người ta dễ thân với nhau. Khi có mùi phú quý rồi, thì người ta xa nhau. Cao tổ là người thất học, vô lại, khi được ngôi vua thì quên rằng ngôi vua đó là do những người theo mình mới thành, mất một tờ giấy, phong chức tước cho người ta cũng không. Ba người giúp Cao tổ thành đại nghiệp là: Hàn Tín về quân sự, Tiêu Hà về hành chánh, Trương Lương về chính trị. Trương Lương khôn ngoan, biết sự đã thành rồi, khó sống yên, nên bỏ đi tu mà thoát nạn. Tiêu Hà cầm quyền hành chánh không đáng lo. Cao tổ bắt bỏ tù. Hàn Tín cầm quyền quân sự, Cao tổ lo lắng, đem cả nhà giết đi. Cho nên phê bình về Hán Cao tổ, cổ nhân đã nói “Trương Lương dĩ khứ, Tiêu Hà dĩ ngục, Hàn Tín dĩ trảm, Hán đắc thiên hạ để do Tín vi công,” nghĩa là Trương Lương bỏ đi tu, Tiêu Hà bị tù, Hàn Tín bị giết. Nhà Hán được thiên hạ đều do công của Hàn Tín.”

Đào Kỳ đã đọc sử về giai đoạn này, nhưng nó không được thầy đồ phẩm bình. Nay nghe nho sinh này phê bình đanh thép, nó đâm ra khâm phục. Nó nghĩ:

– Dạy sử như thế thì hãy nên dạy. Chứ dạy sử chỉ là kể truyện xưa thì kể làm gì. Nho sinh này là người Hán, mà không hề thiên vị các vua nhà Hán.

Sau khi giảng sử, thì nho sinh cho Phương Lan nghỉ một lúc rồi lại giảng về kinh Dịch. Hồi ở Cửu-chân, Đào Kỳ chuẩn bị học kinh Dịch thì xảy ra biến cố, nên nó chưa được biết gì về khoa học tối cao này. Nho sinh giảng về học thuyết Âm Dương:

"... Âm Dương là kỷ cương của trời đất. Truyền thuyết nói rằng học thuyết Âm Dương là do vua Phục Hy tìm ra, sai lắm. Âm Dương là một học thuyết về sự tuần hoàn của vũ trụ: Trời là Dương, đất là Âm. Nắng là Dương, mưa là Âm. Khí là Dương, huyết là Âm. Học thuyết Âm, Dương bao trùm tất cả các môn học như: Ăn uống, địa lý, lịch sử, võ học.

Nhưng trong con người ta thì phía lưng là Dương, phía bụng ngực là Âm. Bên trái là Dương, bên phải là Âm. Phía trên là Dương, phía dưới là Âm. Trong người thì Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận là Âm. Còn Vị, Đại trường, Tiểu trường, Tam tiêu, Bàng quang, Đởm là Dương.

Phàm con người tập võ cũng phải hiểu quy luật Âm Dương. Đánh là Dương, thủ là Âm. Ngoại công như các chiêu thức là Dương, còn nội công tức luyện cho lực khoẻ là Âm. Tập võ, cũng như luyện võ, cần phải giữ cho Âm, Dương thăng bằng. Âm Dương không thăng bằng thì sẽ mất, không thành công. Có người lo luyện chiêu thức, nhưng chiêu thức tinh diệu mà đánh ra không có lực thì cũng vô ích".

Đào Kỳ nghe nho sinh giảng đến đâu, tỉnh ngộ đến đó, nó nghĩ:

– Tại sao ta không đem học thuyết Âm Dương áp dụng vào việc luyện võ? Lối luyện võ của nhà ta thiên về Dương cương, nên muốn trở thành cao thủ thường phải lớn tuổi mới đạt được. Nếu ta biết điều hoà Âm Dương thì có thể tiến mau hơn được.

Phương Lan hỏi:

– Thưa thầy, trong các võ phái Lĩnh-nam, đã có phái nào biết áp dụng học thuyết Âm Dương chưa?

Nho sinh đáp:

– Phái Long-biên thì thiên về Âm nhu. Phái Cửu-chân, Hoa-lư thì thiên về Dương cương. Phái Sài-sơn thì khi cương khi nhu, nhưng họ không nhất thiết luyện võ, mà còn học cả y học, trồng hoa, văn học và cả nghệ thuật nấu ăn nữa. Phái Tản-viên toàn Dương cương, trước đây Vạn-tín hầu Lý Thân có nhân các chiêu số Dương cương, chế ra các chiêu Âm nhu chống lại. Nhưng chính ngài cũng chỉ sử dụng từng chiêu một hoặc Âm hoặc Dương chứ chưa thể hợp nhất Âm, Dương làm một.

Phương Lan im lặng một lúc hỏi:

– Cha con thường nói rằng, ngày trước phái Tản-viên nhà con uy danh lừng lẫy với Phục ngưu thần chưởng của phò mã Sơn Tinh. Sau phò mã Sơn Tinh bị bại về tay Vạn-tín hầu Lý Thân, nguyên vì Vạn-tín Hầu dùng nhu thắng cương. Dù thắng được Sơn Tinh, nhưng ngài cũng khâm phục kẻ chiến bại, nghiên cứu Phục ngưu thần chưởng, rồi chế ra 36 chiêu Âm nhu chống lại, và cũng đặt tên là Phục ngưu thần chưởng. Chưởng pháp này lưu truyền trong phái Tản-viên chỉ được có một đời. Đến đời sau thì 36 chiêu Âm nhu không sử dụng được, vì không có nội công Âm nhu của Vạn-tín hầu... Rồi dần dần cho đến nay chính 36 chiêu Dương cương cũng bị mai một. Cha con là đệ nhất cao nhân của phái Tản-viên mà cũng chỉ biết có 12 chưởng.

Nho sinh gật đầu:

– Đúng thế, nếu ai học được nội công Âm nhu của Long-biên với nội công Dương cương của Tản-viên và Cửu-chân thì sử dụng được toàn bộ Ngưu

phục thần chưởng.

Chiều hôm đó, Đào Kỳ xếp sách cho Phương Lan, nó thấy bộ Lục-thao bèn cầm lên xem:

– Bố ta nói ngày trước Khương Tử Nha có tài trùm hoàn vũ, thứ nhất là thuật dùng người, thứ nhì là thuật cai trị, thứ ba là thuật dụng binh, giúp Võ vương nhà Chu được thiên hạ. Sau Khương Tử Nha chép lại thành bộ Lục-thao. Bộ này người Hán dấu diếm không cho truyền sang đất Việt. Lục Trúc tiên sinh giao thiệp với người Hán nhiều nên mới có sách này. Ta ở đây chẳng làm gì, tại sao không học, để sau này dùng phản Hán phục Việt? Lấy Lục-thao đánh Hán đúng là Giáo Chệt đâm Tầu vậy. Bố ta bảo: Người Hán có cái hay thì học lấy, cái dở thì tránh đi. Người Hán tốt thì thân, người Hán xấu thì tha. Đừng vì người Hán xấu mà ghét hết người Hán và ghét cả học thuật của họ.

Từ đấy hàng ngày ngồi cho Phương Lan sai, nó ôm cuốn Lục-thao nghiền ngẫm. Chỗ nào khó hiểu, nó chịu khó đọc đi đọc lại, thì sáng nghĩa ra. Có ai ngờ một bộ sách triết lý về quân chính cao như vậy, mà đến tay một đứa nhỏ, lòng đầy tự hào gia thế, dân tộc, nên hiểu thấu. Tuổi nó tuy mới 13, nhưng nó đọc sách đó, nó có những suy nghĩ như người lớn. Nó nhận thấy nho sinh dường như giảng tất cả những loại sách Bách-gia, Chư-tử cho Phương Lan, dù những thư đó nàng không thích, không cần thiết cho nàng.

Một hôm sau giờ dạy, Phương Lan bưng ra một thùng hoa quả, gồm mít, chuối, ổi, cam và bưởi dâng cho nho sinh. Nho sinh nói lời cám ơn, bảo Đào Kỳ:

– Cháu bé, phiền cháu mang ra xe cho ta.

Đào Kỳ mang thùng hoa quả ra chỗ xe ngựa của nho sinh. Khi rời xa phòng Phương Lan, nho sinh hỏi nó:

– Tất cả những bài ta giảng, cháu hiểu hết không?

Đào Kỳ giật mình. Không ngờ nho sinh tinh tế đến như thế, dù nó ngồi ở phòng bên kia, ông cũng biết nó lắng tai nghe. Bây giờ nó mới hiểu rằng sở dĩ ông giảng lớn tiếng và giảng toàn những loại sách chính trị, quân sự cho Phương Lan là cốt cho nó nghe. Nó cảm thấy trong lòng dâng lên một niềm ghi ơn sông rộng:

– Tiên sinh! Cháu hiểu hết tất cả những gì tiên sinh giảng. Cháu biết thâm ý tiên sinh giảng sách cho cháu nghe hơn là cho Phương Lan, ân nghĩa này không bao giờ cháu quên. Xin tiên sinh cho cháu biết danh tánh.

Nho sinh nói:

– Ta họ Lục, tên Mạnh Tân, người đất Kinh-châu. Ta thi đỗ Hiếu-liêm, làm quan Thái-sử của Hán triều. Nhân ta buồn thế sự, nảy ra ý sang Giao-chỉ truyền đạo thánh hiền. Ta sang mở trường dạy học ở Long-biên, học trò ta có cả Hán lẫn Việt. Ta... ta... rất khâm phục những người hào kiệt như cha cháu. Ta chống thái thú Nhâm Diên, Tích Quang lợi dụng đạo thánh để đồng hoá người Việt, hơn là thực tâm truyền bá học thuật. Tại sao Việt phải nhập vào Hán? Việt là Việt, Hán là Hán, hai nước hàng xóm thân thiết với nhau có hay hơn không? Kể từ ngày mai, nếu cháu có gì thắc mắc cứ hỏi ta. Lục-trúc tiên sinh nể ta lắm, không dám làm khó dễ cháu đâu.

Khi Lục Mạnh Tân lên xe, Đào Kỳ quỳ gối xuống lạy bốn lạy:

– Xin thầy nhận cho con bốn lạy này.

Mạnh Tân để Đào Kỳ lạy rồi nói:

– Từ nay con là học trò ta, cũng như Phương Lan.

Đào Kỳ gặp Mạnh Tân, nghe lời ông nói, như người ở dưới sình lầy được

lên bờ tắm gội. Nó tự nhủ từ nay tối thì nó luyện võ, ngày thì nó đọc sách. Sau này gặp lại cha mẹ, thấy nó học được nhiều, chắc mừng lắm.

Kể từ hôm đi Long-biên về tới nay là 15 ngày, nó ước chừng người của Thái-hà trang không theo dõi nó nữa. Đợi trời tối, nó dùng giấy dầu gói giấy bổi, đá lửa, nến, rồi dắt dao truỷ thủ ra bờ ao. Nhìn kỹ xung quanh không có ai. Nó cởi quần áo dấu kín, rồi xuống ao, lần vào đường hầm đến nhà tù. Nó vừa thò đầu lên nhìn qua song gỗ, thì thấy trong sân nhà tù có ánh sáng từ một căn phòng rọi ra. Từ căn phòng đến chỗ nó ẩn không xa cho lắm. Nó nghe rõ hơi thở của bọn người cùng vọng ra.

Có tiếng nói của đàn bà:

– Sư phụ, hôm nay chúng tôi tới thăm sư phụ để hỏi về vấn đề đó. Đã bảy năm rồi còn gì nữa. Mỗi năm vào cuối mùa thu, chúng tôi lại tới thăm người, hỏi lại một lần. Sáu lần trước sư phụ không chịu nói, đến nỗi bị Lục-trúc tiên sinh tra khảo, chân bị tật đi không nổi nữa. Đời người được mấy chốc? Sư phụ nói đi, Lục-trúc tiên sinh sẽ thả người ra.

Đào Kỳ nhận ra tiếng của người phụ nữ mà nó gặp ở quán nước cách đây không lâu. Nó nhớ phụ nữ này còn đi với hai sư huynh nữa.

Có tiếng người già trả lời:

– Mai Huyền Sương, ngươi còn dám mở miệng gọi ta là sư phụ ư? Người cùng Lê Nghĩa Nam, Hoàng Đức Tiết đánh thuốc cho ta mê, bắt nộp cho Lê Đạo Sinh, để tra khảo ta phải khai ra cách luyện nội công tâm pháp của Vạn-tín hầu, cùng bài quyết biến hoá của phái Long-biên. Đời nào ta khai. Ta biết Lê Đạo Sinh muốn có nội công Âm nhu hợp với nội công Dương cương của phái Tản-viên. Y luyện rồi hợp lại để sử dụng Phục Ngưu thần chưởng. Ta đã không khai bảy năm rồi, thì vĩnh viễn ta không khai. Người đừng hỏi vô ích.

Một giọng khác nói:

– Nguyễn Phan! Ngươi không khai, thì rồi ngươi cũng chết rục xương trong nhà tù này mà thôi. Ngươi giữ bí quyết võ cơng mà làm gì?

Tiếng người già nỏi:

– Lê Nghĩa Nam, khi xưa ngươi đến cửa ta bái sơn, được ta thu nhận làm đệ tử, dạy cho ngươi võ công đến trình độ ấy kể cũng hiếm có. Không ngờ ngươi lại đi theo bọn Lê Đạo Sinh, bị ta bắt được, ngươi phản sư môn. Bây giờ người còn dám kêu tên ta nữa sao?

Lê Nghĩa Nam nói:

– Ta kêu ngươi là tên gian tặc. Được, chúng ta rời khỏi đây. Trong ba ngày ngươi sẽ không được cho ăn, cho uống, xem ngươi có gan được nữa không? Ngươi sẽ bị con tỳ, con vị của ngươi nó hành hạ. Sau ba ngày ta sẽ đến hỏi ngươi. Ngươi nói thì ta cho ăn, ngươi không nói thì ta để ngươi chết.

Đào Kỳ thấy cánh cửa mở, rồi ba người đi ra. Đức Hiệp đứng ở ngoài khoá cửa lại. Cả bốn người đi về phía cổng. Đức Hiệp khoá cổng rồi cùng đi.

Đào Kỳ chui ra ngoài hầm, lên khỏi cái ao nhỏ. Nó đến phòng giam Nguyễn Phan, dùng chìa khoá làm ở Cổ-loa cho vào ống mở. Cách một tiếng, ống khoá mở ra, nó kéo xích, đẩy cửa bước vào. Trong phòng có tiếng hỏi sẽ:

– Ai?

Đào Kỳ nhận ra tiếng Nguyễn Phan, nó nói:

– Suỵt! Chớ lên tiếng, tôi tới cứu tiền bối đây.

Nó móc bọc giấy dầu, mở ra lấy đá lửa đánh lên, châm vào ngọn nến. Ánh sáng toả ra, nó thấy một lão già, râu tóc dài xuống tới lưng, bạc trắng như

cước, song mặt thì lại trẻ như người năm mươi.Nó biết là Nguyễn Phan, chưởng môn phái Long-biên, bị mất tích đã bảy năm, không ngờ ông bị xiềng hai chân trong hai cái vòng sắt. Nguyễn Phan bị xích vào một cái cột sắt lớn, chôn ở giữa phòng. Trong phòng mùi hôi hám xông lên nồng nặc cực kỳ khó chịu.

Nguyễn Phan thấy Đào Kỳ cởi trần, chỉ mặc một cái quần lót, thì hỏi:

– Chú em làm sao chú có chìa khoá, làm sao vào được đây?

Đào Kỳ phất tay:

– Khoan rồi hãy kể chuyện. Cháu phải cứu tiền bối ra đã.

Nó rút con dao truỷ thủ cắt xích sắt. Nhưng Nguyễn Phan lắc đầu:

– Vô ích cháu ơi. Xích sắt này bằng thép. Lê Đạo Sinh luyện chế đặc biệt để giam tù nhân. Với con dao bằng sắt non thì làm sao cháu cắt nổi. Những xích sắt này, do xưởng luyện kim của quân Hán luyện ra, không đao kiếm nào chặt được.

Đào Kỳ thở dài tỏ ý thất vọng:

– Vậy cháu phải làm sao bây giờ? Cháu đi gọi đệ tử của phái Long-biên kéo đến cứu tiền bối được không?

Nguyễn Phan nói:

– Vô ích, ta có bốn đệ tử, thì ba đứa phản ta rồi. Nay một đứa kéo đến thì ăn thua gì? Vả lại dù cả bốn đứa cũng không phải đối thủ của Lê Đạo Sinh.

Đào Kỳ không chịu:

– Cháu sẽ đi Long-biên, mua cái búa thật tốt về đây, chặt xích cứu tiền

bối. Khi chân tay tiền bối cử động được rồi thì còn sợ gì Lê Đạo Sinh nữa?

Nguyễn Phan nói:

– Chân ta bị liệt rồi. ngươi có chặt xích thì cũng không đưa ta khỏi nơi này được đâu.

Nguyễn Phan nghĩ một lúc rồi nói:

– Ừø, lúc cháu vận sức cắt xích sắt, ta thấy cháu sử dụng nội công của phái Cửu-chân. Vậy cháu với hai thằng bé con có hiệu là Cửu-chân song hiệp là chỗ thế nào?

Đào Kỳ thấy Nguyễn Phan gọi bố với cậu mình là hai thằng bé con, nó có vẻ bất mãn.Nhưng nó nghĩ lại ngay:

– Ông này là thái sư phụ của chưởng môn Long-biên là Nguyễn Trát. Mà võ công, tuổi tác Nguyễn Trát đều hơn bố nó, thì ông có gọi bố nó là bé con cũng chẳng có gì là lạ.

Nguyễn Phan dường như hiểu ý nó, nói:

– Ngươi bất mãn à? Ngày xưa Đào Thế Kiệt, Đinh Đại theo thái sư phụ từ Cửu-chân ra Cối-giang, có ở lại trang ta chơi mấy ngày. Bấy giờ chúng nó khoảng 20 hay 21 tuổi gì đó. Ta với thái sư phụ của nó đàm đạo võ công, chúng nó đứng hầu một bên, thỉnh thoảng cũng đối đáp được vài câu.

Đào Kỳ nghe ông kể, bớt bất mãn phần nào:

– Cháu là con út của Đào lạc hầu.

Nguyễn Phan reo lên:

– Hay thực, ngươi là con Đào Thế Kiệt hèn chi nghĩa hiệp. Làm sao ngươi

biết ta ở đây vào cứu?

Đào Kỳ kể vắn tắt câu chuyện từ khi rời Cửu-chân đến giờ cho lão nghe.

Lão thở dài nói:

– Như vậy là sau khi ta bị giam, đệ tử của ta tranh giành chưởng môn đánh nhau. Nguyễn Thuật được chức chưởng môn, nhưng chỉ được có năm năm thì nó chết. Hiện con nó là Nguyễn Trát thay quyền. Chà... nguy quá. Nếu bọn Lê Nghĩa Nam, Hoàng Đức Tiết, Mai Huyền Sương trở lại tranh giành chức chưởng môn thì Nguyễn Trát làm sao địch lại?

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 8: Thế sự du du nại lão hà

Thế sự du du nại lão hà (1)

(Đặng Dung, Thuật hoài)

Nghĩa là:

Thế sự buồn thay, làm sao bây giờ?

Đào Kỳ thấy Nguyễn Phan tuy thân lao tù, mà lòng còn lo cho môn hộ thì không khỏi động tâm thương cho lão:

– Tiền bối, nếu tiền bối không chịu đọc nội công tâm pháp cho chúng thì chúng sẽ giết tiền bối. Cháu nghĩ: Khổng-tử trông giòng nước chảy mà đưa ra thuyết Tuỳ-thời. Vậy tiền bối hãy giả vờ đọc nội công tâm pháp cho chúng, nhưng cố ý đọc sai đi, sao cho chúng luyện mà không có kết quả, có hơn không?

Nguyễn Phan như tìm được một chân trời mới lạ, ông la lên:

– Ừ nhỉ, có thế mà ta nghĩ không ra. Được ta sẽ đọc sai cho chúng. Này tiểu hữu ơi, ta muốn nhờ ngươi một việc được không?

Đào Kỳ nói:

– Tiền bối muốn nhờ cháu việc gì?

Nguyễn Phan thở dài nói:

– Ta có bốn đệ tử, thì ba phản bội ta, còn có một trung thành thì lại qua đời. Thành ra nội công Âm nhu, bài quyết về biến hoá của phái Long-biên sợ sẽ mai một đi. Ta muốn tiểu hữu hãy chịu khó tập những võ công của ta, rồi mang ra đời, tìm những người có đạo hạnh dạy cho họ, ta có chết xuống suối vàng cũng không đến nỗi tủi hổ với Vạn-tín hầu.

Đào Kỳ lắc đầu:

– Cháu khó mà làm như lời tiền bối dạy được. Vì cháu tập võ Cửu-chân từ nhỏ, thiên về Dương cương. Bây giờ tập nội công Âm nhu e khó thành lắm. Sợ chỉ làm uổng kỳ vọng của tiền bối mà thôi.

Nguyễn Phan nói:

– Cháu không hiểu hết ngọn nguồn, để ta nói cho mà nghe. Võ công Cửu-chân, Long-biên, Hoa-lư vốn cùng một nguồn gốc ở Aâu-lạc mà ra. Nguyên khi xưa An Dương vương dựng nước rồi truyền Vạn-tín hầu Lý Thân, Trung-tín hầu Vũ Bảo Trung, Cao-cảnh hầu Cao Nỗ và chính ngài nữa hợp nhau luận bàn, trao đổi võ công. Tước bỏ những gì phức tạp đi, lập thành võ học Aâu-lạc. Từ đấy võ công Aâu-lạc chỉ có một. Sau khi mất nước thì đệ tử của Vạn-tín hầu lập ra phái Long-biên, của Trung-tín hầu lập ra phái Cửu-chân, của Cao-cảnh hầu lập ra phái Hoa-lư. Có điều các phái trải qua đã 184 năm rồi, nên đời sau thêm thắt vào nhiều sáng kiến mới, do vậy mới khác nhau, chứ sự thực là một. Cháu thử tập xem sao.

Ngừng một lúc, Nguyễn Phan nói:

– Trong các môn phái, thì từ người chưởng môn đến các đệ tử có cùng một thứ chiêu thức, một thứ nội công. Riêng phái Long-biên thì không thế, nội công Âm nhu chia làm hai: Một phần dạy chung cho các đệ tử, một phần chỉ dành riêng cho chưởng môn. Về kiếm pháp cũng thế, các chiêu thì đều tập như nhau. Nhưng giữa những chiêu rời rạc đó, không có những chiêu thức

nối liền. Người sử dụng từ chiêu này đến chiêu khác có chỗ sơ hở; ngừng lại, thành ra địch thủ có chỗ mà tránh né. Còn người chưởng môn được dạy một bài quyết, thêm 12 chiêu nữa, những chiêu này nối liên lạc các chiêu rời rạc kia lại, thành ra người sử dụng kiếm cứ kéo thành một sợi, liên miên bất tuyệt. Nhờ nội công, nhờ biến hoá đó, mà trình độ võ công từ chưởng môn đến người đồng môn cách nhau rất xa. Do vậy bọn đệ tử mới phản ta, hy vọng tra khảo, để biết những thứ đó.

Nguyễn Phan bảo Đào Kỳ:

– Ngay ngày mai ta sẽ gọi bọn chúng đến, dạy nội công giả cho chúng. Còn cháu thì ta dạy thực. Cháu hãy lắng tai học thuộc tâm pháp trước đã.

Ông không cần biết Đào Kỳ thuận hay không, ghé tai nó đọc một hồi 18 câu tâm pháp, rồi ông bảo nó ngồi tĩnh toạ, thở hít.

Đào Kỳ không biết làm sao cãi được, đành ngồi vận công như Nguyễn Phan nói. Nó vừa ngồi một lúc thì thấy người lạnh toát. Nó cố vận sức chống đỡ được một lúc thì lại lạnh hơn nữa, cuối cùng nó run lên không chịu được nữa.

Nguyễn Phan nói:

– Giỏi lắm, ngày xưa ta phải tập đến hai năm mới thấy được người lạnh như vậy, mà bây giờ cháu chỉ mới tập hơn một giờ mà đã tiến mau như thế. Chỗ này tai vách mạch rừng, cháu không nên vào nhiều. Cứ mười ngày cháu lại vào cho ta kiểm, rồi lại truyền cho cháu tiếp. Khi nào nội công cháu khá rồi, ta sẽ truyền kiếm pháp cho cháu. Thôi cháu về đi.

Đào Kỳ chào Nguyễn Phan, khoá cửa lại, rồi theo lối cũ trở về thì trời đã gần sáng.

Nó thấy buồn ngủ vội leo lên giường ngủ. Trong giấc ngủ nó thấy người

lạnh toát, vội vận nội công Cửu-chân chống lại.

Nội công Long-biên thiên về Âm nhu, nội công Cửu– chân thiên về Dương cương. Đào Kỳ luyện nội công Dương cương từ bé. Khi nội tức đầy, phải chờ một thời gian nội tức phân tán khắp cơ thể mới luyện tiếp được. Nội công phái Long-biên thiên về Âm nhu, luyện có kết quả thì người lạnh toát, phải chờ một thời gian, nội tức phân phối đều mới tiếp được. Nguyễn Phan không hiểu rành về lẽ Âm Dương, cứ dạy Đào Kỳ bừa, nó thông minh tập được ngay. Không ngờ nó tập quá, thành ra Âm hàn nội tức tràn đày. Trong giấc ngủ nó dùng nội công Cửu-chân chống lại. Vô tình cơ thể nó là nơi hợp được Âm Dương mà nó không biết. Nó ngạc nhiên chiều hôm qua thức suốt đêm, mà sao hôm nay lại khoẻ mạnh, yêu đời? Nó vội đến phòng Phương Lan để lau bàn.

Hôm nay Lục Mạnh Tân dạy thêm cho Phương Lan về thuyết Âm Dương. Ông giảng rất lớn:

"... Trong cơ thể con người thì bao giờ Âm Dương cũng phải điều hoà. Hai luồng Âm Dương luôn luôn đấu tranh không ngừng để tồn tại. Đó là lý Âm Dương hỗ tương đấu tranh.

Nhưng trong cơ thể không chỉ có một Âm, một Dương mà tồn tại được. Không có Âm thì cũng không có Dương. Bởi vậy khi Dương mất đi thì Âm cũng không còn chỗ để đối vị nữa, cũng sẽ mất đi. Do vậy người ta mới nói Âm Dương hỗ căn, nghĩa là Âm gốc ở Dương, Dương gốc ở Âm."

Đào Kỳ như thức tỉnh dậy:

– Nội công của Cửu-chân là Dương, nội công của Long-biên là Âm. Ta tập nội công Dương mãi, đầy trong người, nhưng không có Âm để tựa, thành ra không tiến mau được. Còn nội công của phái Long-biên thì lại Âm hàn, cũng không tiến mau được. Hôm qua sở dĩ ta tập có một giờ mà đã đạt được

mức luyện tập hai năm của lão tiền bối Nguyễn Phan vì trong người ta có Dương khí mạnh, ta tập một lúc Âm hàn sinh ra hợp với Dương nhiệt thành một thứ nội tức mới. Trong giấc ngủ, ta thấy lạnh, vận nội công Cửu-chân chống lại, đến sáng thì thấy bình hoà, người khoẻ mạnh thì ra thế.

Đào Kỳ vô tình làm một điều tổng hợp nội công Âu– lạc, mà xưa chỉ có Vạn-tín hầu mới làm được, đến nó là người thứ nhì.

Từ đấy cứ mười ngày nó lại chui đường hầm đến thăm Nguyễn Phan. Hồi sau này ông truyền nội công giả cho bọn phản đồ, nên Lê Đạo Sinh đã sai người tiếp tế thức ăn cho ông ngon hơn. Chúng đã dọn phòng ông sạch sẽ lại, lấy rơm làm cho ông một cái nệm. Chúng cũng cấp chăn, chiếu, quần áo cho ông. Ông biết nếu truyền hết nội công cho chúng, thì chúng sẽ giết ông. Ông bảo với chúng rằng cứ 15 ngày ông sẽ truyền cho mười câu. Chúng tưởng thực, tỏ ra cảm động lắm.

Đào Kỳ tập như vậy được nửa năm, một hôm nó vào thăm Nguyễn Phan, ông đọc cho nó 20 câu nội công tâm pháp cuối cùng và nói:

– Trong 20 câu này, ta cũng không hiểu nốt. Sư phụ ta luyện cũng không thành. Có lẽ xưa kia Vạn-tín hầu tưởng tượng ra, chứ chưa chắc ngài đã tập được. Cháu cứ học thuộc lấy, rồi suy nghĩ, biết đâu cháu chẳng tìm ra được sự thực.

Đào Kỳ thấy cái vòng sắt to bằng ngón tay ở chân Nguyễn Phan, nó cầm lên xem, thuận tay kéo thử, thì chiếc vòng từ từ mở ra. Nguyễn Phan trợn tròn mắt lắp bắp...

– Trời ơi, cháu... cháu kéo ra được à?

Đào Kỳ cũng không ngờ mình có sức mạnh đó, nó cầm cái vòng còn lại kéo thử, cái vòng cũng từ từ mở ra. Nó nhìn lại, hai mối hàn đã mở rộng. Nó

không hiểu ở đâu mình lại có sức mạnh như vậy.

Nó tỉnh ngộ nói:

– Cháu hiểu rồi, nội công Aâu-lạc có cả Âm lẫn Dương. Tập một Âm, hay một Dương thì nội tức sinh ra sẽ biến đi, giữ lại rất ít cho cơ thể. Còn cháu tập cả Âm lẫn Dươnng thì Âm Dương hợp lại thành một nội tức mới, thành ra tiến mau như vậy.

Nguyễn Phan than:

– Đúng là mệnh trời! Xui nên ta bị giam, cháu bị tan nát nhà cửa, vào đây cứu ta, rồi hợp làm một. Những nội công ta dạy cháu có sáu tháng mà bằng ta tập trên 40 năm. Lúc đầu ta tưởng cháu thông minh, không ngờ nó ở trong yếu tố Âm Dương. Bây giờ thì nội công của cháu hùng mạnh gấp mười ta. Ta đã từng bẻ cái gông sắt biết bao nhiêu lần mà không thành, nay cháu chỉ kéo một cái đã nhả ra như vậy, thực hiếm có. Này cháu, bây giờ ta có chết cũng yên tâm rồi. Cháu bóp cái vòng lại đi, không thôi bọn phản đồ của ta nó biết, thì nó giết ta. Ta không cần ra khỏi đây, cứ nhàn tản dạy cho cháu hết võ công của Long-biên rồi sẽ ra cũng không muộn.

Từ đấy những đêm Đào Kỳ không vào thăm Nguyễn Phan thì nó thường chú ý theo dõi xem bọn phản đồ tới nhà tù vào lúc nào, theo dõi hành tung của chúng xem chúng có tin những khẩu quyết của Nguyễn Phan truyền cho không. Quả nhiên nó chờ không lâu, hai đêm sau thấy bọn phản đồ mang thức ăn vào nhà tù hơn giờ rồi trở ra. Đào Kỳ lấy khăn bịt mặt rồi theo bén gót. Bọn phản đồ đến dãy nhà số hai, mở cửa đẩy vào. Đào Kỳ núp dưới cửa sổ nhìn, trong phòng đã có Hoàng Đức chờ sẵn.

Hoàng Đức hỏi:

– Thế nào, hôm nay lão quái có truyền nội công tâm pháp cho ba vị

không?

Mai Huyền Sươnggật đầu:

– Mười câu nữa! Chúng ta thử mang ra bàn xem sao. Lão quái nói rằng trong khi tập sở sĩ chúng ta không thấy kết quả, là vì tâm trí bị giao động. Khi tập mười câu quyết này tuyệt đối đình chỉ mọi hoạt động.

Hoàng Đức tỏ vẻ không tin:

– Tôi nghĩ lão quái bịa đặt hoặc thay đổi những câu quyết đi chăng? Chứ không lý gì chúng ta tập hằng nửa năm rồi mà không có kết quả gì cả?

Lê Nghĩa Nam nói:

– Chúng ta cần kiên nhẫn. Đây là nội công thượng thừa của bản môn, nếu không khó tập thì tại sao lại chỉ dành cho chưởng môn?

Hoàng Đức nói:

– Vậy ba vị tập thử đi. Còn tôi ngồi đây canh phòng, không cho người ngoài gây tiếng động làm phân tâm quý vị.

Bọn Nghĩa Nam kéo bồ đoàn ngồi nhắm mắt vận công. Còn Hoàng Đức thì ngồi xem. Nhìn Hoàng Đức, nó nhớ lại hôm nó cùng sư tỷ, Giao Chi đến Long-biên giết Hán quân bị y đuổi đến bờ sông. Y chỉ đánh một chưởng, cả ba chị em đỡ không nổi. Rồi y bắt nó như bắt một con rùa dễ dàng. Nó ngẫm nghĩ:

– Người ta bảo Lê Đạo Sinh là đệ nhất cao nhân đương thời cũng không sai. Đệ tử của hắn là Hoàng Đức võ công còn cao hơn bố với cậu ta, thì võ công của hắn không biết cao đến đâu mà kể.

Thình lình Hoàng Đức nhìn về phía nó quát:

– Cao nhân phương nào giá lâm Thái-hà trang, xin bước ra tương kiến.

Đào Kỳ giật bắn người lên. Nó không ngờ nội công của Hoàng Đức lại cao đến thế. Nó đã chú ý qui tức cho thực nhỏ, mà chỉ sơ ý thở mạnh một hơi y đã khám phá ra. Hoàng Đức nhảy vèo tới cửa sổ. Đào Kỳ lùi lại bỏ chạy. Nhưng Hoàng Đức đã đuổi tới sau, y phóng một chưởng vào lưng nó. Chưởng chưa tới nó đã thấy ngộp thở. Biết chưởng này y dùng tất cả công lực, nó không dám coi thường, vội vã nhảy lên cao tránh khỏi. Chưởng phong ào ào dưới chân nó.

Hoàng Đức la lớn:

– Giỏi lắm! Thì ra người là phái Long-biên. Tiếp chưởng thứ nhì của ta!

Nguyên trong lúc hoảng hốt, Đào Kỳ nhảy vọt lên cao tránh chưởng của Hoàng Đức, nó đã dùng tâm pháp Long-biên, nên Hoàng Đức nhận ra. Còn lơ lững ở trên không, nó vận sức Dương cương phát một chưởng đỡ chưởng của Hoàng Đức.

Hai chưởng đụng nhau, bốp một tiếng, nó mượn sức chạm nhau của chưởng nhảy lui. Hoàng Đức loạng choạng lùi lại hai bước, mới đứng vững. Y hoảng kinh hỏi:

– Ngươi là ai? Chưởng vừa rồi của ngươi rõ ràng là chưởng của Cửu-chân, tại sao lại gồm cả Âm lẫn Dương?

Đào Kỳ khâm phục vô cùng, lúc còn ở trên không nó thuận tay phát chưởng của cha nó dạy chống lại chưởng của địch thủ. Còn chân khí tòng tâm phát ra là loại chân khí Âm, Dương tự nó tổng hợp được.

Hoàng Đức thì nghĩ rất nhanh:

– Trong các cao thủ hiện thời, ngoài sư phụ ta ra chỉ có Phong-châu song quái là có chưởng lực đẩy lui được ta mà thôi. Người này thân pháp cực kỳ mau lẹ, còn ở trên không mà phát được chưởng lực đẩy lui ta thì thực hiếm có.

Y nhiều kinh nghiệm giao đấu, nên hít một hơi vận đủ mười thành công lực sử dụng chưởng Dương cương mãnh liệt của Tản-viên là Phục Ngưu thần chưởng nhắm đỉnh đầu Đào Kỳ đánh tới. Đào Kỳ thấy chưởng pháp quái dị, mạnh không thể tưởng tượng được. Nó vội bình tĩnh vận khí phát chưởng Dương cương của Cửu-chân đỡ. Hai chưởng cùng Dương cương chạm nhau bùng một tiếng lớn. Đào Kỳ cảm thấy tay tê dại, nhưng nó vẫn đứng nguyên tại chỗ. Còn Hoàng Đức thì bật văng trở lại, đụng lưng vào tường đến huỵch một cái, lão đão ngã ngồi xuống đất. Khí trong ngực trào lên, y ọc một cái, phun ra búng máu. Biến cố đột nhiên khiến Đào Kỳ cũng không ngờ tới. Nó nghĩ lại một năm trước đây nó bị Hoàng Đức bắt nó dễ như bắt rùa, võ công y cao hơn cha nó nhiều. Không ngờ hôm nay mới đối một chưởng rất tầm thường của Cửu-chân, khiến y thảm bại đến phun máu miệng. Bây giờ nó mới hiểu rằng sở dĩ nó có công lực mạnh như vậy là nhờ tập nội công Âm nhu, rồi nó phối hợp với Dương cương mà thành.

Hoàng Đức cố gắng đứng lên nói:

– Ngươi là ai? Ta phục ngươi rồi. Ta thấy người sử dụng võ công Cửu-chân lẫn Long-biên. Ta biết chưởng môn Cửu-chân là Đào Thế Kiệt, chưởng môn Long-biên là Nguyễn Trát còn thua ta xa, nay ngươi thắng ta. Vậy ngươi là ai? Ngươi có thể nói tên cho ta nghe được không?

Đào Kỳ cười xì một tiếng rồi biến vào trong đêm.

Cách mười lăm ngày sau, nó lại vào nhà tù thăm Nguyễn Phan. Nó kể lại cuộc đấu với Hoàng Đức cho Nguyễn Phan nghe. Nguyễn Phan nói:

– Hoàng Đức là một trong những đệ tử đắc ý nhất của Lê Đạo Sinh, võ công của y cao thâm còn hơn bọn Đặng Thi Sách nhiều, mà cháu thắng y, thì công lực cháu không phải tầm thường. Cháu cố gắng tập một thời gian nữa, thì sợ gì Lê Đạo Sinh!

Nguyễn Phan bắt đầu dạy kiếm pháp Long-biên cho Đào Kỳ. Kiếm pháp Long-biên lấy căn bản là mau thắng chậm, khác hẳn với kiếm pháp Cửu-chân nên Đào Kỳ luyện rất khó khăn. Nhưng vì nó đã luyện nội công Âm nhu nên rồi cũng quen. Chỉ sáu tháng nữa, tất cả các chiêu kiếm của phái Long-biên cùng 72 chiêu trong bài quyết nối liền các chiêu nó đã tập xong. Hàng đêm nó đóng cửa lại luyện kiếm, cứ 15 ngày lại vào nhà tù trình bày cho Nguyễn Phan xem. Nguyễn Phan thấy nó luyện mau có kết quả nói:

– Nếu cháu tiếp tục luyện trong vòng ba năm nữa, thì trong thiên hạ không ai địch nổi cháu.

Nguyễn Phan bảo Đào Kỳ:

– Hôm nay cháu thử kéo cái vòng ra, ta sẽ vịn vai cháu mà đi. Chúng ta thám thính xem nhà tù này có những ai bị nạn.

Đào Kỳ làm theo ông, hai người sang phòng bên cạnh. Đào Kỳ dùng chìa mở khoá ra, hai người vào phòng, lấy đá lửa đánh lên, đốt vào nến. Ánh sáng chiếu khắp phòng, trong phòng cũng có một người cũng bị xích chân như Nguyễn Phan. Người này thấy có người lạ, thì ngồi dậy hỏi:

– Các người là ai? Vào đây có việc gì?

Nguyễn Phan nói:

– Ta vào đây cứu ngươi. Ngươi là ai?

Người kia lắc đầu:

– Người cứu ta không được đâu. Xích to lớn thế này, làm sao mà cắt ra được. Trừ khi ngươi tìm được cái búa thép của Lê Đạo Sinh.

Đào Kỳ dùng hai tay gỡ cái vòng sắt ở chân người đó ra, quả nhiên không được. Vì cái vòng này không hàn lại như cái vòng của Nguyễn Phan, mà là cái vòng đúc bằng thép và to gấp đôi.

Đào Kỳ hỏi:

– Tiền bối có biết cái búa thép đó để ở đâu không?

Người kia nói:

– Chắc là ở phòng Lê Đạo Sinh. Cái búa này xưa kia là vũ khí của thánh Tản-viên. Ngài thường dùng để đẽo núi. Nó là tín vật của chưởng môn phái Tản-viên.

Nguyễn Phan nói:

– Chưởng môn phái Tản-viên là Đặng Thi Kế, vậy búa này ở trong tay y chứ tại sao lại ở trong tay Lê Đạo Sinh?

Người kia thở dài:

– Tiền bối không biết đó thôi, tôi là Đặng Thi Kế đây.

Nguyễn Phan giật mình:

– Ngươi là Đặng Thi Kế à? Thế thì Lê Đạo Sinh chả là sư thúc ngươi sao? Vì cớ gì y giam người vào đây?

Đặng Thi Kế cúi đầu thở dài:

– Sư thúc tôi tham vọng không nhỏ. Người muốn làm bá chủ võ lâm Lĩnh

Nam. Người tỏ cho tôi biết: Người muốn các gia, các phái Lĩnh Nam thống nhất lại làm một, do người làm chưởng môn, như xưa kia Thục An-dương vương đã làm. Đầu tiên người đứng ra ngoài sự tranh chấp của Văn-lang, Aâu-lạc, dùng nghĩa hiệp để mua cảm tình của các đại môn phái.

Đào Kỳ nhớ lại những điều đã đọc trong Lục-thao gật đầu:

– Điều này là chính đạo. Khổng-tử nói "Quân tử hoà mà không hùa." Lê tiên sinh không hùa theo Aâu-lạc hay Văn-lang, đứng ra ngoài kéo cờ hiệp nghĩa, đáng khen. Đó là phương pháp thống nhất bằng vương đạo.

Đặng Thi Kế tiếp:

– Chẳng bao lâu người nổi danh là Lục-trúc quân tử. Môn phái Tản-viên của chúng tôi từ trên xuống dưới đều cúi đầu tôn phục người là Bắc-đẩu, là Thái-sơn. Người lại cho năm đệ tử xuất chính làm huyện uý với người Hán. Do vậy Thái-thú không ngờ vực người, để cho người tự do hành động nghĩa hiệp. Các Huyện-uý đệ tử người không như những Huyện-uý khác chỉ đàn áp dân, cúc cung phụng sự người Hán. Các Huyện-uý xuất thân từ cửa người làm việc luôn luôn che chở cho người Việt, nên dân chúng coi họ là người hiệp nghĩa hơn là quan lại.

Đào Kỳ đồng ý:

– Đúng, cách đây hơn một năm, tôi cùng sư tỷ qua Long-biên, thấy quân Hán tàn bạo, giết người giữa chợ, động lòng nghĩa hiệp, chúng tôi giết tám đứa. Do vậy tôi bị huyện uý bắt về huyện, không tra khảo, không đánh đập, còn cho ăn uống tử tế. Tôi còn được Lê tiên sinh mang về Thái-hà trang cho ẩn náu. Tôi đánh cuộc với người, bị thua, phải làm nô bộc trọn đời cho người. Người đối đãi với tôi rất tử tế.

Đặng Thi Kế nói:

– Tiếng tăm của người ngày càng vang dội. Đến Thái-thú, Thứ-sử cũng phải nể vì. Người có mười đệ tử, thì năm đã ra làm Huyện-uý, còn năm vị người cử đi hành hiệp giang hồ, tìm cách quy tụ dân chúng phiêu bạt, những kẻ lãng tử phạm tội lại, rồi lập trang ấp, cho người thân tín làm Lạc-hầu, Lạc-tướng. Chẳng bao lâu, người có trong tay tới 36 Lạc-hầu quy phục, và 60 động về dưới tay. Người lại giáo dục, kiểm soát các Lạc-hầu, Động-chủ không cho bóc lột dân chúng. Tất cả đều khuếch trương nông nghiệp, ngư nghiệp khiến dân chúng các ấp, trang, động trở nên giàu có.

Nguyễn Phan gật đầu:

– Ta có biết chuyện này, vì những điều đó, tiếng của Lê Đạo Sinh vang tới Trung-nguyên, hoàng đế nhà Hán là Kiến Vũ cũng phải xuống chiếu khen tặng.

Đào Kỳ thêm vào:

– Lê tiên sinh làm những việc đó giống như xưa kia Khương thái công đã làm cho vua Võ vương, từ đó Võ vương dấy nghiệp, lập ra nhà Chu 800 năm dư. Trong Lục-thao có đề cập đến...

Đặng Thi Kế thở dài:

– Thấy sư thúc làm việc nhân nghĩa như thế, chúng tôi vừa là sư điệt, vừa là võ lâm đồng đạo, chỉ biết cúi đầu khâm phục. Nhưng... khi sư thúc đã lên đến đỉnh danh vọng, người muốn tiến xa hơn, là thống nhất võ lâm Lĩnh-nam. Đầu tiên người muốn thống nhất phái Tản-viên trước.

Đào Kỳ gật đầu:

– Tức là Lê tiên sinh áp dụng triết học trong sách Đại-học. Trong sách Đại-học nói rằng “Phàm cái đạo của Đại-học là làm sáng cái đức của mình đã, phải thân với dân, phải hướng đến chỗ tận cùng của việc thiện. Biết như

vậy thì mới định được kế, định được kế thì mới có thể tĩnh trong lòng, tĩnh trong lòng thì mới an lòng, an lòng thì mới tư lự được, tư lự thì mới có kết quả. Sự vật đều có gốc rễ của nó, sự gì cũng có đầu có cuối thì gần với Đạo...

Muốn bình thiên hạ thì đầu tiên tu lấy thân. Tu lấy thân rồi mới tề gia. Tề gia rồi mới trị quốc. Trị quốc rồi mới bình thiên hạ.”

Lê tiên sinh thiết kế thực dụng với đạo của Khổng-tử. Tiên sinh nổi tiếng nhân nghĩa thiên hạ, muốn thống nhất võ lâm, thì đầu tiên thống nhất phái Tản-viên trước.

Thi Kế giật mình:

– Này bạn trẻ, sao bạn biết rõ kết hoạch của sư thúc ta như vậy?

Đào Kỳ thản nhiên:

– Tiền bối đừng ngạc nhiên, những điều đó đều chép trong sách của người Trung-nguyên. Người Hán sang đây cai trị chúng ta hầu hết là người xấu, nhưng không phải tất cả. Huống hồ người Hán ở Trung-nguyên còn nhiều người tốt hơn. Những gì cháu trình bày là do một nho sinh người Hán dạy cháu. Ông dạy cháu chỉ vì muốn truyền bá sự hiểu biết mà thôi. Trên đời cháu chỉ quỳ gối tại đền thờ của vua Hùng, tại đền thờ của An Dương vương, và các vị anh hùng thời Âu-lạc. Nhưng cháu đã quỳ gối trước một người Hán, đó là một nho sinh đã dạy cháu những điều vừa qua.

Nguyễn Phan hỏi:

– Cháu bé, người Hán đó là ai vậy?

– Ngài họ Lục tên Mạnh Tân, mới sang Giao-chỉ không lâu.

Đào Kỳ thuật sơ lược vụ gặp Lục Mạnh Tân cho Nguyễn Phan nghe.

Đặng Thi Kế khen ngợi:

– Lục tiên sinh không biết võ, nhưng giống như một người hành hiệp giang hồ vậy.

Đặng Thi Kế thuật tiếp:

– Lê sư thúc tìm đến ta để bàn về kế thống nhất phái Tản-viên. Tiểu hữu người có biết về phái Tản-viên của ta không?

Đào Kỳ đã nghe Nguyễn Tam Trinh nói rồi, nó gật đầu:

– Phái Tản-viên cách đây 50 năm bị chia làm hai chi phái, nên dù người nhiều, sức mạnh, vẫn không phản được Hán, phục được Việt.

Đặng Thi Kế thuật:

– Đúng! Ta cầm đầu một chi phái. Một chi phái khác do họ Trưng cầm đầu. Hai bên kình chống lẫn nhau. Lê sư thúc tự đến nhà họ Trưng, đem hết sở trường dạy cho Trưng Trắc, Trưng Nhị, giúp cho hai cô này trở thành cao thủ bậc nhất. Sau đó tìm đến ta, đứng ra hỏi vợ cho con ta là Thi Sách lấy Trưng Trắc. Ngươi thử nghĩ xem, sư thúc ta uy tín biết mấy, mà người đứng ra chủ trì hôn nhân của con ta thì là điều ta cầu mà không được. Sau cuộc hôn nhân thì sư thúc bảo ta truyền chức chưởng môn cho con. Hệ phái kia họ cũng truyền chức chưởng môn cho Trưng Trắc. Thế là phái Tản-viên đã thống nhất. Sợ rằng bên phía họ Trưng có điều dị nghị, sư thúc còn đề nghị rằng, con ta và Trưng Trắc vẫn giữ chức chưởng môn của nhà mình. Còn tổng chưởng môn thì do Trưng Nhị là em Trưng Trắc. Thế là phái Tản-viên của ta trở thành hùng mạnh vô cùng. Ta thầm cảm ơn trời đất ban cho môn phái ta một người sư thúc như vậy.

Ông ngừng lại thờ dài:

– Sau khi truyền chức chưởng môn cho con, ta bỏ Mê-linh về Thái-hà ở với sư thúc để bàn việc thống nhất các phái võ Lĩnh Nam. Ta nhất tâm kính phục sư thúc, nên người nói gì ta cũng nghe, cũng làm...

Cho đến một ngày kia, ta khám phá ra rằng vụ Phong-châu song quái phản sư đệ ta là Nguyễn Thành Công vì chúng được Lê sư thúc bí mật truyền thụ võ công. Sư thúc sai các đệ tử làm Huyện-uý, giới thiệu Song-quái với Thái-thú, để chúng được làm việc tại phủ Tế tác.

Đào Kỳ kêu úi chà:

– Thực là độc địa!

Nguyễn Phan hỏi:

– Sao cháu lại ngạc nhiên?

Đào Kỳ thản nhiên thưa:

– Song-quái phản sư môn thì ai cũng biết. Còn việc Song-quái theo Lê tiên sinh thì không ai biết. Song-quái làm việc cho Tế-tác, thì chúng nhân thiên hạ có thù là thù Nguyễn Thành Công tiên sinh, chứ đâu có ghét Lê tiên sinh. Tức là Lê tiên sinh dùng Giáo Tàu, đâm Chệt. Còn Song-quái làm việc cho Tế-tác chúng biết hết tin tức, tình hình võ lâm cung cấp cho Lê tiên sinh. Mặt khác Lê tiên sinh chiêu mộ các phái, ai theo thì thôi, ai không theo thì tiên sinh cho Song-quái báo cáo với phủ Tế tác, nhờ tay người Hán triệt hạ dùm.

Đặng Thi Kế lắc đầu:

– Sai rồi! Chú em chỉ biết được một mà không biết được hai. Lê sư thúc còn bí mật cài người, chiêu dụ người của các môn phái. Sai những người này làm nhiều điều chống thái thú, để Song-quái thu thập tin báo cáo lên, thái thú

sẽ ra tay triệt hạ những đối thủ dùm. Dĩ nhiên Lê sư thúc không cho Song-quái biết những người mà sư thúc cài vào. Song-quái cứ tưởng những người kia tuân lệnh môn hộ họ mà chống Hán, chứ có ngờ đâu do sư thúc sai phái. Trong những người sư thúc cài vào các phái, có ai phản bội, sư thúc dùng Song-quái giết chết để khỏi bị lộ cơ mật.

Ông lắc đầu:

– Ta khám phá ra tất cả những điều đó, mà bàng hoàng cả người. Ta như người ở trên mây bị rơi xuống vũng bùn. Ta khẩn khoản xin sư thúc bỏ việc ấy đi. Sư thúc không những không nghe ta, còn mắng chửi thậm tệ và đuổi ta ra khỏi Thái-hà trang. Trước khi đi, người rót ra hai ly rượu, gọi là rượu vĩnh biệt để từ nay đường ai nấy đi. Ta không biết, uống vào, lát sau say, ngã xuống. Lúc tỉnh dậy thì thấy mình bị giam tại đây.

Nguyễn Phan sực nhớ ra chuyện gì hỏi:

– Ngươi nói rằng các phái đều có người của Lê Đạo Sinh cài vào, vậy phái Long-biên của ta có những ai?

Đặng Thi Kế mỉm cười:

– Thì còn ai nữa, chính là ba đệ tử của ngươi: Lê Nghĩa Nam, Hoàng Đức Tiết và Mai Huyền Sương. Còn phái Cửu-chân thì người chinh phục được năm trong chín vị Lạc-hầu theo Hán. Hai Lạc-hầu chìm đắm vào vòng văn chương, bỏ võ nghiệp. Còn Đào, Đinh trang thì dùng Song-quái vu vạ rằng sắp khởi binh để thái thú mang quân tiêu trừ... Song ta ở trong tù năm năm rồi, thành ra không rõ biến chuyển ra sao.

Đào Kỳ kể sơ lược tình hình bên ngoài cho Đặng Thi Kế nghe, rồi kết luận:

– Nguyễn tiền bối thì Lê tiên sinh giam để biết bí quyết võ công? Còn tiền

bối, tại sao Lê tiên sinh không giết, mà lại giam làm chi?

Đặng Thi Kế xoa đầu Đào Kỳ:

– Chú em hỏi câu này thật chí lý. Nguyên vì sau khi Văn-lang bị Thục diệt. Tất cả võ công đều chép thành một bộ sách gọi là Văn-lang võ học kỳ thư thường gọi tắt là Văn-lang võ kinh, cất ở một nơi cực kỳ bí mật, chỉ người chưởng môn mới biết. Người chưởng môn cần phải giữ cây búa của sư tổ truyền lại. Với cây búa đó thì mới mong tìm được võ kinh. Thế nhưng từ bốn đời rồi, thái sư tổ của ta có đến nơi cất dấu võ kinh thì không còn nữa, thành ra cái búa chỉ có tính cách tượng trưng mà thôi. Hiện những ai muốn thành anh hùng vô địch, cần có yếu quyết nội công Văn-lang hoặc Cửu-chân thiên về Dương cương, hợp với nội công Âm nhu của Long-biên. Sư thúc ta biết thế nên bắt giam Nguyễn tiên sinh đây để bắt người truyền nội công Âm nhu cho hợp với nội công Dương cương của phái Tản-viên người đã tập được. Ta biết sư thúc vì muốn thống nhất các phái võ, để khởi binh làm vua Lĩnh-nam. Việc phất cờ thì ai cũng đồng ý, nhưng phương thức thống nhất bá đạo như vậy thì thực là phi đạo đức, trái với hiệp nghĩa giang hồ.

Nguyễn Phan bảo Đào Kỳ:

– Cháu phải trở về tìm cách ăn cắp cây búa của sư tổ Sơn Tinh đến đây cứu Đặng Thi Kế.

Đặng Thi Kế cúi đầu buồn thảm:

– Nguyễn tiền bối! Chậm mất rồi. Sư thúc cho tôi uống thuốc độc, gân cốt nhũn hết, tôi có được cứu ra cũng thành vô dụng. Hơn nữa Văn-lang vũ kinh hiện lưu lạc nơi nào không biết. Tuy vậy người nào được Văn-lang vũ kinh cũng vô ích. Vì khi xưa Vạn-tín hầu chỉnh đốn lại, có chép làm hai bản, một bản trả cho phái Tản-viên, một bản người giữ. Nhưng người chỉ truyền cho đệ tử người những gì về Âm nhu của người, còn những gì về Dương cương

của Tản-viên thì trả cho Tản-viên. Tuy người chép, nhưng mỗi câu chép thiếu một chữ. Để nếu người ngoài bắt được, luyện cũng không kết quả. Những chữ thiếu đó, người chế thành bài quyết, phái Tản-viên chỉ truyền cho chưởng môn mà thôi. Bây giờ Đào tiểu hữu ở đây, ta truyền cho ngươi, để một mai nếu có hậu thế nào tìm ra bộ Văn– lang vũ kinh thì tiểu hữu truyền cho họ bài quyết, họ luyện tập sẽ trở thành anh hùng vô địch.

Ông ghé vào tai Đào Kỳ đọc bài quyết dài 40 câu. Đào Kỳ nhẩm một lúc thì thuộc ngay.

Đặng Thi Kế nói:

– Bây giờ tiểu hữu đi tìm búa đi, rồi đến đây cứu chúng ta một thể.

Đào Kỳ đưa Nguyễn Phan về phòng, bóp vòng xích lại như cũ. Khoá cửa các phòng giam, rồi theo đường cũ trở ra. Nó về tới phòng thì đã sang canh năm. Nó vội rửa mặt, xúc miệng rồi đến phòng Phương Lan. Nó nghiệm thấy rằng gần đây Phương Lan không thường ở nhà. Nàng hay dùng xe ngựa đi ngao du các nơi, đến chiều tối mới về. Lục Mạnh Tân cũng không thấy đến giảng sách nữa.

Hôm nay nó chờ Phương Lan đến tối cũng không thấy nàng về. Nó đóng cửa phòng sách rồi đi ăn cơm. Cơm chiều xong, nó định ra phía sau trang ngắm mặt trời lặn thì Đức Hiệp gọi nó:

– Chú em! Chú đi với ta lên gặp Lê lạc hầu.

Đào Kỳ rùng mình:

– Không lẽ Lê Đạo Sinh đã biết những việc của ta, nên gọi để hành tội chăng?

Nghĩ một lát nó biết là không phải. Nếu Lê Đạo Sinh biết những việc đó

thì y đã tức tốc giết nó hay giam nó để diệt khẩu, chứ đời nào lại gọi tử tế thế này. Tới cửa đại sảnh, Đức Hiệp hô lớn:

– Văn Lang đến hầu sư phụ.

Lê Đạo Sinh nói vọng ra:

– Cứ vào đi.

Đào Kỳ bước vào thi lễ. Đạo Sinh chỉ ghế cho nó ngồi:

– Cho phép ngươi ngồi.

Chậm chạm một lúc rồi Đạo Sinh nói:

– Văn-lang, người làm thư đồng cho tiểu thư bấy lâu, ngươi có thấy con ta hành động gì khác lạ không?

Đào Kỳ nói ngay:

– Tôi không để ý nên không rõ. Có điều mấy ngày gần đây, tiểu thư thường vắng nhà luôn. Lục tiên sinh cũng không đến giảng sách nữa.

Lê Đạo Sinh nói:

– Con ta và Lục tiên sinh mất tích từ hôm qua.

Đào Kỳ ngạc nhiên:

– Ai mà dám cả gan bắt cóc tiểu thư với Lục tiên sinh?

Đạo Sinh lắc đầu:

– Không ai bắt cóc cả! Nhưng con gái ta đã bỏ nhà trốn theo Lục tiên sinh rồi. Lục tiên sinh tư tình với con gái ta, nó có mang. Tiên sinh sợ ta bắt lỗi,

cùng nó trốn đi. Trong trang không ai biết, chỉ có ta với ngươi mà thôi. Bây giờ ta cho người đi tìm về. Vậy ngươi phải kín miệng, việc này lộ ra là ta giết ngươi liền. Ai hỏi ngươi tiểu thư đi đâu, thì ngươi phải nói là tiểu thư đi Mê-linh thăm họ ngoại. Kể từ giờ phút này, ngươi được lên đây hầu cận ta.

Đào Kỳ nghe lời nói ngọt ngào của Lê Đạo Sinh nhưng nó cảm thấy ớn da gà. Nó biết nếu Lê tìm không ra con gái, thì y sẽ giết nó để bịt miệng. Tuy trong lòng biết vậy, nhưng mặt ngoài nó vẫn giả bình tĩnh để qua mặt Lê Đạo Sinh.

Công việc hàng ngày của nó rất bận rộn, vì Lê Đạo Sinh luôn luôn có khách đến thăm. Nó phải bưng nước, hoa quả, rượu mời khách. Những lúc ngồi không nó ôn lại những câu ca khuyết mà Nguyễn Phan, Đặng Thi Kế dạy nó, để sau này nó dạy lại cho người phái Long– biên và Tản-viên. Nó cố gắng tìm dịp lén vào thăm Nguyễn Phan và Đặng Thi kế, nhưng đêm nào nó cũng phải hầu hạ cho tới khuya mới được đi ngủ.

Chiều hôm đó Lê Đạo Sinh bảo nó:

– Ta cho ngươi về phòng ngủ trước, vì đêm nay ngươi phải thức khuya phục thị khách. Từ hôm ngươi hầu ta đến giờ, ta thấy ngươi kín đáo, cần mẫn, nên ta tin tưởng ngươi, mà cho ngươi phục thị đêm nay.

Đào Kỳ nghe Lê Đạo Sinh nói câu đó, nó biết Lê đã theo dõi nó mấy tháng nay. Thấy nó tỏ ra ngu dại chân thật nên cuộc tiếp tân này mới cho nó dự. Nó đặt mình ngủ một giấc, giật mình thức dậy thì trăng đã lên cao. Nó vội vàng chạy lên đại sảnh, đã thấy đèn đuốc sáng choang. Nó thấy đủ mặt mười đệ tử của Lê Đạo Sinh, trong đó có Hoàng Đức, Huyện-uý Long Biên. Trong hai năm qua, nó đã lớn lên rất nhiều. Hoàng Đức không nhận ra nó.

Đức Hiệp bảo nó:

– Chú em! Chú chỉ có nhiệm vụ điều khiển đám nữ tỳ bưng thức ăn từ nhà sau lên đại sảnh, theo lệnh ta mà thôi. Còn mọi chuyện khác đã có người khác làm. Đây, chú nên biết mặt bốn nữ tỳ. Tất cả đều giống nhau bằng chữ Hà: Xuân Hà mặc áo xanh, Hạ Hà mặc áo đỏ, Thu Hà mặc áo trắng, Đông Hà mặc áo đen.

Đào Kỳ nhìn bọn nữ tỳ, đều tuổi ngang nó, người nào cũng xinh đẹp cả. Nó đã nghe nói Lê Đạo Sinh bỏ tiền ra mua những thiếu nữ xinh đẹp từ các trang dưới quyền, mang về dạy dỗ cho ca hát, nấu ăn, để hầu hạ. Tuy là con nhà Lạc-hầu, nhưng tính nó bình dị, ngước mắt nhìn các nữ tỳ với vẻ thương xót. Nó nói:

– Các em cứ ngồi đây nghỉ ngơi. Khi có việc, ta sẽ chỉ cho sau.

Nó ngồi phía trong đại sảnh, thấy khách đến lúc càng đông. Cứ mỗi người tới, nó lại cho mấy thiếu nữ bưng rượu, hoa quả ra mời.

Khách dần dần tới khá đông, hầu hết là đệ tử hoặc các Lạc-lầu, Động-chủ của Lê Đạo Sinh. Quan khách được mời vào những chỗ ngồi nhất định. Cuối cùng chỉ có hai chỗ trống, Đức Hiệp đến bên Lê Đạo Sinh nói:

– Chỉ còn thiếu có Lạc-hầu Nghi-sơn mà thôi.

Lê Đạo Sinh gật đầu, rồi tiến đến ghế ngồi chủ toạ. Hoàng Đức đứng dậy hô lớn:

– Đệ tử Thái-hà trang và các Lạc-hầu, Động-chủ tham kiến Lục-trúc tiên sinh, kính chúc tiên sinh thọ tỷ Nam-sSơn.

Lê Đạo Sinh vẫy tay tỏ ý miễn lễ rồi nói:

– Hôm nay ta mời các Lạc-hầu, Động-chủ và đệ tử về để loan báo một việc: Kiến Vũ hoàng đế đã thắng được Vương Mãng, khôi phục Trung-

nguyên. Người vừa ban lệnh triệu hồi thứ sử Đặng Nhượng về, bãi bỏ chức Thứ sử Hợp-phố.

Ngừng một lúc, Lê Đạo Sinh tiếp:

– Thái-thú Cửu-chân là Nhâm Diên bị giết, thì ra Nhâm Diên không chịu thi hành chính sách dùng người Việt thay người Hán của Lĩnh-nam công Nghiêm Sơn. Lĩnh-nam công cho Hợp-phố lục hiệp giết đi, và cử Hợp-phố nhị hiệp Lư Dương thay thế. Đô-uý là Hợp-phố tam hiệp Hà Thiên. Còn Đô-sát là Vũ Hỷ. Còn về việc Nam-hải thì Vũ Hỷ sẽ trình bày.

Vũ Hỷ đứng lên nói:

– Thái thú Nam-hải là người khởi nghiệp bằng võ công. Khi Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán, y được Vương cho về làm thái thú. Lúc Lĩnh-nam công cùng Hợp-phố lục hiệp kinh lược đất Nam-hải, y thấy bị yếu thế đành theo Hán. Nhưng y vẫn tổ chức quận Nam-hải thành một giang sơn riêng. Gần đây y bị Khúc-giang ngũ hiệp giết chết cùng một lúc với em y làm Đô-uý. Lĩnh-nam công nhân đó cử người thân tín làm Thái-thú, Đô-uý, Đô-sát.

Đức Hiệp thắc mắc:

– Khúc Giang ngũ hiệp là người thế nào?

Lê Đạo Sinh nói:

– Họ người Lĩnh-nam, võ công rất cao cường. Người nào cũng có bản lĩnh ngang với ta, họ đều họ Trần. Trần Ngũ Gia mới thu ba đệ tử người Hán danh tiếng: Một là công chúa Vĩnh Hoà, con gái của Cảnh-thuỷ hoàng đế. Hai là quận chúa Lý Lan Anh, ba là quận chúa Chu Thuý Phượng. Ba người này được ban một thanh thượng phương bảo kiếm của Quang Vũ, được quyền Thượng trảm hôn quân, hạ trảm gian thần. Trần Ngũ Gia dùng kiếm này giết chết thái thú Nam-hải.

Vũ Hỷ tiếp:

– Còn Thái-thú Tượng-quận bị Tượng-quận Tam-anh giết chết. Sau đó Tượng-quận Tam-anh trốn lên Trường-sa đầu quân làm Đô-uý, Đô-sát cho Thái-thú Mã Anh. Lĩnh-nam công lại cử người thân về làm Thái-thú Tượng-quận.

Lê Đạo Sinh nói:

– Trước đây Lĩnh-nam công là ông vua, nhưng không có quyền, các Thái-thú tự do muốn làm gì thì làm. Bây giờ người đã nắm được năm quận trong sáu quận Lĩnh Nam. Các Thái-thú chỉ còn một quyền cai trị hành chánh. Trước đây mỗi quận có một quân 12.500 người và một sư kỵ binh. Mỗi huyện có một sư bộ và một lữ thiết kỵ. Bây giờ Lĩnh-nam công ra lệnh thống nhất tất cả các quận bộ, sư kỵ của các quận trực thuộc phủ Lĩnh-nam công. Còn sư bộ và lữ kỵ của các huyện thì đặt trực thuộc Đô-uý các quận. Nghĩa là Huyện-uý muốn có quân, thì phải trưng dụng của các Lạc-hầu.

Đức Hiệp hỏi Vũ Hỷ:

– Người đứng đầu Hợp-phố lục hiệp là Lưu Nhất Phương, sư đệ có biết là sẽ giữ chức gì không?

Phùng Chính Hoà lắc đầu:

– Đệ không biết. Dường như y được Lĩnh-nam công cho làm Uy-viễn tướng quân, thống lĩnh toàn bộ binh lực Lĩnh-nam.

Lê Đạo Sinh thủng thỉnh nói:

– Chúng ta mưu đồ biết bao nhiêu công lao, mới đưa được Vũ Hỷ làm Đô-sát Cửu-chân, và Phùng Chính Hoà làm Huyện-uý Ngọc-đường. Cộng lại chúng ta có tất cả sáu Huyện-uý, và bốn người làm việc tại phủ Đô-sát Giao-

chỉ. Các người ghi nhớ: Chúng ta là người hiệp nghĩa, tuy làm quan với người Hán, nhưng không tham nhũng, không hại người. Các ngươi cần giữ thanh danh chữ Lục-trúc quân tử của ta.

Đào Kỳ chửi thầm:

– Tiên sư con mẹ mày! Mày mưu đồ bẩn thỉu, mà còn lên mặt đạo đức với cả đệ tử nữa. Thực bẩn thỉu hết chỗ nói.

Lê Đạo Sinh tiếp:

– Nghiêm Sơn là một vị đại hiệp người Hán, đến Giao-chỉ với một mục đích giống chúng ta. Chúng ta nên hoà hợp với người, tuyệt đối tránh đụng chạm với người. Mấy năm trước đây, Hoàng Đức có che chở cho một đệ tử danh gia, y là con út của Đào Thế Kiệt, tên Đào Kỳ vì tội y giết chết tám quân Hán. Ta có đem y dấu ở trong trang, dưới hình thức nô bộc, nhưng thực ra ta đối xử với y như con cháu, đệ tử. Ta không hiểu vì lý do nào đó mà Nghiêm công có thiện cảm với Đào Kỳ, nên viết thư bảo ta đưa y về Luy-lâu với người. Ta có viết thư nói rằng ta không hề bạc đãi y, còn cho y học văn, học binh thư, học Bách-gia, Chư-tử nữa, nhưng ta vẫn chưa dám cho y ra mặt, sợ huyện lệnh Long-biên kiếm chuyện.

Đào Kỳ bây giờ mới hiểu tại sao Lê Đạo Sinh lại đối đãi với y như vậy? Thì ra trước đây y có gửi thư cho Nghiêm Sơn, rồi Nghiêm Sơn viết thư cho Đạo Sinh gửi gấm. Nhưng nó nhủ thầm:

– Con mẹ mày tên Lê Đạo Sinh giả nhân giả nghĩa! Ông nội mày biết hết dã tâm của mày rồi. Hôm nay chúng mày diễn kịch khen Nghiêm Sơn, mục đích muốn ông nội mày nói với Nghiêm đại ca, để rồi chúng mày hại Nghiêm đại ca lúc nào không hay. Tổ cha mày! Chúng mày giả nhân giả nghĩa, tạo uy tín hầu làm bá chủ Lĩnh-nam thì cứ việc làm, tại sao chúng mày muốn diệt thiên hạ?

Nó nghĩ thầm, nếu nó không biết vụ Nguyễn Phan, Đặng Thi Kế bị giam thì có lẽ nó đã quỳ gối cung kính coi Lê Đạo Sinh là người anh hùng nghĩa hiệp nhất thiên hạ rồi.

Chú giải

(1) Đặng Dung, Thuật hoài. Câu này ý nói: Cuộc thế xoay vần, khiến cho ta đi đến chỗ khó khăn.

Đặng Dung, người làng Tả Thiên-lộc, huyện Can-lộc, tỉnh Nghệ-an. Không rõ sinh, mất năm nào. Ông là con Đặng Tất. Cả hai cha con đều là anh hùng dân tộc đời Hậu Trần. Đặng Tất giúp vua Trần Giản Định trung hưng nhà Trần, đánh đuổi quân Minh. Sau vua Giản Định nghe lời dèm pha, giết Đặng Tất. Đặng Dung đem quân về Thanh-hoá, tôn Trần Quý Khoáng (1409-1413) lên làm vua. Ông được Trần Quý Khoáng phong chức Bình-chương sự. Ông cầm quân chống với quân Minh. Một lần đánh úp quân Minh ở cửa Hàm-tử, ông lọt vào trướng của Trương Phụ, ông nhảy lên soái thuyền của Phụ, định bắt sống y. Nhưng ông không biết mặt y, nên Phụ trốn thoát. Sau vì quân ít thế yếu, ông bị bắt, giải về Yên kinh. Đi đến nửa đường, ông nhảy xuống sông tự tử chết. Ông là một đại tôn sư võ học đời Trần.

Câu thơ trên trích trong bài Thuật hoài, nguyên văn như sau:

Thế sự du du nại lão hà,

Vô cùng thiên địa nhập hàm ca,

Thời lai đồ điếu, thành công dị,

Vận khứ anh hùng ẩm hận đa.

Trí chúa hữu hoài, phù địa trục,

Tẩy binh vô lộ vãn thiên hà,

Quốc thư vị phục đầu tương bạc,

Kỷ độ Long-tuyền đới nguyệt ma.

Dịch nghĩa:

Việc đời dằng dặc, khốn nỗi mình đã già,

Trời đất mênh mông chỉ thu vào cuộc hát say.

Gặp thời thì bọn hàng thịt như Phàn Khoái, bọn câu cá như Hàn Tín cũng thành công.

Khi vận đã lỡ, thì người anh hùng cũng nuốt tủi hận.

Giúp vua, có lòng xoay đất, đổi vận.

Rửa gươm, tiếc rằng không kéo nổi sông Ngân Hà.

(Câu này tác giả lấy ý trong bài Tây binh mã của Đỗ Phủ: An đắc tráng sĩ vận Ngân-hà, Tỉnh tây giáp binh trường bất dựng. Nghĩa là: Ước gì có được người tráng sĩ kéo sông Ngâ-hà, Rửa sạch giáp binh để mãi mãi không dùng đến nữa.)

Nợ nước chưa đền đầu đã bạc,

Luống tiếc bao phen mài gươm dưới bóng trăng.

Hiện còn đền thờ của cha con ông hãy còn tại Tả Thiên-lộc, huyện Thiên-lộc, Nghệ-an.

Tài liệu chữ Hán

ĐNNTC,

Đồng-Khánh địa dư chí lược,

Can-lộc huyện phong thổ chí,

Thoát hiện vịnh sử.

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 9: Người đâu gặp gỡ làm chi

Sáng hôm sau Lê Đạo Sinh gọi nó lên đại sảnh đường nói:

– Ngày hôm nay ta phải đi xa một chút việc. Mi ở nhà trông coi văn phòng ta. Ta nhắc lại, ngoài ta và Đức Hiệp ra, không ai có quyền nói mi, sai mi cả, dù người đó là đệ tử ta, con ta. Ta đã chuẩn bị cho mi một chỗ ở mới. Mi có một đứa nô tỳ để lo giặt quần áo, hầu hạ. Ta đối với mi như vậy là vì có lời gửi gấm của Lĩnh-nam công. Ta vì Lĩnh-nam công mà tha cho ngươi. Bây giờ ngươi là khách của Thái-hà trang, chứ không là nô bộc nữa. Dù sao vai vế ta cũng cao hơn thân phụ ngươi một bậc. Vì vậy ta coi ngươi như cháu của ta. Ngươi cứ tự coi như một công tử của Thái-hà trang, cho đến khi Lĩnh-nam công đón ngươi về Luy-lâu.

Lê Đạo Sinh đi rồi, Đào Kỳ thư thả ngồi trong thư phòng của y đọc sách. Sinh là người giao thiệp với các quan lại người Hán nhiều, nên y có đủ mọi thứ sách mà Đào Kỳ chưa từng nghe thấy. Nó lục trong tủ sách thấy cả những bộ mới nhất như bộ Sư-ký của Tư-mã Thiên gồm 130 cuốn. Nó nghiền ngẫm đọc. Buổi trưa đứa tỳ nữ dọn cơm lên phòng ở mới, đứng hầu cho nó ăn. Nó có cảm tưởng như sống lại hồi còn ở Đào trang. Ăn xong nó leo lên cái sập bằng gỗ gụ bóng loáng của Lê Đạo Sinh vẫn nằm ngủ, nằm thẳng cẳng đọc sách. Đọc đến đoạn Khoái Văn Thông ra chợ ôm xác Hàn Tín khóc, nó khoái quá co chân đạp bình bịch lên tường. Đạp được mấy cái, nó cảm thấy tiếng tường kêu có cái gì hơi khác lạ. Nó bò dậy gõ tay vào tường, thì thấy dường như tường bằng gỗ, bên trong rỗng. Nó nhìn kỹ, thì ra cái sập gụ đè vào một cái cửa, có khoá chìm vào trong. Nó nhìn kỹ thì thấy lỗ ống khoá hơi giống với ống khoá cổng nhà tù. Nó vội về phòng lấy chìa khoá cho vào ống mở thử

thì thấy không lọt. Nó rút con trủy thủ gọt chìa khoá một tý, cho vào ống thì vừa lọt. Nó vặn thử thấy không chuyển, nó vận sức vặn mạnh, thì nghe tiếng cốc khoá mở ra. Nó mở cánh cửa, bên trong là một phòng nhỏ, nó chui ngay vào, thì thấy nào vàng, nào bạc, nào ngọc ngà, châu báu không thiếu gì. Nó còn thấy một thanh kiếm nặng chịch đen thui thủi, nó cầm lên múa thử, nghĩ:

– Công lực của ta bây giờ vừa Âm, vừa Dương, ta thừa sức múa thanh kiếm này.

Nó tìm tiếp, thì thấy một cái búa bổ củi, đen và nặng. Nó cầm lên xem, tự hỏi:

– Không biết có phải búa lệnh của phái Tản-viên hay không đây?

Nghĩ đến mưu đồ xảo trá của Lê Đạo Sinh, nó phát ghét. Nó quyết định lấy hết của cải y. Nó ôm cả búa, lẫn kiếm, cùng vàng, ngọc ra khỏi căn phòng nhỏ khoá lại như cũ. Đợi trời tối nó mang ra ao, lặn xuống dưới, đi vào trong hầm, lấy búa khoét một lỗ trên cao không có nước, cất tất cả vào đấy. Về nhà, nó đem chìa khoá ra sân, dấu dưới bụi cây, cười thầm:

– Lê Đạo Sinh tưởng ta là đứa trẻ con không đề phòng. Ta lấy hết kho tàng của hắn, chắc hắn nghi cho người khác, chứ đời nào nghi ta. Dù có nghi, nó cũng không có chứng cớ bắt tội ta. Ta cần phải đóng kịch cho cẩn thận mới được.

Vì được tự do, nó lấy cây côn đồng của Cao Cảnh Hầu vác theo, thuê xe ngựa lên Long-biên chơi. Cầm cây côn trên tay, nó thấy khắc tên các vua Hùng từ đời 16, cho đến thứ 18 rồi tên Sơn Tinh, Lý Thân, Vũ Bảo Trung, Cao Nỗ... Nghĩa là có tên tất cả những người đã sử dụng. Nó tự cho mình có duyên với côn, cầm côn đến một cửa hàng thợ rèn nói:

– Tôi muốn khắc chữ vào côn, chú có làm được không?

Người thợ rèn cầm cây đùi gõ vào côn mấy cái rồi nói:

– Được chứ. Cậu muốn khắc chữ gì nào?

Nó chỉ vào chỗ kế cạnh chữ Cao Nỗ nói:

– Tôi muốn khắc chữ Đào Kỳ vào đây.

Người thợ gật đầu, cho một đầu gậy vào lò đun nóng lên, một lát đầu gậy đỏ lừ. Anh ta lấy cái dùi thép khắc vào chữ Đào Kỳ thực đẹp, rồi nhúng đầu gậy vào nồi nước cho nguội. Đào Kỳ cầm đầu gậy lên coi, thấy chỗ đốt hơi cháy xém một chút nó tự an ủi:

– Ta dùng cát đánh thì lại sáng như thường.

Nó ôm gậy, trả tiền, đánh xe ra bờ sông chỗ trước đây Thiều Hoa, Giao Chi và nó giao đấu với Hoàng Đức, rồi nó bị bắt, để nhìn lại chỗ cũ. Thấy bờ sông có cát, nó ngồi xuống đánh sáng đầu gậy. Chợt thấy cái chụp tròn ở đầu gậy chuyển động, nó bật ra tiếng kinh ngạc:

– Thì ra gậy rỗng, hai đầu có hai cái mu tròn, hoá ra cái nắp gậy. Thợ rèn đun nóng lên, cái chụp tròn tách ra.

Nó dùng đao trủy thủ cạy khẽ một cái, cái chụp bong ra. Nó nhìn vào bên trong, bất giác nó ngây người: Cây gậy rỗng thực, bên trong để đầy những tấm thẻ bằng đồng. Nó lấy ra xem thì thấy tất cả 200 cái, trên các thẻ khắc chi chít những chữ và đồ hình khác nhau. Nó lựa ra thấy 40 cái vừa to vừa dài, 40 cái dài, 40 cái to và 80 cái ngắn nhỏ.

Nó lựa 40 cái dài ra xem thấy đánh số thứ tự từ 1 đến 40. Nó đọc qua thấy dạy cách thở, hít, luyện công. Bỗng trống ngực nó đập mạnh vì rõ ràng đó là nội công Dương cương của phái Cửu-chân. Nó tiếp tục đọc nữa lại thấy cách luyện nội công Dương cương của phái Tản-viên. Nó đọc xuống những cái

cuối cùng là cách luyện nội công của phái Sài-sơn và Hoa-lư. Nó nghĩ thầm:

– Ai đã khắc những thẻ này mà lại có nội công Dương cương của tất cả các môn phái Lĩnh Nam?

Nó lấy 40 cái thẻ đồng lớn ra đọc, trong dạy đánh kiếm. Đọc một lúc nữa nó thấy rõ ràng đây là kiếm pháp Cửu-chân. Nó đọc sang 80 cái thẻ nhỏ, ngắn dạy người ta làm nỏ liên châu. Nó ngưng lại để thở, nó cảm thấy như muốn nghẹt thở vì biến chuyển. Nó lấy 40 cái thẻ đồng lớn, dài ra thì trong đó người ta dạy chưởng pháp.

Nguyên cây gậy đó tượng trưng cho uy quyền của các vua Hùng. Sau về tay phò mã Sơn Tinh. Sơn Tinh tụ tập võ công của Phù-đổng Thiên-vương với võ công của ông chép vào những thẻ đồng cất trong đó. Sau cây gậy thuộc về Vạn-tín hầu Lý Thân. Trong lúc Âu-lạc đại hội thống nhất võ thuật, Vạn-tín hầu mới nghĩ đến quy tụ hết tinh hoa võ thuật khắc vào các thẻ đồng, cất trong gậy để lưu truyền cho đời sau. Đầu tiên ông chép 36 chiêu Phục ngưu thần chưởng Dương cương của Sơn Tinh, và 36 chiêu Âm nhu của ông cùng cách biến hoá vào 40 cái thẻ đồng to, dài. Ông tổng hợp cách luyện nội công Dương cương của Sơn Tinh với Âu-lạc làm một, rồi chép với nội công Âm nhu của ông vào 40 cái thẻ đồng dài. Kiếm pháp Âm nhu của ông mà ông đã thắng được phò mã Sơn Tinh thì ông đem chép vào 40 cái thẻ đồng to, nhưng ngắn. Cuối cùng ông chép cách chế nỏ thần của Cao-cảnh hầu vào 80 cái thẻ đồng nhỏ và ngắn. Sau đó ông sai hàn hai đầu gậy lại. Khi ông tự vận, đệ tử của ông là Trung-tín hầu Vũ Bảo Trung học được nội công Dương cương, sau lập ra phái Cửu-chân. Ông đem nội công âm nhu dạy cho con ông là Lý Đức, lập ra phái Long-biên. Vì vậy nội công Dương cương của phái Cửu-chân với phái Long-biên có nhiều phần giống nhau từ nguyên thủy. Trải qua 200 năm, các đời sau thêm thắt, sửa đổi đi thành ra nội công hai phái Cửu-chân, Tản-viên càng khác nhau nhiều. Những điều ngoắt ngoéo như vậy, làm sao Đào Kỳ hiểu được.

Đào Kỳ ngắm một đống thẻ đồng ngẫm nghĩ:

– Ai là người đã khắc các thẻ đồng này ta không cần biết. Nhưng trong có đủ võ công của Cửu-chân, Tản-viên và Long-biên ta cứ tập hết đã rồi sau này gặp Nguyễn Phan ta sẽ nhờ ông giải thích cho. Còn chưởng pháp trong 40 cái thẻ đồng lớn, dài này là chưởng gì? Trước đây cha ta bảo rằng muốn luyện tập võ công gì chăng nữa thì phải tập nội công trước. Như hôm trước ta sử dụng một chưởng tầm thường, nhưng nội công cao, đánh Hoàng Đức bị thương nặng. Những võ công này, ta phải dấu cho cẩn thận, nếu không thì bị lấy mất. Ta đang ở Thái-hà trang, lúc nào Lê Đạo Sinh cũng rình mò ta, vậy ta phải dấu chỗ khác mới được.

Nó chợt nhớ trong trang Thái-hà có đền thờ Hùng vương:

– Bây giờ tập nội công trước, thì chỉ mang theo trong người những thẻ này thôi. Còn bao nhiêu ta cho vào cây côn này, chôn ở phía sau đền. Thường thường, ngày nào ta cũng đi lễ vua Hùng, thì ta có ra đó tập võ, hay lấy thẻ đồng cũng không ai nghi ngờ. Hà... ta cầm côn ở đền thờ Cao-cảnh hầu biểu diễn võ, rồi bị Song-quái bắt đi, mang cả côn theo. Hoàng Đức bắt ta cũng bắt cả côn, Lê Đạo Sinh đem ta về trang cũng tuyệt không chú ý đến cây côn... Họ đâu có ngờ trong côn lại cất dấu những võ công kỳ diệu này?

Từ hôm xảy ra vụ nó đánh Hoàng Đức bị thương đến giờ, trong trang canh gác cực kỳ nghiêm mật. Nó lén nghe Lê Đạo Sinh với Hoàng Đức bàn với nhau rằng có lẽ một cao thủ nào đó của phái Cửu-chân hay Long-biên đến thám thính Thái-hà trang.

Trong khu vực trại tù, tối đến đều có người canh gác, bên ngoài bên trong xích hàng chục con chó, nên nó không dám mang búa vào cứu Đặng Thi Kế. Nó xuống hầm lấy hết ngọc ngà, châu báu, kiếm búa đem chôn ở đền thờ Hùng vương. Vì nó nghĩ, biết đâu tung tích của nó bị khám phá, rồi Lê Đạo Sinh cho người xuống hầm dò xét, tìm ra những thứ kia thì sao.

Nó tiếp tục luyện tập nội công trong các thẻ đồng. Cho đến một đêm kia nó luyện đến tấm thẻ cuối cùng. Từ đấy cứ mỗi đêm nó luyện lại từ đầu đến cuối. Trong thẻ ghi rõ: Nếu cứ tiếp tục luyện mỗi ngày hai giờ, thì trong vòng một năm được một thành. Đến trình độ một thành thì tay không đánh chết hổ trên rừng. Nhưng trước đó nó đã luyện tập hàng chục năm Dương cương và hơn một năm Âm nhu với Nguyễn Phan. Bây giờ nó luyện cả hai thì đã được hai thành rồi. Nhưng nó biết hợp Âm Dương làm một nên công lực lên tới bốn thành. Nếu một ngày kia nó luyện được mười thành thì nó sẽ là hai người khác nhau, mạnh không biết đến đâu mà kể. Nó ra đền thờ Hùng vương đào 40 thẻ lớn, dài lên luyện chưởng pháp trong đó. Nó thấy bốn tấm thẻ đầu dạy tổng quát cách vận khí, thấy trong đó dạy vận khí cả Âm lẫn Dương. Còn 36 thẻ còn lại một mặt dạy luyện chưởng Dương cương, một mặt luyện chưởng Âm nhu. Hai chưởng khắc chế nhau. Nó không biết luyện chưởng nào tiếp.

Đệ tứ Thái-bảo Sài-sơn đã nói với nó rằng Phục ngưu chưởng có 36 chiêu. Gốc do Sơn Tinh chế ra có 36 chiêu Dương cương. Cần phải tập nội công Dương cương mới sử dụng được. Sau đó Vạn-tín hầu thắng Sơn Tinh nhưng vẫn tiếc chưởng pháp kỳ diệu, mới nhân đó chế ra 36 chiêu Âm nhu khắc chế lại Dương cương. Thành ra Phục ngưu chưởng mỗi chiêu có một Âm một Dương. Phục ngưu thần chưởng nếu sử dụng từng chiêu một cũng đã mạnh không tưởng được, nhưng địch thủ có thời giờ vận chưởng chống lại được. Nếu biết sử dụng cả 36 chưởng thì chưởng nọ nối với chưởng kia thành một dây liên miên bất tuyệt, đối thủ không thể nào chống lại được. Vạn-tín hầu có thể sử dụng một dây Dương hoặc Âm, mà không thể tự ý đang Âm đổi thành Dương, hoặc đang Dương đổi thành Âm. Có lẽ chưởng pháp này là Phục ngưu thần chưởng, nên mới có chiêu Âm Dương đối nghịch nhau. Không biết ta nên tập loại nào trước?

Gốc võ công của Đào Kỳ là Cửu-chân thuộc Dương cương nên nó quyết định luyện các chiêu Dương trước. Trước hết nó đọc qua một lượt thì nghiệm thấy rằng có thể tập riêng rẽ từng chiêu mà không cần theo thứ tự. Tính nó ưa

những sự kỳ ngộ ngẫu nhiên, nên rút một thẻ tập đầu tiên thấy mang tên Ác ngưu nan độ. Chiêu này để chống lại một con trâu hung dữ, đứng giữa đường không cho người đi qua. Chiêu thức bắt khí tụ vào đan điền, rồi chuyển ra tay phải. Tay phải từ phía sau chuyển qua hông đẩy thẳng về trước. Còn tay trái đánh xéo từ trên đỉnh đầu trái trở xuống. Kình lực hai tay một đánh thẳng vào đầu đối thủ, một đánh tạt ngang vào phía phải đối thủ.

Nó vận kình lực thử, thấy chân khí tụ vào đầu bàn tay muốn rung lên. Nhưng chưởng phát không ra. Nó vội đứng dậy, vận khí lại hướng vào cây thông gần đó phóng chiêu. Thì chưởng phong xoáy vào nhau, nhưng kình lực vẫn chưa phát ra được. Nó tự biết, Phục ngưu thần chưởng luyện tập cực kỳ khó, nên nó tiếp tục vận khí luyện mãi, tới chiều thì nó vận khí đánh vào một cây thông to bằng bắp tay, rắc một cái, cây thông đổ xuống.

Nó mừng quá, đứng im tụ chân khí, phát chiêu lần thứ nhì hướng gốc cây, lần này kình lực mạnh hơn, cây bị tiện đứt bằng từ gốc. Lần đầu tiên luyện được một chưởng kỳ lạ, nó luyện suốt đêm không thiết nghỉ.

Được cái hồi này Lê Đạo Sinh đối đãi với nó như khách, nên nó trốn đi luyện chưởng không khó khăn gì. Cho đến một hôm nó luyện được hết 36 chưởng Dương cương. Bấy giờ nó mới học đến bốn cái thẻ dạy biến hoá. Tức đang từ chưởng này chuyển sang chưởng kia liên miên bất tuyệt, khiến đối thủ không biết đâu mà lường.

Nó đem các thẻ đồng cho vào côn, đổi lấy các thẻ đồng dạy về Âm chưởng ra học thuộc yếu quyết rồi luyện sau. Nó nghiệm thấy các chiêu Âm nhu khó sử dụng vô cùng. Nhưng chiêu số phát ra mau hơn Dương cương. Các chiêu Âm nhu thường đợi chiêu Dương cương phát rồi, mới phản lại. Nhưng chiêu ra sau mà lại tới trước. Nó luyện chiêu Ác ngưu nan độ Âm nhu đầu tiên. Nó luyện suốt một ngày mà không phát ra. Khiến nó phải ngồi suy nghĩ:

– Tại sao ta phát chiêu không ra?

Trong yếu quyết có nói Tâm an, khí tĩnh, lực sinh nó không hiểu nổi. Nó ngồi thừ ra hỏi "Tâm an là gì?" Nó chợt nhớ đến bài ca khuyết Đặng Thi Kế dạy nó "Tâm an là giữ sao cho người tự nhiên, khí không chuyển động, giống như người ngủ vậy." Nó thử trấn nhiếp tâm hồn cho Tâm an thì quả nhiên Dương khí thu về hết, bây giờ nó vận khí, thì thấy khí chuyển cuồn cuộn, nó hướng tay phát chưởng thì bịch một cái chưởng đánh vào thân cây êm ái, nhưng cây rung lên tiếng vọng đi rất xa. Bây giờ nó mới hiểu:

– Thì ra ngày xưa Vạn-tín hầu chép Phục ngưu chưởng vào thẻ đồng, sợ người ngoài luyện được, ngài chép bằng những thuật ngữ khó hiểu, rồi ngài đặt ra ca khuyết để truyền thuật ngữ đó cho đệ tử mà thôi. Vì vậy người nào dù bắt được võ công, nếu không có ca khuyết cũng vô ích.

Nó thấy Âm kình đánh vào thân cây còn ác độc hơn Dương kình nhiều. Nó luyện đến chiều, lại trở về Thái-hà trang. Nó chú ý thấy nhà tù không còn cho gác bên ngoài, trong không có người canh giữ nữa. Nó ăn cơm xong, chờ cho mọi người đi ngủ, mang búa lệnh của phái Tản-viên, chìa khoá, chui xuống hầm ngoài bờ ao.

Ra khỏi hầm, nó tiến về phòng giam Nguyễn Phan, mở khoá, đẩy cửa bước vào. Nó cảm thấy nghẹt thở, vì có người phóng chưởng đánh nó, chưởng lực thuộc loại Dương cương rất quen thuộc. Trong nhất thời, nó chưa phân biệt được chưởng pháp nào. Phản ứng tự nhiên, nó vận sức đẩy ra một chưởng chống lại. Nội công của nó bây giờ đã đạt tới bốn thành hoả hầu, nên chưởng của nó hùng mạnh vô cùng. Bùng một cái, người nó rung động, ngực muốn nghẹt thở. Còn người đánh nó kêu ái chà một tiếng lộ vẻ khủng khiếp.

Nó phân biệt người phóng chưởng này công lực mạnh hơn Hoàng Đức rất nhiều. Nó cũng nhận ra nội công của đối thủ với nó cũng thuộc Dương cả. Người kia cũng nhận thấy thế, phát chiêu thứ nhì, miệng nói:

– Ngươi là ai? Tại sao lại sử dụng võ công Cửu– chân, mà nội lực lại của phái Tản-viên nhà ta? Tiếp chưởng thứ nhì!

Vừa rồi thuận tay nó phát chưởng Cửu-chân, mà lại nội lực Dương cương giống như của Tản-viên, thành ra uy lực không mạnh cho lắm. Tuy nhiên nó chỉ phát chiêu theo lối phản ứng tự vệ, mà người kia thì tấn công, thế mà cũng ngang tay nhau, thì rõ ràng nó thắng người kia rồi. Nó biết đối thủ trước mặt là một đại cao thủ, kiến thức rất rộng, nên phân biệt được cả chưởng pháp lẫn nội công của nó. Biết vậy, tính trẻ con nổi dậy, nó muốn làm cho đối thủ hoang mang, không biết nó là ai, nó vận nội công trong côn đồng, phát chiêu trong côn đồng.

Bùng một tiếng, người kia lùi trở lại. Còn nó thì ung dung như thường. Người kia thở dốc hỏi:

– Ngươi là cao nhân phương nào? Nội công của ngươi vừa giống Cửu-chân vừa giống Tản-viên. Còn chưởng pháp của ngươi rõ ràng là Phục ngưu thần chưởng, chiêu Thanh ngưu nhập điền.

Nó vẫn không lên tiếng, nhảy lùi lại đàng sau ra khỏi phòng, người kia theo sát nó như bóng với hình. Nó vọt lên mái nhà, người kia cũng vọt theo. Từ mái nhà nó nhảy ra khỏi hàng rào nhà tù, khi còn lơ lững trên không, nó đã nghe tiếng đàn bà nói:

– Giỏi! Tiếp một chưởng của ta.

Người đó đứng dưới đất phóng ngược chưởng trở lên đánh vào nó. Chưởng lực mạnh ngang với Hoàng Đức. Nó phận biệt được chưởng pháp, chiêu số của mụ cùng với Hoàng Đức và người đối chưởng với nó trong nhà tù. Còn lơ lững trên không, bị người đàn bà phóng chưởng đánh nó, trong khi có một người cũng từ nóc nhà nhảy theo phóng chưởng vào lưng. Tiền hậu thọ địch, nó vẫn không sờn lòng, vận toàn lực nội công Âm Dương mà nó

tổng hợp được, tay phát chiêu Lưỡng ngưu tranh phong. Chiêu này hai tay đánh về hai chiều ngược nhau, để đẩy hai con trâu đang húc nhau ra. Nhưng nó lại ấy sức của chưởng lực người trên mái nhà và của nó chuyển về phía dưới. Người đàn bà phía dưới tuy gặp nguy hiểm nhưng kinh nghiệm nhiều, mụ thấy chưởng lực của nó vừa Âm vừa Dương ào ào đổ tới, lại thêm chưởng lực phía sau bị nó đẩy xéo vào người. Mụ biết nguy hiểm trong đường tơ kẻ tóc, đẩy cả hai chưởng về phía trước, mượn đà nhảy lui trở lại. Người mụ bắn vọt về sau đến mười trượng. Mụ không dám đứng, thuận đà lăn đi mấy vòng để giải lực đổ vào người mụ.

Tuy thoát chết, nhưng mụ cũng hú hồn. Mụ quát lên một tiếng thực lớn, vọt dậy hỏi:

– Mi là ai?

Đào Kỳ không trả lời, tay cởi khăn trên cổ xuống bịt mặt lại. Đứng im nhìn đối thủ.

Bây giờ nó mới nhận ra người đấu chưởng trong nhà tù với nó là một người đàn ông thân thể cao lớn. Còn người đàn bà dưới đất nó nhận ra khổ người trung bình. Trong đêm tối, nó không nhận rõ được mặt hai người. Nguyên người đàn ông đấu chưởng với Đào Kỳ trong nhà tù là Chu Bá, đệ tử thứ hai của Lê Đạo Sinh, còn người đàn bà dưới đất đánh Đào Kỳ là Lê thị Hảo, con gái lớn của Lê Đạo Sinh, vợ của Chu Bá.

Chu Bá thấy nội công Đào Kỳ thâm hậu, chiêu số rõ ràng là của Tản-viên, y đoán là Phục ngưu thần chưởng, song y không biết đó là chiêu gì. Y đâm kính phục và nghĩ:

– Người này thân pháp tuyệt diệu, nội công nửa Dương, nửa Âm, võ công khi thì Cửu-chân khi thì Tản– viên. Một mình y đấu với hai vợ chồng ta vẫn coi như không, thì y quả là phi thường. Ta đã lăn lộn võ lâm lâu rồi, mà

không hề nghe thấy có cao nhân nào như y cả, vậy y là ai? Chắc chắn y phải quen với ta, nếu không tại sao y lại che mặt?

Y tỏ vẻ khách sáo hơn đôi chút:

– Thân thủ các hạ như thế này thì cũng dễ biết thôi, hà cớ gì không lên tiếng và không cho chúng tôi biết mặt? Tại sao các hạ lại vào chỗ cấm địa của Thái– hà trang?

Đào Kỳ giả tiếng khàn khàn đáp:

– Vậy người vào đây để làm gì?

Chu Bá đáp:

– Ta vào có chuyện riêng của ta.

Đào Kỳ cũng trả lời:

– Ta cũng vào có chuyện riêng của ta. Giữa chúng ta không thù, không oán, hà cớ phải đánh nhau nữa, ngừng quách cho rồi.

Lê Thị Hảo nói:

– Như thế cũng được.

Đào Kỳ cười gằn, nhảy lên nóc nhà tù định vào cứu Nguyễn Phan và Đặng Thi Kế.

Chu Bá nói:

– Ngươi định vào cứu người à? Vô ích. Những người ở đó đã bị đưa đi từ lâu rồi.

Đào Kỳ thất vọng hỏi:

– Ngươi có biết họ bị đưa đi đâu không?

Lê Thị Hảo đáp:

– Biết thì ta biết rồi, cách đây mấy ngày, họ được đưa lên nhà tù Long-biên, biệt giam rồi. ngươi có tài thì lên đó mà cứu họ. Ta nói cho ngươi biết, nếu ngươi vừa đột nhập vào nhà tù, thì những người đó sẽ bị giết liền. Vậy ngươi đừng mạo hiểm cứu họ, hoá ra giết họ.

Thình lình có tiếng hú vang dội, rồi một đàn chó chạy ra. Xung quanh đèn đuốc chiếu sáng loà. Đào Kỳ thấy hàng trăm tráng đinh cầm vũ khí bao vây phía ngoài. Phía trong thì Đức Hiệp, Hoàng Đức, Lê Thị Hảo, Chu Bá bao vây nó vào giữa.

Nó lẩm bẩm:

– Ta bị bao vây rồi. Giữa bốn đại cao thủ, làm sao ta thoát nạn đây?

Nó nhìn về phía ngoài vòng vây, thấy Lục Mạnh Tân cùng với Phương Lan đang đứng quan sát, dường như lơ đãng với việc bao vây người.

Tin vào thái độ quân tử của Lục tiên sinh, nó hường về ông, giả giọng khàn khàn:

– Lục tiên sinh.

Lục Mạnh Tân cùng vợ vào trong vòng vây hỏi:

– Ngươi là ai? Sao lại biết tên ta?

Đào Kỳ nói:

– Ai ở Long-biên mà không biết tiên sinh. Tôi hỏi tiên sinh điều này, mong tiên sinh chủ trì cho: Bốn người vây tôi, còn thêm tráng đinh với một đàn chó, như vậy là anh hùng hay không?

Lục Mạnh Tân nói:

– Dĩ nhiên là không!

Ông quay lại nói với bốn người:

– Bốn vị là đệ tử của Lục-trúc tiên sinh, nổi danh khiêm khiêm quân tử. Tại sao lại dùng bốn người đánh một, còn thêm tráng đinh với chó nữa? Các vị hãy một đánh một, được thì là anh hùng. Còn thua thì về xin sư phụ dạy lại, phục thù sau. Thái-hà trang chúng ta, thà chết chứ không chịu mất tiếng anh hùng hảo hán.

Đức Hiệp nói:

– Cách đây ít lâu, Lục-trúc tiên sinh biết trong trang có cao thủ ẩn náu, lại khám phá ra bị mất rất nhiều vàng bạc, châu báu, mà không rõ ai là thủ phạm. Sau đó xảy ra vụ Hoàng Đức bị người lạ mặt đánh trọng thương. Tiên sinh biết có người ẩn náu trong trang mưu đồ cứu bọn Nguyễn Phan, Đặng Thi Kế và Nguyễn Thành Công, nên nhờ ta tới ẩn trong nhà tù. Chúng ta chờ hắn từ lâu mà hắn không ngờ, hôm nay hắn tự chui đầu vào bẫy, bị chúng ta bao vây, chúng ta phải bắt trộm nộp sư phụ.

Đào Kỳ giật mình, nó tự biết rằng mình đã lọt vào bẫy, thì chỉ còn nước tử chiến mà thôi. Nó quyết định dùng võ công Cửu-chân, cho chúng không biết đường nào mà mò.

Nó hú lên một tiếng thật dài, vung quyền tấn công Đức Hiệp. Đức Hiệp thấy thế quyền mạnh, lùi lại một bước phản đòn. Nó chuyển quyền sang phía Hoàng Đức. Hoàng Đức phát chưởng đỡ. Thuận tay nó đẩy chưởng của

Hoàng Đức về phía Chu Bá. Chu Bá vận sức phóng chưởng đánh vào thượng lộ nó. Nó chuyển tay phải đỡ. Thế là bốn đại cao thủ bao vây nó vào giữa. Đào Kỳ tuy học được nội công hùng mạnh, võ công của Tản-viên, nhưng chưa kinh nghiệm chiến đấu, thành bốn người chiếm được thượng phong. Hoàng Đức thấy dùng toàn võ công Cửu-chân thì ngạc nhiên hỏi:

– Ta tưởng mi là ai, hoá ra mi là đệ tử của Cửu-chân. Ta thấy võ công ngươi còn hơn Đào Thế Kiệt gấp bội, vậy ngươi là ai?

Đào Kỳ vẫn giả tiếng khàn khàn nói:

– Ta là Trần Dương Đức, đại đệ tử của Đào chưởng môn.

Đức Hiệp nhìn vào lưng Đào Kỳ thấy hơi quen, nhưng trong nhất thời y nghĩ không ra. Từ hôm Hoàng Đức bị đánh trọng thương, tiếp theo Thái-hà trang bị mất trộm. Trộm vào căn phòng bí mật của Lê Đạo Sinh lấy nào kiếm của Thục An-dương vương, nào búa của thánh Tản-viên, nào vàng bạc châu báu, thì phải là thứ trộm người quen ghê lắm. Cho nên Lê Đạo Sinh biết rằng có người nằm vùng, nhưng đoán không ra là ai. Lê Đạo Sinh cho đó là những người lớn tuổi mà thôi, vì y cho rằng người có công lực để đánh Hoàng Đức bị thương như thế thì không thể nào là người trẻ được.

Hôm nay Đức Hiệp nhìn lưng Đào Kỳ quen quen, y cũng không đoán ra. Nhưng y là con cáo già, y muốn gợi chuyện với Đào Kỳ để tìm ra tông tích nó:

– Không đúng! Thân pháp ngươi nhanh như điện chớp, thì đó là thân pháp của phái Long-biên. Còn nội công của người thì vừa giống Cửu-chân vừa giống Tản– viên, lẫn phái Long-biên nữa. Ngươi sử dụng chưởng pháp đánh Hảo muội và Chu đệ ta thấy giống Phục ngưu thần chưởng. Ngươi mới dùng võ công Cửu-chân đánh bọn ta để làm lạc ý tưởng của bọn ta... Khó lắm! Ta biết Đào Thế Kiệt nội công thua ngươi xa, tuy ngoại công y có hơn ngươi.

Những chiêu thức ngươi sử dụng không bằng Thế Kiệt, nhưng nội lực ngươi mạnh, thành ra uy mãnh vô cùng. Ngươi là cao nhân đương thời, việc gì phải dấu mặt, dấu tên?

Đào Kỳ vờ giọng khàn khàn:

– Các người tự thị là kiến thức quảng bác, ráng mà tìm hiểu chân tướng của ta qua võ công.

Năm người tuy đối đáp, mà chưởng, quyền liên tiếp tấn công nhau. Đào Kỳ thấy đánh lâu có thể sơ xẩy, nó phóng liền ba chưởng, rồi nhảy lùi lại. Nó đã thoát ra ngoài vòng vây, bốn người ở thế đối diện. Thuận tay nó phát chiêu Hải triều lãng lãng. Bọn người thấy thế chưởng mạnh khủng khiếp vội dừng lại phát chưởng chống. Đào Kỳ phóng liền hai lớp nữa rồi nhảy lui lại toan chạy. Chợt nó nhìn thấy Phương Lan đứng với Lục Mạnh Tân ở phía sau, nó chụp lấy nàng, dơ lên đỡ chưởng bốn người. Bốn người thấy thế hoảng kinh, vội thu chưởng về, nó nhô lên thụp xuống mấy cái đã chạy khỏi vòng vây, biến vào đêm tối. Nó chạy đến một khu rừng, thì để Phương Lan xuống.

Phương Lan khóc:

– Tiền bối, xin tiền bối tha mạng. Tôi là con gái của trang chủ, không biết võ nghệ, tiền bối tha cho tôi đi.

Đào Kỳ nghĩ nàng là vợ của Lục Mạnh Tân, thì là sư mẫu của mình. Nó nghĩ đến Lục Mạnh Tân lòng dạ thuần nhã, dạy dỗ nó hết lòng. Nó vội chắp tay hành lễ rồi nói:

– Bà có phải là phu nhân của Lục tiên sinh chăng?

Phương Lan cúi xuống, nín lặng một lúc rồi trả lời:

– Vâng, chúng tôi được cha đứng ra chủ trì cho kết hôn. Người tìm chúng

tôi trở về. Tôi vừa về tới thì bị tiền bối bắt đi.

Đào Kỳ hỏi Phương Lan:

– Lê tiên sinh có thực tâm tác thành cho hai vị chăng?

Phương Lan thở dài:

– Tôi tự biết có lỗi với cha tôi, nhưng sự đã rồi, tôi đành năn nỉ xin cha tôi rộng lượng mà thôi.

Đào Kỳ gật đầu:

– Tôi sẽ đưa phu nhân về.

Phương Lan tuyệt không ngờ con người võ công cao như nó, lại thả nàng dễ dàng như thế, còn lễ phép với nàng nữa.

Đào Kỳ cắp nàng chạy theo hướng khác trở về trang, để nàng trước cổng Nam của trang, rồi tới cửa Tây trở vào. Nó trở về đến trang trời đã khuya, nó vào phòng ngủ như không có gì xảy ra.

Sáng hôm sau nó dậy hơi trể. Đức Hiệp đến gõ cửa phòng nó. Nó mặc quần áo rồi ra mở cửa.

Đức Hiệp nói với nó:

– Chú em! Tôi đến hỏi chú em một việc. Chú em có thể hứa nói thực với tôi không?

Đào Kỳ không biết Đức Hiệp muốn gì, nó trả lời lơ đãng:

– Tôi hứa.

Đức Hiệp tiếp:

– Trong phái Cửu-chân, ngoài lệnh tôn ra, còn có người nào ở vai cao hơn không? Thí dụ như sư thúc, sư bá của lệnh tôn.

Đào Kỳ biết Đức Hiệp đang muốn tìm hiểu người mà y đấu võ tối hôm qua. Có lẽ Đức Hiệp cho rằng người đấu được với bọn sư huynh muội của y thì vai vế phải cao hơn Đào Thế Kiệt. Nó làm như mệt mỏi, ngồi xuống phản ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

– Tôi không nghe nói tới.

Đức Hiệp tiếp:

– Khi lệnh tôn dạy võ cho đệ tử và các con, thì dạy có giống nhau không, hay khác nhau?

Nó trả lời ngay:

– Không khác, cha tôi dạy ai cũng giống nhau.

Đức Hiệp gật đầu suy nghĩ:

– Chú em! Từ ngàychú em đến trang, ta thấy chú em vẫn luyện tập võ nghệ. Chú em có muốn chiết chiêu để thử lại xem võ công tiến tới đâu không?

Đào Kỳ biết Đức Hiệp muốn thử võ công của mình so với võ công của nó đêm qua có giống nhau không. Nó thầm nghĩ:

– Ta cứ ra chiêu giống như võ công Cửu-chân, nhưng nội công thì hỗn hợp của cả ba phái Cửu-chân, Tản-viên và Long-biên, giống như đêm qua ta làm. Như vậy chúng tin người đánh chúng hôm qua là sư huynh ta.

Nó đáp:

– Tôi xa cha tôi lúc 13 tuổi, võ công học không được làm bao, không đáng cho tiên sinh cười.

Đức Hiệp kéo tay nó đi về phía phòng luyện võ:

– Chú em còn nhỏ, đời còn dài, võ công thấp đâu có gì lạ.

Đức Hiệp chỉ một đệ tử ngang tuổi với nó nói:

– Minh Châu, ngươi chiết chiêu với Đào công tử xem võ công người đến đâu rồi. Coi chừng, nếu người thua Đào công tử, ta phải phạt ngươi phục thị công tử một tháng.

Đào Kỳ nhìn Minh Châu, đó là một thiếu nữ 17-18 tuổi, môi hồng, mắt sáng, dáng người đậm đà rất duyên dáng. Minh Châu đứng thủ thế.

Đức Hiệp nói:

– Ngươi tấn công trước đi. Đào công tử là đệ tử danh gia không tấn công trước đâu.

Minh Châu bước lên Đinh tấn, tay phải ra quyền, tay trái thủ. Đào Kỳ dùng Cửu-chân quyền pháp chống lại. Mặc cho Minh Châu tấn công, nó chỉ thủ, thỉnh thoảng phản lại một chiêu. Nó nhận ra võ công Minh Châu ngang với sư tỷ của nó là Thiều Hoa. Nó thấy Minh Châu xinh đẹp, không muốn làm cho nàng thất bại, nên tấn công cầm chừng. Khi phát chiêu, nó chỉ sử dụng một chút kình lực mà thôi. Nó biết mỗi chiêu của nó ra, Đức Hiệp theo dõi rất kỹ.

Bất thình lình Minh Châu lùi lại, tay trái đánh từ dưới lên, tay phải đánh từ sau ra. Nó nhận ra đó là chiêu Ngưu hổ tranh phong. Chưởng lực khá

mạnh. Nó không dám chần chờ, phát chiêu Loa thành nguyệt ảnh, lùi lại một bước, tay trái quay một vòng trước mặt, tay phải đánh xuyên vào vòng tròn. Hai chưởng lực gặp nhau, Minh Châu và nó đều lùi lại một bước.

Đức Hiệp hô lớn:

– Ngừng tay!

Đào Kỳ hướng Minh Châu hành lễ:

– Cô nương đúng là đệ tử danh gia, chưởng lực của cô nương mạnh lắm.

Minh Châu nói:

– Cũng nhờ công tử nhẹ đòn cho.

Đức HIệp hỏi Đào Kỳ:

– Ngoài lệnh tôn ra, công tử có học ai khác không?

Nó trả lời sự thực:

– Có, tôi có học võ với chưởng môn Hoa-lư ít chiêu và Nghiêm đại ca. Nhưng không được là bao.

Nó biết nội công của Nghiêm Sơn vừa cương vừa nhu, nên đưa ra lời nói đó, dùng Nghiêm Sơn huø y cho y điên đầu.

Đức Hiệp gật đầu:

– Có thể như thế! Tôi thấy chiêu cuối cùng Loa thành nguyệt ảnh của công tử có pha đôi chút nội công Âm nhu. Công tử là người của Nghiêm công thì như người nhà cả. Công tử muốn tập võ, cứ lên võ đường này mà tập luyện.

Đức Hiệp rời giảng võ đường, Minh Châu hỏi Đào Kỳ:

– Công tử! Năm nay công tử bao nhiêu tuổi?

– Tôi, 17 tuổi rồi.

Minh Châu reo lên:

– Tôi cũng bằng tuổi công tử. Tôi sinh tháng chín, công tử sinh tháng mấy?

Đào Kỳ thấy Minh Châu dễ thương, nó cảm thấy vui vui:

– Tôi sinh tháng bảy, như vậy tôi lớn hơn cô nương hai tháng. Cô nương, tôi hỏi tò mò, cô nương với Lục-trúc tiên sinh là thế nào?

Minh Châu cười tủm tỉm, nheo mắt trông rất khả ái:

– Tiên sinh là thái sư phụ tôi. Tôi họ Hoàng.

Đào Kỳ à một tiếng:

– Thì ra cô nương là con gái Huyện-uý Long-biên Hoàng Đức tiên sinh đấy.

Minh Châu gật đầu:

– Cha tôi thường nhắc nhở đến công tử luôn. Người nói công tử hồi đó còn nhỏ tuổi mà đã đầy lòng nghĩa hiệp, dám rút kiếm cứu người giữa chợ.

Hồi nhỏ Đào Kỳ là một công tử con Lạc-hầu, chưởng môn phái Cửu-chân. Xung quanh có toàn sư huynh, sư tỷ đối với nó chiêu đãi thân thiết, còn ngoài ra là kẻ hầu, người dưới. Nó chưa bao giờ có bạn cả. Đây là lần đầu tiên nó quen biết một người ngang tuổi, vừa nhu mì, vừa xinh đẹp. Nó cao hứng

tuyệt vời:

– Tôi ở trong trang trước sau gần bốn năm, mà sao không bao giờ thấy cô nương?

Minh Châu mỉm cười:

– Tôi ở Long-biên với cha tôi. Gần đây người bảo tôi đến Thái-hà trang hầu hạ thái sư phụ. Thái sư phụ bảo cái hạn đại ca hứa làm nô bộc cho người đã hết. Công tử là người thân của Lĩnh-nam công nên cần phải đối đãi thật hoàn hảo. Người mới ngỏ ý cho tôi về đây thay công tử.

Minh Châu vẫy Đào Kỳ ra khỏi giảng võ đường, hướng về cuối trang. Đào Kỳ đi theo:

– Cô nương nói thế thì được phục thị Lục-trúc tiên sinh là một điều hân hạnh lắm hay sao?

Minh Châu gật đầu:

– Thái sư phụ chỉ cho đệ tử, hoặc con cháu phục thị thôi. Người ngoài đầu tiên được phục thị Thái sư phụ là công tử đó.

Đào Kỳ gợi chuyện:

– Tôi nghe người trong trang nói Lục-trúc tiên sinh bị mất trộm nhiều châu báu lắm phải không? Tôi ở đây đã bốn năm, thấy cách canh phòng trang ấp cực kỳ nghiêm mật, làm sao trộm có thể lọt vào được? Trộm nào khi nghe danh Thái-hà trang cũng bở vía, đâu dám đột nhập nữa? Tôi nghĩ có lẽ người nhà mới dám làm như vậy.

Minh Châu thở dài:

– Thái-hà trang xưa nay nức tiếng thiên hạ, thế mà xảy ra chuyện người lạ

mặt vào đánh cha tôi một chưởng đến nỗi bị thương nặng. Rồi trong trang lại xảy ra mất trộm. Thái sư phụ đoán rằng trong trang phải có một đại cao thủ ẩn náu. Người đánh cha tôi, với người trộm phải là một. Hôm qua lại xảy ra người lạ vào nhà tù định cứu tội phạm ra. Đại sư bá, cha tôi, với hai vị sư thúc nữa vây đánh mà không bắt được. Người đó còn dắt tiểu thư, con út của thái sư phụ đi đến sáng mới thả về. Tiểu thư bảo người đó đối với cô cực kỳ lễ phép, y tỏ ra tôn kính Lục tiên sinh. Thế thì nhất định y là người Lục tiên sinh.

Đào Kỳ giả bộ:

– Tôi nghe nói người đó sử dụng võ công Cửu-chân nhà tôi, có lẽ vì vậy mà đại sư bá của cô nương mới bảo tôi chiết chiêu với cô nương xem có giống chiêu số người hôm qua không? Có đúng vậy không?

Minh Châu gật đầu, im lặng không nói gì. Hai người tiếp tục đi về phía cuối trang. Từ đàng xa có hai người cưỡi ngựa đi ngược chiều với Đào Kỳ. Minh Châu hiện lên nét mặt vui mừng, chỉ về phía hai kỳ mã:

– Công tử, hai người kia là cháu ngoại của Thái sư phụ, họ là con của sư bá Chu Bá và sư thúc Lê Thị Hảo của tôi.

Hai kỳ mã tới gần, Đào Kỳ thấy một trai tuổi khoảng 22-23, một gái tuổi khoảng 17-18. Trai thì khôi ngô, hùng vĩ, gái thì da trắng, môi hồng mắt phượng, cực kỳ xinh đẹp. Đào Kỳ tự nhiên đem so sánh thiếu nữ với sư tỷ Thiều Hoa của nó:

– Ta tưởng trên đời này, không có người nào đẹp bằng sư tỷ ta, không ngờ hôm nay lại gặp người con gái đẹp như thế này? Khó mà so sánh rằng ai đẹp hơn ai.

Minh Châu vẫy hai người dừng ngựa lại giới thiệu:

– Đây là sư huynh Chu Quang và sư tỷ Chu Tường Qui của tôi.

Minh Châu quay lại chỉ Đào Kỳ:

– Đây là Đào công tử, người phục thị Thái sư phụ trước đây.

Chu Quang hỏi Minh Châu:

– Tên nô bộc này ở trong trang đã lâu chưa? Nó là người ở trong trang đến hầu hạ nhà ông ngoại, hay là người mua từ trang khác về.

Bấy giờ là thời phong kiến, mỗi Lạc-hầu cai trị trang ấp của mình. Người trong trang giống như dân một nước, còn Lạc-hầu là một ông vua nhỏ. Lạc hầu cần người hầu hạ, thì cứ việc tuyển chọn, không cần biết gia đình có đồng ý hay không. Khi Lạc-hầu cần tiền, có thể đem các nô bộc, hoặc người trong trang bán cho trang khác. Tục mua bán người như mua bán thú vật đời nay vậy. Cho nên Chu Quang mới hỏi tông tích Đào Kỳ như thế.

Minh Châu đáp:

– Đào công tử không phải người trong trang, cũng không phải do Thái sư phụ mua về. Nguyên công tử là con trai của Lạc-hầu Cửu-chân. Vì công tử giao ước đấu võ với Thái sư phụ bị thua, nên phải làm nô bộc trong trang nay đã hết hạn rồi.

Chu Tường Qui tươi cười:

– Thì ra công tử của Đào trang Cửu-chân. Mấy năm trước tôi có nghe nói về việc công tử giao ước đấu với Thái sư phụ tôi mười chiêu. Nếu trong mười chiêu người tìm được môn hộ công tử thì công tử phải chịu làm nô bộc. Sau quả nhiên Thái sư phụ tìm ra được.

Chu Quang vẫy tay hai cái:

– Nô bộc là nô bộc, tại sao lại phải gọi là công tử? Minh Châu sư muội, ngươi đi dạo chơi với một tên nô bộc như thế này, coi sao được. Sư muội chỉ có thể dùng nó để bưng nước, giặt quần áo mà thôi.

Minh Châu lắc đầu:

– Sư ca lầm rồi. Đào công tử hiện nay đâu có còn là nô bộc của Thái-hà trang nữa! Công tử là người của Lĩnh-nam công gửi trang Thái-hà, nên công tử thành khách của ta rồi đó. Chính đại sư bá nói thế.

Chu Quang nguyên là con đầu lòng của Chu Bá, là cháu ngoại của Lê Đạo Sinh, được chính ông ngoài truyền thụ võ nghệ, cho nên bản lãnh của y cũng không thua gì đám sư bá sư thúc. Vì vậy, nên bản tính y rất kiêu căng, phách lối. Cha y là Huyện-uý Bắc-đái, nên y trở thành một thứ công tử hạng nhất, nhìn đời bằng nửa con mắt. Trong một lần họp đại hội đệ tử của Thái-hà trang, y được làm quen với Minh Châu. Hai người ý hợp tâm đầu. Y thầm yêu nàng từ đấy. Cách đây mấy hôm, nghe Minh Châu đến Thái-hà trang phục thị ông ngoại. Quang xin phép cha mẹ trở về thăm trang Thái-hà, nhưng sự thực để gần gũi Minh Châu. Vừa vào cổng trang y thấy Minh Châu đi chơi bên cạnh một thanh niên tướng mạo phong nhã, y đã nổi cơn ghen lên rồi. Đã vậy Minh Châu cũng như em gái y còn một điều kêu Đào Kỳ là công tử, hai điều kêu là công tử, khiến y càng nổi giận hơn lên. Y mới buông lời nhục mạ Đào Kỳ.

Chu Quang nghe lời Minh Châu biện hộ cho Đào Kỳ, khiến y càng nổi giận:

– Đào trang Cửu-chân là cái gì? Dù cho trang trưởng Đào Thế Kiệt có đến đây chăng nữa, chỉ đáng làm nô tỳ cho nhà ta mà thôi. Ta còn lạ gì võ công Đào trang nữa, chỉ có tiếng mà vô dụng. Ta nghe Phong-châu song quái nói họ chỉ đánh một chưởng mà Đào Thế Kiệt ngã lăn ra. Thế có phải võ công Cửu-chân vô dụng không?

Đào Kỳ thấy Chu Quang nhục mạ cha mình, không nhẫn nại được nữa:

– Chu công tử! Tôi mới gặp người lần đầu, chưa hề có lời nói hay cử chỉ gì vô lễ. Cớ sao công tử nhục mạ môn hộ, gia đình của tôi? Như vậy là tác phong của danh gia sao?

Minh Châu tiếp lời:

– Hồi nãy, đại sư bá bảo tôi chiết chiêu với Đào công tử. Chưởng lực công tử mạnh vô cùng. Tôi phải chịu thua đấy.

Chu Quang quát lên:

– Tên nô tỳ này là gì của sư muội, mà sư muội cứ bênh nó hoài vậy?

Miệng nói, y rung tay một cái, chiếc roi ngựa nhắm đầu Đào Kỳ quật tới. Đào Kỳ định giật roi quăng đi, nhưng nó nghĩ làm thế sẽ bị lộ hình tích nên vận công chịu một roi. Chát một tiếng, roi quất trúng đầu nó, nó vẫn thản nhiên như thường.

Chu Tường Qui kêu lên:

– Đại ca, đừng làm thế.

Miệng nói cô dùng roi ngựa của mình, đỡ roi của anh, nhưng không kịp. Cô có vẻ quan hoài đến Đào Kỳ:

– Đào công tử có sao không?

Đào Kỳ lắc đầu:

– Tôi vì ở đất của người, nên chịu một roi, cũng chả đáng kể.

Chu Quang càng nổi lôi đình:

– Mày đừng nhường ta nữa. Nếu mày chịu được của tao mười chiêu thì tao chịu làm nô bộc cho mày suốt đời.

Miệng nói, y nhảy từ mình ngựa phóng xuống. Tay trái co lại thành trảo, tay phải thành chỉ nhắm hai mắt Đào Kỳ tấn công. Chiêu số của y cực kỳ mãnh liệt, kình lực phát ra rung động cả ngón tay.

Đào Kỳ ngẫm nghĩ:

– Ta mới gặp mi lần đâu, không thù không oán tại sao mi lại ra tay như thế này?

Đợi cho chỉ, trảo của Chu Quang sắp tới gần, Đào Kỳ mới nhảy lùi trở lại thân pháp của nó nhanh vô cùng. Nhưng Chu Quang vừa xuống tới đất cũng nhảy theo vung quyền đánh thẳng vào ngực Đào Kỳ. Nó tránh sang trái, thì quyền cũng đuổi theo. Bắt buộc nó phải đưa tay gạt. Chu Quang cảm thấy tay tê chồn, bây giờ mới biết Đào Kỳ có bản lãnh chân thực. Y kêu lên:

– Thì ra mi là một cao thủ.

Y phóng liền một chưởng, thế chưởng cực kỳ dũng mãnh. Đào Kỳ nhận ra đó là chiêu Ngưu ngoạ ư sơn trong Phục ngưu thần chưởng. Chiêu này tay trái quay một vòng tròn, rồi đẩy về trước. Tay phải đánh thốc từ dưới lên. Chưởng phong ào ào chụp lên người Đào Kỳ. Đào Kỳ biết chiêu này hùng mạnh, thấy chưởng lực của y không kém gì chưởng lực của Hoàng Đức. Nó không dám coi thường, chờ cho chưởng của Chu Quang sắp tới người, nó cũng ra chiêu Ngưu ngoạ ư sơn, nhưng vận Âm kình. Chiêu của nó ra sau, nhưng tới trước. Hai chưởng gặp nhau, bịch một tiếng.

Minh Châu, Chu Tường Qui cùng lo cho Đào Kỳ kêu thất thanh:

– Đại ca ngừng tay.

– Sư huynh không được hại người.

Hai người nhắm mắt, không dám nhìn cảnh Đào Kỳ thịt nát xương tan. Nhưng sau tiếng bịch, họ mở mắt ra, thì thấy Đào Kỳ đứng thản nhiên như không. Còn Chu Quang mặt tái mét, đứng run rẩy ở xa.

Chính Chu Quang cũng không hiểu rõ nguyên do, tại sao một chưởng của Đào Kỳ phát ra êm nhẹ, lại làm cho chưởng phong của y biến mất, y còn rung động toàn người. Hơi lạnh đột nhập vào người y muốn run lên.

Chu Tường Qui thấy hiện tượng lạ, hỏi:

– Đại ca, sao vậy?

Chu Quang đã lấy lại được bình tĩnh:

– Chắc nó dùng tà thuật, để ta thử lại một chiêu nữa xem sao.

Trong lúc nóng giận vì bị Chu Quang xỉ mạ cha mình, nên Đào Kỳ đã phát chiêu Âm nhu về Phục ngưu thần chưởng. Nó tự hối hận:

– Ta không nên hiển lộ võ công, nếu không thì nguy hiểm. Ta chỉ cần sử dụng võ công Cửu-chân cũng đủ thắng Chu Quang, nhưng ta không nên dùng kình lực mạnh quá, làm cho y bị thương.

Chu Quang lại phóng chưởng nữa. Đào Kỳ nhận ra là chiêu Ác ngưu nan độ. Chiêu này cực kỳ cương mãnh.

Minh Châu, Chu Tường Qui cũng cảm thấy võ công Đào Kỳ không tầm thường nên lần này hai nàng đứng im, không cản Chu Quang nữa.

Đào Kỳ nhảy vọt lên cao tránh chưởng của Chu Quang. Nhưng Chu Quang đâu phải loại tầm thường, y biến chưởng thành quyền, nhảy lên đánh vào ngực Đào Kỳ. Đào Kỳ còn lơ lững trên không, nếu nó muốn giết Chu

Quang chỉ việc nhả chưởng lực thì y chết liền. Nhưng nó nghe thấy tiếng Chu Tường Qui kêu thét lên, tỏ vẻ lo sợ cho nó. Tự nhiên nó muốn giả vờ bị đòn xem cái gì sẽ xảy ra. Nó vận sức Âm nhu vào ngực. Quyền của Chu Quang đánh trúng, bịch, bịch hai tiêng. Nó làm bộ ngã lăn xuống đất ôm ngực quằn quại.

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 10: Hoang bi cổ mộc thiên niên quốc

Hoang bi cổ mộc thiên niên quốc

(Chu Mạnh Trinh, Đề Cổ-loa miếu)

Dịch nghĩa:

Bia tàn cây cỗi cố quốc nghìn thu hận

Chu Tường Qui kêu lên:

– Đào công tử, người có sao không?

Nàng chạy lại bên cạnh Đào Kỳ. Đào Kỳ giả vờ ôm ngực ngồi dậy, mặt nhăn nhó khổ sở:

– Cám ơn cô nương, tôi không sao cả.

Đào Kỳ ngồi dậy nói:

– Chu công tử, tôi còn thiếu công tử bảy chiêu nữa.

Minh Châu cản:

– Đào công tử, ngươi không địch nổi sư huynh tôi đâu, chịu thua đi cho xong chuyện.

Đào Kỳ lắc đầu:

– Cám ơn cô nương có lòng chiếu cố. Nhưng tôi còn thiếu Chu công tử bảy chiêu nữa.

Rồi nó đứng dậy thủ thế.

Chu Quang vọt người lên, đá một phi cước vào người nó. Chân trái vào ngực, chân phải vào mặt... Kình lực mạnh như vũ bão.

Đào Kỳ chờ cho chân Chu Quang sắp chạm vào người mình, nó mới thụp người xuống, loạng choạng như người say rượu, miệng đếm:

– Bốn chiêu.

Chu Quang thấy mình đá hụt, nổi giận, đánh một chưởng chiêu số rất kỳ ảo. Đào Kỳ cúi đầu xuống, hai tay che lấy mặt, vận sức chịu đòn. Miệng đếm:

– Năm chiêu.

Cứ thế đến chiêu thứ chín, nó nói:

– Chu công tử, còn một chiêu nữa.

Chu Quang móc trong túi ra hai vật đen thui như hai trái dưa màu vàng liệng xuống trước mặt Đào Kỳ. Minh Châu, Chu Tường Qui đồng kêu thét lên:

– Chết!

Đào Kỳ thấy ánh lửa loé lên. Nó biết là điều bất tường vội nhảy vọt người lên cao. Tai nó nghe hai tiếng nổ kinh hồn dưới chân, khói đen mờ mịt. Ở trên cao, nó đá gió một cái người rơi xuống đất. Chân chấm đất, nó ngửi thấy mùi khét rất khó chịu. Biết là trong khói có chất độc, nó vội nín hơi, nhảy liền ba bước, ra khỏi vùng khói.

Nó vận khí, hít một hơi dài, thấy chân khí lưu thông như thường, nó mới yên tâm nhìn Chu Quang.

Thấp thoáng bóng xanh, một người đã nhảy đến trước mặt Chu Quang tát y hai cái bốp, bốp mắng:

– Đồ hèn mạt!

Đào Kỳ trông nhận ra người đó là Lê Đạo Sinh, y chắp tay:

– Lục-trúc tiên sinh!

Minh Châu, Tường Qui cùng hành lễ:

– Thái sư phụ!

Lê Đạo Sinh hỏi Đào Kỳ:

– Cháu thử hít hơi mạnh xem có sao không?

Đào Kỳ hít một hơi dài, không thấy có gì khác lạ. Nó lắc đầu. Lê Đạo Sinh chỉ mặt Chu Quang mắng:

– Mi là đồ hư thân. Đào công tử không thù, không oán, cũng không có lời lẽ xúc phạm tới mi, mà mi dùng võ công thượng thừa để đánh người. Mi đánh thua còn dùng ám khí. Ta phải đập chết mi mới được. Mi mau lại tạ lỗi với Đào công tử.

Đào Kỳ xua tay:

– Lão tiên sinh! Chúng cháu là ngoại hậu bối, qua lại với nhau mấy chiêu, không đáng để tiên sinh phải quan tâm.

Lê Đạo Sinh mặt đỏ lên:

– Mi thấy không, Đào công tử đây tác phong danh gia, nên không chấp với mi đó.

Bất đắc dĩ Chu Quang phải đến bên Đào Kỳ chắp tay tạ ba lễ.

Lê Đạo Sinh chỉ mặt Chu Quang nói:

– Mi phải đi về với ta. Ta sẽ phạt mi 36 roi đòn về tội hành sự vô thiên vô pháp hôm nay.

Nguyên Lê Đạo Sinh chế ra một thứ ám khí cực kỳ khủng khiếp là Hoả-lưu. Vỏ bên ngoài bằng chì pha với đồng, bên trong là mấy trăm hạt chì nhỏ, trộn với thuốc kịch độc và lưu hoàng thành một thứ chất nổ. Khi ném ra lưu hoàng chạm vỏ chì, phát thành tiếng nổ, làm cháy thuốc độc và mấy trăm viên cùng bắn ra. Người nào bị viên chì văng trúng là bị thương. Vết thương có chất độc, sẽ đau đớn rên la trong mười ngày rồi thịt thối ra mà chết cực kỳ thảm thiết. Trái Hoả– lưu này chỉ những đệ tử của Lê Đạo Sinh mới được giữ mỗi người một trái. Chu Quang là đệ tử đời thứ ba đáng lẽ không được giữ, nhưng vì đã học được bản lĩnh cao ngang hàng với sư thúc, sư bá, nên Lê Đạo Sinh đặc biệt cho y hai trái. Trong lúc sắp bị thua cuộc Đào Kỳ, phải làm nô bộc suốt đời theo lời hứa, y mới đem ra dùng, mong kết liễu tính mệnh nó. Nhưng nó dùng khinh công thượng thừa tránh được.

Lê Đạo Sinh dắt con ngựa của ông cho Đào Kỳ nói:

– Đào công tử, người với Minh Châu, Tường Qui tiếp tục dạo chơi, và cố quên chuyện hôm nay đi. Đây ngựa của lão phu, công tử cỡi mà đi chơi.

Thấy Đạo Sinh xử sự nghiêm cẩn, Đào Kỳ sinh ra kính phục. Với những hành động như thế hèn chi thiên hạ không tôn ông là Lục-trúc tiên sinh. Nhưng hình ảnh nhà tù giam Nguyễn Phan với Đặng Thi Kế lại trở về trong đầu nó, khiến nó tự hỏi:

– Lục-trúc tiên sinh là người xấu hay người tốt? Việc ông đối xử với ta phân minh: Khi ta thua phải làm nô bộc, thì ông bắt ta làm nô bộc. Khi hết hạn nô bộc, chịu lời uỷ thác của Nghiêm đại ca, ông coi ta là khách. Như vậy ông tốt với ta. Nhưng ông giam Đặng Thi Kế với Nguyễn Phan thì thực là trái với nghĩa hiệp. Hiện ta khó mà phân biệt được ông là người tốt hay xấu.

Đào Kỳ lên ngựa, cùng Tường Qui, Minh Châu rời trang Thái-hà dạo chơi. Ba người đến bờ sông nhỏ, giòng nước đục ngầu, vì sông thông với sông Hồng-hà. Tường Qui hỏi Đào Kỳ:

– Đào đại ca! Tôi gọi vậy cho thân nghe. Đại ca ở Thái-hà trang có buồn không? Hay là bây giờ chúng ta đi Long-biên hay Cổ-loa chơi đi. Đại ca là người phái Cửu-chân, thì phải đi Cổ-loa chơi một lần cho biết. Vì Cổ– loa là cố đô Âu-lạc, đại ca sẽ tìm lại di tích của An Dương vương, Vạn-tín hầu Lý Thân, Cao-cảnh hầu Cao Nỗ, Trung-tín hầu Vũ Bảo Trung, là những vị anh hùng đất Việt thủa xưa, cũng là tổ sư phái Cửu-chân của đại ca.

Nghe tiếng nói trong trẻo, ngọt ngào của Tường Qui, Đào Kỳ nhận lời liền:

– Nếu Chu cô nương muốn vậy thì chúng ta cùng đi Cổ-loa. Từ đây đến Cổ-loa đâu có xa gì?

Minh Châu đề nghị:

– Tôi là sư muội của chị Tường Qui, ngôi thứ đã định sẵn. Còn công tử với chị em tôi, cứ một điều công tử, một điều cô nương mãi thì mất thân thiện đi. Bây giờ thế này, chúng ta so tuổi, ai lớn hơn là anh chị, như vậy chả hơn ư?

Tường Qui đồng ý. Nàng so tuổi, cả ba người ngang nhau, nhưng Đào Kỳ lớn hơn Tường Qui bốn tháng, nàng gọi nó:

– Đào đại ca, tôi ở vai dưới rồi.

Đào Kỳ ngây ngất:

– Như vậy từ nay tôi là anh của hai cô nương.

Ba người phi ngựa, hướng Cổ-loa. Ngựa của Thái-hà trang toàn tuấn mã, nên phi như bay. Đào Kỳ nghe thấy bên tai gió vù vù, cây cỏ bên đường một màu xanh biếc, giật lùi về phía sau. Chỉ hơn giờ đã tới một con sông chảy siết. Tường Qui phất tay dừng ngựa lại cho sải bước rồi nói:

– Con sông này trước kia vốn không có tên. Sau có thành Cổ-loa mới đổi gọi là sông Cổ-loa. Ngày nay sông Cổ-loa đổi thành sông Thuỷ-châu, lấy tên ghép của Trọng Thuỷ và Mỵ Châu mà thành.

Ba người tới bến đò. Nhà đò thấy ba người cỡi ngựa, đeo kiếm thì biết là thuộc giòng dõi cao sang, chạy ra tiếp. Minh Châu hỏi:

– Chúng tôi ba ngựa và ba người, nhà đò lấy bao nhiêu tiền?

Chủ đò nói:

– Ba ngựa thì đi một thuyền lớn. Ba vị một thuyền nhỏ. Xin cho 60 đồng. Nếu các cô, cậu muốn trở về thì chỉ tính 30 đồng nữa là 90 đồng.

Minh Châu gật đầu:

– Được tôi thưởng cho ông 10 đồng nữa là 100 đồng.

Ba người bước xuống đò. Đào Kỳ nhớ lại cách đây mấy năm nó với sư tỷ cũng qua sông Hồng-hà, rồi bị Nguyễn Tam Trinh nhận chìm đò bắt sống. Nên nó chú ý theo dõi nhà đò. Đò chưa ra sông thì hai người tấu nhạc đã làm việc. Đây là một cặp vợ chồng. Chồng khoảng 30, vợ khoảng 25 tuổi. Chồng thổi tiêu, vợ kéo nhị, và hát. Tiếng tiêu lên cao vút vọng đi khá xa, dội xuống

mặt nước, hợp với sóng nước rung rinh, làm thành một điệu nhạc buồn thảm vô cùng. Tiếng nhị thánh thoát tỉ tê. Hai âm điệu hoà hợp nhau, khiến Đào Kỳ phải cau mày:

– Khúc hát này là khúc gì mà buồn như vậy?

Người đàn bà kéo nhị cất tiếng ngâm sa mạc:

Nhớ xưa tám tám vua Hùng,

Dựng thành đất Việt, anh hùng phương Nam.

Đào Kỳ chú ý nhìn ống tiêu, thấy một màu xanh biếc. Trên ống tiêu có khắc nhiều hình người. Nó nhìn kỹ thì rõ ràng đó là những chiêu thức đồ hình của võ thuật. Người đàn ông ngưng thổi tiêu, nó hỏi:

– Này bác ơi, ống tiêu của bác đẹp quá, bác cho tôi coi được không?

Người đàn ông không nói năng gì, đưa ống tiêu cho nó. Nó cầm lên xem, giật bắn người lên. Vì đó là những chiêu thức võ công của phái Cửu-chân.

Nó hỏi:

– Ống tiêu này bác mua của người ta, hay bác tự tay làm ra?

Người đàn ông trả lời:

– Thưa do chính tôi làm lấy.

Đào Kỳ càng tò mò hơn:

– Những đồ hình võ học này là ở... đâu?

Người đàn ông thổi tiêu lơ đãng:

– Nó là võ học ư? Công tử muốn thì tôi bán cho.

Đào Kỳ nói:

– Giá bao nhiêu?

Người đó nói:

– Bao nhiêu cũng không bán, nếu công tử kêu được tên chiêu thức đó thì tôi cho không.

Đào Kỳ ghé vào tai ông ta:

– Đó là chiêu Loa thành nguyệt hạ.

Người đàn ông trao tiêu cho Đào Kỳ:

– Tôi tặng công tử đấy.

Đào Kỳ cầm ống tiêu bỏ vào túi, thì thuyền đã đến bến. Người thổi tiêu nói:

– Tôi tên là Chu Thổ Quan, vợ tôi họ Quách tên Thiên Lý. Chẳng hay công tử thuộc giòng dõi Lạc-hầu nào?

Đào Kỳ đoán đây là người nhà mình, nên nó dùng giọng Cửu-chân trả lời:

– Tôi ở Cửu-chân.

Chu Thổ Quan á lên một tiếng nói:

– Chắc công tử tới đây lần đầu. Tôi đưa công tử đi thăm thành Cổ-loa, xin công tử trả cho tôi ít tiền sinh sống được không?

Đào Kỳ gật đầu:

– Được chứ, được chứ.

Tường Qui móc túi đưa cho Chu Thổ Quan 200 đồng:

– Chu tiên sinh, tôi tạ tiên sinh 200 để được tiên sinh đưa đi chơi, xin tiên sinh nhận cho.

Tiền mướn người hồi đó, giá cao nhất một ngày là mười đồng, thế mà Tường Qui trả đến 100 đồng một người, tức là gấp mười. Đã vậy nàng còn dùng danh từ tạ và gọi là tiên sinh thực ít có.

Chu Thổ Quan chắp tay:

– Cô nương cho như vậy là nhiều quá rồi, lại còn dạy quá lời thực chúng tôi không dám.

Minh Châu cười:

– Chu tiên sinh! Tiên sinh tấu nhạc trên con sông chở khách vãng lai. Người trần mắt thịt thì gọi tiên sinh là xẩm sáng, coi tiên sinh là một thứ ăn xin. Còn chúng tôi, chúng tôi nhìn cái hồn nhạc ở trong người tiên sinh. Khi tiên sinh tấu nhạc, là tiên sinh đem tất cả cái ảo diệu âm thanh dâng cho chúng tôi. Chúng tôi lắng tai nghe, nhận tất cả những ân huệ đó. Đã vậy còn được tiên sinh dẫn đi ngoạn cảnh Cổ-loa, dù tạ 100 đồng chứ đến một quan (600 đồng) cũng không xứng. Với 100 đồng, chúng tôi chỉ có thể nói rằng tạ tiên sinh mà thôi.

Đào Kỳ nghe Minh Châu nói, làm nó suy nghĩ:

– Hai thiếu nữ này là đệ tử danh gia có khác. Tư thái khác phàm. Dù đối với người nghèo khó, vẫn lịch sự. Khổng-tử dạy rằng lễ kính là kỷ cương của trời đất quả đúng vậy.

Nó đoán Chu Thổ Quan chắc chắn là người nhà rồi. Nếu ông không là người của chú cũng là người của bố nó. Nó phải tìm cách hỏi thăm tin tức bố và chú nó mới được.

Chu Thổ Quan chỉ tay về phía trước:

– Kìa là thành Cổ-loa, cố đô của Âu-lạc ta.

Tường Qui hỏi:

– Tôi nghe nói rằng, ngày xưa vua An-dương vương nhà Thục định xây thành Cổ-loa, cứ xây lại bị đổ. Sau được thần Kim-qui hiện lên trừ ma tà, yêu quái, thành mới xây xong. Thần còn dâng cho vua cái móng rùa để làm nẫy nỏ. Bắn một phát cả ngàn người chết, không biết có đúng không?

Chu Thổ Quan thở dài:

– Đó là sau khi Triệu Đà đánh chiếm Âu-lạc, rồi y bịa ra như vậy, để dân chúng quên những anh hùng Lĩnh Nam mà thôi. Câu chuyện như thế này: Sau khi thắng vua Hùng lập ra nước Âu-lạc, vua An-dương nhà Thục muốn xây một cái thành lớn cho kiên cố để chống giặc. Ngài ngỏ ý ấy với Vạn-tín hầu Lý Thân. Vạn-tín hầu vẽ một kiểu thành như hình trôn ốc dâng lên. Vua An-dương thuận, và nhờ Vạn-tín hầu tìm địa điểm. Ngài chu du khắp nơi, cuối cùng tìm ra nơi này, có con sông chảy uốn khúc. Xây thành như vậy hai mặt giáp sông, đã là hiểm trở, còn hai mặt do đường bộ đi vào. Ngài đào hào sâu, làm cổng để phòng vệ. Nếu địch do mặt sông để tấn công vào, thì ta ở trên thành bắn xuống, chúng sẽ bị bại. Còn do mặt bộ đánh vào, thuỷ quân theo hình trôn ốc từ trong thành tiến ra đánh mặt hậu. Thành chia ra làm ba khu vực. Khu bên ngoài là dân chúng ở. Khu này được bao bọc bởi lớp đê dài 16.000 trượng (32 cây số ngày nay).

Thổ Quan chỉ một bức tường cao dài, cỏ xanh trước mặt:

– Kìa là lớp đê ngăn nước. Đê cao cả chục thước như vậy, để nước sông khỏi tràn ngập. Đứng ở phía ngoài nhìn vào, chẳng thấy gì cả. Lát nữa ta vào trong sẽ thấy những đồn, ụ, phòng thủ rất kiên cố. Giả thử quân Thục bị thua, chạy về cố thủ. Giặc phải chiếm được cái đê này trước đã. Quân trú phòng phía trong để bắn tên ra. Quân ở ngoài tấn công, leo lên đốc đê, sẽ làm mồi cho cung tên.

Đoàn người vượt qua cái cổng thứ nhất lên mặt đê. Chu Thổ Quan chỉ phía trong đê:

– Kìa các vị nhìn xem, phía trong đê cứ một khoảng lại có một đồn nhỏ. Đồn đóng được gần 100 quân, để phòng thủ lớp đê. Sau khi giặc thắng tràn qua lớp đê này, đã mệt mõi, bị thương tích nhiều, làm sao còn sức đánh vào lớp thành thứ nhất. Quý vị hãy nhìn xem, với lớp thành cao thế kia, mà quân tấn công lớp mệt mỏi, lớp bị thương, làm sao mà công phá cho được.

Bọn Tường Qui nhìn theo tay chỉ của Chu, thấy một vòng luỹ cao vòi vọi:

– Chu tiên sinh, lớp luỹ này cao đến 20 trượng không?

Chu Thổ Quan gật đầu:

– Cô nương ước tính đúng, lớp luỹ ngoài cao trên 20 trượng (40 mét), chân luỹ rộng 15 đến 20 trượng. Mặt luỹ từ 6 đến 8 trượng. Lớp luỹ này bao bọc phần thứ nhất của thành chu vi khoảng 4.000 trượng. Trong lớp luỹ là nơi các quan ở.

Ba người đã vào đến cửa thành. Họ phải đi qua một cây cầu bắc ngang cái hào rộng đến mười trượng. Cầu có hai sợi dây lớn nối liền với cổng thành. Khi hữu sự thì quân trong thành quay cái bánh xe cuốn dây, cầu được kéo lên. Cổng thành đóng lại.

Ba người cảm thấy như nhỏ bé lại trước lớp luỹ đồ sộ. Trên mặt luỹ, quân

lính Hán đi lại canh phòng, người ngựa rầm rập. Trong thành có nhiều nhà cửa cao lớn, khang trang.

Chu Thổ Quan chỉ những nhà đó nói:

– Đó là những dinh thự của các đại thần thời Âu-lạc. Ngày nay người Hán ở. Ngôi nhà có năm góc, ngói xanh kia là dinh của Cao-cảnh hầu Cao Nỗ. Cao-cảnh hầu là người chế ra thần nỏ Âu-lạc, bắn một phát hàng ngàn mũi tên, khiến cho 50 vạn quân Tần phải bỏ xác, và Triệu Đà kinh hồn động phách. Ngài là tổ sư của phái Hoa-lư. Trải qua 200 năm, dinh thự còn đó, nhưng con cháu ngài không được ở, mà bọn người Hán đến ở. Ôi đau xót biết bao, tủi nhục biết bao?

Chỉ sang phía trái, ông nói:

– Kia là dinh của Vạn-tín hầu Lý Thân, tổ sư của phái Long-biên. Dinh của ngài rất lớn. Vạn-tín hầu xưa đã từng đánh Hung-nô, ruổi ngựa khắp Vạn-lý trường thành, đánh thắng hết các anh hùng Trung-nguyên, oai danh một thời, nhưng nay thì dinh của ngài để cho người Hán ở. Thực là mối hận vạn cổ.

Đào Kỳ nhìn theo bốn dãy nhà bốn bên, ở giữa là một dinh thự rất đẹp. Trong dinh có người ở nhưng cây cối điêu tàn, cỏ cây xơ xác.

Chu Thổ Quan thở dài:

– Xưa kia đây là thủ đô Âu-lạc, oai linh một thủa. Nay vua An-dương vương ở đâu? Vạn-tín hầu ở đâu? Cao-cảnh hầu ở đâu? Trung-tín hầu ở đâu? Bia tàn cây cỗi, ngàn đời hận vong quốc. Tổ tiên ta xưa oanh liệt một thời. Vạn-tín hầu sang Lạc-dương đánh thắng các anh hùng của Tần Thuỷ-hoàng, sau đó lĩnh ấn nguyên soái đánh Hung-nô. Hung-nô sợ không dám nhập Trung-nguyên. Trung-tín hầu giết Đồ Thư tại trận, quân Tần vỡ mật rút lui.

Thế mà chỉ vì một người con gái Âu-lạc nhẹ dạ, đến nỗi như thế này.

Chu Thổ Quan dẫn ba người đi thăm hết các dinh thự cũ cố đô, đến một góc thành có miếu thờ, hương khói nghi ngút.

Chu Thổ Quan nói:

– Kia là đền thờ vua An-dương và các anh hùng thời Âu-lạc. Chúng ta nên tới đó hành hương, để tưởng niệm.

Đền thờ vua Thục An-dương được xây tại một góc thành. Đào Kỳ thấy lối kiến trúc giống như đền thờ Cao-cảnh hầu Cao Nỗ mà nó đã đi qua. Đền được làm trên một khoảng đất rộng, xung quanh có hàng rào trúc, cắt xén rất tinh vi. Cổng vào, cột tô sơn đỏ, mái ngói xanh. Trên cột có rồng uốn khúc, đầu rồng trên nóc cổng nhả ra một viên châu. Cổng có ba cửa vào, cửa chính ở giữa lớn, lúc nào cũng đóng. Hai cửa hai bên vừa hai người đi thì mở cho khách tới lễ. Vào trong cổng là một cái hồ nhỏ trong trồng sen, có cá chép vàng bơi lội. Trên bờ hồ trồng đủ mọi loại hoa. Trước khi vào đền, phải qua một cái hàng hiên. Hai bên hiên có hai ngôi tượng rất lớn, tay cầm đao, đó là hai thần giữ cửa. Vào trong đền, ở giữa tượng An-dương đắp bằng đất, rất linh động, lưng đeo bảo kiếm, ngồi trên ngai. Bên phải một người cực kỳ cao lớn, đeo bảo kiếm, bên trái một người khác mặc quần áo võ quan, tay cầm cung, tay cầm tên. Phía trước một người cầm gậy đập xuống đầu ba người quỳ gối: Một nam, một nữ còn trẻ và một người già.

Chu Thổ Quan:

– Người ngồi giữa là vua Thục An Dương. Người to lớn hùng vĩ là Vạn-tín hầu Lý Thân, người đeo cung tên là Cao-cảnh hầu Cao Nỗ. Người cầm gậy đánh vào đầu kẻ gian là Trung-tín hầu Vũ Bảo Trung. Ba người quỳ gối thì nữ là Mỵ Châu, nam là Trọng Thuỷ, còn lão già là Triệu Đà.

Trong đền hương khói nghi ngút, huyền ảo. Ông từ giữ đền thấy năm người vào lễ, vội bước ra chào:

– Quý khách ở phương xa tới lễ đức vua phải không?

Đào Kỳ gật đầu:

– Vâng, chúng tôi xin được lễ đức vua và các vị trung thần.

Ông từ gọi hai thiếu nữ mặc áo vàng lên điện. Một người đánh chuông, một người đánh trống. Đào Kỳ quỳ trước điện, Minh Châu, Tường Qui đồng quỳ xuống bên cạnh. Đào Kỳ lễ bốn lễ rồi khấn:

– Đệ tử là Đào Kỳ, thuộc phái Cửu-chân, xin khấn trước các vị tổ sư: Đệ tử nguyện xin dâng cả cuộc đời cho công cuộc phản Hán phục Việt. Xin các vị tổ sư linh thiêng, phò hộ cho đệ tử sớm được gặp những bậc anh tài để phò tá.

Bên cạnh Đào Kỳ, Minh Châu, Tường Qui cùng khấn theo, nhưng hai nàng khấn nhỏ quá, Đào Kỳ không biết các nàng khấn những gì.

Ba người cùng lấy tiền đưa cho ông từ để mua đèn hương và tu bổ đền. Đào Kỳ còn lưu luyến không muốn rời khỏi đền, nó hỏi ông từ:

– Lão bá, chẳng hay đền được xây từ hồi nào vậy?

Ông từ mắt mơ màng nhìn về xa xưa nói:

– Sau khi giòng họ Triệu bị người Hán đánh dẹp, dân chúng các nơi kéo về đây họp nhau, thu góp tài vật xây đền. Cho đến nay gần 100 năm rồi. Quý khách đây là con dân Việt hay đệ tử của Âu-lạc?

Đào Kỳ chỉ Tường Qui, Minh Châu giới thiệu:

– Hai vị cô nương đây coi như đệ tử của Vạn-tín hầu.

Còn chàng chỉ Chu Thổ Quan:

– Tiên sinh với tôi đều là đệ tử của Trung-tín hầu.

Ông từ mặt đầy vẻ thiện cảm:

– Thế thì mời quý vị viếng thăm giếng Trường hận là nơi Trọng Thuỷ nhảy xuống tự tử, sau khi đã chôn xác Mỵ Châu.

Ông dẫn năm người đến dưới gốc cây đa thực lớn, chỉ cái giếng khá sâu:

– Đây là cái giếng Trọng Thuỷ đã nhảy xuống tự tử chết theo Mỵ Châu. Từ ngày đó, trong thành Cổ-loa mọc ra một thứ hoa màu tím, có lấm tấm trắng. Trong nhuỵ quả hiện ra hình một người đàn ông cúi đầu như khóc. Người ta đồn đó là hình Trọng Thuỷ, hoa được gọi là hoa Trường-hận.

Tường Qui mắt phượng mở to quát:

– Trọng Thuỷ! Nếu hồn ngươi có sống quanh đây hãy nghe ta nói: Ta chỉ là một cô gái Việt nhỏ bé, tuổi chưa quá 17, nhưng ta đã trải qua nhiều đêm nhìn trăng uống hận vong quốc. Ngươi được vua An Dương thương yêu, cho ở rể. Được Mỵ Châu tin tưởng ngươi. Ngươi nỡ lòng nào dẫm lên đại lượng của vua An Dương, chà đạp lên tình yêu của Mỵ Châu, phá vỡ hết hệ thống nỏ thần trên thành, ăn cắp bí mật chế nỏ, rồi chiếm nước người... Dù ngươi hối hận chết đi một lần, chứ chết đi đến một trăm lần cũng không chuộc được tội ngươi.

Nàng rút kiếm lia một nhát, bao nhiêu hoa Trường-hận trên bờ giếng đứt sát hết tới tận gốc. Cơn giận hình như chưa hết, mắt phượng sắc như dao, còn nhìn vào những cây hoa nằm dưới đất như muốn băm vằm ra.

Chu Thổ Quan rút trong túi ra một ống tiêu, đưa lên miệng thổi, tiếng tiêu cao vút lên tận mây xanh, toả vào không gian vô tận, dài liên miên bất tuyệt. Đào Kỳ nhận ra tiếng tiêu đó là bản Cổ-loa di hận mà nó đã được nghe cách đây mấy năm ở trên bờ sông Hồng-hà do Nguyễn Tam Trinh tấu. Có điều Tam Trinh tấu trên sông nước mênh mông. Còn Chu thổ Quan lại tấu ngay trên cảnh điêu tàn của Cổ-loa, thành ra tiếng tiêu thê thảm như con mất cha, nức nở như tiếng vợ mất chồng và ai oán như thiếu phụ nhan sắc mặn nồng giữa ngày xuân phải xa tình lang, khiến người ngồi đó phải cúi đầu khổ não.

Tường Qui rút kiếm chỉ về phương Bắc nghiến răng:

– Đệ tử, Chu Tường Qui, xin thề trước Quốc-tổ, sẽ dùng cả đời để phản Hán phục Việt. Nếu đệ tử không giữ lời thề, sẽ như cây này.

Nàng rút kiếm chém vèo một cái, cây lúc lác bên cạnh bị tiện trọn từ gốc.

Quách Thiên Lý tay kéo nhị, miệng ca:

Lĩnh Nam anh hùng,

Lĩnh Nam địa linh,

Lĩnh Nam anh kiệt,

Đất Lĩnh Nam chừ! Đã hai trăm năm,

Giặc Hán đến,

Anh hùng đâu?

Điêu tàn thành cổ, nước sông trôi,

Cây cỏ khóc chừ! Người đời vô tình,

Ai đó nghe ta hát chừ! Tỉnh giấc đi thôi,

Ăn ngon chừ,

Mặc đẹp chừ,

Nhà đẹp chừ,

Vợ đẹp chừ,

Cúi đầu như trâu như ngựa,

Non nước điêu tàn, vong quốc mênh mang.

(dịch bài Cổ-loa di hận)

Năm người xuất hồn, như mê như tỉnh. Chu Thổ Quan dẫn bọn Đào Kỳ đi vào giữa thành, chỉ vào lớp tường cao nói:

– Đây là lớp trong cùng của Cổ-loa. Đó là cung điện của vua An Dương. Ngày nay là nơi đồn trú của một quân Hán. Bọn này chịu quyền điều khiển của Bình-nam đại tướng quân, chứ không chịu quyền điều khiển của thái thú. Kìa các vị coi lớp luỹ bên trong cao, rộng hơn lớp luỹ bên ngoài mấy trượng. Trên có nhà chòi, đó là nơi đặt những dàn nỏ thần của Cao-cảnh hầu. Triệu Đà đánh bao lần đều bại. Nhưng nhờ Trọng Thuỷ phá hoại các dàn nỏ, thành ra chúng mới tiến vào dễ dàng như vậy.

Trời đã ngả về chiều, Đào Kỳ khẽ nháy mắt cho Chu Thổ Quan tách ra xa Tường Qui, Minh Châu hỏi:

– Chu tiên sinh, chẳng hay tiên sinh thuộc chi phái nào của phái Cửu-chân?

Chu Thổ Quan thở dài nói:

– Tôi thuộc chi phái Chu trang.

Đào Kỳ tỉnh ngộ:

– Trong chín Lạc-hầu vùng Cửu-chân, thì Chu Khải Anh là người xu phụ theo thái thú Nhâm Diên, nên có nhiều đệ tử bỏ phiêu bạt khắp nơi. Không biết Chu Thổ Quan là người thế nào với Chu Khải Anh?

Quách Thiên Lý cúi mặt xuống, buồn rầu nói:

– Cũng là Cửu-chân, nhưng công tử là con của Đào hầu, phản Hán phục Việt, danh vang Lĩnh-nam. Còn thúc phụ của chúng tôi thì làm tôi cho giặc. Cho nên chúng tôi thà đi ăn mày, chứ không ở trong trang của người.

Chu Tường Qui thấy Đào Kỳ và vợ chồng Chu Thổ Quan lui ra xa nói chuyện. Nàng đoán rằng họ có nhiều điều bí mật muốn trao đổi với nhau nên lãng đến chỗ buộc ngựa chờ đợi.

Quách Thiên Lý liếc nhìn Đào Kỳ:

– Năm trước chúng tôi nghe chuyện Đào, Đinh trang bị đánh, Đào, Đinh hầu đều thoát, nhưng không biết phiêu bạt nơi nào. Sau nghe có một số đệ tử thoát thân, ở nhờ Cao-cảnh hầu tại Hoa-lư. Chúng tôi tới nơi tìm, thì nhị đệ tử là Trịnh Quang nói rằng: Trước khi xảy ra trận đánh cảng Bắc, Đào hầu dặn rằng, sau này có bị thất lạc, sẽ gặp nhau ở Cổ-loa. Bởi vậy chúng tôi đến đây giả là phường tấu nhạc bên sông, khắc võ công Cửu-chân lên ống tiêu, hầu người Cửu-chân đến thì nhận ra nhau.

Đào Kỳ bây giờ mới hiểu ra:

– Thế thì từ hồi đó đến giờ, sư huynh đã gặp bao nhiêu người của Đào, Đinh trang rồi?

Chu Thổ Quan buồn rầu:

– Gặp thì có gặp, nhưng không gặp Đào hầu đâu. Đầu tiên tôi gặp một cô nương cực kỳ xinh đẹp, võ công cao cường, đi cùng với một thiếu niên thuộc phái Sài-sơn. Cô nương xưng là tam đệ tử của Đào hầu.

Đào Kỳ lộ nét mặt vui mừng trên mặt:

– Đúng đấy! Người ấy là sư tỷ của tôi họ Hoàng tên Thiều Hoa.

– Sau đó ba người nữa, một người xưng là Đào Hiển Hiệu, một người xưng là Đào Quí Minh cùng đi với một người con gái là Đào Phương Dung. Dường như ba người là anh em ruột. Họ ở rất xa đến. Họ cùng đi tìm Đào hầu. Tôi hỏi họ ở đâu thì họ nói rằng họ đến từ huyện Đăng-châu.

Đào Kỳ nghe kể, lòng nó rộn lên mừng, vì ba người họ Đào đó là em con chú nó là Đào Thế Hùng. Bố nó, và tất cả mọi người đều tưởng rằng Thế Hùng ở Cổ-loa, không ngờ ông lại ở Đăng-châu.

Nó hỏi:

– Họ chỉ nói ở Đăng-châu thôi sao? Họ không nói rõ ở trang động nào?

Chu Thổ Quan lắc đầu:

– Họ không tin chúng tôi, nên chỉ nói sơ lược, rồi lưu lại Cổ-loa một tháng, dường như để tìm Đào hầu. Sau không thu được tin tức gì, họ lại ra đi. Như vậy cho đến nay Đào hầu, Đinh hầu vẫn không có tin tức gì!

Đào Kỳ từ biệt vợ chồng Chu Thổ Quan rồi cùng Chu Tường Qui, Minh Châu trở về Thái-hà trang.

Đào Kỳ vừa định ăn cơm, thì con nữ tỳ hầu nó đến nói:

– Công tử, Lục-trúc tiên sinh mời công tử đến dùng cơm chung với lão gia.

Đào Kỳ thay quần áo, rồi lên phòng ăn riêng của Lê Đạo Sinh. Đức Hiệp mở cửa phòng dẫn nó vào. Trong phòng ăn có Lê Đạo Sinh, Hoàng Đức, vợ chồng Chu Bá, vợ chồng Lục Mạnh Tân, và bọn anh em Tường Qui. Đào Kỳ thấy Lục Mạnh Tân, nó tiến tới trước mặt ông chắp tay hành lễ:

– Con xin kính cẩn vấn an thầy. Chúc thầy được vạn an.

Lục Mạnh Tân nắm tay Đào Kỳ:

– Người đời đi tìm thầy. Nhưng thầy cũng đi tìm học trò. Thầy được một người đồ nhi như Đào Kỳ thì không uổng một đời đi dạy học.

Lê Đạo Sinh vẫy Đào Kỳ:

– Hôm nay các cháu đi chơi Cổ-loa về phải không? Chắc lại thăm đền thờ của An-dương? Nào, cuộc đi chơi có gì hay kể xem nào?

Minh Châu là người nhanh miệng, nàng tường thuật từ đầu đến cuối cuộc đi chơi. Lê Đạo Sinh luôn gật đầu. Ông vuốt tóc Minh Châu, Tường Qui lòng đầy tự hào:

– Ông mừng lắm. Ông già rồi, đang cố gắng bước đi từng bước. Đời ông cần phải hoà hoãn với người Hán, để bảo tồn trang ấp, môn hộ. Nếu cuối đời, ông làm được việc gì thì tốt. Còn nếu không làm được việc gì thì các cháu sẽ kế tục. Nhưng mà...

Ông ngừng lại một lúc tiếp:

– Đào công tử với các cháu làm những chuyện đó giữa khu vực Hán quân không chừng họ đã biết hành tung của các cháu, e sau này gặp khó khăn đấy.

Thôi được, chúng ta ăn cơm đi. Từ nay Đào công tử đừng ăn riêng nữa, lên đây ăn với chúng ta, cùng thảo luận cho vui. Đào công tử với chúng ta đang đi cùng đường.

Đào Kỳ thấy Lê Đạo Sinh coi nó như người nhà, nó cảm thấy nhẹ lâng lâng. Nó liếc nhìn Chu Tường Qui, bất chợt cũng gặp nàng nhìn nó. Bốn mắt nhìn nhau, nó cảm thấy tim đập mạnh, tự nghĩ:

– Có lẽ nàng cũng như mình, cũng mong có dịp gặp nhau. Nay ông ngoại nàng cho mình lên đây ăn uống cùng, đi chơi cùng thì còn gì sướng hơn.

Chu Quang thấy ông ngoại đối với Đào Kỳ ngày càng tử tế, thì bực mình:

– Ông ngoại, cháu không hiểu câu ông ngoại nói: Chúng ta đang đi cùng đường với Đào công từ là thế nào?

Lê Đạo Sinh cười:

– Có gì mà không hiểu. Chúng ta hoà hoãn với người Hán, để đợi một ngày kia, thực lực đã đủ thì mới khôi phục đất Lĩnh Nam. Đào công tử cũng thế. Công tử là con nhà danh gia, nhưng thân thiết với Lĩnh Nam công, thế thì không cùng đường lối với ta là gì?

Chu Tường Qui liếc nhìn Đào Kỳ:

– Đào đại ca, cách đây bốn năm, đại ca còn ít tuổi, tại sao lại thân được với Lĩnh Nam công, uy quyền bậc nhất thiên hạ, chỉ thua có vua Hán thôi?

Đào Kỳ thuật chi tiết trận đánh cảng Bắc, gặp Nghiêm Sơn thế nào cho mọi người nghe, rồi nó kết luận:

– Bố tôi dạy: Quân thù có gì tốt cũng phải nhận là tốt. Ta có gì xấu phải biết là xấu. Đừng vì ghét người mà cái xấu của mình bảo là của người. Đừng

vì tự ái mà cái tốt của người lấy làm của mình. Người Hán có Nghiêm Sơn, có Lục tiên sinh, tôi nghĩ... thực đáng kính phục.

Cơm xong, mỗi người đi một ngả chơi. Tường Qui nheo mắt với Đào Kỳ một cái. Nó nghĩ thầm:

– Chắc nàng có điều gì muốn nói với ta đây. Ta phải đi theo nàng mới được.

Tường Qui lững thững đi về phía bờ sông. Trời đã về chiều, mặt trời toả ánh nắng đỏ rực, rọi ngang trên sông nước đỏ ngầu. Màu đỏ của nước, ánh đỏ của mặt trời tạo thành một màu đỏ óng ánh. Tường Qui xuống một con đò đậu ở bến. Đào Kỳ biết con đò to lớn trần thiết cực kỳ xa xỉ này là du thuyền của Lê Đạo Sinh. Thuyền có ba tầng, tầng dưới là phòng để uống rượu, đọc sách. Tầng giữa để ngủ và tầng trên cùng để đánh đàn, ngoạn cảnh.

Tường Qui xuống thuyền, dơ tay ngoắc Đào Kỳ. Tim nó đập loạn lên, không tự chủ được, bước theo.

Tường Qui dắt nó leo lên tầng trên. Trong căn phòng có treo đủ các thứ nhạc khí: Nào sáo, nào đàn, nào trống cơm... không thiếu một thứ gì.

Tường Qui phất tay một cái, thuyền phu nhổ sào, bẻ lái, con thuyền từ từ trôi ra giữa sông, rồi cho chạy xuôi giòng. Tường Qui cầm cây đàn bầu bật dây mấy cái, tiếng đàn kéo dài như rung rinh theo sóng nước. Nàng vừa đàn vừa ca:

Yến yến vu phi,

Si trì kỳ vũ,

Chi tử vui qui,

Viễn tống vu dã,

Chiêm vong phất cập,

Thế khấp như vũ.

Yến yến vu phi,

Hiệt chi hàng chi,

Chi tử vu qui,

Viễn vu tương chi,

Chiêm vọng phất cập,

Trữ lập dĩ khấp.

Yến yến vu phi,

Hạ thượng kỳ âm,

Chi tử vu qui,

Viễn tống vu Nam,

Chiêm vọng phất cập,

Thực lao ngã tâm.

Đào Kỳ biết nàng hát một bài ca trữ tình trong kinh Thi, mà ý nghĩa như sau:

Kìa trông yến bay,

Cánh lên, cánh xuống.

Nàng đi theo ai?

Tiễn nàng ra đồng,

Trông theo chẳng thấy,

Khóc lóc như mưa.

Kìa trông yến bay,

Hàng lên, hàng xuống.

Nàng đã theo ai?

Nhìn theo không kịp,

Theo nàng đi xa,

Đứng nhìn nhỏ lệ.

Kìa trông yến bay,

Tiếng kêu đau thương.

Nàng đi lấy chồng,

Tiễn nàng về Nam,

Nhìn theo chẳng hịp,

Lòng này khổ đau.

Đào Kỳ hồn bay bổng theo tiếng đàn:

– Tường muội, tại sao em lại ca bài ca đó?

Tường Qui vẻ buồn man mác:

– Anh là người văn võ kiêm toàn. Năm xưa nghe tiếng đàn của đệ tứ Thái-bảo phái Sài-sơn mà biết được tâm sự của ông. Ông khen đại ca là đệ nhất tri kỷ. Nay đại ca nghe tiếng đàn, câu hát của em không lẽ không hiểu sao?

Đào Kỳ tưởng nàng hát chơi một khúc, không ngờ trong tiếng đàn còn có ngụ ý gì nữa đây, mà nó không hiểu. Tường Qui cúi đầu xuống vừa đàn, vừa hát, tiếng hát ngân dài thê thảm:

Trèo lên cây bưởi hái hoa,

Bước xuống ruộng cà hái nụ tầm xuân.

Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc,

Em có chồng anh tiếc lắm thay.

Ba đồng một mớ trầu cau,

Sao anh không hỏi những ngày còn không?

Bây giờ em đã có chồng,

Như chim vào lồng, như cá cắn câu.

Cá cắn câu biết đâu mà gỡ,

Chim vào lồng biết thủa nào ra?

Nàng hát xong, Tường Qui cúi đầu xuống nước mắt nhỏ từng giọt. Đào Kỳ rung động tâm hồn:

– Thì ra Tường Qui đã có chồng rồi. Bây giờ bèo mây dun dủi nàng gặp ta. Hai đứa ý hợp tâm đầu. Nhưng nàng như cá cắn câu, chim vào lồng, biết sao ra thoát.

Thuyền vẫn trôi đều trên sông. Trăng chiếu xuống nước lung linh. Đào Kỳ nhìn lên bầu trời, mây lững lơ bay về phương trời xa. Nó buông tiếng thở dài não nuột. Tường Qui đã lại ngồi bên nó, ngắm trăng. Hai tay nàng ôm gối, mặt hơi nghiêng nghiêng nhìn trời, nước mắt nhỏ xuống vai Đào Kỳ. Nó thấy một vật động đậy, lạnh buốt đụng vào tay nó. Nó nắm lấy, thì ra bàn tay của Tường Qui. Tường Qui gục đầu vào vai nó. Người nó như bay tít lên mây xanh, không tự chủ được nữa, nó ôm đầu nàng vào ngực. Thuyền vẫn cứ trôi. Tường Qui kể:

– Năm 15 tuổi, bố em hứa gã em cho con quan huyện lệnh Đăng-châu. Lễ lộc đã đủ. Mấy hôm nữa thì sẽ làm lễ cưới. Nhưng... trên đường về thăm ông ngoại, em gặp anh. Cùng một tâm tư phản Hán phục Việt, cùng trong làng võ với nhau, khiến em với anh như gặp nhau tự thủa nào! Nhưng... em không biết làm sao đây?

Thời bấy giờ phụ mẫu quyền cực kỳ mạnh. Cha mẹ quyết định cưới gả hết. Con cái không được tự quyết một điều gì. Bên Trung-hoa thời này thì trai gái không được tự do gặp nhau. Nhưng vùng Lĩnh-nam, tộc Việt không chịu khuôn khổ quá chặt chẽ của Khổng, Mạnh, nên Đào Kỳ mới được gặp riêng Tường Qui.

Tường Qui khóc:

– Em gặp anh đây, giống như nhìn trăng dưới nước, chỉ thấy ánh trăng, mà không biết trăng như thế nào. Mai em sẽ về làm dâu họ Trương, rồi cách biệt ngàn trùng.

Đào Kỳ vuốt tóc Tường Qui:

– Em nói, bố em hứa gả cho con quan uuyện lệnh Đăng-châu, vậy thì chồng em là người Hán sao?

Tường Qui gật đầu. Bây giờ Đào Kỳ mới hiểu tại sao khi đi lễ ở đền vua An Dương, nàng lại ghét Trọng Thuỷ và người Hán đến thế. Chàng thấy tâm tính nàng không giống ông ngoại với cha.

Tường Qui cúi đầu lau nước mắt:

– Chỉ còn mấy hôm nữa, em phải về nhà, rồi làm một Mỵ Châu. Lấy chồng Hán. Nhục nhã, tủi hận. Vậy trong những ngày còn ở đây, em xin anh luôn gần em...

Thuyền đã cập bến, hai người lên bờ. Tường Qui về phòng. Đào Kỳ cũng về phòng. Nó nằm vật xuống giường, buồn vô tận. Từ lúc gặp Tường Qui, nó như lạc hồn vào thiên thai. Hai người tâm đầu ý hợp. Tuy chỉ một ngày gần nhau, mà như đã sống bên nhau hàng chục năm. Bây giờ nghe tin Tường Qui đã có chồng, nó như người rơi từ cao xuống vực thẳm. Nó phải làm gì bây giờ? Nó chợt nhớ đến Lục Mạnh Tân. Ừnhi! Tại sao nó không tìm để vấn kế. Hoặc giả nó với Tường Qui cũng làm như Mạnh Tân với Phương Lan không được sao?

Nó ra khỏi phòng, khép cửa lại, thì thấy một bóng đen chạy vụt về phía phòng Minh Châu. Nó vốn có cảm tình với nàng, nên nó rất quan tâm đến việc này. Nó vội theo bén gót. Bóng kia đến trước cửa phòng, gõ cửa ba cái. Có tiếng mở cửa phòng, rồi tiếng Minh Châu hỏi:

– Bố đấy phải không?

Bóng đen đáp lại:

– Ừ, bố đây. Bố vào phòng con rồi sẽ nói.

Cánh cửa khép lại.

Lòng Đào Kỳ đầy nghi ngờ:

– Hoàng Đức muốn gặp con gái, thì ngang nhiên gọi nàng đến phòng mà hỏi. Cớ sao lại phải lén lút như vậy? Ta phải nghe xem có chuyện gì mới được. Biết đâu chẳng liên quan tới ta?

Nó rón rén lại ghé tai bên cửa sổ nghe. Tiếng Hoàng Đức hỏi:

– Con đi chơi với Đào Kỳ, có thu được tin tức gì không?

Có tiếng Minh Châu đáp:

– Không có nhiều.

Rồi nàng thuật lại việc gặp vợ chồng Chu Thổ Quan cho Hoàng Đức nghe. Hoàng Đức nghe xong nói:

– Con phải nhớ, thái sư phụ và bố đưa con về đây để làm một việc trọng đại cho nhà ta, cho việc khôi phục Lĩnh-nam. Từ lúc thái sư phụ gặp Đào Kỳ, người đã nói với ta phải giữ nó ở trong trang, hy vọng cha, chú, cậu của nó sẽ tìm đến. Bấy giờ ta chỉ khẽ ra tay là bắt được hết. Nhưng bốn năm qua, chúng ta không được tin tức gì của họ. Rồi tự nhiên xảy ra vụ thái sư phụ bị mất cắp, ta bị đánh trọng thương. Ta với đại sư bá và hai vị sư thúc gặp một đối thủ lợi hại bịt mặt trong đêm... Thái sư phụ nghi tất cả chỉ do một người của Đào trang gây ra. Người này tất có vai vế cao hơn Đào Thế Kiệt, nên võ công y cực cao. Từ đấy thái sư phụ tỏ ra chiều chuộng, thương yêu Đào Kỳ, cho con đi bên cạnh nó, may ra biết được tung tích người kia.

Tiếng Minh Châu nói:

– Con thấy Đào Kỳ thực là người có khí phách, tại sao chúng ta phải coi

anh ấy là kẻ thù nghịch, mà không kéo anh ấy về với Thái-hà mưu đồ cùng thống nhất võ công Lĩnh Nam.

– Con chẳng hiểu gì cả. Ta cần là cần người có võ công cao ẩn nấp trong Thái-hà trang. Nếu kiếm được y ta sẽ có tất cả võ công tối cao của Cửu-chân. Ta sẽ dùng võ công đó, cho những người khác của Cửu-chân tập. Họ sẽ là người của ta, mà võ công tuyệt cao. Hôm nay ta biết chắc Đào Kỳ có liên lạc với người bí mật đó. Vì lúc Chu Quang ném Hoả-lựu, y đã dùng thân pháp Long– biên, lẫn với Cửu-chân có pha Tản-viên. Đúng là thứ võ công của người bí mật đánh trong đêm hôm nọ.

– Con xin bố một điều, dù gì, cha cũng không được hại Đào đại ca.

– Con thực đoảng quá! Bố đã hứa gả con cho Chu Quang rồi, tháng sau sẽ cưới, tại sao con lại có tình ý với Đào Kỳ?

Tiếng Minh Châu gắt lên:

– Con có tình ý gì đâu? Con thấy anh ấy là người có tư cách, có chí khí thì không muốn hại anh ấy mà thôi.

Tiếng Hoàng Đức cười:

– Thái sư phụ biết hắn không có cảm tình với con. Hôm nay bọn con đi chơi. Thái sư phụ cho người đi theo bén gót, thấy nó với sư tỷ Tường Qui tình ý đậm đà. Chiều nay hai người xuống cấm phòng của thái sư phụ tình tứ. Chúng ta biết hết. Thái sư phụ bảo để cho gã Đào Kỳ mê sư tỷ con, rồi tháng sau gả sư tỷ cho họ Trương, làm cho nó thất tình, khổ sở, thì tự nhiên để lộ hết chân tướng, chúng ta sẽ tìm ra kẻ bí mật kia là ai?

Những câu về sau Hoàng Đức nói nhỏ quá, Đào Kỳ không nghe thấy gì nữa. Một lát thấy Hoàng Đức trở ra, Minh Châu khép cửa lại rồi vào phòng.

Đào Kỳ trở về phòng, toát mồ hôi lạnh:

– Thì ra bấy lâu nay ta vẫn là con chim mồi để bắt bố và cậu ta, nhưng không hiểu người ở đâu mà không xuất hiện. May mắn ta đọc được võ công trong cây gậy đồng, xuất hiện đánh với Hoàng Đức và bọn Đức Hiệp, chúng tưởng ta là tiền bối cao nhân của Cửu-chân. Chúng còn độc ác, dùng cả con cháu vào việc mưu đồ bất chính nữa. Nhưng... Minh Châu đối với ta đầy chân tình. Tường Qui đối với ta tình sâu hơn biển. Ta không thể tiếp tục để cho nàng khổ sở nữa. Ta... phải thoát khỏi nơi này mới được.

Nhưng trước khi đi, ta phải từ biệt Tường Qui đã.

Nó lấy giấy viết mấy chữ:

Yểu điệu thục nữ,

Quân tử hảo cầu,

Cầu chi bất đắc:

Ngụ mị tư phục.

Du tai, du tai,

Triển, chuyển, phản trắc.

Mấy câu này nó lấy ý trong bài thơ Quan-thư của kinh Thi nói rằng “Có người con gái xinh đẹp. Người quân tử đem lòng yêu mến mà cầu. Cầu mà không được, nên ngủ, thức tưởng nhớ. Nhớ quá, quay phải, nằm sấp, nằm ngửa đều thương”. Rồi nó lấy khăn che mặt, tiến lại phía phòng Tường Qui. Nó khẽ đẩy cửa sổ, lén bỏ bức thư vào rồi lùi lại, đi về phía Nam trang. Nó đi được một quãng thì nghe rõ ràng có người theo sau. Tiếng chân rất nhẹ. Nó đoán là Hoàng Đức hoặc Đức Hiệp. Bất thình lình nó quay lại, thì thấy người

kia ẩn vào gốc cây. Nó tiến tới gốc cây, vung tay đẩy một chưởng. Người kia thấy bị lộ, cũng phóng chưởng đỡ lại. Hai chưởng gặp nhau, bộp một tiếng. Người kia lùi lại, còn nó đứng im. Người kia lên tiếng:

– Thì ra ngươi.

Tiếng nói của Đức Hiệp. Đào Kỳ lại nói giọng khàn khàn:

– Chúng ta có cần tái đấu không?

Đức Hiệp không nói gì, trầm người xuống, phóng một chưởng cực mạnh về phía trước. Nó nhận ra là chiêu Ác ngưu nan độ trong Phục ngưu thần chưởng. Không muốn chùng chình lâu, nó cũng vận chiêu Ác ngưu nan độ Âm nhu phản công. Bịch một tiếng. Đức Hiệp lùi lại, lảo đảo muốn không vững. Một người trong bóng tối nhảy ra đỡ Đức Hiệp, phóng chưởng đánh nó. Nó nhận ra chiêu Ngưu tẩu như phi, chưởng lực cực kỳ hùng mạnh, trên đời nó chưa từng thấy. Nó hít một hơi vận đủ mười thành công lực, đánh trả bằng chiêu Ngưu tẩu như phi nhưng vận Âm kình. Bịch một tiếng, ngực nó muốn nổ ra, người bắn về sau. Còn người kia lêu lên:

– Tuyệt lắm, đỡ chưởng nữa của ta.

Nó hoảng kinh, vì nhận ra tiếng Lê Đạo Sinh, nó vội nhảy trái, phóng vào đêm tối mất dạng.

Ghi chú của thuật giả:Kể từ năm 1975, các cơ quan mà tôi làm việc luôn luôn cấm tôi về Việt-Nam, cũng như vùng biên giới Hoa-Việt. Năm 1990, sau khi Tổng-thống Pháp François Mittérand sang thăm Việt-Nam, và ký một số hiệp ước, thì hai cơ quan mà tôi làm việc là viện Pháp-á (Institut Franco-Asiatique viết tắt là IFA) và Liên-hiệp các viện bào chế dược phẩm (Coopérative Européenne Pharmaçeutique viết tắt là CEP) đổi hẳn thái độ. Cả hai nơi luôn cử tôi đi trong phái đoàn với chức vụ cố vấn, làm việc tại Việt-

Nam.

Trong những lần về như vậy, tôi lại dẫn các bạn Pháp thăm di tích lịch sử Việt-Nam. Di tích về An Dương vương là một. Tôi đã tìm ra được hai đền chính thờ ngài và các anh hùng thời Âu-lạc.

Đền thứ nhất tại xã Cổ-loa. Nói ra thực buồn, tôi nghiên cứu tất cả các tours mà những công ty du lịch lớn như Việt-Nam tourist, Sai-gòn tourist quảng cáo bán ở hải ngoại, dĩ chí những tours ngắn do những công ty nhỏ trong nước cũng... giống nhau: Không có tours nào giới thiệu Cổ-loa cả. Ngay một số tài xế của các công ty cho thuê xe, khi nói đến Cổ-loa, họ cũng phải hỏi thăm đường. Công ty duy nhất, là công ty Nghi-tàm, có thể cung cấp cho tôi một tài xế, tuy lớn tuổi, nhưng anh ấy biết đường đi tất cả những di tích. Tên anh là Toản. Sau gần một tháng đi thăm, lúc từ biệt, chúng tôi tặng anh một số tiền ngang với số tiền mà chúng tôi trả cho công ty. Anh ngạc nhiên vô cùng. Trong tất cả các di tích mà tôi dẫn người Pháp đi thăm, họ thích nhất Cổ-loa.

Tại Cổ-loa, có miếu thờ An Dương vương. Miếu được xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa, nên được giữ gìn khá cẩn thận. Miếu dựng trên kinh đô cũ của Âu-lạc ở Phong-khê, nay là xã Cổ-loa, huyện Đông-anh, Hà-nội. Gọi là miếu, chứ thực sự đây là khu đền đài khá lớn. Khu này chia làm hai: Một là những nhà bia, tiếc rằng bia bị đục mất nhiều chữ, thành ra tôi không thể chép lại đầy đủ. Hai là đền thờ. Gian nhà được gọi là Ngự-triều di quy rất đẹp, rất rộng. Phía sau có tượng thờ Mỵ Châu. Tượng chỉ có thân mà không có đầu, vì đầu bị... An-Dương vương chặt mất. Trên tường treo bức hoành phi có viết bài thơ của Chu Mạnh Trinh, chữ còn đầy đủ:

Lang quân tình trọng, phụ ân thâm,

Bất bạch kỳ oan trực đáo kim,

Cơ trảo vô linh, qui diệc khứ,

Minh châu hữu lệ bạng do trầm.

Hoang bi cổ mộc, thiên niên quốc,

Bích hải giao thiên nhất phiến tâm,

Tịch mịch tiến triều cung ngoại miếu,

Đỗ quyên đề đoạn, nguyệt âm âm.

Dưới đây là bản dịch của Nguyễn Tường Phượng:

Tình chàng dù trọng, nghĩa cha sâu,

Ôm ấp oan kia đến tận đâu?

Nỏ mất móng thiêng, rùa lẩn bóng,

Trai chìm đáy nước lệ hoen châu.

Bia tàn cây cỗi, ngàn thu hận,

Bể biếc trời xa một cánh sầu,

Cung miếu triều xưa nay vắng ngắt,

Trăng mờ khắc khoải cuốc kêu thâu.

Trong sân miếu có cây đa, do vua Ngô trồng, trải hơn nghìn năm cây đa vẫn còn đứng như chứng nhân lịch sử. Tương truyền khi trồng cây đa, Ngô vương có lời nguyền rằng:

“Sông kia nước có thể cạn, rừng kia có thể hết cây, nhưng cây đa này sẽ

sống mãi với linh khí của vua An-dương”.

Thế nhưng trong đêm giao thừa tết Canh Thìn (2000), cây đa bị cháy. Nguyên do: Vì tuổi cao, có nhiều chỗ mục. Ngày tết người ta đốt vàng ở gốc cây. Cây bị cháy. Sau đó tuy lửa được dập tắt, song cây bị phỏng nhiều chỗ rồi... chết. Tháng 8 năm 2001, tôi trở lại thăm cố đô Cổ-loa, thì cây không còn nữa.

Tài liệu chữ Hán:

ĐVSKTT, Ngoại-kỷ.

Bắc-ninh toàn tỉnh địa dư chí.

ĐNNTC.

Nam Việt thần kỳ hội lục.

Thoát-hiên minh sử thi tập.

Chính pháp điện thạch bi. Hoang bi cổ mộc thiên niên quốc

(Chu Mạnh Trinh, Đề Cổ-loa miếu)

Dịch nghĩa:

Bia tàn cây cỗi cố quốc nghìn thu hận

Chu Tường Qui kêu lên:

– Đào công tử, người có sao không?

Nàng chạy lại bên cạnh Đào Kỳ. Đào Kỳ giả vờ ôm ngực ngồi dậy, mặt nhăn nhó khổ sở:

– Cám ơn cô nương, tôi không sao cả.

Đào Kỳ ngồi dậy nói:

– Chu công tử, tôi còn thiếu công tử bảy chiêu nữa.

Minh Châu cản:

– Đào công tử, ngươi không địch nổi sư huynh tôi đâu, chịu thua đi cho xong chuyện.

Đào Kỳ lắc đầu:

– Cám ơn cô nương có lòng chiếu cố. Nhưng tôi còn thiếu Chu công tử bảy chiêu nữa.

Rồi nó đứng dậy thủ thế.

Chu Quang vọt người lên, đá một phi cước vào người nó. Chân trái vào ngực, chân phải vào mặt... Kình lực mạnh như vũ bão.

Đào Kỳ chờ cho chân Chu Quang sắp chạm vào người mình, nó mới thụp người xuống, loạng choạng như người say rượu, miệng đếm:

– Bốn chiêu.

Chu Quang thấy mình đá hụt, nổi giận, đánh một chưởng chiêu số rất kỳ ảo. Đào Kỳ cúi đầu xuống, hai tay che lấy mặt, vận sức chịu đòn. Miệng đếm:

– Năm chiêu.

Cứ thế đến chiêu thứ chín, nó nói:

– Chu công tử, còn một chiêu nữa.

Chu Quang móc trong túi ra hai vật đen thui như hai trái dưa màu vàng liệng xuống trước mặt Đào Kỳ. Minh Châu, Chu Tường Qui đồng kêu thét lên:

– Chết!

Đào Kỳ thấy ánh lửa loé lên. Nó biết là điều bất tường vội nhảy vọt người lên cao. Tai nó nghe hai tiếng nổ kinh hồn dưới chân, khói đen mờ mịt. Ở trên cao, nó đá gió một cái người rơi xuống đất. Chân chấm đất, nó ngửi thấy mùi khét rất khó chịu. Biết là trong khói có chất độc, nó vội nín hơi, nhảy liền ba bước, ra khỏi vùng khói.

Nó vận khí, hít một hơi dài, thấy chân khí lưu thông như thường, nó mới yên tâm nhìn Chu Quang.

Thấp thoáng bóng xanh, một người đã nhảy đến trước mặt Chu Quang tát y hai cái bốp, bốp mắng:

– Đồ hèn mạt!

Đào Kỳ trông nhận ra người đó là Lê Đạo Sinh, y chắp tay:

– Lục-trúc tiên sinh!

Minh Châu, Tường Qui cùng hành lễ:

– Thái sư phụ!

Lê Đạo Sinh hỏi Đào Kỳ:

– Cháu thử hít hơi mạnh xem có sao không?

Đào Kỳ hít một hơi dài, không thấy có gì khác lạ. Nó lắc đầu. Lê Đạo Sinh chỉ mặt Chu Quang mắng:

– Mi là đồ hư thân. Đào công tử không thù, không oán, cũng không có lời lẽ xúc phạm tới mi, mà mi dùng võ công thượng thừa để đánh người. Mi đánh thua còn dùng ám khí. Ta phải đập chết mi mới được. Mi mau lại tạ lỗi với Đào công tử.

Đào Kỳ xua tay:

– Lão tiên sinh! Chúng cháu là ngoại hậu bối, qua lại với nhau mấy chiêu, không đáng để tiên sinh phải quan tâm.

Lê Đạo Sinh mặt đỏ lên:

– Mi thấy không, Đào công tử đây tác phong danh gia, nên không chấp với mi đó.

Bất đắc dĩ Chu Quang phải đến bên Đào Kỳ chắp tay tạ ba lễ.

Lê Đạo Sinh chỉ mặt Chu Quang nói:

– Mi phải đi về với ta. Ta sẽ phạt mi 36 roi đòn về tội hành sự vô thiên vô pháp hôm nay.

Nguyên Lê Đạo Sinh chế ra một thứ ám khí cực kỳ khủng khiếp là Hoả-lưu. Vỏ bên ngoài bằng chì pha với đồng, bên trong là mấy trăm hạt chì nhỏ, trộn với thuốc kịch độc và lưu hoàng thành một thứ chất nổ. Khi ném ra lưu hoàng chạm vỏ chì, phát thành tiếng nổ, làm cháy thuốc độc và mấy trăm viên cùng bắn ra. Người nào bị viên chì văng trúng là bị thương. Vết thương có chất độc, sẽ đau đớn rên la trong mười ngày rồi thịt thối ra mà chết cực kỳ thảm thiết. Trái Hoả– lưu này chỉ những đệ tử của Lê Đạo Sinh mới được giữ mỗi người một trái. Chu Quang là đệ tử đời thứ ba đáng lẽ không được giữ, nhưng vì đã học được bản lĩnh cao ngang hàng với sư thúc, sư bá, nên Lê Đạo Sinh đặc biệt cho y hai trái. Trong lúc sắp bị thua cuộc Đào Kỳ, phải làm nô bộc suốt đời theo lời hứa, y mới đem ra dùng, mong kết liễu tính mệnh nó.

Nhưng nó dùng khinh công thượng thừa tránh được.

Lê Đạo Sinh dắt con ngựa của ông cho Đào Kỳ nói:

– Đào công tử, người với Minh Châu, Tường Qui tiếp tục dạo chơi, và cố quên chuyện hôm nay đi. Đây ngựa của lão phu, công tử cỡi mà đi chơi.

Thấy Đạo Sinh xử sự nghiêm cẩn, Đào Kỳ sinh ra kính phục. Với những hành động như thế hèn chi thiên hạ không tôn ông là Lục-trúc tiên sinh. Nhưng hình ảnh nhà tù giam Nguyễn Phan với Đặng Thi Kế lại trở về trong đầu nó, khiến nó tự hỏi:

– Lục-trúc tiên sinh là người xấu hay người tốt? Việc ông đối xử với ta phân minh: Khi ta thua phải làm nô bộc, thì ông bắt ta làm nô bộc. Khi hết hạn nô bộc, chịu lời uỷ thác của Nghiêm đại ca, ông coi ta là khách. Như vậy ông tốt với ta. Nhưng ông giam Đặng Thi Kế với Nguyễn Phan thì thực là trái với nghĩa hiệp. Hiện ta khó mà phân biệt được ông là người tốt hay xấu.

Đào Kỳ lên ngựa, cùng Tường Qui, Minh Châu rời trang Thái-hà dạo chơi. Ba người đến bờ sông nhỏ, giòng nước đục ngầu, vì sông thông với sông Hồng-hà. Tường Qui hỏi Đào Kỳ:

– Đào đại ca! Tôi gọi vậy cho thân nghe. Đại ca ở Thái-hà trang có buồn không? Hay là bây giờ chúng ta đi Long-biên hay Cổ-loa chơi đi. Đại ca là người phái Cửu-chân, thì phải đi Cổ-loa chơi một lần cho biết. Vì Cổ– loa là cố đô Âu-lạc, đại ca sẽ tìm lại di tích của An Dương vương, Vạn-tín hầu Lý Thân, Cao-cảnh hầu Cao Nỗ, Trung-tín hầu Vũ Bảo Trung, là những vị anh hùng đất Việt thủa xưa, cũng là tổ sư phái Cửu-chân của đại ca.

Nghe tiếng nói trong trẻo, ngọt ngào của Tường Qui, Đào Kỳ nhận lời liền:

– Nếu Chu cô nương muốn vậy thì chúng ta cùng đi Cổ-loa. Từ đây đến

Cổ-loa đâu có xa gì?

Minh Châu đề nghị:

– Tôi là sư muội của chị Tường Qui, ngôi thứ đã định sẵn. Còn công tử với chị em tôi, cứ một điều công tử, một điều cô nương mãi thì mất thân thiện đi. Bây giờ thế này, chúng ta so tuổi, ai lớn hơn là anh chị, như vậy chả hơn ư?

Tường Qui đồng ý. Nàng so tuổi, cả ba người ngang nhau, nhưng Đào Kỳ lớn hơn Tường Qui bốn tháng, nàng gọi nó:

– Đào đại ca, tôi ở vai dưới rồi.

Đào Kỳ ngây ngất:

– Như vậy từ nay tôi là anh của hai cô nương.

Ba người phi ngựa, hướng Cổ-loa. Ngựa của Thái-hà trang toàn tuấn mã, nên phi như bay. Đào Kỳ nghe thấy bên tai gió vù vù, cây cỏ bên đường một màu xanh biếc, giật lùi về phía sau. Chỉ hơn giờ đã tới một con sông chảy siết. Tường Qui phất tay dừng ngựa lại cho sải bước rồi nói:

– Con sông này trước kia vốn không có tên. Sau có thành Cổ-loa mới đổi gọi là sông Cổ-loa. Ngày nay sông Cổ-loa đổi thành sông Thuỷ-châu, lấy tên ghép của Trọng Thuỷ và Mỵ Châu mà thành.

Ba người tới bến đò. Nhà đò thấy ba người cỡi ngựa, đeo kiếm thì biết là thuộc giòng dõi cao sang, chạy ra tiếp. Minh Châu hỏi:

– Chúng tôi ba ngựa và ba người, nhà đò lấy bao nhiêu tiền?

Chủ đò nói:

– Ba ngựa thì đi một thuyền lớn. Ba vị một thuyền nhỏ. Xin cho 60 đồng. Nếu các cô, cậu muốn trở về thì chỉ tính 30 đồng nữa là 90 đồng.

Minh Châu gật đầu:

– Được tôi thưởng cho ông 10 đồng nữa là 100 đồng.

Ba người bước xuống đò. Đào Kỳ nhớ lại cách đây mấy năm nó với sư tỷ cũng qua sông Hồng-hà, rồi bị Nguyễn Tam Trinh nhận chìm đò bắt sống. Nên nó chú ý theo dõi nhà đò. Đò chưa ra sông thì hai người tấu nhạc đã làm việc. Đây là một cặp vợ chồng. Chồng khoảng 30, vợ khoảng 25 tuổi. Chồng thổi tiêu, vợ kéo nhị, và hát. Tiếng tiêu lên cao vút vọng đi khá xa, dội xuống mặt nước, hợp với sóng nước rung rinh, làm thành một điệu nhạc buồn thảm vô cùng. Tiếng nhị thánh thoát tỉ tê. Hai âm điệu hoà hợp nhau, khiến Đào Kỳ phải cau mày:

– Khúc hát này là khúc gì mà buồn như vậy?

Người đàn bà kéo nhị cất tiếng ngâm sa mạc:

Nhớ xưa tám tám vua Hùng,

Dựng thành đất Việt, anh hùng phương Nam.

Đào Kỳ chú ý nhìn ống tiêu, thấy một màu xanh biếc. Trên ống tiêu có khắc nhiều hình người. Nó nhìn kỹ thì rõ ràng đó là những chiêu thức đồ hình của võ thuật. Người đàn ông ngưng thổi tiêu, nó hỏi:

– Này bác ơi, ống tiêu của bác đẹp quá, bác cho tôi coi được không?

Người đàn ông không nói năng gì, đưa ống tiêu cho nó. Nó cầm lên xem, giật bắn người lên. Vì đó là những chiêu thức võ công của phái Cửu-chân.

Nó hỏi:

– Ống tiêu này bác mua của người ta, hay bác tự tay làm ra?

Người đàn ông trả lời:

– Thưa do chính tôi làm lấy.

Đào Kỳ càng tò mò hơn:

– Những đồ hình võ học này là ở... đâu?

Người đàn ông thổi tiêu lơ đãng:

– Nó là võ học ư? Công tử muốn thì tôi bán cho.

Đào Kỳ nói:

– Giá bao nhiêu?

Người đó nói:

– Bao nhiêu cũng không bán, nếu công tử kêu được tên chiêu thức đó thì tôi cho không.

Đào Kỳ ghé vào tai ông ta:

– Đó là chiêu Loa thành nguyệt hạ.

Người đàn ông trao tiêu cho Đào Kỳ:

– Tôi tặng công tử đấy.

Đào Kỳ cầm ống tiêu bỏ vào túi, thì thuyền đã đến bến. Người thổi tiêu nói:

– Tôi tên là Chu Thổ Quan, vợ tôi họ Quách tên Thiên Lý. Chẳng hay công tử thuộc giòng dõi Lạc-hầu nào?

Đào Kỳ đoán đây là người nhà mình, nên nó dùng giọng Cửu-chân trả lời:

– Tôi ở Cửu-chân.

Chu Thổ Quan á lên một tiếng nói:

– Chắc công tử tới đây lần đầu. Tôi đưa công tử đi thăm thành Cổ-loa, xin công tử trả cho tôi ít tiền sinh sống được không?

Đào Kỳ gật đầu:

– Được chứ, được chứ.

Tường Qui móc túi đưa cho Chu Thổ Quan 200 đồng:

– Chu tiên sinh, tôi tạ tiên sinh 200 để được tiên sinh đưa đi chơi, xin tiên sinh nhận cho.

Tiền mướn người hồi đó, giá cao nhất một ngày là mười đồng, thế mà Tường Qui trả đến 100 đồng một người, tức là gấp mười. Đã vậy nàng còn dùng danh từ tạ và gọi là tiên sinh thực ít có.

Chu Thổ Quan chắp tay:

– Cô nương cho như vậy là nhiều quá rồi, lại còn dạy quá lời thực chúng tôi không dám.

Minh Châu cười:

– Chu tiên sinh! Tiên sinh tấu nhạc trên con sông chở khách vãng lai. Người trần mắt thịt thì gọi tiên sinh là xẩm sáng, coi tiên sinh là một thứ ăn

xin. Còn chúng tôi, chúng tôi nhìn cái hồn nhạc ở trong người tiên sinh. Khi tiên sinh tấu nhạc, là tiên sinh đem tất cả cái ảo diệu âm thanh dâng cho chúng tôi. Chúng tôi lắng tai nghe, nhận tất cả những ân huệ đó. Đã vậy còn được tiên sinh dẫn đi ngoạn cảnh Cổ-loa, dù tạ 100 đồng chứ đến một quan (600 đồng) cũng không xứng. Với 100 đồng, chúng tôi chỉ có thể nói rằng tạ tiên sinh mà thôi.

Đào Kỳ nghe Minh Châu nói, làm nó suy nghĩ:

– Hai thiếu nữ này là đệ tử danh gia có khác. Tư thái khác phàm. Dù đối với người nghèo khó, vẫn lịch sự. Khổng-tử dạy rằng lễ kính là kỷ cương của trời đất quả đúng vậy.

Nó đoán Chu Thổ Quan chắc chắn là người nhà rồi. Nếu ông không là người của chú cũng là người của bố nó. Nó phải tìm cách hỏi thăm tin tức bố và chú nó mới được.

Chu Thổ Quan chỉ tay về phía trước:

– Kìa là thành Cổ-loa, cố đô của Âu-lạc ta.

Tường Qui hỏi:

– Tôi nghe nói rằng, ngày xưa vua An-dương vương nhà Thục định xây thành Cổ-loa, cứ xây lại bị đổ. Sau được thần Kim-qui hiện lên trừ ma tà, yêu quái, thành mới xây xong. Thần còn dâng cho vua cái móng rùa để làm nẫy nỏ. Bắn một phát cả ngàn người chết, không biết có đúng không?

Chu Thổ Quan thở dài:

– Đó là sau khi Triệu Đà đánh chiếm Âu-lạc, rồi y bịa ra như vậy, để dân chúng quên những anh hùng Lĩnh Nam mà thôi. Câu chuyện như thế này: Sau khi thắng vua Hùng lập ra nước Âu-lạc, vua An-dương nhà Thục muốn

xây một cái thành lớn cho kiên cố để chống giặc. Ngài ngỏ ý ấy với Vạn-tín hầu Lý Thân. Vạn-tín hầu vẽ một kiểu thành như hình trôn ốc dâng lên. Vua An-dương thuận, và nhờ Vạn-tín hầu tìm địa điểm. Ngài chu du khắp nơi, cuối cùng tìm ra nơi này, có con sông chảy uốn khúc. Xây thành như vậy hai mặt giáp sông, đã là hiểm trở, còn hai mặt do đường bộ đi vào. Ngài đào hào sâu, làm cổng để phòng vệ. Nếu địch do mặt sông để tấn công vào, thì ta ở trên thành bắn xuống, chúng sẽ bị bại. Còn do mặt bộ đánh vào, thuỷ quân theo hình trôn ốc từ trong thành tiến ra đánh mặt hậu. Thành chia ra làm ba khu vực. Khu bên ngoài là dân chúng ở. Khu này được bao bọc bởi lớp đê dài 16.000 trượng (32 cây số ngày nay).

Thổ Quan chỉ một bức tường cao dài, cỏ xanh trước mặt:

– Kìa là lớp đê ngăn nước. Đê cao cả chục thước như vậy, để nước sông khỏi tràn ngập. Đứng ở phía ngoài nhìn vào, chẳng thấy gì cả. Lát nữa ta vào trong sẽ thấy những đồn, ụ, phòng thủ rất kiên cố. Giả thử quân Thục bị thua, chạy về cố thủ. Giặc phải chiếm được cái đê này trước đã. Quân trú phòng phía trong để bắn tên ra. Quân ở ngoài tấn công, leo lên đốc đê, sẽ làm mồi cho cung tên.

Đoàn người vượt qua cái cổng thứ nhất lên mặt đê. Chu Thổ Quan chỉ phía trong đê:

– Kìa các vị nhìn xem, phía trong đê cứ một khoảng lại có một đồn nhỏ. Đồn đóng được gần 100 quân, để phòng thủ lớp đê. Sau khi giặc thắng tràn qua lớp đê này, đã mệt mõi, bị thương tích nhiều, làm sao còn sức đánh vào lớp thành thứ nhất. Quý vị hãy nhìn xem, với lớp thành cao thế kia, mà quân tấn công lớp mệt mỏi, lớp bị thương, làm sao mà công phá cho được.

Bọn Tường Qui nhìn theo tay chỉ của Chu, thấy một vòng luỹ cao vòi vọi:

– Chu tiên sinh, lớp luỹ này cao đến 20 trượng không?

Chu Thổ Quan gật đầu:

– Cô nương ước tính đúng, lớp luỹ ngoài cao trên 20 trượng (40 mét), chân luỹ rộng 15 đến 20 trượng. Mặt luỹ từ 6 đến 8 trượng. Lớp luỹ này bao bọc phần thứ nhất của thành chu vi khoảng 4.000 trượng. Trong lớp luỹ là nơi các quan ở.

Ba người đã vào đến cửa thành. Họ phải đi qua một cây cầu bắc ngang cái hào rộng đến mười trượng. Cầu có hai sợi dây lớn nối liền với cổng thành. Khi hữu sự thì quân trong thành quay cái bánh xe cuốn dây, cầu được kéo lên. Cổng thành đóng lại.

Ba người cảm thấy như nhỏ bé lại trước lớp luỹ đồ sộ. Trên mặt luỹ, quân lính Hán đi lại canh phòng, người ngựa rầm rập. Trong thành có nhiều nhà cửa cao lớn, khang trang.

Chu Thổ Quan chỉ những nhà đó nói:

– Đó là những dinh thự của các đại thần thời Âu-lạc. Ngày nay người Hán ở. Ngôi nhà có năm góc, ngói xanh kia là dinh của Cao-cảnh hầu Cao Nỗ. Cao-cảnh hầu là người chế ra thần nỏ Âu-lạc, bắn một phát hàng ngàn mũi tên, khiến cho 50 vạn quân Tần phải bỏ xác, và Triệu Đà kinh hồn động phách. Ngài là tổ sư của phái Hoa-lư. Trải qua 200 năm, dinh thự còn đó, nhưng con cháu ngài không được ở, mà bọn người Hán đến ở. Ôi đau xót biết bao, tủi nhục biết bao?

Chỉ sang phía trái, ông nói:

– Kia là dinh của Vạn-tín hầu Lý Thân, tổ sư của phái Long-biên. Dinh của ngài rất lớn. Vạn-tín hầu xưa đã từng đánh Hung-nô, ruổi ngựa khắp Vạn-lý trường thành, đánh thắng hết các anh hùng Trung-nguyên, oai danh một thời, nhưng nay thì dinh của ngài để cho người Hán ở. Thực là mối hận

vạn cổ.

Đào Kỳ nhìn theo bốn dãy nhà bốn bên, ở giữa là một dinh thự rất đẹp. Trong dinh có người ở nhưng cây cối điêu tàn, cỏ cây xơ xác.

Chu Thổ Quan thở dài:

– Xưa kia đây là thủ đô Âu-lạc, oai linh một thủa. Nay vua An-dương vương ở đâu? Vạn-tín hầu ở đâu? Cao-cảnh hầu ở đâu? Trung-tín hầu ở đâu? Bia tàn cây cỗi, ngàn đời hận vong quốc. Tổ tiên ta xưa oanh liệt một thời. Vạn-tín hầu sang Lạc-dương đánh thắng các anh hùng của Tần Thuỷ-hoàng, sau đó lĩnh ấn nguyên soái đánh Hung-nô. Hung-nô sợ không dám nhập Trung-nguyên. Trung-tín hầu giết Đồ Thư tại trận, quân Tần vỡ mật rút lui. Thế mà chỉ vì một người con gái Âu-lạc nhẹ dạ, đến nỗi như thế này.

Chu Thổ Quan dẫn ba người đi thăm hết các dinh thự cũ cố đô, đến một góc thành có miếu thờ, hương khói nghi ngút.

Chu Thổ Quan nói:

– Kia là đền thờ vua An-dương và các anh hùng thời Âu-lạc. Chúng ta nên tới đó hành hương, để tưởng niệm.

Đền thờ vua Thục An-dương được xây tại một góc thành. Đào Kỳ thấy lối kiến trúc giống như đền thờ Cao-cảnh hầu Cao Nỗ mà nó đã đi qua. Đền được làm trên một khoảng đất rộng, xung quanh có hàng rào trúc, cắt xén rất tinh vi. Cổng vào, cột tô sơn đỏ, mái ngói xanh. Trên cột có rồng uốn khúc, đầu rồng trên nóc cổng nhả ra một viên châu. Cổng có ba cửa vào, cửa chính ở giữa lớn, lúc nào cũng đóng. Hai cửa hai bên vừa hai người đi thì mở cho khách tới lễ. Vào trong cổng là một cái hồ nhỏ trong trồng sen, có cá chép vàng bơi lội. Trên bờ hồ trồng đủ mọi loại hoa. Trước khi vào đền, phải qua một cái hàng hiên. Hai bên hiên có hai ngôi tượng rất lớn, tay cầm đao, đó là

hai thần giữ cửa. Vào trong đền, ở giữa tượng An-dương đắp bằng đất, rất linh động, lưng đeo bảo kiếm, ngồi trên ngai. Bên phải một người cực kỳ cao lớn, đeo bảo kiếm, bên trái một người khác mặc quần áo võ quan, tay cầm cung, tay cầm tên. Phía trước một người cầm gậy đập xuống đầu ba người quỳ gối: Một nam, một nữ còn trẻ và một người già.

Chu Thổ Quan:

– Người ngồi giữa là vua Thục An Dương. Người to lớn hùng vĩ là Vạn-tín hầu Lý Thân, người đeo cung tên là Cao-cảnh hầu Cao Nỗ. Người cầm gậy đánh vào đầu kẻ gian là Trung-tín hầu Vũ Bảo Trung. Ba người quỳ gối thì nữ là Mỵ Châu, nam là Trọng Thuỷ, còn lão già là Triệu Đà.

Trong đền hương khói nghi ngút, huyền ảo. Ông từ giữ đền thấy năm người vào lễ, vội bước ra chào:

– Quý khách ở phương xa tới lễ đức vua phải không?

Đào Kỳ gật đầu:

– Vâng, chúng tôi xin được lễ đức vua và các vị trung thần.

Ông từ gọi hai thiếu nữ mặc áo vàng lên điện. Một người đánh chuông, một người đánh trống. Đào Kỳ quỳ trước điện, Minh Châu, Tường Qui đồng quỳ xuống bên cạnh. Đào Kỳ lễ bốn lễ rồi khấn:

– Đệ tử là Đào Kỳ, thuộc phái Cửu-chân, xin khấn trước các vị tổ sư: Đệ tử nguyện xin dâng cả cuộc đời cho công cuộc phản Hán phục Việt. Xin các vị tổ sư linh thiêng, phò hộ cho đệ tử sớm được gặp những bậc anh tài để phò tá.

Bên cạnh Đào Kỳ, Minh Châu, Tường Qui cùng khấn theo, nhưng hai nàng khấn nhỏ quá, Đào Kỳ không biết các nàng khấn những gì.

Ba người cùng lấy tiền đưa cho ông từ để mua đèn hương và tu bổ đền. Đào Kỳ còn lưu luyến không muốn rời khỏi đền, nó hỏi ông từ:

– Lão bá, chẳng hay đền được xây từ hồi nào vậy?

Ông từ mắt mơ màng nhìn về xa xưa nói:

– Sau khi giòng họ Triệu bị người Hán đánh dẹp, dân chúng các nơi kéo về đây họp nhau, thu góp tài vật xây đền. Cho đến nay gần 100 năm rồi. Quý khách đây là con dân Việt hay đệ tử của Âu-lạc?

Đào Kỳ chỉ Tường Qui, Minh Châu giới thiệu:

– Hai vị cô nương đây coi như đệ tử của Vạn-tín hầu.

Còn chàng chỉ Chu Thổ Quan:

– Tiên sinh với tôi đều là đệ tử của Trung-tín hầu.

Ông từ mặt đầy vẻ thiện cảm:

– Thế thì mời quý vị viếng thăm giếng Trường hận là nơi Trọng Thuỷ nhảy xuống tự tử, sau khi đã chôn xác Mỵ Châu.

Ông dẫn năm người đến dưới gốc cây đa thực lớn, chỉ cái giếng khá sâu:

– Đây là cái giếng Trọng Thuỷ đã nhảy xuống tự tử chết theo Mỵ Châu. Từ ngày đó, trong thành Cổ-loa mọc ra một thứ hoa màu tím, có lấm tấm trắng. Trong nhuỵ quả hiện ra hình một người đàn ông cúi đầu như khóc. Người ta đồn đó là hình Trọng Thuỷ, hoa được gọi là hoa Trường-hận.

Tường Qui mắt phượng mở to quát:

– Trọng Thuỷ! Nếu hồn ngươi có sống quanh đây hãy nghe ta nói: Ta chỉ

là một cô gái Việt nhỏ bé, tuổi chưa quá 17, nhưng ta đã trải qua nhiều đêm nhìn trăng uống hận vong quốc. Ngươi được vua An Dương thương yêu, cho ở rể. Được Mỵ Châu tin tưởng ngươi. Ngươi nỡ lòng nào dẫm lên đại lượng của vua An Dương, chà đạp lên tình yêu của Mỵ Châu, phá vỡ hết hệ thống nỏ thần trên thành, ăn cắp bí mật chế nỏ, rồi chiếm nước người... Dù ngươi hối hận chết đi một lần, chứ chết đi đến một trăm lần cũng không chuộc được tội ngươi.

Nàng rút kiếm lia một nhát, bao nhiêu hoa Trường-hận trên bờ giếng đứt sát hết tới tận gốc. Cơn giận hình như chưa hết, mắt phượng sắc như dao, còn nhìn vào những cây hoa nằm dưới đất như muốn băm vằm ra.

Chu Thổ Quan rút trong túi ra một ống tiêu, đưa lên miệng thổi, tiếng tiêu cao vút lên tận mây xanh, toả vào không gian vô tận, dài liên miên bất tuyệt. Đào Kỳ nhận ra tiếng tiêu đó là bản Cổ-loa di hận mà nó đã được nghe cách đây mấy năm ở trên bờ sông Hồng-hà do Nguyễn Tam Trinh tấu. Có điều Tam Trinh tấu trên sông nước mênh mông. Còn Chu thổ Quan lại tấu ngay trên cảnh điêu tàn của Cổ-loa, thành ra tiếng tiêu thê thảm như con mất cha, nức nở như tiếng vợ mất chồng và ai oán như thiếu phụ nhan sắc mặn nồng giữa ngày xuân phải xa tình lang, khiến người ngồi đó phải cúi đầu khổ não.

Tường Qui rút kiếm chỉ về phương Bắc nghiến răng:

– Đệ tử, Chu Tường Qui, xin thề trước Quốc-tổ, sẽ dùng cả đời để phản Hán phục Việt. Nếu đệ tử không giữ lời thề, sẽ như cây này.

Nàng rút kiếm chém vèo một cái, cây lúc lác bên cạnh bị tiện trọn từ gốc.

Quách Thiên Lý tay kéo nhị, miệng ca:

Lĩnh Nam anh hùng,

Lĩnh Nam địa linh,

Lĩnh Nam anh kiệt,

Đất Lĩnh Nam chừ! Đã hai trăm năm,

Giặc Hán đến,

Anh hùng đâu?

Điêu tàn thành cổ, nước sông trôi,

Cây cỏ khóc chừ! Người đời vô tình,

Ai đó nghe ta hát chừ! Tỉnh giấc đi thôi,

Ăn ngon chừ,

Mặc đẹp chừ,

Nhà đẹp chừ,

Vợ đẹp chừ,

Cúi đầu như trâu như ngựa,

Non nước điêu tàn, vong quốc mênh mang.

(dịch bài Cổ-loa di hận)

Năm người xuất hồn, như mê như tỉnh. Chu Thổ Quan dẫn bọn Đào Kỳ đi vào giữa thành, chỉ vào lớp tường cao nói:

– Đây là lớp trong cùng của Cổ-loa. Đó là cung điện của vua An Dương. Ngày nay là nơi đồn trú của một quân Hán. Bọn này chịu quyền điều khiển của Bình-nam đại tướng quân, chứ không chịu quyền điều khiển của thái thú. Kìa các vị coi lớp luỹ bên trong cao, rộng hơn lớp luỹ bên ngoài mấy trượng.

Trên có nhà chòi, đó là nơi đặt những dàn nỏ thần của Cao-cảnh hầu. Triệu Đà đánh bao lần đều bại. Nhưng nhờ Trọng Thuỷ phá hoại các dàn nỏ, thành ra chúng mới tiến vào dễ dàng như vậy.

Trời đã ngả về chiều, Đào Kỳ khẽ nháy mắt cho Chu Thổ Quan tách ra xa Tường Qui, Minh Châu hỏi:

– Chu tiên sinh, chẳng hay tiên sinh thuộc chi phái nào của phái Cửu-chân?

Chu Thổ Quan thở dài nói:

– Tôi thuộc chi phái Chu trang.

Đào Kỳ tỉnh ngộ:

– Trong chín Lạc-hầu vùng Cửu-chân, thì Chu Khải Anh là người xu phụ theo thái thú Nhâm Diên, nên có nhiều đệ tử bỏ phiêu bạt khắp nơi. Không biết Chu Thổ Quan là người thế nào với Chu Khải Anh?

Quách Thiên Lý cúi mặt xuống, buồn rầu nói:

– Cũng là Cửu-chân, nhưng công tử là con của Đào hầu, phản Hán phục Việt, danh vang Lĩnh-nam. Còn thúc phụ của chúng tôi thì làm tôi cho giặc. Cho nên chúng tôi thà đi ăn mày, chứ không ở trong trang của người.

Chu Tường Qui thấy Đào Kỳ và vợ chồng Chu Thổ Quan lui ra xa nói chuyện. Nàng đoán rằng họ có nhiều điều bí mật muốn trao đổi với nhau nên lãng đến chỗ buộc ngựa chờ đợi.

Quách Thiên Lý liếc nhìn Đào Kỳ:

– Năm trước chúng tôi nghe chuyện Đào, Đinh trang bị đánh, Đào, Đinh hầu đều thoát, nhưng không biết phiêu bạt nơi nào. Sau nghe có một số đệ tử

thoát thân, ở nhờ Cao-cảnh hầu tại Hoa-lư. Chúng tôi tới nơi tìm, thì nhị đệ tử là Trịnh Quang nói rằng: Trước khi xảy ra trận đánh cảng Bắc, Đào hầu dặn rằng, sau này có bị thất lạc, sẽ gặp nhau ở Cổ-loa. Bởi vậy chúng tôi đến đây giả là phường tấu nhạc bên sông, khắc võ công Cửu-chân lên ống tiêu, hầu người Cửu-chân đến thì nhận ra nhau.

Đào Kỳ bây giờ mới hiểu ra:

– Thế thì từ hồi đó đến giờ, sư huynh đã gặp bao nhiêu người của Đào, Đinh trang rồi?

Chu Thổ Quan buồn rầu:

– Gặp thì có gặp, nhưng không gặp Đào hầu đâu. Đầu tiên tôi gặp một cô nương cực kỳ xinh đẹp, võ công cao cường, đi cùng với một thiếu niên thuộc phái Sài-sơn. Cô nương xưng là tam đệ tử của Đào hầu.

Đào Kỳ lộ nét mặt vui mừng trên mặt:

– Đúng đấy! Người ấy là sư tỷ của tôi họ Hoàng tên Thiều Hoa.

– Sau đó ba người nữa, một người xưng là Đào Hiển Hiệu, một người xưng là Đào Quí Minh cùng đi với một người con gái là Đào Phương Dung. Dường như ba người là anh em ruột. Họ ở rất xa đến. Họ cùng đi tìm Đào hầu. Tôi hỏi họ ở đâu thì họ nói rằng họ đến từ huyện Đăng-châu.

Đào Kỳ nghe kể, lòng nó rộn lên mừng, vì ba người họ Đào đó là em con chú nó là Đào Thế Hùng. Bố nó, và tất cả mọi người đều tưởng rằng Thế Hùng ở Cổ-loa, không ngờ ông lại ở Đăng-châu.

Nó hỏi:

– Họ chỉ nói ở Đăng-châu thôi sao? Họ không nói rõ ở trang động nào?

Chu Thổ Quan lắc đầu:

– Họ không tin chúng tôi, nên chỉ nói sơ lược, rồi lưu lại Cổ-loa một tháng, dường như để tìm Đào hầu. Sau không thu được tin tức gì, họ lại ra đi. Như vậy cho đến nay Đào hầu, Đinh hầu vẫn không có tin tức gì!

Đào Kỳ từ biệt vợ chồng Chu Thổ Quan rồi cùng Chu Tường Qui, Minh Châu trở về Thái-hà trang.

Đào Kỳ vừa định ăn cơm, thì con nữ tỳ hầu nó đến nói:

– Công tử, Lục-trúc tiên sinh mời công tử đến dùng cơm chung với lão gia.

Đào Kỳ thay quần áo, rồi lên phòng ăn riêng của Lê Đạo Sinh. Đức Hiệp mở cửa phòng dẫn nó vào. Trong phòng ăn có Lê Đạo Sinh, Hoàng Đức, vợ chồng Chu Bá, vợ chồng Lục Mạnh Tân, và bọn anh em Tường Qui. Đào Kỳ thấy Lục Mạnh Tân, nó tiến tới trước mặt ông chắp tay hành lễ:

– Con xin kính cẩn vấn an thầy. Chúc thầy được vạn an.

Lục Mạnh Tân nắm tay Đào Kỳ:

– Người đời đi tìm thầy. Nhưng thầy cũng đi tìm học trò. Thầy được một người đồ nhi như Đào Kỳ thì không uổng một đời đi dạy học.

Lê Đạo Sinh vẫy Đào Kỳ:

– Hôm nay các cháu đi chơi Cổ-loa về phải không? Chắc lại thăm đền thờ của An-dương? Nào, cuộc đi chơi có gì hay kể xem nào?

Minh Châu là người nhanh miệng, nàng tường thuật từ đầu đến cuối cuộc đi chơi. Lê Đạo Sinh luôn gật đầu. Ông vuốt tóc Minh Châu, Tường Qui lòng đầy tự hào:

– Ông mừng lắm. Ông già rồi, đang cố gắng bước đi từng bước. Đời ông cần phải hoà hoãn với người Hán, để bảo tồn trang ấp, môn hộ. Nếu cuối đời, ông làm được việc gì thì tốt. Còn nếu không làm được việc gì thì các cháu sẽ kế tục. Nhưng mà...

Ông ngừng lại một lúc tiếp:

– Đào công tử với các cháu làm những chuyện đó giữa khu vực Hán quân không chừng họ đã biết hành tung của các cháu, e sau này gặp khó khăn đấy. Thôi được, chúng ta ăn cơm đi. Từ nay Đào công tử đừng ăn riêng nữa, lên đây ăn với chúng ta, cùng thảo luận cho vui. Đào công tử với chúng ta đang đi cùng đường.

Đào Kỳ thấy Lê Đạo Sinh coi nó như người nhà, nó cảm thấy nhẹ lâng lâng. Nó liếc nhìn Chu Tường Qui, bất chợt cũng gặp nàng nhìn nó. Bốn mắt nhìn nhau, nó cảm thấy tim đập mạnh, tự nghĩ:

– Có lẽ nàng cũng như mình, cũng mong có dịp gặp nhau. Nay ông ngoại nàng cho mình lên đây ăn uống cùng, đi chơi cùng thì còn gì sướng hơn.

Chu Quang thấy ông ngoại đối với Đào Kỳ ngày càng tử tế, thì bực mình:

– Ông ngoại, cháu không hiểu câu ông ngoại nói: Chúng ta đang đi cùng đường với Đào công từ là thế nào?

Lê Đạo Sinh cười:

– Có gì mà không hiểu. Chúng ta hoà hoãn với người Hán, để đợi một ngày kia, thực lực đã đủ thì mới khôi phục đất Lĩnh Nam. Đào công tử cũng thế. Công tử là con nhà danh gia, nhưng thân thiết với Lĩnh Nam công, thế thì không cùng đường lối với ta là gì?

Chu Tường Qui liếc nhìn Đào Kỳ:

– Đào đại ca, cách đây bốn năm, đại ca còn ít tuổi, tại sao lại thân được với Lĩnh Nam công, uy quyền bậc nhất thiên hạ, chỉ thua có vua Hán thôi?

Đào Kỳ thuật chi tiết trận đánh cảng Bắc, gặp Nghiêm Sơn thế nào cho mọi người nghe, rồi nó kết luận:

– Bố tôi dạy: Quân thù có gì tốt cũng phải nhận là tốt. Ta có gì xấu phải biết là xấu. Đừng vì ghét người mà cái xấu của mình bảo là của người. Đừng vì tự ái mà cái tốt của người lấy làm của mình. Người Hán có Nghiêm Sơn, có Lục tiên sinh, tôi nghĩ... thực đáng kính phục.

Cơm xong, mỗi người đi một ngả chơi. Tường Qui nheo mắt với Đào Kỳ một cái. Nó nghĩ thầm:

– Chắc nàng có điều gì muốn nói với ta đây. Ta phải đi theo nàng mới được.

Tường Qui lững thững đi về phía bờ sông. Trời đã về chiều, mặt trời toả ánh nắng đỏ rực, rọi ngang trên sông nước đỏ ngầu. Màu đỏ của nước, ánh đỏ của mặt trời tạo thành một màu đỏ óng ánh. Tường Qui xuống một con đò đậu ở bến. Đào Kỳ biết con đò to lớn trần thiết cực kỳ xa xỉ này là du thuyền của Lê Đạo Sinh. Thuyền có ba tầng, tầng dưới là phòng để uống rượu, đọc sách. Tầng giữa để ngủ và tầng trên cùng để đánh đàn, ngoạn cảnh.

Tường Qui xuống thuyền, dơ tay ngoắc Đào Kỳ. Tim nó đập loạn lên, không tự chủ được, bước theo.

Tường Qui dắt nó leo lên tầng trên. Trong căn phòng có treo đủ các thứ nhạc khí: Nào sáo, nào đàn, nào trống cơm... không thiếu một thứ gì.

Tường Qui phất tay một cái, thuyền phu nhổ sào, bẻ lái, con thuyền từ từ

trôi ra giữa sông, rồi cho chạy xuôi giòng. Tường Qui cầm cây đàn bầu bật dây mấy cái, tiếng đàn kéo dài như rung rinh theo sóng nước. Nàng vừa đàn vừa ca:

Yến yến vu phi,

Si trì kỳ vũ,

Chi tử vui qui,

Viễn tống vu dã,

Chiêm vong phất cập,

Thế khấp như vũ.

Yến yến vu phi,

Hiệt chi hàng chi,

Chi tử vu qui,

Viễn vu tương chi,

Chiêm vọng phất cập,

Trữ lập dĩ khấp.

Yến yến vu phi,

Hạ thượng kỳ âm,

Chi tử vu qui,

Viễn tống vu Nam,

Chiêm vọng phất cập,

Thực lao ngã tâm.

Đào Kỳ biết nàng hát một bài ca trữ tình trong kinh Thi, mà ý nghĩa như sau:

Kìa trông yến bay,

Cánh lên, cánh xuống.

Nàng đi theo ai?

Tiễn nàng ra đồng,

Trông theo chẳng thấy,

Khóc lóc như mưa.

Kìa trông yến bay,

Hàng lên, hàng xuống.

Nàng đã theo ai?

Nhìn theo không kịp,

Theo nàng đi xa,

Đứng nhìn nhỏ lệ.

Kìa trông yến bay,

Tiếng kêu đau thương.

Nàng đi lấy chồng,

Tiễn nàng về Nam,

Nhìn theo chẳng hịp,

Lòng này khổ đau.

Đào Kỳ hồn bay bổng theo tiếng đàn:

– Tường muội, tại sao em lại ca bài ca đó?

Tường Qui vẻ buồn man mác:

– Anh là người văn võ kiêm toàn. Năm xưa nghe tiếng đàn của đệ tứ Thái-bảo phái Sài-sơn mà biết được tâm sự của ông. Ông khen đại ca là đệ nhất tri kỷ. Nay đại ca nghe tiếng đàn, câu hát của em không lẽ không hiểu sao?

Đào Kỳ tưởng nàng hát chơi một khúc, không ngờ trong tiếng đàn còn có ngụ ý gì nữa đây, mà nó không hiểu. Tường Qui cúi đầu xuống vừa đàn, vừa hát, tiếng hát ngân dài thê thảm:

Trèo lên cây bưởi hái hoa,

Bước xuống ruộng cà hái nụ tầm xuân.

Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc,

Em có chồng anh tiếc lắm thay.

Ba đồng một mớ trầu cau,

Sao anh không hỏi những ngày còn không?

Bây giờ em đã có chồng,

Như chim vào lồng, như cá cắn câu.

Cá cắn câu biết đâu mà gỡ,

Chim vào lồng biết thủa nào ra?

Nàng hát xong, Tường Qui cúi đầu xuống nước mắt nhỏ từng giọt. Đào Kỳ rung động tâm hồn:

– Thì ra Tường Qui đã có chồng rồi. Bây giờ bèo mây dun dủi nàng gặp ta. Hai đứa ý hợp tâm đầu. Nhưng nàng như cá cắn câu, chim vào lồng, biết sao ra thoát.

Thuyền vẫn trôi đều trên sông. Trăng chiếu xuống nước lung linh. Đào Kỳ nhìn lên bầu trời, mây lững lơ bay về phương trời xa. Nó buông tiếng thở dài não nuột. Tường Qui đã lại ngồi bên nó, ngắm trăng. Hai tay nàng ôm gối, mặt hơi nghiêng nghiêng nhìn trời, nước mắt nhỏ xuống vai Đào Kỳ. Nó thấy một vật động đậy, lạnh buốt đụng vào tay nó. Nó nắm lấy, thì ra bàn tay của Tường Qui. Tường Qui gục đầu vào vai nó. Người nó như bay tít lên mây xanh, không tự chủ được nữa, nó ôm đầu nàng vào ngực. Thuyền vẫn cứ trôi. Tường Qui kể:

– Năm 15 tuổi, bố em hứa gã em cho con quan huyện lệnh Đăng-châu. Lễ lộc đã đủ. Mấy hôm nữa thì sẽ làm lễ cưới. Nhưng... trên đường về thăm ông ngoại, em gặp anh. Cùng một tâm tư phản Hán phục Việt, cùng trong làng võ với nhau, khiến em với anh như gặp nhau tự thủa nào! Nhưng... em không biết làm sao đây?

Thời bấy giờ phụ mẫu quyền cực kỳ mạnh. Cha mẹ quyết định cưới gả hết. Con cái không được tự quyết một điều gì. Bên Trung-hoa thời này thì trai gái không được tự do gặp nhau. Nhưng vùng Lĩnh-nam, tộc Việt không chịu khuôn khổ quá chặt chẽ của Khổng, Mạnh, nên Đào Kỳ mới được gặp riêng

Tường Qui.

Tường Qui khóc:

– Em gặp anh đây, giống như nhìn trăng dưới nước, chỉ thấy ánh trăng, mà không biết trăng như thế nào. Mai em sẽ về làm dâu họ Trương, rồi cách biệt ngàn trùng.

Đào Kỳ vuốt tóc Tường Qui:

– Em nói, bố em hứa gả cho con quan uuyện lệnh Đăng-châu, vậy thì chồng em là người Hán sao?

Tường Qui gật đầu. Bây giờ Đào Kỳ mới hiểu tại sao khi đi lễ ở đền vua An Dương, nàng lại ghét Trọng Thuỷ và người Hán đến thế. Chàng thấy tâm tính nàng không giống ông ngoại với cha.

Tường Qui cúi đầu lau nước mắt:

– Chỉ còn mấy hôm nữa, em phải về nhà, rồi làm một Mỵ Châu. Lấy chồng Hán. Nhục nhã, tủi hận. Vậy trong những ngày còn ở đây, em xin anh luôn gần em...

Thuyền đã cập bến, hai người lên bờ. Tường Qui về phòng. Đào Kỳ cũng về phòng. Nó nằm vật xuống giường, buồn vô tận. Từ lúc gặp Tường Qui, nó như lạc hồn vào thiên thai. Hai người tâm đầu ý hợp. Tuy chỉ một ngày gần nhau, mà như đã sống bên nhau hàng chục năm. Bây giờ nghe tin Tường Qui đã có chồng, nó như người rơi từ cao xuống vực thẳm. Nó phải làm gì bây giờ? Nó chợt nhớ đến Lục Mạnh Tân. Ừnhi! Tại sao nó không tìm để vấn kế. Hoặc giả nó với Tường Qui cũng làm như Mạnh Tân với Phương Lan không được sao?

Nó ra khỏi phòng, khép cửa lại, thì thấy một bóng đen chạy vụt về phía

phòng Minh Châu. Nó vốn có cảm tình với nàng, nên nó rất quan tâm đến việc này. Nó vội theo bén gót. Bóng kia đến trước cửa phòng, gõ cửa ba cái. Có tiếng mở cửa phòng, rồi tiếng Minh Châu hỏi:

– Bố đấy phải không?

Bóng đen đáp lại:

– Ừ, bố đây. Bố vào phòng con rồi sẽ nói.

Cánh cửa khép lại.

Lòng Đào Kỳ đầy nghi ngờ:

– Hoàng Đức muốn gặp con gái, thì ngang nhiên gọi nàng đến phòng mà hỏi. Cớ sao lại phải lén lút như vậy? Ta phải nghe xem có chuyện gì mới được. Biết đâu chẳng liên quan tới ta?

Nó rón rén lại ghé tai bên cửa sổ nghe. Tiếng Hoàng Đức hỏi:

– Con đi chơi với Đào Kỳ, có thu được tin tức gì không?

Có tiếng Minh Châu đáp:

– Không có nhiều.

Rồi nàng thuật lại việc gặp vợ chồng Chu Thổ Quan cho Hoàng Đức nghe. Hoàng Đức nghe xong nói:

– Con phải nhớ, thái sư phụ và bố đưa con về đây để làm một việc trọng đại cho nhà ta, cho việc khôi phục Lĩnh-nam. Từ lúc thái sư phụ gặp Đào Kỳ, người đã nói với ta phải giữ nó ở trong trang, hy vọng cha, chú, cậu của nó sẽ tìm đến. Bấy giờ ta chỉ khẽ ra tay là bắt được hết. Nhưng bốn năm qua, chúng ta không được tin tức gì của họ. Rồi tự nhiên xảy ra vụ thái sư phụ bị mất

cắp, ta bị đánh trọng thương. Ta với đại sư bá và hai vị sư thúc gặp một đối thủ lợi hại bịt mặt trong đêm... Thái sư phụ nghi tất cả chỉ do một người của Đào trang gây ra. Người này tất có vai vế cao hơn Đào Thế Kiệt, nên võ công y cực cao. Từ đấy thái sư phụ tỏ ra chiều chuộng, thương yêu Đào Kỳ, cho con đi bên cạnh nó, may ra biết được tung tích người kia.

Tiếng Minh Châu nói:

– Con thấy Đào Kỳ thực là người có khí phách, tại sao chúng ta phải coi anh ấy là kẻ thù nghịch, mà không kéo anh ấy về với Thái-hà mưu đồ cùng thống nhất võ công Lĩnh Nam.

– Con chẳng hiểu gì cả. Ta cần là cần người có võ công cao ẩn nấp trong Thái-hà trang. Nếu kiếm được y ta sẽ có tất cả võ công tối cao của Cửu-chân. Ta sẽ dùng võ công đó, cho những người khác của Cửu-chân tập. Họ sẽ là người của ta, mà võ công tuyệt cao. Hôm nay ta biết chắc Đào Kỳ có liên lạc với người bí mật đó. Vì lúc Chu Quang ném Hoả-lựu, y đã dùng thân pháp Long– biên, lẫn với Cửu-chân có pha Tản-viên. Đúng là thứ võ công của người bí mật đánh trong đêm hôm nọ.

– Con xin bố một điều, dù gì, cha cũng không được hại Đào đại ca.

– Con thực đoảng quá! Bố đã hứa gả con cho Chu Quang rồi, tháng sau sẽ cưới, tại sao con lại có tình ý với Đào Kỳ?

Tiếng Minh Châu gắt lên:

– Con có tình ý gì đâu? Con thấy anh ấy là người có tư cách, có chí khí thì không muốn hại anh ấy mà thôi.

Tiếng Hoàng Đức cười:

– Thái sư phụ biết hắn không có cảm tình với con. Hôm nay bọn con đi

chơi. Thái sư phụ cho người đi theo bén gót, thấy nó với sư tỷ Tường Qui tình ý đậm đà. Chiều nay hai người xuống cấm phòng của thái sư phụ tình tứ. Chúng ta biết hết. Thái sư phụ bảo để cho gã Đào Kỳ mê sư tỷ con, rồi tháng sau gả sư tỷ cho họ Trương, làm cho nó thất tình, khổ sở, thì tự nhiên để lộ hết chân tướng, chúng ta sẽ tìm ra kẻ bí mật kia là ai?

Những câu về sau Hoàng Đức nói nhỏ quá, Đào Kỳ không nghe thấy gì nữa. Một lát thấy Hoàng Đức trở ra, Minh Châu khép cửa lại rồi vào phòng.

Đào Kỳ trở về phòng, toát mồ hôi lạnh:

– Thì ra bấy lâu nay ta vẫn là con chim mồi để bắt bố và cậu ta, nhưng không hiểu người ở đâu mà không xuất hiện. May mắn ta đọc được võ công trong cây gậy đồng, xuất hiện đánh với Hoàng Đức và bọn Đức Hiệp, chúng tưởng ta là tiền bối cao nhân của Cửu-chân. Chúng còn độc ác, dùng cả con cháu vào việc mưu đồ bất chính nữa. Nhưng... Minh Châu đối với ta đầy chân tình. Tường Qui đối với ta tình sâu hơn biển. Ta không thể tiếp tục để cho nàng khổ sở nữa. Ta... phải thoát khỏi nơi này mới được.

Nhưng trước khi đi, ta phải từ biệt Tường Qui đã.

Nó lấy giấy viết mấy chữ:

Yểu điệu thục nữ,

Quân tử hảo cầu,

Cầu chi bất đắc:

Ngụ mị tư phục.

Du tai, du tai,

Triển, chuyển, phản trắc.

Mấy câu này nó lấy ý trong bài thơ Quan-thư của kinh Thi nói rằng "Có người con gái xinh đẹp. Người quân tử đem lòng yêu mến mà cầu. Cầu mà không được, nên ngủ, thức tưởng nhớ. Nhớ quá, quay phải, nằm sấp, nằm ngửa đều thương". Rồi nó lấy khăn che mặt, tiến lại phía phòng Tường Qui. Nó khẽ đẩy cửa sổ, lén bỏ bức thư vào rồi lùi lại, đi về phía Nam trang. Nó đi được một quãng thì nghe rõ ràng có người theo sau. Tiếng chân rất nhẹ. Nó đoán là Hoàng Đức hoặc Đức Hiệp. Bất thình lình nó quay lại, thì thấy người kia ẩn vào gốc cây. Nó tiến tới gốc cây, vung tay đẩy một chưởng. Người kia thấy bị lộ, cũng phóng chưởng đỡ lại. Hai chưởng gặp nhau, bộp một tiếng. Người kia lùi lại, còn nó đứng im. Người kia lên tiếng:

– Thì ra ngươi.

Tiếng nói của Đức Hiệp. Đào Kỳ lại nói giọng khàn khàn:

– Chúng ta có cần tái đấu không?

Đức Hiệp không nói gì, trầm người xuống, phóng một chưởng cực mạnh về phía trước. Nó nhận ra là chiêu Ác ngưu nan độ trong Phục ngưu thần chưởng. Không muốn chùng chình lâu, nó cũng vận chiêu Ác ngưu nan độ Âm nhu phản công. Bịch một tiếng. Đức Hiệp lùi lại, lảo đảo muốn không vững. Một người trong bóng tối nhảy ra đỡ Đức Hiệp, phóng chưởng đánh nó. Nó nhận ra chiêu Ngưu tẩu như phi, chưởng lực cực kỳ hùng mạnh, trên đời nó chưa từng thấy. Nó hít một hơi vận đủ mười thành công lực, đánh trả bằng chiêu Ngưu tẩu như phi nhưng vận Âm kình. Bịch một tiếng, ngực nó muốn nổ ra, người bắn về sau. Còn người kia lêu lên:

– Tuyệt lắm, đỡ chưởng nữa của ta.

Nó hoảng kinh, vì nhận ra tiếng Lê Đạo Sinh, nó vội nhảy trái, phóng vào đêm tối mất dạng.

Ghi chú của thuật giả:Kể từ năm 1975, các cơ quan mà tôi làm việc luôn luôn cấm tôi về Việt-Nam, cũng như vùng biên giới Hoa-Việt. Năm 1990, sau khi Tổng-thống Pháp François Mittérand sang thăm Việt-Nam, và ký một số hiệp ước, thì hai cơ quan mà tôi làm việc là viện Pháp-á (Institut Franco-Asiatique viết tắt là IFA) và Liên-hiệp các viện bào chế dược phẩm (Coopérative Européenne Pharmaçeutique viết tắt là CEP) đổi hẳn thái độ. Cả hai nơi luôn cử tôi đi trong phái đoàn với chức vụ cố vấn, làm việc tại Việt-Nam.

Trong những lần về như vậy, tôi lại dẫn các bạn Pháp thăm di tích lịch sử Việt-Nam. Di tích về An Dương vương là một. Tôi đã tìm ra được hai đền chính thờ ngài và các anh hùng thời Âu-lạc.

Đền thứ nhất tại xã Cổ-loa. Nói ra thực buồn, tôi nghiên cứu tất cả các tours mà những công ty du lịch lớn như Việt-Nam tourist, Sai-gòn tourist quảng cáo bán ở hải ngoại, dĩ chí những tours ngắn do những công ty nhỏ trong nước cũng... giống nhau: Không có tours nào giới thiệu Cổ-loa cả. Ngay một số tài xế của các công ty cho thuê xe, khi nói đến Cổ-loa, họ cũng phải hỏi thăm đường. Công ty duy nhất, là công ty Nghi-tàm, có thể cung cấp cho tôi một tài xế, tuy lớn tuổi, nhưng anh ấy biết đường đi tất cả những di tích. Tên anh là Toản. Sau gần một tháng đi thăm, lúc từ biệt, chúng tôi tặng anh một số tiền ngang với số tiền mà chúng tôi trả cho công ty. Anh ngạc nhiên vô cùng. Trong tất cả các di tích mà tôi dẫn người Pháp đi thăm, họ thích nhất Cổ-loa.

Tại Cổ-loa, có miếu thờ An Dương vương. Miếu được xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa, nên được giữ gìn khá cẩn thận. Miếu dựng trên kinh đô cũ của Âu-lạc ở Phong-khê, nay là xã Cổ-loa, huyện Đông-anh, Hà-nội. Gọi là miếu, chứ thực sự đây là khu đền đài khá lớn. Khu này chia làm hai: Một là những nhà bia, tiếc rằng bia bị đục mất nhiều chữ, thành ra tôi không thể chép lại đầy đủ. Hai là đền thờ. Gian nhà được gọi là Ngự-triều di quy rất

đẹp, rất rộng. Phía sau có tượng thờ Mỵ Châu. Tượng chỉ có thân mà không có đầu, vì đầu bị... An-Dương vương chặt mất. Trên tường treo bức hoành phi có viết bài thơ của Chu Mạnh Trinh, chữ còn đầy đủ:

Lang quân tình trọng, phụ ân thâm,

Bất bạch kỳ oan trực đáo kim,

Cơ trảo vô linh, qui diệc khứ,

Minh châu hữu lệ bạng do trầm.

Hoang bi cổ mộc, thiên niên quốc,

Bích hải giao thiên nhất phiến tâm,

Tịch mịch tiến triều cung ngoại miếu,

Đỗ quyên đề đoạn, nguyệt âm âm.

Dưới đây là bản dịch của Nguyễn Tường Phượng:

Tình chàng dù trọng, nghĩa cha sâu,

Ôm ấp oan kia đến tận đâu?

Nỏ mất móng thiêng, rùa lẩn bóng,

Trai chìm đáy nước lệ hoen châu.

Bia tàn cây cỗi, ngàn thu hận,

Bể biếc trời xa một cánh sầu,

Cung miếu triều xưa nay vắng ngắt,

Trăng mờ khắc khoải cuốc kêu thâu.

Trong sân miếu có cây đa, do vua Ngô trồng, trải hơn nghìn năm cây đa vẫn còn đứng như chứng nhân lịch sử. Tương truyền khi trồng cây đa, Ngô vương có lời nguyền rằng:

“Sông kia nước có thể cạn, rừng kia có thể hết cây, nhưng cây đa này sẽ sống mãi với linh khí của vua An-dương”.

Thế nhưng trong đêm giao thừa tết Canh Thìn (2000), cây đa bị cháy. Nguyên do: Vì tuổi cao, có nhiều chỗ mục. Ngày tết người ta đốt vàng ở gốc cây. Cây bị cháy. Sau đó tuy lửa được dập tắt, song cây bị phỏng nhiều chỗ rồi... chết. Tháng 8 năm 2001, tôi trở lại thăm cố đô Cổ-loa, thì cây không còn nữa.

Tài liệu chữ Hán:

ĐVSKTT, Ngoại-kỷ.

Bắc-ninh toàn tỉnh địa dư chí.

ĐNNTC.

Nam Việt thần kỳ hội lục.

Thoát-hiên minh sử thi tập.

Chính pháp điện thạch bi.

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 11: Bất tri hà nhật xuất lao lung

Bất tri hà nhật xuất lao lung

(Phan Chu Trinh, Chí thành thông thánh thi)

Nghĩa là:

Không biết bao giờ đất nước thóat ra khỏi cảnh lao tù.

Từ hơn một tháng nay, trai tráng trang Cổ-đại phải bỏ hết công việc đồng án để lo sửa đường, cắt cỏ, đốn những cành cây chỉa ra đường và làm một đài cao giữa thôn. Lệnh của quan Huyện-úy ban ra rằng: Trai tráng trong thôn từ 15 tới 50 tuổi đều phải có mặt tại chỗ từ giờ Mão, để làm xâu. Lệnh còn cắt đặt rõ, người nào phải mang dao mác, người nào phải mang cuốc, mang móng, mang xẻng. Sau hơn một tháng, con đường cái quan dài hơn chục dặm đã được sửa chữa bằng phẳng. Một ngọn cỏ cũng không còn, một cành cây chỉa ra đường cũng chẳng có. Hai cây cầu bắt qua suối được sửa lại. Hôm nay người ta bắt đầu làm hai cái cổng lớn bằng tre, một cái ở đường cái quan rẽ vào thôn và một cái ở ngay kỳ đài.

Quan Huyện-uý lại ra lệnh: Ngày mai tất cả mọi người trong xã phải mặc quần áo chỉnh tề, tụ tập ở chợ, để đón quan trên. Hỏi quan trên là ai thì không được trả lời. Dân làng thắc mắc: Quan nào mà oai đến thế?

Nhưng sáng nay thì người ta hiểu. Trên cổng chào, hai tấm vải đỏ viết hàng chữ vàng lóng lánh:

Cung nghinh Tô thái thú giá lâm

Nghĩa là kính mừng ngài Thái-thú họ Tô giá lâm.

Sang giờ Thìn, mặt trời đã lên cao, nắng mùa hè chói chang, già trẻ lớn bé mồ hôi nhễ nhãi, có người đã phải ngồi xuống để nghỉ chân. Bỗng một hồi tù và vọng lại, rồi tiếp theo tiếng trống thúc, mọi người đều đứng dậy nhìn về xa, chỉ thấy mờ mờ một đoàn người ngựa đi đến, gươm dáo sáng chưng.

Đầu tiên, hai con ngựa ô cao lớn, trên có hai vị tướng quân mặc giáp sắt, lưng đeo bảo kiếm tiến qua cổng. Tiếp theo, hai người lính hầu cầm bảng đề chữ Tĩnh túc, Hồi tỵ, tiếp theo chín con ngựa, ba con một hàng, trên mỗi con ngựa, một vị vệ uý, giáp trụ, đao kiếm sáng ngời. Khoảng xa một chút, một người mặc quần áo đại quan, mắt hơi to, má phính đầy những thịt, bụng lớn như cái trống ngồi trên con ngựa màu đỏ như huyết dụ, bốn bên có bốn vệ sĩ đeo gươm theo hầu. Bỗng một tiếng loa hô lớn:

– Thái-thú giá lâm, quỳ xuống.

Dân chúng hai bên đường đồng quỳ xuống, cúi gầm mặt, không dám ngửng đầu lên. Thái-thú họ Tô giơ roi ngựa phất phất mấy cái. Ngựa tiến đến trước đình. Thái-thú nhảy xuống, giữa hàng bô lão, chức sắc đang quỳ gối. Y vẫy tay nói lớn:

– Miễn lễ.

Theo sau Thái-thú là các huyện lệnh, quan lại, nghênh ngang tiến vào sân đình. Tất cả ngồi xuống mấy hàng ghế trên khán đài. Dân chúng đã được điều động đến trước khán đài, quỳ xuống.

Huyện-lệnh đứng dậy, hướng về phía Thái-thú vái mấy vái rồi hướng ra dân chúng nói lớn:

– Dân Giao-Chỉ chúng bay nghe đây, ngài Tô thái thú vừa được đức kim thượng phong cho chăn dắt chúng bây. Sách nói rằng: Dân chi phụ mẫu nghĩa là quan trên là cha mẹ dân, nên ngài từ tâm đi khắp nơi để thăm dân cho biết sự tình. Vậy ai có điều gì oan ức hãy đến khấu đầu trước ngài, để đèn trời soi xét cho.

Một lão ông đầu tóc trắng như cước, run rẩy tiến lên, dập đầu lạy bốn lạy trước Tô thái-thú, rồi nói:

– Bẩm thái thú, ngài thương dân như con đỏ, xin ngày cứu xét cho trang của tôi thoát khỏi cơn bĩ cực.

Tô Định gật đầu:

– Người có gì cứ nói.

Lão ông lạy thêm ba lạy:

– Trang tôi trước đây có Trần Lạc hầu cai quản đã mấy đời. Mới đây, Lạc-hầu bị người ta ám sát chết. Chúng tôi xin tôn Trần công tử lên thay. Nhưng Huyện-lệnh đại nhân không cho. Vì vậy trang ấp không người cầm đầu. Bẩm Thái-thú đại nhân, trang tôi có 300 xuất đinh, năm trước quan Huyện bắt nộp 600 cân quế, năm nay bắt nộp 900 cân. Vì rừng nhiều thú dữ, rắn độc, nên đến giờ này là tháng bảy mà mới được có 400 cân. Đàn bà, trẻ con phải lên rừng tìm quế, đồng ruộng bỏ hoang, mùa màng thất thu, chắc chết hết. Mong Thái-thú đại nhân ân giảm cho.

Huyện-lệnh đứng dậy chỉ mặt lão ông nạt:

– Dân trang Cổ-lễ đã lười biếng, lại vô phép, chỉ lêu lổng rong chơi, không chịu tuân phép nước. Mày còn muốn kêu ca gì nữa? Bây đâu, lôi cổ nó ra đánh đủ 30 côn.

Vệ sĩ dạ ran. Hai người tiến ra, đè cổ ông già xuống đánh. Đến côn thứ năm thì ông ngất xỉu. Trong đám đông, có một thiếu nữ đứng dậy, chạy đến trước Thái-thú Tô Định quỳ xuống dập đầu lạy bốn lạy:

– Trăm lạy đại nhân, ngàn lạy đại nhân, tiểu tỳ xin thay cha chịu đòn.

Tô Định liếc nhìn thiếu nữ, tuổi khoảng 17, 18, nhan sắc tươi như hoa, y nghĩ gì không rõ, sẽ cau mặt rồi phất tay:

– Tha cho lão. Còn cô kia, tên gì?

Thiếu nữ cúi đầu thưa:

– Tiểu tỳ họ Nguyễn, tên Thánh Thiên.

Tô Định đứng lên nâng nàng dậy:

– Nể lời bậc quốc sắc thiên hương, ta tha cho cha cô, nhưng cô phải theo ta về Luy-lâu.

Thiếu nữ quỳ xuống, dập đầu liên tiếp:

– Bẩm Thái-thú, cha tiểu tỳ chỉ có mình tiểu tỳ, nếu tiểu tỳ theo đại nhân về Luy-lâu thì không người phụng dưỡng. Xin đại nhân cho tiểu tỳ được ở lại phụng dưỡng cha già.

Tô Định gật đầu:

– Được, nàng đem cha về đi.

Y quay lại tên vệ sĩ nói mấy câu nho nhỏ. Tên vệ sĩ cười, rồi theo bén gót Thánh Thiên.

Huyện-lệnh lại dõng dạc nói:

– Ngài Tô thái-thú ban phép mới cho bọn man di Giao-chỉ các người, hãy lắng tai nghe:

Ghi chú của thuật giả

Đời Hán bên Trung-hoa (Tây Hán 206 trước Tây lịch đến 25 sau Tây lịch và Đông Hán 25-220 sau Tây Lịch), là thời kỳ tiếp nối thời Chiến-quốc, triều đình chưa có luật pháp cai trị thống nhất, cho nên ngoài Cửu-chương luật của Tiêu Hà ra, thì các Thái thú có toàn quyền. Thái thú như một ông vua con, được quyền bổ nhiệm từ các quan lại trực thuộc cho tới huyện-úy, huyện-lệnh. Thái thú chỉ huy cả quân sự lẫn hành chính. Vì vậy, khi Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán, các thái-thú nổi lên cát cứ một phương. Sau Quang Vũ trung hưng lên được, vẫn phải đi đánh dẹp từng quận một. Luật nhà Hán có điều khoản cho phép Thái thú ban lệnh nội trị, trái với luật triều đình trong trường hợp cần thiết. Bởi vậy, Tô Định mới ban hàn Ngũ-lệnh.

Hết chú giải.

“Niên hiệu Kiến Vũ (3) thứ mười nhà Đại Hán, tháng 7 mùa hạ, quan Thái-thú đất Giao-chỉ họ Tô ban lệnh cho dân chúng Nam-man được rõ:

“Kể từ đức Thái tổ Cao hoàng (4), thần thánh văn võ chém rắn khởi binh, trước diệt bạo Tần, sau chinh phạt Nguỵ Sở, kể từ đấy, khắp lê dân thiên hạ đều cúi đầu quy phục. Vùng Lĩnh Nam, Triệu Đà quỳ gối, nên thiên triều vẫn cho được tồn tạii. Sau Lữ Gia giết ấu chúa làm điều bạo nghịch, chống lại thiên triều, nên thánh Thiên tử phải cho binh tướng chinh phạt. Vừa rồi Vương Mãng lòng lang dạ thú, nhân việc Tiên-đế uỷ thác trọng sự, mưu đồ phản nghịch. Nay chúa ta tuốt gươm, phất cờ trung hưng, lập lại nhà Đại Hán, đã nghĩ đến các người ở xa. Phái ta làm Thái thú, để chăn dạy các người tuân theo lễ nghĩa, biết phép tắc thiên triều. Ta đi khắp các châu quận để ban bố chính thống cho các người biết. Các người phải bỏ thói man mọi hung hăng mà quy phục, thì ta sẽ giáo hoá dạy dỗ cho, còn trái lệnh, quyết xử tử

chẳng tha. Ta nay ban xuống chính lệnh năm điều, các người phải bảo nhau quy phục.

“Điều thứ nhất: Các người quen bạo tàn, ngang ngược, thường lấy cớ tập võ, tụ tập nhau làm đạo tặc, mưu đồ phản nghịch. Kể từ nay cứ tụ tập từ 19 người trở đi phải có phép, dù là đám tang, đám giỗ. Trái luật, người cầm đầu bị xử trảm. Tòng phạm bị chặt một tay hoặc một chân.

“Điều thứ hai: Trai cũng như gái, từ 15 tới 50 tuổi, mỗi năm phải nộp 500 cân gạo, gọi là thuế quân phí.

“Điều thứ ba: Mỗi trang, tuỳ vùng phải nộp gỗ quý, ngọc ngà, kim khí, đồi mồi, da thú, theo quy định của Huyện-lệnh.

“Điều thứ tư: Khi có lệnh, phải cung cấp đủ số dân đinh quy định, xung làm lao quân. Lao quân bắt đầu từ 15 tới 40 tuổi. Trang nào thiếu một lao quân, phải nộp 10 lượng vàng (6). Nếu không nộp vàng thì Lạc-hầu bị cách. Người nào trốn tránh, bị xử trảm.

“Điều thứ năm: Kẻ nào biết âm mưu tạo phản, phỉ đồ, báo với quan trên thì trong nhà được miễn lao quân, còn được thưởng tuỳ theo lớn nhỏ. Kẻ nào tri tình, che dấu sẽ bị tội như chính phạm.

“Kẻ nào vi phạm một trong các điều trên sẽ bị chém. Phạm từ hai điều trở đi, cả nhà sẽ bị chém. Phạm từ ba điều trở đi sẽ bị giết cả ba họ.”

Đọc xong, Huyện-lệnh hỏi lại:

– Bọn man mọi Giao-chỉ các người có gì không hiểu thì được phép hỏi.

Dân chúng im phăng phắc, không một tiếng trả lời.

Bỗng có tiếng nói:

– Tôi có điều thắc mắc.

Mọi người đổ dồn mắt về phía có tiếng nói. Tất cả đều cười ồ lên, vì người nói là một đứa trẻ, khoảng 17, 18, mặt mũi lem luốc, đầu bù tóc rối. Đứa trẻ đó chính là Đào Kỳ.

Đêm ấy, trên đường trốn đi, nó gặp Đức Hiệp và đánh một chưởng khiến y bị thương nặng. Giữa lúc đó, Lê Đạo Sinh xuất hiện, đánh nó một chưởng. Nó đã vận âm kình đủ mười thành công lực, thế mà đỡ chưởng của y, nó còn thấy tê liệt khắp thân mình. Nếu hôm đó Đạo Sinh không mải cứu Đức Hiệp, mà đánh một chưởng nữa, ắt nó khó toàn mạng.

Rời Thái-hà trang, nó về vùng Cổ-loa để nghe tin tức cha, chú, nhưng vẫn biệt tăm. Tiền hết, đêm nó lẻn vào đền thờ Hùng vương trong trang Thái-hà đào lên lấy mấy lượng vàng, thanh kiếm của An-Dương vương với cây búa của Sơn Tinh rồi lang thang các nơi giả làm ăn mày. Tối tối, nó về các đền thờ ngủ và tập võ.

Trong mấy ngày đầu xa Thái-hà, nó như người mất hồn, nhắm mắt lại thấy Tường Quy ôn nhu văn nhã, nước mắt chảy dài, ngồi đánh đàn. Có nhiều lần, nghĩ đến Tường Quy, nó thức suốt đêm không ngủ. Nhiều lúc nó mơ thấy Tường Quy lấy chồng, bỏ rơi nó, nó khóc lóc thảm thiết, lúc thức dậy mới biết là giấc mơ.

Một hôm nhớ Tường Quy quá, nó đột nhập Thái-hà trang để tìm nàng, nhưng không thấy đâu. Nó kiếm con nữ tỳ tra hỏi, được trả lời rằng Tường Quy đã về Bắc-đái rồi. Nó định đi Bắc-đái, nhưng không biết đường. Nó lang thang khắp nơi giả làm ăn mày. Rồi nó kiếm thợ rèn, nhờ khắc chữ Tường Quy vào thanh kiếm của vua An-Dương, lúc nào cũng đeo ở bên cạnh nó. Vì nhớ thương quá, nó như người dở điên dở khùng.

Một đêm nọ, nó lần mò về Thái-hà trang để dò tìm tin tức Tường Quy.

Vào trong trang, nó cảm thấy có điều khác lạ: Trang được canh gác nghiêm mật. Kinh nghiệm cho nó biết rằng khi tráng đinh canh phòng như vậy, thế nào cũng có cuộc hội họp. Nó đã quen đường, nên đã lần mò đến đại sảnh đường một cách dễ dàng. Nó thấy một tráng đinh cầm đao đứng gác ở gần cửa sổ, có hình dáng tương đương với nó, nó tự nhủ thầm:

– Ta bắt tên tráng đinh này, lột quần áo, giả làm y đứng canh gác để nghe trộm cuộc họp của Lê Đạo Sinh, biết đâu chẳng dò ra được tin tức Tường Quy?

Nghĩ là làm. Với võ công hiện thời, nó đến bên cạnh tên tráng đinh, mà y cũng không biết. Nó dùng ngón tay làm chỉ, nó phóng một chỉ vào ngực, tên tráng đinh đã chết ngất. Nó lôi tên tráng đinh vào bụi cây, lột quần áo, mặc vào, rồi cầm đao đứng gác bên cửa sổ.

Một lát, sảnh đường đã đầy người. Tổng số người họp lên tới trên trăm. Nó đưa mắt quan sát thấy toàn là đệ tử của Lê Đạo Sinh với các Lạc-hầu, Lạc-tướng, Trang-chủ, Động-chủ thuộc Thái-hà trang.

Lê Đạo Sinh tiến vào đại sảnh, ngồi lên ghế chủ toạ. Lê Đức Hiệp hướng xuống cử toạ, nói:

– Sư phụ tôi cho mời các vị về đây họp, vì có sự thay đổi rất quan trọng của đất Giao-chỉ ta. Xin để Vũ Hỷ, Vũ Phương Anh trình bày.

Phong-châu song quái đứng dậy. Vũ Hỷ hướng vào Lê Đạo Sinh hành lễ rồi nói:

– Thưa sư phụ, thưa các vị sư huynh, sư đệ, trước đây Kiến Vũ thiên tử phong cho Nghiêm Sơn làm Lĩnh-nam công, lĩnh chức Bình-nam đại tướng quân. Nghiêm Sơn có công cứu giá 20 lần, bị thương 15 lần, rồi giúp Kiến Vũ thiên tử trung hưng Hán thất. Kiến Vũ thiên tử với Nghiêm công kết

huynh đệ với nhau, hẹn chia đôi thiên hạ. Sau khi đánh chiếm được chín quận Kinh-châu, Nghiêm công đề nghị nên chiếm sáu quận Lĩnh Nam để có một vùng yên ổn, cung cấp lương tiền cho Trung-nguyên. Kiến Vũ thiên tử phong Nghiêm công tước Lĩnh Nam công. Nghiêm công một mình một ngựa, mang theo Hợp-phố lục hiệp kinh lược sáu quận như một giang sơn riêng. Sau đó Nghiêm công dần dần loại hết các thái thú, cử người thân tín của mình giữ chức Thái-thú, Đô-uý, Đô-sát rồi nắm lấy binh quyền. Đất Lĩnh Nam trở thành một giang sơn riêng của người.

Vũ Hỷ ngừng lại một lúc, để cho thính giả nắm được tình hình, rồi nói tiếp:

– Lĩnh-nam công xuất thân là người nghĩa hiệp, lại là nghĩa đệ của Kiến Vũ thiên tử, được toàn quyền, vì vậy người muốn các Thái thú thi hành chính sách cai trị dân như Nghiêu, Thuấn. Nhất là khuyến khích võ lâm dạy võ cho dân chúng tự do. Mấy năm nay dân chúng được hưởng ngày Nghiêu, tháng Thuấn. Người lại ra lệnh trọng dụng người Việt, vì vậy hiện tất cả các Huyện-uý đều là người Việt. Chính trong chúng ta đã có tới sáu Huyện-uý. Trước đây, chỉ có người Hán mới được giữ chức Giám sở Tế-tác tại các huyện. Lĩnh-nam công cho mở rộng, người Việt được cử vào chức Giám-sở Tế-tác hầu hết các nơi. Riêng tôi còn được cử làm Đô-sát Cửu-chân. Nhưng... không biết kẻ nào đã xàm tấu với Kiến Vũ thiên tử rằng: Lĩnh-nam công làm phản, muốn biến Lĩnh Nam này thành một giang sơn riêng.

Lê Đạo Sinh hỏi:

– Thế Kiến Vũ thiên tử có tin không?

Vũ Hỷ tiếp:

– Không! Nhưng Mã thái hậu thì lại tin. Mã thái hậu lấy kinh nghiệm riêng trong nhà. Trước đây Kiến Vũ thiên tử theo bá phụ là Cảnh-Thủy hoàng

đế cầm quân chinh phạt (7), khi quyền vào tay đã phản Cảnh Thủy thiên tử. Vì vậy bà cho rằng Nghiêm Công sẽ phản Kiến Vũ thiên tử. Triều thần, hầu hết là chân tay cũ của Lĩnh-nam công, đều không tin lý luận của Thái hậu. Song, Thái hậu cũng mua chuộc được một số quan lại mới, cùng anh em giòng họ Thái-hậu, nên Kiến Vũ thiên tử đã sinh ra hoang mang.

Lê Đạo Sinh tiếp:

– Khi chúa đã nghi, bầy tôi chỉ có hai đường: Một là bầy tôi làm phản để sống, hai là chịu chết. Trước cuộc tranh cãi của hai phe đại thần, Kiến Vũ thiên tử đưa ra quyết định: Cử Ngũ-phương thần kiếm sang kinh lược Lĩnh Nam. Ngũ-phương thần kiếm trước đây đã từng nổi dậy giúp Cảnh Thủy hoàng đế đánh chiếm Trường-an, Lâm-đồng, Đồâng-quan. Sau đó Cảnh Thủy hoàng đế phong chức tước gì cũng không nhận, ngài mới ban cho một thanh Thượng phương bảo kiếm, được quyền tiền trảm hậu tấu. Ngũ phương thần kiếm cũng có quen biết với Nghiêm công. Tuy vậy, nếu quả họ thấy Nghiêm Công phản Thiên-tử thì có quyền giết đi. Nhưng ta không hiểu sao Kiến Vũ thiên tử còn cử Tô Định sang làm Thái thú Giao-chỉ, khi đã giao Lĩnh Nam cho Lĩnh-nam công thì Thái thú phải do Lĩnh-nam công cử mới phải chứ?

Vũ Hỷ nói:

– Đệ tử đã cho dò thám trong đám tùy tùng của Tô Định, được biết: Mã thái hậu cho rằng Ngũ phương thần kiếm cô đơn sẽ bị Lĩnh-nam công mưu hại. Cuối cùng bà đưa ra ý kiến rằng: Bây giờ cứ cử một người thân của Thái hậu là Tô Định sang làm Thái thú Giao-chỉ. Lại giao cho Tô Định ban hành pháp lệnh mới. Pháp lệnh này hình như hủy bỏ hết cả những luật lệ của Lĩnh-nam công đã mở rộng cho dân Việt được nhiều quyền. Nếu Lĩnh-nam công không nhận Tô Định, rõ ràng có ý tham quyền cố vị, tất sẽ làm phản. Còn Lĩnh-nam công, nhận Tô Định thì vẫn là người trung thành.

Lê Đạo Sinh ngắt lời:

– Ngươi có biết Lĩnh-nam công đối phó ra sao không?

Vũ Hỷ đáp:

– Lĩnh Nam công được tin này vội họp với Hợp-phố lục hiệp, đưa ra ý kiến rằng: Công chỉ kinh lược, xếp đặt cho Lĩnh Nam yên ổn, rồi về Trung-nguyên đánh giặc, thống nhất giang sơn cho Kiến Vũ thiên tử, chứ người đâu có tham cái bả Lĩnh-nam công, nên vui vẻ nhận Tô Định. Nhưng Tô Định có người con là Tô Phương, sư đệ của Ngũ-phương thần kiếm. Tô Phương được cử làm Đô-sát Giao-chỉ. Đệ tử e rằng Tô Định dựa thế Mã thái hậu, cùng Tô Phương sẽ ảnh hưởng vào Ngũ-phương thần kiếm, gây khó dễ cho Lĩnh Nam công. Bây giờ đệ tử dám xin sư phụ ban quyết định: Chúng ta theo Lĩnh-nam công hay Thái-thú Tô Định?

Lê Đạo Sinh nói:

– Ta hiện giờ lĩnh chức Đô-úy của Giao-chỉ, nhưng binh quyền thì phủ Lĩnh-nam công nắm hết rồi. Về quân sự, ta phải tuân theo lệnh Bình-nam đại tướng quân. Về hành chính, ta trực tiếp với Tô Định. Vậy ta quyết định đứng ngoài sự tranh chấp giữa Nghiêm công và Mã thái hậu. Đợi xem tình thế ra sao đã.

Vũ Hỷ tiếp:

– Thái thú Tô Định sang Giao-chỉ chuyến này có mang theo một số võ học cao thủ, có ý coi khinh Lĩnh Nam không người. Ngày mai Thái thú đi Cổ-lễ để ban hành pháp lệnh mới, rất khắt khe. Con e rằng võ lâm Lĩnh Nam sẽ gây ra chuyện chẳng lành với Thái thú. Vậy thái độ chúng ta phải ra sao?

Lê Đạo Sinh nói:

– Thái thú Tô Định đã mang theo nhiều võ lâm cao thủ, chúng ta nên tìm cách tránh né, không đi theo. Nếu võ lâm Lĩnh Nam gây sự với Tô Định, cứ

mặc cho võ sĩ theo Tô đối phó. Trai cò hại nhau, ngư ông hưởng lợi. Vậy ta quyết định: Các người đâu về đó, nhứt thiết chờ thời cơ để quyết định sau. Còn Tô thái thú đi kinh lược đâu, các ngươi không đi theo. Dù có đi theo, nếu xảy ra sự gì, cứ đứng ngoài, để mặc võ sĩ của Tô thái thú đối phó.

Bất thình lình Lê Đức Hiệp quát lên:

– Thằng bé Đào Kỳ, mi gớm thực.

Nói rồi y vọt ra cửa sổ. Còn lơ lửng trên không, hai tay y đã biến thành trảo chụp xuống Đào Kỳ.

Đào Kỳ không ngờ y nhận ra nó. Nó xoạc cẳng xuống đinh tấn, hai tay sử dụng thế cầm nã bắt tay Đức Hiệp. Đức Hiệp biến chiêu thành quyền đánh vào người nó. Đào Kỳ lộn người đi, phóng một hồi phong cước vào người Đức Hiệp. Cước, quyền chạm nhau. Đức Hiệp cảm thấy tay bị tê liệt. Y vội phát chưởng tấn công vào thượng bộ Đào Kỳ. Vì sợ Lê Đạo Sinh can thiệp, Đào Kỳ hú lên một tiếng rồi phóng mình vào đêm tối.

Ra khỏi trang Thái-hà, Đào Kỳ nghĩ thầm:

– Nghiêm đại ca của ta một lòng một dạ với Kiến Vũ thiên tử, thế mà mụ Mã thái hậu lại mưu hại đại ca. Ngày mai ta sẽ đến Cổ-lễ phá cho Tô Định biết mặt anh hùng Lĩnh Nam một phen.

Trước khi lên đường trấn nhậm, Tô Định đã nghiên cứu rất kỹ về các quận phía nam núi Ngũ-lĩnh. Đây là vùng bờ sôi giếng mật, vàng bạc châu báu rất nhiều, nhưng cũng là vùng rồng nằm, hổ phục, lắm anh tài. Dân chúng nhà nhà đều tập võ. Định đã từng nghe xưa kia, đệ nhất võ tướng đời Tần Thủy Hoàng là Đồ Thư bị giết, bởi một võ tướng Lĩnh Nam là Vũ Bảo Trung. Đất Giao-chỉ là nơi anh hùng tụ tập. Họ đều là người Việt, đang mưu đồ phục quốc. Các trường võ, các môn phái mọc lên khắp nơi. Y có ý định dẹp hết các

môn phái võ, rồi dần dần đánh phá các Lạc-hầu, Lạc-tướng sau. Có như thế, y mới ngồi yên được. Bởi vậy y mời cho được một số đầu trộm đuôi cướp, nhưng là những cao thủ thời đại của Trung-nguyên sang với ý đồ dẹp Giao-chỉ, đàn áp võ lâm anh hùng. Y đã đi an dân khắp các nơi, nay đến Cổ-đại, Cổ-lễ, Cổ-loa nữa là coi như xong.

Đi đến đâu y cũng công bố ngũ pháp, cấm tập võ. Các phái, các gia ngơ ngác nhìn nhau, không dám nói gì. Thảng hoặc có người phản đối, y cho vệ sĩ đánh chết ngay trước công đường, làm gương cho kẻ khác sợ.

Nay đến đây, thấy thằng ăn mày con có ý kiến, y ra hiệu cho nó nói.

Đào Kỳ hiên ngang đứng giữa đình nói lớn:

– Ngài là quan Thái thú mới đến nhậm chức, đúng như ông Khổng-Tử của quý quốc đã nói: Phàm các đạo làm quan, phải yêu thương dân như yêu thương con đỏ, lo trước cái lo của dân, vui sau cái vui của dân. Thế nhưng ngài lại ban ra ngũ pháp cực kỳ khắc nghiệt như vậy, còn đâu là cái đạo tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ nữa?

Đám quan lại theo hầu Tô Định quát tháo, đuổi Đào Kỳ đi. Nhưng Tô Định phất tay ra hiệu bảo im lặng, rồi hỏi:

– Cậu bé kia, cậu nói cũng có lý, nhưng cậu tên họ là gi? Cha mẹ là ai? Ai xúi cậu ra đây nói như thế?

Đào Kỳ trợn mắt, méo mồm, thè lưỡi quay lưng hướng về đám quan lại. Dân chúng được một phen cười ầm lên. Nhưng đám người Hán thì không nhìn thấy!

Đào Kỳ thủng thẳng trả lời:

– Tôi họ Âu, tên Lạc, chẳng có ai xúi tôi ra đây cả. Bởi hai tháng nay tôi

nghe các bậc huynh trưởng trong làng nói rằng: Ngài tân thái thú họ Tô là người thương dân như con, nên mới mạo muội ra đây để phân trần.

Mọi người đều biết đứa trẻ nói mỉa Tô Định, nhưng Tô Định lại tươi nét mặt lên, cho rằng dân chúng ca tụng y thực:

– Cậu bé kia, ngũ pháp của ta đã ban ra, không thể thu về. Tuy vậy, ta cũng có biệt lệ. Trong đám vệ sĩ theo ta, có năm người biết chút ít võ nghệ. Nếu trong trang, có ai thắng được một người, ta sẽ miễn cho một điều. Nếu thắng được cả năm người, ta sẽ miễn cho cả năm điều.

Đào Kỳ chụp lấy cơ hội:

– Sách binh thư của Tôn Tử quý quốc có nói: Quân trung vô hý ngôn. Nghĩa là trong quân, không được nói đùa. Vậy nếu trong trang có ai thắng được một trong các vệ sĩ của ngài, xin ngài y lời hứa.

Tô Định liếc mắt nhìn đám vệ sĩ, lòng đầy tin tưởng:

– Được, ta hứa! Không sai lời.

Đào Kỳ chắp tay vái Tô Định, nói:

– Tôi còn nhỏ, sức không được là bao, vậy đề tài xin cho tôi được chọn phép đấu, không hiểu các vệ sĩ của ngài có dám cho tôi chọn không?

Đám võ sĩ nhìn nhau mỉm cười rồi nói:

– Chú mọi con Giao-chỉ kia, bất cứ đấu văn, đấu võ, đấu thứ gì chúng ta cũng đấu với chú.

Đào Kỳ chấp tay xá y:

– Ông là vệ sĩ của Tô thái thú, lại là người Hán, nhất ngôn ký xuất, tứ mã

nan truy. Không được thay đổi.

Người đứng đầu đám cận vệ nói:

– Ta là anh hùng người Hán, lời hứa nặng như núi Thái-sơn, không bao giờ đổi. Cậu có biết núi Thái-sơn ở đâu không?

Đào Kỳ nghiêm trang trả lời:

– Thái-sơn là ngọn núi nhỏ ở Trung-nguyên, nhưng lại là hòn núi lớn nhất nước Lỗ, quê hương của Khổng-Tử (9), nên thường được mang ra để tượng trưng cho sức nặng. Bởi Khổng-Tử là bậc thánh nhân dạy nhân, nghĩa, lễ, trí, tín cho đời, nên người ta mới mang núi Thái-sơn ra ví von, vừa có ý nghĩa sức nặng, vừa có ý nghĩa đạo lý.

Nghe Đào Kỳ thuyết về Khổng-Tử, lại ca tụng Thái thú, vệ sĩ đám người Hán cảm thấy đứa nhỏ này dễ thương, dễ cai trị, chứ không phải là đứa trẻ rắn mắt, do người xúi ra phá rối.

Tô Định xuất thân là một võ học danh gia, tài kiêm văn võ. Trước khi đến Giao-chỉ trấn nhậm, Định mang theo năm gia tướng, võ nghệ tuyệt vời, hy vọng giúp Định đối phó với các môn phái đất Lĩnh Nam.

Định đi khắp nơi để ban hành ngũ lệnh, không ai dám nói gì. Không ngờ đến vùng Cổ-lễ này lại gặp một đứa bé dám ra lý luận. Lúc đầu, Định tưởng Đào Kỳ được cha mẹ xúi ra. Nhưng sau một hồi vấn đáp, Định biết không phải, vì những điều Kỳ nói đều do nhân hoàn cảnh mà trả lời. Thấy Đào Kỳ lễ phép, Định nghĩ cần phải thu phục đứa trẻ này mới mong dân chúng trong trang quy phục.

Định vẫy Đào Kỳ lại gần, hỏi:

– Cháu ngoan, ta cho cháu chọn đề tài thi. Chỉ cần cháu thắng được một

trong năm vị đại ca đây, ta sẽ miễn cho trang một điều. Vậy cháu muốn đấu gì nào?

Đào Kỳ cười hích hích,chắp tay vái Định:

– Cháu đa tạ đại nhân, cuộc thứ nhất cháu xin đấu văn.

Từ Tô Định cho đến đám quan người Hán, đều ngơ ngác nhìn nhau. Hồi đầu họ tưởng đứa trẻ sẽ đấu võ, nên mới chỉ vào đám vệ sĩ, không ngờ Đào Kỳ lại xin đấu văn. Khổ một điều, văn tự là của Trung-nguyên, người Hán tự hào mang văn hiến đi giáo hoá man di, nay đứa trẻ man di lại xin đấu văn mà không nhận lời thì còn ra thể thống gì nữa? Định đành chỉ một vệ sĩ:

– Phương Đại, ngươi ra đấu với nó.

Phương Đại là một vệ sĩ có nước da trắng, mặt mũi sáng sủa như một văn nhân. Y không những là một võ sư mà còn là người đọc sách nữa. Y vâng lệnh Tô Định tiến ra đối diện với Đào Kỳ.

Tô Định hỏi:

– Đây, Phương thúc thúc sẽ đấu văn với cháu.

Phương Đại đầy vẻ kiêu căng hỏi Đào Kỳ:

– Trong tứ Thư, ngũ Kinh, nếu có điều gì không hiểu, cháu cứ nêu ra, ta sẽ dạy dỗ cho cháu.

Đào Kỳ chắp tay xá Phương Đại ba xá:

– Câu thứ nhất cháu hỏi Phương tiên sinh: Luận-ngữ là sách do đệ tử của Khổng-Tử chép lại, nên trong 12 thiên, thiên nào cũng có chữ Tử viết tức Khổng-Tử nói. Theo cháu, trong 12 thiên đó có một thiên do chính Khổng-Tử viết nên mới không có chữ Tử viết. Vậy đó là thiên nào?

Phương Đại ngơ ngác, lắc đầu không biết, nhưng các quan văn đều gật đầu, vì họ cũng hiểu như Đào Kỳ.

Đào Kỳ thấy Phương Đại không trả lời được, nên cười:

– Phương tiên sinh thua rồi. Cháu hỏi câu thứ nhì: Tư Mã Thiên chép bộ Sử-ký đã chia làm bản kỷ, bát thư, thế gia, liệt truyện. Bản kỷ chép truyện các vị đế. Thế gia chép truyện các vương hầu. Liệt truyện chép truyện danh nhân. Có đúng không?

Phương Đại gật đầu đáp:

– Đúng như vậy.

Đào Kỳ lắc đầu:

– Sai rồi! Nếu Phương tiên sinh nói vậy, chẳng hoá ra coi Hạng Vũ là bậc đế ngang với Cao-tổ hay sao? Trong ngũ pháp Tô đại nhân vừa ban hành có nói rằng: Cao-tổ trước diệt bạo Tần, sau đánh nguỵ Sở. Nguỵ tức là giặc, tại sao Hạng Vũ được Tư Mã Thiên chép trong quyển thứ bảy là Hạng Tịch bản kỷ. Muốn chép là bản kỷ thì phải chép là Sở đế bản kỷ chứ sao lại chép tên tục rất vô lễ là Hạng Tịch bản kỷ?

Phương Đại ngơ ngác không giải thích được, dù y đã đọc bộ Sử-ký hàng chục lần, nhưng y không chú ý điều đó.

Đào Kỳ cười:

– Phương tiên sinh, người thua rồi.

Đào Kỳ lại tiếp:

– Tư Mã Thiên chép truyện các vương thì ghi là thế gia, Khổng phu tử

không hề là vương hầu, sao lại chép là Khổng-tử thế gia?

Phương Đại lại không trả lời được.

Tô Định và các quan người Hán đều ngơ ngác nhìn nhau. Sự thực, họ có đọc sách, nhưng không hề chú ý đến những điều đó.

Dân chúng trong trang đầu vẻ tự hào.

Có tiếng thì thào:

– Thằng bé thực lạ lùng. Nó đã lớn gan, còn thông minh nữa.

– Chuyện, nó là con cầu tự. Thần đồng giáng sinh đó.

– Bà biết gì mà nói. Trai đất Giao-chỉ có thua gì ai?

Tô Định vừa sung sướng, vừa lo nghĩ:

– Thằng bé này đã thông minh kỳ lạ như vậy, hẳn thầy nó chắc không phải tay tầm thường. Ta đã hứa thì phải thực hành lời hứa.

Nghĩ rồi, Định gật đầu:

– Cháu giỏi lắm, ta miễn cho dân làng này điều thứ nhất.

Đào Kỳ chắp tay vái:

– Đức đại thánh vạn tuế.

Quan huyện lệnh hỏi Kỳ:

– Tại sao cháu không tạ ơn Thái thú đại nhân, lại đi tung hô đại-thánh?

Kỳ hiên ngang:

– Đức thánh Khổng dạy nhân nghĩa cho đời, Thái thú đại nhân là người thấm nhuần đạo lý đại-thánh nên giữ lời hứa. Do vậy cháu tung hô đại-thánh.

Tô Định cắn môi suy nghĩ:

– Thằng nhỏ này đã khôn lại ngoan, nó ca tụng Khổng-Tử rồi mượn Khổng-Tử để buộc ta vào lễ nghĩa, bản lãnh nó không vừa. Phải cẩn thận, nếu không sẽ hỏng với nó.

Định hỏi:

– Cháu muốn đấu nữa không?

Kỳ đáp:

– Cháu muốn đấu võ.

Tiếng oà vang lên. Dù dân trang hay quan quân người Hán cũng đều ngạc nhiên, vì với khí lực của đứa trẻ 17 tuổi làm sao có thể thắng đám võ sư như rồng, như hổ của Tô Định kia?

Tô Định lại hỏi:

– Cháu muốn đấu quyền, đấu vật hay đấu vũ khí?

Đào Kỳ nói:

– Cháu muốn cùng các vị thúc thúc đây đấu võ dưới nước. Thể lệ đấu như thế này: Cả hai nhảy xuống nước, đấu quyền. Nếu ai mệt, hoặc bị chìm thì coi như thua cuộc.

Tô Định cũng như đám tướng sĩ theo hầu, đều là những người võ học tuyệt đỉnh, đánh dư trăm trận, nhưng họ không thông thạo thuỷ tính. Nếu bơi lội một lúc thì được, chứ còn giao chiến dưới nước thì không thể được.

Nhưng Định hy vọng đứa trẻ 17 tuổi, khí lực không là bao, chỉ cần túm được nó, mọi chuyện sẽ xong xuôi. Y muốn tỏ ra mình là đại quan người Hán, mang lễ nghĩa đi giáo hoá Nam man, nên y phải giữ lời hứa. Y hướng vào đám võ sĩ, hỏi:

– Có ai đại diện ra đấu với đứa trẻ này không?

Trong năm võ sư theo hầu Tô Định, có Hầu Mạnh Đức là người bơi lội giỏi nhất. Đức bước ra thưa:

– Tiểu nhân nhận đấu trận này.

Từ đình đến bờ sông không xa, Tô Định cùng các quan người Hán đồng kéo ra bờ sông. Dân chúng thấy lạ cũng ùn ùn đi theo. Hy vọng Đào Kỳ thắng được trận nào, bớt được cái ách đó. Tới bờ sông, Đào Kỳ leo lên ngọn cây rồi nhảy ùm xuống sông. Hầu Mạnh Đức cũng nhảy vút lên cao, y đá gió một cái, lộn người xuống sông. Thế nhảy này chứng tỏ khinh công của y đã vào mức thượng thừa. Lối nhảy vừa tỏ ra người có bản lĩnh cao, vừa đẹp mắt. Xuống nước, y bơi ra giữa sông, chập chờn đợi Đào Kỳ. Nhưng chờ đợi mãi không thấy Kỳ đâu. Tô Định cũng như dân chúng đều ngơ ngác tìm Kỳ, nhưng vẫn biệt tăm. Họ cho rằng Đào Kỳ lặn sâu dưới nước, để bất thần nổi lên đánh Mạnh Đức, nên chờ đợi, nhưng chờ hoài cũng không thấy tăm hơi. Về phía người Việt đã hơi sốt ruột:

– Hay là nó bị nước cuốn chết rồi?

– Hay là nó bị giao long nuốt mất rồi?

– Có lẽ nhảy xuống đụng đá, đau quá, chết chìm dưới đáy nước rồi!

Lại một khắc nữa qua đi, vẫn không thấy Đào Kỳ đâu. Mạnh Đức bơi đã thấy mệt, y nằm ngửa lên mặt nước chờ. Chờ đến nửa giờ (một giờ cổ bằng hai giờ ngày nay) không thấy Đào Kỳ nổi lên, phía người Việt đã có tiếng

than:

– Thôi chắc chết thật rồi!

– Ai có thể ở dưới nước lâu như vậy được?

Tô Định sai lính cầm loa truyền:

– Quan Thái thú truyền cho Mạnh Đức vào bờ. Âu Lạc chết rồi.

Mạnh Đức đã mệt rã cả chân tay, vội lập lờ bơi vào bờ. Nhưng khi cách bờ vài trượng, bỗng y kêu thét lên một tiếng rồi chìm nghỉm. Trên bờ không ai hiểu tại sao.

Có tiếng kêu:

– Thôi rồi, chuột rút rồi.

– Không phải đâu, giao long cuốn mất đấy.

Nhưng chỉ một lát sau, y nổi lên cùng với Đào Kỳ. Tay Kỳ cầm búi tóc y lôi vào bờ. Vì bị uống nước no, bụng y phình ra như cái trống. Bạn hữu xúm lại dốc ngược người y cho nước chảy ra, rồi làm hô hấp. Một lát, y mở mắt nhìn. Câu đầu tiên là chửi thề:

– Tiên sư con mẹ nó, thằng Nam man con nó bóp... bóp...da... ai... da... ái tôi.

Tô Định lại gần hỏi:

– Nó bóp chỗ nào?

Mạnh Đức nhăn nhó chỉ vào hạ bộ.

Tô Định cảm thấy có sự gì quái gở, nhưng tìm không ra. Y cũng như những người Việt có mặt đều không thể tin được rằng, Đào Kỳ có thể lặn lâu dưới nước một thời gian như thế, để rồi khi Mạnh Đức mệt nhừ, mới nổi lên bóp... dế đến nỗi y ngất xỉu đi, bị Kỳ dìm xuống nước. Y quay lại nhìn Đào Kỳ thấy Kỳ đã quỳ bên cạnh từ bao giờ. Bao nhiêu giận hờn, nghi ngờ trong lòng y tan hết, y nghĩ:

– Đứa trẻ này bất kỳ dùng mưu trí quỷ quái gì thắng vệ sĩ của mình cũng là thắng. Thắng rồi, nó còn quỳ bên cạnh để cầu xin, vậy ta cũng nên gia ơn bố đức cho dân để mua chút cảm tình mai hậu.

Tô Định tuyên bố:

– Cuộc đấu thứ nhì, Âu Lạc thắng. Ta miễn cho dân trang khoản thứ nhì.

Dân trong trang đồng la lên:

– Đa tạ Thái thú đại nhân.

Nguyên Đào Kỳ nổi tiếng bơi giỏi từ nhỏ. Sư huynh, sư tỷ đã tặng cho nó biệt hiệu là con rái cá. Trước khi thi, nó đã dắt vào lưng một ống sậy nhỏ. Khi nhảy xuống nước, nó đứng tận dưới lòng sông, cho ống sậy ló đầu lên. Nó ngậm ống sậy hút hơi để thở. Mắt nó mở trừng trừng nhìn Hầu Mạnh Đức. Đến khi thấy Đức bơi vào bờ, nó mới lặn theo, bóp dế cho y ngất xỉu, dìm y xuống nước cho uống nước no, rồi mới nổi lên.

Tô Định nói với các bô lão trong làng:

– Trang này có được một thần đồng, xứng đáng để ta miễn cho hai điều. Nếu Âu Lạc hay bất cứ ai thắng được các vệ sĩ của ta hai cuộc nữa, sẽ được miễn bốn khoản. Riêng khoản cuối cùng không thể khoan miễn.

Đào Kỳ tiến lên nói:

– Khải bẩm đại nhân, cháu xin đấu vật.

Đám quan người Hán cười ồ lên. Bởi Đào Kỳ mới 17, 18 tuổi, thân thể tuy có chắc chắn thật, nhưng đứng cạnh các vệ sĩ của Thái thúc thì thực là cái trứng chống bên hòn đá. Họ là võ sĩ, khinh công phải thuộc loại tuyệt đỉnh. Họ lại to lớn, kềnh càng. Nếu đấu vật, làm sao Kỳ thắng được?

Huyện-lệnh hỏi lại:

– Thằng bé Nam man kia, có thực mi muốn đấu vật với các vị võ sư đây không? Mi không sợ chết sao?

Kỳ chắp tay thưa:

– Cháu là thân phận hèn mọn, đâu dám đấu vật với các ngài võ sĩ. Bây giờ thế này: Mang ra đây hai con trâu lớn. Các ngài võ sĩ chọn một con. Con còn lại thuộc phần cháu. Hai bên cùng nhảy vào vật với trâu. Ai vật trâu ngã trước, người đó thắng.

Lòng Tô Định đầy hứng thú. Y nghĩ thầm: Trong trang có đứa trẻ thông minh như thế này, ta sẽ chu cấp tiền bạc cho nó ăn học. Lớn lên nó sẽ là chân tay của ta, dùng để trị lũ Nam man, lo gì không yên?

Dân trang đã dẫn đến hai con trâu mộng to lớn, khoẻ mạnh. Tô Định chỉ vào một võ sĩ to lớn:

– Triệu Thiết, mi ra vật với trâu đi.

Tô Định mang sang Giao-chỉ năm đại võ sĩ. Y muốn mang năm võ sĩ đi các nơi biểu dương, đe doạ người Việt. Nhưng khi đến đây, một người vì đấu văn mà bại, một người đấu dưới nước bị bại một cách mơ hồ. Bây giờ tới vật trâu, thì không còn sợ gian mưu nữa. Y hy vọng thế nào Triệu Thiết cũng tỏ được võ công của Trung-nguyên. Năm trước Thiết đã từng hai tay không

đánh chết hổ trên núi vùng Mân Triết, nay cũng hai tay đó, y đánh chết trâu thực quá dễ dàng.

Triệu Thiết ngắm nghía hai con trâu, rồi y chọn con nhỏ hơn để đấu. Mọi người lui ra thành một vòng lớn. Bọn võ sĩ, vệ sĩ cầm binh khí đứng cản phía trong vòng đấu, đề phòng lỡ trâu nổi điên húc người.

Trâu và Triệu Thiết đứng giữa sân. Y cởi hết quần áo, chỉ còn cái quần lót. Người y to lớn, bắp thịt nổi cuồn cuộn. Y khoanh tay quyền, chuyển động chân tay, gân cốt kêu răng rắc rồi tiến đến cây lúc lác gần đó xuống tấn đánh một quyền. Cây lúc lác to bằng bắp chân gãy đến rắc một cái, rồi đổ kềnh xuống. Từ các quan người Hán đến dân xã đều vỗ tay. Y tiến đến trước trâu, ôm quyền thủ thế. Tô Định cầm dùi đánh tiếng trống thứ nhất. Thiết tiến lên, xuống trung bình tấn, hai tay nắm hai sừng trâu đè xuống. Con trâu rống lên một tiếng rồi hất đầu lên cao. Thiết vẫn không bỏ sừng trâu. Người y lộn đi một vòng, ngồi lên thân trâu. Hai tay y ra thế Chung cổ tề minh đánh vào hai vai trâu. Trâu đau quá rống lên một tiếng, quẹo đầu lại, dùng sừng chém vào chân y. Y nhảy vọt lên cao như chiếc pháo thăng thiên, rồi từ từ đáp xuống trước đầu trâu. Trâu nổi hung xông lên húc Thiết. Thiết dùng đinh tấn, hay tay cầm chắc sừng trâu mà đẩy. Trâu cũng dùng sức để đẩy. Một người, một vật không ai nhường ai. Được một lúc, bất thình lình Thiết nhảy qua một bên. Trâu mất đà lao về phía trước, Thiết vung quyền đấm vào bụng trâu. Trâu đau quá, rống lên một tiếng, quay đầu lại húc Thiết. Thiết tránh sang một bên, hai tay biến thành trảo, chụp vào đầu trâu, móc lòi hai con ngươi ra, rồi thuận tay nắm sừng trâu vặn trái. Trâu đau quá rống lên một tiếng rồi ngã lăn. Quan lại, dân chúng cùng reo vang như sấm.

Thiết tiến lại trước Tô Định, vái một vái:

– Tiểu nhân chờ lệnh đại nhân.

Tô Định lấy trong bọc ra một nén vàng, trao cho Thiết:

_ Ta thưởng cho ngươi.

Tô Định ấm ức vì các võ sĩ của mình chưa được dịp thi thố tài năng. Nay thấy Thiết vật ngã trâu, biểu lộ sức khoẻ vô địch trước dân chúng, y mừng quá, quên mất rằng còn cuộc đấu của Đào Kỳ.

Y tuyên bố:

– Trong 60 tiếng trống, Triệu Thiết đã vật ngã trâu. Nếu nay Đào Kỳ cũng trong 60 tiếng trống vật ngã được trâu, coi như thắng. Dân trong trang được miễn khoản ba.

Con trâu mộng được dẫn ra, đứng trước mặt Đào Kỳ. Nó khoan thai đứng chờ, khoanh tay trước con trâu mộng. Tất cả mọi người dù Hán hay Việt cũng không thể tin được Kỳ sẽ thắng. Có người còn lo sợ Kỳ sẽ bị trâu chém chết.

Tô Định hỏi Kỳ:

– Cháu chuẩn bị xong chưa?

Kỳ đáp:

– Xong rồi.

Tô Định cầm dùi lên đánh tiếng trống thứ nhất. Chỉ thấy Đào Kỳ xuống đinh tấn, tay trái úp lên lưng mình, tay phải đánh thẳng vào đầu trâu. Trâu rống lên một tiếng rồi đổ kềnh sang một bên. Vừa lúc Tô Định đánh tiếng trống thứ nhì. Không ai nhìn rõ Kỳ đã đánh vào huyệt nào của trâu? Cử toạ Hán, Việt đều reo hò ầm ĩ. Tô Định tiến lên xem xét, thấy trâu đã đứng dậy, không một vết thương nào cả.

Y lắc đầu hỏi Đào Kỳ:

– Cháu dùng thế gì để đánh ngã trâu vậy?

Kỳ đáp:

– Cháu dùng Phục ngưu thần chưởng của Vạn-tín hầu. Đó là thức thứ bảy tên là Ngưu đảo ư địa.

Nói đến Vạn-tín hầu, Tô Định biến sắc mặt, không nói gì. Trở vào đình, lên ghế ngồi.

Nguyên Phục ngưu thần chưởng là chưởng pháp do thánh Tản-viên Sơn Tinh chế ra. Mỗi chiêu bao gồm chưởng, quyền, cước, chỉ, trảo biến hoá vô cùng. Chưởng được đặt tên Phục ngưu, nghĩa là hàng phục trâu. Khởi đầu, Sơn Tinh luyện tập bằng cách lấy trâu làm vật chịu đòn. Vì vậy chưởng pháp này đánh bất cứ thú vật nào cũng không hiệu nghiệm bằng đánh trâu. Do thế, với công lực hiện thời của Đào Kỳ, nếu nó dùng chưởng Cửu-chân, ít ra cũng phải bảy, tám chiêu trâu mới ngã. Nhưng nó dùng chưởng Phục ngưu sở trường đánh trâu, nên chỉ một chiêu, trâu đã ngã lăn ra. Trong chiêu Ngưu đảo ư địa, nghĩa là trâu ngã xuống đất, mục đích để vật trâu. Nó dùng hai ngón tay đã vận kình lực, bất thần chọc vào hai lỗ mũi trâu. Con trâu bị đau rung động cả đầu, phản ứng lại bằng cách nghiêng đầu đi. Nó tiếp tục dồn chân khí sang, khiến cho hai chân trước của trâu như bị tê liệt. Vì vậy, trâu mới ngã lăn xuống đất. Có điều nó ra chiêu thần tốc với âm kình của phái Long-biên, nên không ai nhìn rõ nó đánh trâu bằng cách nào.

Huyện lệnh hỏi Tô Định:

– Ban nãy Âu Lạc nói đến Phục ngưu thần chưởng tại sao đại nhân lại tỏ vẻ đăm chiêu?

Tô Định gật đầu:

– Ta không phải đăm chiêu mà thực ra là lo sợ. Nhà ngươi không biết đấy thôi, Phục ngưu thần chưởng là bộ chưởng vô địch thiên hạ. Khắp Trung-

nguyên, Hung-nô, Mân Việt, phàm những ai đã học võ, nghe đến tên đều táng đởm kinh hồn. Khi xưa, sư phụ dạy võ cho ta có nói : Quyền pháp của người là quyền pháp vô địch. Nhưng khi đối trận với Phục ngưu thần chưởng thì phải tránh cho xa. Bởi thần chưởng này xưa nay chưa ai địch lại .

Huyện lệnh lại hỏi:

– Vạn-tín hầu là nhân vật thế nào?

Tô Định không trả lời, mắt y mơ màng nhìn về hướng chân trời xa, lẩm bẩm:

– Ta vẫn tưởng từ khi An Dương vương bị Triệu Đà đánh bại, chưởng pháp này đã thất truyền. Không ngờ người Việt vẫn lưu giữ được. Sư phụ ta trước đây gặp một đối thủ, y chỉ biết có một thức trong Phục ngưu chưởng, đã khiến cho lão nhân gia lộn hai vòng, đau đến ba năm mới khỏi.

Y lắc đầu liên tiếp:

– Huyện lệnh không biết là phải: Năm Canh Thìn, nhằm niên hiệu Thục An Dương vương thứ 37, bên Trung-hoa niên hiệu Tần Thủy Hoàng năm thứ 26. Thủy Hoàng muốn mang quân đánh Âu-Lạc. Trước khi đánh, Thuỷ Hoàng cho dò thám tình hình, phong thổ, nhân vật Âu-Lạc. Lệnh cho An Dương vương phải cống mười võ sĩ. An Dương vương cho Lý Thân mang mười đệ tử sang cống. Đến kinh đô nhà Tần ở Hàm-dương. Lý Thân dùng Phục ngưu thần chưởng đấu với các vệ sĩ của vua Tần, thường chỉ một chiêu đã thủ thắng. Thuỷ Hoàng cho Lý Thân làm tướng đánh Hung-nô. Sau khi dẹp xong Hung-nô, Thủy Hoàng phong Lý Thân làm Vạn-tín hầu, cho về Âu-Lạc thăm nhà. Trở về Âu-Lạc, Lý Thân cùng đệ tử trốn vào rừng ở ẩn không trở lại Trung-nguyên nữa. Năm Bính Tuất (215 trước Tây lịch), nhằm niên hiệu An Dương vương thứ 43 và niên hiệu thứ 32 Tần Thuỷ Hoàng, quân Hung-nô lại vượt Vạn-lý trường thành vào đánh Trung-nguyên. Thủy Hoàng

sai tướng Mông Điềm cầm quân chống giặc, nhưng bị thua. Thủy Hoàng sai sứ sang Âu-Lạc triệu Vạn-tín hầu Lý Thân. Ông trốn vào rừng ở ẩn. An Dương vương cáo rằng Lý Thân đã chết. Sứ về tâu lại. Thủy Hoàng biết Lý Thân chưa chết, truyền sứ giả đòi An Dương vương đưa xác Lý Thân về Tần. Lý Thân không muốn để An Dương vương bị luỵ, ông triệu đệ tử lại, truyền người thừa kế, rồi tuyệt hơi thở mà thác. Đệ tử y lời, mang xác sư phụ ướp lại, đóng quan tài đưa về Tần. Thủy Hoàng sai mở nắp quan tài ra, thấy xác Lý Thân còn tươi, sai chôn cất theo lễ vương, rồi đúc một tượng bằng đồng giống hệt Lý Thân, đặt ở cửa Tư-mã thành Hàm-dương. Tượng rất lớn, trong đặt lính điều khiển. Khi sứ giả Hung-nô qua, thấy tượng Lý Thân, chân tay múa võ như người sống. Sứ Hung-nô về tâu lại với chúa. Từ đấy, Hung-nô không dám nhập Trung-nguyên quấy rối nữa.

Trong sử Việt Nam thường gọi Lý Thân bằng tên Lý Ông Trọng. Đến đời nhà Đường, Triệu Xương sang cai trị Giao-châu, khâm phục Lý Thân, cho lập đền thờ bên sông Hồng thuộc xã Thụy-Hương, huyện Từ-liêm, nay thuộc Hà-nội. Sau Cao Biền sang cai trị Giao-châu, cho đúc tượng Lý Thân để thờ, gọi là tượng Lý Hiệu-úy. Tượng đó nay còn ở Hà-nội.

Tài liệu chữ Hán:

ĐVSKTT, Ngoại kỷ.

KĐVSTGCM, Tiền-biên, Q1.

Đại Việt địa chí.

Nam Việt địa dư chí.

Địa dư chí.

Hoàng Việt địa dư.

Nam sử lược biên.

Thăng-long cổ tích khảo.

Nhị hoàng di ái lục.

Long-biên bách nhị vịnh.

Chư dư tạp biên.

Thoái thực kỳ văn.

Trở lại với Tô Định, khi học võ, được sư phụ kể lại uy mãnh của Phục ngưu thần chưởng 36 thức, y đã sợ bóng sợ gió pho chưởng này. Lúc lên đường sang Giao-chỉ, y tự biết mình đã nhập vào vùng rồng nằm hổ phục. Với năm võ sĩ vô địch vùng Mân Việt, Tây-xuyên, y tưởng rằng sẽ trấn áp được đất Giao-chỉ, không ngờ khi đến trang nhỏ này, thấy đứa bé 17, 18 tuổi có thể sử dụng chưởng pháp dễ dàng đánh ngã con trâu mộng, trong đầu óc y đầy nghi vấn: Thế thì tất cả những võ công của Vạn-tín hầu, dân chúng đều biết, vậy khó mà sống cho yên ổn được. Y có biết đâu, ngoài Đào Kỳ ra, có ai học được đâu? Y tuyên bố Đào Kỳ thắng mà lòng đầy hoang mang.

Y hỏi:

– Trận thứ ba cháu đã thắng, ta miễn cho trang ba khoản. Còn trận đấu thứ tư là thi chạy, vậy cháu có dám đấu nữa không?

Đào Kỳ hiên ngang đáp:

– Dù thắng, dù bại cháu cũng phải đấu, vì đấu sẽ đem lại cho trang tránh được nạn lao quân. Bây giờ thế này, cháu cùng các vị thúc thúc đây chạy thi dưới ruộng nước. Chớ còn chạy trên bộ thì thường quá rồi.

Tô Định chỉ một võ sĩ cao nghệu, đứng bên cạnh:

– Lý Tam Mạnh, ngươi ra đua với cháu nhỏ này đi.

Tam Mạnh chắp tay tuân lệnh. Tất cả tiến đến thửa ruộng đấu nước phía sau đình. Cả hai cởi giày dép, quần áo, chỉ được mặc đồ lót.

Tô Định nói:

– Thửa ruộng này rộng ước trăm trượng. Ta đánh một tiếng trống thì hai người cùng chạy. Hễ ai tới bờ bên kia trước thì thắng.

Tô Định cùng dân trang đinh ninh kỳ này Đào Kỳ không thể nào thắng được Tam Mạnh, vì Kỳ chỉ đứng tới vai y mà thôi.

Tô Định cầm dùi đánh tiếng trống thứ nhất. Cả hai đều nhảy xuống rộng. Tam Mạnh nhảy xuống, vì người y nặng nên chân bị lút tới đầu gối, y luống cuống rút chân lên. Còn Đào Kỳ, nó nhảy đúng hai gốc rạ, chân không bị lún, cứ lần theo các gốc rạ mà chạy. Khi Tam Mạnh khám phá ra mưu kế của Kỳ thì đã trễ. Y cố vượt lên theo, nhưng vẫn tới bờ bên kia sau Kỳ một bước.

Tô Định tuyên bố Đào Kỳ thắng, miễn cho trang bốn khoản. Cả trang cúi lạy.

Tô Định gọi Đào Kỳ đến cạnh, móc túi ra ba thoi vàng trao cho Kỳ và nói:

– Cháu thực thông minh hiếm có, hãy cố gắng học hỏi. Nếu sau này cháu có gặp những điều bất như ý, cứ đến thăm Luy-lâu gặp ta, ta sẽ giúp cháu.

Tô Định vốn người xảo quyệt, bề ngoài y tỏ vẻ thua Đào Kỳ, nhưng bề trong y đang liệu bề tính toán. Đợi sau khi rời Cổ-đại, y sẽ cho tế tác điều tra lý lịch Đào Kỳ và xem ai là người đã xúi dục Kỳ.

Khi Tô Định đi rồi, người Cổ-đại vây quanh Đào Kỳ, khâm phục nó như một vị đại cứu tinh.

Cô gái tên Thánh Thiên tới trước mặt nó chắp tay hành lễ:

– Cậu em, gia đình cậu ở đâu? Tại sao lại lưu lạc ăn mày? Cậu giỏi văn, giỏi võ như vậy, đi ăn mày thì vô lý quá. Thôi, cậu về nhà chị đi. Nhà chị cũng không nghèo lắm, cậu yên tâm.

Kỳ theo Thánh Thiên về nhà. Vừa bước vào nhà, nó cảm thấy như có ai đánh trộm phía sau lưng. Nó vội trầm người xuống tránh, đồng thời vung tay ra sau phản kích. Trong lúc vội vã, nó sử dụng tới chưởng pháp học trong thẻ đồng của cây gậy. Chưởng của nó gặp chưởng người lạ, chạm nhau đến bịch một cái. Nó quay đầu lại. Đứng trước mặt nó là một người đàn ông tuổi đã khá cao, mặt bịt một chiếc khăn lụa.

Người đó suy nghĩ một lúc rồi nói:

– Thực là cao nhân. Tiếp chưởng nữa của lão.

Ông vận đủ mười thành công lực phóng ra. Chưởng phong chưa tới, Đào Kỳ đã cảm thấy người ngộp thở. Nó không dám coi thường, vội vận sức chống lại. Hai chưởng gặp nhau lần này nghe đến "xịt" một cái. Vì Kỳ vận âm kình, chưởng hoá âm nhu. Người kia mượn thế chưởng của Kỳ lùi lại, rồi bỏ chạy. Y dơ tay vẫy Kỳ. Đào Kỳ vội rượt theo. Hai người chạy được khá xa, người kia ngừng lại, ngồi xuống nơi gốc cây đa. Đào Kỳ thấy y dường như không có ác ý, hỏi:

– Xin lão bá cho biết cao danh quý tính. Lão bá gọi tiểu điệt tới đây có điều gì dạy bảo?

Người kia cười:

– Trọn đời lão chưa từng thấy ai có chưởng lực mạnh như vậy. Trên giang hồ trước đây chỉ có Đặng Thi Kế của phái Tản-viên và sư thúc của ta là có

chưởng lực như vậy thôi. Tiểu hữu, người học chưởng này ở đâu vậy? Sư phụ người là ai?

Đào Kỳ nói:

– Cháu không có sư phụ. Cháu học võ với bố cháu, nhưng những chưởng vừa rồi lại không do bố cháu dạy. Vì một nỗi khổ tâm riêng, cháu không thể nói tên bố cháu ra được.

Người kia nói:

– Tiểu hữu, người vừa sử dụng Phục ngưu thần chưởng đấu với ta. Chưởng thứ nhất là Thanh ngưu nhập điền, chưởng thứ nhì là Ngưu ngọa ư sơn. Chưởng thứ nhất là dương cương. Chưởng thứ nhì là âm nhu. Trong thiên hạ chỉ có Lê Đạo Sinh biết được những chưởng này mà thôi. Nhưng y chỉ biết có 12 chưởng thuộc dương cương. Thức Thanh ngưu nhập điền tiểu hữu sử dụng còn trầm mãnh hơn y. Còn chiêu Ngưu ngoạ ư sơn thì Lê Đạo Sinh không biết. Tiểu hữu, người là người phái Tản-viên chăng? Tại sao tiểu hữu lại nói theo giọng vùng Cửu-chân, và biết vận âm kình của phái Long-biên, lão thực không hiểu nổi?

Đào Kỳ thấy lão phẩm bình về võ học của mình không sai, nên nó biết ngay đây là một đệ nhất cao nhân đương thời, ít ra cũng ngang hàng với bố, cậu của nó, nên nó càng tỏ ra khách khí:

– Lão bá dạy quả đúng. Hai chiêu vừa rồi, cháu thuận tay phản đòn chứ không kịp suy nghĩ. Chưởng lực của lão bá hùng mạnh vô cùng. Nếu cháu không dùng Phục ngưu thần chưởng thì không chống lại được. Thời thơ ấu, cháu sống ở vùng Cửu-chân. Chưởng pháp cháu sử dụng là của Văn-Lang, chứ cháu không phải là người của Tản-viên.

Lão già lại nói:

– Hồi sáng nay, lẫn trong dân chúng quan sát, ta thấy lúc chạy ra sông thi bơi, tiểu hữu dùng thân pháp của phái Cửu-chân, chỉ chạy có năm đầu ngón chân. Lúc đánh nhau dưới nước thì dùng hai chiêu của phái Sài-sơn, lúc thi chạy lại dùng khinh công của thánh Chèm, và khi vật ngã trâu lại dùng võ công gì, ta cũng không nhìn ra. Khi đấu chưởng với ta, thì dùng chưởng pháp của Tản Viên. Hà... lão già này thực hủ lậu.

Đào Kỳ thấy lão quả thực tinh mắt. Nó học võ công của cha thuộc phái Cửu-chân, nên tòng tâm sử dụng, lão nhìn ra nó là lẽ thường. Nhưng nó chỉ học lỏm của Nguyễn Tam Trinh hai chiêu hôm lão bắt Nghiêm Sơn trên sông Hồng, thế mà lão cũng nhìn ra. Nó hỏi:

– Thưa lão bá, thánh Chèm là ai? Tại sao cháu sử dụng võ công của Văn-Lang, lão bá lại bảo là võ công của phái Tản-viên?

Lão già lột chiếc khăn che mặt ra, Đào Kỳ ồ lên một tiếng, vì thấy lão là một người tiên phong đạo cốt. Tuổi tuy cao, nhưng mặt như ngọc, râu lốm đốm bạc, dài tới rốn. Hai mắt sáng như điện. Răng lão đều như hàng ngô. Lão nói:

– Nguyên Vạn-tín hầu Lý Thân là người đất Chèm, vì vậy người đời còn dùng tên đất để gọi ngài. Còn Phục ngưu thần chưởng nguyên của Sơn Tinh thuộc dương cương. Sau Vạn-tín hầu thắng Sơn Tinh mà vẫn phục tài đối thủ, bèn dùng nội công âm nhu chế ra 36 chiêu khác, khắc chế lại.

Đào Kỳ im lặng không nói gì. Người kia lại nói:

– Vừa rồi tiểu hữu thắng Tô Định, cứu được dân Cổ-đại nhưng y không để yên đâu. Y vốn người thâm hiểm, y sẽ cho người theo dõi và mưu hại tiểu hữu đó. Tiểu hữu mau rời khỏi nơi đây. Bây giờ tiểu hữu định đi đâu?

Đào Kỳ nhớ lời Nguyễn Phan dặn mình đến trang Cối-giang để trao cho

Nguyễn Trát một bài quyết về võ học, nên vội nói:

– Tiểu bối định đi Cối-giang.

Người kia thoáng một vẻ kinh ngạc, rồi nói:

– Tiểu hữu định đi Cối-giang à? Thế thì cùng đường với ta. Nào, chúng ta cùng đi một thể.

Thế là thủy chung lão già vẫn cứ gọi Đào Kỳ là Âu Lạc.

Hai người, một già, một trẻ cùng nhau đi về hướng Cối-giang. Khi tới một cánh rừng, phía trước có hai người mặc quan phục Hán cỡi ngựa, phía sau có một thiếu nữ bị trói ngồi trên mình một con ngựa khác. Đào Kỳ nhận ngay ra thiếu nữ đó chính là Thánh Thiên. Nó nổi giận, định sinh sự. Lão già nói:

– Quân binh Hán rất tàn bạo, tiểu hữu để mặc lão đối phó, đừng nên lộ thân thể không mấy tốt đẹp.

Đào Kỳ đã một lần kinh nghiệm về vụ cứu cô gái tên Tiá, nên lần này nó thận trọng hơn. Lão già dắt nó tránh sang bên nhường chỗ cho ba con ngựa đi.

Thánh Thiên kêu lên:

– Âu Lạc, cứu chị với!

Lão già hỏi người quan binh béo mập:

– Thưa quan, chẳng hay cô gái này phạm tội gì?

Tên béo mập cười hì hì:

– Chả có tội gì cả! Huyện-úy sai bọn ta mời cô về để đưa lên Luy-lâu làm

Thái thú phu nhân. Ngươi muốn sống thì đừng can thiệp vào.

Lão già im lặng, rồi bỗng phi thân nhảy lên, không hiểu lão dùng thủ pháp gì, chỉ thấy thoáng một cái, hai tên quan bịnh bị tát hai cái bốp, bốp. Thuận tay, ông nhấc thiếu nữ xuống đất. Chỉ một cái bấu tay, bao nhiêu dây trói cô gái bị đứt hết.

Hai tên quân binh hét lên một tiếng, rút kiếm khỏi vỏ, nhảy xuống vây quanh ông lão. Lão lơ đãng nhìn phương trời xa xa dường như đang suy nghĩ một điều gì. Hai tên quân binh múa đao nhảy vào chém. Lão vung tay bắt đao, nắm chặt lấy sống đao. Hai tên quan binh cố gắng vùng vẫy, giằng co, hai cây đao như đóng đinh vào cột, không hề chuyển động. Không hiểu lão chuyển động tay thế nào, bỗng hai tên quân binh ngã chúi về phía lão, té lộn xuống như người quỳ trước mặt Thánh Thiên. Hai thanh đao lão dí vào cổ chúng. Chúng sợ quá, chắp tay lạy lia lịa:

– Trăm lạy lão gia, xin lão gia tha mạng. Chúng con chỉ là người thừa hành mệnh lệnh của Huyện-úy mà thôi.

Lão già thu đao về, phất tay ra hiệu cho chúng đi. Hai tên vội nhảy lên ngựa phóng đi như bay.

Đào Kỳ chú ý đến thủ pháp của lão thì rõ ràng là võ công Long-biên. Những chiêu thức của lão giống hệt những chiêu thức Nguyễn Phan dạy nó. Có điều lão sử dụng rất thành thục. Nó buột miệng kêu lên:

– Úi chà!

Lão già bảo Thánh Thiên:

– Cháu không về nhà được nữa. Tô Định chỉ muốn bắt cháu. Không thấy cháu, ta đồ rằng hắn không hại cha cháu đâu.

Thánh Thiên đi theo Đào Kỳ với ông lão.

Thánh Thiên hỏi:

– Long-biên nhị hiệp, cháu có một điều không hiểu tại sao cha cháu cũng có võ công, mà chịu để cho Tô Định đánh đòn như vậy?

Đào Kỳ nghe nói đến Long-biên nhị hiệp, vội hỏi:

– Chị Thánh Thiên! Chị vừa nói cái gì là Long-biên nhị hiệp?

Thánh Thiên nói:

– Lão bá đây họ Nguyễn, tên Trát, là chưởng môn phái Long-biên, em chưa biết sao?

Đào Kỳ chắp tay hành lễ:

– Hậu học xin tham kiến Long-biên nhị hiệp.

Nguyễn Trát phất tay rồi nói:

– Tiểu hữu, người đừng quá đa lễ. Hôm nay, Nguyễn Trát này được làm quen với một tiểu anh hùng là mãn nguyện rồi.

Nguyên lão già đó là Nguyễn Trát, Lạc-hầu trang Cối-giang. Lão năm nay tuổi khoảng 60, chưởng môn phái Long-biên, vang danh thiên hạ. Hồi đại hội Ngũ-lĩnh, lão cùng sư đệ Phan Đông Bảng đoạt chức Lĩnh Nam võ công đệ nhị. Đào Kỳ nghe đến tên Nguyễn Trát, nó nhớ lời Nguyễn Phan nói với nó: “Lão là chưởng môn phái Long-biên, bị ba phản đồ Lê Nghĩa Nam, Hoàng Đức Tiết và Mai Huyền Sương đánh thuốc độc cho mê man, bắt giao cho Lê Đạo Sinh để khảo bí quyết võ công. Khi lão bị bắt, đám đệ tử lão tranh giành chức chưởng môn, đệ tử thứ hai là Nguyễn Thuật thắng sư huynh, sư đệ lên nắm ngôi chưởng môn. Nguyễn Thuật chết, con là Nguyễn Trát lên thay”.

Nguyễn Phan khẩn khoản nhờ nó mang bí quyết về luyện nội công âm nhu với 72 chiêu kiếm trấn môn ra truyền lại cho người đời sau.

Về đến trang trại, Nguyễn Trát mang năm con ra giới thiệu với Đào Kỳ:

– Đây là bốn con trai của lão: Anh, Hùng, Hào, Kiệt. Còn con gái út tên Phương Dung.

Từ ngày rời Thái-hà đến giờ, bây giờ Đào Kỳ mới gặp được nhiều người ngang tuổi. Chuyện trò như pháo nổ. Nguyễn Trát sai làm cơm đãi khách. Ông bà cùng năm con ngồi tiếp Đào Kỳ.

Ông nói:

– Đây là tổng đường phái Long-biên. Phái Long-biên chúng ta đông người, ai cũng tập võ cả. Nhưng hiện giờ Thái thú cấm võ, không biết rồi sẽ ra sao? Ta có người bạn là Đô-úy Giao-chỉ, không biết tiểu hữu có nghe danh không? Y thực là tốt bụng, đúng là một vị hiền nhân, quân tử. Tuy làm quan với Hán, mà lòng ở Việt. Y nổi tiếng trong võ lâm, lại là vị quan nhân có đức. Thật khó kiếm được một người như y.

Đào Kỳ hỏi:

– Có phải Lục-trúc tiên sinh không?

Nguyễn Trát gật đầu:

– Đúng đó, tiểu hữu đi ăn mày thế này là do ý thích tiêu dao tự tại. Chứ tiểu hữu là người võ lâm, ghé thăm y, thế nào y cũng chu cấp tiền bạc cho tiểu hữu.

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 12: Anh hùng như thể khúc lươn khi cuộn thì ngắn, khi vươn thì dài

Đào Kỳ thấy Nguyễn Trát là bạn của Đạo Sinh, nó lại nghi ngờ, dè dặt. Nó thấy trong những người thuộc Âu-lạc cũng có đến ba phái: Cửu-chân, Hoa-lư và Long-biên. Ngay trong phái Cửu-chân cũng có chín chi phái; trong đó, năm chi phái phục Hán, hai chi phái đứng giữa, chỉ có Đào, Đinh là chống Hán, phục Việt thôi, huống hồ các võ phái khác? Rồi Tản-viên còn chia năm xẻ bảy, chém giết nhau không gớm tay. Nay nó mới gặp Nguyễn Trát, được ông đưa về trang Cối-giang, nhưng nó chưa hiểu ông ra sao. Nên khi thấy ông nói đến Đạo Sinh khác hẳn những điều nó thấy, nó đâm ra ngại ngùng, tự nhủ:

– Đào Kỳ ơi! Mi cần phải thận trọng, không được tiết lộ thân thế. Cha mẹ, cậu mi hiện bị người Hán truy lùng rất gắt, mi tiết lộ ra, đúng là cái mồi cho bọn thợ săn bắt mi. Nguyễn Phan tiên sinh nhờ mi mang bí quyết võ công, kiếm pháp Long-biên ra dạy lại cho người có lòng với đất nước, chứ không nhất thiết phải dạy cho người của phái Long-biên. Nếu lão tin Nguyễn Trát, đã chỉ đích danh cho mi truyền lại. Ta phải cẩn thận, biết đâu Nguyễn Trát chẳng theo Đạo Sinh như bọn phản đồ Lê Nghĩa Nam?

Kinh nghiệm những ngày ở Thái-hà trang giúp nó thận trọng hơn, dù rằng đối với Nguyễn Trát, nó cũng có đôi chút tin tưởng. Bốn con trai của Nguyễn Trát là: Anh, Hùng, Hào, Kiệt, đối với nó thực tâm, tình cảm nồng hậu. Nó bớt đề phòng. Thỉnh thoảng vào buổi chiều, khi mặt trời xuống, nó ngồi thừ người ra nhớ đến Tường Quy. Ruột nó lại đau nhói lên như bị dao đâm. Nó tự hỏi không biết giờ này Tường Quy đã lấy chồng Hán hay chưa? Chắc nàng

cũng đang khổ sở và nhớ nó đây.

Bên cạnh bốn người con trai Nguyễn Trát, còn có Phương Dung. Phương Dung rất thân với nó. Nó muốn mượn Phương Dung để thay thế Tường Quy mà không được. So sánh Phương Dung với Tường Quy, nó thấy hai người đều đẹp cả, nhưng ở Phương Dung thì sắc sảo, tinh khôn, đa tài, đa năng. Còn Tường Quy ôn nhu văn nhã, thuỳ mị, giọng nói đầy tình cảm. Nó thấy Tường Quy giống sư tỷ Thiều Hoa của nó nhiều hơn. Nó tìm ra được rằng, sở dĩ nó say đắm Tường Quy vì nàng có nhiều nét ôn nhu như sư tỷ nó. Từ bé sống bên cạnh sư tỷ, nó chỉ biết có nàng là thiếu nữ xinh đẹp, dịu dàng. Nên khi thấy Tường Quy giống sư tỷ, nó cảm thấy như quen thân nhau từ bao giờ.

Nó sống bình thản trong trang Cối-giang, tối tối thường kiếm chỗ vắng tập võ.

Đôi khi Nguyễn Trát thắc mắc về võ công của nó, nó bèn trả lời lược đi rằng nó học lóm một số võ công của các phái. Riêng về võ công Văn-Lang, nó kể rằng nó không có sư phụ. Nó được học võ công Văn-Lang là do một cơ duyên đặc biệt.

Trong câu chuyện, Đào Kỳ ưa dùng những tiếng, những chữ trong Tứ - thư, Ngũ-kinh và Bách-gia Chư-tử, khiến Nguyễn Trát cũng ngạc nhiên. Ông không thể ngờ một thiếu niên nhỏ tuổi như nó lại có thể có cái học uyên thâm về văn học như vậy. Trong đám con của Nguyễn Trát, Phương Dung là người hợp chuyện với Đào Kỳ nhất. Tuy mới mười sáu, vì được tập võ, nên đã lớn như một cô gái mười tám. Phương Dung đối với Đào Kỳ tuyệt không có một chút e thẹn nam nữ. Mới gặp mà như đã thân nhau tự thuở nào. Hai người trao đổi những câu chuyện về võ công, về văn học rất tương đắc. Còn bọn con trai của Nguyễn Trát gặp Đào Kỳ như có thêm người bạn mới, càng thêm vui vẻ. Suốt ngày, họ không đọc sách với nhau, lại bàn luận võ học. Chỉ có Thánh Thiên là lo buồn về chuyện gia đình nên thường thở dài hơn.

Đào Kỳ bàn:

– Hay đợi tối đến, ta thử về Cổ-lễ thám thính xem tình hình của bá phụ ra thế nào? Nếu có gì, mình mang bá phụ đi luôn.

Nguyễn Anh nói:

– Âu Lạc huynh nói phải đấy. Chúng ta đi đông người quá bất tiện, chỉ Aâu lạc, Thánh Thiên với ta đi được rồi. Còn các em ở lại... Nhưng chúng ta cần phải xin phép bố đã.

Họ đồng ý như vậy, trở về tìm Nguyễn Trát nhưng không gặp vì ông có việc mới đi khỏi. Phương Dung bàn:

– Chúng ta đi thăm người chứ có đi gây chuyện với ai đâu? Dù bố có biết cũng không trách phạt đâu. Chúng ta làm việc nghĩa hiệp mà. Đại ca, anh cho em đi với.

Nguyễn Anh định từ chối, nhưng khi thấy đôi mắt cầu khẩn của em thì không nỡ, nên gật đầu ưng thuận.

Đợi trời tối, bốn người lên ngựa ra đi. Họ rời khỏi Cối-giang được một lát, bỗng nghe phía trước có tiếng binh khí chạm nhau. Dường như đang có cuộc giao chiến. Nguyễn Anh kinh nghiệm giang hồ nhiều, chàng phất tay ra hiệu cho tất cả rẽ vào rừng, cột ngựa lại, rồi leo lên cây nhìn về phía trước.

Đào Kỳ hỏi:

– Có thấy gì không?

– Có, có hai người đang đuổi theo ba người. Họ chạy ngược về phía ta. Chúng ta nên núp xem sự thể ra sao. Nhất thiết không được lộ hình tích.

Bốn người núp vào bên đường. Đào Kỳ núp bên Phương Dung, lắng tai

nghe rồi nói:

– Ba người chạy trước bước chân nhẹ nhàng, dường như họ thuộc phái Sài-sơn. Hai người đuổi sau, bước chân nặng nề, có lẽ họ là người phái Tản-viên.

Một lát, ba người chạy tới, hơi thở đã gấp. Trong đêm tối, Đao Kỳ không phân biệt được họ già hay trẻ, nam hay nữ. Bỗng có tiếng nói:

– Hai người chạy trước đi, ta ở lại cản chúng. Chỉ cần hai người sống sót về báo cho các sư huynh, sư đệ ta biết mà trả thù thì ta cũng mãn nguyện rồi. Chạy mau đi!

Tiếng nói rõ ràng là giọng đàn bà, không già lắm. Lại có tiếng đàn ông nói:

– Mậu ơi, nàng dẫn con chạy trước đi. Ta cố gắng ở lại cản hậu.

Có tiếng con gái đáp:

– Thôi, chúng ta cùng chết cả. Bố, mẹ! Hôm nay con được chết với bố mẹ là sung sướng rồi.

Hai người kia đuổi kịp đến nơi. Người trẻ đi trước nói:

– Vũ Công Chất, hôm nay ngươi phải chết dưới lưỡi gươm của châu Bạch-hạc ta, để mi hối hận về những lời nói vô lễ của mi.

Đào Kỳ nghe giọng rất quen thuộc. Thoáng một cái, nó nhớ ra, đó là gã họ Trần, đệ tử của Đức Hiệp. Gã được lệnh sư phụ đi quy tụ dân, họp thành một châu lớn, rồi hắn làm Châu-trưởng, đó là châu Bạch-hạc.

Nó lẩm bẩm chửi thầm:

– Thì ra bọn Thái-hà trang đang đuổi người ta để bức bách. Nếu cần, ta phải ra tay cứu người.

Lại nghe lão già tên Vũ Công Chất thở dài:

– Ta không hối hận! Con gái ta là ngọc, là ngà trên thế gian, thà chết chứ không chịu làm vợ bọn châu Bạch-hạc các người. Các người có giỏi, cứ vào đi. Ta há sợ gì?

Người đuổi theo thắp lên ngọn đuốc sáng lòa. Đào Kỳ nhận rõ y là một trung niên nam tử khoảng 40 tuổi, khí vũ hiên ngang. Phía sau là một người già đeo bảo đao. Cả hai rút đao xông vào. Vũ Công Chất cũng rút kiếm ra. Thế là năm người nhảy vào hỗn chiến.

Được mười hiệp, bỗng kiếm của thiếu nữ đi với Công Chất bị đánh bay lên trời. Nàng đang luống cuống thì tên trung niên nam tử đã chụp lấy cô cặp vào nách lùi lại phía sau. Vũ Công Chất xả liền ba kiếm để cứu con gái, dường như ông đánh thí mạng, không cần phòng thủ, mặc cho đao của đối phương phóng tới. Trung niên nam tử quát lớn:

– Lão không muốn sống nữa ư?

Choangmột tiếng nữa, kiếm trên tay vợ Vũ Công Chất bị rơi xuống đất. Lão già dí kiếm vào cổ bà. Vũ Công Chất quăng kiếm xuống đất nói:

– Được, ta thua các người. Các người muốn giết ta cứ giết đi. Ta vì trúng độc của người, chứ thực ra, các người không phải là đối thủ của ta. Trần Cảnh Trung, ngươi thực là hèn hạ, thế mà cũng xưng là anh hùng, không ngờ đến đời ngươi lại tàn tệ như thế. Ta, đệ ngũ Thái-bảo phái Sài-sơn, một đời nghĩa hiệp, đâu có sợ chết.

Vũ Công Chất chỉ lão già đi theo Cảnh Trung:

– Ngươi là ai mà lại bịt mặt như vậy? Nếu là anh hùng hảo hán thì mở khăn ra cho ta nhìn mặt?

Người bịt mặt cười ha hả, tiếng cười rung động màng nhĩ mọi người:

– Ta là ai? Không đến cái thứ như ngươi hỏi đến. Sắp chết đến nơi rồi còn lên giọng ngạo mạn.

Vũ Công Chất nói:

– Ngươi tuy bịt mặt, nhưng ta cũng nhận được võ công ngươi. Ngươi dùng nội công của phái Tản-viên, nhưng kiếm pháp của ngươi lại thuộc phái Cửu-chân. Ngươi định gây tội ác rồi đổ cho phái Cửu-chân phải không? Âm mưu của ngươi ta đã biết rồi. Ha...ha...

Người bịt mặt nói:

– Đáng lẽ ta tha cho vợ con ngươi, chỉ giết mình ngươi thôi. Nhưng ngươi đã khám phá ra tông tích của ta, vậy ta phải giết cả nhà ngươi.

Đào Kỳ nghe giọng nói của lão già, chợt rúng động tâm can. Thì ra lão là Đức Hiệp, đại đệ tử của Lê Đạo Sinh.

Đức Hiệp vung đao chém xuống đầu Công Chất. Vũ Công Chất thản nhiên chịu chết. Đào Kỳ thấy vậy, định nhảy ra can thiệp. Bỗng véo một cái, một người từ bóng tối nhảy ra vung tay búng vào kiếm của Đức Hiệp. Thanh kiếm bay khỏi tay y.

Y giật mình nhìn lại. Người búng kiếm của y là một lão già gầy gò. Y buột miệng kêu lên:

– Lục-trúc tiên sinh! Tại sao người lại can thiệp vào chuyện của ta? Giữa Thái-hà trang với châu Bạch- hạc xưa nay không thù, không oán...

Lục-trúc tiên sinh Lê Đạo Sinh chắp tay sau lưng nói chậm rãi:

– Việc thiên hạ thì người thiên hạ can thiệp là chuyện thường. Trần tiên sinh, châu Bạch-hạc của tiên sinh mấy trăm năm nay nổi tiếng giang hồ là hành hiệp trượng nghĩa, tại sao tiên sinh lại hành động đê tiện như thế này?

Trần Cảnh Trung chắp tay xá Đạo Sinh một xá, lùi lại nói:

– Vãn bối tham kiến Lục Trúc tiên sinh. Tiên sinh là cao nhân đương thời, xin tiên sinh chủ trì cho một việc. Vãn bối, về võ công, tư cách cũng không đến nổi nào. Vãn bối nghe Vũ Công Chất có người con gái là Vũ Trinh Thục, vãn bối mang lễ đến cầu hôn để kết thân giữa hai nhà Trần-Vũ, sau để nối thêm tình giữa hai trang Phượng-lâu với châu Bạch-hạc. Việc cầu hôn là sự thường, đồng ý hay không là tuỳ lão. Không ngờ lão kiêu ngạo, chửi bới người mai mối, còn đánh đến bị thương. Cái nhục ấy, vãn bối không trả sao được?

Đạo Sinh nói:

– Vũ tiên sinh tuy có nóng giận, nhưng Trần-châu trưởng cũng không nên vì thế mà giết người. Lão cả gan dám xin Trần tiên sinh cho Vũ tiên sinh thuốc giải.

Trần Cảnh Trung móc trong túi ra hai viên thuốc đưa cho vợ chồng Vũ Công Chất:

– Đây là thuốc giải. Ta vì nể lời Lục-trúc tiên sinh mà cho vợ chồng ngươi.

Vợ chồng Vũ Công Chất cầm lấy thuốc cho vào miệng uống.

Trần Cảnh Trung và người bịt mặt chắp tay vái Lê Đạo Sinh:

– Xin hẹn ngày tái ngộ.

Đạo Sinh rút trong túi ra một thẻ tre, trên có khắc chữ, đưa cho Cảnh Trung rồi nói:

– Trần châu trưởng, hiện thời đất Lĩnh Nam các gia, các phái, lại thêm các động, các châu có đến hàng ngàn. Anh hùng Lĩnh Nam không thiếu gì người tài, thế mà Kiến Vũ thiên tử và triều đình nghe lời xàm tấu của các quan lại người Hán, coi chúng ta như những bọn man di, ban lệnh cấm tập võ. Vì vậy, lão phu dự định tổ chức một đại hội, bầu lấy người minh chủ, rồi cử một phái đoàn sang Trung-nguyên, tâu xin thiên tử cho phép được tập võ.

Trần Cảnh Trung tiếp thẻ tre, hỏi:

– Vãn bối tưởng rằng Ngũ-lệnh của Tô thái thú cấm tập võ, chứ không phải là của Kiến Vũ thiên tử?

Lê Đạo Sinh lắc đầu:

– Không phải thế đâu, Châu trưởng. Tô thái thú ban hành lệnh cấm tập võ là do chỉ dụ của Kiến Vũ thiên tử. Lĩnh-nam công đã thượng tấu về triều để xin chỉ dụ chính thức. Còn lệnh cấm tập võ, ngài coi như của Tô thái thú, nên đã thu hồi. Vì vậy, tôi định tổ chức đại hội vào ngày 15 tháng tám sang năm tại Tây-hồ. Xin Châu trưởng tới dự.

Trần Cảnh Trung và Đức Hiệp cầm thẻ tre, chắp tay nói:

– Vãn bối xin tuân lệnh tiên sinh.

Vũ Công Chất chấp tay hướng về phía Đạo Sinh hành lễ:

– Đa tạ Lục-trúc tiên sinh cứu mạng.

Đạo Sinh phất tay làm hiệu. Phía sau có bốn người xuất hiện. Y ra lệnh:

– Các người mau đem kiệu của ta đưa Vũ tiên sinh về Thái-hà trang dưỡng thương.

Đợi cho bọn Đạo Sinh đi rồi, Đào Kỳ, Nguyễn Anh, Phương Dung, Thánh Thiên mới từ bụi rậm chui ra. Nguyễn Anh nói:

– Cái tên bịt mặt là ai? Kiếm thuật của y đúng là phái Cửu-chân, nhưng nội công của y lại thuộc phái Tản-viên. Âu Lạc huynh, anh là người thông thạo võ công nhiều phái, anh có biết lai lịch y không?

Đào Kỳ gật đầu:

– Tôi biết rất rõ. Y họ Lê tên Đức Hiệp, đại đệ tử của Lê Đạo Sinh. Y hiện thống lĩnh Thái-hà trang, thay sư phụ. Mọi việc của Thái-hà, y quyết đoán hết. Võ công y rất cao thâm.

Thánh Thiên vò đầu:

– Thực khó hiểu. Lão bịt mặt là Đức Hiệp giúp Trần Cảnh Trung, trong khi đó, sư phụ lão là Lục-trúc tiên sinh lại cứu Vũ Công Chất. Thế là thế nào?

Đào Kỳ cũng không hiểu, nói:

– Trần Cảnh Trung là đệ tử đời thứ hai của Lê Đạo Sinh. Y vâng lệnh Thái sư phụ lên mạn ngược, tập họp dân chúng, kết các động lẻ tẻ lại thành châu Bạch-hạc, đặt thuộc quyền Thái-hà trang.

Phương Dung nãy giờ im lặng, bây giờ mới lên tiếng:

– Em thử giải đoán xem có đúng không nghe. Lục-trúc tiên sinh cho năm đệ tử ra làm Huyện-uý, cầm quân năm huyện. Người lại cho năm đệ tử đi gom dân lập trang, ấp, thống nhất các động nhỏ thành châu. Thế lực của người ngày một lớn. Người muốn đi đến một bước nữa là thống nhất các môn

phái Lĩnh Nam. Phái nào người cũng có chân tay, vì thế, người thao túng được cả. Duy có phái Sài-sơn, tám vị Thái-bảo đạo cao đức trọng, chưa chịu tuân phục nên người tìm cách mua chuộc tình cảm. Vì vậy, người sai Trần Cảnh Trung cùng Đức Hiệp bày ra việc cầu hôn, gây xích mích, rồi người đứng ra cứu Vũ Công Chất, như thế là vị đệ ngũ Thái-bảo phái Sài-sơn đã nằm trong tay người.

Đào Kỳ kêu ủa một tiếng đầy vẻ ngạc nhiên. Vì Nguyễn Trát thân với Hoàng Đức, kính trọng Lục-trúc tiên sinh là bề trên, trong khi Phương Dung lại nhìn y như một tên nguỵ quân tử. Nàng giải đoán sát với những hành động ám muội của Lê Đạo Sinh.

Nguyễn Anh lắc đầu:

– Ta không đồng ý. Lục-trúc tiên sinh là một bậc khiêm khiêm quân tử, tiếng tăm nghĩa hiệp lừng thiên hạ. Không bao giờ người lại có những thủ đoạn đê hèn như thế.

Phương Dung cười:

– Anh cả! Anh đừng lấy lượng quân tử mà đo lòng người. Phải nhìn vào sự thực mới được. Chuyện trước mắt: Lê Đạo Sinh giả nhân giả nghĩa, rồi Đức Hiệp trùm khăn đánh người, thế mà anh còn tin tưởng y ư?

Thánh Thiên thêm vào:

– Chị phải về thưa với cữu phụ ngay để người lột mặt nạ Lê Đạo Sinh mới được.

Đào Kỳ hỏi:

– Chị Thánh Thiên, cậu của chị là ai vậy?

Phương Dung đáp thay:

– Cậu của chị Thánh Thiên cũng là sư phụ của chị. Ngài là một người lừng danh thiên hạ. Ngài chính là đệ tam Thái-bảo phái Sài-sơn, họ Trần tên Công Minh. Ngài hiện đang điều khiển nghĩa quân ở châu Ký-hợp, xưng là Nam Thành vương, đã đánh quân Hán nhiều trận kinh thiên động địa.

Đào Kỳ kêu lên:

– Nam Thành vương à? Tôi đã nghe bố tôi nhắc đến nhiều lần.

Thánh Thiên thở dài:

– Âu Lạc, chị vẫn chưa biết tên họ em là gì đấy!

Cả bọn lấy ngựa, tiếp tục lên đường về Cổ-đại để dọ thám tin tức gia đình Thánh Thiên. Họ đi rất nhanh, khoảng giờ Tý đã tới Cổ-đại.

Thánh Thiên cho buộc ngựa nơi cây bàng trước chợ, rồi nói:

– Sư huynh Nguyễn Anh ở đây giữ ngựa, em với Âu Lạc, Phương Dung về nhà dò thám xem sao.

Nguyễn Anh đồng ý. Cả bọn men theo bờ của trang vào nhà. Họ cùng nhảy qua hàng rào trúc tới sân. Thánh Thiên khẽ gõ cửa ba tiếng. Không thấy ai trả lời. Nàng lại gõ ba tiếng nữa. Trong nhà vẫn im lìm.

Nàng nóng nảy dùng tay đẩy mạnh cửa. Cánh cửa kêu kẹt một tiếng rồi mở tung ra. Nàng nhảy vào nhà, dùng đá đánh lửa lên soi khắp nơi, nhưng vẫn không thấy cha nàng. Đồ đạc trong nhà đổ ngổn ngang. Cả bàn thờ tổ tiên cũng sập xuống, chứng tỏ tại đây trước đó đã có trận đánh khá dữ dội.

Phương Dung tìm ra vết máu ở giữa nhà. Đào Kỳ tìm ra một thanh kiếm gẫy. Thánh Thiên nhận ra đó là thanh kiếm của cha nàng. Phương Dung suy

nghĩ rồi nói:

– Kẻ địch với sư bá có quen biết, và có hai người, nên trên bàn có ba chén nước chưa uống. Em đoán như thế này: Kẻ thù tới chơi, thương thảo một việc gì đó với sư bá. Sau đó sư bá không đồng ý, mới xảy ra trận đấu. Sư bá dùng kiếm đã đánh một đối thủ bị thương, vì vậy kiếm của sư bá có vết máu. Một trong hai đấu thủ có chưởng lực hùng hậu, thuộc loại dương cương nên mới đánh vỡ được bàn thờ. Rồi sau đó, diễn biến thế nào thì không biết.

Ngừng một lát, Phương Dung tiếp:

– Nhất định sư bá bị bắt chứ không phải bị giết. Nếu bị giết thì xác còn đây. Nếu sư bá không bị bắt thì đã trở về đây bày lại bàn thờ tổ tiên. Vì người Việt chúng ta dù còn một chút hơi tàn, khi thấy bàn thờ tổ tiên bị đổ ngổn ngang, cũng phải bày lại.

Phương Dung suy nghĩ, rồi tiếp:

– Chúng ta thử đoán xem kẻ thù là người Hán hay người Việt? Thêm nữa, kẻ thù còn là người thân nên mới được sư bá pha trà tiếp đãi. Nếu kẻ thù là người Hán, quyết lão bá không cho vào nhà, chứ đừng nói tới mời uống nước. Sau khi chủ khách phân ngôi, chúng mới đề nghị một việc gì đó, sư bá không chấp thuận, nên xảy ra cuộc chiến, rồi sư bá bị bắt.

Thánh Thiên nói:

– Võ công của bố chị không lấy gì làm cao cho lắm, nên cao thủ bậc trung cũng dư hại người.

Đào Kỳ nói:

– Chúng bắt lão bá đi là vì chị Thánh Thiên, quyết chúng không hại lão bá đâu.

Đào Kỳ, Phương Dung giúp Thánh Thiên dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ, đóng cửa cẩn thận, rồi cùng trở lại chỗ Nguyễn Anh đang chờ. Từ xa đã nghe thấy tiếng binh khí chạm nhau. Cả ba chạy vội lại. Nguyễn Anh đang dùng kiếm đấu với hai người mặc theo Việt và một người mặc theo Hán. Nguyễn Anh đã có vẻ luống cuống lắm rồi.

Phương Dung nói:

– Âu Lạc, võ công anh cao nhất, đứng ngoài lược trận, đề phòng địch có cứu viện và đừng cho chúng chạy. Để em với Thánh Thiên nhập cuộc được rồi.

Nói rồi, Phương Dung rút kiếm hô lớn:

– Anh cả đừng sợ, có em đây.

Lời vừa dứt, ánh kiếm loáng véo một tiếng, đâm thẳng vào lưng tên Hán. Tên này thu côn trở về gạt kiếm của Phương Dung, đáng choang một tiếng. Phương Dung cảm thấy cánh tay tê chồn, suýt nữa văng mất kiếm. Đào Kỳ đứng ngoài ngẫm nghĩ:

– Kiếm pháp của Long-biên lấy mau thắng chậm, lấy nhu chế cương mà Phương Dung lại dùng sức, thành ra lấy cái sở đoản của mình chọi với sở trường của địch, hỏng mất. Ta phải nhắc nàng mới được.

Nghĩ rồi, Đào Kỳ hô lớn:

– Phương Dung, Tam hư thất thực.

Phương Dung tỉnh ngộ. Đánh ra liên tiếp ba hư chiêu, tên Hán tưởng nàng đánh thực, vội vung côn đỡ. Y đã mất khá nhiều sức, đến chiêu thứ tư y cho rằng Phương Dung vẫn đánh hư chiêu, nên côn đến nửa chừng thì thu về. Không ngờ chiêu đó lại là thực. Xoẹt một tiếng, kiếm đâm rách vai áo y, máu

chảy ròng ròng. Y tức quá chửi lớn:

– Con bà nó, con nhỏ Nam man.

Rồi y vung côn đập chát, chát. chát, ba lần.

Đào Kỳ lại hô lên:

– Tam hư, thất hư.

Phương Dung hiểu ý, đánh toàn hư chiêu. Chỉ một lát thì tên cầm côn mệt nhừ, lùi dần về một góc. Còn tên Việt đánh với Thánh Thiên ngang sức. Đào Kỳ nhận thấy y sử dụng võ công của phái Tản-viên, bản lĩnh y cũng vào loại bình thường. Tuy y dùng kiếm, nhưng nguyên lý vẫn nằm trong võ công Văn-lang. Còn Thánh Thiên sử dụng võ công Sài-sơn rất thành thạo nên hai người ngang nhau. Về phía Nguyễn Anh thì chàng đàn áp đối phương không còn đường chống chọi.

Được thêm vài hiệp, tên Hán hô lớn:

– Chạy!

Y chém bậy một đao rồi bỏ chạy. Nhưng y bỗng đâm sầm vào một người dù y đã cố gắng dừng lại để khỏi đụng vào người đó, nhưng không kịp nữa. Hai người đụng vào nhau đánh bộp một cái, người y văng trở lại, lộn đi hai vòng. Y đành buông tay nói:

– Ta chịu thua.

Nguyên khi thấy tên Hán bỏ chạy, Đào Kỳ nhảy ra chặn đường, định bắt sống. Không ngờ y mải chạy, không nhìn thấy Kỳ, nên đụng vào người chàng. Công lực y yếu hơn nên bị văng trở lại, bị Phương Dung dí kiếm vào cổ.

Tên đánh với Thánh Thiên nghe đồng bọn hô chạy, y chém bậy một kiếm rồi biến vào đêm tối.

Đào Kỳ quay lại xem Nguyễn Anh thế nào thì thấy Nguyễn Anh đã bắt được tên đánh với chàng.

Phương Dung nói:

– Đại ca, anh ở ngoài này giữ ngựa, tại sao lại xảy ra cuộc đụng độ? Chúng là ai?

Nguyễn Anh nói:

– Ta đang đứng giữ ngựa, không hiểu ba tên này ở đâu tới, xông vào đánh. Chúng không nói một lời nào cả.

Phương Dung bàn:

– Chúng ta đưa hai tên này vào nhà chị Thánh Thiên thẩm vấn xem chúng là ai? Tại sao lại tấn công chúng ta?

Vào nhà Thánh Thiên, Phương Dung đốt đèn lên. Nàng điệu một tên ra ngồi đối diện, rồi rút kiếm nhắm người y đâm một nhát nhanh như chớp. Y sợ quá hét lên, nhưng Phương Dung đã thu kiếm về, cười hì hì. Rồi nàng ra trước sân, chặt một cây trúc, cắt thành từng đoạn ngắn, dài khoảng hơn gang tay, một đầu vót thực nhọn.

Thánh Thiên, Nguyễn Anh và Đào Kỳ đều không hiểu nàng định làm gì. Nhưng họ biết Phương Dung hành sự quái dị, mưu kế không biết đâu mà lường, nên đành ngồi nhìn xem nàng định làm gì.

Phương Dung hỏi Thánh Thiên:

– Nhà chị có chày giã cua không? Chị cho em mượn.

Thánh Thiên không biết Phương Dung định làm gì, nhưng nàng chắc rằng cô bé này định bày trò doạ mấy tên bị bắt. Nàng vội xuống bếp lấy cái chày giã cua đưa lên.

Phương Dung cầm một đoạn trúc, chĩa đầu nhọn xuống đất, vận kình đóng chày vào đầu kia. Đoạn trúc ngập xuống tận đuôi. Nàng cầm một đoạn trúc khác ướm thử lên đầu tên Hán, dơ chày định nện xuống. Thánh Thiên vội kêu lên:

– Đừng em, không nên.

Tên quân Hán cũng kêu lên:

– Đừng, cô nương, đừng làm thế!

Phương Dung cười:

– Tại sao lại không được? Cái chày này đóng đoạn trúc vào giữa đỉnh đầu thì khi ta hỏi ngươi mới khai thực. Nếu không, ngươi sẽ nói láo.

Tên quân Hán bở viá, lắp bắp:

– Cô nương hỏi gì, tiểu nhân xin nói thực hết.

Phương Dung cười:

– Ta hỏi một câu, mi trả lời một câu. Nếu mi nói láo một câu, ta sẽ đóng vào đầu mi một đoạn trúc. Mi nói sai hai câu, ta đóng vào mắt trái. Mi nói sai ba câu, ta đóng vào mắt phải, mi nhớ không? Tên mi là gì?

– Dạ, thưa cô nương, tiểu nhân là La Quý.

– Mi làm việc ở đâu?

– Dạ, thưa thuộc Long-biên.

– Mi làm dưới quyền ai?

– Thưa, thuộc giám sở Tế-tác huyện Long-biên.

– Ai là người cầm đầu mi?

– Thưa, Huyện-úy Hoàng Đức.

– Ai sai mi đến đây? Tại sao lại tấn công chúng ta?

– Thưa, Huyện-uý sai chúng tôi đến đây, gặp ai vào nhà này, phải bắt giải về huyện.

Nguyễn Anh bàn với Phương Dung:

– Huyện-uý Long-biên là Hoàng Đức, đệ tử Lê Đạo Sinh, không lẽ tiên sinh lại hại chúng ta? Tiên sinh phải biết chúng ta là người phái Long-biên chứ?

Đào Kỳ nghĩ được một kế, nói với hai tên đó:

– Như vậy, chúng ta hiểu lầm rồi. Hai vị đại ca, chúng tôi xin lỗi đại ca nghe. Chúng tôi là người của Huyện-úy Bắc Đái sai đến đây. Không ngờ các vị đánh lầm mà thành cớ sự. Thôi, hai vị về đi, cho chúng tôi gửi lời chào Hoàng Đức tiên sinh.

La Quýmắt sáng lên hỏi:

– Thế công tử cũng quen thân với đại nhân Hoàng Đức ư?

Đào Kỳ gật đầu:

– Cho tôi gửi lời thăm cô nương Minh Châu, ái nữ của Hoàng đại nhân.

Nói rồi, Đào Kỳ cởi trói cho chúng. Chúng nghe Đào Kỳ hỏi thăm Minh Châu liền tin ngay chàng là người nhà.

– Thì ra cùng người nhà cả.

Nói rồi chúng lượm vũ khí, phóng vào đêm tối.

Đợi hai tên đi rồi, Nguyễn Anh hỏi:

_ Âu Lạc, anh thân quen với Huyện-úy Bắc-đái và Long Biên đấy à?

Đào Kỳ lắc đầu:

– Huyện-úy Bắc-đái là Chu Bá, con rể Lê Đạo Sinh. Huyện-úy Long-biên là Hoàng Đức, lại là đệ tử của y. Chúng ta bắt được người của Hoàng Đức, nếu giết đi, chúng sẽ truy tầm lôi thôi. Chi bằng tha chúng ra cho êm chuyện. Muốn tha chúng, ta dùng kế Hư hư, thực thực, để chúng nhức đầu không tìm ra ta là ai.

Phương Dung gật đầu:

– Chúng ta đợi thân phụ về, thỉnh thị ý kiến mới được. Như vậy, thân phụ chị Thánh Thiên bị Huyện-úy Long-biên bắt rồi.

Bốn người về đến nhà thì trời vừa sáng. Nguyễn Trát dậy uống trà. Ông gọi bốn người vào sảnh đường hỏi:

– Hôm qua, các con đi thám thính tình hình bên nhà Thánh Thiên, đã giao tranh với ai?

Phương Dung hỏi:

– Bố ơi, sao bố biết?

Nguyễn Trát nói:

– Gì mà không biết? Các con đi từ chập tối, nếu không có gì trở ngại, đã trở về trước nửa đêm. Đến giờ mới về, chắc là gặp địch thủ rồi đánh nhau nên mới lâu thế.

Nguyễn Anh kể lại hai vụ đêm trước. Vụ Châu-trưởng Bạch-hạc đánh Vũ Công Chất và vụ người sở Tế tác Long-biên do Hoàng Đức sai đến bắt cha Thánh Thiên. Nguyễn Trát cau mày suy nghĩ nửa buổi không ra.

Đào Kỳ nói:

– Thưa lão bá, cháu có một điều muốn hỏi lão bá: Lục-trúc tiên sinh là người tốt hay xấu?

Nguyễn Trát nói:

– Thì dĩ nhiên là người tốt rồi. Sỡ dĩ người đời tôn ông là Lục-trúc tiên sinh, vì trong kinh Thi có câu:

Chiêm bỉ kỳ úc,

Lục trúc a a,

Hữu phỉ quân tử,

Như thiết, như tha,

để ca tụng đức độ của ông. Ông hiện là Thái sư thúc của chưởng môn Tản-viên, sư thúc của Đặng Thi Kế và Nguyễn Thành Công. Hai người này năm trước đây đã đoạt chức Lĩnh Nam võ công đệ nhất. Ông tuy làm quan với Hán nhưng đối với dân Việt như ruột thịt. Suốt bao năm qua đã bao che

cho chúng ta.

Đào Kỳ định nói vụ bí mật ở Thái-hà trang ra, nhưng lại thôi.

Nguyễn Trát bỗng thở dài:

– Môn phái ta mới nhận được thư của Lục-trúc tiên sinh Lê Đạo Sinh mời đến 15 tháng tám sang năm họp nhau ở Tây-hồ, tìm phương sách tâu với Kiến Vũ hoàng đế, xin hủy bỏ lệnh cấm tập võ. Trong thư mời có nói rõ chỉ thỉnh đệ nhất cao nhân của môn phái, chứ không phải chưởng môn. Do vậy, phái Long-biên chúng ta có nhiều điều không ổn.

Đào Kỳ giả vờ như không biết, hỏi:

– Cháu tưởng người chưởng môn là đệ nhất cao nhân chứ còn ai nữa?

Nguyễn Trát lắc đầu:

– Cháu không biết đấy thôi. Người chưởng môn phái Long-biên bao giờ cũng được truyền hai võ công trấn môn. Một là bài tổng quyết về biến hoá kiếm thuật, hai là 72 thức kiếm căn bản. Tất cả các đệ tử đều được học kiếm, quyền, nội công như nhau. Riêng người được truyền ngôi chưởng môn thì được biết bài quyết về biến hoá kiếm thuật. Khi biết bài quyết này, kiếm thuật trở thành huyền ảo vô cùng. Lại nữa, những thế kiếm rời rạc, khi sử dụng cứ phải đánh từng thế một. Nhưng nếu muốn sử dụng những thế kiếm đó thành một mạch như mây trôi, như nước chảy, thì phải có 72 thức kiếm trấn môn. Chỉ 72 thức đó thôi, có thể nối liền các thức khác thành một dây liên miên bất tuyệt. Tuy nói rằng 72 thức, chứ mỗi thức có 36 chiêu, tổng cộng 2.592 chiêu. Mỗi chiêu lại phân âm dương thành 5.184 chiêu. Cứ tam hư, thất thực thành 15.552 chiêu hư, 36.309 chiêu thực. Kiếm pháp Long Biên lấy mau thắng chậm, chiêu số lên tới 51.861 chiêu, thì đối thủ còn biết đường nào mà mò nữa? Chính với kiếm pháp này, năm xưa Vạn-tín hầu mới thắng hết các

cao thủ của Tần Thuỷ Hoàng, thắng luôn cả phò mã Sơn Tinh của Văn-Lang.

Đào Kỳ đã nghe Nguyễn Phan nói về nguyên lý này. Chính ông đã dạy kiếm pháp cho chàng. Nhưng Nguyễn Phan cũng quên mất một số câu quyết về nội công. Khi Đào Kỳ khám phá ra những thẻ đồng trong cây gậy thời Văn-lang thì chàng được học đầy đủ nội công âm nhu. Nhưng những câu quyết về biến hoá, nếu không được Nguyễn Phan giảng dạy, thì chàng cũng không hiểu gì. Vì bài quyết biến hoá, người xưa đã dùng thuật ngữ riêng biệt để chép phòng lỡ ra người ngoài bắt được thẻ đồng cũng vô dụng. Chàng đã được Nguyễn Phan giảng giải, nên hiểu hết. Bây giờ, nghe Nguyễn Trát nói, chàng không ngạc nhiên cho lắm.

Phương Dung hỏi Đào Kỳ:

– Hồi đêm, anh đánh với tên Hán, tại sao anh biết để nhắc em câu Tam hư, thất thực. Em sử dụng lý thuyết đó, thắng tên Hán dễ dàng. Anh biết kiếm pháp Long-biên à?

Nguyễn Trát giật mình nhìn Đào Kỳ:

– Này cháu, hôm trước ta đối chưởng với cháu, thấy trong chưởng lực có hòa lẫn dương cương với âm nhu. Dương cương thì giống như Tản-viên và Cửu-chân, còn âm nhu thì rõ ràng của Long-biên nhà ta. Đã mấy hôm nay ta cố suy nghĩ mà không tìm ra nguyên do. Hôm đó, ta có hỏi là cháu học võ với ai, cháu đã nói là có nỗi khổ tâm không thể nói ra. Cứ như ta suy nghĩ, nội công của cháu bao gồm cả Cửu-chân lẫn Tản-viên. Hồi đầu ta nghi cháu là đệ tử của Đào Thế Kiệt nhưng sau thấy không phải. Ta đã đấu với Đào Thế Kiệt trên trăm chiêu, nhưng chưởng lực của y thấp hơn ta một bậc. Còn hôm đó chiết chiêu với cháu, ta thấy nội công cháu thâm hậu hơn ta. Nội công của cháu không bằng Lê Đạo Sinh, nhưng ngang với Đặng Thi Kế và Nguyễn Thành Công, hơn ta nhiều. Về nội công âm nhu hôm đó cháu sử dụng mới hai thành công lực nhưng đã hơn ta. Trên đời này, dù sư phụ ta sống lại cũng

không bằng cháu. Chỉ có Thái sư phụ là có thể hơn cháu mà thôi.

Ngừng lại giây lát, ông nói tiếp:

– Cháu mới ngần này tuổi, võ công đã đến trình độ đó thì chỉ vài năm nữa, ngay đến Lê Đạo Sinh cũng thua cháu. Ta tự hỏi ai là sư phụ cháu? Về âm nhu, ta có thể nghi cháu được Thái sư phụ ta hiện còn tại thế, ẩn nấp ở đâu đó truyền thụ cho. Thuyết này khả dĩ tạm vững. Nhưng còn nội công dương cương, cháu học ai? Ta nghi phải hợp cả Đào Thế Kiệt với Đặng Thi Kế lại mới bằng cháu. Cháu lại biết Ngưu phục thần chưởng, cả những chiêu mà Lê Đạo Sinh cũng không biết thì thực kỳ lạ.

Đào Kỳ thầm khâm phục kiến thức của Nguyễn Trát. Nó nghĩ thầm:

– Các chưởng môn của Lĩnh Nam đều là những nhân vật kỳ vĩ ở thế gian này. Bố ta thì văn võ toàn tài, thao lược xuất chúng. Người lại thương đệ tử, yêu dân như yêu con. Chưởng môn phái Hoa-lư Cao Cảnh Sơn thì hào sảng, nhã lượng, cao trí. Chưởng môn phái Tản-viên Đặng Thi Sách thì hùng tâm, lược tài, cùng vợ là Trưng Trắc đang mưu đồ phản Hán phục Việt, khắp nơi cúi đầu tuân phục. Còn Nguyễn Trát, chưởng môn phái Long-biên kiến thức uyên bác, lòng dạ quảng đại. Chỉ gặp ta một lần, đưa ta về trang, đãi như thượng khách, không nghi ngờ gì cả. Người như vậy thực hiếm có.

Thông thường, cứ trời sắp tối, Nguyễn Trát tập trung các đệ tử lại giảng võ đường để giảng dạy. Đào Kỳ là người khác phái, nên chàng tránh xa. Hôm ấy chàng hơi mệt nên về phòng ngủ trước. Một lát sau, chàng tỉnh dậy, khi nhìn sang giảng võ đường thấy còn đèn sáng. Chàng rón rén lại gần ghé mắt nhìn vào, thấy Nguyễn Trát đang bảo Nguyễn Anh:

– Để hiểu rõ Âu Lạc hơn, bây giờ con giả làm La Quý cầm côn đấu với Phương Dung. Đến chỗ nào Âu Lạc nhắc Phương Dung thì cho ta biết.

Đào Kỳ giật mình vì họ đang tìm hiểu chàng. Nguyễn Anh cầm côn hướng về phía cha làm lễ, đứng chờ đợi. Phương Dung cũng rút kiếm hành lễ rồi đứng chờ. Nguyễn Trát quát lên:

– Xuất chiêu!

Nguyễn Anh diễn lại những chiêu của La Quý không sai một chút. Sau bảy chiêu, chàng dồn Phương Dung vào góc. Chàng ngừng lại nói:

– Đến đây thì Âu Lạc nhắc Phương Dung Tam hư, thất thực.

Rồi chàng ra chiêu như La Quý, còn Phương Dung chiêu kiếm hư hư, thực thực ước khoảng mười chiêu nữa, Nguyễn Anh nói:

– Đến đây, Âu Lạc nhắc Phương Dung Thất hư, thất thực.

Phương Dung đổi kiếm pháp. Được vài chiêu nữa, cả hai cùng ngừng lại, bái tổ rồi cất vũ khí vào giá.

Nguyễn Trát thở dài:

– Phương Dung sử dụng kiếm rất đúng quy củ. Nhưng giữa hai chiêu Xuân đáo hoa khai và Xuân khứ hoa lạc có khoảng trống lớn. Âu Lạc đã nhắc Tam hư, thất thực chính là yếu quyết trấn môn của phái Long Biên. Về sau y nhắc Thất hư, thất thực cũng là một yếu quyết đó. Như vậy, y thông thạo hết 72 chiêu kiếm trấn môn và nội công của bản môn.

Phương Dung hỏi:

– Bố ơi, thế tại sao bố không truyền thuật đó cho chúng con?

Nguyễn Trát nói:

– Một là bố không biết, hai là bố có biết cũng chỉ truyền cho người thừa

kế chưởng môn, chứ không truyền cho con.

Nguyễn Hùng hỏi:

– Tại sao bố là chưởng môn lại không biết?

Nguyễn Trát thở dài:

– Nguyên Thái sư phụ của cha tự nhiên mất tích. Các đệ tử của ngài họp nhau để bầu người chưởng môn. Cuộc bầu này bất thành vì chẳng ai chịu ai. Cuối cùng đi đến giải quyết bằng võ công. Sư phụ của ta đã thắng một sư huynh, một sư đệ, và một sư muội, giữ chức chưởng môn. Các vị đó giận dỗi bỏ đi phiêu bạt các nơi. Do vậy, môn phái ta yếu đi nhiều. Năm trước đây, ta với sư đệ, dự đại hội Lĩnh Nam, chiếm được ghế Lĩnh Nam đệ nhị võ công cũng có chút danh. Nhưng...

Nguyễn Trát buồn rầu nói tiếp:

– Nay đại hội Tây-hồ sắp đến, các vị sư bá, sư thúc của ta cho người nhắn rằng sẽ trở về đây để nhận nhiệm vụ cao nhân nhất phái Long-biên. Ta biết các vị sẽ tranh đoạt chức chưởng môn với ta. Chức chưởng môn không có gì quan trọng, nhưng những vị sư bá, sư thúc của ta hiện là những người làm việc với người Hán. Phái Long-biên chúng ta chủ trương phục quốc, chống Hán phục Việt, mà nay có vị chưởng môn làm việc với Hán thì còn gì là Long-biên nữa? Ngày mai, sư đệ Phan Đông Bảng sẽ đến đây bàn cách đối phó với biến cố này.

Chiều hôm sau, Phương Dung đến rủ Đào Kỳ ra bờ sông chơi. Đi cạnh Phương Dung, chàng chợt nhớ tới Tường Quy và buông tiếng thở dài. Phương Dung là một thiếu nữ cực kỳ thông minh, khi thấy Đào Kỳ thở dài liền hỏi:

– Em thường thấy anh thở dài. Người ta có khi thở dài vì xa cha mẹ, quê

hương, có khi thở dài vì tình trường bất như ý. Anh... anh có thể nói cho em nghe được không?

Đào Kỳ nhìn thẳng vào mặt Phương Dung hỏi:

– Tại sao em biết anh có hai cái buồn khác nhau như vậy?

Phương Dung vênh mặt lên, ánh mắt nàng chiếu sáng ngời:

– Có gì mà không hiểu? Khi anh nhìn trời đất bao la, nét mặt đăm chiêu mà thở dài, là nhớ đến cha mẹ. Còn khi mắt anh gần như nhắm lại, hoặc nhìn ra xa xuất hồn, mặt hiện nét nhu mì là anh nhớ người yêu. Âu Lạc, anh có thể cho em biết về mối tình đã làm anh đau khổ không?

Đào Kỳ thở dài:

– Cách đây một năm, anh làm nô bộc cho người ta. Tại trang của người, anh gặp một thiếu nữ. Nàng là cháu trang chủ. Anh và nàng thương yêu mặn nồng. Nàng thường đánh đàn cho anh nghe.

Phương Dung hỏi:

– Nhưng vì địa vị khác nhau nên trang chủ không cho anh và nàng thành vợ chồng có đúng không?

Đào Kỳ lắc đầu:

– Không, nàng đã có vị hôn phu và dường như sau đó hai tháng nàng sẽ lên đường về nhà chồng.

Phương Dung càng thắc mắc:

– Với võ công của anh như vậy, tại sao anh không cùng nàng trốn đi, ai làm gì được anh?

Câu nói của Phương Dung làm Đào Kỳ giật mình nghĩ thầm:

– Cô bé này thực là người có óc nổi loạn, dám bàn đến chuyện trai gái bỏ nhà đi với nhau.

Thời bấy giờ, uy quyền cha mẹ rất lớn, con cái phải nhất nhất tuân theo, mà Phương Dung dám bàn đến chuyện trốn đi, đó là điều Đào Kỳ không tưởng tượng nổi.

Đào Kỳ tỉnh ngộ:

– Ừ nhỉ, tại sao ta không làm thế? Không biết bây giờ có còn kịp không?

Phương Dung hỏi:

– Anh Âu Lạc, sau này lớn lên anh sẽ làm gì?

Đào Kỳ đáp không suy nghĩ:

– Anh sẽ đuổi người Hán, phục hồi lại nước Âu- lạc.

Phương Dung ngắt lời:

– Âu-lạc hay Văn-Lang?

– Âu-lạc cũng được. Văn-Lang cũng thế, có khác gì đâu?

Phương Dung nói:

– Em thấy người Việt nào cũng nghĩ vậy. Thế nhưng trên đất Việt này, cứ một Hán thì có tới cả vạn Việt. Nếu tất cả người Việt cùng ào lên bắt người Hán, thì chỉ mấy khắc là thành. Nhưng không ai đứng ra hô hào cả. Dù có người đứng ra, nhưng những người khác cũng không nghe theo.

Đào Kỳ giật mình tỉnh ngộ. Cô bé này nói phải. Nếu bây giờ có người đi ước hẹn các gia, các phái, đồng nhất loạt nổi dậy thì việc phục hồi đất nước đâu có khó gì?

Phương Dung nói:

– Anh Âu Lạc này, nghe cha nói võ công anh cao lắm phải không? Cha đấu chưởng với anh còn bị thua, vậy anh dạy em đi.

Đào Kỳ gật đầu:

– Em muốn học võ công gì nào?

– Nhưng anh có những võ công gì đã?

Đào Kỳ thấy Phương Dung ánh mắt đầy vẻ quyến rũ, mơ màng, nên thấy không nỡ nói dối nàng:

– Anh biết quyền pháp, kiếm pháp, nội công của phái Cửu-chân. Anh biết chưởng pháp, cầm nã pháp, kiếm pháp, nội công của phái Tản-viên.

Phương Dung hỏi:

– Võ công của hai phái Hoa-lư và Tản-viên đều thuộc Văn-Lang, vậy võ công hai phái đó có gì khác nhau không?

Đào Kỳ nói:

– Trước đây chỉ có võ công Văn-Lang. Nhưng từ khi vong quốc, các hào kiệt Văn-Lang phiêu bạt, thành lập nhiều môn phái khác nhau. Sau thống nhất lại còn Hoa-lư và Tản-vên. Thoạt kỳ thuỷ họ giống nhau. Nhưng khi vong quốc, mỗi tướng có một sở trường, một trí nhớ khác nhau nên họ truyền lại cho đệ tử cũng khác. Rồi từ đó đến nay, trên 200 năm, các đời sau thêm thắt, sáng chế thêm nên khác nhau.

Phương Dung hỏi:

– Thế sư phụ anh là ai?

Đào Kỳ nói:

– Ahh không có sư phụ. Chỉ nhờ cơ duyên mà thôi.

Phương Dung nói:

– Bố em bảo võ công Long-biên không dùng sức, chỉ dùng mau thắng chậm, cho nên, nếu là đệ tử thấp như em mà được truyền bài quyết và 72 thức kiếm trấn môn thì cũng thành anh hùng vô địch.

Đào Kỳ suy nghĩ:

– Bài quyết và 72 thức kiếm trấn môn của Long- biên hiện Đạo Sinh cũng đang muốn có. Vì muốn, nên y đã giam Nguyễn Phan hơn mười năm nay rồi. Có ngờ đâu Nguyễn Phan lại dạy cho ta. Ừ! Ta đã học được võ công Văn-Lang thì cũng trở thành anh hùng vô địch, ta giữ làm gì võ công của Long-biên? Không biết ta có nên dạy cho Phương Dung không?

Đào Kỳ hỏi Phương Dung:

– Dung ơi, em đã học được những gì về kiếm thuật của Long-biên?

Phương Dung đáp:

– Những gì bốn anh của em học, em cũng học được. Có điều em chưa đủ kinh nghiệm mà thôi. Nếu anh dạy em kiếm thuật của Văn-lang thì hay biết mấy?

Đào Kỳ nói:

– Bố em bảo bài quyết và 72 thức kiếm trấn môn bị thất lạc. Anh nghĩ người xưa chế ra được tại sao ta lại không chế ra được? Phương Dung, em nghĩ có phải không?

Phương Dung nói:

– Hay là chúng mình chế ra đi?

Đào Kỳ ngẫm nghĩ:

– Bây giờ ta cứ đem bài quyết của Nguyễn Phan dạy Phương Dung rồi bảo do mình chế ra, Phương Dung đâu có phân biệt được? Như vậy võ công Long-biên ta trả về Long-biên thì có gì lạ?

Nghĩ vậy, Đào Kỳ liền bảo Phương Dung:

– Em thử diễn lại cho anh xem các chiêu thức kiếm thuật Long-biên, may ra anh có tìm được không?

Phương Dung rút kiếm đánh từ chiêu thứ nhất đến chiêu cuối cùng mà nàng đã học, rồi hỏi Đào Kỳ:

– Anh thấy thế nào?

– Trong 72 chiêu này, ta hãy biến một chiêu thành ba, tức 216 chiêu đã. Nguyên lý như thế này:

Sinh sinh, tử tử, vượng vượng, ly ly.

Nhất khí, liên hoàn bất tự ly.

Chàng giảng cho Phương Dung thế nào là Sinh vẫn là sinh, thế nào là Tử sẽ không là tử, rồi Vượng vừa sinh vừa tử, cuối cùng là Ly không là ly. Làm thế nào để nối liền các chiêu lại, các chiêu đều theo một biến thái là vòng

tròn. Cần tránh không cho chiêu thức trở lại lúc đầu. Lúc trước, Phương Dung đánh từng chiêu rời rạc. Bây giờ nàng đã hiểu, vung kiếm lên như vòng tròn nọ nối vòng tròn kia, liên miên bất tuyệt. Khi nàng đi được 72 thức thì thành cả muôn ngàn chiêu.

Trời đã ngả bóng. Nàng cảm thấy mệt nhoài. Đào Kỳ truyền nội công âm nhu cho nàng, bắt nàng tĩnh toạ, thở hít. Nàng vận khí một lúc thì thấy cơ thể mát rượi, bao nhiêu mệt mỏi đã tan biến đi hết.

Phương Dung phục quá, đứng dậy nói:

– Em không tin anh sáng chế ra. Chắc những bí quyết đó là võ công của nhà anh thì đúng hơn.

Đào Kỳ dặn:

– Những gì chúng mình sáng chế hôm nay, em đừng cho bố biết, người cười chúng mình chết.

Phương Dung gật đầu.

Hai người trở về trang trời đã xế chiều. Từ đấy, Đào Kỳ cứ đưa Phương Dung ra bờ sông luyện kiếm. Khoảng gần sáu tháng, nàng đã luyện xong bài quyết dài lê thê và 72 thức trấn môn. Đào Kỳ dùng kiếm đấu với Phương Dung, khi chàng dùng nhu, Dung dùng cương. Khì chàng dùng cương, Dung dùng nhu. Khi thì hai người song đấu, mỗi người đều dùng cả nhu lẫn cương. Hai người vung kiếm cuốn lấy nhau, không còn phân biệt được nữa.

Chiều hôm ấy, khi hai người về đến trang, người tỳ nữ đã vội nói với Phương Dung:

– Cô nương, mời cô nương lên gặp ông.

Phương Dung, Đào Kỳ lên nhà tổ, thấy có mấy người lạ ngồi đó.

Nguyễn Trát bảo Phương Dung:

– Con ra mắt sư thúc đi con.

Phương Dung phục xuống hành lễ:

– Cháu xin tham kiến sư thúc.

Đào Kỳ chắp tay chào:

– Tiểu bối Âu Lạc, xin tham kiến Long-biên nhị hiệp.

Phan Đông Bảng:

– Không dám, không dám. Tôi đã nghe sư huynh nói chưởng lực của tiểu hữu cao thâm khôn lường, sư huynh tôi cũng không bằng. Không ngờ tiểu hữu còn nhỏ tuổi như vậy.

Đào Kỳ nói:

– Không dám. Đó chẳng qua Nguyễn lão bá muốn dạy dỗ cho hậu bối đấy thôi.

Phan Đông Bảng nói:

– Tuyệt thực, tuổi trẻ, có chân tài, lại không lộ chí kiêu căng

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 13: Chư quân khởi thị vô tâm huyết

Chư quân khởi thị vô tâm huyết

(Phan Chu Trinh, Chí thành thông thánh thi)

Nghĩa là:

Các người nào phải không có tấc lòng son với đất nước

Chỉ còn năm ngày nữa là phái Long-biên khai hội. Đây là cuộc đại hội thường lệ, cứ ba năm một lần, để người chưởng môn kiểm soát đệ tử. Để huynh đệ trong môn phái có dịp gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm với nhau.

Cuộc khai hội năm nay còn có tính chất quan trọng hơn: đó là cử người vào phái đoàn dự đại hội võ thuật Lĩnh-nam ở hồ Tây.

Từ ngày thành lập môn phái đến giờ, đây là lần đầu tiên phái Long-biên có cuộc khai hội quan trọng thế này. Bởi ngoài ý nghĩa chỉ định người đại diện tham dự đại hội về phương diện danh dự, cuộc hội còn có tầm mức bảo vệ lẽ sống của môn hộ. Theo như mọi người suy nghĩ, cuộc đại hội do Lê Đạo Sinh mời các gia, các phái tham dự hầu đưa ra quyết định: Nên giữ nguyên môn hộ hay thống nhất làm một. Sau đó cử người chưởng môn đi Trung-nguyên yết kiến Hán đế để tỏ lòng quy phục, xin được tiếp tục luyện tập võ nghệ. Cái rắc rối là môn phái Long-biên vốn có nguồn gốc từ Vạn-tín hầu Lý Thân. Mà Lý Thân, nguyên là một người đất Âu-lạc sang yết kiến Tần Thủy Hoàng, nhận chỉ dụ của vua Tần đánh Hung-nô, tức là thần phục Trung-nguyên. Song đã hơn 200 năm nay, người Hán cai trị Lĩnh-Nam,

người Việt lâm cảnh mất nước, đệ tử phái Long-biên lại chủ trương phản Hán phục Việt, được dân chúng kính phục là võ học chính phái. Bên trong phái Long-biên còn ba cao thủ vai sư thúc, sư bá của Nguyễn Trát. Họ tuy ly khai môn hộ, nhưng còn muốn trở lại tranh dành chức chưởng môn. Nguyễn Trát đã mời sư đệ Phan Đông Bảng đến trợ giúp. Nhưng ông nghĩ lại mình không phải đối thủ của ba vị sư bá, sư thúc. Nếu các vị bề trên đó muốn ra tay, thực là nguy khốn. Ông được tin các vị này hiện nay đã được tân Thái thú Tô Định giúp đỡ. Họ có ý định dùng võ công tranh dành chức chưởng môn. Sau khi dành được chức chưởng môn, họ sẽ nhân danh môn phái tham dự đại hội hồ Tây. Họ cũng sẽ đi theo phái đoàn sang Trung-nguyên, yết kiến Hán đế, như vậy, sẽ trái với ý chí của đệ tử phái Long-biên từ hơn 200 năm nay.

Theo ý Nguyễn Trát, ông sẽ cùng sư đệ Phan Đông Bảng đến dự đại hội. Hai người sẽ phản đối chủ trương của Lê Đạo Sinh, với lý do khi sang Trung-nguyên cầu xin Hán đế thì coi như đã đầu hàng, còn đâu là ý chí phục quốc nữa?

Sáng nay, ông họp các đệ tử bản môn để thăm dò ý kiến trước. Các đệ tử đã tụ tập đông đủ. Ông chờ sư đệ Phan Đông Bảng để cùng tới chủ toạ. Ông đã quyết định: Nếu các các vị sư bá, sư thúc thuận giữ nguyên chủ trương phản Hán, phục Việt thì ông đồng ý thoái vị chức chưởng môn. Còn nếu chủ trương phục tùng người Hán, ông sẽ quyết chiến một trận, lấy cái chết để báo ơn cho liệt tổ Âu-lạc. Thấy vợ, các con cùng đứng chung quanh, ông hỏi:

– Có gì lạ không?

Phương Dung nói:

– Con thấy dường như bố đang lo lắng chuyện gì?

Ông gật đầu nói:

– Các con đến hội trường trước, cha sẽ cùng Phan sư thúc tới sau, chúng ta cùng giải quyết chung.

Phương Dung nói:

– Thưa bố, các sư thúc Trương Thủy Hải và Trương Đằng Giang có tới không?

Trong các sư thúc của phái Long-biên, Phương Dung gần gũi với hai vị sư thúc sinh đôi này nhất. Tính nàng hay đùa nghịch, lí lắc, nên không hợp với cha. Ngược lại, hai vị sư thúc này tính tình thâm trầm, nghiêm trang, nhưng hai ông thấy Phương Dung lanh lợi, phá phách, hai ông lại thấy mến nàng.

Nguyễn Trát cười gượng:

– Hai sư thúc đã đến từ sáng sớm hôm nay, lúc con còn ngủ.

Ông đứng dậy. Các sư đệ Phan Đông Bảng, Trương Thuỷ Hải, Trương Đằng Giang cũng đã tới. Ông đứng lên cùng họ tiến vào hội trường.

Một đệ tử hô:

– Chưởng môn đến!

Nguyễn Trát cùng các sư đệ tiến vào hội trường, giữa các hàng đệ tử đang cúi đầu hành lễ. Ông vẫy tay:

– Miễn lễ!

Đợi cho các đệ tử ngồi xong, ông khoan thai đứng lên nói:

– Thưa các vị sư đệ, các vị Lạc-hầu, các đệ tử của phái Long-biên. Hôm nay chúng ta tụ họp nhau đây để bàn về một vấn đề quan trọng, đó là việc suy cử người dự đại hội Tây-hồ vào ngày rằm tháng tám năm tới. Như chúng ta

đều biết, tân Thái thú Tô Định ra Ngũ-lệnh, cấm chúng ta tập võ. Đứng trước sự suy tàn của võ học Lĩnh-Nam, Lục-trúc tiên sinh gửi thư mời hào kiệt thuộc các gia, các phái tới đại hội Tây-hồ hầu cử người đại diện sang Trung-nguyên tỏ lòng quy phục Hán đế, xin Hán đế cho phép được tiếp tục luyện võ. Vì vậy, tôi mời các sư huynh, sư đệ đến đây để tham khảo ý kiến.

Phan Đông Bảng nói:

– Tôi nghĩ, đó là dã tâm của Tô Định. Hán đế ở nơi xa xôi, làm sao biết được tình hình tập võ của người Việt? Chẳng qua, một mặt Tô Định viết biểu tâu về triều rằng dân Giao-chỉ mượn cớ luyện tập võ nghệ để tụ tập nhau làm loạn nên y mới ra lệnh cấm, một mặt y muốn các võ phái thống nhất dưới sự kiểm soát của y, hầu để dễ sai phái. Phái Long-biên chúng ta thành lập đã gần 200 năm nay, hiệp nghĩa khắp thiên hạ, chủ trương phản Hán, phục Việt. Chúng ta không thể nào bỏ môn hộ, dù có bỏ môn hộ, chúng ta cũng không thể bỏ Âu-lạc. Các đệ tử nghĩ sao?

Cả hội trường reo lên:

– Phản Hán, phục Việt!

– Lĩnh-nam muôn năm!

Trương Thuỷ Hải và Trương Đẳng Giang là hai anh em sinh đôi, sư đệ của Đông Bảng. Xưa nay hai ông nổi tiếng cương trực, coi những người theo Hán hãm hại người Việt như cừu thù. Nhưng các ông lại chủ trương rằng người Hán cũng có kẻ tốt, người xấu. Không nên coi tất cả người Hán là cừu thù. Người Hán trên đất Lĩnh-nam chưa quá 50 vạn người mà họ cai trị được mấy triệu người Việt vì có người Việt theo họ, chỉ đường cho họ.

Trương Thủy Hải nói:

– Chúng ta có thể hoà hoãn với người Hán, miễn là họ không tàn bạo. Tôi

có nhiều người bạn là người Hán. Họ rất tốt. Mới đây họ cũng tỏ ý chống lại Ngũ-lệnh của Tô Định. Nếu chúng ta quang phục, họ có thể giúp chúng ta một tay. Quan trọng là phải giết bọn Việt theo chân bọn Hán tham ô. Sau là giết những tên Hán ác độc. Chúng ta không thể bỏ qua những người bạn Hán tốt, giúp chúng ta phục quốc.

Nguyễn Trát tường thuật việc Tô Định tới Cổ-đại. Vụ Huyện-úy Long-biên cho người bắt cóc Thánh Thiên, rồi ông kết luận:

– Không hiểu giờ này thân phụ Thánh Thiên ra sao?

Đông Bảng nói:

– Tô Định bắt ông chỉ với mục đích áp lực đòi ông nộp Thánh Thiên cho hắn mà thôi. Còn nếu Huyện-uý Long-biên bắt thì lại có vấn đề khác, vì Huyện-uý Long-biên muốn tìm cho ra người chủ trương đứng sau chú bé Âu-lạc, khiến Tô Định phải bỏ Ngũ-lệnh ở Cổ-đại. Chúng ta cần tìm cho ra nguyên uỷ. Thủy Hải sư đệ, ngươi có thể điều tra vụ này giúp cháu Thánh Thiên được không?

Trương Thủy Hải gật đầu.

Nguyễn Trát nói:

– Chúng ta chuẩn bị sáp huyết thề.

Tục lệ sáp huyết thề đặt ra từ khi Vạn-tín hầu Lý Thân dẫn đệ tử sang Tần. Trước khi đi, An-Dương vương cùng các quần thần như Cao-cảnh hầu Cao Nỗ, Phương-chính hầu Trần Tự Minh, Trung-tín hầu Vũ Bảo Trung tiễn ngài lên đường. An-Dương vương sai dắt một con trâu ra, lấy dao cắt tai trâu, hứng huyết vào một cái chậu sành nhỏ. Ngài cùng quần thần lấy máu bôi vào kiếm của thầy trò Lý Thân, rồi khấn trước liệt tổ Lĩnh-nam: Mọi người cương quyết bảo vệ đất tổ, ai phản bội sẽ bị gươm đao giết chết.

Sau khi Vạn-tín hầu Lý Thân tự tận, tục lệ đó vẫn được giữ trong phái Long-biên. Hôm nay là ngày đại hội, tục lệ sáp huyết được làm lại.

Một con trâu mộng do đệ tử dẫn vào hội trường. Nguyễn Trát dùng kiếm đưa nhẹ một nhát, tai trâu đứt lìa. Người đệ tử phụ trách bưng châu sành hứng lấy huyết, rồi để lên bàn thờ Tổ-sư.

Nguyễn Trát, Phan Đông Bảng, Trương Thủy Hải và Trương Đẳng Giang là những người vai vế cao nhất, đứng lên sáp huyết trước. Bốn người rút kiếm ra, đưa tay vào chậu máu, đang định bôi vào lưỡi kiếm, bỗng có tiếng quát lớn:

– Khoan!

Bốn mũi tiễn bay đến cùng một lúc. Bốn tiếng choang vang lên. Bốn thanh kiếm rớt xuống đất.

Một đoàn người tiến vào đại sảnh. Dẫn đầu, một lão già gầy khẳng kheo, một lão béo mập và một phụ nữ tuổi khoảng năm mươi. Phía sau, lố nhố hơn mười người đều đeo kiếm.

Phan Đông Bảng nhận ra lão già thứ nhất là Lê Nghĩa Nam, sư bá của ông. Lão thứ nhì là Hoàng Đức Tiết và phụ nữ là Mai Huyền Sương; họ đều là sư thúc của ông. Ông chưa biết phản ứng thế nào, Nguyễn Trát đã bước ra, chắp tay xá và nói:

– Chúng tôi đã đạt thư mời các vị đến dự đại hội sau đây năm ngày. Nay các vị tiền bối giáng lâm sớm quá, chúng tôi không kịp nghinh tiếp, thực vô lễ. Bây đâu! Đưa quý vị tiền bối về nhà khách nghỉ!

Tuy ngoài miệng nói thế, nhưng trong lòng ông không khỏi lo ngại: Trang Cối-giang của ông canh phòng rất nghiêm mật. Từ ngoài trang đã có người giả làm nông dân canh chừng, rồi cổng trang có đệ tử gác và chung quanh hội

trường đều có người tuần phòng, sao đám người này vào đây dễ dàng như thế này? Ông mời những người này vào nhà khách là có ý không cho họ dự buổi họp nội bộ của ông.

Lê Nghĩa Nam cười ha hả nói:

– Nguyễn Trát, Phan Đông Bảng, Trương Thủy Hải, Trương Đằng Giang các người thấy sư bá, sư thúc mà không hành lễ, thực vô phép. Hành vi như thế cũng đòi lên mặt đại tôn sư của phái Long-biên được ư?

Nguyễn Trát nói:

– Các vị tiền bối đã ly khai, từ bỏ môn phái rồi, chúng tôi kính là kính các vị cao niên, chứ không còn tình sư thúc, sư bá gì nữa. Hôm nay quý vị tới đây, việc đầu tiên là dùng ám khí đánh văng kiếm của bọn tôi đi, không cho thề theo tục lệ môn quy, như thế là đoạn tuyệt với tổ tông rồi đó.

Một người đứng sau Hoàng Đức Tiết chỉ mặt Nguyễn Trát nói:

– Mày là tên phản bội sư môn, nguỵ tiếm ngôi chưởng môn, mày còn vô lễ với sư bá, sư thúc, ta phải chém đầu mày để thanh lý môn hộ.

Nói rồi y rút kiếm tiến đến trước mặt Nguyễn Trát.

Cả hội trường nhất loạt đứng dậy, kiếm rút ra khỏi vỏ, tiếng binh khí và những giọng hằn học vang lên:

– Giết chết tụi phản nghịch!

– Giết bọn phản quốc!

Mọi người như muốn ăn sống nướt tươi bọn Nghĩa Nam, Đức Tiết và Huyền Sương.

Nghĩa Nam cười gằn một tiếng:

– Bọn đồ tử đồ tôn, mới học được vài cái múa mà đã dám lên mặt với người trưởng thượng ư? Ta sợ các ngươi sẽ chết không có đất mà chôn. Hãy coi đây!

Y phất tay làm hiệu.

Lập tức các cửa hội trường đều bị đánh văng trở vào, mỗi cửa có mấy chục người tuốt kiếm chờ đợi.

Mai Huyền Sương nói:

– Nguyễn Trát, ngươi muốn cậy đông chăng? Ngươi hãy mở mắt ra mà coi.

Nguyễn Trát suy nghĩ thật kỹ:

– Đối phương đã tập kích, loại hết ba vòng đai canh gác của ta rồi, bây giờ lại bao vây hội trường nữa. Chúng đã chuẩn bị mà ta thì chưa. Nhất thiết ra tay, giỏi lắm là hoà. Nhưng dù hoà thì môn phái cũng hao tổn lực lượng ít nhất hơn nửa, còn đâu để mong phục quốc nữa?

Nghĩ rồi, ông vội xua tay ra lệnh cho đệ tử:

– Không được vọng động!

Ông quay lại hỏi Lê Nghĩa Nam:

– Xin tiền bối cho biết chủ ý?

Mai Huyền Sương nói:

– Cách đây hơn mười năm, sư phụ tự nhiên mất tích, không biết vì lẽ gì.

Cho nên sư huynh đệ chúng ta họp nhau bầu người chưởng môn thừa kế. Nhưng Nguyễn Thuật dùng xảo kế đoạt chức chưởng môn. Đó là điều bạo nghịch bất đạo. Hôm nay chúng ta tới đây để chỉnh đốn lại môn phái. Nếu các người thuận theo chúng ta thì chúng ta để cho được sống rời khỏi đây. Còn các người chống đối, đừng trách chúng ta tàn nhẫn.

Hoàng Đức Tiết tiếp lời:

– Sư phụ mất tích có lẽ do Nguyễn Thuật ám hại. Hôm nay chúng ta phải trả thù cho sư phụ.

Trương Thuỷ Hải nói:

– Các người ngậm máu phun người, sư phụ ta hãm hại Thái sư phụ có gì làm chứng?

Lê Nghĩa Nam nói:

– Thôi, việc sư phụ mất tích hiện chưa biết ra sao, nhưng vấn đề trước mắt là: Chưởng môn phái Long-biên phải biết bài quyết biến hoá kiếm thuật và 72 thức trấn môn. Vậy người có biết không?

Nguyễn Trát nói:

– Thái sư phụ mất tích, không truyền lại cho ai, thành ra đến nay những bí quyết đó của bản môn bị thất lạc. Ngươi cũng đã biết, còn hỏi làm gì?

Hoàng Đức Tiết nói:

– Khi võ công trấn môn không còn, đương nhiên người có vai vế cao nhất hoặc võ công cao nhất sẽ làm chưởng môn. Nếu nói về võ công, về vai vế thì ngươi không đủ tư cách. Người tự cho mình xứng đáng chăng?

Nguyễn Trát chưa biết nói sao thì con thứ ba là Nguyễn Hào đứng dậy

nói:

– Tuy thân phụ ta không phải là người có vai vế cao nhất, cũng chẳng phải là người có võ công cao nhất, nhưng người đã tiếp nhận chức chưởng môn từ Thái sư phụ. Khi các người cùng Thái sư phụ luận kiếm tranh chức chưởng môn, các người đã bị bại rồi, nay còn dám vác mặt về đây sao?

Mai Huyền Sương vung tay một cái, chỉ thấy thấp thoáng bóng trắng, hai tiếng bốp, bốp nổi lên. Nguyễn Hào bị tát hai cái, kiếm bị đoạt mất:

– Chúng ta là bậc cao nhân tiền bối của cha ngươi, chúng ta đang thảo luận, ngươi có tư cách gì mà xen mồm vào?

Lê Nghĩa Nam nói:

– Lê Đạo Sinh tiên sinh có thơ mời, ngày rằm tháng tám sang năm, các môn phái phải cử cao nhân dự đại hội Tây-hồ, cử người làm chưởng môn chung cho đất Lĩnh-Nam. Sau đó đến Trung-nguyên yết kiến Kiến Vũ hoàng đế để tỏ lòng quy phục, xin được tiếp tục luyện tập võ nghệ. Bởi vậy chúng ta tới đây, trước để chỉnh đốn lại môn phái, sau sẽ cử người đi dự đại hội Tây-hồ.

Trương Thủy Hải hỏi:

– Bây giờ hãy bỏ vấn đề ai là chưởng môn ra, các ngươi tự nhận là cao nhân của môn phái, vậy xin cho biết chủ trương?

Nghĩa Nam cười khan:

– Còn chủ trương gì nữa? Chúng ta sẽ dẫn đệ tử phái Long-biên đến Tây-hồ, đoạt chức Lĩnh Nam võ công đệ nhất rồi đi Trung-nguyên.

Nguyễn Trát nói:

– Thưa ba vị tiền bối, bốn anh em huynh đệ chúng tôi cai quản bốn trang ấp lớn, nhân đinh mỗi trang bốn ngàn người, đệ tử trên hai trăm, nhất quyết noi theo tiền nhân phản Hán phục Việt, Vì vậy, nếu các vị đưa ra lời thề, hứa tiếp tục chí hướng đó, tôi sẵn sàng quy phục. Bằng không, chúng tôi thà chết chứ không khuất phục.

Mai Huyền Sươnghỏi:

– Ta hỏi ngươi, môn phái ta, ai là sáng tổ?

Nguyễn Trát nói:

– Là Vạn-tín hầu họ Lý, huý Thân.

Mai Huyền Sươngcười nhạt:

– Ngày xưa sáng tổ rời đất Âu-lạc sang Tần, đấu võ với các võ sĩ của Tần đoạt chức vô địch, được Thuỷ-hoàng cử làm đại tướng đánh Hung-nô, sau được phong Vạn-tín hầu. Ngày nay chúng ta muốn noi gương ngài. Noi gương tổ tiên là điều nên làm. Ai cãi lại thì chém. Kẻ nào không phục, hãy rút kiếm ra nói chuyện.

Phan Đông Bảng nói:

– Đã vậy, hôm nay không tránh khỏi một cuộc giao đấu. Các vị là cao nhân tiền bối, chúng tôi không dám. Vậy chúng tôi cử ra ba người, các vị sư đồ của quý vị cũng cử ra ba người. Nếu chúng tôi bại sẽ xin rút lui để quyền điều khiển môn phái cho quý vị.

Khi Đông Bảng nói câu này, ông đã biết trong các đệ tử của ba vị sư thúc, bá không ai địch nổi Nguyễn Trát và ông. Hai sư đệ Thủy Hải, Đằng Giang tuy có sút kém hai ông đôi chút, nhưng cũng không đến nỗi nào. Chỉ cần thắng hai cuộc đã coi như thành công.

Mai Huyền Sương cười:

– Không được, trong ba cuộc đấu thì hai vị sư huynh và ta phải chủ trì.

Đông Bảng nói:

– Các vị là tiền bối cao nhân không lẽ lại ra tay với bọn hậu bối chúng tôi, như vậy e nhẹ thể diện chăng?

Một đệ tử của Hoàng Đức Tiết là Lê Nguyên Phong nói:

– Bọn phản đồ! Nếu các người sợ hãi, mau quỳ gối xuống van xin, sư phụ chúng ta sẽ tha cho khỏi chết, rời khỏi nơi đây. Còn muốn ra mặt anh hùng hảo hán thì sẽ mất mạng.

Nguyễn Anh nói:

– Các ngươi là phản đồ mà dám xưng mình là chính phái để chửi người ư?

Nói rồi chàng rút kiếm, phóng liền ba chiêu vào người Nguyên Phong ba chiêu vừa mau vừa mạnh gọi là Hồng-hà tam điệp, đó là ba chiêu đắc ý nhất của Nguyễn Trát mới chế ra.

Nguyên Phong hoảng hốt lùi lại ba bước, nhưng đã chậm, một lưỡi kiếm đã xẹt ngang vai y. Y ối lên một tiếng, ôm vai lùi lại.

Mai Huyền Sương vọt lên, người bà chỉ thấp thoáng một cái, thanh kiếm của Nguyễn Anh đã bay vọt lên không, còn người chàng bị bắn ra khỏi hậu trường té huỵch xuống đất. Miệng phun ra một búng máu.

Phương Dung la lớn:

– Anh cả!

Rồi chạy ra đỡ chàng. Nguyễn Anh nhăn mặt, gượng đứng dậy. Phương Dung hầm hầm chỉ vào mặt Mai Huyền Sương:

– Mi tự hào là cao nhân sao lại ra tay đánh hạng tiểu bối thua mình đến hai bậc? Thực không biết nhục.

Mai Huyền Sương nói:

– Ta sắp kết liễu cuộc đời con nha đầu này đây.

Nói rồi, mụ vung tay phóng chưởng đánh vào đầu Phương Dung. Nguyễn Trát hoảng hốt vung chưởng đỡ. Bộp một tiếng, ông lui lại ba bước, miệng ri rỉ ra máu.

Mai Huyền Sươngnói:

– Ta mới vận có năm thành công lực.

Nguyễn Trát biết thị nói thật, chứ không phải đùa. Ông đứng im suy nghĩ một lúc rồi nói:

– Các vị tiền bối, ta thuận nhường chức chưởng môn cho quý vị, nhưng quý vị phải thề nhất tâm không được thù hận những việc từ trước đến giờ.

Khi nói câu này, ông đã suy nghĩ kỹ:

– Tạm thời lùi bước để cho chúng chiếm chức chưởng môn, hầu bảo tồn nguyên khí của môn phái. Sau đó ta sẽ lên Mê-linh ở với Thi Sách, mưu đồ quang phục, còn hơn giữ chức chưởng môn để làm chết hết tinh hoa của môn hộ, đến ngày khởi nghĩa lực lượng không còn.

Các đệ tử tại hội trường đồng cúi mặt xuống, nước mắt dàn dụa. Hai anh em Thủy Hải, Đằng Giang đứng lên hướng về bàn thờ tổ lạy bốn lạy rồi khấn:

– Liệt tổ chứng giám cho. Đệ tử không thể chịu nhục quỳ gối trước những kẻ làm tôi mọi cho người Hán.

Hai ông là anh em sinh đôi nên ý chí hợp nhất. Cả hai rút kiếm đưa lên cổ tự tận.

Đông Bảng kêu lớn:

– Sư đệ! Không nên.

Từ đầu đến giờ Phương Dung thấy cha và các sư thúc đấu lý với bọn phản đồ. Về lý tuy thắng, nhưng đối phương luôn tỏ ra là kẻ mạnh, muốn uy hiếp đối thủ. Nàng không dám xen vào.

Bây giờ thấy hai vị sư thúc vung kiếm tự tử. Không nhịn được nữa, nàng rút kiếm phóng ra hai chiêu thần tốc. Hai tiếng choảng vang lên, kiếm của anh em họ Trương đều rơi xuống đất. Nàng nói lớn:

– Sư thúc, không nên tự tử.

Động tác rút kiếm, phát chiêu của nàng thần tốc và quái dị vô cùng. Đến Nguyễn Trát cũng không kịp nhìn rõ.

Phan Đông Bảng thì ngẩn người ra vì ông thấy kiếm chiêu của Phương Dung rất quen thuộc, nhưng ông không biết chiêu đó tên là gì và sử dụng như thế nào.

Lê Nghĩa Nam kêu lên:

– Nguyệt hạ ma kiếm! Con nhỏ kia, mi học chiêu này ở đâu?

Phương Dung được Đào Kỳ truyền nội công âm nhu vì bí quyết 72 chiêu biến hoá của phái Long-biên, nhưng chàng không cho biết đó là kiếm pháp

nội công gì. Phương Dung là người rất thông minh, nàng thấy những chiêu kiếm Đào Kỳ dạy cho nàng dường như hơi giống những chiêu kiếm mà cha nàng đã dạy anh em nàng. Có điều những chiêu đó thần tốc và quái dị lạ lùng. Đào Kỳ bảo rằng: Kiếm pháp Long-biên mà nàng đã học được tuy tinh diệu, nhưng những chiêu đó rời rạc, khi sử dụng xong một chiêu lại phải chuyển sang chiêu khác. Giữa khoảng trống là chỗ sơ hở, khiến đối thủ có thể trả đòn được. Bây giờ chàng dạy Phương Dung một số chiêu thức để nối liền các chiêu kiếm kia lại, khi sử dụng sẽ thành một giây liên miên bất tuyệt, khiến đối thủ không có thì giờ trở tay.

Phương Dung tưởng thực, nàng thấy vui vui thì luyện, chứ nàng không thể ngờ rằng đó là những yếu quyết võ công của nhà mình, khiến cho anh hùng thiên hạ nghe đến đều nhiễu nước miếng. Thái-sơn bắc đẩu võ học Lĩnh Nam là Lê Đạo Sinh phải dùng trăm mưu nghìn kế, bắt giam thái sư tổ nàng là Nguyễn Phan để tra hỏi, mong học được những bí quyết đó. Các thái sư bá, sư thúc của nàng là bọn Lê Nghĩa Nam cũng chỉ vì thèm những yếu quyết đó, đã đánh độc, bắt sư phụ giao cho Lê Đạo Sinh cùng tra hỏi.

Song song với việc dạy 72 chiêu kiếm, Đào Kỳ còn dạy nàng nội công âm nhu. Vì nếu không luyện tập nội công đó, không thể sử dụng 72 chiêu kiếm trấn môn được. Từ ngày luyện tập đến giờ, nàng chưa có dịp sử dụng. Bây giờ thấy sư thúc sắp tự tử, nàng đem ra sử dụng, đánh rơi được kiếm của hai ông xuống. Chính nàng cũng ngạc nhiên đến ngẩn người ra.

Khi Lê Nghĩa Nam quát hỏi, nàng cũng không biết phải trả lời sao, chỉ đưa mắt nhìn Đào Kỳ. Đào Kỳ nhìn nàng lắc đầu. Phương Dung hội ý đáp:

– Chiêu đó là kiếm pháp của bổn môn.

Nguyên từ bọn Lê Nghĩa Nam cho đến Nguyễn Trát, Phan Đông Bảng đều đã thấy Nguyễn Phan sử dụng chiêu này một vài lần. Ông còn giảng rằng đó là chiêu Mài gươm dưới ánh trăng khi ra chiêu cần phải tính toán để kiếm

của mình đụng vào kiếm đối thủ sắp đổi chiêu. Trong khoảnh khắc đó, lực đạo đối phương rất yếu, kiếm mình có thể đánh bay kiếm đối thủ đi.

Ban nãy, Mai Huyền Sương phải dùng đủ mười thành công lực mới phóng mấy mũi tụ tiễn đánh rơi kiếm của bọn Nguyễn Trát. Thế mà bây giờ, chỉ với một chiêu kiếm quái dị, Phương Dung đã đánh rơi kiếm của anh em họ Trương, hỏi họ không kinh hoàng sao được?

Mai Huyền Sương quát lên:

– Dĩ nhiên chiêu đó là kiếm pháp bản môn, nhưng tại sao ngươi lại biết?

Câu hỏi này chính Nguyễn Trát, Phan Đông Bảng cũng định hỏi nàng. Phương Dung đáp lững lờ:

– Ta học chiêu kiếm này của người lớn.

Nguyên vì Đào Kỳ lớn hơn nàng một tuổi nên nàng đáp lơ lững như vậy để làm rối trí đối thủ.

Mai Huyền Sương thấy nàng trả lời lờ mờ, y thị là người nóng tính nên quát lớn:

– Dĩ nhiên chiêu kiếm đó ngươi học được của bề trên. Nhưng ngươi có biết chiêu đó chỉ có người chưởng môn mới được học không?

Thị quay lại hỏi Nguyễn Trát:

– Mi còn chối được nữa không? Rõ ràng sư phụ ngươi đã hãm hại sư phụ để học kiếm pháp trấn môn, nếu không làm sao ngươi biết mà truyền cho con nhỏ này?

Đào Kỳ ngồi dưới, chàng biết rõ bọn Lê Nghĩa Nam bắt giam sư phụ, được Nguyễn Phan truyền thụ kiếm pháp, nội công giả cho chúng. Chúng

luyện tập suốt hơn hai năm qua, không kết quả. Bây giờ chúng còn đổ tội cho Nguyễn Thuật, sư phụ Nguyễn Trát, thì thực là xảo quyệt, ác độc. Chàng không nhịn được, buông tiếng cười gằn:

– Lê tiền bối! Địa vị người trong phái Long-biên cũng không nhỏ. Đã là cao nhân thì phải quang minh chính đại. Đâu có chuyện mình làm những điều sai quấy, lại đi đổ cho kẻ khác. Khổng-tử nói rằng: Những điều mình không muốn thì đừng làm cho kẻ khác. Ngài lại cũng nói: Người quân tử đã làm điều sai quấy thì phải sửa đổi. Những điều tiền bối làm, tại sao lại cứ đổ cho tiền bối Nguyễn Thuật?

Nghe Đào Kỳ nói, bọn Lê Nghĩa Nam đều nổi da gà, vì trong lời nói của chàng dường như chàng đã biết hết thủ đoạn cuả chúng.

Hoàng Đức Tiết là người thâm trầm. Y hỏi Đào Kỳ:

– Thiếu niên này, ngươi là ai?

Đào Kỳ cười lạt:

– Ta tên là Âu-Lạc. Cha ta là Lạc-long quân, mẹ ta là Âu-Cơ. Ta không phải đệ tử phái Long-biên. Gia đình ta chẳng may gặp tai biến, nên phải đến sống nhờ ở trang Cối-giang đã hơn năm nay.

Mai Huyền Sương thấy chàng trải lời bằng giọng đâm họng, y thị nhảy vèo đến, phóng một chưởng vào người chàng. Đây là chưởng âm nhu của phái Long-biên, Đào Kỳ đã được Nguyễn Phan chỉ dạy. Chàng biết chiêu này tay phải đối thủ sẽ đánh thẳng vào mặt mình. Tay đẩy từ dưới lên trên. Đối thủ không biết, đưa tay gạt, tức thì, hai tay, hai chân sẽ bị gãy. Đào Kỳ giả vờ ngơ ngẩn, khoa tay múa loạn lên, nhưng chàng đẩy về phía Mai Huyền Sương chiêu Ngưu ngoạ ư sơn âm nhu trong Phục ngưu thần chưởng. Kình lực của Mai Huyền Sương gặp kình lực nhu hoà của chàng, bị tan biến mất

tăm.

Không những Mai Huyền Sương kinh hoàng, cả đến bọn Nguyễn Trát cũng ngẩn người ra. Vì ông thấy Mai Huyền Sương ra chiêu nội lực hùng hậu nhưng không hiểu Đào Kỳ đã ra chiêu gì để hoá giải kình lực của y thị dễ dàng như vậy.

Hoàng Đức Tiết nói với Mai Huyền Sương:

– Sư muội, đừng nóng nảy.

Rồi y tiến lên hỏi Đào Kỳ:

– Tiểu bằng hữu, vừa rồi ngươi sử dụng một chiêu giống như võ công Tản-viên, nhưng sao lại dùng nội công âm nhu của bản môn?

Đào Kỳ nói ngang:

– Võ công trong thiên hạ, dù nhu, dù cương cũng do người chế ra. Người này chế ra được, người khác cũng chế ra được. Chiêu thức và nội công của ta do ta chế ra.

Hoàng Đức Tiết còn muốn tra hỏi, nhưng y chợt nghĩ lại:

– Việc chính mình tới đây là để chiếm chức chưởng môn với Nguyễn Trát, hơi đâu lý luận đến việc khác?

Nghĩ vậy y bèn nói với Lê Nghĩa Nam:

– Sư huynh! Vừa rồi Nguyễn Trát đã quyết định từ chức chưởng môn để trả về cho chúng ta. Vậy sư huynh hãy tiếp nhận đi.

Nghĩa Nam tiến lên, hướng vào các đệ tử Long-biên:

– Các ngươi nghe đây! Nguyễn Trát biết tội, thoái vị chưởng môn. Kể từ hôm nay ta là chưởng môn. Các ngươi phải tuyệt đối tuân lệnh ta. Kẻ nào chống đối sẽ bị giết không tha.

Hội trường im phăng phắc nhưng không khí căm hờn ngùn ngụt bốc dậy. Nghĩa Nam tiếp:

– Ta tuyên bố ba điều căn bản: Thứ nhất, tuyệt đối tuân theo chí hướng của sáng tổ là Vạn-tín hầu, phục tùng Hán thất. Phải bỏ tất cả những mưu đồ phản Hán phục Việt. Thứ nhì, tất cả các đệ tử phải có mặt tại bờ hồ Tây vào ngày rằm tháng tám sang năm để dự đại hội. Thứ ba, Nguyễn Trát, Phan Đông Bảng đã làm chuyện khi sư nghịch đạo, đuổi ra khỏi môn phái. Chiếu môn quy, phải rời khỏi trang Cối-giang nội ngày hôm nay cùng với vợ con.

Phương Dung thấy cha cùng sư thúc cúi đầu, nước mắt chảy dài, nàng không nhịn được, bước ra hỏi:

– Các người tự thị là cao nhân tiền bối đến đây để đoạt chức chưởng môn. Chức chưởng môn vừa vào tay đã bắt chúng ta quỳ gối trước mặt người Hán, thực là một điều sỉ nhục lớn lao của môn hộ. Chúng ta không tuân theo.

Mai Huyền Sương hất hàm ra lệnh cho Lê Nguyên Phong:

– Nguyên Phong, ngươi hãy bịt miệng con nhỏ ngạnh đầu cho ta.

Nguyên Phong là đệ tử đắc ý nhất của Lê Nghĩa Nam, tuổi y khoảng 40, võ công không kém Nguyễn Trát là bao. Nghe Mai Huyền Sương ra lệnh, y nhảy vào vung tay tát Phương Dung hai cái. Thân pháp y nhanh không tưởng được. Nguyễn Trát định xuất chiêu cứu Phương Dung nhưng đã trễ. Không ngờ khi hai tay y sắp tới mặt Phương Dung, nàng đã chuyển thân mình, thoáng một cái, đã ở phía sau Nguyên Phong. y tát vào khoảng không.

Mai Huyền Sương kêu lên:

– Ủa!

Phan Đông Bảng cũng ngạc nhiên:

– Úi chà!

Lê Nguyên Phong được lệnh sư thúc trấp áp một cô gái vào hàng hậu bối, ra tay đánh trộm mà bị hụt. Y nổi giận, quát lên một tiếng, tay trái vận sức, quay thành vòng tròn xuất chưởng đánh vào ngực Phương Dung. Tay phải biến thành trảo chụp vào mặt nàng. Phương Dung chờ cho chưởng, trảo đối phương sắp tới người, mới nhảy vọt lên cao, chân nàng đá gió một cái, người đã bắn ra xa Nguyên Phong.

Nguyên Phong giận quá, rút kiếm, ra chiêu Hoa khai nguyệt hạ. Kiếm quay tròn, biến thành 18 chiêu hư, bao trùm người Phương Dung. Tất cả hội trường đồng kêu lên:

– Chết!

Họ đều nhắm mắt lại, không dám nhìn cảnh một cô gái xinh đẹp như vậy bị giết chết. Nhưng bóng trắng thấp thoáng, Phương Dung chuyển động thân hình, đồng thời rút kiếm phóng ra một chiêu thần tốc, quái dị. Kiếm chiêu đâm vào giữa vòng tròn kiếm quang của Lê Nguyên Phong. Rồi nàng thu kiếm về, tra vào vỏ đến cách một cái. Kiếm của Nguyên Phong đã bị rơi xuống đất. Cổ tay và vai vai y đều bị trúng kiếm, máu chảy xối xả.

Từ Lê Nghĩa Nam cho tới Nguyễn Trát, Phan Đông Bảng đều trông rất rõ Phương Dung ra chiêu. Nhưng động tác rút kiếm, đâm ra, tra kiếm vào vỏ thần tốc vô cùng. Họ cũng không biết chiêu thức Phương Dung sử dụng là chiêu thức gì? Họ thấy rõ lối xuất chiêu, tay trái bắt kiếm quyết, đúng là kiếm pháp bản môn, nhưng họ không biết Phương Dung học kiếm đó ở đâu?

Hoàng Đức Tiết vẫy tay bảo Nguyên Phong:

– Ngươi hãy lui ra! Thì ra Nguyễn Thuật đã cưỡng bức sư phụ đoạt kiếm pháp trấn môn truyền cho Nguyễn Trát, rồi Nguyễn Trát truyền cho con nhỏ này.

Y rút kiếm cầm tay, hướng vào Phương Dung:

– Con nhỏ kia, hãy rút kiếm ra.

Phương Dung khoanh tay, cười tủm tỉm:

– Đối phó với bọn phản đồ, ta chả cần phải rút kiếm vội.

Hoàng Đức Tiết vung kiếm từ phải vòng qua trái, hướng vào ngực Phương Dung. Phương Dung không đỡ, không tránh, nàng rút kiếm chĩa ra trước, mũi kiếm chỉ đúng vào cườm tay Hoàng Đức Tiết. Nếu Đức Tiết tiếp tục đánh tới, chẳng khác gì y tự đưa tay vào mũi kiếm của Phương Dung. Hoảng kinh, y vội thu kiếm lại, nhảy lùi về phía sau. Y chưa kịp đứng vững thì bóng trắng thấp thoáng, cổ tay y bỗng thấy đau nhói. Phương Dung đã nhảy theo như bóng với hình dí mũi kiếm vào cổ y. Y vội bật ngửa người ra sau tránh khỏi, lăn ba vòng, rồi vọt người lên. Thuận tay y đâm kiếm về phía trước để cản Phương Dung.

Phương Dung ra mấy chiêu thần tốc, chiếm được thượng phong, nhưng nàng mới sử dụng kiếm pháp Đào Kỳ dạy lần đầu nên chưa kinh nghiệm, thành ra Đức Tiết có thời giờ phản công.

Đức Tiết tấn công liền mười chiêu. Phương Dung thuận thế phản công. Từ lúc nhập cuộc, tới bây giờ Đức Tiết mới trả được đòn. Kiếm chiêu của y đánh ra liên miên bất tuyệt. Nguyễn Trát, Phan Đông Bảng ngây người đứng nhình, rồi nói với Trương Thủy Hải:

– Các sư đệ! Nếu sư phụ còn tại thế, hiện giờ chưa chắc đã là đối thủ của y. Không ngờ kiếm pháp của y đã cao đến trình độ đó.

Đúng ra, kiếm pháp của bọn Nghĩa Nam chưa tới trình độ đó. Nhưng trước đây một năm, bọn họ đã được Nguyễn Phan truyền kiếm pháp giả cho. Ông sợ chúng khám phá ra, nên cứ ba chiêu ông truyền thực, bảy chiêu ông đã đổi đi. Chỉ với ba phần thực, nhưng họ đã học kiếm pháp Long-biên hơn ba mươi năm, nên cũng thu được rất nhiều kết quả.

Nhưng dù Hoàng Đức Tiết có ra chiêu thần diệu đến đâu, Phương Dung vẫn ung dung đối phó dễ dàng. Kiếm chiêu của nàng cực kỳ thần tốc, biến hoá quái dị. Lê Nghĩa Nam đứng ngoài cũng ngẩn người ra. Y nói với Mai Huyền Sương:

– Thì ra lão già đã bí mật truyền thụ võ công trấn môn cho Nguyễn Trát. Nguyễn Trát tư vị truyền cho con gái. Nếu chúng mình không học được kiếm pháp của lão, Hoàng sư đệ ắt không thể chống nổi con nhỏ này.

Càng đấu, Phương Dung càng thu được nhiều kinh nghiệm. Kiếm chiêu của nàng đã thuần phục hơn. Hoàng Đức Tiết vừa ra chiêu, vừa nhảy nhót, hò hét; còn nàng, thuỷ chung tay trái bắt quyết, tay phải xuất chiêu, ung dung nhàn nhã. Trận đấu như vậy, rõ ràng đã phân thắng bại.

Bất thình lình Đức Tiết quát lên một tiếng, xả ba chiêu véo, véo, véo liên tiếp vào vai trái Phương Dung. Phương Dung không dám đỡ, nàng nhảy lui lại ba bước, rồi đẩy xéo lưỡi kiếm từ dưới lên trên. Hoàng Đức Tiết kêu lên một tiếng ái chà, kiếm rơi xuống đất đánh choang một cái. Cổ tay và vai y máu tuôn ra xối xả, trong lúc Phương Dung đã tra kiếm vào vỏ hỏi:

– Hoàng tiền bối! Người đã chịu thua chưa?

Hoàng Đức Tiết lùi lại cho một đệ tử băng bó vết thương. Mai Huyền Sương tiến lên hỏi:

– Tiểu cô nương! Cô nương danh tính là gì? Cô nương đã học kiếm pháp

ảo diệu bản môn của ai?

Phương Dung chỉ vào Nguyễn Trát:

– Tôi là Phương Dung! Căn bản kiếm pháp bản môn của tôi do bố tôi truyền thụ. Sau tôi được một người lớn dạy dỗ cho tôi 72 chiêu kiếm và cách biến hoá. Người lớn dạy tôi, vì một lẽ riêng, không muốn hiện lộ thân thế.

Câu nói của Phương Dung ám chỉ Đào Kỳ là người lớn tuổi hơn nàng. Nhưng đối với Mai Huyền Sương,không phải Nguyễn Trát, thì là Nguyễn Phan. Họ cùng nghĩ rằng Nguyễn Phan ẩn nấp đâu đó, bí mật truyền kiếm pháp trấn môn cho nàng.

Lê Nghĩa Nam nói:

– Đã vậy, ta xin lĩnh giáo cô nương mấy chiêu.

Nói rồi y rút kiếm từ từ đưa ra trước, khoanh tay như bái tổ. Đó là chiêu kiếm của phái Long-biên dùng để chào khách trước khi giao đấu. Phương Dung cũng rút kiếm, ra cùng một chiêu. Nhưng nàng rút kiếm sau, mà tới trước, rồi thuận tay kéo thành một chiêu vòng cầu. Nghĩa Nam cũng đã phản công. Hai người dùng cùng một thứ kiếm pháp của môn hộ, nên người ngoài chỉ còn thấy hai quả cầu bạc. Họ không phân biệt được đâu là Phương Dung, đâu là Lê Nghĩa Nam.

Đấu được khoảng 200 hiệp thì Phương Dung đã thuần phục các chiêu thức. Bây giờ nàng muốn ra chiêu nào, tòng tâm sử dụng, liên miên bất tuyệt. Nhưng dù nàng ra chiêu huyền diệu đến đâu, Nghĩa Nam cũng ứng phó được.

Đào Kỳ ngồi ngoài, thấy vậy, nghĩ thầm:

– Công lực của Lê Nghĩa Nam đã tới độ tối cao, Phương Dung đấu với y dằng dai như vậy, e rằng chỉ hơn trăm chiêu nữa, nàng sẽ bị bại.

Nghĩ vậy, chàng bèn đọc lớn lên:

Hư hư, thực thực, thị chân truyền,

Thượng, hạ, chuyển khai ý chí kiên,

Minh minh, toạ toạ, nhiên thị thắng,

Minh tâm, nhật nguyệt hạc phi thiên.

Phương Dung đang đấu với Nghĩa Nam, nghe Đào Kỳ đọc vậy, chợt tỉnh ngộ. Hôm trước Đào Kỳ đã giảng cho nàng: Cần phải biết đang từ hư biến sang thực. Từ thực biến sang hư. Như vậy, đối phương sẽ không biết đâu mà đánh, mà đỡ. Đối phương sẽ mất nhiều sức, mà mình làm chủ được trận đấu. Nghĩ vậy, đang từ hư nàng chuyển sang thực. Lê Nghĩa Nam suýt bị nàng đâm trúng bụng, vội nhảy lùi lại. Nàng vẫn chuyển kiếm theo toàn hư chiêu. Chiêu nào y cũng phải vận sức để chuẩn bị đỡ đòn. Được mấy chiêu, y tưởng nàng đánh hư, cũng ra hư chiêu, thì nàng lại biến thành thực. Lần này mũi kiếm của nàng đâm xéo vào ngang hông y, xoẹt một tiếng, mũi kiếm đã chạm vào sườn y. Y kinh hoảng nhảy lùi lại, đưa tay sờ vết thương. Thấy có vết máu, y biết mình đã bị thương, nhưng không nặng lắm. Y quát lên một tiếng, lại xông vào tấn công. Lần này kiếm pháp của y đã đổi hẳn. Khi mau khi chậm.

Đào Kỳ nhận ra y sử dụng kiếm pháp Cửu-chân nhà chàng. Trong đầu óc chàng nảy ra không biết bao nhiêu nghi vấn: Lê Đạo Sinh định dùng chàng làm con mồi để bắt cha, mẹ và cậu chàng hầu đoạt lấy võ công Cửu-chân. Thế tại sao y lại biết võ công Cửu-chân để dạy cho Lê Nghĩa Nam?

Đánh được 30 chiêu, bỗng kiếm của Phương Dung chạm vào kiếm Nghĩa Nam đánh choang một tiếng. Cánh tay nàng tê dại, suýt rơi mất kiếm. Nàng chợt nhớ Đào Kỳ giải thích câu Thượng, hạ, chuyển, khai, ý chí kiên là: Suốt

cơ thể, phải bỏ trống không. Chân khí buông lỏng. Ý, chí hợp nhất mới chống được đối thủ có công lực dương cương.

Phương Dung tỉnh ngộ, buông lỏng chân khí, phóng ra ba chiêu như điện chớp. Lê Nghĩa Nam cố ý cho hai kiếm chạm nhau. Đến chiêu thứ sáu, y được như ý. Choang một tiếng, hai kiếm chạm nhau. Nhưng lần này, khi hai kiếm chạm nhau, mũi kiếm của Phương Dung như dính liền với người y, chĩa vào ngực y. Y kinh hoảng nhảy lùi lại đến bốn bước, nhưng mũi kiếm vẫn theo y đúng với câu: Minh tâm, nhật nguyệt, hạc phi thiên, nghĩa là lòng dạ phải trong sáng, kiếm chiêu như ánh mặt trời mặt trăng chiếu vào con hạc. Y nhảy đến bước thứ năm thì chạm phải bức tường. Mũi kiếm đâm vào ngực y đến sột một cái. Y buông kiếm, phát một chưởng đánh vào ngực Phương Dung. Phương Dung nhảy lùi lại ba bước, vung kiếm cắt ngang vào chưởng của y để hoá giải kình lực.

Lê Nghĩa Nam ôm ngực, mặt tái như gà bị cắt tiết, dơ tay vẫy đồng bọn:

– Đi thôi.

Cả bọn đưa mắt nhìn Phương Dung, rồi cùng theo Nghĩa Nam rời khỏi hội trường.

Phan Đông Bảng bước đến bên Đào Kỳ chắp tay:

– Đào công tử! Thì ra người là tam công tử của Đào hầu đất Cửu-chân. Ta dám hỏi người một câu: Người đã gặp thái sư phụ ta trong trường hợp nào? Hiện thái sư phụ ta ở đâu?

Từ khi mới gặp Phan Đông Bảng, Đào Kỳ đã cảm thấy kính phục ông. Nay hành tung của chàng đã bị ông khám phá, chàng không dám dấu diếm, chắp tay hỏi:

– Thì ra tiền bối biết cả rồi ư?

Phan Đông Bảng gật đầu:

– Ta chỉ đoán già mà thôi. Cách đây mấy năm ta nghe nói người con út của Đào hầu Cửu-chân, giữa chợ Long-biên tuốt kiếm giết tám tên lính Hán, bị huyện uý Long-biên là Đức Hiệp bắt được. Sau vì đánh cuộc thua Lê Đạo Sinh mà bị làm tôi tớ cho y. Ta với Đào hầu là chỗ thâm giao, nên ta đã mang tiền đến chuộc công tử ra. Nhưng Lê Đạo Sinh không chịu. Gần đây, ta lại nghe nói công tử gặp kỳ duyên, học được võ công Văn-lang, Long-biên, đánh bại Hoàng Đức, Đức Hiệp. Rồi giữa chợ Cổ-đại đấu với võ sĩ của Tô Định, khiến dân Cổ-đại không phải chịu Ngũ-pháp. Khi trở về Cối-giang này thì sư huynh ta bảo công tử cải danh là Âu Lạc, ẩn thân ở đây đã hơn một năm. Sư huynh ta thấy công tử dạy võ cho Phương Dung thì cứ tưởng công tử dạy võ Cửu-chân. Có ngờ đâu, công tử lại dạy võ công thượng thừa của bản môn cho nó.

Ông quay lại Phương Dung:

– Cháu ngoan, mau lại tạ ơn Đào công tử đi.

Phương Dung đến bên Đào Kỳ, thình lình nắm lấy hai tai chàng vặn mạnh:

– Cái anh này gớm thật! Người nói dối ta, xưng là Âu-Lạc. Ngươi dạy võ công trấn môn của tổ sư cho ta, sao lại dấu ta?

Đào Kỳ bị nàng vặn tai đau quá, nhăn mặt cười:

– Thì anh phải nói dối như vậy chứ. Nếu anh bảo là kiếm pháp Long-biên, làm sao qua mặt em được? Em thông minh quá đi! Mắt sáng như sao! Em sẽ hỏi anh học ở đâu, làm sao anh trả lời cho nổi?

Rồi Đào Kỳ nghiêm nét mặt, nói với Nguyễn Trát:

– Sư bá! Xin sư bá thứ lỗi. Vì cháu giữ trong người nhiều bí mật, nếu nói ra e sẽ nguy đến tính mệnh của hàng ngàn người Đào, Đinh trang, nên phải nói dối sư bá bấy lâu.

Rồi Đào Kỳ vẫy Nguyễn Trát, Đông Bảng, Thuỷ Hải, Đằng Giang và Phương Dung đi theo. Tới bờ sông, chàng mới nói:

– Tôi mời các vị xuống đò, mình chèo ra giữa giòng sông nói một số điều cơ mật, vì nói ở trong bờ sợ tai vách, mạch rừng.

Trang Cối-giang chuyên về đánh cá và nông nghiệp nên có hàng trăm đò đâu ven sông. Nguyễn Trát chỉ một con đò lớn mà ông thường dùng để di chuyển xa và du ngoạn. Trên đò có đủ thực phẩm, trái cây, cùng rượu ngon. Bọn đò phu thấy ông thì cúi rạp mình xuống.

Ông bảo họ:

– Không dám phiền các vị, các vị về đi, chúng ta chèo lấy được rồi.

Ông tháo dây cột đò, lấy sào đẩy mạnh một cái, đò đã đến giữa sông. Phương Dung ngồi vào chỗ tay lái, cầm lấy.

Thấy đò đã xa bờ, Đào Kỳ mới bắt đầu thuật lại từ khi chàng vào trang Thái-hà ra sao, làm thế nào chàng tìm được bộ Văn-lang vũ kinh, làm thế nào chàng gặp Nguyễn Phan. Ông truyền bí quyết tâm pháp phái Long-biên cho chàng ra sao, nhất thiết kể lại.

Đông Bảng nói:

– Không hiểu Lê Đạo Sinh bắt thái sư phụ tra tìm võ công bản môn làm gì? Thực khó hiểu.

Phương Dung nói:

– Theo con biết, y muốn lấy bí quyết võ công bản môn không phải để học, mà để truyền cho kẻ nào đó trong môn phái mình, đưa y lên làm chưởng môn, rồi mưu hợp nhất các phái. Có lẽ y muốn thống nhất các phái dưới quyền y chăng?

Nguyễn Trát nói:

– Có lẽ thế. Vậy thì Tây-hồ đại hội, không phải thiện tâm của y, mà y muốn mượn dịp để cho các gia, các phái chém giết nhau chăng?

Bỗng Đông Bảng quát lên một tiếng rồi nhảy ùm xuống sông. Một lát sau, ông nắm đầu một người lôi lên.

Ông nói:

– Chúng ta bàn chuyện, tên này nghe hết rồi. Phương Dung, cháu hỏi xem y là ai?

Phương Dung trói chặt tên đó lại. Nàng rút kiếm phớt ngang một chiêu, cái cọc đò đứt làm hai. Rồi nàng ướm thử vào đầu tên đó, như định phớt một chiêu nữa.

Y sợ quá kêu lớn:

– Tiểu thư, xin tiểu thư tha mạng, tôi xin nói.

Phương Dung bèn hỏi:

– Mi là người của ai?

– Thưa, Huyện-uý Long-biên, Hoàng Đức lão gia.

– Mi đi với mấy người?

– Chúng tôi có năm người. Mình tôi rình ở ven sông, còn bốn tên kia thì đi theo đám đệ tử của Hoàng Đức Tiết.

Đông Bảng nói:

– Thế thì Đạo Sinh liên kết với đám Nghĩa Nam rồi. Thực lợi hại. Khó một điều, từ trước đến giờ, Đạo Sinh khéo giả nhân giả nghĩa thành người hào hiệp giang hồ. Y bắt giam chưởng môn Tản-viên, Long-biên, để lấy yếu quyết võ công. Rồi lợi dụng môn phái mất chưởng môn, người người tranh nhau, y tìm đệ tử của môn phái, mua chuộc, rồi truyền bí quyết cho để thành chưởng môn. Sau đó y thống nhất các môn phái, làm võ lâm chí tôn vùng Lĩnh-nam. Nhưng không hiểu y chỉ muốn làm võ lâm chí tôn Lĩnh-nam thôi, hay còn muốn dâng đất nước này cho người Hán mãi mãi?

Nguyễn Trát nói:

– Nếu y muốn hợp nhất các phái lại để được Hán đế cho làm Thứ sử, hay Thái thú thì thực là hèn hạ và nguy hiểm. Còn trường hợp y muốn hợp nhất để mưu đồ phục quốc, thì cũng không đáng trách.

Đông Bảng nói:

– Bây giờ chúng ta chia làm ba: Một lực lượng đi dò thám động tĩnh các môn phái khác, trình bày rõ dã tâm của Đạo Sinh, một lực lượng đi cứu những người bị giam ở Thái-hà trang...

Đào Kỳ xua tay:

– Tất cả những người bị giam ở Thái-hà, Lê Đạo Sinh đã chuyển về nhà lao Luy-lâu. Chúng ta không thể, và không đủ người đánh phá Luy-lâu!

Nguyễn Trát hỏi:

– Tôi với các cháu đi dò la tung tích của Cửu-chân song hiệp. Còn Đông Bảng đi dò tin tức của Sài-sơn. Thủy Hải đi dò la tin tức của phái Hoa-lư. Đẳng Giang đi dò la tin tức của cha Thánh Thiên. Còn Đào Kỳ đi dò la tin tức của phái Tản-viên. Dù thế nào chăng nữa, ngày rằm tháng tám sang năm cũng phải về dự đại hội Tây- hồ.

Phương Dung nói:

– Đào đại ca, đại ca cho em đi theo được không?

Đào Kỳ thấy nếu cho cô bé này đi theo có lẽ được nhiều việc, nên nói:

– Được, nếu Dung muốn đi, phải hỏi xem lão bá có đồng ý không đã?

Phương Dung hỏi cha:

– Bố ơi, bố cho con đi với Đào đại ca nghe?

Nguyễn Trát thấy con gái mình quấn quýt bên Đào Kỳ từ lúc mới gặp, nay hai người phải chia tay, tránh sao cho khỏi buồn, ông bèn gật đầu:

– Đào huynh cho con đi, nhưng con phải ngoan ngoãn nghe.

Trước khi lên đường, Đông Bảng trình bày cho Đào Kỳ biết tất cả những bí ẩn của phái Tản-viên, tính tình từng nhân vật một. Đào Kỳ nhất nhất ghi nhớ vào lòng. Nguyễn Trát dặn thêm:

– Đặng Thi Kế và Nguyễn Thành Công của phái Tản-viên hiện giờ không rõ tăm hơi đâu. Chưởng môn là Đặng Thi Sách, cùng vợ là Trưng Trắc tuy còn trẻ tuổi, nhưng họ là người có hùng tài, đởm lược khác thường. Hơn nữa, họ là người ôn nhu, trí lự trung thuần, tôi tin rằng khi công tử gặp họ, thì sẽ kết thành những người bạn đồng tâm nhất trí. Hiện giờ người của phái Tản-viên rất nhiều, riêng họ Đặng cai quản trên trăm trang trại, họ Trưng cai quản

trên năm chục trang trại. Mấy năm nay họ luyện tập tráng đinh, kết nạp anh hùng hào kiệt để chuẩn bị khởi nghĩa. Tô Định chắc chắn đã có kế hoạch phá họ rồi. Thi Sách, Trưng Trắcï chỉ biết có một mối lo là Phong-châu song quái, chứ họ không bao giờ ngờ tới Lê Đạo Sinh cả. Khó một điều là võ công Đặng Thi Sách và Trưng Trắc còn thấp hơn Phong-châu song quái, làm sao họ địch lại Lê Đạo Sinh? Tôi e trong đại hội Tây-hồ, chính phái Tản-viên sẽ bị khống chế trước. Phái Tản-viên người nhiều, thế lớn, bị khống chế rồi, các môn phái khác làm sao có thể giữ nổi môn hộ?

Chú giải :

(1) PHAN CHU TRINH, Chí thành thông thánh thi. Câu Chư quân khởi thị vô tâm huyết, có nghĩa là các người đâu phải là kẻ không có tấc lòng với đất nước.

(2) PHƯƠNG CHÍNH HẦU TRẦN TỰ MINH, người châu Lục-hải đời Hùng Vương, xuất thân làm nghề đánh cá (nay thuộc Nam-định). Ngài theo An-Dương vương đánh vua Hùng đời thứ 18. Sau khi lập thành nước Âu-Lạc ngài được vua phong tước Phương-chính hầu, giao quyền Tể-tướng. Ngài từ trần trước khi Trọng-Thủy sang làm rể Âu-Lạc. Cao-cảnh hầu Cao Nỗ than: “Nếu Cao-cảnh hầu còn tại thế, sẽ can vua không gã Mỵ-Châu cho Trọng Thủy được”. Chúng tôi thu được cuốn phổ nói về sự tích của ngài tại thư viện trung ương Bắc-kinh.

(3) Bài Tổng quyết nầy rất dài khoảng 100 câu. Muốn chép, chú giải hết phải trên 500 trang mới đủ, nên chúng tôi chỉ chép sơ lược mấy câu mà thôi.

(4) Các sách chính sử Việt-Nam đều chép là Thi Sách, chứ không chép họ của ông là gì. Sự thực ông họ Đặng. Trong các cuốn phổ tại đền thờ Trưng Trắc, Trưng Nhị, Phương-Dung, Đào Kỳ đều chép Thi Sách họ Đặng cả.

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 14: Phòng long hư phong lãnh lãnh

Quốc thù vị phục đầu tương bạc.

(Đặng Dung, Thuật hoài).

Nghĩa là:

Thù nước chưa trả, đầu đã bạc?

Đào Kỳ cùng Phương Dung rời khỏi Cối-giang đi về phía Long-biên. Hai ngựa ruổi nhẹ gót trên đường. Dân chúng chen chúc, ngựa xe rộn rịp qua lại. Các quán ăn đầy thực khách, Hán có, Việt có. Những toán thiết kỵ người Hán nghênh ngang giữa đường, dân chúng hoảng hốt tránh vào một bên. Thỉnh thoảng có người không tránh kịp, bị lính thiết kỵ dùng roi quất túi bụi vào người. Nạn nhân đau đớn, ôm đầu lủi vào bên đường. Bọn Hán binh được dịp cười khoái trá.

Đào Kỳ nhớ lại mấy năm trước, chàng đã cùng Thiều Hoa và hai người con của Nguyễn Tam Trinh cũng đi trên con đường này. Chàng không dằn được cơn nóng giận, đã ra tay giết quân Hán. Tuy cứu được cô bé Tiá, nhưng lạc Thiều Hoa và hai con của Tam Trinh. Ngẫm lại thời gian qua đã sáu năm. Tuy mới sáu năm, nhưng vì trải qua nhiều biến cố, khiến chàng trở thành người khôn ngoan, tinh tế.

Nếu sáu năm về trước, chàng chẳng ngại ngùng gì, đứng giữa đường, đánh thiết kỵ người Hán cho bõ tức. Nhưng, nay chàng đã chín chắn, nói nhỏ với Phương Dung:

– Chúng ta không nên dây dưa với bọn lính Hán. Việc của chúng ta quan hệ hơn. Đợi ngày phất cờ khởi nghĩa rồi, giết chúng nó cũng không muộn.

Hai người chọn một quán ăn, cột ngựa ở cửa rồi bước vào. Chủ quán thấy hai người ăn mặc sang trọng, biết rằng là con cháu của Lạc-hầu, Lạc-tướng gì đây nên vội khép nép ra chào.

Phương Dung hỏi:

– Xin cho chúng tôi một bàn trên lầu, trông ra đường.

Chủ quán dẫn hai người lên lầu. Liếc nhìn qua thực khách, Phương Dung nói khẽ với Đào Kỳ:

– Anh à, phân nửa là bọn Hán, số còn lại là bọn Việt làm việc cho Hán.

Thực khách thấy Đào Kỳ, Phương Dung ăn mặc sang trọng, đeo kiếm thì đoán là người trong võ lâm. Hai người gọi mấy món ăn Việt rồi ngồi bàn chuyện.

Đào Kỳ khẽ nói:

– Đêm nay chúng ta thám thính Thái-hà trang, nếu tiện thì đại náo một trận cho chúng táng đởm kinh hồn.

Phương Dung nói:

– Vậy chúng ta phải giả dạng. Anh gắn thêm bộ râu, em thì giả trai. Đạo Sinh là đệ nhất cao thủ đương thời, có thể hắn không nhận ra võ công của anh, nhưng võ công của em thì hắn nhận ra. Vì vậy em sẽ mặc đồ đen giống như đệ tử của Mai Huyền Sương. Nếu Đạo Sinh nghi ngờ, sẽ nghi ngờ Mai Huyền Sương. Mình quấy phá Đạo Sinh, làm cho bọn chúng nghi ngờ nhau.

Hai người đang ăn uống thì có tiếng hô:

– Tô công tử giá lâm.

Tất cả thực khách trên lầu đều đứng dậy, chắp tay cúi đầu hành lễ. Một thanh niên người Hán trẻ tuổi, dáng người hùng vĩ đang bước lên lầu. Phía sau có năm người nữa, lưng đeo kiếm. Phương Dung ra hiệu cho Đào Kỳ rồi cả hai cùng đứng dậy:

– Anh phải nhớ, mình đừng làm khác người, để khỏi lộ hình tích.

Đào Kỳ lắng nghe người ngồi bàn bên cạnh nói với nhau:

– Đây là đại công tử của Tô thái thú, tên Tô Phương. Không hiểu sao hôm nay đại công tử lại cao hứng lên đây uống rượu?

Người khác nói:

– Nghe đồn Tô công tử võ công cái thế, năm người đi theo là Ngũ-phương thần kiếm. Ngũ-phương thần kiếm trước đây giúp Cảnh-Thủy hoàng đế đánh Vương Mãng chiếm lại Trường-an, Lâm-đồng và Đồng-quan. Thiên tử phong chức tước gì, Ngũ-kiếm cũng không nhận. Thiên tử mới ban cho Ngũ-kiếm thanh Thượng-phương bảo kiếm, có quyền tiền trảm hậu tấu.

Một người khác hỏi:

– Sao họ lại mặc quần áo khác nhau?

– Có gì mà không hiểu? Họ mặc quần áo theo kiểu ngũ hành. Người đứng đầu tức là cai quản trung ương. Theo ngũ hành thì trung ương thuộc màu vàng, nên họ mặc quần áo vàng.

– À, thì ra thế. Kế đó là bạch kiếm mặc quần áo trắng. Hắc kiếm mặc quần áo đen. Lam kiếm mặc quần áo xanh. Xích kiếm mặc quần áo đỏ.

– Nghe đâu Tô công tử được Kiến Vũ thiên tử phong làm Đô-sát Giao-chỉ thì phải?

– Đúng đấy. Còn Ngũ-kiếm sang đây điều tra xem Lĩnh-nam công thực sự chuẩn bị làm phản hay chỉ do người ta xàm tấu, vì triều đình chia làm hai phe. Một phe cho rằng Lĩnh-nam công là người hiệp nghĩa, cai trị dân bằng nhân trị. Còn một phe cho rằng Lĩnh-nam công muốn tự lập làm vua một nước.

Ghi chú của thuật giả

Nhân-trị, Pháp-trị là hai quan niệm cổ về phương pháp cai trị. Đời Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn Vương thì dùng nhân đức để cải hoá dân chúng. Phương pháp trên chép trong sách Đại-học. Người quân tử tự tu thân. Lấy đức của mình cảm hoá người trong nhà, tức là tề gia. Lấy nhà mình làm gương mẫu cảm hoá thiên hạ, là trị quốc. Nước mình dân chúng ăn ở khuôn mẫu, đạo lý, cảm hoá các nước khác phục tùng là bình thiên hạ. Thuyết đó được Khổng-tử, Mạnh-tử nhắc nhở trong suốt cuộc đời hai ngài. Mạnh-tử nói: "Nhân chi sơ, tính bản thiện", nghĩa là người ta sinh ra, tính vốn thiện như nước chảy chỗ trũng. Về sau Hàn Phi-tử, Thương Ưởng đưa ra thuyết Pháp trị: Người ta sinh ra tính vốn ác, cần phải dùng hình pháp mà cai trị. Danh từ Nhân- trị, Pháp-trị, các đời sau dùng để chỉ người dùng đức độ, chăm lo hạnh phúc cho dân, và người dùng sức mạnh cai trị dân.

Tô Phương ngồi xuống, nói với chủ quán:

– Mời Bạch Lan cô nương ra.

Chủ quán cúi rạp người xuống rồi đi vào. Chỉ lát sau, một thiếu nữ Việt, sắc phục theo lối quý tộc Hán, ôm đàn bước ra. Nàng cung tay hành lễ trước Tô Phương:

– Tiểu tỳ là Bạch Lan, xin cúi đầu tham kiến Tô đại công tử. Chúc Tô đại công tử danh vang tứ hải, đức tựa Thái-sơn.

Tô Phương vòng tay qua lưng nàng, kéo vào lòng mình, hôn lên má nàng hai cái. Bạch Lan dạo đàn rồi cất tiếng hát theo điệu sa mạc:

Hôm qua ra đứng bờ ao,

Trông cá cá lặn, trông sao sao mờ.

Buồn trông con nhện giăng tơ,

Nhện ơi, nhện hỡi, nhện chờ với ai?

Tô Phương cười ha hả, nói:

– Còn chờ ai nữa? Chờ ta chứ còn chờ ai?

Y lại kéo Bạch Lan hôn cái nữa, thưởng cho nàng một nén bạc. Bạch Lan cúi đầu cảm tạ, rồi dạo đàn hát khúc nữa:

Trúc xinh trúc mọc bờ ao,

Em xinh em đứng chỗ nào cũng xinh.

Trúc xinh trúc mọc đầu đình,

Em xinh en đứng một mình cũng xinh.

Xích kiếm ngồi cạnh Tô Phương ghé tai y nói nhỏ câu gì không rõ, chỉ thấy Tô Phương quay lại liếc Đào Kỳ và Phương Dung một cái rồi gật đầu. Xích kiếm tiến đến bàn hai người, vái Phương Dung một cái và nói:

– Thưa Mỵ nương, Tô đại công tử của tôi muốn mời Mỵ nương sang bàn

uống rượu, nghe hát được chăng?

Phương Dung lắc đầu:

– Chúng tôi xin đa tạ Tô công tử. Xin để khi khác, hôm nay chúng tôi bận việc phải đi ngay.

Phương Dung nói khá to. Tô Phương cũng nghe thấy. Y đứng dậy, tiến đến bên Phương Dung chắp tay xá một cái:

– Cô nương, cô nương là tiên nga giáng thế, xin cho tôi được mời chén rượu, nên chăng?

Vừa nói, y vừa nắm tay Phương Dung kéo nàng đứng dậy. Đào Kỳ nháy Phương Dung. Nàng hiểu ý, đứng lên chỉ Đào Kỳ:

– Đây là biểu huynh tôi.

Tô Phương chắp tay vái :

– Không hiểu nhân huynh xưng hô thế nào?

Đào Kỳ nói:

– Tôi họ Âu, biểu muội họ Nguyễn.

Rồi chàng cùng Phương Dung lại bàn của Tô Phương ngồi. Tô Phương cho rằng hai người sợ mình, y mừng lắm, rót rượu mời Đào Kỳ uống. Y chỉ năm người theo hầu giới thiệu:

– Đây là Ngũ-phương thần kiếm. Vị đứng đầu là Hoàng kiếm, vị thứ nhì là Bạch kiếm, vị thứ ba là Hắc kiếm, vị thứ tư là Lam kiếm và vị thứ năm là Xích kiếm. Còn hai vị, chẳng hay là đệ tử cao nhân nào?

Đào Kỳ nói:

– Đệ là người phái Tản-viên. Nghiệp sư là Phong-châu song hiệp. Còn biểu muội là đệ tử phái Long-biên, đệ tử của Mai Huyền Sương lão sư.

Tô Phương gật đầu:

– Thì ra người nhà cả. Ta với Phong-châu song hiệp với Mai lão sư có chỗ giao tình rất hậu. Chẳng hay hai vị về Long-biên có việc gì?

Đào Kỳ nói:

– Chúng tôi vâng lệnh tôn sư về Long-biên yết kiến Lục-trúc tiên sinh.

Tô Phương cười ha hả:

– Thực là tuyệt. Có phải hai vị tới yết kiến Lục Trúc tiên sinh về vụ đại hội Tây-hồ chăng? Nhưng hai vị uổng công rồi. Lục lão tiên sinh mới đi Mê-linh hôm qua để...

Hắc kiếm đưa mắt ra hiệu cho Tô Phương rồi nói:

– Xin công tử tiểu tâm.

Tô Phương cười hê hê:

– Không lẽ ta còn không tin Phong-châu song hiệp với Mai lão nương ư? Lát nữa, bọn ta đi Mê Linh, vậy mời hai vị cùng đi, nên chăng?

Đào Kỳ thấy chàng công tử bột này vừa ngu lại vừa dại gái, nên muốn lợi dụng dịp này để biết nội tình bên giặc:

– Nếu Tô công tử thuận cho anh em chúng tôi đi cùng, còn gì hay hơn?

Tô Phương gọi chủ quán:

– Tất cả tiền ăn của hai vị đây tính về ta nghe.

Chủ quán cúi rạp người xuống tiễn khách. Bọn bồi thấy chủ nhân cung kính Đào Kỳ, Phương Dung thì biết ngay công tử nhà mình đã ăn phải bả tình của vị tiểu cô nương. Chúng biết, muốn lấy lòng Tô Phương, không gì bằng tỏ lòng kính cẩn vị tiểu cô nương ngày.

Bọn người cùng hướng về phía đông xuất phát. Tô Phương cho ngựa đi song song với Phương Dung, y nói:

– Gia phụ tôi mới đến đất Giao-chỉ có năm tháng, đã liên kết được hết các anh hùng hào kiệt, ban Ngũ-lệnh, thế là bọn phản nghịch không thể cựa quậy được nữa. Tấu chương gửi về triều đình, Mã thái hậu mừng lắm, khen ngợi không tiếc lời. Người hứa sẽ thăng thân phụ tôi lên làm thứ sử, cai quản các quận Cửu-chân, Nhật-nam và Hợp-phố.

Đào Kỳ nói:

– Tôi thấy sáu đại môn phái hầu như đều chống Hán triều, không hiểu Tô đại nhân làm cách nào thu phục được họ?

Tô Phương nói:

– Điều này Lục-trúc tiên sinh đã định liệu sẵn rồi. Phái Cửu-chân người nhiều thế mạnh là do tên hủ nho Nhâm Diên làm Thái thú. Y muốn bắt chước Khổng-Tử, dạy dân chúng lễ nghĩa. Bọn phản loạn nhân đó âm mưu tổ chức lực lượng hùng mạnh. Khi Kiến Vũ thiên tử đuổi Vương Mãng, chiếm lại Kinh-châu, người phong nghĩa đệ là Nghiêm Sơn làm Lĩnh-nam công, tước Bình-nam đại tướng quân, sai kinh lược sáu quận Nhật-Nam, Cửu-chân, Giao-chỉ, Quế-lâm, Nam-hải và Tượng-quận. Nghiêm Sơn lợi dụng chức vụ, tìm cách giết dần các Thái-thú, Đô-uý, đô sát, rồi đưa người của mình vào. Y

dự định tổ chức thành một nước riêng như Triệu Đà, rồi hướng lên Bắc, tranh đất Trung-nguyên với thiên tử. Vì vậy, Mã thái hậu mới cử gia phụ làm Thái-thú Giao-chỉ, cùng với Ngũ-phương thần kiếm đây đến Lĩnh-nam điều tra hư thực. Gia phụ mới đến, ban hành Ngũ-lệnh cấm tập võ, thế là các phái võ với mầm mống phản loạn tan rã dễ dàng. Nhưng...

Y ngừng một lát rồi nói tiếp:

– Nghiêm Sơn lấy quyền Lĩnh-nam công phế bỏ Ngũ-lệnh, cho các phái võ vẫn được hoạt động như cũ. Gia phụ đành chịu thua và phải tìm cách thu phục các phái võ.

Phương Dung hỏi:

– Nhưng các võ phái ở Giao-chỉ lại không quy phục mới khó.

Tô Phương cười:

– Mặc cho Lục-trúc tiên sinh lo liệu. Phái Long-biên thì đã có sư phụ, sư bá cô nương lo chiếm lại. Phái Tản-viên thì chính Lục-trúc tiên sinh tự liệu, còn phái Hoa-lư, Sài-sơn thì đã có người phục sẵn ở trong. Khó khăn nhất là sáu đại môn phái. Khi sáu đại môn phái đã quy phục, những môn phái nhỏ chỉ còn nước cúi đầu tuân theo.

Đào Kỳ khen:

– Tô đại nhân thực là người đại trí, đại lực.

Chàng vừa khen, vừa nghĩ trong lòng:

– Hỏng to rồi. Trong các môn phái đầy dẫy những bất đồng ý kiến. Sự tương tranh với nhau khiến cho họ quên mất kẻ thù lớn. Nguy hơn nữa là họ chạy theo mượn tay kẻ thù để thanh toán đồng môn. Khi đã thắng đồng môn

rồi, họ sẽ không còn đủ lực lượng để đối phó với quân thù nữa. Phái Cửu-chân nhà ta đã tan nát rồi. Phái Long-biên tuy đã đuổi được bọn Nghĩa Nam đi, nhưng mối nguy vẫn còn đó. Phái Tản-viên thì Đặng Thi Sách không biết có đối phó nổi với Lê Đạo Sinh hay không?

Tô Phương hỏi Đào Kỳ:

– Hiền đệ là đệ tử của Phong-châu nhị hiệp, nhưng không hiểu đứng vai thứ mấy?

Đào Kỳ giật mình:

– Chết thật, ta không biết Vũ Hỷ, Phương Anh có bao nhiêu học trò, làm sao trả lời đây?

Nghĩ rồi, chàng phải lựa lời nói cho qua:

– Đệ là cháu gọi sư phụ bằng cậu, nên không xếp vào thứ bậc. Nhưng võ công của đệ lại được chân truyền.

Chàng nói lấp đi như vậy, cố làm nổi bật võ công của mình khiến Tô Phương không ngờ tới. Chàng tự tin võ công mình bây giờ còn cao hơn song quái, dù Tô có tra hỏi, chàng vẫn dư sức trả lời.

Hoàng kiếm hỏi:

– Ta nghe phái Tản-viên có Phục ngưu thần chưởng 36 thức hùng mạnh vô cùng. Chưởng môn trước đây là Đặng Thi Kế, cũng chỉ biết được có chín thức. Còn Lục-trúc tiên sinh cũng chỉ biết có 12 thức mà thôi. Người ta đồn rằng Phong-châu song hiệp đã học được đủ chín thức, mỗi thức đều biến hoá thành hai là âm, dương, rồi hai biến thành 18 và 18 biến thành 36. Chẳng hay tiểu huynh đệ học được tới đâu rồi?

Hoàng kiếm là người lão luyện, có ý tra hỏi võ công của Đào Kỳ, bởi y sợ có thể chàng là gian tế chăng?

Đào Kỳ nghẫm nghĩ:

– Mi hỏi ai câu này, chứ hỏi ta thì vô ích. Ta thông cả 36 thức, biến hoá thành 2.304 chiêu.

Nghĩ rồi chàng bèn trả lời với vẻ tự đắc:

– Cậu tôi thương tôi lắm nên đã dốc hết truyền cho. Ngặt vì cậu tôi chỉ biết các thức dương thôi, không biết các thức âm.

Hắc kiếm hỏi Phương Dung:

– Nguyễn cô nương, dường như cô nương là đệ tử mới nhập môn của Mai lão nương thì phải?

Phương Dung cười:

– Nếu so tuổi, tôi là đồ tôn của lão gia cũng không đáng. Nhưng lão gia đặc cách nhận tôi làm đệ tử thứ chín.

Hắc kiếm tiếp:

– Hôm trước tôi có so tay luyện kiếm với lão gia. Khi ở Trung-nguyên, tôi cứ tưởng anh em mình là đệ nhất rồi, không ngờ đến Giao-chỉ mới biết ngoài bầu trời này, còn có bầu trời khác.

Phương Dung hỏi:

– Thế đại ca đấu với sư phụ tôi đến mấy hiệp thì phân thắng bại?

Đào Kỳ xen vào:

– Chắc ít ra cũng phải 100 hiệp?

Hắc kiếm gật đầu:

– Đúng đó, đấu tới hiệp thứ 98 thì tôi bị thua.

Phương Dung cười:

– Tôi không tin. Có lẽ đại ca đến đây là khách, nể chủ nhân nên nhường sư phụ tôi thì đúng hơn.

Hắc kiếm được Phương Dung gỡ nhục, y cười híp mắt lại, không nói gì. Cả bọn tiếp tục lên đường. Đến khi mặt trời gần xế bóng, Hoàng kiếm nói:

– Thưa công tử, sắp tới huyện Đăng-châu rồi. Đêm nay chúng ta ngủ ở Đăng-châu, mai sẽ lên đường tiếp. Huyện-lệnh Đăng-châu là Trương Thanh, người Hán, quê ở Kinh-châu, nhậm chức đã được trên mười năm.

Tô Phương đồng ý. Đoàn người tiến vào Đăng-châu.

Khi nghe đến tiếng Đăng-châu, Đào Kỳ thấy tim mình như bị nhói lên một cái. Bồi hồi thầm nghĩ:

– Trước đây Tường Quy nói rằng cha nàng đã hứa gả nàng cho con trai Huyện-lệnh Đăng-châu, họ Trương. Đã hơn năm qua rồi, chắc giờ này nàng đang sống hạnh phúc bên chồng. Không biết lúc này nàng có biết ta cũng đang ở Đăng-châu không? Ta làm thế nào để tìm được nàng? Nhìn nàng một lần cho thoả tấc lòng nhung nhớ bấy lâu?

Tự nhiên Đào Kỳ nảy ra ý tưởng cứ liều đột nhập phủ đường Đăng-châu để gặp được Tường Quy, rồi có vì nàng mà chết cũng cam lòng. Chàng nghĩ tiếp:

– Ừ, sao ta không đột nhập phủ đường Đăng-châu lén nhìn dung nhan

nàng? Biết đâu ta chẳng được nghe nàng đánh đàn? Rồi sau đó bị vệ sĩ phát giác, ta vừa chiến đấu vừa chạy. Nếu chẳng may ta bị giết, sáng nàng thức giấc, binh sĩ kể cho nghe, đêm qua có tên trộm viếng dinh huyện lệnh bị giết, xác còn phơi ngoài đường. Nàng ra đường coi, thấy ta chắc nàng sẽ nhỏ xuống xác ta mấy giọt nước mắt. Chỉ cần thế thôi, ta cũng mãn nguyện lắm rồi.

Nghĩ tới đó thì đoàn người đã đi vào phố huyện.

Bạch kiếm hỏi:

– Công-tử chúng ta kiếm hàng quán, rồi cho gọi Huyện-lệnh tới, hay chúng ta vào Huyện?

Tô Phương gật đầu:

– Chúng ta vào quán ăn trước, rồi cho gọi y đến.

Cả bọn tiến vàomột tửu lâu lớn nhất, trên có chiến đèn lồng mầu đỏ đề ba chữ Anh hùng lâu. Chủ quán thấy bọn tám người ăn mặc sang trọng, nửa Hán, nửa Việt; lưng đeo kiếm, vội cúi rạp mình xuống mời. Cả bọn lên lầu. Tô Phương chỉ một bàn lới trưng hoa thật đẹp giữa lầu nói:

– Ta lấy bàn kia.

Chủ quán chắp tay thưa:

– Xin quan nhân lấy bàn khác. Bàn này của Trương công tử. Công tử đã có lệnh, dù ngài không đến ăn, cũng không cho ai ngồi vào. Nếu quan khách ngồi vào mà công tử biết được, ắt người nổi lôi đình.

Hắc kiếm hỏi:

– Trương công tử là ai?

Chủ quán thưa:

– Thưa, là con trai duy nhất của Trương Huyện-lệnh.

Hắc kiếm gạt đi:

– Công tử ta muốn ngồi là ngồi. Các người khỏi lo. Nếu Trương công tử gây sự, chúng ta khắc có biện pháp đối phó.

Nói rồi cả bọn ngồi vào bàn.

Tô Phương hỏi Phương Dung:

– Nguyễn cô nương, cô nương quen các món ăn Việt, xin kêu cho mấy món thời trân.

Phương Dung hỏi chủ quán:

– Ông có đủ các món Việt không?

Chủ quán đáp vẻ thản nhiên:

– Thưa cô nương, tại bản quán, không món Việt nào mà không ngon.

Phương Dung gật đầu:

– Vậy thì tốt quá. Ông cho hai bát chuối xanh nấu ốc nhồi. Tôi nói lại là ốc nhồi chứ không phải ốc ang đâu nhé. Hai đĩa chả rươi với trứng. Mùa rươi là tháng chín, bây giờ mới tháng hai, nhưng quán ông lớn, tất có món mắm rươi để làm chả. Nước mắm chấm là nước mắm nhĩ đã cất lên rồi. Cho thêm 16 đùi gà mái ghẹ luộc, với lá chanh non. Canh thì tám bát canh cua đồng nấu với rau đay. Rượu, càng nhiều càng tốt, nhưng phải thứ rượu tăm mới được. Còn tráng miệng, mùa này là mùa quýt. Ông cho quýt Đăng-châu là được.

Chủ quán thấy Phương Dung kêu toàn những món trân quý, lại biết quýt Đăng-châu là ngon thì phục vô cùng:

– Cô nương quả thực là người sành ăn.

Đào Kỳ chợt nhớ lại hồi còn ở Thái-hà trang, một hôm đi chơi Cổ-loa với Tường Quy và Minh Châu, vô tình gặp Chu Thổ Quan. Chu nói rằng gặp hai người con trai tên là Đào Hiển Hiệu, Đào Quý Minh và một gái là Đào Phương Dung đến từ Đăng-châu. Ba người đó là con của chú ta. Vậy chú ta đang ở Đăng-châu. Ta phải dò la tin tức của người mới được.

Phương Dung xin phép Tô Phương để nàng xuống lầu rửa tay. Lúc nàng đang rửa tay, bỗng nghe có tiếng nói lớn ở ngoài:

– Đứa nào dám cả gan ngồi vào bàn của lão gia? Lão gia phải băm vằm nó ra mới được.

Nàng nhìn ra, thấy một thanh niên người Hán khoảng 20 tuổi, cùng với ba tên cận vệ, đeo gươm đi vào.

Chủ quán chạy ra chắp tay:

– Trăm lạy công tử thương cho tôi nhờ. Bọn họ những tám người, đều mang gươm đao. Tôi đã can, nhưng họ không nghe, cứ đòi ngồi vào bàn đó.

Phương Dung đồ chừng đây là Trương công tử, nàng lẩm bẩm:

– Tụi Hán sắp giết nhau rồi đây. Tội gì ta không đổ thêm dầu vào lửa?

Nghĩ rồi, ngàng tiến ra đứng ở chân cầu thang, liếc nhìn Trương công tử mỉm cười. Trương công tử thấy sắc đẹp của Phương Dung thì thần hồn, thần phách như bay mất. Y người lại hỏi chủ quán:

– Cô nương, cô nương... này là... ai vậy?

Chủ quán muốn nói nàng là đồng bọn của kẻ chiếm bàn nhưng không dám. Y tảng lờ không biết:

– Cô nương đây cũng là khách mới đến.

Phương Dung e lệ cúi đầu chào:

– Kính chào công tử.

Nàng liếc mắt đưa tình rồi chạy vụt lên lầu, ngồi xuống bên Tô Phương. Trương công tử chạy theo. Thấy nàng ngồi cùng bàn với sáu người Hán, một người Việt ngay trên bàn của mình, y liền có ý tưởng ra oai:

– Bọn bay là ai mà dám ngồi vào bàn của ta?

Phương Dung liếc mắt nhìn Trương công tử mỉm cười, rồi nhìn Tô Phương.

Tô Phương hỏi:

– Bàn này là của quán, ai có tiền thì được ngồi. Ngươi là ai mà dám lên đây to tiếng?

Trương công tử bị Phương Dung đưa tình, hồn phách bay phơi phới. Y quát lớn:

– Bay đâu, bắt bọn này cho ta. Trừ cô em này thì không được động đến.

Hoàng kiếm đứng dậy, thân hình y chuyển động thấp thoáng một cái, mọi người nghe bốp, bốp hai tiếng, y đã trở về chỗ cũ. Trương công tử bị tát hai cái ngã lộn xuống sàn. Lập tức cả ba tên cận vệ cùng rút đao nhảy vào. Hoàng, Lam, Bạch kiếm đứng dậy, vung tay một cái, chụp ba thanh đao, thuận đà túm lấy ba tên vật xuống sàn đánh rầm một tiếng. Xích kiếm chụp

Trương công tử liệng ra xa. Bọn Tô Phương cười ồ lên khoái chí. Trương công tử với ba tên cận vệ vội lồm cồm bò dậy, chạy mất.

Hoàng kiếm nói:

– Thằng Trương công tử này là cái bị thịt. Nhưng có lẽ nó chưa chịu thua đâu. Không chừng nó còn trở lại sinh sự cũng nên.

Tô Phương cười:

– Thế nào chúng cũng kéo thầy chúng đến để trả thù. Ta thấy võ công của chúng dường như là võ công Giao-chỉ chứ không phải võ công Trung-nguyên. Âu huynh đệ, người có nhận ra chúng thuộc phái nào không?

Ngay từ khi bốn tên lên lầu, nhìn thân pháp của chúng, Đào Kỳ đã biết chúng sử dụng võ công Cửu-chân rồi. Hơn nữa, lại chính võ công Đào trang nhà chàng. Nhưng, dường như chúng mới học, nên chưa thành thạo. Chàng biết bọn Ngũ phương thần kiếm đều là những người bác học, nên không thể nói dối được:

– Đệ thấy chúng sử dụng võ công Đào gia thuộc Cửu-chân.

Hoàng kiếm nói:

– Đúng đó. Như vậy, trong nhà Trương Thanh có nuôi người của Đào gia. Chỉ một việc này, chúng ta có thể moi của hắn được nhiều vàng bạc rồi đây.

Đào Kỳ lo lắng suy nghĩ:

– Nếu sư phụ của Trương công tử là người Đào gia, không chừng là bố mẹ, hay sư huynh, sư đệ của mình cũng nên. Ta cứ im lặng mặc cho Tô Phương phản ứng. Mình chỉ nên toạ thủ bàng quan mà thôi.

Trước kia, chàng cứ tưởng tượng rằng chồng của Tường Quy phải là một

gã đẹp trai, uy vũ, văn võ kiêm toàn. Không ngờ hôm nay giáp mặt thì y chỉ có cái vẻ hách dịch của một công tử văn không thông, võ không thạo. Chắc rằng Tường Quy sẽ đau khổ lắm.

Nhưng ngoài sự dự liệu của Tô Phương, bọn Trương công tử không thấy trở lại.

Hoàng kiếm nói:

– Đêm nay chúng ta ngủ tại đây, sáng mai vào huyện đường cũng chưa muộn.

Cả bọn đi ngủ. Khoảng gần canh ba, Phương Dung nghe có tiếng gõ cửa rất khẽ ở phòng Tô Phương, rồi có tiếng mở cửa. Từ khi nàng được Đào Kỳ dạy tâm pháp trấn môn của Long-biên, thì trở nên linh mẫn vô cùng. Nàng ghé tai vào vách nghe.

Tiếng Hoàng kiếm nói nhỏ:

– Công tử, chúng ta ra ngồi nói chuyện.

Có tiếng Tô Phương hỏi:

– Có chuyện gì đó?

Hoàng kiếm nói:

– Ra ngoài rồi hãy nói chuyện.

Rồi có tiếng kẹt mở cửa sổ. Phương Dung khẽ mở cửa sổ nhìn theo, thấy Tô Phương cùng Ngũ phương kiếm đi về phía sau vườn. Nàng cũng vượt cửa sổ, theo sau xa xa. Bọn họ đến giữa đồng rồi ngừng lại.

Hoàng kiếm nói:

__ Công tử, công tử cho gã Âu-Lạc với Nguyễn cô nương là người thế nào?

Tô Phương nói:

– Thì họ là người đi cùng đường với Đạo Sinh, Huyền Sương.

Hắc kiếm nói:

– Đã đành như thế, nhưng dường như võ công rất cao cường, không kém gì bọn tôi. Tôi thấy bước chân chúng đi nhẹ mà trầm, rõ ràng nội công rất thâm hậu.

Tô Phương nói:

– Võ công chúng cao đến đâu chăng nữa cũng không bằng sư phụ chúng. Phong-châu song quái cũng chẳng đáng gì, huống hồ chúng?

Lam kiếm nói:

– Dường như công tử thâm tình với Nguyễn cô nương?

Tô Phương nói :

– Phải, từ ngày ta ra đời đến giờ, chưa thấy một người con gái nào nhu mì, yểu điệu như vậy. Phụ thân ta lại không cấm lấy vợ người Việt, thế thì có sao đâu?

Lam kiếm nói:

– Tôi thấy mắt tên họ Âu với Nguyễn cô nương liếc nhau đầy tình tứ. Chắc chúng không thể nào là anh em cô cậu đâu.

Tô Phương nói:

– Lam đại ca thực đa nghi. Tuổi gã họ Âu bất quá 17, 18, Nguyễn cô nương có 16, 17. Nếu chúng có tình ý với nhau cũng là mối tình ngây thơ, dễ bị bộc lộ. Mấy hôm nay đi với chúng ta, tuyệt không thấy chúng bộc lộ ra. Ta hỏi đại ca, người đã trên 30 tuổi rồi, nếu người yêu của người có tình ý với một kẻ khác, người liệu có nhịn nổi không? Gã họ Âu nếu có tình ý với Nguyên cô nương thì mấy hôm nay hắn đâu còn đi theo bọn ta? Những lúc ta với Nguyễn cô nương ngồi bên nhau, hắn còn vui vẻ là khác nữa.

Đến đây, sáu người trở về phòng ngủ. Phương Dung không dám về ngay, sợ chúng khám phá ra. Nàng nằm yên một lúc, chợt thấy có tiếng chân người đi phía sau, rồi hơn mười người đi tới.

Nàng nằm yên quan sát. Bọn này đến gần cửa sổ thì đánh lửa lên, đốt một vật gì. Sau đó lấy một ống tre, đục cửa sổ, rồi ghé miệng thổi vào.

Phương Dung tỉnh ngộ:

– Thì ra bọn chúng thổi thuốc mê để bắt bọn Tô Phương với mình đây. Không biết Đào đại ca có thoát được không? Bọn này đúng là của Trương công tử rồi. Chúng ghê thật. Không hiểu khi thấy mặt ta, chúng sẽ phản ứng ra sao?

Một lát sau, nàng thấy bọn chúng khiêng sáu người là Tô Phương và bọn Ngũ-kiếm ra. Bọn chúng ngừng lại giữa cánh đồng. Có tiếng nói:

– Thưa công tử, không thấy vị cô nương xinh đẹp và gã người Việt trong phòng. Chúng tôi đã lục khắp mà không thấy. Bây giờ công tử định sao?

Trương công tử nói:

– Chắc vị cô nương đã cùng gã người Việt lên đường trước rồi. Bây giờ giam sáu tên này lại. Còn chúng ta đuổi theo.

Phương Dung cười thầm:

– Bọn này thiếu kinh nghiệm giang hồ. Chúng thấy hành lý của ta còn ở trong phòng, mà lại bảo ta lên đường trước rồi. Thực ngu quá. Đợi bọn chúng đi rồi, ta tìm Đào đại ca để thám thính xem bọn chúng định làm gì?

Trương công tử và đồng bọn lục tục ra đi. Phương Dung trở về phòng. Nàng vừa mở cửa bước vào thì bị một chưởng âm nhu quét vào mặt. Nàng vội lùi lại, thủ thế. Nhưng chưởng người kia lại biến thành chỉ đâm vào mắt nàng, êm và nhanh không thể tưởng. Nàng hoảng hốt lộn đi một vòng mới tránh khỏi, thì người đó lại vung một quyền đánh bồi vào ngực nàng. Nàng đã tới chân tường, đành vận sức ra hai tay đỡ. Bỗng người đó nhảy lùi lại, nói khẻ:

– Khá lắm. Em tránh được hai thế tấn công của anh thì võ công đã vào hạng cao thủ rồi.

Nhận ra tiếng Đào Kỳ, Phương Dung vùng vằng:

– Làm em hết hồn.

Đào Kỳ xin lỗi, rồi nói:

– Chúng ta sang lục hành lý của Tô Phương và Ngũ phương kiếm xem có gì lạ không?

Hai người lục hành lý của Tô Phương thì thấy một sắc chỉ của Hán Quang Vũ phong cho y làm Đô sát quận Giao-chỉ. Trong bọc còn nhiều thư tín nữa, nhưng Phương Dung không dám đọc hết, vội thu vén cho vào bọc, rồi vượt tường ra ngoài.

Phương Dung vẫy Đào Kỳ theo sát bọn Trương công tử. Bọn họ đi về phía đông huyện lỵ, rồi vào trong một trại có lính Hán đứng gác bên ngoài.

Đến gần, Phương Dung nhìn thấy chữ Đăng Châu lao xá.

Hai người vượt hàng rào, theo đến một căn nhà đèn đuốc sáng choang. Hai người núp vào bên cửa sổ phía sau ghé mắt nhìn vào, thấy Trương công tử ngồi bên một chiếc bàn, ba tên hộ vệ người Hán đứng một bên. Gần đó, khoảng bảy, tám người Việt khoanh tay chờ lệnh.

Trương công tử hướng vào một người Hán, hỏi:

– Chu quản ngục, người cho ta gửi sáu tên này. Nhớ trói chặt vì võ công chúng không tầm thường đâu.

Chu quản ngục khom lưng nói:

– Tạ ơn công tử tín nhiệm. Không hiểu mấy tên này là ai, phạm tội gì? Dường như chúng là người Hán. Coi y phục có lẽ chúng cũng là quan nha gì đây.

Trương công tử nói:

– Ừ, người lấy nước đổ vào mặt cho chúng tỉnh dậy để ta thẩm vấn chúng.

Chu quản ngục vẫy tay. Một người lính Việt bước vào mang nước dội lên đầu bọn Tô Phương. Sáu người tỉnh dậy, ngơ ngác nhìn nhau không hiểu gì cả.

Trương công tử đá vào mặt Tô Phương một cái, rồi hỏi:

– Tên chó con này! Mày biết tay ông nội mày chưa?

Tô Phương chưa kịp lên tiếng thì Hoàng kiếm đã nói:

– Thằng chó chết kia, mày có biết công tử và bọn tao là ai không?

Trương công tử nổi giận nói:

– Chúng mày là ai, tao cũng không sợ. Bất quá chúng mày là Thái tử của Kiến Vũ hoàng đế là cùng, ta há sợ sao? Chúng mày đã lọt vào tay tao, tao sẽ cho biết mùi đau khổ. Hồi chiều, chúng mày dám làm nhục bọn tao ở Anh hùng tửu lầu, chỉ một tội đó, dù chúng mày là Diêm-vương, hay Ngọc-hoàng thượng đế tao cũng giết chết.

Y giật lấy roi của một tên lính đứng gần đánh túi bụi vào người Tô Phương trên mười roi cho hả giận, rồi mới ngưng.

Hoàng kiếm cười nhạt:

– Được, mầy đánh đại công tử của Tô Thái-thú. Công tử hiện là Đô sát phủ tế tác của Giao-chỉ, một mệnh quan của triều đình. Tao e rằng cha con mày sẽ bị tru di tam tộc.

Chu quản ngục nói:

– Sao, ngươi... ngươi nói... sao?

Lam kiếm quát:

– Người bị công tử mày đánh là Tô công tử của ngài Thái-thú Giao-chỉ. Tô công tử còn là Đô-sát tế tác Giao-chỉ, một mệnh quan của triều đình. Công tử mầy vừa nói dù Tô công tử là Thái tử của Kiến Vũ hoàng đế, y cũng giết. Thế thì cha con mi làm phản rồi!

Trương công tử trong lúc muốn làm oai nói bừa bãi, đánh người không suy nghĩ, bây giờ nghe Lam kiếm nói, y rụng rời tay chân. Nhưng y cũng làm già:

– Chúng bay nói láo. Nếu là Tô công tử, tại sao không có chứng minh

thư?

Xích kiếm quát:

– Mày cứ về nhà trọ, lục trong hành lý của công tử sẽ rõ.

Chu quản ngục, vốn người khôn ngoan, xảo quyệt, thấy việc tày đình xảy ra, y chắc từ huyện lệnh, công tử và y khó lòng toàn mạng. Y vội nói:

– Công tử, chúng ta tạm giam mấy tên này lại, rồi đến nhà trọ lục xét xem sao.

Trương công tử như người tê liệt, chỉ biết gật đầu. Bọn giữ ngục đem sáu người đi giam lại.

Chu quản ngục bảo những người chung quanh:

– Các người ra ngoài. Ta có việc cơ mật nói với công tử.

Chờ cho bọn tuỳ tùng ra hết, Chu quản ngục mới nói:

– Công tử, tôi đồ rằng bọn nó nói thực. Tô Thái-thú là một đại hồng nhân của Hán đế. Tô đại công tử lại là một nhân vật tài ba lỗi lạc, văn võ kiêm toàn. Trong trận đánh Côn-dương với Vương Mãng, Tô công tử một kiếm chém năm tướng. Mã thái hậu dường như không ưa Lĩnh-nam công nên đặc biệt ban chỉ dụ cho Tô công tử theo dõi, điều tra hành tung của Lĩnh-nam công. Công tử là Đô sát, tới huyện, chúng ta không biết mà tiếp đón, đã là một điều đại bất kính. Hơn nữa, công tử lại bắt giam Tô công tử và đánh đập người. Công tử còn nói những điều đại nghịch, phạm thượng. Tiểu nhân e rằng chúng ta không còn đất mà chôn.

Trương công tử mặt tái như gà cắt tiết:

– Bây giờ chỉ còn cách vào tha Tô công tử, quỳ lạy xin người tha tội.

Chu quản ngục nói:

– Công tử lâm thế cưỡi cọp rồi, bây giờ có xuống cũng không được nữa. Người tuy không giết cọp, nhưng e cọp sẽ không tha người. Dù Tô công tử có tha chúng ta, nhưng Ngũ-phương kiếm đi theo Tô công tử, được Cảnh-Thủy hoàng đế ban cho Thượng phương bảo kiếm, được quyền tiền trảm hậu tấu, dù là thân vương, đại thần. Bây giờ thả họ ra, võ công họ cao, có kiếm lệnh trong tay, đầu chúng ta sẽ rơi hết.

Trương công tử run lật bật:

– Chu quản ngục, người có kế gì cứu ta, ta nguyện tặng người một ngàn lượng vàng và nói với cha ta thăng quan cho ngươi.

Chu quản ngục ghé tai nói nhỏ:

– Dễ thôi! Chúng ta giết hết cả sáu tên rồi chôn trong rừng, còn trời đất nào biết được nữa?

Trương công tử gật gật đầu nói:

– Bây giờ chúng ta phải trở lại khách điếm lấy hết hành lý, ngựa của bọn chúng, rồi giết tất cả những tên hầu cận của ta để bịt miệng. Nhưng giết ngay đêm nay thì không được. Chúng ta hãy nói dối rằng sáu kẻ bị bắt là đại phạm, mạo xưng là Tô đại công tử và Ngũ-phương kiếm. Đợi chúng ta rượt bắt được thằng bé và con bé Việt đi cùng với chúng nó rồi hãy ra tay.

Nghe đến đó, Đào Kỳ khẽ vỗ vai Phương Dung, vượt tường chạy về khách điếm.

Đào Kỳ nói:

– Anh thấy tên họ Trương sử dụng võ công Đào gia mà ngại ngùng. Em

có kế gì tìm ra người họ Đào ẩn trong phủ Đăng-châu không?

Phương Dung gật đầu:

– Dễ quá! Chúng ta trở về lấy ngựa, cứ theo đường chính mà đi. Gã họ Trương sẽ đuổi theo. Anh với em giả vờ chống cự, dùng võ công tầm thường đánh cho bọn chúng thua chạy. Tất nhiên, dù thua, chúng cũng phải theo bắt chúng ta. Chúng sẽ mời sư phụ chúng đến. Bấy gờ ta sẽ biết ngay người họ Đào nào ẩn thân ở trong phủ Đăng-châu.

Hai người trở về khách điếm, lấy hai con ngựa, thủng thẳng theo hướng đông mà đi. Đi đến lúc mặt trời lên thì tới một quán nước dưới gốc cây đa. Hai người dừng lại nghỉ chân.

Cô hàng là một thiếu nữ tuổi khoảng 20, dáng người yểu điệu. Thấy Kỳ, Dung đeo kiếm, cưỡi ngựa, liếc một cái rồi lấy gáo dừa múc nước, bưng đến đặt trước mắt khách:

– Công tử, tiểu thư dùng bánh đi.

Hai người thức suốt đêm, bụng đói meo, thấy bánh nếp vội cần lấy bóc ăn.

Phương Dung hỏi:

– Chị chủ quán ơi, chị có quả tươi cho em một đĩa.

Cô chủ quán vào nhà, Phương Dung ghé tai Đào Kỳ nói nhỏ:

– Cô này bước đi thân lượn như rắn, gót chân nhẹ nhàng, thân chúi về trước, chắc là người luyện võ. Anh có hiểu cô thuộc môn phái nào không?

Đào Kỳ nói:

– Anh đã nghe cha anh nói, phái Sài-sơn luyện tập khác đời, khi đi thì

chúi người về trước. Chắc cô quán là người của phái Sài-sơn.

Cô hàng bưng ra một mâm trái cây nào chuối, nào ổi, nào cam rất tươi.

Phương Dung ngồi ăn, cố ý chờ bọn Trương công tử đuổi theo. Quả nhiên, chỉ một lát sau, Trương công tử với hơn mười tên lính đã đuổi tới. Thấy Kỳ, Dung, chúng reo lớn:

– Các người nghe đây. Huyện-lệnh truyền: Có hai tên phạm tội phản loạn, chúng ta phải bắt về huyện. Ai không liên quan thì lui ra.

Bọn chúng cùng nhảy xuống ngựa, rút vũ khí bao vây Kỳ, Dung. Hai người thản nhiên ăn trái cây, như không có gì xảy ra.

Cô chủ quán nói:

– Xin các quan bắt phạm nhân là đủ, đừng làm hư quán của tôi.

Chu quản ngục bảo Đào Kỳ, Phương Dung:

– Các người nên ngoan ngoãn chịu trói đi.

Đào Kỳ hỏi cô chủ quán:

– Chị ơi, chúng tôi có hai người, mà bọn chúng đông quá, chị giúp bọn tôi một tay, không bao giờ chúng tôi quên ơn.

Cô chủ quán cười:

– Nếu ta cứu ngươi, sau đó huyện lệnh sẽ cho người đến đốt quán của ta. Vả lại, ta đánh không nổi mấy người này đâu.

Chu quản ngục dơ tay chụp vào ngực Đào Kỳ. Chàng chờ tay y sắp tới nơi, giả bộ loạng quạng lui lại. Y chụp hụt. Hai tên Hán khác nhảy vô vồ Đào

Kỳ cùng một lúc với Chu quản ngục. Đào Kỳ làm bộ bưng mặt khiếp sợ, tay vung loạn lên, giả vờ đẩy tay Chu quản ngục đánh vào tay hai tên lính Hán, còn chàng lui vào gốc cây đa. Chàng bám rễ đa, leo lên cây ngồi:

– Ta lên đây rồi, đố các ngươi bắt được ta. Này, ta bảo cho biết, muốn bắt ta thì phải có thang.

Bọn chúng bỏ Kỳ vào vây bắt Phương Dung. Hai tên cùng chụp lấy nàng. Nàng định chờ chúng chụp trúng rồi mới vung tay phản đòn. Không ngờ cô chủ quán đã vung tay một cái, hai trái ổi bay trúng giữa trán chúng. Chúng đau quá, há mồm ra la lớn định chửi, thì một trái ổi khác đã bắn vọt vào miệng chúng. Chúng đau dớn lùi lại, đưa tay móc ổi ra.

Trương công tử la lớn:

– Lê Chân, nàng muốn làm phản sao?

Cô chủ quán tên Lê Chân cười khúc khích:

– Công tử, chúng tôi đãi ổi cho quan binh mà là làm phản sao?

Cả bọn Trương công tử cùng xông vào. Lê Chân tay đấm, chân đá, chỉ vài chiêu, bọn Hán đã bị đánh rơi hết vũ khí. Chúng hè nhau bỏ chạy mất dạng.

Đào Kỳ từ trên cây nhảy xuống, chắp tay xá Lê Chân:

– Anh em chúng tôi đa tạ đại đức của chị đã cứu giúp.

Lê Chân thở dài:

– Không hiểu hai vị đã phạm tội gì với huyện lệnh mà đích thân công tử phải đuổi bắt. Tôi đồ rằng bọn họ sẽ trở lại, vậy chúng ta nên rời khỏi nơi đây thôi. Hà... cái quán này bỏ lại thực tiếc.

Phương Dung nói:

– Chị yên tâm, chúng có trở lại cũng không dám đốt quán của chị đâu. Nếu chúng đốt, em xin đền chị gấp trăm lần.

Lê Chân cười, nàng vuốt tóc Phương Dung:

– Vậy thì biết rồi. Em tôi xinh đẹp thế này, chị là gái cũng còn thương huống hồ con trai? Chị đoán xem nghe. Chắc Trương Minh Đức thấy em, động lòng, muốn bắt về làm vợ. Em không chịu mới bỏ chạy, có đúng không?

Đào Kỳ thấy Lê Chân hào sảng mà dịu dàng, cười đùa mà nghiêm trang, chàng sinh lòng kính phục:

– Không hẳn thế đâu! Chúng em xin chị ừ cho một điều, lát nữa, người của Trương Minh Đức đến, chị đừng có ra tay, để mặc bọn em đối phó.

Lê Chân hỏi:

– Cậu em dễ thương quá! Nhà ta chỉ có một mình ta là gái. Giá ta có một người em như cậu thì kể cũng vui. Nhưng tại sao cậu lại yêu cầu như vậy?

Đào Kỳ vắn tắt:

– Chúng em có chủ ý riêng, lát nữa chị sẽ thấy.

Lê Chân cười:

– Thế thì được.

Nhưng ba người chờ đến chiều cũng không thấy Trương Minh Đức và đồng bọn đến. Lê Chân bàn:

– Nếu hai em không có việc gì vội, về nhà chị nghỉ đêm nay.

Đào Kỳ, Phương Dung cảm thấy ở Lê Chân toát ra một cái gì thân mật, hào hiệp. Cả ba cảm thấy như đã quen nhau từ lâu. Lê Chân dẫn hai người vào một trang. Dân trong trang đông đúc, tất cả đều làm nghề chài lưới. Họ thấy Lê Chân đều cúi đầu chào. Lê Chân ở trong một căn nhà năm gian khá lớn. Đằng trước có hồ nước ngọt. Trong vườn đầy hoa cỏ. Trời mới chập choạng tối, mấy cây dạ hương đã bốc hương thơm ngào ngạt. Cây đào trong vườn nở đầy hoa. Đào Kỳ thấy các luống hoa được tỉa cắt giống như ở trang Mai Động của Nguyễn Tam Trinh, chàng nghĩ thầm:

– Lê Chân sử dụng võ công Sài-sơn, vậy sư phụ nàng chắc cũng ngang vai với Nguyễn Tam Trinh. Nếu nàng có trồng hoa giống như trang Mai Động cũng không có gì lạ.

Lê Chân dọn cơm đãi hai người. Những món ăn nàng nấu toàn đồ biển, tuy giản dị nhưng tinh khiết. Nàng bưng lên một đĩa mực luộc, chấm với mắm tôm chanh. Nàng nói:

– Mực tươi luộc mới ngon, chứ để ươn thì mất thơm. Ăn mực luộc phải bốc bằng tay mới có mùi vị. Nếu ăn bằng đũa sẽ mất hết thi vị. Muốn cho thơm ngon phải ăn với húng tía.

Đây là lần đầu tiên Đào Kỳ, Phương Dung ăn bốc. Đào Kỳ đã được ăn mực luộc nhiều lần, nhưng đều cắt thành miếng nhỏ, dùng đũa gắp.

Món thứ nhì là rạm rang.

Lê Chân giảng:

– Con rạm sống ở biển. Tuy nhỏ hơn cua đồng, nhưng ngon hơn. Cá biển tanh hơn cá đồng, nhưng rạm lại thơm hơn cua đồng. Cứ con nước ròng thì rạm mẩy, nhiều gạch. Rạm tươi bắt lên, vặt hết chân đi, rửa thực sạch, rồi cho

vào nồi với mấy thìa mỡ rang lên với mấy thìa muối. Phải có mỡ thì muối mới dính vào vỏ rạm. Khi ăn, ta gắp cả con mà cắn. Cắn cho mạnh, tiếng rạm vỡ ra nghe dòn.. Thế là vừa ăn bằng miệng, vừa ăn bằng tai. Trên thế gian, bất cứ thứ gì ăn vụng cũng được, nhưng có ba thứ, một là cam, quýt, hai là mực khô nướng, ba là rạm rang thì không được, vì mùi thơm bốc ra điếc mũi thiên hạ.

Lê Chân xé đôi một con rạm ra, lấy cơm cho vào mai, dùng đũa ngoáy, gạch rạm làm đỏ các bát cơm, vừa thơm vừa đẹp mắt. Hai người ăn một bữa cơm ngon chưa từng có. Lê Chân hỏi:

– Hồi chiều, hai em xin chị đừng ra tay với bọn Trương Minh Đức, em còn bảo có chủ ý riêng. Vậy chủ ý đó là gì?

Đào Kỳ kể sơ lược bố chàng là đệ tử của Đào Trang, Phương Dung là đệ tử phái Long-biên, vâng lệnh người trên đi liên lạc với Đặng Thi Sách, phái Tản-viên, không ngờ lại gặp Tô Phương và Ngũ phương thần kiếm, và những diễn biết đã xảy ra. Đào Kỳ, Phương Dung dấu tất cả những chuyện còn lại.

Lê Chân hỏi:

– Như vậy, chắc Trương Minh Đức không dám giết Tô Phương đâu. Không biết người họ Đào hiện ẩn náu tại huyện Đăng-châu có chịu ra mặt hay không? Ta thấy hai em tuổi còn nhỏ, chắc võ thuật cũng không cao lắm, cứ ẩn ở đây chờ, trước sau gì, bọn Trương Minh Đức cũng sẽ tìm đến.

Đào Kỳ nhìn Phương Dung gật đầu đồng ý. Lê Chân tiếp:

– Chị là đệ tử phái Sài-sơn. Sư phụ của chị là một trong Bát-tuấn của môn phái. Chị chẳng cần dấu hai em làm gì, môn phái chị cũng như phái Cửu-chân, Long-biên, đều gốc ở Âu-lạc cả. Đã là người Việt thì ai cũng mưu phục quốc.

Bỗng Đào Kỳ nghe thấy có tiếng chân người đi về phía nhà Lê Chân. Tiếng đi nhẹ và trầm, rõ ràng người phái Cửu-chân của chàng. Chàng đồ chừng đây là một cao thủ ngang hàng với cha chàng, vội nháy mắt cho hai người rồi thổi tắt ngọn đèn đi. Tiếng chân đi đến gần nhà thì ngừng lại nghe ngóng, tiếp theo có tiếng chân đi của ba người nữa, võ công thấp hơn. Lê Chân tính tình hào sảng như nam tử, lên tiếng hỏi:

– Cao nhân phương nào giá lâm trang An-biên, xin xuất hiện. Tiểu nữ là Lê Chân hân hạnh được tương kiến.

Lập tức bọn người lạ dàn hàng ngang trước cửa nhà nàng. Lê Chân đánh lửa châm vào đuốc, vẫy tay mời:

– Quý vị giá lâm, xin vào dùng nước.

Bốn người lưỡng lự rồi bước vào nhà.

Lê Chân rót nước mới:

– Quý vị yên tâm, đứa con gái An-biên này không bỏ thuốc mê đâu, tôi xin uống trước.

Nàng bưng bát nước vối uống trước. Bọn người ngập ngừng giây lát rồi cũng bưng bát uống theo.

Lê Chân hỏi:

– Coi thân thủ các vị đều là người võ công thượng thừa, chẳng hay tại sao lại đi làm tay sai cho cho huyện lệnh người Hán?

Người già nhất trong bọn nói:

– Chúng tôi có nỗi khổ tâm không thể nói ra được, mong các vị thứ lỗi. Tôi đến đây thỉnh cầu ba vị một việc: Một là Âu công tử, Nguyễn tiểu thư

theo tôi về huyện đường. Hai là các vị phải trốn đi thực mau.

Phương Dung hỏi:

– Bốn vị làm theo lời yêu cầu của Huyện lệnh, hay của Trương Minh Đức?

Người già đáp:

– Trương công tử yêu cầu, tôi không ra tay. Nhưng sau, Huyện lệnh thỉnh cầu, chúng tôi đành phải đi.

Phương Dung cười:

– Bốn vị có biết tại sao họ yêu cầu bắt chúng tôi không? Tôi sợ quý vị bắt tôi rồi Huyện lệnh sẽ giết quý vị để diệt khẩu.

Dứt lời, nàng tường thuật chi tiết sự việc cho bốn người cùng nghe. Người già nhất nghe xong, phát run:

– Thế thì nguy rồi! Tôi sợ bây giờ ở nhà Huyện-lệnh đã bắt giữ vợ con tôi để làm áp lực. Các vị có cao kiến gì, xin giúp chúng tôi thoát thân, nguyện không bao giờ quên ơn.

Bất thình lình, Đào Kỳ vung chưởng đánh vào mặt người già. Chưởng pháp chàng sử dụng đúng là chưởng pháp Cửu-chân. Người già vung tay đỡ lại, cũng bằng chưởng pháp Cửu-chân. Hai chưởng chạm nhau đánh bùng một cái. Người già nhảy lùi lại, trong khi Đào Kỳ vẫn đứng nguyên tại chỗ. Đào Kỳ thấy chưởng lực người già ngang với chưởng của cha mình. Chàng nhìn kỹ người thì thấy không phải là cha hay cậu mình. Người này nhỏ hơn một chút. Tiếng nói pha giọng Bắc khá nhiều. Chàng liền vung chưởng đánh liên tiếp 20 chưởng, toàn hư chiêu. Người kia vung chưởng đỡ. Hai người sử dụng cùng một thứ võ công, cuốn lấy nhau như đôi bướm lập lờ, khó phân

biệt ai thắng, ai bại. Bỗng người kia nhảy lùi lại một bước, hỏi:

– Âu công tử! Công tử với Cửu-chân song kiệt là chỗ thế nào?

Phương Dung bước ra, lấp loáng mấy ánh kiếm xoẹt xoẹt, cắt đứt vải che mặt của bọn người kia rồi lùi lại. Tất cả mọi người đều kêu ái chà một tiếng. Tiếng ái chà của Lê Chân và bọn người bịt mắt thì ngạc nhiên về kiếm pháp thần tốc của Phương Dung. Còn Đào Kỳ ái chà là vì người già, mặt giống hệt cha chàng. Chàng vội hỏi người già:

– Tiên sinh là Đào... Thế Hùng?

Người kia thở dài:

– Tôi ẩn thân gần mười năm, không ai biết tung tích. Không ngờ hôm nay bị công tử tìm ra. Này công tử, võ công của người cao gấp mấy lần ta, người lại sử dụng võ công Cửu-chân, nhưng dường như nội công là của Tản-viên, rồi cách biến hoá thì giống như kiếm thuật của Long-biên. Ta ẩn thân đã lâu, không ngờ đất nước mình mới nảy ra được nhân tài quán thế như vậy.

Đào Kỳ phục xuống đất lạy:

– Cháu là Đào Kỳ, xin ra mắt chú hai.

Đào Thế Hùng đỡ Đào Kỳ dậy, nước mắt rưng rưng, hỏi:

– Thì ra cháu là con út của anh ta. Chú ẩn thân làm Huyện-uý Đăng-châu từ lâu. Gần đây chú nghe tin Thái thú Cửu-chân là Nhâm Diên đánh phá Đào, Đinh trang, không biết anh chị và các cháu lưu lạc phương nào? Ta đau khổ vô cùng và đã cho người dò tìm khắp nơi. Không ngờ hôm nay gặp cháu ở đây.

Ông chỉ ba người đi theo:

– Đây là Hiển Hiệu, Quý Minh và Phương Dung, em của cháu.

Đào Kỳ nắm tay các em nói:

– Cách đây một năm, anh được Chu Thổ Quan cho hay rằng ba em đến Cổ-loa tìm gia đình anh, và Chu còn biết thêm là các em đã đến từ Đăng-châu. Anh đoán rằng chú và các em ở đây. Thì đúng là chú ở Đăng Châu mà anh lại cứ đi Cổ-loa để tìm.

Chàng nhìn lên đầu Đào Thế Hùng, thấy tóc ông đã bạc trắng hết. Đào Thế Hùng than thở:

– Trước kia đọc sử, nghe thuật một đêm lo nghĩ, sáng hôm sau đầu Ngũ Tử Tư đã bạc, chú không tin. Nhưng từ khi nghe Đào, Đinh trang bị tàn phá, chú thấy ngày phục quốc càng xa, nên chỉ mươi hôm, tóc đã trở thành bạc trắng.

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 15: Kỷ độ long tuyền đới nguyệt ma

Kỷ độ Long Tuyền đới nguyệt ma

(Đặng Dung, Thuật hoài)

Nghĩa là:

Mấy độ mài gươm dưới ánh trăng

Mười năm về trước, anh em Đào Thế Kiệt, Đào Thế Hùng cùng Đinh Đại là ba Lạc-hầu vùng Cửu-chân. Họ nổi tiếng là những người độ lượng, văn võ kiêm toàn. Hằng ngày, họ theo gương Việt-vương Câu Tiễn, cứu kẻ cùng khốn, giúp đỡ người già, trẻ côi. Dân chúng trong trang ấp của họ đều thấm ơn đức. Họ khai khẩn đất hoang, phá rừng làm rẫy, nên trang ấp của họ ngày càng rộng, dân chúng tụ về đông đảo. Trong vùng Cửu-chân có chín trang ấp đều là giòng dõi của các trung thần theo An-Dương vương chạy vào đây. Khi Vương khám phá ra vụ Mỵ châu, xấu hổ với tướng sĩ, ngài dặn họ nhất tâm phục quốc. Còn ngài thì nhảy xuống biển tự tận. Các trung thần mang binh lính còn sống sót lập trang ấp và họ thiếp lập phái Cửu-chân. Trải qua 200 năm, phái Cửu-chân trở thành một phái võ danh tiếng bậc nhất vùng Lĩnh Nam. Các đại tôn sư của môn phái đều nổi danh hào hiệp, lòng dạ luôn luôn hướng về cố quốc.

Trải qua mấy trăm năm, mới đây, Hán đế cử Thái-thú Nhâm Diên vào trấn vùng này đã làm đảo lộn hết cả. Nhâm Diên là người đã đậu Hiếu-liêm ở Trung-nguyên. Nhiều mưu trí, giỏi cai trị. Khi tới Cửu-chân, y nhận thấy đã trải gần 200 năm rồi mà con cháu các di thần Âu-lạc vẫn còn giữ nguyên tinh

thần Việt, không bị ảnh hưởng của Hán chút nào. Y muốn tập trung quân tiêu diệt, nhưng không nổi. Thêm nữa, dù có phúc bẩm lên Thứ-sử để mang quân cả vùng Giao-chỉ, Nhật Nam, Hợp-phố hợp với quân Cửu-chân cũng không dễ gì diệt được chín Lạc-hầu. Mà ngay cả nếu diệt được hết chín Lạc-hầu, thì y còn gì để cai trị? Có chăng, chỉ còn là vùng đất hoang vu mà thôi. Y là người đọc sách, thâm cơ viễn lự, nên thấy chỉ có cách làm cho người Việt đồng hoá thành người Hán là tốt nhất.

Nguyên trước đây có một chỉ dụ từ đời Lã hậu cầm quyền, cấm người Trung-nguyên không được bán đồ đồng, đồ sắt, các thứ hạt giống, cũng như thú vật giống cái cho người Việt. Người Việt không được đọc chữ Hán. Người Hán không được kết hôn với người Việt. Chính những điều đó là nguyên nhân khiến người Việt bị cai trị mấy trăm năm cũng vẫn còn là người Việt. Y mật tấu về triều đình, xin huỷ bỏ những điều đó. Một mặt, y mang vàng bạc mời các nho sĩ khoa bảng không thích công danh, sang giúp y để truyền bá đạo Khổng, Mạnh. Rồi y ban hành chính lệnh năm điều gọi là Ngũ-pháp Thánh hoá, nghĩa là năm điều pháp lệnh, giáo hoá đạo Thánh cho dân Cửu-chân.

Thứ nhất: Người Hán, người Việt đều bình đẳng trước pháp luật. Người Hán, người Việt được kết hôn với nhau.

Thứ nhì: Những người Việt được mời thầy, mở trường, dạy chữ Hán như người Hán.

Thứ ba: Người Việt được quyền mua bán các thứ đồ đồng, đồ sắt, cũng như hạt giống, cây giống, thú vật giống cái từ Trung-nguyên. Thái thú sẽ tổ chức những đoàn người sang Trung-nguyên du học về phép đánh cá, trồng cây, chăn nuôi, làm đồ đồng, đồ sắt cho dân chúng.

Thứ tư: Dân chúng được học lễ nghi, thờ cúng tổ tiên, học lễ nghi về hôn sự, tang chế.

Thứ năm: Trai tráng tới 18 tuổi không có tiền lấy vợ, phủ Thái-thú sẽ giúp đỡ.

Chính lệnh ra ra, các Lạc-hầu đều mừng rỡ, cho rằng Thái-thú là người đi truyền đạo Thánh. Các Lạc-hầu đua nhau gửi người sang Trung-nguyên đón thầy về mở trường dạy chữ Hán cho dân chúng trong trang ấp. Nếp sống dân chúng đổi hẳn: Từ cách ăn mặc cho đến nhà ở, lễ nghi, nhất nhất đều giống như Trung-nguyên. Người Việt đua nhau học chữ Hán, nói tiếng Quảng. Trẻ con đến trường, chỉ chơi những trò chơi của người Hán, hát bài hát Hán, nói tiếng Hán, bỏ tiếng Việt. Dân chúng chỉ biết Tam-hoàng, Ngũ-đế, biết đến Văn-vương, Chu-công, Khổng-tử, Bách gia chư tử mà không biết đến Lạc-long quân, Âu-cơ, Hùng-vương. Trẻ con, người lớn ngồi kể chuyện cho nhau nghe về sự tích Tiêu Sử, Lộng Ngọc mà quên truyện Trương Chi, Mỵ Nương. Những bậc trí giả đàm đạo với nhau về Lưu Bang, Hạng Võ mà quên mất Hùng-vương, An-dương vương. Họ luận bàn về làm thế nào để ngăn chận quân Hung-nô không nhập được vào quan ải, mà quên mất những phương cách đề phòng người Hán nhập Việt.

Dân chúng ca tụng Thái thú, có nhiều người Việt ngu muội còn lập đền thờ sống y. Dân chúng được lập ấp sống với nhau, họ tự tách rời các ấp của Lạc-hầu, Lạc-tướng. Thế là các Lạc-hầu, Lạc-tướng không còn lực lượng hậu thuẫn của dân chúng hầu mong phục quốc nữa.

Ghi chú của thuật giả

Sau này, Hán-sử đề cao Nhâm Diên, Tích Quang, coi như y là người sang khai hóa ho người Việt. Kể từ thời y, người Việt mới biết trồng ngũ cốc, mới biết cưới xin. Sau khi Trưng-vương tuẫn quốc, những triều đại Đông Hán, Tam-quốc (Ngô), Đông Tấn, Tuỳ, Đường (44-924), nghĩa là từ sau thời Trung-vương cho đến khi Dương Diên Nghệ khởi nghĩa, non một nghìn năm. Các quan lại người Hán sang cai trị Lĩnh-nam hết sức ca tụng, đề cao Nhâm Diên, Tích Quang. Bắt dân chúng lập đền thờ. Ngày rằm, mồng một, ngày

Tết, dân chúng phải đến tế lễ linh đình, coi họ như hai người Hán đầu tiên đến khai phá đất Nam-man, dạy cho người Việt biết lễ-nghĩa, biết trồng cây, biết chữ thánh hiền. Làm như vậy để dân chúng thêm tự ty mặc cảm, hy vọng quan lại người Hán là những người mang phúc đức đến Lĩnh Nam hầu bớt mầm chống đối.

Gần đây, sử gia Trần Trọng Kim cũng đi vào đường sai lầm, coi Nhâm, Tích là hai người tốt bụng. Sau khi nghiên cứu thư tịch Trung-hoa hồi đó, nhất là những cuốn phổ của đền thờ anh hùng Lĩnh-nam. Khi tổng hợp lại, thì tôi thấy khi Nhâm, Tích chưa tới nước ta, dân Việt đã có một nền văn minh rực rỡ ngang với Trung-nguyên. Lễ giáo, phong tục đã thành, có thua gì đâu? Đọc cuốn phổ về anh hùng Đào Kỳ, chúng tôi tìm thấy Nhâm, Tích là hai tên thực dân lớn nhất, muốn đồng hoá đất Lĩnh-nam với Trung-nguyên, nhưng bị anh hùng Đào Thế Kiệt, Đào Thế Hùng và Đinh Đại phá vỡ.

Hồi còn thơ ấu, nhiều lần thuật giả được tiền nhân dẫn đi thăm đền thờ Nhâm Diên, Tích Quang. Tại những ngôi đền thờ này, có rất nhiều thơ, phú, bia, ký ca tụng công đức chúng. Thuật giả lấy làm ngạc nhiên, có nhiều tấm bia đến chữ Nhâm Diên, Tích Quang thì bị đục đi mất. Hỏi tiền nhân, thì được dạy:

"…...Những tấm bia lành lặn được tạc từ sau năm 1284. Còn những tấm bia bị đục tên Nhâm, Tích là do Trấn Bắc đại tướng quân, Hoài-văn hầu Trần Quốc Toản. Khi qua đây, Trần Quốc Toản thấy người thời đó thờ cúng Nhâm, Tích, hầu tuyên bố : Nếu y có thiêng thì vật chết ngài đi. Rồi ngài sai quân đục tên y trên các bia đá, dùng côn đánh vỡ tan tượng của y. Tương truyền từ đó, y hết linh thiêng"

Xin coi bộ Anh Hùng Đông A, Gươm thiêng Hàm-tử, sẽ xuất bản.

Trước kia, mỗi huyện đều có một Huyện lệnh để cai trị, một Huyện-uý để điều khiển quân đội, bên cạnh có một sở Tế-tác (công an). Những chức vụ

này toàn là người Hán cả. Nhâm Diên tâu Hán đế giao quyền huyện uý cho các Lạc-tướng, chỉ giữ lại các chức huyện lệnh và sở Tế-tác là người Hán thôi. Như vậy, sở Tế-tác điều tra thấy mầm mống nổi loạn, báo cáo về, Huyện-lệnh sẽ truyền cho Huyện-uý người Việt mang quân Việt đi đàn áp người Việt. Tuy nhiên, Thái-thú vẫn còn một Đô-uý chỉ huy những đội quân Hán, hoặc Hán-Việt hỗn hợp, sẵn sàng đánh dẹp nếu các Huyện-úy làm loạn.

Đứng trước thế nguy đó, chín nhà trong phái Cửu-chân họp nhau để đối phó, thì năm nhà đã là quan chức của Thái thú, còn hai nhà thì mở rộng cửa dạy dỗ dân chúng thành người. Hán. Chỉ có Đào gia, Đinh gia là cương quyết, không chịu Hán hoá, mà chỉ mưu đồ phục quốc. Âm mưu của Thái-thú không nhắm vào lớp người lớn tuổi, mà nhắm vào lớp trẻ cắp sác đến trường. Tương lai chúng sẽ thành người Hán. Những binh lính người Hán đến đồn trú, đều lấy vợ Việt, khi sinh con đẻ cái ra, tất nhiên những đứa trẻ đó đều nhận mình là Hán, nói tiếng Hán chứ không còn nói tiếng Việt nữa.

Đào Thế Kiệt quyết định cho em là Đào Thế Hùng ra Bắc, lập ấp ở vùng Cổ-loa, kinh đô cũ của Âu-lạc, liên kết với hào kiệt Giao-chỉ, lập thế ỷ dốc để chuẩn bị khởi nghĩa. Nếu Đào trang ở Cửu-chân có điều gì, thì còn Đào trang ở Cổ-loa.

Sau khi Đào trang ở Cửu-chân bị đánh phá, Đào Kỳ đến Cổ-loa dò tìm hết các nơi, vẫn không thấy tin tức chú mình đâu. Không ngờ đêm nay, chú cháu lại trùng phùng. Nảy ra Đào Thế Hùng làm Huyện-úy Đăng-châu.

Đào Kỳ thuật hết tất cả những đoạn đường chàng đi mấy năm nay cho chú nghe.

Đào Thế Hùng thẫn thờ như người mất trí:

– Không biết bố mẹ cháu và Đinh Đại bây giờ ở đâu? Không chừng họ cũng ẩn thân làm Huyện-uý nơi nào hầu chờ thời cơ cũng nên. Vậy hãy chờ

đại hội Tây-hồ, chú cháu mình cùng về tham dự nghe ngóng tin tức của cha cháu.

Lê Chân hỏi:

– Cháu có thể góp ý kiến với lão bá được chăng?

Thế Hùng nói:

– Tôi tuy thân làm quan với Hán, nhưng lúc nào cũng theo dõi tình hình của ta. Mấy năm nay, nghe danh Đông-triều nữ hiệp vang dội như sấm. Cô nương tự lập ra trang An-biên này, giả làm người bán quán, mà tôi tuyệt không hay. Cô nương là đệ tử chân truyền của Nam Hải nữ hiệp, đứng hàng đầu trong Sài-sơn bát tuấn. Hà... cứ cái tên Đông-triều nữ hiệp thì chú cháu tôi sẵn sàng dãi bày ruột gan với cô nương. Nãy giờ, những việc cơ mật nhất, chú cháu tôi cũng nói trước mắt cô nương, như vậy, đã coi cô nương là người đồng tâm vậy.

Lê Chân nói:

– Đa tạ lão bá quá khen. Xin hỏi lão bá, trong huyện Đăng-châu còn một cao thủ người Hán nào không?

Thế Hùng đáp:

– Hiện chỉ có Giám-sở Tế-tác, võ công y thuộc vào hạng thượng thặng. Tuy nhiên, tôi chưa đấu với y bao giờ nên chưa biết trình độ võ công đích xác của y. Tên hắn là Lưu Chương. Không hiểu cô nương hỏi như vậy là có ý gì?

Lê Chân nói:

– Lão bá quên mất hoàn cảnh khó khăn của lão bá rồi sao? Tôi sợ trong khi lão bá ở đây, Trương Thanh sai Lưu Chương bao vây trang ấp của lão bá,

đổ tội bắt Tô Phương cho lão bá. Đợi lão bá bắt xong Đào Kỳ, Phương Dung rồi, y ra tay giết Tô Phương, Ngũ Phương thần kiếm và quản ngục để diệt khẩu.

Phương Dung lắc đầu:

– Nếu Trương Thanh ngu muội thì y sẽ hành động như vậy. Còn nếu khôn ngoan thì y không dám. Muôn ngàn lần y không dám.

Đào Thế Hùng ngạc nhiên:

– Tại sao y không dám?

Phương Dung cười:

– Lão bá thử đặt mình vào trường hợp y, rồi suy nghĩ sẽ thấy. Lão bá là Huyện-úy, Huyện-lệnh chỉ có quyền giết khi lão bá cử binh làm phản. Còn không, y phải phúc bẩm về Thái-thú để xin lệnh. Nay lão bá đã làm phản đâu? Vả lại các tướng sĩ cùng quân sĩ đều là người thân tín của lão bá, dễ gì Lưu Chương đã điều động được họ? Quân số của huyện Đăng-châu cũng không đủ để đánh trang ấp của lão bá.

Đào Thế Hùng hiểu ra, ông nhìn Phương Dung bằng con mắt khâm phục. Ông nghĩ thầm:

– Con bé này là bạn của Đào Kỳ, mới từng ấy tuổi mà ước tính tình hình như một vị tể tướng. Chỉ cần năm, ba năm nữa, nó sẽ trở thành vô địch.

Ông trả lời:

– Lưu Chương là tên hồ đồ, ngu muội.

Lê Chân quyết định:

– Đúng, tiên hạ thủ vi cường. Tôi có ba kế hoạch, xin lão bá chọn lấy một. Thứ nhất: Lão bá cùng hai em Kỳ, Dung với tôi, đánh cướp nhà ngục thả Tô Phương ra. Tô Phương sẽ giết chết Trương Thanh. Y cảm kích, có khi xin cha tấu cho lão bá làm Huyện-lệnh. Lão bá yên tâm, ẩn thân, chờ ngày khởi nghĩa, đem quân bản bộ ở Đăng-châu đánh lên Luy-lâu.

Phương Dung suýt xoa:

– Kế này hay lắm. Nhưng Tô Phương võ công rất cao, kiến thức rộng, thêm Ngũ-phương kiếm nữa, tôi e rằng chúng sẽ giết lão bá để che dấu cái nhục bị bắt, bị đánh ở Đăng-châu.

Lê Chân cười:

– Chị biết có em đây, thì em bảo Tô Phương chết, nó cũng chết. Huống hồ chính em đem lão bá cứu y, y sẽ cảm kích biết mấy? Cứu hắn rồi, em liếc mắt, ban cho vài nụ cười, thì điều gì em muốn chẳng được?

Đào Kỳ chau mày:

– Còn kế thứ nhì?

Lê Chân cười:

– Kế thứ nhì nguy hiểm hơn, nhưng nhiều ích lợi cho việc quang phục. Bây giờ Đào Kỳ, Phương Dung về thả Ngũ-phương kiếm ra, bắt Tô Phương dấu đi. Đương nhiên, Ngũ-phương kiếm sẽ đến hỏi tội Huyện-lệnh. Huyện-lệnh nhờ Lưu Chương chống Ngũ-phương kiếm. Lão bá vờ giúp Huyện-lệnh đánh đuổi Ngũ-phương kiếm, rồi vu vạ cho Ngũ-phương kiếm làm phản, đã giết mất Tô Phương. Ngũ-phương thần kiếm không nơi nương tựa. Kỳ, Dung sẽ xuất hiện cứu giúp họ. Họ cảm khái theo mình. Mình vô tình được năm tay trợ thủ đắc lực. Trong khi đó, lão bá khống chế Huyện-lệnh và Lưu Chương bằng cái án Tô Phương và nắm lấy thực quyền trong huyện. Khi cuộc khởi

nghĩa bùng lên, lão bá thả Tô Phương ra. Hắn sẽ tìm Huyện-lệnh trả thù. Bây giờ lão bá giết Huyện-lệnh, nộp đầu cho Tô Phương. Tô Phương tin tưởng lão bá, giao Huyện-lệnh cho lão bá. Lão bá sẽ mang quân đánh thẳng lên Luy-lâu.

Đào Kỳ gật đầu:

– Kế này thực tuyệt, nhưng hơi nguy hiểm.

Lê Chân cười:

– Chị biết em thích kế này hơn kế thứ nhất. Bởi kế thứ nhất thì Phương Dung phải liếc mắt đưa tình với Tô Phương.

Đào Kỳ nóng bừng mặt vì bị nói trúng tâm tư.

Chàng cúi đầu xuống, tự nhủ:

– Chị Lê Chân tuy thông minh, mưu kế tuyệt vời, nhưng hiểu lầm ta rồi. Ta coi Phương Dung như cô em gái. Chứ lòng ta... ta chỉ tưởng nhớ có một mình Tường Quy mà thôi. Ta cách xa Tường Quy đã hơn một năm rồi, không biết nàng đã về làm dâu họ Trương chưa? Thằng Trương Minh Đức là một thứ công tử bột, văn dốt, vũ dát, tính khí ngông cuồng, chắc nàng phải đau khổ vì hắn nhiều lắm. Nó là thằng ăn chơi trác táng, có thiết gì đến tiếng đàn, giọng hát của nàng nữa?

Chàng thở dài, hỏi tiếp:

– Còn kế thứ ba?

– Chúng ta đón gia đình lão bá lên Đông-triều ở với chúng tôi, mặc cho bọn Trương Thanh, Lưu Chương với Tô Phương cắn cấu nhau. Trương Thanh thấy chúng ta bỏ đi, có khi sợ không dám giết Tô Phương. Đành thả

chúng rồi cúi đầu tạ tội...

Đào Thế Hùng suy nghĩ một lúc rồi nói:

– Kế thứ ba thì hèn quá, ta còn mang tên Hùng thế nào được? Còn kế thứ nhất chưa chắc đã thành công. Chúng ta lấy việc phục quốc làm đầu, ta muốn chọn kế thứ nhì. Đông-triều nữ hiệp mưu thần chước thánh, danh bất hư truyền. Sau này khởi nghĩa, cháu sẽ phải lĩnh đội binh từ Đông-triều chặn không cho giặc rút lui. Cháu là gái mà chí khí hào hùng còn muốn hơn bọn ta. Bây giờ chúng ta nên bàn thêm chi tiết.

Phương Dung bàn:

– Ngay đêm nay, em với anh Kỳ đến nhà tù bắt Tô Phương giao cho chị, để chị giam giữ ở Đông-triều. Sau đó, chúng em cứu Ngũ-phương kiếm ra. Ngũ-phương kiếm tất tới huyện để hạch tội Trương Thanh. Lão bá hợp với Lưu Chương đánh đuổi Ngũ-phương kiếm đi, rồi hiến kế vu oan giá hoạ cho Ngũ-phương kiếm. Thôi, chúng ta bắt tay vào việc.

Đào Kỳ, Phương Dung lên ngựa trở về Đăng-châu. Vừa đi được một quãng thì gặp Trương Minh Đức với ba tên tuỳ tòng đi tới. Bọn chúng thấy Đào Kỳ, Phương Dung thì mừng rỡ vô cùng, hô lên một tiếng, cùng rút vũ khí nhảy vào. Đào Kỳ chụp từng tên một, nắm đầu liệng xuống đất. Chàng vận kình lực khá mạnh nên ba tên đó chết giấc tức thời. Trương hoảng hốt chưa kịp chạy, Phương Dung đã từ mình ngựa vọt sang ngựa hắn, kề lưỡi kiếm vào cổ:

– Mi dám bắt Tô đại công tử là mệnh quan của triều đình. Cha con mi mưu đồ phản nghịch, tội đáng giết cả ba họ. Mi mau đưa chúng ta về nhà ngục thả Tô công tử ra.

Trương Minh Đức hoảng hồn, nói lắp bắp:

– Tiểu nhân xin nghe lời cô nương.

Đào Kỳ vận hết sức mình vào tay, nhắm cây thông to bằng bắp đùi bên đường đánh một chưởng. Cây thông to như thế, kêu cái ầm rồi gẫy đôi, đổ xuống. Chưởng này là một trong Phục Ngưu thần chưởng tên là Ác ngưu nan độ, mạnh nhất trong 36 chưởng của Sơn Tinh khi xưa.

Phương Dung nói:

– Từ đây về nhà ngục, nếu mi mưu đồ gì, đại ca đây sẽ cho mi một chưởng như vậy, thân thể nát như tương, mi hiểu không?

Trương Minh Đức biết việc hôm nay không thể nào cứu vãn nổi, y chỉ mong thả Tô Phương ra, rồi cha con y dập đầu lạy, may mới thoát chết cả nhà.

Y dẫn Đào Kỳ, Phương Dung đến Đăng-châu lao xá. Bọn lính giữ tù líu ríu đưa y vào. Phương Dung vẫy tay bảo bọn lính:

– Công tử với chúng ta có việc riêng, các người khỏi theo hầu.

Trương Minh Đức dẫn hai người tới một dãy nhà, nói:

– Tô đại công tử tôi giam tại đây, còn bọn năm người tuỳ tùng, tôi giam riêng ở bên kia.

Phương Dung nhanh tay bóp cổ Minh Đức. Y há miệng ra hắc, hắc mấy cái, nàng đã nhét giẻ vào mồm, trói lại, liệng vào một bụi rậm. Đào Kỳ lấy kiếm chặt khoá, đẩy cửa bước vào. Phương Dung đánh lửa lên, thấy Tô Phương bị bịt mắt, trói nằm đó. Đào Kỳ cho tay vào miệng, nói giọng ồm ồm:

– Tô Phương, Trương Huyện-lệnh đã hợp mệnh trời, giúp người Việt phục quốc, nên muốn giết người để tỏ ý phản Hán. Hôm nay là ngày chết của

ngươi đây.

Nói rồi chàng nhấc bổng y lên, vọt ra ngoài hàng rào, biến vào đêm tối. Còn Phương Dung tiến đến căn nhà giam Ngũ-phương kiếm. Phía ngoài cửa có mấy tên lính canh. Chúng thấy một người con gái đến cửa nhà giam vội hỏi:

– Cô là ai?

Nàng đáp:

– Ta là người của Huyện-lệnh đại nhân sai đến để tra xét tù nhân.

Một tên hỏi:

– Có lệnh bài không?

Phương Dung nói:

– Có, ngươi lại đây mà coi.

Y tiến lại. Phương Dung rút kiếm phóng vèo vèo hai nhát. Y giật bắn người thì mũi kiếm đã xuyên qua ngực y. Y lảo đảo ngã xuống. Phương Dung vung kiếm chặt khoá, vào nhà tù. Nàng đánh lửa lên thì thấy Ngũ-phương kiếm bị đóng gông ngồi đó.

Nàng hỏi:

– Huyện-lệnh làm phản nên bắt giam công tử cùng các vị. Tôi trốn được, đi cứu công tử và các vị. Công tử đâu?

Bọn Ngũ-phương kiếm nói:

– Tôi cũng bị bắt giam cùng công tử, nên không biết người bị giam ở đâu.

Nguyễn cô nương, mau cứu bọn tôi để chúng tôi đi cứu công tử.

Phương Dung chặt gãy còng, cắt dây trói cho năm người rồi ra lệnh:

– Bây giờ chúng ta đại náo nhà tù tìm cứu công tử trước, hay đến huyện đường hỏi tội huyện lệnh?

Năm người thấy năm thanh kiếm của mình để gần đó, vội nhặt lấy đeo vào lưng.

Hoàng kiếm nói:

– Đại náo nhà tù, e khó cứu được công tử. Chi bằng chúng ta tới huyện đường bắt Huyện-lệnh dễ hơn.

Phương Dung dẫn năm người vọt qua hàng rào nhà tù, rồi hướng huyện đường đi tới.

Trời đã về khuya, nhưng trong huyện đường vẫn còn đèn đuốc sáng choang. Phương Dung biết Huyện-lệnh đang ngồi chờ tin Thế Hùng và con trai đi bắt nàng với Đào Kỳ nên chưa đi ngủ. Nàng bảo khẽ Ngũ-phương kiếm:

– Chúng ta dò thám thử xem.

Ngũ-phương kiếm là những người lịch lãm giang hồ nhiều nên gật đầu. Năm người vòng ra phía sau huyện đường, dùng tay chọc thủng giấy dán cửa sổ, nhìn vào.

Trong sảnh đường, chủ nhân Anh hùng tửu lâu đang quỳ dưới đất với một người con gái tuổi khoảng 17, 18, vẻ mặt xinh tươi. Huyện lệnh ngồi trên ghé, bên cạnh, một tên lính cầm roi như tra khảo.

Huyện lệnh hỏi:

– Phùng Đại Tín, bấy lâu nay ta che chở cho ngươi mở Anh hùng tửu lâu, ngươi đã trở thành giàu có. Nhưng nay ngươi lại trở thành gian tham, ăn cắp. Bọn khách tám người đến, trong đó có hai người Việt, chúng đi đâu mất, ngươi không hay? Hành lý của hai tên người Việt và tên công tử đầu xỏ thì biến mất, chỉ còn hành lý của năm tên người Hán. Ta muốn biết hành lý của tên công tử và hai tên người Việt ngươi cất nơi đâu?

Chủ quán lắc đầu:

– Tôi không biết gì hết. Hôm qua, sau khi ăn, họ cùng đi ngủ. Trưa nay không thấy họ thức giấc, tôi cho cạy cửa phòng của năm vị quan nhân người Hán thì thấy hành lý còn để đó. Hành lý của hai tên người Việt và của tên công tử thì biến mất.

Trương Thanh phất tay ra lệnh. Tên lính vung roi quất túi bụi vào người chủ quán. Phùng Đại Tín lăn lộn dưới đất, thịt nát, máu chảy đầm đìa nhưng vẫn chối là không biết gì cả.

Huyện-lệnh thấy đánh chủ quán không ăn thua, quay hỏi người con gái chủ quán:

– Phùng Vĩnh Hoa, cô là người đọc sách, là học trò giỏi nhất trong vùng Đăng-châu này, ta tin cô, bởi cô biết lễ, nghĩa, liêm, sĩ. Những lời khai của cha cô có đúng không?

Phùng Vĩnh Hoa nói:

– Cha tôi là người ngay thẳng, người ta trả quá một đồng, cha tôi cũng không nhận, huống hồ ăn cắp của khách hàng? Hôm qua, tám người khách trong đó có sáu Hán, hai Việt đều ăn mặc theo lối quyền quý, người nào cũng đeo gươm bên mình. Họ trả tiền sòng phẳng, còn thưởng nhiều tiền cho người hầu bàn nữa. Tối đến, cha tôi chọn tám phòng hạng nhất cho họ ở. Nhưng

sáng ra thì cửa các phòng còn đóng kín, nhưng cửa sổ đã mở tung. Cha tôi cho người vào xét, thấy hành lý của năm vị quan nhân người Hán còn nguyên. Trái lại, hành lý của vị quý nhân người Hán với hành lý của hai người Việt thì không thấy. Sự tình có thế. Đại quan minh kiến. Nếu mấy người hầu trong khách điếm có lòng gian, thì có cho ăn vàng cũng không dám vào phòng mấy vị đó, mà dù có vào phòng thì họ sẽ lấy hết tất cả hành lý chứ đâu có lấy của ba người mà thôi? Như ngài đã khám xét, hành lý của năm vị quan gia người Hán đều đầy vàng bạc, nếu chúng tham, chúng đã lấy hết rồi.

Huyệnh lệnh nói:

– Nghe ta hỏi! Ta muốn biết hành lý của quý nhân người Hán chứ không hỏi vị quý nhân người Hán ở đâu. Ta muốn hỏi hai người Việt chứ không hỏi hành lý của chúng.

Phùng Vĩnh-Hoa nói:

– Sự tình như vậy thì tôi đoán ra rằng vị quý nhân người Hán và năm vị quan nhân bị quý phủ bắt giam. Còn hai người Việt thì trốn được. Hai người Việt trốn đi, họ mang theo hành lý của họ. Năm quan nhân người Hán thì hành lý vẫn còn đó. Còn hành lý của quý nhân người Hán thì một là do hai người Việt ăn cắp mang theo, hai là do các vị công sai của quý phủ lấy đi.

Phương Dung nghe Vĩnh Hoa nói khen thầm:

– Người con gái này quả thực cơ mưu viễn tự, đoán việc như thần. Ta đã nổi tiếng là quyền biến, mưu mẹo nhưng còn thua Lê Chân một bậc. Nhưng cả Lê Chân với ta, đều thua người con gái này.

Trong khi đó, Huyện-lệnh Trương Thanh suy nghĩ:

– Con ta ngu quá. Hôm qua nó chỉ mải mê bắt gái, không ngờ gái trốn

mất. Bọn tuỳ tùng thuận tay bắt luôn Tô Phương và Ngũ-phương kiếm để sinh vạ. Hai đứa người Việt chắc chạy qua phòng Tô Phương, thấy hành lý có nhiều giấy tờ quan trọng thì lấy đi. Không biết Huyện-úy với con ta có bắt được chúng về không? Nếu không bắt được thì họa không nhỏ. Thôi, ta cứ đổ cho chủ quán là mọi việc êm đẹp.

Trong khi đó, Ngũ-phương thần kiếm lại nghĩ:

– Đêm qua bọn ta với đại công tử bị chúng thổi thuốc mê bắt đi. Có lẽ lúc đó, Nguyễn cô nương ra ngoài chơi nên thoát được. Về sau, cô nương mới trở lại cứu bọn ta. Hành lý của đại công tử chắc bọn sai nha đã dấu đi. Nguyễn cô nương và Âu tiểu đệ chắc không phải là người ăn cắp hành lý của công tử. Nếu họ ăn cắp thì tội gì đêm hôm vượt nguy hiểm trở lại cứu bọn ta?

Vì đã có chủ ý nên Huyện-lệnh đập bàn quát:

– Mi nói láo? Ta là quan người Hán, tại sao lại cho bắt quý công tử người Hán với năm vị quan nhân người Hán? Nếu ta bắt thì đã đem người tới vây khách điếm, chứ việc gì phải vượt cửa sổ lén lút? Ta nói cho cô hay, cô phải khai thực như thế này: Người hầu trong khách điếm với cha cô thấy quý công tử với năm quan nhân người Hán có nhiều tiền, nên đã xông thuốc mê cho họ ngủ say. Người hầu khách điếm đã giết chết quý công tử và ăn cắp hành trang trốn mất. Bây đâu, lấy bút mực cho cô này cung xưng.

Thư lại mang bút mực ra để trước mặt Phùng Vĩnh Hoa. Vĩnh Hoa cầm bút viết. Nàng đưa bút thực nhanh, chỉ một lát đã đầy trang giấy, đưa cho thư lại. Thư lại cầm lấy đọc lên:

Niên hiệu An Dương vương nước Âu Lạc thứ 291 nhằm năm Ất Mùi, tháng ba, ngày 25.

Việt nữ họ Phùng, tên Vĩnh Hoa, 18 tuổi, ở đất Đăng-châu khai như sau:

Cha tôi là Phùng Đại Tín, chủ nhân đại tửu lầu Anh hùng, từ khi mở khách điếm đến giờ, là người mẫn cán, trung thực, ai trả dư một đồng cũng không lấy. Suốt đời không tham của bất nghĩa.

Ngày 24, có tám quý khách đến, dẫn đầu là một công tử người Hán, tuổi khoảng 23, lưng đeo bảo kiếm. Đi theo quý công tử có năm người Hán, người lớn tuổi nhất khoảng 40, người nhỏ nhất khoảng 25, tất cả đeo kiếm, dáng điệu hùng vĩ, dường như đều giỏi võ. Ngoài ra, còn có hai người Việt: nữ khoảng 17, mặt đẹp như hoa, nam khoảng 18, anh tuấn, tiêu sái. Họ cùng đeo bảo kiếm. Khi tới khách điếm, quý công tử đòi ngồi vào chiếc bàn danh dự của tửu lầu, mà công tử của Trương Huyện-lệnh bắt phải dành riêng cho người.

Cha tôi phân trần rằng bàn này của Trương công tử. Công tử là quý tử của Trương Huyện-lệnh. Nhưng quý công tử nhất định ngồi bàn đó. Tám người đang ăn uống thì Trương công tử đánh đuổi họ. Họ đánh Trương công tử và ba người hầu ngã lăn xuống đất, rồi tha cho đi.

Đêm tới, Trương công tử mang người đến thổi thuốc mê để bắt cô gái Việt. Nhưng cô và anh cô không có trong phòng. Trương công tử chỉ bắt được quý công tử và năm người Hán.

Sáng nay, cha tôi khám phá ra sự tình, có vào huyện cớ. Quan Huyện-lệnh bắt cha tôi khảo dã và ép tôi cung xưng cho người hầu phòng đã giết và ăn cắp hành trang của quý công tử. Tôi không nhận, cứ sự thực khai.

Nay ký: Phùng Vĩnh Hoa.

Thư lại vừa đọc xong, Huyện-lệnh mặt tái mét, quát lớn:

– Mi khai... láo! Rõ ràng là mi theo bọn phản nghịch. Mi dám dùng niên hiệu của Âu-lạc. Nguyên một tội đó cũng đủ giết cả nhà mi rồi.

Phùng Vĩnh Hoa cầm nghiên mực ném vào mặt Huyện-lệnh. Kình lực mạnh vô cùng. Huyện-lệnh né đầu sang một bên tránh khỏi.

Phùng Vĩnh Hoa quát lên:

– Này Trương Thanh! Con mi giữa chốn đô hội, bắt cóc gái đẹp toan hãm hiếp là một tội. Con mi còn cho thủ hạ bắt cóc sáu người Hán đó là hai tội. Sau khi khám phá ra họ là những quan chức người Hán, mi muốn giết người để bịt miệng, đó là ba tội. Mi còn muốn đổ tội cho chúng ta ư?

Mấy tên lính hầu nhảy vào bắt trói Vĩnh Hoa. Huyện lệnh cầm con dao nhỏ dí vào mặt nàng cười hề hề:

– Nếu nàng không chịu khai như lời ta, ta sẽ rạch mấy nhát dao vào mặt nàng, mặt nàng sẽ trở thành xấu xí vô cùng. Ta hô ba tiếng, nếu nàng không chịu khai thì ta rạch. Nào... một...

Phùng Vĩnh Hoa:

– Mi cứ rạch đi. Chỉ mấy ngày nữa, cả nhà mi sẽ chết phơi thây.

– Hai...

– Ta đã bảo, dù mi rạch nát mặt ta, khoét mắt ta, cũng vô ích.

– Ba... Được, ta rạch.

Y vung dao lên thì đánh vèo một tiếng, hai mũi phi tiễn nhỏ từ cửa bay vào. Keng một cái, con dao trên tay Huyện lệnh vuột khỏi tay y, văng ra xa.

Trương Thanh quát hỏi:

– Ai?

Có tiếng đẩy cửa, rồi một người con gái nhỏ nhắn, mặt không đẹp nhưng tươi như hoa, tuổi khoảng 18, 19, lưng đeo gươm tiến vào, khoanh tay đứng giữa nhà:

– Trương Thanh, mi bắt giam Tô Phương và tùy tùng của y thì mặc người Hán của mi chém giết nhau. Tại sao mi lại đổ tai vạ lên chủ quán và cô nương này?

Trương Thanh quát:

– Quân bây đâu?

Thiếu nữ nhảy vèo đến, rút kiếm kề vào cổ y:

– Muốn sống thì im mồm. Tô Phương hiện ở đâu?

Tiếng quát của y vừa rồi làm bọn quân ở ngoài kinh động. Sáu tên mở cửa tiến vào.

Huyện-lệnh kêu cứu:

– Lưu Chương, cứu ta với.

Người dẫn đầu sáu tên quân vào là Lưu Chương, Giám sở Tế-tác Đăng-châu. Y nói với cô gái:

– Cô nương, cô là ai? Có mau buông Huyện-lệnh ra không? Cô không thể nào địch nổi cả đoàn thiết kỵ của huyện Đăng-châu đâu. Cô tha Huyện-lệnh ra, ta hứa sẽ tha cô rời chỗ này an toàn. Lưu Chương này, xưa nay nói một là một.

Cô gái chỉ Phùng Đại Tín và Phùng Vĩnh Hoa nói:

– Các người phải tha cả hai người này ra.

Huyện-lệnh gật đầu ưng chịu.

Lợi dụng lúc cô gái phân tâm, Trương Thanh lộn người đi tránh khỏi lưỡi guơm của cô. Cô gái phóng kiếm theo thì Lưu Chương đã vung chưởng đánh vào ngực cô. Hai chưởng chạm nhau, cô gái cảm thấy khí huyết đảo lộn, lồng ngực như bị nghẹt thở.

Lưu Chương cười:

– Thì ra cô là Nguyệt-điện Đàm Ngọc Nga, Nguyệt-điện nữ hiệp. Ngươi không phải là đối thủ của ta đâu.

Nói rồi, y vung chưởng đánh nữa. Đàm Ngọc Nga đảo kiếm theo hình bán nguyệt, rồi vòng từ dưới lên trên. Lưu Chương thu chưởng về thì kiếm lại từ trên vòng sang phải. Y lùi lại, kiếm chiêu lại từ phải hướng vào ngực y. Lưu Chương đối chưởng với nàng tuy thắng thế nhưng võ công của y chỉ cao hơn Đàm Ngọc Nga một chút, làm sao y đánh lại kiếm của nàng? Y lui đến cửa thì một toán cận vệ đã tràn vào bao vây lấy nàng vào giữa.

Phương Dung bảo Hoàng kiếm:

– Chúng ta xuất hiện ngay thì vừa, có đủ nhân chứng. Nếu chậm trễ, Trương Thanh có thể trở mặt, ta không còn dịp tốt nữa.

Hoàng kiếm ra lệnh:

– Bọn chúng ta cùng xuất hiện. Bạch kiếm trấn cửa ra vào. Ta trấn áp Lưu Chương, Hắc đệ bắt Huyện lệnh, Lam đệ thanh toán lũ cận vệ, Xích đệ bắt giữ Đàm Ngọc Nga, Nguyễn cô nương tiếp ứng.

Trong thâm tâm Hoàng kiếm, y coi Phương Dung không vào đâu, bất quá nàng đeo kiếm cho oai, chứ võ công không có gì. Y hú lên một tiếng, cả bọn cùng nhảy vào sảnh đường.

Hoàng kiếm hô lớn:

– Ngừng tay.

Tất cả ngạc nhiên, ngừng lại.

Huyện lệnh hỏi:

– Các người là ai?

Hoàng kiếm nói:

– Chúng ta là Ngũ-phương thần kiếm, khâm sai của Kiến Vũ thiên tử. Chúng ta vâng chỉ thiên tử tới đây để tra xét việc ám muội của mi.

Hắc kiếm nhanh tay chụp gáy Huyện-lệnh, bắt quỳ gối, rồi dí kiếm vào cổ y. Trương Thanh run lẩy bẩy, nói không ra lời.

Lưu Chương quát lớn:

– Các người vâng chỉ thiên tử, vậy chiếu chỉ đâu?

Hoàng kiếm tức quá quát lên:

– Lệnh bài đây!

Y rút kiếm ra đâm Lưu Chương. Lưu Chương đã có đao trong tay nên vội vung đao đỡ. Choang một tiếng, tay y tê chồn, y vội lùi lại hai bước, trong khi Hoàng kiếm vẫn đứng nguyên.

Nguyên Lưu Chương xuất thân là đạo tặc ở Trung-nguyên, được Thái-thú đời trước là Tích Quang dẫn dụ sang Giao-chỉ cùng nhau tha phương cầu thực. Quang cho y chưởng quản Tế-tác huyện Đăng-châu để cùng làm việc với anh em cô cậu y là Trương Thanh, hầu vơ vét, làm giàu cho dễ. Từ ngày

sang Giao-chỉ, y đã so tài với biết bao nhiêu cao thủ, nhưng chưa bao giờ bị bại. Gần đây, y quen biết với Huyện-úy Thế Hùng là một cao thủ võ học Lĩnh Nam. Nhưng Thế Hùng vốn tính hiếu hoà nên hai người chưa từng động thủ. Giờ đây, lần đầu tiên trong mười năm tung hoành, y đã gặp một đối thủ lợi hại đến trình độ không thể tưởng tượng được.

Y đã nghe tiếng Ngũ-phương kiếm trợ giúp Cảnh-Thủy hoàng đế đánh Vương Mãng, chiếm lại Trường-an, Hàm-đan, Đồng-quan, Lâm-đồng. Sau đó, khẳng khái bỏ đi hành hiệp cứu dân, không nhận quan chức. Người này mặc áo vàng, chắc là Hoàng kiếm đứng đầu trong Ngũ kiếm.

Mặc dù đã biết rõ ràng Ngũ-phương kiếm từ Trung-nguyên sang, nhưng trước sự việc cỡi cọp, y với Huyện lệnh đành phải làm tới. Y buột miệng khen:

– Hảo kiếm pháp.

Rồi, y múa đao xông vào đánh Hoàng kiếm. Hoàng kiếm vung kiếm trả đòn. Hai cao thủ đấu với nhau trong phòng hẹp, nhưng vẫn biểu lộ được bản lĩnh tuyệt với. Trong khi đó, Lam kiếm chỉ sau mấy chiêu đã dồn lũ cận vệ vào góc phòng, bắt bỏ vũ khí. Bọn cận vệ biết mấy vị đại nhân này từ Trung-nguyên sang nên líu ríu tuân theo, không dám chống lại.

Còn Xích kiếm vừa nhảy vào đã vung kiếm đâm Đàm Ngọc Nga năm chiêu. Ngọc Nga lui lại tránh chiêu đầu, cố đỡ được bốn chiêu. Đến chiêu thứ năm, nàng phóng kiếm đâm y. Chiêu thức của nàng dường như lối đánh liều mạng để hai bên cùng chết. Y giật mình lùi lại, đang thế công trở thành thế thủ. Y là người trẻ nhất trong ngũ kiếm, tâm tính hiền hậu. Y thấy Ngọc Nga dường như chỉ muốn gây hấn với Huyện-lệnh, có vẻ có lợi cho anh em y. Vì vậy y đã không dám thẳng tay. Ngọc Nga đánh liền năm chiêu quái dị, rồi nàng thu kiếm nhảy lui lại, cười:

– Con bé nhà quê là Đàm Ngọc Nga hôm nay hân hạnh được diện kiến với Ngũ-phương thần kiếm.

Xích kiếm thu kiếm về, chấp tay đáp lễ:

– Đa tạ cô nương quá khen. Dường như cô nương tới đây chỉ mục đích ăn thua với Trương Thanh?

Đàm Ngọc Nga nói:

– Ăn thua thì không có. Nhưng tôi nghe dường như y muốn hại Ngũ-phương thần kiếm. Đàm Ngọc Nga tôi, được đời tặng cho chữ nữ hiệp, nay thấy Thần-kiếm bị gian tặc hãm hại, nếu không ra tay hỏi còn gì là hiệp nữa?

Xích kiếm thấy Đàm Ngọc Nga xinh đẹp, nói năng uyển chuyển, dịu dàng, lại vì bọn y mà đến, nên y chắp tay xá:

– Vừa rồi tôi lỗ mãng, lỡ ra tay đánh mấy chiêu, mong cô nương hỷ xả đại xá cho.

Ngọc Nga cười:

– Người Việt chúng tôi thường nói: Đánh nhau vỡ đầu rồi mới nhận họ. Xích đại ca, người võ lâm chúng ta qua lại với nhau mấy chiêu là chuyện thường.

Cả hai ngừng lại theo dõi cuộc đấu giữa Hoàng kiếm và Lưu Chương.

Trong khi Chương dùng hết sức, còn Hoàng kiếm chỉ như con mèo vờn con chuột chứ không muốn ra tay. Y cầm cự được một lúc thì đã mệt nhừ, vội quăng đao nói:

– Ta giận vì học nghệ không tinh, chịu thua dưới tay ngươi, vậy ngươi muốn giết, muốn băm vằm, cứ ra tay. Lưu Chương này thề không nhăn mặt

hay kêu một tiếng.

Hoàng kiếm nói:

– Lưu tướng quân! Chúng ta cùng là tôi nhà Đại Hán, tại sao lại giết nhau? Những việc ở đây đều do Huyện-lệnh mà ra cả. Chúng ta chỉ cần cứu Tô công tử rồi đưa Huyện-lệnh về để Thái-thú xử trị. Lưu tướng quân là người vô can, không nên dính líu vào việc này.

Hoàng kiếm thu kiếm về rồi hỏi Lam kiếm:

– Huyện-lệnh đâu?

Mọi người chưng hửng. Nguyên trong lúc mọi người không chú ý, Huyện-lệnh đã chui theo lỗ chó ở Huyện-đường sang phòng bên cạnh, trốn biệt.

Lam kiếm nói:

– Dù cho nó trốn đâu chăng nữa cũng không thoát khỏi tay chúng ta. Việc trước mắt, chúng ta phải tìm cho ra đại công tử ở đâu? Bây giờ chúng ta nên tới Đăng-châu lao xá.

Đàm Ngọc Nga nói:

– Hậu hội hữu kỳ. Ngũ-phương thần kiếm đã ra tay thì một Huyện-lệnh chứ ngàn huyện lệnh cũng bị trói tay. Tôi xin bái biệt.

Hoàng kiếm nghĩ:

– Người con gái này không hiểu lý lịch ra sao, nhưng nàng đã có hiệu là Nguyệt Điện nữ hiệp, kiếm pháp khá kỳ diệu, ắt địa vị không nhỏ. Nàng lại tỏ cảm tình với bọn ta. Bọn ta chưa quen nàng, trong khi nàng cũng muốn ăn thua với Huyện lệnh cứu bọn ta. Bọn ta phải kết thân với nàng. Ta là người

nghĩa hiệp, nếu được kết thân với những người như nàng, thực còn gì hay hơn nữa?

Nghĩ rồi, Hoàng kiếm chắp tay vái dài:

– Nguyệt-điện nữ hiệp, khi nào có dịp, xin ghé Luy-lâu, anh em chúng tôi lúc nào cũng sẵn sàng chờ đón nữ hiệp.

Đàm Ngọc Nga nói với cha con Phùng Vĩnh Hoa:

– Chúng ta đi thôi, Phùng tiên sinh, Phùng sư tỷ.

Anh em Ngũ-phương thần kiếm tiễn Đàm Ngọc Nga ra cửa, lúc trở lại thì không thấy Lưu Chương đâu nữa.

Lam kiếm quát lớn:

– Chúng ta là người của triều đình. Nó là Giám-sở Tế-tác Đăng-châu, lại không tuân lệnh chúng ta, rõ ràng nó làm phản rồi. Hãy mau mau đến Đăng-châu lao xá cứu công tử ra đã.

Năm anh em Ngũ-kiếm với Phương Dung vừa ra khỏi huyện đường thì tứ phương trống dậy, thiết kỵ bao vây trùng trùng, điệp điệp. Bốn cánh quân bao vây bốn ngả. Mỗi cánh quân do một tướng chỉ huy.

Phương Dung nói:

– Chúng ta có sáu người, không thể địch nổi với hàng nghìn thiết kỵ, vậy chỉ còn đường duy nhất là chạy về Luy-lâu mang đại quân xuống bắt Huyện-lệnh mới giải quyết được vụ này.

Anh em Ngũ-phương xuất thân là hiệp sĩ, không phải người lưu manh như bọn Lưu Chương. Họ sang Giao-chỉ do chỉ dụ của triều đình. Họ không giữ chức vụ gì ở Lĩnh-nam. Nhưng uy quyền rất lớn, chỉ thua có Tô Định. Khi đi

đến đâu các Huyện-lệnh đều phải cúi đầu. Nay gặp trường hợp Huyện-lệnh Đăng-châu phản trắc, không coi họ vào đâu, điều mà họ chưa từng gặp. Uất giận cành hông, nhưng họ cũng biết rằng ngoài lời khuyên của Phương Dung, không có đường nào khác.

Hoàng kiếm nói:

– Chúng ta mạnh ai nấy phá vòng vây chạy ra, rồi tụ họp ở Luy-lâu.

Trong khi sáu người bàn tán thì quân sĩ phủ vây bốn mặt. Huyện lệnh Trương Thanh nói lớn:

– Các tướng và ba quân hãy nghe: Đây là năm tên phản nghịch đã liên kết với bọn tạo phản, bắt Tô đại công tử của Thái-thú đại nhân, không chừng chúng đã giết công tử rồi cũng nên.

Chỉ mặt bọn Ngũ-phương, y tiếp:

– Các người đều ăn cơm, mặc áo của nhà Đại Hán, hãy bắt giữ lấy chúng nó cho ta. Ai bắt hoặc giết được một tên sẽ được thưởng mười lượng vàng.

Chư quân hô rầm một tiếng rồi lăn xả vào. Lam kiếm nhắm phía Đông chạy, đụng phải Huyện-uý tức Đào Thế Hùng. Y khinh thường, nhắm đầu Huyện-uý phóng một chưởng. Thế Hùng vận chưởng vào tay trả đòn. Hai chưởng gặp nhau. Lam kiếm phải thối lui ba bước mới đứng vững, còn Thế Hùng cũng cảm thấy tê dại cánh tay.

Ông nghĩ:

– Tên này là một trong Ngũ-phương kiếm, ta chỉ nên đấu chưởng, mà không nên đấu kiếm với nó. Vừa rồi, ta ngồi trên ngựa, nó đứng dưới đất, thắng không phải anh hùng. Dẫu sao ta cũng là đệ tam thái bảo phái Cửu-chân, ta đâu cần mượn sức ngựa?

Ông nói:

– Lam kiếm, ta nghe nói ngươi là một trong Ngũ-kiếm danh vang đất Kinh Tương, vậy ngươi có dám đấu chưởng với ta chăng?

Lam kiếm cười:

– Được, ta há sợ ngươi sao?

Ông nhảy xuống ngựa. Trong khi còn lơ lửng trên không ông đã phóng ra chiêu Loa thành nguyệt ảo. Chiêu này do đại tướng Vũ Bảo Trung của Âu-lạc sáng chế ra, dùng để đánh từ trên xuống dưới, sức toả ra như ánh trăng từ trên trời chiếu xuống thành Cổ-loa. Lam kiếm vận sức vung chưởng đỡ. Hai chưởng gặp nhau. Thế Hùng mượn sức chưởng đối phương vọt ra xa, rồi phát chiêu Hải triều lãng lãng, chiêu này một thế sẽ thành hai, hai thành bốn, bốn thành 16, một trong những chưởng tuyệt học của Cửu-chân. Lam kiếm vung chưởng đỡ lớp thứ nhất, y chỉ hơi rung động. Lớp thứ nhì đến, y biết nguy hiểm, vội vận toàn lực đỡ. Bùng một cái, người y tuy không bị lui lại, nhưng khí huyết cũng đảo lộn. Y chưa kịp thở, thì lớp thứ ba đã đến. Y vận đủ toàn lực đón đỡ. Lần này, toàn thân y rung động và y phải lùi lại đến bốn bước. Chưa kịp định thần thì lớp thứ tư đã đến. Y không dám đỡ, vội nhảy vọt lên không. Kình lực của Thế Hùng đi dưới chân y mà y cảm thấy tê dại. Khi rơi xuống đất, y vội vận kình lực để chuẩn bị đối phó với đối thủ. Nhưng đối thủ đã khoanh tay, đứng mỉm cười, nói:

– Lam hiệp, tại hạ thật vô lễ. Từ ngày ra đời đến giờ, Lam hiệp là người đầu tiên đỡ được ba chưởng của ta. Ta vì khâm phục mà ngừng lại ở đây. Tâm phục ngươi. Ngươi đấu chưởng thì thua ta, nhưng đấu kiếm thì ta không phải đối thủ của ngươi. Thôi, ngươi đi đi, ta không làm khó dễ ngươi đâu.

Lam kiếm tuy thua, nhưng thấy đối phương hào sảng, lỗi lạc, lại thú nhận không phải là đối thủ kiếm thuật với mình, bất giác y cảm phục, và tự hẹn

trong tâm rằng:

– Nếu sau này có dịp gặp, ta phải kết bạn với người này.

Hoàng kiếm phóng về phía trước viên tướng chỉ huy đội thiết kỵ. Tên tướng này có tài chỉ huy, nhưng võ công tầm thường nên chỉ nội một hiệp, y đã phải lùi.

Hoàng kiếm ra khỏi vòng vây dễ dàng, nhưng khi quay lại thì không thấy Phương Dung đâu.

Y ngẫm nghĩ:

– Nguyễn cô nương cứu anh em ta, nay ta bỏ đi một mình, còn gì là hiệp nghĩa nữa? Ta phải trở lại tìm cô mới được.

Y quay trở lại thì gặp Xích kiếm đi tới. Y hỏi thăm tin tức Phương Dung.

Xích kiếm nói:

– Chúng ta không cần trở lại. Dù Lưu Chương có bắt Nguyễn cô nương, chắc y không dám hại cô đâu. Chúng sẽ giữ cô nương để nhử bọn ta đến cứu và gài bẫy bắt. Nếu ta trở lại, ắt mắc mưu nó. Bây giờ phải về Luy-lâu đem đại quân tới cứu Tô công tử và Nguyễn cô nương sau.

Còn Phương Dung, nàng đợi Ngũ-kiếm thoát vòng vây rồi, mới chạy ra phía đông. Gặp Lưu Chương, nàng rút kiếm ra nói:

– Lưu tướng quân, ta nghe ngươi là một võ lâm anh hùng Trung-nguyên. Vậy, nếu là hảo hán, hãy xuống ngựa đấu với ta ít chiêu kiếm.

Lưu Chương thấy nàng còn nhỏ tuổi, y có vẻ khinh thường:

– Cô nương là ai? Tại sao lại đi chung với Ngũ-kiếm?

Phương Dung cười:

– Lưu tướng quân, ta thấy ngươi sắp chết, gia đình ly tán, mà ngươi không hay sao? Ngũ-kiếm là khâm sai của triều đình đã thoát. Họ sẽ về Luy-lâu mang đại quân xuống đây bắt ngươi với Huyện-lệnh. Bấy giờ người có đến 100 cái đầu cũng bị chặt hết. Ta thương cho ngươi mà cảnh cáo trước.

Lưu Chương tuy làm liều theo Huyện-lệnh, nhưng trong lòng lo ngay ngáy. Bây giờ nghe Phương Dung nói, y mới thấy sợ hãi. Nhưng trước ba quân, y không muốn tỏ vẻ nhu nhược:

– Ta không nói chuyện với con gái Nam-man.

Rồi y rút đao, nhảy xuống đất, nói tiếp:

– Mời cô nương ra tay.

Xoẹt, xoẹt, xoẹt Phương Dung rút kiếm ra khỏi vỏ, vung lên hai cái rồi thu kiếm tra vào vỏ, động tác cực kỳ thần tốc. Lưu Chương cảm thấy mát rượi ở cằm và đầu. Y đưa tay lên sờ, thì râu, tóc đều bị tiện sát da thịt. Y ngây người ra không tin ở đời lại có thứ kiếm thuật như vậy. Y chưa chịu phục nên lui lại nói:

– Ta không đề phòng, như vậy không kể.

Phương Dung hỏi:

– Bây giờ ngươi đề phòng chưa?

Lưu Chương thủ kiếm đáp:

– Rồi.

Ánh kiếm lấp loáng xoẹt, xoẹt, xoẹt ba tiếng nữa. Lưu Chương chỉ kịp

thấy ánh bạc lấp loáng, thì Phương Dung đã tra kiếm vào vỏ. Y thấy lạnh ở ngực, vội đưa tay lên sờ, thì áo đã bị thủng hai lỗ tròn bằng hai chén. Mũi kiếm cắt vải tuyệt không đụng vào da thịt y chút nào. Mặt y tái nhợt. Động tâm linh, y nhớ lại trước đây nghe nói phái võ Long-biên, có một thứ kiếm thuật cực kỳ thần tốc, chỉ người chưởng môn mới có thể sử dụng được. Y run run hỏi:

– Cô nương có phải đệ tử của phái Long-biên không?

Phương Dung thấy y nhận ra môn hộ của mình, thì cười:

– Bây giờ tướng quân có còn muốn cản đường ta chăng?

Lưu Chương chưa kịp trả lời, thì thấp thoáng một cái, Phương Dung đã vượt khỏi hàng quân, chạy mất hút vào bóng đêm.

Phương Dung chạy thẳng về trang An-biên, đã thấy đủ mặt: Lê Chân, Đào Kỳ, Phùng Vĩnh Hoa, Đàm Ngọc Nga và Đào Thế Hùng. Nàng cúi chào mọi người rồi đưa mắt hỏi Lê Chân về Đàm Ngọc Nga, Phùng Vĩnh Hoa.

Lê Chân cười tủm tỉm:

– Tất cả kế hoạch chị đã an bài. Biết rằng sau khi cứu Ngũ-kiếm, em sẽ trở về huyện đường, nên chị cho Vĩnh Hoa đến huyện đường xin yết kiến Huyện lệnh, xin tội cho cha. Khi Huyện-lệnh làm khó dễ nàng, nàng nhân đó tố cáo tội lỗi của y để cho lính tráng, lại thuộc biết âm mưu của Huyện lệnh, hầu sau này Đào lão bá dễ kiềm chế y. Có điều, Vĩnh Hoa phải đóng vai người không biết võ, hầu qua mắt Ngũ-kiếm. Sau đó, chị cho Ngọc Nga xuất hiện, làm thân với Ngũ-kiếm, hầu sau này kéo y theo mình.

Phùng Vĩnh Hoa buồn bã:

– Bố em đã chuẩn bị cả rồi. Bao nhiêu tiền bạc, châu báu đều mang theo.

Bây giờ, em theo bố lên huyện Yên-lạc lập nghiệp. Đó là quê mẹ của em. Ông ngoại em vừa mất nên trang Tiên-nha không người trông coi. Em tới đấy sẽ huấn luyện tráng đinh, tích trữ lương thảo, chờ ngày khởi nghĩa. Còn chị Lê Chân, chị nổi danh là Đông-triều nữ hiệp, khắp vùng ai cũng phục. Chị nên bỏ nghề đánh cá, bỏ bán quán, dành thời giờ để chiêu mộ sĩ tốt, nuôi ngựa, tích trữ lương thảo. Nếu không làm ngay, khi cuộc khởi nghĩa bùng lên, em sợ không kịp đâu. Phàm làm tướng phải lo xa tính trước cho vạn người. Biết những việc người thường không biết được. Nay chị đi đánh cá, bán hàng, đó là những việc ai mà chả làm được?

Lê Chân nói:

– Em thực là người mưu lược hơn đời, nhìn xa thấy rộng, chị biết lỗi rồi. Từ nay chị xin nghe lời em.

Nguyệt-điện Đàm Ngọc Nga hỏi:

– Vĩnh Hoa, nếu sau này khởi nghĩa, chị xin làm tiền đạo tướng quân đánh giặc, còn em, ngồi trong màn mà quyết thắng ngoài ngàn dặm, em phải làm quân sư mới đúng. Chị Lê Chân sẽ khởi binh ở vùng biển này đánh quặt lên phía Bắc, chặn đường về của giặc. Bây giờ chị trở về huyện Thanh-hóa vùng Đà-giang hạ để thu thập 36 động, nuôi ngựa, tích trữ lương thảo.

Đào Thế Hùng nói với Vĩnh Hoa:

– Ta tuy già, nhưng mưu lược không bằng cháu. Hôm qua ta nghe lời Lê Chân mà làm, nay ta muốn cháu cho ta lời khuyên.

Vĩnh Hoa đứng dậy, chắp tay thưa:

– Lão bá trở về huyện ngay. Lão bá giúp Huyện-lệnh cử người phi ngựa ngày đêm về Luy-lâu cáo với Thái-thú Tô Định rằng Ngũ-phương kiếm đã giết Tô Phương, đoạt vàng bạc theo bọn tạo phản. Ở đời, lời nói đầu tiên bao

giờ cũng là lời nói mạnh nhất. Lão bá nhân đó nắm lấy binh quyền ở Đăng-châu. Lựa con cháu, đệ tử giỏi võ xung vào quân ngũ, nhất là tổ chức đạo quân của các trang ấp. Khi khởi sự, chỉ việc thí cho Huyện lệnh một kiếm, hô một tiếng, con em nằm trong quân ngũ, các trang ấp là người của ta. Bấy giờ lão bá dẫn đội quân Đăng-châu tiến đánh Long-biên, rồi đánh tập hậu Luy-lâu. Chủ lực chính là lão bá đó. Có điều, những gì chuẩn bị, dù cho con đẻ, dù cho đệ tử, cũng không nên tiết lộ, rất nguy hiểm.

Nàng quay lại nói với Đào Kỳ, Phương Dung:

– Hiện nay võ công hai em là đệ nhất Lĩnh-nam, phá âm mưu đại hội Tây-hồ của Tô Định, ngoài hai em, không ai làm nổi. Hai em hãy đuổi theo Ngũ-kiếm để đi cùng với họ. Ngũ-kiếm về đến Luy-lâu ắt ra mắt Tô Định. Nhưng Tô đã được tin báo của huyện lệnh Trương Thanh rằng Ngũ-kiếm làm phản, sẽ sinh nghi ngờ. Nay họ đi với hai em nữa, tất Tô Định sẽ tin lời Trương Thanh. Bấy giờ hai em chờ Ngũ-kiếm cùng đường mới ra tay cứu vớt. Như vậy chúng ta gây cho Ngũ-kiếm có thành kiến với bọn quan lại người Hán toàn một thứ lưu manh. Y tất tâu về triều đình rằng những việc làm của Lĩnh-nam công là đúng.

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 16: Xưa kia nói nói, thề thề bây giờ bẻ khóa, trao chìa cho ai

Đã hơn mười năm, chú cháu Đào Thế Hùng mới gặp nhau. Nhớ nhung chồng chất như núi, tình thương như biển. Thời bấy giờ, tình nhân luân chú cháu, anh em rất nặng. Cho nên khi Thế Hùng dẫn các con và đệ tử ra Bắc lập nghiệp, hằng ngày, ông và các con luôn nhắc đến anh, đến các cháu ở quê nhà. Còn Đào Kỳ, khi gặp lại ba người em họ: Hiển Hiệu, Quý Minh và Phương Dung, nỗi mừng kể sao cho xiết?

Thuở bé, chàng cùng các em họ ở chung một nhà, nô đùa, tập võ với nhau. Chàng thường cùng các em dạo chơi đảo Nghi-sơn, lên núi Biện-sơn hái trái cây. Từ khi các em theo chú ra Bắc, chàng cảm thấy như thiếu thốn một cái gì trong đời. Hàng ngày, cha mẹ chàng cứ nhắc tới người chú này luôn. Còn các anh chàng cũng hay nhắc đến những kỷ niệm vui đùa với các em họ. Cho nên trong thời gian mười năm xa cách, lúc nào Đào Kỳ cũng nhớ đến chú thím, nhớ đến ba người em họ. Hôm nay, trong hoàn cảnh bèo nước gặp nhau, kể sao cho xiết nỗi vui mừng? Đào Kỳ gặp các em, chàng mới thấy con người ta có hai thứ tình: Tình nhân luân, là cha con, anh em và tình yêu nam nữ. Trước kia xa chú, chàng nhớ nhung, nhưng sự nhớ nhung đó nhẹ nhàng, dài dằng dặc. Khi xa cha mẹ, các anh, chàng cũng thấy nhớ như vậy mà thôi. Khi xa sư tỷ Thiều Hoa, chàng vừa thấy cái nhớ nhung giống như nhớ bố mẹ, kèm theo cái nhớ nhung đối với các anh chàng. Sau này gặp Tường Quy, chàng thấy cái nhớ nhung mãnh liệt, rung động khắp người. Có khi chân tay chàng bải hoải, đầu óc mơ hồ.

Đào Thế Hùng nói:

– Lâu ngày chú cháu không gặp nhau. Cháu với Nguyễn cô nương về trang ấp của chú ở mấy ngày đã. Thím vẫn nhắc đến cháu luôn. Bây giờ võ công cháu cao như vậy, cháu nên dạy cho các em, để khi khởi binh, còn dùng để đuổi giặc. Giòng giống họ Đào mà không nghĩ đến đuổi giặc thì thà làm trâu, làm chó còn ích lợi hơn.

Nghe chú nói, Đào Kỳ mới thấm thía trong lòng:

– Người đời thường ca tụng cha, chú, cậu ta là hào kiệt có hùng tâm, tráng khí thực quả đúng. Cha và cậu ta thì ta thấy bất cứ việc làm gì cũng hướng về phản Hán, phục Việt. Còn chú ta... lưu lạc ra Bắc mười năm, thân phải làm Huyện-úy cho giặc mà tấc lòng son đối với đất Lĩnh Nam vẫn không bao giờ nguôi.

Dọc đường về trang của chú, Đào Kỳ, Phương-Dung ríu rít chuyện trò với ba người em họ. Trang của Đào Thế Hùng tên là Hiển Minh. Chữ Hiển Minh ghép tên của hai con ông là Hiển Hiệu và Quý Minh. Khi ông rời Cửu-chân, chỉ dẫn theo có trên trăm tráng đinh và đệ tử. Tới Cổ-loa, ông tìm đất hoang để lập ấp, thì đất hoang không còn. Ông bàn cùng vợ, lên Đăng-châu đất rộng, người thưa, tai mắt của giặc không mấy chú ý. Ông tìm đến địa điểm nầy, cùng gia nhân, đệ tử phá hoang lập ấp. Với chủ tâm phục quốc trong lòng, ông đi chiêu tập dân chúng phiêu bạt sống rải rác các nơi về ấp. Ông chiêu nạp những người chống Hán, thất thế sa cơ, những người bị Hán đàn áp, những người trốn không chịu đi lính Hán sang Trung-nguyên đánh nhau. Chẳng bao lâu, dân đinh trong trang của ông đã lên tới trên hai ngàn người.

Thái-thú Tích Quang thấy thế lực của ông mạnh, uy tín lên cao, mời ông ra làm Huyện-úy. Là người đọc sách, ông biết lẽ tiến, thoái, nên nhận lời ra làm quan. Ông nghĩ: với uy tín của ông, không ai có thể nghi ông làm tôi mọi cho người Hán. Là Huyện-úy, nắm binh quyền trong tay, ông có nhiều cơ hội giúp đỡ dân chúng. Chứ nếu ông chống lại, Tích Quang sẽ phá trang ấp của ông ngay. Đến trang, Đào Kỳ xuống ngựa, gặp vợ Đào Thế Hùng, chàng

hành đại lễ:

– Cháu là Đào Kỳ xin kính cẩn chào thím. Chúc thím được vạn sự nguyện đắc như sở cầu.

Bà Đào Thế Hùng là một mẫu phụ nữ hiền thục, không biết võ nghệ. Bà chỉ biết có việc chăm lo nội trợ. Nghe chồng con nói tìm được đứa cháu thì mừng lắm. Bây giờ thấy Đào Kỳ thành người lớn, dùng đại lễ kính bà, bà nắm tay cháu:

– Cháu đứng dậy đi.

Bà lo dọn cơm đãi Đào Kỳ. Khi thấy Phương Dung đi theo bèn hỏi:

– À, cháu lấy vợ rồi đấy à? Vợ cháu đẹp quá nhỉ? Vợ cháu quê ở đâu? Bao nhiêu tuổi?

Phương Dung ngượng quá, cúi đầu xuống, chưa biết trả lời sao, thì Đào Kỳ đã đỡ lời:

– Thưa thím, đây là Nguyễn Phương Dung sư muội.

Đào Hiển Hiệu ngạc nhiên:

– Hồi nãy em thấy Nguyễn cô nương sử dụng kiếm pháp Long-biên đến chỗ tuyệt kỹ. Em nghĩ, dù bố em gặp kiếm pháp đó cũng đành chịu thua... Nhưng sao cô nương lại là người của phái Cửu-chân ta?

Đào Kỳ cười:

– Để anh nói cho mà nghe. Nguyễn cô nương là sư muội của anh, nhưng không phải là đệ tử phái Cửu-chân. Anh được một vị cao nhân phái Long-biên dạy cho kiếm pháp, thì Nguyễn cô nương là sư muội của anh.

Rồi chàng tỉ mỉ thuật hết tất cả những gì đã gặp từ khi xảy ra trận đánh cảng Bắc. Nhưng chàng dấu chuyện gặp Tường Quy.

Đào Phương Dung và Đào Kỳ bằng tuổi nhau, thuở nhỏ thường chơi thân với nhau, nên nàng không tỵ hiềm, nói với cha:

– Bố ơi! Luật lệ trong vũ lâm Lĩnh Nam có cấm sư huynh, sư muội lấy nhau không? Phái Cửu-chân nhà ta có cấm như vậy không?

Thế Hùng lắc đầu:

– Trong các phái võ chỉ cấm những người trên, dưới vai như sư thúc với sư điệt không được lấy nhau mà thôi. Phái Cửu-chân nhà ta còn khuyến khích sư huynh, sư muội lấy nhau là khác. Như bác trai, bác gái con chả là sư huynh, sư muội là gì đó?

Đào Phương Dung vỗ tay:

– Bố ơi! Hai bác không biết bây giờ ở đâu? Vậy bố đứng ra hỏi Nguyễn cô nương cho anh Kỳ đi, rồi làm lễ cưới. Nhà mình sẽ có thêm nàng dâu đẹp như tiên nga, kiếm pháp thần thông mưu trí tuyệt vời.

Đào Phương Dung là cô gái học võ, được nuông chiều, tính tình tự nhiên, nghĩ sao nói vậy. Lời đề nghị của nàng làm Nguyễn Phương Dung ngượng quá, không biết trốn vào đâu cho thoát.

Bà Đào Thế Hùng cũng nói:

– Ừ, cháu cũng đã lớn rồi, bố mẹ cháu hiện không biết ở đâu. Thôi, chú thím đứng hỏi Nguyễn cô nương cho cháu, để trên đường xuôi ngược, vợ chồng bên nhau. Chứ cháu tuy là sư huynh của Nguyễn cô nương, mà hai người cứ đi với nhau như vậy, thì còn ra... thể thống gì nữa? À, thế song thân Nguyễn cô nương là ai?

Đào Kỳ tường thuật tỉ mỉ tất cả những điều chàng đã trải qua cho chú thím với các em nghe. Đào Thế Hùng bảo cháu:

– À, thì ra Nguyễn cô nương là con nhà danh gia, Nguyễn Trát với chú là chỗ giao tình rất hậu. Năm xưa, chú đã đấu với ông trên trăm chưởng.

Từ lúc đến trang, Phương Dung bị hết cô em họ của Đào Kỳ đến bà Thế Hùng tấn công không đường thoát, bây giờ thấy có chỗ tránh né, nàng đánh trống lảng:

– Thưa chú, thế cuộc đấu đó ai thắng, ai bại?

Đào Phương Dung reo:

– Đấy nhé, chị đã gọi bố em bằng chú, tức là xong rồi nghe.

Suốt đời Nguyễn Phương Dung chuyên tìm chỗ sơ hở của lời nói người ta mà tấn công. Nay nàng bị Đào Phương Dung dồn vào chân tường, đành ngồi chết trân. Nàng nghĩ thầm:

– Cái cô em này dồn mình vào chỗ dẫy không nổi rồi. Không biết cô này đã thôi chưa đây?

Đào Thế Hùng nói:

– Chúng ta ước hẹn đấu đến 120 chiêu thì thôi, vì vậy, không ai thắng, không ai bại. Thời gian qua mau thực, mới hôm nào đây, mà nay tóc chúng ta đã bạc hết rồi. Việc phục quốc thì chưa đi đến đâu cả.

Ngừng một lát, ông tiếp:

– Sau khi đi Mê-linh về, cháu phải đào kho tàng tại đền thờ Hùng-vương ngay. Biết đâu, một ngày kia, chẳng bị người ta vô tình đào lên lấy mất. Cháu đem kho tàng về Cối-giang cất để dùng vào việc khởi nghĩa. Còn vụ cháu với

Phương Dung, chú khuyên cháu nên tiến hành sớm thì tốt hơn.

Tối hôm đó, Đào Kỳ dẫn các em đến giảng võ đường thao luyện. Chàng bắt các em biểu diễn cho xem để biết trình độ đến đâu. Chàng thấy bản lĩnh Đào Phương Dung ngang với sư tỷ Thiều Hoa của chàng. Còn Hiển Hiệu và Qúy Minh thì không kém gì nhị sư huynh. Đầu tiên, chàng đem nội công dương cương của gậy đồng ra giảng rất kỹ cho ba người luyện tập. Chàng giảng giải tới khuya mới ngừng.

Chợt nhớ ra điều gì, chàng hỏi Hiển Hiệu:

– Anh có một điều thắc mắc. Hôm qua trên tửu lầu, Trương Minh Đức sử dụng mấy chiêu của họ Đào nhà ta. Vậy hắn có phải là đệ tử của trang mình hay không?

Hiển Hiện lắc đầu:

– Huyện-lệnh xin bố em dạy võ cho hắn. Nhưng hắn chỉ mải trác táng nên tuy có tập mà chẳng thu được kết quả nào. Hắn lại mới cưới vợ.

Tim Đào Kỳ nhói lên. Chàng nghĩ đến Tường Quy:

– Hắn cưới vợ lâu chưa?

Đào Phương Dung là gái, hay tò mò chuyện yêu thương, vợ chồng, nên nàng biết rất tận tường, trả lời:

– Vợ hắn là con của Huyện-úy Bắc-đái Chu Bá. Tức cháu ngoại của nhân vật lừng danh võ lâm Lê Đạo Sinh. Nàng tên là Tường Quy. Võ công cũng không thua gì em. Nhan sắc thì thực là tiên nga giáng trần. Dù cho Mỵ Nương, Mỵ Châu tái sinh cũng không bằng. Nàng đàn ngọt, hát hay. Nhưng từ khi làm vợ Minh Đức, thì không được vui vẻ, suốt ngày ủ rũ. Em thường vào dinh Huyện-lệnh chơi với nàng. Em có hỏi tại sao, nàng không trả lời.

Khi Đào Kỳ nói chuyện với Đào Phương Dung, thì Nguyễn Phương Dung ngồi cạnh. Nàng đã biết mối tình của Đào Kỳ với Tường Quy. Biết chàng chưa quên được Tường Quy, nàng nghĩ thầm:

– Ta không trách Đào lang được. Chàng đã gặp Tường Quy trước khi gặp ta là điều thứ nhất. Điều thứ nhì, Tường Quy là người ôn nhu, văn nhã, thuần hậu hơn ta, tuy võ công nàng thua ta. Mẹ ta chả từng nói rằng trai gái mới lớn, thì mối tình chớm nở lần đầu bao giờ cũng làm người ta say đắm nhưng rồi mau quên.

Đào Phương Dung là cô gái rất thông minh, lại gần Đào Kỳ từ nhỏ, nên cô biết rõ người anh họ mình hơn hết. Nàng thấy Đào Kỳ chú ý đặc biệt đến Tường Quy, nét mặt, hơi thở thay đổi theo lời tường thuật của mình thì nghĩ:

– Anh ta kể rằng đã ở Thái-hà trang của Lê Đạo Sinh. Tường Quy là cháu ngoại Lê Đạo Sinh, biết đâu hai người đã chả từng gặp nhau? Ta phải dò cho ra manh mối vụ này mới được.

Nghĩ thế, nàng tiếp:

– Tường Quy thường ưa ra cửa sổ nhìn trăng đánh đàn. Dường như nàng có mối ẩn tình câm nín thì phải.

Câu nói này làm Đào Kỳ như mê như tỉnh. Bất giác, chàng buông tiếng thở dài não nuột. Tiếng thở dài đó cả hai nàng Phương Dung cùng nghe, nhưng tâm tư họ khác nhau.

Đối với Nguyễn Phương Dung, từ khi mới gặp Đào Kỳ, nàng đã cảm thấy xao xuyến trong lòng. Rồi Đào Kỳ luyện võ cho nàng trong suốt một năm. Hai người ở bên sông, vừa luyện võ, vừa ngắm trời nước mênh mông. Dần dần nàng yêu Đào Kỳ lúc nào không biết. Trai cũng như gái, ở bất cứ thời đại nào, nơi nào, mối tình đầu bao giờ cũng dễ đến. Cái thuở ban đầu đó mãnh

liệt vô cùng. Còn Đào Kỳ thì chỉ coi nàng như một cô em gái. Chàng đem tất cả những đau khổ của mối tình tuyệt vọng ra than thở với Phương Dung. Phương Dung tuy yêu thương chàng, nhưng đành câm nín, không dám thổ lộ ra ngoài. Nàng là người thông minh, tự nghĩ:

– Dần dần chàng sẽ quên Tường Quy và nghĩ đến ta.

Giờ đây, nghe cô em họ nói đến Tường Quy, chàng thở dài não nuột, thì Phương Dung biết rằng hình bóng Tường Quy đã ăn sâu vào tâm tư Đào Kỳ, thật khó phai mờ đi được. Mấy hôm trước, ông bà Đào Thế Hùng ngỏ ý sẽ về Long-biên hỏi nàng cho Đào Kỳ, nàng cảm động, mừng vô hạn. Nhưng bây giờ nàng mới thấy: Muốn xóa bỏ hình bóng Tường Quy thật không phải dễ.

Trời về khuya, Đào Thế Hùng dục các con, các cháu đi ngủ. Đào Kỳ về phòng, để nguyên quần áo, nằm vật xuống giường, ôm đầu mà khóc. Chàng tự biết mình khóc là thiếu vẻ anh hùng, nhưng chàng không thể nào cầm được nước mắt. Nước mắt tuôn ra không ngừng. Mãi về khuya, mối ẩn ức mới nhẹ đi đôi chút. Chàng nghĩ:

– Ta phải đi thăm nàng. Ta chỉ cần được nhìn nàng một lúc cũng đủ thỏa mãn rồi. Huyện Đăng-châu này có chú ta là cao thủ, lại ở riêng. Ta lọt vào dinh Huyện lệnh thăm nàng, dù ta bị muôn ngàn mũi tên của giặc bắn vào người mà được nhìn nàng một cái cũng thỏa lòng.

Nghĩ rồi, chàng lấy khăn bị mặt lại, đeo kiếm vào lưng, rồi theo cửa ngách của trang, hướng về huyện đường. Từ trang Hiển Minh đến huyện đường không xa. Đứng ngoài nhìn vào dinh huyện lệnh, nhờ bóng trăng dọi xuống, chàng thấy hai chòi canh của quân Hán. Nhún người một cái, chàng nhảy vào trong hàng rào. Tên quân Hán thấy thấp thoáng có bóng đen trước mặt, hắn cho rằng hoa mắt, đưa tay lên dụi, thì Đào Kỳ đã chạy qua. Chàng nhảy lên nóc huyện đường, rồi móc hai chân vào mái ngói, đu người xuống cửa sổ, nhìn vào trong: Đó là một căn phòng trang trí cực kỳ hoa mỹ, nhưng không

có ai trong đó. Chàng buông chân, vọt vào phòng. Chợt có tiếng chân người đi vào. Chàng vội núp sau một cái tủ. Người đi vào là một thiếu nữ người Việt, mặc quần áo theo lối nô tỳ, cô bưng một dĩa trái cây để lên bàn, châm lửa đốt trầm cho vào lư hương. Có tiếng nói từ phòng bên vọng qua:

– Ninh ơi, công tử đã về chưa?

Tim Đào Kỳ đập loạn lên. Chàng đã nhận ra tiếng nói đó là của Tường Quy.

Người nữ tỳ đáp:

– Thưa mợ, công tử đang bận việc với quan, không biết giờ nào mới xong.

Tiếng Tường Quy nói:

– Thôi, ngươi đi ngủ đi.

Người nữ tỳ lau cái án thư rồi ra khỏi phòng. Cánh cửa phòng bên cạnh mở ra, Tường Quy thẫn thờ bước vào. Nàng mặc bộ quần áo lụa màu thiên thanh, trên ngực có thêu nhánh đào rực rỡ.

Đào Kỳ bủn rủn cả chân tay, ngẫm nghĩ:

– Không lẽ vì nàng nhớ đến ta mà thêu cành đào trên áo?

Tường Quy đến bên cửa sổ, nhìn lơ đãng về phương trời xa, cất tiếng hát khe khẽ:

Thanh thanh tử khâm,

Du du ngã tâm,

Túng ngã bất vãng,

Tử ninh bất tự âm.

Thanh thanh tử bội,

Du du nga tư,

Túng ngã bất vãng,

Tử ninh bất lai.

Yểu hề, đạt hề,

Tại thành khuyết hề,

Nhất nhật bất kiến như tam thu hề!

(Tà áo xanh xanh, em nhớ anh không nguôi. Em không đến thăm anh được, tại sao anh không gửi thư thăm em? Chiếc khăn xanh xanh, làm em nhớ anh buồn dằng dặc. Em không tới thăm anh được. Tại sao anh không đến thăm em? Một mình em ngồi, lòng bồi hồi nhớ anh. Em chỉ thấy bóng mình theo mình mà thôi. Em ngồi trong cửa thành đã mòn mỏi. Một ngày không gặp anh, dài bằng ba thu).

Đào Kỳ biết bài ca trên là bài Tử khâm trong kinh Thi, nghĩa là Tà áo của anh.

Tường Quy mơ màng nhìn trăng, cất tiếng ngâm sa mạc:

Nhớ ai ra ngẩn vào ngơ,

Nhớ ai, ai nhớ, bây giờ nhớ ai?

Anh ơi, chua ngọt đã từng,

Non xanh, đất đỏ, xin đừng quên nhau.

Tiếng ngâm của nàng dài lê thê, bay vào không gian. Dưới ánh trăng, Đào Kỳ thấy những giọt lệ tuôn rơi xuống hai gò má. Nàng lấy ống tiêu đưa lên miệng thổi. Tiếng tiêu lên cao tít tận mây mờ, bay vào trong đêm trăng, tạo thêm vẻ thảm não. Đào Kỳ nhận ra đó là bài Cổ Loa di hận. Bản này chàng đã nghe Chu Thổ Quan thổi hôm chàng cùng Tường Quy, Minh Châu đi thăm cố đô Cổ-loa. Có điều tiếng sáo của Tường Quy thổi trong đêm trăng, giọng thảm não hơn nhiều. Đào Kỳ không tự chủ được nữa, chàng lột khăn bịt mặt ra, thẫn thờ tới trước mặt nàng ngồi xuống.

Tường Quy xuất thần theo tiếng tiêu, đắm chìm vào mối tình xa xưa, đến nỗi Đào Kỳ tiến ra ngồi đó, nàng cũng không hay.

Điệu sáo ngưng, nước mắt nàng rơi từng giọt trên gò má. Nàng ngửng đầu lên, thấy Đào Kỳ ngồi trước mặt, thì cho rằng mình đang sống trong mơ. Nàng không dám chớp mắt, vì sợ nếu chớp mắt, hình ảnh Đào Kỳ sẽ biến đi mất. Nàng than:

– Anh ơi! Từ khi gặp gỡ ở trang Thái-hà, chúng mình du ngoạn cố đô Aâu-lạc, em đã mơ màng được cùng anh trăm năm chữ đồng. Tại sao em lại sinh vào gia đình người Việt. Cha mẹ dạy em hận thù người Hán, khinh ghét Mỵ Châu, rồi lại bắt em làm một Mỵ Châu? Tại sao ông ngoại lại cho em mượn du thuyền của người, để chúng mình chơi trăng trên sông? Đêm trăng trên sông Hồng-hà ấy, chúng mình đã yêu nhau. Em đánh đàn cho anh nghe. Để rồi mấy ngày sau anh bỏ đi, chỉ để lại cho em mấy chữ. Từ hôm lấy chồng, em vẫn dành tình yêu cho anh. Em ước mơ một ngày nào đó, em được gặp lại anh một lần, dù chỉ trong giấc mơ. Hôm nay, trong giấc mơ, em đã toại nguyện. Nhưng tình trong giấc mộng, muôn ngàn vẫn là không.

Nàng đến ngồi bên Đào Kỳ, ngả đầu vào vai chàng mà khóc. Đào Kỳ như bay bổng lên cao, chập chờn, mơ mơ, tỉnh tỉnh. Nước mắt Tường Quy nhỏ

xuống cánh tay. Chàng đưa cánh tay lên miệng hớp lấy giọt nước mắt đó.

Bỗng những tư tưởng, ý thức trong sách Đại-học, Trung-ung, Luận-ngữ, Mạnh-tử trở về với chàng. Chàng nghĩ:

– Tường Quy đã có chồng. Ta có thể để cho nàng ô danh, thất tiết được không? Ta là con trai của một Lạc- hầu, chưởng môn phái Cửu-chân, ta có thể nào đi tình tự với vợ một tên Hán dốt nát, yếu hèn không?

Chàng định đẩy Tường Quy ra, nhưng giọt nước mắt thứ nhì lại nhỏ xuống tay chàng. Chàng đưa hai tay bế nàng lên, ôm chặt trong lòng, tự bào chữa cho hành động của mình:

– Nàng với ta yêu thương nhau, thì ta là chồng nàng. Tên Trương Minh Đức là Hán tặc, đến cướp đất nước ta, cướp cả người yêu của ta. Chỉ ta mới xứng đáng được hưởng mối nhu tình của nàng.

Trong đầu óc chàng lóe lên ý tưởng:

– Bây giờ ta bồng nàng trở về Long-biên, đào kho vàng cất dấu ở đền Hùng, rồi tìm một nơi xa xôi ẩn thân, hưởng diễm phúc bên nàng, thì thực là thần tiên.

Nhưng hình ảnh cô bé Tía và mẹ bị quân Hán bắt giết giữa chợ Long-biên lại hiện lên. Hình ảnh những đoàn người Việt bị bắt làm lao binh sang Trung-nguyên, vợ con, cha mẹ tiễn lên đường khóc lóc thảm thiết, nhảy múa trước mắt chàng. Chàng nghe văng vẳng tiếng cha nói:

– Là con dân Âu-lạc, nếu một ngày quên phục quốc, thì thà làm chó, lợn còn ích lợi hơn.

Hai giòng tư tưởng đối nghịch nhau làm đầu óc chàng mê đi, mà hai tay chàng vẫn ôm chặt tấm thân mềm mại của Tường Quy.

Cứ như vậy, hai người, hai cơ thể, mà hồn hòa lẫn với nhau trong giấc mộng dài. Không biết thời gian đã trôi qua được bao lâu. Bỗng có nhiều tiếng nhạc ngựa vọng từ sân lên, rồi có tiếng người nói:

– Huyện lệnh đại nhân và công tử đã về.

Tường Quy giật mình tỉnh giấc vu sơn. Nàng ngước mắt nhìn Đào Kỳ. Bấy giờ nàng mới biết rằng Đào Kỳ đến thăm nàng thực chứ không phải giấc mơ.

Đào Kỳ định phóng mình qua cửa trốn chạy. Nhưng chàng nghĩ lại:

– Đất nước này là đất nước Văn-lang, đất nước Âu-lạc. Ta đường đường là một đấng nam tử người Việt, tại sao phải trốn chạy trước kẻ thù người Hán? Võ công chúng muôn ngàn lần không bằng ta. Tường Quy thương yêu ta thì nàng là vợ ta. Việc gì ta phải trốn? Ta cứ hiên ngang ngồi đây. Cha con tên Trương Minh Đức vào thì ta phóng chưởng giết chết chúng. Ta há sợ bọn Hán cướp nước sao?

Trong khi đó, Tường Quy lo sợ cuống quýt:

– Anh! Anh mau vượt cửa sổ trốn đi. Em những tưởng là giấc mơ, không ngờ là anh thực. Anh ơi, em là gái có chồng, muôn ngàn lần chúng ta không thể thành vợ chồng được nữa. Anh đi đi!

Đào Kỳ hiên ngang nói:

– Anh không đi đâu hết. Đây là đất nước Âu-lạc, em là người anh yêu. Anh cứ ở đây. Anh mới chính là chồng em và em là vợ anh. Anh phải giết chết tên Huyện lệnh, chiếm huyện này rồi đánh thẳng lên Luy-lâu, lập lại nước Âu-lạc.

Có tiếng gõ cửa, rồi giọng Trương Minh Đức kêu:

– Phu nhân! Mở cửa cho ta, sao lại đóng cửa như vậy?

Đào Kỳ ôm chặt Tường Quy vào ngực, đặt lên môi nàng một cái hôn. Cả hai đắm chìm vào cơn ảo mộng.

Trương Minh Đức lại gọi:

– Phu nhân! Mở cửa mau. Làm gì mà không lên tiếng vậy?

Tường Quy bị Đào Kỳ ôm chặt, hai môi dính vào nhau. Đừng nói tiếng gọi của chồng, chứ tiếng sét đánh nàng cũng không nghe thấy nữa.

Đức gọi cửa không được, y tức mình, ghé vai huých một cái. Then cửa gãy lìa. Y mở cửa bước vào. Tường Quy hất Đào Kỳ ra quát lên:

– Ngươi là ai? Vào đây định làm gì?

Trương Minh Đức nhận được mặt Đào Kỳ, gã kêu lên:

– Thằng Nam-man này đi với thằng Tô Phương và Ngũ-phương kiếm. Phải bắt lấy nó.

Trương Minh Đức nhảy tới, vung quyền đánh vào mặt Đào Kỳ. Chàng nhận ra đó là thế quyền của phái Cửu-chân. Thấy công lực Minh Đức tầm thường, chàng không thèm tránh né, chỉ vận công chịu đòn. Chát một tiếng, Trương Minh Đức ôm tay nhăn nhó, y có cảm tưởng như vừa đấm vào một bức tường bằng đá.

Thấy Đào Kỳ vẫn đứng yên, cho rằng có sự gì lạ, y vội kêu lên:

– Phu nhân! Phóng chưởng đánh nó mau. Kiếm đây, giết nó đi!

Tay trái Tường Quy tiếp kiếm, tay phải phóng chưởng đánh vào mặt Đào Kỳ. Chưởng lực của nàng khá hùng hậu. Đào Kỳ không tin Tường Quy đánh

mình thực. Chàng không vận công chịu đòn, cũng không đỡ. Binh một tiếng, chàng bị hất tung vào tường. Người chàng lảo đảo, rồi khạc ra một tiếng, nhổ ra một búng máu tươi.

Trương Minh Đức kêu:

– Dùng kiếm đâm nó mau.

Tường Quy thấy Đào Kỳ không đỡ, không tránh, không vận công chịu đòn, khi thấy Đào Kỳ thổ máu tươi, thì vô cùng ái ngại:

– Ngươi là ai? Mau chạy đi, nếu không, đừng trách kiếm ta không sắc.

Tường Quy đưa mũi kiếm chênh chếch hướng vào ngực Đào Kỳ đâm một nhát. Từ lúc bị chưởng lực của Tường Quy đánh trúng. Đào Kỳ cảm thấy như trời long đất lở, chàng không đau vì chưởng mà đau vì tình:

– Thì ra nàng vẫn coi trọng chồng hơn ta. Chồng nàng bảo nàng đánh ta, giết ta, nàng cũng làm theo. Đã vậy, ta để nàng giết ta cho vừa lòng chồng. Ta cũng không thiết sống nữa.

Mũi kiếm đã tới trước ngực, Đào Kỳ vẫn không tránh. Tường Quy hoảng hốt đẩy xéo đi. Xoẹt một tiếng, mũi kiếm đâm vào ngực phải chàng. Máu tươi phun ra đầy áo.

Trương Minh Đức hô:

– Đừng giết y, hãy bắt sống.

Mấy tên quân Hán ở ngoài chạy vào phòng. Chúng ùa đến bắt Đào Kỳ. Vết thương ở ngực làm chàng điên tiết:

– Mấy tên Hán thối tha kia. Tường Quy là người yêu của ta, nàng có quyền giết ta, đánh ta. Còn bọn mi, muốn bắt ta còn khó hơn bắc thang lên

trời.

Chàng vận chưởng phóng về phía trước. Bùng một tiếng, bốn tên quân Hán văng vào tường, miệng phun máu có vòi. Thuận tay, chàng phóng một chưởng nữa về phía Trương Minh Đức. Tường Quy hô:

– Không được hại chồng ta!

Nàng vung chưởng đỡ. Đào Kỳ thấy chưởng của mình mạnh quá, nếu để nàng đỡ trúng, thế nào cũng bị gãy tay hoặc thiệt mạng. Chàng vội thu chưởng về, đẩy xéo sang một bên. Bình một tiếng, cánh cửa sổ bị bay ra xa, rơi xuống đất, kêu lên một tiếng lớn.

Chàng nhảy vèo đến, tay trái cặp Tường Quy vào nách, vượt cửa sổ ra ngoài. Phía ngoài, lính Hán bao vây chặt như nêm, nhưng chúng không dám bắn tên vì sợ trúng Tường Quy.

Lưu Chương đứng giữa bọn binh Hán. Y nhận ra Đào Kỳ là người đi với Ngũ-phương kiếm. Y cho rằng chàng vào đây bắt huyện lệnh để đòi thả Tô Phương. Y bảo Đào Kỳ:

– Ngươi đi cùng bọn Ngũ-phương kiếm thì đúng là bọn phản nghịch. Nếu ngươi là anh hùng hảo hán, hãy để phu nhân của công tử xuống. Chúng ta đấu mấy trăm chưởng. Chứ thân là anh hùng lại đi uy hiếp một nữ nhân, thực là hèn hạ.

Uất khí làm Đào Kỳ nổi máu hung. Chàng hít một hơi dài, vận đủ mười thành công lực, phóng chiêu Ác ngưu nan độ, một chiêu cương mãnh nhất của Phục ngưu thần chưởng.

Lưu Chưởng kinh lịch nhiều. Y thấy chưởng lực ác liệt, chiêu số kỳ diệu, chưởng phong vừa chụp xuống người thì y biết ngay là nguy rồi. Y vận hết sức, đưa hai tay lên đỡ chưởng của Đào Kỳ. Binh một tiếng lớn, người y bị

bật lên cao, lưng đập vào một cây lớn trong sân huyện đường, rơi xuống. Y dãy dụa mấy cái, rồi nằm luôn.

Đào Kỳ định tìm đường chạy, chợt chàng cảm thấy đau nhói trên vai, như bị ai đâm bằng dao. Chàng bắt dao, thì ra Tường Quy đã đâm chàng. Kinh lực trên tay bị mất, chàng để Tường Quy tuột xuống đất.

Vừa đứng xuống đất xong, Tường Quy đã dùng dao tấn công chàng. Đám quân Hán thấy chàng đã bị thương nặng nên chúng ào vào ôm chặt lấy chàng rồi trói lại.

Thình lình, một bóng đen từ nóc nhà nhảy xuống, vung kiếm lên như sao sa. Mỗi lần vung lên là đầu một tên quân Hán rơi xuống. Vòng vây đã mở rộng. Bóng đen ôm Đào Kỳ nhảy qua hàng rào, biến mất trong đêm tối.

Rung động mãnh liệt vì tình yêu, mệt mỏi vì chiến đấu, lại bị Tường Quy đánh một chưởng, thích một kiếm vào ngực, cuối cùng đâm một dao vào lưng, máu ra nhiều quá, chàng ngất đi lúc nào không hay. Trong lúc mơ màng, chàng biết một người trùm kín mặt, đánh đuổi quân Hán, rồi ôm chàng chạy vào đêm tối.

Chàng giật mình tỉnh dậy, thì thấy mình đang nằm trên giường, bên cạnh là ông bà Đào Thế Hùng, ba người em họ và Phương Dung. Nhờ nội công thâm hậu, đầu óc chàng tỉnh táo trở lại. Chàng tự nhủ:

– Thế là mình không chết. Ù, tại sao mình không để cho Tường Quy giết mình đi có hơn không?

Ông bà Đào Thế Hùng ôn tồn hỏi cháu:

– Hôm trước, cháu đã ước hẹn kế hoạch với Lê Chân, Phùng Vĩnh Hoa, Đàm Ngọc Nga. Nhiệm vụ của cháu là đi Phong-châu gặp chưởng môn phái Tản-viên. Thế tại sao hôm qua cháu lại đột nhập huyện đường Đăng-châu

định bắt cóc con dâu Huyện-lệnh?

Câu hỏi của Đào Thế Hùng chứng tỏ ông không biết chuyện của chàng? Khuya hôm qua, Phương Dung gõ cửa phòng đánh thức ông dậy, báo cho ông biết rằng Đào Kỳ bị thương nặng. Ông hoảng hốt vội cùng vợ và các con vào phòng Đào Kỳ. Thấy chàng bị hai vết ngoại thương và bị chưởng lực đánh vào ngực. Thương thế không nặng lắm. Ông rịt thuốc cho chàng. Ông hỏi nguyên do, Phương Dung rưng rưng nước mắt, lắc đầu.

Nguyên đêm qua, nghe cô em họ Đào Kỳ kể chuyện Tường Quy, Phương Dung đoán biết thế nào chàng cũng đột nhập huyện đường Đăng-châu thăm người yêu. Gần Đào Kỳ một năm qua, nàng hiểu tính chàng hơn ai hết: Bề ngoài thì cương nghị, nhưng trong lòng đầy tình cảm. Chàng có thể vì người yêu mà moi gan, móc tim cho ăn. Người yêu muốn là trời muốn. Chàng còn đi trước cả ý muốn của người yêu nữa. Sợ Đào Kỳ có gì sơ xẩy, nàng dắt kiếm vào lưng rồi băng mình theo sau.

Khi Đào Kỳ nhảy vào phòng Tường Quy, nghe nàng hát, thổi tiêu... rồi xuất hồn đắm đuối hôn nhau, nàng đều thấy hết. Cơn ghen nổi lên, nàng uất nghẹn trong cổ, định nhảy vào giết chết cả hai người cho hả giận. Song đến lúc thấy Đào Kỳ bị Tường Quy đâm trọng thương, nàng vội rút kiếm giết quân Hán cứu chàng đưa về trang Hiển Minh.

Đào Thế Hùng thở dài:

– Sau khi băng bó cho cháu, thì Huyện lệnh báo cho chú biết đêm qua có gian tế đột nhập, định bắt cóc vợ Trương Minh Đức. Võ công thích khách cực kỳ cao thâm, một chưởng đánh bốn tên quân Hán vỡ ngực chết trong phòng Trương Minh Đức. Lưu Chương võ công cao biết chừng nào, thế mà chỉ một chưởng đã khiến y bị phun máu miệng, hôm nay còn chưa biết sống chết ra sao. Sau khi thích khách bị vợ Trương Minh Đức đánh một chưởng phun máu miệng, bị đâm một kiếm vào ngực, một dao vào vai. Ta biết ngay thích khách

là cháu.

Ngưng một lúc, ông thở dài nói tiếp:

– Vợ Trương Minh Đức là cháu ngoại Lê Đạo Sinh, kể ra võ công cũng vào hàng cao thủ hiếm thấy so với tuổi nàng. Nhưng nàng không thể đả thương vào ngực cháu được. Võ công Cửu-chân nhà ta...

Đào Kỳ kinh hãi tự nghĩ:

– Chú mình là nhân vật tinh tế hiếm có ở đời. Đúng, võ công Cửu-chân luôn luôn bảo vệ khu ngực. Dù cao thủ hạng nhất cũng khó có thể đánh trúng ngực một đệ tử Cửu-chân loại thường. Trừ trường hợp chưởng lực mạnh quá, làm thiệt mạng thì không kể.

– Với công lực của cháu, nếu cháu vận khí phản công, đến ngay sư phụ nàng cũng bị hất văng đi, có thể bị nội thương mà chết. Thế mà cháu bị nàng đánh trúng, còn bị thương nữa, rõ ràng cháu muốn để cho nàng đánh. Cháu còn bị nàng đâm hai nhát... Chú thực không hiểu.

Đào Kỳ đoán chú mình đã biết sự thực, chàng giả đau, rên lên một tiếng, rồi nhắm mắt vờ ngủ.

Thuốc trị thương của Đào trang Cửu-chân vốn nổi tiếng khắp Lĩnh Nam, nên chỉ ba ngày sau, Đào Kỳ đã khỏe mạnh như thường, vết thương gần đóng vẩy. Chàng lại tiếp tục luyện võ cho các em. Ba người con của Thế Hùng thấy mình gần người anh họ một ngày, bằng luyện tập cả mấy năm. Võ công của họ tiến rất nhanh.

Đào Phương Dung cùng tuổi với Đào Kỳ, thuở nhỏ anh em chơi đùa, sống chung trong một nhà với nhau, tình nghĩa như ruột thịt. Xa nhau mười năm, nhớ thương chồng chất. Bây giờ gặp lại nhau, Đào Kỳ đã trở thành người võ công tuyệt vời, còn hơn cả bố nàng. Nàng thấy người anh họ thân thiết với

mình nên nói với bố:

– Bố ơi, anh Kỳ đi Mê-linh, bố cho con đi theo anh ấy, nghe bố!

Đào Thế Hùng thấy con và cháu quấn quýt bên nhau thì mừng lắm. Ông bảo con gái:

– Anh con đi có việc cơ mật, chỉ trong nửa tháng lại về. Con cứ ở nhà luyện tập. Nếu có con đi theo chỉ thêm vướng tay vướng chân vô ích.

Sau mười ngày, vết thương Đào Kỳ đã lành hẳn. Đào Phương Dung nói với anh rằng:

– Anh Kỳ ơi! Em muốn dẫn anh đi dạo chơi một cảnh đẹp bậc nhất vùng này. Vậy anh có muốn đi không? Mà này, chỉ mình anh đi với em thôi.

Xưa nay Đào Kỳ vốn chiều cô em họ. Bất cứ nàng muốn gì, dù là những việc khó khăn chàng cũng không từ chối. Huống hồ, nay nàng rủ đi chơi?

Nguyễn Phương Dung là con nhà võ học danh gia, nàng hiểu biết tình nghĩa anh em Đào Kỳ nên không tỏ vẻ khó chịu:

– Cô em họ này tính hay làm nũng đã quen, bây giờ nàng muốn đi chơi với Đào Kỳ để tâm sự riêng tư gì đó, ta chẳng nên xen vào.

Đào Phương Dung lấy ngựa. Hai anh em rời trang đi về phía đồi núi xa xa.

Hai người ruổi ngựa thong thả qua cánh đồng đầy hoa thơm. Đào Kỳ nhận thấy hôm nay nét mặt cô em có vẻ huyền bí, cười không phải cười, nghiêm không ra nghiêm. Chợt Phương Dung hỏi:

– Em đố anh biết em sẽ đưa anh đến chỗ nào?

– Thì dễ quá. Em bảo sẽ đưa anh đến một nơi cảnh trí nên thơ của núi rừng Đăng-châu, chứ còn đi đâu nữa?

Phương Dung nheo mắt:

– Đành rằng núi rừng, có suối chảy, có nước trong, có hoa thơm, nhưng tại đó còn có một người mà anh ghét nhất thế gian.

Đào Kỳ nhìn thẳng vào mặt cô em để tìm lấy câu giải đáp, nhưng chỉ thấy khuôn mặt thanh tú, hàm răng trắng đều và đôi mắt đen trong đen. Chàng nói:

– Trên đời anh, anh chỉ ghét có một người, đó là cô em họ, con chú của anh.

Phương Dung nheo mắt:

– Nếu vậy, tất cả thiên hạ đều muốn được anh ghét. Anh ghét mà em nói gì anh cũng nghe, em xin gì cũng được. Em hỏi anh câu này nhé: Có phải anh ghét Lê Đạo Sinh, Hoàng Đức lắm không?

– Đúng, vì chúng giả nhân giả nghĩa. Hoàng Đức bắt giam anh, Lê Đạo Sinh bắt anh làm nô bộc, để gài bẫy bắt bố anh.

– Thế thì anh ghét là phải. Giả dụ: Nếu anh tử tế với hắn, mà hắn đánh anh phun máu miệng thì sao?

– Thì dĩ nhiên chúng là kẻ thù của anh.

– Nếu chúng lại dùng kiếm đâm anh?

– Thì anh phải giết chúng.

Phương Dung xì một tiếng:

– Anh nhớ lấy câu này nghe.

Hai người leo qua ngọn đồi sim, đến một bờ suối, nước chảy trong veo. Phương Dung bảo Đào Kỳ xuống ngựa, rồi cột ngựa vào gốc cây. Hai anh em men theo bờ suối mà đi. Đến gần một thác nước, Phương Dung chỉ vào một tảng đá rất lớn:

– Bên kia tảng đá có một cái hang rất sâu, anh lại đó coi trước đi, em sẽ đến sau. Trong hang có một nàng tiên nữ đang ngồi ngắm mây trời và chờ tình quân Đào Kỳ tới.

Đào Kỳ cho là cô em nói đùa, nên chàng xăm xăm bước tới. Chàng phì cười vì tài tưởng tượng của Phương Dung. Sau khi vượt qua mấy tảng đá nhỏ, lúc đến trước tảng đá lớn, chàng bỗng giật mình. Vì, quả nhiên bên kia tảng đá lớn có một thiếu nữ đang ngồi soi bóng dưới nước. Tay nàng cầm ống tiêu để lên miệng thổi. Tiếng tiêu vang lên tít tận trời xanh, lơ lửng theo mây trắng trôi về miền xa xa. Chàng nhận ra đó là bài Trường hận Trương Chi. Trước đây, chàng đã nghe Đệ-tứ Thái-bảo của phái Sài-sơn thổi trên sông Hồng mấy năm về trước.

Chàng bước thêm mấy bước nữa thì nhìn thấy tấm lưng thon thon và bàn tay búp măng của thiếu nữ. Tim chàng đau nhói lên, chàng loạng choạng muốn ngã, vì, người thiếu nữ đó chính là Tường Quy.

Nguyên sau hôm Đào Kỳ bị thương, Đào Phương Dung đầy thắc mắc về việc chàng đột nhập huyện đường Đăng-châu, nên nàng tìm cách vào chơi với Tường Quy để hỏi cho ra lẽ. Nàng là bạn Tường Quy, nên mỗi lần nàng đến thăm, nô tỳ không cần vào thông báo. Nàng lên thẳng phòng khách, gõ cửa rồi bước vào. Tường Quy thấy nàng thì mừng vô kể:

– Mình đang mong Phương Dung đấy. Vào đây, mình cần hỏi chị mấy câu.

Tường Quy đóng cửa phòng, Phương Dung chặn trước:

– Để mình hỏi trước đã. Cách đây nữa tháng, dường như có người đột nhập vào đây định bắt cóc chị. Nghe nói người này võ công cao cường, chỉ một chiêu, bốn người lính vỡ ngực chết. Lưu Chương võ công cao biết mấy, cũng chỉ chịu được có một chưởng, đến nay chưa khỏi. Thế mà tại sao chị đánh hắn một chưởng, hắn đỡ không nổi? Rồi còn bị chị đâm cho hai kiếm?

Tường Quy thẫn thờ nhìn vào không gian vô tận, lúc sau mới thở dài, nói:

– Hắn muốn mình giết hắn đấy chứ. Với bản lĩnh của hắn, dù ông ngoại mình có ra tay, chưa chắc đã thắng.

Phương Dung càng ngạc nhiên:

– Chị có biết tại sao không?

Tường Quy trả lời bằng cái gật đầu, hai hàng nước mắt tuôn rơi, nàng thuật lại chi tiết tất cả những gì liên hệ giữa nàng với Đào Kỳ cho Phương Dung nghe. Rồi kết luận:

– Giữa chàng với mình có nhiều ân ân, oán oán quá. Chàng bị sư thúc Hoàng Đức bắt giam, bị thái sư phụ bắt làm nô bộc. Chàng với mình yêu nhau, rồi không hiểu sao chàng lại đi với Tô Phương và Ngũ-phương kiếm tới đây. Rồi Ngũ-phương kiếm làm nhục chồng mình, rồi chồng mình xông thuốc mê bắt Tô Phương và Ngũ-phương kiếm để xảy ra cuộc động binh. Hiện giờ, Tô Phương đã được một bàn tay bí mật cứu ra, Ngũ-phương kiếm sẽ còn đi đến sinh sự... Và chàng tới đây vì mình, muốn mang mình đi xa để cùng hưởng hạnh phúc. Hôm qua, vì sợ chồng, mình ra tay đánh chàng, những tưởng chàng đỡ lại hay phản đòn. Không ngờ chàng để cho mình đánh, mình đâm, mới đau lòng...

Ngừng một lát, Tường Quy tiếp:

– Trước đây, mình đã đi cùng chàng đến Cổ-loa tìm một người chú họ Đào nhưng không thấy. Chỉ gặp Chu Thổ Quan, ông cho biết có ba người từ Đăng-châu, một gái hai trai cũng đã đến Cổ-loa tìm cha chàng. Chàng cho biết đó là ba người em con chú của chàng. Bây giờ mình mới hiểu ông chú chàng chính là lão bá và ba người em họ là hai người anh của chị và chị.

Tường Quy thở dài:

– Nếu chuyện này lộ ra thì giữa cha chồng mình với lão bá sẽ xảy ra một cuộc đụng chạm lớn, khó có thể biết kết quả sẽ đi về đâu. Mình đành im miệng, mặc cho con tạo xoay vần. Mình nhờ Phương Dung làm cách nào giúp mình... giúp mình gặp lại anh ấy một lần, rồi mình chết cũng đành cam.

Thế rồi, hai người con gái bày mưu thiết kế, để dẫn Đào Kỳ tới đây, tương hội với Tường Quy.

Đào Kỳ như người mất hết sức lực. Chàng ngồi xuống tảng đá cạnh đó, ngắm nhìn cái lưng thon thon, hai bờ vai gầy của Tường Quy. Chàng cứ ngồi như vậy, không biết đến bao lâu. Còn Tường Quy thì tựa lưng vào phiến đá thổi tiêu. Mối hận tình trong lòng hợp với cảnh trước mắt: Hai người tuy gần nhau trong gang tấc, nhưng lại cách nhau ngàn trùng, như hai thế giới khác biệt, nàng phổ vào khúc tiêu.

Khúc tiêu dứt, nàng thẫn thờ nhìn Đào Kỳ. Bốn mắt gặp nhau, không ai dám lên tiếng.

Rồi những giọt nước mắt của Tường Quy chảy dài xuống hai gò má. Đào Kỳ không tự chủ được nữa, chàng run run đứng dậy, tiến đến bên nàng. Nàng đưa tay hướng về trước chờ đợi. Chàng nắm lấy tay nàng, ngồi xuống bên cạnh, tay trái quàng qua cổ nàng, tay phải nắm lấy hai tay nàng, hai má kề nhau. Hai người cùng cảm thấy giờ phút thiêng liêng vô cùng này không thể buông nhau ra, vì buông nhau ra, sẽ vĩnh viễn xa nhau. Họ cùng nhìn bóng

mình in dưới suối nước. Mỗi lần gió riu riu thổi, bóng của họ lại rung động dưới đáy nước.

Cứ như vậy, họ quên mất thời gian trôi đi. Họ cùng nhìn lên trời, thấy từ phía sau lưng họ, một sợi khói xanh lơ lửng bốc lên. Bỗng Tường Quy lên tiếng:

– Anh ơi! Anh hiểu cho em. Hôm trước em phải ra tay là sự bất đắc dĩ. Tại sao anh không tránh? Sao anh không vận công để đến nỗi bị thương nặng như vậy?

Đào Kỳ lắc đầu:

– Anh nghĩ thà để chết dưới tay em, còn sung sướng hơn là chết vì nhớ nhung em.

Câu nói của Đào Kỳ làm Tường Quy muốn ngất lịm đi. Nàng nằm gọn trong lòng chàng. Đào Kỳ đặt lên môi nàng một chiếc hôn. Hai người lại lịm đi trong một thời gian lâu.

Tường Quy giật mình tỉnh trước. Nàng vội đứng dậy, sửa quần áo, định bước đi. Nàng biết, nếu còn chần chờ, chỉ chuốc thêm đau khổ mà thôi. Trí thì nàng nghĩ như thế, nhưng con tim lại không cho nàng rời bước.

Chợt nhớ ra chuyện gì, Tường Quy vội hỏi:

– Hồi trước, trong trang Thái-hà xảy ra vụ gian nhân định cứu tù, rồi sư bá Đức Hiệp, sư thúc Hoàng Đức, cha em, mẹ em vây đánh gian nhân. Y đã nhanh tay bắt dì út làm con tin thoát nạn. Y lấy kho tàng của ông ngoại làm ông ngoại lo buồn không ít. Y còn đánh sư bá Đức Hiệp bị trọng thương, y cũng đã đấu chưởng với ông ngoại. Người trong trang không bao giờ ngờ là anh, chính em cũng thế. Hôm anh đột nhập vào huyện đường thăm em, em mới biết kẻ đó chính là anh, vì anh chỉ phát có ba thành công lực đã đánh Lưu

Chương suýt bỏ mạng.

Có tiếng chân người đi lại gần. Nội công Đào Kỳ đã tới mức thượng thừa, nên chàng nghe rất rõ. Chàng nhận ra tiếng chân của một người đàn ông và một người đàn bà. Chàng còn phân biệt được đó là người thuộc phái Cửu-chân. Chàng giật mình, vì quanh vùng này, ngoài chú chàng ra, làm gì có người nào có nội công Cửu-chân cao như thế?

Chàng vội đứng lên nhìn về sau thì thấy Nguyễn Phương Dung và Đào Thế Hùng đang đi tới.

Thế Hùng thấy chàng thì mừng lắm, nói:

– Cháu đi chơi với em từ sáng đến giờ chưa về, làm chú lo ngại quá. Em đâu rồi?

Đào Phương Dung từ ngọn cây gần đó nhảy vèo xuống cạnh cha:

– Bố ơi! Con đây này.

Đào Thế Hùng thấy Tường Quy, ông thở dài:

– Con người ta, dù thánh hiền, dù anh hùng, dù kẻ ngu phu ngu phụ, cũng không ai thoát khỏi đường tình. Nhưng hoàn cảnh của cháu, ông trời đã an bài như vậy, thì phải chấp nhận. Cái thế của cháu: Tới có được không? Tường Quy với cháu có thể trở lại thành vợ chồng được, thì cháu cứ tới. Còn không, nên sớm xa nhau, đừng để đau khổ làm hại cả cuộc đời.

Đào Kỳ nghe lời giảng giải của chú, chàng tỉnh ngộ liền. Tự suy nghĩ:

– Dầu sao ta cũng không thể thoát khỏi cái ràng buộc luân lý của Khổng-Tử. Ta là người đọc sách, hiểu biết nhiều. Xuất thân ta là con trai của một Lạc-hầu danh tiếng, làm chưởng môn phái lớn trong võ lâm. Nếu ta cùng

Tường Quy bỏ trốn, thiên hạ sẽ phỉ nhổ ta không ít. Bố mẹ, chú thím, cậu mợ ta còn bị ảnh hưởng lây. Ta thương yêu Tường Quy, nhưng ta không thể làm thế nào hơn. Ta đành phải xa nàng...

Thế Hùng bảo con gái:

– Con đưa Tường Quy về đi thôi.

Tường Quy theo Đào Phương Dung, tới chỗ buộc ngựa, phi thân nhảy lên. Nàng dơ roi ngựa định cho chạy, không biết nghĩ gì, nàng ngừng lại, liếc nhìn Đào Thế Hùng, Nguyễn Phương Dung và Đào Kỳ, rồi dùng chân thúc vào bụng ngựa, lững thững trở về.

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 17: Thanh thanh tử khâm du du ngã tâm

Thanh thanh tử khâm,

Du du ngã tâm.

(Kinh Thi)

Nghĩa là:

Tà áo xanh xanh, em luôn nhớ anh.

Chiều hôm đó, Huyện-lệnh cho người mời Đào Thế Hùng vào dinh uống rượu. Việc giao tế của hai người đầu não của Đăng-châu diễn ra mỗi tháng vài lần. Trương Thanh giỏi văn, là người Hán lại ở vị thế cao hơn Thế Hùng. Y là người tham nhũng, tàn ác, bị dân chúng coi như cựu thù. Y lại không biết võ, nên phải nhờ vả Thế Hùng che chở cho. Thế Hùng là người hào sảng, văn võ kiêm toàn, điều khiển quân đội trong huyện, trong sạch, thanh khiết, giúp đỡ lương dân, nên được dân chúng nể phục. Ông cũng có yếu điểm là trang ấp của ông dung túng những người mưu phản Hán phục Việt ẩn náu. Hóa cho nên giữa hai người đều có chỗ úy kỵ lẫn nhau. Nhưng từ sau khi xảy ra vụ Tô Phương và Ngũ-phương Thần-kiếm thì Trương Thanh như cá nằm trên thớt, không biết sẽ bị Tô Định truy cứu bất cứ lúc nào.

Hôm trước đây, xảy ra vụ Đào Kỳ đột nhập tư gia Trương Thanh định bắt Tường Quy đi, làm hắn không thể nào hiểu được. Theo ý nghĩ của hắn, nếu Ngũ-phương kiếm ra tay thì mục tiêu là hắn hay Trương Minh Đức, chứ sao lại là Tường Quy? Hắn cũng không hiểu nổi khi thấy thích khách võ công cao

cường tới mức Lưu Chương chỉ chịu có một chưởng đã thành người tàn tật, mà thích khách lại bị Tường Quy đánh đến trọng thương.

Phương Dung nói với Đào Thế Hùng:

– Liệu Trương Thanh có dám đánh thuốc độc chú, rồi bất thần đem quân tiêu diệt trang Hiển Minh hay không?

Đào Thế Hùng nói ngay:

– Không! Trước kia, hắn còn dựa vào Lưu Chương. Giờ đây, Lưu Chương bị thương rồi, hắn chỉ còn dựa vào chú mà thôi. Các quan võ khác người Hán đều có xung đột với nhau vì tranh ăn cả. Chú là người duy nhất không xung đột với họ vì quyền lợi, vì chú không tham nhũng.

Phương Dung nghĩ ra một kế:

– Hôm trước cháu cứu anh Đào Kỳ, dùng kiếm thuật làm cho quân Hán kinh hồn táng đởm. Vậy thì đêm nay chú mang Hiển Hiệu, Quý Minh đi theo hầu tiệc. Giữa tiệc, cháu với anh Kỳ đại náo huyện đường. Chú để cho hai em đấu với bọn cháu. Bọn cháu giả thua bỏ chạy. Do vậy, chú đề nghị cho Hiển Hiệu tạm thay Lưu Chương, Quý Minh làm phó Tế-tác. Rồi dần dần chú yêu cầu Huyện lệnh tuyển mộ người Việt vào những chức vụ trong huyện. Chị Lê Chân sẽ đưa đệ tử Sài-sơn gia nhập vào các chức vụ đó. Chỉ ít lâu sau, chú nắm trọn quyền trong huyện, đợi khi khởi nghĩa, Đăng-châu sẽ là đội quân đầu tiên tiến lên Luy-lâu.

Thế Hùng gật đầu:

– Kế sách này trước đây Vĩnh Hoa đã đề ra, nhưng không có chi tiết. Bây giờ cháu đề ra chi tiết đó thì phải rồi. Có điều khi các cháu giao đấu với hai em phải nhớ một điều, những chiêu cháu đánh vào quân Hán thì nhả hết kình lực. Còn những chiêu đánh với các em, phát thì cực mạnh, mà kình lực thì

không nhả hết. Các em thì phải bám sát các cháu, để tránh hai cháu bị quân Hán bao vây. Hai em đuổi các cháu đến suối Thạch-bích, thì hai cháu lên ngựa, đi Mê-linh ngay, vì ở lâu, sợ bị lộ. Chú sẽ cho người dẫn ngựa, đem hành lý của các cháu chờ ở đó trước.

Phương Dung gật đầu:

– Trong tiệc, nếu Trương Thanh yêu cầu chú nhận Trương Minh Đức làm đệ tử, chú cứ nhận lời. Theo như nhận xét của cháu, chú có dạy hết mình, y cũng chẳng học được là bao võ công của phái Cửu-chân. Có như thế, Trương Thanh mới không nghi ngờ chú.

Đào Phương Dung kéo tai Đào Kỳ nói, nhưng cố tình để Nguyễn Phương Dung nghe:

– Anh Kỳ thấy không? Khi thì chị Phương Dung gọi bố là lão bá, khi thì gọi là chú. Như thế có nghĩa là lúc chị ấy gọi lão bá thì chị ấy giận anh, chưa coi anh là chồng. Còn khi chị ấy gọi bố là chú thì chị ấy đã tự coi mình là cháu dâu rồi đấy.

Thời gian ở trang Hiển Minh, Phương Dung bị cô em họ của Đào Kỳ trêu chọc mãi, riết rồi thành quen. Cũng từ những vụ trêu chọc đó, nàng tìm ra được một điểm: Anh em họ Đào thương nhau như chân tay.

Đào Thế Hùng dẫn hai con trai, đeo kiếm đến huyện Đăng-châu. Huyện đường canh phòng cực kỳ cẩn mật. Ba cha con vừa tới cổng, binh Hán vội cúi đầu chào. Ba tên lính chạy ra cầm lấy giây cương dắt ngựa đến chuồng ngựa. Trương Thanh được loan báo, ra tận thềm đón ông. Trên mặt y lộ vẻ đăm chiêu, nhưng vẫn giả làm vui:

– Đào huynh, hôm nay chúng ta lại đối ẩm với nhau. Chà! Người lại dẫn cả hai công tử theo nữa à? Quý hóa quá.

Thế Hùng nói với Trương Thanh:

– Hai con tôi đã lớn, bản lĩnh cũng tạm được. Chúng muốn được hầu rượu đại nhân với tôi, hầu học hỏi kinh nghiệm.

Thời bấy giờ, sư phụ hay cha ngồi uống rượu với bạn bè, thường cho học trò hay con cháu đứng hầu bên cạnh. Hầu chỉ là cái cớ, mục đích là để nghe người trên nghị luận, thu thập kinh nghiệm cuộc đời.

Thế Hùng với Trương Thanh ngồi vào bàn rượu. Hiển Hiệu, Quý Minh khoanh tay đứng hầu rượu sau lưng bố. Rượu được vài tuần, Trương Thanh bỗng thở dài thườn thượt:

– Đào huynh sinh được hai người con uy vũ thế này thực là hổ phụ sinh hổ tử. Còn tôi... hổ phụ sinh ra con chó ghẻ. Tôi cưới cho nó một thiếu nữ Việt con nhà danh gia, tài sắc vẹn toàn, nhưng nó thì văn dốt vũ rát, chỉ lêu lổng ăn chơi, rồi gây ra đại họa. May nhờ huynh che dấu cho...

Y ngừng lại, rót rượu cho Đào Thế Hùng:

– Tại huyện mình có một sư đoàn. Sư trưởng chỉ ham rượu chè, bệnh hoạn liên miên. Trong năm lữ thì ba lữ trưởng đã già nua. Tôi muốn hai cháu theo gót cha, đề cử vào giữ chức sư phó và lữ trưởng lữ kỵ. Không biết Đào huynh nghĩ thế nào?

Đào Thế Hùng thầm khen Phương Dung đã tính trước. Ông định đưa con vào chức vụ ngành Tế-tác, không ngờ Trương Thanh lại đề nghị trước. Ông chưa biết trả lời sao, thì Hiểu Hiện nói:

– Đại nhân rộng dung cho như vậy thì quý biết chừng nào, nhưng sợ rằng cử anh em chúng tôi vào những chức vụ đó, phủ Đô úy sẽ không chấp thuận.

Trương Thanh cười:

– Các cháu không hiểu đấy thôi! Luật lệ cứ mỗi năm, các tướng từ lữ trưởng trở lên, đều phải khảo thí một lần tại phủ Đô úy. Ai không đủ khả năng hoặc già nua thì cho về nghỉ. Ta đề nghị cho cháu về thi, với tài năng của các cháu, sợ gì không được?

Thế Hùng nghĩ đến việc hai con làm hai lữ trưởng, mình nắm phần điều quân trong huyện, Đăng-châu coi như đã nằm trong tay mình rồi, lợi cho việc phục quốc biết bao?

Nghĩ vậy, ông đứng dậy, chắp tay:

– Đa tạ đại nhân có lòng tài bồi cho các cháu.

Ông quay lại các con:

– Các con mau đa tạ đại nhân đi.

Hiển Hiệu, Quý Minh là con nhà danh gia võ học, bao nhiêu đời chỉ biết có phục quốc. Lòng đầy kiêu khí, nay phải lạy một tên quan Hán tham ô thì cảm thấy tủi nhục vô cùng. Nhưng bố đã bảo, đành phải phục xuống đất lạy Trương Thanh. Trong lòng hai chàng cùng tự nghĩ: Ta lạy đây là lạy vua An-Dương của Âu- lạc.

Trương Thanh cười khoan khoái, rót hai ly rượu đưa cho Hiển Hiệu, Quý Minh. Hai chàng vội bưng lấy, uống một hơi.

Trương Thanh cùng Thế Hùng còn đang bàn chuyện làm thế nào để che dấu vụ Tô Phương với Ngũ-phương kiếm thì bên ngoài có tiếng la lớn:

– Cướp! Có kẻ cướp!

Mặt Trương Thanh tái mét:

– Tôi sợ bọn Ngũ-phương kiếm trở lại. Chứ còn huyện đường mình, quân

sĩ đông thế này, cướp nào dám đột nhập.

Đào Thế Hùng rút kiếm nói:

– Hai con mau theo bố, bảo vệ Trương đại nhân ra ngoài xem sao?

Bốn người chạy ra ngoài sân thì thấy đèn đuốc sáng rực, quân Hán đang bao vây thành một vòng tròn. Ở giữa thì Lam kiếm đang ôm Trương Minh Đức trong tay. Bên cạnh, Bạch kiếm đang đấu với Tường Quy. Tường Quy thì đánh thục mạng để cứu chồng, còn Bạch kiếm chỉ đánh cầm chừng. Kể ra bản lĩnh của Tường Quy cũng không đến nỗi quá tệ, nhưng nàng là đệ tử phái Tản-viên thiên về chưởng hơn về kiếm, lại đi đấu kiếm với một trong Ngũ-phương thần-kiếm thì làm sao địch nổi? Kiếm pháp của nàng đã có vẻ rối loạn lắm rồi. Trương Thanh nói với Đào Thế Hùng:

– Xin nhân huynh xuất thủ cho.

Vừa lúc đó, choang một tiếng, kiếm của Tường Quy bị đánh bay bổng lên trời. Bạch kiếm nhảy vào định bắt sống, thì người nàng cũng bay bổng lên cao. Từ Đào Thế Hùng cho đến Trương Thanh, Bạch kiếm đều ngạc nhiên:

– Trên đời này làm gì có thứ khinh công kỳ diệu như thế?

Tường Quy bay lên đến nóc nhà, thì có một người đầu trùm kín, mặc quần áo đen, bồng lấy nàng phóng vào trong đêm. Bấy giờ mọi người mới biết rằng người đó đã tung giây chụp Tường Quy.

Đào Thế Hùng thoáng cũng biết đó là Đào Kỳ, ông quát lớn:

– Để người lại!

Ông ra hiệu cho Đào Hiển Hiệu rượt theo. Hiển Hiệu rú lên một tiếng, băng mình theo bóng Đào Kỳ. Còn ông nhảy vào vòng, phóng chưởng đánh

Lam kiếm. Lam kiếm thấy chưởng lực dương cương bao trùm khắp người, biết rằng gặp địch thủ, y vội buông Trương Minh Đức, đưa chưởng đỡ.

Thế Hùng phóng liên tiếp ba chưởng liền, Lam kiếm cứ đỡ một chưởng lại lui một bước. Nhờ vậy, Đào Thế Hùng đã chụp được Trương Minh Đức. Ông vội quăng Minh Đức cho Quý Minh. Quý Minh tay phải đỡ lấy y định lùi lại, thì Bạch kiếm đã nhảy tới, vung chưởng tấn công. Quý Minh vội phóng ngược chưởng đỡ. Bùng một tiếng, cả hai đều phải lùi lại.

Quý Minh đẩy Minh Đức lại cho Trương Thanh, chuẩn bị đối phó với Bạch kiếm. Sau khi đỡ một chưởng của Quý Minh, Bạch kiếm giật mình:

– Tại sao ở đất Đăng-châu lại có một thiếu niên chưởng lực mạnh đến thế này? Y là ai?

Bạch kiếm hỏi Quý Minh:

– Thiếu niên kia, ngươi tên là gì? Ta chưa từng thấy ai tuổi trẻ như ngươi mà đã có bản lĩnh đến trình độ đó. Hãy đỡ chưởng nữa của ta!

Nói rồi, y nhảy vọt lên cao, phóng chưởng xéo xuống. Chiêu thức của y quái dị vô cùng. Quý Minh vận sức đẩy xéo một chưởng. Bùng một tiếng nữa, chàng thấy tạng phủ như muốn đảo lộn trong khi Bạch kiếm cũng bị giật lùi hai bước.

Đào Thế Hùng giao đấu với Lam kiếm, ông quay lại quan sát trận địa con mình, thấy Quý Minh có vẻ thắng thế, ông mới yên tâm. Ông mừng thầm vì chỉ trong vòng một tháng, Đào Kỳ đã huấn luyện cho con ông một bản lĩnh không thua gì ông. Ông mừng lắm, tiếp tục đấu với Lam kiếm.

Quân Hán kéo đến trùng trùng điệp điệp. Hai viên lữ trưởng đứng ngoài chỉ huy quân bao vây nhị kiếm. Đào Thế Hùng suy nghĩ:

– Mình đánh với nhị kiếm chẳng ích gì, chi bằng mình tìm cách rút lui để cho tụi Hán chém giết nhau cho vui.

Nghĩ vậy, ông hô lớn:

– Ngừng tay!

Đào Quý Minh cùng nhị kiếm cùng ngừng tay, lùi lại.

Bạch kiếm hỏi Trương Thanh:

– Trương Huyện-lệnh, ngươi dấu Tô công tử ở đâu? Mau thả ra, nếu không, ngươi không yên được với ta đâu.

Đấu võ thì Trương Thanh dở, nhưng đấu khẩu, thì y vô địch. Y quát lớn:

– Chư quân nghe đây. Bọn Ngũ-phương kiếm cướp của, giết Tô công tử rồi còn đến huyện cướp tiền của công nho nữa. Hãy bắt lấy chúng.

Quân Hán ào vào. Ngũ-phương Thần-kiếm là những kiếm khách bực nhất Trung-nguyên. Họ chỉ sở trường về kiếm, còn về chưởng rất dở. Ngược lại, võ công phái Cửu-chân thì sở trường về chưởng, còn về kiếm thì chỉ bình thường thôi. Thế mà Ngũ-phương kiếm lại đi đấu chưởng với cha con Đào Thế Hùng là lấy sở đoản của mình để đấu với sở trường của địch, làm sao thắng nổi? Hơn nữa, võ công Cửu-chân do Trung-tín hầu Vũ Bảo Trung nghiên cứu chế ra để khắc chế với võ công Trung-nguyên. Nếu như một đệ tử Cửu-chân đấu với một để tử phái võ Lâm-ấp thì họ phải nghiên cứu lối đánh của đối thủ, nhiên hậu mới phản công. Còn họ đấu với người Hán thì mỗi chiêu, mỗi thức của họ đã bao hàm sát thủ khắc chế võ công Trung-nnguyên, nên Ngũ-phương Thần-kiếm kém thế là lẽ đương nhiên. Ngũ-phương kiếm đang nguy cấp mà quân Hán kéo tới đông quá. Họ vội rút kiếm ra múa lên như mây bay, gió cuốn. Đi đến đâu, quân Hán dãn ra đến đó. Đào Thế Hùng đứng nhìn mà ngơ ngẩn:

– Quả thực là thần kiếm. Ta đấu kiếm với bọn chúng thì không biết có chống cự được mươi hiệp hay không?

Ông tự hỏi, trong Ngũ-kiếm, thì tam kiếm đi đâu? Mà tại đây chỉ có nhị kiếm?

Nhị kiếm tả xung hữu đột, tiến dần đến hàng rào huyện đường, thì quân Hán cũng bao vây theo. Hai người đã có vẻ mệt mỏi rồi. Bỗng có tiếng quát lớn trên mái nhà:

– Ngừng tay!

Mọi người nhìn theo thì thấy Xích kiếm đang ôm một người đàn bà, kề gươm vào cổ nói:

– Trương Thanh, coi đây, ta bắt con gái ngươi rồi. Ngươi mau cho quân mở vòng vây, ta sẽ thả con ngươi ra. Bằng không, ta sẽ giết y thị liền.

Có tiếng con gái khóc lớn:

– Gia gia, cứu con với.

Trương Thanh phất tay cho quân Hán lui lại, nói:

– Ngươi mau thả con gái ta ra.

Quân Hán vừa ngừng tay, thì vèo một cái, ba anh em Ngũ-kiếm đã biến dạng vào đêm tối. Đào Thế Hùng hô lớn:

– Đuổi theo mau!

Quý Minh vội phóng theo cha đuổi theo tam kiếm. Năm người, ba chạy trước, hai đuổi theo sau, tới một bờ sông thì trời vừa hừng sáng.

Tam kiếm ngừng lại hỏi Đào Thế Hùng:

– Coi thân thủ hai vị cũng là bậc kỳ tài, tại sao lại chịu giúp Trương Thanh làm việc phi pháp như vậy? Nếu mai này Thái-thú truy lùng, hai người cũng bị vạ lây.

Đào Thế Hùng nháy mắt cho tam kiếm, chỉ vào đứa con gái bị Xích kiếm bắt, rồi chỉ vào tai. Ý muốn nói rằng: Tôi không nói được vì còn con nhỏ này. Xích kiếm hiểu ý, vội mang cô bé ra thật xa, trói lại, ném xuống cỏ.

Đào Thế Hùng nói:

– Tôi là Đào Thế Hùng, Huyện-úy Đăng-châu. Đây là Quý Minh, con tôi. Giữa chúng tôi với Ngũ-kiếm không có thù oán gì. Tôi bị đứng ở giữa, một bên là Thái-thú, một bên là Huyện-lệnh, tôi phải làm sao bây giờ? Tôi nghĩ Ngũ-phương kiếm nên về Luy-lâu gặp Tô Thái-thú, xin cử đại binh đến đây, bấy giờ, tôi sẽ án binh bất động, lo gì không tìm được Tô công tử?

Xích kiếm nói:

– Một trong chúng tôi đã từng đấu chưởng với đại nhân. Tuy đại nhân thắng, nhưng vẫn hào hiệp nhận rằng nếu đấu kiếm thì không lại chúng tôi. Võ công đến trình độ như đại nhân, tuy cao cường, nhưng còn tìm được vài mươi người. Còn tính tình hào sảng anh hùng, tôi e rằng chỉ có một hay hai. Lúc nãy đại nhân đối chưởng với tam ca tôi, dù trình độ võ công thấp kém, tôi cũng thấy đại nhân chỉ đánh cầm chừng. Như thế đủ tỏ đại nhân không phải là bè đảng của Trương Thanh. Vậy đại nhân có thể cho tôi biết tình trạng Tô công tử hiện thời ra sao không?

Đào Thế Hùng thấy anh em Ngũ-phương kiếm là người trong võ lâm, tình tình hào sảng, ông không muốn nói dối, chưa biết trả lời sao thì Quý Minh đã đỡ lời cha:

– Thưa ba vị thần kiếm, việc làm vô thiên vô pháp của Trương công tử, họa chăng có Huyện-lệnh biết mà thôi. Thảng hoặc giám sở Tế-tác Lưu Chương mới biết rõ. Cha con tôi nào có hay? Tôi nghĩ ba vị thần kiếm cứ bắt Lưu Chương tra khảo, có lẽ sẽ ra manh mối.

Xích kiếm gật đầu:

– Công tử nói đúng! Chúng tôi phải đi bắt Lưu Chương mới được. Còn đôi nam nữ người Việt đi cùng với chúng tôi, tuy chỉ mới sống với nhau có mấy ngày, nhưng Nguyễn cô nương đã ra tay hào hiệp cứu chúng tôi, đại nhân có biết tin tức của họ ra sao không?

Quý Minh lắc đầu:

– Tôi không rõ lắm. Dường như hai người định vào phủ đường bắt sống con dâu của Trương Thanh. Người con trai bị con dâu Trương Thanh đánh một chưởng hộc máu, còn bị y thị đâm hai nhát kiếm. Người con gái đã cứu kịp người con trai rồi sau đó biệt tích, đến nay không hiểu ra sao.

Bạch kiếm thở dài:

– Người Việt nghĩa khí đến thế là cùng! Vị tiểu huynh đệ đó, dường như võ công có phần giống công tử thì phải. Đêm nay, chúng tôi sẽ bắt Lưu Chương, xin đại nhân đừng ngăn cản.

Đào Thế Hùng nghĩ thầm:

– Người mà bắt giết Lưu Chương, con ta sẽ thay thế chỗ đó. Sở Tế-tác đã nằm trong tay ta, huyện Đăng-châu này coi như đã trở về với Âu-lạc rồi.

Quý Minh gật đầu:

– Chắc chắn Lưu Chương biết chỗ giam Tô công tử. Ba vị phải tra khảo

thật kỹ mới hy vọng y khai ra.

Bạch kiếm cười:

– Công tử yên tâm. Bằng mọi giá, chúng tôi phải bắt y khai ra tông tích Tô công tử. Công tử, bây giờ phiền công tử qua lại với tôi mấy chiêu, rồi tôi giả thua, bỏ đứa con gái Trương Thanh lại, để công tử có thể phúc đáp với Trương Thanh cho hợp lý.

Nói rồi, y nhảy lại bụi cỏ, cắp đứa con Huyện-lệnh trên tay rồi múa kiếm đâm Quý Minh. Quý Minh rút kiếm trả đòn. Đây là cuộc đánh nhau giả bộ, chứ đấu kiếm thực, ngay Đào thế Hùng cũng chưa chắc đã chống nổi Bạch kiếm mấy chục chiêu. Hai bên qua lại ít chiêu, Bạch kiếm giả vờ đánh rơi con gái Trương Thanh xuống. Y đấu với Quý Minh thêm hai chưởng nữa rồi ba anh em chạy vụt vào rừng, nháy mắt làm hiệu. Quý Minh chạy lại cởi trói, đỡ con gái Trương Thanh dậy:

– Trương tiểu thư, tiểu thư có sao không? Khuê danh tiểu thư là Thanh Mai thì phải, bởi tôi có nghe lệnh tôn nhắc đến một lần.

Trương Thanh Mai oà lên khóc:

– Đào lão bá, Đào công tử, các vị thực là đại ân, đại đức, đã cứu được tiểu nữ. Xin lão bá và công tử nhận của tiểu nữ ba lạy gọi là tạ ơn.

Quý Minh vội xua tay:

– Tiểu thư đừng làm thế.

Chàng định đưa tay đỡ Thanh Mai dậy, nhưng thấy mặt nàng hiện ra nét nhu hòa, xinh đẹp, chàng tị hiềm nam nữ, vội dụt tay lại. Đào Thế Hùng phất tay áo một cái, làm Thanh Mai như bị một luồng sức mạnh vô hình cản lại, không lạy được nữa.

Quý Minh nói:

– Bố ơi, thôi mình về đi. Con sợ chúng ta đi cả thế này, ở nhà lỡ xảy ra chuyện gì chăng?

Đào Thế Hùng gật đầu. Ông vẫy con, cùng Thanh Mai ra về. Họ về đến phủ đường thì trời đã đứng bóng. Quân Hán vây vòng trong, vòng ngoài phủ, trong sân có mấy xác chết chưa kịp chôn. Sở Tế-tác bên cạnh bị đốt cháy thành tro. Ông biết ba anh em Ngũ-kiếm đã hành sự xong.

Trương Thanh thấy cha con ông về, lại cứu được Thanh Mai thì mừng lắm.

Thanh Mai thấy cha thì oà lên khóc:

– Gia gia ơi, nếu không có Đào lão bá và Đào công tử thì con đâu còn được thấy gia gia nữa.

Quý Minh nghe lời nói của Thanh Mai, chàng chợt nhận ra là cô gái Hán này không kiêu kỳ, phách lối như anh cô. Trái lại, còn tỏ ra người thanh cao, nhu nhã nữa.

Trương Thanh thở dài:

– Khi Đào huynh đi rồi, bọn Ngũ-kiếm trở lại đánh phá sở Tế-tác, bắt sống Lưu Chương đem đi mất. Huyện đường không ai là đối thủ của chúng. Đi theo chúng còn có người con gái bịt mặt. Y thị thuận tay đốt luôn sở Tế-tác...

Đào Thế Hùng biết người đó là Nguyễn Phương Dung, nàng làm thế để gây thù hận giữa Ngũ-kiếm và huyện Đăng-châu.

Ông bảo Trương Thanh:

– Bây giờ tôi để Quý Minh ở lại bảo vệ đại nhân. Còn tôi đi tìm Tường Quy. À... mà công tử đâu? Tôi lo cho công tử quá.

Trương Thanh thở dài:

– Tôi cho nó đi Luy-lâu phúc bẩm với Thái-thú về việc Ngũ-kiếm làm phản.

Rồi y ghé sát tai Thế Hùng, nói khẽ:

– Nó mang vàng bạc đi theo để hối lộ cho tay chân của thái Thú.

Đào Thế Hùng lên ngựa, hướng về phía đồi núi xa xa, ông cho rằng Đào Kỳ chạy về hướng đó. Đi được hơn giờ, ông gặp Hiển Hiệu đang ngồi trên phiến đá bên đường, gương mặt rất quái dị. Ông hỏi:

– Có chuyện gì xảy ra không?

Hiển Hiệu chỉ về phía trước:

– Anh... Kỳ với Tường Quy...

Nguyên lúc Tường Quy giao chiến với Bạch kiếm, gặp lúc nguy nan, Đào Kỳ thấy người yêu sắp lâm vào chỗ chết, chàng vội tung giây cứu Tường Quy, rồi ôm nàng băng mình vào đêm tối. Hiển Hiệu tuy biết rằng anh mình bắt Tường Quy, nhưng cũng giả vờ rượt theo. Chàng theo xa xa để Đào Kỳ không thấy được. Đến ngọn suối này, Đào Kỳ ngừng lại. Hiển Hiệu biết mối tình tuyệt vọng của anh với Tường Quy, nên chàng ở ngoài canh chừng, mặc cho hai người tình tự.

Đào Kỳ đặt Tường Quy xuống. Trong đêm tối, nàng vẫn chưa nhận ra được người yêu, bèn lên tiếng hỏi:

– Cao nhân là ai, lại ra tay cứu tiểu nữ?

Đào Kỳ nghe tiếng nàng nói, lòng lại nhũn ra. Chàng đứng im, hơi thở dồn dập. Người chàng run run, không thốt nên lời. Tường Quy thấy sự hơi lạ, nàng lại lên tiếng:

– Cao nhân đã cứu tiểu nữ, xin cho tiểu nữ từ tạ ở đây. Tiểu nữ phải trở về để cứu chồng.

Nàng định cất bước đi, nhưng nàng không biết đã được cứu tới đây bằng lối nào, nên lại thở dài, hỏi:

– Cao nhân đã cứu tiểu nữ. Tiểu nữ xin trọn đời nhớ ơn. Xin tiền bối chỉ cho nẻo về huyện đường.

Đào Kỳ chỉ về phía trước. Tường Quy cúi đầu xá ba xá rồi trổ khinh công chạy vào đêm tối âm u. Nàng chạy được một quãng thì thấy phía trước có hai ngọn đèn xanh chiếu thẳng vào mặt. Nàng vội ngừng lại, vì trên đời nàng chưa từng thấy loại đèn kỳ lạ như vậy bao giờ. Rồi một mùi hôi thối nồng nặc xông lên. Nàng thất kinh hồn vía, vì biết rằng đã gặp cọp. Nàng vội đưa tay ra sau rút kiếm, mới chợt nhớ ra kiếm đã bị đánh văng mất tự bao giờ. Con cọp gầm lên một tiếng, rồi nhảy bổ lại vồ. Tường Quy sợ quá, phi thân nhảy lên một cành cây. Con cọp vồ hụt, lượn quanh gốc cây, há miệng nhìn Tường Quy mà táp, tỏ vẻ thèm thuồng.

Nàng cứ ngồi trên cây nhìn xuống. Cọp cứ ngồi dưới gốc nhìn lên. Ngồi được một lúc, nàng mệt mỏi quá, dựa vào chạc cây mà ngủ gật. Chợp mắt được một lúc, nàng giật mình thức giấc vì tiếng cọp gầm. Nàng nhìn xuống, bất giác la lên một tiếng kinh hoàng: Dưới gốc cây, nguyên một bầy năm con cọp nằm dài ra đó, chờ... mồi. Nàng ước mong:

– Không biết cao nhân cứu ta hôm qua bây giờ ở đâu? Làm thế nào ta thoát khỏi đàn cọp đói nầy?

Trời hừng sáng. Từ phía xa, một người thất thểu đang đi tới. Nhìn kỹ ra, nàng suýt bật thành tiếng la: Đó là Đào Kỳ. Tự nhiên nàng bật thành tiếng khóc, gọi lớn:

– Đào đại ca! Cứu em với.

Đào Kỳ nghe tiếng nàng, chạy lại. Thấy Tường Quy ngồi trên cây, dưới gốc có một bầy cọp. Chàng hiểu tất cả. Chàng quát lên một tiếng, nhảy tới. Còn lơ lửng trên cao, chàng đã phóng chưởng. Đây là chiêu Hải triều lãng lãng, một chiêu cực mạnh của phái Cửu- chân. Bình, bình, hai con cọp lớn bật tung trở lại, rống lên một tiếng, nằm dãy dụa mấy cái rồi im lìm. Ba con khác thấy vậy, cong đuôi chạy vào rừng. Đào Kỳ đến gốc cây gọi:

– Tường Quy, nhảy xuống đi.

Tường Quy buông mình nhảy xuống. Đào Kỳ đưa tay đỡ. Tường Quy ôm lấy cổ Đào Kỳ bật thành tiếng khóc. Chàng đặt lên môi Tường Quy một cái hôn. Hai người ngã vào bụi cỏ.

Trời hửng sáng, Đào Kỳ kéo Tường Quy ngồi dậy:

– Bây giờ chúng mình đi Mê-linh để gặp Thị Sách cùng Nhị Trưng. Chúng ta sẽ bàn truyện phục quốc.

Tường Quy lắc đầu:

– Em yêu anh, em có thể cho anh tất cả những gì em có, kể cả tính mệnh của em. Nhưng em không thể theo anh được. Nếu em theo anh, danh tiếng của ông ngoại em, cha mẹ em sẽ không còn nữa. Thôi, chúng mình chỉ có vậy thôi... Anh đi đường anh. Anh để em trở về với kiếp sống của người con gái bán thân cho giặc Hán. Em ước ao rằng cuộc gặp gỡ đêm nay của chúng ta, em sẽ có đứa con với anh.

Thế rồi, hai người ngồi ôm nhau thẫn thờ. Họ quên mất cả ngày giờ. Họ cũng không ngờ cách đó không bao xa, Đào Hiển Hiệu ngồi quan sát tất cả hành động của họ, cho tới lúc Đào Thế Hùng tới. Hai người thấy Đào Thế Hùng và Đào Hiển Hiệu tới cùng một lúc, bẽn lẽn đứng dậy.

Đào Thế Hùng nói:

– Kỳ cháu, cháu phải lên đường ngay. Phương Dung đang chờ cháu ở điểm hẹn. Còn phu nhân của công tử, chú đưa về được rồi.

Trước vẻ mặt uy nghiêm của ông chú, Đào Kỳ chỉ biết liếc mắt nhìn Tường Quy rồi ra đi.

Chàng đến chỗ hẹn, đã thấy Phương Dung ngồi dưới gốc cây, nhắm mắt dưỡng thần. Bên cạnh, hai con ngựa đang gậm cỏ.

Đào Kỳ nghĩ lại chuyện đêm qua, nhìn Phương Dung chàng tự thấy mình không xứng đáng với nàng, tự thẹn với chính mình.

Thời bấy giớ, người đàn ông có quyền lấy nhiều vợ, hoặc ngao du với những đào hát mà không bị kết tội. Nên ý tưởng thẹn thùng của Đào Kỳ chỉ thoáng qua rồi thôi. Chàng đến gần gốc cây thì Phương Dung đã mở mắt ra, nhìn chàng:

– Đêm qua em giả dạng Ngũ-phương kiếm đốt cháy sở Tế-tác Đăng-châu để khai thêm hố chia rẽ giữa bọn chúng. Em còn...

Nàng chỉ vào bọc bên cạnh, rồi mở ra cho Đào Kỳ coi. Trong đó đầy vàng, ngọc sáng chói. Nàng tiếp:

– Em vào huyện đường, bắt trói vợ Trương Thanh tra khảo bắt chỉ chỗ dấu của, rồi em lấy hết cho bõ ghét. Số vàng ngọc này sau có thể dùng để phục quốc.

Phương Dung thấy Đào Kỳ mệt mỏi bơ phờ, tưởng rằng chàng mất ngủ. Nàng chỉ vào chiếc võng treo trên cây:

– Anh ngủ một lát rồi chúng ta lên đường.

Đào Kỳ cười gượng rồi lên võng nằm. Chàng thiếp đi lúc nào không hay. Khi chàng giật mình tỉnh giấc, trời đã về chiều.

Chàng nói với Phương Dung:

– Chúng ta lên đường thôi.

Hai người ra roi cho ngựa phi lên hướng Bắc. Đi đến chiều, vẫn không gặp một trang ấp nào. Phương Dung chỉ vào khu rừng trước mặt:

– Chúng mình vào rừng, lấy lương khô ăn, rồi qua đêm tại đây.

Hai người cho ngựa ruổi vó ngắm cảnh chiều tàn trên núi rừng hùng vĩ của đất nước. Qua hốc núi, xa xa có con ngựa đang gặm cỏ bên đường. Cạnh con ngựa, một người lính Hán đang đứng, lưng đeo đoản đao, mắt lơ đãng nhìn trời.

Người lính thấy hai người thì chắp tay lễ phép hỏi:

– Có phải Đào công tử và Nguyễn tiểu thư không?

Đào Kỳ gò cương ngựa lại, đáp:

– Phải, đại ca có gì muốn dạy bảo?

Tên quân Hán đưa ra một gói nhỏ nói:

– Đây là một món quà mọn của chủ nhân tôi gửi biếu Đào công tử, mong công tử nhận cho.

Đào Kỳ cầm lấy gói quà. Bên ngoài gói bằng tấm khăn lục, trên viết mấy chữ theo lối triện, rất đẹp:

Thanh thanh tử khâm,

Du du ngã tâm,

(Tà áo xanh xanh, ta nhớ người, lòng sầu dằng dặc).

Đào Kỳ biết hai câu này lấy trong kinh Thi. Chàng nhìn kỹ nét chữ xem người tặng là ai? Nhưng không nhận ra. chàng hỏi tên lính Hán:

– Đại ca có thể cho biết ai đã tặng cho tôi gói quà này chăng?

Tên quân Hán nói:

– Công tử cứ mở ra thì rõ. Chủ nhân tôi khẩn khoản nói rằng công tử chỉ nên mở ra coi một mình mà thôi.

Nói rồi, y ra roi cho ngựa chạy.

Đào Kỳ ngẩn người hỏi Phương Dung:

– Em thử đoán xem, ai đã tặng anh gói quà này?

Phương Dung xịu mặt xuống:

– Còn ai vào đây nữa? Đại ca thử nghĩ xem ai có thể sai phái được tên quân người Hán?

Đào Kỳ lắc đầu:

– Anh có nhiều người thân có thể sai phái được quân Hán: Nghiêm đại ca, chú anh, Tô Phương, Ngũ-phương kiếm.

Phương Dung hừ một tiếng:

– Nếu là Nghiêm Sơn thì ông ấy đã xuất hiện gặp anh. Chú Hùng là người lớn, muốn tặng anh cái gì thì đưa cho anh, việc gì phải sai lính Hán? Tô Phương thì bị chị Lê Chân giam rồi. Ngũ-phương kiếm là thứ anh hùng hào sảng, đâu có thì giờ làm chuyện ú tim này? Chỉ còn một người duy nhất mà thôi. Anh đừng giả bộ nữa.

Đào Kỳ nhớ tới Tường Quy, mặt chàng chợt đỏ lên và nín thinh luôn. Phương Dung lấy lương khô ra cho Đào Kỳ ăn, rồi mắc võng lên cây, nói:

– Anh ở đây coi ngựa, em vào trong có chút việc.

Nói rồi, nàng bỏ đi.

Đào Kỳ lấy gói vải lụa mở ra, bất giác tim chàng đau nhói lên. Chàng ngẩn người ra: Nguyên bên trong có bộ quần áo lụa xanh, trên ngực thêu cành đào. Chính là bộ quần áo của Tường Quy đã mặc. Trong có mẩu giấy viết mấy chữ:

"Xin cho quần áo thay người, theo bên mình anh trên bước gian nan vạn dặm. Em đã mặc bộ quần áo này nửa tháng liền không giặt, để giữ hơi của em. Áo quần thay em ở bên anh".

Tay Đào Kỳ run run, chàng đưa gói quần áo lên úp mặt vào hít lấy một hơi. Chàng thấy quả mùi thơm của Tường Quy thấm vào tạng phủ. Có tiếng bước chân Phương Dung lại gần, chàng vội gói bộ quần áo lại, cất vào bọc, leo lên võng nằm ngủ.

Phương Dung cũng leo lên võng nằm. Nàng cất tiếng hát theo điệu Lý con sáo:

Yêu nhau cởi áo cho nhau,

Về nhà mẹ hỏi, qua cầu gió bay.

Qua cầu, ngả nón trông cầu,

Cầu bao nhiêu nhịp, em sầu bấy nhiêu.

Qua đình, ngả nón trông đình,

Đình bao nhiêu ngói, thương mình bấy nhiêu?

Đào Kỳ liệu chừng Phương Dung đã biết chuyện nên hát trêu mình, chàng nằm im không lên tiếng. Phương Dung đằng hắng một tiếng, rồi hỏi:

– Đào đại ca! Em muốn hỏi đại ca mấy câu có được không? Đại ca có hứa nói thực với em không?

Đào Kỳ nhỏm dậy:

– Cái gì của anh, em cũng biết hết rồi, còn gì nữa đâu mà hỏi

Phương Dung chua chát:

– Thế mà có điều em chưa biết đấy. Em hỏi anh, trong đời anh, những người đàn bà nào được anh yêu nhất?

Đào Kỳ suy nghĩ một lúc rồi nói:

– Trên đời anh, những người đàn bà sau đây anh ghi nhớ vào lòng: Thứ nhất là mẹ anh, thứ nhì là sư tỷ của anh, sau đến cô em họ anh, rồi đến em và... và... Tường Quy.

Phương Dung hỏi tiếp:

– Mẫu thân anh thì dĩ nhiên anh yêu nhất rồi. Không ai có thể so sánh.

Trong bốn người còn lại, ai là người được anh yêu nhất?

Đào Kỳ suy nghĩ một lát rồi nói:

– Đối với sư tỷ, anh vừa yêu vừa kính. Anh thấy yêu sư tỷ giống như yêu mẹ, không khác gì mấy. Có thể nói, sư tỷ là bà mẹ thứ hai của anh. Nhưng anh yêu mà không sợ, vì sư tỷ rất chiều anh. Đối với cô em họ thì anh yêu nhẹ nhàng hơn. Còn Tường Quy, anh vừa yêu vừa hận, nghĩ đến nàng, anh có cảm tưởng như bị cái dùi đâm vào ngực. Còn đối với em... thì chú anh đã quyết hỏi em làm vợ cho anh. Chúng mình tuy chưa cưới xin, nhưng tình nghĩa đâu khác gì vợ chồng?

Câu cuối cùng của Đào Kỳ làm Phương Dung hừ một tiếng:

– Nếu bây giờ, hoàn cảnh bắt anh phải chọn em hay Tường Quy thì anh chọn ai?

Đào Kỳ không bao giờ ngờ Phương Dung hỏi câu đó, chàng suy nghĩ mãi cũng không tìm ra câu trả lời. Sau cùng, quýnh quá, chàng nói:

– Anh không bỏ được người nào cả.

Câu trả lời này làm Phương Dung cảm thấy vui lòng. Nàng nghĩ:

– Nếu chàng yêu ta bằng Tường Quy, thì còn gì bằng nữa? Tường Quy là gái có chồng, đâu có thể ở bên cạnh chàng mãi? Vả lại, Đào ca là người trọng danh dự, đời nào chàng chấp nhận một đứa con gái vợ thằng Ngô làm vợ mình? Vả ta với chàng còn có cái chí phục quốc vơi nhau. Tường Quy bì thế nào được.

Thời bấy giờ, người Việt bị người Hán đối xử cực kỳ tàn bạo, có nhiều con gái Việt lấy chồng Hán, rồi lên mặt hách dịch với đồng bào. Do đó, dân chúng thường dùng danh từ vợ thằng Ngô, cũng như ngày nay, kẻ ác miệng

gọi những người lấy chồng Pháp, Mỹ là me Tây hay me Mỹ vậy.

Hai người ngủ đi lúc nào không hay. Bỗng cả hai choàng dậy vì có tiếng bước chân nhiều người từ xa vọng lại. Nội công Đào Kỳ rất thâm hậu, chàng nói:

– Dường như là một đội quân Hán thì phải.

Phương Dung gật đầu tỏ ý đồng tình. Hai người dấu ngựa vào rừng, đeo kiếm vào lưng rồi ra đường nhìn. Phía xa xa, có nhiều ánh đuốc ngoằn ngoèo như một con rắn lửa.

Phương Dung bàn:

– Chúng ta nên leo lên cây quan sát tình hình.

Đoàn người ngày càng tiến đến gần. Bước chân lẫn với tiếng roi vụt chan chát, tiếng chửi rủa tục tằn của quân Hán. Phương Dung ghé tai Đào Kỳ:

– Dường như một toán áp giải tù nhân thì phải.

Người đi đầu cầm lá cờ đỏ, trên cờ thêu con gấu bay. Đào Kỳ biết đó là kỳ hiệu của lính thiết kỵ Giao-chỉ. Phía sau, một đoàn người đi chân đất, lưng đeo túi vải. Cứ năm người bị trói thành một chùm. Họ thất thểu lê bước, chứng tỏ đã quá mệt mỏi.

Đào Kỳ nhẩm đếm rồi nói:

– Không phải tù, mà là thanh niên bị bắt sang Trung-nguyên làm lao binh cho quân Hán. Tổng cộng trên ngàn người.

Bỗng tên chỉ huy đoàn quân hô lớn:

– Ngừng lại!

Đoàn người ngừng lại. Một tên Hán nói:

– Bọn lao binh nghe đây: Chúng mày tạm ngừng để nấu cơm ăn. Sau đó đi ngủ. Sáng mai tiếp tục lên đường.

Bọn lao binh Việt chia nhau đi kiếm củi nấu cơm. Bọn lính Hán phân thành từng ngũ một, mỗi ngũ đóng một chỗ. Chúng nằm dài ra nghỉ, mỗi đứa có tới ba lao binh phục dịch. Một người bóp chân, đấm lưng, một người mang quần áo, một người phục dịch nấu ăn. Bọn lao binh đầy vẻ mệt nhọc, bơ phờ. tuy ngồi nghỉ, nhưng có người khóc, kẻ kêu. Bỗng có tiếng khóc rống lên:

– Ối con ơi là con. Con đang đau nặng, mẹ con thì chết rồi mà bố phải đi lao binh thì con sẽ sống với ai? Ai nuôi con?

Người buông tiếng khóc là tráng niên mập mạp, tuổi chưa tới ba mươi. Anh ta khóc càng ngày càng lớn tiếng, người run lên bần bật như bị lạnh.

Có tiếng gọi:

– Thằng Hoan đấy hả? Cơn sốt rét của mày chưa hết sao?

Người tên Hoan càng run mạnh hơn. Tiếng khóc của chàng càng thê lương. Tên trưởng đoàn phát cáu, quát:

– Đứa nào khóc đó? Câm mồm lại ngay!

Nhưng tiếng khóc vẫn không ngừng. Tên trưởng đoàn bực mình vẫy tay một cái. Hai tên lính Hán đến nắm tóc người đàn ông khốn nạn lôi đến gốc cây bắt qùy xuống. Tên trưởng đoàn bắt tập trung hết lao binh thành vòng tròn, nói:

– Kể từ nay, tao cấm khóc. Đứa nào khóc, sẽ như thằng này.

Nói rồi, nó cầm dao đưa lên. Loáng một cái, cắt đứt tai trái người kia.

Người đàn ông tên Hoan đau đớn quá, hóa liều, y nhảy lên ôm lấy tên đội trưởng, cắn vào mặt nó. Thế là hai ngươi ôm nhau lăn xuống đất vật lộn. Bọn Hán hò hét, lấy dao chặt một tay người kia. Người kia còn có một tay, ôm không vững đành buông tên đội trưởng ra.

Tên đội trưởng cáu quá, quát lên:

– Đem cả xâu của nó ra đây.

Bọn lính Hán lôi bốn người còn lại ra, bắt quỳ xuống trước mặt. Tên đội trưởng nói:

– Thằng này đánh tao, vậy tao ra lệnh cho chúng mày, mỗi đứa phải xẻo một miếng thịt của nó. Đứa nào lừng chừng đứa đó sẽ bị xẻo thịt.

Nói rồi, nó đưa dao cho một lao binh. Tên lao binh này cầm dao run lẩy bẩy tiến đến, dơ lên, rồi không hạ xuống được.

Tên đội trưởng quát lên một tiếng, vung đao chặt xuống đầu tên lao binh... Mọi người rú lên một tiếng kinh sợ. Họ thấy ánh thép loáng một cái, sau một tiếng ối, một cái đầu rơi xuống đất. Khi họ mở mắt ra thì không phải cái đầu của tên lao binh mà là cái đầu của tên đội trưởng.

Tiếp theo, hai người từ trên cây nhảy xuống, vung kiếm đưa liên tiếp. Mỗi lần đưa, một cái đầu quân Hán rơi. Hai người đó là Đào Kỳ và Phương Dung.

Phương Dung hô lớn:

– Anh em lao binh, mau cướp khí giới của giặc Hán, đánh nó.

Đám lao binh có người cầm đầu cùng xúm vào ôm lấy bọn lính Hán, cướp vũ khí. Chỉ một lát thì ba mươi tư tên lính Hán bị bắt hết. Còn mười sáu tên bị Đào Kỳ và Phương giết chết.

Phương Dung nói lớn:

– Anh em lao binh nghe đây: Chúng ta đều là người Việt, tại sao chịu nhục để cho bọn Hán bắt làm lao binh? Bây giờ chúng ta đã giết mười sáu tên, bắt sống ba mươi tư tên, vậy chúng ta hãy trốn vào rừng, lập trại để sống. Anh em có dám làm không?

Bọn lao binh đồng la lớn:

– Dám làm!

Đào Kỳ chỉ vào khu rừng, nói:

– Trong này có ngọn suối. Vậy ngày mai này, chúng ta vào đó lập trại, luyện tập võ nghệ, chờ ngày khởi nghĩa, đuổi giặc Hán. Lúc đó, chúng ta sẽ được tự do hồi hương, sống với gia đình.

Đám lao binh reo hò đồng ý.

Phương Dung điều khiển mọi người di chuyển vào trong rừng sâu. Đợi qua đêm, sáng hôm sau, họ đẵn gỗ, cắt lá làm nhà. Đào Kỳ chia năm người thành một ngũ, năm ngũ thành một lượng, năm lượng thành một tốt và năm tốt thành một lữ. Tổng cộng được hai lữ.

Chàng chọn mấy người có sức khỏe, cử lên làm ngũ trưởng, lượng trưởng, tốt trưởng và lữ trưởng... Chàng huấn luyện họ theo phép luyện quân của sách Tôn-tử, Lục-thao.

Trong vòng một tháng, doanh trại đã đủ, kỷ luật nghiêm minh. Chàng thấy lữ trưởng lữ 1 là Lê Hoàng lanh lẹ hơn lữ trưởng lữ 2 Phạm Tân, chàng bèn cho Lê Hoàng kiêm nhiệm chức sư trưởng, coi cả hai lữ.

Để cho đủ nhu cầu nuôi quân, Phương Dung lấy số vàng bạc cướp ở

huyện Đăng-châu đến các trang ấp gần đó bán đi, mua gạo thóc mang về. Hai lữ hàng ngày phải trồng trọt rau đậu, khoai sắn làm kế sinh nhai.

Đào Kỳ đặt tên cho trang là Văn-lạc, rút từ hai chữ Văn-lang, Âu-lạc. Sau khi chỉnh đốn trang xong, Phương nói với Đào Kỳ:

– Chúng ta có một nghìn người thực, nhưng cần phải liên lạc với các trang khác mới có thể đứng vững. Ở đây gần Mê-linh, chúng ta nên tới Mê-linh liên kết với Thi Sách và Nhị Trưng. Bởi, nếu chỉ với một nghìn người, quân Hán kéo đến thì không đầy một ngày là bị tiêu diệt.

Đào Kỳ lắc đầu:

– Việc gặp Đặng Thi Sách và Nhị Trưng chưa biết thế nào. Ba người này tiếng tăm lừng lẫy, thì tai mắt giặc theo dõi không ít. Liệu họ có thể lo cho trang của chúng ta không? Từ đây về Đăng-châu cũng không xa, chi bằng ta cho người về liên lạc với chú Hùng. Chú là Huyện-úy, giặc sẽ ít nghi ngờ. Vả xưa nay, chú vẫn quy dân lập ấp quen rồi, chú có thể lo thêm cho trang Văn-lạc được. Hoặc biết đâu, chú có thể cử một trong các em lên đây trông coi trang này cũng nên.

Đào Kỳ gọi Lê Hoàng, trao cho bức thư và dặn:

– Lê đại ca! Đại ca cầm bức thư này về trang Hiển Minh ở Đăng-châu, gặp Lạc-hầu là Đào Thế Hùng trao cho người. Đào Lạc-hầu là chú ruột tôi. Đại ca kể sơ lược cho chú tôi nghe mọi biến chuyển ở đây.

Lê Hoàng tuân lệnh, cầm thư lên ngựa ra đi.

Hàng ngày Đào Kỳ huấn luyện võ thuật, hành quân, xung trận cho các tráng đinh. Chàng chia ra: Cứ hai toán làm việc thì một toán luyện tập.

Phương Dung đã bán gần hết số vàng ngọc cướp được ở Đăng-châu, mua

sắt, đồng về rèn luyện vũ khí, mà vẫn không đủ.

Nàng chợt nhớ đến một đoạn trong Tôn Tử binh pháp:

– Tại sao ta không lấy vũ khí của Hán làm vũ khí của mình?

Nàng bàn với Đào Kỳ:

– Bây giờ chúng ta đã vũ trang cho bảy trăm tráng đinh rồi. Vậy chúng ta băng rừng tới vùng Tiêu-sơn phục kích, đón đoàn tải vũ khí, lương thực về Trung-nguyên của Tô Định để đánh cướp.

Đào Kỳ thắc mắc:

– Tại sao lại vùng Tiêu-sơn?

Phương Dung cười:

– Đại ca quên câu hư là thực, thực là hư sao? Nếu chúng ta chặn cướp ở đây, Lê Đạo Sinh sẽ cho người điều tra, rồi mang quân lên đánh, chúng ta sẽ gặp nguy hiểm. Chúng ta vượt rừng tới Tiêu-sơn là địa phận của chín trang ấp thuộc quyền Lê Đạo Sinh mà đánh cướp, khiến cho y điên đầu. Thêm nữa, Tô Định lại có thể nghi ngờ y. Có điều, chúng ta phải phục kích bắt gọn, không cho một tên sóng sót chạy thoát. Như vậy, Tô Định sẽ cứ tưởng đoàn vận tải đã sang Trung-nguyên. Hơn năm sau không thấy trở về, mới cho điều tra, lúc đó, e rằng còn khó khăn hơn bắc thang lên trời.

Đào Kỳ khám phá ra rằng Phương Dung cũng đọc những sách Lục-thao, Tôn-tử binh pháp như chàng, nhưng nàng áp dụng uyển chuyển hơn nhiều. Nàng tổ chức những toán do thám nho nhỏ khắp nơi. Khi được tin có đoàn vận tải vũ khí, lương thảo sắp tới, nàng thân đi thám sát địa thế: Chỗ nào phục quân, chỗ nào phục toán tiễn thủ, chỗ nào lăn gỗ đá chặn đường. Phương Dung còn cẩn thận hơn, cho tráng đinh tập trận thử, để khi lâm trận

không bị bỡ ngỡ.

Trong một tháng, Phương Dung đã đánh cướp ba đoàn vận tải. Lính Hán chuyên chở nào là vũ khí, nào là lương thực, nào là lừa ngựa, trâu bò, đều bị cướp hết. Trong trang Văn-lạc kho đụn chất đống, vũ khí dư thừa. Trang có đến hơn ba trăm con trâu để cày bừa, chuyên chở. Ngựa chiến gần năm trăm con.

Đào Kỳ định đánh cướp nữa, nhưng Phương Dung cản lại:

– Không nên! Nếu trong chiến tranh, chúng ta đánh cướp của giặc càng nhiều càng tốt. Nhưng chúng ta hiện còn đang ẩn thân, nếu đánh cướp nhiều quá, có thể sẽ bị lộ mất. Hãy tạm ngưng. Chỉ khi nào thiếu lương thảo mới tiếp tục.

Trong thời gian đó, Phương Dung giải thoát hơn năm trăm lao binh nữa. Thế là lực lượng trang Văn-lạc lên tới một sư, toàn những trai tráng ngút lửa yêu nước, chờ đợi ngày tiến đánh Luy-lâu. Hơn tháng sau, một hôm Phương Dung đang bàn với Đào Kỳ về phương lược sử dụng đạo binh Văn-lạc bất thần đánh Luy-lâu, thì tráng đinh vào báo:

– Có khách từ phương xa tới, xưng là Trương Thủy Hải, Trương Đẳng Giang và Trần Khổng Chúng xin vào yết kiến.

Phương Dung nghe báo, mừng quá nói:

– Ba vị sư thúc của em tới. Chúng mình mau ra đón.

Đào Kỳ lấy áo khoác vào mình, theo Phương Dung ra cổng trang. Chàng hỏi:

– Anh chưa từng nghe đến danh hiệu sư thúc Trần Khổng Chúng. Trong kỳ đại hội sao không thấy người?

Phương Dung đáp:

– Trần sư thúc là đệ tử út của thái sư phụ. Năm xưa được sư tổ thương yêu rất mực. Khi sư tổ mất tích, sư thúc nhớ thương người đến ngơ ngẩn cả người. Thế rồi, người bỏ đi tìm sư tổ. Từ đấy, trong môn phái, không ai biết người ở đâu. Bây giờ người trở về, chắc có tin tức của sư tổ.

Phương Dung là cô gái lanh lợi, thông minh, lễ phép. Nàng được các sư thúc thương yêu đặc biệt, tình nghĩa thâm trọng. Nàng thấy các sư thúc, định quỳ xuống làm lễ, Trương Thủy Hải đã phất tay:

– Sư thúc miễn lễ cho con. Cháu Đào Kỳ với con đã làm được nhiều việc đến bố cháu cũng không ngờ tới.

Vào tới sảnh đường, Trần Khổng Chúng mắng yêu Phương Dung:

– Con gái yêu của sư thúc càng lớn càng xinh đẹp.

Đào Kỳ hỏi:

– Tại sao các vị lại biết chúng cháu ở đây mà đến thăm?

Trương Đằng Giang cười:

– Các cháu ngạc nhiên là phải. Việc làm của các cháu bí mật đến quỷ thần cũng không hay, bọn ta làm sao biết được? Nguyên chúng ta đi thăm dò tin tức của thân phụ Thánh Thiên, thì gặp thái sư phụ. Người đã thoát khỏi nhà tù Luy-lâu. Người khen ngợi cháu Đào Kỳ luôn miệng. Hiện người đã nhận một thiếu nữ còn trẻ làm đệ tử. Thiếu nữ đó là em út của Trần sư đệ đây.

Phương Dung nắm tay Trần Khổng Chúng:

– Sư thúc, lâu nay ngươi đi đâu? Cháu nhớ sư thúc đến chết được.

Trần Khổng Chúng cảm động:

– Chú cũng vậy. Khi chú rời Cối-giang đi tìm sư phụ thì cũng nhớ cháu suốt ngày, suốt đêm. Chú đoán rằng thái sư phụ bị Hán bắt, vì vậy, chú bỏ sang Trung-nguyên, học tiếng Hán, đầu quân cho Quang Vũ.

Đào Kỳ ngơ ngác không hiểu. Phương Dung vỗ tay:

– Mưu kế của chú thực tuyệt. Chú muốn làm người Hán để dò la tin tức sư tổ. Chứ nếu chú đầu quân làm việc cho người Hán tại Lĩnh-nam thì không được trọng dụng.

Trần Khổng Chúng gật đầu:

– Chú đầu quân vào đạo của Ngô Hán. Nhờ võ công Lĩnh-nam khắc chế võ công Trung-nguyên, chú thắng hầu hết các võ sĩ của Ngô. Ngô Hán trọng dụng chú, cho chú làm sư trưởng. Từ sư trưởng, chú tham dự nhiều trận đánh, có công, chú được Quang Vũ tiếp kiến. Quang Vũ hỏi chú muốn được thưởng gì? Chú xin được về làm quan ở Lĩnh-nam. Quang Vũ cho chú theo Tô Định sang Giao-chỉ với chức vụ Đốc-bưu.

Phương Dung ngơ ngác hỏi:

– Đốc-bưu là chức vụ gì?

Đào Kỳ gần Lục Mạnh Tân lâu, chàng biết khá nhiều về quan chức nhà Hán. Chàng đap:

– Đốc-bưu là một chức vụ thay Thái-thú đi thanh tra các nơi. Cho nên người Trung-hoa thường nói: Thái-thú là vua, Đốc-bưu là Ngọc-hoàng Thượng-đế. Ý chỉ Đốc-bưu là chức quan hét ra lửa, mửa ra khói. Các Huyện-úy, Huyện-lệnh nghe Đốc-bưu đến thì sợ như sợ cọp.

Trần Khổng Chúng tiếp:

– Chú trở về Giao-chỉ, đến bạn hữu, thân thuộc cũng không nhận ra chú. Ai cũng tưởng chú là người Hán. Chú đi khắp các nhà tù Giao-chỉ thanh tra để tìm thái sư phụ. Cho đến một ngày kia, chú vào thăm nhà tù Luy-lâu, thì khám phá ra thái sư phụ mới được đua từ Thái-hà trang về. Đêm, chú vào nhà tù giải thoát cho Thái sư phụ. Người sai chú về Cối-giang thám thính tình hình. Chú trốn về Cối-giang gặp bố cháu. Giữa lúc anh em đang hàn huyên vui vẻ, thì có khách từ Đăng-châu tới.

Phương Dung ngắt lời:

– Chắc là người của Đào gia?

Trần Khổng Chúng cười:

– Không phải là người của Đào gia, mà là ông bà Đào Thế Hùng. Ông bà tới gặp bố mẹ cháu. Người mang theo nào trâu, nào bò, nào dê, nào lợn.

Đào Kỳ kêu lên:

– Ủa! Chú cháu tới có việc gì mà lại mang nhiều lễ vật như vậy?

Trương Đẳng Giang cười:

– Còn gì nữa? Nếu là việc phục quốc thì chỉ mình ông đi là đủ rồi. Đây có bà đi theo thì chỉ còn có việc hỏi con bé Dung về làm dâu họ Đào. Đào huynh với sư huynh ta là bạn cũ, hai bên gặp nhau mừng mừng, tủi tủi. Họ ôm lấy nhau mà khóc. Hai bên khóc như trẻ con thiếu sữa vậy.

Thời bấy giờ, quyền cha mẹ rất lớn. Khi cha mẹ qua đời, chú thím hoặc cậu mợ, cô dì sẽ thay thế, đứng ra dựng vợ gả chồng cho các cháu. Thường thì bề trên quyết định, không bao giờ hỏi ý kiến đôi trẻ cả. Ông bà Đào Thế

Hùng thấy anh chị thất lạc không tin tức, mà Đào Kỳ, Phương Dung quấn quít bên nhau. Ông bà quyết định đi Long-biên hỏi Phương Dung cho cháu làm vợ. Ông bà biết cháu với Tường Quy có mối ẩn tình. Tường Quy trước mắt ông bà là một thứ Mỵ Châu, thân thể ô uế. Còn so bề gia thế, cha Tường Quy là Huyện úy Bắc-đái, làm sao bì với Nguyễn Trát, tiếng tăm lừng lẫy về ý chí phục quốc. Phương Dung xinh đẹp đâu kém Tường Quy? Võ công nàng lại siêu việt, kiến thức, mưu trí tuyệt vời. Ông bà mới gặp đã thấy thương yêu như con đẻ.

Trương Thủy Hải tiếp:

– Ông bà Đào Thế Hùng đưa thư của hai cháu ra bàn với chúng ta. Hai cháu muốn ông tiếp nhận trang Văn-lạc, nhưng ông không kham nổi, vì ông đang muốn liên hệ, ảnh hưởng đến các Lạc-hầu ở Đăng-châu. Ông bà nhờ bố cháu cử người lên trông nom dùm. Bố cháu quyết định cử chú với chú Đằng Giang lên đây. Nhân tiện chú Khổng Chúng nhớ cháu quá, cũng đòi đi theo để nhìn mặt con bé xinh đẹp của chú.

Đào Kỳ, Phương Dung tập họp tráng đinh, giới thiệu Trương thị huynh đệ với họ. Còn Khổng Chúng thì vì cần bảo vệ bí mật nên không ra mặt.

Sau lễ giới thiệu, Đằng Giang tiếp xúc với tráng đinh một buổi. Tối trở về sau khi cơm nước, ông gọi Phương Dung, Đào Kỳ nói:

– Hai cháu khôn thì khôn thực. Mưu trí, võ công đều giỏi hơn chú. Song có điều các cháu còn trẻ, không kinh nghiệm đời.

Phương Dung ngạc nhiên:

– Chú muốn nói...?

– Cháu cho tráng đinh ăn uống đầy đủ, đối xử tử tế. Nhưng vì các cháu còn trẻ, các cháu quên mất họ đều đã có gia đình. Họ ở đây mà lòng nhớ

nhung cha mẹ, vợ con. Vậy từ ngày mai, ta phải tìm cách đón vợ con họ lên ở trong trang, làm kế lâu dài.

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 18: Yểu điệu thục nữ quân tử hảo cầu

Yểu điệu thục nữ, quân tử hảo cầu.

(Kinh Thi, Quan thư)

Nghĩa là:

Có người con gái nết na, người quân tử đến xin cầu hôn.

Câu này trích trong bài Quan-thư, phần Quốc-phong, Chu-nam, kinh Thi. Hai câu này rất thông dụng trong ngôn ngữ cổ, khi nói đến hôn nhân.

Từ trang Văn-lạc đi Mê-linh không xa, chỉ mất khoảng một ngày sức ngựa. Đào Kỳ, Phương Dung càng đi gần về phía Mê-linh, càng thấy dân cư đông đúc, trang ấp rộng rãi.

Qua một vài thị trấn nhỏ, họ dừng bước ngắm cảnh. Phương Dung nhận thấy ở vùng này quân Hán đỡ sách nhiễu dân chúng hơn vùng Long-biên. Dân chúng tương đối được tự do hơn.

Đào Kỳ đưa ra nhận xét:

– Người ta bảo rằng người nước Lỗ ai cũng biết đọc sách cũng không sai. Từ đây lên Mê-linh còn cả mấy chục dặm, vậy mà ảnh hưởng của Đặng Thi Sách với Nhị Trưng đã mạnh mẽ thế: Dân chúng sống thoải mái, tự do, bọn quân Hán không dám sách nhiễu.

Nói xong chàng mỉm cười, mặt tươi hẳn lên, đầy hứng thú, tưởng chừng

trên đời chưa bao giờ có vậy.

Phương Dung suy nghĩ:

– Từ ngày gặp chàng đến giờ, chưa bao giờ thấy chàng cao hứng như vậy. Suốt ngày nếu không than thở bọn Hán tàn bạo, lại nguyền rủa bọn Việt theo Hán, hoặc tủi hận đất nước tối tăm, điêu tàn. Cho tới hôm gặp Lê Chân, Phùng Vĩnh Hoa và chú của chàng mới thấy chàng cao hứng một lần. Nhưng sau đó chàng lại buồn sầu mất hết chí khí vì vụ Tường Quy, ta không biết cách nào khuyên giải được. Không ngờ giữa đường, ta với chàng lập được trang Văn-lạc, rồi đến đây, thấy ảnh hưởng của Thi Sách, Nhị Trưng mạnh, chàng cao hứng đến như vậy. Thì ra tình yêu nhân luân là chú thím, các em họ. Tình yêu nam nữ là Tường Quy, là ta cũng không làm cho chàng vui bằng những tin tức tươi sáng về phục quốc. Ừ! Bố ta nói: Đào-hầu là đệ nhất hào kiệt đời nay có khác. Cứ coi cung cách người con út, bị xa cha mẹ từ năm mười ba tuổi mà còn thế. Thử hỏi chính bản thân người thì tư cách, hùng tâm còn cao đến đâu?

Hai người đi qua một trang, thấy ngoài cổng treo đèn kết hoa rất đẹp, trên có chữ Toàn-liệt. Dưới chữ Toàn-liệt có chữ Vu-quy kết bằng hoa hồng, hoa mào gà đỏ thắm. Đào Kỳ gò cương đứng ngắm, rồi nói:

– Phương Dung! Em thử đoán xem, dường như trang chủ Toàn-liệt gả chồng cho con gái thì phải?

Dù học võ, dù mưu đồ phục quốc, Phương Dung cũng vẫn là cô gái tuổi còn nhỏ, thích tò mò vào chuyện yêu thương, vợ chồng:

– Ừ nhỉ, anh Kỳ, chúng ta đứng đây ngắm xem cô dâu có đẹp không, nghe.

Đào Kỳ cười:

– Ngắm xem cô dâu đẹp hay xấu để biết vậy thôi, chứ còn để xem người đẹp, thì không có đâu.

– Sao vậy?

– Trên thế gian này làm gì có người đẹp hơn Nguyễn tiểu thư ở trang Cối-giang?

Đào Kỳ là người ngay thẳng. Có sao nói vậy. Chàng khen Phương Dung đẹp, quả không sai. Chàng có ý tưởng so sánh giữa sư tỷ Thiều Hoa, Phương Dung và Tường Quy, ai đẹp nhất? Chàng lẩm bẩm một mình:

– Sư tỷ Thiều Hoa vừa có vẻ đẹp tươi sáng, ôn nhu văn nhã, vừa có sức hút người nhìn sư tỷ rất mạnh. Vẻ đẹp của sư tỷ cao sang như một hoàng hậu. Tường Quy thì trong cái vẻ đẹp ôn nhu văn nhã, cón có vẻ lãng mạn, tha thướt, yểu điệu. Phương Dung thì khác, nàng đẹp lồ lộ như bông hải đường mới nở chói chang dưới ánh nắng. Con mắt Tường Quy thì luôn cúi xuống, bí hiểm, sâu xa. Còn đôi mắt Phương Dung thì chiếu ra ánh sáng long lanh, uy nghiêm. Về trí khôn thì Tường Quy kém nhất. Sư tỷ Thiều Hoa thông minh thì có, nhưng quyền biến thì không. Phương Dung thì thông minh tuyệt thế, lại thâm mưu viễn lự. Từ hôm gặp mình, nàng mới học Lục-thao, Tôn-tử, thế mà nàng đã hiểu thấu đáo, áp dụng uyển chuyển. Trong vài lần phục kích quân Hán, nàng điều động tráng đinh nhịp nhàng. Bọn lính vận tải bị bắt gọn, trong khi tráng đinh không mất một người. Tài đó, ta e đến bố với cậu ta, nổi tiếng giỏi dùng binh cũng không bằng. Nếu cứ đà này, mấy năm nữa, có lẽ không ai địch nổi nàng.

Phương Dung nghe Đào Kỳ khen mình đẹp, biết chàng khen thực tâm. Mặt nàng đỏ lên, hiện ra vẻ e thẹn. Nàng định nói: Em đâu có đẹp bằng Tường Quy, nhưng nàng kìm lại được, vì thời bấy giờ, con gái mà nói mát, nói dỗi, hay ghen tương là một tính xấu. Vả nàng được bố dạy dỗ từ nhỏ, để sau này cầm quân khởi binh, nàng có cái khí hùng, trí dũng, nên ít khi thốt ra

những câu nhi nữ thường tình.

Hai người vừa dừng ngựa, thì thấy một lão ông mặc áo đen, thắt lưng đỏ chạy ra vái:

– Hai vị từ xa tới đây, gặp lúc trang chủ chúng tôi cho ái nữ vu quy. Trước lạ sau quen, xin mời hai vị dời gót vào tệ trang uống chén rượu.

Phương Dung vội nói ngay, vì nàng sợ Đào Kỳ từ chối:

– Được chứ, được chứ. Người Văn-Lang thì đều là con cháu Lạc Long quân, một nhà cả mà.

Cău nói của Phương Dung làm ông lão áo đen tươi mặt lên, hiện ra vẻ khác lạ. Lão dẫn hai người vào trang.

Đào Kỳ thấy trang Toàn-liệt nhỏ hơn trang Thái-hà, nhưng lớn không kém trang Hiển Minh của Đào Thế Hùng. Chàng hỏi lão già:

– Lão tiên sinh! Chẳng hay cao danh quý tính của trang chủ là chi vậy?

Lão già đáp:

– Trang chủ chúng tôi họ Trần, húy là Hậu. Trang này truyền đã bảy đời rồi. Trần-hầu chúng tôi chỉ có một tiểu thư gả về công tử của Hùng-hầu trang Thượng-hồng. Hùng-hầu là cháu bảy đời của Hùng-vương thứ tám mươi tám (88).

Hai người đã vào đến nhà rạp lớn, người ngồi rất đông. Trang chủ Trần Hậu là một người tuổi khoảng bốn lăm, bốn sáu, tướng mạo thanh nhã như nho sinh. Ông ra mời Đào Kỳ, Phương Dung vào bàn. Hai bên chưa kịp trao đổi câu nào, thì có tiếng pháo nổ dòn dã ở cổng trang. Rồi có tiếng loa xướng:

– Hùng-hầu và quý khách trang Thượng-hồng tới.

Trần-hầu cáo lỗi cùng Đào Kỳ và Phương Dung để cùng phu nhân ra đón khách. Họ nhà trai đi khá đông, khoảng trăm người, khiêng gạo, dắt trâu đến để nạp đồ sính lễ.

Bước vào nhà rạp, Hùng hầu khoanh tay hướng vào mọi người hành lễ, thưa:

– Nhờ phúc ấm của tổ tiên, giòng dõi họ Hùng chúng tôi sinh được một trai là Hùng Bảo. Trai khôn tìm vợ, gái ngoan gả chồng, đó là lời dạy của các vua Hùng. Cho nên chúng tôi xin đến trước cửa Trần hầu, khẩn cầu cho Trần tiểu thư kết hôn với Hùng Bảo.

Đào Kỳ ghé tai Phương Dung nói nhỏ:

– Hùng hầu là người chống Hán cực đoan. Ông dùng lời dạy của vua Hùng, chứ không dùng chữ trong sách vở Trung-nguyên.

Phương Dung không chịu:

– Biết đâu ông không đọc sách Trung-nguyên thì sao?

– Ừ nhỉ!

Trần hầu đáp lễ, nói:

– Nhất sinh chúng tôi chỉ có một gái là Trần Năng. Chim khôn tìm cây cao mà đậu. Được Hùng-hầu đoái thương hỏi về làm dâu, chúng tôi xin kính cẩn tuân lời cầu hôn.

Ông vẫy tay một cái, người nhà dẫn cô dâu ra. Cô dâu đầu quấn khăn vàng, mặc áo lụa đỏ, từ nhà trong đi ra. Phương Dung huých cùi chỏ vào Đào Kỳ:

– Cô dâu đẹp đấy chứ!

Đào Kỳ lắc đầu:

– Dĩ nhiên là đẹp rồi, nhưng còn thua ba người.

Phương Dung hỏi:

– Thua ai?

– Một là sư tỷ Thiều Hoa, hai là Nguyễn tiểu thư ở Cối-giang, ba là...

Phương Dung cướp lời:

– Ba là Thanh thanh tử khâm.

Phương Dung nhắc đến Tường Quy, Đào Kỳ lại ngơ ngẩn, xuất thần. Ngoài kia, Trần Hậu quỳ xuống trước bàn thờ gia tiên khấn xong, ông nói:

– Các con vào lễ gia tiên đi.

Hùng Bảo tiến lên đứng ngang với cô dâu Trần Năng.

Trần-hầu hô:

– Lễ gia tiên, bốn lễ.

Hai người cùng quỳ xuống lễ đủ bốn lễ.

Trần-hầu nói:

– Ơn đức của tổ tiên để lại, công cha nghĩa mẹ sinh ra con, nuôi cho khôn lớn. Cha cho con đi làm dâu họ Hùng. Từ nay, con là người họ Hùng, sống gửi thịt, chết gửi xương. Các con quỳ xuống lễ cha mẹ.

Nói xong, ông cùng phu nhân ngồi lên sập. Hùng Bảo, Trần Năng quỳ xuống lễ bốn lễ.

Ghi chú của thuật giả

Theo phong tục tộc Việt, khi con gái rời cha mẹ về nhà chồng, là thuộc họ nhà chồng. Cô dâu chú rể lạy cha mẹ vợ trong buổi hôn lễ, trước 1945 còn duy trì. Hiện trong nước cũng như hải ngoại nhiều gia đình Việt Nam còn áp dụng. Tục lệ này rất tốt, rất đẹp. Chúng ta nên duy trì. Còn tục lệ lễ Tơ Hồng là theo truyện truyền kỳ tưởng tượng ma trâu đầu rắn của Trung-quốc truyền vào Việt Nam sau này.

Trần-hầu nhận đủ bốn lễ rồi nói :

– Phu thê giao bái. Hai con phải lạy nhau ba lạy. Sau lễ này là thành vợ chồng .

Bỗng có tiếng quát lớn:

– Khoan!

Mọi người giật mình nhìn ra thì thấy một lão già và một số đông người gươm đao sáng choang, đã bao vây quanh nhà rạp tự bao giờ. Phương Dung nói khẽ với Đào Kỳ:

– Lão già này là ai?

Lão già bước vào giữa nhà rạp. Hai họ đều đứng dậy, nhưng im phăng phắc. Trần Hậu bước ra chắp tay vái dài:

– Hôm nay được ngày lành tháng tốt, họ Trần tôi cho cháu gái vu quy về làm dâu Lạc hầu họ Hùng. Không ngờ được Đinh nhị tiên sinh giá lâm chia vui với chúng tôi, thực là vạn hạnh. Nào, mời Đinh tiên sinh vào.

Lão Đinh nét mặt rất khó coi, nói gằn từng tiếng:

– Trần trang chủ! Con gái trang chủ là Trần Năng đã hứa gả cho chủ nhân tôi rồi, tại sao lại nuốt lời, gả cho gã tiểu tử Hùng Bảo này?

Trần Hậu lắc đầu:

– Đinh nhị tiên sinh dạy sai rồi. Tôi có hứa gả tiện nữ cho Đinh đại tiên sinh bao giờ đâu? So với con gái tôi, Đinh đại tiên sinh đáng tuổi ông nội, sao Đinh tam tiên sinh lại nói vậy?

Câu nói làm cả rạp cười ồ lên. Có tiếng cười khúc khích:

– Đúng là già mà dê. Đã có mười vợ rồi còn không đủ sao?

Lão Đinh liếc mắt một cái ban lệnh cho thủ hạ. Lập tức một người chạy vào nhà rạp lôi người đàn bà vừa nói câu đó ra ngoài tát hai cái. Mũi người đàn bà bị chảy máu đỏ lòm. Người đàn bà vừa khóc, vừa chửi:

– Cha tiên nhân bố thằng Đinh Công Dũng.

Tên thủ hạ lại tát hai cái nữa. Người đàn bà ngoác mồm ra chửi:

Tiên nhân cha mày họ Đinh.

Cậy tiền cậy của,

Cậy thế, cậy thần,

Hiếp người yếu đuối,

Ăn ở bất nhân,

Tổ tiên ô nhục,

Con cháu nợ nần...

Nguyên dân chúng vùng này thường đặt những bài ca khen ngợi những người đạo đức và cũng có những bài vè để chửi rủa nhau. Người đàn bà bị đánh đau, thuận miệng đọc bài vè chửi rủa lão Đinh.

Lão Đinh tức quá, quát lớn:

– Vả vào miệng nó cho ta.

Bọn thủ hạ xúm vào chân đá, tay đánh người đàn bà.

Người đàn bà bị đánh càng chửi rủa lớn hơn:

– Tên khốn kiếp Đinh Công Dũng, người dám để lũ đệ tử đánh bà ư? Tổ tông mười tám đời nhà mày sẽ không yên ổn với bà đâu.

Bọn thủ hạ càng nặng tay hơn.

Cô dâu Trần Năng quát lên:

– Ngừng tay!

Nàng phóng ra khỏi rạp. Tay chụp hai tên thủ hạ của lão Đinh liệng ra xa, rồi đỡ người đàn bà dậy, hỏi:

– Chị Cần, chị có sao không?

Người đàn bà bị thâm tím mặt mày, nhưng tính khí quật cường vẫn còn:

– Không sao, chị chỉ đau một tý thôi. Nhưng tổ tông mười tám đời họ Đinh nhà hắn sẽ bị người đời xỉ vả. Cả giòng họ hắn không dám ngước mặt nhìn đời nữa.

Bọn thủ hạ Đinh Công Dũng lại ào đến định đánh người đàn bà kia. Cô dâu lắc mình một cái, binh, binh, binh cô đá một thế trực cước, một thế hoành cước, một thế hồi phong cước, ba tên thủ hạ văng ra xa, nằm quằn quại không ngồi dậy được. Đồng bọn vội chạy đến đỡ dậy. Ba tên mặt mũi nhăn nhó, tỏ vẻ đau đớn.

Đào Kỳ nói nhỏ bên tai Phương Dung:

– Nàng sử dụng võ công Tản-viên đấy. Cái đá thẳng trước, chân chưa thu về biến thành vòng cầu, rồi nhảy vọt lên quay một vòng, đá giò lái là chiêu thức khá cao của Tản-viên. Nhưng dường như tập chưa được thành thục lắm cho nên, lúc đáp xuống phải lùi hai bước.

Bọn thủ hạ của lão Đinh không dám xông vào đánh Trần Năng. Chúng biết rằng chủ nhân của chúng vì mê cô mà đến gây sự. Nếu chúng ra tay, chủ nhân chúng không những không vui lòng, lại nổi giận thì nguy.

Đinh lão nhị cười ha hả:

– Mỹ nhân ơi! Không ngờ mỹ nhân cũng biết võ. Hôm nay đại ca sai ta đến đây đón mỹ nhân về làm phu nhân thứ mười của người, chứ có phải sai ta đi đánh nhau đâu? Cô nương sau này là chị dâu của ta. Ta đâu dám mạnh tay với cô. Nhưng sự thể đã thế này, ta đành vô lễ vậy.

Nói rồi y tiến đến trước mặt Trần Năng, chụp vào ngực nàng. Cử chỉ, thái độ thực khả ố.

Trần Năng trầm người xuống tránh khỏi, chân di chuyển sang trái, rồi quay ngoắt người lại tát vào mặt Đinh lão nhị đánh bốp một cái. Cái tát này nàng vận toàn lực, khiến Đinh lão nhị phải lùi lại một bước. Cả hai họ cười oà lên, đầy vẻ chế diễu. Đinh lão nhị nổi giận quát:

– À, con ác phụ. Mày dám hỗn à?

Nói rồi, y vung quyền nhắm đỉnh đầu Trần Năng đánh tới. Trần Năng không sợ, phóng chưởng đỡ. Chưởng lực của nàng khá hùng hậu. Quyền chưởng gặp nhau đánh bộp một cái. Đinh Công Hùng cảm thấy cánh tay bị tê rần. Y ngạc nhiên suy nghĩ:

– Con nhỏ này học võ bao giờ, ta không ngờ tới? Vì khinh địch, ta bị hạ nhục hai lần. Nếu ta không thẳng tay, e rằng cục diện hôm nay đến mất mạng chứ không chơi.

Đã có chủ ý, y vung chưởng phản công. Chưởng của y thuộc loại hỗn tạp, quái dị. Còn chưởng của Trần Năng thuộc loại dương cương của phái Tản-viên. Hai người qua lại gần ba mươi chiêu.

Đào Kỳ bảo Phương Dung:

– Trần cô nương thua đến nơi rồi.

– Sao?

– Đinh lão nhị sử dụng võ công phái Hoa-lư, bảo vệ môn hộ rất vững, trong khi đó, Trần cô nương là nữ lại sử dụng chưởng dương cương, rất tốn hao chân khí. Chỉ một lát nữa, cô sẽ bị bại. Chúng ta phải cứu cô mới được.

Quả nhiên qua mấy chiêu nữa, Trần Năng bắt đầu thở hổn hển. Đinh lão nhị cười ha hả:

– Chị dâu ơi! Nàng không địch nởi ta đâu. Thôi, mau theo ta về hợp hôn với anh ta đi. Đánh nhau như vậy cũng đủ rồi.

Dứt lời, y bước chéo sang bên cạnh, đánh dứ vào thái dương nàng. Trần Năng vội thụp xuống tránh, thì y tiến lên một bước, một tay ôm ngực, một tay quàng ngang mông nàng, bế bổng nàng lên.

Đào Kỳ nhặt một viên sỏi định bắn vào Đinh lão nhị để giúp Trần Năng, thì, chú rể nãy giờ đứng ngoài quan sát trận đấu, bỗng nhảy vọt lên cao. Ở ã trên không, chàng vung chưởng đánh vào đầu lão Đinh cứu vợ.

Chưởng phong ào tới. Lão Đinh vội vuông Trần Năng ra, vung chưởng đở rồi cười:

– À, thì ra thằng nhãi. Vậy ta với mi đấu võ ăn cuộc. Nếu mi thắng được ta, ta nguyện rút lui; còn ta thắng, thì ta đón nàng về cho đại ca ta.

Hai người quần thảo nhau quyết liệt.

Đào Kỳ nói nhỏ:

– Hùng Bảo là người nhà ta.

Phương Dung cũng nhận thấy, nói:

– Đúng, anh ta sử dụng võ công Cửu-chân, giống hệt những chiêu thức của chú anh sử dụng hôm đánh nhau với Lam kiếm. Anh có biết Hùng Bảo là đệ tử của ai không?

– Anh không rõ. Nhưng chắc không phải học trò của chú anh vì chú anh chưa từng lên vùng này. Người cũng không hề nói cho anh biết có thu người đệ tử nào thuộc giòng dõi Hùng-vương.

Hùng Bảo với Đinh Công Hùng qua lại với nhau trên ba mươi chiêu, thì Hùng Bảo bắt đầu yếu thế, chân tay đã luống cuống.

Phương Dung nhắc Đào Kỳ:

– Anh phải giúp Hùng Bảo, nếu không, y lâm nguy mất. Y lâm nguy, e rằng mất vợ.

Đào Kỳ gật đầu, nói lớn:

– Kính thiên, tạ địa.

Hùng Bảo đang luống cuống, thấy có người nhắc mình, lập tức tỉnh ngộ, một tay đánh vung từ dưới lên, một tay vòng ngang xuống đất đúng với chiêu Kính trời, tạ đất. Bách một cái, Đinh lão nhị bị tát trúng mặt, y đau đớn lùi lại, rồi nhảy xổ vào chụp đầu Hùng Bảo.

Đào Kỳ lại la lớn:

– Hàm mô nhược thủy.

Hùng Bảo chống hai tay về phía trước như thế ngã chúi về phiá Đinh lão nhị, rồi chân lộn lên trời, giống như con ếch nhảy xuống nước. Bốp một cái, Đinh lão nhị bị đá trúng cằm té lộn ra sau. Cái đá này làm y cắn phải lưỡi, máu mồm chảy ra ri rỉ. Y đau quá ngã ngồi xuống đất, không đứng dậy được nữa. Bọn bộ hạ vội ào vào, đỡ y dậy.

Hùng Bảo sắp bại, nhờ Đào Kỳ nhắc cho hai lần đã chuyển bại thành thắng. Chàng quay nhìn người chỉ điểm mình thì thấy đó là một thiếu niên ngang tuổi, tướng mạo uy vũ. Khi mới đến đây, chàng đã thấy người này, ngồi bên một cô gái sắc nước hương trời. Chàng đoán đây là những người trong họ nhà gái nên không chú ý mấy. Nay được thiếu niên chỉ điểm, đúng là thứ võ công chàng đã học một cách thành thạo, chàng vội đến trước thiếu niên bái tạ:

– Không ngờ được cao nhân chỉ dạy, Hùng Bảo thành tâm đa tạ.

Chàng đưa mắt nhìn Trần Năng dò hỏi vai vế Đào Kỳ. Nhưng Trần Năng cũng lắc đầu không biết. Người quản gia họ Trần điều khiển đám gia nhân khiêng đồ sính lễ ban nãy vội chạy ra nói:

– Đây là hai vị miền xuôi mới lên Mê-linh thăm quê ngoại. Ban nãy tiểu nhân gặp trên đường đi, khẩn khoản mời vào uống rượu mừng ngày vui của tiểu chủ.

Trần Hậu nói với Đinh lão nhị:

– Đinh lão tiên sinh! Mong tiên sinh giữ lời hứa, rời khỏi nơi đây.

Đinh lão nhị chỉ mặt Trần Hậu:

– Không bao giờ tao quên cái hận này!

Nói dứt lời, y vẫy tay ra hiệu, rồi cả bọn kéo nhau đi.

Trần Hậu chạy đến bên Đào Kỳ, Phương Dung nói:

– Cao nhân giá lâm tệ trang mà tôi không biết để tiếp đón, thực đáng tội.

Sau đó ông chủ hôn tiếp tục cho làm lễ. Lễ tất, hai họ ngồi quây quần ăn uống. Đào Kỳ, Phương Dung được mời ngồi cùng bàn với Hùng Bảo và Trần Năng. Người nhà gái đi rót rượu mời khách. Đào Kỳ chưa từng uống rượu bao giờ, nên lễ phép từ chối.

Hùng Bảo hỏi chàng:

– Nhân huynh! Dường như nhân huynh với tiểu đệ cùng một môn hộ, chẳng hay nhân huynh có thể cho biết cao danh quý tính không? Sư thừa là ai?

Đào Kỳ cười:

– Tiểu đệ cũng đang muốn hỏi nhân huynh câu đó.

Hùng Bảo nói:

– Nhân huynh là ân nhân của tiểu đệ, đáng lẽ tiểu đệ không được dấu diếm điều gì mới phải. Nhưng ân sư cấm tiểu đệ nói tên người ra.

Đào Kỳ thấy Hùng Bảo trẻ tuổi, dáng người uy nghi, lại là đồng môn, nên chàng nói thực:

– Tiểu đệ họ Đào.

Hùng Bảo la lớn lên:

– Chẳng hay Đào huynh với Cửu-chân song kiệt là thế nào?

Đào Kỳ đáp:

– Tiểu đệ là con út của Cửu-chân nhất hiệp.

Hùng Bảo vội rời ghế đứng dậy, thụp xuống đất lạy bốn lạy:

– Đệ tử là Hùng Bảo kính cẩn ra mắt Tiểu sư thúc.

Hồng Bảo nói câu Tiểu sư thúc làm Đào Kỳ tỉnh ngộ. Chàng đỡ Hùng Bảo dậy, và suy nghĩ:

– Nếu vậy, Hùng Bảo là đệ tử của sư huynh, sư tỷ ta đây. Nhị sư huynh hiện ở Hoa-lư, đại sư huynh thì theo bố ta mất tích đã lâu. Người này mới học võ công Cửu-chân thì là đệ tử của tam sư tỷ. Chắc tam sư tỷ ẩn náu không muốn ra mặt, nên đã cấm chàng khai rõ sư thừa. Ta đợi sau bữa tiệc sẽ hỏi xem sư tỷ Hoàng Thiều Hoa hiện ở đâu. Ta nhớ chị muốn chết, tìm chị khắp nơi, không ngờ chị lại ẩn ở đâu đây.

Chàng liếc nhìn chiếc khăn vàng của cô dâu rồi mỉm cười.

Hùng Bảo hỏi:

– Chắc sư thúc đã đoán ra sư phụ của đệ tử rồi?

Đào Kỳ cười, gật đầu.

Hùng Bảo nói tiếp:

– Sư phụ thường nhắc đến tiểu sư thúc luôn. Người nhớ tiểu sư thúc lắm. Ước mong sau lễ cưới này, đệ tử sẽ đưa tiểu sư thúc đến tương kiến với sư phụ của đệ tử.

Đào Kỳ hỏi:

– Câu chuyện ra sao mà lão Đinh lại đến đây gây sự như vậy? Trần Hậu nói:

– Nguyên phía nam sông Mê-linh có ba mươi sáu động tất cả. Các động chủ mỗi động tự cai trị lấy người của mình. Mấy chục năm trước đây, vì các động lẻ tẻ, không hợp quần với nhau, nên bị những Lạc-hầu chung quanh lấn áp. Cho nên ba mươi sáu động phải liên kết lại, bầu lấy một người thống lĩnh. Đinh Công Dũng là một trong các động chúa được đề cử thống lĩnh ba mươi sáu động. Từ đấy, uy thế của hắn ngày một cao, y tụ tập bọn vô lại, tổ chức thành đội ngũ, đi cướp của, giết người. Các động chủ không ai chống nổi hắn. Gần đây, hắn có ý định hợp nhất ba mươi sáu động thành động Mê-linh. Các động chủ khiếp uy hắn nên đều tuân theo, chỉ có tôi với động chủ Thượng-hồng là thông gia với tôi, thêm vào mấy trang động nữa, dám chống lại mà thôi. Đinh Công Dũng đã có chín vợ, y muốn hỏi cháu Năng tôi về làm vợ thứ mười, nhưng tôi không thuận. Hắn bèn cho em là Đinh Công Hùng đến định bắt cóc cháu Năng giữa ngày cưới.

Phương Dung cười:

– Lão tưởng rằng với em lão, thêm một bầy đầu trâu mặt ngựa, sẽ bắt được Trần cô nương. Không ngờ bị đánh chạy dài. Tôi xem chừng chúng nó

chưa chịu thôi ngay đâu.

Ông Hùng Trọng không biết con mình học võ và học với ai, và học bao giờ? Bất ngờ trong tiệc cưới, thấy con ra chiêu đánh với Đinh Công Hùng, ông mới biết con mình võ công thuộc loại cao. Ông không biết võ, nhưng thấy con mình được một người lạ mặt nhắc có hai câu, đã đánh cho Đinh Công Hùng, một động chủ, đến phun máu miệng, thì ông biết bản lĩnh Đào Kỳ không tầm thường.

Sau bữa tiệc, đến lễ rước dâu. Đi đầu có ba người. Đi giữa là ông chủ hôn, bên trái là ông cầm bó đuốc, bên phải là ông cầm bó hương. Đi sau là cô dâu chú rể và họ nhà trai. Họ nhà gái cũng có một số người đi đưa dâu, nhưng bố mẹ cô dâu thì không đi tiễn con.

Cô dâu Trần Năng là người học võ, tính tinh nghịch, không biết e thẹn. Nàng hỏi Đào Kỳ:

– Sư thúc, cô nương đi bên cạnh là sư thẩm, phải không?

Phương Dung ngượng quá, không biết trả lời sao.

Đào Kỳ vội nói:

– Không phải đâu.

Trần Năng hỏi tiếp:

– Thế cô là họ hàng hay sư muội của sư thúc?

Đào Kỳ quýnh quá lắc đầu. Trần Năng cười, truy đến cùng:

– À, thế thì chắc là đệ tử của sư thúc hẳn?

Đào Kỳ cũng lắc đầu. Phương Dung than thầm:

– Cái cô dâu này thực lý lắc. Kệ người ta có được không? Hỏi hoài!

Trần Năng đã đoán biết trăm phần trăm rằng đây là cô bạn của sư thúc chồng mình, nhưng vì thấy họ ngang tuổi, nên đùa cho vui:

– Vậy thì cô là ... gì gì của sư thúc hẳn?

Phương Dung ngượng quá, đưa tay ngắt Trần Năng một cái. Trần Năng giả bộ la lên:

– Trời ơi! Gì gì ngắt tôi này!

Đám cưới đi một quãng lại đốt pháo. Đến trưa thì tới trang Thượng-hồng. Cổng trang treo đèn kết hoa rất đẹp. Bà mẹ chú rể ra trước cổng trang đón dâu.

Tục lệ hồi đó khi cưới vợ cho con, rước dâu đến cổng, bà mẹ sẽ ra cầm tay dắt vào nhà, tỏ ý nhận làm con trong nhà. Cô dâu phải bước qua một cái lò nhỏ đốt than ở sân. Người thời đó tin rằng đốt cháy hết những lời nguyền rủa ác độc của kẻ thù đối với cô dâu, chú rể. Họ nhà trai đối với Đào Kỳ cực kỳ cung kính, mời chàng với Phương Dung vào bàn nhất với những người vai chú bác Hùng Bảo. Trong tiệc, Đào Kỳ toàn nói về chuyện phục quốc. Những người cùng bàn với chàng tuổi đều từ bốn mươi trở lên. Họ là những người có kiến thức, đều uất hận vì bị người Hán cai trị khinh bạc. Nghe Đào Kỳ, Phương Dung bàn luận về chuyện phục quốc đâu ra đấy, thì biết rằng hai người này không những chỉ giỏi võ, mà kiến thức lại khá rộng. Một vị lão thành hỏi:

– Nghe Đào công tử bàn việc đuổi giặc Hán, chúng tôi thấy ngày sáng tươi sẽ đến. Nhưng có điều, người Hán đông hơn ta gấp trăm lần. Nếu Hán đế quyết tâm kéo quân sang đánh nữa, chúng ta làm sao chống lại? Đó là điều lão muốn thỉnh ý kiến công tử.

Đào Kỳ nói:

– Đời nhà Chu, tổ tiên chúng ta sai sứ sang cống chim trĩ và con rùa. Trên con rùa có khắc rõ lịch số của ta. Vua nhà Chu sai chép lấy mà học. Tổ tiên ta đâu có hèn? Cống rùa, trĩ để mua lấy an toàn cho đất nước. Cống rùa, có khắc lịch để cho vua tôi nhà Chu biết mình văn minh hơn họ. Lại trải qua đời An-Dương vương của Âu-lạc cũng sai Lý Thân dẫn một đoàn võ sĩ sang cống Tần Thủy Hoàng cũng để cho Thủy-Hoàng khỏi gây việc binh đao. Nhưng Lý Thân hiển dương võ thuật, khiến cho vua Tần khâm phục, phong làm tướng đánh Hung-nô. Sau khi Vạn-tín hầu Lý Thân qua đời, Thủy-Hoàng sai Đồ Thư mang nửa triệu quân sang đánh Âu-lạc. Âu-lạc giết Đồ Thư, đánh tan quân Tần. Chính quan Thái-sử lệnh nhà Hán là Tư Mã Thiên đã kể về cuộc đánh nhau giữa Âu-lạc với quân Tần trong bộ sách mang tên Sử-ký của ông, quyển 112 rằng :

"Lúc bấy giờ vua tôi nhà Tần ở phía Bắc thì mắc họa với rợ Hồ, ở phía Nam thì mắc ách với người Việt. Quân Tần đóng binh ở chỗ đất hoang phế vô dụng, tiến không nổi mà thoái cũng không an. Trên mười năm đàn ông phải mặc giáp, đàn bà phải khuân vác, khổ sở cùng cực, người ta thắt cổ tự tử trên cây dọc đường, người ta trông nhau mà chết".

Cho đến khi Triệu Đà dùng gian kế chiếm Âu-lạc lập ra nước Nam Việt, thì bề trong là một nước nhưng bề ngoài, vẫn phải chịu thần phục để được an toàn. Tới đời Triệu Kiến Đức thế nước suy vi mới bị Vũ Đế nhà Hán sai bọn Lộ Bác Đức, Dương Bộc mang quân sang đánh. Từ đó đến nay chúng ta bị người Hán cai trị. Vậy đối với người Hán, ta phải mạnh để họ không thể đánh chiếm nước mình, nhưng vẫn phải có ngoại giao để được an thân. Vì vậy, thái độ đối với người Hán là: Anh đánh tôi, tôi chống lại, dân tôi yêu nước, đất tôi hiểm trở, tôi không sợ anh. Còn anh tử tế, tôi vẫn chịu ở vai dưới, thần phục anh. Như vậy, sau khi đuổi được bọn Hán rồi, chúng ta chẳng ngại gì mà không mất một lễ, cử người sang sứ với một tờ thư với lời lẽ nhún nhường

mà được toàn vẹn quốc gia.

Những người ngồi cùng bàn với Đào Kỳ đều gật đầu khen phải. Họ suy nghĩ:

– Thiếu niên này không hiểu người gốc ra sao. Tuổi tác chỉ ngang với Hùng Bảo là cùng, nhưng lại là vai sư thúc của Hùng Bảo, võ công của chàng phải cao lắm, nên chỉ nói có hai câu mà Hùng Bảo đã đánh cho Đinh Công Hùng đến phun máu miệng. Rồi lại luận về tình thế đất nước không chỗ nào mà không hợp tình, hợp lý.

Tiệc tàn, hai họ lục tục ra về. Hùng Trọng đến trước bàn Đào Kỳ, chắp tay nói:

– Chẳng mấy khi Đào công tử và Nguyễn cô nương giá lâm tệ trang, xin lưu lại ít hôm để chúng tôi được nghe lời dạy bảo.

Đào Kỳ liếc nhìn Phương Dung hỏi ý kiến, Phương Dung nói:

– Anh em chúng tôi cũng không có việc gì gấp. Lạc-hầu đã có lòng quý mến, vậy chúng tôi xin được quấy quả ít ngày.

Hùng Bảo, Trần Năng lại ngồi cùng bàn với Đào Kỳ, Phương Dung. Đào Kỳ hỏi Trần Năng:

– Hùng phu nhân! Hồi sáng tôi thấy phu nhân sử dụng võ công Tản-viên rất đúng phép. Nhưng lại thiếu kinh nghiệm giao đấu. Đáng lẽ với bản lãnh phu nhân, chỉ mấy chiêu đã hạ được Đinh Công Hùng. Nhiều khi phu nhân đắc thế rồi mà không biết lợi dụng lúc địch thủ thất thế, đánh vào chỗ sơ hở, thì căn bản của hắn sẽ tự tuyệt. Cho nên khi Đinh lão rõ ràng nguy cơ, lại hồi phục được căn bản để phản công. Lại nữa, phu nhân là gái, dùng dương chưởng vốn dĩ dễ bị tiêu hao công lực, đấu với kẻ địch có gần bốn mươi năm luyện tập, công lực thâm hậu. Phu nhân không biết lợi dụng cái sở trường của

mình đánh liên tiếp như sóng vỗ, để hạ địch nhân trong giây lát. Thành ra trận đấu kéo dài, công lực phu nhân cạn dần, địch nhân mới thắng phu nhân.

Trần Năng như người mù được mở mắt:

– Sư thúc thực là cao nhân, cháu nghe mấy lời của sư thúc mà như được học thêm mấy năm nữa.

Đào Kỳ nói:

– Võ công của phu nhân là võ công phái Tản-viên. Nguyên tắc của phái này là từ chiêu này đến chiêu kia phải liên tục như những đợt sóng. Chiêu này chấm dứt, chiêu khác đã dồn dập tiếp theo, địch nhân biết đâu mà tránh? Bây giờ phu nhân coi đây.

Đào Kỳ giả làm Trần Năng, Phương Dung giả làm Đinh Công Hùng. Đào Kỳ với Phương Dung diễn lại từ đầu tới chiêu thứ ba mươi tám thì Trần Năng bị bại. Rồi ngưng lại hỏi:

– Có phải như vậy không?

Trần Năng gật đầu:

– Đúng không sai tý nào cả.

Đào Kỳ bảo Phương Dung diễn lại. Chàng đánh chiêu đầu, Phương Dung đỡ thì chàng đã chuyển tay nối liền hai chiêu làm một đánh chiêu thứ nhì rồi thứ ba. Đến đó thì Phương Dung chỉ có lùi. Đào Kỳ vung chưởng đánh bùng một cái, Phương Dung mượn đà nhảy bắn ra xa, coi như cuộc đấu chấm dứt.

Chàng hỏi Trần Năng:

– Phu nhân hiểu hết chứ?

Trần Năng chấp tay thưa:

– Sư thúc là thần nhân. Nếu cháu được chỉ điểm trước thì chỉ ba chiêu đã hạ được lão Đinh. Cháu gặp sư phụ trong một trường hợp kỳ ngộ, rồi được sư phụ truyền dạy võ nghệ. Người không cho cháu biết tên, cũng không nói rõ môn hộ và dặn rằng giữa hai người chỉ có duyên hội ngộ, mà không có tình thày trò. Người dạy cháu tất cả ba mươi sáu buổi, rồi sau không gặp nữa. Từ ngày cháu học đến giờ, chưa từng đấu với ai, nên không có kinh nghiệm.

Phương Dung hỏi:

– Phu nhân gặp sư phụ trong trường hợp nào?

Trần Năng nói:

– Cách đây bốn năm, cháu cùng bố cháu đi săn, một buổi sáng, gặp con gấu đang lội dưới nước. Cháu dùng tên bắn chết con gấu thì từ trên bờ một sợi giây cũng quăng xuống chụp cổ nó. Người quăng giây giật một cái, con gấu bay vọt lên.

Người chụp gấu hỏi:

– Ai bắn gấu của ta?

Cháu trả lời:

– Ta bắn được gấu, sao ngươi bắt của ta?

Cháu vừa dứt lời , bỗng có một người xuất hiện. Đó là một cụ già đầu tóc bạc phơ, nhưng mặt đẹp như ngọc. Vẻ người tiên phong đạo cốt, trông như một tiên ông.

Ông cụ nói:

– Rõ ràng tôi chụp giây trúng đầu gấu trước, như vậy là gấu của tôi chứ đâu phải của cô nương.

Cháu cãi:

– Thể lệ săn bắn là ai bắn được thú thì của người đó. Cụ thử nhìn coi, mũi tên ở cổ gấu là mũi tên của cháu chứ đâu phải của cụ? Tên của cháu trúng gấu trước, giây của cụ tới sau. Vậy gấu thuộc về cháu.

Ông cụ gật đầu:

– Cô nói có lý. Tôi công nhận gấu của cô, nhưng tôi cần mật gấu cứu người. Nếu cô cho tôi cái mật thì tôi cảm tạ vô cùng.

Cháu thấy ông cụ nói năng ôn tồn, càng đùa:

– Nếu cụ muốn được mật gấu thì kêu ba tiếng: Chị cả, chị cả, chị cả, cháu sẽ biếu cụ.

Người đó cười nói:

– Tuổi cô chỉ đáng tuổi cháu nội tôi, mà tôi kêu là chị cả thì có tổn thọ không? Cô đẹp như thế mà chết non uổng lắm. Thôi, vậy tôi kêu cô ba tiếng: cháu nội, cháu nội, cháu nội để cho cô sống lâu, rồi cô cho tôi cái mật gấu.

Bố cháu thấy cháu đùa vô lễ, vội chắp tay hành lễ với lão bá đó, nói:

– Cụ bảo cần mật gấu cứu người, vậy cụ là thày thuốc? Tôi xin tặng cụ cả con gấu này đấy.

Đến đây, cháu không dám đùa nữa, nói:

– Lão bá, cháu đùa mấy câu mong lão bá thứ tội. Nếu lão bá cần mật gấu cứu người, cháu xin tặng thêm ít cái. Ở nhà cháu có nhiều mật gấu phơi khô,

lão bá cần thêm, xin quá bộ về nhà cháu. Cháu sẽ biếu lão bá chục cái nữa để lão bá cứu người.

Ông cụ gật đầu, đi theo bọn cháu. Về tới nhà, cháu bưng ra một bao trên mười cái mật gấu biếu ông cụ. Ông cụ cảm động lắm, bảo cháu:

– Cô cho ta nhiều như thế này, ta có công trạng gì đâu mà dám nhận? Vậy cô muốn ta trả ơn gì thì cứ nói.

Tính cháu ưa nói đùa nên bèn trêu ông cụ:

– Hồi nãy lão bá quăng giây bắt được gấu. Vậy, lão bá dạy cháu được không?

Ông cụ gật đầu bảo cháu:

– Mỗi buổi trăng tròn ta sẽ đến chỗ săn gấu hôm nay gặp cô, dạy cô ném giây. Nhưng cô nhớ rằng không được tiết lộ với ai, dù rằng với cha mẹ hay anh chị.

Cháu bằng lòng. Hôm sau cháu tới nơi, ông cụ bắt đầu dạy cháu ngồi, nằm ngủ, thở hít. Ông cụ bảo muốn tập ném giây phải học những thứ đó trước rồi mới có sức mạnh để ném. Cháu học được một tháng đã có thể ném tiêu giết chim. Cho đến một hôm, khi ông cụ đang dạy cháu, bỗng có người Hán cưỡi ngựa đi tới. Người này trông thấy ông cụ là phóng chưởng đánh liền. Ông cụ cũng phản công. Đánh được ít hiệp, người Hán có vẻ yếu thế. Y nhảy lùi lại, chắp tay nói:

– Tiểu bối chịu thua, không địch nổi tiền bối.

Ông cụ nói:

–Thế thì ngươi phải giữ lời hứa.

Người Hán nói:

– Tôi xin thề có trời đất, nguyện thi hành lời hứa.

Ông cụ bảo người Hán:

– Thôi, ngươi đi đi.

Người Hán hú lên một tiếng, thấp thoáng thân hình một cái đã biến mất.

Ông cụ bảo cháu:

– Này con bé cứng đầu! Chuyện hôm nay, cô không được tiết lộ với bất cứ ai. Nếu cô không giữ lời hứa, ta sẽ đập chết.

Nói rồi, ông cụ đến bên một thân cây vung chưởng đánh một cái. Thân cây to bằng bắp đùi kêu đến ầm một tiếng, rồi từ từ đổ xuống. Cháu thấy ông cụ hiển thân võ nghệ tuyệt vời, bèn suy nghĩ:

– Thì ra ông cụ này võ công cao không biết đâu mà lường. Thế mà hôm trước ông không ra sức cướp con gấu của mình, còn năn nỉ xin. Như vậy, ông là người hiền lành. Ta phải trêu ông cụ mới được.

Nghĩ rồi, cháu bèn cười nói:

– Võ công lão bá trên đời khó có hai. Nhưng không lẽ lão bá dùng võ công ăn hiếp con nít? Lão bá bảo cháu phải giữ lời hứa, không được nói chuyện này với ai ư? Cháu có hứa bao giờ đâu? Nội chiều nay cháu sẽ ra chợ nói với mọi người: Có một ông lão đầu râu tóc bạc, trông như một vị tiên ông, đấu với một quan nhân người Hán. Vị quan nhân người Hán thua, vị lão bá bắt người quan nhân phải hứa làm cho lão bá những điều như thế, như thế. Nếu lão bá cho rằng chưa đủ, cháu sẽ kêu hết tráng đinh, tỳ nữ nhà cháu, dân chúng ra chợ, gặp ai cũng nói như thế.

Lão bá tức quá, vặt đầu vặt cổ rồi nói:

– Cô thực là người cứng đầu cứng cổ số một trên thế gian này mà ta gặp. Giá cô họ Trần thì đúng hơn, vì người ta thường nói: Trần thị Bà chằng...

Cháu cười khúc khích:

– Lão bá ơi! Cháu họ Trần đấy. Lão bá nên gọi cháu là Trần thị Bà chằng lửa thì đúng hơn.

Ông cụ vò đầu, bứt tóc:

– Vậy cô muốn ta phải làm gì, cô mới giữ những điều bí mật hôm nay?

Cháu nói:

– Xin lão bá dạy võ cho cháu.

Ông cụ lắc đầu quầy quậy:

– Ta không dạy cô, ta không dạy cô. Ta không muốn thu đệ tử.

Cháu thấy ông cụ bực mình, càng trêu:

– Thôi được, cháu ra chợ đây. Cháu sẽ nói hết những điều cháu nhìn thấy hôm nay.

Nói rồi cháu chạy một mạch. Ra tới đường đã thấy ông cụ đứng đó tự bao giờ. Ông cụ bảo cháu:

– Con nhỏ cứng đầu! Rồi, ta chịu dạy võ cho mi, nhưng ta không thu nhận ngươi làm đệ tử đâu.

Kể từ hôm đó, ông cụ dạy võ cho cháu. Cho đến ngày gần đây, một hôm

sau khi dạy võ xong, ông cụ nói với cháu:

– Ta có việc phải vắng mặt một thời gian. Vậy, mi trở về cứ tiếp tục luyện tập. Khi việc kết liễu, ta sẽ trở lại dậy mi sau.

Đào Kỳ hỏi:

– Trong thời gian đó, ông cụ có hành vi gì khác lạ không?

Trần Năng đáp:

– Ông cụ thường cùng cháu đi hái thuốc. Có một lần cháu bị cảm, lên cơn sốt mê mệt, nhưng vẫn giữ lời hứa, đến điểm hẹn để học võ với ông cụ. Ông cụ bảo cháu nằm xuống bụi cỏ, cầm tay chẩn mạch và nói:

– Bệnh phong hàn đấy thôi, không có gì đáng lo đâu.

Rồi ông cụ dặn cháu:

– Bệnh này không chữa ngay, sẽ bị mắc chứng nghẹt mũi, ho, lâu khỏi lắm, không khéo sẽ chết. Đây, ta cho mi gói thuốc này, về sắc lên với ba bát nước, khi còn một bát thì uống. Uống xong, mi đắp chăn nằm ngủ, mồ hôi sẽ xuất ra, ngày mai hết bệnh.

Cháu trở về làm y như vậy. Quả nhiên bệnh khỏi. Từ đó về sau, hễ cháu thấy ai bị cảm, vừa sốt, vừa lạnh, cháu cho uống thuốc như ông cụ cho cháu, đều khỏi hết. Lần sau gặp ông cụ, cháu kể cho ông cụ nghe. Ông cụ tát yêu cháu rồi nói:

– Con bé này thông minh đáo để. Chỉ học sơ mà biết làm thầy lang rồi. Kể ra mi cũng mát tay đấy, thôi ta dạy mi cách chữa cảm đây.

Cháu thích quá. Ngồi nghiêm chỉnh nghe. Ông cụ giảng:

– Bệnh cảm có hai loại. Một là phong hàn, hai là phong nhiệt. Phong là dương tà, gốc của trăm bệnh. Hàn là âm tà, tính nó ngưng đọng lại. Khi phong với hàn nhập vào cơ thể, làm da bị bế tắc, chân khí không thoát ra được, vì vậy nên bị sốt. Ngặt vì hàn nó ở ngoài da, nên sốt mà vẫn cảm thấy rét. Dù trùm chăn vẫn thấy rét như thường. Trong y học gọi là ác hàn. Muốn trị phong hàn phải dùng vị thuốc có tính chất chạy từ trong ra ngoài, lại nóng nữa, mới đánh tan được hàn. Vì vậy, dùng gừng tươi, tính của nó cay lại nóng, làm cho hàn tan ra. Thêm vào đó là quế chi, tính của nó làm cho dương khí chạy đều, cùng chạy ra ngoài, mà làm tan hàn. Lại thêm ma hoàng, tính phát mồ hôi rất mạnh. Ba vị này giải được phong hàn.

Cháu hỏi:

– Thế còn cam thảo?

– Cam thảo không phải là thuốc trị bệnh, mà nó chỉ làm cho vị thuốc dẫn vào cơ thể mau mà thôi. Còn một loại nữa là phong nhiệt. Bệnh nhân thấy sốt, mà miệng khô, cổ họng khô. Bệnh do phong và nhiệt, vậy phải dùng những dược vật gì để cho chạy ngoài, nhưng hạ nhiệt. Ma hoàng, cam thảo vẫn dùng, nhưng thêm lá tre với thạch cao, là hai vị thuốc làm giải nhiệt.

Từ đấy, cháu cho tỳ nữ hái thuốc để sẵn. Gặp người cảm mạo, cháu chỉ việc phân ra phong hàn hay phong nhiệt, đều chữa khỏi hết. Vì vậy, tiếng tăm cháu lan rộng. Một lần khác, cháu hỏi ông cụ:

– Có cách nào không uống thuốc mà hết bệnh không? Như ăn mà hết bệnh chẳng hạn?

Ông cụ gõ tay vào đầu cháu nói:

– Con bé láu cá, để ta dạy cho. Mi lấy một bó hành lá tươi, cắt nhỏ, cho vào nồi nấu cháo cật lợn (heo), ăn rồi đắp chăn ngủ cũng ra mồ hôi, khỏi

bệnh. Nhưng, hôm sau trở về, cháu làm y như lời ông chữa cho người nhà, bệnh không khỏi. Cháu phải đổi cách điều trị, cho họ uống thuốc. Lần sau gặp ông cụ, cháu bắt đền. Cụ cười khúc khích, bảo cháu:

– Tại mi làm sai lời ta dạy. Trước hết, mi phải nấu cháo cho nhừ, lúc sắp ăn mới cho hành với cật lợn vào đảo cho chín tái đi mà ăn. Trái lại, mi lại cho hành vào nấu nhừ với cháo, bệnh nhân không xuống Diêm vương là may rồi. Thường, bệnh nhẹ ăn như vậy cũng khỏi. Còn muốn ăn chắc phải cho uống thuốc, rồi ăn thêm cháo. Còn phương pháp thứ ba là xông. Xông thì dùng như thế này: Phong hàn gồm gừng tươi, ma hoàng, quế chi, tiá tô, kinh giới, nghệ, hương nhu. Phong nhiệt gồm bạc hà, lá tre, hoa cúc, bèo, sài hồ, thăng ma. Cho vào nồi đậy kín bằng lá khoai hoặc bằng vung, đun sôi, rồi cho người bệnh ngồi trên giường, trùm chăn kín, sau đó mở vung ra. Hơi nóng, đưa hơi thuốc lên người, làm mất phong đi, làm giải nhiệt hoặc tan hàn là bệnh khỏi.

Phương Dung hỏi:

– Hùng phu nhân, ông cụ rời phu nhân lần chót cách đây mấy tháng rồi?

Trần Năng nói:

– Khoảng nửa năm. Sư thúc, thì ra ông cụ đó người phái Tản-viên?

Đào Kỳ xuất hồn, mơ màng nghĩ đến một chuyện xa xôi: Hôm đó, trong lao xá Thái-hà trang, chàng tiếp xúc với Đặng Thi Kế. Ông nói, ông còn một vị sư thúc nữa, võ công tuyệt cao, bỏ xa hẳn Lê Đạo Sinh, tên là Trần Đại Sinh. Võ công cực cao, nhưng vị sư thúc này trốn vào chốn sơn lâm thủy tận để nghiên cứu y học cứu đời, không biết nay ở đâu. Ông dặn Đào Kỳ nếu gặp vị sư thúc này, mới có thể thắng Lê Đạo Sinh để cứu phái Tản-viên khỏi tai kiếp.

Phương Dung hỏi:

– Hùng phu nhân, những điều mà viên quan người Hán hứa với ông cụ, phu nhân đã nói với ai chưa?

Trần Năng nói:

– Tuy ông cụ với cháu chỉ gặp nhau ít ngày, mà tính ông cụ thực đầm ấm. Ông cụ với cháu tình như cha con. Dù cháu không hứa với ông cụ, dù ông cụ không dạy võ cho cháu, cháu cũng không nói những điều ấy với ai.

Đào Kỳ khen:

– Phu nhân là nữ lưu mà tính tình khảng khái hơn trượng phu.

Chợt nhớ ra điều gì, Phương Dung nói:

– Thôi, xin cho chúng tôi tiêu dao tự tại, Hùng thiếu hầu, Hùng phu nhân cứ tự nhiên.

Nàng nói câu này, Hùng Bảo, Trần Năng và chính nàng cũng đỏ mặt lên đầy vẻ ngượng ngùng. Vì hôm nay là ngày cưới, việc động phòng hoa chúc là việc mà trai gái chờ đợi bấy lâu nay. Phương Dung là người tinh tế, nàng giúp cho cô dâu chú rể được tự do, nhưng chính nàng lại ngượng đến đỏ mặt lên.

Đào Kỳ cùng Phương Dung theo Hùng Trọng ra bờ sông ngắm cảnh hoàng hôn.

Hùng Trọng nói với Đào Kỳ:

– Tổ tiên tôi lập ấp ở đây đã mấy mươi đời. Đời nào cũng lấy điền ấp làm thú vui. Trước kia, tổ tiên tôi có tập võ. Đến đời tiên phụ, bị người Hán bắt giết lúc còn trẻ, tôi mồ côi cha, không ai dạy dỗ. Vì vậy, tưởng không bao giờ cất đầu lên nổi. Trang chúng tôi tuy lớn, thường bị những trang ấp khác lấn

át. Không ngờ thằng con tôi lại được học võ của phái Cửu-chân. Nếu không có Đinh Công Hùng khuấy phá, chúng tôi cũng không biết cháu đã học võ nghệ. Đào thiếu hiệp, võ công của con tôi như vậy đã có thể gọi là khá chưa?

Đào Kỳ nói:

– Giỏi thì chưa thể nói rằng giỏi. Nhưng Bảo mới học, chưa có nhiều thời giờ luyện tập nên chưa thành thạo đó thôi. Sư phụ của của Hùng Bảo là người bề trên của tôi, để tôi xin phép người rồi sẽ truyền dạy thêm cho nó. Tuy không vô địch thiên hạ, nhưng trong vùng này sẽ không ai sánh kịp.

Hùng Trọng hỏi:

– Đào công tử đã biết sư phụ của Bảo là ai rồi à? Tôi là bố mà lại không biết ân nhân của gia đình mình, thực vô dụng.

Đào Kỳ nói:

– Người bề trên của tôi khi truyền dạy võ cho Bảo, chắc có nỗi khổ tâm gì nên dấu diếm đó thôi. Tôi không dám quyết là ai, nhưng khi Bảo nghe tên tôi, biết là tiểu sư thúc, tôi biết ngay, trong khi truyền thụ võ nghệ cho Bảo, sư phụ Bảo có đề cập đến tôi. Vì vậy, khi tôi xưng tên, Bảo biết liền.

Hùng Trọng nói:

– Trang Thượng-hồng của chúng tôi trải đã mấy chục đời, lúc nào cũng tự tại. Gần đây, chúng tôi bị Đinh Công Dũng uy hiếp, muốn thống nhất ba mươi sáu trang, động thành một châu, dưới sự quản trị của hắn. Tôi với Trần hầu can đảm chống lại, ngặt vì chúng tôi không biết võ. Hôm nay thấy Bảo và Năng có võ công, lại bái được minh sư làm thầy, chúng tôi yên tâm hơn. Hà... chỉ còn mấy hôm nữa là đại hội Mê-linh bàn về việc thống nhất các động, tôi và Trần hầu sẽ chống lại đến cùng.

Phương Dung hỏi:

– Trong đám thủ hạ của Đinh Công Dũng có những tay nào lợi hại không?

Hùng Trọng đáp:

– Đinh Công Dũng là một đại tôn sư võ học cao nhất vùng này. Tương truyền y đấu ngang tay với Đặng Thi Kế, chưởng môn phái Tản-viên. Y có ba anh em được đời tôn là Lôi-sơn tam hùng. Y đứng đầu, thứ đến Đinh Công Hùng, người mà thiếp hiệp đã gặp. Người này võ công tầm thường nhưng văn hay chữ tốt, nhiều mưu lắm mẹo. Người thứ ba là Đinh Công Thấng, võ công còn cao hơn Đinh Công Dũng nữa. Ba anh em làm chủ ba trang động. Ngoài ra, Công Dũng còn có hai người con. Người con trai tên Đinh Công Minh, theo học võ với một đại tôn sư vùng Quế-lâm từ nhỏ, mới trở về. Nghe nói võ công y dường như không kém gì cha, chú. Người con gái là Đinh Hồng Thanh nhan sắc mặn mà, võ công cũng cao. Ngoài ra, thủ hạ của ba trang họ Đinh cộng lại cũng đến gần vạn người.

Phương Dung im lặng suy nghĩ, không nói gì.

Sáng hôm sau, Phương Dung vừa dậy, tỳ nữ đã đưa một phong thư cho nàng:

– Thưa cô nương, có người nhờ đưa cho cô nương phong thư này.

Phương Dung mở ra coi, nàng ngẩn người ra rồi hỏi tỳ nữ:

– Ai gửi cho tôi thế này?

Tỳ nữ thưa:

– Sáng nay có người cỡi ngựa đến trước trang nói rằng đưa thư này cho vị cô nương khách quý của trang. Rồi họ đi ngay.

Phương Dung định đi kiếm Đào Kỳ, thì chủ nhân trang là Hùng Trọng đã sai người mời nàng ra phòng khách tương kiến. Nàng tới nơi, đã thấy Đào Kỳ cũng đang ngẩn người ra trước một phong thơ. Nàng hỏi Đào Kỳ:

– Đại ca, tại sao thơ đều không có một chữ gì? Ai trêu mình đây?

Đào Kỳ cầm thơ của Phương Dung lên coi, thư cũng không có chữ như thư của chàng.

Hùng Bảo nói:

– Cháu nghĩ rằng sư thúc với Nguyễn cô nương đến trang đây, chỉ có hai họ và đám Đinh Công Dũng biết mà thôi. Vậy thư này chắc do bọn Đinh Công Dũng trêu ghẹo bọn mình.

Đào Kỳ cầm phong thư soi lên ánh sáng, nhưng tuyệt không thấy một chữ gì. Thoáng thấy mùi thơm bốc lên, chàng đưa giấy vào mũi ngửi, thấy mùi thơm rất nặng. Chàng cầm phong thơ kia lên coi, thì lại là mùi thơm khác. Chàng đặt thơ xuống, suy nghĩ:

– Hai bức thơ có hai mùi vị khác nhau, thế thì kỳ lạ thực. Họ định làm gì đây?

Bỗng chàng cảm thấy mũi như bị nghẹt dần. Miệng đắng, mắt hoa, đầu óc quay cuồng. Chàng chợt tỉnh ngộ, la lớn:

– Thư có chất độc. Cấm không ai được đụng vào.

Nói rồi, chàng vội ngồi ngay ngắn vận công chống độc. Nhưng đầu óc càng hoang mang, rồi ngã lăn xuống.

Hùng Trọng, Phương Dung la lớn lên, lay gọi. Đào Kỳ chỉ gật đầu tỏ vẻ hiểu, nhưng chân tay cử động gần như không được nữa.

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 19: Ưu tùng trung lai bất khả đoạn tuyệt

Ưu tùng trung lai,

Bất khả đoạn tuyệt.

(Tào Tháo)

Chú giải: Câu thơ trên trích trong bài "Uống rượu dưới trăng sáng trên sông Trường giang" của Tào Tháo. Tào Tháo là nhân vật lịch sử Trung-quốc. Ông cũng là một thi hào thời Kiến-an. Câu trên nghĩa là: Mối lo lắng trong lòng mà ra, không sao dập tắt đi được.

Hùng Bảo, Trần Năng nghe tiếng kêu thất thanh vội từ trong nhà chạy ra, nhưng đều ngơ ngác, không hiểu những gì đã xảy tới. Cả hai, tuổi còn trẻ, chưa ra đời, ít kinh nghiệm, trước hoàn cảnh khẩn cấp, họ chỉ biết ngây người ra đứng nhìn. Phương Dung kiếm thuật thần thông, kinh luân gồm tài, gặp nghịch cảnh diễn ra mau chóng, cũng luống cuống, không biết giải quyết ra sao. Hùng Trọng lớn tuổi, kinh lịch nhiều, ông bảo Trần Năng:

– Con cầm mạch cho sư thúc, coi sự thể ra sao?

Trần Năng vội cầm tay Đào Kỳ bắt mạch, rồi nói:

– Con thấy mạch đi khẩn và hồng đại. Như vậy là trúng nhiệt độc.

Nàng nhớ sư phụ dặn: Khi trúng nhiệt độc, thì lấy rau má, đậu xanh, mỗi thứ một lượng, giã nhỏ ra mà uống. Rau má thì dễ kiếm. Nàng sai gia nhân

làm thực gấp. Lát sau, gia nhân bưng nước rau má, đậu xanh lên. Phương Dung đỡ lấy, đổ vào miệng Đào Kỳ. Khoảng thời gian nhai dập miếng trầu, Đào Kỳ từ từ mở mắt. Chàng không nói gì, ngồi xếp chân vận công. Chàng nhớ một câu quyết trong thẻ đồng dạy luyện nội công âm nhu: Nếu nhiệt khí trong người lên cao, thì khí trầm đơn điền, vận từ đơn điền ra ngoài da. Chàng vận thử. Một lát sau, mồ hôi xuất ra như tắm, mùi tanh hôi bốc lên, mọi người đều buồn nôn. Chàng thấy người khoan khoái, tuy nhiên, lồng ngực vẫn còn như nghẹn, hơi thở khó khăn. Trần Năng than:

– Không biết sư thúc trúng loại độc gì? Sư phụ chỉ dạy con trị cảm mạo, bong gân, gãy xương, trị trúng độc vì thức ăn. Còn trúng độc lối này thì con không biết. Bây giờ phải đi kiếm sư phụ mới cứu được sư thúc.

Phương Dung mừng quá nói:

– Thế sư phụ của Hùng phu nhân ở đâu?

Trần Năng thở dài:

– Có lần cháu hỏi sư phụ rằng người ở đâu? Thì người bảo: Ta ở nơi thánh Tản-viên ở. Rồi người chỉ lên ngọn núi mây mù che phủ, cao ngất lưng trời. Bây giờ, cháu phải lên núi Tản-viên tìm người.

Hùng Trọng lắc đầu:

– Núi Tản-viên thì làm sao mà lên nổi? Núi cao đến một ngàn năm trăm trượng (3000 mét). Từ dưới đi lên khoảng sáu trăm trượng thì núi thắt vào rồi lại phình ra như cái bầu, thử hỏi ai có thể leo lên được? Tương truyền trên đỉnh núi có thành do tiên xây.

Hùng Bảo ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

– Dù sao thì cũng cứ đi thỉnh sư phụ về cứu sư thúc. Vậy anh ở nhà trông

trang ấp, còn em đi theo Nguyễn cô nương, quyết thỉnh cho được sư phụ, cứu sư thúc.

Đào Kỳ gói hai tờ giấy tẩm độc vào hai tờ giấy khác nhau, dặn Phương Dung:

– Em mang hai gói này đi, trình cho tiên sinh, thì người mới biết rõ là loại độc gì mà giải.

Phương Dung cùng Trần Năng lấy ngựa lên đường khẩn cấp. Từ trang Thượng-hồng lên núi Tản-viên phải qua trang Lôi-sơn. Hai người phi ngựa như bay. Chiều hôm đó tới một ngọn thác chảy xuống rất đẹp. Trần Năng chỉ thác nước, nói:

– Sư phụ thường dạy võ cháu ở chỗ này. Sau khi dạy xong, người hướng về đỉnh ngọn núi Tản-viên mà đi.

Nàng ruổi ngựa đi trước. Phương Dung cũng cho ngựa đi kèm theo. Vượt qua được khoảng mấy trượng, thì lối đi thẳng như vách tường. Hai người xuống ngựa, ngửa mặt nhìn lên, chỉ thấy mây trắng phiêu bạt. Trên đỉnh núi lờ mờ như có thành quách.

Phương Dung bảo Trần Năng:

– Bố tôi thường nói, đỉnh núi Tản-viên đường lên theo một cái hang, chỉ người chưởng môm mới biết cửa hang ở đâu, chứ không ai có thể leo lên được. Hiện chưởng môn phải Tản-viên là Đặng Thi Sách. Vậy chúng ta phải đi Mê-linh, yết kiến Đặng chưởng môn, để hỏi đường lên.

Hai người lại trở xuống thì thấy ngựa đã bị hai tên tiều phu đang dắt đi hướng về phía bờ suối. Phương Dung quát:

– Này hai anh kia. Tại sao lại lấy ngựa của ta?

Hai tên tiều phu cười:

– Rõ ràng là ngựa rừng. Tôi bắt được, sao lại bảo rằng của cô? Thực là vô lý. Nếu cô cho rằng ngựa của cô, thì cô thử lại cưỡi xem có được không? Tôi e các cô không biết cỡi ngựa rừng, nó sẽ vật ngã các cô cho mà coi.

Phương Dung, Trần Năng cùng tiến lại bờ suối. Bỗng nàng cảm thấy chân mình như dẫm vào chỗ không. Biết gặp nguy hiểm, nàng vọt người lên cao, đá gió một cái, tà tà đáp xuống. Chỗ đất nàng đáp xuống cũng bị lún. Nàng lại vọt người lên lần nữa, nhưng bị rơi xuống một cái hầm. Nàng đang định vọt người lên, thì có hơn mươi tráng đinh ở đâu nhảy ra, ôm chặt lấy nàng, đè xuống, trói lại. Nàng nhìn sang phía Trần Năng, cũng thấy nàng bị bắt như mình. Rồi một giọng cười quen thuộc vang lên:

– May thực là may. Ta vâng lệnh đi bắt một nàng về làm vợ cho đại ca, không ngờ lại được một lúc hai nàng. Thôi thế thì nàng này phần ta.

Người nói câu đó là Đinh Công Hùng. Bấy giờ Phương Dung mới biết hai nàng đã bị Đinh Công Hùng theo dõi. Trong khi hai nàng mải trèo núi, chúng đã đào hố, đặt cỏ lên trên, rồi sai tráng đinh giả làm tiều phu trộm ngựa, dụ cho hai nàng sa xuống hố.

Trần Năng tức quá, chửi:

– Chúng bay uổng danh là Lôi-sơn tam hùng. Hùng gì lại đi dùng xảo kế bắt chúng ta? Như vậy, người cũng dám mở mắt nhìn thiên hạ ư?

Đinh Công Hùng không nói không rằng, truyền tráng định đặt hai nàng lên ngựa, rồi dẫn đi.

Phương Dung lo nghĩ:

– Ta bị bắt, trước sau gì cũng có kế thoát thân. Nhưng Đào đại ca bị trúng

độc, không thỉnh được sư phụ Trần Năng thì chỉ mấy hôm là mất mạng.

Đi được hơn hai giờ, tới chân núi Lôi-sơn. Vượt qua ngọn suối, đi vào trang. Phương Dung để ý quan sát, thấy trang Lôi-sơn dài ít ra cũng năm mươi dặm, còn chiều rộng thì nàng không biết. Dân chúng trong trang khá đông. Đời sống phồn thịnh không thua gì trang Cối-giang của nhà nàng. Tới một căn nhà lớn, xây bằng đá, Đinh Công Hùng gọi hai nữ tỳ lại bảo:

– Ngươi đưa Trần cô nương sang dinh của đại ca ta. Còn Nguyễn cô nương, ngươi đưa vào dinh của ta. Chớ có cởi trói. Cả hai nàng đều là hai con sư tử thứ dữ đấy.

Tên tỳ nữ dẫn Phương Dung qua một dãy nhà thứ nhất, tới căn phòng lớn, nó mở cửa đưa nàng vào. Căn phòng không lớn lắm, nhưng trang trí thanh nhã. Nó bảo nàng:

– Cô nương đã bị bắt vào đây, chỉ có một đường duy nhất là nhắm mắt chịu thua số phận. Có chống cự cũng vô ích.

Phương Dung dùng cước trái quét vào chân con nữ tỳ một cái. Nó ngã úp sấp xuống đất. Nó vừa định mở miệng la lên thì Phương Dung đã đạp chân vào miệng nó, chân kia nàng đạp lên ngực nó, miệng nói:

– Nếu mi la lên, ta nhả kình lực ra, mi sẽ bị dập ngực mà chết. Mi biết không? Nếu chịu nghe lời ta, hãy nháy mắt làm hiệu đi. Con nữ tỳ nháy mắt hai cái.

Phương Dung dẫm lên hai bàn chân nó, cho nó ngồi dậy được. Nàng bảo:

– Mi cởi trói cho ta đi.

Con nữ tỳ ngồi dậy cởi trói cho nàng. Được tự do rồi, nàng xé áo con nữ tỳ, nhét vào miệng nó rồi dùng giây trói nó lại, để lên giường. Nàng nhủ

thầm:

– Ta phải đi cứu Trần Năng trước, rồi sẽ đi thỉnh sư phụ nàng cứu Đào đại ca sau.

Thấy trên tường có treo thanh kiếm, nàng cầm lấy, đeo vào lưng, rời khỏi phòng, thuận tay nàng đóng cửa lại.

Ra khỏi căn nhà, nàng nương theo hướng con nữ tỳ dẫn Trần Năng hồi nãy mà đi. Tới một căn nhà lầu, dưới xây bằng đá, trên làm bằng gỗ, chạm trổ tinh vi, chung quanh trồng nhiều hoa thơm cỏ lạ. Trong vườn có mấy con hạc, hươu nai nhởn nhơ. Cạnh đó, là chỗ cột ngựa có cột bảy, tám con ngựa chiến. Thoáng nhìn Phương Dung cũng biết là ngựa của quân Hán, vì nàng đã thấy ở Long-biên. Trong căn nhà lầu có nhiều tiếng nói lớn vọng ra. Nàng ren rén lại bên cửa sổ, ghé mắt nhìn vào: Bên trong, Đinh Công Hùng ngồi đối diện với một người lớn tuổi hơn y một chút, da mặt hồng hào, khuôn mặt giống hệt y. Nàng đoán là Đinh Công Dũng. Cạnh đó là một người mặc theo lối quan lại người Hán, tuổi khoảng 25, 26 rất anh tuấn. Cạnh viên quan Hán là một thiếu nữ mặc theo lối Việt, tuổi khoảng 23-24 nhan sắc diễm lệ. Phương Dung nghĩ thầm:

– Ta tưởng ta với Tường Quy đã là những người đẹp, thế mà so với thiếu nữ này, chúng ta còn thua xa.

Viên quan Hán lên tiếng hỏi:

– Đinh tiên sinh. Hiện các trang, động Lôi-sơn được khoảng bao nhiêu tráng đinh? Khi hữu sự tận dụng hết khả năng thì được bao nhiêu?

Đinh Công Dũng lễ phép đáp:

– Thưa Quốc-công, tráng đinh từ 15 tới 40 tuổi được trên ba ngàn. Khi hữu sự, có thể đạt tới năm ngàn người chiến đấu. Chúng tôi đã huấn luyện,

chuẩn bị để bất cứ lúc nào Quốc-công cần đến, thì có ngay.

Phương Dung giật mình:

–Thì ra viên quan Hán này là Nghiêm Sơn, tước phong Lĩnh Nam công, Bình Nam đại tướng quân. Trước đây Đào đại ca có nói: Nghiêm Sơn là người Hán, theo học với phái Quế-lâm. Y cùng Hợp-phố lục hiệp, một đêm đánh hai mươi trận, bị thương mười lăm lần, cứu Quang Vũ thoát khỏi tay võ sĩ của Vương Mãng. Rồi một mình y giúp Quang Vũ khởi nghiệp từ Côn-dương, đánh chiếm năm quận. Tất cả các đại tướng danh tiếng Trung-nguyên như Đặng Vũ, Ngô Hán, Sầm Bành, Mã Viện đều do một tay y tạo ra. Sau khi chiếm Kinh-châu, y được Quang Vũ phong cho tước Lĩnh-nam công, lĩnh Bình-nam đại tướng quân. Y cùng Hợp-phố lục hiệp kinh lược Lĩnh-nam. Các Thái thú đều quy phục, nhưng vẫn được giữ đất mình như giang sơn riêng. Chỉ hơn một năm sau, y đã tìm cách loại hết các Thái thú, nắm lấy binh quyền.

Nghiêm Sơn hỏi Đinh Công Dũng:

– Đinh tiên sinh! Hôm nay tôi lên đường điều tra vụ Ngũ-phương thần kiếm giết Tô Phương. Tôi nghe trước khi đi Đăng-châu, họ có ghé qua Lôi-sơn. Đinh tiên sinh có thấy gì khác lạ không?

Đinh Công Dũng gật đầu:

– Trước khi đi Đăng-châu, Tô công tử cùng Ngũ-phương kiếm có ghé tệ trang ở lại chơi hai ngày. Tiểu nhân thấy họ rất thân với nhau. Không ngờ tới Đăng-châu lại xảy ra sự chẳng lành.

Thình lình Nghiêm Sơn lên tiếng:

– Chúng tôi đang bàn chuyện riêng tư với nhau, người là cao nhân phương nào, tại sao lại nghe trộm, đâu có phải trượng phu?

Nói rồi, y cầm chung trà liệng về phía Phương Dung. Phương Dung kinh hồn, vì với nội công âm nhu, quy tức của nàng, ít ai khám phá ra được. Thế mà Nghiêm Sơn đã khám phá ra.

Chung trà hướng về phía nàng, kình lực kêu rít lên, đủ tỏ nội lực cường mãnh tuyệt luân. Phương Dung rút kiếm lên khoa một vòng. Kình lực âm nhu của nàng làm cho chung trà đổi chiều. Nàng phát một chiêu chưởng âm nhu, chung trà bay trở về phía Đinh Công Dũng. Đinh Công Dũng phát chưởng đỡ. Bốp một tiếng, chung trà vỡ tan tành.

Phương Dung định chạy, thì thấp thoáng một cái, bốn người đã bao vây nàng vào giữa: Đinh Công Dũng, Đinh Công Hùng, Nghiêm Sơn và nữ lang xinh đẹp.

Nghiêm Sơn hỏi Đinh Công Dũng:

– Cô nương này phải chăng là người quý trang?

Công Dũng lắc đầu:

– Không phải. Nó là người của phái Long-biên, được bọn phản tặc phái tới Mê-linh. Tôi vừa cho bắt về để giải lên phủ Tế-tác. Không ngờ, nó đã thoát ra ngoài được.

Nghiêm Sơn là người tinh tế, chàng đã cai quản hàng triệu người, nên nhìn Phương Dung, chàng đã đoán ra tám, chín phần:

– Cô này tuổi bất quá 17, 18 mà dùng một chiêu kiếm, vòng trên không, hoá giải kình lực chung trà của ta, làm cho chung trà đổi chiều tấn công Đinh Công Dũng, tất nàng là con nhà danh gia. Đinh Công Dũng nói không sai đâu.

Đinh Công Dũng dùng một thế cầm nã, chụp vai Phương Dung. Thấp

thoáng một cái, nàng đã nhảy lui lại hai bước.

Nàng kêu lớn:

– Bình-nam đại tướng quân. Cứu tôi với!

Nghiêm Sơn ra hiệu cho Đinh Công Dũng ngừng tay, hỏi:

– Cô nương là đệ tử của cao nhân nào? Thân pháp cô nương là của phái Long-biên. Vậy cô nương với Long-biên song hiệp là chỗ thế nào

Phương Dung lắc đầu:

– Tôi không là gì của họ cả.

Nghiêm Sơn nói:

–Vậy cô nương là đệ tử của Mai Huyền Sương nữ hiệp phải không?

Phương Dung cũng lắc đầu. Nàng nói:

– Bình-nam đại tướng quân! Người hiện là Lĩnh-nam công, tức là ông vua đất Lĩnh -nam. Tôi nghe nói người xuất thân hiệp nghĩa. Xin người chủ trì cho tôi một chuyện.

– Cô nương cứ nói.

– Nếu trên đất Lĩnh-nam, có kẻ dùng sức mạnh, bắt cóc con gái có chồng về hãm hiếp, thì người có cần trừng trị nó không?

Nghiêm Sơn nói:

– Ai đã làm việc đó, cô nương cứ nói, tôi sẽ chặt đầu nó liền.

Phương Dung chỉ Đinh Công Dũng:

– Thì anh em tên này. Hôm trước trong đám cưới con gái Lạc-hầu trang Toàn-liệt lấy con trai Lạc-hầu trang Thượng-hồng, chúng nó đã kéo đến định bắt cô dâu. Sau bị cô dâu đánh thua, chúng đem thuốc độc hại người, rồi dùng kế bắt tôi với Trần Năng về để hãm hiếp. May tôi thoát ra được, còn Trần Năng, xin Lĩnh-nam công cứu nàng.

Mặt Đinh Công Dũng xám như tro. Y nói:

– Xin Quốc công đừng tin con nhỏ phản tặc này. Y thị bịa đặt ra đó.

Nói rồi, y nhảy tới chụp nàng. Ánh kiếm lấp lánh, Phương Dung rút kiếm ra khỏi vỏ, chĩa vào cổ Đinh Công Dũng. Đinh Công Dũng hoảng hốt ngửa cổ ra sau. Mũi kiếm như bóng với hình, đuổi theo. Y kinh hoàng lăn người xuống đất tránh khỏi, rồi vọt người dậy. Tuy y thoát chết, nhưng cũng bở vía.

Nghiêm Sơn kêu lên một tiếng kinh ngạc:

– Chiêu kiếm vừa rồi là chiêu gì? Rõ ràng đánh phải mà lại bật lên cao. Nếu ta là Đinh Công Dũng, ta cũng phải lộn ngửa như y mới tránh nổi. Cô bé này kiếm pháp cao minh thực.

Đinh Công Hùng nói:

– Con nhỏ này bịa chuyện nói xấu người. Ta bắt Trần Năng bao giờ? Ngươi chỉ nói láo.

Vèo một cái, một người từ bụi hoa hướng về phía Đinh Công Hùng đánh tới. Chưởng lực ào ào. Đinh Công Hùng vung chưởng đỡ. Bốp một tiếng, y bật lùi lại hai bước. Người đó lại tấn công liền ba chưởng. Đinh Công Hùng thối lui tới cạnh Nghiêm Sơn. Vừa lúc đó, chưởng thứ năm đánh tới, mạnh vô cùng. Nghiêm Sơn phất tay đỡ. Bình một tiếng, tay chàng thấy hơi tê tê.

Phương Dung nhìn lại thì ra Trần Năng. Nàng reo lên:

– Đây là Hùng phu nhân, nhũ danh Trần Năng. Chính bọn mi bắt chúng ta, mi còn chối được nữa không?

Nghiêm Sơn hỏi Trần Năng:

– Hùng phu nhân, người vừa sử dụng Phục-ngưu thần chưởng, chiêu đó là Vong ngưu ư sơn. Chiêu này phái Tản-viên đã bị thất truyền từ lâu. Đến Lục-trúc tiên sinh Lê Đạo Sinh, Đặng Thi Kế, Đặng Thi Sách cũng không biết, sao phu nhân lại biết?

Trần Năng nhìn Nghiêm Sơn cười:

– Bình-nam đại tướng quân, người quên tôi rồi sao?

Nghiêm Sơn nhìn Trần Năng. Chàng chợt nhớ lại một chuyện: Cách đây mấy năm, chàng ước hẹn với Khất đại phu Trần Đại Sinh, sư huynh của Lê Đạo Sinh đấu võ. Nếu chàng thắng, thì ông phải ra nhận chức Thái-thú Cửu-chân. Còn chàng bại, chàng phải làm theo một lời yêu cầu của ông. Chàng đấu với ông được chín chiêu thì bị thua. Chàng đành phải hứa làm cho ông một điều. Trong lúc đấu với Khất đại phu, chàng thấy cạnh đó có một cô gái nhỏ tuổi. Nhưng hôm đó là đêm trăng, chàng không nhận được mặt cô. Hôm nay, Trần Năng lên tiếng, chàng mới nhận ra.

Trần Năng nói:

– Nghiêm quốc công, những điều Quốc-công nói với sư phụ tôi, dù tôi có chết cũng không nói với bất cứ ai đâu.

Nghiêm Sơn nói với Đinh Công Dũng:

– Đinh tiên sinh! Cô này không phải là người của phản tặc đâu. Sư phụ cô với tôi là bạn tâm giao. Tôi biết người rất kỹ.

Rồi chàng quay lại hỏi Phương Dung:

– Cô nương sử dụng kiếm pháp Long-biên, vậy cô nương mới từ miền xuôi lên đây phải không?

Phương Dung chưa kịp trả lời thì nữ lang xinh đẹp đã cất tiếng ôn nhu nói:

– Này em! Em từ Long-biên lên đây, chị muốn hỏi em một vài tin tức, được không?

Nghiêm Sơn chỉ nữ lang:

– Đây là phu nhân của ta.

Phương Dung thấy nữ lang xinh đẹp, nói năng nhu nhã, nàng có cảm tình ngay, nên đáp:

– Tin tức phu nhân muốn hỏi là tin tức gì vậy?

Nữ lang nói:

– Tôi hỏi em, ở Long-biên có người nào họ Đào không?

Phương Dung liếc nhìn nữ lang, thầm nghĩ: Không biết nàng hỏi Đào nào? Có liên quan gì tới Đào đại ca không?

Nghĩ rồi, nàng trả lời lửng lơ:

– Tôi biết rất nhiều người họ Đào. Người chết có, người sống có. Người sắp chết cũng có. Người giỏi võ có, người giỏi văn có. Song tôi đi đường xa hết tiền, nếu phu nhân muốn biết tin tức một người họ Đào thì phải ban thưởng mười lạng vàng.

Nàng những tưởng đùa vậy cho vui, không ngờ, nữ lang gật đầu:

– Nếu em cho chị biết tin tức của người họ Đào, chị sẽ thưởng cho em bất cứ vật gì chị có.

Phương Dung gật đầu:

– Phu nhân là người lớn, không được nói dối trẻ con. Phu nhân là đệ nhất phu nhân Lĩnh-nam... Xin nhớ lời. Tôi có một người biết tất cả tin tức của Cửu-chân song kiệt Đào Thế Kiệt, Đinh Đại. Y biết cả tin tức của Đào Thế Hùng nữa... Ngặt một điều, y bị trúng độc của tên Đinh Công Dũng, đang hấp hối. Nếu phu nhân bắt Đinh Công Dũng đưa thuốc giải cứu y, y sẽ cho phu nhân tin tức.

Nữ lang đưa mắt nhìn Nghiêm Sơn. Nghiêm Sơn bảo Đinh Công Dũng, giọng uy nghiêm:

– Xin Đinh tiên sinh ban thuốc giải.

Đinh Công Dũng nói:

– Y trúng phải chất độc của con tằm núi, pha với nọc độc lá han. Không có thuốc nào chữa được cả. Duy chỉ dùng ma hoàng, tiá tô, gừng tươi nấu lên uống thì kéo dài mạng sống được ba năm.

Nữ lang nhảy lên ngựa. Thân pháp nàng đẹp vô cùng. Nghiêm Sơn nói với Phương Dung, Trần Năng:

– Chúng ta đi thôi.

Bốn ngựa hướng trang Thượng-hồng phi như bay. Từ xa xa, Phương Dung thấy trong trang khói bốc lên ngùn ngụt. Nàng la lớn:

– Thôi, chết rồi. Chúng ta mắc kế điệu hổ ly sơn của anh em họ Đinh rồi!

Bốn người đến cổng trang đã thấy có mấy xác chết của tráng đinh Thượng-hồng. Bên trong có sáu người cỡi ngựa chỉ huy tráng đinh Lôi-sơn tấn công tráng đinh Thượng-hồng. Bên phía Thượng-hồng, Hùng Bảo đốc chiến, có vẻ yếu thế lắm rồi. Phương Dung, Trần Năng nhảy xuống ngựa. Ánh kiếm lấp lánh. Hai nàng đi đến đâu, tráng đinh Lôi-sơn rơi đầu đến đó.

Nữ lang ngồi trên mình ngựa thấy Đào Kỳ nằm ở sân, do hai tráng đinh Thượng-hồng chăm sóc. Nàng xông vào trùng vây, đánh liền năm chưởng. Phương Dung nhận ra chiêu Hải triều lãng lãng của phái Cửu-chân. Vòng vây dãn ra một khoảng. Nữ lang lách mình một cái đã lọt vào trong. Nàng đến bồng Đào Kỳ lên, nước mắt chảy ròng ròng.

Phương Dung nghĩ đến vụ Tường Quy, nàng cho rằng nữ lang cũng là loại người trắc nết, nên nổi giận, cầm kiếm đâm liền. Nghiêm Sơn đưa kiếm gạt đánh choang một cái. Phương Dung đổ quạu:

– Ngươi là vua Lĩnh-nam, để vợ đi ôm trai, không biết nhục, sao còn đỡ kiếm của ta?

Đào Kỳ đã tỉnh. Chàng vẫy tay gọi Phương Dung:

– Em Dung, không được vô lễ. Đây là tam sư tỷ của anh.

Nghiêm Sơn, Trần Năng, Phương Dung cùng rút kiếm ra tấn công đám tráng đinh Lôi-sơn. Chỉ mấy chiêu đã giết trên mười người. Chúng kinh hoảng, hô lên một tiếng báo nguy, rồi cùng bỏ chạy.

Hùng Bảo thúc tráng đinh đuổi theo. Trần Năng cản lại, nói:

– Chúng ta phải thu xếp mọi việc ở đây trước đã. Không nên đuổi theo.

Hùng Trọng, Hùng Bảo điều khiển tráng đinh chữa cháy, thu dọn xác

chết. Trần Năng thì băng bó cho những người bị thương.

Phương Dung bảo Hùng Trọng:

– Hùng hầu, bọn chúng tới đây từ bao giờ?

Hùng Trọng buồn bã đáp:

– Khi cô nương với Trần Năng vừa đi khỏi, thì chúng kéo tới trên năm trăm tên. Không nói, không rằng đánh vào hai mặt nam và đông. Hùng Bảo giữ mặt đông. Sư thúc giữ mặt nam. Chúng đánh tới trưa mà không vào được, tráng đinh chết có hơn mười tên. Quá ngọ, sư thúc bị lên cơn suyễn ngất đi. Hàng ngũ Thượng-hồng rối loạn, vì vậy chúng lọt được vào vòng ngoài của trang. Tôi với Bảo thủ vòng trong, những tưởng sẽ nguy đến nơi, may nhờ cô nương về kịp.

Hùng hầu không hổ là người lãnh đạo. Sau trận đánh, ông vẫn bình tĩnh như thường. Ông liếc mắt nhìn Nghiêm Sơn, Thiều Hoa, hỏi Trần Năng:

– Quý khách đây là ai? Sao lại ra tay nghĩa hiệp trợ giúp chúng ta trong cơn nguy biến?

Trần Năng chỉ Nghiêm Sơn và Thiều Hoa:

– Thưa bố, vị này là Lĩnh-nam công. Còn vị này là phu nhân của người.

Với địa vị Lạc-hầu, Hùng hầu thường chỉ gặp đến cấp Huyện-lệnh đã là ghê gớm lắm rồi, chẳng mấy khi gặp được Thái-thú, huống hồ đối với Lĩnh-nam công? Hùng Trọng thất kinh, vội kính cẩn ra mặt:

– Lạc-hầu trang Thượng-hồng xin tham kiến Quốc-công, đa tạ Quốc-công đã ra tay cứu viện.

Nghiêm Sơn phất tay, một kình lực nhu hòa đỡ Hùng Trọng dậy, không

cho dùng đại lễ. Nghiêm Sơn nói:

– Hùng hầu! Tôi ăn ở, cai trị không có đức nên để kẻ ác tới xâm phạm trang ấp của người. Dù đây là dã tâm của Đinh Công Dũng, nhưng tôi là Lĩnh Nam công, tôi vẫn phải chịu trách nhiệm. Hùng hầu yên tâm, tôi sẽ xử vụ này theo đúng luật lệ của bản triều.

Hùng Trọng là giòng dõi Hùng-vương, coi người Hán như cựu thù. Vì luật lệ, ông phải hành đại lễ với Nghiêm Sơn. Khi thấy Nghiêm Sơn ở địa vị tối cao, mà giản dị, không hách dịch như những huyện lệnh, thái thú, ông đã thấy cảm tình. Nghiêm Sơn còn tự nhận là không có đức, nên Đinh Công Dũng mới làm loạn, lại còn hứa sẽ xử vụ này theo luật. Ông mừng lắm, kính cẩn mời Nghiêm Sơn với Thiều Hoa vào nhà khách, truyền làm tiệc đãi đằng.

Hoàng Thiều Hoa đặt Đào Kỳ xuống sập, rồi hỏi:

– Tiểu sư đệ! Em lớn quá rồi, tại sao em lại bị bệnh? Mấy năm nay chị nhớ em chết đi được. Chị tìm em khắp nơi mà không thấy.

Nàng thiết tha săn sóc Đào Kỳ như mẹ săn sóc con. Đào Kỳ đã tỉnh, chàng vẫy tay gọi Phương Dung:

– Phương Dung, lại ra mắt sư tỷ của anh đi.

Từ lúc bị lầm lẫn, tỏ ý ghen tuông, Phương Dung xấu hổ đứng yên, không biết nói sao. Bây giờ được Đào Kỳ gọi, nàng mới lên tiếng:

– Sư tỷ! Chị là người lớn xin đừng chấp. Em chưa gặp sư tỷ lần nào, nên vô phép.

Thiều Hoa cười, hỏi Đào Kỳ:

– Cô nương đây là ai?

Đào Kỳ đáp:

–...Là Nguyễn Phương Dung, con gái của chưởng môn phái Long-biên.

Hoàng Thiều Hoa à lên một tiếng:

– Đúng là danh gia đệ tử. Hèn chi kiếm thuật thần thông. Mấy chiêu kiếm em đánh Đinh Công Dũng, nếu chị là y, cũng chỉ có nước chịu chết.

Hoàng Thiều Hoa vẫy tay gọi Hùng Bảo:

– Đồ nhi! Con đến ra mắt tiểu sư thúc đi.

Hùng Bảo đến trước Thiều Hoa thụp xuống lạy:

– Đệ tử là Hùng Bảo, xin kính cẩn ra mắt sư nương.

Đào Kỳ chỉ Hùng Bảo cười:

– Ngay buổi đầu tiên gặp Hùng Bảo, em đã biết y là đệ tử của Cửu-chân. Bảo với em đã nhận nhau từ hôm mới gặp. Tuy Bảo không nói ra, nhưng em cũng biết sư phụ của Bảo là sư tỷ.

Thiều Hoa nói:

– Cách đây mấy năm, trên đường về thăm quê, ta gặp Bảo. Thấy Bảo là con cháu Hùng-vương, ta thu Bảo làm đồ đệ. Ta cấm không cho Bảo tiết lộ chuyện này với bất cứ ai. Vì vậy, hồi nãy Bảo thấy ta mà không dám ra hành lễ, cho đến lúc ta gọi, Bảo mới dám ra mắt.

Nàng nhìn Phương Dung cười:

– Em cưới vợ bao giờ? Chị có cô em dâu vừa xinh đẹp, vừa con nhà danh gia, kiếm thuật thần thông...

Đào Kỳ ngắt lời:

– Chúng em chưa thành vợ chồng. Chú Hùng đã đến Cối-giang cầu hôn. Cha mẹ đôi bên đều vui lòng, nhưng em muốn ngày cưới phải có bố mẹ với sư tỷ, nên còn hoãn lại.

Thiều Hoa hỏi:

– Từ hồi lạc nhau ở Long-biên đến giờ, em ở đâu?

Đào Kỳ thuật lại chi tiết mọi sự việc xảy ra. Đến chỗ chàng viết thơ nhắn Nghiêm Sơn, thì Nghiêm Sơn ngắt lời:

– Thư sư đệ viết cho ta, ta không nhận được. Ta không biết sư đệ ở Thái-hà trang. Chứ nếu ta biết, đã cho người đi đón sư đệ về cho sư tỷ rồi. Sư tỷ của em, không tìm được em, ăn không thấy mùi vị, ngủ không yên giấc, ta vui thế nào được?

Phương Dung xen vào:

– Như vậy Lê Đạo Sinh đã bịa ra chuyện đại ca viết thơ gửi gấm Đào đại ca cho y. Không biết y làm vậy để mưu đồ việc gì đây?

Nghiêm Sơn lắc đầu:

– Bảo y phản ta thì không đúng, vì y đang cầu cạnh ta một việc. Ta lại ủy cho y tổ chức đại hội Tây-hồ. Có lẽ y nói dối tiểu sư đệ như vậy để giữ tiểu sư đệ lại, chờ Đào hầu tới, rồi y bắt giam như Nguyễn Phan với Đặng Thi Kế.

Thiều Hoa buồn rầu nói với Đào Kỳ:

– Chị đã thành hôn với Nghiêm đại ca rồi. Chị biết như vậy là có lỗi với sư phụ, sư mẫu.

Đào Kỳ cười khúc khích:

– Đã là anh hùng thì phải biết tùy hoàn cảnh. Nếu vì thời thế, sư tỷ không tìm thấy bố mẹ. Sư tỷ sẽ ở vậy cả đời sao? Sau này gặp bố mẹ, nếu các người có trách phạt, em sẽ nhận tội hết. Em là ông mai mà.

Chàng quay lại hỏi Nghiêm Sơn:

– Nghiêm đại ca! Theo tục lệ người Việt, đại ca phải tặng ông mai cái thủ lợn. Vậy thủ lợn đâu?

Nghiêm Sơn cười:

– Xa nhau sáu bảy năm mà tiểu đệ tính tình vẫn như cũ. Tiểu sư đệ, ngươi là đại ân nhân của ta. Đời ta, công danh lên đến Lĩnh Nam công, nhưng ta vẫn không lấy làm vui. Nguồn hạnh phúc mà ta tìm được trên thế gian này là Hoàng sư tỷ. Vì vậy, tiểu sư đệ là đại ân nhân, ta không biết lấy gì báo đáp.

Nghiêm Sơn là người tinh tế. Chàng biết giữa vợ mình với Đào Kỳ tình thì là sư tỷ, sư đệ, nhưng thực ra nàng săn sóc Đào Kỳ như mẹ với con. Hai người xa cách bấy lâu, bây giờ trùng phùng, chắc có nhiều chuyện riêng muốn nói. Chàng bèn nói với Hùng Trọng:

– Hùng hầu! Hùng hầu dẫn tôi đi quan sát trang ấp một lát đi.

Hùng Trọng líu ríu vâng lời, dẫn Nghiêm Sơn đi.

Nghiêm Sơn đi rồi, Thiều Hoa bật thành tiếng khóc:

– Ta... Ta đã bất hiếu với sư phụ. Ta là Mỵ Châu mất rồi.

Phương Dung ngắt lời:

– Sư tỷ, em muốn góp một vài câu được không?

– Được, em cứ nói.

– Em thấy chị có ý tưởng cho rằng chị lấy Nghiêm đại ca là thành Mỵ Châu. Nghĩ như vậy là sai. Mỵ Châu là đứa con gái ngu xuẩn, chỉ biết có tình yêu. Trọng Thủy là tên lưu manh. Còn sư tỷ, thân tuy là vợ Nghiêm đại ca, mà lòng luôn hướng về Lĩnh-Nam. Nghiêm đại ca là người hiệp nghĩa xuất thân. Từ khi tới Lĩnh-Nam, đã tạo cho dân Việt một đời sống thanh nhàn. Đất Lĩnh-Nam bây giờ có thua gì Trung-nguyên đâu? Em sợ đời vua Hùng, vua Thục cũng không bằng. Đại ca dường như không chú ý đến phong trào phản Hán phục Việt. Em có cảm tưởng như đại ca là người Việt.

Câu nói của Phương Dung làm Trần Năng biến sắc. Nàng mở to mắt nhìn Phương Dung, nói lẩm bẩm trong miệng câu gì không rõ. Đào Kỳ tiếp:

– Chính người Hán cũng có cảm tưởng như Nghiêm đại ca khuyến khích người Việt đứng lên đòi Lĩnh-Nam.

Thiều Hoa gật đầu:

– Chị thấy Nghiêm đại ca làm những việc có lợi cho Lĩnh Nam, nên chỉ khuyến khích mà không hỏi tại sao. Hôm chị lạc sư đệ ở Long-biên, thì trở về Mai-động với sư bá Nguyễn Tam Trinh. Chị cho sư bá biết Nghiêm đại ca là Lĩnh-nam công. Sư bá kinh hồn động phách. Người nghi chỉ một vài ngày Nghiêm đại ca sẽ đem đại quân đến san bằng Mai-động. Nhưng không ngờ...

Ngừng một lát, nàng tiếp:

– Ba hôm sau, Nghiêm đại ca đến, mang theo trâu, bò, ngựa, lợn, gà gấp một trăm lần lệ chuộc một người thường nạp cho sư bá.

Theo tục lệ của Lĩnh-Nam, khi mình bị đối phương bắt thì phải mang trâu, bò, lừa, ngựa đến chuộc mạng. Người bị bắt càng ở địa vị lớn, lễ chuộc càng nhiều. Nghiêm Sơn bị Nguyễn Tam Trinh dùng mưu bắt được, chàng cũng

mang lễ đến để chuộc mạng mình.

Thiều Hoa tiếp:

– Sư bá cảm động lắm. Người thắc mắc rằng nếu người bắt một Huyện lệnh nhỏ bé thôi, thì y cũng ghép người vào tội chết, đem quân tàn phá trang ấp. Thế mà tại sao Nghiêm đại ca không tính tội, còn đem lễ đến chuộc? Nghiêm đại ca là Lĩnh-nam công, những ai nói đến phản Hán phục Việt thì phải giết đi. Nghiêm đại ca biết trang Mai-động là nơi chuẩn bị khởi binh phục quốc mà lại đối đãi khách khí như vậy, ông thực không hiểu nổi.

Nghiêm đại ca ghé tai ông nói chuyện một hồi lâu. Ông nghe xong, cúi xuống lạy Nghiêm đại ca tám lạy. Rồi ông gọi chị vào nói:

– Ta thấy cháu với Nghiêm huynh đây, trời sinh một cặp tài sắc song toàn, vậy ta xin đứng ra thay mặt Đào hầu làm lễ thành hôn cho cháu với Nghiêm huynh. Đào hầu với ta là bạn. Sau này người có trách phạt gì, lão xin nhận hết. Vì vậy, ta trở thành vợ Nghiêm đại ca.

Phương Dung trầm tư một lát rồi nói:

– Chúng ta đã biết ý Nghiêm đại ca rồi thì tốt lắm. Em với Đào ca đi khắp nơi, khích hào kiệt tàng trữ lương thảo, huấn luyện tráng đinh, chờ ngày khởi sự. Nếu có gì rắc rối, đã có sư tỷ ở trong lo liệu.

Nghiêm Sơn với Hùng Trọng đã trở về. Đào Kỳ hỏi Nghiêm Sơn:

– Nghiêm đại ca, nếu như bây giờ em tìm ra bố mẹ và cậu em, lúc đó đại ca định liệu như thế nào?

Nghiêm Sơn thở dài:

– Thì còn thế nào nữa? Ta sẽ mời các người trở về Đinh, Đào trang, rồi ta

cử Đào hầu làm Thái-thú, Đinh hầu làm Đô-úy Cửu-chân. Hai vị vốn đã có hùng tâm, thương dân thì ta trao đất Cửu-chân cho hai người. Hai người mặc lòng lo cho dân.

Đào Kỳ hỏi:

– Bố với cậu em xưa nay vẫn có chí phục hồi Lĩnh Nam, đại ca trao quyền Thái-thú cho người, đại ca không sợ ư?

Nghiêm Sơn vỗ lưng Đào Kỳ:

– Tiểu sư đệ, người thực là ngay thẳng. Kiến Vũ thiên tử là nghĩa huynh của ta, người phong Lĩnh-Nam cho ta khi Lĩnh-Nam còn ở trong tay giặc. Bây giờ, ta đã thu Lĩnh-Nam về một mối, người vẫn nói với ta: Người khởi binh là muốn đem hạnh phúc cho dân. Bây giờ Đào-hầu là người có thể mưu hạnh phúc cho trăm họ thì ta trao đất Cửu-chân cho. Đất Lĩnh-Nam trả cho người Lĩnh-Nam thì Đào hầu đâu có cần phải phản Hán phục Việt nữa? Nhưng chuyện hôm nay nhất thiết tiểu sư đệ phải giữ kín, đừng lộ ra ngoài. Bọn tham ô người Hán sẽ gây khó dễ cho ta.

Hoàng Thiều Hoa rưng rưng nước mắt, cầm tay Nghiêm Sơn:

– Nghiêm đại ca!

Nghiêm Sơn nhìn nàng, bốn mắt gặp nhau. Hai người như nói với nhau hàng muôn ngàn lời. Một lát sau, Nghiêm Sơn mới lên tiếng:

– Ta vì đại nghĩa mới sang Lĩnh-Nam. Lĩnh-Nam thuộc Hán cũng thế, trả về cho người Việt cũng vậy. Ta chỉ mong có một điều: Dân chúng được ấm no. Đây là nói về lý. Còn về tình, dù ta có bỏ cả Lĩnh-nam công, nếu phải bỏ tất cả, để được Hoàng sư tỷ, ta cũng vui lòng. Ta gặp Hoàng sư tỷ và tiểu sư đệ giữa lúc đánh phá Đào trang, hai người đã không coi ta là thù nghịch, còn tử tế với ta, ta dù có chết đến mấy lần cũng không xứng đáng với sư tỷ.

Nghiêm Sơn ngưng lời. Trong phòng im lặng. Một lát sau Phương Dung đến trước mặt Thiều Hoa:

– Hồi sáng ở trang Lôi-sơn, phu nhân có hứa rằng nếu em có tin tức một người họ Đào, phu nhân sẽ ban thưởng. Bây giờ phu nhân đã được toại ý, xin ban thưởng đi thôi. Người nghĩa hiệp không nói hai lời. Người lớn không dối trẻ con. Bậc cha mẹ dân phải thưởng cho dân.

Thiều Hoa ngẩn người ra không biết trả lời sao. Nghiêm Sơn vội đỡ lời:

– Sư tỷ đã hứa tức là ta hứa. Phương Dung, em muốn gì ta cũng sẵn sàng.

Phương Dung chỉ Hùng Bảo, Trần Năng nói:

– Bọn em đến đây ăn cưới, chưa có gì làm lễ mừng hai họ. Vậy em dám xin đại ca cho phép em đánh đuổi Đinh Công Dũng, chiếm Lôi-sơn làm quà cưới cho Hùng Bảo.

Nghiêm Sơn thất kinh hồn viá. Chàng không ngờ đầu óc Phương Dung lại nghĩ ra được việc kinh thiên động địa đó. Kể ra thì Đinh Công Dũng đáng tội tử hình. Ngặt vì y là tay chân Tô Định. Bây giờ để Phương Dung chiếm Lôi-sơn, thế nào cũng xảy ra trận đánh lớn. Tô Định tất đem quân cứu Đinh Công Dũng. Lúc đó sẽ rầy rà to. Nghiêm Sơn ngẫm nghĩ rồi nói:

– Kể ra món quà đó cũng chưa xứng đáng với sư muội. Song, Đinh Công Dũng là người của Tô Định. Sư muội gây chiến với y, Tô Định ắt sẽ đem quân tiếp viện. Lúc đó không lẽ ta lại tiếp cứu sư muội? Vậy ta ưng cho sư muội chiếm Lôi-sơn song có điều không được dùng binh.

Thiều Hoa ngẫm nghĩ:

– Nếu bây giờ ta với Nghiêm đại ca ở đây mà tiểu sư đệ với Phương Dung đánh Lôi-sơn trao cho Hùng Bảo, thì có khác gì chúng ta đánh? Chi bằng ta

lánh mặt đi để Phương Dung làm. Sau này Tô Định có khiếu nại, ta sẽ trả lời là ta không biết. Tô Định biết Hùng Bảo là đệ tử ta, ắt hẳn y không dám làm khó dễ Bảo.

Nghĩ vậy nàng nói với Đào Kỳ:

– Tiểu sư đệ, mấy năm nay chị nhớ em đến héo ruột héo gan. Bây giờ Nghiêm đại ca với chị đi Đăng-châu có chút việc. Tiểu sư đệ ở đây chờ sư phụ của Trần Năng chữa bệnh cho, rồi sau đó về Luy-lâu ở với chị. Nhớ phải về ngay, đừng để chị mong.

Nàng vẫy Phương Dung:

– Em lại đây!

Phương Dung lại gần. Hoàng Thiều Hoa tháo chuỗi hạt trai dài đến năm vòng trên cổ, đeo vào cổ Phương Dung nói:

– Vì không biết trước nên chị chỉ có món quà nhỏ này để làm lễ diện kiến sư muội. Kỳ này xuống Đăng-châu gặp Đào sư thúc, chị sẽ bàn cùng người lo cưới hỏi cho hai em.

Phương Dung là con gái yêu của Lạc-hầu, vàng bạc, châu báu nàng không thiếu gì. Nhưng thái độ nhu nhã của Thiều Hoa khiến nàng cảm động. Hai chị em chuyện trò một lúc, rồi Thiều Hoa với Nghiêm Sơn lên đường.

Đợi hai người đi khỏi, Trần Năng nói:

– Lĩnh-nam công đã hứa lấy Lôi-sơn phong cho chúng ta. Vậy chúng ta làm cách nào để chiếm được?

Phương Dung cười:

– Không khó gì cả. Đinh Công Dũng viết thư mời ba mươi sáu động,

trang Nam Mê-linh cùng bàn chuyện thống nhất thành một châu lớn. Từ trước đến nay, trang Toàn-liệt với Thượng-hồng kịch liệt chống đối. Vậy khi đại hội, Hùng hầu, Trần hầu bất thình lình tỏ ý thuận. Cuối cùng thế nào cũng có cuộc đấu võ để chọn người thống lĩnh. Đào ca với tôi đại diện Thượng-hồng, Toàn-liệt ra tranh phong. Khi chiếm được rồi, chúng tôi sẽ nhường cho Hùng Bảo, lấy lý do Bảo là cháu vua Hùng. Hỏi ai dám nói?

Hùng Trọng lắc đầu:

– Chúng tôi không có tham vọng đó.

Đào Kỳ phất tay:

– Chúng ta chiếm Lôi-sơn là muốn mưu hạnh phúc cho dân. Hùng hầu chắc đã nghe tiếng đồn dân chúng ở Đinh, Đào trang sống sung sướng như thế nào rồi chứ? Bây giờ, thống nhất ba mươi sáu trang, động lại, chúng ta sẽ mưu đồ hạnh phúc cho dân theo gương vua Hùng, vua Thục chẳng hơn để cho anh em họ Đinh cai trị dân như chó, như trâu hay sao?

Hùng Trọng nghe Đào Kỳ dùng đại nghĩa khuyên, ông đứng dậy chắp tay nói:

– Đa ta sư thúc chỉ dạy.

Rồi ông gọi Trần Năng nói:

– Tục lệ Văn-Lang ta là con gái lấy chồng, ba ngày sau phải trở về lễ tạ tổ tiên, tạ cha mẹ. Vậy con với Bảo phải trở về ngay. Trang Thượng-hồng này không cần đề phòng, vì cái tin Hùng Bảo là đệ tử của Lĩnh-nam công phu nhân, Đinh Công Dũng không dám tấn công nữa đâu.

Ông nói với Đào Kỳ:

– Tuy vậy tôi vẫn sợ trong khi đi đường Đinh Công Dũng sẽ làm hại cháu Năng. Phiền sư thúc với Nguyễn cô nương cùng đi, cho tôi được an tâm.

Đào Kỳ khẳng khái nói:

– Bảo đã là đệ tử của tam sư tỷ thì là người phái Cửu-chân rồi. Tôi có bổn phận giúp Bảo.

Hùng hầu đã chuẩn bị xong lễ vật, cho gia nhân gánh theo. Đào Kỳ, Phương Dung lên ngựa cùng đi với vợ chồng Hùng Bảo. Phương Dung với Trần Năng ngang tuổi nhau, tính tình lại ưa đùa nghịch như nhau nên trên đường đi, hai người luôn cười đùa.

Trần Năng nói:

– Bây giờ sư thúc với sư thẩm đi theo bọn cháu. Mai này khi đám cưới sư thúc, chúng cháu cũng sẽ đi tháp tùng để trả nợ. Có điều, đi từ Cối-giang đến Đào trang ở Cửu-chân thì phải mất mấy tháng.

Đi đến gần trưa mới tới khúc quẹo vào trang Toàn-liệt. Trần Năng mới xa nhà có ba ngày, mà đã bao nhiêu biến cố xảy ra, nàng tưởng chừng như đã mấy tháng. Con đường này nàng đã đi lại không biết bao lần, nhưng sao lần này như có một cái gì khác lạ. Cũng cây cổ thụ ven đường, cũng hoa rừng, cỏ thơm như cũ, mà nàng cảm thấy nó như khác với ngày thường. Nhìn thấy cây đa lớn ở cổng trang xa xa, lòng nàng rộn lên. Chỉ lát nữa đây, nàng sẽ gặp lại cha, gặp lại mẹ, gặp lại cổng trang, sân trang thân yêu mà nàng đã từng sống gần hai chục năm trời.

Đang đi, thình lình có ba người từ ven đường, cầm đao bước ra ngăn lối. Trần Năng thấy ba người có ý bất hảo, song hôm nay là ngày cô dâu trở về tạ tổ tiên, cha mẹ, nàng không muốn gây chuyện. Phương Dung lên tiếng:

– Phiền ba anh cho mượn đường.

Tên đầu đảng cầm đao khoanh trước ngực:

– Đường này ta mua từ lâu rồi. Ai muốn đi qua, phải tuân theo luật do ta đặt ra.

Phương Dung hỏi:

– Xin đại vương cho biết luật đó là luật gì?

Tên đầu đảng múa thanh đao nói:

– Điều thứ nhất: Đàn ông muốn đi qua, phải để ta thiến. Còn đàn bà, phải cởi truồng.

Nói xong, cả ba tên cùng cười hô hố.

Bỗng bốp, bốp, bốp, ba tên đã bị Phương Dung tát ba cái. Tiếng cười tắt ngấm. Ba tên quát lên rồi cùng rút đao xông vào.

Phương Dung rút kiếm đưa ra, ánh kiếm lóe lên, ba thanh đao cùng rơi xuống đất. Cổ tay ba tên ứa máu. Chúng chưa kịp phản ứng gì, Phương Dung đã nhảy đến, bẻ tay chúng lốp cốp. Hai bàn tay chúng đều bị trật khớp, không cựa quậy được nữa.

Nàng nháy mắt cho Trần Năng rồi nói:

– Hùng phu nhân, phu nhân có thứ thuốc uống vào, chỉ mười ngày sau người ta đứt ruột mà chết. Phu nhân cho tôi ba viên.

Trần Năng biết Phương Dung hành sự xuất quỷ nhập thần, thấy nàng nháy mắt, Trần Năng vội móc trong bọc ra ba viên thuốc cảm , đưa cho nàng, dặn:

– Thuốc này mới uống thì không sao. Nhưng sau mười ngày sẽ đứt ruột mà chết. Chỉ có thuốc giải của tôi mới cứu được mà thôi.

Phương Dung bóp miệng ba tên, nhét thuốc vào mồm chúng, rồi nàng bịt mũi cho chúng nghẹt hơi, phải nuốt viên thuốc vào bụng. Xong, nàng kéo tay chúng, ráp cho khớp xương trở lại như cũ, nói:

– Thôi, ba vị đại vương cứ tự tiện.

Nàng vẫy Đào Kỳ, vợ chồng Hùng Bảo lên đường. Ba đại vương tuy đau đổ mồ hôi hột, nhưng cũng phải chạy theo. Chúng đến trước ngựa Trần Năng, quỳ mọp xuống, nói:

– Xin phu nhân thương tình ban thuốc giải. Chúng tôi là phận tôi tớ, chỉ biết tuân theo lệnh của trang chủ. Trang chủ bảo sao, chúng tôi phải làm vậy.

Phương Dung hỏi :

– Trang chủ của ngươi là ai?

– Thưa là Đinh Công Dũng.

Phương Dung đưa mắt nhìn Trần Năng hỏi tiếp:

– Tại sao Đinh Công Dũng lại sai bọn ngươi đón đường bọn ta?

– Đinh lão gia bảo chúng tôi đón đường, nếu gặp người của trang Thượng-hồng tới tiếp viện thì đốt cỏ lên làm hiệu. Lão gia sẽ đem người tiếp ứng cho Đinh công tử.

– Đinh công tử đâu?

– Thưa, Đinh công tử đang đánh phá trang Toàn-liệt.

Trần Năng nghe nói ruột nóng như lửa, hỏi:

– Đinh công tử mang bao nhiêu người đi đánh trang Toàn Liệt?

– Thưa khoảng năm trăm. Lên đường từ sáng.

Phương Dung quát:

– Bây giờ các ngươi muốn sống, phải trở về Lôi-sơn, tìm cách đốt dinh Đinh Công Dũng. Phải làm cho bí mật. Sau đó tới đây đợi ta. Ta sẽ cho thuốc giải. Nếu không đốt được dinh Đinh Công Dũng thì đừng đến đây, vô ích, hãy mau về bảo vợ con sửa soạn lo chôn cất nghe chưa?

Nói rồi, nàng phi ngựa theo vợ chồng Hùng Bảo. Một lát thì tới trang Toàn-liệt. Trong trang, lửa cháy rực trời. Tiếng đàn bà, trẻ con kêu la thảm thiết. Tráng đinh Lôi-sơn đã đánh tới trung ương trang. Trần Hầu cùng tráng đinh cố thủ trong hàng rào dinh mình. Sức chống trả yếu lắm rồi.

Trần Năng thấy cha mình khắp người đầy máu, đang đốc thúc tráng đinh. Nàng gọi lớn:

– Bố ơi! Bố đừng sợ. Con đã về đây.

Nàng rút kiếm xông vào đội hình tráng đinh Lôi-sơn cùng với Đào Kỳ, Phương Dung. Bốn cao thủ cùng ra tay, loáng một cái, trên mười tráng đinh Lôi-sơn đã rơi đầu. Ánh kiếm của Phương Dung như sao sa, như điện chớp. Nàng tiến tới đâu, đầu rơi tới đó. Vòng vây đã bị vỡ.

Một thanh niên đang chỉ huy tráng đinh tấn công, thấy bốn người xông vào trận, y bèn chỉ cho tráng đinh vây bốn người vào giữa. Nhờ vậy trong dinh Trần Hậu, tráng đinh Toàn-liệt được nghỉ ngơi để chữa cháy.

Đào Kỳ bật tay một cái, đoạt được hai thanh đao. Chàng dùng kiếm pháp Long-biên múa như mây bay thác đổ. Hợp với kiếm của Phương Dung, hai người đi đến đâu, thây người đổ đến đó.

Trần Năng vọt qua hàng rào, vào đỡ cha:

– Bố ơi, bố có sao không?

Trần Hầu mải chỉ huy tráng đinh chống trả bên địch, nên còn có sức. Khi thấy con gái xuất hiện, ông mới thấy mệt. Ông không biết võ, lại bị trúng thương nhiều chỗ. Ông buông kiếm, người loạng choạng muốn ngã. Trần Năng vội ôm bố vào nhà, lấy thuốc băng bó cho ông. Nàng dặn tráng đinh trông coi ông, rồi nghiến răng, cầm kiếm xông ra ngoài. Thấy Phương Dung, Đào Kỳ, Hùng Bảo đã đánh cho tráng đinh Lôi-sơn phải lui ra gần cổng trang. Nàng rút kiếm nhảy vào. Cứ mỗi lưỡi kiếm đưa ra, một cái đầu rơi. Thình lình kiếm nàng chạm phải một lưỡi kiếm khác đánh choang một cái. Kiếm của nàng vọt lên cao. Cánh tay nàng tê dại, gần như không còn cử động được. Nàng nhìn lên, thấy đối thủ là một thanh niên tuổi khoảng 23, 24, gương mặt hơi giống Đinh công Dũng. Nàng than thầm:

– Ta nghe đồn rằng Đinh Công Dũng có hai người con. Người con gái học ở Đăng-châu, người con trai thì học ở Quế-lâm, y tên là Đinh Công Minh, võ công y còn cao hơn cha chú. Có lẽ là tên này đây.

Ỷ có Đào Kỳ, Phương Dung bên cạnh, Trần Năng vọt người lên, đá một Hồi phong cước vào đầu ngựa Đinh Công Minh. Con ngựa bị trúng cước, kêu thét lên một tiếng, nhảy dựng vó trước. Đinh Công Minh đạp chân vào yên ngựa, tung mình lên cao. Từ trên cao, y phóng chưởng đánh Trần Năng. Trần Năng chửi thầm:

– Ta là đệ tử Tản-viên, sở trường về chưởng, nay ngươi đấu chưởng với ta, đó là điều ta cầu mà không được vậy.

Nàng lui lại, đứng hạc tấn, vung chưởng đỡ. Chưởng của nàng là Phục-ngưu thần chưởng. Đó là chiêu Thanh ngưu nhập điền. Bốp một tiếng, Đinh Công Minh bật lui lại một bước.

Y kêu lên một tiếng kinh ngạc, hỏi:

– Cô nương, thì ra cô nương là đệ tử phái Tản-viên?

Đinh Công Minh mới từ Quế-lâm trở về, y đã đấu với cha và chú. Y thắng được Đinh Công Hùng, nhưng thua Đinh Công Thắng.

Trong ba anh em họ Đinh, Đinh Công Dũng lớn nhất, xu phụ theo người Hán. Y muốn thống nhất các trang, động Nam Mê-linh để ăn thua với các trang động của Bắc Mê-linh, của Đặng Thi Sách và Nhị Trưng. Y xu phụ người Hán để mong chức huyện úy. Em thứ nhì của y là Đinh Công Hùng, võ công tầm thường, nhưng nhiều mưu lắm mẹo, cũng theo chân y, ức hiếp người Việt. Em thứ ba là Đinh Công Thắng, võ công cao cường, hùng tâm, tráng chí, thương yêu dân chúng, có ý phục quốc. Vì vậy Thắng không hợp với hai anh. Trang ấp của Đinh Công Thắng không chịu nhập vào hệ thống của hai anh. Đinh Công Minh tuổi trẻ hào sảng, văn võ kiêm toàn. Y cùng chủ trương với Đinh Công Thắng. Đinh Công Dũng tức quá, không biết làm thế nào, thì Đinh Công Hùng hiến kế rằng:

– Chúng ta cần bày một kế để cho cháu Minh tấn công trang Toàn-liệt. Khi đã tấn công rồi, dù muốn dù không, y cũng phải theo chúng ta.

Rồi Công Hùng cho gọi Công Minh tới nói rằng:

– Trang chủ Toàn-liệt là Trần Hậu. Y làm tai mắt cho sở Tế-tác Giao-chỉ. Trong trang y hiện giam hàng trăm người Việt yêu nước nuôi chí phục hồi Lĩnh Nam. Vậy cháu hãy đem tráng đinh bất thình lình đánh vào, để giải thoát cho họ.

Đinh Công Minh mới từ xa về, không nắm vững tình hình. Chú nói sao, nghe làm vậy. Chàng dẫn tráng đinh bất thần đánh vào trang Toàn-liệt. Trận chiến diễn ra khốc liệt. Chàng thấy tráng đinh Toàn-liệt chiến đấu can trường, rõ ra những người liệt sĩ, chứ không phải là bọn trộm cướp như chú mình nói. Y muốn thâu quân về, nhưng sự đã lỡ, chưa biết tính sao, thì thấy bốn người,

hai nam, hai nữ ở đâu nhảy vào vòng chiến. Y mới giao chiến với Trần Năng một chưởng, đã thấy ở nàng một bản lĩnh không tầm thường. Đinh Công Minh hỏi:

– Cô nương là ai?

Trần Năng đáp:

– Ta là con gái Trần-hầu. Ngươi là Đinh Công Minh phải không? Cha ngươi vì tham vọng muốn gồm thâu các trang, động Nam Mê-linh, bố ta không đồng ý, cha ngươi đã sai ngươi tới gây ra thảm cảnh này. Ta nói cho ngươi biết, trang Toàn-liệt ta người ít, thế cô, nhưng ta cương quyết chống trả. Hãy tiếp chưởng của ta.

Nàng lui lại hai bước, vận khí tấn công. Đinh Công Minh vung tay đỡ. Hai người lăn vào đấu với nhau.

Về phía Phương Dung, Đào Kỳ, Hùng Bảo, ba người dồn tráng đinh Lôi-sơn ra khỏi trang Toàn-liệt. Phương Dung cho tráng đinh đóng cửa trang, dồn nỗ lực cứu hỏa. Nàng trở lại, thấy Đào Kỳ đứng khoanh tay lược trận, Trần Năng đang đấu với Đinh Công Minh. Đào Kỳ nói:

– So về chưởng pháp tinh diệu thì Trần Năng hơn Đinh Công Minh. Nhưng so về công lực thì nàng thua xa. Nàng tuy là học trò của Khất đại phu, nhân vật khét tiếng thiên hạ, nhưng thời gian luyện tập chưa được bao lâu. Mới đây, tuy được anh chỉ điểm, nhưng công lực vẫn còn chưa đủ.

Đào Kỳ thấy võ công của Đinh Công Minh hơi giống võ công của Nghiêm Sơn. Y lại mới du học ở Quế-lâm về, không chừng y cùng môn hộ với Nghiêm đại ca cũng nên.

Dần dần Trần Năng đã hơi yếu thế. Nhưng ỷ có Đào Kỳ, Phương Dung bên cạnh, nên nàng vẫn bình tĩnh phát chiêu. Phương Dung bảo Đào Kỳ:

– Anh nhắc Trần Năng mấy câu, nếu không, nàng bại đến nơi rồi. Đào Kỳ nói:

– Anh muốn coi bản lĩnh chân thực của Đinh Công Minh nên không muốn can thiệp vào.

Được hơn mười chiêu nữa, bỗng Trần Năng quát lên một tiếng, nàng ra chiêu Loa thành nguyệt ảo của Cửu-chân. Đinh Công Minh vung chưởng đỡ. Bình một tiếng, y thấy khí huyết đảo lộn, vội nhảy lui hai bước, hít một hơi chân khí.

Y mới trở về Giao-chỉ, chưa kinh nghiệm nhiều, nên không biết chiêu vừa rồi là võ công Cửu-chân. Y chỉ thấy một chiêu dũng mãnh, gia số kỳ diệu, nhưng y vẫn tưởng đó là võ công Tản-viên. Chân khí vừa phục hồi, y hít một hơi dài, tiếp tục tấn công. Trần Năng tiến lên một bước, nàng ra chiêu Hải triều lãng lãng của Cửu-chân. Chưởng phong ào ào chụp xuống. Đinh Công Minh thấy chưởng quái ác, vội vận sức chống. Binh một tiếng, y phải lùi lại đến bốn bước mới đứng vững. Trong khi đó, Trần Năng cũng phải lùi lại hai bước. Hải triều lãng lãng là một chiêu có năm lớp. Lớp đầu mạnh hai thì lớp thứ nhì mạnh bốn. Vì vậy khi Trần Năng phát lớp thứ nhì, y cảm thấy bất hảo, nghiến răng vận đủ mười thành công lực đỡ, y mượn sức địch, nhảy lui về sau năm bước để hóa giải kình lực.

Trần Năng phóng lớp thứ ba, nhưng chưởng không ra.

Nguyên Hải triều lãng lãng là một chiêu số sáng tác của An Dương vương trước khi tự tử. Uất khí chồng chất nên chân khí đầy rẫy, mới đủ lực phát năm lớp. Ở đây, Trần Năng chân khí chưa đủ, lại mới lấy chồng, nguyên khí bị kém, vì vậy, khi phát đến lớp thứ ba thì không còn lực.

Đinh Công Minh cười lớn:

– Tưởng võ công Tản-viên thế nào, không ngờ chỉ có vậy thôi sao?

Y phóng một chưởng chụp xuống đầu Trần Năng. Trần Năng biết cơ nguy đến, nàng chưa biết phải giải quyết ra sao, thì Đào Kỳ đã hô lớn:

– Thiết kình quá hải.

Thiết kình quá hải là một chiêu trong Thiết kình phi chưởng của phái Cửu-chân mà Đào Kỳ đã dạy Trần Năng. Thiết kình phi chưởng là một chưởng pháp lâu đời của phái Cửu-chân. Khi phát chưởng, lực đạo như một mũi dùi, đánh thẳng vào đối phương. Chiêu Thiết kình quá hải là một chiêu trông rất thô kệch, khi phát ra không thấy chưởng phong. Đối phương thấy vậy sẽ có ý khinh thường. Khi mũi nhọn đâm vào người, đối phương sẽ không còn đủ thời giờ để phản công nữa.

Trần Năng xoạc cẳng, cuộn tròn hai tay, đẩy chưởng về trước. Đinh Công Minh ngơ ngác tự hỏi:

– Chưởng này là chưởng gì mà lại kỳ lạ thế này?

Y còn đang ngần ngại chưa biết phải phản công ra sao, thì mũi thiết kình đã chạm vào ngực y. Y vận khí chịu đòn, nhưng đã trễ. Chưởng như một mũi dùi đâm vào ngực. Đau quá, y nhăn mặt nhảy lui lại, hơi thở như gián đoạn.

Y quay lại nhìn, thấy tráng đinh Toàn-liệt lăm lăm vũ khí như muốn ăn tươi, nuốt sống y. Nhưng y là người can đảm, vẫn không lùi bước. Y hít một hơi thực dài rồi dùng quyền tấn công. Quyền pháp của y không ảo diệu, nhưng dường như khắc chế với quyền pháp Cửu-chân. Trần Năng thì dùng quyền pháp Tản-viên chống lại. Đào Kỳ quan sát quyền pháp của Đinh Công Minh mà ngây người ra, vì, mỗi chiêu, mỗi thức đều bao hàm chống lại quyền pháp của Cửu-chân nhà chàng. Phương Dung cũng cảm thấy thế. Nàng thấy quyền của Đinh Công Minh, dường như chỉ để chống quyền pháp phái

Long-biên nhà nàng.

Chợt nhớ ra điều gì, nàng nói với Đào Kỳ:

– Trước đây chỉ có võ công Văn-Lang, Âu-Lạc. Sau, Vạn-tín hầu Lý Thân và Trung-tín hầu Vũ Bảo Trung nghiên cứu võ công Trung-nguyên, rồi chế ra võ công Âu-Lạc để khắc chế lại. Cho nên, người sử dụng võ công Âu-Lạc, đấu với người sử dụng võ công Trung-nguyên thì thắng dễ dàng. Phàm khi hai đấu thủ giao tranh, bao giờ cũng phải tìm ra sơ hở của đối phương mà đưa ra những chiêu thích hợp để phản công. Đệ tử Âu-Lạc đấu với người Trung-nguyên, thì võ công đã bao hàm những chiêu sát thủ sẵn, nên thắng dễ dàng.

Khi Trọng Thủy sang làm rễ Âu-Lạc, y dùng lời nói ngọt ngào, dụ dỗ Mỵ Châu lấy cắp bí quyết võ công Âu-Lạc cho y. Y học rồi về trình bày lại cho cha. Triệu Đà nhân đó mới nghiên cứu ra các chiêu thức phá võ công Âu-Lạc. Chắc Đinh Công Minh học võ công với các đời sau của Triệu Đà, nên võ công y mới khắc chế võ công Cửu-chân, Long-biên.

Một lát sau, Trần Năng cảm thấy khí lực suy kiệt, lui dần đến bên cạnh đống rơm. Đinh Công Minh phát một chưởng thần tốc đánh vào đầu nàng.

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 20: Công cha như núi thái sơn

Trần Năng đang hoảng hốt thì Đào Kỳ đã phi thân đến trước mặt nàng. Chàng phất tay đỡ chưởng của Đinh Công Minh. Hai chưởng lực gặp nhau, Đinh Công Minh cảm thấy chưởng lực của mình mất tăm mất tích. Y lùi lại mấy bước, trố mắt nhìn địch thủ: Đó là một thiếu niên ít hơn y tới mấy tuổi.

Y bàng hoàng, sửng sốt. Tại sao trên đời lại có người luyện được nội công âm nhu đến độ hai chưởng chạm vào nhau, kình lực của y mất tăm mất tích luôn? Y vẫn chưa tin, vội hít một hơi chân khí, vận đủ mười thành công lực tấn công.

Chưởng phong của y ào ào tuôn ra. Trần Năng đứng sau còn cảm thấy nghẹt thở. Đào Kỳ vẫn ung dung đợi cho chưởng của địch tới nơi rồi mới đỡ. Hai chưởng gặp nhau, dính tẹt làm một. Đào Kỳ thấy chưởng đối phương thuộc loại dương cương, chàng vận âm nhu ra chống đỡ. Một lúc sau, mặt y đỏ bừng lên. Chàng biết chân khí y phát huy cùng cực rồi. Hai người tiếp tục đấu nội lực. Được một lát thì Đinh Công Minh cảm thấy yếu dần. Y muốn lên tiếng van xin, nhưng nếu mở miệng ra thì lập tức ộc máu mà chết. Y tự nghĩ:

– Thôi rồi! Hôm nay ta phải chết.

Đào Kỳ thấy nếu tiếp tục một lát nữa, gã họ Đinh tất phải chết. Tuy cha gã là một ma đầu, nhưng gã là một thiên tài, giết đi thực đáng tiếc. Chàng từ từ thu hồi nội lực. Đinh Công Minh như xuống quỷ môn quan được trở về, bải hoải ngồi bịch xuống đất.

Phương Dung dí kiếm vào cổ y, hỏi:

– Mi chịu phục chưa?

Hắn gật đầu, uể oải đứng dậy nói:

– Thiếu niên kia, ta muốn biết tên ngươi. Chưởng pháp của ngươi là chưởng pháp Tản-viên, nhưng ta thấy chính Đặng Thi Sách chưởng môn của phái này cũng không phải là đối thủ của ngươi. Vậy ngươi là đệ tử của ai?

Đào Kỳ nói:

– Ta không phải người của phái Tản-viên. Võ công ta học là võ công Văn-Lang, nên có đôi phần giống võ công Tản-viên. Hôm nay ta tha cho ngươi trở về. Ngươi đã bại thì phải mang trâu bò đến Thượng-hồng mà nộp.

Đinh Công Minh nói:

– Ta sẽ làm như lời ngươi nói.

Rồi y vẫy tráng đinh ra đi. Lệ bấy giờ, hai đấu thủ đấu với nhau tới chỗ sống chết, nếu bên này thua, muốn được đối phương tha chết thì phải nộp từ mười trâu trở lên để chuộc mạng. Đáng lẽ giết Đinh Công Minh trả thù cho Trần Hậu, nhưng Đào Kỳ là người nhân hậu, chàng tiếc tài, không muốn giết một thiếu niên có chân tài, lại có khí phách, chứ không giống như cha chú.

Chàng nói với Hùng Bảo:

– Sư điệt, người cùng tráng đinh mai táng cho nhạc gia đi.

Hùng Bảo cùng vợ điều động tráng đinh chôn cất Trần Hậu và những người tử thương. Trần Năng nói:

– Bây giờ trang của ta bị đốt phá hết rồi, các anh em hãy mang gia đình sang trang Thượng-hồng mà ở.

Các tráng đinh vội vàng thu xếp đồ đạc, trâu bò, gà vịt, dắt díu vợ con, lên xe hướng Thượng-hồng tiến phát. Đoàn người đi một buổi mới tới Thượng-hồng. Hùng-hầu được tin, cho mở rộng cổng trang đón những người của trang Toàn-liệt. Ông nói:

– Trần-hầu với ta tuy là thông gia, nhưng tình như thủ túc. Chắc Trần Hầu cũng đã trối lại những điều giữa người và ta cùng mưu sự. Hỡi ôi! Ta những tưởng một mai sạch bóng quân thù, ta cùng Trần-hầu, ngày ngày cưỡi ngựa, tiêu dao mây nước, thế mà thoáng đây, nay đã cách trở đôi đàng!

Đào Kỳ hỏi:

– Ngày mai, ba mươi sáu động thuộc Nam Mê-linh họp để cử người đại diện dự đại hội Tây-hồ. Không biết Đinh Công Dũng có mời Thượng-hồng và Toàn-liệt ta dự không?

Trần Năng đưa ra bức thư:

– Có, trước ngày cưới, bố cháu cho biết người đã nhận được thư của Đinh Công Dũng mời tham dự đại hội 36 trang, động vùng Nam Mê-linh, chuẩn bị cho đại hội Tây-hồ. Bây giờ cha cháu đã ra người thiên cổ, cháu là con duy nhất, đương nhiên kế vị người. Sư thúc thử nghĩ xem cháu có nên đi không?

Phương Dung hỏi:

– Trong thư có giới hạn mỗi trang được mang đi bao nhiêu người không?

Trần Năng gật đầu:

– Ít nhất một người, nhiều nhất trăm người.

Hùng Trọng nói:

– Tôi thấy đại hội này Đinh Công Dũng dùng để thống nhất 36 trang,

động lại. Vậy chúng ta phải đi, hầu phá vỡ âm mưu đó. Đại diện cho Thượng-hồng có tôi với Bảo. Tôi xin mạn phép thỉnh sư thúc đi theo trợ thủ, không biết người nghĩ sao?

Đào Kỳ nói:

– Sư tỷ giao Bảo cho tôi, tôi có bổn phận phải lo. Tôi nghĩ, khi Đinh Công Dũng ép các trang, động thống nhất làm một, chúng ta cứ chấp thuận. Cuối cùng sẽ đi đến việc cử người làm thống lĩnh, ta cứ bạo tay đoạt lấy.

Phương Dung bàn:

– Về phía Toàn-liệt thì Hùng phu nhân là trang chủ, tôi xin đi theo trợ giúp. Dù không thắng được Đinh Công Dũng, ít ra cũng phá cho đại hội nát bét. Tuy nhiên, chúng ta phải chuẩn bị cho chu đáo.

Đào Kỳ đồng ý:

– Tôi đã nghĩ kỹ rồi. Nghiêm đại ca hứa sẽ nhắm mắt cho chúng ta làm việc này, chúng ta cứ tiến tới.

Phương Dung bàn:

– Chúng ta thấy những gì có lợi cho việc phục quốc thì cứ làm. Nếu có động đến quan nha thì để Đào đại ca đứng chủ trì. Lĩnh Nam công thì không dám trái ý phu nhân. Còn phu nhân thì rất thương yêu Đào đại ca. Ta cứ lợi dụng làm tới.

Cuối cùng, Hùng Trọng mang theo Hùng Bảo, Đào Kỳ. Còn Trần Năng mang theo Phương Dung với hai tỳ nữ.

Sáng sớm hôm sau, họ cùng lên đường, nhắm hướng Lôi-sơn mà đi. Họ đi rất chậm. Trong khi đi đường, Đào Kỳ đã giảng dạy cho Hùng Bảo những

tinh yếu về võ công của Cửu-chân. Còn Phương Dung với Trần Năng thì ríu rít chuyện trò.

Tới chân núi Lôi-sơn thì có một toán ba người mặc quần áo xanh, chắp tay hành lễ:

– Lôi-sơn tam hùng sai bọn tôi đến đây nghinh tiếp đại giá Trần trang chủ Toàn-liệt và Hùng trang chủ Thượng-hồng.

Hùng Trọng và Trần Năng đáp lễ, rồi đi theo đám người tiếp rước. Đến giữa sườn núi lại có đám người khác tiếp rước thay thế cho đám người kia trở xuống. Đường lên núi đã được sửa chữa bằng phẳng, cây cối cũng được chặt cho gọn gàng, quang đãng. Xem vậy đủ biết Đinh Công Dũng đã chuẩn bị cho đại hội này thực kỹ càng. Nơi họp đại hội là đỉnh một ngọn đồi, nằm dưới chân núi Ba-vì. Đây là ngọn núi cao, hùng vĩ của vùng Mê-linh. Giữa đồi dựng lên một đài cao, xung quanh có tám khán đài làm theo hình bát quái. Hùng Trọng vừa tới nơi thì có tiếng loa gọi lớn:

– Hùng hầu, trang chủ Thượng-hồng và phái đoàn tới.

Đinh Công Thắng bước ra, chắp tay hành lễ:

– Xin mời Hùng-hầu lên đài cho.

Hùng Trọng dẫn Hùng Bảo lên khán đài ngồi.

Tiếng hô lại tiếp tục:

– Trần hầu, trang chủ Toàn-liệt tới.

Một thiếu nữ xinh đẹp, mắt sắc như dao cau, chắp tay mời Trần Năng:

– Xin mời Trần hầu.

Trần Năng nói nhỏ với Phương Dung:

– Cô này là Đinh Hồng Thanh, con gái Đinh Công Dũng. Nàng trọ học tại nhà bà cô ở Đăng-châu mới về. Nghe đâu võ công của nàng không kém gì anh là Đinh Công Minh.

Phương Dung liếc nhìn Đinh Hồng Thanh, thấy dáng người mảnh mai, nước da trắng, môi hồng, mặc bộ quần áo lụa xanh, thắt giây lưng tím, phất phơ trước gió như một vị tiên nữ.

Trần Năng nói nhỏ vào tai Phương Dung:

– Sư thẩm coi kìa, cô nàng đẹp có kém gì sư thẩm đâu?

Hai người cùng tỳ nữ lên đài ngồi:

Chợt tiếng loa lại hô lớn:

– Chưởng môn phái Tản-viên và phái đoàn tới.

Đào Kỳ, Phương Dung cùng rúng động. Từ hồi còn nhỏ, chàng đã nghe nói đến đương kim chưởng môn phái Tản-viên là Đặng Thi Sách, một trong đệ nhất cao thủ đương thời. Phái Tản-viên có chi phái lớn, một do họ Đặng chưởng quản, một do họ Trưng chưởng quản. Nhưng từ hơn trăm năm nay, hai họ không đồng ý với nhau, nên dù phái Tản-viên lớn là thế, vẫn không thể khôi phục được đất nước.

Trong kỳ đại hội Quế-lâm để tranh chức Lĩnh Nam võ lâm chí tôn thì chưởng môn phái này là Đặng Thi Kế với sư đệ là Nguyễn Thành Công đứng đầu. Sau đó, đệ tử của Nguyễn Thành Công là Phong-châu song quái phản sư môn, qua lại giang hồ, gây nên một trường sát nghiệp kinh thiên động địa, khiến Nguyễn Thành Công xấu hổ, đã tuyệt tích giang hồ. Còn Đặng Thi Kế truyền chức chưởng môn cho con là Đặng Thi Sách, rồi cũng tuyệt tích luôn.

Tuy Phong-châu song quái có hành vi ác độc, nhưng chính những hành vi đó, làm cho mọi người biết tiếng võ công Tản-viên đứng đầu thiên hạ. Có ai ngờ rằng Đặng Thi Kế bị sư thúc là Lê Đạo Sinh bắt giam ở dưới hầm trong vùng Long-biên, mà Đào Kỳ đã gặp. Riêng Nguyễn Thành Công không biết hiện giờ ở đâu?

Trong phái Tản-viên, cao thủ như rừng. Họ đều là người nghĩa hiệp, mưu đồ phục quốc. Trên Đặng Thi Sách còn hai người thái sư thúc, đó là Trần Đại Sinh, tuyệt tích giang hồ đã lâu, Đào Kỳ biết ông ẩn thân để nghiên cứu y học giúp đời. Ông là sư phụ của Trần Năng. Người thái sư thúc thứ nhì hiện được coi như là Thái-sơn Bắc-đẩu, đó là Lê Đạo Sinh, khắp giang hồ đều tôn ông là Lục-trúc, cho rằng ông là người quân tử. Nhưng Đào Kỳ đã biết rõ hành vi của y. Y chỉ là một tên ngụy quân tử trá hình. Khi rời Cửu-chân, Đào Kỳ nghe hai chi phái lớn nhất Tản-viên đã hợp lại với nhau, bằng cuộc hôn nhân của hai người thừa kế là Đặng Thi Sách và Trưng Trắc. Cho nên hôm nay Đào Kỳ, Phương Dung nghe Đặng Thi Sách đến, cả hai không khỏi rúng động. Phái đoàn Tản-viên là quan khách, được mời đến một khán đài riêng biệt.

Phương Dung hỏi Đào Kỳ:

– Phái đoàn Tản-viên đông đấy nhỉ? Người đi đầu là Đặng Thi Sách, người đàn bà đi cạnh chắc là Trưng Trắc. Còn người đàn bà thứ nhì đi cạnh Trưng Trắc chắc là Trưng Nhị.

Đào Kỳ chú ý nhìn Đặng Thi Sách, tướng đi bệ vệ, mắt nhìn thẳng, mặt hơi bầu, dáng người cao lớn, cử chỉ hòa nhã, vui tươi. Trưng Trắc dáng người thanh nhã, da trắng, mắt bồ câu đen, to, lưng đeo bảo kiếm. Trái lại, Trưng Nhị dáng người hơi đậm đà, da trắng, môi hồng, nụ cười luôn nở trên môi.

Phái đoàn Tản-viên đến chỗ khán đài Đào Kỳ, thì Hùng Trọng đứng dậy, hành lễ:

– Hùng Trọng xin tham kiến chưởng môn phái Tản-viên và phu nhân, cùng các vị anh hùng.

Trưng Trắc đáp lời:

– Hùng hầu, ngài là người thuộc dòng họ thân mẫu tôi, kể vai vế, tôi phải gọi người bằng cậu. Vậy xin cậu đừng quá đa lễ.

Trưng Nhị nhìn Hùng Bảo nói:

– Hôm trước được tin đệ đệ thành hôn, chúng ta bận quá, không đến chia vui được, chúng ta thành thực chịu lỗi với đệ đệ.

Hùng Trọng nói:

– Nhị Trưng là người hào kiệt đương thời, đừng quá khách sáo.

Đặng Thi Sách thấy Trần Năng để tang, thất kinh hỏi:

– Trần muội muội, chẳng hay lão bá đâu không đến dự?

Trần Năng chỉ vào Đinh Công Dũng:

– Tên ác tặc kia đã hại bố em rồi.

Rồi nàng kể sơ lược tự sự cho Đặng Thi Sách nghe. Đặng Thi Sách nói:

– Đinh tiên sinh định thống nhất 36 trang, động, không hiểu ý muội muội thế nào?

Trần Năng nói:

– Trang Thượng-hồng với Toàn-liệt sẽ chống đến cùng.

Đặng Thi Sách nói:

– Chúng ta tới đây cũng chỉ vì vấn đề đó. Dường như Đinh tiên sinh muốn thống nhất các trang, rồi sau đó, ăn thua đủ với những trang Bắc Mê-linh của ta...

Nhị Trưng nhìn thấy Đào Kỳ và Phương Dung, đưa mắt ngó Hùng Trọng. Hùng Bảo nói:

– Đây là Đào sư thúc của em. Còn đây là Nguyễn cô nương từ Long-biên tới.

Nhị Trưng nhìn Đào Kỳ, Phương Dung tự nhiên cảm thấy như thân quen nhau tự bao giờ. Trưng Nhị nắm tay Phương Dung:

– Em này, sau đại hội, nhất định hai em phải đến Bắc Mê-linh chơi với chúng ta ít hôm.

Chủ ý chuyến đi này của Đào Kỳ và Phương Dung là tìm gặp Đặng Thi Sách và Nhị Trưng, nên Phương Dung nói ngay:

– Hồi em còn bé xíu đã nghe danh Đặng chưởng môn, và nhất là Tản-viên song phượng Trưng Trắc, Trưng Nhị. Bố em thường nói: Sinh làm con trai mà chưa gặp Đặng Thi Sách thì coi như uổng một đời. Sinh làm con gái mà không được thấy Tản-viên song phượng thì đừng xưng là con gái Âu Cơ.

Nhị Trưng còn đang quyến luyến Phương Dung chưa muốn rời, thì tiếng loa đã lại hô lớn:

– Tổng động chúa 72 động Tây-vu tới!

Mọi người quay lại, thấy một cụ già đầu tóc bạc phơ, ngồi trên một con ngựa ô đen không cương đang đi vào. Phía sau là một con voi trắng. Con voi có đặc điểm là hai cái ngà chéo nhau trông rất đẹp. Trên bành voi, một nữ lang ngồi với một thanh niên. Đào Kỳ ngơ ngác hỏi Trưng Nhị:

– Tản-viên song phượng, xin tỷ tỷ cho biết họ là ai vậy?

Trưng Nhị nói:

– Họ là khách đấy. Nguyên phía tây vùng Mê-linh ta, là vùng núi rừng Thiên-sớ thuộc đất Tây-vu, nơi phát xuất ra Thục An-Dương vương, có 72 châu. Gần đây, 72 châu đã thống nhất, cụ Hồ Công An làm thống lĩnh.

Phương Dung hỏi:

– Hồ lão gia có biết võ không?

Trưng Trắc nói:

– Ông không biết võ, nhưng con gái và con trai ông là hai cao thủ người Mường. Tính tình họ chất phác, ngay thẳng. Suốt bao năm qua, họ sống tiêu dao, tự tại với núi rừng. Người con gái là Hồ Đề, còn người con trai là Hồ Hác.

Hồ Công An tuổi già, sức yếu, ông lên đài ngồi, chắp tay hướng vào đài hội vái chào. Còn Hồ Đề, Hồ Hác thì đi khắp các khán đài chào mọi người. Tới khán đài có Đào Kỳ, Phương Dung gặp Đặng Thi Sách, Nhị Trưng. Hồ Đề nói:

– Chị em chúng tôi tới đây không phải để xem lão con khỉ làm trò, nhưng tới để được gặp những người anh kiệt thời đại như Đặng chưởng môn, Nhị Trưng và các vị đây.

Thế là họ kết thành một nhóm, đem chuyện phục quốc ra nói công khai. Một thiếu nữ đứng sau Trưng Nhị nói:

– Xin các anh, các chị nên kín đáo thì hơn. Rừng có mạch, bức vách có tai.

Hồ Đề nói:

– Phải, chúng ta sẽ gặp nhau ở Mê-linh, tha hồ mà bàn.

Nàng liếc nhìn thiếu nữ nói câu đó thì thấy đó là một thiếu nữ dáng người mảnh mai, bàn tay nhỏ đẹp, gương mặt thanh tú. Trưng Nhị giới thiệu:

– Đây là Nguyễn Quý Lan. Lan mới đến Mê-linh với chúng tôi không lâu. Người thì nhỏ, võ công không cao, nhưng văn tài, kế hoạch thì cực lỗi lạc.

Phương Dung hỏi Hồ Đề:

– Chị Hồ Đề, em hơi tò mò, chị đừng trách. Chị kiếm đâu được con ngựa đen cao lớn như vậy? Hơn nữa, làm cách nào, không cần cương, cũng cỡi được?

Hồ Đề nắm tay Phương Dung:

– Em thắc mắc cũng phải. Nguyên nó là một con ngựa rừng, một hôm đi săn, chị gặp nó. Không những nó không sợ chị mà còn chạy đến đá, cắn ngựa của chị. Lập tức chị phi thân phóng lên lưng nó. Nó tinh lắm, dựng đứng thân lên rồi phi thẳng, làm chị đáp hụt. Chị đang ở trên cao, liền đá gió một cái, người tạt ngang, thì nắm được bờm nó, giật mạnh. Thế là người chị bay vào lưng nó. Nó hí lên rồi nhảy dựng. Nó nhảy thế nào, mặc nó, chị cũng cứ bám chặc lấy bờm. Nó thấy nhảy dựng không hất được chị ngã, nó liền phóng nước đại, rồi thỉnh thoảng lại nhảy lên. Chị mặc kệ, cứ nắm chặt bờm. Chạy được một lúc, nó ngưng lại thở, tỏ vẻ phục tùng. Nó rất tinh khôn. Chị luyện cho nó quen với âm thanh, điều khiển nó như điều khiển người vậy.

Nói rồi Hồ Đề hú lên một tiếng dài. Lập tức thấy tiếng ngựa hí, rồi con ngựa ô phi thẳng đến gần khán đài, nghểnh cổ nhìn chủ. Trần Năng tính hiếu động, hỏi Hồ Đề:

– Chị cho em cỡi thử được không?

Hồ Đề cười:

– Được chứ. Em cứ cỡi đi. Chị bảo nó chạy cho mà coi.

Trần Năng phi thân vọt lên mình ngựa. Lưng nàng uốn cong, trông thực ngoạn mục. Hồ Đề hí lên một tiếng dài, một tiếng ngắn, con ngựa ô phi nước đại quanh khán đài. Trần Năng thấy gió ù ù bên tai, thích quá. Con ngựa chạy được một vòng rồi ngừng lại. Trần Năng nhảy xuống. Phương Dung nói:

– Ngựa của chị hiền như vậy, coi chừng bị ăn cắp.

Hồ Hác cười:

– Cô nương nói đùa thì thôi. Nếu không có lệnh của chủ, ngươi khác cỡi lên thì đừng hòng yên với nó.

Phương Dung không phục. Nàng phi thân vọt lên lưng ngựa ô. Con ngựa thấy người muốn cỡi lên lưng nó mà không có lệnh của chủ, nó dựng đứng lên, rồi hí một tiếng dài. Phương Dung lơ lửng trên không sắp rơi xuống, nàng đạp chân trên lưng ngựa, vọt lên cao, vừa lúc con ngựa đứng xuống. Nàng đã cỡi trên lưng nó. Con ngựa lại hí lên rồi phi nước đại. Phương Dung đứng một chân trên lưng ngựa. Dù ngựa phi như thế nào nàng cũng chỉ đứng một chân. Nó vẫn chưa phục thỉnh thoảng lại dựng đứng lên, nhưng chân Phương Dung vẫn bám sát lưng nó. Quan khách không biết bao nhiêu người đều nhìn Phương Dung cỡi ngựa. Họ ngạc nhiên:

– Không hiểu một cô gái nhỏ bé thế kia mà học ở đâu được khinh công đến tuyệt mức như vậy?

Chính Đặng Thi Sách với Nhị Trưng cũng ngẩn người ra:

– Cô bé có khinh công đến mức ấy thì muôn vạn lần mình không bằng. Trước đây, mình nghe sư phụ nói khinh công phái Long-biên tuyệt thế vô song, hôm nay mình mới được thấy lần thứ nhất.

Con ngựa chạy một lúc rồi ngừng lại thở, tỏ ý khâm phục. Phương Dung nhảy xuống, vỗ bờm nó, nó liếm tay nàng, tỏ ý âu yếm. Hồ Đề nói:

– Tiểu muội muội, nếu em thích, chị tặng em con ngựa này đó.

Phương Dung bái tạ:

– Tính em thích đùa, cỡi thử một lúc thôi. Em không dám nhận của chị đâu.

Hồ Đề tát yêu Phương Dung một cái:

– Đã là chị em, còn nề hà gì nữa?

Phương Dung đành tạ ơn, rồi hỏi Hồ Đề những âm thanh để sai khiến ngựa.

Quan khách đã đến đủ, bọn Đặng Thi Sách, Hồ Đề về khán đài ngồi. Một đệ tử của Lôi-sơn ra giữa sân đốt lên một cây pháo cối lớn, lập tức, bốn phương tiếng pháo nổ liên hồi. Pháo dứt, Đinh Công Dũng lẫm liệt bước lên giữa đài trung ương, chắp tay xá mọi người, rồi nói:

– Thưa quý vị huynh đệ xa gần. Hôm nay là ngày 36 trang, động Nam Mê-linh chúng tôi đại hội để thống nhất. Chúng tôi lấy làm cảm động thịnh tình quý khách từ xa tới đây chứng kiến.

Ngừng một lúc cho mọi người vỗ tay, hắn nói tiếp:

– Thưa quý vị huynh đệ trang chủ, động chủ 36 trang, động Nam Mê-linh, từ hơn trăm năm nay, các trang chúng ta sống rải rác, không nương tựa vào

nhau, thậm chí còn coi nhau như người ngoài, chém giết lẫn nhau, tranh giành quyền lợi của nhau. Vì vậy, gần đây, tôi đã luận bàn với các vị đạo cao đức trọng trong 36 trang, động chúng ta bàn về việc hợp nhất làm một. May mắn thay, các vị đều đồng ý cả. Cho nên hôm nay, chúng ta mới hội nhau nơi đây để ra mắt anh hùng thiên hạ.

Bỗng một động chủ trong khán đài của 36 động đứng dậy nói:

– Đinh trang chủ nói rằng đã bàn với anh em, chẳng hay những người ấy là ai? Lão Du tôi là một động chủ mà sao không biết? Động Nam-hà của ta truyền từ trên ba mươi đời nay, lúc nào dân chúng cũng sống ấm no đầy đủ. Không bao giờ ta chịu bỏ đâu.

Bỗng có người ngồi cạnh lão Du quát lớn:

– Du Lợi Nhan, người có đủ tư cách làm động chủ động Nam-hà chăng?

Du Lợi Nhan nhìn lại thì là con cựu động chủ tiền nhiệm của động Nam-hà. Ông giận quá, hỏi:

– Trịnh Khánh Long, trong cuộc bầu cách đây bốn năm, ta thắng cử động chủ, chính ngươi cũng có dự mà? Tại sao hôm nay ngươi lại trở mặt như vậy?

Trịnh Khánh Long nói:

– Động chủ Nam-hà từ bao nhiêu đời nay là giòng dõi của họ Trịnh ta chủ quản, mi đã dùng thủ đoạn gian manh, cướp lấy. Hôm nay có anh hùng khắp thiên hạ tụ tập về đây, mi còn dám chường mặt ra xưng là động chủ sao?

Du Lợi Nhan nói:

– Cách đây bốn năm, sư phụ cho hội đồng môn, tuyên bố từ nay động Nam-hà theo lối cử người hiền lãnh đạo, chứ không theo lối lưu truyền huyết

tộc nữa. Do vậy, ta mới đắc cử động chủ.

Trịnh Khánh Long cười hà hà:

– Ửã đời làm gì có người thương đứa học trò lưu manh hơn con mình bao giờ? Cha ta chủ tâm truyền chức động chủ cho ta, mi đã bỏ thuốc đầu độc cha ta rồi lừa dối anh em, chiếm ngôi động chủ. Hôm nay, trước anh hùng thiên hạ, ta phải trả mối thù này. Ngươi hãy ra đây nói chuyện với ta.

Du Lợi Nhan giận quá, vác côn đứng trước đài:

– Ta há sợ ngươi sao?

Trịnh Khánh Long nói:

– Ngươi đã hại chết sư phụ là cha ta. Hôm nay ngươi có giỏi thì giết ta đi để anh hùng thiên hạ phán đoán.

Nói rồi Khánh Long vác côn đứng đối diện với Lợi Nhan. Hai người nhảy xổ vào nhau. Họ là người đồng môn, nên họ hiểu các thế võ của nhau, khó có thể quyết thắng trong một vài chiêu được. Hai bên đã qua lại trên hai chục hiệp. Đào Kỳ hỏi Trần Năng:

– Hùng phu nhân, việc trước mặt, phu nhân nghĩ sao?

Trần Năng nói:

– Thì Đinh Công Dũng xúi dục gã Trịnh Khánh Long lật đổ Du Lợi Nhan. Cháu e rằng các trang, động khác cũng làm hoàn cảnh tương tự.

Hai người giao đấu được ít hiệp nữa thì bỏ côn, dùng quyền đấu với nhau. Phương Dung nhận không ra quyền pháp của họ, liếc hỏi Đào Kỳ. Đào Kỳ cũng lắc đầu không hiểu. Giữa lúc ấy, Khánh Long có vẻ đuối thế, lui dần. Lợi Nhan đánh liền mấy quyền veo, veo. Khánh Long chợt nhảy vọt ra xa

vung tay phóng chưởng đánh lại ba chiêu liền. Chưởng nọ liên tiếp chưởng kia như vũ bão. Phương Dung, Hùng Bảo, Đào Kỳ cùng nhìn nhau:

– Võ công Cửu-chân!

Lợi Nhan luống cuống, chống đỡ được chưởng thứ nhất, thì chưởng thứ nhì đã tới. Y biết không đỡ nổi, vội lăn tròn người đi mới tránh được, thì chưởng thứ ba đã bao trùm người y. Bùng một cái, thân hình y văng ra xa, dẫy dụa mấy cái rồi nằm im.

Khánh Long đá xác y vào góc đài, nói:

– Cho quân lừa thầy phản bạn đền tội.

Hắn hướng vào Đinh Công Dũng nói:

– Đinh lão động chủ, tôi, động chủ động Nam-hà tán thành ý kiến của tiên sinh về việc thống nhất 36 động chúng ta.

Đinh Công Dũng hỏi lại:

– Có vị động chủ, trang chủ nào có ý kiến nữa chăng?

Trang chủ Thượng Hồng là Hùng Trọng đứng lên giữa đài, nói:

– Thưa các anh hùng thiên hạ! Lời Đinh lão trang chủ nói rất đúng. Chúng ta sống lẻ tẻ, không những bị ăn hiếp, mà việc canh tác, ngư nghiệp cũng không phát triển được. Nay, nếu chúng ta hiệp lại làm một, người người coi nhau như trong gia đình, còn gì tốt đẹp hơn?

Nỗi lo lắng nhất của Đinh Công Dũng là trang Thượng-hồng và Toàn-liệt, vì hai nơi đó xưa nay vẫn chống đối y. Nay y thấy Hùng Trọng tán đồng thì y không khỏi ngạc nhiên. Tưởng mình nghe lầm, y hỏi lại:

– Hùng hầu, như vậy là hầu tán thành?

Hùng Trọng nói:

– Đúng, tôi tán thành việc hợp nhất 36 trang, động làm một.

Đinh Công Dũng không tin ở tai mình nữa, y hỏi tiếp:

– Ý kiến của Hùng hầu coi như đã xong, còn ý kiến của Trần hầu?

Trần Năng đứng dậy nói:

– Cha tôi mới qua đời, tôi tạm quyền thay thế. Nay tôi đã làm dâu họ Hùng, ý kiến của bố chồng làm sao, tôi cũng đồng ý như vậy. Nhưng có một điều tôi hỏi Đinh lão gia: Ai sẽ là người thống lĩnh toàn thể 36 trang, động chúng ta?

Đinh Công Dũng nói:

– Việc thống nhất 36 trang, động đã xong. Bây giờ tới lượt đề cử ai là người thống lĩnh. Xin các động chủ, trang chủ cho biết ý kiến? Theo thiển kiến của tôi, người thống lĩnh phải là người đạo cao, đức trọng, võ công cao cường mới xứng đáng.

Lập tức có tiếng nhiều người cùng hô lớn:

– Đinh lão tiên sinh! Đinh lão tiên sinh!

– Lôi-sơn tam hùng!

Đợi cho tiếng hô dứt, Trần Năng mới nói:

– Tôi không phục! Tôi không phục!

Cử tọa im phăng phắc, hướng vào nàng. Trần Năng để cho mọi người im lặng, rồi nàng dõng dạc kể tất cả những hành vi của Đinh Công Dũng trong việc hại trang Toàn-liệt và Thượng-hồng với mọi người. Đinh Công Thắng nói:

– Theo ý Hùng phu nhân, ai mới là người xứng đáng thống lĩnh 36 trang, động chúng ta? Có lẽ là phu quân của nàng chăng?

Trần Năng lắc đầu:

– Phu quân của tôi tuổi trẻ, tài sơ, đâu dám với cao. Nhưng Đinh lão trang chủ vừa nói: Phải là người đạo cao, đức trọng, võ công cao cường phải không? Tôi xin cử một người hùng tài đại lược, võ công hơn đời, không ai chê được một điểm nào cả.

Nàng ngưng lại, làm mọi người ngơ ngác, tự hỏi:

– Ai? Ai đây nhỉ?

Trần Năng nghĩ một lúc rồi chỉ vào khán đài của phái Tản-viên:

– Tôi xin đề cử Tản-viên song phượng Nhị Trưng. Nhị Trưng võ công cao cường, ôn nhu đức hạnh, đạo cao đức trọng. Ai dám chê thì xin lên tiếng?

Đinh Công Hùng nói:

– Đã đành Nhị Trưng đạo cao đức trọng, võ công hơn đời, nhưng người có liên hệ gì với Nam Mê-linh chúng ta?

Trần Năng cãi:

– Sao lại không? Tôi xin hỏi Nhị Trưng hiện là trang chủ trang nào vậy?

Đinh Công Hùng nói:

– Dĩ nhiên Nhị Trưng là trang chủ của 72 trang Bắc Mê-linh. Trần Năng nói:

– Như vậy sao lại bảo không liên hệ với Mê-linh chúng ta? Nam hay Bắc cũng là Mê-linh.

Đinh Công Hùng tắc họng, không nói được nữa. Một trang chủ của 36 trang, động Nam Mê-linh nói:

– Phải là một người trong 36 trang, động của chúng ta mới được. Bây giờ tôi đề nghị: Trong tất cả những người của 36 trang, động Nam Mê-linh, ai muốn tranh chức thống lĩnh thì lên đài. Mỗi trang động chỉ được cử một người thôi. Sau đó, dùng võ công ăn thua, ai thắng thì làm thống lĩnh.

Lập tức quảng trường ồn lên. Trong nhóm Toàn-liệt, Thượng-hồng bàn luận xôn xao. Phương Dung đề nghị:

– Bây giờ Hùng phu nhân đại diện Toàn-liệt, còn phía Thượng-hồng thì tôi ra. Sau khi thắng được lão Đinh, tôi sẽ nhường cho phu nhân, nên chăng?

Đào Kỳ nói:

– Hay là để Hùng Bảo đại diện Thượng-hồng, còn Phương Dung đại diện Toàn-liệt? Với Hùng Bảo, tôi có thể mách nước cho được.

Mọi người thấy rằng Hùng Bảo và Trần Năng đều không phải là đối thủ của Đinh Công Dũng. Cuối cùng đành theo đề nghị của Phương Dung. Về phía họ Đinh thì Đinh Công Dũng ra tranh tài. Về phía các trang khác thì có trang Đỗ-xá cử một nữ lang tên là Lê Ngọc Trinh.

Hồ Đề đứng dậy, nói:

– Đấu võ phải có quy củ, có trọng tài. Vậy quy củ như thế nào? Ai sẽ là

trọng tài?

Người này đề cử một người, người kia đề cử một người, quảng trường ồn ào hẳn lên.

Cuối cùng, Đặng Thi Sách là người có tiếng tăm, được cử làm trọng tài.

Ông đứng lên nói:

– Trước mặt, chúng ta có bốn đấu thủ đại diện: Lôi-sơn thì Đinh Công Dũng tiên sinh. Toàn-liệt thì Hùng phu nhân. Thượng-hồng thì Nguyễn Phương Dung cô nương. Đỗ-xá thì Lê Ngọc Trinh cô nương. Tôi viết bốn cái thăm bỏ vào một cái hộp. Tôi dùng một con chim gắp thăm. Nó gắp hai cái thứ nhất, trúng hai đấu thủ nào thì đấu với nhau. Còn lại hai đấu thủ khác sẽ đấu với nhau. Sau đợt đầu, có hai người thắng. Bấy giờ hai đấu thủ sẽ vào chung kết.

Ông vỗ tay một cái, người hầu đưa đến con két, lông xanh mướt, mỏ đỏ tươi. Ông vỗ tay cái nữa, con két mổ hai cái thăm ra: Phương Dung đấu với Đinh Công Dũng. Còn lại, Lê Ngọc Trinh sẽ đấu với Trần Năng.

Đặng Thi Sách nói lớn:

– Bây giờ tôi xin nhắc lại thể lệ cuộc đấu: Hai bên được dùng vũ khí, chưởng, quyền đấu với nhau. Cấm dùng ám khí, cấm không cho người ngoài can thiệp. Hai bên chỉ đấu với nhau đến 30 hiệp. Quá 30 hiệp là hòa. Cấm không được sát hại nhau. Nếu bên này đánh bên kia tử thương, coi như thua cuộc.

Đào Kỳ dặn Trần Năng:

– Hùng phu nhân, tôi không rõ võ công, chiêu số của Lê Ngọc Trinh, rất khó mà đoán. Nhưng phu nhân nên nhớ: Nếu thấy đối phương dùng nhu thì

phải đánh rất gấp, phải thủ thắng trong vòng từ 10 tới 15 chiêu. Với công lực của phu nhân, sau 15 chiêu, sức sẽ giảm dần. Còn nếu đối phương dùng cương thì cứ cầm chừng cho đủ 30 chiêu cho hòa thì tốt hơn.

Lê Ngọc Trinh là một thiếu nữ tuổi khoảng 21, 22, dáng người đậm đà, xinh đẹp. Nàng khoanh tay đứng giữa đài. Trần Năng cũng thượng đài. Đặng Thi Sách nói:

– Cuộc tranh tài thứ nhất bắt đầu: Lê Ngọc Trinh cô nương, đại diện trang Đỗ-xá đấu với Hùng phu nhân trang chủ Toàn-liệt.

Trần Năng đứng thủ, chưa muốn ra tay. Nàng để ý thấy Lê Ngọc Trinh lấy mũi giày chùi trên đài. Nàng nhìn lại thì thấy chữ Hòa. Trần Năng hiểu ý, gật đầu. Lê Ngọc Trinh tấn công trước. Võ công nàng cũng là võ công Tản-viên như Trần Năng. Bấy giờ Trần Năng mới tỉnh ngộ: Thì ra Lê Ngọc Trinh đã biết nàng là đồng môn, nên mới đề nghị hòa.

Khi Lê Ngọc Trinh xuất chiêu, thì Đào Kỳ lẫn nhóm Thi Sách, Nhị Trưng đều kêu lên, kinh ngạc:

– Úi cha!

Đầy vẻ ngạc nhiên, Đào Kỳ tự hỏi:

– Cô này là ai? Tại sao lại có chưởng pháp giống của Tản-viên như vậy?

Chàng liếc nhìn sang chỗ Đặng Thi Sách, thì thấy ông lắc đầu, tỏ vẻ không hiểu.

Chính Thi Sách cũng ngạc nhiên:

– Mình là chưởng môn Tản-viên mà sao không biết cô này là đệ tử ai? Cả đến Trần Năng cũng sử dụng võ công phái mình mà mình cũng không biết.

Không lẽ cả hai đều là đệ tử của sư thúc Nguyễn Thành Công? Sư thúc tuyệt tích đã lâu, tại sao lại thu đệ tử?

Nhưng ông chợt tỉnh ngộ, vì nhận thấy cách biến chiêu của hai người đều giống nhau. Chính chỗ biến chiêu đó, khi cha ông dạy ông, có nói rằng người đã quên mất. Nay thấy hai thiếu nữ sử dụng đầy đủ, ông đờ người ra nhìn. Trong đầu óc ông đầy nghi vấn:

– Hay họ là đệ tử thái sư thúc Lê Đạo Sinh?

Hai thiếu nữ trẻ tuổi, sử dụng cùng một thứ võ công dương cương cực mạnh đấu với nhau, khiến mọi người ngây mặt ra nhìn. Bỗng Thi Sách hô lớn:

– Ngừng tay!

Hai người thu chưởng về, đồng chắp tay:

– Bái phục! Bái phục!

Thi Sách tuyên bố:

– Hai vị: Hùng phu nhân và Lê Ngọc Trinh cô nương đấu quá 30 hiệp không phân thắng bại, theo thể lệ như thế là hòa. Xin mời xuống đài.

Trần Năng trở về chỗ, hỏi Đào Kỳ:

– Sư thúc, sư thúc thấy thế nào?

Đào Kỳ nói:

– Tôi thấy dường như cả phu nhân lẫn Lê cô nương đều không dùng hết lực, giống như sư huynh, muội dợt võ với nhau vậy.

Trần Năng nói:

– Vì cô nương đó dùng chân viết chữ Hòa trên đài. Ý nàng muốn hòa với cháu, nên cháu cũng không dùng hết sức. Chắc chắn nàng biết rõ chân tướng cháu, mà cháu không biết rõ nàng. Có thể nàng là học trò của sư phụ cháu sai đến tiếp viện cho cháu cũng nên.

Trận thứ nhì, Phương Dung đấu với Đinh Công Dũng. Công Dũng vừa lên đài thì bốn phương trống đánh, người hò reo ầm ĩ. Y chắp tay chào bốn phía rồi đứng giữa đài, thái độ cực kỳ ngạo mạn. Phương Dung từ dưới đài tung mình nhảy lên. Nàng mặc chiếc áo xanh, dây lưng đỏ trông rất đẹp. Đinh Công Dũng thì to lớn, nàng thì nhỏ bé, trông không xứng chút nào.

Đinh Công Dũng nói:

– Nguyễn cô nương, lão già này mắt kém, không biết vị cao nhân nào đã tạo được một đệ tử tài ba như cô nương?

Phương Dung nói:

– Tôi học võ với bố tôi.

Đinh Công Dũng đã được báo cáo rằng thiếu nữ này từ Long-biên mới lên. Y nghĩ thầm:

– Hôm trước nàng sử dụng một thế kiếm đã làm Đinh Công Hùng suýt chết. Nghiêm Sơn hỏi nàng liên hệ thế nào với Mai Huyền Sương, Long-biên nhị hiệp, y thị đều chối. Thế thì y thị thuộc phái nào? Tuy nhiên y thị mới từng ấy tuổi đầu, ta há sợ sao?

Y làm mặt anh hùng nói với Đặng Thi Sách:

– Tôi dùng chưởng đấu với kiếm của Nguyễn cô nương, nếu chẳng may

tôi lỡ chết hoặc bị thương, chẳng qua là vô tình, xin vẫn để cho cô thắng.

Y đứng khoanh tay, nhường cho Phương Dung ra tay trước. Phương Dung rút kiếm vòng lên không rồi chỉ xuống đất, đó là thế Tạ thiên, bái địa, một thế kiếm dùng để chào trước khi giao đấu... Đinh Công Dũng phóng hư chưởng đánh trả:

– Nguyễn cô nương không nên khách sáo.

Chưởng của y bao hàm âm nhu, biến hóa rất kỳ dị. Phương Dung vung kiếm đánh liên tiếp mười chiêu, y đều phản đòn được cả. Nàng chợt nghĩ:

– Đã vậy, ta đánh hư chiêu.

Nàng quay kiếm vòng lên không chuyển sang phải, sang trái toàn hư chiêu.

Đinh Công Dũng ngơ ngác tự hỏi:

– Kiếm này là kiếm gì vậy?

Y mải nghiên cứu kiếm thuật, thoáng một cái đã qua 20 chiêu. Y vội vàng hít hơi, dùng hết sức phóng một chưởng. Phương Dung vung kiếm đâm vào giữa chưởng của y. Y định thu chưởng về, nhưng không kịp nữa. Sột một cái, tay y bị xuyên thủng. Người Phương Dung bay bổng khỏi đài, rơi xuống đất. Nhưng nàng đạp chân phải một vật gì mềm mềm, thì ra con ngựa ô thấy chủ rơi xuống, nó phóng lại đỡ chân nàng. Phương Dung đạp lên lưng nó trở lại đài.

Đinh Công Dũng nói:

– Nguyễn cô nương, tuy cô nương đả thương được ta, nhưng cô nương rơi xuống đài là thua rồi.

Phương Dung cãi:

– Hồi đầu Đặng chưởng môn có nói: Ai rơi xuống đất là thua, ai có người trợ giúp là thua. Nay tôi đâu có rơi xuống đất? Đâu có người trợ giúp?

Đinh Công Dũng đành chịu nàng có lý. Y đổ quạu, vung chưởng đánh liền. Đào Kỳ hô lớn:

– Tam hư thất thực. Tử, tử, sinh, sinh.

Phương Dung tỉnh ngộ, rút kiếm xoẹt, xoẹt, xoẹt phóng liền ba chiêu. Đinh Công Dũng lùi đến mép đài. Y vung chưởng bổ lên đầu Phương Dung. Nàng muốn ngộp thở, ngã lăn trên đài. Đinh Công Dũng nhảy đến phóng tiếp một chưởng. Phương Dung áp dụng lý thuyết Tử, tử, sinh, sinh phóng liền 9 chiêu. Ba chiêu xuyên qua ngực Đinh Công Dũng. Y nhảy vọt lên cao, bóp cổ nàng. Nhưng người y đã hết kình lực, mắt trợn lên rồi buông nàng ra.

Đinh Công Thắng, Đinh Công Minh cùng nhảy lên đài phóng chưởng đánh Phương Dung. Đặng Thi Sách, Trưng Nhị vội nhảy lên đỡ chưởng hai người. Chưởng lực của Thi Sách, Trưng Nhị là Phục ngưu thần chưởng, hùng mạnh vô cùng. Binh, binh bốn chưởng gặp nhau. Thi Sách, Trưng Nhị đứng nguyên còn Đinh Công Minh và Đinh Công Thắng lùi lại hai bước, oẹ một tiếng, khạc ra một búng máu.

Đặng Thi Sách nói:

– Thứ lỗi, thứ lỗi.

Trưng Nhị xuống đài, Đặng Thi Sách nói:

– Nguyễn cô nương đánh tử thương Đinh lão, trái với thể lệ, như vậy, trang Thượng-hồng thua cuộc. Nhưng Đinh lão tử thương rồi. Vậy chỉ có Hùng phu nhân với Lê cô nương rút thăm. Ai được thì làm thủ lĩnh.

Ông viết hai cái thăm, bỏ vào hộp, vỗ tay một cái, nói:

– Lê cô nương lớn tuổi hơn rút trước.

Lê Ngọc Trinh thò tay vào rút, nàng mở ra thì là thăm trắng.

Đặng Thi Sách nói:

– Như thế, Lê cô nương thua cuộc. Tôi tuyên bố Hùng phu nhân thắng cuộc. Từ nay Hùng phu nhân thống lĩnh toàn thể 36 trang động Nam Mê-linh.

Trần Năng lên đài giữa tiếng vỗ tay của bốn phương anh hùng. Hồ Đề lên đài chắp tay nói:

– Đại diện 72 động vùng Tây vu và rừng Thiên-sớ, tôi xin kính mừng tỷ tỷ giữ chức thống lĩnh 36 động Nam Mê-linh. Từ đây đến Thiên sớ, đường không xa. Nếu tỷ tỷ có gì cần đến, xin cứ gọi. Tôi sẵn sàng.

Ý Hồ Đề muốn nói, Trần Năng có bị đám dư đảng của Đinh lão gây sự thì Hồ Đề sẵn sàng tiếp ứng.

Đặng Thi Sách cũng chắp tay nói:

– Phái Tản-viên cũng xin cáo từ, Hùng phu nhân, Mê-linh Nam, Bắc từ nay có nhau.

Trần Năng tiễn quan khách về hết rồi mới nói:

– Từ nay 36 động chúng ta thống nhất một nhà. Tôi xin đề nghị đặt tên cho trang chúng ta là Lôi-sơn.

Đám đệ tử của Đinh gia đang căm hận về cái chết của Đinh Công Dũng, nay Thấy trần Năng đặt tên cho châu mới của mình là Lôi-sơn, tức biệt hiệu của Đinh Công Dũng, thì uất hận dần dần tiêu tan.

Trần Năng nói:

– Tuy chúng ta có châu rồi, nhưng trong châu các trang, động vẫn giữ nguyên tên cũ. Các trang chủ, động chủ vẫn ở chức vụ điều khiển trong trang, động của mình. Riêng trang Lôi-sơn, xin lão tiên sinh Đinh Công Hùng giữ cho.

Nói rồi, nàng xuống đài, lên ngựa cùng mọi người trở về Thượng-hồng. Về tới nơi, Phương Dung nói:

– Tôi không ngờ chưởng lực của Đinh Công Dũng mạnh đến thế. Nếu không có con ngựa Ô thì tôi thua rồi. Võ công của lão này không thua sư thúc Đào Thế Hùng là bao. Có lẽ ngang với cha tôi chứ không ít. May nhờ có con ngựa Ô, chứ không thì thua rồi.

Đào Kỳ nói:

– Việc trước mắt, chúng ta phải tổ chức lại châu Lôi-sơn. Đinh Công Dũng tuy chết nhưng đệ tử thế lực của Đinh gia còn mạnh. Nếu chúng ta không tổ chức thành hệ thống, thì rút cục cái tên châu Lôi-sơn chỉ có tiếng, mà không có thực lực. Hùng phu nhân lấy quyền châu trưởng lệnh cho các trang, động đặt đội quân của họ dưới quyền điều động trực tiếp của ta. Các trang động có muốn sinh sự cũng không làm gì được.

Chúng ta chia ra như sau: Năm người làm một Ngũ, năm Ngũ tức 25 người làm một Lượng, bốn Lượng tức 100 người làm một Tốt. Năm Tốt tức 500 người làm một Lữ. Năm Lữ tức 2.500 người làm một Sư. Đó là lực lượng nòng cốt. Cứ bốn Lữ làm việc, thì có một Lữ tập luyện trong vòng 10 ngày. Ngoài ra trai tráng từ 15 đến 18 tuổi mỗi tháng phải luyện tập trong 5 ngày, và họ cũng được tổ chức thành một Lượng. Đến tuổi 18 họ được sung vào lực lượng chính. Người trên 36 tuổi thì được xếp thành những lượng trừ bị, khi cần thì dùng đến. Những ngày đi tập được phát lương thực đầy đủ.

Về ruộng đất chia đều theo lối đầu người, không kể nam, nữ, già trẻ, lớn bé. Nếu trong trang có người phải sung vào Sư đi chinh chiến xa, trong trang phải làm ruộng cho người đó. Nhà con một, người có cha mẹ tàn tật thì chỉ sung vào các lượng trừ bị mà thôi.

Về cách luyện quân tôi sẽ chỉ sau.

Nguyên hồi ở trang Thái-hà, Đào Kỳ đã học binh thư của Khương thái-công, Tô Võ Tử, Ngô Khởi nên chàng rất rành cách tổ chức. Nay chàng đem ra dạy cho Hùng Bảo để quản trị châu Lôi-sơn.

Chàng lại chỉ cho Trần Năng gởi người về Luy-lâu, Long-biên mua quặng sắt, mướn thợ về rèn binh khí. Dạy cho người trong trang biết luyện sắt thép, chế binh khí. Chàng còn ra lệnh cho trang Văn-lạc thống thuộc châu Lôi-sơn. Ngược lại châu Lôi-sơn sẽ giúp cho trang Văn lạc lương thực, lừa, ngựa,.v.v...

Hơn nửa tháng sau, một đêm Đào Kỳ đang luyện võ cho Hùng Bảo, Trần Năng, thì chàng lên cơn suyễn đến ngất đi hơn giờ sau, mới tỉnh dậy. Người chàng mệt nhừ, không còn chút kình lực nào.

Phương Dung đứng cạnh chàng an ủi, chà sát lưng cho hạ cơn suyễn. Chàng vừa tỉnh dậy, thì thấy dưới ánh trăng, một bóng người mặc quần áo lụa xanh. Nhìn kỹ, đó là một phụ nữ. Chàng giật mình hỏi:

– Chẳng hay người là ai? Đêm khuya đến đây có việc gì?

Người đó dường như không có ác ý, từ bóng tối bước ra, mặt bịt kín, chỉ để hở hai con mắt. Phương Dung lên tiếng:

– Ngươi tuy bịt mặt, nhưng ta cũng biết ngươi là ai rồi.Ngươi có cái lưng ong, tay chân dài, dáng tha thướt, thì ngươi là người đẹp lắm. Người đẹp như vậy thì cũng dễ tìm ra tông tích.

Người đó vẫy Hùng Bảo, Hùng Bảo tiến tới trước mặt hỏi:

– Cô nương là ai? Giá lâm tệ trang có điều chi dạy bảo?

Người đó nhảy vút lên cao, hai tay chụp xuống như con chim vồ mồi. Hùng Bảo trầm người xuống đinh tấn, hai tay biến thành cầm nã, bắt xuống hai trảo người đó. Người đó biến từ trảo ra chỉ, đâm vào mắt chàng. Hùng Bảo phải lộn người đi mới tránh khỏi, kêu lên một tiếng kinh ngạc.

Đào Kỳ cũng suýt kêu lên, vì người đò sử dụng ba tuyệt chiêu của phái Cửu chân. Những chiêu đó chỉ dạy cho nội đồ. Kình lực đó mạnh ngang với cô em họ Đào Phương Dung của chàng. Đào Kỳ nhìn kỹ, thấy người đó cao hơn Đào Phương Dung một chút, có lẽ tuổi ngang nhau.

Hùng Bảo lên tiếng:

– Cô nương sử dụng võ công Cửu chân, vậy chúng ta cùng môn hộ. Cô nương là ai? Tại sao lại bịt mặt như vậy?

Người đó không nói, tiếp tục tấn công Hùng Bảo. Hùng Bảo đem hết sức ra chống lại. Công lực người đó không phải tầm thườngf. Nếu chàng không được Đào Kỳ chỉ điểm cho mấy tháng qua, thì chàng đã bị thua từ hiệp thứ mười rồi. Đấu chừng năm mươi hiệp, người đó nhảy lùi lại.

Nàng thở dài một tiếng, rồi hướng vào Đào Kỳ tấn công. Đào Kỳ chỉ hóa giải chứ không phản công. Người đó tấn công đến trên một trăm chiêu, thủy chung Đào Kỳ cũng chỉ chiết giải. Người đó nhảy lùi lại, thở dài:

Công cha như núi Thái sơn,

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Ta nghe lời sư phụ, hơn nữa vì sự nghiệp phục quốc của Lĩnh-Nam, nên

mới tới đây trao thuốc giải cho ngươi. Thuốc này chỉ khiến cho ngươi không chết mà thôi. sau đó, ngươi phải tìm Khất đại phu, may mới thoát chết. Còn ta là ai, sau này ngươi sẽ biết. Việc họ Đinh, ta bảo đảm, không ai gây sự với các ngươi nữa đâu. Người đó đưa cho Đào Kỳ bình thuốc rồi phóng vào đêm tối. Đào Kỳ ngẫm nghĩ một lúc rồi hỏi Phương Dung:

– Em đoán thử xem, người đó là ai?

Phương Dung lắc đầu:

– Người này vai vế ngang với Hoàng sư tỷ. Chắc y thị là người Lôi-sơn, nghĩ tình đồng môn mà giúp đỡ chúng ta.

Trần Năng hỏi:

– Thuốc này có thể là thuốc độc không?

Phương Dung lắc đầu:

– Nếu y thị có ác ý, thì chẳng cần cho thuốc, một tháng sau, Đào đại ca cũng chết. Hơn nữa người đó là đệ tử của Đào trang không lẽ lại đi giết con út của chưởng môn? Đào trang đâu có phản đồ?

Đào Kỳ ngẫm nghĩ thấy Phương Dung có lý. Chàng cầm hai viên thuốc bỏ vào miệng nuốt. Chỉ một lát sau, chàng ho lên một tiếng, khạc ra một bãi đờm. Bao nhiêu cái khổ sở vì tức ngực, nghẹt thở đều chấm dứt. Chàng mừng lắm nói:

– Thuốc này là thuốc giải thực rồi. Vậy mà hôm trước Đinh Công Dũng bảo là không có. Thế ra y chẳng tử tế gì với Nghiêm đại ca.

Được hơn nữa tháng chàng nhắc Trần Năng:

– Ngày trăng tròn là ngày phu nhân có hẹn tương hội với tôn sư. Vậy nhớ

hỏi người cách trị bệnh cho ta.

Trong suốt mấy ngày qua, Đào Kỳ tuy không nói ra, nhưng đêm đêm, thường thấy tức ngực khó thở. Chàng muốn vận khí luyện công mà không được. Chàng thường bị cơn suyễn hành hạ khổ sở. Song may mắn là cơn suyễn đó, mỗi ngày chỉ lên có một lần thôi.

Đúng ngày trăng tròn, Trần Năng cùng Đào Kỳ tới chỗ tương hội cùng sư phụ.

Hai người ngồi chờ tới lúc trăng lên cao cũng không thấy ông đến. Hai người đã định ra về thì thấy có tiếng ngựa. Trần Năng mừng quá, đứng dậy để đón tôn sư. Nhưng người đến là Lê Ngọc Trinh.

Kể từ hôm đại hội đến giờ, đây là lần đầu tiên Trần Năng gặp lại Lê Ngọc Trinh. Trần Năng mừng quá nói:

– Chị Trinh, từ hôm ấy đến giờ, chị đi đâu?

Ngọc Trinh cười:

– Thì còn đi đâu nữa? Chị đi hái thuốc với sư phụ. Cách đây hơn tháng, sư phụ có việc phải đi xa, người gọi chị đến dặn dò giúp em. Người còn nói: Hiện giờ bên cạnh em có người võ công không kém gì sư phụ. Em cứ việc học. Được người đó dạy, chỉ cần luyện tập trong mười lăm năm, thì bằng sư phụ rồi.

Đào Kỳ hỏi:

– Tỷ tỷ, tôn sư đi đâu? Bao giờ về vậy?

Lê Ngọc Trinh nói:

– Sư phụ tôi đi đâu, thường không bao giờ nói và cũng chẳng bao giờ cho

biết ngày về.

Đào Kỳ thất vọng ra mặt, chàng từ biệt Lê Ngọc Trinh, rồi cùng Trần Năng ra về.

Hôm sau, chàng nói với Hùng Trọng:

– Về võ công bây giờ Hùng Bảo, Trần Năng không thua gì chú cháu họ Đinh nữa. Tôi với Phương Dung có việc phải đi, hậu hội hữu kỳ.

Rồi chàng với Phương Dung nhắm hướng Bắc Mê-linh tiến phát.

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 21: Ở đời được mấy anh hùng

Hai người đi suốt một ngày mới tới Bắc Mê-linh. Hồi ấy, Bắc Mê-linh là thủ phủ của miền trung châu Bắc-việt. Dân cư đông đúc như Long-biên, Luy-lâu.

Hai người nhìn xa xa, núi Tản-viên cao ngất trời. Phương Dung chỉ núi nói:

– Ngày trước, phò mã Sơn Tinh cưới được Mỵ Nương rồi lên ở trên núi kia hưởng hạnh phúc. Thế nhưng người sau đặt chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh cùng đến hỏi Mỵ Nương. Vua Hùng hẹn rằng ai đem lễ vật đến trước, sẽ gả công chúa cho. Sơn Tinh tới trước, cưới được Mỵ Nương. Thủy Tinh tới sau, tức quá, dâng nước lên đánh Sơn Tinh.

Hai người đang say sưa ngắm cảnh, chợt có tiếng gọi:

– Đào, Nguyễn, hai vị đi đâu đây?

Hai người quay lại thì ra Quý Lan. Quý Lan nắm tay Phương Dung:

– Bắt được em rồi nhé! Thôi vào Mê-linh chơi đi. Đặng đại ca và Nhị Trưng mong hai em lắm đó.

Phương Dung là một cô gái hiếu động, linh lợi, tính lại ham vui, nên nàng thường không ưa những người nghiêm nghị, khách sáo, làm bộ làm tịch. Về võ công, nàng đã đạt tới trình độ hiếm có trên đời. Nhưng bản chất con người vẫn là một thiếu nữ. Từ hôm theo Đào Kỳ ra ngoài giang hồ, đi đâu cũng bị

người ta coi nàng như một tiểu thư khuê các. Hồi thơ ấu ở Long-biên, nàng đã nghe tiếng Đặng Thi Sách, Nhị Trưng là những đệ nhất hào kiệt, danh vang tới Trung-nguyên. Ngay đến cha và các sư thúc của nàng mỗi khi đề cập tới cũng phải nói bằng giọng kính trọng. Nàng những tưởng ba người này sẽ làm bộ làm tịch, hoặc ít ra cũng bang bạnh như Đinh Công Dũng. Nhưng khi gặp nhau ở đại hội 36 động, nàng thấy ở Đặng Thi Sách, Nhị Trưng tỏa ra cái đạo mạo, nghiêm chỉnh của những người hào kiệt bậc nhất đương thời. Tuy nhiên, trong cái đạo mạo đó, có cái bặt thiệp, ôn nhu thân thiết. Nhất là Trưng Nhị, mới gặp mà nàng đã như không muốn rời nhau.

Hôm nay gặp lại Quý Lan. Quý Lan chỉ mới nói một câu, nàng cũng đủ thấy ấm áp trong lòng.

Phương Dung nói nhỏ:

– Chúng em lên vùng này mục đích gặp Đặng đại ca và Nhị Trưng có việc quan trọng. Vì việc quan trọng nên hôm đại hội 36 trang, em không dám nói trước mặt mọi người.

Quý Lan nhìn trước, nhìn sau không có ai, nàng xòe tay ra viết hai chữ Phục-quốc vào, rồi nhìn hai người cười.

Đào Kỳ hỏi:

– Chị Quý Lan, chị là người thần thông chắc? Tại sao chị biết chúng em lên đây vì việc đó?

Quý Lan cười:

– Có gì không hiểu đâu? Hai em còn nhỏ tuổi thế này, nam nữ thụ thụ bất tương thân. Thế mà phụ huynh để cho các em ngàn dặm xa xôi, núi đồi hiểm trở lên đây, thì chắc phải tin tưởng hai em lắm. Đó là điều thứ nhất. Khi đã được phụ huynh tin tưởng thì hai em phải có bản lãnh võ công, đạo đức

không phải tầm thường, đó là điều thứ nhì. Điều thứ ba, hôm đại hội 36 động Đào hiền đệ luận bàn nghiêm chỉnh về thống nhất 36 động, toàn hướng về tổ chức, huấn luyện tráng đinh, nếu không để làm việc đó thì làm gì? Các em lên Mê-linh gặp Đặng đại ca, Nhị Trưng là những người không quen từ trước, chắc chỉ vì một điều duy nhất là nghị bàn truyện phục quốc mà thôi. Tôi đoán có đúng không?

Phương Dung gật đầu:

– Chị thực là người trông rộng, nhìn xa.

Hai người theo Quý Lan vào một trang rộng lớn, nằm ngay dưới chân núi Ba-vì. Trong trang, dân chúng, người, ngựa đi lại tấp nập. Người người tránh nhau. Trẻ con gặp người già thì cúi đầu chào. Đi một lúc tới sơn trang hoa nở, cây cỏ xinh đẹp. Quý Lan chỉ vào chỗ suối chảy nói:

– Đây là tổng đường của phái Tản-viên.

Ba người xuống ngựa đi vào. Có tiếng tiêu, tiếng đàn thanh thoát từ trong vọng ra. Đào Kỳ ngẫm nghĩ:

– Nếu đất nước không bị giặc Hán cai trị, ta với Phương Dung đến đây ở, đánh đàn, nghe chim hót, chẳng thần tiên lắm sao?

Có tiếng từ trong hỏi vọng ra:

– Không biết cao nhân nào viếng đó?

Rồi tiếng dép lẹp kẹp, Trưng Nhị từ trong đi ra. Nhận ra Đào Kỳ và Phương Dung, Trưng Nhị mừng lắm:

– Chị nghe một tiếng chân trầm mà khoan, một tiếng chân nhỏ như tiếng chân chim, tưởng đại cao thủ nào tới, hóa ra hai em. Vào đây, chị em chúng

ta nói chuyện mấy ngày cho thỏa chí.

Câu nói của Trưng Nhị hào sảng như nam nhi, làm Đào Kỳ khoan khoái trong lòng. Trưng Trắc, Đặng Thi Sách cũng đã đến. Sáu người cùng ngồi trong căn nhà bên bờ suối, uống nước suối, ăn trái cây, nói chuyện.

Đào Kỳ nói:

– Chúng em từ Long-biên lên đây để gặp anh chị, không ngờ gặp người họ Hùng, họ Trần, vướng mắc mãi hôm nay mới tới đây được.

Trưng Trắc nói:

– Thì ra hai em đi tìm chúng ta? Chúng ta cũng đang mong được nghe tin từ miền xuôi như thế nào?

Đầu tiên, Đào Kỳ trình bày việc Cửu-chân rất tường tận. Từ vụ Thái-thú Nhâm Diên mưu Hán hóa người Việt. Đào Thế Hùng ra Bắc làm Huyện-úy. Còn chín nhà ở Cửu-chân thì năm nhà theo Hán, hai nhà đứng giữa, chỉ có Đinh, Đào chống lại. Cuộc đánh chiếm Đào, Đinh trang, cha mẹ chàng thất lạc ra sao, rồi chàng vào làm tôi tớ cho Thái-hà trang, gặp Đặng Thi Kế, Nguyễn Phan trong tù. Việc chàng đại náo Cổ-đại. Nguyễn Trát bàn với chàng nên tìm Đặng Thi Sách để hỏi ý kiến về đại hội hồ Tây. Trên đường đi, gặp Tô Phương, Ngũ-phương thần kiếm.

Nghe kể, Đặng Thi Sách ngắm nhìn Đào Kỳ, tự nghĩ: Thiếu niên này tuổi bất quá 18, 19, hoàn cảnh vong quốc, được cha anh tạo thành người ưu tư thế sự. Ông hỏi Trưng Nhị:

– Nhị muội! Theo ý nhị muội, chúng ta phải làm gì bây giờ?

Trưng Nhị ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

– Chúng ta có hai việc phải làm: Thứ nhất, chia rẽ Nghiêm Sơn với Tô Định, chia rẽ Ngũ-kiếm với Tô Định, để kéo Nghiêm Sơn và Ngũ-kiếm về với mình. Thứ nhì, đối phó với đại hội Tây-hồ. Hiện thời, Lê thái sư-thúc nổi tiếng là chính nhân quân tử, chúng ta có nói ra thì chắc thiên hạ không ai tin. Vậy, điều quan trọng là cứu phụ thân Đặng huynh ra đã. Nhưng tiếc rằng trong thiên hạ, hiện không có ai là đối thủ của Lê thái sư thúc.

Quý Lan ngẫm nghĩ một lúc rồi hỏi:

– Trong phái Tản-viên còn một vị nữa có thể thắng được Lê thái sư thúc, đại ca quên rồi sao?

Đặng Thi Sách thở dài:

– Ta đâu có quên Trần thái sư-thúc. Nhưng Thái sư-thúc như hạc nội mây ngàn, biết đâu mà tìm?

Đào Kỳ nghĩ ra chuyện gì, tiếp:

– Đại ca quên hai người hôm đại hội Lôi-sơn rồi sao? Chúng ta cứ theo hai người đó ắt tìm được Trần tiên sinh.

Trưng Nhị gật đầu:

– Có phải Đào đệ muốn nói đến Trần Năng và Lê Ngọc Trinh không? Ta thấy hai người sử dụng võ công Tản-viên rất thành thuộc. Ta không hiểu tại sao họ lại biết cả những chiêu mà sư phụ ta cũng không biết? Thì ra họ được Thái sư-thúc truyền dạy. Có điều ta thấy Trần Năng đánh nhiều chiêu mà ta nghi Thái sư-thúc cũng không biết, thế thì nàng học ở đâu?

Phương Dung chỉ Đào Kỳ:

– Đúng đấy, Trần Năng học võ của Trần Đại Sinh tiên tinh, rồi được Đào

đại ca chỉ điểm thêm, nên mới có những chiêu thức kỳ diệu đến thế.

Trưng Trắc gật đầu.

Nguyễn Quý Lan bàn:

– Bây giờ chúng ta phải thám thính phủ Thái-thú xem tình hình thế nào, rồi sẽ tìm cách chia rẽ Tô Định với Lĩnh-nam công và Ngũ-kiếm. Đêm nay, ai đi thám thính nào?

Trưng Nhị ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

– Phủ Lĩnh-nam công thì không cần thám thính.

Ánh mắt Phương Dung long lanh, nàng mỉm cười :

– Đúng đấy. Đào đại ca cứ việc đường đường chính chính đến thăm Hoàng sư tỷ. Hiện nay, Đào hầu không biết lưu lạc ở đâu? Đào đại ca có thể ở luôn trong phủ Lĩnh-nam công. Chúng ta cũng vào ở. Ngày ngày quan sát, tìm hiểu tình hình. Đào đại ca được Hoàng sư tỷ yêu thương còn hơn con đẻ, đại ca sẽ trở thành một thứ đại công tử. Muốn chạy chỗ này, muốn xem chỗ kia, ai dám hỏi? Ai dám thắc mắc? Chúng ta dùng phủ Lĩnh-nam công để làm nơi dò thám tin tức, thì đến một triệu đứa Tế tác cũng không dám nghi ngờ. Còn việc ly gián giữa Tô với Nghiêm và Ngũ-phương để chị Quý Lan xếp đặt.

Quý Lan đứng lên thắp hương trước bàn thờ Hùng-Vương, An Dương vương lễ bốn lễ rồi quay xuống, hướng vào năm người, nói:

– Các vị là con Rồng cháu Tiên, hãy nghe lời Quốc-tổ dạy.

Nguyên thời bấy giờ, những người đồng chí hướng phản Hán phục Việt, có tục lệ: Khi một người truyền lệnh cho người khác, đều nhân danh Quốc-tổ

mà truyền. Người nghe lệnh, tự coi như nghe lệnh của Quốc-tổ.

Đặng Thi Sách, Nhị Trưng kính cẩn hỏi:

– Đệ tử xin nghe.

Đào Kỳ và Phương Dung cũng nói:

– Đệ tử kính cẩn nghe lệnh.

Quý Lan nói:

– Đêm nay Trưng Nhị dẫn Đào Kỳ, Nguyễn Phương Dung thám thính phủ Thái-thú. Sáng nay chúng ta được tin Ngũ-kiếm đã về tới Luy-lâu và chiều nay thế nào cũng vào yết kiến Thái-thú tường trình mọi việc. Thái-thú trước đây được tin từ huyện lệnh Đăng-châu báo rằng Ngũ-kiếm đã giết Tô Phương. Vợ y khóc hết nước mắt. Y đã tin là thực. Nhưng Tô Định là người linh mẫn, sau cơn súc động, xét thấy Ngũ-kiếm là bạn, không có lý gì để giết con y, nên đã sai người đi điều tra. Người đi điều tra chưa về, mà Ngũ-kiếm lại dẫn thân tới. Tô Định đã mời Ngũ-kiếm tối nay đến tương kiến, chắc y cũng không tin lời Huyện lệnh. Vậy ta phải làm cho y tin lời Huyện lệnh, nghi ngờ Ngũ-kiếm. Có hai trường hợp xảy ra: Nếu Thái-thú tin Ngũ-kiếm, thì Trưng Nhị, Đào Kỳ, Phương Dung phải lọt vào chỗ ở của vợ con Thái-thú lấy cắp hết vàng bạc, châu báu. Nếu cần, có thể giết người. Sau đó, chúng ta tìm cách dấu châu báu đó ở nhà Ngũ-kiếm, rồi Đào hiền đệ đến thăm Nghiêm Sơn. Nghiêm Sơn được tin Tô Định cáo giác, thế nào cũng cho phép Thái thú khám chỗ ở cũa Ngũ-kiếm. Khi khám, thấy vàng bạc, châu báu, hành lý cũa Tô Phương. Bằng chứng sờ sờ ra đó, Ngũ-kiếm không đường chối cãi. Nghiêm Sơn, Tô Định sẽ ra lệnh bắt họ, họ có võ công cao, bị hàm oan, trong tay lại có Thượng-phương bảo kiếm, họ sẽ chống lại.

Đào Kỳ hỏi:

– Đối với sư tỷ, tôi có cần nói rằng tin tức tôi biết, vàng bạc ở nhà Ngũ-kiếm là do mình lập kế, hay cứ đổ diệt cho Ngũ-kiếm đi cướp?

– Không! Không nên.

Trưng Nhị bàn: Không phải chúng ta không tin Thiều Hoa, nhưng cái gương Mỵ Châu còn đó. Đề phòng Thiều Hoa ngây thơ, nhẹ dạ. Đào hiền đệ cứ làm như biết rõ vụ trộm này là do Ngũ-kiếm gây ra thực. Thiều Hoa là người linh mẫn, bình thường không dễ gì tin chuyện đó. Nhưng tình sư tỷ, sư đệ quá sâu, Thiều Hoa sẽ tin. Còn Nghiêm Sơn, bình thường, chắc chắn y cũng không tin như vậy. Nhưng y nhất thiết thương yêu Thiều Hoa, nên cũng sẽ bị lầm lẫn trong mấy ngày. Rồi khi y biết sự thực, có hối cũng muộn.

Đặng Thi Sách nói:

– Chúng ta làm như vậy sẽ thành công đấy. Song vu oan cho Ngũ-kiếm thì ta thấy trái... đạo lý.

Trưng Nhị cười:

– Phục quốc thì đến mạng sống của chúng ta còn không thiết, huống hồ dùng sảo kế.

Quý Lan nói tiếp:

– Nếu trường hợp Thái-thú không tin, bắt giam Ngũ-kiếm, thì dễ quá. Bấy giờ, Đào, Nguyễn hai người cứ vào nhà lao cứu họ ra. Gây một trận đấu thiên kinh động địa. Tất cả quân sĩ, võ sĩ sẽ biết mặt hai em. Sau đó hai em trở về phủ Lĩnh-nam công thăm sư tỷ và ở đó với sư tỷ.

Đào Kỳ ngơ ngác không hiểu, Phương Dung nói :

– Chúng em ở phủ Lĩnh-nam, các tướng sĩ tất nhận được mặt. Chúng sẽ

chẳng ngần ngại gì mà không báo cáo với Tô Định. Tô Định vốn tỵ hiềm với Nghiêm đại ca, thế là sự chia rẽ hai người đã thành công.

Trưng Trắc nói :

– Ta sợ khi lâm sự, Thiều Hoa lại bắt hai em giao cho Tô Định thì hỏng hết đại cuộc.

Đào Kỳ cười hì hì :

– Hoàng sư tỷ với em tình như chị em ruột. Từ trước đến giờ, sư tỷ chăm sóc em như mẹ đẻ. Em biết chắc, nếu cần phải chết thay cho em, người cũng làm.

Quý Lan ngoắc tay ra hiệu chấm dứt :

– Thôi, việc cứ thế mà làm.

Trưng Nhị, Đào Kỳ, Phương Dung ăn cơm xong, lấy ngựa lên đường. Buổi chiều hôm đó, tới Luy-lâu. Luy-lâu là thủ-phủ của đất Giao-chỉ, cũng là thủ đô của Lĩnh Nam. Người ngựa tấp nập. Quân sĩ tuần hành nghiêm mật. Trưng Nhị dắt Đào Kỳ, Phương Dung vào một tửu lầu lớn, gọi mấy món ăn, ngắm thiên hạ qua lại.

Trưng Nhị giảng giải :

– Chị nói cho các em nghe. Luy-lâu là thủ đô Lĩnh Nam. Phủ Lĩnh Nam công chia ra làm ba cơ quan chính. Một là tòa Tư-đồ coi về hành chính. Hai là Tư-không coi về lễ nghĩa, học hành, canh nông, tiền bạc. Ba là Tư-mã coi về quân sự. Tư-đồ, Tư-không thì không đáng kể, còn Tư-mã thì do người cầm đầu Hợp phố lục hiệp thống lĩnh. Y tên là Lưu Nhất Phương, người Hợp-phố, thuộc Quế-lâm.

Phương Dung ngắt lời:

– Như vậy, y là người Việt? Tại sao y là người Việt lại được Nghiêm Sơn cho giữ toàn quyền quân sự? Lỡ y phản thì sao?

Trưng Nhị gật đầu:

– Em đặt câu hỏi thực đúng. Ta cũng không hiểu sao Nghiêm Sơn là người Hán lại trọng dụng Hợp-phố lục hiệp. Y cho mỗi người giữ một chức vụ quan trọng. Lưu Nhất Phương võ công cao hơn Nghiêm Sơn, về tài dùng binh thì thua Nghiêm một bậc. Y được Nghiêm phong chức Uy-viễn đại tướng quân.

Đào Kỳ hỏi:

– Nghiêm đại ca dùng binh giỏi lắm sao?

Trưng Nhị gật đầu:

– Hiện khắp Trung-nguyên, không ai dùng binh giỏi bằng Nghiêm. Em phải biết phân biệt những người lãnh đạo làm ba loại: Một loại hùng tâm, tráng khí, chí những toan nuốt sao Ngưu, sao Đẩu, nhã lượng, cao trí, tính tình thuần hậu, có tài dùng người. Họ là loại đế vương như Thành Thang, Văn-vương, Hán Cao-tổ. Đất Lĩnh Nam mình như Thục An Dương vương. Hiện vua Quang Vũ nhà Hán có tài này.

Phương Dung tán thành:

– Loại người này cần đức chứ không cần tài. Vì tài thì đã có Y Doãn, Chu Công, Khương Thượng, Trương Lương, Tiêu Hà, Hàn Tín. Thời Âu-Lạc mình thì có: Vạn-tín hầu Lý Thân, Cao-cảnh hầu Cao Nỗ, Trung-tín hầu Vũ Bảo Trung, Phương-chính hầu Trần Tự Minh.

Trưng Nhị gật đầu:

– Em còn nhỏ tuổi, kiến thức đã đến dường này, chỉ vài năm nữa, chị cũng không địch lại em.

Ngừng một lúc, nàng tiếp:

– Còn loại thứ nhì thì trông rộng, nhìn xa. Ngồi trong màn mà quyết thắng ngoài ngàn dặm. Trên thông thiên văn, dưới thông địa lý. Mưu thần, chước thánh. Đó là những người như Y Doãn, Chu Công, Khương Thượng, Trương Lương, Tiêu Hà, Hàn Tín. Nghiêm Sơn là loại này.

Phương Dung suy nghĩ rồi nói:

– Còn loại thứ ba, họ là người biết điều binh khiển tướng, xung phong hãm trận. Đó là những chiến tướng.

Trưng Nhị mỉm cười, vuốt tóc Phương Dung:

– Em thuộc loại thứ nhì. Còn Nghiêm Sơn, thì một kiếm cứu Quang Vũ, rồi giúp Quang Vũ khởi nghĩa. Trước đại chiến Vương Mãng ở Côn-dương, chiếm năm thành. Các đại tướng danh tiếng của Hán như: Đặng Vũ, Ngô Hán, Sầm Bành, Cảnh Yểm, Mã Viện... đều do một tay Nghiêm Sơn tuyển mộ, đào tạo ra. Em thấy không! Với một thanh gươm, dẫn Hợp-phố lục hiệp xuống Lĩnh Nam, khiến các Thái thú cúi đầu tuân phục. Các Thái thú theo thói cũ, vẫn giữ châu, quậän như một giang sơn riêng. Nghiêm chỉ là ông vua không quyền. Thế mà Nghiêm trở tay, nắm được Cửu-chân, Quế-lâm, rồi dần dần nắm hết sáu quận. Bấy giờ Nghiêm mới thu hết quân lính của các Thái thú. Gần đây, Mã thái hậu kiếm chuyện với Nghiêm. Nghiêm vẫn hóa giải được. Người như thế, Đào hiền đệ phải tìm cách gần y để học lấy bản lĩnh đó. Sau này, phục quốc sẽ cần dùng tới.

Phương Dung nhìn xa xa, hỏi Đào Kỳ:

– Đào đại ca, Trưng sư tỷ, cũng như các cao nhân Lĩnh Nam như Nguyễn Tam Trinh, cha và các sư thúc của em cũng không hiểu nổi: Tại sao Nghiêm Sơn cứ tìm cách thải dần quan lại người Hán, rồi tuyển người Việt vào thay thế. Em có cảm tưởng như Nghiêm là người Việt, định biến Lĩnh Nam trở lại thời Hùng-Vương, An Dương vương vậy. Đại ca có biết không?

Đào Kỳ suy nghĩ một lúc rồi lắc đầu.

Trưng Nhị tiếp:

– Tại Luy-lâu còn có phủ Thái-thú của Tô Định, và ty Tế-tác dưới quyền y. Còn phủ Đô-úy, coi về quân sự thì đóng ở Long-biên. Đô-úy hiện là Lê thái sư thúc của chị.

Đào Kỳ hỏi:

– Hiện quân đội của người Hán có bao nhiêu?

Trưng Nhị đáp:

– Tại mỗi quận thì có một Quân, tức khoảng 12,500 người, phân nửa là Quân kỵ. Đó là lực lượng từ Trung-nguyên mang sang. Mỗi châu, huyện còn có 5 Sư, tổ chức theo lối hỗn hợp, cứ hai người Hán thì có ba người Việt. Như vậy, mỗi quận lực lượng hỗn hợp có khoảng 12,500 quân nữa. Tại mỗi huyện thì có một Sư người Hán 2,500 quân, toàn kỵ binh. Và, tùy theo huyện lớn nhỏ, có từ một Sư hoặc một Lữ theo lối hỗn hợp một người Hán, bốn người Việt. Trong các châu, trang, động thì các Lạc-hầu, Lạc-tướng có tráng đinh riêng. Người nào yêu nước thì dùng tráng đinh giữ trang, ấp mình. Người nào bán rẻ lương tâm thì dùng tráng đinh để làm tay sai cho người Hán.

Đào Kỳ tính nhẩm:

– Tính tổng cộng, sáu quận, họ có 6 Quân, 75,000 quân Hán, 75,000 quân hỗn hợp. Còn quân địa phương của các huyện thì không đáng kể. Với 150,000 quân tinh nhuệ, chúng ta phải làm thế nào mới thắng được?

Phương Dung hỏi:

– Liệu chúng ta co khích Nghiêm đại ca giết Tô Định được chăng?

Trưng Nhị lắc đầu:

– Người Hán muôn đời vẫn là người Hán. Nếu Nghiêm Sơn giết Tô Định tất phải ly khai với Trung-nguyên. Hán đế sẽ sai quân sang đánh, thế là người Hán dùng đất Việt làm bãi chiến trường. Nghiêm Sơn bại, đất Việt bị hao tổn sinh lực vì chiến tranh, làm sao ngóc cổ dậy được? Còn nếu Nghiêm thắng, y lại trở thành một thứ Triệu Đà thứ nhì mà thôi... Hà, bây giờ chúng ta tìm chỗ trọ đi là vừa.

Phương Dung cười:

– Thì cứ đến phủ Lĩnh-nam công mà ở, việc gì phải tìm chỗ trọ? Ta đến đó để được ăn cơm gà, cá gỏi, do bọn Hán hầu hạ. Rồi đêm tới, ta đột nhập phủ Thái-thú có gì khó đâu?

Rồi nàng hạ thấp giọng:

– Nếu Nghiêm đại ca có hỏi Trưng sư tỷ là ai, chúng ta cứ nói. Đó là đệ tử của sư thúc Thế Hùng. Vừa qua mặt được Nghiêm, vừa qua mặt được Thiều Hoa. Nhưng chị nhớ phải kêu Đào đại ca bằng sư huynh đấy nhé.

Ba người ăn xong, hỏi thăm đường tới phủ Lĩnh-nam công. Phủ Lĩnh-nam công nằm bên bờ sông, rộng mênh mông. Trông xa xa, có hàng trăm nóc nhà ngói đỏ hiện ra giữa những hàng cây xanh tươi. Giữa các dãy nhà đó, một dinh thự cao đến ba tầng nổi bật lên trên. Trước tòa nhà cao, có một cái hồ

lớn. Giữa hồ, có một cái đảo nhỏ. Trên đảo dựng một căn nhà thủy tạ, có cầu bắt vòng vào bờ. Kỵ binh từng đoàn, tuần phòng ngoài hàng rào phủ.

Đào Kỳ thấy vậy, nghĩ thầm:

– Nghiêm đại ca oai thực.

Chàng đi với Trưng Nhị, Phương Dung tới cổng phủ. Lính Hán giữ cửa cản lại hỏi:

– Các người đi đâu?

Đào Kỳ ngồi yên trên mình ngựa, hất hàm:

– Ta muốn gặp tỷ phu ta là Nghiêm Sơn.

Tên lính canh thấy một thiếu niên dám kêu tên chúa tướng ra thì muốn quát tháo, mắng chửi. Nhưng khi y nghĩ đến chữ tỷ phu thì giật mình:

– Cậu là?

Đào Kỳ không thèm nhìn hắn, ngửa mặt lên trời, nói:

– Ta là em của Nghiêm phu nhân.

Nghiêm Sơn trị binh rất nghiêm. Chàng là người võ lâm xuất thân, tinh thần hào sảng, thưởng phạt công minh nên được binh sĩ nể phục. Thiều Hoa lại ôn nhu văn nhã, võ công cao cường. Nàng đẹp như tiên nữ, khiến bọn lính Hán coi nàng như tiên nga giáng phàm. Nay chúng thấy một thiếu niên anh tuấn đi cùng hai thiếu nữ xinh đẹp thì tin ngay là thực. Y vội cầm cái dùi đánh ba tiếng trống. Một tên ngũ trưởng từ trong chạy ra. Tên lính chỉ Đào Kỳ nói:

– Cậu đây là em của phu nhân.

Tên ngũ trưởng chắp tay vái:

– Xin cậu chờ một tý, tôi vào bẩm phu nhân.

Một lát, Thiều Hoa từ trong đi ra. Thấy Đào Kỳ, Phương Dung đi với một nữ lang xinh đẹp, nàng cúi chào nữ lang rồi dang tay ôm đầu Đào Kỳ vào ngực, bẹo má chàng:

– Sao mãi hôm nay em mới tới thăm chị? Chị nhớ em muốn chết được. Nào, em vào đây. Mời hai vị cô nương nữa.

Thiều Hoa dắt tay Đào Kỳ vào phủ. Phủ là một ngôi nhà lớn hai tầng, bên trong trang trí cực kỳ hoa lệ: Mười hai cái ghế bằng da hổ, trên tường treo đầy những đèn lồng, mỗi đèn lồng có mười hai chuỗi minh châu, ánh sáng tỏa ra lóng lánh.

Đào Kỳ chỉ Trưng Nhị nói:

– Đặng sư muội đây là đệ tử của chú em.

Thiều Hoa liếc nhìn Trưng Nhị không nghi ngờ:

– Chắc võ công sư muội cao lắm nhỉ?

Nàng bảo Đào Kỳ:

– Bây giờ chưa tìm thấy sư phụ, sư mẫu, em phải ở đây luôn với chị để chị em có nhau.

Thiều Hoa gọi tỳ nữ pha trà và chuẩn bị phòng ngủ cho ba người. Nàng gặp lại Đào Kỳ lòng đầy hân hoan:

– Nghiêm đại ca đi Đăng-châu chưa về. Tối nay chị dẫn em đi chơi thành phố Luy-lâu.

Phương Dung hỏi:

– Ở Luy-lâu này lính tráng nhiều quá, đi chơi làm chi? Lỡ xảy ra chuyện gì thì sao?

Thiều Hoa cười:

– Em đừng sợ từ tướng tới binh ở đây đều biết mặt chị hết. Chúng đâu dám vô lễ, vả chúng ta là con nhà võ, há sợ bọn bất lương ư? Hồi cách đây mấy năm, Đào hiền đệ cùng chị đã đánh nhau với bọn thiết kỵ ở Long-biên để cứu cô bé Tía. Em biết chuyện đó chứ?

– Em nghe anh Kỳ thuật lại.

Đào Kỳ ôn lại truyện cũ trong tâm, rồi hỏi:

– Cô bé Tía bây giờ ra sao?

Thiều Hoa đáp:

– Cô được Nguyễn Tam Trinh, Đệ-tứ thái bảo của phái Sài-sơn thu làm đệ tử. Cách đây mấy tháng, trong dịp đi tìm em, chị ghé qua Long-biên thăm bác Nguyễn Tam Trinh, có gặp lại cô bé đó. Cô đẹp đáo để, võ công tiến mau không thể tưởng được. Cô lặn dưới nước muốn ngang với đệ tử của bác Tam Trinh nữa. Cô nhắc đến em hoài. Nhưng hồi ấy, chị chưa tìm được em, nên không nói cho cô ấy biết. Bác Nguyễn Tam Trinh đặt cho cô một cái tên mới là Tử Vân, tức mây tím.

Thiều Hoa đứng dậy lấy trong hộp để trước mặt ra ba cái thẻ bài đưa cho Đào Kỳ, Phương Dung, Trưng Nhị mỗi người một cái, nói:

– Đây là tín thẻ. Người cầm thẻ này là những người vâng lệnh Quốc-công đi công tác binh sự cơ mật. Dù chưởng quản phủ Tế tác đi nữa, cũng không

có quyền hạch hỏi. Người cầm tín thẻ này là đại diện của Nghiêm đại ca. Cần việc gì, thì từ cấp Thái-thú, sư-trưởng trở xuống phải nghe theo. Trường hợp các sư đệ, sư muội có gì khó khăn cứ đưa ra thì mọi chuyện sẽ êm thắm.

Trưng Nhị nhìn Phương Dung liếc một cái, ý muốn nói:

– Có cái này thì tha hồ mà tung hoành.

Thiều Hoa vào phòng lấy ra mấy bộ quần áo, giày dép thực đẹp đưa cho Đào Kỳ:

– Hôm gặp em ở Lôi-sơn, chị về may sẵn cho em đây.

Trưng Nhị ngẫm nghĩ:

– Người con gái Việt giàu tình cảm thế này, không thể là Mỵ Châu được. Ta nghi oan cho nàng mất rồi, quả đáng trách.

Một buổi chiều, Thiều Hoa sai đánh ra một cỗ xe lớn, trên xe có hai hàng ghế do hai con ngựa kéo. Phu xe là một tên kỵ binh người Hán. Y khép nép cúi đầu trước Thiều Hoa. Thiều Hoa ngồi trước với Đào Kỳ, ghế sau để Trưng Nhị với Phương Dung. Nàng vẫy tay một cái, tên phu đánh xe ra cổng phủ. Bốn tên lính người Hán cúi gập người lại chào nàng.

Phương Dung nói:

– Em coi bộ bọn lính nó sợ oai chị lắm phải không?

Thiều Hoa nói:

– Sợ mà làm gì? Trong khi chị chỉ là một Mỵ Châu.

Trưng Nhị là người đọc sách nhiều, nàng muốn giải tỏa mặc cảm cho Thiều Hoa, nên nghiêm nghị nói:

– Sư tỷ, em muốn khuyên sư tỷ một câu được không?

Thiều Hoa gật đầu:

– Sư muội cứ nói.

Trưng Nhị thong thả:

– Cách đây mấy trăm năm, Tấn phu nhân là người nước Tấn, lấy chồng nước Tần, bà đã dùng tình yêu cản chồng, dùng uy quyền cản trở, cứu được Tấn hầu, sử sách còn ghi. Nay chị là phu nhân Lĩnh Nam công, chứ làm chánh cung hoàng hậu Hán đế cũng được đi, miễn là làm lợi cho người Việt. Trước đây, Vạn-tín hầu Lý Thân cũng làm quan với Tần nhưng ông không vì Tần để hại Việt, nên đời đời thờ kính ông. Sư tỷ với Mỵ Châu đâu có giống nhau được?

Thiều Hoa nghe Trưng Nhị nói, nàng cảm thấy cô sư muội này đáng yêu quá. Nàng đưa mắt nhìn Trưng Nhị ngỏ ý cám ơn.

Xe đã đi vào thành phố. Dân cư đông đúc, người Việt, người Hán chen chúc nhau. Trai thanh gái lịch, quần áo sặc sỡ đủ màu. Bây giờ là tháng bảy, trời thường hay mưa Ngâu, nhưng khí hậu oi bức. Xe đi một vòng nữa tới trung tâm thành phố, Thiều Hoa chỉ một tòa nhà lớn:

– Kia, phủ Thái-thú kia. Tô Định đang ở trong đó. Hồi này y và Nghiêm đại ca không hòa với nhau. Y là người dưới, cầm quyền cai trị, vơ vét của dân. Nghiêm đại ca là người hiệp nghĩa, nên đã cản trở y, vì vậy hai bên bất hòa. Trước đây, y cậy con trai giữ chức chưởng quản phủ Tế tác, nên hay tò mò vào chuyện của Nghiêm đại ca. Nhưng gần đây, con y bị Ngũ-kiếm giết đi, phủ Tế tác không người trông coi, Nghiêm đại ca đã cử người thay thế. Hiện Nghiêm đại ca đang đi điều tra vụ Ngũ-kiếm giết Tô Phương, thì sáng nay, Ngũ-kiếm lại trở về. Tô Định là người linh mẫn, y cho rằng Ngũ-kiếm

không giết con y, vì theo y, nếu Ngũ-kiếm giết con y mà còn về đây nạp mạng hay sao?

Phương Dung lắc đầu:

– Biết đâu Ngũ-kiếm về vì một mưu đồ khác thì sao?

Thiều Hoa gật đầu:

– Chị cũng nghi như vậy.

Đào Kỳ hỏi:

– Chị có biết Ngũ-kiếm hiện ở đâu không?

Đáp:

– Chúng cư ngụ ở Lan-trang phía nam Luy-lâu. Kìa, em nhìn thấy ngôi nhà ngói đỏ hiện lên giữa đám cây xanh, đó là Lan-trang đó.

Xe đi một vòng rồi trở về dinh. Ăn cơm chiều xong, Trưng Nhị nháy Thiều Hoa ra góc nhà nói nhỏ:

– Sư tỷ à! Đào sư huynh dường như muốn đi chơi riêng với Nguyễn cô nương thì phải. Ngặt vì vướng sư tỷ với em nên không dám nói ra đấy thôi.

Thiều Hoa tin thực, gật đầu:

– Sư đệ đã mười chín tuổi rồi, Nguyễn cô nương cũng đã mười tám. Họ có tình ý với nhau, vì vướng ta cho nên không dám bộc lộ đấy thôi. Ta phải để cho họ tự do mới được.

Nàng bảo Đào Kỳ:

– Tối nay em với Dung nên dẫn nhau ra phố ngắm cảnh Luy-lâu ban đêm cho vui. Chị sẽ nhờ Đặng sư muội ở nhà, giảng sách cho chị.

Đào Kỳ nhìn Trưng Nhị tỏ vẻ hiểu ý. Trưng Nhị cất tiếng hát:

Tinh nữ kỳ thù,

Sĩ ngã ư thành ngung,

Ái nhi bất kiến,

Tao thu trì trù.

(Có người con gái xinh đẹp, chờ ta ở góc thành. Yêu mà không gặp, vò đầu bứt rứt).

Thiều Hoa vì ít đọc sách nên không hiểu ý bài hát này. Còn Trưng Nhị, Phương Dung, Đào Kỳ là những người đọc sách, nhìn nhau hội ý.

Nguyên Trưng Nhị muốn nhắn Đào Kỳ đêm nay gặp nhau ở góc thành chợ Lan-trang, mà không tiện nói ra, nàng cất tiếng hát câu này trong Kinh Thi, nói về một cặp tình nhân hẹn nhau ở góc thành, người yêu không đến, vò đầu vò tóc.

Trưng Nhị nói với Thiều Hoa:

– Em cần ra ngoài phố tìm người nhà, có lẽ em sẽ về hơi khuya, xin phép sư tỷ cho em đi.

Thiều Hoa dặn:

– Nếu em tìm không thấy, ngày mai chị đi tìm với. Nhớ về sớm nghe.

Trưng Nhị đi rồi, Đào Kỳ sang phòng Phương Dung, gõ cửa:

– Đi thôi.

Hai người dắt tay nhau ra phố. Đào Kỳ thuê một chiếc xe ngựa chỉ đường cho xe hướng ra góc tây thành, nơi có Lan-trang. Khi xe quẹo theo hướng bờ sông, đã thấy Trưng Nhị đứng đó. Đào Kỳ mời lên xe cùng đi. Người phu xe liếc Trưng Nhị một cái rồi ra roi cho xe chạy. Xe chạy qua mấy chỗ đường gồ ghề, ba người xuýt bị hất khỏi xe. Bỗng Trưng Nhị quát lớn:

– Cho đến lúc này, các hạ còn chưa chịu xuất đầu lộ diện ư?

Nói rồi nàng chụp cổ tay người phu xe. Người phu xe nhảy vọt lên cao tránh khỏi. Trưng Nhị phóng chưởng theo. Người đó còn ở trên không đã biến chiêu thần tốc, tay phải biến thành chỉ phóng vào bàn tay Trưng Nhị. Nếu Trưng Nhị tiếp tục phóng chưởng, chính nàng sẽ bị thương. Nàng vội biến từ chưởng ra cầm nã chụp tay đối phương. Đối phương vung tay trái thành quyền đánh vào vai Trưng Nhị. Trưng Nhị vận vai trái chịu đòn, tay phải chụp tay trái người kia. Người kia thu tay lại, đáp xuống đất, cười ha hả:

– Tản-viên song phượng quả là danh bất hư truyền.

Trong đời Trưng Nhị, chưa bao giờ nàng gặp một đối thủ có bản lĩnh như thế. Nàng đã đánh dư trăm trận, thường chỉ hòa hoặc thắng, chứ chưa bao giờ gặp một đối thủ võ công cao cường, biến chiêu thần tốc như vậy.

Người đó nói rồi cầm dây cương ghìm ngựa lại, nhảy xuống vệ đường, ngồi trên tảng đá cười hì hì, không nói gì.

Trưng Nhị chắp tay nói:

– Thực là cao nhân. Kẻ hèn này mắt kém không nhận được tôn giá là ai? Xin cho biết quý tính, cao danh được chăng?

Đào Kỳ nhớ ra tiếng nói của người này khá quen thuộc. Võ công, chiêu số

cũng khá quen nữa. Không biết mình đã gặp ở đâu mà không nhớ tên. Chàng chợt nhớ lại, cách đây gần năm, một đêm chàng đi với Phương Dung và anh cả của nàng là Nguyễn Anh sang Cổ-loa dò thám tin tức cha của Thánh Thiên, giữa đêm gặp vợ chồng Vũ Công Chất và con gái là Vũ Trinh Thục bị gã họ Trần đuổi theo toan giết. Rồi, Lê Đạo Sinh xuất hiện, cứu thoát.

Hôm đó là ban đêm, hôm nay cũng vào buổi tối, vả lại người con gái đã cải trang thành phu xe, nên mãi khi nàng lên tiếng, Đào Kỳ mới nhận được:

– Vũ cô nương, lệnh tôn và lệnh đường hiện ra sao? Quý vị không ở với Lục-trúc tiên sinh nữa ư?

Đến lượt người phu xe giật bắn người lên, hỏi:

– Quả xứng đáng là hào kiệt đương thời. Thiếu hiệp, sao người biết rõ chuyện của ta? À, tiểu muội mắt kém nhìn không ra, tỷ tỷ đây là Tản-viên nhất phượng hay nhị phượng? Tiểu muội cải trang có chỗ nào sơ hở mà tỷ tỷ nhận được?

Trưng Nhị nói:

– Không dám, tôi là Trưng Nhị. Khi lên xe tôi tuyệt không nghi ngờ cô nương là gái và biết võ công. Nhưng khi cô nương đánh xe, tay áo co lên, cổ tay trắng nõn, không hợp với da mặt hóa trang vàng khè. Đó là một điểm sơ hở. Lưng cô nương lại như lưng ong, nếu tất cả phu xe trong thiên hạ, lưng đều tròn đẹp như vậy chẳng hóa ra đất Lĩnh Nam này là thế giới thần tiên sao? Rồi khi xe gặp chỗ gập ghềnh, tôi cùng hai em đây đều bị bắn lên hết, cô nương cũng bị hất lên và đã dùng đầu bàn chân đáp xuống sàn xe nhẹ nhàng. Khinh công ấy, những người đánh xe làm gì có?

Vũ Trinh Thục gật đầu:

– Tiếng đồn Tản Viên song phượng quả danh bất hư truyền. Vừa rồi, tiểu

muội không nhanh tay, chắc phải mất mạng.

Trưng Nhị nói:

– Những người ngang tuổi cô nương võ công dường ấy, liệu có được mấy người?

Đào Kỳ tiếp lời:

– Vũ tỷ tỷ! Tỷ tỷ là ái nữ của Đệ-ngũ thái bảo Vũ tiên sinh của phái Sài-sơn có khác, hành sự lỗi lạc. Tiểu đệ nghe nói, trong trang Phượng-lâu đến đứa trẻ cũng có khí phách hùng tráng, quả thực không ngoa.

Vũ Trinh Thục đang thắc mắc về Đào Kỳ. Nàng thấy đã kêu được tên nàng, tên cha nàng, cả biến cố của nhà nàng bị nhục, được Lục-trúc Lê Đạo Sinh cứu nữa. Bây giờ y còn nhận ra môn hộ của nàng mới tuyệt. Nàng hỏi:

– Tiểu huynh đệ! Tuổi ngươi chưa quá hai mươi mà kiến thức đã quảng bác đến thế, thực hiếm có trên đời. Những người như tiểu huynh đệ cũng dễ biết thôi. Ta nghe nói, người con út của Đào hầu đất Cửu-chân có cơ duyên học được võ công thượng thừa của Văn-Lang, Cửu-chân, Long-biên, Tản-biên. Phải chăng là huynh đệ?

Đào Kỳ gật đầu:

– Kiến văn của tỷ tỷ quả không tầm thường.

Vũ Trinh Thục thở dài:

– Bố tôi thường cho đệ tử giả làm phu xe trong thành Luy-lâu để dò tin tức giặc Hán. Ngặt vì phủ Tế tác của giặc Hán có nhiều người trong võ lâm làm việc cho chúng, nên chúng tôi phải hóa trang. Hôm nay là ngày đầu tiên tôi hóa trang tìm gặp Nhị Trưng thì bị bại lộ. Trưng tỷ tỷ, thân phụ em lên

Mê-linh để gặp Đặng chưởng môn phái Tản-viên. Chưởng môn cho biết tỷ tỷ đã về Luy-lâu, cho nên bố em vội vã trở về sai em cải trang để đón tỷ tỷ, giúp tỷ tỷ một tay.

Trưng Nhị nói cho Vũ Trinh Thục tất cả những tin tức mình thu nhận được. Đêm nay định vào phủ Thái thú trộm đồ, để đổ oan cho Ngũ-kiếm.

Vũ Trinh Thục bàn thêm:

– Ở đây tai mắt của giặc rất nhiều nên chúng tôi đều giả làm người hầu bàn ở khách điếm hoặc phu xe. Nếu từ nay tỷ tỷ muốn nhắn gì, hoặc muốn đưa tin cho ai, chỉ việc đến các tửu lầu lớn, thấy những người hầu bàn hoặc trên cổ, hoặc tay có quấn khăn màu lục, thì hỏi y: Anh có biết nhà ông Văn ở đâu không?. Người đó hỏi lại:- Tôi biết có thầy lang tên Văn, nhưng ông ấy tạ thế rồi. Vậy người cần gì khác không?. Bấy giờ tỷ tỷ đáp:- Tôi cần mua một lượng Hùng hoàng. Câu đối thoại này ngụ ý chúng ta là người Văn-Lang, con cháu vua Hùng. Thế là tỷ tỷ có thể nhờ y được. Những người đánh xe cũng tương tự.

Trưng Nhị bàn:

– Bây giờ Đào hiền đệ cùng Phương Dung tới Lan-trang gặp Ngũ-kiếm, còn chị với Vũ sư muội đi ăn trộm ở phủ Thái thú. Sau khi ăn trộm xong, chúng ta giả làm người của khách điếm đưa hành trang đến cho hiền đệ. Chị sẽ dấu tang vật ăn trộm trong đống hành trang đó. Em đem cất vào một nơi nào thật kín trong nhà Ngũ-kiếm. Em nhớ dấu luôn tất cả những vàng, ngọc của Tô Phương cất trong hành lý của y mà em với Dung muội đã lấy được ở Đăng-châu. Tô Định khám nhà, tìm ra những thứ đó, y càng tin rằng Ngũ-kiếm đã giết con y.

Phương Dung dục:

– Chúng ta tới Lan-trang đi.

Vũ Trinh Thục đánh xe chở hai người tới Lan-trang. Đào Kỳ xuống xe, làm bộ móc tiền trả Vũ Trinh Thục đàng hoàng. Rồi bước đến cổng trang.

Phương Dung bảo hai người lính gác cửa:

– Các người vào báo với Ngũ-phương thần kiếm rằng có Nguyễn cô nương cầu kiến.

Ngũ phương thần kiếm là khâm mạng của Quang Vũ sang kinh lược đất Lĩnh Nam. Họ giao du rất rộng với võ lâm hào kiệt. Người Việt tới tiếp xúc với họ rất thường. Lính canh không mấy ngạc nhiên.

Tên lính Hán vào một lát thì cả Ngũ-kiếm đều trở ra. Họ thấy Phương Dung, Đào Kỳ thì cùng reo lớn lên:

– Nguyễn cô nương, từ hôm thất lạc ở Đăng-châu, chúng tôi đi tìm cô nương và công tử khắp mơi đều không thấy. Không ngờ lại gặp hai vị ở đây.

Họ mời Đào Kỳ, Phương Dung vào nhà, rót trà nước mời uống. Phương Dung nói:

– Huyện lệnh Đăng-châu thực xảo quyệt. Chúng dùng thuốc mê bắt Ngũ-kiếm rồi giết công tử. Nhưng chúng nhanh miệng nói ngược rằng Ngũ-kiếm giết công tử mới khổ chứ?

Hoàng kiếm buồn rầu:

– Chúng tôi bị thất lạc cô nương với công tử. Sau đêm đó trở về Đăng-châu dò thám, nhưng không ra tin tức, đành trở về báo cáo sự việc lên Thái-thú. Thái-thú đại nhân hẹn chúng tôi tối mai sẽ gặp người tại phủ để nghe chúng tôi trình bày chi tiết sự việc xảy ra.

Đào Kỳ nói:

– Chỉ sợ Thái thú đại nhân lại nghe lời Huyện-lệnh, nghi ngờ Ngũ-kiếm mới thực là phiền. Tôi hỏi thực quý vị, nếu Thái thú trở mặt bắt quý vị, quý vị tính sao?

Lam kiếm lắc đầu:

– Chúng tôi có kiếm trong tay, há để cho chúng muốn làm gì thì làm sao?

Phương Dung tiếp:

– Khi quý vị đại ca đi gặp Thái thú, anh em chúng tôi giả làm người tùy tòng đi theo. Nếu canh ba mà quý vị không ra, chúng tôi phải vào cứu quý vị. Dù không cứu được người, cũng dí kiếm vào cổ vợ con y, bắt y phải thả quý vị ra.

Bạch kiếm hỏi Phương Dung:

– Cô nương, hành lý cô nương với biểu huynh để ở đâu? Tối nay cô nương với biểu huynh ở đây chơi với chúng tôi, nên chăng?

Ý Bạch-kiếm muốn lưu hai người lại để làm nhân chứng trong vụ này, hầu đối chất với Huyện-lệnh Đăng-châu. Họ không ngờ chính Phương Dung cũng mong như vậy.

Đào Kỳ nói:

– Như thế, phiền quý vị quá. Chúng tôi chỉ ở đây cho đến khi tìm được công tử mà thôi.

Sáng hôm sau, Ngũ-kiếm lấy bảy con ngựa, rồi cùng Đào Kỳ, Phương Dung, tất cả lên đường đến phủ Thái-thú.

Tới nơi, họ đi thẳng vào, không bị xét hỏi gì cả, bởi lính gác cổng đều thuộc phủ Tế-tác, đã thuộc mặt họ từ lâu. Vào tới sân, họ cột ngựa nơi gốc cây trong vườn hoa, dặn Đào Kỳ, Phương Dung rằng:

– Hai vị chờ chúng tôi ở đây nghe.

Anh em Ngũ-kiếm đi vào tòa nhà chính. Đào Kỳ, Phương Dung theo bén gót.

Trong đại sảnh có tiếng hô lớn:

– Ngũ phương huynh đệ thuộc phủ Tế-tác cầu kiến Tô đại nhân.

Có tiếng nói dõng dạc:

– Mời vào.

Kỳ, Dung thấy hành lang bên cạnh không người. Cạnh đó có một phòng, hai người bèn đẩy cửa bước vào. Đào Kỳ lấy ngón tay đục thủng giấy dán cửa, ghé mắt nhìn. Bên trong là một sảnh đường lớn, trang trí hoa lệ, oai nghiêm. Bốn góc có bốn bộ da hổ nhồi bông, trông như bốn con hổ sống. Đại sảnh đèn đốt sáng chưng. Hai bức mành ngăn cách với hai phòng bên cạnh làm bằng những chuỗi ngọc trai. Giữa đại sảnh có một cái bàn lớn, bằng gỗ lim, khảm xà cừ, ánh sáng chiếu vào óng ánh.

Đào Kỳ nói nhỏ vào tai Phương Dung:

– Tên Thái-thú này mới qua mà đã giàu có muốn hơn Nghiêm đại ca nữa.

Một người bệ vệ, mặc quần áo lụa, đứng lên chào đón Ngũ-kiếm. Đào Kỳ nhận ra y là Tô Định. Y đứng lên đón Ngũ-kiếm:

– Ta chờ năm vị tới dự tiệc đã lâu. Nào, xin mời, rồi chúng ta sẽ bàn chuyện sau. Đời người như vó câu qua cửa sổ. Chúng ta lưu lạc sang đất Nam

man này, không hưởng đi, mai sau sẽ hối tiếc.

Tô Định vỗ tay một cái, mười hai thiếu nữ Việt thướt tha từ trong màn bước ra. Sáu người mặc quần áo lụa hồng, nhan sắc xinh đẹp, trên đầu họ đều cài ngọc trai. Sáu người mặc quần áo xanh, bưng sáu cái khay đựng sáu bình rượu. Sáu người con gái áo hồng, mỗi người cầm một nhạc khí: nhị, tiêu, sênh, phách, đàn, trống cùng tấu lên một lượt. Họ tấu nhạc Trung-nguyên. Sáu thiếu nữ áo xanh chia nhau đứng cạnh Tô Định và Ngũ-kiếm rót rượu mời. Rượu được vài tuần, Tô Định quàng tay ôm một thiếu nữ áo xanh vào lòng, rồi cười:

– Ngũ vị huynh đệ! Năm mỹ nữ này dành cho huynh đệ đấy. Cứ tự tiện. Con gái Nam man mát da mát thịt lắm.

Ngũ-phương kiếm tuy là người hiệp nghĩa, nhưng họ là những lãng tử giang hồ, không vợ, không con. Đi đến đâu, họ bỏ tiền ra, vào kỹ viện kiếm gái. Thời bấy giờ, người Trung-hoa coi phụ nữ như một thứ đồ chơi. Vì vậy, Ngũ-kiếm nghe Tô Định mời, thì không ngần ngại. Ngũ kiếm với tay, mỗi người ôm một cô gái vào lòng.

Con hát nằm trong lòng Tô Định cầm ly rượu uống một ngụm, rồi ghé miệng trái đào mớm cho y. Các con hát khác cũng làm như vậy với Ngũ-kiếm. Tô Định vừa uống, vừa ăn. Tay y sờ soạng khắp người mỹ nữ. Mấy cô gái đứng hầu rượu dường như quen với cảnh đó rồi, nên họ thản nhiên đứng nhìn.

Tô Định đặt chung rượu xuống nói:

– Ngũ-phương huynh đệ! Huynh đệ cùng ta từ Trung-nguyên sang đây, có phúc cùng hưởng, có họa cùng chịu. Ta tin các huynh đệ lắm. Nhưng trong chuyến đi vừa qua, con ta mất tích, chắc chắn do Huyện-lệnh hại con ta. Huyện-lệnh này là người của Tích Quang, còn tên giám sở Tế-tác Lưu

Chương vốn xuất thân đạo tặc. Chắc chúng mưu hại con ta chứ không sai.

Đào Kỳ, Phương Dung ngơ ngác một lúc rồi hiểu ngay:

– Tên Tô Định thật thâm hiểm. Con trai bị mất tích, Huyện-lệnh báo cáo rằng do Ngũ-phương giết chết để đoạt của, vậy mà y vẫn bình thản coi như không có gì.

Hoàng kiếm thong thả thuật lại từ đầu đến cuối tất cả những diễn biến xảy ra tại Đăng-châu cho Tô Định nghe, rồi tiếp:

– Huyện lệnh Trương Thanh biết trót gây tai họa, nên mới biết đổ diệt cho bọn tôi. Chỉ cần Tô đại nhân cho người đến nơi điều tra đám binh sĩ người Hán là biết ngay.

Tô Định cười nhạt:

– Như vậy, Trương Thanh không dám hại con ta đâu. Các vị, cứ uống rựu vui chơi đi, chúng ta sang đất Nam-man này cai trị, không hưởng đi còn chờ gì nữa? À, quý vị biết không, hôm qua trong phủ ta bị trộm vào lấy hết vàng bạc, châu báu của lão mẫu và bốn vị phu nhân của ta. Sáng dậy ta mới hay. Các vị phu nhân đều bị xông thuốc mê, nên không biết gì cả. Ta điều tra sơ khởi thì được biết kẻ trộm không phải là mhững người tầm thường mà là những võ lâm cao thủ bậc nhất. Lính gác đều không biết gì. Thôi! Chúng ta say đã.

Nói rồi, y bồng mỹ nữ trong lòng đặt nằm ngang trên bàn trước mặt y. Y ghé miệng hôn lên khắp người thiếu nữ. Thiếu nữ khốn nạn nằm ngay như người chết. Mắt cô nhắm lại, hai tay buông thõng. Hôn chán, y từ từ lột quần áo cô gái ra ngắm ngía. Y nói:

– Các vị huynh đệ chắc đã biết thuật Thái âm, bổ dương rồi thì phải. Thuật này do danh y Biểu Thước tìm ra.

Lam-kiếm ngơ ngác hỏi:

– Tôi có nghe nói qua, nhung chưa bao giờ được hưởng. Tô đại nhân, người đừng tiếc công chỉ bảo cho tại hạ.

Tô Định cười:

– Thuật này giữ cho đàn ông tráng dương bổ thận, trường sinh bất lão. Trước hết phải tìm con gái tuổi từ mười sáu tới hai mươi, không bệnh tật gì. Dùng rượu ngon đổ vào cửa mình, rồi ghé miệng mà uống. Rượu là dương chất. Âm hộ con gái là âm chất. Âm dương hòa hợp với nhau, tạo thành thuốc trường sinh bất lão. Sức khỏe dồi dào.

Đào Kỳ, Phương Dung là đệ tử danh gia. Cha mẹ, sư huynh, sư đệ đều là người đạo đức. Một câu nói tục cũng chưa từng nghe qua. Bây giờ họ chứng kiến cảnh dâm đãng khủng khiếp của Tô Định, Đào Kỳ muốn lợm giọng, còn Phương Dung thì cúi đầu xuống, không dám nhìn.

Ghi chú của thuật giả

Thuật Thái-âm bổ dương này rất dài, nhưng thu gọn lại trong mấy câu quyết sau :

Dục trường mệnh giả,

Dương nghi trọng niên,

Nữ đương thanh xuân.

Dương khả triều Bắc,

Nữ nghi Nam bình.

Thái cực âm thủy,

Dương tửu hòa chi.

Âm, Dương hòa hợp,

Mệnh tỷ Nam-sơn.

Nghĩa là : Muốn sống lâu, thì người đàn ông phải lớn tuổi, người đàn bà phải ở tuổi thanh xuân (16-36). Khi ngủ thì đầu người đàn ông hướng về phương Bắc, người đàn bà hướng về phương Nam. Dùng nước của vị trí cực âm trong người đàn bà, hòa vơí rượu. Như thế thì âm dương hòa hợp, thọ như núi Nam-sơn.

Về đời Tống, ngươi ta còn dùng các thiếu nữ xinh đẹp, đang tuổi thanh xuân, tắm rửa sạch sẽ, nhét táo tầu vào âm hộ, rồi cho các cô ngồi luyện khí công, đưa tinh khí xuống âm hộ. Những trái táo đó, mỗi buổi sáng, mấy ông nhắm với rượu nếp…

Thuật này chúng tôi đã trình bầy nhiều lần trong đại hội Sexology tại Genève. (Xin đọc Giảng huấn tình dục bằng y học Trung-quốc, cùng tác giả do Thuvienvietnam.com, California, USD xb.2002)

Uống được vài tuần, Ngũ-kiếm đều chếnh choáng. Xích-kiếm ôm đầu nói:

– Rượu của Tô đại nhân nặng quá, tôi không chịu nổi nữa rồi.

Y đứng dậy, định bước đi, thì trời đất xoay vần rồi ngã xuống. Tiếp theo, Hoàng, Bạch, Hắc, Lam cũng ngã gục trên bàn.

Tô Định cười ha hả, hô lớn:

– Bay đâu, vào trói chúng lại.

Y vẫy tay cho tất cả mỹ nữ, hầu rượu ra ngoài để đám vệ sĩ vào dùng dây trói Ngũ phương kiếm lại.

Y cầm ly rượu uống một hơi rồi cười ha hả:

– Bây giờ tao chỉ việc khảo đả là ra ngay mọi việc, có khó gì đâu? Chúng mày quen thói cường đạo, giết con tao đoạt của, tao không làm gì được hắn? Ngu lắm con ơi.

Bấy giờ Đào Kỳ mới hiểu Tô Định muốn bắt Ngũ-kiếm mà không dám. Y phải làm bộ bình tĩnh coi thường mọi sự để Ngũ-kiếm không đề phòng, rồi mời Ngũ-kiếm uống rượu. Y biết Ngũ-kiếm là những lãng tử giang hồ, đầy kinh nghiệm, y không dám cho thuốc mê vào rượu. Y mới bày ra trò "Thái âm, bổ dương", cho thuốc mê vào âm hộ mấy thiếu nữ. Ngũ phương kiếm rót rượu vào đó uống, nếu cảm thấy có mùi vị gì khác thì chỉ tưởng đó là mùi xuất ra từ tử cung các thiếu nữ.

Đào Kỳ, Phương Dung vội lẻn ra vườn hoa, lấy ngựa phi thẳng về nhà Ngũ-kiếm. Tới nhà thì gia nhân nói:

– Sáng nay quý vị vừa đi khỏi thì người của khách điếm mang hành lý đến cho quý vị.

Phương Dung mang hành lý vào phòng mở ra thì thấy một gói đầy vàng bạc, châu báu, không thiếu thứ gì. Nàng bảo Đào Kỳ:

– Trưng Nhị với Vũ Thục Trinh thực giỏi. Vào phủ Thái thú ăn trộm như thò tay vào túi lấy đồ vậy.

Nàng chia vàng bạc, châu báu, để lẫn với số vàng bạc, châu báu của Tô Phương, chia làm năm phần bằng nhau, rồi đem giấu dưới giường Ngũ kiếm.

Đào Kỳ nói:

– Ngũ-phương kiếm, các người với ta vốn không thù oán, sở dĩ ta phải

bày ra việc làm trái đạo lý này cũng chỉ vì việc quang phục mà thôi.

Xong việc, chàng cùng Phương Dung ra ngoài, gọi gia nhân dặn:

– Chúng tôi phải tới phủ Thái thú gặp năm vị đại nhân.

Rồi lấy ngựa phi thẳng về phủ Lĩnh-nam công. Lính gác mở cửa cho chàng với Phương Dung vào. Thiều Hoa thấy Đào Kỳ về, nàng cười tủm tỉm:

– Em tôi với Phương Dung đi chơi vui vẻ chứ?

Trong tâm tư, Thiều Hoa tưởng Đào Kỳ, Phương Dung đi chơi suốt một đêm với nửa ngày, nên nàng nhìn tiểu sư đệ cười tủm tỉm, chế nhạo.

Phương Dung hỏi Thiều Hoa:

– Sư tỷ, Đặng sư muội đâu?

Thiều Hoa nói:

– Đặng sư muội hôm nay dậy hơi trễ, còn ngồi trong phòng chờ các em về ăn cơm.

Đào Kỳ vòa phòng khách thấy Trưng Nhị đang ngồi đánh đàn. Tiếng đàn du dương khi bổng, khi trầm, âm thanh réo rắt mà kéo dài vô tận. Chàng chưa được nghe bản nhạc này bao giờ, ngồi thả hồn theo tiếng nhạc. Hết khúc đàn, Trưng Nhị ngưng lại, mỉm cười.

Thiều Hoa hỏi:

– Đặng sư muội, sư muội đánh khúc đàn gì vậy?

Trưng Nhị nói:

– Đó là khúc "Xuân giang dạ vũ" (Khúc hát mùa xuân trên sông). Khúc này diễn tả lúc Trương Chi ngồi trên thuyền dưới mưa xuân, vọng lên lầu để tìm hình bóng của Mỵ Nương. Nhưng không thấy nàng, thành ra tiếng đàn buồn man mác, như nhớ, như thương.

Một tên lính từ ngoài vào, khom lưng hành lễ:

– Bẩm phu nhân, Quốc-công đã về.

Thiều Hoa đứng dậy, mở cửa nhìn ra. Nghiêm Sơn cùng mấy võ quan đang ruổi ngựa vào sân. Chàng xuống ngựa vào nhà. Thiều Hoa hỏi:

– Đại ca đã về đấy à? Có tin gì vui không?

Nghiêm Sơn đáp:

– Tin vui nhất của anh là được nghe tiếng em nói, được nhìn thấy em cười.

Thiều Hoa nghiêm mặt:

– Tiểu sư đệ với Nguyễn cô nương tới chơi từ hôm qua. Mang theo cả nữ đệ tử của sư thúc nữa.

Nghiêm Sơn là người đạo nghĩa, chàng nhớ ơn Đào Kỳ đã tác thành cho chàng với Thiều Hoa. Nhất là cậu tiểu sư đệ này không nhớ cái thù chàng đánh phá Đào trang thủa xưa. Nên khi nghe nói Đào Kỳ đến, chàng tươi ngay nét mặt:

– Đào tiểu sư đệ, ta mong sư đệ quá. Thế nào, Nguyễn cô nương, việc 36 động Nam Mê-linh xong cả rồi chứ? Huyện-uý Mê-linh báo về rằng 36 động đã thống nhất thành châu Lôi-sơn, do Trần Năng làm châu trưởng. Trong châu tổ chức phòng bị rất nghiêm cẩn. Về tổ chức, không còn cảnh người

hiếp người, người bóc lột người nữa. Lão Đinh đã chết, như vậy ta trả xong nợ cho cô nương rồi nhé.

Đào Kỳ chỉ Trưng Nhị giới thiệu:

– Đây là Đặng sư muội. Sư muội là đệ tử của sư thúc. Sư muội cùng đi với chúng em lên đây để tìm người thân.

Nghiêm Sơn yêu thương Thiều Hoa rất mực, nên những gì liên quan đến Thiều Hoa chàng đều sủng ái hết. Huống hồ, mặt Trưng Nhị đẹp như trăng rằm, dung quang khác thường. Chàng nói:

– Nữ đệ tử Đào trang, người nào cũng xinh đẹp, mà võ công, đức hạnh còn hơn nữa.

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 22: Oan nay dẫu có kêu trời cũng xa

Nghiêm Sơn mời mọi người vào bàn cùng ăn cơm.

Đào Kỳ hỏi:

– Nghiêm đại ca, đại ca đã điều tra ra manh mối về vụ Tô Phương mất tích chưa? Vụ này lớn lắm chứ không nhỏ đâu.

Nghiêm Sơn lắc đầu:

– Ta đến Đăng-châu được nghe mỗi người nói một khác. Đầu tiên, ta tìm gặp chủ Anh hùng tửu lâu thì ông ta vì sợ quá, đã bán tửu lâu, cao chạy xa bay rồi. Ta biết tin ai bây giờ ngoài Huyện-úy? Huyện-úy lại chính là chú của tiểu đệ, sư thúc của Thiều Hoa. Ông là Đào Thế Hùng. Qua câu chuyện, ta thấy ông là người chính nhân quân tử, hùng tâm, đại lược. Để một người văn mô, vũ lược như ông làm một chức Huyện-úy bé bằng hạt vừng, hạt đậu, trong khi những tên vô lại, trộm cướp như Tô Định lại ngồi địa vị Thái thú đục khoét của dân… Ta tự thẹn tước phong tới Lĩnh-nam công, nghĩa đệ của Kiến Vũ thiên tử, mà chưa dám ra tay loại bỏ hết bọn quan lại người Hán hút máu mủ của dân. Tiểu sư đệ, ngươi cứ chờ đi. Nếu trong vòng hai năm nữa, ta không thay đổi được cục diện Lĩnh Nam, ta không phải là người hiệp nghĩa, là Lĩnh-nam công, là nghĩa đệ của thiên tử, mà là con dòi, con bọ.

Thiều Hoa, Trưng Nhị, Đào Kỳ, Phương Dung nghe những lời Nghiêm Sơn mà cảm thấy mát cả ruột gan. Trong bọn người ngồi đó, Trưng Nhị và Phương Dung là người mưu sâu, chí cả. Hai người nhìn nhau, ngụ ý: Đối với Nghiêm Sơn, phải đem chữ nghĩa ra khích, hơn là chống đối.

Trưng Nhị xen vào:

– Đại ca cho phép tiểu muội được góp một vài lời, được không?

Nghiêm Sơn gật đầu:

– Sư muội với Hoàng muội như tình ruột thịt, có gì mà không nói được?

Trưng Nhị ngồi nghiêm trang lại, nói:

– Suốt hai trăm năm qua, người Việt thống hận Triệu Đà cướp nước của họ. Hiện, nhà nhà, người người đều muốn phục quốc. Nếu đại ca xin với Kiến Vũ thiên tử trả Lĩnh Nam cho người Lĩnh Nam, thì không còn hiệp nghĩa nào cao hơn. Đại ca sẽ trở thành cha mẹ của đất Lĩnh Nam. Muôn ngàn năm sau, sử sách còn ghi tên.

Nghiêm Sơn thở dài:

– Lời của sư muội nói cũng giống của Hoàng muội nói với ta. Trước khi đi Lĩnh Nam, ta đã có ý tưởng đó rồi. Ta thấy Hán đế cử sang đây một số quan lại ác độc. Đất Lĩnh Nam chẳng thu được tài nguyên gì cho triều đình, thì người Hán làm Thái thú hay người Việt làm vua, thần phục như An Dương vương có khác gì đâu? Trả Lĩnh Nam cho người Việt, dân Lĩnh Nam sẽ nhớ ơn triều đình, có phải triều đình được tiếng nhân nghĩa không? Ta biết, nếu một mình ta tâu với Kiến Vũ thiên tử, chắc người sẽ ưng thuận ngay. Ngặt vì cạnh ta còn có một hệ thống quan lại tham ô, nhũng lạm. Nếu trả Lĩnh Nam cho người Việt, ắt chúng không còn đất dung thân. Do đó, chúng chẳng ngần ngại gì mà không dùng tiền bạc đút lót triều đình. Thế rồi người này bàn ra, người kia bàn vào, chắc chắn thiên tử sẽ không nghe ta. Bên cạnh đó, còn Mã thái hậu với bọn ngoại thích đang chống ta, ta e khó thành công. Nhược bằng thiên tử nghe lời ta, chắc rằng bọn quan lại ở Lĩnh Nam sẽ nổi loạn liền.

Phương Dung gật đầu:

– Hoàn cảnh của đại ca thực khó. Em nghĩ: Hiện đại ca được võ lâm, dân chúng Lĩnh Nam tuân phục, kính trọng. Vì thế, đi đâu đại ca cũng không cần nghi vệ, hộ tống như những quan lại khác. Vậy, đại ca hãy dùng những người tuân phục đại ca để chống bọn tham ô. Rồi đại ca cử dần người hiền tài Lĩnh Nam vào hết các chức vụ quan trọng. Bấy giờ đại ca mới ra mặt tâu với thiên tử. Thiên tử có muốn không thuận cũng không được.

Nghiêm Sơn há hốc miệng, kinh ngạc:

– Sư muội, tiếc rằng sư muội là gái, chứ không ta sẽ phong sư muội làm chức Tư-đồ Lĩnh Nam, để giúp ta. Đặng sư muội trông rộng, nhìn xa, nếu là trai, ta phải mời làm Tư-mã, tổng đốc binh mã Lĩnh Nam.

Đào Kỳ cười:

– Phương Dung với Đặng sư muội không thích quan tước, vậy đại ca không cần phong làm gì. Đại ca cứ dùng họ làm quân sư riêng, thì cũng thế.

Nghiêm Sơn gật đầu:

– Được, cứ như vậy mà làm.

Đào Kỳ hỏi:

– Đại ca tiếp xúc với chú em, ông nói gì về vụ Tô Phương?

– Ông nói: Khó có thể kết luận rằng Ngũ-phương kiếm giết Tô Phương hay con trai huyện lệnh hại Tô Phương. Ông khuyên ta cho người theo dõi Ngũ-phương, vì nếu họ giết Tô Phương, chắc không ngoài lý do tiền bạc. Khám nhà họ, nếu thấy vàng bạc của Tô Phương, thì Tô Phương do họ giết. Còn không, cứ bắt Trương Minh Đức tra khảo, sẽ ra manh mối.

Phương Dung hỏi:

– Theo đại ca thì câu chuyện ra sao?

– Ta thấy lời Ngũ-kiếm đúng hơn. Nếu Ngũ-kiếm có gian ý, họ đâu dám về Luy-lâu nữa? Hôm qua Tô Định đãi tiệc Ngũ-kiếm, bỏ thuốc mê vào thức ăn của họ, rồi bắt trói lại. Theo ý Tô Định, Ngũ-kiếm vốn là đạo tặc xuất thân, chắc họ cùng Tô Phương cùng phát tài lớn trong một vụ nào đó. Ngũ kiếm đã giết Tô Phương để đoạt hết. Một việc khác xảy ra làm Tô Định càng tin hơn, đó là đêm qua, phủ Thái thú bị mất trộm. Các phu nhân của Tô Định đều bị xông thuốc mê, bao nhiêu của cải mất sạch. Tô Định nghi Ngũ-phương đã gây ra. Lát nữa, ta mang quân đi vây Lan-trang khám xét, nếu có sẽ biết ngay.

Thiều Hoa hỏi:

– Mối nghi ngờ là đôi trai gái Việt kia. Họ là ai? Tại sao lại có thể lọt vào Đăng-châu lao xá cứu Ngũ-kiếm? Làm thế nào họ có thể thoát được một lữ thiết kị vây hãm?

Nghiêm Sơn gật đầu:

– Để anh cật vấn Ngũ-kiếm, sẽ biết liền.

Thiều Hoa hỏi:

– Đại ca, anh có tìm được tung tích của sư phụ, sư mẫu và các sư huynh ra sao không?

Nghiêm Sơn lắc đầu:

– Ta tìm khắp nơi mà không thấy. Họ có tất cả gần ngàn người chứ ít đâu? Hay họ đã tấp vào một đảo nào cũng nên.

Thiều Hoa đứng dậy:

– Lát nữa, đại ca đi vây Lan-trang, cho bọn em theo có được không?

Nghiêm Sơn nhìn Đào Kỳ cười:

– Hoa muội muốn đi thì đi. Còn các vị sư đệ, muội đây có ai muốn đi không? Tiểu sư đệ, dường như em không thích lắm thì phải?

Đào Kỳ giả vờ lơ đãng:

– Đây là một mối nhục của Ngũ-kiếm, em với Phương Dung ở nhà nghỉ. Bọn em đi chơi suốt từ hôm qua đến giờ, mỏi chân lắm rồi.

Thiều Hoa ngạc nhiên vô cùng. Nàng biết cậu tiểu sư đệ này thích những cảnh ồn ào lắm, nay sao lại đổi tính kỳ lạ như vậy, chắc là cậu muốn ở nhà tâm tình với Phương Dung đây.

Trưng Nhị tính cẩn thận hơn, nàng đứng lên:

– Em muốn đi coi cho biết.

Nghiêm Sơn cười:

– Sư muội là Đại tư mã của ta, cần phải đi để góp ý kiến chứ.

Một viên võ quan vào báo:

– Khải Quốc-công, đã điểm xong một lữ kị binh, đang chờ lệnh Quốc-công.

Nghiêm Sơn cùng Thiều Hoa, Trưng Nhị lên ngựa ra đi. Nghiêm Sơn ra lệnh cho tên lữ trưởng kị binh chi tiết về cuộc hành quân. Tên này nhận lệnh xong, phất cờ một cái, đoàn thiết kị rầm rập lên đường. Nghiêm Sơn thủng

thẳng cùng mấy tham tướng, Thiều Hoa, Trưng Nhị theo sau. Đi được nửa đường, có phi kị báo:

– Khải Quốc công, đã vây kín Lan-trang rồi.

Nghiêm Sơn phóng ngựa lên trước. Tới nơi, chàng ghìm cương, nhìn vào trong, hỏi:

– Ngôi nhà cao nhất kia là của Ngũ-kiếm đấy à?

Viên Lữ trưởng đáp:

– Vâng.

Nghiêm Sơn phất tay. Chàng đi trước, Thiều Hoa, Trưng Nhị cùng mấy tên tham tướng đẩy cổng bước vào trong sân. Chàng ra lệnh:

– Khám nhà! Nhớ khám thực kỹ!

Các viên tham tướng lục xét từng phòng. Khi lục đến mấy phòng ngủ, chúng cùng kêu lớn lên. Nghiêm Sơn vào xem, thấy dưới giường của Ngũ-kiếm đều có những gói châu báu lớn. Một tham tướng nói:

– Đây là viên ngọc dát trên mũ của Tô công tử.

Một tên khác ngắm nghía con dao nhỏ, nói:

– Đây là con dao ngọc của Tô công tử.

Nghiêm Sơn sai làm tờ kê khai xong rồi ra ngoài, lên ngựa cùng Thiều Hoa, Trưng Nhị về Luy-lâu.

Trưng Nhị hỏi:

– Nghiêm đại ca, đại ca thấy sao?

Nghiêm Sơn có vẻ bực mình:

– Tô Định đã đoán đúng. Ta lấy lượng quân tử đo lòng người thành ra sai. Như vậy, Tô Phương dữ nhiều lành ít. Ta phải về lấy khẩu cung Ngũ-phương kiếm xem sao mới được. Quân luật nhà Hán phạt rất nặng những người giết quan lại của triều đình. Như vậy, Ngũ-phương kiếm sẽ bị giết cả nhà, của cải sẽ bị tịch thu. Đáng tiếc. Thực đáng tiếc.

Thiều Hoa buồn bã:

– Em cảm thấy vụ này không ổn. Dường như Tô Định gài bẫy để hại Ngũ-phương kiếm thì đúng hơn, nhưng em nghĩ không ra. Chỉ đáng tiếc cho Ngũ-phương, anh hùng là thế, mà bị chết về tay Tô Định, một tên ngu xuẩn, không đáng giá một đồng xu.

Câu nói của Thiều Hoa như gáo nước lạnh dội vào đầu Nghiêm Sơn. Chính chàng cũng đang bị Tô Định gây khó khăn. Tô tham nhũng, tàn bạo, tiền của súc tích không biết bao nhiêu mà kể. Tô dùng của cải đó đút lót cho các quan trong triều để họ nói xấu chàng. Không biết lúc nào chàng sẽ bị hại vì y. Chàng tự nghĩ: Bất quá, giờ phút cuối, ta chặt đầu Tô Định rồi cùng Thiều Hoa qua lại giang hồ, chẳng sướng hơn sao?

Chàng nói với Thiều Hoa:

– Hoa muội về đi. Ta phải đến phủ Thái thú lấy khẩu cung Ngũ kiếm.

Thiều Hoa trở về dinh thấy Đào Kỳ, Phương Dung đang ngồi đọc sách. Đào Kỳ lấy binh pháp của Tôn-Tử giảng cho Phương Dung nghe. Thấy Thiều Hoa, Trưng Nhị về, hai người bỏ sách xuống, Đào Kỳ hỏi:

– Câu chuyện ra sao?

Trưng Nhị mỉm cười:

– Trộm cướp muôn đời vẫn là trộm cướp.

Đào Kỳ thấy cần phải đi gặp Vũ Trinh Thục để cứu Ngũ-kiếm, chàng nói với Thiều Hoa:

– Sư tỷ, em muốn đi chơi, sư tỷ lại đi vắng nên không dám tự tiện, phải đợi sư tỷ về xin phép đã.

Thiều Hoa tát yêu vào má Đào Kỳ, mỉm cười đùa:

– Tiểu sư đệ lớn rồi mà còn ngoan quá nhỉ?

Trưng Nhị liếc Đào Kỳ rồi nói:

– Sư huynh cho em đi với.

Đào Kỳ gật đầu. Ba người lại ra phố chơi. Đến một tửu lầu, Trưng Nhị kéo Đào Kỳ, Phương Dung lên đó ngồi ăn uống. Phương Dung bàn:

– Bây giờ ta đi cứu Ngũ-kiếm. Vậy, chúng ta phải hội kiến với nhóm người của Đặng Đường Hoàn mới được.

Ba người đang bàn tán thì một thiếu nữ hầu bàn chạy lại chắp tay hỏi:

– Thưa quý khách, dám hỏi quý khách có phải người nhà ông Văn không?

Trưng Nhị giật mình, nhớ lại lời dặn của Vũ Trinh Thục, vội nhìn lên, thấy người con gái có chiếc khăn choàng màu xanh. Nàng vội nói:

– Phải, tôi là người nhà ông lang Văn, nhưng ông ấy qua đời đã lâu rồi. Vậy, cô nương có cần gì khác không?

Người con gái ấy đáp:

– Tôi cần mua một lượng Hùng-hoàng. Đây, tiền đây, nhờ quý vị mua hộ.

Thiếu nữ nhét vào tay Trưng Nhị một mẫu giấy nhỏ rồi ra đi. Trưng Nhị mở ra coi, thấy có hàng chữ: Xuống bến xe ngựa, leo lên xe có con ngựa trắng kéo.

Trưng Nhị vội đưa cho Đào Kỳ, Phương Dung đọc, rồi cùng đứng lên, xuống lầu, đến bến xe ngựa. Quả nhiên trên bến có chiếc xe do con ngựa trắng kéo. Người phu xe lấy nón che mặt ngủ. Ba người không nói gì, leo lên xe ngồi. Người phu xe mở nón, ra roi cho ngựa chạy. Ngựa ra khỏi thành, đến một trang ấp. Bấy giờ, người phu xe mới lên tiếng:

– Mời quý khách xuống xe.

Ba người xuống xe, Vũ Trinh Thục đã đứng chờ sẵn. Vũ Trinh Thục nói:

– Tôi mời tỷ tỷ và hai em tới để bàn việc cứu Ngũ -phương kiếm.

Trinh Thục dẫn ba người vào nhà. Trong đó đã có sẵn bốn người gồm hai trai, hai gái. Trinh Thục giới thiệu:

– Đây là các sư đệ, sư muội của tôi.

Rồi nàng giới thiệu Trưng Nhị, Đào Kỳ, Phương Dung với mọi người. Trưng Nhị bàn:

– Việc cứu Ngũ phương kiếm không khó, nhưng chúng ta muốn làm cho chuyện trở thành ồn ào, để chia rẽ Tô Định với Nghiêm Sơn. Tôi nghĩ, ta nên vào nhà ngục cứu là thượng sách.

Phương Dung gật đầu:

– Ngũ-kiếm bị tra khảo chết đi sống lại, tôi e rằng cứu họ không phải dễ đâu. Cái khó là phải làm sao tránh giao tranh với Nghiêm đại ca. Ở đây, Trưng sư tỷ đấu ngang tay với Nghiêm đại ca. Tôi với Đào đại ca tuy thắng được Nghiêm đại ca, nhưng không thể ra tay. Ta phải làm cách nào dẫn dụ cho Nghiêm đại ca rời Luy-lâu, lúc đó chúng ta cướp tù mới không bị cản trở.

Trưng Nhị hỏi Vũ Trinh Thục:

– Lệnh tôn hiện ở đâu?

Trinh Thục đáp:

– Hiện ở trong trang này.

Trưng Nhị nói:

– Tỷ tỷ hỏi lệnh tôn xem có thứ thuốc gì, khiến cho người ta ăn vào chân tay bải hoải một lúc hay một buổi không?

Trinh Thục gật đầu:

– Có, thứ đó sẵn lắm. Trước đây, em thường đem thuốc đó trộn vào với thực vật để trong rừng cho thú dữ ăn, rồi chỉ việc ra bắt thôi.

Phương Dung hỏi Trưng Nhị:

– Có phải chị muốn dùng thuốc đó cho Nghiêm đại ca ăn không?

Trưng Nhị gật đầu:

– Đúng đấy! Chúng ta sẽ trộn vào đồ ăn. Nghiêm đại ca tưởng mình bị bệnh, chứ đâu ngờ? Tô Định bị cướp tù, tất cầu cứu với đại ca. Nghiêm đại ca không ra tay được, hai người sẽ thêm thù hận.

Suy nghĩ một lúc, Trưng Nhị đứng lên ra lệnh:

– Tối mai chúng ta cướp tù. Vũ Trinh Thục mang ba cỗ xe chờ sẵn ở cửa Đông, đợi khi chúng ta cứu được tù ra, sẽ chạy về phía bờ sông. Tại bờ sông, phục sẵn một con thuyền, sang sông, sau đó lên ngựa chạy thẳng về Mê-linh. Riêng Đào Kỳ, mang thuốc về trộn vào tất cả các bình rượu của Nghiêm đại ca. Phải bày cách nào cho Nghiêm đại ca uống thực nhiều rượu thuốc. Tới khuya, Phương Dung, Đào Kỳ và tôi cùng vào nhà ngục cứu người. Bốn vị sư huynh, muội đây chờ sẵn ở phía ngoài dinh. Lúc chúng tôi cứu tù ra sẽ mang họ chạy trốn. Chúng tôi sẽ ở lại cản giặc.

Mọi người ước định xong, Trưng Nhị, Đào Kỳ, Phương Dung lên xe trở về Luy-lâu lúc trời đã tối. Trưng Nhị nói với Thiều Hoa:

– Sư tỷ, em đã tìm thấy người nhà, sáng mai em sẽ lên đường, vậy xin cáo từ sư tỷ.

Thiều Hoa thấy nét mặt Trưng Nhị và các em hơi khác thường, nàng chắc rằng chắc Đặng sư muội tìm thấy người nhà có chuyện buồn, nên không tò mò gì. Sáng hôm sau, Trưng Nhị làm bộ từ tạ lên đường. Đào Kỳ, Phương Dung lại lấy bộ Tôn-tử binh pháp ra nghiên cứu. Chờ lúc Thiều Hoa ra vườn xem hoa, chàng chạy xuống nhà bếp, thấy có hai bình rượu, chàng bỏ thuốc vào cả hai, rồi lên nhà.

Như thường lệ, Nghiêm Sơn đi duyệt binh xong, về nhà lúc trời nhá nhem tối. Thiều Hoa đã chuẩn bị cơm rượu sẵn. Nàng dọn ra để Đào Kỳ, Phương Dung cùng ăn. Trong bữa ăn, Phương Dung cứ đem lý thuyết Tôn-Tử ra bàn với Nghiêm Sơn. Chàng ngạc nhiên, không ngờ cậu tiểu sư đệ của vợ với cô bạn gái lại hiểu rành rọt về binh pháp như thế. Chàng nói:

– Binh pháp là thuật dùng binh. Nhưng, người dùng binh giỏi, mà không có quân sĩ giỏi cũng vô dụng. Quân sĩ giỏi, nếu không có kỷ luật nghiêm

minh, cũng như không.

Nhân đó, Phương Dung tò mò về cách huấn luyện quân sĩ, tổ thức quân sĩ của Hán triều ra làm sao. Nghiêm Sơn nhất nhất giảng rất kỹ. Cơm xong, Đào Kỳ nói với Thiều Hoa:

– Sư tỷ, chúng em đi dạo phố đây.

– Em cứ đi. Nhớ về sớm.

Đào Kỳ, Phương-Dung, dắt nhau ra phố, lên chiếc xe do con ngựa trắng kéo. Phu xe cho xe chạy về phía phủ Thái thú. Tới một vườn hoang, xe dừng lại. Hai người theo dấu đi vào, còn xe chạy thẳng. Đi một lát tới một căn nhà nhỏ, trong đó có Trưng Nhị và bốn sư đệ, sư muội của Vũ Trinh Thục.

Trưng Nhị nói:

– Lát nữa đây, ba chúng ta giả làm quân Hán, mang lệnh bài của Nghiêm đại ca tới nhà ngục. Chúng ta đưa lệnh bài trình ra nói rằng Nghiêm đại ca muốn thẩm vấn tù nhân, rồi sau đó mang họ đi.

Trinh Thục lấy ra ba bộ quần áo quân Hán đưa cho Trưng Nhị, Đào Kỳ, Phương Dung mặc. Ba người nhắm hướng nhà lao đi tới. Viên quan giữ cổng nhà tù thấy ba người lính Hán đến, vội hỏi:

– Các ngươi thuộc cơ đội nào? Đến có việc gì?

Trưng Nhị trình lệnh bài, nói:

– Chúng ta là thân binh của Lĩnh-nam công. Lĩnh-nam công muốn giải tù nhân đến để người thẩm vấn.

Viên quan giữ ngục coi lại lệnh bài rồi hỏi:

– Quốc công lấy tù nhân tên gì?

Trưng Nhị nói:

– Năm tên tù nhân phản loạn giết Tô công tử.

Đến đây nàng mới thấy nguy, vì nàng không biết tên thực của Ngũ-kiếm.Viên quan giữ ngục bắt nàng ký vào sổ rồi sai dẫn Ngũ-kiếm ra. Năm người bị đóng gông cổ, tay không cử động được. Mặt mũi hốc hác, đầy thương tích. Trưng Nhị dẫn năm người ra khỏi nhà tù. Chợt, có người phi ngựa tới nói lớn:

– Tô thái thú muốn áp giải tù nhân lên cho người thẩm vấn.

Nói rồi, y trình lệnh bài.

Trưng Nhị nói:

– Chúng tôi tới trước, chúng tôi lĩnh trước. Các người tới sau, hãy chờ tới khi Quốc-công thẩm vấn rồi sẽ lĩnh về cho Tô thái thú thẩm vấn cũng không muộn.

Viên quan ở phủ Thái thú không chịu, quát lên:

– Thái thú là chủ đất Giao-chỉ, ngươi giao tù nhân cho ta.

Đào Kỳ quát:

– Lĩnh-nam công là chúa tể Lĩnh Nam, mi dám chống lệnh bài của người ư?

Phương Dung nghĩ được một kế:

– Thôi, đã có đại nhân đây lấy tù về cho Tô thái thú, hãy để đại nhân lĩnh.

Chúng ta lĩnh sau cũng được.

Trưng Nhị biết Phương Dung nhiều mưu mẹo, chắc có kế gì hay đây, nên cũng nghe theo. Nàng đòi lại lệnh bài.

Viên quan ở phủ thái thú đưa lệnh bài ra, ký vào sổ lĩnh tù, dẫn năm người ra một cỗ xe, bắt họ leo lên, rồi cho chạy về hướng phủ Thái thú.

Nhưng vừa tới một chỗ vắng, bỗng có ba người nhảy ra chặn đường. Viên quan nhận ra đó là bọn ba người của phủ Lĩnh Nam công. Ba người không nói gì, nhảy lên xe, xớt một kiếm, đầu tên phu xe đã rơi xuống đất. Viên quan giải tù chưa kịp phản ứng thì kiếm đã kề cổ:

– Muốn sống, hãy im mồm, theo ta, ta sẽ tha cho.

Viên quan thất kinh hồn vía, nhưng vẫn buông lời đe dọa :

– Các người là binh lính mà dám phạm đến ta sẽ không yên đâu.

Xe đến cửa đông, lính canh cửa bắt ngừng lại , hỏi:

– Các người đi đâu đây?

Chỉ thấy thấp thoáng ánh kiếm, đầu tên lính đã bay khỏi cổ. Trưng Nhị, Đào Kỳ cùng nhảy xuống, vung mấy nhát kiếm, trên mười tên lính canh cửa đã bị bay đầu. Hai người mở cổng, cho xe ra. Viên quan phủ thái thú lăn mình xuống xe, la lớn:

– Phản tặc làm loạn! Phản tặc làm loạn!

Xe đã ra khỏi cửa. Phương Dung quay lại nói với Trưng Nhị:

– Chị cho xe chạy đi, chúng em cản hậu.

Đám lính gác cửa cùng ào ào cầm vũ khí tiến lên, nhưng bị Đào kỳ, Phương Dung cản lại. Hai người dùng kiếm đánh dạt toán quân canh cửa, toan bỏ chạy thì kị binh đã ào ào tới.

Đào Kỳ bảo Phương Dung:

– Lấy khăn bịt mặt lai.

Hai người vừa bịt mặt, thì đội kị binh đã tới, đi đầu là Nghiêm Sơn. Đám kị binh vây tròn hai người vào giữa. Nghiêm Sơn vung chưởng hướng Đào Kỳ phóng tới. Đào Kỳ biết chưởng lực của Nghiêm Sơn rất hùng hậu. Trong trận chiến Cửu-chân hồi trước, Nghiêm chỉ đánh một chưởng đã khiến cho cậu của chàng là Đinh Đại phải phun máu miệng. Chàng vội vận toàn lực, xuất phát thế chưởng Ngưu ngọa ư sơn, một thế cực kỳ cương mãn của Phục ngưu thần chưởng. Bùng một tiếng, Nghiêm Sơn lùi lại hai bước, người chàng rúng động, khí huyết đảo lộn. Chàng nhìn đối thủ, thấy ung dung, dáng người quen quen, nhưng cấp thời chưa nhận ra ai. Từ ngày sang Lĩnh Nam đến giờ, chàng đã từng đấu chưởng với không biết bao nhiêu anh hùng hào kiệt, đạo tặc; Hán có, Việt có, nhưng thường thường chàng thắng, thắng hoặc hòa mà thôi. Không ngờ hôm nay gặp một đối thủ vô danh, mới đấu một chưởng, chàng đã thua sút rõ ràng.

Chàng nghĩ:

– Đối phương sử dụng chưởng pháp Phục ngưu, đúng là người của phái Tản-viên. Trong phái Tản-viên hiện thời chỉ có Lê Đạo Sinh có thể thắng được ta. Nhưng dáng ngươì Lê cao lớn, chứ không nhỏ như thế này. Vậy người này là ai?

Nghiêm Sơn hít một hơi chân khí, vận đủ mười thành công lực, phóng một chưởng dương dương vào bậc nhất của môn hộ gọi là Hỏa lôi chấn thiên chưởng vào đối thủ. Đào Kỳ thấy thế chưởng hung bạo, chàng vội chuyển

chân khí sang nhu, phát thế chưởng Ngưu thực ư dã đỡ. Hai chưởng chạm nhau, xịt một tiếng, chưởng của Nghiêm Sơn mất tăm mất tích. Người Nghiêm lảo đảo lùi lại. Nghiêm nói:

– Các hạ là ai? Ta thấy vừa rồi các hạ sử dụng Phục ngưu thần chưởng từ cương sang nhu. Thế chưỡng đó là Ngưu thực ư dã của Tản-viên đã thất truyền. Ta e chưởng môn Tản-viên Đặng Thi Sách cũng không biết. Vậy người là ai?

Đào Kỳ tuyệt không trả lời, vung tay phóng chưởng. Nghiêm Sơn vận chân khí đỡ. Hai chưởng gặp nhau, bùng một tiếng, Nghiêm Sơn lùi lại ba bước. Đào Kỳ định phóng chưởng nữa, bỗng có giọng một nữ lang quát lên:

– Không được hại người.

Người đó là Thiều Hoa. Thiều Hoa đâm liền mười kiếm để cứu chồng. Đào Kỳ từ bé tới giờ, sủng ái người sư tỷ này cực kỳ, nên chàng không chống đỡ mà chỉ nhảy tránh. Chàng thuộc lòng từng chiêu thức một của phái võ Cửu-chân, nên tránh dễ dàng. Nghiêm Sơn choáng váng một lát đã lấy lại được chân khí, chàng hỏi Đào Kỳ:

– Các hạ dáng người còn trẻ, võ công đã đến bậc bậc này, quả đã là vô địch Lĩnh Nam. Các hạ bịt mặt, chắc có quen biết với ta, nhưng ta tìm chưa ra. Ta thua các hạ rồi. Thôi, các hạ đi đi.

Nghiêm Sơn là đấng anh hùng. Chàng thua thì nhận thua, chứ không ngoan cố. Nếu chàng dùng kị binh vây đánh, dĩ nhiên sẽ bắt được hai người, nhưng hành xử như vậy, theo chàng, mất cái vẻ anh hùng.

Đào Kỳ, Phương Dung hú lên một tiếng, cùng chạy biến vào đêm tối. Chạy đến ngôi vườn hoang lấy áo quần thay, rồi lại trở vào phố, ung dung lên một tửu lầu ngồi uống trà, nghe hát.

Trong thành Luy-lâu tuy có náo loạn một lúc, nhưng rồi lại im lìm như không có gì xảy ra.

Đào Kỳ nói với Phương Dung:

– Chuyện vừa xảy ra thực quá nguy hiểm. Bây giờ chúng ta phải làm kế. Anh giả uống rượu say, Dung muội sẽ thuê xe chở về, có vậy mới che được mắt Nghiêm đại ca.

Đào Kỳ kêu hai bình rượu, uống sạch, chờ cho rượu ngấm, rồi để Phương Dung dìu chàng xuống, thuê xe ngựa hướng về phủ Quốc-công. Tới cổng, Phương Dung vác Đào Kỳ vào nhà. Thiều Hoa vừa dìu chồng về tới, thấy Phương Dung cũng dìu Đào Kỳ, nàng hoảng sợ hỏi:

– Có chuyện gì đấy?

Phương Dung đặt Đào Kỳ xuống nói:

– Đào đại ca thi uống rượu với người ta, say mèm.

Thiều Hoa ở với Đào Kỳ từ nhỏ, nàng coi Đào Kỳ như một người con đã quen, nên nàng bồng em lên, đem vào phòng. Nàng vận chân khí vào tay, ấn trên ngực sư đệ để đẩy thức ăn với rượu ra. Nhưng nàng bỗng kêu lên một tiếng kinh ngạc, dụt vội tay lại. Nàng cảm thấy các ngón tay như bị dao chặt đứt, đau đớn không thể tưởng tượng được.

Nguyên Đào Kỳ giả vờ say mèm, chàng không ngờ Thiều Hoa để tay vào ngực chàng, vận chân khí để đẩy thức ăn ra ; mà chàng không thu liễm chân khí kịp. Thiều Hoa đẩy khí vào, cơ thể chàng đầy rẫy chân khí, phản ứng lại, nên Thiều Hoa mới bị đau đớn.

Nàng nghĩ thầm:

– Ta xa cách tiểu sư đệ đã lâu, không hiểu y học được ở đâu công lực mạnh như thế này? Ta e chính sư phụ ta cũng không bằng y đã đành, đến Nghiêm đại ca cũng thua xa.

Nàng lại vận khí thử một lần nữa. Lần này, Đào Kỳ đã thu chân khí lại, nên Thiều Hoa không bị phản ứng nữa. Nàng vận chân khí đẩy mạnh, Đào Kỳ mửa hết rượu ra. Một lát, chàng tỉnh dậy, ngồi lên nói:

– Em không biết uống rượu, lại đi đấu rượu với người ta nên bị thua. Rồi say không biết gì nữa.

Thiều Hoa lắc đầu:

– Chị vừa gặp hai chuyện lạ kỳ. Chiều nay, Nghiêm đại ca uống rượu vào rồi tự nhiên người nhũn ra, không cử động được. Chị vội móc cổ cho thức ăn ọc ra hết. Vừa lúc đó, thì tin báo động rằng có ba người đến cướp Ngũ-kiếm. Nghiêm đại ca biết bọn cướp Ngũ-kiếm ắt hẳn bản lĩnh không tầm thường. Bởi vậy, đại ca đã cùng chị lấy kị binh rượt theo. Theo đến cửa Đông, thì chỉ còn hai người cản hậu. Một người và Ngũ kiếm biến mất. Nghiêm đại ca đấu chưởng với người bịt mặt, y đánh hai chưởng, Nghiêm đại ca đều thua. Đến chưởng thứ ba, chị thấy nguy, vội nhảy vào dùng kiếm đâm y mười chiêu đều thần tốc, y tránh né dễ dàng và không trả đòn.

Đào Kỳ ngơ ngác:

– Không lẽ trên đời có người chưởng lực còn mạnh hơn Nghiêm đại ca nữa sao? Còn chuyện thứ nhì?

– Chuyện thứ nhì, khi chị để tay vào ngực em, dồn chân khí đẩy thức ăn ra, chị bị phản ứng muốn tê liệt cả tay. Rõ ràng nội lực sư đệ mạnh không thể tưởng tượng được. Nội lực này dường như hơi khác với nội lực Cửu-chân nhà mình.

Đào Kỳ biết người sư tỷ này cực kỳ thông minh, nếu đối đáp nữa, có thể bị lộ, nên chàng giả bộ mệt, nằm xuống, đồng thời nắm lấy bàn tay Thiều Hoa đưa lên miệng cắn nhẹ một cái. Thiều Hoa dụt tay lại, mắng:

– Úi! Đồ chó cắn chị hả? Lớn rồi vẫn chưa quên võ công cẩu quyền sao?

Nguyên hồi nhỏ, mỗi lần Đào Kỳ đấu võ với Thiều Hoa, bị Thiều Hoa túm cổ liệng ra xa, chàng thường chụp tay sư tỷ mà cắn. Thiều Hoa lại tát yêu một cái, mắng:

– Này, dùng cẩu quyền này.

Một lúc sau, Đào Kỳ ngồi dậy, ra nhà ngoài gặp Nghiêm Sơn, Phương Dung. Chàng hỏi thăm Nghiêm Sơn về tình hình trận chiến.

Nghiêm Sơn buồn rầu đáp:

– Từ đầu đến cuối ta không biết đối thủ là ai. Y dùng Phục ngưu thần quyền khi cương, khi nhu... Những thế chưởng này của phái Tản-viên đã thất lạc từ lâu. Ta nghe trong phái Tản-viên còn có hai người đứng vào hàng thái sư thúc của Đặng Thi Sách, một là Lê Đạo Sinh, hai là Trần Đại Sinh. Nhưng hai người đều to lớn hơn người này nhiều. Còn một người nữa không đấu chưởng với ta, y người bé nhỏ, dùng kiếm đánh miên miên bất tuyệt, chiêu số rất quái dị, ta thấy hơi giống kiếm pháp Long-biên, nhưng tinh diệu hơn.

Thiều Hoa suy nghĩ mông lung rồi nói:

– Hai người đó không có ác ý với bọn ta, nếu không bọn ta khó toàn mạng. Dường như họ chỉ muốn cứu Ngũ-kiếm mà thôi. Nhân vật như vậy kiếm cũng không khó. Đất Lĩnh Nam hỏi được mấy người?

Nghiêm Sơn gật đầu:

– Trong khi giao đấu, ta thấy lưng người đó hơi quen quen, dường như đã gặp ở đâu rồi, nhưng nghĩ mãi không ra. Hoa muội, liệu người đó có phải là tôn sư không? Ta nhớ ra rồi, lưng người đó giống tôn sư.

Nghiêm Sơn thấy lưng người đó giống Đào Kỳ. Nhưng chàng tuyệt không nghi ngờ Đào Kỳ, bởi Đào Kỳ chỉ là tiểu sư đệ, võ công còn thua kém Thiều Hoa xa, làm sao chịu được chưởng của chàng? Bởi vậy, chàng mới nghi là Đào Thế Kiệt.

Đào Kỳ thất kinh hồn vía, vội dựa vào ghế thở hít làm như còn say rượu. Thiều Hoa lắc đầu:

– Em cũng thấy lưng người đó giống sư phụ, nhưng sư phụ làm sao có công lực mạnh dường ấy ? Hơn nữa, sư phụ đâu có biết võ công Tản-viên?

Nghiêm Sơn, Thiều Hoa đành bỏ qua việc ấy, đi ngủ.

Suốt thời gian ở Nghiêm phủ, Đào Kỳ chú ý nghe ngóng tình hình các tướng tá chỉ huy người Hán, chàng ghi chép tính tình, thói quen, tài năng từng người một. Lúc có mặt Nghiêm Sơn, chàng lại hỏi về tình hình, cách luyện quân, tổ chức quân đội, nhất là phương pháp chỉ huy.

Một hôm, Nghiêm Sơn nói:

– Ta nhận được tin bảy mươi hai động vùng Tây-vu thống nhất thành một châu lớn, tổ hợp lực đến một quân, tức 12,500 người rất hùng mạnh. Người cầm đầu là một nữ nhân tên Hồ Đề, có ý làm phản. Ta phải lên điều tra mới được. Vậy Hoa muội ở nhà với tiểu sư đệ và Phương Dung nghe. Thế nào ta cũng về trước đại hội Tây-hồ.

Nghiêm Sơn lên đường rồi, Đào Kỳ không còn úy kị nữa, chàng ra phố viết thư nhờ người của Vũ Trinh Thục chuyển, cho Trưng Nhị báo việc của Hồ Đề đã lộ, phải cẩn thận. Rồi chàng trở về, nói với Thiều Hoa:

– Đại ca đi vắng, chị em mình giả làm thường dân, đến Cổ-loa dò la tin tức của cha mẹ em xem sao?

Cái u uất của Thiều Hoa là nàng lấy chồng, hơn nữa, lại lấy kẻ thù của đất nước, kẻ thù của sư môn mà không được phép của sư phụ. Vì vậy, khi nghe đến việc đi tìm sư phụ, nàng mừng lắm, đồng ý liền. Nàng muốn tìm sư phụ để tạ lỗi cho yên lòng. Nàng viết mảnh giấy để lại cho Nghiêm Sơn, rồi cùng Đào Kỳ, Phương Dung lên đường đi Cổ-loa.

Cổ-loa thời bấy giờ thuộc huyện Long-biên. Huyện lệnh là người Hán, Huyện-úy là người Việt. Y là đệ tử của Lê Đạo Sinh, trước đây, y đã bắt giam Đào Kỳ. Đào Kỳ tính còn trẻ con, muốn trở lại đất cũ, nhìn mặt kẻ thù. Chàng nói vói Thiều Hoa:

– Sư tỷ, em nghĩ rằng Huyện-úy là người dưới trực tiếp của Nghiêm đại ca, vậy sư tỷ nên đến huyện đường bảo y tìm tung tích sư phụ xem sao?

Từ nhỏ, vốn tính nhu thuận, Thiều Hoa nuông chiều Đào Kỳ đã quen, nên thấy em nói sao thì nghe vậy.

Ba người đến huyện ly, dân chúng đông đúc chen nhau mà đi. Lính Hán đầy đường. Nàng hỏi thăm huyện đường, đến trước cổng. Tên lính Hán thấy ba người ăn mặc sang trọng, không dám hống hách, hỏi:

– Ba vị đến huyện có chuyện gì?

Đào Kỳ làm mặt hách dịch:

– Ngươi vào nói với Huyện-úy rằng có phu nhân Lĩnh-nam công giá lâm.

Tên lính nghe đến Lĩnh-nam công, biết rằng đây là vợ người chỉ huy tối cao của hắn, có thể chặt đầu hắn bất cứ lúc nào, nên vội vã chạy vào. Một lát, Huyện-úy chạy ra, chắp tay vái sát đất:

– Tiểu lại là Hoàng Đức xin tham kiến phu nhân.

Thiều Hoa đáp lễ:

– Không dám. Chúng tôi nhân tiện qua đây, ghé phiền Huyện-úy đôi việc.

Trước đây mỗi lần về Luy-lâu họp, Huyện-úy Long-biên Hoàng Đức đã được Nghiêm Sơn đưa về dinh chơi, được Thiều Hoa cho ăn uống, nên y coi đó là những cái ơn lớn lao. Lần này, đích thân Thiều Hoa đến, y được dịp lấy lòng nên vội mở rộng cửa huyện đường, rước chị em Thiều Hoa vào.

Y sai gọi vợ ra để tiếp Thiều Hoa. Trà nước xong xuôi, Thiều Hoa chỉ Đào Kỳ với Phương Dung, giới thiệu:

– Đây là tiểu sư đệ, tiểu sư muội của tôi.

Hoàng Đức thấy Đào Kỳ, y đã nhận ra chàng:

– Vâng, trước đây tiểu huynh đệ có ở Thái-hà trang của tệ sư mấy năm. Trang Thái-hà từ trên xuống dưới đều tiếp đãi như thượng khách.

Y quay lại nói với Đào Kỳ:

– Huynh đệ, ngươi còn nhớ Minh Châu, Tường Quy không?

Đào Kỳ nghe nhắc đến hai người, tim đau nhói lên. Chàng nhớ chuyện Lê Đạo Sinh bàn với Hoàng Đức, Đức Hiệp đưa chàng vào bẫy ái tình cho tiêu ma chí khí. Chàng nỗi giận, hỏi mát:

– Cũng vì chuyện hai vị cô nương Tường Quy, Minh Châu mà tôi phải theo sư tỷ tới đây. Tôi định nhờ sư tỷ đứng ra lo cho tôi.

Hoàng Đức giật mình hỏi Thiều Hoa:

– Khải bẩm phu nhân, thì ra phu nhân là đệ tử của phái Cửu-chân?

Thiều Hoa gật đầu:

– Sư phụ của tôi họ Đào, húy Thế Kiệt.

Nàng tiếp:

– Tôi muốn phiền Huyện-úy cho biết trong huyện Long-biên có người nào họ Đào không?

Hoàng Đức nói:

– Trước đây, Quốc-công có lần hỏi tới điều đó, nhưng tiểu nhân đã tìm khắp nơi, nhưng không có người nào họ Đào cả.

Đào Kỳ hỏi:

– Tôn sư hiện đang ở đâu?

Hoàng Đức nói:

– Nghiệp sư thường ở trang Thái-hà, nhưng hiện nay người đi vắng, không có ở trong trang. Dường như nghiệp sư lên vùng Tản-viên gặp chưởng môn Đặng Thi Sách để dạy dỗ y điều gì không rõ. Người có nói người sẽ trở về đây vào khoảng mồng mười tháng tám để dự đại hội Tây-hồ.

Thiều Hoa ăn bữa trưa ở nhà Hoàng Đức rồi từ tạ lên đường. Nàng tin rằng sư phụ, sư mẫu thế nào cũng đến vùng Cổ-loa để gặp lại nhau. Nàng biết tính sư phụ: Cẩn thận, kín đáo, dù thế nào chăng nữa, người cũng để vết tích ở Cổ-loa cho mọi người liên lạc với nhau.

Khi đi đường, Đào Kỳ lại lên cơn suyễn, ngực nghẹn thở, đau đớn muốn chịu không nổi. Từ hôm ở Mê-linh về đến giờ, cứ hai ngày một lần, Đào Kỳ

lên cơn suyễn, nhưng chưa bao giờ nặng như hôm nay. Chuyến này, chàng theo Trưng Nhị về Long-biên mục đích tìm sư phụ của Trần Năng là Trần Đại Sinh để xin chữa bệnh. Nghiêm Sơn đã nhờ phủ Tế tác dò la tin tức, nhưng vẫn không tìm ra tung tích của ông.

Từ hôm bị trúng độc đến giờ, cơn suyễn của Đào Kỳ ngày một nặng hơn trước. Đúng như Đinh Công Dũng nói, nếu cứ tình trạng này, ba năm nữa chàng sẽ chết như ngọn đèn hết dầu.

Thiều Hoa đi bên cạnh sư đệ mà lòng đau như dao cắt. Nàng hiện là vợ một nhân vật đầu não Lĩnh Nam mà không tìm ra cách gì chữa bệnh cho người sư đệ mà nàng cực kỳ thương yêu. Ngồi trên xe ngựa, nàng ôm Đào Kỳ vào lòng, nước mắt dàn dụa.

Chợt nàng lóe lên một ý nghĩ:

– Trần Đại Sinh là sư huynh của Lê Đạo Sinh, có khi ông tới Thái-hà trang chăng? Vậy ta tới Thái-hà trang hỏi thăm tin tức xem sao. Chủ nhân Thái-hà trang là Lê Đạo Sinh, người được tôn là thái sơn bắc đẩu của võ lâm Lĩnh Nam, nhưng ông lại là Đô-úy Giao-chỉ, tức là thuộc cấp của Nghiêm đại ca. Nhờ Lê tìm Trần Đại Sinh chắc dễ hơn.

Một lát, Đào Kỳ hết cơn suyễn, Thiều Hoa nói:

– Tiểu sư đệ, chị định đưa em đến gặp một người này, may có thể chữa được bệnh của em.

Phương Dung hỏi:

– Ai vậy, sư tỷ?

Thiều Hoa biết Đào Kỳ đã cư ngụ ở Thái-hà trang một thời gian lâu, chàng có ác cảm với Lê Đạo Sinh, nên nàng nhấn mạnh:

– Lục-trúc tiên sinh là sư đệ của Trần Đại Sinh, chúng ta đến đó hỏi tin tức may ra thấy người chăng?

Đào Kỳ không muốn trở lại trang Thái-hà, nên chàng gạt đi:

– Trần tiên-sinh đi đâu rồi cũng về Mê-linh. Khi tiên sinh về, thế nào cũng liên lạc với Trần Năng. Trần Năng tất nhờ Đặng Thi Sách báo tin cho em lên để chữa bệnh. Nếu bây giờ, chúng ta đi tìm Lê Đạo Sinh thì cũng vô ích. Thêm nữa, lại phải dùng tên tuổi của Nghiêm đại ca thì không nên.

Chiều hôm ấy, ba người đến Cổ-loa, đi vào khu chợ chiều bên bờ sông. Một ông lão trông thấy Đào Kỳ thì kêu lên:

– Âu-Lạc tiểu anh hùng!

Đào Kỳ dừng ngựa, chắp tay đáp lễ:

– Lão bá! Lão bá còn nhớ cháu ư?

Ông lão chắp tay nói:

– Làm sao lão quên được tiểu anh hùng? Từ hôm tiểu anh hùng trổ thần oai giúp cho dân huyện này được miễn Ngũ-lệnh của Thái thú, chúng tôi lúc nào cũng nhắc đến tiểu anh hùng.

Dân chúng quanh chợ đã bu quanh Đào Kỳ, người hỏi thăm, kẻ chào mừng. Đào Kỳ vội xuống ngựa, vào đình để nói chuyện. Dân chúng gần đó nghe tin Đào Kỳ trở về, họ kéo nhau đến chào hỏi tíu tít. Lời lời truyền nhau rất mau. Mấy cụ già đặt bữa cơm để mời Đào Kỳ, Thiều Hoa và Phương Dung.

Từ hôm gặp nhau đến giờ, Đào Kỳ chưa có dịp kể cho sư tỷ nghe về chuyện Cổ-đại, nên Thiều Hoa không hiểu gì cả. Phương Dung vội thuật vắn

tắt cho Thiều Hoa nghe. Nghe xong, nàng ngẫm nghĩ mừng trong lòng:

– Sư phụ ta nổi tiếng là Cửu-chân song kiệt, hào hiệp nức tiếng giang hồ, nhưng cũng không được dân chúng sùng kính bằng tiểu sư đệ ta. Như thế này, gặp lại sư phụ, kể cho người nghe, tất người mừng lắm.

Các bô lão trong vùng thấy Đào Kỳ đi với một thiếu phụ và một thiếu nữ, họ muốn hỏi mà không dám. Đào Kỳ giới thiệu Thiều Hoa, Phương Dung cho các bô lão. Một bô lão nói:

– Khi tiểu anh hùng đi rồi, dân trong châu chúng tôi sung sướng vô cùng. Trai không phải đi lao quân, dân làng không phải nộp tiền sưu dịch, cũng không bị Huyện lệnh làm khó dễ. Chúng tôi cùng hỏi nhau: Không hiểu bây giờ anh hùng ở đâu? Không ngờ hôm nay anh hùng lại về thăm chúng tôi.

Trên đời Đào Kỳ đã được ăn không biết bao nhiêu đồ trân quý, nhưng hôm nay chàng mới được ăn một bữa cơm ngon kỳ lạ thế này. Trong tâm chàng thoáng hiện ra người anh hùng Phù-đổng ruổi ngựa đánh giặc Ân, người anh hùng Lý Thân, Cao Nỗ, Vũ Bảo Trung đánh quân Tần. Khí hùng bốc lên, chàng bưng ly rượu uống sạch rồi nói lớn:

– Hôm nay cháu được các vị bá bá, thúc thúc đón tiếp thế này, thực đem lòng tri kỷ đãi nhau. Nơi đây là cố đô Âu-lạc cũ của ta, thành quách đổ nát, cây cỏ tang thương. Người Việt chúng ta mất nước tới năm thứ 188 rồi, chúng ta phải làm sao lấy lại đất nước này. Người Hán đến đây đô hộ, coi chúng ta như trâu, như lợn, muốn giết là giết, muốn hiếp là hiếp. Còn trời nào sầu bằng trời Âu-Lạc, còn đất nào đau bằng đất Văn-Lang? Nếu cháu không lấy lại được nước thì như cái chén này.

Chàng vận công lực vào tay bóp cái chén đến bốp một cái, rồi vỗ tay cho thành bột nhỏ, vứt xuống đất.

Dân chúng hô lớn:

– Âu-Lạc muôn năm!

– Văn-Lang muôn năm!

Tiệc tàn, chàng dẫn Thiều Hoa, Phương Dung dạo chơi cố đô. Đến nền của cung điện thời Âu-lạc, chàng chỉ cho Thiều Hoa:

– Đây là Ngự-triều di nguy, nơi xưa kia An Dương vương hội họp bá quan văn võ.

Ghi chú của thuật giả.

Điện, nơi vua An-Dương thiết triều, theo thơì gian bị đổ nát. Khi vua Ngô dành độc lập, đã xây lại, rồi trồng một cây đa. Trải hơn nghìn năm, Ngự-triều di nguy tuy có hư hại, đổ nát, nhưng vẫn được tu bổ, giữ nguyên công trình cũ. Cây đa hiện nay vẫn còn. Từ năm 1992, gần như hằng năm, tôi đều về Việt-Nam, với chức vụ Giám-đốc thị-trường (Directeur marketing) của CEP (Liên-hiệp các viện bào chế châu Âu= Coopérative Européenne pharmaceutique). Mỗi dịp như vậy, tôi đều rủ các bạn ngươì Âu viếng thăm cố đô Âu-Lạc, dĩ nhiên tôi là người hướng dẫn. Đôi khi có những giai nhân đồng hành: Năm 1993, bác sĩ Trần An Xuân của bệnh viện Trưng-vương Sài-gòn; năm 1994, người đẹp Bùi Phương Lan Paris; năm 1998 Lê thị Kim Thanh, giai nhân Sài-gòn ; năm 1999 danh ca Thùy Hương. Mỗi lần viếng thăm, tôi đều yêu cầu những người cùng đi ký sổ vàng, tôi ra giá : Mỗi người cúng 100 USD. Tôi dịch từng bia đá, từng câu đối cho mọi ngươì nghe. Tại cố đô cũng có hướng dẫn viên di tích lịch sử . Cô còn rất trẻ, rất đẹp. Cô thuyết trình rất chi tiết. Nhưng khi cô thuật : Nơi đây đức vua cùng Tứ-trụ đại thần thiết triều thì Phương-Lan, là ngươì nghiền rất kỹ bộ Anh-hùng Lĩnh-Nam. Lan hỏi : Tứ trụ đại thần là những vị nào ? Thì cô không trả lời được. Phương-Lan giảng : đó là Phương-chính hầu Trần Tự Minh, giữ chức Tể-

tướng. Vạn-tín hầu Lý Thân, giữ chức Tư-mã. Cao-cảnh hầu Cao Nỗ, giữ chức Tư-đồ. Trung-tín hầu Vũ Bảo Trung giữ chức Tư-không.

Phương Dung hỏi:

– Chỗ chúng ta đứng ngày nay, gần hai trăm năm trước, các anh hùng đã đứng. Nhưng ngày nay họ ở đâu? Tại sao chúng ta lại hèn thế này? Tại sao chúng ta để người Hán cỡi lên đầu lên cổ chúng ta?

Bỗng một người ăn mày ngồi ngủ gật ở góc tường kêu lên:

– Chúng ta được người đời kêu là anh hùng, là hào kiệt, nhưng chúng ta lại cưỡi ngựa của giặc Hán, mặc quần áo của giặc Hán và lấy chồng giặc Hán, vậy chúng ta anh hùng ở chỗ nào?

Thiều Hoa thấy dường như người ăn mày này mỉa mai nàng với Đào Kỳ. Nhưng từ đầu đến cuối, cái nón đã che mất mặt, thành thử nàng nhìn không rõ người đó hình dáng ra sao? Nhưng tiếng nói dường như già rồi thì phải.

Đào Kỳ đến trước mặt lão ăn mày, nói:

– Lão bá, Âu-Lạc này tuổi còn trẻ, không hiểu đạo lý ở đời, nếu có gì sai quấy, xin lão bá dạy dỗ.

Người ăm mày vẫn nằm im:

– Sai quấy thì không. Nhưng đáng tiếc ơi là đáng tiếc.

Phương Dung hỏi:

– Lão bá, cháu có gì đáng tiếc đâu?

Lão ăn mày nói:

– Sao lại không? Kim cương bị lẫn với sỏi đá, vàng bạc bị lẫn với đất bùn, hoa ngọc lan đem cắm vào bãi phân trâu, như vậy không đáng tiếc sao?

Đào Kỳ thấy lời lẽ kỳ lạ, càng nhũn nhặn:

– Cháu trẻ người, lại xa phụ huynh từ nhỏ không được dạy dỗ, xin lão bá chỉ điểm cho những chỗ thiếu sót.

Lão ăn mày cười:

– Nếu có người, cha, mẹ, cậu, chú đều là hào kiệt nức tiếng Lĩnh Nam, anh hùng cái thế, nhưng lại ra vào cửa quyền quý người Hán, còn xưng là huynh huynh, đệ đệ với tên đầu sỏ Hán tặc nữa, thế có phải là kim cương bị lẫn với sỏi đá không? Còn một người nữa, cha mẹ đều là anh hùng, nhan sắc thuộc loại tuyệt thế, võ công ít ai bằng, thông minh hơn nam tử, nhưng lại đi cặp kè với người Hán, ăn cơm người Hán, ở nhà người Hán, thế có phải là vàng bạc bị lẫn với đất bùn không? Còn nữa, có người con gái sắc nước hương trời, sư phụ là đệ nhất hào kiệt đời nay, bị giặc Hán đánh cho tan nhà nát cửa. Sư phụ, sư mẫu, sư huynh, sư đệ phiêu bạt nơi nào không biết, đã chẳng lo tìm kiếm, xót thương, còn đi lấy kẻ thù của sư môn làm chồng, vậy có phải hoa lan cắm vào bãi cứt trâu không?

Phương Dung biết ông lão này là hào kiệt đương thời, đã biết rõ lý lịch ba người, nàng khẳng khái đáp:

– Thấy một cục vàng bụi bám, người ngu tưởng đó là cục đồng, nhưng chỉ cần thử lửa sẽ biết rõ vàng hay đồng ngay. Chúng tôi là con nhà hiệp nghĩa, nhất tâm nhất trí phục quốc cứu dân, như thế không thẹn với tổ tiên là được rồi. Người đời câu nệ, nhìn vàng tưởng đồng, nhìn ngọc tưởng sỏi đá, chấp làm chi?

Người ăn mày cười ha hả:

– Nói thì hay, nhưng làm có hay không?

Phương Dung gật đầu:

– Phàm là anh hùng hào kiệt, nói được phải làm được. Bọn ta tuổi còn nhỏ, chưa ai tới 25, nhưng trong giải đất Lĩnh Nam này, dễ mấy ai đã làm được những điều tốt đẹp cho đất nước bằng chúng ta?

Người ăn mày không vừa:

– Bắt giam được một tên công tử con Tô Định, giết được một tên cường hào rừng núi, cứu được năm tên giặc Hán ra khỏi nhà tù của Hán, như vậy đã tự hào là anh hùng rồi chăng?

Đào Kỳ cười nhạt:

– Anh hùng không phải chỉ làm nên những chuyện kinh thiên động địa mới là anh hùng. Người anh hùng chỉ cần làm được những điều tốt mà thế gian không ai dám làm mà thôi. Chúng tôi tự nghĩ chưa đáng là anh hùng, nhưng nếu bảo là kẻ xấu thì không đến nỗi xấu. Chị em chúng tôi có chỗ đáng tiếc, không đáng là anh hùng hào kiệt. Nhưng, thưa lão bá, xin lão bá cho biết lão bá đã làm những gì đáng gọi là anh hùng cho đất nước? Bọn chúng tôi xin rửa tai, kính cẩn nghe.

Lão ăn mày cười lớn:

– Thắng vài tên vệ sĩ của Tô Định khiến cho dân Cổ-loa khỏi chịu Ngũ-lệnh, cứu được đứa con gái ra khỏi giặc Hán giết ở Long-biên, cũng tự cho là hơn đời rồi sao? Nhỏ tuổi mà đã kiêu căng.

Phương Dung nói:

– Nhưng ai được quyền kiêu căng? Tại sao chúng tôi không được kiêu

căng?

Lão ăn mày cũng không vừa:

– Vua kiêu căng thì mất nước, quan kiêu căng thì mất chức, nhà giàu kiêu căng thì mất của, chỉ có lão ăn mày như ta, trên răng, dưới khố là được quyền kiêu căng mà thôi.

Thiều Hoa vốn người nhu mì, ít nói, nên nàng để mặc cho Đào Kỳ, Phương Dung đối đáp với lão ăn mày. Nàng biết lão ăn mày biết bọn nàng, nàng lại không biết lão là ai, nói ra e sẽ bị thua.

Tới lúc đó, nàng mới xen vào một câu:

– Xin lão bá cho biết cao danh quý tính.

Lão ăn mày xì một cái:

– Đã ăn mày thì làm gì có danh mà cao? Làm gì có tính mà quý? Quốc-công phu nhân, phu nhân có tiền xin bố thí cho mấy đồng được chăng?

Phương Dung biết lão ăn mày trêu Thiều Hoa, nàng móc trong túi ra mười đồng tiền ném xuống bên cạnh lão. Lão không mở nón ra, nhưng dường như nhìn thấy tiền rồi, lão búng tay một cái, mười đồng tiền bay lên cao, lão ngửa tay bắt lấy:

– Cám ơn cô nương bố thí.

Bỗng lão co ngón tay vào búng đến teng một cái, một đồng tiền nhắm giữa mặt Phương Dung bay tới, kình lực mạnh vô cùng. Tiếng kêu vo vo nhức cả tai. Phương Dung nhận ra đồng tiền vừa quay tròn vừa bắn tới, nên dù bay chậm, tiếng kêu vẫn vang lên. Nàng né sang bên cạnh tránh khỏi. Đồng tiền bay qua gáy nàng, thì, véo một tiếng, một đồng tiền khác đã bắn

trúng đồng thứ nhất, hai đồng tiền chạm nhau, gãy đôi thành bốn mảnh, bắn vào Đào Kỳ. Đào Kỳ không dám coi thường, vội vận kình lực vào tay, chụp bắt cả bốn mảnh tiền. Tuy chàng bắt được, nhưng tay tê rát vô cùng.

Lão ăn mày kêu ủa lên một tiếng, rồi phóng ra ba đồng tiền nữa, đồng nào cũng quay tròn kêu vo vo đến lạnh tai. Đào Kỳ đánh xéo một chưởng, ba đồng tiền đổi chiều, hướng vào lão ăn mày. Lão vội búng ra ba đồng khác trúng ba đồng trước, kêu đánh canh một cái. Cả sáu đồng tiền cùng gãy làm hai, rơi xuống đất.

Lão ăn mày mở nón ra, ngồi dậy, thở dài:

– Giỏi thực, giỏi thực. Đào công tử, người đỡ được mấy đồng tiền của ta, quả là võ công đã đến tuyệt đỉnh. Nhưng ta xem dường như nó không phải là võ công của Cửu-chân, mà là của Long-biên. Công tử học võ công Long-biên ở đâu vậy?

Đào Kỳ thấy ông lão ăn mày biết rõ tung tích mình rồi, chàng chẳng cần dấu diếm gì nữa:

– Cháu có duyên, được một vị tiền bối chỉ điểm cho. Vị tiền bối này không muốn cháu tiết lộ danh tính của người. Xin lão bá miễn chấp.

Lão ăn mày quát lên:

– Những người sử dụng được võ công Tản-viên đến trình độ của công tử đâu có mấy? Coi đây!

Lão ăn mày uốn cong người lại rồi bật thẳng ra, thân hình lão bay vèo vào người Đào Kỳ. Đào Kỳ chưa từng thấy lối đánh kỳ dị như vậy bao giờ. Chàng không dám chần chờ, vội phát một chưởng thuộc Cửu-chân là Hải triều lãng lãng để phản công. Người chàng nhảy lùi lại một bước.

Nguyên chiêu chưởng này gồm có năm lớp, lớp thứ nhất phát ra rất nhẹ, nhưng lớp thứ nhì nặng gấp đôi lớp thứ nhất. Lớp thứ ba gấp đôi lớp thứ nhì, tức gấp bốn lần thứ nhất. Nếu đánh đến lớp thứ năm, sẽ mạnh gấp 32 lần lớp thứ nhất.

Lão ăn mày ở trên không, vung chưởng đỡ. Đào Kỳ đánh lớp thứ nhì, lùi lại một bước. Lão ăn mày rơi xuống đất, vẫn vung chưởng chống lại lớp thứ nhì. Người lão nhảy vút vào Đào Kỳ. Đào Kỳ hoảng kinh, phát lớp thứ ba đánh vào lão, rồi lùi bước nữa. Lão ở trên không, vung chưởng đỡ lớp thứ ba. Đào Kỳ lui bước nữa, đánh lớp thứ tư. Lão đáp xuống đất, vận khí tấn công tiếp. Chưởng lực lão cực kỳ hùng hậu. Đào Kỳ đánh lớp thứ năm. Hai chưởng gặp nhau, bùng một cái, bụi cát bay tứ tung. Thiều Hoa, Phương Dung cảm thấy ngộp thở, vội lùi lại liên tiếp năm sáu bước.

Đào Kỳ kinh hãi, vì từ khi học được võ công trong bộ Văn Lang võ học kỳ thư đến giờ, chàng đánh đâu thắng đó. Chỉ duy có Lê Đạo Sinh, cách đây hơn một năm, chàng có kém y thực. Bây giờ, chàng đã vận đủ mười thành công lực, phát chiêu số dũng mãnh nhất của Cửu-chân mà lão ăn mày đỡ được dễ dàng. Chàng ngẩn người ra đứng nhìn lão.

Lão già hô:

– Khá lắm. Coi chưởng đây !

Lão vung chưởng trái từ trên không đánh xuống, kình lực cực mạnh, chưởng phải từ dưới đánh lên, vòng vào hông Đào Kỳ. Biết gặp phải kình địch, Đào Kỳ không dám coi thường, chàng bước xéo sang phải một bước, phát chiêu Ác ngưu nan độ, tay phải vận dương kình, tay trái vận âm kình đỡ hai chưởng của lão. Binh một tiếng nữa. Hai người đều lùi lại một bước. Mặt Đào Kỳ đỏ lên như máu, trong khi mặt lão ăn mày xanh lợt.

Lão thu tay về, lùi lại, thở dài:

– Ngươi... ngươi sử dụng võ công Cửu-chân bằng nội công Tản-viên, rồi dùng Phục ngưu thần chưởng bằng nội công Cửu-chân. Cước pháp của ngươi là cước pháp của Long-biên...

Đào Kỳ chắp tay nói:

– Lão bá quả là người kiến văn rộng rãi.

Bỗng chàng cảm thấy nghẹt thở, ngực tức như bị đá đè. Chàng biết cơn suyễn sắp hoành hành.

Con người ta, gốc tinh thần là ở trời đất, gốc thân xác là ở cha mẹ. Khi đau đớn tinh thần thường kêu trời, gọi đất. Khi đau đớn thân xác thường kêu cha gọi mẹ, cầu cứu anh chị. Đào Kỳ là con út trong nhà, hồi xưa, mỗi lần đau yếu, chàng được Thiều Hoa chăm sóc đã quen, nên nay thấy cơn suyễn sắp hoành hành, vội vẫy tay gọi Thiều Hoa:

– Sư tỷ! Sư tỷ!

Thiều Hoa chạy lại đỡ, ôm chàng vào lòng, lấy tay xoa ngực cho Đào Kỳ. Nước mắt nàng dàn dụa.

Phương Dung nói với lão ăn mày:

– Lão bá, Đào đại ca trước đây bị trúng độc, nên mỗi ngày thường lên cơn suyễn. Hôm nay lão bá qua lại mấy chiêu với Đào đại ca như vậy đủ rồi. Hẹn khi khác, Đào đại ca mạnh khỏe, sẽ lĩnh giáo võ công của lão bá.

Lão ăn mày không nói gì, vung quyền đánh vào đầu Thiều Hoa. Thiều Hoa vội dơ tay đỡ. Lão ăn mày chợt biến đòn, vung tay chụp vào ngực Đào Kỳ, nhấc chàng lên, thấp thoáng mấy cái đã mất tăm.

Phương Dung, Thiều Hoa chạy theo, kêu lên:

– Đào đại ca! Đào đại ca!

– Tiểu sư đệ! Tiểu sư đệ!

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 23: Cùng một lứa bên trời lận đận

Bạch Cư Dị (722-846) tự Lạc Phu, hiệu Hương Sơn cư sĩ, người đất Hạ-lang. Đỗ tiến sĩ niên hiệu Trinh-nguyên, giữ chức Hiệu thư lang. Sau vì bị đố kị, ông phải biếm làm chức Tư-mã đất Giang-châu. Trên đường nhậm chức, một đêm thu, được bạn tiễn đưa qua bến Tầm-dương, giữa lúc đôi bên đang đối ẩm ly biệt, thì có tiếng dàn thanh thoát vọng đến. Ông hỏi : Tại sao bến sông vắng lại có tiếng đàn não nùng như vậy? Bạn kể cho biết tiếng đàn do một ca kỹ nổi tiếng ở đế đô, về già, lấy một người lái buôn trà. Người lái buôn xuôi ngược, vắng nhà luôn. Nàng ở lại trên bến sông một mình. Ông mời người ca kỹ sang cùng uống rượu, tâm sự. Nghe tâm sự nàng, ông cảm động khóc sướt mướt:

Tọa trung khấp hạ thùy tối đa,

Giang Châu Tư Mã thanh sam thấp.

Phan Huy Chú dịch:

Lệ ai chan chứa hơn người,

Giang-châu tư mã đượm mùi áo xanh.

Đào Kỳ bị lên cơn suyễn mê mê tỉnh tỉnh. Chàng chỉ biết rằng mình bị lão ăn mày vác lên trên vai chạy đi. Chàng nghe tiếng gió vù vù bên tai không ngừng. Thỉnh thoảng lại thấy người mình nhô lên thụp xuống. Sau cùng, chàng nghẹt thở, không biết gì nữa. Trong cơn mê, chàng thấy mình cùng Phương Dung dạo chơi trên một sườn đồi đầy hoa. Chợt quân Hán kéo đến

bao vây, chàng cùng Phương Dung tả xung hữu đột cũng không thoát. Cùng quá, chàng kêu lên:

– Thôi, chúng ta đành theo gương An Dương vương vậy.

Phương Dung dùng kiếm đánh dạt quân Hán. Hai người lên đỉnh ngọn đồi, toan tự vẫn. Lưỡi gươm đưa lên cổ thì thấy lạnh toát rồi giật mình thức dậy. Chàng mở mắt ra thấy tối om không có ánh sáng. Chàng đưa tay sờ xoạng thì chạm vào hai tấm ván gỗ hai bên. Chàng sờ lên đầu, trước mặt đều thấy như vậy cả. Chàng phiêu phiêu tưởng tượng:

– Thì ra mình đã chết rồi. Người ta đã chôn mình trong lòng đất đây.

Chàng sờ xoạng thấy mình nằm trên một lớp hoa, cây cỏ khô mùi thơm ngào ngạt, rất dễ chịu. Chàng tin rằng mình chết rồi, người ta đã liệm mình với hoa cỏ.

Chàng cố gắng nhớ lại, nhưng chỉ lờ mờ thấy mình đi Cổ-loa với Thiều Hoa và Phương Dung, rồi gặp lão ăn mày. Chàng và lão đấu chưởng. Chưởng lực của lão thâm hậu hơn Nghiêm Sơn nhiều. Rồi chàng lên cơn suyễn, lão chụp chàng chạy đi.

Chàng suy nghĩ:

– Chắc sau đó ta chết. Sư tỷ đuổi theo lão ăn mày, tìm thấy xác ta đem về chôn. Sư tỷ thương ta, nên đã chôn ta với hoa khô, cỏ thơm thế này đây. Chắc lúc chôn ta, sư tỷ đau lòng lắm. Không biết sau này gặp cha mẹ ta, ai là người minh oan cho sư tỷ đây?

Chàng cố gắng co chân lên, nhưng không có lực. Chàng dùng tay bẹo lên mặt mình, thấy còn đau. Chàng nghĩ tiếp:

– Như vậy, mình chưa chết. Hà! Mình chỉ ngất đi thôi, người ta đã vội

chôn mình rồi. Ta nằm đây điều tức một lúc, khí huyết lưu thông, ta sẽ phá quan tài, đội mồ sống dậy. Ha... ha... ta đợi nửa đêm về nhà, nhát sư tỷ mới được. Sư tỷ thấy sẽ khấn : Tiểu sư đệ, đừng nhát chị.

Chàng bắt đầu vận khí, luyện lại tâm pháp của phái Cửu-chân. Chỉ một lúc sau, đã thấy người khỏe mạnh. Chàng dùng tay đẩy khẽ nắp quan tài và thấy ánh sáng lọt vào. Chàng lách mình nhảy ra. Khi nhìn lại, bất giác chàng mỉm cười: Chỗ chàng nằm không phải là quan tài. Đó là một cái hộp bằng gỗ đậy kín, đặt giữa nhà. Chàng quan sát căn nhà, thấy bày biện thô sơ, nhưng sạch sẽ. Đàng trước có một giàn thiên lý, hoa nở rất đẹp. Chàng bước ra sân chơi. Trước sân, một vườn hoa rộng mênh mông, trồng đủ thứ cây, cỏ, hoa lá, tiếng chim hót ríu rít. Chàng suy nghĩ:

– Đây là đâu? Ai đã bỏ ta vào hộp gỗ như vậy? Người bỏ ta vào hộp gỗ chắc không phải để hại ta. Nếu họ muốn hại ta, chắc đã cho ta một dao rồi. Vậy, họ cho ta vào hộp gỗ để làm gì? A, hay họ dùng thuốc để cứu ta đây? Đúng rồi. Họ cho ta vào thùng với đầy cây thuốc để ta thở hít như vậy, mới khỏi bệnh được.

Chàng trở vào nhà, thấy một cái tủ lớn, chia thành nhiều ngăn nhỏ. Chàng mở tung ra xem. Đúng như chàng đã nghĩ, trong các ngăn đầy những vị thuốc. Chàng nhìn khắp nhà, thấy chỗ nào cũng để đầy những cây, cỏ làm thuốc. Chàng định ra vườn, thì thấy một cô bé tuổi khoảng 14-15 chạy vào. Cô bé thấy Đào Kỳ thì kêu lên:

– Ngươi... ngươi sống lại rồi ư?

Đào Kỳ chú ý quan sát cô bé, thấy mắt cô ta đen, mặt trái xoan đầy vẻ hiền dịu, ngây thơ. Chàng tự nghĩ:

– Giá ta có một cô em bé như vậy, có phải vui biết mấy không?

Cô bé không thấy Đào Kỳ trả lời, lại hỏi:

– Ngươi... ngươi sống lại rồi ư?

Đào Kỳ cười:

– Không phải đâu. Ta chết rồi, chết từ lâu rồi. Khi ta xuống gặp Diêm-vương, người bảo ta phải về trần thế làm một việc, nên ta hiện hồn về nhát ngươi đây. Ngươi có sợ không?

Cô bé mở to mắt ra nhìn Đào Kỳ, rồi nói:

– Ngươi nói láo. Rõ ràng ngươi sống lại cho nên nắp quan tài gỗ của ngươi đã mở ra. Nếu ngươi hiện hồn về, xác ngươi vẫn phải nằm trong hộp gỗ chứ?

Đào Kỳ trêu cô:

– Ta chết thực rồi đấy chứ. Hồn ta tìm xác nhập vào, ta là quỷ nhập tràng đây. Người có sợ không?

Cô bé có vẻ hơi sợ:

– Ngươi đừng dọa ta. Quỷ nhập tràng thì chân tay cứng đơ, ngươi đã ngồi được ắt không phải quỷ nhập tràng.

Đào Kỳ đứng lên, bước lại gần cô bé, chân tay giả bộ cứng đơ như quỷ nhập tràng. Cô bé hoảng sợ, run run nói:

– Thì ra ngươi là quỷ nhập tràng thực à? Ngươi đừng hại ta. Ông ngoại ta chữa bệnh cho ngươi mấy tháng nay, không ngờ ngươi vẫn bị chết. Trong cơn mê, ngươi gọi tên Thiều Hoa, rồi Tường Quy, rồi Phương Dung. Toàn tên con gái không à. Ba người này là ai vậy?

Đào Kỳ làm bộ thè lưỡi nhát:

– Đó là ba con quỷ cái bạn của ta. Chúng ta hẹn nhau đến đây nhát ngươi.

Chợt cô bé cười hắc hắc:

– Ngươi nói láo. Rõ ràng ngươi sống đây, thế mà ngươi lại bảo rằng ngươi đã chết rồi. Ta thấy ngực ngươi nhô lên, thụp xuống, tức là ngươi thở. Quỷ nhập tràng không biết thở.

Cô bé dậm chân nói:

– Ông ngoại bảo chiều nay ngươi tỉnh lại là người sống, còn chiều nay người không tỉnh lại thì người chết. Sao người không nằm yên trong hộp gỗ để xông cho hết chất độc? Ông ngoại nói người bị trúng phấn độc của loại sâu đã mấy năm rồi. Chất độc này ghê gớm lắm, nếu để hai năm nữa, ngươi sẽ nghẹt thở rồi chết.

Đào Kỳ thấy cô bé nói năng dễ thương quá, nguồn vui dâng lên, chàng muốn làm quen với cô:

– Cô bé ơi, tên cô là gì vậy?

Cô bé đáp:

– Tôi đố anh biết tên tôi là gì đấy.

Đào Kỳ thấy trên tay nàng cầm mấy bông hoa quỳnh, hương thơm ngào ngạt. Trên đầu nàng dắt một bông hoa quế (hồng) chưa nở. Chàng suy nghĩ muốn tìm một câu gì đùa với cô bé cho vui, bèn nói:

– Cô bé xinh đẹp thế này, chắc tên cũng đẹp lắm. Cô ôm hoa quỳnh, giắt hoa quế, vậy tên cô là Quế Quỳnh hay Quỳnh Quế phải không?

Cô bé trợn mắt lên ngạc nhiên:

– Anh thực giỏi, đã đoán ra tên tôi. Tôi là Quỳnh, em tôi là Quế, chúng tôi là hai chị em sinh đôi. Hôm nay chị tôi theo ông ngoại ra chợ. Còn tôi ở nhà coi chừng anh. Ông ngoại dặn rằng khi anh tỉnh dậy thì múc cháo cho anh ăn. Vậy anh vào nhà để lấy tôi lấy cháo cho mà ăn.

Cô bé bước thoăn thoắt vào bếp lấy bát múc cho Đào Kỳ một bát cháo, bưng ra để trước mặt chàng:

– Cháo đây, anh ăn đi.

Đào Kỳ cầm thìa múc cháo ăn. Chàng thấy một mùi thơm kỳ lạ bốc lên mũi. Chàng ăn một thìa cháo, hương thơm tỏa khắp người. Chàng cố gắng tìm hiểu xem đây là cháo gì, nhưng nghĩ mãi không ra. Cháo trắng, có những hạt hình trám nhỏ xíu như hạt bắp, chàng ăn thấy bùi, béo ngậy xông lên mũi. Chàng hỏi cô bé:

– Cô Quỳnh ơi! Cháo gì mà ngon vậy?

Quỳnh lắc đầu nói:

– Tôi không biết. Ông ngoại cùng với mấy người nữa, thêm chị em tôi lặn lội trong rừng đến mấy ngày mới tìm được hai trăm tổ sâu, rồi lấy con nhộng trong tổ sâu ngâm với thuốc một ngày nữa, sau mới nấu cháo cho anh ăn đó.

Đào Kỳ cảm thấy ớn da gà:

– Thì ra mình ăn sâu non mà không biết. Chắc con nhộng sâu này có thể chữa bệnh được cho mình đây, nên họ mới nấu cháo cho mình ăn.

Chàng ăn liền một lúc hết cả nồi cháo, rồi hỏi Quỳnh:

– Này em bé này, thế ông em tên gì vậy?

Quỳnh lắc đầu:

– Tôi gọi anh là anh, sao anh cứ gọi tôi là cô bé vậy? Tôi có còn bú mẹ đâu mà gọi là cô bé?

Đào Kỳ nghe sư tỷ nói nhiều lần rằng, con gái tuổi 14-15 đã khôn lắm rồi. Đứng trước các chàng trai, các cô thường muốn được coi như là người lớn. Muốn cho các cô vui lòng, phải coi các cô như đã trưởng thành rồi.

Đào Kỳ xin lỗi:

– Tôi xin lỗi cô nương, năm nay cô nương bao nhiêu tuổi, lệnh ngoại tổ cao danh quý tánh là gì?

Quỳnh tươi mặt lên:

– Tôi mới 15 tuổi. Ngoại tổ tôi ấy à? Tôi không biết tên ông là gì, tôi chỉ quen gọi là ông thôi. Ông ngoại tôi năm nay già lắm rồi, đến bảy mươi là ít đấy, bởi bác Cả tôi cũng đã ngoài năm mươi rồi.

Quỳnh dẫn Đào Kỳ ra vườn chơi. Khu vườn nhà này trồng toàn cây thuốc, rộng có đến chục mẫu. Bướm, ong bay lượn, chim hót ríu rít trên cành. Quỳnh dẫn Đào Kỳ đi chỉ hết hoa này đến quả kia. Tới một cây ổi, trái to bằng nắm tay, cô bé hỏi:

– Này, anh có muốn ăn ổi không?

Đào Kỳ ngạc nhiên nghĩ thầm: Sao cô bé này biết ta thèm ổi? Nhưng chàng không hỏi, chỉ gật đầu. Cô bé chỉ một quả ổi trên cành cao, tuy da xanh nhưng đã ngả màu trắng:

– Da ổi bao giờ cũng xanh và đét. Khi ổi chín, da hơi biến thành trắng và mọng lên. Vì vậy, quả nào đã mọng là sắp chín đấy.

Cô nhặt một viên đá nhỏ bằng hạt nhãn búng đánh véo một cái, trúng cuống trái ổi. Cuống bị tiện đứt, trái ổi rơi xuống. Cô bắt lấy, đưa Đào Kỳ:

– Anh ăn đi, ngon lắm đấy.

Đào Kỳ cầm trái ổi hít hà, thấy thơm ngát. Chàng cắn một miếng kêu rau ráu, mùi ổi vừa thơm, vừa ngọt tỏa khắp miệng.

Cô bé nói:

– Ổi phải ăn khi còn ương ương, chứ chín rồi ăn nó mất hết vị ngon. Khi chín, thịt ổi sẽ nhão. Phải ăn ổi khi còn cứng vừa chua, vừa ngọt mới thú.

Đào Kỳ vừa ăn ổi, vừa cố tìm chiêu số võ công của cô bé. Chàng thấy thủ kình của cô bắn ổi vừa rồi giống hệt thủ kình của lão ăn mày. Vậy, lão ăn mày bắt chàng không phải vì muốn hại chàng, mà mang chàng về đây để chữa trị. Nhưng lão là ai? Đây là đâu?

Chàng hỏi Quỳnh:

– Quỳnh cô nương, tôi đến đây đã lâu chưa?

Quỳnh tính đốt ngón tay, nói:

– Ba tháng rồi. Sáng nay ông tôi đi xa, dặn tôi ở nhà coi anh. Ông tôi nói chiều nay mới về.

Khi Đào Kỳ ăn hết quả ổi, cô bé lại búng viên sỏi nữa, một trái khác lại rơi xuống.

Đào Kỳ cầm quả ổi, nói:

– Cám ơn cô nương. Võ công của cô nương cao lắm nhỉ! Nếu không, sao

chỉ một cái búng, viên sỏi kêu véo một cái như vậy? Cô tập võ lâu chưa?

Quỳnh gật đầu:

– Tôi tập võ từ năm lên sáu tuổi, do ông ngoại tôi dạy. Tôi cũng không biết võ công tôi cao hay thấp, vì tôi chưa có dịp đấu với người ta. Này anh, tên anh là gì vậy?

– Tôi họ Đào, tên là Kỳ.

– Thế anh có biết võ không? Sư phụ anh là ai?

– Có chứ. Tôi cũng tập võ từ thuở nhỏ như cô. Bố tôi là sư phụ của tôi.

– Thế anh có đấu với ai bao giờ chưa?

Đào Kỳ gật đầu. Cô bé thích chí reo lên:

– Ừ! Nếu vậy, bao giờ anh khỏi bệnh, tôi sẽ đấu với anh.

Có tiếng xe ngựa kêu lách cách, cô bé reo lên:

– A! Ông ngoại đã về.

Cô chạy ra mở cổng. Chiếc xe ngựa chạy vào trong sân. Trên xe, một cô bé giống Quỳnh như hai giọt nước, khó có thể phân biệt được. Đào Kỳ biết đây là Quế. Hai cô chỉ khác nhau một điều: Quỳnh mặc áo vàng, còn Quế mặc áo hồng. Trên xe còn có lão ăn mày mà Đào Kỳ đã có dịp giao đấu ít hiệp.

Lão trông thấy Đào Kỳ thì mừng lắm, nói:

– Đào công tử, ngươi tỉnh rồi à?

Đào Kỳ chắp tay hành lễ:

– Đa tạ lão bá cứu mạng cho tiểu bối.

Lão ăn mày vẫy tay nói:

– Giữa đường thấy người bị nạn, ra tay cứu giúp, đó là y đạo vậy.

Lão kéo Đào Kỳ vào nhà rồi nói:

– Bệnh của công tử rất phức tạp. Đầu tiên, công tử tập võ công của phái Cửu-chân, thiên về cương dương. Nội công Cửu-chân lại luyện ở dưới sông, biển, thành ra trong cái dương có cái âm. Sau đó, công tử lại luyện võ công của Tản-viên. Võ công Tản-viên gốc ở Sơn Tinh. Sơn Tinh là người trên núi, luyện nội công thiên về dương cương. Như vậy, trong cái dương còn có cái dương nữa. Rồi không biết cơ duyên nào, công tử lại luyện võ công của phái Long-biên. Phái Long-biên thiên về âm nhu. Thế là ba thứ võ khác nhau ở trong cơ thể của công tử. Công tử không biết thành ra cứ sử dụng. Khi thì âm, khi thì dương. Rút cục tam âm, lục mạch bị thương cả. Kịp đến khi công tử bị hít phải phấn tằm độc, phấn chạy vào phổi. Công tử biết dùng tía tô xông lên, tự cứu được mạng, nhưng tằm độc vẫn còn trong cơ thể. Phấn tằm độc dính vào phổi không khu trục ra được, nên thỉnh thoảng phổi tấy lên, công tử bị suyễn. Đúng ra, nếu công tử chuyên tập một thứ võ, có thể chống chọi được ba năm mới nguy. Đàng này, công tử lại tập tới ba thứ võ công khác nhau... cơ thể rối loạn, khi trúng độc, không biết nguy hiểm ngừng ngay để tìm thầy chạy chữa. Công tử lại đi đấu chưởng với người, thành ra suýt bỏ mạng.

Đào Kỳ bội phục vô cùng. Lão ăn mày chỉ chẩn mạch đã biết được rõ những võ công chàng đã tập, quả lão không phải người thường. Lão nói tiếp:

– Quan trọng nhất là cách đây mấy ngày, công tử vừa đấu chưởng với một đại cao thủ bật nhất, bậc nhì của người Hán, rồi sau đó uống rượu vào... và

cuối cùng đấu chưởng với lão già này, nên độc chạy sâu vào tam âm, lục mach. Không biết lão có chữa được không. Công tử, ngươi đấu chưởng với cao thủ người Hán tên gì vậy? Không ngờ trong hàng ngũ quân Hán cũng có một đại cao thủ như thế.

Đào Kỳ nói:

– Hán quan đó là chồng của sư tỷ vãn bối.

Lão ăn mày thở dài:

– À, thì ra thế. Tại sao công tử lại đấu chưởng với y? Phải chăng hai người xung đột ý tưởng?

Đào Kỳ thấy không thể dấu diếm lão ăn mày được, chàng bèn lược thuật qua vụ cứu Ngũ-kiếm cho lão nghe. Lão gật đầu:

– Đúng là mưu thâm. Ngũ-kiếm là người của giặc. Thắng Ngũ-kiếm đã là anh hùng rồi. Đàng này, không những đã thắng Ngũ-kiếm, còn biến Ngũ-kiếm thành kẻ thù của giặc, tức đã thắng giặc hai lần.

Bé Quế hỏi lão ăn mày:

– Ông ơi, tại sao lại thắng hai lần?

Lão ăn mày nói:

– Coi như Ngũ-kiếm bằng 500 quân, ta cũng cần 500 quân mới đánh lại họ. Ta được Ngũ-kiếm thành ra có tới 1,000 quân, có phải ta có lực lượng gấp đôi địch không?

Đào Kỳ kính cẩn nói:

– Tiểu bối không dám thỉnh cao danh lão bá?

Lão ăn mà cười:

– Cao danh à? Lão không có tên đâu. Lão chuyên nghề chữa bệnh, người ta gọi lão là Đại-phu. Nhưng lão hay đi ăn mày, nên người ta ghép tên lão thành Khất đại phu, tức ông thầy thuốc ăn mày.

Đào Kỳ à lên một tiếng:

– Ngay khi cháu bị trúng độc, đệ tử của lão bá là Trần Năng đã đi thỉnh lão bá ở núi Tản-viên, nhưng không gặp lão bá. Cháu đã đi khắp nơi dò tin tức lão bá, không ngờ bá lại ở đây.

Lão già đó tên thật là Trần Đại Sinh, sư huynh của Lê Đạo Sinh. Tuy võ công lão rất cao, nhưng ít giao dấu với người đời, nên nào ai biết bản lãnh của lão. Lão nghiên cứu y khoa rất tường tận, dùng y đạo cứu đời. Lão thường dùng một người, một lừa, lang thang khắp nơi chữa bệnh cho người. Ai trả tiền, lão không nhận. Nhưng ai mời ăn, đãi rượu, lão không từ chối. Vì vậy, người đời kính trọng lão, đặt cho lão tên hiệu là Khất đại phu. Đại phu là ông thầy thuốc, Khất là ăn mày. Tiếng tăm, đạo hạnh của lão vang lừng Lĩnh Nam, cả đến những vùng Kinh-châu, Tứ-xuyên của Trung- nguyên cũng biết danh lão.

Đào Kỳ không ngờ, mình tìm lão khắp nơi, không biết tin tức gì, đến lúc nguy kịch, thì gặp lão, đấu chưởng với lão, được lão đem về đây trị bệnh. Chàng thắc mắc:

– Hồi nãy lão bá nói đến tam âm, lục mạch, cháu không hiểu là gì, xin lão bá dạy dỗ cho.

Khất đại phu gật đầu:

– Cơ thể người ta do âm và dương kết hợp lại. Các bộ phận trong người cũng chia thành âm, dương. Những bộ phận đặc là âm, gồm có: can, tỳ, thận,

phế, tâm và tâm bào. Những bộ phận rỗng thuộc dương, gồm có: tam tiêu, đại trường, tiểu trường, bàng quang, đởm và vị. Trong sáu bộ phận âm phân ra thái âm, thiếu âm, khuyết âm. Trong sáu bộ phận dương cũng phân ra thái dương, thiếu dương và dương minh.

Đào Kỳ gật đầu:

– Thế mà từ trước tới nay, cháu chỉ biết có âm dương mà thôi.

Khất đại phu tiếp:

– Tất cả những bộ phận trong người, nối với bên ngoài bằng những đường kinh. Trên tay có ba kinh âm, ba kinh dương. Dưới chân cũng có ba kinh âm, ba kinh dương. Như vậy, tổng số là tam âm.

Đào Kỳ hiểu ra:

– Cộng cả ba âm, ba dương thành sáu mạch, bởi vậy mới gọi là lục mạch.

Khất đại phu giảng thêm:

– Trên cơ thể còn những đường nối các kinh lại với nhau, nhưng không thuộc bộ phận nào trong người, đó là nhâm mạch, đốc mach, dương kiêu, âm kiêu, dương duy, âm duy, xung và đới, cộng lại thành kỳ kinh bát mạch. Lắm lúc lão nghĩ, làm sao trong võ học cũng phải đặt trên cơ sở y lý mới tiến xa được. Hiện giờ từ Trung-nguyên cho tới Âu-Lạc ta, chưa có ai hợp được y học với võ học. Lão mới thí nghiệm, thấy thành công. Như đốc mạch là tổng hợp các kinh dương. Lão làm cho chân khí trên các kinh dương và đốc mạch lưu thông. Rồi khi ta đấu chưởng với người khác, vận chân khí ra các kinh dương ở tay, khi đó, phóng chưởng sẽ mãnh liệt vô cùng.

Nói xong, Khất đại phu lấy viên đá nhỏ búng một cái bay về phía trước, rít lên veo véo, trúng vào cây chuối đánh bộp một cái, rồi rơi xuống. Ông bảo

Đào Kỳ:

– Ngươi bóp ngón tay giữa ta một cái.

Đào Kỳ bóp thử thấy cứng vô cùng. Khất đại phu hít một hơi khí rồi cầm viên sỏi búng đến véo một cái, viên sỏi trúng vào cây chuối đàng trước, chui phập vào trong. Ông bảo Đào Kỳ:

– Ngươi bóp tay ta thử xem.

Đào Kỳ bóp ngón tay giữa của ông. Chàng thấy có luồng điện rung rất mạnh, rồi hất chàng bắn lui lại một bước. Đào Kỳ lắc đầu không hiểu.

Khất đại phu nói:

– Cái búng thứ nhất của ta chưa vận chân khí ra ngón tay, nên kình lực không mạnh. Ngươi bóp tay ta không sao. Cái búng thứ nhì ta đã vận chân khí, nên kình lực mạnh, ngươi bóp tay ta bị chân khí phản công, hất ngươi ra xa.

Đào Kỳ ngạc nhiên hỏi:

– Thế nghĩa là thế nào?

Khất đại phu giảng:

– Từ tiền cổ đến giờ, võ lâm luyện võ, chỉ biết vận chân khí ra chân, ra tay tấn công người, hoặc vận chân khí vào đơn điền, rồi từ đó chuyển sang từng kinh một, thấy không có gì khó khăn cả. Sau ta thử vận chân khí vào một kinh thì thấy chân khí mạnh như vũ bão. Ta mới tự giải thích rằng: Chân khí của toàn người, nếu vận ra chân, tay chiến đấu thì vừa lâu, vừa khó, lại không mạnh. Nếu ta vận vào từng kinh một, thì lại có thừa. Vừa rồi ta vận khí từ kinh tam tiêu ra ngón giữa, ngươi đã thấy qua kết quả.

Nói rồi, không đợi Đào Kỳ có đồng ý hay không, ông chỉ lên đồ hình trên tường với những đường kinh và kỳ kinh bát mạch. Nhờ có trí nhớ tốt, ông nói đến đâu, Đào Kỳ thuộc đến đó. Ông nhấn mạnh:

– Nhâm mạch là nơi tổng hội các kinh âm, khí của sáu kinh âm đổ về đó như nước các sông đổ ra biển. Đốc mạch là nơi tổng hội của các kinh dương. Dương khí của sáu kinh dương đều luân lưu qua.

Đào Kỳ hỏi:

– Như vậy đốc mạch và nhâm mạch có thông với nhau được không?

Khất đại phu như gặp người tri kỷ, ông hứng trí quá, giảng:

– Có chứ. Nhâm, đốc mạch giao hội nhau ở huyệt Trương cường, gần hậu môn. Đó là chỗ giao nhau bên dưới. Chúng còn giao hội nhau ở huyệt ngân giao tại môi trên. Vận chân khí hai mạch này thông với nhau, là hòa hợp được âm, dương.

Đào Kỳ góp ý kiến:

– Nếu hợp được như vậy, công lực sẽ tăng lên không biết đâu mà lường được. Trong cơ thể có khí âm, khí dương. Phái Tản-viên, Cửu-chân, Hoa-lư thiên về dương cương. Phái Long-biên thiên về âm nhu. Người luyện nội công chỉ chuyên một thứ. Dương sinh ra không có âm để tựa. Âm sinh ra không có dương để hòa hợp, vì vậy, tập thì nhiều, nhưng sau đó, chân khí mất đi đến bảy tám phần. Cho nên phải luyện một thời gian lâu lắm mới có kết quả. Nếu biết hòa hợp âm dương thì thời gian luyện công một năm sẽ bằng mười năm.

Khất đại phu há hốc miệng ra hỏi:

– Tiểu hữu, ngươi... ngươi cũng biết y học à?

Sự thực Đào Kỳ không biết gì về y học. Ngày nọ ở Thái-hà trang, chàng nghe Lục Mạnh Tân giảng về học thuyết âm, dương trong kinh Dịch. Rồi từ đó chàng hội hợp được chân khí âm dương của Tản-viên với chân khí âm của Long-biên mà công lực luyện tập một năm bằng mười năm. Bây giờ, được Khất đại phu giảng về kinh mạch, chàng suy nghĩ và phát biểu ý kiến, nên ông kinh ngạc đến ngơ ngẩn, xuất thần.

Đào Kỳ chợt reo lên:

– Nếu lão bá có thể vận chân khí đưa tất cả khí của sáu kinh âm vào nhâm mạch, nhâm mạch như cái hồ chứa âm kình. Khi đấu với người, lão bá vận chân khí tự nhâm mạch ra bất cứ một kinh âm nào để đánh địch, thì một chiêu mạnh bằng sáu chiêu. Còn lão bá vận chân khí sáu kinh dương vào đốc mạch, khi đấu với đối thủ, lão bá truyền chân khí ra một kinh dương tấn công, đối thủ làm sao chịu nỗi?

Khất đại phu giật mình:

– Ngươi... ngươi... đã luyện qua phép này rồi à?

Đào Kỳ thản nhiên:

– Cháu suy luận mà nghĩ như thế, rồi bàn rộng thêm. Ngày trước Sơn Tinh chế ra Phục ngưu thần chưởng chỉ toàn dương cương. Sau Vạn-tín hầu là người học chưởng pháp đó, nhưng ngài là người tập võ âm nhu, nên chưởng thành nhu. Bởi vậy Phục ngưu chưởng khi thì nhu, khi thì cương, nhưng hai tay phải đánh dương cương của Sơn Tinh, hay âm nhu của Vạn-tín hầu. Nếu như tay trái đánh âm nhu của Vạn-tín hầu, rồi bất thình lình vận khí trong người: tay phải vận âm chưởng, tay trái vận dương chưởng, luân lưu như vậy sẽ thành anh hùng vô địch. Hiện nay, tiểu bối chỉ có thể vận âm kình, dương kình rời rạc, chứ chưa liên tục được. Thời gian vận như vậy rất chậm chạp.

Nghĩ một lúc, chàng tiếp:

– Nếu tiền bối có thể vận chân khí lưu thông từ đốc mạch sang nhâm mạch và từ nhâm mạch sang đốc mạch, khi phát chiêu âm hay dương mạnh bằng 12 chiêu thường.

Khất đại phu gật đầu:

– Tiểu hữu nói đúng đó. Như trong cơ thể tiểu hữu, nào là nội công Tản-viên, nào là Long-biên, nào là Cửu-chân. Chân khí hỗn độn, chạy loạn cả lên, cho nên bệnh mới nặng. Nếu bây giờ tiểu hữu chuyển tất cả chân khí âm nhu về nhâm mạch, chân khí dương cương về đốc mạch, sau đó cho hòa hợp với nhau, thì bệnh khỏi được mà công lực cũng sẽ mạnh kinh hồn.

Đào Kỳ tỉnh ngộ:

– Từ trước đến giờ, ta chỉ có thể sử dụng nội công Cửu-chân, Long-biên, Tản-viên rời rạc, nếu bây giờ tập trung cả lại, ví như ta có 5 độ Cửu-chân, hợp với 5 độ Long-biên thành 25 độ. Hợp thêm 5 độ Tản-viên, ta sẽ có tới 125 độ.

Đào Kỳ đứng dậy, chắp tay thưa:

– Tiểu bối xin kính cẩn nghe lão bá dạy dỗ.

Khất đại phu nói chậm rãi:

– Nào bây giờ tiểu hữu ngồi xếp chân luyện công nhưng mắt thì nhìn vào đồ hình các kinh mạch này đi.

Đào Kỳ xếp chân lại, nhìn lên đồ hình.

Khất đại phu nói:

– Trong con người có ngũ khí phát ra từ ngũ tạng, đó là tâm, can, tỳ, phế và thận. Khi thức làm việc, ngũ khí nảy sinh, chạy khắp cơ thể. Bây giờ tiểu hữu nhắm mắt dưỡng thần, bỏ hết ý nghĩ ra ngoài, đó là Giải trừ tạp niệm. Khi những ý tưởng rời cơ thể, con người như ngủ đi. Khi con người ngủ đi như vậy, ngũ khí sẽ không luân lưu nữa, mà chạy trở về gốc của nó là ngũ tạng. Ta tạm dùng danh từ cho cách vận khí này là Ngũ khí triều nguyên, nghĩa là năm khí trở về gốc.

Ông nói đến đâu, Đào Kỳ làm theo tới đó. Chàng cảm thấy người khoan khoái nhẹ nhàng, không bút nào tả siết. Tuy rằng chàng biết mình ngồi vận công, có Khất đại phu bên cạnh, nhưng ý tưởng như quên hết đi. Một lúc sau, chàng mở mắt ra, thở đánh phào một cái. Chân khí chạy rần rật khắp người.

Khất đại phu giảng:

– Khi luyện công, tiểu hữu phải nhớ làm sao cho tinh, khí, thần thăng bằng. Tinh là tinh khí là vật chất, là xác thịt. Thần là tư tưởng, là trí nhớ, là hiểu biết. Khí là chân khí vậy. Tinh thuộc âm, nếu tinh thịnh quá thì người nặng nề. Nếu thần mạnh quá thì người căng thẳng, hay cáu, hay giận. Nếu khí mạnh quá thì người bứt rứt, khó chịu. Khí và thần thuộc dương. Vậy phải cho tinh, thần, khí thăng bằng. Tinh, thần, khí là ba bông hoa quý của cơ thể, nên ta gọi phương pháp thăng bằng tinh, thần, khí là Tam hoa tụ đỉnh.

Ông tiếp:

– Bây giờ chúng ta vận chân khí cho thông các kinh mạch đã. Khi 12 kinh thông rồi, ta sẽ vận khí lưu thông ở kỳ kinh bát mạch. Chúng ta bắt đầu từng kinh một trước. Kinh đầu tiên là Thủ thái âm phế kinh. Thủ thái âm phế kinh, khởi từ phế, chạy xuyên qua vị, màng cách xuống đại trường, rồi đi ngược lên, xuất ra nách, theo mặt âm của tay, tận cùng bằng huyệt thiếu thương ở ngón cái.

Ông nói tới đâu, Đào Kỳ vận tới đó. Cuối cùng, chân khí dồn ra ngón tay cái. Ngón tay cái của chàng muốn rung lên. Chàng lại nhắm mắt, cho Ngũ khí triều nguyên, thì thấy ngón tay bớt căng.

Khất đại phu tiếp:

– Bây giờ tới Thủ khuyết âm tâm bào kinh, khởi từ Tam tiêu xuất ra mặt Âm của tay, tận cùng bằng huyệt Trung xung ở ngón giữa.

Đào Kỳ lại làm theo. Khất đại phu tiếp:

– Tiếp tục tới Thủ thiếu âm tâm kinh, khởi từ tâm thông xuống tiểu trường, xuất ra ở nách, tận cùng bằng huyệt Thiếu xung ở ngón út.

Đào Kỳ làm theo.

Khất đại phu cho Đào Kỳ vận đi vận lại suốt ba kinh âm ở tay, từ lồng ngực ra tay, từ tay về lồng ngực, chuyển vào nhâm mạch. Xong ông lại bắt chàng tiếp tục vận khí từ lồng ngực, xuống bụng, ra đầu ngón chân của ba kinh âm dưới chân: Túc thái âm tỳ kinh, Túc khuyết âm can kinh, Túc thiếu âm thận kinh.

Đào Kỳ luyện trong hơn một tháng thì thông hết 12 kinh và thông cả nhâm, đốc mạch.

Một hôm Khất đại phu dẫn chàng ra một khu rừng, rồi bảo chàng:

– Bây giờ chúng ta áp dụng vào việc sử dụng ngoại công. Tiểu hữu, ngươi ngồi ngay ngắn lại đi, và làm theo lời ta nói.

Ông hô lên:

– Giải trừ tạp niệm.

Đào Kỳ làm theo.

Ông lại hô:

– Ngũ khí triều nguyên...Tam hoa tụ đỉnh.

Đào Kỳ làm theo.

Ông hô tiếp:

– Vận chân khí từ Thủ tam dương kinh, Túc tam dương kinh một lúc. Dẫn chân khí của Thủ kinh đến cùi chỏ, của Túc kinh tới đầu gối...Tiếp tục dẫn tới vai, tới đùi...Đưa vào đốc mạch...

Đào Kỳ thấy người nóng bừng lên, cơ thể căng như cái bong bóng. Khất đại phu hô:

– Cho chân khí lưu thông theo đốc mạch... Dồn chân khí lên đến huyệt đại trùy, đưa ra kinh đại trường, dẫn tới huyệt khúc trì... tiếp tục tới huyệt thương dương...

Đào Kỳ thấy ngón tay trỏ căng thẳng, rung động mạnh. Chàng chịu không nổi, phải bật ngón tay một cái. Một tiếng véo phát ra, xé gió cực mạnh. Đầu ngón tay của chàng vô tình hướng vào bình trà, cái bình trà kêu choang một tiếng, vỡ tan tành.

Đào Kỳ và Khất đại phu cùng kêu lên:

– A!

Rồi một già, một trẻ đều trợn mắt lên. Không ai hiểu tại sao cả. Khất đại phu hỏi:

– Này bạn trẻ, ngươi đã tập phương pháp này rồi à?

Đào Kỳ lắc đầu. Chàng tường thuật vụ được Lục Mạnh Tân giảng cho về học thuyết Âm-Dương ở kinh Dịch ra sao, rồi chàng dùng nó hợp nội công dương cương của Tản-viên, Cửu-chân, cho nên chàng chỉ tập trong sáu tháng, chỉ với một chưởng nhẹ đã đánh Hoàng Đức bị thương nặng. Nguyên lý đó, chàng tọi là Âm dương hỗ căn. Vì âm gốc ở dương, dương gốc ở âm. Hợp cả hai lại, có thể con người giống như một cái hồ chứa mọi thứ nước chảy vào. Có điều, khi muốn vận âm kình, dương kình thì rất chậm chạp. Trong lúc giao đấu, chỉ sử dụng hoặc âm kình, hoặc dương kình mà không sử dụng một tay dương, một tay âm.

Khất đại phu cùng ngồi xếp chân, nhắm mắt luyện công, vận khí, bất thình lình ông chĩa ngón tay cho hướng vào một cành thông khô, cách ông đến gần trượng mà bật một cái. Véo, kình lực rít lên chói tai, cành thông kêu rắc một tiếng, rồi gãy làm đôi, rơi xuống.

Ông nghĩ đến một điều rồi nói với Đào Kỳ:

– Tiểu hữu, chúng ta thử dùng chỉ lực đấu với nhau xem kết quả ra sao.

Một già, một trẻ ngồi vận khí, rồi họ cùng chĩa ngón trỏ hướng vào nhau mà bật. Véo, véo hai tiếng, cả hai đều cảm thấy thân hình rung động, cùng lùi lại.

Khất đại phu gật đầu:

– À, thì ra thế. Hôm ta đấu với ngươi ở Cổ-loa, thấy ngươi tuổi bất quá 20 là cùng, sao công lực đã đến dường ấy. Thì ra, ngươi thông minh, táo bạo, tự tập lấy, rồi đem lý thuyết âm dương của kinh Dịch ra áp dụng. Ngươi đã gặp qúa nhiều may mắn. Vì vậy, vừa rồi ta chỉ dạy cho ngươi chuyển tất cả chân khí các kinh dương về đốc mạch, đưa ra kinh tam tiêu, tấn công địch thủ... Nhưng chân khí ở ngươi mạnh quá, xuất ra ở huyệt thương dương đến độ như núi lở, băng tan. Ngươi với ta chế ra được một thứ chỉ pháp kỳ lạ này. Bây

giờ ngươi thử lại một chỉ nữa xem sao.

Đào Kỳ chợt nghĩ ra điều gì đó:

– Tiền bối, bây giờ chúng ta cùng chuyển chân khí ra một lúc ba kinh dương rồi phát chưởng xem thế nào? Biết đâu chúng ta chẳng gặp may mắn?

Nói rồi, chàng vận thử. Nhưng chưởng không ra.

Đào Kỳ lại ngẫm nghĩ một lúc, rồi vận khí làm lần thứ nhì. Lạ lùng thay, khí vẫn không tụ được. Chàng ngồi xuống đất suy nghĩ, vận thử mấy lần nữa, khí vẫn không tụ lại. Chàng quay sang nhìn Khất đại phu, thấy ông cũng đang ngồi xuất thần, vận khí theo các kinh dương, xuất chưởng, nhưng chưởng cũng không ra.

Đào Kỳ cảm thấy mệt mỏi. Chàng mơ mơ màng màng suy nghĩ về cách vận khí. Chàng thấy lúc chuyển khí từ sáu kinh dương về đốc mạch, nhưng chân khí không chịu chạy về đốc mạch, mà lại tụ về trung đơn điền. Chân khí ở trong đơn điền phát ra ở các huyệt thận du, tỳ du, can du, tâm du và phế du rồi tụ vào đốc mạch. Chàng vận chân khí về huyệt đại trùy, chuyển ra thủ tâm kinh thì thấy chưởng rung động phát ra. Chàng hướng chưởng vào một thân cây thông lớn. Cây thông gẫy làm đôi, đổ xuống. Chàng giật mình tỉnh giấc, thì ra một giấc mị. Mị khác với mộng. Mộng là thần thức làm việc lúc ngủ. Còn mị là thần thức làm việc lúc mơ mơ, tỉnh tỉnh.

Khất đại phu hỏi:

– Tiểu hữu, ngươi tìm ra được rồi ư?

Đào Kỳ lắc đầu. Chàng thử vận khí lại, dẫn chân khí về trung đơn điền, rồi cho chân khí phát ra ở các du huyệt trên lưng, nhập vào đốc mạch, rồi phát chiêu Ác ngưu nan độ trong Phục ngưu thần chưởng, hướng vào một cây thông lớn bằng bắp đùi. Rầm một tiếng, cây thông bị tiện từ gốc bằng phẳng

như bị búa chặt.

Khất đại phu reo lên:

– Thành công rồi!

Đào Kỳ không tin rằng mình đã làm được điều đó. Chàng vận khí làm lại một lần nữa, cũng kết quả như lần đầu. Lúc đó, chàng mới đem lý thuyết ra nói với Khất đại phu.

Ông nghĩ một lúc rồi gật đầu:

– Đúng thế. Chưởng khác với chỉ. Chỉ thì chân khí ít cũng có thể đánh ra được. Còn chưởng, phải có chân khí toàn thân.

Ông vận chân khí làm như Đào Kỳ nói. Quả nhiên, chưởng phát ra mạnh kinh người.

Khất đại phu, Đào Kỳ, một già, một trẻ, cứ thế tiếp tục luyện trong hơn tháng thì có thể tòng tâm sử dụng chỉ ở huyệt thương dương, quan xung và thiếu trạch. Chưởng dương cương như ý muốn.

Lúc đầu, Khất đại phu định dạy khí công cho Đào Kỳ để quy liễm chân khí hỗn tạp của Cửu-chân, Tản-viên và Long-biên về nhâm mạch, đốc mạch rồi cho hai thứ Dương-kình, Aâm-kình tụ ở nhâm, đốc thông với nhau bằng huyệt ngân giao và trương cường, hầu trị bệnh cho chàng. Không ngờ kết quả lại đưa đến hai ngươì sáng chế ra một thứ chỉ pháp kỳ diệu và một thứ chưởng dũng mãnh như núi lở, như băng tan.

Ông dạy Đào Kỳ quy liễm chân khí về sáu kinh âm, chuyển vào nhâm mạch, phát ra các ngón tay thành âm chỉ, âm chưởng dễ dàng.

Trước kia, Đào Kỳ tập chưởng dương cương, âm nhu thực, nhưng muốn

vận âm chưởng, dương chưởng một lúc thì không được. Nghĩa là chàng chỉ có thể phát âm chưởng rồi ngưng lại để phát dương chưởng. Bây giờ nhờ có học thuyết âm dương mà chàng rút ra từ kinh Dịch áp dụng, rồi lại được Khất đại phu giảng về kinh mạch, chàng vận dương kình, âm kình rất mau bằng lối quy tụ dương khí, âm khí về nhâm và đốc mạch.

Thế rồi, một già một trẻ, ngày ngày vào rừng luyện chỉ pháp và chưởng pháp bằng lối vận chân khí ra kinh mạch, chứ không vận theo lối cổ điển nữa.

Hơn tháng nữa, bệnh Đào Kỳ đã khỏi hẳn. Nhưng có một điều, chàng với Khất đại phu làm chưa được: Khi đã tụ dương khí về đốc mạch, âm khí về nhâm mạch, rồi cho nhâm, đốc thông với nhau, hai khí âm dương không hòa hợp được. Khất đại phu với Đào Kỳ là người ít tham vọng, thấy không thành công thì ngừng lại.

Đào Kỳ nói:

– Trước kia, tiểu bối muốn vận âm kình hay dương kình thì phải mất từ một tới hai tiếng đập của trái tim. Muốn đang từ dương chuyển sang âm phải từ 5 tới 10 tiếng đập của tim. Bây giờ đã tòng tâm sử dụng được. Đó là một điều kỳ diệu. Vận lực theo lối cổ điển, lực tụ không mạnh, lúc chiến đấu, nguyên khí mau hao tổn. Bây giờ, vận lực theo kinh lạc thì lực mạnh gấp bội, nguyên khí được bảo tồn. Chúng ta còn chế ra được chỉ pháp. Như vậy đủ rồi.

Khất đại phu nói:

– Còn hai vấn đề chúng ta cần phải đạt tới: Hòa hợp được âm khí, dương khí cho chạy luân lưu giữa nhâm mạch và đốc mạch. Thứ nhì là cho chân khí luân lưu khắp 12 đường kinh và kỳ kinh bát mạch. Ta già rồi, không biết cho tới lúc chết có tìm ra được không? Riêng tiểu hữu còn trẻ, ngươi cần chuyên tâm luyện tập. Biết đâu chẳng có ngày tìm ra?

Một hôm Khất đại phu gọi Đào Kỳ đến nói:

– Ngày mai lão phải đi xa một thời gian, vậy nhờ tiểu hữu ở nhà chiếu cố dùm hai đứa cháu nhỏ. Nhất thiết tiểu hữu không được rời nhà này đi đâu, cũng không được ngưng tập một ngày, vì bệnh tình tiểu hữu hiện chưa khỏi hẳn.

Đào Kỳ nhất nhất ghi nhớ.

Hàng ngày, chàng cùng Quỳnh và Quế dậy sớm tưới cây thuốc, sau đó chàng ra sông luyện võ. Trưa về ăn cơm, chiều lại ra sông luyện tiếp. Tối hôm đó, trăng lưỡi liềm lơ lững lưng trời, Quỳnh, Quế muốn Đào Kỳ đánh xe đưa chúng đi chơi. Từ hôm Đào Kỳ gặp hai cô bé, chàng cảm thấy như được hai cô em gái. Hai cô bé nói gì, chàng cũng chiều ngay. Chàng đánh xe, Quế chỉ đường. Chiếc xe đi dưới trăng, trời trong không một chút mây. Chàng chợt nhớ tới Thiều Hoa, Phương Dung không hiểu giờ này ra sao? Còn phủ Lĩnh Nam công hay đi chỗ khác?

Xe đi một quãng nữa thì Quỳnh chỉ vào một ngôi nhà nói:

– Đây là đền thờ Hùng-vương.

Chàng nhìn theo tay Quỳnh, thấy ngôi đền khá quen thuộc. Chàng suýt bật lên tiếng kêu, vì, đó là ngôi đền trước đây chàng thường từ trang Thái-hà trốn ra luyện võ. Vậy, từ nhà của Khất đại phu đến trang Thái-hà không xa là bao. Chàng nhẩm tính lại, chỉ còn 13 ngày nữa là đại hội Tây hồ rồi, không biết tới hôm đó chàng đã khỏi bệnh chưa? Có đi dự được không? Chàng hy vọng tại đại hội này, chàng sẽ gặp lại cha mẹ, cậu, chú, sư huynh, sư đệ cũng như những người thân thuộc khác.

Chàng đánh xe trở về, tự nhủ:

– Tối nay, chờ Quỳnh, Quế ngủ rồi, ta phải trở lại trang Thái-hà dò thám

xem tình hình ra sao mới được.

Về tới nhà, chàng vào phòng ngủ, thay quần áo, đeo kiếm vào lưng, đợi khuya mới ra khỏi nhà, hướng trang trại Thái-hà đi tới.

Chàng ngẫm nghĩ:

– Ta rời Thái-hà trang đã gần ba năm, không biết trong trang đã có gì thay đổi? Ta hiện đã lớn, người trong trang không nhận được ta nữa. Nhưng ta cần dấu diếm tông tích thì hơn.

Chàng xé vạt áo, che mặt lại cẩn thận, rồi cứ lần theo con đường cũ vào trang không khó khăn gì lắm. Chàng lần mò đến phía đại sảnh, thấy đèn nến sáng chưng. Chàng men tới gần, lấy ngón tay chọc cửa sổ nhìn vào. Cảnh trí bên trong khiến chàng nổi gai ốc: Trong phòng không biết bao nhiêu người đều ngồi im lặng, không ai nói với ai một lời. Chàng kiểm điểm thấy đủ cả: Lê Đạo Sinh, Phong Châu song quái, Chu Bá, Đức Hiệp, Mai Huyền Sương, Lê Nghĩa Nam, Hoàng Đức Tiết, Đinh Công Hùng, Đinh Công Thắng, Đinh Công Minh, Đinh Hồng Thanh...

Một người quay lưng về phía chàng, đi đi lại lại, dường như đang thuyết trình thì phải. Chợt người đó lên tiếng:

– Đại hội Tây-hồ là một đại hội tối quan trọng, giúp cho cuộc trị an Giao-chỉ được yên ổn. Đại hội này quy tụ võ lâm thiên hạ của Lĩnh Nam, nhưng yếu tố chính là tập hợp võ lâm đất Giao-chỉ. Các chính phái chỉ có sáu. Tình hình như thế nào? Xin Phong Châu song quái cho biết rõ.

Vũ Hỷ đứng lên nói:

– Phái Quế-lâm hiện chia làm hai, một nửa tự cho rằng Quế-lâm đã thành đất Hán rồi, tự nhiên phải tuân phục Hán triều. Chưởng môn phái này là Triệu Anh Vũ, nguyên giòng dõi Triệu Đà, nhất tâm nghe lệnh của triều đình.

Nhưng Anh Vũ chỉ có một mình và đám đệ tử. Phe chống đối do Lương Hồng Châu, bao gồm các cao thủ Nam Quế-lâm, cho rằng phần đất này trước thuộc nước Văn-lang, giòng Bách Việt, không muốn thần phục nhà Hán. Hồng Châu quy tụ dưới tay trên trăm cao thủ. Đó là việc đáng ngại. Nhưng, chúng tôi đã có cách an định.

Người thuyết trình lại lên tiếng, lần này Đào Kỳ nhận ra, đó là tiếng của Tô Định:

– Phái Cửu-chân thế nào, xin Vũ tiên sinh cho biết?

Vũ Hỷ lại nói:

– Từ khi Nhâm thái thú cho đánh hai trang Đào, Đinh đến giờ thì bảy trang còn lại chịu phép, không dám chống đối nữa. Riêng Đinh Đại, Đào Thế Kiệt cùng tộc thuộc chạy thoát trên năm chiến thuyền, không biết trôi dạt về đâu, tìm khắp nơi cũng chưa thấy. Chỉ có tam đệ tử của Kiệt hiện là phu nhân của Lĩnh Nam công.

Ngừng giây lát, Vũ Hỷ nói tiếp:

– Khoảng trăm tráng đinh, đệ tử do Trịnh Quang điều khiển đang sống tại Hoa-lư. Tuy vậy, tôi vẫn thấy có mối nguy là tự nhiên mấy tháng nay, bảy trang của Cửu-chân đã đổi hẳn thái độ, không tuân phục triều đình, thi nhau luyện tập võ nghệ, chiêu mộ tráng đinh, tích trữ lương thảo. Tôi có cảm tưởng như Đào Thế Kiệt, Đinh Đại đã ở chỗ nào đó cho người về liên lạc lại, mưu tạo phản.

Lê Đạo Sinh hỏi:

– Vũ Hỷ, ngươi có biết đứa con út của Đào Thế Kiệt không? Ta nghe thằng nhỏ này không biết cơ duyên nào học được cả võ công Long-biên, Tản-viên đều đến trình độ thượng thừa. Hiện nó xuất hiện đâu đây thì phải.

Vũ Hỷ ngơ ngác hỏi:

– Đào Kỳ bất quá là đứa bé 20 tuổi. Khi trận đánh Cửu-chân diễn ra, nó mới 13, võ công học được là bao? Làm sao đến trình độ thượng thừa được?

Lê Đạo Sinh lắc đầu:

– Không phải thế đâu. Nó mới xuất hiện cách đây hai năm tại Cổ-đại. Một mình thắng được bốn võ sĩ cao thủ bậc nhất của Tô thái thú, khiến thái thú phải bỏ Ngũ lệnh cho đất Cổ-đại, Cổ-lễ, Cổ-loa.

Tô Định gật đầu:

– Thằng nhỏ đó có đởm lược, có bản lãnh tuyệt vời, vung chưởng đánh ngã con trâu trước mắt ta. Võ công đó không phải tầm thường.

Hoàng Đức xen vào:

– Thằng bé đó hiện ở trong phủ Lĩnh Nam công, vì Lĩnh Nam công phu nhân là sư tỷ của nó. Phu nhân rất cưng chiều thằng nhỏ này, còn Quốc-công rất sủng ái phu nhân. Tôi nghĩ chúng ta không nên gây sự với nó, vì, gây với nó tức sẽ gây với phu nhân. Mà gây với phu nhân có khác gì gây với Quốc-công!

Lê Đạo Sinh quay lại nhìn Vũ Hỷ:

– Nó mới vừa cùng con gái Nguyễn Trát lên Mê-linh, giúp cho con gái Trần hầu đoạt được chức thống lĩnh 36 động Nam Mê-linh thành châu Lôi-sơn, tổ chức lại Lôi-sơn giống như Đào trang ngày trước. Thôi, bây giờ đến phái Long-biên, xin Lê tiên sinh cho biết tình hình.

Lê Nghĩa Nam đứng lên:

– Chúng tôi ba người, khi trở lại để đoạt chức chưởng môn Long-biên, bị

con gái út Nguyễn Trát dùng kiếm pháp Long-biên đánh bại bọn tôi. Kiếm pháp của nó e rằng không kém gì sư phụ của tôi xưa kia nữa.

Mọi người đều oà lên một tiếng.

Lê Nghĩa Nam tiếp:

– Con gái Nguyễn Trát đi với thằng nhỏ Đào Kỳ hơn hai năm, bỗng trở về khóc lóc, cho biết Đào Kỳ bị trúng độc của Đinh Công Dũng khó thoát khỏi cái chết, lại bị một người ăn mày bắt đi rồi. Vì vậy, phái Long- biên chúng tôi nắm chắc trong tay.

Lê Đạo Sinh dơ tay làm hiệu như thể đã thành công rồi:

– Phái Tản-viên chúng tôi thì dễ rồi. Đặng Thi Sách dưới tôi hai vai, tôi chỉ việc khoanh tay nói mấy câu, chúng nó không dám chống lại đâu. Còn phái Sài-sơn thì tám vị Thái-bảo đều đóng cửa không màng chuyện đời. Vả lại, họ cũng không phải là những cao thủ đáng sợ. Phái Hoa-lư chuyên về cung nỏ, chúng ta không cần lý tới.

Tô Định hỏi:

– Kế sách đã định, tất cả cứ như vậy thi hành. Ai còn điều gì thắc mắc không?

Đinh Công Minh hướng về Tô Định, nói:

– Trong buổi hội đó, xin thái thú giúp bọn tôi đoạt lại chức thống lĩnh châu Lôi-sơn. Cha chúng tôi hao tổn không biết bao nhiêu tâm huyết mới tổ chức được đại hội thống nhất 36 động. Không ngờ con gái Nguyễn Trát xuất hiện, giết cha tôi, chiếm chức thống lĩnh. Nếu chúng tôi không đoạt lại được, cũng chẳng sao, nhưng lực lượng 36 động mới là mối lo cho thái thú.

Tô Định gật đầu:

– Được, ta hứa... Ta tóm tắt lại, các vị phải đoạt cho được chức Lĩnh Nam võ lâm chí tôn, rồi dẫn đại diện các chưởng môn sang yết kiến Kiến Vũ hoàng đế, hầu được ngài thụ phong chức tước và cho phép tập võ. Có như vậy, từ nay, ngoài các vị được thụ phong ra, kẻ nào tập võ, ta sẽ mang chặt đầu hết.

Ngừng giây lát, Tô Định nói tiếp:

– Trong đại hội này, ta sẽ thỉnh Lĩnh Nam công lên đài chủ toa. Nếu Lục trúc tiên sinh đoạt được chức Thái sơn Bắc đẩu Lĩnh Nam, võ lâm thiên hạ đồng tuân phục cử người sang Trung-nguyên cầu phong… thì thôi. Còn họ không chịu, phá phách đại hội, ta sẽ cho đội thiết kỵ xuất trận, bắt hết, đem về chặt đầu là yên chuyện.

Đến đây Đào Kỳ mới hiểu lý do Tô Định đặt ra Ngũ-lệnh. Thì ra Ngũ-lệnh là cái vòng siết cổ tất cả võ lâm thiên hạ không phục tùng nhà Hán. Làm như vậy, chỉ những người phục tùng nhà Hán mới được dạy võ. Những người phục tùng đều là người của thái thú, thế là dân Việt không bao giờ phục quốc được nữa. Thâm độc thực là thâm độc. Chàng tự nhủ, bằng mọi giá, thế nào cũng phải phá cho nát bét đại hội mới được. Chàng chắc giờ này Thi Sách, Nhị Trưng với các chưởng môn nhân đã họp để tìm kế để đối phó rồi đây. Vì không tiếp xúc với họ hơn năm rồi, nên chàng không biết đấy thôi.

Bỗng có tiếng quát lớn:

– Ai, đứng lại.

Đào Kỳ giật mình, vì cảm thấy có người tập kích phía sau mình. Chàng không kịp quay lại, chỉ thuận tay vung chưởng đỡ quyền của người kia. Bạch một cái, người kia bị dội lại. Chàng vội vàng nhảy qua bồn hoa để chạy, đã

thấy bốn phía, bốn cao thủ vây kín: Lê Đạo Sinh, Chu Bá, Phong Châu song quái. Từ ngày ra đời đến giờ, Đào Kỳ là đứa trẻ gan lì, trên không sợ trời, dưới không sợ đất, ai chàng cũng dám so tay hết. Nhưng hoàn cảnh hôm nay, cao thủ ở đây như rừng, chàng liệu có địch lại không? Chàng thấy hơi sợ nhưng vẫn làm gan, giả giọng khàn khàn nói:

– Ta là con vua Hùng, cháu vua Thục. Ta có chân ta đi, có mũi ta thở.

Lê Đạo Sinh là vai chủ nhân, y nói với Tô Định:

– Xin thái thú để nó cho tôi.

Y nhìn kỹ Đào Kỳ rồi hỏi:

– Thiếu hiệp là ai, giá lâm Thái-hà trang mà không cho lão biết để tiếp rước, thực có lỗi.

Đào Kỳ giả giọng khàn khàn, nói:

– Tôi thiếu tiền nên ghé xin mấy đồng tiêu. Quý vị là cao nhân, không cho thì thôi, sao lại vây tôi như thế này?

Đạo Sinh không muốn mang tiếng lớn ăn hiếp nhỏ, nên ra hiệu cho Phong Châu song quái:

– Hai người này là đệ tử của ta, họ muốn thiếu hiệp bỏ khăn che mặt ra.

Phương Anh vung tay phải đánh một quyền vào mặt Đào Kỳ, tay trái khoa thành trảo chụp lấy khăn che mặt chàng. Đào Kỳ đã học kỹ võ công Văn-lang, nên chàng biết rõ cái chụp đó còn một biến chiêu. Chàng lắc đầu tránh khỏi, tay trái, vận nhu chưởng đặt vào tay thị. Hai tay chạm nhau, bạch một cái, Phương Anh cảm thấy cánh tay tê dại. Thị quát lớn:

– Thì ra ngươi là một cao thủ.

Nói rồi, thị vận đủ mười thành công lực phát chưởng Ngưu tẩu như phi trong Phục ngưu thần chưởng. Chưởng này vừa mau, vừa biến thẳng ra vòng cầu, rồi chụp lên đầu đối phương.

Đào Kỳ cười thầm:

– Tưởng mi sử dụng gì chứ chiêu này ngươi thua ta xa.

Rồi chàng cũng phát chiêu Ngưu tẩu như phi, chiêu phát sau mà chưởng lại tới trước. Bùng một cái, Phương Anh lùi lại đến ba bước mới đứng vững. Còn Đào Kỳ vẫn đứng nguyên chỗ cũ. Vũ Hỷ chạy lại hỏi vợ:

– Có sao không?

Phương Anh đáp:

– Không sao. Để đấu tiếp chiêu nữa đã.

Nói rồi, thị vận công, phóng chiêu thứ nhì. Chiêu này rất cương mãnh, gọi là Thanh ngưu quy gia. Chưởng phong ào ào tuôn ra. Đào Kỳ đợi chưởng mụ chụp lên đầu mình rồi cũng ra chiêu Thanh ngưu quy gia nhưng chàng biến thành nhu. Hai chưởng đụng nhau, đến bạch một cái. Người Phương Anh rung lên liên tiếp, thị phải lùi lại hai bước mới đứng vững. Thị hít một hơi, đánh thẳng vào mặt Đào Kỳ bằng chiêu Aùc ngưu nan độ. Đào Kỳ cũng trả lại bằng chiêu Aùc ngưu nan độ. Hai chưởng dính liền nhau. Cuộc đấu nội lực bắt đầu.

Chu Bá đứng ngoài suy nghĩ:

– Nguy tai, người trẻ này không kinh nghiệm chút nào, y còn trẻ công lực có là bao mà dám đấu nội lực với Phương Anh, đã luyện hàng 20 năm nội công, y sẽ nguy mất.

Nhưng khi nhìn kỹ lại thì thấy người Phương Anh rung lên. Vũ Hỷ đứng ngoài thấy đối phương ra cùng chiêu, nhưng thuộc loại âm nhu rất quái dị, y không khỏi ngạc nhiên, tự nghĩ: Chiêu này sư phụ ta nói chỉ có thuần dương cương thôi, còn cách vận âm nhu đã thất truyền từ lâu, sao thằng nhỏ này lại biết?

Thấy vợ lâm nguy đến nơi, y bất cần danh phận, vội ra chiêu Ác ngưu nan độ, đánh vào hông Đào Kỳ. Đào Kỳ vội vận dương chưởng, cũng ra chiêu Ác ngưu nan độ, đỡ chưởng của Vũ Hy. Bùng một tiếng, hai chưởng dính vào nhau.

Đào Kỳ bị hai bên hai luồng nội lực của song quái đẩy vào người, chàng thấy người rung lên, tự nghĩ:

– Nguy rồi. Ta làm sao địch lại hai người?

Những cao thủ chung quanh thấy Đào Kỳ có dáng dấp của một thiếu niên mà võ công đã luyện đến trình độ chỉ một hai chiêu đã làm cho Phương Anh lạc bại, thì sinh lòng cảm phục. Họ thấy song quái cùng đánh chàng, không khỏi bực mình. Có người kêu lên:

– Song quái! Thu chưởng về mau.

– Hai người đánh một à? Hai vị là cao nhân sao lại có hành vi như vậy?

Nhưng song quái muốn thu chưởng về cũng không được nữa. Đào Kỳ tuy gặp kỳ duyên nội công âm nhu của Long -biên, dương cương của Tản-viên, nhưng thời gian luyện tập chưa được là bao. Trong khi đó, vợ chồng Phong Châu song quái đã có hàng ba chục năm luyện tập, lại khét tiếng võ lâm về nội công.

Đấu thêm được một lúc nữa, Đào Kỳ đã vận hết công lực ra để chống trả. Trên đầu chàng bốc lên một làm khói trắng lờ mờ. Trong khi song quái cũng

thấy mồ hôi nhỏ giọt.

Đào Kỳ phân tâm một chút, chân khí của Vũ Hỷ xuyên qua Thủ tam dương kinh của chàng, xuyên lên huyệt đại trùy, tràn vào đốc mạch. Đầu óc chàng choáng váng, khiến tay chống với Vũ Phương Anh yếu một chút. Chân khí của Vũ Phương Anh theo Thủ tam âm kinh vào ngực, làm chàng tức ngực, muốn nôn ọe. Chân khí dồn vào nhâm mạch, chạy đến huyệt ngân giao, trương cường thì chạm với chân khí của Vũ Hỷ. Hai người là anh em ruột, lại là sư huynh muội, công lực ngang nhau, chân khí lọt vào hai kinh âm dương khác nhau, nên từ từ hợp làm một. Âm dương kết lại thành nội tức mới, chạy khắp thân thể Đào Kỳ.

Đào Kỳ đang lâm nguy, tự nhiên thấy người khoan khoái vô cùng. Nội lực của song quái thi nhau rót vào người chàng.

Về song quái, khi hai người dồn nội lực đánh Đào Kỳ, thấy chàng choáng váng thì mừng lắm. Họ ra sức phát huy nội lực. Được một lát, cả hai cảm thấy như nội lực ào ào tuôn ra, không thu về được nữa. Họ kinh hãi nhưng không thể nào ngăn chặn được. Họ muốn mở miệng nói, giật tay về, nhưng họ càng dùng sức, nội lực càng bị mất.

Chỉ một lúc sau, chân khí của họ đã dồn hết sang người Đào Kỳ. Người song quái run lẩy bẩy, rồi ngã ngồi xuống đất.

Đào Kỳ cũng không hiểu rõ nguyên lý ra sao.

Tất cả những người có mặt tại đương trường không ai hiểu thiếu niên này dùng thứ võ công kỳ quái gì để đánh ngã được hai quái. Bởi ngay chính Đào Kỳ cũng không hiểu nổi.

Đào Kỳ không hiểu được là phải. Thuở nhỏ, chàng tập luyện nội công phái Cửu-chân do cha dạy cho, vốn thuộc dương cương. Nội công này xuất

phát từ An Dương vương. Sau đó, chàng lại tập nội công âm nhu do Nguyễn Phan của phái Long-biên dạy cho. Phái Long-biên gốc từ Vạn-tín hầu Lý Thân thuần nhu. Vô tình trong người chàng hai thứ âm, dương hợp được với nhau, khiến nội lực chàng tăng lên rất mau. Trong khi chàng thấy nội công Cửu-chân với Long-biên có chỗ không hòa hợp được với nhau, chàng lại tìm được nội công trong cây gậy đồng. Đó là nội công dương cương của Sơn Tinh, hơi giống Cửu-chân, và nội công âm nhu của Vạn-tín hầu. Mà hai thứ nội công này đã được Vạn-tín hầu hòa hợp cho bớt mâu thuẫn nhau. Chàng tập được cả hai. Nhưng lúc đó chàng mới chỉ có thể phát ra một lúc hoặc âm nhu hoặc dương cương mà thôi. Sau vô tình, nhờ liều lĩnh, chàng hợp được, có thể phát một tay âm, một tay dương, nhưng chàng vẫn chưa thể cùng một bên đang nhu chuyển sang cương được. Nhờ thảo luận y lý với Khuất đại phu, chàng đã biết cách chuyển nội lực. Chàng để cho nội lực dương cương vào đốc mạch và nội lực âm nhu vào nhâm mạch. Hai mạch thông với nhau bằng huyệt hội âm và ngân giao. Thế là hai chân khí chạy vòng quanh người chàng như một vòng tròn. Đó là vòng Tiểu chu thiên. Khi chàng muốn phát nhu thì chuyển từ đơn điền ra các kinh âm, còn muốn phát cương thì chuyển từ đơn điền ra huyệt đại chùy rồi đưa vào kinh dương. Vừa rồi, trong lúc nguy nan, chàng đưa chân khí của song quái vào đốc mạch hết, rồi từ đốc chuyển vào Nhâm mạch, chàng chuyển ra Thủ tam dương đánh Phương Anh, và từ đại chùy chuyển ra Thủ tam dương đánh Vũ Hỷ. Chàng không bị mất một tí công lực nào, trong khi hai quái lại bị kiệt quệ. Đó là điều ngoài sự tưởng tượng của Đào Kỳ và các cao thủ có mặt.

Lê Đạo Sinh, Hoàng Đức, Đức Hiệp đều nhận ra thiếu niên này là người hơn năm trước đã đấu với họ tại trang Thái-hà, nhưng họ đã không tìm ra lai lịch. Hôm nay y trở lại, võ công đã cao hơn trước gấp bội.

Lê Đạo Sinh tiến lên nói:

– Bạn nhỏ, thì ra là ngươi. Trước đây ngươi đã đánh Hoàng Đức, Đức

Hiệp bị trọng thương, nay võ công ngươi tới trình độ này, có khi hơn cả ta rồi đó. Nếu ngươi đỡ được ta ba chưởng, ta sẽ để ngươi tự do rời khỏi nơi đây. Còn nếu ngươi thua, ta chỉ yêu cầu ngươi lột cái khăn ra cho mọi người biết mặt mà thôi.

Đào Kỳ biết Lê Đạo Sinh là cao thủ đệ nhất đương thời, nhưng vốn tính can đảm và bướng bỉnh, chàng vẫn không sợ, đứng nhìn đối phương gật đầu.

Lê Đạo Sinh phóng một chưởng rất hời hợt. Đào Kỳ nhận ngay ra đó là chiêu Thanh ngưu ư hà, chàng bèn vận khí từ các nơi về đơn điền, rồi chuyển qua các huyệt thận du, tâm du, tỳ du, can du và phế du, chuyển vào đốc mạch. Từ đốc mạch, đến Thủ tâm dương kinh, phát chiêu Loa thành nguyệt hạ. Chưởng phong phát ra ào ào, áp lực làm mọi người chung quanh muốn nghẹt thở. Hai chưởng chạm nhau đến bùng một tiếng. Lê Đạo Sinh bật lên tiếng kêu ái chà. Y lùi lại hai bước, chân tay như tê liệt. Còn Đào Kỳ chỉ thấy cánh tay hơi rung động mà thôi.

Lê Đạo Sinh thấy căn bản chưởng của Đào Kỳ là chưởng Cửu-chân, nhưng kình lực phát ra nhỏ, sắc như dao như búa, cương mãnh chưa từng có. Y kinh hãi, nghĩ:

– Đây là võ công gì? Tại sao ta chưa thấy qua? Dường như thằng nhỏ này luyện tập chưa thành thuộc, chứ nếu không, vừa rồi nó bồi tiếp một chưởng, ta làm sao chống nổi?

Y thở ra một hơi, rồi nói:

– Ta phát chiêu thứ nhì đây.

Y vung tay ra chiêu. Đào Kỳ nhận ra chiêu thức của Phục ngưu thần chưởng, chàng cũng trả lại một chưởng Phục Ngưu, nhưng vận âm kình. Bạch một cái, cánh tay chàng như muốn tê liệt, còn Lê Đạo Sinh, mặt đỏ gay.

Y ngẫm nghĩ:

– Thiếu niên này là ai lại biết sử dụng Phục Ngưu thần chưởng cả âm lẫn dương? Ngay chính sư phụ ta cũng không biết nữa.

Y nói:

– Này thiếu hiệp, đỡ chưởng thứ ba đi.

Lần này y không dùng Phục ngưu chưởng nữa, mà đánh một chưởng của phái Long-biên. Đào Kỳ không biết chưởng đó, chàng thuận tay phóng một chưởng, đó là chưởng của phái Cửu-chân Hải triều lãng lãng. Chàng phóng lớp thứ nhất, Lê Đạo Sinh đỡ được. Chàng lùi lại một bước phóng lớp thứ hai, y đỡ mà thấy rung động cả tay. Chàng lùi lại một bước nữa, phóng lớp thứ ba. Đạo Sinh phải dùng cả hai tay để đỡ. Chàng phóng liền lớp thứ tư, thứ năm. Đạo Sinh vận đủ mười thành công lực đỡ vào giữa chưởng. Đào Kỳ cảm thấy mắt hoa, đầu váng, chàng té ngồi xuống đến ạch một cái.

Trong lúc nguy nan, chàng vận khí về đốc mạch rồi phát ra ở Thủ dương minh đại trường kinh. Ngón tay trỏ bật một cái. Véo một tiếng, chỉ lực của chàng đã điểm trúng ngực Lê Đạo Sinh. Lợi dụng lúc y chưa phục hồi công lực, chàng hú lên một tiếng dài, rồi phóng vào đêm tối.

Đào Kỳ ra khỏi trang Thái-hà, nhắm hướng Nam chạy thẳng một hơi về đến nhà. Vừa mở cửa vào nhà, chàng thấy người lảo đảo, suýt ngã, thì may, Khất đại phu đã đứng đó từ lúc nào, đỡ chàng nằm xuống. Ông bắt mạch chàng, rồi lấy hai viên thuốc nhét vào miệng chàng. Chàng nằm điều khí một lúc thì thấy khỏe như thường.

Khất đại phu thở dài:

– Tiểu hữu, ngươi vừa mới đấu chưởng với người của phái Tản-viên?

Đào Kỳ gật đầu:

– Đúng rồi. Tiểu bối đấu với ba người của phái Tản-viên.

Khất đại phu nhíu mày:

– Ngươi đấu với hai đại cao thủ của phái Tản-viên, dường như là Phong Châu song quái, họ cùng đánh ngươi một lúc, không hiểu ngươi làm cách nào thắng được họ. Sau đó, ngươi đấu hai chưởng với đệ nhất cao thủ phái Tản-viên, chưởng lực cực mạnh, có lẽ chỉ Lê Đạo Sinh mới có công lực này. Cuối cùng, ngươi dùng chỉ pháp đánh người, rồi chạy thoát về đây.

Đào Kỳ phục vô cùng. Chàng thuật lại chi tiết mọi chuyện cho Khất đại phu nghe. Chàng nêu thắc mắc về những điều chàng áp dụng. Khất đại phu suy nghĩ một lúc, rồi nói:

– Tiểu hữu, vừa rồi Phong Châu song quái đấu nội lực với ngươi. Vũ Hỷ là nam, thuộc dương, đánh vào Thủ tam dương. Vũ Phương Anh là nữ, thuộc âm, đánh vào Thủ tam âm. Hai đứa dùng một môn hộ, cùng một nội công, đứa nữ thì dồn vào kinh âm, đứa nam thì dồn vào kinh dương, vô tình chung làm thông nhâm, đốc mạch cho tiểu hữu. Âm dương của chúng hợp với nhau trong người tiểu hữu. Tiểu hữu hút hết công lực của hai đứa.

Ngưng một lát, ông tiếp:

– Đáng lẽ với công lực của tiểu hữu, cộng thêm công lực của song quái sẽ cao hơn Lê Đạo Sinh nhiều. Nhưng, tiểu hữu vừa thu được nội tức của song quái, chưa kịp vận chuyển cho lưu thông hợp với nội tức của mình, nên không đấu lại Lê Đạo Sinh.

Ông cười:

– Tiểu hữu, ngươi vừa sáng chế ra một thứ luyện công cực kỳ lợi hại. Như

vậy, ngươi tiếp tục luyện tập, có thể luân phiên biến đổi bên âm, bên dương. Một tay có thể biến từ âm sang dương và ngược lại. Chúng ta hãy tưởng tượng: Tay phải ngươi dùng Cửu-chân chưởng thuộc dương cương, tay trái ngươi dùng Tản-viên chưởng cũng thuộc dương cương. Bất thình lình tay phải ngươi lại xuất âm nhu chưởng của Long-biên, tay trái ngươi xuất dương cương chưởng của Tản-biên, như vậy một lúc ngươi biến thành bốn người. Ngươi sẽ thành anh hùng vô địch trên thế gian này.

Đào Kỳ mừng lắm. Suốt ngày hôm đó, chàng cùng Khất đại phu luận bàn cách vận khí, chuyển từ nhâm sang đốc mạch, và từ đốc sang nhâm mạch. Chàng cứ vận như thế suốt ngày, dù ngay cả trong giấc mơ. Sáng hôm sau, chàng lại xuống sông Hồng-hà luyện nội lực. Chàng áp dụng lối vận công luân lưu tay phải, tay trái, âm dương ở dưới nước.

Cứ thế, mười ngày sau, chàng đã làm một cách thông thạo. Khất đại phu nói:

– Bây giờ, tiểu hửu đánh đến mười tên Lê Đạo Sinh cũng chết, chứ đừng nói một mình Lê Đạo Sinh.

Đào Kỳ mừng quá, nhảy lên cây ca hát vui mừng. Đêm đó, dưới ánh trăng, chàng suy nghĩ:

– Khất đại phu là ai? Chắc chắn ông là người của phái Tản-viên rồi. Nhưng ông lại không biết các chưởng âm nhu. Chỉ có điều chắc chắn: Ông là người tốt. Ta không cần thắc mắc chi nữa.

Sáng hôm sau là ngày rằm tháng tám. Đào Kỳ giật mình thức giấc, mặt trời đã lên cao. Chàng chạy đi tìm Khất đại phu với Quế, Quỳnh thì không thấy đâu cả. Chàng ra chuồng ngựa, xe với ngựa đều không có ở đó. Chàng nghĩ:

– Chắc ông cháu nhà họ đi chợ rồi đây.

Chàng ăn cơm trưa. Vẫn không thấy họ trở về. Chàng đành ra chợ thuê một chiếc xe ngựa, bảo đưa chàng lên Long-biên. Đến chiều thì tới nơi. Chàng biết hôm nay là đại hội Tây-hồ, võ lâm từ các nơi sẽ kéo đến đông đủ. Chàng đi mua một bộ quần áo cũ cùng với hồ, mực để hóa trang thành một thanh niên ăn mày. Hóa trang xong, Đào Kỳ kiếm tấm gương soi, chàng ngạc nhiên đến sững sờ. Vì, chính chàng cũng không nhận ra mình nữa.

Yên tâm, chàng kiếm một tửu lầu đánh chén một bữa rồi đến hồ Tây dự đại hội.

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 24: Đại hội hồ tây

Đào Kỳ thảnh thơi ngồi ăn trên tửu lầu, chàng tự xếp đặt:

– Đại hội này, phe tà do Lê Đạo Sinh chủ trì, có Tô Định đứng sau. Họ khéo tập họp những người bất mãn, những loại người nhiều tham vọng hành sự. Ta không hiểu sao Lê Đạo Sinh đã là Thái-sơn Bắc-đẩu hiện thời, vậy y còn tham vọng gì nữa đây? Quan chức đã tới chức Đô-úy rồi, vậy chủ ý của y là gì? Khổ cho mình một nỗi, trong đại hội còn có Nghiêm đại ca. Không biết Nghiêm đại ca đóng vai gì trong đại hội? Về công danh, địa vị, đại ca đã là chúa tể vùng Lĩnh Nam, vả lại, đại ca đâu phải là người ham công danh! Còn Hoàng sư tỷ, nhất định người sẽ đi. Người nhớ nhung bố ta lắm, thế nào người cũng đi tìm bố ta. Từ hôm thất lạc ta, chắc người tưởng ta chết rồi? Người sẽ liên lạc trong đại hội để thăm tin tức ta. Còn Phương Dung? Chắc nàng trở về với cha. Đại hội này, phái Long-biên sẽ kéo đi đông đủ. Ta hy vọng nhất ở phái Tản-viên. Đặng Thi Sách với Nhị Trưng là những anh hùng thời đại, hào sảng, mưu cơ viễn lự, được anh hùng bốn phương quy phục, chắc sẽ về dự, chắc họ có kế hoạch để đối phó với Lê Đạo Sinh. Ta cải trang thế này sẽ không ai nhận ra nổi, còn tiếng nói ta cũng phải đổi đi mới được.

Nhìn về phía quầy hàng hoa quả, thấy có đủ mọi thứ, họ còn để một ít quả mây cho đẹp nữa. Chàng nhớ hồi bé, có lần ăn cỏ mây, chàng đã bị khan tiếng. Bị bố mắng, chàng đã khóc, rồi được Thiều Hoa bế ra sân an ủi. Chàng chợt nghĩ:

– Ừ, tại sao ta không ăn mấy quả cho khan tiếng?

Chàng gọi người hầu bàn, xin một đĩa hoa quả, với ít chùm mây. Xưa nay, quả mây để trang hoàng cho đẹp, chứ có ai ăn đâu? Lần đầu tiên, người hầu bàn thấy có khách đòi ăn, y ngẩn người ra một lúc, rồi cũng đem cho Đào Kỳ. Đào Kỳ bóc ăn liền. Chàng ăn chầm chậm cho nước chát của mây ngấm vào cổ, rồi chàng lên tiếng nói một mình. Quả nhiên, chính chàng cũng không nhận ra tiếng nói của mình nữa.

Chàng liếc sang bàn bên cạnh, thấy một đám gần mười người ngồi, người nào cũng đeo kiếm bên mình. Nhìn kỹ cả bàn, chàng thấy người cầm đầu là một thiếu phụ dáng điệu khoan hòa, tuổi tuy lớn, nhưng coi còn đẹp lắm. Bên cạnh có bốn nam, bốn nữ đều còn trẻ. Người nào cử chỉ cũng nghiêm trang, uy vũ, rõ ra vẻ một danh môn chính phái. Chàng đoán vị nữ lưu kia là sư phụ, tám người còn lại là đệ tử. Người con gái quay lưng lại phía chàng, chàng thấy có dáng quen quen, nhưng chưa biết là ai. Chàng cố moi đầu óc cũng không tìm ra. Chàng nghĩ:

– Mình làm bộ ăn mày đi về phía trước nhìn mặt người con gái kia xem là ai mới được.

Nghĩ là làm, chàng đứng lên đi vòng qua góc lầu bên kia và sau đó, quặt trở lại. Chàng suýt bật lên tiếng kêu, vì người con gái đó chính là Đông-triều nữ hiệp Lê Chân, người chàng đã gặp ở Đăng-châu. Tính trẻ con tinh nghịch nổi dậy, chàng nghĩ:

– Mình giả ăn mày thế này không biết có ai nhận ra không? Chi bằng mình giả bộ xin ăn xem Lê Chân có nhận ra mình không? Nếu nữ lang kia là sư phụ của nàng, thì chắc là Nam-hải nữ hiệp lừng danh thiên hạ đây.

Nghĩ rồi, chàng tiến đến bàn Lê Chân, đưa tay ra, cất tiếng ca:

Con cá nó sống vì nước,

Con người sống vì đồng tiền bát cơm.

Xin ông đi qua, xin bà đi lại,

Làm ơn bố thí, phúc đức đầy nhà...

Người con gái ngồi bên Lê Chân liếc mắt nhìn Đào Kỳ, rồi nói:

– Sư phụ, thiếu niên này đói quá rồi đây, con cho y ăn có được không?

Nam-hải nữ hiệp nói:

– Không được.

Cô nữ đệ tử hỏi:

– Hắn đói quá, mình cho hắn ăn mà!

Nam Hải nữ hiệp nói:

– Con nhớ, võ công ta không thể nào bằng các cao thủ Tản-viên, không thể nào bằng Long-biên nhị hiệp, Cửu-chân song kiệt. Nhưng về hiệp nghĩa, chúng ta đứng đầu. Con ngồi ăn, lại bưng bát canh thừa cho thiếu niên này, đâu còn nghĩa chữ hiệp nữa? Không mời người ăn thì đâu còn chữ nghĩa? Con hãy đứng lên mời thiếu niên này ăn như bạn vậy. Xuân Nương, đứng dậy mời khách đi.

Tám người đệ tử đều gật gù, ghi nhớ lời dạy của sư phụ. Xuân Nương đứng dậy, kéo thêm ghế, rồi nói với Đào Kỳ:

– Này chú em, sư phụ ta cùng sư huynh, sư đệ mời chú em cùng ngồi ăn cho vui. Chú muốn ăn món gì, cứ kêu.

Đào Kỳ không ngần ngại, ngồi xuống, nói:

– Đa tạ bà với các vị đại hiệp. Tôi thèm ăn món biển, mà ngặt không biết kêu. Xin nữ hiệp gọi dùm.

Lê Chân nói:

– Để tôi kêu dùm cậu nghe.

Rồi nàng gọi một món chả mực, một món ám cá biển và món cá chim kho. Đào Kỳ nhớ lại đêm ở Đăng-châu, chàng được Lê Chân cho ăn mấy món biển, lại còn giảng giải cho nghe, khiến chàng không bao giờ quên. Chàng hỏi Lê Chân:

– Nữ hiệp, những món nữ hiệp gọi, tôi chưa từng nghe bao giờ. Xin nữ hiệp giảng cho tôi được không?

Lê Chân vốn người hào hiệp, thấy cậu ăn mày nói năng lễ độ, nàng cũng thấy vui vui, liền giảng:

– Phàm ăn cơm muốn ngon, phải có món canh, món xào và món kho. Món kho vốn khô, thuộc về dương. Nhưng ăn món kho, khô quá khó nuốt, phải thêm món canh. Món canh thuộc về âm so với món kho. Tuy vậy, vẫn thiếu mùi thơm nồng, phải thêm món xào, nửa âm nửa dương. Chả mực coi như một món xào vậy. Cá biển nấu ám, nếu không biết làm sẽ bị tanh, ăn đâu còn ngon nữa? Cá nấu ám, phải chọn cá vẩy trắng ăn mới ngon. Đánh vảy cho sạch, dùng nước lạnh rửa sạch máu, nhớt đi, rồi để khô. Nếu rửa với nước nóng thì tanh lắm. Chờ cá khô nước, cho vào rán sơ, rồi mới nấu.

Xuân Nương hỏi:

– Tại sao phải rán sơ trước?

– Phải rán sơ trước để thớ thịt của cá săn lại. Cá đã rán sơ, khi có hơi lửa vào, nó mới nở các thớ cá ra, nước ngọt của cá mới tiết ra ngoài được, và

mắm muối dễ ngấm vào cá. Có vậy, khi ăn mới thấy đậm đà. Sau khi chiên sơ, cho vào nồi, nếu là nồi đất sẽ thơm ngon hơn nồi đồng, vì nồi đồng gặp me chua dễ bị tanh. Cho vào cá, một thìa mắm tôm hoặc bốn thìa nước mắm. Me phải lọc cho kỹ, gọi là đồ. Không có me, có thể thay bằng bứa, sấu như bứa, sấu không ngon bằng me. Bây giờ cho vào nồi nấu. Đun sôi rồi để nhỏ lửa. Đun như vậy khoảng nửa giờ, chớ có quậy, vì nếu quậy, cá sẽ bị nát. Đợi cá nhừ, lúc sắp bắt ra mới thái thì là, xương xông trần qua. Cứ một con cá bằng bàn tay thì một vun tay thì là, xương xông. Sau đó múc ra ăn thực nóng mới ngon. Ăn nguội sẽ mất mùi thơm.

Đến đây, người hầu bàn bưng cá ám lên. Lê Chân lấy muỗng múc ra bát cho sư phụ, rồi tới Đào Kỳ và các sư huynh, sư muội, mỗi người một muỗng để nếm thử. Đào Kỳ kính phục trong lòng:

– Nàng quả không thẹn với cái tên Đông-triều nữ hiệp. Nàng múc cho sư phụ trước, rồi tới ta là khách, một tên ăn mày, sau đó mới tới các sư huynh, sư muội, cuối cùng mới tới nàng. Ta lớn rồi, phải học cung cách này mới được.

Cả bàn cùng ăn cơm với cá ám. Một lát sau, món cá kho đưa lên.

Xuân Nương hỏi:

– Sư tỷ, còn cá chim kho thì làm thế nào? Có chiên sơ như trước không?

– Không. Cá chim mới đánh lên, rửa sạch, kẹp vào hai thanh tre thực tươi mà nướng. Nướng tái đi rồi mới kho. Phải tre tươi mới được. Khi nướng, nước chát của tre chảy ra, thấm trên cá, nên khi ăn có mùi vị ngọt ngọt, thơm thơm kỳ lạ. Cá cắt ra làm hai, cho vào nồi đất, đổ kẹo đắng, muối, hồ tiêu vào kho. Kho cho đến hết nước, thành keo hãy ăn.

Mọi người nhìn hai niêu cá trên bàn, quả đúng, còn đang sủi bọt, keo dính

vào cá thơm lừng.

Đào Kỳ hỏi:

– Nữ hiệp, còn chả mực thì làm thế nào?

– Mực rửa sạch, lấy mai vứt đi, để cho khô nước, rồi mới giã nhỏ ra. Sau khi đã giã nhỏ sẽ trộn với trứng. Cứ nửa mực, nửa trứng. Chả mực muốn thơm phải có rau thì là và lá tỏi tươi. Thì là, lá tỏi thái thực nhỏ, trộn lẫn với trứng, mực, cho thêm vài thìa nước mắm, rồi mới rán lên. Khi rán, nhớ để nhỏ lửa, đợi lúc chả hơi vàng mới lấy ra. Lúc ăn, mùi trứng, mùi mực lẫn với mùi tỏi, mùi thì là, vừa thơm ngậy, vừa đậm đà.

Đào Kỳ được ăn những món lạ, được giảng giải cách nấu nướng, nên chàng ăn rất ngon miệng.

Nam Hải nữ hiệp hỏi:

– Cháu trai, năm nay cháu bao nhiêu tuổi? Tại sao phải đi xin ăn?

Chàng thấy bà là người nồng nàn, hiệp nghĩa, chàng không muốn nói dối bà, nhưng trong hoàn cảnh hiện tại, chưa cho phép chàng nói thực. Chàng nhớ lời Trưng Trắc nói với Đặng Thi Sách: "Vì đại cuộc, mạng sống còn không cần, nói gì tới những việc khác". Chàng nói:

– Thưa bà, cháu là con một gia đình danh gia, nhưng quân Hán đến đánh phá trang ấp, cha mẹ, anh chị cháu hiện nay sống chết, lưu lạc phương nào, cháu cũng không biết. Năm nay cháu 20 tuổi.

Xuân Nương nói:

– Thì ra em mồ côi từ nhỏ. Tội quá nhỉ. Em có muốn về Đông-triều ở với chị không? Ở đó có biển, ngoài biển còn có nhiều động đá đẹp lắm.

Đào Kỳ giả đò muốn đi ngay:

– Thế bao giờ đi?

Lê Chân nhìn Đào Kỳ với vẻ tội nghiệp:

– Tối nay, chị phải ra Tây-hồ dự hội. Sau đó, độ ba hay bốn ngày mới về lại Đông-triều.

Đào Kỳ làm bộ ngây thơ:

– Mấy hôm nay, em thấy nhiều người đeo kiếm, đeo đao đến Long-biên này nhiều lắm. Đại hội hồ Tây là đại hội của người học võ à? Thế chị là người phe theo Hán hay phe Văn-lang, Âu-lạc?

Xuân Nương ngẩn người ra nhìn Đào Kỳ:

– Chị là phe Văn-lang. Làm sao cậu biết có hai phe?

Đào Kỳ cười:

– Em ăn mày khắp khu vực này nên biết như vậy. Em biết phe theo Hán họ định giết hết người phe Văn-lang, Âu-lạc.

Nam Hải nữ hiệp giật mình:

– Lát nữa ra ngoài chúng ta hãy nói chuyện đó.

Lê Chân trả tiền rồi cả bọn kéo nhau xuống lầu, đi về phía bờ sông Hồng-hà.

Đào Kỳ ghé tai Xuân Nương nói nhỏ:

– Có một thằng, lúc ở trên lầu, nó ngồi phía sau chị, luôn luôn nghe trộm

bọn ta. Bây giờ nó đang đi theo xa xa phía sau kia kìa. Không biết nó là người của Hán hay Việt? Nó giả bộ bán lạc rang đấy.

Lê Chân giật mình, xấu hổ, vì nàng nổi danh là Đông-triều nữ hiệp, lại không cẩn thận bằng một đứa ăn mày. Nàng liếc mắt nhìn lại sau, quả thấy tên bán lạc rang đang theo phía xa. Nàng ra hiệu cho mọi người biết, và thản nhiên đi như không có chuyện gì xảy ra.

Tới một bãi cỏ cạnh bờ sông, thấy không có ai, Xuân Nương hỏi:

– Chú em, chú nghe được những chuyện gì, nói cho bọn ta biết được không?

Đào Kỳ nói:

– Em ăn mày ở trên lầu, có một lần nghe họ bàn với nhau, nên biết hết...

Rồi chàng thuật lại những gì đã thấy ở trang Thái-hà cho mọi người nghe. Trí nhớ của chàng rất tốt, nên chàng kể không sai một lời.

Nam Hải nữ hiệp nhìn trước sau không có ai, nói:

– Ta được tin của chưởng môn phái Tản-viên cho biết Tô Định đã bày kế đó. Đặng Thi Sách với Nhị Trưng đã có kế hoạch đối phó rồi. Nhưng ta e rằng khi chúng ta thắng, Tô Định không ngại gì không dùng thiết kỵ bao vây, tiêu diệt hết chúng ta. Hà... các con nhớ lời ta dặn: Nếu sự việc xảy ra đúng như vậy, các con không được vì cái vũ dũng nhất thời mà quên việc lớn. Các con phải tìm đường chạy trốn, không được ham chiến. Cần để dành tấm thân hữu dụng dâng cho đại cuộc. Các con trở về thôn trang của mình, chiêu mộ hào kiệt, khởi nghĩa ngay, không chờ được nữa. Trước kia ta không cho các con khởi nghĩa là còn chờ thời. Nay thời đã đến rồi đấy. Võ lâm thiên hạ đều căm giận giặc Hán, cấm không cho tập võ là mất hết tương lai khởi nghĩa. Thà khởi nghĩa rồi có thất bại cũng cam.

Bỗng Xuân Nương quát lớn:

– Đứng lại!

Nàng vung tay. Một sợi giây dài đã bay véo về hướng bụi cây gần đó. Tên bán lạc rang vùng chạy, bị sợi dây quấn chặt hai chân. Y ngã sóng xoài xuống đất. Một nam đệ tử chạy tới, chỉ kiếm vào cổ y, rồi gỡ sợi dây ở chân y ra, hỏi:

– Ngươi là ai? Theo chúng ta làm gì?

Tên kia run lẩy bẩy, nói không ra lời.

Lê Chân ra lệnh:

– Quang Minh, sư đệ khám trong người nó xem có gì không?

Người nam đệ tử đó là Quang Minh, lục trong túi tên bán lạc rang, thấy có mấy đồng tiền và một cái thẻ bài rất nhỏ, đề tên hắn là Trịnh Long, làm việc cho phủ Tế-tác. Ngoài ra, còn hai bình nhỏ đựng bột thuốc. Quang Minh lấy ra ngửi, rồi hỏi sư phụ:

– Sư phụ, dường như là thuốc độc.

Nam Hải nữ hiệp gật đầu:

– Ngươi hỏi cung nó đi.

Quang Minh hỏi:

– Ngươi theo bọn ta làm gì? Thuốc này là thuốc gì?

Trịnh Long trợn mắt lên:

– Các ngươi dám tra khảo người của phủ Tế-tác ư? Ta cho bọn mi hay, bọn mi mà đụng đến ta, thì dù có đến trăm cái đầu cũng không còn.

Xuân Nương không nói gì, rút trong túi ra cây kim, búng một cái, cây kim cắm phập vào đùi Trịnh Long. Nàng cười:

– Nếu ngươi không nói, chỉ nữa giờ sau, thuốc độc phát tác, ngươi sẽ chết ngay. Ngươi ngoan ngoãn nói đi, ta sẽ cho thuốc giải.

Thuốc độc đã ngấm. Trịnh Long ngứa ngáy chịu không được, nó đưa tay gãi sồn sột trên đùi, kêu lên:

– Ngứa quá, ngứa quá! Tôi xin nói!

Thì ra phủ Tế-tác Giao-chỉ cùng với sở Tế-tác Long-biên có bổn phận theo dõi tất cả các trang, các phái dù theo Hán hay phản Hán, cũng đều bám sát hết. Trang, phái nào có người của họ nằm vùng thì khỏi. Những tin tức theo dõi đó sẽ báo cáo về phủ, rồi nếu cần, phải bỏ thuốc mê, hoặc thuốc độc vào thức ăn, thức uống của họ.

Lê Chân giật mình kinh sợ:

– Sư phụ, như vậy, các trang, các phái dữ nhiều lành ít. Mình phải làm sao bây giờ?

Xuân Nương lấy giẻ nhét vào mồm Trịnh Long, trói y lại quăng vào bụi rậm, nói sẽ vào tai y:

– Ngươi cứ nằm đây, sáng mai thuốc độc hết hành, ngươi sẽ đi được.

Nguyên những mũi châm của phái Sài-sơn đều tẩm thuốc độc, nhưng chỉ làm cho ngứa ngày, tê tê trong một ngày mà không làm chết người. Xuân Nương phóng châm vào đùi Trịnh Long, nó thấy tê tê, vì sợ hãi nên mới khai

ra.

Lê Chân hỏi Đào Kỳ:

– Chú em, chú biết đường đi hồ Tây không?

Đào Kỳ chỉ vào bờ sông:

– Chị cứ men bờ sông này đi về phía Bắc khoảng năm dặm là tới.

Đoàn người theo bờ sông, hướng về phía Bắc. Trời gần tối, trăng tháng tám tròn như một cái đĩa màu vàng từ từ hiện lên ở phía Đông. Đi hơn khắc, bọn họ gặp một đám người nữa. Đào Kỳ không nhận được họ thuộc môn phái nào. Họ nói tiếng rất khó nghe.

Xuân Nương ghé tai Lê Chân nói:

– Họ thuộc phái Quế-lâm đấy. Họ nói tiếng Quảng rất khó nghe.

Phái đoàn của phía Quế-lâm liếc nhìn phái đoàn Sài-sơn rồi lầm lũi đi. Phía sau, có một đoàn người ngựa đi tới. Người đi đầu, lưng đeo cung tên, trông cực kỳ oai phong hùng vĩ, theo sau khoảng 50 người, đều đeo dung tên.

Người đi đầu nói lớn:

– Đi phía trước kia có phải các huynh đệ Sài-Sơn đó chăng?

Đám Sài-sơn ngừng lại. Nam-hải nữ hiệp hỏi:

– Phải chăng Trường-yên Cao đại hiệp đó chăng?

Đào Kỳ nghe đến tên Trường-yên đại hiệp, mới nhớ ra, là người mà bố chàng thường nhắc đến. Ông là Cao Cảnh Minh, chú của chưởng môn Cao Cảnh Sơn, võ công, nghĩa hiệp nức tiếng giang hồ.

Quả nhiên, người cưỡi ngựa đi đầu tiến lên chào Nam-hải nữ hiệp:

– Tại hạ là Cao Cảnh Minh cùng chư đệ tử phái Hoa-lư ra mắt quý vị phái Sài-sơn. Tại hạ mắt kém, không nhìn ra vị Thái-bảo nào phía trước?

Nam-hải nữ hiệp nói:

– Tại hạ là Trần Phương Châu.

Cao Cảnh Minh nói:

– Thì ra Đệ-nhất Thái-bảo Sài-sơn, Nam-hải nữ hiệp. Mấy năm nay, lão phu ở Trường-yên nghe danh hiền đồ là Đông-triều nữ hiệp, Hạ-long tam hiệp nức tiếng anh hùng, hôm nay mới hân hạnh được tiếp kiến.

Hai phái đoàn chào hỏi, giới thiệu nhau xong, Cao Cảnh Minh hỏi:

– Tiếp được thư của Đặng Thi Sách và Nhị Trưng, lão phu vội đi trước, xá điệt Cao Cảnh Sơn sẽ xuất lĩnh đệ tử đi sau. Chắc lát nữa sẽ gặp nhau.

Nam-hải nữ hiệp kể lại cho Cao Cảnh Minh nghe hết những gì Đào Kỳ đã kể cho bà, và nhất là vụ Trịnh Long kể phủ Tế-tác muốn đánh thuốc độc mọi người. Cao Cảnh Minh râu tóc dựng ngược lên, nói:

– Vậy ta phải cẩn thận.

Ông dặn đệ tử chỉ ăn lương khô, không mua lương thực ở Luy-lâu, nhất thiết phải nấu ăn, khi nấu ăn phải cử người canh gác cẩn thận.

Đoàn người tới bờ hồ Tây lúc trăng đã nhô lên khỏi ngọn cây, tỏa ánh sáng vằng vặc xuống mặt hồ. Gió thổi hiu hiu. Mặt hồ lăn tăn gợn sóng như muôn vàn con rắn vàng bơi lội trên mặt nước.

Tây-hồ là một cái hồ cực lớn, rộng đến mấy trăm mẫu. Hồ có con sông

thông với sông Hồng-hà.

Ghi chú của thuật giả

Thời bấy giờ, hồ Tây bao gồm cả thành phố Hà-nội hiện nay. Sau này đất bồi lên, hồ bị cắt ra thành những hồ nhỏ như hồ Trúc-bạch, hồ Thuyền-quang, hồ Hòan-kiêm.

Lê Chân ngắm cảnh hồ, than:

– Đất này là đất kỳ lạ. Nói rằng hùng vĩ cũng có vẻ hùng vĩ, nói rằng có vẻ tiêu dao cũng có vẻ tiêu dao. Trong cái thơ mộng có cái oai phong, trong cái oai phong có cái thơ mộng. Đất này phải dùng làm đế đô mới phải.

Nơi đại hội nằm ở phía tây của hồ, ở giữa có một ngọn núi nhỏ. Khu đại hội được rào chung quanh bằng những cọc tre vững chắc, cao khoảng một thước. Bốn góc có bốn cái cổng đề rõ: đông, tây, nam, bắc. Trên cổng, mấy chữ viết rất đẹp:

Lĩnh Nam Anh hùng đại hội.

Gần đến cổng, một đám đệ tử của Thái-hà trang ra tiếp đón. Họ mặc toàn đồ trắng. Quang Minh hỏi Lê Chân:

– Sư tỷ, sao bọn họ mặc quần áo bốn màu khác nhau vậy?

Lê Chân tuy có đọc sách, nhưng nàng chưa học kinh Dịch, thành ra không hiểu ý nghĩa về mầu sắc. Đào Kỳ là người đọc sách, nghiên cứu binh thư, kinh Dịch nhiều nên chỉ liếc qua chàng đã hiểu. Trong lúc vui vẻ, chàng quên mất mình là đứa ăn mày, được người ta chiếu cố như chiếu cố đứa con nít. Chàng buột miệng giảng:

– Đại ca, bốn cổng đại hội hướng về bốn hướng: Đông, Tây, Nam, Bắc.

Hướng Đông thuộc mộc thì họ mặc đồ xanh. Hướng Tây thuộc kim thì họ mặc đồ trắng. Hướng Nam thuộc hỏa thì họ mặc đồ đỏ. Hướng Bắc thuộc thủy thì họ mặc đồ đen. Lát nữa, vào trung ương tất sẽ có người mặt đồ vàng. Bởi, trung ương thuộc thổ, thuộc màu vàng. Họ trang phục theo thuyết Âm-dương Ngũ-hành đấy.

Xuân Nương nhìn Đào Kỳ ngạc nhiên:

– Cậu em, sao cậu em biết rõ vậy?

Đào Kỳ buộc miệng nói ra, biết mình đã lỡ lời, chàng vội kiếm cách chống chế:

– Hồi bé, cha em có dạy em về Âm-dương Ngũ-hành nên em biết.

Đám đệ tử áo trắng khom lưng làm lễ:

– Đệ tử Thái-hà trang cung kính nghinh tiếp Nam-hải nữ hiệp và các vị huynh đệ.

– Đệ tử Thái-hà trang cung nghinh đại giá Trường-yên đại hiệp và các vị huynh đệ.

Quả nhiên vào đến trung ương, có đám đệ tử mặc quần áo vàng cung kính tiếp đón lên đài. Đào Kỳ đếm thấy có 32 đài. Cứ 8 đài làm theo một hình bát quái. Phía sau, thêm hai đài nữa, cộng 32 đài. Tại trung ương, một đài lớn, rất cao cũng hình bát quái, có tám cầu thang đi lên. Đám đệ tử áo vàng dâng nước, trái cây. Lê Chân liếc mắt hỏi sư phụ xem có nên ăn không. Thấy sư phụ gật đầu, nàng mới ra hiệu cho các sư huynh đệ ăn uống.

Cứ mỗi lần có một phái đoàn đến là tiếng loa ở cổng trước xướng lên, rồi tiếng loa ở trung ương cũng xướng theo.

– Sài-sơn đệ tứ Thái-bảo và đệ tử đến.

Đào Kỳ liếc mắt thấy Nguyễn Tam Trinh cùng một đoàn đệ tử đi vào, trong đó có cả cô bé Tử Vân. Mặc dù xa cách bảy năm, nàng đã lớn lên, nhưng Đào Kỳ vẫn nhận được mặt. Nguyễn Tam Trinh đến trước đài chắp tay chào Nam-hải nữ hiệp:

– Đại sư tỷ! Tiểu đệ chậm chân hơn đại sư tỷ một bước rồi.

Nam-hải vui vẻ:

– Tứ sư đệ! Ta ở Đông-triều, nghe tiếng sư đệ đã làm được nhiều điều hiệp nghĩa, danh tiếng, ta rất kính phục.

Sáng tổ phái Sài-sơn là Phù-đổng Thiên-vương, lấy hiệp nghĩa để sắp xếp vị thứ, chứ không lấy võ công cao thấp. Từ khi phái thành lập đến nay, chưa từng xảy ra một việc ô danh môn hộ. Sư huynh, sư đệ đối với nhau như tình ruột thịt. Cho đến các đệ tử bậc dưới cũng nhường nhịn nhau. Trong dân chúng đã truyền tụng câu: "Nghĩa Sài-sơn, ơn Cửu-chân". Ý nói nghĩa hiệp của phái Sài-sơn, ban ơn cho thiên hạ như biển cả. Phái Cửu-chân cũng chuyên thi ân, bố đức cho thiên hạ. Cho nên, trong suốt các vùng từ Quế-lâm, Giao-chỉ tới Cửu-chân, Nhật-nam, Hợp-phố và Tượng-quận, cứ nghe thấy người của Sài-sơn là tỏ lòng kính trọng.

Nguyễn Tam Trinh đến ngồi bên Nam-hải nữ hiệp, chuyện trò. Luật lệ phái Sài-sơn cũng không quá nghiêm khắc, nên giữa thày trò được tự do trao đổi tin tức.

Nguyễn Tam Trinh hỏi Lê Chân:

– Tre già măng mọc. Sư thúc nghe danh Đông-triều nữ hiệp cũng thấy hãnh diện lây. Sư tỷ của ta quả thực mát tay. Đệ tử người nào người nấy giống sư phụ y hệt.

Xuân Nương lễ phép hướng về Tam Trinh, hỏi:

– Sư thúc, điệt nữ nghe nói sư thúc bắt sống Lĩnh-nam công rồi thả ra, có đúng như vậy không? Tại sao sư thúc bắt rồi lại thả? Hắn là người cầm quân ở đất này, sư thúc không sợ hắn mang quân tàn sát mình ư? Người Hán vốn xảo quyệt và ác độc lắm mà.

Luật lệ từ mấy ngàn năm nay của phái Sài-sơn là những việc đã làm của bất cứ ai, dù là sư tổ, sư phụ, các đệ tử cũng có quyền hỏi để học hỏi kinh nghiệm. Hoặc là những việc quấy, người dưới cũng có quyền chất vấn. Câu hỏi của Xuân Nương vừa ngụ ý thắc mắc về phương diện kinh nghiệm lẫn trách cứ sư thúc.

Nguyễn Tam Trinh nói:

– Đây là điều sư thúc muốn giảng cho các cháu biết cho thêm kiến thức, kinh nghiệm. Chúng ta là người nghĩa hiệp, khi gặp người nghĩa hiệp, chúng ta phải đem cái hiệp ra để đối đãi, mang cái nghĩa ra làm nòng cốt. Bất cứ ở đâu cũng có người xấu, người tốt. Kẻ thù của ta có cái tốt, ta cũng phải công nhận, chứ không nên giữ quan niệm ta luôn tốt hết và kẻ thù đều xấu hết. Đừng có cái lối cái tốt của kẻ thù là của ta, cái xấu của ta là của kẻ thù. Người Hán tàn bạo, nhưng vẫn có Khổng-tử, Mạnh-tử. Tô Định ác độc tham tàn, nhưng vẫn có Nghiêm Sơn hào sảng, anh hùng, nghĩa hiệp. Từ ngày y sang Giao-chỉ đến giờ, y luôn chống đối Tô Định tham tàn. Y đã từng xử tử nhiều bạo quan người Hán, chưa từng giết một người Việt. Chống Tô Định bênh người Việt là hiệp. Giết người Hán bạo tàn là minh. Không tham của là nghĩa. Bản lĩnh ta thua y, y bị ta dùng kế bắt được, y vẫn nhận ta và phục ta, đó là dũng. Ta tha về, y theo lệ, mang trâu đến thế mạng là tín. Ta đang là kẻ thù của y, mà y tôn là bậc trưởng thượng, cầu xin ta đứng chủ hôn cho y lấy một người con gái Việt, đệ tử của Cửu-chân song kiệt, đó là bậc trí. Một người đủ: Nhân, Nghĩa, Lễ., Trí, Tín, Hiệp, Minh như vậy... hà... khó tìm được ngay trong đám người Việt mình chứ đừng nói là người Hán.

Rồi ông tường thuật đầy đủ việc bắt Nghiêm Sơn, gặp Đào Kỳ, làm lễ cưới cho Thiều Hoa, nhất nhất kể lại.

Lê Chân cũng nhân đó kể lại những việc đã làm với Đào Kỳ, Phương Dung.

Nguyễn Tam Trinh nói:

– Đào Kỳ và Phương Dung là hai đứa trẻ ngàn năm mới có. Khi phất cờ, phải để cho hai người vào chức nguyên soái mới đúng. Rất tiếc, gần đây ta được tin Đào Kỳ bị trúng độc và mất tích. Còn Phương Dung không hiểu ra sao.

Tiếng loa lại tiếp tục. Chỉ một lát sau, cả tám vị Thái-bảo phái Sài-sơn và đệ tử tề tựu đông đủ. Tổng cộng lên tới gần 500 người. Họ trao đổi kinh nghiệm, trò chuyện thực vui vẻ.

– Nhật-nam thất hiệp và chư đệ tử tới.

Mọi người nhìn ra thấy bảy người mặc quần áo màu tím dắt một đoàn đệ tử rất đông tới. Nhật-nam thất hiệp không cùng một môn phái, mỗi người là một nhà khác nhau, nhưng họ đều là người nghĩa hiệp, sống đoàn kết. Võ công của họ không cao, nhưng họ là những người hòa thuận, kiên nhẫn, sống rất thanh bạch. Họ ở sát biên giới phía nam của giống Bách Việt, người ta gọi họ là Việt Thường. Họ ít đi lại với miền Bắc, ít ai biết rõ võ công của họ ra sao. Chỉ thấy dân chúng truyền tụng họ là những người đạo đức mà thôi. Thất hiệp đi khắp các khán đài chào mọi người rồi mới về chỗ.

– Long-biên nhị hiệp và đệ tử phái Long-biên đến.

Mọi người nhỏm dậy, nhìn thấy từ phía Đông, một đoàn người đang đi vào. Dẫn đầu, hai nhân vật ôn nhu văn nhã, trông như người đọc sách, nhưng

ai cũng biết đó là Nguyễn Trát và Phan Đông Bảng, nổi tiếng về kiếm thuật.

Cách đây mười năm, trong dịp chọn Lĩnh Nam võ lâm chí tôn, hai người đã đứng hạng nhì, chỉ sau có Tản-viên song hùng mà thôi. Hai vị này tượng trưng cho văn võ song toàn. Họ có võ công cao, đọc nhiều, hiểu rộng, lại là người cương quyết với tấm lòng son phản Hán phục Việt, cho nên ân đức của họ trải khắp nơi. Họ hiền hòa nên môn phái của họ không đụng chạm, ân oán với phái nào khác. Hai người đi chào hỏi khắp nơi. Khi đến chỗ tám vị Thái-bảo phái Sài-sơn, Nguyễn Trát hỏi:

– Tại hạ ở Long-biên, mà nghe tiếng nghĩa hiệp của Đông-triều nữ hiệp, Hạ-long tam hiệp, Nguyệt-điện nữ hiệp Đàm Ngọc Nga. Phái Sài-sơn là đệ tử của thánh Gióng có khác, toàn những đệ tử nức danh thiên hạ. Xin kính phục, tâm phục.

Nam-hải nữ hiệp hỏi:

– Nguyễn chưởng môn! Tại hạ muốn hỏi thăm một người của quý phái, không biết hiện giờ ở đâu?

Nguyễn Trát cung kính:

– Chẳng hay tiền bối muốn biết tin tức ai?

– Một người năm nay khoảng 18, 19 tuổi, tiếng tăm hiệp nghĩa, mưu trí quá trượng phu, võ công tuyệt thế vang dội từ Long-biên, tới Đăng-châu, lên Mê-linh... tên là Phương Dung, nay ở đâu?l

Phương Dung bước tới chắp tay chào:

– Sư bá, cháu xin tham kiến sư bá.

Nam-hải nữ hiệp, Nguyễn Tam Trinh, Lê Chân, Đàm Ngọc Nga, Phùng

Vĩnh Hoa đồng chạy ra nắm lấy tay nàng thăm hỏi. Lê Chân rưng rưng nước mắt vì mừng, vì cảm động:

– Hôm chị em mình chia tay nhau, em lên Mê-linh, chị nghe chuyện của em với Đào Kỳ hợp 36 động thành châu Lôi-sơn mà phục quá. Em tôi... giỏi quá. Bây giờ mưu trí của em đã vượt xa chị với Vĩnh Hoa rồi. Chỉ vài năm nữa, chị e đến Trưng Nhị cũng thua xa em nữa.

Phương Dung chỉ vào Phùng Vĩnh Hoa:

– Chị biết không, trên đường đi Đăng-châu, Mê-linh, nhiều khi gặp cảnh ngộ khó khăn em không biết giải quyết ra sao. Lúc bấy giờ em ước: Giá có chị Phùng Vĩnh Hoa bên cạnh thì hay biết mấy. Hôm nay gặp chị đây, em phải ngồi bên chị để hỏi nhiều chuyện mới được.

– Đặng chưởng môn và Nhị Trưng phái Tản-viên đến.

Tản-viên là phái võ lớn nhất Giao-chỉ. Người đông, võ công vào bật nhất thiên hạ. Năm trước đây, Đặng Thi Kế và Nguyễn Thành Công đã được xếp hạng nhất. Nhưng trong phái lại chia làm hai chi nhánh khác nhau, nên người tuy nhiều, cùng thề nhất tâm phản Hán phục Việt mà chưa thành công. Những năm gần đây, xảy ra vụ Phong Châu song quái, phản sư môn, gây sóng gió suốt vùng Lĩnh Nam làm cho thiên hạ táng đởm kinh hồn. Nhưng cũng do vậy, người ta càng sợ võ công Tản-viên hơn.

Kể từ phe Phong Châu là Đặng Thi Sách và phe Mê-linh là Trưng Trắc hợp nhất do cuộc hôn nhân, thanh thế phái Tản-viên trở lại hùng mạnh rực rỡ, đến nỗi Hán Quang Vũ phải lo sợ, tìm kế phá hoại.

Đặng Thi Sách cùng với Nhị Trưng và ngàn cao thủ đi vào. Thi Sách tuy làm chưởng môn phái võ lớn nhất, cũng như Nhị Trưng, oai danh lừng lẫy, nhưng cả ba tính tình ôn hòa, nên mọi người đều quý phục.

Trưng Nhị chào hỏi Nguyễn Trát, rồi nắm tay Phương Dung:

– Từ hôm ở Luy-lâu đến giờ, chị nhớ em quá, mong từng ngày một đến ngày hội để gặp em.

Phương Dung kể chuyện Đào Kỳ mất tích, có lẽ chết rồi cho mọi người nghe. Ai cũng cảm thán. Đào Kỳ đứng bên cạnh, thấy Phương Dung đến, muốn chạy ra nắm lấy tay để tâm tình, nhưng chàng nhất tâm dấu hình tích để đối phó với Tô Định nên đành im lặng.

Mặt trăng đã lên khá cao, các môn phái cũng đã tề tựu đầy đủ. Tất cả có 6 phái và 36 trang khác nhau, ước khoảng 5000 .

Ba hồi chiên trống báo giờ khai mạc đã đến, mọi người trở về chỗ. Quảng trường im lặng hoàn toàn.

Tiếng loa xướng:

– Lục trúc tiên sinh ra mắt võ lâm.

Lê Đạo Sinh từ dưới đài khoan thai bước lên đài trung ương. Giữa đài, một cái đỉnh bằng đồng, hương khói nghi ngút. Tám góc đài, tám ngọn đuốc chập chờn. Đạo Sinh chắp tay, hướng tứ phương chào đại hội, rồi dõng dạc nói:

– Kính thưa quý vị võ lâm đồng đạo, lão phu Lê Đạo Sinh, thuộc phái Tản-viên, trang chủ Thái-hà trang, được chư vị đạo cao đức trọng ủy cho tổ chức đại hội võ lâm đất Lĩnh Nam. Được các vị cao nhân đồng đạo thương mến, tề tựu đông đủ, lão phu thực cảm kích. Xin kính gửi đến chư vị đồng đạo lời chào nồng nhiệt.

Tiếng vỗ tay vang dội khắp nơi. Đợi cho tiếng vỗ tay dứt, Đạo Sinh nói tiếp:

– Từ khi xảy vụ Vương Mãng tạo phản, Kiến Vũ hoàng đế từ Côn-dương đến đuổi được giặc dữ, tái lập cơ nghiệp ngàn năm của nhà Đại Hán. Thứ sử Đặng Nhượng, các thái thú Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật Nam, Quế-lâm, Tượng-quận và Hợp-phố đồng quy phục thiên triều. Gần đây, có kẻ phao vu rằng chúng ta tập luyện võ nghệ để mưu chống thiên triều, khiến Kiến Vũ hoàng đế ban Ngũ-lệnh đặc biệt, cấm mọi nhà không được tập võ và chịu nhiều thuế dịch cơ cực. Thánh thiên tử ở xa, đèn trời xét không tới... Bởi vậy, lão phu tổ chức đại hội, mỗi gia mỗi phái cử người đạo cao đức trọng sang Trung-nguyên triều kiến Thiên tử để giải bày tự sự. Như vậy, chúng ta lại được tiếp tục luyện võ, giữ vững môn hộ. Vì vậy, chúng tôi mạo muội đề nghị như sau:

– Mỗi phái lớn đề cử một người võ công cao nhất.

– Mỗi động, mỗi châu, mỗi trang tùy theo số người, cử đại diện tháp tùng phái đoàn.

Nhưng việc lựa chọn người võ công cao nhất thì lấy ai làm giám khảo? Lão phu xin đề nghị như sau:

–Việc tuyển chọn phải thực hiện ngay tại bờ hồ này.

– Kính thỉnh Lĩnh Nam công, Tô thái thú và hai vị võ công cao nhất làm giám khảo.

Xin quý vị, nếu đồng ý, cho biết nên chọn ai?

Lập tức quảng trường ồn lên như họp chợ:

– Lục trúc tiên sinh là một.

–Chưởng môn Tản-viên.

– Nguyễn Trát tiên sinh.

– Chưởng môn nào cao niên nhất thì cử vào.

– Chưởng môn nào đức hạnh nhất thì cử vào.

Cuộc thảo luận kéo dài, ồn ào, nhưng cuối cùng, Lê Đạo Sinh, thái thượng chưởng môn phái Tản-viên và Nam Hải nữ hiệp, chưởng môn phái Sài-sơn cử lên làm trọng tài. Về phía chính quyền, dĩ nhiên là Lĩnh Nam công Nghiêm Sơn và thái thú Tô Định. Bốn người lên bốn chiếc ghế đặt trên khán đài trung ương ngồi vào vị trí.

Có tiếng loa gọi:

– Phái Cửu-chân đến.

Mọi người đều nhìn ra ngoài, thấy một thanh niên trẻ tuổi, dẫn trên trăm người đi vào. Chuyện phái Cửu-chân bị tan vỡ, ai cũng biết. Phái Cửu-chân hiện bị người Hán truy lùng rất gắt, nhưng nay ở đâu mọc ra một đám người này? Đào Kỳ muốn lại chào hỏi, nhưng ở xa quá, vả lại chàng đang muốn dấu tung tích, nên đành ngồi im.

Tiếng loa lại gọi lớn:

– Thái thượng chưởng môn phái Long-biên đến.

Cả quảng trường đều ồn lên, nhìn ra phía cửa nam. Đào Kỳ liếc theo thấy Lê Nghĩa Nam, Mai Huyền Sương và Hoàng Đức Tiết dẫn hơn 500 người đi vào. Bọn họ cũng đi quanh các khán đài, chào hỏi mọi người.

Bỗng Lê Nghĩa Nam hướng về khán đài nói:

– Lĩnh Nam công, Tô thái thú, Lục trúc tiên sinh, Nam Hải nữ hiệp, xin các vị đạo cao đức trọng đứng chủ trì cho chúng tôi một việc.

Nam Hải nữ hiệp hỏi:

– Lê tiên sinh! Tiên sinh có điều chi cần đến chúng tôi, xin cứ nói ra, liệu sức làm được, chúng tôi đâu dám từ nan?

Lê Nghĩa Nam đáp:

– Môn phái chúng tôi kể từ khi Vạn-tín hầu thành lập đến nay có dư 200 năm, lúc nào cũng lấy nghĩa khí làm trọng. Nhưng khổ thay, cách đây mười năm, sư phụ chúng tôi tự nhiên mất tích. Lập tức chúng tôi cho người điều tra, được biết rằng tên nghịch đồ là Nguyễn Thuật đã ám hại sư phụ...

Cả quảng trường ồ lên những tiếng ồn ào.

Đợi cho những tiếng ồn ào lắng dịu, Lê Nghĩa Nam tiếp:

– Sau đó, Nguyễn Thuật dùng gian kế hãm hại chúng tôi chiếm lấy chức chưởng môn. Nhưng trời không dung, đất không tha, y sống được có năm năm thì chết. Con y là Nguyễn Trát tự nhận làm chưởng môn. Bây giờ, Nguyễn Trát có mặt nơi đây, xin quý vị đứng ra chủ trì công đạo cho.

Lê Đạo Sinh quay hỏi Nguyễn Trát:

– Việc của quý phái hư thực thế nào? Nguyễn tiên sinh cho biết rõ hơn được chăng?

Nguyễn Trát nói lớn:

– Thái sư phụ tự nhiên mất tích, bản phái từ trên xuống dưới không ai mà không đau sót. Sau đó, các vị sư huynh sư đệ tranh dành chức chưởng môn. Cuối cùng các vị đã đồng ý tỷ đấu, võ công ai cao nhất sẽ được giữ chức chưởng môn. Gia phụ đã thắng các vị sư bá, sư thúc, tiếp nhận chức chưởng môn. Khi gia phụ sắp qua đời, đã chỉ định tại hạ kế nhiệm sự nghiệp. Cách đây hai năm, ba vị sư bá, sư thúc có đến bổn phái để tranh dành. Nhưng đã bị

bại, bỏ đi. Sao hôm nay còn đến gây sự nữa?

Nguyễn Trát tránh không nói đến vụ ba người bị Phương Dung đả thương.

Mai Huyền Sương quát lớn:

– Các vị nghe đây, chúng tôi là sư thúc, sư bá của Nguyễn Trát mà y dám bảo thắng được chúng tôi, thực là hồ đồ, xấc láo. Nếu các vị muốn tìm hiểu lời của y nói có đúng hay của chúng tôi đúng, yêu cầu y tỷ đấu với chúng tôi sẽ rõ.

Lê Đạo Sinh đã biết rõ mọi chuyện, nên nói:

– Chưởng môn không nhất thiết là người võ công cao nhất. Nguyễn tiên sinh là chưởng môn cũng là chuyện thường. Như bản phái chẳng hạn, tiểu điệt nhi giữ chức chưởng môn, nhưng y có phải là người võ công cao nhất đâu?

Câu nói này đã làm Nguyễn Trát cảm thấy mát lòng, hả dạ. Nhưng Đạo Sinh lại tiếp:

– Nhưng đại hội hôm nay nhằm đề cử người võ công cao nhất các môn phái đi Trung Nguyên. Vậy việc ai sẽ là chưởng môn, xin để ngày khác.

Có tiếng loa gọi:

– Hồ thống lĩnh 72 động Tây-vu đến.

Từ xa nổi lên những tiếng gầm gừ, tiếng hú rung động một góc trời. Tất cả đại hội đều không hiểu sự việc gì đang xảy ra? Một lát, trong đám bụi mờ, dưới ánh trăng, mọi người đều như sởn gai ốc: Đi đầu là một nữ nhân còn trẻ, đeo kiếm, ngồi trên bành voi trắng, ngà chéo nhau. Đàng sau có 12 người, chia ra: Hai người ngồi trên lưng voi, hai người ngồi trên lưng cọp. hai người

ngồi trên lưng gấu, hai người trên lưng tê giác, hai người trên lưng sư tử và hai người ngồi trên một bành tròn do hai con trăn cuốn lại. Sau cùng là một đoàn tới hằng trăm người, người nào cũng dắt cọp, tê giác, voi, sư tử, beo, gấu và hàng đàn trăn to lớn.

Đào Kỳ nhận ra người đi đầu là Hồ Đê, thống lĩnh 72 châu, động vùng Tây-vu, mà chàng đã gặp hôm đại hội thống nhất 36 động Nam Mê Linh. Tại đây, Hồ Đề đã tặng Phương Dung con ngựa ô tinh khôn. Bất giác chàng đưa mắt nhìn Phương Dung, nhưng lúc đó, Phương Dung còn đang cao hứng nói cười với Phùng Vĩnh Hoa.

Mặt Tô Định tái mét, y nói với Lê Đạo Sinh:

– Xin Lê tiên sinh bảo họ để thú ở ngoài.

Lê Đạo Sinh nhảy xuống đài, tiến lên vái chào Hồ Đề, nói:

– Hồ Thống lĩnh, xin Thống lĩnh vui lòng để thú ở ngoài, đừng cho vào quảng trường, sợ chúng làm ồn ào.

Hồ Đề cười rất tươi, vẫy tay một cái. Tất cả những người điếu khiển thú vội dẫn thú ra ngoài chờ đợi. Còn nàng, đi quanh khắp khán đài chào hỏi cử tọa. Đến chỗ Phương Dung, Hồ Đề bẹo má nàng một cái, nói:

– Cô em xinh đẹp thông minh, lâu lắm chị mới gặp lại em. Đào hiền đệ đâu rồi?

Phương Dung rơm rớm nước mắt:

– Mất tích rồi. E khó còn trên thế gian này. Cám ơn chị đã cho em con ngựa ô. Hiện em cột nó ở gần đây.

Rồi nàng thuật sơ lược câu chuyện cho Hồ Đề nghe. Sau đó, Hồ Đề cùng

12 huynh đệ về khán đài ngồi.

Lê Đạo Sinh tiếp:

– Bây giờ chúng ta cử người võ công cao nhất của các phái hầu đi Trung-nguyên. Trước tiên là phía nam. Xin Nhật Nam thất hiệp cử người võ công cao nhất cho.

Một người trong Nhật Nam thất hiệp nói:

– Tại hạ là Nhật Nam đệ nhị hiệp xin thưa: Ngươi võ công cao nhất trong anh em chúng tôi là Thiên-thủ Viên-hầu Lại Thế Cường. Thiên-thủ Viên-hầu là sư huynh của chúng tôi.

Người được giới thiệu là Thiên thủ Viên hầu dáng người gầy và cao, tướng đi như khỉ, bước lên đài chào mọi người rồi ngồi vào ghế của mình.

Lê Đạo Sinh lại tiếp:

– Bây giờ đến phái Sài-sơn.

Bảy vị Thái-bảo đồng chắp tay thưa:

– Người võ công cao nhất trong chúng tôi là Nam Hải nữ hiệp, đại sư tỷ của chúng tôi.

Nam Hải nữ hiệp đứng trên đài, chắp tay vái bốn hướng, rồi ngồi vào ghế.

Lê Đạo Sinh lại tiếp:

– Xin phái Hoa-lư cử người có võ công cao nhất.

Cao Cảnh Sơn, chưởng môn, nói:

– Người có võ công cao nhất bản phái là Trường- yên đại hiệp, gia thúc Cao Cảnh Minh.

Cao Cảnh Minh người to lớn như hộ pháp, đứng dậy chào mọi người, rồi lên đài ngồi vào ghế.

Lê Đạo Sinh tiếp:

– Xin phái Tản-viên cử người có võ công cao nhất.

Đặng Thi Sách đứng lên, chắp tay cung kính:

– Người có võ công cao nhất bản phái là Lục Trúc tiên sinh, thái sư thúc của chúng tôi.

Lê Đạo Sinh chắp tay hướng vào mọi người chào rồi nói tiếp:

– Xin phái Quế-lâm cử người có võ công cao nhất.

Triệu Anh Vũ, chưởng môn Quế-lâm đứng lên nói:

– Người có võ công cao nhất bản môn là trưởng tử của Nghiêm đại sư huynh chúng tôi, hiện là Lĩnh Nam công, Bình Nam đại tướng quân.

Nghiêm Sơn đứng dậy, hướng chào bốn phía, rồi ngồi xuống.

Lê Đạo Sinh lại tiếp:

– Xin phái Cửu-chân cử người có võ công cao nhất.

Một nữ lang từ đám đệ tử phái Cửu-chân đứng lên nói:

– Thưa chư vị anh hùng! Bản phái từ mấy trăm năm nay có chín trang thì hết năm trang đã ly khai môn hộ, hai trang rửa tay gác kiếm, chỉ còn có hai

trang Đinh, Đào. Nhưng mấy năm trước đây xảy ra đại nạn. Từ ngày đó đến nay không biết sư phụ, sư thúc, đệ tử lưu lạc nơi đâu. Hiện tại chúng tôi chỉ còn đệ nhị sư huynh là vai vế võ công cao nhất mà thôi. Không biết các vị còn nhìn là phái Cửu-chân nữa hay không?

Nam Hải nữ hiệp nói:

– Tiếc thay. Phái Cửu-chân mấy trăm năm nay anh hùng là thế. Cửu-chân song kiệt võ công, nhân nghĩa hơn đời, thế mà bỗng chốc tai biến xảy ra, không biết bây giờ lưu lạc nơi đâu? Bảy năm qua rồi, các võ lâm đồng đạo ở đây có ai biết tung tích của người không?

Khắp vùng Lĩnh Nam ai cũng biết Đinh, Đào hai nhà bị thái thú Nhâm Diên tung quân đánh phá. Nay nghe Nam Hải nữ hiệp nói thế, họ hiểu ngay nữ hiệp kết tội người Hán tàn bạo.

Đào Kỳ nghe Nam Hải hỏi võ lâm, nhưng không ai biết tung tích cha mẹ đâu. Trong thâm tâm, chàng cho rằng đoàn chiến thuyền đã bị chìm sâu dưới đáy biển rồi, hoặc thái thú Nhâm Diên đã cho thủy quân đuổi theo tiêu diệt cũng nên.

Lê Đạo Sinh tiếp:

– Cửu Chân song kiệt đã không còn tại thế, đệ tử của người sẽ đại diện môn phái. Trịnh thiếu hiệp, ngươi lên đài đi.

Trịnh Quang bước lên đài, ngồi vào ghế.

Bỗng có tiếng quát thanh thoát:

– Khoan!

Cử tọa đổ dồn mắt về hướng có tiếng quát thì thấy một người nhỏ bé từ

đám khán giả dân chúng nhảy lên đài. Trông y phục rõ ra một nữ lưu. Người đó bịt mặt, hướng vào Trịnh Quang, hỏi:

– Ngươi chưa biết sư phụ, sư mẫu, sư thúc ở đâu, đã dám cho mình có võ công cao nhất ư?

Trịnh Quang giật mình, lùi một bước:

– Ngươi là ai? Ta là đại diện phái Cửu-chân, có gì liên hệ tới ngươi đâu? Nếu ngươi là người của phái Cửu-chân, tại sao ta không biết?

Nữ lang không nói gì. Nàng dùng cầm nã thủ chụp vào vai Trịnh Quang. Trịnh Quang nhận ra đó là chiêu số của Cửu-chân, vội lùi lại tránh. Nhưng trảo thủ của nữ lang lại chuyển đến ngực y, kình lực mạnh ghê gớm. Biết nguy hiểm, y vội nhảy lùi thêm hai bước nữa. Chỉ một thoáng, hai người đã chiết với nhau hơn hai chục chiêu.

Bỗng nữ lang đứng lại nói:

– Trịnh Quang, những chiêu thức vừa rồi có phải của bản phái không?

Trịnh Quang đáp:

– Dĩ nhiên là võ công của bản phái. Nhưng, ngươi là ai?

Nữ lang đáp:

– Ta là ai, không cần mi hỏi. Ta lên đây chỉ muốn nói mi không phải là người võ công cao nhất bản môn, thế thôi.

Nữ lang lại phóng chưởng tấn công Trịnh Quang, chưởng pháp đúng là của Cửu-chân. Trịnh Quang vung chưởng chống lại. Chưởng của Cửu-chân với thuần dương, nên khi hai chưởng chạm nhau, kêu đến bùng một tiếng. Trịnh Quang lảo đảo lùi lại, trong khi nữ lang vẫn đứng nguyên. Nữ lang lại

phóng liền ba chưởng, Trịnh Quang đỡ được đến chiêu thứ nhì thì khí huyết muốn đảo lộn. Nữ lang phóng chưởng thứ ba, Trịnh Quang lùi tới góc đài. Bỗng y biến chiêu, phản công hai chưởng. Nữ lang vung chưởng đỡ. Cứ mỗi chiêu, nàng lại lùi lại một bước, thái độ rất ung dung.

Hai người quần thảo với nhau trên đài, người của phái Cửu-chân nhận thấy nữ lang dùng toàn võ công Cửu-chân, còn Trịnh Quang đã phải dùng một thứ võ công khác chống lại.

Từ khi Hoàng Thiều Hoa bị Trịnh Quang họp sư huynh đệ kết tội nàng là Mị Châu, rồi sau đó nàng thành vợ Nghiêm Sơn thực... Nay thấy huynh, muội đồng môn đến, nàng ngồi im một chỗ, không dám tiến ra chào hỏi. Bây giờ, thấy một nữ lang xuất hiện, giao đấu với sư huynh, mà võ công cao hơn, nàng ngạc nhiên không ít.

Những người phái Tản-viên kêu lên:

– Võ công Tản-viên!

Quả thực, Trịnh Quang đã sử dụng võ công Tản-viên để chống với nữ lang. Hai người ngang sức. Dường như nữ lang chỉ đánh cầm chừng cho Trịnh Quang trổ hết sở trường mà thôi.

Nghiêm Sơn là chồng Thiều Hoa, chàng đã biết rõ võ công Cửu-chân. Chàng thấy võ công của nữ lang cao hơn Thiều Hoa, Trịnh Quang rất nhiều.

Đào Kỳ đứng phía sau phái Sài-sơn, thấy nhị sư huynh dùng võ công Tản-viên đến trình độ tinh thục, cũng ngạc nhiên vô cùng. Đồng thời, chàng cũng tự hỏi: Nữ lang kia là ai mà võ công cao đến thế?

Đến đây, Trịnh Quang bị dồn vào một góc đài. Y cố sức chống trả, như ngọn đèn hết dầu. Rồi, bỗng y hít một hơi, vung chưởng đánh ra. Nữ lang cũng vung chưởng đỡ. Bùng một tiếng, cả hai cùng lùi lại. Phía dưới, có

nhiều tiếng kêu:

– Phục ngưu thần chưởng!

Nữ lang quát lên:

– Trịnh Quang! Ngươi là nhị đệ tử của Cửu-Chân song kiệt, sao lại sử dụng võ công Tản-viên?

Trịnh Quang bị tấn công tới tấp, chân tay luống cuống, y đã sử dụng hết ba chưởng Phục ngưu mà vẫn không làm gì được nữ lang.

Về phía phái Tản Viên, Thi Sách, Nhị Trưng đều tự hỏi:

– Tại sao Trịnh Quang lại biết Phục-ngưu thần chưởng? Biết ba chưởng như mình? Y là học trò ai? Với tuổi y, y không thể là học trò Đặng Thi Kế, Nguyễn Thành Công được. Y cũng không phải đệ tử của Lê Đạo Sinh, vậy, y là đệ tử của ai?

Đến đây, nữ lang tấn công liền sáu chưởng như vũ bão. Trịnh Quang còn đang luống cuống, nàng đã nhảy lùi lại, nói:

– Xin các vị anh hùng lưu ý. Y là đệ nhị đệ tử của Cửu-chân song kiệt, mà y lại sử dụng võ công của Tản-viên, vậy, y có thể là đại diện của phái Cửu-chân nữa không?

Nam Hải nữ hiệp là người chí công vô tư, bà nói ngay:

– Trịnh thiếu hiệp! Ngươi xuống đài đi thôi.

Trịnh Quang định xuống đài, bỗng nữ lang phát chưởng cản lại:

– Khoan! Đâu có dễ dàng như thế được?

Trịnh Quang tái mặt:

– Ta đã chịu nhường ngươi thì thôi chứ? Ngươi là ai? Hay là gian tế của bản phái? Ngươi hãy mở khăn bịt mặt ra cho các anh hùng cùng biết.

Nữ lang cười lên khanh khách, nói:

– Cái đó chưa cần thiết. Ta muốn hỏi ngươi ít câu, nếu ngươi đáp được, ta sẽ mở khăn cho mọi người biết ta là ai?

Rồi, nữ lang hướng về phía đám đệ tử Cửu-chân, hỏi:

– Đêm hôm thái thú Cửu-chân xua quân đánh Đào trang, sư phụ sai người đón vợ con. Đáng lẽ đi một lát thì về, thế nhưng ngươi đã vắng mặt từ đầu đến cuối. Vậy người đi đâu?

Trịnh Quang giật bắn người lên, nói lắp bắp:

– Ta...ta... về đón vợ con rồi bị kẹt...

– Bị kẹt? Hừ, thế vợ con ngươi đâu?

– Vợ con ta do tên mã phu Nguyễn Danh bảo vệ đi sau. Khi ta đến cảng Bắc thì bị thất lạc.

Nữ lang cười nhạt:

– Nói láo! Nhưng thôi được. Thế trong trận cảng Bắc, ngươi bị đánh trọng thương đến ngất đi, nên đã lạc sư phụ, sư mẫu. Ngươi đã tập võ lâu năm, công lực không tầm thường, ngươi chỉ bị ngoại thương thôi, mà ngươi lại mê man bất tỉnh là tại sao?

Trịnh Quang nín thinh, không trả lời. Nữ lang tiếp:

– Ta nói cho ngươi biết, ta biết hết rồi. Trong khi trận đánh cảng Bắc diễn ra, ngươi đã ra đền Mỵ Châu họp với hai người, đó là Phong Châu song quái. Cuối cùng, người đã dẫn đường cho song quái rượt theo sư phụ, sư thúc. Song quái đánh sư phụ, sư mẫu bị thương rồi, đã giả bộ bắt ngươi đi, đánh ngươi bị ngoại thương, ném ngươi vào rừng, đánh lừa sư tỷ Hoàng Thiều Hoa. Sư tỷ thấy ngươi bị thương mê man nên tưởng thật, đã săn sóc cho ngươi. Ta tinh tế hơn tam sư tỷ, đã khám phá ra ngươi giả bị trọng thương. Đêm đó, ta đi lấy nước uống, ngươi theo đánh ta một chưởng rơi xuống đồi. Ngươi tưởng ta chết rồi nên đã trở về, tiếp tục giả đò bị trọng thương.

Trịnh Quang kêu lên:

– Ngươi là...

Nữ lang mở khăn bịt mặt ra. Đám đệ tử Đào trang cùng kêu lên:

– Tường Loan!

Người đó là Tường Loan. Nàng nói tiếp:

– Ngươi và sư tỷ tưởng ta chết rồi, nên bỏ ta vào động đá rồi lấp đá lại. Nhưng sau đó ta tỉnh dậy và tiếp tục theo dõi ngươi. Ban ngày, ngươi giả đò bị thương, nằm trên cáng cho sư huynh, sư đệ khiêng. Ban đêm, ngươi đi ra ngoài, để lại dấu vết cho Song-quái theo dõi, biết tông tích của môn hộ.

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 25: Đã mang lấy nghiệp vào thân cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa

Thiều Hoa nghe Tường Loan nói, chợt tỉnh ngộ:

– Mình đáng chết thực. Bản lĩnh của nhị sư huynh không phải tầm thường. Hôm đó, nhị sư huynh chỉ bị ngoại thương rất nhẹ. Người giả bộ mê man đến độ trở mình không nổi, thế mà mình cũng tin được.

Nàng nhớ lại, hôm đó, Tường Loan đã thắc mắc rằng: Nhị sư huynh công lực rất cao, không thua gì đại sư huynh, nên dù cho có bị nội thương trầm trọng cũng không đến nỗi như thế... Nàng nghe qua, nhưng đã không lưu ý.

Nàng lại nhớ, nhị sư huynh đã thuật lại rằng: Nghiêm Sơn đấu chưởng với sư thúc. Sư thúc bị phun máu miệng, bị thương nặng. Còn Phong-châu song quái đấu chưởng với sư phụ, sư mẫu... Song quái định giết sư phụ, sư mẫu, nhưng bị Nghiêm đại ca cản lại, vì y cảm phục thái độ đường đường chính chính của phái Cửu-chân. Hơn nữa Nghiêm đại ca hối hận về việc nghe theo lời bịa đặt của Thái-thú Cửu-chân là Nhâm Diên, mang quân trợ giúp y đánh Đinh, Đào trang. Nhâm Diên nói rằng Đào, Đinh trang là hai trang của trộm cướp. Nhưng khi giao chiến với ta và tiểu sư đệ, Nghiêm đại ca thấy ta và tiểu sư đệ là người ngay thẳng. Hơn nữa, giữa lúc nhà tan cửa nát, tại trận tiền, chúng ta không thù hằn đại ca. Đại ca quả có con mắt tinh đời, đã hiểu người của phái Cửu-chân ta, hiểu ta với tiểu sư đệ... Thế nên, ngày nay, ta mới là vợ người. Sau đó, Phong-châu song quái bắt nhị sư huynh đi. Vậy, chuyện y bắt nhị sư huynh đi là không thực. Song quái với nhị sư huynh chắc có liên hệ gì đây.

Thiều Hoa từ ghế ngồi của đệ nhất phu nhân Lĩnh-nam bước lên đài, hỏi Trịnh Quang:

– Nhị sư huynh! Thì ra nhị sư huynh là người của Phong-châu song quái cài vào phái Cửu-chân để hại người. Hôm đó, Song-quái bắt nhị sư huynh đi, bày ra vụ sư huynh bị thương, hầu có thể theo dõi ta với tiểu sư đệ. Nhưng, sư muội Tường Loan đã nhìn thấy cái sơ hở của ngươi, nên ngươi giết Tường Loan. Thực ông trời có mắt nên Tường Loan không chết, còn được sư phụ thu làm nội đồ... Trên đường từ Cửu-chân đi Hoa-lư, bất cứ chúng ta ẩn tránh thể nào, Song-quái cũng theo kịp. Thì ra ngươi đã để dấu vết lại cho bọn chúng tìm bọn ta. Tới lúc ở nhờ phái Hoa-lư, ngươi lên mặt đạo đức, hô hào sư huynh, sư muội giết ta để bịt miệng. Ngươi thật là tàn bạo.

Mọi người thấy Thiều Hoa từ chỗ dành cho đệ nhất phu nhân Lĩnh-nam lên đài, thì biết nàng là phu nhân của Lĩnh-nam công. Khi nghe nàng nói mấy câu đó, mới hay nàng là đệ tử của Đào Thế Kiệt. Dưới ánh trăng, tà áo nàng bay phất phới, nhan sắc nàng càng thêm huyền ảo.

Người người truyền nhau:

– Nàng đẹp như thế không trách Lĩnh-nam công đặt nàng làm phu nhân cũng phải. Thực là tiên nữ giáng phàm.

Tường Loan nói tiếp:

– Ta dò thám biết hết âm mưu của ngươi. Khi đến Hoa-lư ở nhờ phái này, ngươi lên mặt đạo đức, họp sư huynh sư muội kể tội tam sư tỷ là Mỵ Châu, định giết sư tỷ. Ngươi làm thế vì tam sư tỷ cũng khám phá ra ngươi giả đò bị thương. Ngươi định giết người để bịt miệng ư? Khó lắm, Trịnh Quang.

Ngừng một lát, nàng nói tiếp:

– Trịnh Quang, cha ngươi xuất thân là quân trộm cướp, phiêu bạt sang xứ

Lão-qua làm ăn. Sau, được sư phụ đem về, giao cho chức bang trưởng một sóc dân ở rừng núi. Khi ngươi được mười mấy tuổi, cha ngươi chết. Mẹ ngươi không biết dạy con, nên, anh em ngươi đều trở thành những đứa trẻ lêu lổng. Hai em gái ngươi, một đứa lấy chồng làm quân giặc cướp, một đứa lấy chồng lính Hán, một thứ vợ thằng Ngô. Còn ngươi, làm rể nhà Nguyễn Cao. Bà dì của vợ ngươi làm tỳ nữ cho sư phụ. Bà xin sư phụ nhận ngươi làm đệ tử. Sư phụ dạy võ công cho ngươi, tạo sự nghiệp cho ngươi. Là đệ tử danh ngôn chính phái, không hiểu sao ngươi lại chui đầu vào làm gian tế cho Song-quái. Cách đây bảy năm, ngươi đánh trộm ta, nhưng ta không chết. Hôm nay, ngươi phải đền tội trước mặt anh hùng thiên hạ.

Tường Loan phóng chưởng đánh liền. Bây giờ nàng mới đem bản lĩnh chân thực ra. Chưởng lực của nàng hùng hậu vô cùng. Trịnh Quang lại dùng Phụ-ngưu thần chưởng chống đở. Nhưng, võ công y thấp quá, cứ phải lùi dần đến góc đài. Tường Loan ngừng lại cho y thở một chút, rồi vận chân khí phóng một chưởng. Đám đệ tử Cửu Chân cùng kêu lên:

– Hải triều lãng lãng!

Trịnh Quang biết chưởng này rất lợi hại, nên y cũng vội ra chiêu Hải triều lãng lãng chống lại.

Hai bên cùng là đệ tử Đào gia, cùng phát một chiêu, công lực ai mạnh, người đó sẽ thắng.

Đào Kỳ ngồi dưới đài lo nghĩ:

– Bố ta mới thu nhận Tường Loan làm nội đồ gần đây. Công lực của nàng không biết có đủ để đối phó với gã Trịnh Quang hay không?

Trên đài, hai chưởng chạm nhau. Bình một tiếng, cả hai cùng lui lại. Hai người cùng phát lớp thứ nhì. Chưởng phong ào ào chụp xuống.

Nghiêm Sơn ngồi trên đài tự nhủ:

– Chiêu số này kình lực mạnh thực. Ngày nọ mình với Thiều Hoa có thử đối nhau mấy chiêu. Thiều Hoa ra chiêu này, khiến mình thấy tay tê buốt.

Lần này chưởng lực đụng nhau, Trịnh Quang bị bật lùi đến góc đài, trong khi Tường Loan tiến lên một bước. Hai người đều hít một hơi dài, phát lớp thứ ba. Chưởng lực chạm vào nhau đến tẹt một cái. Hai bên thi diễn cuộc đấu nội lực.

Trong khi Tường Loan phiêu phiêu hốt hốt, ung dung nhàn nhã thì Trịnh Quang phải dùng hết sức để chống đỡ.

Đấu được một lúc, trên đầu Trịnh Quang đã có làn khói bốc lên. Công lực của y đã gần cạn hết. Y muốn lên tiếng van xin Tường Loan, nhưng không dám mở miệng, vì, nếu y mở miệng, chân khí sẽ đoạn tuyệt, y sẽ hộc máu mà chết.

Một lát trôi qua, Trịnh Quang lảo đảo sắp ngã. Tường Loan thu nội lực về, khiến y ngã ngồi xuống đài.

Tường Loan hướng về phía đám đệ tử Cửu-chân, hỏi:

– Các sư huynh, sư đệ! Tường Loan có nên giết chết tên phản đồ này không?

– Giết chết đi!

– Giết tên gian tế đi!

Trong khi Tường Loan mải nói với đồng môn, Trịnh Quang đã bò, lết lui dần ra phía sau nàng. Tường Loan giật mình quay lại đúng lúc Trịnh Quang đứng dậy, định nhảy xuống đài. Nàng tát cho y một cái khiến y ngã chúi đầu

xuống đất.

Lê Đạo Sinh nói:

– Tường Loan cô nương! Ngươi đã thắng được Trịnh Quang rồi thì thôi, hà tất phải giết nhau? Chỗ này là nơi tuyển người võ công cao nhất các phái, không phải là chỗ để trả thù nhau. Nếu ngươi muốn trả thù thì sau này thiếu gì cơ hội? Võ công người cao nhất Cửu-chân, vậy ngươi ngồi vào ghế đại diện đi.

Tường Loan lắc đầu:

– Thưa các vị anh hùng! Phái Cửu-chân chúng tôi gồm chín nhà, đều là giòng dõi trung lương của Âu-lạc. Bản phái trong mấy trăm năm qua, lúc nào cũng nằm gai nếm mật vì hận vong quốc, cố công luyện tập võ nghệ để phản Hán phục Việt. Nhưng gần đây, tên Thái-thú Nhâm Diên thâm độc, mưu đồ Hán hóa người Việt, bị nghiêm sư Đào tiên sinh khám phá ra, tỏ ý chống đối. Y bỏ tiền, lung lạc được năm trong chín trang theo y với cái bả học được văn minh người Hán, quên gốc Việt. Y lại đe dọa, khiến hai trang nữa phải rửa tay gác kiếm. Cuối cùng, còn Đào, Đinh trang, y bất thần đem kỵ binh Cửu-chân cộng thêm với thiết kỵ của Giao-chỉ vào đánh phá, thành ra hai trang tan nát. Nghiêm-sư và sư thúc tuy nhà tan cửa nát, nhưng cũng chiếm được năm chiến thuyền, chạy đến một nơi bí mật ẩn thân. Nghiêm-sư cho tiểu nữ đến đây để báo cho các vị võ lâm đồng đạo biết rằng bản phái không bao giờ cho đệ tử Cửu-chân tham dự trong đoàn đi cầu phong Hán đế. Hán là Hán, Việt là Việt. Tại sao chúng ta là con cháu Hùng-vương, An-Dương vương lại phải đi cúi đầu cầu xin Hán để được thọ phong? Sao Hán đế không sang cầu chúng ta phong cho? Chúng ta đang âm thầm chuẩn bị đuổi giặc Hán, lại đi cúi đầu lạy giặc Hán, việc này không bao giờ có thể xảy ra được.

Nàng quay lại phía đệ tử của Cửu-chân nói:

– Các vị sư huynh, sư đệ! Sư phụ hãy còn tại thế, ngươi đã luyện võ đến trình độ cao thâm khôn lường. Trước kia, tôi là ngoại đồ, sau khi xảy ra vụ Trịnh Quang, đã được sư phụ thu làm đệ tử, truyền thụ võ công, nên ngày nay tôi mới thắng được tên Trịnh Quang.

Đào Kỳ nghe phụ thân còn sống, mừng muốn run người lên, nhưng chàng chợt nghĩ mình đang giả trang, nên không tiện lên tiếng hỏi thăm. Chàng nghĩ: Sau đây, ta sẽ hỏi sư tỷ Tường Loan để biết chỗ ở của cha mẹ ta, tìm đến thăm người cũng chưa muộn.

Thiều Hoa nắm tay Tường Loan hỏi:

– Sư muội! Ngươi còn nhớ ta không?

Tường Loan đáp:

– Sư tỷ! Chuyện của sư tỷ, sư phụ biết hết rồi. Ngươi không trách phạt sư tỷ đâu. Ngươi nói: Sư tỷ là người lòng dạ rất tốt. Sư tỷ đối với tiểu sư đệ như con. Sư tỷ tuy là vợ Lĩnh-nam công, nhưng người Hán cũng có người xấu, kẻ tốt. Nghiêm công là người anh hùng nghĩa hiệp, đủ cả: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, Dũng, Minh... đó là người anh hùng khó kiếm trong thiên hạ. Chính đệ tứ Thái-bảo phái Sài-sơn đã nói thì sai thế nào được?

Thiều Hoa nước mắt như mưa:

– Sư phụ, sư mẫu! Con ghi nhớ ơn người đời đời!

Nàng dắt tay Tường Loan về phía đám đệ tử Cửu-chân.

Nghiêm Sơn ngồi trên đài, thấy những biến chuyển của phái Cửu-chân mà chàng không nói được một lời. Từ ngày lấy vợ đến giờ, chàng hết lòng chiều đãi, nhưng Thiều Hoa lúc nào cũng buồn về việc nàng bị ám ảnh bởi cái nhục Mỵ Châu... Nay, cái ách đó đã gỡ ra được, nhưng chàng lại gặp điều không

may. Nguyễn Tam Trinh, Đào Thế Kiệt đều khen chàng, võ lâm Lĩnh-nam kính phục chàng, nhưng Tô Định thì đang lo hại chàng. Tô Định từ mấy năm nay kiếm cớ để tấu về triều, nói rằng chàng mưu lập Lĩnh-nam làm giang sơn riêng. Nay Tường Loan nói lời bạo nghịch như vậy, rồi Thiều Hoa bỏ chỗ ngồi về chỗ của phái Cửu-chân, rõ ràng là đã có mưu đồ phản Hán. Chắc chắn Tô Định sẽ lợi dụng tình thế để hại chàng. Chàng nhủ thầm:

– Bất quá ta bỏ quan chức, cùng Thiều Hoa rong ruổi giang hồ chẳng hạnh phúc hơn sao?

Lê Đạo Sinh nói lớn:

– Phái Cửu-chân không tham dự vào việc xin cầu phong sau này sẽ không được dạy võ nữa. Ta cứ mặc phái Cửu-chân. Mỗi người mỗi chí. Bây giờ đến 36 động Lôi-sơn. Ai là người võ công cao nhất Lôi-sơn, xin châu trưởng Trần nữ hiệp chỉ định cho.

Hùng Trọng nói:

– Người võ công cao nhất của Lôi-sơn chúng tôi là châu trưởng Trần Năng chứ còn ai nữa?

Trần Năng vừa bước lên đài, đã thấy một người cũng nhảy lên khoanh tay đứng trước mặt nàng. Đó là Đinh Công Minh, con trai Đinh Công Dũng. Năm trước đây, trong trận đấu ở Nam Mê-linh dành chức châu trưởng 36 động, Công Dũng đã bị Phương Dung giết chết. Trần Năng hỏi:

– Đinh thiếu hiệp! Năm trước đây trong dịp tranh chức Thống-lĩnh 36 động Nam Mê-linh, ba động Lôi-sơn đã chịu thua rồi, không lẽ thiếu hiệp quên hay sao, mà còn lên đây tranh dành?

Đinh Công Minh chắp tay hướng vào tứ phương hành lễ rồi nói:

– Thưa chư vị anh hùng! Năm trước đây gia phụ có ý tổ chức đại hội 36 động Nam Mê-linh để thống nhất thành châu. Con nhỏ này đã dùng một người ngoài để sát hại gia phụ của tại hạ. Dùng gian kế như vậy để đoạt chức châu trưởng, hỏi có xứng đáng hay không? Hôm nay là ngày các phái tổ chức chọn người võ công cao nhất, chứ không chọn người cầm quyền cao nhất. Y thị dùng gian kế đoạt chức châu trưởng đã không xứng đáng, thêm nữa, võ công y thị có được là bao? Xin chư vị xét cho.

Lê Đạo Sinh gật đầu:

– Điều đó đúng. Ở đây chỉ chọn người có võ công cao nhất mà thôi. Nếu Đinh thiếu hiệp không phục Trần nữ hiệp, xin các vị cứ việc tỷ đấu.

Đinh Công Minh hướng vào Trần Năng nói:

– Trần châu trưởng! Nếu ngươi biết thân phận, cứ việc lui xuống đài. Còn nếu ngươi tự thị võ công cao nhất, xin hãy chỉ dạy cho tại hạ ít hiệp.

Hùng Bảo ở dưới thấy Đinh Công Minh lên đài, tự biết sẽ không ổn. Chàng biết võ công của vợ là võ công Tản-viên, tuy hùng hậu thực, nhưng đem tỷ đấu với Công Minh, thuộc võ công Trung-nguyên, thì, võ công ai cao hơn thì người đó thắng. Trần Năng không phải đối thủ của y. Còn võ công của chàng là võ công Cửu-chân, đã được nghiên cứu để khắc chế võ công Trung-nguyên; nên, mỗi khi giao đấu, mỗi chiêu mỗi thức của võ công Trung-nguyên sẽ bị võ công Cửu-chân khắc chế. Vì vậy, chàng vội nhảy lên đài, nói:

– Đối phó với ngươi, không cần phải Trần châu trưởng ra tay. Ta ra tay cũng đủ.

Đinh Công Minh cười ha hả nói:

– Nam nhi trượng phu phải biết tu thân, tề gia rồi mới trị được quốc. Nhà

ngươi đi cúi đầu, quỳ gối trước đàn bà, đội vợ lên đầu mà không biết nhục, sao còn dám lên đây dương oai diệu võ? Ta khuyên ngươi nên trở về lo chuyện trong nhà là hơn.

Hùng Bảo nghiêm trang nói:

– Ta họ Hùng, con cháu 18 đời vua Hùng. Chúng ta là người Văn-lang, đều là con rồng cháu tiên. Có bao giờ quốc tổ Lạc-long quân khinh rẻ tổ mẫu Âu Cơ đâu? Xưa kia, Quốc-tổ, Quốc-mẫu sinh 100 người con, 50 theo mẹ, 50 theo cha. Mẹ cũng thế, mà cha cũng vậy. Trải qua mấy ngàn năm, người Việt chúng ta đều coi nam nữ như nhau. Ai có tài sẽ ra gánh vác việc đời, cần gì phải phân nam với nữ?

Chàng ngừng một lát rồi nói tiếp:

– Phái Sài-sơn nổi tiếng hiệp nghĩa anh hùng, đệ nhất Thái-bảo là Nam-hải nữ hiệp, có ai phân biệt nam, nữ đâu? Như phái Tản-viên, Thái-sơn Bắc-đẩu hiện thời, trong phái có Nhị Trưng, uy danh lừng Lĩnh-nam, có ai phân biệt nam, nữ đâu? Ngay bản thân ta đây, bái một nữ hiệp phái Cửu-chân làm sư phụ mà học được nghệ. Còn phu nhân của ta, nhờ võ công Tản-viên đã đoạt chức châu trưởng, mấy năm nay đã làm cho châu thêm giàu mạnh, có ai dám phủ nhận? Ta hãnh diện vì có phu nhân tài ba, ta kém tài nên ở dưới quyền người, chẳng có gì là nhục cả.

Hồ Đề từ chỗ 72 động Tây-vu lên đài hỏi:

– Đinh thiếu hiệp, ngươi nói hơi quá rồi. Lên đài để đấu võ chớ không phải để miệt thị nam nữ!

Đinh Công Minh cười nhạt:

– Ta nói tên Hùng Bảo chui đầu vào trong quần vợ nó, chứ ta có nói nó chui đầu trong quần cô nương đâu?

Hồ Đề không nói gì, vung quyền đánh thẳng vào mặt Đinh Công Minh. Công Minh ngửa đầu ra sau tránh. Hồ Đề quét chân một cái, khiến y ngã chúi đầu, nằm dài trên sàn đài. Nàng đá vào đít y một cái, cả thân hình y bay vào chân Trần Năng. Trần Năng đã đứng ở mé đài, tránh không kịp, nàng vội xoạc chân ra, thân hình Công Minh chui tuột qua háng nàng, rơi xuống đài. Nhưng y là một cao thủ, nên chỉ xoay mình một cái đã đứng dậy được. Y phóng mình lên đài, tấn công Hồ Đề để trả thù.

Nguyên y học võ tại Trung-nguyên, bản lãnh không phải tầm thường. Vừa rồi, vì mải nói, không phòng bị, trong khi Hồ Đề lại ra tay một cách thần tốc, tuyệt không có triệu chứng gì báo trước nên y mới bị bại.

Hồ Đề lui lại đỡ quyền của y, rồi nói:

– Ngươi bảo Hùng hầu chui đầu trong quần Trần châu trưởng, tại sao ngươi cũng chui đầu dưới quần Trần châu trưởng như vậy? Ta lên đây để dạy dỗ ngươi liệu lời mà ăn nói, thế thôi. Còn chuyện tranh phong với người trong châu, thì mặc ngươi với Hùng hầu.

Nói rồi nàng nhảy xuống đài. Đinh Công Minh bị làm nhục, không biết đổ cái uất đó vào đâu, y phóng chưởng đánh Hùng Bảo. Hùng Bảo ra chiêu đỡ. Hai người quấn lấy nhau giao đấu.

Cứ như bản lĩnh do Thiều Hoa truyền dạy, muôn ngàn lần Hùng Bảo không thể là đối thủ của Công Minh. Nhưng trong những ngày gần Đào Kỳ, được Đào Kỳ chỉ dẫn tường tận, bản lĩnh chàng đã khá cao. Lại nữa, võ công của chàng thuộc Cửu-chân, gốc từ Âu-lạc, vốn bao hàm khắc chế với võ công Trung-nguyên, nên dù không bằng Công Minh, nhưng y cũng chưa thể thắng được chàng.

Dưới đài, Đào Kỳ thấy rõ Hùng Bảo không thể tiếp tục được quá 30 chiêu nữa, chàng chưa biết làm cách nào để giúp Hùng Bảo. Chính Lê Chân, Xuân

Nương, Đàm Ngọc Nga cũng nhận thấy như thế.

Đào Kỳ hỏi Đàm Ngọc Nga:

– Tỷ tỷ ơi! Có cách nào giúp Hùng Bảo không? Anh ấy thua đến nơi rồi.

Đàm Ngọc Nga lắc đầu. Đào Kỳ nói:

– Kìa, chị trông. Giá Hùng Bảo đánh thấp tí nữa thì trúng y rồi. Đàm Ngọc Nga trố mắt nhìn Đào Kỳ:

– Cậu cũng biết võ à?

Đào Kỳ vội chữa:

– Em ăn mày lâu ngày, ở tửu lầu thấy người ta đấu võ nhiều nên biết thế thôi. Em có thuộc một bài ca của thầy phù thủy, cứ ca lên là chị muốn bên nào thắng được ngay.

Đàm Ngọc Nga thấy ngồ ngộ, hỏi:

– Cậu ca thử xem nào.

Đào Kỳ nói khẽ:

– Nếu em ca, chị phải ca tiếp liền. Ca cho Hùng Bảo và Đinh Công Minh cùng nghe thấy mới có kết quả.

Lê Chân gật đầu:

– Được, cậu cứ hát. Chị hát theo liền.

Đào Kỳ nhìn trên đài rồi nói:

– Nhũ yến quy sào.

Lê Chân la lớn lên:

– Nhũ yến quy sào.

Hùng Bảo trước đây đã được Đào Kỳ nhắc mà thắng Đinh Công Hùng. Nay chàng đang bị Đinh Công Minh tấn công muốn không thở được. Chợt nghe đến tên chiêu võ của Cửu-chân, chàng không nghĩ ngợi, lao đầu như người té về phía trước, hướng vào ngực Đinh Công Minh. Công Minh vội thu chưởng về, một tay đở ngực, một tay đánh trên cổ chàng.

Đào Kỳ la:

– Bạch vân thiên tải.

Lê Chân vội la lớn:

– Bạch vân thiên tải.

Hùng Bảo biến chiêu từ húc bằng cách lòn người trở ra, hai chân phóng vào ngực Đinh Công Minh. Bình một cái, Công Minh bị đá văng xuống đài.

Lê Chân và Đàm Ngọc Nga không phải người ngu, nên nghe Đào Kỳ nhắc có hai câu mà Hùng Bảo đang từ bại đã chuyển thành thắng, hai người biết ngay Đào Kỳ là người có võ công cao.

Ba người bàn luận đều không qua mắt được vị đệ tứ Thái-bảo Nguyễn Tam Trinh. Ông liếc nhìn Đào Kỳ một cái, cười nói:

– Thì ra đây là một vị cao nhân của phái Cửu-chân. Tại hạ mắt kém không nhìn ra được thiếu hiệp là đệ tử của vị nào trong phái Cửu chân, xin thứ lỗi.

Phùng Vĩnh Hoa là người cơ mưu tuyệt vời. Nàng đoán cậu bé ăn mày này là Đào Kỳ, nên nàng lôi Đào Kỳ đến bên cạnh, lấy ngón tay cốc lên đầu chàng hai cái, nói:

– Cậu em này, bây giờ lớn quá rồi hả? Dám qua mặt các chị.

Rồi nàng cốc thêm hai cái nữa. Lê Chân ngơ ngác không hiểu. Vĩnh Hoa ghé tai Lê Chân nói:

– Đào tiểu đệ chúng ta đã gặp ở Đăng-châu đó, sư tỷ quên rồi sao?

Lê Chân nhìn kỹ, quả là Đào Kỳ. Nàng nắm lấy tai Đào Kỳ kéo một cái, rồi ghé vào tai, nói khẽ:

– Gớm thật, dám qua mặt chị cả.

Đinh Công Minh đã trở lại đài. Y muốn đấu nữa.

Nghiêm Sơn phất tay:

– Đinh thiếu hiệp! Võ công ngươi cao hơn Hùng hầu nhiều, nhưng ngươi đã bị đánh rơi xuống đài, ngươi đã bị bại rồi.

Đinh Công Minh cãi:

– Nhưng...y được người của phái Sài-sơn ám trợ.

Nam Hải nữ hiệp lên tiếng:

– Phái Sài-sơn của ta đâu biết võ Cửu-chân để nhắc cho Hùng hầu? Chẳng qua là một cao nhân phái Cửu-chân ngồi chung với Sài-sơn nhắc nhở con em mà thôi.

Đào Kỳ giật bắn người lên. Thì ra Nam Hải nữ hiệp đã biết tung tích chàng từ lâu rồi, nhưng bà thâm trầm, không nói ra đó thôi. Bất giác chàng khâm phục vô cùng, nói nhỏ với Lê Chân:

– Tôn sư quả thực minh mẫn. Em giả trang đến như chị Vĩnh Hoa cũng không nhìn ra, thế nhưng người lại biết. Hèn chi, tám vị Thái-bảo không tôn người là đệ nhất?

Trên đài, Đinh Công Thắng đã thượng đài nói với Hùng Bảo:

– Hùng hầu! Đinh lão tam mỗ muốn lĩnh giáo những chiêu thức cao siêu của Hùng hầu.

Đào Kỳ lo sợ cho Hùng Bảo:

– Võ công của Đinh Công Thắng ngang hàng với phụ thân ta. Ngay tam sư tỷ cũng chỉ chịu được mười hiệp là cùng. Hùng Bảo địch sao lại y? Ngày nọ, Phương Dung dùng kiếm giết chết Đinh Công Dũng cũng phải khó khăn lắm, suýt nữa mất mạng về tay y. Nay, Công Thắng võ công cao hơn Công Dũng nhiều, lại nung nấu ý chí trả thù, Hùng Bảo nguy mất.

Lê Chân hỏi Đào Kỳ:

– Này, chú bé ăn mày, chú có cách gì cứu Hùng Bảo không?

Đào Kỳ lắc đầu:

– Tỷ tỷ là Đông-triều nữ hiệp, tỷ tỷ có cách gì không?

Lê Chân gật đầu:

– Đông-triều thì không có, nhưng Vĩnh Hoa thì có dư.

Phùng Vĩnh Hoa cười:

– Nếu em chịu gọi ta bằng Chị cả ba tiếng, ta sẽ chỉ cho.

Đào Kỳ nheo mắt:

– Từ ngày gặp chị, không biết em đã kêu đến mấy ngàn tiếng rồi, đâu phải đợi tới bây giờ?

Trên đài, Hùng Bảo đã bắt đầu đấu với Đinh Công Thắng. Bảo dùng võ công Cửu-chân rất tinh vi, nhưng công lực chưa đủ. Trong khi Công Thắng rất cẩn thận, vừa công vừa thủ, dường như hắn đợi Hùng Bảo kiệt lực rồi mới ra tay. Phùng Vĩnh Hoa lấy bút viết mấy chử vào giấy, vo tròn lại, rồi bảo Đào Kỳ:

– Em có chỉ lực mạnh, hãy nhắm bắn viên giấy này sang chỗ chị Hồ Đề, sẽ có kế cứu được Hùng Bảo.

Đào Kỳ nhìn Vĩnh Hoa tự hỏi:

– Ta mới học được phép đàn chỉ đây, sao chị này đã biết được?

Chàng búng viên giấy một cái. Viên giấy quay tròn kêu lên những tiếng vo vo, nhưng bay rất chậm, hướng về phía đệ tử Tây-vu. Hồ Đề thấy viên ám khí quay tròn, rít lên những tiếng vo vo không ngừng, từ từ bay đến trước mặt. Nàng ngạc nhiên tự nhủ:

– Trên thế gian này sao lại có thứ ám khí quay nhanh đến độ phát ra tiếng kêu như thế kia, rồi lại đến rất chậm, thế là nghĩa lý gì?

Thấy kình lực mạnh, Hồ Đề không dám bắt. Nàng rút dao định gạt, bỗng viên ám khí bay chậm dần, rồi vù một cái, mở ra thành tờ giấy, rơi xuống trước mặt nàng. Hồ Đề cầm lên coi, thì ra một lá thư. Nàng nhẩm đọc, miệng tủm tỉm cười, hướng về phía Phùng Vĩnh Hoa gật đầu, tỏ ý hiểu.

Hùng Bảo đã bị Đinh Công Thắng dồn đến góc đài. Bỗng Công Thắng quát lớn:

– Đại ca, em trả thù cho đại ca đây.

Rồi, y phóng một chưởng vào hạ bàn Hùng Bảo. Hùng Bảo vội nhảy lên cao. Công Thắng chuyển chưởng lực từ dưới vào bụng Hùng Bảo. Bảo vội phóng chưởng đỡ, rồi mượn sức chưởng đối phương, lộn một vòng trên không. Công Thắng đánh thêm một chưởng cực mạnh vào ngực Hùng Bảo. Bảo vội vung chân đá, Công Thắng đã biến chưởng thành cầm nã, hai tay tà tà đánh ra như cái kéo. Y định đánh gãy chân tay Hùng Bảo.

Giữa lúc đó, Đinh Công Thắng cảm thấy như tay mình vướng vào vật gì khiến kình lực phát không ra. Y nhìn lại, đó là một sợi dây mềm, lớn bằng cổ tay, ai đã tung lên quấn vào hai tay y.

Trong khi đó, Hùng Bảo từ từ hạ xuống. Công Thắng giật tay gỡ dây ra, nhưng càng gỡ, giây càng siết chặt. Sợi dây có mùi tanh hôi không thể tưởng tượng được. Rồi một sợi dây thứ nhì từ khán đài đệ tử Tây-vu bay đến. Sợi dây quay tròn trên không rồi cuốn trước ngực Công Thắng hai vòng, siết chặt. Tiếp theo sợi thứ ba cuốn tròn chân y lại.

Đinh Công Thắng kinh hãi nghĩ:

– Trên đời sao lại có thứ võ công tung giây ở xa, cuốn lại trói người kỳ lạ thế này? Không lẽ sợi dây là ám khí nên có mùi hôi tanh khủng khiếp?

Tới khi nhìn kỹ, y mới giật mình kinh hoảng. Đó không phải giây mà là mấy con trăn, mùi hôi tanh bốc lên khiến y muốn nôn oẹ. Mấy con trăn quấn chặt chân tay y, đầu hướng vào mặt y, lưỡi phun phè phè như cố ý đe dọa.

Chính Hùng Bảo khi đáp xuống, nhìn thấy tình trạng của Công Thắng cũng hoảng hốt.

Chợt một bóng hồng bay lên đài, thân pháp cực nhanh và đẹp mắt. Đó là một thiếu nữ thanh tú, mỹ lệ. Nàng vút kiếm vung lên định chém trăn để cứu Công Thắng, thì một tiếng hú dài vang lên từ phía 72 động Tây-vu, mấy con

trăn buông Công Thắng ra, vọt xuống đài, biến mất.

Thiếu nữ lên tiếng hỏi:

– Chúng ta, 36 động Lôi-sơn đấu võ để quyết định người có võ công cao nhất, tại sao người của Tây-vu lại dùng rắn ám hại? Nếu là anh hùng hảo hán, hãy lên đây cùng ta tỷ đấu?

Nguyễn Tam Trinh hỏi Đào Kỳ:

– Này cháu, nữ lang đó là ai vậy?

Đào Kỳ đáp:

– Nàng là con gái Đinh Công Dũng. Nghe nói tâm địa nàng rất lương thuần. Đã nhiều lần khuyên cha, chú nên hợp tác với Thi Sách và Nhị Trưng, nhưng cha, chú không nghe lời. Không biết nàng học võ ở đâu và học với ai. Còn nàng tên là Đinh Hồng Thanh.

Bên khán đài Tây Vu, Hồ Đề hướng lên đài trả lời Hồng Thanh:

– Những thú vật ta nuôi, vốn ở rừng núi đã quen, thường không cắn ai cả. Chúng chỉ thích xơi thịt những tên Việt muốn bán tổ tiên Việt mà thôi. Cô nương, ta xem dung nhan cô thực mặn mà hiếm có. Thế khinh thân thượng đài vừa qua cũng không tầm thường. Ta thấy mà nể. Nhưng cô nương thách thức ta đấu võ, thì ta đành phải nhận lời.

Nàng hướng vào các vị trọng tài, hỏi:

– Nam Hải nữ hiệp, người là đại diện cho đạo đức, nghĩa hiệp võ lâm, xin người cho biết tiện nữ có quyền mượn khán đài, qua lại vài hiệp với Đinh nữ hiệp không?

Hồ Đề là người cương trực, tính tình như nam tử. Nàng không coi Lê Đạo

Sinh, Nghiêm Sơn, Tô Định vào đâu, nên nàng chỉ hỏi một mình Nam Hải nữ hiệp mà thôi.

Nam Hải đoán được ý nàng, nên nói:

– Hồ Thống-lĩnh! Ngươi là chủ của 72 động, thân phận không nhỏ, chấp chi lời của một thiếu nữ nhỏ tuổi?

Hồ Đề chắp tay vái:

– Đinh cô nương! Nam Hải nữ hiệp không những là đệ nhất Thái-bảo của phái Sài-sơn, mà còn là đệ nhất Thái-bảo của võ lâm nữa. Người đã dạy, chúng ta khỏi cần đấu nữa.

Đinh Công Thắng cãi:

– Chưa chắc.

Hồ Đề cười:

– Đinh Tam Hiệp! Ngươi là một trong Lôi-sơn tam hùng, mà không đạt đạo lý chút nào cả. Nói về võ công, chưa hẳn phái Sài-sơn là đệ nhất. Nhưng xưa nay, những người được gọi là anh hùng hiệp sĩ đâu phải chỉ nhờ ở võ công cao? Nhưng chính nhờ ở hành vi đạo đức. Đạo đức xưa nay vẫn được tôn thờ. Ngang thời với Khổng-tử, có biết bao nhiêu người là công, hầu bá... nhưng ngày nay có ai thờ họ đâu? Thiên hạ chỉ thờ ngài, bởi ngài là một người đạo đức. Chúng ta là người Việt, ngài là người Hán, mà chúng ta cũng thờ ngài. Nay, phái Sài-sơn nổi danh đạo đức, nghĩa hiệp, Nam Hải nữ hiệp đứng đầu phái này, chúng ta không tôn ngài là Nam-thiên đệ nhất, thì tôn ai đây?

Đinh Công Thắng bị Hồ Đề dồn cho một hồi, đành ngậm miệng. Đinh Hồng Thanh nói:

– Hồ Thống-lĩnh! Nếu ngươi chịu thua như vậy thì xuống đài đi.

Hồ Đề cười:

– Ta không chấp ngươi vì ta nghe lời Nam Hải nữ hiệp, nhưng ngươi đã cố ý, ta sẽ cùng ngươi đánh cuộc. Có như vậy mới không làm tổn thương đến lời dạy dỗ của Nam Hải nữ hiệp.

Đinh Hồng Thanh hỏi:

– Ngươi muốn đánh cuộc gì?

Hồ Đề cười khanh khách như đàn ông:

– Ta cùng ngươi tỷ thí. Nếu ta thua, ta nguyện đem chức Thống-lĩnh 72 động Tây-vu trao cho người. Còn nếu ngươi bại, ngươi phải làm cho ta ba điều. Những điều đó không trái với đạo nghĩa.

Hồng Thanh gật đầu:

– Trong cuộc đấu, ngươi không được dùng đến thú vật của ngươi, cũng không được dùng người ngoài trợ giúp. Nếu ai vi phạm, coi như thua.

Hồ Đề gật đầu:

– Được, ta nhận lời.

Từ ngày Hồ Đề đến Mê-linh dự đại hội đến giờ, đám người của Tản-viên như Thi Sách, Nhị Trưng lẫn Đào Kỳ, Phương Dung đều không biết võ công, chiêu số của nàng ra sao. Họ rất muốn nàng trổ tài để có dịp mở rộng kiến thức.

Hồng Thanh rút kiếm chĩa chênh chếch xuống đài. Dưới ánh trăng, gió hồ thổi lên, y phục màu hồng của nàng bay phất phới, trông giống như một tiên

nga. Còn Hồ Đề, dùng một cây roi, cán dài khoảng hai thước (50cm), chuôi là những sợi da. Đầu mỗi sợi da có buộc một cái nhạc ngựa. Khi nàng rút roi ra, nhạc kêu leng keng. Hồ Đề cũng thủ thế đứng nhìn Hồng Thanh:

– Đinh nữ hiệp! Ta lớn tuổi hơn ngươi, vậy, ngươi ra chiêu trước đi.

Thái độ của Hồ Đề rất ung dung, ra vẻ đàn chị. Bên phái Tản-viên, Trưng Trắc nói với em:

– Người này quả thực xứng đáng thống lĩnh Tây-vu. Đừng nói 72 động, chứ làm đại tướng quân cũng được. Đất Việt mình nảy ra được một người như thế thực đáng mừng. Sau đại hội, ta phải kết thân với nàng mới được.

Hồng Thanh chắp tay hành lễ. Thái độ tiêu sái, ung dung của một đệ tử danh môn chính phái. Dưới ánh trăng rằm, sắc đẹp của nàng trông thật huyền ảo, như có, như không, khiến các anh hùng điều tấm tắc khen thầm.

Hồ Đề cũng đáp lễ. Hồng Thanh tay trái bắt quyết, tay phải khoa kiếm thành một chiêu từ vai Hồ Đề xuống tới ngực, rồi chuyển từ ngực sang phiá trái, rồi lại từ trái vòng xuống bụng. Tất cả điều là hư chiêu, như thể muốn biểu diễn.

Bên phái Cửu-chân, Tường Loan nói với Thiều Hoa:

– Sư tỷ, người con gái này đẹp đâu kém sư tỷ?

Thiều Hoa cũng nhận thấy thế:

– Ta nghĩ nàng còn đẹp hơn ta thì đúng hơn.

Tường Loan phân tích:

– Nói về ôn nhu, văn nhã, thùy mị, sư tỷ hơn nàng. Nói về sắc sảo, huyền bí, nàng hơn sư tỷ.

Bên này, Nguyễn Tam Trinh hỏi Đào Kỳ:

– Cháu có nhận ra chiêu số của Hồ Đề không?

Đào Kỳ gật đầu:

– Cháu thấy về bộ pháp thì rỏ ràng của phái Tản-viên, còn những đường roi, dường như của phái Hoa-lư thì phải, nhưng không hoàn toàn giống.

Nguyễn Tam Trinh nói:

– Cháu tinh mắt lắm. Quả đúng như vậy. Còn võ công Đinh Hồng Thanh?

Đào Kỳ nhìn lên đài:

– Rõ ràng là Cửu-chân nhà cháu. Từ ngôn ngữ, cử chỉ, thái độ khiêm cung với địch thủ giống hệt đệ tử Đào gia.

Nguyễn Tam Trinh lại gật đầu:

– Ta thấy nàng phiêu phiêu, hốt hốt, ôn nhu văn nhã giống như sư tỷ Thiều Hoa của cháu như đúc. Thì ra đệ tử Cửu-chân đều được huấn luyện theo một khuôn mẫu.

Đào Kỳ quan sát trận đấu, tiếp:

– Bản lĩnh của Hồng Thanh đến trình độ này, không thể là đệ tử đời thứ ba được. Có lẽ nàng ngang vai vế với cháu. Vậy, có thể nàng là đệ tử của phụ thân, hay của thúc phụ, cữu phụ cháu cũng nên.

Tư thái của Hồng Thanh như thực, như hư, như phải, như trái, giống một vị tiên nữ. Còn đường roi của Hồ Đề, vì có những cái nhạc ngựa, nên reo lên những tiếng vi vu nghe rất êm tai. Một người thì phiêu phiêu, hốt hốt, một

người thì biến hóa kỳ diệu, khó có thể đoán được ai sẽ thắng.

Thiều Hoa hỏi Tường Loan:

– Ngoài em ra, gần đây, sư phụ, sư thúc có nhận thêm đệ tử nào không? Hồng Thanh có phải là đệ tử của sư phụ, hay sư thúc không? Tường Loan gật đầu:

– Không. Em quả quyết với chị, Hồng Thanh không phải là đệ tử của sư phụ hoặc sư thúc.

Thiều Hoa chợt nhớ ra:

– Chị nhớ ra rồi. Nàng là đệ tử của sư thúc Thế Hùng. Đúng rồi. Ngày nọ Nghiêm Đại ca với chị ghé thăm Đinh Công Dũng ở Lôi-sơn, Công Dũng đã khoe rằng Hồng Thanh trọ tại nhà bà cô tại Đăng-châu, theo học trường Khổng-môn của người Hán, và được một hào kiệt đương thời thu làm đệ tử. Võ công của Hồng Thanh không thua gì y.

Trên đài, Hồng Thanh lộn người đi một vòng, tránh thế roi của Hồ Đề, thuận tay phóng một chưởng. Chưởng đó là chiêu Hải triều lãng lãng. Hồ Đề không biết nhiều về võ học Cửu Chân nên phát chiêu đỡ. Bộp một cái, cả hai cùng lùi lại. Hồng Thanh phóng lớp thứ nhì, Hồ Đề thấy thế mạnh như vũ bão, vội vận khí đỡ. Bùng một cái, nàng phải lùi lại hai bước. Hồng Thanh tiến tới một bước, phóng lớp thứ ba. Hồ Đề biết nguy, nhưng nàng là người mưu trí, vội chuyển roi thành vòng cầu, quấn vào cổ Hồng Thanh, với ý đồ nếu cần, cả hai cùng chết. Hồng Thanh vội vung kiếm đỡ roi của Hồ Đề, trong khi chưởng lực của nàng vẫn đánh tới. Đào Kỳ thấy Hồng Thanh là người nhà, đồng thời Hồ Đề lại là người kính trọng, vội kêu lên:

– Thần ưng thăng thiên.

Đây là thế võ của Hoa-lư. Hồ Đề nhớ ra, vội vọt người lên cao, trong khi

chưởng lực của Hồng Thanh đi qua dưới chân cũng đã làm chân nàng tê buốt.

Hồng Thanh chuyển hướng từ dưới hướng lên trên đánh vào người Hồ Đề. Hồ Đề không mất bình tĩnh phóng chưởng đánh xuống. Hai chưởng gặp nhau, Hồ Đề lại bay vọt lên cao. Hồng Thanh chuyển thế chưởng theo. Đây là lớp thứ năm, mạnh vô cùng, như núi đổ, như thủy triều tràn lên. Hồ Đề lộn trên không ba vòng, kình lực đã hết, trong khi lớp thứ năm của chiêu Hải triều lãng lãng như lớp sóng dồn dập đánh tới.

Hồ Đề than thầm:

– Thôi mạng ta cùng rồi!

Bỗng một bóng trắng từ dưới đài vọt lên xen vào giữa chưởng của Hồng Thanh. Cử tọa chỉ nghe bùng một cái, bóng trắng bay bổng lên không, rồi rớt xuống đài, nằm yên không cựa quậy. Còn Hồ Đề bị dư lực của chưởng đánh bay xuống đài. Cử tọa nhìn lại, bóng trắng đem thân đở đòn cho Hồ Đề, thấy dường như đã bỏ mạng, nằm yên bất động trên đài.

Nguyên Hồ Đề là người Mường, sống ở rừng núi Tây-vu, tiêu dao với thiên nhiên. Nàng nuôi đủ loại thú rừng, huấn luyện chúng để sai khiến người. Đi đâu nàng cũng đem theo đủ loại nào vượn, nào cọp, nào trăn để hộ vệ. Trong đám thú, có Bạch-viên tinh khôn như người. Nàng thương nó lắm nên lúc nào cũng để bên cạnh. Bạch-viên là linh vật, thấy chủ gặp nguy hiểm, tính mạng như treo trên sợi tóc, nó kêu lên một tiếng, lao lên khán đài, đưa lưng đỡ đòn cho chủ.

Hồ Đề rơi xuống đài thì con voi trắng từ xa đã chạy đến đưa lưng đỡ chân chủ. Hồ Đề vội nhảy từ bành voi lên đài, tay chuyển roi tấn công Hồng Thanh. Hồng Thanh đưa kiếm đỡ. Roi, kiếm quấn vào nhau, cả hai cùng dùng sức giật lại. Hồ Đề nhanh trí buông roi ra, nhảy sát vào chụp cổ Hồng Thanh. Hồng Thanh buông kiếm chụp vai Hồ Đề, hai người vật nhau trên sàn.

Đào Kỳ la lên:

– Hồng Thanh thua rồi.

Lê Chân ngạc nhiên:

– Tại sao?

– Có gì đâu? Võ công Cửu-chân thiên về cương, võ công Hoa-lư thiên về nhu, Hồng Thanh đi vật nhau với Hồ Đề là thua chắc rồi. Vả lại Hồ Đề ở rừng, đánh nhau với thú đã quen, Hồng Thanh địch sao nổi?

Trên đài, hai người vật lộn mấy vòng. Bỗng Hồ Đề kêu lên:

– Ngưng tay!

Hồng Thanh tưởng thực, buông tay ra, bị Hồ Đề chụp lấy tay bẻ quặt ra sau, nhấc bổng lên, nói:

– Tiểu muội! Ngươi mắc mưu ta rồi. Chúng ta đấu keo khác.

Hồng Thanh lắc đầu nói:

– Chị dùng trí chứ không dùng lực, em nhẹ dạ, thua là đáng lắm. Thua trí hay thua lực cũng thế. Ban nãy chúng ta đánh cuộc, chị bảo em thua thì phải làm cho chị ba điều. Vậy, những điều đó là những điều gì, chị cứ nói, Hồng Thanh sẵn sàng làm hết sức mình.

Hồng Thanh đã xinh đẹp, tiếng nói lại ôn nhu nhã nhặn, rõ ràng nàng là đệ tử danh môn chính phái, xử sự đường hoàng khác hẳn với anh nàng là Đinh Công Minh, nói năng thô lỗ, tục tằn.

Hồ Đề ghé vào tai Hồng Thanh nói mấy câu. Hồng Thanh ngần ngừ một lúc rồi gật đầu. Những người trên đài, dưới đài đều không hiểu Hồ Đề yêu

cầu Hồng Thanh làm những việc gì? Nhưng dường như Hồng Thanh đã đồng ý thì phải.

Đến đây, Nghiêm Sơn nói:

– Như vậy, người võ công cao nhất châu Lôi-sơn là ai?

Hồng Thanh nói:

– Dĩ nhiên là Trần châu trưởng. Đinh gia chúng tôi thua rồi.

Lê Đạo Sinh có chủ ý riêng, cãi:

– Có lý nào thế được? Hùng hầu bị thua Đinh tam hiệp nhưng Đinh tam hiệp bị trăn cuốn, chứ có thua đâu? Tôi đề nghị hai người nên tái đấu.

Hồng Thanh ghé tai Đinh Công Thắng nói mấy câu. Công Thắng cau mặt suy nghĩ, rồi đưa mắt hỏi ý Đinh Công Minh. Công Minh đưa mắt sang phái Tản-viên như hỏi điều gì. Nguyễn Quý Lan ngồi bên Trưng Nhị gật đầu liên tiếp mấy cái. Công Minh bấy giờ mới ghé tai nói nhỏ với Công Thắng mấy câu.

Nghe xong, Đinh Công Thắng nói:

– Đó là mệnh trời, chứ có ai ngờ đâu thú vật lại can thiệp vào việc người? Về võ công, tôi thắng Hùng hầu, nhưng âm đức thua xa, tôi xin nhường.

Thiều Hoa nghĩ, hiện giờ, nàng là người có vai vế cao nhất của phái Cửu-chân tại đây, nên chạy lại bên Hồng Thanh, hỏi:

– Sư muội, phải chăng em là đệ tử của sư thúc Thế Hùng?

Hồng Thanh chắp tay hành lễ:

– Đúng. Sư phụ em hiện ẩn thân, không muốn người thế tục biết đến. Sư tỷ, tiểu sư huynh Đào Kỳ hiện nay ra sao? Sư phụ em rất tin tưởng vào người.

Thiều Hoa kể sơ chuyện Đào Kỳ rồi nói:

– Cho đến giờ phút này, ta cũng không biết tiểu sư đệ ở đâu nữa.

Đến đây, Đào Kỳ, Trần Năng, Hùng Bảo cùng nhớ lại một đêm trăng ở trang Thượng-hồng, có một thiếu nữ bịt mặt, dùng võ công Cửu-chân tấn công Hùng Bảo, rồi Đào Kỳ. Sau đó, nàng lấy thuốc giải đưa cho Đào Kỳ. Nàng còn hứa rằng, từ nay Đinh gia không làm khó dễ Trần Năng nữa. Thì ra, nàng là Đinh Hồng Thanh, đệ tử của Đào Thế Hùng.

Nguyên Đinh Hồng Thanh được cha gửi trọ học ở nhà bà cô tại huyện Đăng-châu. Cha nàng muốn nàng học chữ. Một ngày nọ, nàng làm quen với bạn học là Đào Phương Dung. Đào Phương Dung xin với cha thu Hồng Thanh làm đệ tử. Từ đấy, nàng trở thành đệ tử yêu của nhân vật khét tiếng phái Cửu-chân. Trong khi theo học, nàng với Đào Hiển Hiệu có tình ý với nhau. Đào Thế Hùng định nhờ người mai mối với Đinh Công Dũng, hỏi nàng làm vợ cho con trai. Việc chưa thành thì Công Dũng chết. Hồng Thanh là đệ tử danh môn chính phái, nàng chống lại chủ trương theo giặc của cha và chú. Trước cái chết của cha, nàng không biết phải giải quyết thế nào. Một đêm, nàng định đột nhập trang Thượng-hồng, giết Hùng Bảo, Trần Năng trả thù cho cha, thì gặp Đào Kỳ. Nàng biết sư phụ rất thương yêu Đào Kỳ, nên nàng lấy thuốc giải cứu cho chàng. Rồi, lời thày dạy thoang thoảng bên tay, nàng đứng ra khuyên chú, anh, không nên trả thù, phá hại đại cuộc.

Hôm nay, nàng đấu võ bị thua trí Hồ Đề, phải làm cho Hồ Đề ba việc. Hồ Đề ghé tai nàng yêu cầu việc thứ nhất phải coi việc phục quốc là điều quan trọng, bỏ tư thù với Trần Năng. Điều thứ nhì, khuyên chú, anh quay về với đất nước. Điều thứ ba, phải tuyệt đối tuân lệnh Trần Năng. Vì vậy, nàng mới khuyên Đinh Công Thắng. Công Thắng khuyên lại Đinh Công Minh. Công

Minh vì có tình ý với Quý Lan, sư muội của Trưng Nhị, khi chàng đưa mắt hỏi ý nàng, nàng cũng gật đầu đồng ý.

Lê Đạo Sinh đứng lên nói:

– Xin mời Trần Châu trưởng lên đài cho.

Trần Năng lên đài, chào khắp bốn phương rồi nói:

– Xin các vị anh hùng nghe đây. Hơn một năm trước, khi lên cầm quyền thống lĩnh 36 động Nam Mê-linh, tôi có hứa rằng, hai năm sau sẽ tìm người có tài, có đức để kế vị. Hôm nay, tôi xin mượn nơi đây, nhờ Nam Hải nữ hiệp phái Sài-sơn, Cao tiên sinh phái Hoa-lư, Nguyễn tiên sinh phái Long-biên, Đặng đại ca và Nhị Trưng phái Tản-viên chứng kiến cho cuộc truyền chức này.

Gần đây, thế lực 36 động Lôi-sơn nổi lên rất lớn, ngang với 72 động Tây-vu và bằng Bắc Mê-linh của Thi Sách. Cử toạ hồi hộp, không biết Trần Năng sẽ truyền chức cho ai. Nàng vẫy tay gọi Đinh Hồng Thanh lên đài, rồi nói:

– Hôm nay, trước mặt các vị cao nhân võ lâm, ta, châu trưởng Lôi-sơn đời thứ nhất, truyền chức cho Đinh Hồng Thanh làm châu trưởng đời thứ nhì.

Cả quảng trường ào lên những tiếng ngạc nhiên.

Hồng Thanh lắp bắp:

– Em... em làm sao được?

Trần Năng nói:

– Ta là gái, ta làm được, em cũng làm được. Em là đệ tử của một đại hiệp giàu lòng yêu nước, võ công, nhân phẩm hơn ta nhiều. Em hãy nhận lời đi. Có việc gì khó khăn thì Đinh nhị, Đinh tam tiên sinh, Đinh đại ca của em, rồi

chúng ta nữa, sẽ cùng giúp em. Đã là đệ tử Cửu-chân, đừng nói làm Thống-lĩnh, làm vua cũng cứ được đi.

Nói rồi, nàng trao cây gậy ngắn bằng ngà voi, tượng trưng uy quyền châu trưởng cho Hồng Thanh.

Hồng Thanh quỳ xuống tiếp nhận, tuyên thệ:

– Tôi, Đinh Hồng Thanh, hôm nay được truyền chức châu trưởng Lôi-sơn, xin tuyên thệ: Một là hết lòng lo cho dân chúng trong châu, coi họ như anh em ruột thịt. Thứ nhì, luôn luôn tôn thờ, theo di chỉ của Hùng-vương, An-Dương vương. Thứ ba, coi các châu, các phái khác như bạn hữu. Nếu sai lời thì trời chu, đất diệt.

Quần hào hoan hô vang dậy một góc trời. Người lớn hoan hô vì thấy việc làm khôn khéo của Trần Năng. Nàng truyền chức cho Hồng Thanh thì lực lượng Cửu-chân sẽ có ảnh hưởng ở Giao-chỉ. Mà Cửu-chân thì phản Hán phục Việt. Truyền chức cho Hồng Thanh đương nhiên Công Thắng, Công Minh phải nhất tâm nhất trí phục vụ cho cháu. Lại không sợ Hồng Thanh làm bậy, vì nàng là đệ tử danh môn chính phái. Trong khi bọn trẻ hoan hô vì thấy nàng đẹp như một tiên nga giáng phàm được cắt cử trọng trách.

Thiều Hoa, Tường Loan và các đệ tử Cửu-chân đồng đến chào mừng Hồng Thanh.

Nam Hải nữ hiệp nói:

– Trần phu nhân, ngươi... ngươi là học trò cao nhân nào mà tài đến như thế? Ta... ta khâm phục ngươi vô cùng. Ngươi tuy nhỏ tuổi, nhưng trí lực cao hơn bọn ta.

Trần Năng chắp tay thưa:

– Thưa Nam Hải nữ hiệp, ngươi là cao nhân đạo đức đệ nhất đương thời, đáng lẽ người hỏi, cháu phải khai sự thật. Nhưng, tiếc rằng sư phụ cháu khi dạy cháu không nhận cháu làm đồ đệ. Sau đó, cháu gặp tiểu sư thúc của chồng cháu là con út của Cửu-chân song kiệt Đào tiên sinh dạy dỗ cho cháu rất nhiều về võ công Văn-lang... Vậy, có thể coi cháu là đệ tử của Cửu-chân.

Nàng nói đến võ công Văn-lang khiến cả quảng trường ồn lên, rồi im lặng.

Lê Đạo Sinh lớn tiếng nói:

– Bây giờ đến phái Long-biên. Chưởng môn phái Long-biên trước đây là Nguyễn Phan lão hiệp. Nhưng mười năm trước đây, bỗng nhiên lão hiệp mất tích, đệ tử của người là Nguyễn Thuật đã thắng các sư huynh, sư đệ để làm chưởng môn. Nhưng Nguyễn Thuật đại hiệp lại mới qua đời. Con trai của người là Nguyễn Trát lên kế vị. Nguyễn Trát và sư đệ Phan Đông Bảng nổi danh là Long-biên nhị hiệp hiện có mặt tại đây, có thể cho biết ai là người võ công cao nhất của quý phái không?

Nguyễn Trát bước lên đài, vòng tay thành quyền, hướng vào tứ phương chào, rồi khoan thai đáp:

– Nói về vai vế trong tệ phái, tại hạ là người cao hơn hết. Nhưng nói về võ công, sư đệ Phan Đông Bảng là người cao hơn hết. Vậy, Phan sư đệ sẽ là người đại diện bản phái đi Trung-nguyên.

Rồi, ông vẫy tay xuống đài, nói:

– Phan sư đệ! lên đài đi.

Phan Đông Bảng bước lên đài, vòng tay thành quyền, hướng vào bốn phía hành lễ, rồi ngồi xuống ghế dành cho phái Long-biên.

Hốt nhiên, từ ba góc đài, ba người phi thân nhảy lên, thân pháp cực kỳ thần tốc. Vừa lên đài, một người đã vung quyền tấn công Đông Bảng. Đông Bảng lùi lại đỡ thì người kia biến quyền thành chỉ đâm vào mắt ông. Ông lui lại hai bước nữa thì người kia đã ngồi vào chiếc ghế dành cho phái Long-biên.

Bấy giờ Nguyễn Trát mới nhìn rõ: Ba người vừa nhảy lên đài là Lê Nghĩa Nam, Hoàng Đức Tiết và Mai Huyền Sương. Người tấn công Đông Bang và ngồi vào ghế là Lê Nghĩa Nam.

Mai Huyền Sương quát:

– Nguyễn Trát, Phan Đông Bảng! Chúng bay là hàng hậu bối, dám tự cho mình là võ công cao nhất bản phái ư? Người láo đến như vậy, ta không thể tha thứ cho ngươi được.

Nguyễn Trát nói lớn:

– Lê, Hoàng Mai tiền bối! Cách đây năm năm, các vị tranh chức chưởng môn với tiên sư, hứa rằng, nếu các vị bại sẽ ra khỏi môn phái. Sau khi các vị bị bại dưới tay tôn sư, các vị bỏ đi từ ngày đó đến giờ. Cách đây hơn năm, các vị có trở lại Cối-giang, cũng đã bị đánh bại rồi. Nay các vị còn dám xưng mình là người phái Long -biên nữa ư?

Mai Huyền Sương lớn tiếng nói:

– Hôm nay, ba sư huynh muội chúng tôi tới đây để xin các anh hùng thiên hạ chủ trì cho một việc. Tôn sư tiên sinh chúng tôi là Nguyễn Phan tiên sinh tự nhiên mất tích sau khi đi thăm Nguyễn Thuật về. Chúng tôi đã cho điều tra, tìm kiếm khắp nơi đều không thấy. Cật vấn Nguyễn Thuật thì y trả lời một cách gượng gạo. Cho nên, chúng tôi nghi rằng sư phụ chúng tôi đã bị y đánh thuốc độc rồi giết chết để đoạt lấy chức chưởng môn. Ba chúng tôi họp

lại chất vấn và hắn đã dùng xảo kế để chiếm ngôi. Nguyễn Thuật làm việc ác độc như thế nên trời không thương, đất không tha cho hắn. Hắn mới tiếm chức chưởng môn được năm năm thì chết. Con hắn là Nguyễn Trát lại tiếp tục tiếm chức.

Nam Hải nữ hiệp nói:

– Mai nữ hiệp nói thế, nhưng Nguyễn Thuật tiền bối giết sư phụ có gì làm bằng chứng không?

Mai Huyền Sương cười lớn:

– Khi chúng tôi chất vấn y, y đã im miệng không nói gì. Như thế cũng đủ rõ y giết sư phụ rồi.

Nguyễn Trát quát lớn:

– Mai tiền bối ngậm máu phun người. Tiên sư quyết không có hại thái sư phụ. Nay tiên sư qua đời rồi, ngươi muốn nói gì chẳng được? Ngươi... ngươi thực là độc ác, bịa đặt ra những điều phi nhân để đổ cho người quá cố. Ngươi thực hèn hạ hết chỗ nói.

Lê Đạo Sinh nói:

– Ở đây không phải là chổ tranh chức chưởng môn. Thể lệ chúng ta đặt ra là tuyển người có võ công cao nhất đi Trung-nguyên. Vậy, trong phái Long-biên, ai có võ công cao nhất thì ngồi vào ghế.

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 26: Chí làm trai nam, bắc, đông, tây

Tô Định lên tiếng:

– Ai phải, ai trái, không cần biện minh. Hôm nay chúng ta hội nhau ở đây để tuyển cao nhân của các môn phái. Hai vị có cãi nhau đến một trăm năm hầu phân trắng, đen cũng vô ích. Vậy, hai vị hãy dùng võ công để phân cao, thấp.

Tô Định vốn ít nói, nhưng y là người xảo quyệt, nên lời nói của y khó ai cãi nổi. Chủ ý của y là đưa bọn Nghĩa Nam lên làm đại diện phái Long-biên sang Trung-nguyên cầu phong. Khi bọn chúng đã được sắc phong của Hán-đế, Tô Định tha hồ sai khiến. Bọn Nghĩa Nam được thụ phong, chỉ họ mới được dạy võ. Nguyễn Trát, Đông Bảng muốn được dạy võ, phải quy phục bọn tay sai Tô Định, nếu không, Tô sẽ căn cứ vào Ngũ-lệnh đem ra chặt đầu. Trước mắt, đấu võ thì Phan, Nguyễn muôn ngàn lần không phải là đối thủ của sư bá, sư thúc.

Nguyễn Trát biết ý Tô Định, nên nói với Đông Bảng:

– Chúng ta phải động võ thôi! Hôm nay, anh em chúng ta sẽ lấy cái chết để báo ơn liệt tổ. Nghĩa sĩ tuy chết, nhưng tinh thần còn để lại cho ngàn sau.

Phan Đông Bảng tự biết, ông không phải là đối thủ của một trong ba người sư bá, sư thúc. Ông nổi tiếng thiên hạ về đạo đức, hiệp nghĩa. Võ lâm kính trọng ông vì ông chỉ biết có phản Hán phục Việt. Bây giờ, bọn sư bá, sư thúc vì ham bả công danh phú quý, bán liệt tổ Âu-lạc, bán rẻ lương tâm, mặc cho đồng bào nguyền rủa, có đem đạo lý ra nói với họ cũng không khác gì

đàn gảy tai trâu.

Ông quyết định: Thà không còn phái Long-biên, chứ không thể để phái Long-biên trở thành đầy tớ cho người Hán. Ông rút kiếm đứng giữa đài, hướng vào anh hùng thiên hạ hành lễ, rồi nói:

– Thưa chư vị anh hùng bốn phương. Phái Long-biên do Vạn-tín hầu thành lập trải đã hai trăm năm. Đời nào cũng giữ một tâm niệm, đem võ công để hành hiệp. Lấy nhân, nghĩa làm đầu. Chẳng may mấy năm gần đây, ba phản đồ ra làm quan với người Hán, dùng võ công của tổ tiên sát hại người Việt. Chúng mang đệ tử, tráng đinh đi bắt dân xung vào lao binh. Chúng lại bắt dân chúng thu góp lúa gạo, lừa ngựa, đưa sang Trung-nguyên dùng vào chiến tranh. Các trang ấp thuộc quyền chúng, nhà nhà, người người đều kêu than. Tiếng khóc mối hận bốc lên tới trời. Bây giờ, chúng còn bước xa hơn, mưu đánh chiếm trang ấp của tệ sư huynh Nguyễn Trát và của các sư đệ Trương Thủy Hải, Trương Đẳng Giang, Trần Khổng Chúng và tôi. Chúng tiến xa hơn nữa, bắt tất cả đệ tử phái Long-biên thành trâu cày cho người Hán, thành chó giữ nhà cho người Hán. Vì vậy, chúng tôi nguyện đem cái chết để báo ơn liệt tổ Âu-lạc.

Ông hướng về Nam Hải nữ hiệp:

– Nam Hải nữ hiệp! Người là đệ nhất Thái-bảo của phái Sài-sơn. Phái Sài-sơn mấy trăm năm nay, tượng trưng cho đạo lý, vậy, xin nữ hiệp phán cho một điều: Những người đã ly khai môn hộ, có còn đủ tư cách lên đài tranh phong nữa hay không?

Mọi người im lặng, chờ Nam Hải lên tiếng. Bà chậm rãi đứng lên, nói:

– Từ xưa đến giờ, người tập võ lấy môn hộ làm trọng yếu. Những ai đã rời môn hộ sẽ không được nhân danh môn hộ nữa. Ba vị Lê, Hoàng, Mai! Ba vị đã rời phái Long-biên rồi, không còn đủ tư cách lên đài tranh phong là người

có võ công cao nhất phái này.

Quảng trường vỗ tay rào rào.

Lê Nghĩa Nam hướng vào Tô Định:

– Tô đại nhân! Nếu cuộc đại hội hôm nay chỉ để đề cử người chưởng môn thì đại hội này trở thành đại hội chưởng môn sao? Chúng tôi tiếp được thẻ tre của Lục-trúc tiên sinh nói rằng: Đến đại hội Tây-hồ để cử đệ nhất cao nhân các môn, các phái. Tại sao bây giờ lại thay đổi thế này?

Lê Đạo Sinh đã chủ trương đưa bọn Nghĩa Nam làm đại diện phái Long-biên nên y đứng dậy, nói:

– Sáng kiến tổ chức đại hội là do Thái-hà trang chúng tôi. Tôi là người đứng ra tổ chức, tôi xin giải thích rõ: Không cần biết ai là chưởng môn, ai là đệ tử. Chỉ cần tuyển người võ công cao nhất mà thôi. Như phái Tản-viên của tôi, bất cứ ai biết sử dụng võ công bản phái, đều có thể trở thành người có võ công cao nhất.

Mai Huyền Sương cười the thé:

– Nguyễn Trát! Người chưa xuất trận đã hoảng sợ, thế còn xưng là chưởng môn được nữa hay không? Ta nghĩ, người nên về nhà đuổi gà cho vợ thì hơn.

Phan Đông Bảng giận run người, rút kiếm, nói:

– Lê, Hoàng, Mai! Xin mời ba vị ra đối chiêu cùng ta. Ta có chết cũng là anh hùng hào kiệt. Chỉ sợ sau này, ngươi chết đi, sẽ không còn mặt mũi nào nhìn liệt tổ dưới suối vàng nữa.

Lê Nghĩa Nam cười gằn:

– Ta là sư bá của ngươi, dù cho đến sư phụ ngươi cũng phải lui bước. Ngươi dám đấu với ta, quả ngươi to gan thực. Thôi được, ngươi ra tay đi. Chúng ta sẵn sàng dạy dỗ bọn hậu bối các người.

Y ngưng lại một chút rồi vẫy Mai Huyền Sương:

– Sư muội! Ngươi lên dạy dỗ cho tên sư điệt này mấy chiêu.

Thái độ của y đầy ngạo mạn, coi Nguyễn Trát, Phan Đông Bảng không vào đâu cả.

Mai Huyền Sương từ chỗ ngồi, nhấp nhô mấy cái đã tới khán đài. Y thị nhảy lên đài. Khi còn lơ lửng trên không, đã rút kiếm nhắm đầu Phan Đông Bảng đâm xuống, uy thế cực kỳ mãnh liệt. Đồng thời, tay trái còn phóng thêm một chưởng.

Phan Đông Bảng cũng đánh một chưởng lên không hướng vào Mai Huyền Sương. Tay trái rút kiếm, ra chiêu đâm vào ngực y thị. Hai kình lực chạm nhau. Người Mai Huyền Sương bay vọt lên cao, lộn hai vòng ở trên không. Lúc đáp xuống, y thị khoa kiếm phóng năm chiêu, bao trùm lấy người Đông Bảng. Đông Bảng cũng phản lại bằng năm chiêu kiếm. Khi Mai Huyền Sương đáp xuống đài, hai người đã chiết đủ năm chiêu.

Từ trước đến giờ, anh hùng hào kiệt Lĩnh Nam nghe đồn kiếm pháp Long-biên vô địch thiên hạ. Bây giờ họ mới được thấy lần đầu, đều sinh lòng kính phục.

Khán giả được coi võ công Long-biên do hai đệ nhất cao thủ đấu với nhau trên đài, họ tự an ủi:

– Mình mất công đi dự đại hội, được kiến thức những võ công kỳ diệu như vậy, cũng không uổng công.

Mai Huyền Sương, tay trái bắt kiếm quyết, tay phải vòng kiếm tà tà hướng vào ngực Đông Bảng, thái độ phiêu hốt, như đùa cợt. Nhưng Phan Đông Bảng đâu phải tầm thường? Ông phóng liền chín chiêu kiếm veo, veo, veo khiến Mai Huyền Sương không còn dám coi thường ông nữa.

Hai người quấn lấy nhau. Ánh kiếm lấp lánh như chớp. Lúc đầu, người ta còn nhìn rõ, ai là Huyền Sương, ai là Đông Bảng. Nhưng rồi sau không ai phân biệt được hai người nữa.

Nguyễn Trát thấy sư đệ bản lãnh cao hơn mình thì nhường cho ông là người võ công cao nhất, chứ thực sự, ông cũng không biết trình độ võ công của Đông Bảng tới đâu. Bây giờ được thấy bản lãnh thực sự của sư đệ, ông mới thán phục.

– Mấy năm nay sư đệ luyện tập không ngừng. Võ công sư đệ đã tới trình độ này thì hơn ta gấp bội.

Bỗng Mai Huyền Sương nhảy vọt lên cao, chém liền chín chiêu, thế kiếm xiêu vẹo rất kỳ quái. Đông Bảng vừa đỡ vừa tự hỏi:

– Kiếm này là kiếm gì?

Chính Đào Kỳ cũng tự hỏi:

– Kiếm này không phải kiếm của Long-biên. Huyền Sương học ở đâu, giờ này mụ mới đưa ra?

Nguyên bọn Mai Huyền Sương cưỡng bức sư phụ truyền khẩu quyết về 72 thức trấn môn và bài quyết biến hóa không được. Họ đã họp nhau cùng nghĩ ra những chiêu thức mới để thay thế. Tuy không ảo diệu bằng sư phụ, nhưng cũng là những chiêu thức sát thủ. Trong lúc đấu với Đông Bảng, mụ đã sử dụng hết võ công của Long-biên mà không hạ được ông, mụ mới dùng đến.

Phan Đông Bảng thấy kiếm pháp kỳ lạ, ông hơi bỡ ngỡ, lùi dần về góc đài.

Đào Kỳ thấy Đông Bảng chống đỡ yếu ớt, chàng vội đến bên Phùng Vĩnh Hoa định vấn kế. Vĩnh Hoa đoán trước, cười nói:

– Cậu em ngoan ngoản, cậu muốn chị cứu Phan Đông Bảng phải không? Được. Nhưng cậu phải hứa sau này phải làm cho chị ba việc. Đào Kỳ gật đầu:

– Nếu lợi cho Âu-lạc thì dù một ngàn hay một vạn việc em cũng xin tuân. Chị mau cứu Phan Đông Bảng tiên sinh đi.

Phùng Vĩnh Hoa viết mấy chữ vào tờ giấy, bảo Đào Kỳ:

– Cậu lại búng đến trước mặt Hồ Đề đi.

Đào Kỳ cầm viên giấy, búng đến vèo một cái. Viên giấy bay đến trước mặt Hồ Đề thì mở bung ra và từ từ rơi xuống. Thấy tờ giấy do Đào Kỳ bắn đến, Hồ Đề cầm lấy đọc qua, tủm tỉm cười. Mắt nàng sáng lên, hướng về phía Phùng Vĩnh Hoa gật đầu, tỏ ý đã hiểu. Trên đài, Phan Đông Bảng chỉ còn chống đỡ yếu ớt, chiêu thức đã rời rạc. Mai Huyền Sương quát lớn:

– Ta cắt bao kiếm ngươi đây.

Xoẹt một cái, bao kiếm đeo bên mình Phan Đông Bảng đã rơi xuống đất. Mai Huyền Sương lại nói:

– Ta cắt râu ngươi đây!

Ánh thép loáng qua, râu Phan Đông Bảng rơi lả tả xuống đài. Khán giả nín thở, mắt không chớp, chờ diễn biến trên đài. Mai Huyền Sương lại la lên:

– Ta khoét mắt trái của ngươi đây!

Kiếm mụ vung lên tà tà phóng vào mắt Phan Đông Bảng. Nhưng, bất thình lình một vật to bằng bắp tay bay đến trước mặt Đông Bảng. Cử tọa giựt mình, ngơ ngác:

– Trên đời làm gì có ám khí lớn, thô kệch đến thế kia? Ám khí gì mà lại bay chậm như thế?

Mũi kiếm Mai Huyền Sương sắp đâm vào mắt Đông Bảng thì bị ám khí chạm phải, đánh choang một cái. Mũi kiếm bị lệch đi. Phan Đông Bảng nhảy vọt lên cao, lộn một vòng, đáp xuống giữa đài. Huyền Sương coi lại ám khí thì thấy đó là một cái bình bằng sành, lớn hơn bắp chân. Bình bị kiếm đánh vỡ, một chất lỏng thơm ngát trong bình bắn tung toé vào người mụ. Mụ sợ chất lỏng có độc, vội quay kiếm phong kêu lên vo vo. Tuy nhiên, chất lỏng cũng đã bám vào người mụ khá nhiều. Kiếm của mụ đánh vào chất lỏng, bay khắp nơi. Tô Định ngồi gần chỗ mụ nhất, người y với đám vệ sĩ bị chất lỏng bắn vào. Một giọt chất lỏng bắn vào môi, Tô thấy mùi thơm ngọt, thì ra là ... mật ong.

Tô Định hướng mắt vào nơi xuất phát của cái bình, thấy đó là khán đài của đệ tử 72 động Tây-vu. Từ lúc Hồ Đề đến, Tô đã có ý úy kỵ người con gái ngỗ nghịch, tính tình hào sảng như nam tử này. Y quay lại hỏi Nghiêm Sơn:

– Thưa Quốc-công! Quốc Công đã điều tra về Hồ Đề, gốc tích nàng ra sao? Xin Quốc-công dạy cho.

Nghiêm Sơn tuy ghét Tô Định vì y tàn ác, tham nhũng, nhưng dù sao y cũng là kẻ dưới quyền mình. Khi kẻ dưới quyền thỉnh thị sự hiểu biết, chàng phải trả lời y:

– Tại vùng núi Thiên-sớ có 72 động, nằm chung quanh núi Tây-vu. Ở đấy, dân chúng đều thuộc sắc dân Mường. Người Mường sống với núi rừng, thú dữ quanh năm, nên họ bắt thú nuôi, dạy dỗ để sử dụng. Cách đây năm mươi

năm, họ họp nhau lại bầu lấy người thống lĩnh 72 động. Thể lệ cứ năm năm bầu lại một lần. Năm trước đây, một thiếu nữ trẻ là Hồ Đề được suy cử làm Thống-lĩnh. Lực lượng động Tây-vu có hơn một quân, gồm toàn tráng đinh, leo núi, băng rừng rất giỏi. Về thú vật, họ có đội Thần-hổ 500 con, đội Thần-báo 500 con, đội Thần-tượng 200 con, đội Thần-ngao 2.000 con, đội Thần-xà hơn vạn con, đội Thần-ưng 3.000 con, đội Thần-phong hơn hai mươi triệu con. Ta nghe địa phương báo cáo rằng nàng có ý làm phản, nên ta đã tới Tây-vu điều tra. Hồ Đề không có ý khởi binh, nàng chỉ không ưa bọn tham quan mà thôi. Nàng tiếp đãi ta rất nồng hậu, còn tặng ta một cái bao kiếm bằng ngà voi nữa. Nàng rất thân với phu nhân của ta.

Nghiêm Sơn chưa dứt lời, đã có những tiếng u u từ xa vọng lại. Rồi một bầy ong bay đến, nhào xuống đốt Mai Huyền Sương. Bất ngờ bị ong tấn công, đốt đau quá, mụ lấy tay phủi những con bu trên người rồi dùng kiếm múa tít tạo thành một vòng rào bảo vệ khắp cơ thể. Ánh kiếm như quả cầu bạc khiến đàn ong không xâm phạm vào người mụ được. Nhưng người mụ cũng đã sưng vù vì đợt tấn công đầu tiên bất ngờ của đàn ong. Mụ cảm thấy đau nhức không thể chịu được.

Có tiếng huýt sáo vọng lên từ phía 72 động Tây-vu. Đàn ong tức thời ngưng tấn công, bay lên cao lượn vòng tròn đầy vẻ đe dọa. Mai Huyền Sương đã bị hơn trăm con ong đốt, nọc ong khiến mụ phát khùng. Thấy ong đã bay lên cao, nhưng mụ vẫn cầm kiếm, ngửa mặt lên trời, đề phòng.

Phan Đông Bảng đang lúc nguy cấp, tự nhiên có đàn ông bay đến giải cứu, ông biết đã có người cứu mình. Ông đưa mắt nhìn về nơi phát ra tiếng sáo, đó là khán đài của đệ tử Tây-vu. Ông gật đầu, tỏ ý cám ơn, rồi ôm kiếm đứng thủ.

Đàn ong cứ bay lượn trên đầu hai người như diễu cợt, như đe dọa. Thỉnh thoảng hàng trăm con bất thần nhào xuống, khi Mai Huyền Sương khoa kiếm gạt, ong lại bay lên cao.

Một lát sau, có tiếng huýt sáo nữa. Đàn ong chia làm hai ngả. Một bay sang đông, một bay sang tây. Hai đàn ong bay đi bay lại, ngược chiều nhau. Đôi khi lại vọt lên cao. Phía các trọng tài cũng thấy ớn da gà, không biết đàn ong sẽ đáp xuống lúc nào. Bỗng tiếng vo vo nổi lên, một đàn ong chia làm ba nhào xuống phía trọng tài, tấn công Tô Định, Nghiêm Sơn và Lê Đạo Sinh. Bấy giờ người ta mới biết đàn ong này do người nào đó không ưa Hán, thả ra để phá đám đại hội, đám người Hán trên đài. Chỉ riêng Nam Hải nữ hiệp và Phan Đông Bảng không bị ong tấn công. Bên khán đài Sài-sơn, đệ ngũ Thái-bảo là Nam-thiên đại hiệp Đặng Đường Hoàn tính tình cương trực, ghét cay ghét đắng bọn người Việt theo Hán, thấy vậy bảo khẻ Vĩnh Hoa:

– Cháu hay thực! Đem bọn nó ra làm trò cười cho thiên hạ. Sư thúc biết Hồ Đề chỉ huy được đàn ong, nhưng không có sáng kiến. Cháu chế tạo ra cách trêu bọn Hán cho bõ ghét, làm trò cười cho chúng ta.

Vũ Trinh Thục ghét cay ghét Lê Đạo Sinh, ghé tai Phùng Vĩnh Hoa nói nhỏ:

– Sư tỷ! Chị làm sao cho ong đốt lão Lê Đạo Sinh kia mới thú. Cách đây hai năm, y đã sai đệ tử của y tấn công phụ thân em, rồi hắn xuất hiện đánh đuổi, ra bộ nghĩa hiệp, đem phụ thân em với em về trang Thái-hà trị bệnh. Hắn đợi lúc phụ thân em cảm kích, hắn muốn kéo theo hắn để mưu đồ bá chủ võ lâm. Nhưng phụ thân em đã từ chối, cho rằng việc đó người không có quyền. Tất cả phải do tám vị Thái-bảo cùng quyết định đồng ý mới được....

Trên đài, Tô Định, Lê Đạo Sinh, Nghiêm Sơn cùng vung chưởng đánh dạt đàn ong ra xa. Nhưng đàn ong hướng Nghiêm Sơn không tấn công chàng, lại bay ra phía sau tấn công đám đệ tử của Tô Định. Trên đài náo loạn cả lên. Tô Định bị một vài con ong lọt lưới đốt y. Y la hét vang trời. Cử tọa được dịp cười đến chảy nước mắt.

Vĩnh Hoa lại cầm bút viết vào mảnh giấy, vo viên lại, đưa cho Đào Kỳ. Đào Kỳ dùng đàn chỉ búng đến véo một cái tới trước mặt Hồ Đề. Hồ Đề đón tờ giấy, đọc xong nàng cười như nắc nẻ, nhìn sang phía Sài-sơn gật đầu. Rồi, nàng quay lại nói vài câu với một con vượn ngồi gần. Con vượn nhảy về phía sau, biến mất.

Hồ Đề huýt sáo mấy tiếng. Đàn ong không tấn công nữa, tập họp thành ba đoàn, bay vòng tròn trên đài, đầy vẻ đe dọa.

Tô Định, Lê Đạo Sinh, Mai Huyền Sương không phải dùng võ đuổi ong nữa. Tô Định ngồi xuống ghế. Bỗng hắn nhảy choi choi lên như con khỉ, tay xoa đít vẻ đau đớn, miệng la oai oái.

Khán giả cười ầm lên, vỗ tay đôm đốp tỏ vẻ khoái chí. Nghiêm Sơn để ý thấy một bầy ong từ dưới khán đài thình lình tập kích dưới chân Tô Định.

Khán giả chưa cười xong thì tới lượt Lê Đạo Sinh. Nguyên Đạo Sinh thấy Tô Định vì mải nhìn lên nên bị tấn công phía dưới, y vội nhìn xuống quan sát, đề phòng. Nhưng đàn ong phía trên lại nhào xuống tấn công vào mặt y.

Thực ra, với bản lãnh của y, y dư sức phát hiện tiếng bay dù của một con ong nhỏ. Nhưng Vĩnh Hoa đã dặn Hồ Đề cho ong đốt Tô Định, để khán giả vỗ tay, khiến Lê Đạo Sinh không còn nghe được tiếng ong bay, nên đã bị ong từ trên nhào xuống đốt. Đạo Sinh bị ong chích, bị chế diễu, y tức quá, hoá khùng, vung chưởng hướng vào đàn ong. Giữa lúc đó, Tô Định cũng phóng chưởng về phía đàn ong. Hai chưởng gặp nhau, bùng một tiếng. Cả hai cùng cảm thấy tê dại cả cánh tay, người lảo đảo. Hai người nhìn nhau:

– Xin lỗi! Xin lỗi!

Hai người vì sơ hở, lại bị mấy con ong tấn công từ trên xuống. Tô, Lê đều là những nhân vật uy nghi, quyền thế, hách dịch nhất Giao-chỉ. Bây giờ bị

ong đốt phải nhảy choi choi trên đài, khiến khán giả được dịp cười đến bò lăn ra.

Hồ Đề tuy biết điều khiển ong, nhưng nàng không thông minh bằng Vĩnh Hoa, nên nàng đọc mảnh giấy, thấy Vĩnh Hoa bảo sao, nàng làm y như vậy, không ngờ kết quả lại ngoài sức tưởng tượng của nàng. Hồ Đề khoái chí, cười khúc khích.

Nam Hải nữ hiệp và Nghiêm Sơn ngồi trên đài thấy ong không tấn công mình, mà chỉ tấn công Tô Định, Lê Đạo Sinh, Mai Huyền Sương.... thì biết ngay có người nghịch ngợm. Liếc về phía Hồ Đề, thấy nàng hướng về phía Sài-sơn. Bà nhìn theo, thấy bảy sư đệ, sư muội của mình đang hướng về phía Phùng Vĩnh Hoa vừa cười vừa nói. Bà biết ngay Vĩnh Hoa bày mưu cho Hồ Đề làm việc này.

Tô Định là người cực kỳ thông minh. Y thấy Nam Hải nữ hiệp nhìn về phía phái đoàn Tây-vu và Sài-sơn thì cũng nhìn theo. Y biết gốc của sự phá rối là ở hai phía này, nhưng y không có chứng cớ. Y đứng lên nói lớn:

– Phàm là anh hùng, đại trượng phu thì phải quang minh lỗi lạc. Ai là người phá phách, hãy xuất hiện, đấu cùng ta trăm chưởng. Tại sao lại dùng thủ đoạn hèn mọn như vậy? Ta... úi dza... úi dza....

Trong khi y mãi nói, bọn ong nhào xuống đốt vào lưng y. Y nhảy chồm chồm, làm cho khán giả cười rú lên, bò lăn bò lộn.

Thấp thoáng một cái, năm người đã nhảy lên đài, rút kiếm đứng sau y, múa đánh dạt ong ra. Đàn ong từ từ bay đi mất trong đêm. Năm tên vệ sĩ của Tô Định chửi đổng:

– Bọn chó Việt nào cắn trộm như vậy?

Y vừa chửi, vừa hướng mắt khắp bốn phương đầy vẻ hung dữ. Nhưng

bỗng cả bọn cùng nhảy lên chồm chồm vì thấy dưới chân bị một vật gì mềm mềm trườn qua, trườn lại. Chúng nhảy lên mới nhìn rõ đó là những con rắn màu lục. Bọn chúng mới sang Giao-chỉ, nghe nói ở đất này có loại rắn Lục, sau khi bị cắn, chỉ nửa giờ sau là chết. Năm tên cùng bị rắn cắn. Chúng chụp lấy mấy con rắn liệng lên trời, dùng kiếm chặt đứt. Mặt chúng tái mét.

Tô Định hướng về phía Nam Hải nữ hiệp, nói:

– Trần phu nhân là con cháu Phù-đổng Thiên-vương tại sao lại đi nuôi ong, nuôi rắn hại người? Như vậy đâu phải anh hùng?

Nam Hải nữ hiệp Trần thị Phương Châu đứng dậy, nói:

– Thưa các anh hùng thiên hạ! Bản phái từ xưa đến giờ chỉ biết hành hiệp nhân, nghĩa, chưa từng biết nuôi ong, nuôi rắn. Tô Thái-thú nói thế e quá lời chăng? Trên đài có bốn trọng tài, tại sao ong chỉ đốt có Thái-thú và Lục-trúc tiên sinh? Còn Quốc-công với tôi không bị? Ngoài kia, Mai nữ hiệp bị ong đốt, còn Phan tiên sinh lại không việc gì cả?

Dưới đài có tiếng la:

– Ong chỉ đốt bọn ác độc!

– Ong chỉ đốt bọn bán nước!

– Rắn chỉ cắn bọn lưu manh!

Mai Huyền Sương hướng vào Hồ Đề:

– Hồ Thống-lĩnh! Giữa phái Long-biên chúng tôi với Hồ Thống lĩnh không thù không oán, sao Hồ Thống-lĩnh lại ra tay hạ độc thủ? Mối hận này Hồ Thống-lĩnh định giải quyết ra sao?

Hồ Đề đứng dậy cười:

– Giữa phái Long-biên với 72 động Tây-vu không những không thù oán, mà còn thân thiện là đàng khác. Chúng tôi đâu dám động đến người của phái Long-biên. Tôi công nhận ong, rắn là của tôi nuôi. Ong, rắn này được dạy dỗ nhân nghĩa, nên nó chỉ cắn, chỉ đốt bọn phản đồ, bọn bất nhân mà thôi. Tô đại nhân bảo ai là Anh hùng đại trượng phu lên đấu với ngài. Thưa Tô Thái-thú, thứ nhất, tôi không phải anh hùng; thứ nhì, tôi cũng không phải là đại trượng phu. Tôi là con gái mà!

Nàng là người Mường, phải uốn cong lưỡi lên để nói tiếng Việt. Nàng tiếp:

– Ong, rắn của tôi đã đốt người vô đạo đức, nên phải có người đạo đức nói nó mới nghe. Vậy các vị trên đài, ai tự nhận là người đạo đức, hãy lên tiếng đi, bọn chúng sẽ trở về liền.

Trong khi Hồ Đề nói, đàn ong vẫn bay đi bay lại trên cao, đầy vẻ hăm dọa, làm mọi người trên đài cứ phải nhìn theo để đề phòng. Phan Đông Bảng hướng vào Hồ Đề, nói:

– Hồ Thống lĩnh! Xin người thu ong về được chăng?

Đông Bảng vừa nói dứt câu, bỗng đàn ong tụ lại, rồi bay vào bóng đêm.

Hồ Đề cười, nói:

– Phan tiên sinh! Không phải tôi nghe lời tiên sinh đâu nhé. Chính bầy ong nghe lời tiên sinh đấy.

Năm tên vệ sĩ của Tô Định biết nếu chậm trễ sẽ nguy. Chúng nháy nhau, rồi cùng hướng về phía Hồ Đề, rút kiếm, phi thân xuống. Hồ Đề biết mình không phải là đối thủ của chúng, nên nàng đưa cây tù và lên miệng thổi một hồi. Lập tức có hàng vạn tiếng gầm gừ rung chuyển trời đất, rồi một đàn vừa

beo, vừa cọp, vừa sư tử từ sau khán đài ào ào chạy ra, nhe răng, múa vuốt đe dọa năm tên vệ sĩ của Tô Định. Ai nhìn thấy cảnh đó cũng sởn gai ốc. Năm tên vệ sĩ thấy vậy, ớn da gà, vội vung kiếm thủ thế.

Tô Định thấy nguy, quát lớn:

– Thiết kỵ đâu! Ra tay mau!

Khi chuẩn bị đại hội Tây-hồ, Tô Định đã bàn với Đạo Sinh mang hai lữ thiết kỵ đóng gần đó, phòng khi hữu sự sẽ kịp thời ra tay. Nhưng, người có quyền ra lệnh cho kỵ binh lại là Nghiêm Sơn chứ không phải Tô Định, nên hai lữ trưởng kỵ binh vội liếc mắt nhìn Nghiêm Sơn để hỏi ý kiến. Nghiêm Sơn lắc đầu. Họ lại trở về chỗ ngồi. Tô Định giận lắm, hỏi Nghiêm Sơn:

– Quốc công! Tại sao Quốc-công không chịu ra tay?

Nghiêm Sơn quắc mắt nhìn y:

– Kỵ binh của Thiên-tử không dùng để giết người vô cớ. Tô Thái-thú! Tôi là Bình-nam đại tướng quân, trách nhiệm mọi vấn đề an ninh. Đại hội Tây-hồ nhằm để tuyển người tài về yết kiến Thiên-tử, chứ không phải là dịp để giết anh tài, hại hào kiệt. Thái-thú không được làm chuyện trái đạo lý như vậy.

Người mà Tô Định sợ nhất là Nghiêm Sơn. Từ ngày sang Giao-chỉ, y cứ phải nhờ vả Nghiêm hoài. Y thường dùng lời ngọt ngào để đưa đẩy. Hôm nay, bị ong đốt, bị mang ra làm trò cười, y tức quá mới dám buông lời cộc cằn. Y biết mình thất thố, vội vàng chắp tay:

– Xin Quốc-công rộng dung.

Nghiêm Sơn chỉ vào năm tên vệ sĩ của Tô Định, nói với Hồ Đề:

– Hồ cô nương! Năm vị đây quả có đôi lời xúc phạm tới cô nương. Xin cô

nương đại ân đại đức ban cho chúng thuốc giải.

Hồ Đề nhìn sang khán đài Sài-sơn, thấy Đào Kỳ gật đầu nàng hú lên một tiếng. Lập tức, đàn thú dữ thứ tự lui ra sau khán đài. Rồi nàng vẫy tay một cái, một con vượn trắng chạy tới, trên cổ có đeo một bình sành. Nàng lấy bình, đổ ra năm viên thuốc, đưa cho nó rồi chỉ Nghiêm Sơn. Con vượn trắng băng mình nhảy lên đài, hướng vào Nghiêm Sơn hành lễ, đưa năm viên thuốc.

Hồ Đề hướng lên đài nói:

– Nghiêm đại hiệp! Nể lời đại hiệp, tôi xin tặng năm viên thuốc giải nọc rắn độc. Cứ uống vào, một trăm ngày sau sẽ khỏi. Trong một trăm ngày đó, cấm không được uống rượu, cấm gần đàn bà. Nếu không giữ được hai điều đó, đừng có chê thuốc của tôi không hiệu nghiệm.

Năm tên vệ sĩ vội chắp tay tạ Hồ Đề, rồi lên đài đến trước Nghiêm Sơn qùy xuống lĩnh thuốc:

– Đa tạ Quốc-công cứu mạng.

Trưng Nhị nói với Thi Sách:

– Anh thấy không? Hồ Đề tặng thuốc là tặng Nghiêm Sơn. Tặng một đại hiệp chứ nàng không coi Nghiêm Sơn là vua Lĩnh-nam. Thiếu nữ này hào sảng, lỗi lạc, quang minh chính đại như một quân tử của đạo Khổng. Ước gì Lĩnh-nam có thêm mấy người như vậy nữa.

Lê Nghĩa Nam thấy Hồ Đề ra tay hai lần đều có âm độc vô cùng, y là người khôn ngoan, vội tiến lên, nói:

– Hồ Thống-llĩnh! Tôi khẩn cầu Thống-llĩnh ban cho một chút thuốc giải độc cứu sư muội tôi. Nguyện sẽ báo đáp.

Lê Đạo Sinh đứng lên nói:

– Hồ Thống-lĩnh! Phái Long-biên đang cử người võ công cao nhất, tại sao Hồ Thống-lĩnh lại xen vào như vậy?

Hồ Đề cười khúc khích:

– Tôi có can thiệp đâu? Lục-trúc tiên sinh nói nghe lạ tai quá! Thế tôi can thiệp bằng võ công thì tôi đã đánh những chiêu nào? Đã dùng võ công nào? Chẳng qua tôi thấy Phan tiên sinh đánh võ mệt quá, vội biếu người một bình mật ong. Không ngờ Mai nữ hiệp dùng kiếm đập vỡ. Ong thấy mật thì bay đến hút, cho nên Mai nữ hiệp mới ra cớ sự như vậy. Thôi, tôi tặng thuốc giải đây.

Hồ Đề huýt sáo một tiếng. Con vượn trắng lại tiến tới trước mặt nàng, chắp tay hành lễ. Hồ Đề lựa một lọ trong số mấy lọ đeo lủng lẳng trên cổ con vượn, lấy ra ba viên, đưa cho Nghĩa Nam:

– Người mau đưa cho Mai nữ hiệp uống. Nhớ uống nhiều nước.

Mai Huyền Sương uống vào, một lát đã thấy hết đau đớn. Mụ đưa mắt hận thù nhìn sang phía 72 động Tây-vu rồi bước lên đài, chĩa kiếm vào Đông Bảng, nói:

– Ta lại dạy dỗ mi mấy chiêu!

Mụ đưa kiếm đánh vèo một cái, đâm vào ngực Đông Bảng. Phan Đông Bảng đưa kiếm đánh trả. Hai người lại cuộn lấy nhau như trước. Nhưng lần nầy kiếm của Mai Huyền Sương chậm lại một chút, vì ảnh hưởng của trận bị ong đốt vừa rồi. Đến trên hai trăm hiệp, Đông Bảng bắt đầu đuối sức, kiếm pháp đã rối loạn. Bỗng choang một tiếng, kiếm của Đông Bảng bị đánh bay lên trời, còn Mai Huyền Sương bị lùi lại góc đài. Đông Bảng vai bị thương, máu chảy ướt đẫm cả áo.

Nguyễn Trát la lớn:

– Sư đệ! Sư đệ!

Ông nhảy lên đài. Huyền Sương vung kiếm tấn công liền. Nguyễn Trát rút kiếm chống lại. Hai người quần thảo với nhau. Dưới ánh trăng, hai kiếm bay lượn như hai con rắn bạc.

Anh hùng các nơi thấy Nguyễn Trát đấu với Mai Huyền Sương, kiếm pháp hai người hư hư thực thực, lấp lánh dưới ánh trăng như hai quả cầu bạc. Họ tấm tắc khen ngợi:

– Kiếm pháp Long-biên do Vạn-tín hầu sáng chế ra, ngày xưa đã từng thắng phò mã Sơn Tinh. Ngài dùng kiếm pháp này sang Hàm-dương đấu với các võ sĩ của Tần, không ai chịu nổi là phải.

Có người bàn:

– Người ta nói kiếm pháp Long-biên tuyệt hảo, hôm nay mới được thấy sự thực. Nếu mình đấu với Nguyễn Trát, chắc đã bị bại từ lâu rồi.

Đào Kỳ nhìn thế kiếm hai người, suy nghĩ:

– Mình có nên ra tay không? Nếu cứ đà này, Nguyễn tiên sinh bại là cái chắc rồi. Nhưng nếu mình lên đài, sẽ ăn nói ra sao? Mình phải hiển hiện nguyên hình, như vậy người ta sẽ không đồng ý vì mình thuộc phái Cửu-chân.

Quả nhiên, nghe đến choang một cái, kiếm của Nguyễn Trát bị đánh văng lên cao, rồi rơi xuống đài. Mai Huyền Sương dí kiếm vào cổ ông. Mụ nói:

– Qùy xuống van xin ta sẽ tha mạng cho.

Nguyễn Trát khẳng khái nói:

– Ta thà chết, chứ không chịu đầu hàng bọn phản đồ các người.

Mai Huyền Sương cười nhạt:

– Cái đó dễ lắm. Ngày này năm sau là ngày giỗ của ngươi đây.

Huyền Sương cất kiếm lên. Nhiều người nhắm mắt lại. Bỗng một bóng xanh từ phái Long-biên nhảy lên đài. Người chưa tới mà ánh kiếm bạc đã đổ ụp xuống người Huyền Sương:

– Ngừng tay!

Ánh kiếm hướng vào cổ Huyền Sương. Thế kiếm cực kỳ quái dị và thần tốc. Huyền Sương thấy thế kiếm phóng tới nhanh quá, không dám giết Nguyễn Trát nữa, vội hướng kiếm lên đỡ thế kiếm của bóng xanh.

Nguyễn Trát nhờ vậy nhặt được kiếm, nhảy lùi lại đỡ sư đệ Phan Đông Bảng.

Bóng xanh thấy Huyền Sương đưa kiếm đỡ, vội đổi chiêu, mũi kiếm hướng chênh chếch vào ngực y thị. Huyền Sương thất kinh, vội uốn cong người, rồi lộn một vòng để tránh. Nhưng người kia đã đáp xuống đài, mũi kiếm theo sát Huyền Sương chĩa vào thái dương y thị. Y thị vội thụp người xuống, nhưng mũi kiếm biến ảo khôn lường vẫn theo sát y thị. Huyền Sương kinh hoảng, lăn tròn đi hai vòng, rồi nhảy vọt lên mới thoát khỏi.

Người kia ngừng tấn công, quay hỏi Đông Bảng:

– Sư thúc! Người có sao không?

Bấy giờ mọi người mới nhìn rõ. Người tấn công Mai Huyền Sương là một cô gái nhỏ tuổi. Chính là Phương Dung.

Huyền Sương đỡ chín chiêu thần tốc của Phương Dung, chiêu nào cũng làm cho mụ suýt bỏ mạng. Bây giờ mụ mới mở mắt nhìn đối thủ thì thấy đó chỉ là một cô gái mới khoảng 18, 19, cực kỳ xinh đẹp. Mụ chống kiếm nhìn đối thủ và nhận được mặt Phương Dung.

Nguyễn Trát ôm Phan Đông Bảng nhảy xuống đài. Ông quay lại bảo Phương Dung:

– Con phải cẩn thận nghe!

Mai Huyền Sương đã hoàn hồn, mụ nghĩ:

– Con nhỏ này nhân lúc ta không chú ý, chỉ nhờ bất thần tấn công nên đã chiếm được tiên cơ đấy thôi.

Nghĩ rồi, mụ quát lớn:

– Mi là ai?

Phương Dung đáp:

– Ta là con gái của chưởng môn Long-biên tên Phương Dung.

Huyền Sương nói:

– Đến cha mi còn hụt chết, bản lãnh ngươi được là bao mà dám lên đây múa may? Ta là người trên không chấp kẻ dưới. Ngươi khôn hồn, hãy xuống đài ngay. Ta tha chết cho.

Khi Phương Dung nhảy lên đài, chỉ những người của phái Long-biên với Đào Kỳ là không ngạc nhiên mà thôi. Còn tất cả cử tọa đều ngẩn người ra vì nàng còn quá trẻ, công lực, kiếm thuật được là bao mà dám chống với Mai Huyền Sương?

Phương Dung thấy cha lâm nguy, vội nhảy lên đài, tuyệt nhiên nàng không dám nghĩ tới việc phải đấu với Mai Huyền Sương. Sau khi cứu được cha, nàng mới cảm thấy e ngại. Nàng không muốn tranh chức cao nhân phái Long-biên. Nay thấy Mai nói vậy, nàng vội vàng bước xuống đài.

Mai Huyền Sương quát:

– Con nhà mất dạy! Ta tha chết cho mà ngươi không cúi lạy ư?

Mụ phát tay tát Phương Dung một cái. Phương Dung không dám đưa tay đỡ, vì nàng biết công lực Mai Huyền Sương mạnh vô cùng. Nàng vội đẩy mũi kiếm vào cùi chỏ mụ. Nếu mụ tiếp tục tát, cùi chỏ mụ ắt bị thương. Mụ hoảng hồn, vội chuyển tay từ dưới lên trên, biến thành trảo chụp vào đầu nàng. Phương Dung hươi mũi kiếm lên trời, hướng vào bàn tay mụ, rồi không hiểu nàng làm thế nào, mũi kiếm quay tít hai vòng, kiếm quang bao trùm lấy đầu mụ. Mụ biết nguy hiểm, vội ngồi thụp xuống, lăn sang bên cạnh. Lưỡi kiếm của Phương Dung theo sát chĩa vào ngực mụ. Huyền Sương vội nhảy vọt lên cao để tránh lưỡi kiếm, nhưng Phương Dung đã xê dịch theo, hướng mũi kiếm vào bụng. Nếu Huyền Sương rơi xuống ắt bị thủng ngực. Mụ thất kinh, la lên một tiếng, đưa kiếm chém vào kiếm Phương Dung, định mượn đà nhảy ra xa. Nhưng Phương Dung đã chuyển động thân pháp, thu kiếm về làm mụ đỡ hụt, rồi véo một cái, lưỡi kiếm đã cắt đứt đai đeo kiếm của mụ.

Tất cả khán giả thấy Mai Huyền Sương sử dụng những thế võ kỳ diệu để tránh, trong khi Phương Dung biến kiếm chiêu để tấn công. Mắt họ không nhắm, tim muốn ngừng đập. Đến đây, mọi người thấy Huyền Sương thoát hiểm mới thở phào một cái. Tiếng vỗ tay vang lên. Người ngạc nhiên nhất là Hoàng Thiều Hoa. Nàng vốn thương tiểu sư đệ Đào Kỳ. Thấy Đào Kỳ, Phương Dung quấn quýt bên nhau, nàng sinh ra có cảm tình với cô bé này. Nàng cứ nghĩ rằng võ công Đào Kỳ còn kém nàng rất xa, do đó võ công của Phương Dung cũng chẳng hơn gì. Hôm nay thấy Phương Dung sử dụng những chiêu kiếm kỳ lạ, nàng mới kinh hoàng, ngạc nhiên.

Huyền Sương thoát chết, mặt mũi xám ngắt, đứng ở góc đài. Mụ nhận ra kiếm chiêu kỳ ảo của Phương Dung giống hệt thứ kiếm của sư phụ mụ. Trong đầu óc mụ nảy ra không biết bao nhiêu nghi vấn:

– Sư phụ đã bị anh em ta bắt giao cho Lê Đạo Sinh giam cầm, làm sao có thể dạy kiếm cho con nhỏ này? ừ, hay biết đâu lão quái chẳng bí mật chép tâm pháp rồi truyền ra ngoài cho con nhỏ này?

Mụ nắm chặt đốc kiếm thủ thế, nhìn đối thủ, tự nhủ:

– Con nhỏ này còn ít tuổi, y thị xưng là con Nguyễn Trát, nhưng ta thấy kiếm thuật Nguyễn Trát cũng tầm thường thôi. Vậy kiếm thuật này nó học ở đâu? Trên đời này chỉ có những người chưởng môn của Long-biên là được học những chiêu kiếm kỳ diệu này mà thôi. Nhưng từ khi sư phụ ta mất tích, những chiêu kiếm này đã thất truyền, sao con nhỏ này lại học được?

Lê Nghĩa Nam hỏi:

– Sư muội thế nào? Có sao không?

Huyền Sương run run đáp:

– Để thử lại xem. Có lẽ nó có tà thuật.

Phương Dung thuận tay ra chiêu chống Huyền Sương, nàng đã dùng tới một trong những chiêu thức trấn môn của Long-biên để tự cứu mình. Nhưng nàng vì chưa có kinh nghiệm nên hết chiêu đó thì ngừng lại. Nếu không, Huyền Sương đã mất mạng rồi.

Mai Huyền Sương quát lên một tiếng, phóng kiếm đâm vào ngực nàng. Phương Dung lại thuận tay đẩy ra một chiêu khác. Nàng ra chiêu sau, nhưng kiếm lại tới trước. Huyền Sương thấy kiếm phóng tới mạn sườn, vội nghiêng

mình tránh. Nhưng kiếm của Phương Dung vẫn bám theo, hướng vào cổ mụ. Mụ vội thụp người xuống, mũi kiếm lại chỉ vào vai. Mụ phải lăn đi một vòng mới tránh khỏi. Nhưng vừa toan đứng dậy, mũi kiếm của Phương Dung đã tới vai. Sột một tiếng, vai thị đã trúng kiếm và thanh kiếm của mụ cũng vuột khỏi tay, rơi xuống đài. Phương Dung thu kiếm lùi lại, nói:

– Mai tiền bối! Người xuống đài đi!

Mai Huyền Sương tay bưng vết thương, mặt tái mét, run run đi muốn không vững:

– Con nhỏ kia! Kiếm thuật của ngươi đến trình độ đó, ngươi đã hơn cả Nguyễn Trát rồi. Ai là sư phụ của ngươi? Ngươi nói cho ta biết được chăng?

Phương Dung đáp:

– Đây là kiếm pháp Long-biên. Không do cha ta thì do sư thúc ta dạy cũng thế. Những chiêu ta sử dụng, ngươi đều biết cả rồi, có gì lạ đâu mà phải hỏi?

Câu nói này làm tất cả anh hùng hiện diện đều tỉnh ngộ: Rõ ràng những chiêu kiếm của Phương Dung là kiếm pháp Long-biên, ai cũng biết, nhưng Phương Dung đã sử dụng nó một cách thần tốc và biến chiêu kỳ ảo mà thôi. Nhất là các chiêu đã được nối liền với nhau một giây, không gián đoạn.

Dưới đài, Nguyễn Trát, Phan Đông Bảng và các đệ tử Long-biên đều ngạc nhiên. Họ tuyệt không ngờ Phương Dung đã xử dụng kiếm thuật Long-biên đến trình độ siêu việt như vậy. Chính đám Lê Nghĩa Nam, Hoàng Đức Tiết, Mai Huyền Sương cũng ngạc nhiên không ít. Họ thấy kiếm thuật của Phương Dung giống hệt kiếm thuật của sư phụ họ. Nhưng rõ ràng sư phụ họ đã bị bắt giao cho Lê Đạo Sinh giam lại từ lâu. Gần đây không có tin tức gì nữa. Họ cho rằng sư phụ đã qua đời rồi. Bao nhiêu nghi vấn đến với họ: Hay là sư phụ

họ còn sống, rồi truyền dạy võ cho con nhỏ này? Họ tuyệt không ngờ Phương Dung đã học kiếm thuật của Nguyễn Phan nên không biết Phương Dung sử dụng kiếm thuật gì? Họ chỉ biết Phương Dung đã sử dụng một thứ kiếm thuật giống Long-biên, xong cực kỳ thần tốc, biến chiêu quái dị.

Lê Nghĩa Nam bàn:

– Con nhỏ này sử dụng kiếm thuật của bản môn. Nhưng biến chiêu đó, chỉ người chưởng môn mới biết. Vậy, có lẽ lão quái sư phụ của chúng ta còn sống và đã dạy cho nó. Vậy, bây giờ Hoàng sư đệ lên đánh với nó. Cố gắng làm tiêu hao hết công lực của nó. Khi đó, ta sẽ xuất hiện, có thể sẽ thắng nó dễ dàng.

Hoàng Đức Tiết bước lên đài nói với Phương Dung:

– Tiểu cô nương! Kiếm thuật của cô nương quả là kiếm thuật bản môn, đã đến trình độ xuất thần nhập hóa. Vì vậy, ta phải lên đây lãnh giáo mấy chiêu.

Nói rồi, y rút kiếm ra chiêu Nguyệt quang hải thượng, ánh kiếm loang loáng chụp lên đầu Phương Dung. Phương Dung xê dịch chân một cái, chiêu Nguyệt quang hải thượng vòng xuống dưới, đưa ngược vào ngực Đức Tiết. Y dùng kiếm gạt, nhưng kiếm vừa chuyển động thì kiếm của Phương Dung lại chuyển từ ngực lên cổ. Xoẹt một cái, búi tóc của Đức Tiết rơi lả tả xuống sàn đài. Đức Tiết mặt tái ngắt, nhảy lui lại, đứng ở góc đài, nói không ra hơi.

Dưới đài, Thi Sách, Nhị Trưng cho tới Hồ Đề đều ngẩn người ra, bởi họ thấy kiếm pháp của Phương Dung so với ngày gặp nhau ở Mê-linh đã tiến vượt bực. Trưng Nhị hỏi Thi Sách:

– Tỷ phu! Tại sao kiếm thuật của Long-biên lại có đến hai loại. Rõ ràng Nguyễn Trát, Phan Đông Bảng và bọn Lê Nghĩa Nam cùng sử dụng một thứ kiếm với Phương Dung, nhưng kiếm của Phương Dung thần tốc dị thường.

Chiêu thức của những người kia thì rời rạc, nên giữa chiêu này với chiêu kia đều có một khoảng trống. Còn Phương Dung, thì dường như các chiêu nối liền thành một sợi, hư hư, thực thực, không biết nguy hiểm sẽ chụp lên người đối thủ lúc nào. Nếu tỷ phu là Hoàng Đức Tiết, tỷ phu sẽ đối phó ra sao?

Thi Sách lắc đầu:

– Thú thật ta cũng đang xuất thần vì những chiêu kiếm này. Nếu ta là Hoàng Đức Tiết, ắt cũng bị những chiêu kiếm kia giết mà thôi. Ta nghe nói những người chưởng môn trước kia của phái Long-biên đều được giữ lại một pho kiếm đặc biệt. Pho này gồm những chiêu kết hợp với những chiêu kiếm thông thường của phái. Do đó, kiếm pháp trở nên hư hư, thực thực, các chiêu sẽ nối liền thành một giây. Ngày Phương Dung đánh với Đinh Công Dũng, có lẽ nàng đã được học rồi, nhưng chưa luyện đến nơi đến chốn mà thôi, cho nên mới bị Đinh đánh ngã, nhưng rốt cuộc Đinh cũng bị giết. Từ đó tới giờ, nàng luyện tập đã thuần thục nên mới kỳ ảo như vậy. Ta nghe nói, chưởng môn đời trước là Nguyễn Phan bị mất tích, thành ra từ đời sư phụ Nguyễn Trát về sau, các chiêu kiếm này mới bị thất truyền. Nay không hiểu Phương Dung học ở đâu?

Trên đài, Phương Dung đang chiết chiêu với Hoàng Đức Tiết. Đa số những chiêu Đức Tiết ra tay trước, còn Phương Dung ra tay sau nhưng lại đến trước. Nàng như muốn đùa với Đức Tiết hơn là đánh thực sự.

Ánh trăng rằm vằng vặc như ban ngày. Tám ngọn đuốc ở tám góc đài chiếu ánh sáng chập chờn vào hai thanh kiếm. Phương Dung xê dịch, hốt phải, hốt trái, hốt lên, hốt xuống. Người ta chỉ nhìn rõ bộ quần áo xanh với chiếc giây lưng đỏ ở ngang lưng nàng. Nàng vừa ra chiêu, vừa gọi tên.

– Yến tử hồi xuân.

Miệng nói, tay trái bắt kiếm quyết, tay phải ra chiêu, mũi kiếm hướng vào

đùi Đức Tiết, bỗng thoắt chuyển lên trên.

– Đại bàng triển dực.

Kiếm từ trên bổ véo xuống vai, rồi vào ngực.

Những chiêu này, Đức Tiết đã biết hết, nhưng Phương Dung sử dụng thần tốc quá. Y vừa nghe thì kiếm đã đổi chiêu rồi.

Phan Đông Bảng liếc nhìn Nguyễn Trát, nghĩ ngợi.

Đào Kỳ ngồi bên cạnh phái Sài-sơn thấy Phương Dung ra chiêu kỳ ảo, chàng biết Phương Dung đã luyện xong tất cả những chiêu thức trong pho kiếm mà Nguyễn Phan đã dạy chàng, rồi chàng truyền lại cho nàng.

Tất cả khán giả, từ người Hán cho tới người Việt, đều ngẩn người ra trước những chiêu kiếm của Phương Dung.

Nghiêm Sơn càng ngơ ngác hơn nữa. Chàng tự nghĩ:

– Phương Dung là bạn của tiểu sư đệ. Nàng đã đến ở trong phủ ta một thời gian dài, ta tuyệt không biết kiếm thuật của nàng tinh diệu đến thế. Ta thấy ngay bọn thái sư bá, sư thúc của nàng như Nghĩa Nam, Đức Tiết, Huyền Sương võ công đều ngang với ta. Nếu ta là Đức Tiết, ta cũng không biết làm thế nào để chống lại những chiêu thức của nàng. Bấy lâu ta ở bên nàng, coi nàng như tiểu sư đệ, không ngờ võ công của nàng cao đến như vậy.

Hốt nhiên, Phương Dung vòng kiếm ba vòng, rồi lùi lại, tra kiếm vào vỏ, đứng khoanh tay cười. Trong khi đó, kiếm của Đức Tiết đã rơi xuống sàn. Còn y đang ôm tay, máu me đầm đìa.

Nghiêm Sơn nói:

– Hoàng tiên sinh! Tiên sinh xuống đài cho.

Đức Tiết nhặt kiếm, ôm tay xuống đài. Lê Nghĩa Nam bước lên đài, chắp tay nói:

– Tiểu cô nương! Ta không muốn đấu với cô, nhưng ta muốn thỉnh cô một điều là ai đã dạy cô những kiếm quyết của bản môn?

Phương Dung cười:

– Những chiêu kiếm mà tôi đã sử dụng, chính tiền bối cũng biết, có gì lạ đâu? Nhưng nghệ thuật sự dụng của mỗi người mỗi khác, thế thôi. Nếu tiền bối muốn chỉ dạy, xin cứ rút kiếm ra.

Nghĩa Nam thấy nàng đang nói, có phần phân tâm đôi chút, nên vội rút kiếm đâm liền ba chiêu. Phương Dung biết toàn là hư chiêu nên nàng không rút kiếm phản công, cũng không tránh né. Đợi ba chiêu hết, nàng mới lùi lại. Chỉ thấy ánh bạc lấp lánh, nàng đã phóng liền chín chiêu kiếm.

Nghĩa Nam nhảy nhót, lùi tránh khó nhọc mãi mới thoát được. Khi hết chín chiêu, y đã lùi tới sát mép đài.

Khi thấy Phương Dung sắp biến chiêu, y vội rút trong túi ra một trái pháo liệng xuống sàn. Ánh lửa lóe lên, đùng một cái, khói tỏa mịt mờ.

Phương Dung không kinh nghiệm chiến đấu, thấy khói tỏa, đang luống cuống, thì Nghĩa Nam đã phóng kiếm vào ngực nàng... Phương Dung hoảng hốt lùi lại. Nhưng sột một tiếng, vai nàng đã bị trúng kiếm, máu chảy ròng ròng. Biết nguy cơ, nàng vội vung kiếm đánh liền ba chiêu, biến thành chín và chín biến thành 81 chiêu.

Nguyên phái Long-biên có một chiêu kiếm tuyệt vời. Khởi đầu chỉ có ba chiêu như một đợt sóng, nhưng ba đợt đó đổ xuống biến thành chín đợt nhỏ. Từ chín đợt nhỏ, biến thành 81 chiêu. Chiêu này, chính Phương Dung phải

luyện trong vòng ba tháng mới xong. Nay, trong lúc nguy cơ, nàng đem sử dụng chỉ một chiêu, hy vọng cứu vãn tình thế.

Nghĩa Nam chưa kịp phản ứng, thì sột một cái, người y nghiêng đi, kiếm xuyên qua ngực. Lại, sột, sột, sột ba tiếng nữa: cổ, ngực, bụng y đều bị kiếm xuyên qua. Chiêu này không ngừng lại được, thành ra người y bị chín mũi kiếm đâm trúng. Y lảo đảo, té xuống đài.

Phương Dung ôm vai loạng choạng muốn ngã. Nàng thấy mắt hoa đầu váng.

Nguyên trái hỏa lựu này là ám khí của Lê Đạo Sinh chế ra, chỉ các đệ tử của y mới được giữ mỗi người một trái để phòng thân mà thôi. Trước đây, cháu ngoại y là Chu Quang đã dùng định giết Đào Kỳ. Vì cùng mưu đồ với nhau, nên Đạo Sinh đã cho bọn Nghĩa Nam mỗi người một trái. Nghĩa Nam gỡ trái hỏa lựu ra, bắt chước theo để chế tạo. Y còn trộn thuốc độc vào các mảnh chì, để khi ném xuống, khói độc dính vào mảnh chì, ai bị thương sẽ chết liền sau đó.

Lê Đạo Sinh thấy Nghĩa Nam đã sử dụng trái hỏa lựu mà y cũng vẫn bị chết, nên thở dài, rồi nói:

– Nguyễn cô nương kiếm thuật thần thông, xứng đáng võ công đệ nhất phái Long-biên.

Dưới đài, Đức Tiết, Huyền Sương thấy Phương Dung trúng độc bị thương, cả hai nháy nhau, cùng nhảy lên đài, phóng chưởng từ hai bên đánh vào đầu, sườn Phương Dung. Phương Dung không còn một chút kình lực để chống trả. Nàng cố lùi lại phía sau, đưa kiếm đâm vào chưởng của đối phương. Nhưng kiếm mới tới nửa chừng, thì nàng đã mất hết lực. Keng một tiếng, kiếm rơi xuống đài. Nguyễn Trát, Đông Bảng thấy Phương Dung lâm nguy, cùng nhảy vọt lên đài, phát chưởng chống lại Đức Tiết và Huyền

Sương. Bốn chưởng chạm nhau, Nguyễn Trát, Đông Bảng bật trở lại, bay xuống đài.

Đức Tiết, Huyền Sương cùng nhìn nhau, phóng tiếp hai chưởng vào người Phương Dung mong kết liễu tính mạng nàng.

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 27: Khí hạo nhiên chí đại, chí cương so chính khí đã đầy trong trời đất

Thấy Phương Dung sắp sửa mất mạng trong chốc lát, quảng trường cùng la hét lên:

– Ngừng tay!

– Tại sao lại hai người đánh một!

Nhưng Đức Tiết, Huyền Sương đời nào chịu ngừng tay. Nghiêm Sơn trước đây vốn có cảm tình với Phương Dung, nay thấy nàng sắp mất mạng, Công vội phát chưởng đánh vào Mai Huyền Sương, hy vọng cứu được nàng. Nam Hải nữ hiệp cũng phát chưởng đánh vào Hoàng Đức Tiết. Vì quyết giết cho được Phương Dung nên Đức Tiết với Huyền Sương vung chưởng trái chống lại, còn tay phải rút kiếm đâm nàng.

Bùng, bùng hai tiếng. Mai Huyền Sương cảm thấy người rúng động, khí huyết đảo lộn, bật lùi lại một bước, trong khi Đức Tiết cảm thấy như mình đánh vào một bao bông gòn, chưởng lực mất tăm, người lảo đảo lùi lại. Tuy nhiên, mũi kiếm của y với Huyền Sương vẫn hướng vào Phương Dung.

Quảng trường nhắm mắt lại không dám nhìn một thiếu nữ đẹp như hoa nở chết thảm. Bỗng có tiếng rú lên như những tiếng cú kêu inh tai nhức óc, rồi tám mũi tên từ phía phái Hoa-lư bay lại khán đài. Tên bằng thép, bay dưới ánh trăng phản chiếu, lóng lánh như ánh sáng của tám ngôi sao chổi. Bốn mũi hướng vào Mai Huyền Sương, bốn mũi hướng vào Hoàng Đức Tiết: Cùng một bộ vị, một mũi hướng đầu, hai mũi hướng hai vai, một mũi hướng vào

mũi kiếm.

Vì vừa phải đối chưởng với Nghiêm Sơn và Nam Hải nữ hiệp, cả hai Đức Tiết và Huyền Sương còn đang choáng váng, nay bị một lúc bốn mũi tên, nên tránh không kịp. Chỉ nghe bịch, bịch, bịch ba tiếng, cả sáu mũi tên đều trúng đầu, vai của họ. Rồi keng một tiếng, hai mũi tên khác đã trúng kiếm của họ, kình lực mạnh không thể tưởng tượng được, đẩy văng hai thanh kiếm lên trời.

Tô Định thấy cảnh hỗn loạn, vội hô lớn:

– Ngừng tay!

Nghiêm Sơn và Nam Hải nữ hiệp cùng nói:

– Xin lỗi!

Rồi về chỗ ngồi.

Còn Đức Tiết với Huyền Sương nhảy lùi lại góc đài, mặt tái mét.

Khi hai người nhảy lên đài, họ mong kết liễu tính mạng Phương Dung vì thấy kiếm pháp của nàng quả là kiếm pháp trấn môn của Long-biên. Nếu không giết nàng, họ sẽ không còn chỗ đứng trong thiên hạ. Hơn nữa, Phương Dung sẽ đại diện cho phái Long-biên sang Trung-nguyên cầu phong, khi trở về, nàng đương nhiên là người có quyền thế trong phái. Bọn họ sẽ suốt đời là kẻ không môn hộ, mất chỗ đứng. Giữa lúc họ định kết liễu tánh mạng Phương Dung, họ không ngờ Lĩnh-nam công, người cùng với Thái-thú Tô Định phác họa kế hoạch cho họ, lại ra tay cứu nàng. Họ còn bị ba mũi tên bắn trúng người, một mũi bắn văng mất kiếm. Hai người thấy tuy trúng tên, nhưng ba mũi bắn trúng họ kình lực rất nhanh, chỉ chạm người họ rồi rơi xuống. Họ cúi nhìn, thấy đầu mũi tên đã bị bẻ đi. Còn các mũi tên bắn vào kiếm họ thì kình lực mạnh khủng khiếp, đã đánh bay kiếm của họ lên trời.

Huyền Sương nhìn Đức Tiết. Cả hai đều hú hồn. Họ như cùng hiểu ngầm, người bắn tên chỉ có ý cảnh cáo họ và cứu Phương Dung, chứ nếu người đó muốn ra tay giết họ, thì họ đã mất mạng rồi.

Phương Dung lảo đảo lượm kiếm đứng giữa đài. Tô Định nói lớn:

– Xin các vị ngừng tay. Việc của phái Long-biên, chúng ta không nên can thiệp vào.

Nam-hải nữ hiệp chỉ vào Mai Huyền Sương, nói:

– Mai nữ hiệp! Hai vị đã thua, nhảy xuống đài rồi, tại sao còn nhân lúc người ta bị thương, hai vị lại lên đài, hai người đánh một? Như vậy đâu phải anh hùng. Đâu phải cao nhân?

Đức Tiết sau khi đụng một chưởng với Nam-hải nữ hiệp mới thấy võ công của đệ nhất Thái-bảo Sài-sơn không phải tầm thường. Y nói:

– Nam-hải nữ hiệp đã là trọng tài, sao còn ra chiêu?

Trong khi Tô Định thấy Nghiêm Sơn ra tay, cũng nói:

– Quốc công! Người Việt giết nhau chúng ta không nên xen vào.

Nghiêm Sơn vì lòng nghĩa hiệp ra tay cứu Phương Dung đã làm ngược với kế hoạch của Tô Định, Lê Đạo Sinh và nhóm Nghĩa Nam. Chàng nghĩ mình là Lĩnh-nam công lại ra tay cứu đệ tử của môn phái phản Hán phục Việt thì còn ra thể thống gì nữa? Liếc nhìn Tô Định, bằng đôi mắt lạnh lùng, uy nghiêm của một ông vua, chàng nói chậm chạp:

– Dù Hán, dù Việt, dù người nước nào chăng nữa, cũng phải có luật pháp, có đạo lý. Khi đã thua, rơi xuống đài, lại còn ỷ đông, lên hai người giữa lúc người ta trúng thương. Hành vi như vậy là hèn hạ. Ta không muốn trong đất

Lĩnh-Nam của ta có kẻ vô liêm sỉ, đê tiện như vậy, nên mới phải ra tay. Người Việt, người Hán, người Mèo, người Mường gì chăng nữa cũng là con dân Đại-hán.

Tô Định cúi đầu:

– Tiểu nhân kính cẩn nghe lời dạy của Quốc-công.

Nghiêm Sơn trở về chỗ ngồi. Qua hành động của Nghiêm Sơn, quần hào nhìn nhau, như cùng hội ý: Lĩnh-nam công dường như muốn che chở cho chủ trương phản Hán phục Việt. Trong đầu óc họ nảy ra không biết bao nhiêu nghi vấn. Bởi vì, từ mấy năm nay, không biết phát xuất ở đâu đã có dư luận nói rằng Nghiêm Sơn là người Việt chứ không phải người Hán. Những điều họ được biết chính thức: chàng sinh ở Trường-sa, thân phụ làm tướng cho Trường-sa vương.

Họ còn biết rõ, Nghiêm là nghĩa đệ của Hán Quang-Vũ. Hiện trong thiên hạ, Nghiêm chỉ ngồi dưới một mình Kiến-Vũ thiên tử. Các tướng lĩnh của triều đình Hán như: Sầm Bành, Đặng Vũ, Ngô Hán, Phùng Dị, Mã Viện đều do một tay Nghiêm đào tạo ra.

Mai Huyền Sương hướng vào phái Hoa-lư, nói:

– Việc của phái Long-biên chúng tôi, xin để chúng tôi giải quyết với nhau. Tại sao phái Hoa-lư lại can thiệp vào? Món nợ này không biết Cao hầu, Cao chưởng môn tính sao đây?

Cao Cảnh Sơn mặt đỏ phừng phừng, lớn tiếng:

– Hai vị là cao nhân, đã được Nguyễn cô nương tha chết tại sao trong lúc người ta trúng độc, lại hai người đánh một? Do đó, Cao mỗ phải ra tay. Mỗ chỉ bắn có một phát tám mũi tên. Sự thực, Cao mỗ muốn kết liễu tính mạng quý vị thì cũng dễ thôi. Các vị có muốn thưởng thức ít mũi nữa không?

Huyền Sương biết Cao Cảnh Sơn nói thực. Nếu vừa rồi, ông định giết hai người, thì 6 mũi tên đã không bẻ đầu và cũng không nhẹ như vậy. Họ thấy Cảnh Sơn bắn 1 phát 8 mũi, hướng về 8 nơi, với 2 thứ kình lực khác nhau, thì run sợ. Họ không muốn gây hấn với ông:

– Đã không có ác ý thì thôi. Hà tất phải thù hận?

Mai Huyền Sương hướng vào Phương Dung:

– Con nhỏ này! Mi giết chết đại sư huynh ta, mi phải đền tội.

Mụ hướng vào Phương Dung tấn công liền. Phương Dung người không còn khí lực, lảo đảo đưa kiếm lên đỡ, nhưng kiếm lại rơi xuống đài.

Bỗng một bóng xanh từ phái Tản-viên vọt lên trời như con diều hâu, đáp xuống, chụp Phương Dung rồi nhảy lùi lại. Kiếm của Huyền Sương đâm vào quãng không.

Tô Định muốn để Mai Huyền Sương giết Phương Dung, nên y vung chưởng tấn công bóng xanh. Chưởng lực của y trông rất thô kệch, nhưng trầm trọng úp xuống. Bóng xanh đợi cho chưởng lực sắp tới mới nhảy vọt lên cao. Chưởng lực đi sướt dưới chân. Ở trên cao, bóng xanh phóng chưởng đánh vào đầu Tô Định. Tô Định hoảng kinh, thu chưởng về, phát chiêu thứ nhì chống lại. Nhưng lúc đó, bóng xanh đã hướng chưởng vào cột cờ giữa đài. Bình một tiếng, cột cờ rung động, lắc lư. Bấy giờ mọi người mới nhìn rõ, bóng xanh đó là Trưng Nhị.

Nguyên Trưng Nhị đã ở cùng Phương Dung ít lâu, hai người thân thiết như ruột thịt. Nay thấy nàng sắp lâm nguy, vội nhảy lên đài cứu. Đúng ra, võ công Trưng Nhị chưa chắc bằng Tô Định. Nhưng nhờ thông minh, nàng đã chiếm được lợi thế trong chốc lát.

Võ lâm Lĩnh Nam từng nghe Tô Định là người võ công cao không biết

đâu mà lường. Từ khi sang Giao-chỉ, y chưa đấu với ai bao giờ.

Đây là lần đầu tiên y ra chiêu. Bản lãnh hắn có cao hơn bọn Nghĩa Nam, có lẽ không kém gì Đạo Sinh bao nhiêu.

Trước khi sang Giao-chỉ, Tô Định được sư phụ cho biết võ công y đã thuộc hàng cao thủ võ lâm, nhưng có hai thứ của Giao-chỉ y không thể nào địch nổi. Một là Phục ngưu thần chưởng của phái Tản-viên. Hai là Long-biên kiếm pháp. Chính sư phụ y trước đây đã bị bại về chưởng pháp này.

Khi y tới nơi mới vỡ lẽ ra chưởng này về phần âm nhu đã bị thất truyền hoàn toàn. Phần dương cương chỉ còn mười hai chiêu. Có hai người sử dụng được, đó là Khất đại phu Trần Đại Sinh với Lê Đạo Sinh.

Tô Định nghe võ lâm Lĩnh Nam nói: Phục ngưu thần chưởng chỉ có uy lực vô địch khi biết đủ 36 chiêu. Chiêu nọ nối với chiêu kia thành một giây, biến hóa không biết đâu mà lường. Y đã xem Lê Đạo Sinh sử dụng, thấy chưởng lực hùng hậu, chiêu số kỳ diệu. Y nghe người ta nói Đạo Sinh tuy là sư đệ, nhưng võ công cao hơn sư huynh là Trần Đại-Sinh nhiều. Từ đó, Tô mới yên lòng, vì Lê thì giữ chức Đô-úy dưới quyền y. y sai phái gì chẳng được? Còn Trần Đại Sinh, đã từ lâu, không biết phiêu bạt nơi nào.

Mối lo thứ nhì của y là kiếm pháp Long-biên. Pho kiếm pháp thần diệu này chỉ có người chưởng môn mới được học hết. Mà chưởng môn trước đây là Nguyễn Phan đã bị học trò bắt giao cho Thái-thú Tích Quang giam giữ. Ba tay cao thủ hạng nhất của Long-biên thì hai người là Huyện-úy, thuộc loại chân tay của y. Y thấy yên tâm hoàn toàn. Nay trong đại hội bỗng nhiên thấy một cô bé biết sử dụng kiếm pháp ảo diệu, khiến y kinh hoàng. May mắn thay, cô bé lại bị Lê Nghĩa Nam dùng hỏa lựu làm cho bị trúng độc. Y muốn kéo dài thời giờ để Phương Dung bị thuốc ngấm mà chết, hoặc bị Huyền Sương giết ngay là hay hơn hết. Bây giờ, Trưng Nhị, người phái Tản-viên lên đài cứu nàng, y phát chưởng ngăn lại. Y nhận thấy võ công Trưng Nhị thua y.

Nhưng nàng khôn khéo, thành ra đã đoạt tiên cơ.

Bị mất mặt, y nổi giận vung chưởng phát đủ mười thành công lực, hướng vào Trưng Nhị. Trưng Nhị ôm Phương Dung nhảy ra sau cột cờ.

Y vội hướng chưởng theo. Ầm một cái, cột cờ gãy làm đôi, đổ xuống. Võ lâm Lĩnh-Nam đều khủng khiếp vì võ công của y.

Y vung chưởng thứ nhì đánh vào Trưng Nhị. Chưởng phong vừa phát ra, Trưng Nhị đã vội tung Phương Dung lên cao, vung chưởng đỡ.

Hoàng Đức Tiết chỉ chờ có thế, y vội rút kiếm hướng về phía Phương Dung mà đâm.

Đào Kỳ ngồi tại khán đài của phái Sài-sơn, khá xa khán đài trung ương. Lúc đầu, thấy Phương Dung lâm nạn, chàng muốn lên đài cứu.

Nhưng những diễn biến đã dồn dập xảy ra, khiến chàng đã đến gần đài, nhưng phải ngưng lại. Nay thấy Tô Định phát chưởng mãnh liệt quá, Trưng Nhị không đỡ nổi. Chàng vội nhảy vọt lên đài. Người còn lơ lửng trên không, chàng đã quy tụ chân khí về Đốc-mạch, Nhâm-mạch, rồi phát hai chưởng một lúc. Một chưởng dương cương xuất ra ở Thủ thái-dương Tiểu trường kinh, Thủ dương minh Đại trường kinh và Thủ thiếu dương Tam tiêu kinh. Chưởng thứ nhì thuộc âm nhu, xuất ra ở Thủ thái âm Phế kinh, Thủ thiếu âm Tâm kinh, Thủ khuyết âm Tâm bào kinh. Kình lực mạnh như núi lở, băng tan. Dương chưởng hướng vào Hoàng Đức Tiết, âm chưởng hướng vào Tô Định. Tô, Hoàng cùng các trọng tài ngồi trên khán đài đều cảm thấy bị nghẹt thở. Cao nhân các phái công lực kém như Trần Năng, Lại Thế Cường, vội nhảy khỏi đài để khỏi bị sức ép làm nghẹt hơi.

Tô, Hoàng thấy một thiếu niên rách rưới từ dưới đài nhảy lên, còn cách đài tới mấy trượng đã phát chưởng, thì chúng đều nghĩ như nhau:

– Ở đời làm gì có thứ chưởng lực đánh từ xa như vậy?

Ý tưởng vừa thoáng qua, chưởng phong đã chụp xuống. Tô, Hoàng vội bỏ tấn công Trưng Nhị, xuất chưởng đỡ.

Đào Kỳ xuất hai tay cùng một chiêu, thuộc võ công Cửu-chân Cương phong bạt sơn, có ba lớp.

Trưng Nhị lợi dụng thời cơ bồng Phương Dung nhảy xuống đài.

Bùng, bùng hai tiếng. Hoàng Đức Tiết bay vọt lên cao rồi rơi xuống đài. Còn Tô Định cảm thấy tê dại cả chân tay. Y phải hít mạnh một hơi chân khí mới lấy lại được bình tĩnh. Y quát lớn:

– Thiếu niên này! Mi... mi là người phái Cửu-chân?

Đào Kỳ đứng im không trả lời.

Hoàng Đức Tiết ỷ có Tô Định hỗ trợ, y lại nhảy lên đài, cùng Mai Huyền Sương rút kiếm tấn công Đào Kỳ.

Khi Đào Kỳ nhảy lên đài, phóng chưởng, tất cả quần hùng Lĩnh-Nam đều rúng động, tự hỏi:

– Thiếu niên dơ bẩn này là ai? Sao lại ngồi với phái Sài-sơn?

Nguyễn Tam Trinh và những người phái Sài-sơn đều ngạc nhiên không ít. Trước đây, họ chỉ thấy võ công Đào Kỳ với Phương Dung cũng khá vậy thôi. Họ nghĩ chắc cũng không hơn Lê Chân bao nhiêu. Nay thấy kiếm pháp Phương Dung đã tới trình độ ảo diệu, xuất thần nhập hóa, họ đều ngẩn ngơ. Tiếp đến Đào Kỳ một lúc phát hai chưởng. Một chưởng hất Hoàng Đức Tiết văng xuống đài, họ đã sợ rồi. Chính Nguyễn Tam Trinh đã từng đấu với Tiết và còn thua y xa.

Ở đây, Đào Kỳ mới phóng nhẹ một chưởng, Tiết đã rơi xuống đài. Thật là ngoài sức tưởng tượng của họ. Nhất là Đào Kỳ lại đỡ được chưởng của Tô Định. Trông vẻ mặt chàng vẫn ung dung như thường, còn Tô Định thì nhăn nhó. Như vậy, phần thắng bại đã rõ.

Tô Định là người khôn ngoan. Y biết có đánh nữa, chưa chắc y đã thắng nổi Đào Kỳ. Y lẳng lặng về chỗ ngồi, hỏi:

– Phái Sài-sơn sao lại can thiệp vào nội bộ phái Long-biên? Xin Nam-hải nữ hiệp dạy cho vài lời.

Nam Hải nữ hiệp không trả lời. Bà quay hỏi Đào Kỳ:

– Cháu ngoan! Cháu là đệ tử của ai? Cháu thuộc phái nào?

Câu hỏi đó nhằm trả lời cho Tô Định rằng thiếu niên dơ bẩn đó không phải là đệ tử phái Sài-sơn.

Đào Kỳ lắc đầu:

– Thưa Nam-hải nữ hiệp! Nữ hiệp là cao nhân đạo đức, đáng lẽ nữ hiệp hỏi, cháu phải thưa ngay, nhưng vì cháu chịu lời ủy thác của cao nhân tiền bối phải làm một việc cơ mật, nên cháu không thể khai sư môn ra được. Cháu hứa khi đã làm xong việc, sẽ thân đến Sài-sơn lễ tạ Phù-đổng Thiên-vương và tạ lỗi với nữ hiệp.

Khi Đào Kỳ giả ăn mày đi theo phái Sài-sơn, Nam Hải nữ hiệp đã biết chàng là đệ tử danh môn chính phái. Bà đoán chàng được sư phụ sai đến thông báo tin tức đại hội cho bà mà thôi. Cho nên, dù biết chàng giả dạng ăn xin, bà cũng lờ đi, không cật vấn.

Xin nhắc lại, Nam-hải nữ hiệp là một đệ nhất cao nhân đương thời. Bà hành hiệp từ năm 16 tuổi, đến nay bà đã ở tuổi gần 60, kinh lịch khéo léo có

thừa. Sư đệ của bà là Nguyễn Tam Trinh, phải đợi đến khi Đào Kỳ giúp đỡ Hùng Bảo, ông mới biết.

Trong tâm Nam-hải nữ hiệp đặt ra không biết bao nhiêu nghi vấn:

– Thiếu niên này bản lãnh đến dường ấy, ai là sư phụ của hắn? Nhất định hắn là người có thiện cảm với phái Sài-sơn rồi. Nhưng, sư phụ hắn là ai thì ta chịu, không đoán ra.

Khi Đào Kỳ lên đài, Thiều Hoa đã nhận ra chàng là người cứu Ngũ-kiếm đêm nọ. Nàng nhìn Nghiêm Sơn, thấy Nghiêm Sơn cũng nhìn nàng gật đầu, như cùng thông cảm:

– Đây là người đã nhường nàng 10 thế kiếm. Cũng là người đã đánh Nghiêm mấy chưởng hôm trước. Vậy, thiếu niên này nhất định là người thân với nàng.

Thiều Hoa hỏi Tường Loan:

– Gần đây sư phụ, sư thúc có thu nhận thêm một đệ tử nào không?

Tường Loan lắc đầu. Tuy hỏi câu đó, song Thiều Hoa đã biết ngay nàng vô lý, bởi, nàng thấy thiếu niên này công lực gấp bội sư phụ, vậy làm sao là đệ tử sư phụ được?

Khi Trưng Nhị nhảy lên đài, Thiều Hoa giật mình nhìn Nghiêm Sơn như hỏi chàng rằng thiếu nữ lên đài ôm Phương Dung xuống, tại sao lại ngồi ở chỗ phái Tản-viên? Rõ ràng tiểu sư đệ với Phương Dung giới thiệu nàng họ Đặng, đệ tử của sư thúc Đào Thế Hùng. Nay lại là người ngồi ở hàng ghế đầu phái Tản-viên, vậy nàng phải có võ công ngang với chưởng môn Đặng Thi Sách. Qua mấy chiêu Trưng Nhị sử dụng để cứu Phương Dung, Thiều Hoa nhận thấy võ công của nàng cao ngang với sự phụ nàng là Đào Thế Kiệt.

Nàng hỏi Tường Loan:

– Sư muội! Em có biết thiếu nữ áo xanh lên đài bồng Phương Dung xuống là ai không? Hôm trước, tiểu sư đệ với Phương Dung đã đi cùng nàng đến phủ Lĩnh-nam công chơi ít ngày. Tiểu sư đệ giới thiệu nàng là đệ tử của sư thúc Đào Thế Hùng.

Tường Loan lắc đầu:

– Sư tỷ! Chị bị tiểu sư đệ xí gạt rồi. Nàng đó là Trưng Nhị của phái Tản-viên đấy!

Tiếng tăm Tản-viên song phượng vang lừng thiên hạ về võ công, đạo đức, nhất là chủ trương phản Hán phục Việt, khắp Lĩnh Nam ai cũng biết. Thế mà khi nàng giả dạng nữ đệ tử của Thế Hùng vào phủ Lĩnh-nam công, Thiều Hoa là phu nhân Lĩnh-nam công lại không biết gì, thì thật rắc rối.

Ký ức giúp Thiều Hoa nhớ lại những cuộc đi chơi bất thường của Đào Kỳ, Phương Dung, Trưng Nhị. Nàng chắc ba người có liên quan đến việc xáo trộn Luy-lâu hồi đó như: Trộm vào phủ Thái-thú, hai người bí mật cứu Ngũ kiếm...

– Mình đáng chết thực. Thì ra tiểu sư đệ với Trưng Nhị đã mượn ngay phủ Lĩnh-nam công làm nơi trú ngụ hoạt động phản Hán phục Việt. Thực là bất lợi cho Nghiêm đại ca. Ừ! Tuy ta có lỗi với Nghiêm đại ca thực, nhưng, ngược lại, đối với Lĩnh-nam, đối với sư phụ, ta cũng có chút công.

Tô Định hướng vào Đào Kỳ, quát:

– Thiếu niên này, mi là ai? Tại sao lại can thiệp vào chuyện của phái Long-biên?

Đào Kỳ chỉ và Đức Tiết, Huyền Sương:

– Tô đại nhân hỏi tôi lên đài làm gì ư? Tôi được một người bề trên ủy thác tới đây để đòi hai người này món nợ.

Cả quảng trường đều cười ầm lên. Vì Hoàng Đức Tiết làm chủ đến ba trang lớn, dân đinh lên tới hàng vạn người. Y lại là một Huyện-úy, quyền cao chức trọng. Còn Mai Huyền Sương cũng là chủ hai ấp, chồng cũng là Huyện-úy giàu có. Bây giờ, một thiếu niên quần áo rách rưới như Đào Kỳ lại nhảy lên đài đòi nợ, ai cũng cho là chàng đùa.

Đức Tiết đã nếm mùi chưởng lực của chàng, đã có ý hơi e ngại:

– Thiếu niên này, nếu ngươi thiếu tiền tiêu, hãy ghé qua trang ấp của ta, ta hứa tặng ngươi ít nén vàng chi tiêu. Ngươi đừng bày trò đùa đòi nợ nữa, chỉ làm cho thiên hạ chê cười mà thôi.

Đào Kỳ hướng vào bốn phương:

– Thưa các anh hùng Lĩnh-Nam. Chúng tôi xin quý vị đáp cho một câu hỏi này: nếu có một đứa trẻ mồ côi nghèo khổ, được quý vị mang về nuôi nấng dạy dỗ như con đẻ, dạy võ công đạt tới bản lĩnh thiên hạ vô địch, vậy, đứa trẻ đó có phải đã nợ quý vị một món nợ lớn hay không?

Cử tọa im lặng. Nhưng hầu hết đều gật đầu.

Đào Kỳ vận khí vào đơn điền nói lớn:

– Thế rồi đứa trẻ mà quý vị nuôi nấng, dạy dỗ, lại vì chút vàng bạc của Thái-thú Tích Quang, đánh thuốc mê sư phụ. Giao sư phụ cho Thái-thú giam vào nhà kín, hàng đêm dùng cực hình tra khảo bắt khai hết bí quyết võ công của môn phái. Thế, món nợ đó có nên đòi không?

Những câu nói của chàng khiến cả quảng trường đều gật đầu, nhưng vẫn chưa hiểu chàng định nói ai. Còn Đức Tiết, Huyền Sương thì mặt mày tái

mét, giọng run run:

– Ngươi... ngươi....

Đào Kỳ chỉ vào Tiết, Sương, nói lớn:

– Hai người này xuất thân là trẻ mồ côi, được lão tiên sinh Nguyễn Phan của phái Long-biên mang về nuôi nấng, dạy cho một bản lãnh vô địch. Thế rồi, một ngày kia, họ được tên ngụy quân tử, đại diện Tích Quang đến trao tặng mấy trăm lạng vàng, rồi hứa rằng, nếu bắt được Nguyễn Phan tiên sinh nạp cho y, y sẽ ban cho chức Huyện-úy nữa. Hai tên này bàn với tên Lê Nghĩa Nam. Chúng bỏ thuốc mê vào rượu cho sư phụ uống. Nguyễn tiên sinh bị trúng độc. Chúng bắt trói, nạp cho Thái-thú Tích Quang. Tích Quang gửi Nguyễn Phan tiên sinh cho một tên ma đầu giam giữ. Hàng đêm, ba tên phản đồ vào ngục tra tấn tiên sinh bằng những cực hình tàn độc, buộc tiên sinh phải khai ra 72 chiêu kiếm trấn môn và bài quyết biến hóa, nhưng Nguyễn tiên sinh đã không chịu khai. Chúng nhẫn tâm cắt gân chân tiên sinh. Tiên sinh hiện giờ phiêu bạt nơi đâu, tôi không rõ. Khi gặp nhau, tiên sinh dặn tôi rằng: Sau này nếu gặp ba tên phản đồ, hãy thay tiên sinh thanh lý môn hộ dùm. Hôm nay, trời có mắt, một tên đã đền tội. Còn hai tên này, quý vị hãy ngồi mà xem chúng trả nợ.

Đạo Sinh đứng lên chỉ vào mặt Đào Kỳ:

– Tên ăn mày dơ dáy kia! Hãy đi chỗ khác mà nói láo. Đây là chỗ đại hội anh hùng Lĩnh-Nam. Người không có tư cách đại diện cho ai để lên đây nói láo. Hãy xuống đài ngay!

Đào Kỳ cười gằn:

– Lê tiên sinh! Người được tôn là Lục trúc quân tử, tại sao lại không cho tôi lột mặt nạ những tên lừa thầy phản bạn? Đáng lẽ đây là việc của tiên sinh

phải làm mới phải chứ? Hay là tiên sinh đồng phạm với bọn họ?

Có hai người từ dưới đài nhảy lên, hướng chưởng đánh vào hai bên Đào Kỳ. Đào Kỳ nhận ra hai người đó là Chu Bá với vợ là Lê-thị Hảo. Chàng lùi lại một bước, đẩy chưởng của Chu Bá hướng vào vợ y. Bùng một tiếng, chưởng của Chu Bá và Lê-thị Hảo đụng nhau. Cả hai đều lộn đi một vòng. Suýt nữa cả hai rơi xuống đài.

Đào Kỳ phát một lúc hai chưởng đánh Hoàng Đức Tiết và Tô Định, cử tọa đã sửng sốt, kinh ngạc. Bây giờ chàng dùng kình lực, đẩy chưởng của hai vợ chồng Chu Bá đánh vào nhau, họ càng thắc mắc hơn:

– Võ công này là võ công gì? Ta chưa từng thấy qua. Chu Bá và Lê-thị Hảo đâu phải người tầm thường? Sao bị đánh thua dễ dàng như vậy?

Đào Kỳ cười rộ:

– Đạo lý của Lục trúc quân tử là hai người đánh một chăng? Thực trên đời mới có một!

Chu Bá đưa mắt nhìn vợ, rồi cùng phát chiêu tấn công. Đức Tiết, Huyền Sương cũng rút kiếm nhảy vào. Quần hùng thấy chàng bị bốn đại cao thủ vây đánh, đồng thất kinh la lên.

Nguyễn Tam Trinh nói lớn:

– Phải cẩn thận.

Cao Cảnh Sơn đặt tám mũi tên vào cung, chờ đợi. Nếu thấy Đào Kỳ sơ xuất sẽ buông dây liền.

Đào Kỳ hú lên một tiếng dài, chàng vọt người lên cao như chiếc pháo thăng thiên. Bốn cao thủ đánh vào chỗ không. Huyền Sương, Đức Tiết hướng

kiếm theo đâm hai chiêu thần tốc. Đào Kỳ ở trên cao, vận khí về Thủ dương minh kinh, phóng một chỉ bằng huyệt Thương-dương ở đầu ngón tay chỏ. Véo một tiếng chói tai. Hai thanh kiếm của Đức Tiết, Huyền Sương kêu lên hai tiếng choang, choang gẫy làm đôi, dư lực bay vọt lên cao, lấp lánh dưới ánh trăng. Tay trái chàng phát chưởng, đẩy chưởng Chu Bá vào Huyền Sương, chưởng của Lê Thị Hảo vào Hoàng Đức Tiết. Hai người vừa bị chưởng bay mất kiếm, lại bị chưởng lực đánh tới, họ vội nhảy vọt lên cao mới tránh khỏi.

Đào Kỳ đáp xuống đài, khoanh tay cười nhạt.

Lê Đạo Sinh hỏi Nghiêm Sơn:

– Quốc Công! Thiếu niên này vừa sử dụng võ công Quế lâm, vậy y có phải là người thân của Quốc công không?

Nguyên Đào Kỳ gần Nghiêm Sơn một thời gian, chàng thấy Nghiêm Sơn sử dụng võ công nhiều lần, nên trong lúc vội vã, tòng tâm sử dụng thế vọt người lên cao của phái Quế lâm.

Khi thấy chàng sử dụng thế này chính Nghiêm Sơn cũng ngạc nhiên:

– Thiếu niên này là ai? Sao lại biết sử dụng võ công nhà mình? Sao công lực của y lại hùng mạnh như vậy được?

Nghĩ rồi Nghiêm Sơn vội hỏi Đào Kỳ:

– Thiếu hiệp! Người thuộc võ phái nào?

Đào Kỳ sợ nói nhiều Nghiêm Sơn sẽ nhận ra chàng, chàng vẫn nín thinh. Bọn Huyền Sương, Chu Bá nháy nhau rồi cùng nhảy vào tấn công bốn phía.

Đào Kỳ suy nghĩ:

– Đã vậy, ta không sử dụng võ công của môn phái nào, xem tụi bay có tìm được chân tướng ta không?

Rồi chàng cứ len lỏi giữa bốn cao thủ, khi thì sử dụng võ Cửu-chân, khi thì của Long-biên, khi thì của Tản-viên. Đôi khi lại thêm vài chiêu của Sài-sơn, Hoa-lư. Có lúc chàng lại sử dụng Lĩnh-nam chỉ pháp do chàng với Khất đại phu chế ra.

Trên đài Lê Đạo Sinh nhìn Nghiêm Sơn ngụ ý hỏi xem chàng là người sống lâu năm ở Lĩnh Nam, có biết chân tướng của Đào Kỳ không. Chính Nghiêm Sơn cũng phải lắc đầu.

Các vị tôn sư cũng thấy võ công của bọn Huyền Sương, Đức Tiết, với vợ chồng Chu Bá cực kỳ tinh vi. Nhưng Đào Kỳ cứ như con cá trê trơn tuột, tránh né dễ dàng. Họ chỉ chỏ luận bàn, giảng giải từng chỗ lợi hại cho các đệ tử nghe, hầu học hỏi kinh nghiệm.

Được khoảng hai trăm hiệp, bỗng có một con lừa kéo một chiếc xe vào giữa quãng trường. Cử tọa đổ mắt nhìn xuống thì thấy một lão già râu tóc bạc phơ ngồi ở giữa xe. Người đánh xe là một thiếu nữ mặc áo lụa vàng, thắt giải khăn màu xanh.

Lão già đầu bạc hừ một tiếng rồi cùng, rồi cùng thiếu nữ phi thân lên đài. Cả hai cùng hô lớn :

– Ngừng tay!

Đào Kỳ vận sức đánh ra một chưởng Phục ngưu tên Ác ngưu nan độ quay vòng tròn, đẩy văng bốn cao thủ ra bốn phía. Rồi chàng nhảy lùi lại. Chàng nhận ra người vừa nhảy lên đài là lão già Nguyễn Phan mà chàng đã gặp trong nhà giam Thái-hà trang. Chàng buột miệng kêu lớn:

– Nguyễn Phan tiên sinh!

Nguyễn Phan chỉ thiếu nữ áo vàng nói:

– Đây là đệ tử mới của lão, tên là Phật Nguyệt.

Phật Nguyệt hướng vào Đào Kỳ hành lễ:

– Đào đại ca!

Đào Kỳ cũng đáp lễ:

– Không dám! Tiểu đệ xin ra mắt tỷ tỷ!

Quần hùng nghe Đào Kỳ kêu lên tiếng Nguyễn Phan tiên sinh thì đều im lặng, nghển cổ nhìn lão già đầu bạc. Họ thấy râu tóc lão bạc phơ, hai tay chống nạng, còn hai chân thì lủng lẳng ở giữa, tỏ ra lão què chân như Đào Kỳ nói hồi nãy. Đức Tiết, Huyền Sương khi nhìn thấy sư phụ, đều kinh hãi, lắp bắp:

– Mi... mi....

Trước đây mười năm, Nguyễn Phan là Thái-ơn bắc đẩu võ lâm, dù cho Lê Đạo-Sinh, Trần Đại Sinh, gì chăng nữa, cũng không chịu được quá ba mươi hiệp của ông. Ông từng du lịch sang Trung-nguyên. Đi đến đâu cũng mang tấm lòng từ ái cứu giúp người khốn cùng. Rồi bỗng nhiên thấy ông vắng bóng, và trong phái Long-biên xảy ra cuộc tranh dành ngôi chưởng môn giữa bốn huynh đệ bọn Lê Nghĩa Nam, Nguyễn Thuật, Lê Đức Tiết, Mai Huyền Sương. Cuối cùng Nguyễn Thuật giữ chức chưởng môn. Còn bọn Nghĩa Nam, Đức Tiết và chồng Mai Huyền Sương đều trở thành Huyện úy. Tiếp đến Nguyễn Thuật qua đời Nguyễn Trát kế vị. Cho đến hôm nay, xảy ra cuộc tranh dành. Phương Dung giết chết Nghĩa Nam, và một thiếu niên bịt mặt, võ công cao cường, lên đài đấu với bốn đại cao thủ, trên ba trăm hiệp mà vẫn chưa kém thế. Bãy giờ thấy Nguyễn Phan xuất hiện với đôi nạng, họ biết rằng lời Đào Kỳ tố cáo là đúng.

Huyền Sương Đức Tiết thấy sư phụ chống nạng không coi vào đâu. Hai người đưa mắt ra hiệu cho nhau, rồi cùng phóng kiếm đâm vào người lão.

Phật Nguyệt đứng ở cạnh mé đài. Nàng uốn cong người, vọt lên cao, chuyển động thân hình một cái, đã đứng ở bên cạnh lão. Ánh sáng lấp lánh, người tinh mắt thấy nàng rút kiếm, rồi tra kiếm vào vỏ rất nhanh. Hai thanh kiếm của Huyền Sương, Đức Tiết đã rơi xuống đài. Cổ tay hai người máu tuôn xối xả.

Quần hùng thấy chiêu kiếm của Phật Nguyệt thần tốc, quái dị giống hệt chiêu thức, kiếm pháp của Phương Dung, cùng kêu lên:

– Úi chà!

Nguyễn Phan chỉ Đức Tiết, Huyền Sương nói:

– Trước đây hai ngươi là trẻ mồ côi, ta đem về nuôi dạy, thương yêu như con. Thế mà, chỉ vì chút vàng và chức Huyện úy, mà các ngươi đã bắt ta đem nộp cho Thái thú Tích Quang giam giữ, tra khảo, cắt gân ta để ta thành tàn phế... mục đích đòi ta truyền thụ 72 chiêu kiếm trấn môn và bài quyết biến hóa.

Ông hướng vào quần hùng Lĩnh Nam tiếp:

– Các vị nghe đây! Kiếm pháp phái Long biên chúng tôi do Vạn-tín hầu Lý Thân sáng chế có 72 thức, mỗi thức có 36 chiêu. Biến hóa, cộng thành 5.184 chiêu. Trong bài quyết biến hóa dạy Tam hư thất thực, cổng thành 51.861 chiêu. Với kiếm pháp này, Vạn-tín hầu đã thắng hết mọi võ sĩ của Tần Thủy hoàng, đánh Hung nô, trở thành anh hùng vô địch. Trải qua 200 năm nay, chỉ có 2.592 chiêu dạy cho đệ tử mà thôi, còn biến hóa ra Tam hư thất thực thì chỉ người chưởng môn mới được biết. Điều này tạo ra cho người chưởng môn có uy quyền lớn, nhưng ngược lại, cũng dễ làm cho môn phái

sụp đổ.

Ông thở dài tiếp:

– Như vừa rồi, Thái thú Tích Quang muốn lấy được bí quyết đó, đã bỏ vàng bạc, chức tước ra mau chuộc ba tên phản đồ, bắt giam lão phu. Suýt nữa lão phu đã chết trong ngục tối...

Ông ngừng lại chỉ Đào Kỳ:

– May lão phu gặp được bạn trẻ đây, lọt vào nhà tù cứu lão phu. Lão phu truyền bí quyết biến hóa và 72 chiêu kiếm trấn môn cho y. Nhờ y truyền lại cho hậu thế.Y đã làm đúng như lời lão phu, truyền lại cho con gái của Nguyễn Trát. Con gái Nguyễn Trát vừa hiển dương kiếm pháp, thì nào Tô Định, nào Lê Đạo Sinh, nào bọn phản đồ đều muốn tiêu diệt. Người ta bất chấp đạo lý dùng bốn cao thủ vây đánh một thiếu niên. Hỡi ơi! Võ đạo Lĩnh Nam đã cùng rồi!

Lão ngừng một lát nói tiếp:

– Để khỏi làm mất tinh hoa của Vạn tín hầu, để mọi người học được Long biên kiếm pháp, lão phu quyết định dạy kiếm pháp đó tại đây. Ai muốn học thì lắng nghe.

Ông nói câu này làm mấy nghìn người ngồi ở dưới đều ngóng cổ, im lặng nghe. Nguyễn Phan bảo Phật Nguyệt:

– Con biểu diễn thứ tự 72 thức kiếm căn bản trấn môn đi!

Phật Nguyệt đứng giữa đài biểu diễn từng chiêu một. Võ lâm thiên hạ trố mắt nhìn, vì sợ nếu lỡ chớp mắt sẽ mất một chiêu. Phật Nguyệt biểu diễn 72 thức rồi, Nguyễn Phan giảng:

– Mỗi thức có 36 biến hóa. Tại sao biến hóa tới 36? Đó là căn cứ vào Kinh Dịch với 8 quẻ: Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài. Từ 8 đánh về sáu phương Đông, Tây, Nam, Bắc, Trên, Dưới, cộng thành 36. Tổng cộng là 2.592 chiêu.

Ông ngừng lại hỏi Mai Huyền Sương:

– Huyền Sương ngươi đã học được đến đây rồi phải không?

Dưới đài, nhóm Nguyễn Trát, Phan Đông Bảng, Trương Thủy Hải, Trương Đẳng Giang cùng tự gật đầu, vì họ cũng đều học được những chiêu như trên.

Còn Mai Huyền Sương nghe đến đó, y thị cũng gật đầu.

Nguyễn Phan nói tiếp:

– Nhưng trong 2.592 chiêu đó phân làm âm dương, tổng cộng thành 5.184 chiêu. Trong mỗi chiêu phải có công, có thủ. Công là dương, thủ là âm. Muốn cho âm dương đều hòa cơ thể để khỏi mệt thì mỗi chiêu công hay thủ, chỉ mình biết mà thôi. Khi tấn công không vận lực đó là âm, là thủ. Khi tấn công vận lực đó là dương, là công.

Đức Tiết và Huyền Sương nghe tối đó như bừng tỉnh giấc, họ rút kiếm ra múa lên, đánh xuống, kiếm quang như mây bay, nước cuốn, khác hẳn với những chiêu kiếm cũ của họ. Phía khác, nhóm Nguyễn Trát, Đông Bảng cũng múa tương tự. Họ nghĩ: Chỉ mấy lời của Thái sư phụ, bằng họ luyện tập cả một đời.

Nguyễn Phan tiếp:

– Những phép biến hóa thì cứ ba chiêu hư, bảy chiêu thực, nên thành 15.552 chiêu hư và 36.309 chiêu thực. Tổng cộng là 51.861 chiêu.

Ông nói đến đâu thì đồ tử, đồ tôn múa kiếm đến đó. Còn người ngoài chẳng hiểu gì cả. Kiếm quang bay vù vù, liên miên bất tuyệt.

Ông tiếp:

– Kiếm biến hóa đã đành, nhưng làm sao cho thần tốc? Đó là vấn đề nội công. Phải học nội công. Sau đây là 90 câu quyết về nội công để biến hóa. Các ngươi cần ghi nhớ kỹ để nằm lòng:

Hư, hư, thực, thực thị chân truyền.

Thượng hạ chuyển luân, ý chí kiên.

Ninh, ninh, tĩnh, tĩnh,nhiên thị thắng.

Minh tầm nhật nguyệt hạc phi thiên.

. . . . . .

Tiếng ông giảng thao thao bất tuyệt về cách luyện nội công. Đám Đông Bảng, Nguyễn Trát ngớ ngẩn không hiểu. Riêng Đào Kỳ, Phương Dung thì hiểu rất rõ.

Nguyên 90 câu quyết này, ông đã truyền cho bọn Huyền Sương, Đức Tiết 20 câu đầu trong khi ông ở tù rồi. Bây giờ ông bỏ 20 câu đó, chỉ giảng đoạn sau, nên họ hiểu hết mà nhóm Nguyễn Trát lại không hiểu chi cả. Đành đứng ngây ra nghe.

Nguyễn Phan nói với Nguyễn Trát:

– Nguyễn Trát! Ta giảng những câu quyết này cho đệ tử của ta nghe mà thôi. Các ngươi là đồ tôn không hiểu gì đâu. Đừng có cưỡng nghe mà vô ích. Ngươi nhớ lấy.

Nguyễn Trát và Đông Bảng là những người quân tử, nghe Thái sư phụ nói vậy, thì tự biết mình không vận khí nữa. Còn đám Huyền Sương, Đức Tiết thì cho rằng sư phụ ưu ái bọn họ. Họ sung sướng ra mặt, vận khí, vung kiếm vèo vèo.

Nguyễn Phan nói tiếp:

– Minh tâm là gì? Là để lòng trong sáng, tức không suy nghĩ, ý, chí hợp nhất, đưa chân khí lên xuống lồng ngực rồi dẫn tới cổ.

Đào Kỳ nghe đến đó thì giật mình nghĩ:

– Ông cụ này lầm rồi. Lần trước ông bảo mình phân ra làm hai. Ý nghĩ một lối, kiếm chiêu một lối, đưa khí xuống chân. Nay ông giảng ngược lại là làm sao? Ông là đại cao nhân chắc có ý gì đây?

Đức Tiết, Huyền Sương chống kiếm, vận khí. Họ dẫn lên đến cổ thì tắc. Họ buông lỏng, vận lại, nhưng vẫn tắc.

Nguyễn Phan nói:

– Ý nghĩ đưa khí lên đầu, thì tụ khí sẽ rời khỏi cổ.

Hai người vội vận thử, khí bật lên đầu. Họ đồng la lên một tiếng khủng khiếp, té lăn xuống đài mắt trợn ngược, miệng méo xệch. Máu mồm, máu mũi tuôn ra xối xả.

Quần hùng Lĩnh nam giật mình, không ai hiểu gì hết. Nguyễn Phan nói:

– Ta đã nói rồi, luật lệ bản môn từ trước tới giờ, chỉ truyền 72 chiêu trấn môn và bài quyết biến hóa cho những người lòng dạ trong sáng mà thôi. Đâu phải ai cũng học được? Khi các người bắt giam ta, ta bảo không truyền cho các ngươi vì sẽ nguy hại vô cùng. Các ngươi không nghe còn cắt gân ta. Hôm

nay trước mặt anh hùng thiên hạ, ta truyền cho các ngươi. Các ngươi tập rồi mua lấy kết quả này. Khí đưa lên đầu, mạch máu trên đầu sẽ đứt. Các ngươi sẽ đau đớn khôn cùng trong một thời gian bảy lần bảy là bốn mươi chín ngày, rồi miệng méo, bán thân bất toại. Trong thiên hạ, không còn ai chữa cho các ngươi được nữa.

Khi Nguyễn Phan nói câu này chỉ có ba người hiểu rằng ông nói dối. Thực ra ông đã dạy ngược để trừng phạt ba tên phản đồ. Ba người đó là Đào Kỳ, Phương Dung và Phật Nguyệt.

Đám đệ tử của Đức Tiết và Huyền Sương vội tới vực sư phụ về chỗ ngồi.

Nguyễn Phan hướng vào Đào Kỳ:

– Tiểu hữu! Ta muốn nhờ ngươi một việc nữa, được chăng? Trước kia, khi chưa bị chặt chân, lưỡi kiếm của ta có coi phường ngụy quân tử ra gì đâu? Bây giờ, chân ta hư rồi. Ta nhờ ngươi: Xin ngươi hãy dùng khí hạo nhiên đứng ra chủ trì công đạo, giết chết tên đệ nhất ma đầu hiện đại cho ta được chăng?

Quần hùng nhìn Nguyễn Phan chờ đợi, xem ông bảo ai là đệ nhất ma đầu? Người đó chắc phải ghê lắm.

Nguyễn Phan đưa mắt nhìn một lượt quanh khắp các khán đài, rồi chỉ vào Lê Đạo Sinh:

– Tên Lê Đạo Sinh là đệ nhất ma đầu hiện đại. Ngụy quân tử. Ngươi phải giết hắn để trừ hại cho Lĩnh Nam ta.

Khắp quãng trường đều im lặng không một tiếng động. Vì đối với võ lâm Lĩnh Nam, Lê Đạo Sinh là người đạo đức quân tử. Y là Thái thượng chưởng môn phái Tản viên, một phái người nhiều, thế mạnh. Chưởng môn hiện giờ là Đặng Thi Sách cùng vợ là Trưng Trắc thêm em vợ là Trưng Nhị vang danh

thiên hạ về đạo đức, võ công. Nhất là phái Tản viên lúc nào cũng ấp ủ hoài bão Phản Hán, phục Việt. Lê Đạo Sinh có 10 đệ tử, đã có tới 5 người làm Huyện úy, kiêm cai quản 5 trang rất lớn. Còn 5 người nữa, người nào cũng cai quản hàng chục trang. Có thể nói một phần ba đất Giao chỉ thuộc về Lê rồi. Thế mà nay Nguyễn Phan lại nói y là đại ma đầu, hỏi ai không ngạc nhiên?

Lê Đạo Sinh thực không thẹn là cao nhân đương thời. Y bị Nguyễn Phan chửi như vậy, nhưng vẫn thản nhiên, hỏi:

– Nguyễn Phan tiên sinh! Tiên sinh là tiền bối, muốn mắng tại hạ thì mắng, muốn đánh thì đánh, việc gì phải bày ra chuyện này, e thiên hạ cười cho đấy!

Nguyễn Phan cười rung động cả quảng trường rồi nói:

– Ai bảo ngươi là một quân tử? Ta, ta bảo ngươi là một tên ngụy quân tử. Tại sao Thái thú Tích Quang lại giam ta ở trong nhà tù? Nhà tù đó lại ở trang Thái hà ? Ngươi trả lời đi?

Đào Kỳ chỉ Lê Đạo Sinh nói:

– Ngươi không chối được đâu. Để ta nói cho ngươi nghe. Trước thư phòng ngươi có ao sen. Dưới ao có đường hầm dẫn vào nhà tù. Ngươi có làm một cái chấn song. Nhưng ta đã dùng dao cắt một đốt chấn song ngầm, lặn qua, vào thám thính nhà tù. Lần thứ nhất, ta gặp đệ tử của ngươi là Đức Hiệp đi cùng với bọn phản đồ Lê Nghĩa Nam tra khảo Nguyễn Phan tiền bối. Khi Đức Hiệp ra về, ta chú ý theo dõi. Mỗi ngày y vào phòng lấy chìa khóa để mở cửa nhà tù, cho tù ăn. Ta thừa lúc y đi vắng, lẻn vào phòng, đem hai viên đất ấp vào chìa khóa tủ, làm thành cái khuôn. Ta đi Cổ loa nhờ thợ rèn làm chìa khóa theo đúng cái khuôn. Mấy hôm sau ta lại theo đường hầm vào nhà tù, mở cửa, gặp lão tiên sinh Nguyễn Phan. Lão tiên sinh nhờ ta học 72 chiêu

kiếm trấn môn và bài kiếm quyết, để tìm người có tâm huyết truyền lại. ta đem truyền cho Nguyễn Phương Dung cô nương. Cho nên Nguyễn cô nương mới giết chết được Lê Nghĩa Nam.

Lời nói của Đào Kỳ làm Lê Đạo Sinh bừng tỉnh. Bấy giờ y mới hiểu những bí mật xảy ra trong trang của y.

Y vội hỏi:

– Thế kho tàng của ta, cũng do mi lấy phải không?

Đào Kỳ cười:

– Đúng! Ta dùng chìa khóa nhà tù tra vào ổ khóa kho tàng của ngươi, thấy gần vừa, ta gọt đi một chút thì mở được. Bao nhiêu vàng bạc, châu báu của ngươi ta lấy hết. Ta còn lấy cả cái búa của Tổ sư Sơn Tinh và thanh gươm của Hùng vương đi nữa.

Nói rồi chàng cởi cái bao trên lưng, vuốt một cái dây buộc đứt hết, lộ ra một thanh kiếm đen thui. Chàng dơ lên nói:

– Đây là thanh kiếm đó.

Rồi chàng lại lấy trong người ra, một cái búa rất đẹp, đưa ra:

– Đây! Búa đây! Ta ở trong trang ngươi làm bấy nhiêu việc, ngươi không biết, quả ngươi ngu thật. Ngươi đã biết ta là ai chưa? Đừng nóng. Lát nữa sẽ biết. Một đêm kia, ta đang rình nghe trộm ba tên phản đồ phái Long biên, đệ tử ngươi là Hoàng Đức phát giác ra. Y tấn công ta, nhưng bị ta đánh cho một chưởng suýt bỏ mạng.

Lê Đạo Sinh hỏi:

– Ta hỏi ngươi, ngươi là ai? Học võ ở đâu mà chỉ một chưởng đã làm cho

Hoàng Đức thập tử nhất sinh?

Câu hỏi này của Lê Đạo Sinh, cũng là câu hỏi chung của anh hùng thiên hạ. Vì họ biết Hoàng Đức là cao đồ của Lê Đạo Sinh, võ công cực cao. Đào Kỳ làm thế nào đánh y bị thương dễ dàng như vậy?

Đào Kỳ cười gằn:

– Chưởng pháp ta đánh Hoàng Đức bị thương, chính là Phục ngưu thần chưởng của phái Tản viên.

Ngừng một lát chàng tiếp:

– Ta lần mò vào thăm tù, tình cờ cũng gặp được hai nhân vật cực kỳ quan trọng, cũng bị ngươi giam giữ, đó là Đặng Thi Kế và Nguyễn Thành Công tiên sinh.

Đào Kỳ nói đến đó đã làm rúng động khắp quần hùng, nhất là đám đệ tử Tản viên. Bởi vì họ biết trước đây Thi Kế và Nguyễn Thành Công là những người thân tín nhất của Lê Đạo Sinh. Sau đó mất tích. Không ngờ họ bị Đạo Sinh cầm tù.

Đào Kỳ tiếp:

– Ngươi khóa Thi Kế, Thành Công tiên sinh bằng những sợi xích kiên cố, đao kiếm chặt không được. Ta phải lần mò ăn cắp cây búa của Thánh Tản viên, hy vọng chặt được xích. Ta vào tù cứu họ. Ngươi đã cho các đệ tử Hoàng Đức, Đức Hiệp, Chu Bá và Lê Thị Hảo vây ta, còn tù nhân ngươi chuyển lên giam ở Luy lâu. Bị vây hãm ta bắt sống con gái của ngươi là Phương Lan để thoát thân. Thế nhưng, Phương Lan là phu nhân của thầy ta là Lục Mạnh Tân tiên sinh. Trọng thầy, nên ta để nàng trở về nhà mà không giết. Trong khi chiến đấu, ngươi thấy ta sử dụng võ công Cửu-chân, ngươi đã cho rằng ta là cao nhân phái Cửu-chân ẩn nấp trong trang ngươi. Ngươi giả

vờ chiều đãi ta, vì ta là sư đệ của Lĩnh-nam công phu nhân. Thực ra ngươi đã dùng ta làm con mồi để đánh bẫy cao nhân phái Cửu-chân. Ngươi ngu quá, vì ngươi đâu biết rằng, cao nhân phái Cửu-chân đó chính là ta.

Đến đây Đào Kỳ lột khăn bịt mặt ra. Bấy giờ mọi người mới biết chàng là Đào Kỳ.

Thiều Hoa nhảy lên đài:

– Tiểu sư đệ! Thế ra em đấy à? Em ngoan lắm, em chưa chết. Trời ơi! Hơn năm qua, chị khóc hết nước mắt. Đã tưởng em chết rồi chứ!

Đào Kỳ chạy lại nắm lấy tay Thiều Hoa:

– Sư tỷ! Em ở ẩn trong trang được ít tháng, thì Lê Đạo Sinh cho em đi chơi với con gái Hoàng Đức là Minh Châu cô nương và cháu ngoại ông ta là Tường Quy. Lúc đầu em tưởng y là người có lòng tốt. Sau, em khám phá ra y dùng cháu ngoại để làm mồi giết em, em vội bỏ đi. Khi đi em đấu với Đức Hiệp một chưởng, y suýt mất mạng. Em ra Cổ-đại đánh bại bốn cao thủ của Tô thái thú, cứu dân Cổ-đại thoát khỏi Ngũ lệnh. Mọi chuyện sau này chị đều biết cả. Em ẩn thân ở Cổ-đại, chờ một đêm, bí mật vào nhà tù cứu Nguyễn Phan, Đặng Thi Kế và Nguyễn Thành Công tiên sinh ra. Nhưng em chỉ cứu được hai vị Đặng Thi Kế và Nguyễn Thành Công thôi, còn Nguyễn Phan tiên sinh thì do ngài Trần Khổng Chúng cứu ra.

Đào Kỳ quay lại nói với Nghiêm Sơn:

– Nghiêm đại ca! Đại ca có giận em không?

Khi chàng hỏi câu này, người ngoài không ai hiểu gì, chỉ trừ chàng Nghiêm Sơn và Thiều Hoa. Bây giờ Nghiêm Sơn mới biết rằng người đánh mình ba chưởng cứu Ngũ kiếm là cậu tiểu sư đệ của vợ mình. Chàng dở khóc, dở cười.

– Tiểu sư đệ ! Ngươi giỏi lắm. Ta mừng cho sư đệ, ta không giận ngươi đâu.

Lê Đạo Sinh nghe Đào Kỳ nói thì y chết điếng trong lòng. Y gượng hỏi:

– Nhưng tại sao ngươi lại biết võ công Tản viên nhà ta?

Đào Kỳ cười:

– Đó là do Phong châu song quái giúp ta. Khi ngươi mưu đồ cùng Thái-thú Nhâm Diên đánh Đào, Đinh trang, cửa nhà ta tan nát. Song quái theo dõi bọn ta. Y bắt cóc ta, trong lúc ta đang mượn cây gậy của Cao-cảnh hầu Cao Nỗ biểu diễn võ. Y mang cả gậy theo. Nào có ngờ đâu, sau này ta khám phá ra trong cây gậy có những tấm thẻ đồng, khắc tất cả nội công dương cương của phái Cửu-chân, Tản-viên, lẫn nội công âm nhu của Long-biên. Ta lấy ra luyện cả hai. Rồi ta học đủ 36 chưởng dương cương lẫn 36 chưởng âm nhu của Phục-ngưu thần chưởng. Chưởng ta đánh Đức Hiệp suýt bỏ mạng là một chưởng âm nhu trong Phục-ngưu thần chưởng. Chàng nói đến đó thì Nguyễn Phan đã được Phật Nguyệt rước về chỗ khán đài phái Long-biên ngồi. Trên đài chỉ còn chàng với vợ chồng Chu Bá.

Đặng Thi Sách từ khán đài Tản-viên, hỏi chàng:

– Đào tiểu hữu! Ngươi cứu phụ thân với sư thúc ta ra rồi, hiện ngươi để ở đâu? Có thể nào cho ta gặp được không?

Đào Kỳ chưa kịp nói thì có hai bóng người nhảy lên đài, nói:

– Chúng ta đã ở đây từ lâu rồi!

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 28: Cầm chính đạo để tịch tà cự bí

Mọi người cùng đổ mắt nhìn xem, thì ra Đặng Thi Kế và Nguyễn Thành Công.

Thi Sách kêu lên :

– Phụ thân ! Sư thúc !

Đặng Thi Kế hướng vào Lê Đạo Sinh :

– Sư thúc ! Người bắt giam tôi chỉ vì muốn biết pho Văn-lang vũ học kỳ thư ở đâu. Sư thúc ơi, người đã bị dục vọng che lấp mất thần minh đi rồi. Nếu thực sự tôi giữ bộ sách đó, tôi đã luyện tập để trở thành anh hùng vô địch thiên hạ, chứ đâu để cho sư thúc bắt giam khổ sở như vậy ? Khi xưa, sáng tổ môn phái là Tản Viên. Ngài xuất thân là tiều phu. Nhờ võ công cao cường, được vua Hùng gả công chúa cho. Vua muốn dùng ngài làm tướng, song ngài là người của hạc nội mây ngàn. Ngài đã trốn lên đỉnh núi Tản Viên hưởng thanh phúc với công chúa Mỵ Nương.

Ngừng một lát, Đặng Thi Kế tiếp :

– Ai cũng biết núi Tản Viên cao ước 1.500 trượng. Từ dưới lên đến 600 trượng thì thoai thoải. Từ 600 trượng trở lên lại phình ra như cái bầu, làm sao lên được ? Vậy mà trên đỉnh, tổ sư lại xây điện đài để ở, vậy ngài biết bay hay sao ? Sư thúc ! Người thử đoán xem sư tổ xây thành bằng cách nào ?

Lê Đạo Sinh trả lời từ từ bằng cái lắc đầu.

Đặng Thi Kế cười nhạt, nói :

– Không có gì khó hiểu cả. Từ chân núi lên đỉnh, có một cái hang. Hang gồm 600 bậc. Tổ sư đã đi theo đường hang đó lên đỉnh vậy. Ngày nay, chúng ta đứng dưới nhìn lên đỉnh chỉ thấy mây trắng bao phủ. Ngày nào tốt trời, mây tan đi, sẽ thấy mờ mờ một tòa điện đài. Trước kia, chưởng môn phái Tản Viên biết đường đi lên. Từ đời chưởng môn thứ 12, bất ngờ bị người Hán giết chết, vì vậy, các đời sau không ai biết cửa hang ở đâu. Tổ sư để lại một cây búa. Cây búa nhỏ như vậy làm sao đục được đá, lên núi được ? Chẳng qua đó chỉ là cái chìa khóa mở cửa hang mà thôi.

Nguyễn Thành Công tiếp lời :

– Sư thúc ! Từ trước đến sau, tôi kính trọng người như sư phụ. Người dạy gì, tôi cũng nghe. Có bao giờ tôi chống người đâu ? Không biết vì lý do gì người lại thu nhận cặp phản đồ Vũ Hỷ, Vũ Phương Anh, dạy võ cho chúng, xui chúng phản tôi ? Làm như vậy người có được gì không ? Ác nghiệp của người cao quá rồi. Người đừng tưởng võ công người cao, không ai làm gì được người đâu. Cao nhân tắc hữu cao nhân trị. Người đừng quên điều đó.

Nói rồi, hai ông cùng nhảy xuống đài, đi về phía khán đài của phái Tản-viên.

Đào Kỳ tiếp :

– Sau này, do duyên đưa đẩy, ta gặp Khất đại phu. Người dạy ta về học thuyết Kinh lạc, luyện khí công theo các đường kinh. Ta với người cùng sáng chế ra Chỉ pháp Lĩnh-nam, hợp được âm dương làm một.

Nghe Đào Kỳ nói, cử tọa ngơ ngác tự hỏi :

– Gã thiếu niên này có nói láo không ? Âm là âm, dương là dương. Âm dương khắc chế nhau, làm sao có hể hợp làm một được ?

Lê Đạo Sinh quát lên :

– Thằng mọi con ! Ngươi là tôi tớ của ta bấy lâu nay, bây giờ lên đây nói láo phải không ? Làm sao có thể hợp được âm dương với nhau ?

Đào Kỳ cười gằn :

– Ngươi không tin ư ? Được ! Ta thí nghiệm cho ngươi coi để ngươi mở rộng tầm mắt ra.

Nói rồi, chàng bèn hít một hơi, dẫn khí về Đơn điền, phân tán khắp cơ thể. Rồi bất thình lình phát chưởng ra tay bằng Thủ tam âm kinh, hướng vào cột cờ gãy, ra chiêu "Ác ngưu nan độ". Kình lực âm nhu mạnh không thể tưởng tượng được. Cây cột cờ gãy bị trúng chưởng nghe vù một tiếng, bị tiện đứt khúc trên các thớ gỗ bị đánh tan, bay lên không trắng xóa, rơi lả tả xuống đất.

Cử tọa kinh hãi đến ngơ ngẩn, xuất hồn. Họ nghĩ :

– Nếu chưởng này đánh vào người, thì xương cốt, ngũ tạng sẽ tan nát ra mà chết, chứ còn đấu gì được nữa ?

Lê Đạo Sinh hỏi :

– Ngươi có dám qua lại mấy chiêu với ta không ?

Đào Kỳ không nói không rằng, vận chân khí ra Thủ tam đương kinh, chàng phát chiêu Loa thành nguyệt ảnh hướng vào Lê Đạo Sinh. Chưởng phong rít lên, xoáy tròn, chụp xuống người y. Đạo Sinh thấy chưởng lực đó đổ xuống như thác, y kinh hồn, vội vọt người lên cao. Chưởng của Đào Kỳ đánh trúng cái ghế làm bằng ghỗ lim chỗ y ngồi. Cái ghế vỡ tan tành. Mảnh văng lên không. Khán đài thủng một lỗ.

Sợ Đào Kỳ đánh tiếp, Đạo Sinh đá gió một cái, người bật ra xa, tà tà đáp

xuống.

Lê Đạo Sinh gật đầu :

– Bản lĩnh của ngươi thì ta tin. Còn ngươi bảo sư huynh ta dạy võ công cho ngươi thì ta không tin. Khi xưa, ta với sư huynh nhập môn cung một lúc. Chúng ta cùng luyện võ. Bản lãnh ngang nhau. Từ năm bốn mươi tuổi về sau, sư huynh ta mải mê nghiên cứu y học, công lực người kém xa ta, làm sao có thứ võ công đó để dạy ngươi ?

Bỗng có bóng người từ dưới đài nhảy lên nói lớn :

– Sao lại không ? Bây giờ bản lĩnh của ta bỏ xa ngươi rồi.

Trần Năng từ ghế ngồi kêu lớn lên :

– Sư phụ ! Sư phụ ! Người đi đâu làm đệ tử nhớ người muốn chết ?

Lê Đạo Sinh cũng kêu lên :

– Sư huynh ! Người vẫn mạnh ?

Trần Đại Sinh đến xoa đầu Trần Năng :

– Con bé ngạnh đầu ! Ngươi giỏi lắm. Ngươi đã làm được những việc ta không ngờ tới. Hôm nay ta thu ngươi làm đệ tử.

Trần Năng phủ phục xuống đài lạy đủ bốn lạy.

Trần Đại Sinh tiếp :

– Ngươi ngoan lắm ! Sư phụ hãnh diện về ngươi.

Đào Kỳ thấy Trần Đại Sinh xuất hiện, Lê Đạo Sinh chắc khó thoát, nên

chàng nhảy xuống đài, đến thăm tình trạng thương tích của Phương Dung.

Trần Đại Sinh quay lại nói với Đạo Sinh :

– Sư đệ ! Cách đây mấy năm ta đi săn gấu, kiếm mật để làm thuốc cứu người, ta đã gặp con bé ngạnh đầu này. ta quăng giây thắt cổ gấu thì nó bắn tên giết gấu. Ta chậm tay hơn nó một chút, thành ra kể như con gấu thuộc về nó. Ta tranh luận với nó một lúc, mới vỡ lẽ ra rằng nó là một con bé xinh đẹp, nhưng cứng đầu nhất thiên hạ. Dĩ nhiên, cuộc tranh luận đó, ta thua, thua hoàn toàn. Sau khi thắng được ta, nó đã tặng con gấu cho ta, còn mời ta về nhà đãi rượu, rồi cho ta hàng chục cái mật gấu. Nó xin ta dạy cho nó cách quăng giây bắt thú. Ta đành nhận lời, dạy nó nội công, rồi dạy quăng giây. Trong khi dạy nó, ta gặp một chuyện cơ mật phải làm. Nó nắm lấy cơ hội đó, đòi ta dạy võ. Nó hăm nếu ta không dạy nó, nó sẽ nói cho mọi người biết. Cuối cùng ta phải dạy võ nó, nhưng không nhận nó làm học trò. Học trò phái Tản-viên phải là người có đạo hạnh, nhưng nó cứng đầu như vậy, làm sao ta dám nhận ?

Ông ngừng lại, cười :

– Trên đường đi chữa bệnh, ta được tin sư đệ muốn làm bá chủ võ lâm. Sư đệ đứng sau Lôi-sơn tam hùng, xúi họ thống nhất 36 động Nam Mê-linh, hầu ăn thua đủ với 36 động Bắc Mê-linh của Thi Sách và Nhị Trưng. Ta nghĩ : bọn chúng là đồ tử, đồ tôn, bảo chúng quỳ gối lúc nào cũng được, tại sao phải làm thế ? Thì ra ngươi đã giam cha chúng và sư thúc chúng. Ngươi sợ một ngày kia chúng biết, sẽ trở mặt, nên ngươi mưu đồ phục sẵn một lực lượng đối kháng bên cạnh. Ngươi thống nhất 36 động Nam Mê-linh thì mặc ngươi, tại sao ngươi lại xúi Đinh Công Dũng giết Trần-hầu ở trang Toàn-liệt ? Sư đệ! Ngươi thực tàn nhẫn quá! Ngươi làm vậy để chuẩn bị nhằm dùng Trần-hầu, Hùng-hầu làm lực lượng chuẩn bị sẵn sàng đối phó khi Đinh Công Dũng trở mặt, có đúng thế không ?

Ông lắc đầu, nói tiếp :

– Ta đứng trong bóng tối nhưng đã biết hết. Trời xui đất khiến ở đâu. Đào tiểu hữu đây là con út của Đào-hầu ở Cửu-chân, đã cùng Nguyễn cô nương tới Mê-linh. Hùng Bảo, con Hùng-hầu lại là đệ tử của sư tỷ Đào tiểu hữu, tức Quốc công phu nhân. Sư thúc, sư điệt họ nhận được nhau. Đào tiểu hữu, Nguyễn cô nương đã giúp trang Thượng-hồng, Toàn-liệt chiếm chức vụ thống lĩnh 36 động Nam Mê-linh. Ta vội cho đệ tử là Lê Ngọc Trinh xuất hiện, trợ giúp con bé ngạnh đầu, làm Đinh Công Dũng bị thất bại. Châu Lôi-sơn được thành lập, nay trở thành hùng mạnh. Ngươi còn khích động cho anh em họ Đinh chiếm lại Lôi-sơn, nhưng ngươi đâu ngờ Đinh Hồng Thanh là đệ tử của Đào gia. Ta nhờ Hồ Đề cô nương bảo Hồng Thanh phải thề không được phản sư môn họ Đào. Con bé ngạnh đầu đã khôn khéo nhường chức vụ thống lĩnh 36 động Nam Mê-linh cho Hồng Thanh. Từ nay, họ Đinh, họ Trần hết thù oán. Châu Lôi-sơn có đệ tử chính phái thống lĩnh. Mưu đồ của ngươi hóa thành công cốc. Ngươi giận ta lắm phải không ? Ta không thù oán ngươi, nhưng vì ngươi ác độc quá, ta là sư huynh phải sửa chữa mà thôi. Cũng vì thế, hôm nay ta nhận con bé ngạnh đầu làm đệ tử.

Tô Định thấy kế hoạch của mình bị thất bại, y vội cứu Lê Đạo Sinh :

– Chúng ta đang tuyển người võ công cao nhất phái Long-biên. Vậy, ai là chưởng môn phái Long-biên ? Ai là người võ công cao nhất phái Long-biên ? Lão già ăn mày kia ! Ngươi hãy đi chỗ khác. Đây không có cơm thừa canh cặn cho ngươi đâu. Xuống đài ngay !

Trần Đại Sinh là đệ nhất cao nhân Lĩnh Nam. Tính ông xuề xòa, lang thang khắp nơi đem tài y học cứu người. Vì vậy, người người đều nghe danh. Họ coi ông như một vị tiên, kính trọng như cha già. Tô Định không biết điều đó nên đã buông lời nhục mạ ông. Quần hùng yên lặng nhìn y với vẻ căm hờn.

Bỗng có tiếng quát lớn :

– Tên Tô Định gian tham kia ! Mi bất quá chỉ là một thứ trộm cướp ổ vùng Mân Việt, gặp thời loạn mà đắc chí. Mi sang đây làm quan, đáng lý ra phải biếtứng dụng đạo Thánh, chăn dắt trăm họ, chiêu hiền đãi sĩ. Thế mà mi mới sang, đã xàm tấu với Kiến-Vũ thiên tử, ban hành Ngũ lệnh, tàn bạo hơn Tần Thủy Hoàng khi xưa.Đối với một bậc lão giả, khả kính như một tiên ông mà mi dám xách mé, làm nhục người giữa chốn anh hùng hội tụ thế này, ta lấy làm nhục nhã vì là người Hán với mi !

– Mọi người nhìn lại và nhận ra đó không phải là người trong võ lâm. Người đó khoan thai lên đài. Bây giờ cử tọa mới để ý : ông ta trang phục theo lối Nho sĩ, tuổi khoảng 40.

Quần hùng có người nhận ra ông, kêu lên :

– Lục Mạnh Tân tiên sinh !

Lục Mạnh Tân hướng vào quần hùng, nói lớn :

– Tôi, Lục Mạnh Tân, người Hán. Tôi xin thưa với các vị, người Hán cũng có Hán quân tử, Hán tiểu nhân. Nếu Hán có Văn Vương thì cũng có Trụ Vương. Các vị đừng vì lời nói ngu xuẩn của Tô Định mà thù hằn chung người Hán.

Tô Định quát lên :

– Tên hủ nho kia ! Ngươi xuống đài ngay, nếu không, ta giết ngươi liền.

Vệ sĩ của Tô Định là Cửu Thiết từ dưới đài nhảy lên, rút đao lia vào cổ Lục Mạnh Tân.

Quần hào cùng kêu lớn :

– Không được hại người !

– Ngừng tay !

Khất đại phu đứng gần Lục Mạnh Tân, định bắt đao cứu người, thì, dưới đài, Đào Kỳ đã quát lớn :

– Không được hại sư phụ ta !

Miệng nói, chàng vọt người lên, theo thức thăng thiên của phái Long-biên. Tay chàng phát Lĩnh-nam chỉ hướng vào Cửu Thiết. Kình lực rít lên vo vo, inh tai nhức óc. Đao của Cửu Thiết vừa chạm cổ Lục Mạnh Tân, bị trúng chỉ đánh choang một tiếng. Đao gãy làm năm, sáu mảnh bay lên trời. Đào Kỳ đánh bồi theo một chưởng, mấy mảnh đao vọt lên không, bay ra tận bãi cát cạnh bờ hồ mới rơi xuống.

Cửu Thiết quyết giết Lục Mạnh Tân. Y phóng một quyền vào đầu ông. Đào Kỳ vội đánh một chỉ nữa. Tay Cửu Thiết chưa kịp chạm vào đầu Lục Mạnh Tân, ngực y đã bị thủng một lỗ, máu phun ra như một vòi nước. Y trợn ngược mắt, lảo đảo ngã xuống đài.

Đào Kỳ chỉ Lục Mạnh Tân nói lớn :

– Đây là sư phụ của ta. Dù người học võ hay văn, đều lấy Sư đạo làm trọng. Lục sư phụ của ta là đức thánh Khổng tái sinh. Kẻ nào có gan thì đụng vào người. Ta quyết giết cả nhà nó.

Thái độ của Đào Kỳ làm những người Hán có mặt trong đại hội đều khoan khoái trong lòng. Họ gật đầu :

– Đúng là danh gia đệ tử. Biết phân biệt kẻ tốt, người xấu. Như vậy, người Việt đâu có thù hằn người Hán ? Họ có thù hận là thù hận bọn tham ô mà thôi.

Tô Định định làm nhục Khất đại phu. Lục Mạnh Tân đem đạo lý mắng Tô Định. Đào Kỳ giết Cửu Thiết bảo vệ Lục Mạnh Tân. Diễn biến đó khiến người Việt, người Hán nhìn nhau bằng con mắt thiện cảm hơn.

Đào Kỳ nói với Tô Định :

– Tô Thái thú ! Người có bênh Lê Đạo Sinh cũng không nên thất lễ với một tiên ông như Khất đại phu. Nếu Khất đại phu thù hằn ngươi, liệu ngươi và gia đình có sống được ở Giao-chỉ này chăng ? Võ công Thái-thú tuy cao, nhưng không thể nào địch nổi đại phu đâu. Chưởng lực, chỉ lực tại hạ vừa biểu diễn, là do đại phu dạy tại hạ đó.

Tô Định biết mình lỡ mồm. Y nói lảng :

– Phái Long-biên, ai là đệ nhất cao nhân ?

Nguyễn Phan vẫy Nguyễn Trát lại gần, nói :

– Nguyễn Trát ! Quỳ xuống nghe lệnh đây !

Nguyễn Trát quỳ xuống.

Nguyễn Phan nói :

– Hôm nay, trước anh hùng Lĩnh Nam, chưởng môn đời thứ 20 phái Long Biên là Nguyễn Phan, truyền chức chưởng môn cho đệ tử đời thứ 22 là Nguyễn Trát. Nguyễn Trát ! Ngươi hãy nghe : Tổ sư giáo huấn, người chưởng môn phái Long-biên phải nghĩ đến quang phục đất Lĩnh Nam. Nếu trái lời, sẽ bị ngàn kiếm phân thây.

Nguyễn Trát nhắc lại :

– Đệ tử nghe rõ. Xin thề trung thành với lời giáo huấn của liệt tổ.

Nguyễn Phan gật đầu :

– Thôi ngươi đứng dậy đi. Ngươi cứ lấy người võ công cao nhất bản môn để sang Trung nguyên.

Nguyễn Trát chỉ Phật Nguyệt :

– Thưa Thái sư phụ ! Đệ tử nghĩ rằng ngoài Thái sư phụ ra, chỉ nên đề cử sư thúc Phật Nguyệt mới đúng.

Nguyễn Phan nói :

– Theo ta, nên cử Phương Dung là hơn. Phật Nguyệt còn phải ở bên cạnh ta, để ta sai một vài việc.

Nguyễn Trát nhìn sang phái Tản Viên, thấy Trần Đại Sinh đang chữa trị cho Phương Dung. Nàng đã tỉnh, đang ngồi nói chuyện với Trưng Nhị. Ông chắp tay lạy tạ Trần Đại Sinh :

– Khất đại phu tiên sinh ! Phái Long-biên xin cảm tạ đại ân đại đức của tiên sinh đã chữa cho cháu Phương Dung. Không biết đến bao giờ cháu mới trở lại bình thường ?

Trần Đại Sinh cười :

– Xong rồi ! Khỏi rồi ! Bây giờ đã có thể đấu kiếm ngay được rồi !

Phương Dung nói với Trần Đại Sinh :

– Khất đại phu ! Đại phu là người lòng dạ như biển, nếu cháu nói cám ơn đại phu, cháu coi cái ơn ấy có thể đổi được, có thể trả được ư ? Vậy cháu xin giữ cái ơn ấy suốt đời.

Trần Đại Sinh vuốt râu cười :

– Lão phu suốt đời thích những con bé ngoan ngoãn, lại chỉ gặp những con bé ngạnh đầu. Nguyễn chưởng môn ! Phương Dung còn ngạnh đầu hơn cả đệ tử Trần Năng của lão nữa.

Nguyễn Trát hướng lên đài, nói :

– Nam-hải nữ hiệp ! Thái sư phụ của tôi dạy cho cháu Phương Dung là người võ công cao nhất phái Long-biên.

Phương Dung hướng về khán đài rồi nhảy vọt lên như chiếc pháo thăng thiên. Nàng tà tà đáp xuống đài, thân pháp cực kỳ xinh đẹp.

Bỗng Đặng Thi Sách nhảy lên đài nói lớn :

– Thưa chư vị anh hùng ! Thái sư thúc của tôi là Lê tiên sinh đã có những hành động ác nhân thất đức, tàn hại đồng môn, bổn phái quyết định trục xuất khỏi môn hộ. Lê tiên sinh không còn là người đại diện cho phái Tản-viên nữa. Phái Tản-viên xin đề cử Khất đại phu là người võ công cao nhất, đại diện sang Trung-nguyên cầu phong.

Lê Đạo Sinh cười ha hả :

– Thằng bé con Thi Sách kia ! Ngươi tưởng cái chúc chưởng môn của ngươi có giá trị lắm sao ? Ngươi liệu đệ tử trong môn phái có theo ngươi hay chăng ? Võ công ngươi được là bao mà dám lên đài để nhục mạ ta ?

Tô Định nói lớn :

– Quy ước đại hội Tây-hồ là đề cử người võ công cao nhất chứ không cần biết đến chưởng môn hay không chưởng môn. Vậy phái Tản-viên, ai là người có võ công cao nhất sẽ được đề cử. Khất đại phu, Lục trúc tiên sinh ! Các vị nên qua lại ít chiêu để cho hậu thế được chiêm ngưỡng võ công của hai vị thái sơn bắc đẩu, nên chăng ?

Lê Đạo Sinh ung dung bước ra giữa đài :

– Sư huynh ! Tiểu đệ không hiểu vì lý do nào sư huynh lại nghe lời người ta, bịa đặt đủ chuyện bôi xấu tiểu đệ. Tuy nhiên, tiểu đệ không giận sư huynh đâu. Bây giờ, một trong hai chúng ta phải đại diện môn phái sang Trung nguyên cầu phong, hầu được tiếp tục dạy võ của liệt tổ để lại. Tiểu đệ biết khó thắng được sư huynh, nhưng cũng phải ra tay.

Lê Đạo Sinh hướng về phía đệ tử :

– Các người nghe đây ! Phái Tản-viên ta, người nhiều thế mạnh, nhưng đời nào cũng bị chia rẽ vì lý do này, lý do khác. Trước đây, chúng ta chia ra làm Nam và Bắc hai chi. Ta phải tốn công lắm mới kết hợp được cuộc hôn nhân giữa Thi Sách với Trưng Trắc, phái Tản-viên hợp làm một. Rồi bây giờ, sắp sửa có vụ chia rẽ giữa nhà họ Lê ta và nhà họ Đặng. Vậy, ta có lời giáo huấn trước : Ta cũng như sư huynh hay bất cứ ai tranh cử chức võ công môn phái... Chẳng may ta có thiệt mạng, tuyệt đối các ngươi không được thù oán, không được chia rẽ. Ai trái lời, những người khác phải họp nhau lại mà tru diệt.

Nam-hải nữ hiệp gật đầu :

– Lời của Lê tiên sinh đúng là quân tử.

Lê Đạo Sinh hướng về Nam-hải nữ hiệp :

– Có những âm mưu mai phục bôi xấu lão phu. Nhưng với sự minh oan của Đệ nhất Thái bảo Sài-sơn, như vậy đã quá đủ. Đa tạ nữ hiệp.

Thái độ của Lê Đạo Sinh tỏ ra là một người quyết tâm với đại cuộc.

Trong khi trên đài, phái Tản-viên biện luận với nhau, Đào Kỳ đã đi khắp các phái chào hỏi. Chàng đến phái Sài-sơn chào các vị Thái-bảo xong. Phùng

Vĩnh Hoa đã gõ vào đầu chàng một cái, nói :

– Từ ngày chị ra đời đến giờ, em là người đầu tiên qua mắt được chị đấy. Giỏi thực.

Lê Chân, Phùng Vĩnh Hoa, Đàm Ngọc Nga, Xuân Nương, Vũ Trinh Thục cùng đám con Nguyễn Tam Trinh...v.v...đều quen biết Đào Kỳ từ trước, họ lại ngang tuổi với chàng, nên ríu rít chuyện trò. Cô bé Tía mà chàng cứu ở chợ Long-biên ngày trước, bây giờ đã là thiếu nữ 17, vóc dáng xinh đẹp. Tía thấy chàng thì tíu tít kể chuyện những ngày nàng ở Mai-động cùng với Nguyễn Tam Trinh.

Đào Kỳ rời phái Sài-sơn đến phái Tản-viên thì cô bé Tía, bây giờ có tên là Tử Vân, cũng đi theo chàng luôn. Đặng Thi Kế cười nói với chàng :

– Tiểu hữu ! Lòng dạ ngươi thực tốt. ngươi đã lật được bộ mặt giả dối, ác đức nhất thiên hạ. Ta nghe Trưng Nhị kể những việc ngươi đã làm, mới hay rằng con nhà trung lương Âu Lạc đâu có phải tầm thường ?

Đào Kỳ thấy thoang thoảng mùi hoa Quế, hoa Quỳnh bên cạnh, rồi có hia bàn tay nhỏ nhắn, mềm mại nắm lấy tay chàng. Chàng quay lại thì ra Quế và Quỳnh. Quế nói :

– Đại ca ! Người thực là tệ ! Người bảo khi nào người khỏi bệnh, sẽ đấu võ với ta. Thế rồi, người bỏ đi mấy hôm nay, làm ông ngoại chúng ta tìm người muốn chết. Thì ra người giả làm ăn mày. Ta để dành cho người cái này đây.

Rồi, nàng đưa cho Đào Kỳ một cái giỏ tre. Chàng mở ra thấy bên trong nào chuối, nào ổi, nào cam, nào quýt thơm phức. Chàng nhìn Quế, nói :

– Ta muốn tìm hai cô thực dễ, cứ nhíu mày đánh hơi, hễ thấy mùi Quế, mùi Quỳnh là tìm thấy ngay. Còn hai cô, cứ nhíu mũi, hễ thấy mùi hôi thối,

thì đúng là ta.

Hai cô bé mỉm cười, lại đi theo chàng.

Khi chàng đến chỗ phái Hoa-lư, thấy Cao Cảnh Sơn, chàng lạy phục xuống đất :

– Cháu là Đào Kỳ, xin tham kiến sư bá. Muôn vàn cảm tạ sư bá đã chia nhà, xẻ cửa, cứu giúp anh chị em chúng cháu trong cơn hoạn nạn.

Cao Cảnh Sơn đỡ Đào Kỳ dậy, nói :

– Từ khi mất tin của cha cháu, ta ngày đêm lo buồn, càm thấy như mất một tay. Nay được tin cha cháu còn tại thế, võ công tuyệt đỉnh, ta mừng không thể tưởng được.

Đào Kỳ nhớ ra điều gì, vội hỏi :

– Hồi nãy, sư bá bắn tên cứu Phương Dung, cháu mới nhớ ra một chuyện, là, trong cây gậy của Cao-cảnh hầu để lại có ghi rõ chi tiết cách chế lẫy nỏ thời Âu Lạc nhà ta.

Cao Cảnh Sơn mở to mắt, mồm há hốc :

– Thế... thế... cháu... để... ở đâu ?

Đào Kỳ móc trong bọc ra một gói nhỏ, trong đó có 40 thẻ đồng, cúi đầu, hai tay đưa cho Cao Cảnh Sơn :

– Sư bá với cháu đều là con cháu, thần dân Âu Lạc. Đây là di vật của Âu Lạc, cháu xin dâng sư bá.

Cao Cảnh Sơn hô lớn :

– Đệ tử Hoa-lư ! Quỳ xuống !

Tất cả đệ tử Hoa-lư đều tuân lệnh. Cao Cảnh Sơn quỳ trước, hai tay tiếp gói thẻ đồng, hô lớn :

– Toàn thể đệ tử phái Hoa-lư cung nghinh thánh vật của sáng tổ.

Rồi ông kính cẩn tiếp lấy. Ông nói với Đào Kỳ :

– Cháu ngoan ! Sau này khi cử sự, ta là người đứng sau cháu đấy !

Đào Kỳ từ tạ, trở về vị trí phái Cửu-chân. Đệ tử Cửu-chân thấy chàng võ công cao cường, có nhiều uy ín như vậy, cùng xúm lại hỏi han. Chàng hỏi thăm Tường Loan về tình trạng gia đình. Thì ra, sau khi rời cảng Bắc, đoàn thuyền bị chiến thuyền của Thái thú Nhâm Diên vây đánh. tất cả phải đổ bộ lên một hòn đảo nhỏ không có dân cư. Khi chiến thuyền của giặc tới, chúng đổ bộ lên đảo, đã bị Đào Thế Kiệt phục kích giết hết, không còn một đứa. Từ ngày đó, ông cho đệ tử đi khắp nơi dò la tin tức. ông đã biết hết mọi chuyện ở lục địa. Cho nên ông sai gọi Tường Loan về đảo, thu làm đệ tử, truyền thụ võ nghệ, cho nàng đến dự đại hội Tây Hồ, lột mặt nạ tên phản đồ Trịnh Quang.

Thiều Hoa vuốt tóc Đào Kỳ :

– Sư đệ ! Bây giờ chị không dám gọi em là tiểu sư đệ nữa rồi. Em gớm lắm ! Dám nói dối chị, giới thiệu Trưng Nhị là sư muội.

Đào Kỳ cười :

– Bố em thường nói : Vì việc phản Hán phục Việt, đến cái chết còn không sợ, đừng từ nan cái gì thấy có lợi cho nước mà không làm. Em nghĩ làm như vậy tuy có lỗi với sư tỷ và Nghiêm đại ca, em sẽ tạ lỗi với Nghiêm đại ca sau.

Thiều Hoa cười :

– Nghiêm đại ca là người nghĩa hiệp. Vả lại đại ca thương em lắm, chắc không trách gì em đâu.

Trên đài, Lê Đạo Sinh với Trần Đại Sinh bắt đầu động võ. Cả hai đều là đệ nhất cao nhân đương thời, do đó, chiêu số, võ công hai người cực kỳ tinh vi. họ đều dùng võ công Tản Viên để đấu với nhau. tuy nhiên cả hai vẫn chưa vận dụng hết công lực. Dường như họ vờn nhau để chờ đợi một cái gì.

Tường Loan nói với Đào Kỳ :

– Tiểu sư đệ ! Ngươi đã học được võ công của Văn Lang, Vạn-tín hầu và Cửu-chân, vậy ngươi hãy lên đài, dùng võ công Tản-viên đoạt chức võ công cao nhất phái này có hơn không ? Đặng Thi Sách không chừng còn hoan hô ngươi hơn Lê Đạo Sinh nữa, vì Tô Định đã nói : Ai có võ công Tản-viên cao nhất là được mà ?

Đào Kỳ lắc đầu :

– Sư tỷ nói sai rồi. Bố em dặn sư tỷ rằng phái Cửu-chân không tham dự vào cuộc cầu phong. Nếu em đoạt chức vô địch phái Tản-viên, xin đi cầu phong sẽ trái lời bố dạy. Khi đã trái lời cha thì đâu còn là con người nữa ?

Trên đài, bất thình lình Lê Đạo Sinh nhảy lùi lại, phóng một chưởng. Đào Kỳ nhận ra đó là chiêu Lưỡng ngưu tranh phong. Bùng một cái, cả hai cùng lảo đảo, lùi lại.

Trần Đại Sinh quát lên :

– Sư đệ ! Ngươi cùng ta dùng võ công phái Tản-viên tranh phong, sao ngươi lại dùng nội công của phái Long-biên ?

Thì ra, Lê Đạo Sinh cùng với bọn Lê Nghĩa Nam mưu đồ riêng tư với nhau, nên đã trao đổi nội công tâm pháp. Lê Đạo Sinh dạy Nghĩa Nam tâm

pháp Tản-viên, còn Nghĩa Nam dạy y tâm pháp phái Long-biên. Phái Tản-viên thiên về dương cương, phái Long-biên thiên về âm nhu. Lê luyện tập cả hai rồi hợp làm một, cùng một nguyên tắc hợp lại của Đào Kỳ. Cho nên nội công của y tiến rất mau. và y trở thành thái sơn bắc đẩu nhờ đó.

Lê Đạo Sinh không trả lời. Y phóng chưởng thứ nhì. Chưởng pháp rất quái dị, hơi giống Phục ngưu thần chưởng. Còn Trần Đại Sinh thì phóng chiêu Ác ngưu nan độ. Chưởng lực của hai đại cao thủ áp lực cực mạnh. Những người nội công thâm hậu như Tô Định, Nghiêm Sơn, Nam-hải nữ hiệp, Phương Dung thì còn chịu được. Còn những người khác gần như muốn nghẹt thở. Bùng một tiếng. Lê Đạo Sinh vẫn đứng nguyên, trong khi Trần Đại Sinh bị lùi lại một bước.

Tường Loan giật mình, hỏi Đào Kỳ :

– Sư đệ ! Coi chừng Khất đại phu thua mất !

Đào Kỳ cũng đang nghĩ như thế. Chàng vội rời phái Cửu-chân đến chỗ phái Sài-sơn, thì thấy Nguyễn Tam Trinh và Trần Công Minh cũng đang bàn tán phân vân. Phùng Vĩnh Hoa hỏi Đào Kỳ :

– Đào hiền đệ ! Ngươi có cách nào nhắc Khất đại phu không ? Nếu không sẽ nguy mất. Tại sao Khất đại phu không dùng Lĩnh Nam chỉ pháp cùng với chưởng pháp mà người với em đã sáng chế ra ?

Đào Kỳ lắc đầu :

– Nếu Khất đại phu dùng những thứ đó thì lại không phải là võ công Tản-viên. Nếu dùng võ công khác, còn đâu tước vị võ công cao nhất của Tản-viên nữa ?

Trên đài, hai cao thủ đã đấu với nhau đến chiêu thứ 12, và hai chưởng đã dính liền nhau. Cuộc đấu võ đã trở thành một cuộc đấu nội lực. Đào Kỳ

không dám chớp mắt, vì chàng sợ Khất đại phu có gì sơ suất chăng. Chợt chàng nhớ lại lời Khất đại phu :

– Tay có ba kinh dương là Thủ dương minh Đại trường kinh, Thủ thái dương Tiểu trường kinh và Thủ thiếu dương Tam tiêu kinh. Ba kinh này dùng để chuyển dương khí. Còn ba kinh âm là : Thủ thái âm Phế kinh, Thủ khuyết âm Tâm bào kinh và Thủ thiếu âm Tâm kin để chuyển âm khí. Nay Đạo Sinh học được nội công âm nhu của Long-biên nên tất cả sáu kinh đều chuyển được khí ra chống Khất đại phu. Còn ngược lại, Khất đại phu chỉ chuyển được có ba kinh dương thôi, nên yếu thế.

Chàng thấy Khất đại phu trên đầu đã có khói trắng bốc lên. Chàng biết rằng ông đã nguy kịch lắm rồi. Chàng nhớ hôm gặp Nguyễn Phan ở nhà tù Thái-hà, chàng dùng phương pháp quy liễm âm kình ở ngoài hợp với dương kình, thành ra công lực của chàng mạnh kinh khủng, đến nỗi chàng mới luyện tập nội công âm nhu, nhưng đã đánh bại Hoàng Đức dễ dàng. Bây giờ, chàng có thể nhắc khéo cho Khất đại phu, để ông sử dụng. Chàng đem ý đó bàn với Phùng Vĩnh Hoa. Vĩnh Hoa nói :

– Những lý thuyết về kinh mạch thì Khất đại phu biết. Nhưng liệu Lê Đạo Sinh có biết không ? Nếu y biết thì hỏng bét.

Trần Công Minh phất tay :

– Những lý thuyết về kinh mạch cháu vừa nói, ta e rằng chỉ một mình Khất đại phu biết mà thôi. Còn hợp y học, võ học làm một thì tiên sinh dạy cho cháu, chỉ có hai người biết. Nếu cháu lên tiếng nhắc người, Lê Đạo Sinh không biết được đâu.

Nguyễn Tam Trinh rút ống tiêu ra :

– Cháu định nói gì, cứ đứng trước mặt ta mà nói. Ta sẽ thổi tiêu, rót tiếng

tiêu hướng vào tai Khất đại phu, sẽ không còn ai nghe thấy để có thể trách chúng ta nữa.

Nguyên Nguyễn Tam Trinh là người giỏi về âm nhạc, võ công của ông cao cường. Ông phát minh ra lối dùng nội công thượng thừa chuyển vào tiếng sáo, dẫn đến những nơi mình muốn. Hôm nay, gặp trường hợp đặc biệt, ông bảo Đào Kỳ nhắc Khất đại phu, rồi ông dùng tiếng sáo đưa đến tai người. Ông để sáo lên miệng thổi. Dưới ánh trăng rằm tháng tám, hai đại cao thủ đang đấu nội lực, hàng vạn người nín thinh hồi hộp theo dõi, bỗng nhiên có tiếng sáo ôn nhu vang lên. Đào Kỳ đứng trước Nguyễn Tam Trinh, chàng nói :

– Khất đại phu ! Cháu là Đào Kỳ đây. Đại phu mau buông lỏng Thủ tam âm kinh, để cho âm khí của Lê Đạo Sinh theo đó vào cơ thể đại phu. Đại phu dẫn khí đó vào huyệt Thượng-tiêu, đưa xuống Trung-tiêu. Âm khí sẽ hợp với dương khí của đại phu, thành chân khí mới. Đại phu đem dương khí đó theo Thủ tam dương kinh ra ngoài, chống lại Thủ tam dương khí của Lê Đạo Sinh.

Trên đài, Trần Đại Sinh đấu nội lực với Lê Đạo Sinh đang đến chỗ nguy hiểm nhất. Ông thấy công lực mình ngày càng yếu dần, mà sư đệ, mỗi lúc một tăng. Ông biết phen này nguy đến nơi, bỗng nhận được tiếng nói của Đào Kỳ. Ông suy nghĩ :

– Đằng nào mình cũng chết, tại sao mình không thử làm như Đào tiểu hữu đã nhắc ? Biết đâu không thành công ?

Ông buông lỏng Thủ tam âm kinh. Quả nhiên, chân khí của Lê Đạo Sinh ào ào chuyển vào người ông không ngừng. Ông dẫn nó theo Thủ tam âm kinh vào Thượng-tiêu, đưa xuống Trung-tiêu. Quả nhiên chân khí ở Trung-tiêu của ông đang lập lờ như ngọn đèn trước gió, bỗng mạnh vô cùng. Ông vội đưa lên Thủ tam dương kinh ra ngoài, thì thấy người Lê Đạo Sinh rung động lên cực mạnh.

Lê Đạo Sinh đang đấu nội lực với sư huynh, tưởng chừng sẽ giết được sư huynh trong chốc lát. Bỗng nhiên y thấy nội lực trên tay bị Trần Đại Sinh hút mất một số, cuồn cuộn ra đi. Rồi lại thấy kình lực trên tay sư huynh tăng lên khủng khiếp. Y không hiểu tại sao , vội vận chân khí tấn công nữa. Y càng tấn công, càng cảm thấy mất hút, và Trần Đại Sinh càng mạnh hơn lên. Một lát, trên đầu y khói trắng bốc lên ngùn ngụt. Mặt y đỏ như quả gấc vì âm khí bị hút mất hết. Tình trạng nguy ngập của y chỉ có những cao thủ như Tô Định, Nghiêm Sơn, Phương Dung, Nam-hải, Nguyễn Phan, Đào Kỳ... biết mà thôi.

Một lát sau, y thấy công lực tiêu hết. Y định mở miệng lên tiếng van xin sư huynh, nhưng nếu y mở miệng, chân khí sẽ tuyệt, y sẽ hộc máu chết tươi.

Trần Đại Sinh thấy tình trạng người sư đệ như ngọn đèn trước gió, ông nghĩ :

– Sư đệ làm ác đã nhiều, nhưng ta trừng phạt y như thế này cũng đủ rồi. Bây giờ, công lực y đã mất hết, ít ra phải tập trong một thời gian lâu nữa mới có thể trở lại như cũ. Khi thân bại, danh liệt rồi, y không còn làm hại người được nữa.

Ông bèn thu công lực lại. Lê Đạo Sinh lảo đảo, thở hổn hển :

– Đa... tạ... sư huynh...

Rồi y ngã xuống sàn. Lập tức mười người từ dưới đài cùng nhảy lên vung chưởng hướng vào Trần Đại Sinh đánh một lúc. Đó là mười đại đệ tử của Lê Đạo Sinh. Trần Đại Sinh phát chiêu Thanh ngưu ưu hà trong Phục ngưu thần chưởng, rồi quay một vòng. Cả mười người đều bị hất tung trở lại.

Diễn biến đó làm quần hùng kinh ngạc không ít. Chính ngay Trần Đại Sinh, Đào Kỳ cũng ngạc nhiên. Không biết nội lực ở đâu, đến với ông mạnh

như vậy.

Nguyên Trần Đại Sinh trị bệnh cho người lâu ngày, hàng ngày nghĩ đến kinh mạch, nên các kinh mạch đều thông. Nay ông áp dụng tâm pháp của Đào Kỳ, thu nội lực của sư đệ làm nội lực của mình, nên nội lực của ông bây giờ mạnh gấp đôi lúc thường.

Đánh dạt mười đệ tử của Lê Đạo Sinh ra rồi ông quát lớn :

– Bọn ngươi định làm gì đây ? Định mười người đánh một chăng ? Ta vì tình đồng môn tha cho sư phụ các ngươi, các ngươi còn định ỷ đông lên đây tính hại ta chăng ? Nếu ta phóng chưởng này xuống, liệu sư phụ các ngươi có còn sống được chăng ?

Nói rồi ông phát chưởng nhắm đầu Lê Đạo Sinh chụp xuống. Binh một tiếng, ván khán đài thủng một lỗ bằng miệng thúng, tròn trịa, nhẵn thín.

Tô Định thấy Trần Đại Sinh đã thắng Lê Đạo Sinh, bèn hỏi :

– Có ai phản đối Trần tiên sinh là võ công đệ nhất phái Tản-viên không ?

Không có tiếng trả lời. Khất đại phu chỉ Lê Đạo Sinh :

– Sư đệ, ngươi hãy về tu tỉnh lại. Khổng Tử nói rằng : Hữu quá tắc cải. Sư đệ là một trong đệ nhất cao nhân đương thời, nếu ngươi hành sử quang linh lỗi lạc, lấy nhân nghĩa cứu đời, hỏi cả đất Lĩnh Nam này, có ai bằng được ngươi ?

Hoàng Đức lên võ đài đỡ sư phụ xuống. Nghiêm Sơn đứng lên dõng dạc nói :

– Thưa các vị anh hùng ! Như vậy, chúng ta đã tuyển xong cao nhân của các môn phái, của các châu, động. Chúng ta cần định ngày để cùng lên

đường.

Rồi chàng chậm chạp nói :

– Tôi xin nhắc lại, các vị đại diện võ lâm Lĩnh Nam như sau : Phái Sài-sơn : Đệ nhất Thái-bảo Trần Thị Phương Châu, tức Nam-hải nữ hiệp. Phái Hoa-lư : Cao Cảnh Minh, tức Trường-yên đại hiệp. 72 động Tây-vu : Hồ Đề, tức Sơn trung nữ hiệp. Phái Nhật-nam : Lại Thế Cường, tức Thiên thủ viên hầu đại hiệp. Phái Quế-lâm : Nghiêm Sơn. Phái Long-biên : Nguyễn Phương Dung, tức Việt nữ thần kiếm nữ hiệp. Phái Tản-viên : Trần Đại Sinh, tức Khất đại hiệp. Phái Cửu-chân không cử ngươ tham dự.

Phái đoàn sang cầu phong Kiến-Vũ hoàng đế sẽ gồm các vị trên. Mỗi vị được quyền mang theo nhiều nhất là 500 người tùy tùng, kể cả xe, ngựa, thú vật, đồ dùng. Phủ Thái thú, Đô-úy sẽ đề cử mỗi nơi thêm năm người để giúp đỡ đoàn cầu phong. Tiền lộ phí do phủ Thái-thú đài thọ. Tuy nhiên, các vị nên bầu lấy một người làm trưởng đoàn. Ngày mai, mời các vị cao nhân các môn phái dẫn người tùy tùng cùng đến phủ Lĩnh-nam công để bàn chuyện lên đường.

Nghiêm Sơn nói xong, vẫy các võ quan theo hầu :

– Cảm phiền quý huynh đệ ra về trước. Tôi có nhiều việc riêng phải làm, sẽ về sau.

Chàng đến chỗ phái đoàn Cửu-chân. Đào Kỳ ra chận trước mặt chàng :

– Đại ca ! Em xin lỗi về vụ Ngũ kiếm đêm nọ.

Nghiêm Sơn phất tay :

– Nếu ta là sư đệ, ta cũng làm thế. nhưng có điều ta không bao giờ ngờ là Trưng Nhị với sư đệ lại đi cứu Ngũ kiếm. Bây giờ họ ở đâu ? Sự thực việc

này ra sao ? Hôm ta đến Đăng-châu điều tra, được biết có đôi trai gái cùng đi với Tô Phương, té ra hiền đệ với Phương Dung. Bây giờ ta đã biết người con gái bán quán cứu hiền đệ là Đông Triều nữ hiệp Lê Chân, rồi Nguyệt điện Đàm Ngọc Nga, Hạ-long nữ hiệp Xuân Nương, Đăng Châu nữ hiệp Phùng Vĩnh Hoa... nhất nhất đều có tham dự vào việc Đăng-châu. Đến nay ta đoán ra rằng Ngũ Kiếm bị oan, rồi hiền đệ cứu Ngũ kiếm, nhưng Tô Phương đâu ?

Đào Kỳ đã có chủ tâm, nên nói :

– Tô Phương bị Trương Thanh bắt giam, nay không rõ ra sao. Không chừng y đã bị giết rồi cũng nên.

Nghiêm Sơn không tin lời Đào Kỳ, nhưng ông là người quân tử, nên cũng không quan tâm mấy :

– Điều ta cần là đi yết kiến phụ thân của hiền đệ, để nghe lời người phán một điều về Thiều Hoa. Nếu không, suốt đời sư tỷ ngươi sẽ sầu muộn, ta thực không yên lòng. Tường Loan sư muội ! Ngươi có tin ta không ? Nếu ngươi tin ta, ngày mai, sau khi họp, chúng ta cùng đi gặp lão nhân gia.

Tường Loan gật đầu :

– Em tin Nghiêm đại ca. Em sẽ dẫn Nghiêm đại ca tới gặp sư phụ, sư mẫu. Em tin rằng người sẽ hân hoan về vụ này, chứ không trách phạt sư tỷ đâu.

Nghiêm Sơn cùng Thiều Hoa lên ngựa về phủ. Đào Kỳ ở lại cùng đám đệ tử Đào trang. Đệ tử Đào trang cắm trại ngay cạnh phái Hoa-lư. Cao Cảnh Sơn cảm ơn Đào Kỳ về vụ tặng cho ông 40 thẻ đồng khắc cách chế nỏ thần, nên giữa hai phái càng thêm thân. Họ nấu cơm, ăn chung với nhau. Hầu hết đám đệ tử Đào trang hồi ở Hoa-lư đã quen với đám đệ tử Hoa-lư, nên họ không bỡ ngỡ gì trong cách xưng hô, trò chuyện.

Phái Long-biên vì ở gần nên không cắm trại ở lại, kéo nhau ra về. Phái Sài-sơn thì kéo về trang Mai-động của Nguyễn Tam Trinh. Các phái khác, cắm trại quanh hồ.

Từ lúc gặp nhau, Tử Vân với Quế Hoa, Quỳnh Hoa cứ theo sát bên Đào Kỳ. Riêng Đào Kỳ thấy có ba cô em gai cứ ríu rít bên cạnh thì cao hứng vô cùng. trăng rằm tháng Tám chiếu xuống mặt hồ trông như mờ như ảo. Đào Kỳ lâu ngày mới gặp lại anh chị em Đào trang, nên chuyện trò không kể hết. Bỗng thấy một nữ đệ tử vào báo :

– Tiểu sư đệ ! Có nhiều người muốn gặp người.

Chàng nhìn ra ngoài thấy Phương Dung đi theo Nguyễn Phan, Nguyễn Trát cùng đến, phía sau có Phùng Vĩnh Hoa, Trưng Nhị. Chàng ngạc nhiên, mời vào trong lều ăn cơm.

Trưng Nhị nghiêm trang nói :

– Đào hiền đệ ! Đêm khuya ta đến đây để khuyên hiền đệ một điều. Ta rất mong hiền đệ nghe theo.

Đào Kỳ ngạc nhiên :

– Các vị ! Không hiểu việc gì quan trọng đến nỗi phải phiền đại giá các vị đến đây để dạy bảo. Vậy đó là việc gì ? Xin các vị cứ nói ra.

Trưng Nhị ngồi ngay ngắn lại, nói :

– Trong chuyến đi Trung-nguyên này, phái Cửu-chân không tham dự do quyết định của Đào lão bá, chúng ta không dám can thiệp vào. Nhưng mỗi cao nhân được mang theo nhiều người, ta nghĩ hiền đệ nên xung vào phái nào để cùng đi với chúng ta mới được. Hiện đây, có Phương Dung kiếm thuật thần thông, Khất đại phu chưởng lực hùng hậu. Còn lại tuy võ công trác tuyệt

thực, nhưng chúng ta vẫn còn lo lực lượng chưa đủ. Khi tới Lạc-dương, thế nào Hán đế cũng bắt chúng ta đấu với cao thủ Trung-nguyên. Trận đấu này chắc chắn phải long trời lở đất chứ không tầm thường đâu. Vì vậy, chúng ta yêu cầu hiền đệ tháp tùng bất cứ môn phái nào cũng được để cùng đi.

Đào Kỳ đứng dậy, nói :

– Sư tỷ đã nói, việc gì tiểu đệ cũng phải nghe theo. Nhưng tiểu đệ là đệ tử Cửu-chân, thân phụ tiểu đệ là chưởng môn, người đã không đồng ý cho phái Cửu-chân tham dự, thì muôn ngàn lần tiểu đệ cũng không dám. Vì vậy việc này xin quý vị miễn cho.

Phùng Vĩnh Hoa cười khúc khích :

– Đào hiền đệ, hồi nãy ngươi có hứa với ta rằng, ta giúp ngươi mưu kế, sau này ngươi phải làm cho ta một việc, ngươi có nhớ không ? Việc mà ta yêu cầu là hiền đệ đi theo với đại sư bá ta sang Trung nguyên. Tuy nhiên, ta cũng giúp hiền đệ thoát khỏi khó khăn : Hiền đệ ngày đêm phi ngựa tìm lão bá, rồi xin phép lão bá cùng đi với chúng ta, sẽ không còn gì trở ngại nữa. Đây, ta có mang bức thư của đại sư bá ta viết cho thân phụ của hiền đệ đây. Ta tin rằng thân phụ của hiền đệ sẽ đồng ý. Chúng ta nên nhớ rằng, uy tín đạo đức của Nam-hải nữ hiệp rất lớn, xưa nay võ lâm dù chính phái, dù tà phái bà nói một lời, họ đều răm rắp nghe theo. Bây giờ, bà thân viết thư cho Đào lão bá, ta tin rằng Đào lão bá cũng sẽ đồng ý.

Đào Kỳ cầm thơ, cúi đầu từ tạ mọi người.

Trưng Nhị đứng lên, vẫy mọi người ra về. Chỉ có Phương Dung ở lại.

Tử Vân hỏi Đào Kỳ :

– Đại ca ! Anh đi Trung-nguyên, đem em theo được không ?

Quỳnh Hoa cũng nói :

– Hai đứa em cũng cùng đi.

Phương Dung thấy Đào Kỳ có ba cô em gái dễ thương thì thích lắm, cùng ngồi nói chuyện. Tử Vân là đệ tử phái Sài-sơn nên nàng rất giỏi âm nhạc. nàng lấy tiêu ra thổi những khúc cổ của Trương Chi. Phương Dung khen :

– Em thổi tiêu mà chị muốn đứt từng khúc ruột ra vậy. Sau này em định sẽ làm gì ?

Tử Vân buồn buồn :

– Em sẽ phản Hán phục Việt để trả nợ cho đất nước.

Đào Kỳ vuốt tóc nàng :

– Em giỏi lắm. Thế võ công em học đến đâu rồi ?

Tử Vân xấu hổ :

– Sư phụ dạy võ cho em ở dưới nước. Người bảo sau này em sẽ làm Thủy sư Đô-đốc, chỉ huy hải quân đánh giặc.

Đào Kỳ nhìn Phương Dung :

– Mai-động lão bá quả thực là người trông rộng nhìn xa.

Tường Loan vẫy Đào Kỳ ra chỗ vắng :

– Tiểu sư đệ ! Ngày mai chúng ta cùng với Nghiêm đại ca, tam sư tỷ lên đường về đảo gặp sư phụ ngay. Sư phụ được tin em, chắc người trẻ lại mười tuổi chứ không ít đâu.

Sáng hôm sau, mọi người đều thức trễ vì đêm trước, hầu như họ đã cùng thức đến sáng. Đào Kỳ rất vui vẻ trong lòng nên chàng ngủ rất ngon. Khi thức giấc, chàng được tin Phương Dung đã cùng các cao nhân khác đến phủ Quốc công họp rồi. Chàng dậy ăn sáng rồi ngồi nói chuyện với Tử Vân, Quế Hoa, Quỳnh Hoa. Bỗng có người cưỡi ngựa đến trước lều đưa cho chàng một phong thư. Chàng nhìn người đó, thấy bụi bám đầy người, tỏ vẻ vừa trải qua một quãng đường trường vất vả. Chàng mở thư ra đọc, chỉ thấy vỏn vẹn có mấy chữ :

" Thanh thanh tử khâm,

Du du ngã tâm ".

Nét chữ đúng là của Tường Quy. Đây là hai câu thơ trích trong Kinh Thi, khi chàng rời Thái-hà trang viết cho Tường Quy. Chàng ngây người ra hỏi :

– Bây giờ nàng ổ đâu ?

Người kia nói :

– Cách đây vài chục dặm, đang chờ công tử.

Đào Kỳ vào lều viết cho Phương Dung, Cao Cảnh Sơn mấy chữ, rồi lấy ngựa đi theo người kia. Hai người ruổi ngựa đi về phía Đông. Sau khi vượt qua một ngọn đồi nhỏ, người dẫn đường chỉ về phía trước :

– Phía trước kia là ngọn suối. Tiểu thư đang chờ công tử ở đó.

Đào Kỳ cho ngựa đi đến bờ suối. Quả thấy một người mặc quần áo lụa xanh ngồi bên tảng đá, quay lưng về phía chàng. Biết là Tường Quy, chàng cột ngựa vào gốc cây, rồi se sẽ men theo suối đến gần chỗ nàng ngồi.

Bỗng Tường Quy quay lại, dơ tay vẫy chàng, mỉm miệng cười. Chàng

đứng ngây ra nhìn, rồi tiến tới bên nàng.

Thình lình, chàng thấy dưới chân chuyển động, như xụp xuống hố. Chàng vội nhún chân nhảy vọt lên, nhưng không kịp. Chàng đã rơi xuống một hố sâu. Chàng vội nhún người vọt lên cao, thì bị một cái lưới, rồi hai, rồi ba, rồi... mười cái chụp vào người. Hơn mười ngườI nhảy ra cột chàng vào lưới cứng như khúc gỗ, không cử động được nữa. Chàng thấy trong đó có Đức Hiệp, Vũ Hỷ, Hoàng Đức... toàn đệ tử của Thái-hà trang. Chàng không cựa quậy được nữa, biết mình bị mắc mưu, chàng tự chửi mình :

– Đào Kỳ hỡi Đào Kỳ, ngươi chỉ vì một người con gái mà chết, thực đáng kiếp. Bây giờ đã lọt vào tay Lê Đạo Sinh thế nào cũng bị cắt chân, cắt tay như Nguyễn Phan mà thôi.

Chàng nhìn Tường Quy, không nói một lời. Tường Quy chạy lại, nói với Đức Hiệp :

– Sư bá ! hôm qua sư bá hứa, nếu con gọi được chàng đến, ông ngoại sẽ cho con kết hôn với chàng. Con tin thực mới gọi chàng đến. Sao sư bá lại đào hố để bẫy chàng ? Bây giờ sư bá định mang chàng đi đâu ?

Đức Hiệp lắc đầu :

– Đây là kế hoạch của ông ngoại. Ta không có quyền quyết định. Con chờ lát nữa gặp, rồi sẽ nói với ông ngoại.

Bọn họ cho Đào Kỳ xuống một cái thuyền lớn, rồi cho chạy xuôi dòng nước. Đi khoảng hơn một giờ, thuyền cặp vào một thuyền khác. Rồi có hai người khiêng chàng sang một thuyền lớn hơn, mở cửa khoang, đưa chàng vào trong. Chúng cởi lưới ra, trói chàng lại bằng những chiếc thừng lớn, rồi khiêng chàng vào khoang trong. Nơi đó đã có Phong-châu song quái và Lê Đạo Sinh.

Đạo Sinh cười lạt :

– Đào công tử ! Người vẫn mạnh chứ ?

Đào Kỳ nín thinh không nói gì.

Lê Đạo Sinh cười :

– Kể ra chúng ta mời Đào công tử thế này cũng hơi quá đáng, nhưng sự bất đắc dĩ phải làm thế.

Đào kỳ nổi giận, quát :

– Ngươi là cao nhân đương thời, lại dùng thủ đoạn hèn mọn bắt ta đến đây để làm gì ?

Vũ Hỷ cười :

– Cũng chả làm gì đâu. Ta đưa công tử đến Đăng-châu giao cho Huyện-lệnh Trương Thanh để y đem ngươi ra giữa chợ, chém ngươi ra làm mấy mảnh, vì ngươi dám dụ dỗ con dâu y. Sau đó, chúng ta đem xác ngươi đi hết các huyện để phơi giữa chợ. Trên đề : Con trai út của Đào Thế Kiệt, chưởng môn phái Cửu Chân, dùng võ công đột nhập huyện Đăng-châu hãm hiếp con dâu Huyện lệnh, bị chém để trị tội.

Phương Anh gật đầu :

– Như vậy, Đào Thế Kiệt ở xa nghe thấy, y sẽ uất lên, cắn lưỡi mà chết.

Vũ Hỷ tiếp :

– Ta sẽ lấy cái quần của Tường Quy chụp vào đầu ngươi và cho Trương Minh Đức hàng ngày tiểu vào để trả thù.

Nghe song quái nói, Đào Kỳ biết chúng là hạng nói được là làm được. Chàng tự biết mình u mê vì tình, có chết vì tình cũng đáng. Một liều, ba bảy cũng liều, chàng cười lên hô hố, nói :

– Ta chả có gì đáng thẹn cả. Ta yêu Tường Quy, Tường Quy yêu ta. Ta có vì nàng mà chết, cũng chẳng uổng một đời người. Còn các người muốn bêu xác ta, nói xấu ta, thì đó là sự thực. Ta khác Lê Đạo Sinh ở chỗ Lê làm mà không dám nhận. Còn ta dám làm thì dám nhận. Ngươi bảo trùm quần nàng vào đầu ta ư ? Quần nàng cũng như khăn của nàng, áo của nàng đều ấp vào da thịt nàng hằng ngày, có gì khác đâu ? Quần nàng chụp vào người ta cũng như da thịt nàng sát vào người ta. Ta cầu mà không được vậy.

Vũ Hỷ thấy đe dọa không xong, chưa biết phải làm thế nào. Y vẫy hai tên gia nhân mang Đào Kỳ giam vào khoang thuyền, rồi đóng cửa lại.

Chàng nằm một mình trong khoang, mơ mơ tỉnh tỉnh ngủ được một giấc, bỗng thấy có tiếng động, rồi cửa khoang thuyền hé mở, một người mặc quần áo xanh khẽ lén vào trong, đóng cửa lại. Đào Kỳ nhìn rõ ra là Tường Quy.

Tường Quy nói khẽ :

– Anh đừng lên tiếng. Em vào cứu anh đây.

Nàng lấy con dao nhỏ cắt khóa tay cho chàng. Nhưng con dao nhỏ quá, khóa lại lớn, nên nàng loay hoay mãi cũng chưa được. Tường Quy khóc :

– Anh Kỳ ! Anh có giận em không ?

Đào Kỳ lắc đầu :

– Không phải lỗi ở em. Đó là kế của ông ngoại em. Em làm sao biết được ? Nhưng em có biết ông ngoại định bắt anh để làm gì không ?

Tường Quy gục đầu vào ngực chàng, đặt lên môi chàng một cái hôn. Trong khung cảnh nguy hiểm, nhưng chàng thấy như mình đang bay lên mây xanh. Hơi thở của Tướng Quy thơm như hương mùi hoa huệ. Một lúc sau, Tường Quy mới lên tiếng thở dài :

– Ông ngoại em bắt anh để đòi những tấm thẻ đồng khắc Phục ngưu thần chưởng, kiếm pháp Long-biên và nội công dương cương, âm nhu trong cây gậy đồng.

Đào Kỳ đã đoán ra nội vụ, nên khi nghe Tường Quy nói, chàng không lấy gì làm ngạc nhiên.

Tường Quy lại ôm lấy chàng mà hôn. Hai người mê mê tỉnh tỉnh trong hương nồng tình yêu. Chợt, có tiếng cười nhạt của Đức Hiệp :

– Con Tường Quy thực giỏi. Ngươi dám trốn vào đây tình tự với kẻ thù của nhà mình, lại còn muốn cứu y nữa. Ta phải giết ngươI mới được.

Cánh cửa mở tung. Vũ Hỷ nhảy vào chụp Tường Quy xách ra ngoài. Tường Quy kêu lớn :

– Ông ngoại ! Ông ngoại tha cho cháu.

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 29: Bây giờ rõ mặt đôi ta biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao

Một lát sau, hai tên gia nhân đến mở cửa khoang dẫn Đào Kỳ lên mặt thuyền. Thì ra, đây là một chiếc lâu thuyền của người đi biển. Trên boong có đến ba cột buồm lớn. Mỗi cột buồm có năm cây. Một cây thẳng đứng trên có móc sắt móc dây kéo cột buồm. Bốn góc tỏa ra bốn cột để treo các cánh buồm. Từ trên mặt có bốn cửa để đi xuống hai tầng dưới. Cửa có cánh đóng chắc chắn, tránh sóng gió tung nước vào khoang thuyền. Đào Kỳ nhìn ra đó là một chiếc thuyền của người Hán. Thủy thủ đứng trên mặt để chiến đấu. Tầng thứ nhất chia thành nhiều phòng. Từng thứ nhì có nhiều cửa sổ, mỗi cửa sổ là hai mái chèo. Tầng này, thường ngày dùng làm phòng ăn. Khi hữu sự, đó là phòng của các thủy thủ chèo thuyền. Tầng dưới cùng để chứa lương thảo, nước ngọt và giam tù nhân.

Nghiêm Sơn là Lĩnh-nam công, ở Luy-lâu chàng có ba chiến thuyền được sửa đổi trang trí để du ngoạn. Chàng đã đưa Thiều Hoa, Đào Kỳ xuống du thuyền ngắm trăng. Nên khi vừa bước lên sàn thuyền, Đào Kỳ đã nhận ra. Chàng đưa mắt nhìn phía trước, cột buồm treo lá cờ màu đỏ, thêu chữ Thái-hà rất lớn. Trên thuyền tráng đinh đi lại hùng tráng, lưng đeo vũ khí, người đều nghiêm trang, tỏ ra chủ nhân trị người rất kỷ luật.

Chàng liếc nhìn phía trước, phía sau, bất giác giật mình : Tổng cộng có đến năm chiến thuyền, dàn thành hình chữ nhất, đang tiến xuôi dòng nước. ChànG tự hỏi :

– Trong năm con thuyền này, có đến trên ngàn tráng đinh. Những người này ta chưa hề gặp mặt, chắc không phải là người của Thái hà trang. Có lẽ

thuộc những trang, những châu của đệ tử Lê Đạo Sinh. Lê đi đâu mà muốn tráng đinh theo thế này ?

Tráng đinh mở cửa một phòng, đẩy chàng vào. Trong phòng chỉ có vợ chồng Song quái với Tường Quy bị trói ngồi đấy. Mặt nàng ủ rũ, nước mắt chảy dài, trông giống như một đóa hoa nhài đầy sương mai.

Vũ Hỷ nhìn Đào Kỳ cười ;

– Đào công tử ! Đêm qua ngủ ngon chứ ?

Đào Kỳ nổi giận định lên tiếng thống mạ, nhưng chàng chợt nghĩ lại : Mình là con một chưởng môn phái Cửu chân, giòng dõi vua An Dương, trải qua bao đời là người nhân nghĩa đạo đức. Võ công mình lại đứng hàng đầu Lĩnh Nam, mình lại là người đọc sách, vậy phải áp dụng câu của Khổng tử: Người quân tử dù gặp cảnh ngộ nào cũng nhàn nhã, thanh thản. Chàng tự lập lại Quân tử thãn đãng đãng . Vi vậy, chàng cười đáp lại :

– Đa tạ Phong-châu nhị vị. Đêm qua tại hạ được ngủ một giấc ngon. Cảnh trí đêm trăng mười sáu, du thuyền trôi trên sông Hồng. Cảnh yên tỉnh của trăng, cảnh sóng reo của sông nước, trước vẻ hùng vĩ, nên thơ của đất Lĩnh Nam, tưởng không còn gì khoái lạc hơn.

Phương Anh cười tủm tỉm :

– Tôi tưởng ngày đêm qua Đào công tử bay lên cung trăng cùng với Hằng Nga chứ đâu có ở dưới trần thế ? Công tử ! Người giận chúng ta vô ích đấy. Ta nghe ngươi là đệ tử của Lục Mạnh Tân tiên sinh, tất đã thông đạt đạo lý mới phải chứ ?

Đào Kỳ chợt nhớ lời cha dạy :

– Phàm làm người phải biết ân oán cho phân minh. Lễ nghĩa cho đầy đủ.

Ơn là ơn, oán là oán. Không nên lấy ơn làm oán. Cái gì của quân thù tốt, phải công nhận là tốt. Cái gì của mình xấu, cũng phải biết là xấu. Đừng có cái lối : cái xấu của ta là của người, cái tốt của người là của ta. Như vậy là thiếu minh mẫn.

Đêm qua, chàng tuy bị khóa tay giam dưới khoang thuyền, nhưng được Tường Quy ở bên cạnh, quả tình chàng đã quên mất cả thế gian. Lời nói của Phương Anh không sai. Lời nói của Phương Anh không sai. Chàng tuy bị giam nhưng được gần Tường Quy, được hưởng diễm phúc hiếm có. Chàng nghĩ :

– Trên đời này ta chỉ có ba điều khoái lạc. Một là phục được VIệt phản được Hán. Điều này ta đã làm được nhiều rồi tuy chưa thành công, nhưng cũng gọi là có kết quả không ít. Thứ nhì là được sống bên cha mẹ ta. Điều này, ta đã được hưởng đến 13 năm, kể cũng không ít. Còn điều thứ ba, ta mơ ước được ở bên Tường Quy. Hồi ở Thái hà, ta được nàng đưa xuống thuyền đánh đàn cho nghe. Hồi ở Đăng-châu, ta với nàng được gần nhau suốt đêm trên hoang sơn. Sau nàng tặng cho ta bộ áo lụa xanh. Đêm đêm, ta thường áp mặt vào, hôn bộ quần áo đó. Y phục của nàng mang theo hương thơm, cho nên dù có Phương Dung bên cạnh, ta vẫn không quên được nàng. Chú thím ta đã hỏi Phương Dung cho ta. Nàng với ta là bạn tri kỷ, nhưng ta gặp nàng, khi hình bóng của Tường Quy đã in sâu trong lòng ta. Ừ nhỉ ! Tại sao Tường Quy không làm được những việc như Phương Dung ? Tình cảm của Phương Dung không được đằm thắm như Tường Quy.

Trong phút chốc Đào Kỳ tự than : Tường Quy là người ta yêu. Phương Dung là tri kỷ của ta. Than ôi ! Người ta yêu không phải là tri kỷ, người tri kỷ lại chẳng phải là người ta yêu.

Chàng nhìn Tường Quy cười :

– Hai vị bảo rằng đêm qua ta được lên cung trăng, thực phải. Ta nghĩ chỉ

được trông thấy ánh mắt long lanh, khuôn mặt nhu mì của nàng, dù có bị giam vào cũi chó, chuồng trâu ta cũng cam lòng. Huống hồ còn được nàng ở bên cạnh một đêm, ta không oán hận hai vị đâu, hai vị nói đúng, ta cảm ơn hai vị.

Phương Anh nhìn Tường Quy:

– Trương phu nhân ! Trước đây tôi nghe nói phu nhân lấy Trương công tử rồi nhưng lòng không vui, thường tơ tưởng đến người yêu, tôi không tin. Sau này tôi nghe nói Đào công tử nửa đêm đột nhập Huyện đường Đăng châu, vượt thiên binh vạn mã thăm phu nhân. Y bị phu nhân đâm một kiếm, thích một dao, đánh một chưởng suýt bỏ mạng đến như vậy. Y muốn được chết dưới tay phu nhân đấy. Hồi đó ta tưởng phu nhân vì bảo vệ thanh danh mà đâm, mà giết y, nay ta mới biết là không phải. Võ công y đâu phải tầm thường. Y thuộc vào hàng cao nhân đệ nhất đương thời. Ngày nọ, tại Thái hà trang y một chưởng đánh bại vợ chồng ta. Y đã tự nguyện đứng yên, để được phu nhân đánh, giết, quả thật trên đời này không có người thứ hai đa tình như vậy đâu. Đào công tử đa tình như thế, trách gì phu nhân chẳng ngày tưởng, đêm mơ ? Trương phu nhân ơi ! Ở đời chỉ cần được một tình lang như vậy, dù có chết đến muôn ngàn lần cũng đáng, phải không phu nhân ?

Nguyên trước đây, Vũ Hỷ, Phương Anh là hai anh em ruột, cùng là đệ tử Nguyễn Thành Công, phái Tản viên. Họ yêu thương nhau, bị thầy cấm đoán, mới phản môn hộ đi lại trên giang hồ. Họ ưa làm những điều trái với luân lý, nên đời đặt cho biệt hiệu Phong châu song quái. Theo luân lý đương thời, người đàn bà có chồng bị người đàn ông nắm lấy tay, phải chặt tay đi để giữ danh tiết. Chị dâu sắp chết đuối, em chồng được cầm tay kéo lên để cứu sống mà thôi. Luân lý Khổng Mạnh dạy rằng : Nam nữ thụ thụ, bất tương thân, nghĩa là nam nữ muốn đưa vật gì cho nhau, phải để xuống rồi người kia cầm lấy, chứ không được cầm tay trao cho nhau. Chỉ có thầy thuốc là được đụng vào thân hình bịnh nhân mà thôi. Luân lý đó không được phổ biến áp dụng tại

những gia đình bình dân người Việt. Còn trong các gia đình quý tộc như Huyện-lệnh Đăng-châu, Huyện-úy Bắc-đái thì vô cùng khắt khe. Tường Quy là con Chu Bá lấy con trai Trương Thanh, cả hai gia đình đều thuộc loại quý tộc nên áp dụng luân lý rất chặt chẽ. Thế nhưng Tường Quy lại hẹn hò tình tự với Đào Kỳ , đó là tội nặng. Theo luật nhà Hán của Tiêu Hà, nàng sẽ bị tội phanh thây. Tội nhân sẽ bị xử như sau : Tội nhân sẽ bị đem ra giữa chợ, đánh trống tập hợp dân chúng đến xem đông đủ. Sau khi đọc bản án, người ta cột chân, tay, đầu tội nhân vào đầu năm con trâu, rồi dùng roi đánh chúng, cho chúng chạy ra năm phía. Tội nhân bị xé làm năm mảnh.

Thế nhưng Song quái lại khen, vì họ thấy nàng cũng có hành vi "quái" như họ.

Vũ Hỷ cầm cái bọc của Đào Kỳ để ra trước mặt :

– Đào công tử ta mạn phép lục lọi của ngươi đây. Phàm làm nam nhi đại trượng phu, phải làm cho đường đường chính chính. Chúng ta mời công tử tới đây, chỉ vì muốn tìm những võ công trong những tấm thẻ đồng của Vạn tín hầu để lại mà thôi. Ngươi đừng trách ta vô lễ.

Phương Anh mở bọc ra, đầu tiên thấy ba bộ quần áo của chàng, rồi tới một túi nhỏ, trong có mấy trăm đồng tiền, một nén vàng, mấy nén bạc. Đây là tiền Thiều Hoa cho chàng. Còn kho tàng của Lê Đạo Sinh, chàng chưa từng dùng tới. Phương Anh tiếp tục lục nữa thì thấy cái khăn gói một thẻ đồng. Y thị sáng mắt, mở ra coi, nhưng đó là lịnh bài của Lĩnh nam công mà Thiều Hoa đã cho chàng để dùng khi hữu sự. Từ khi có tấm lịnh bài đến giờ, chàng chưa dùng đến một lần.

Phương Anh cười :

– Đào công tử ! Lệnh bài này do Quốc công cho ngươi hay ngươi lấy trộm ? Ngươi cứ nói thực đi.

Đào Kỳ động tâm linh, vì hiện giờ, Vũ Hỷ là Đô sát quận Cửu chân, lại thống lĩnh hai trang Đào, Đinh, tức là dưới quyền sinh sát trực tiếp của Ngiêm Sơn. Chàng nghĩ có thể đem Nghiêm Sơn ra dọa y :

– Vũ phu nhân ! Nghiêm đại ca là tỷ phu của tôi. Người đừng quên Tam sư tỷ Thiều Hoa là phu nhân Quốc công. Sư tỷ hồi nhỏ đã được cha mẹ tôi nuôi dạy cho tới ngày khôn lớn. Từ ngày lạc lõng cha mẹ, sư tỷ đã nuôi nấng tôi. Người là sư tỷ của tôi, nhưng thực ra đối với tôi e rằng còn hơn tình mẹ con nữa. Tôi ở với tỷ phu Nghiêm Sơn, dĩ nhiên tôi phải có lịnh bài này.

Vũ Hỷ nghĩ :

– Thằng nhỏ này con Đào Thế Kiệt, nó tự hào nhân nghĩa, lại là học trò Lục Mạnh Tân, chắc nó không nói sai đâu. Nghiêm Sơn lấy tam đệ tử của Đào trang là Thiều Hoa. Ta nghe nói Lĩnh nam công hết sức sủng ái cô vợ Việt này. Nàng nói gì cũng nghe. Phu nhân lại rất cưng chiều thằng nhỏ này. Tuy y đã 18 tuổi, mà phu nhân còn săn sóc y như vối một đứa trẻ. Đinh Công Thắng nói năm trước đây, phu nhân gặp Đào Kỳ ở trang Thượng hồng, đã không tỵ hiềm nam nữ, đến bồng y lên, khóc lóc thảm thiết. Bây giờ Lê Đạo Sinh bắt y, giao cho chúng ta khảo để tìm võ công. Tìm được thì không sao. Nếu không tìm được sẽ nguy to. Nếu tin này lan đến tai Nghiêm công, ta có thoát chết, cũng mất chức Đô sát Cửu chân. Thế là bao công phu, đạt được chút danh vọng, hóa ra một trường ảo mộng sao ?

Y đưa mất nhìn vợ nh cùng thông cảm, rồi quyết định :

– Ta khám trong người y, nếu tìm được bí quyết võ công thì giết phắt y đi, rồi mai danh ẩn tích tập luyện. Khi ta đã có bản lãnh nghiêng trời lệch đất rồi, ta đâu cần sợ Nghiêm Sơn nữa ? Còn nếu không có, ta phải đối xử với y thực tử tế. Sau này quốc công không trách ta được.

Y tiếp tục lục và thấy một tờ giấy. Y mở ra coi . Đó là sắc chỉ của Kiến vũ

hoàng đế phong cho Tô Phương làm Đô sát quận Giao chỉ. Tờ sắc chỉ này, Đào Kỳ đã lấy được trong hành lý của Tô Phương ở Đăng châu.

Vũ Hỷ biết qua chuyện Tô Phương nên hỏi :

– Đào công tử ! Cái này của Tô công tử, sao lại ở trong bọc của ngươi ? Ngươi có biết Tô công tử hiện ra sao.

Đào Kỳ đã có lập trường cứ đổ tội lên đầu Ngũ kiếm là xong để chia rẽ Ngũ kiếm với Tô Định, nên trả lời :

– Ngũ kiếm với Tô Phương cùng kiếm được một kho tàng khá lớn, Ngũ kiếm giết Tô Phương đoạt hết. Tỷ phu ta khám Lan trang tìm thấy sắc chỉ này. Tỷ phu giao cho ta giữ để sáng mai đi cùng người vào phủ Thái thú, thì ta bị bắt tới đây.

Vũ Hỷ càng hoảng kinh :

– Vụ này lại liên quan đến phủ Thái thú nữa rồi.

Cuối cùng Vũ Hỷ thấy có một bọc nhỏ, rất nhẹ, gói bằng khăn lụa màu xanh, có giải đỏ buộc ngoài. Y từ từ mở ra và không khỏi ngẩn người. Bên trong có một bộ quần áo đàn bà bằng lụa xanh lá cây lợt. Chiếc áo có thêu một cành đào, màu sắc đỏ tươi trông rất sống động. Y lật ra xem trong có ghi chép bí quyết võ học gì không, nhưng chỉ thấy dưới cành đào có dòng chữ :

Thanh thanh tử khâm,

Du du ngã tâm.

Nghĩa là : Tà áo xanh xanh, làm cho ta nhớ người, lòng buồn sầu không nguôi.

Nguyên bộ quần áo đó do Tường Quy gửi tặng Đào Kỳ ngày chia tay ở

Đăng châu. Lúc nào Đào Kỳ cũng mang theo bên mình. Những lúc vắng vẻ, chàng lại đem ra ngắm, áp vào mặt tưởng tượng như đang áp mặt vào người nàng. Khi chia tay, Tường Quy đã viết cho chàng, nói rằng : Đã mặt bộ quần áo này một tuần, để quần áo mang hơi nàng theo chàng trên vạn dặm gian nan. Những uẩn khúc như vậy làm sao Vũ Hỷ hiểu nổi ? Y nhìn Đào Kỳ và Tường Quy, thấy mặt hai người có sắc rất lạ lùng, nhưng y không đoán được chất lãng mạn trong người chàng và Tường Quy đến độ nào.

Phương Anh suy nghĩ không ra, hỏi :

– Đào công tử bộ quần áo này của Nghiêm phu nhân chăng ?

Nhưng chợt mụ thấy rằng sai. Vì Thiều Hoa dáng người cao hơn. Nàng là đệ tử họ Đào, ắt không bao giờ dám thêu cành đào trước ngực như vậy. Thế bộ quần áo này chắc của Tường Quy, cho nên Đào Kỳ mới cất giữ cẩn thận như vậy.

Y thị nhìn Tường Quy :

– Trương phu nhân ! Ngươi thực là người có diễm phúc. Ngươi cũng thực là người đa tình. Ngươi đã tặng cả quần áo của mình cho Đào công tử. Đào công tử lúc nào cũng mang theo bên cạnh. Trên thế gian này quả không có người thứ hai như Đào Kỳ đâu !

Tường Quy nhìn Đào Kỳ, trong lòng nàng cực kỳ sung sướng. Nàng đâu ngờ Đào Kỳ lại sủng ái nàng đến mức đó. Nàng bật thành tiếng khóc :

– Đào đại ca ! Em... em dù có chết cũng không đền đáp được mối ân tình này của anh. Em... em làm anh bị bắt, anh có giận em không ?

Đào Kỳ thở dài :

– Nếu bảo anh bị bắt là một tai họa, cũng không phải. Còn bảo anh bị bắt

là điều không đúng. Anh đã nói : Chỉ cần được nhìn thấy em, dù có bị cắt da xẻo thịt anh cũng cam tâm. Huống hồ...huống hồ đêm qua, em đã ở cạnh anh suốt đêm, dù anh có chết đi mấy lần cũng không xứng đáng. Em đừng nghĩ đây là tai họa, có khi lại là điều may mắn của chúng ta.

Phong Châu song quái được Lê Đạo Sinh bày mưu thiết kế gây chia rẽ giữa Thái thú Nhâm Diên với Đào Thế Kiệt, Đinh Đại, đưa đến chuyện Nhâm Diên hành quân đánh phá hai trang, đưa Vũ Hỷ làm Đô sát thống lĩnh hai trang. Song quái đang là một cặp vơ(chồng nghèo khổ, lưu lạc giang hồ, đi đến đâu cũng bị đời khinh khi. Nay trở thành Đô sát, có hai trang cựu lớn, tiền rừng bạc biển, phú quý sung sướng, Vũ Hỷ lúc nào cũng nhớ ơn Lê Đạo Sinh. Nay nhân đại hội Tây hồ, vợ chồng y ra Bắc tham dự, rồi xảy ra vụ Lê Đạo Sinh bị Trần Đại Sinh đánh cho suýt mất mạng. Lê khám phá ra Đào Kỳ sở dĩ có võ công cao đến mức không tưởng tượng được, nhờ đã tìm được bộ Văn lang võ học kỳ thư. Lê bàn với vợ chồng Song quái bắt sống Đào Kỳ để tra hỏi các thẻ đồng. Họ nghĩ muốn bắt Đào Kỳ phải dùng Tường Quy. Lê Đạo Sinh viết thư cho Trương Thanh nói rằng y đau yếu, xin Thanh cho con dâu là Tường Quy về gặp ông ngoại. Tường Quy về gặp Lê Đạo Sinh, nàng đã khóc lóc thảm thiết vì ông chồng không ra gì. Lê Đạo Sinh lúc đầu không tin. Bảo rằng nếu đúng vậy, nàng phải tìm cách nào gọi Đào Kỳ đến, y sẽ gã nàng cho Đào Kỳ. Nàng tin thực. Không ngờ vì nàng mà Đào Kỳ bị bắt.

Song quái khám phá ra Đào Kỳ, Tường Quy là một cặp tình nhân hiếm có trên đời. Tự nhiên họ thấy có cảm tình với Tường Quy. Phương Anh nói :

– Trương phu nhân ! Phu nhân muốn được cùng Đào công tử suốt đời bên nhau cũng không khó gì cả. Phu nhân chỉ cần khuyên Đào công tử trao cho ta các tấm thẻ đồng. Ta sẽ cúi đầu tạ lỗi, tha Đào công tử với phu nhân ra khỏi đây ngay. Hai vị tự do sống hạnh phúc bên nhau, có phải là duyên thắm, tình nồng không ?

Tường Quy liếc mắt nhìn Đào Kỳ.

Đào Kỳ nghĩ :

– Song quái là hai đứa không có đạo nghĩa giang hồ, ta không thể tin chúng được. Hồi nãy thấy ta có thẻ bài của Quốc công, chúng đã sợ. Nhưng nay chúng lại dụ dỗ ta để hy vọng đoạt được võ công. Được võ công rồi, chúng chẳng ngại ngần giết ta và Tường Quy để đề phòng hậu hoạn. Dù y có tha ta chăng nữa, Lê Đạo Sinh cũng không tha cho ta. Tường Quy là cháu ngoại của Đạo Sinh, chắc Vũ Hỷ không dám hại nàng đâu.

Chàng trả lời :

– Vũ phu nhân ! Sau khi luyện tập xong, tôi đã hủy bỏ các tấm thẻ đồng đó rồi. Võ kinh quý như thế, nếu tôi cất dấu, ắt có ngày sẽ lọt vào tay người khác. Tôi tội gì mà giữ lại ?

Chàng nói với Tường Quy :

– Tường Quy ! Biết vậy ngày ấy, khi luyện tập xong, anh cất thẻ đồng đi để nay đưa cho Vũ phu nhân, thì hạnh phúc biết bao ? Nhưng làm thế nào bây giờ ?

Vũ Hỷ cười :

– Thẻ đồng bị hủy rồi, thì công tử sẽ là thẻ đồng sống. Công tử chịu khó chép cho tôi, những yếu quyết công tử đã luyện, có được không ? Điều đó đâu có gì khó ?

Đào Kỳ lắc đầu :

– Hai vị đã luyện tập võ công chắc cũng biết. Khi lấy sách, theo đó luyện thì dễ. Nay chép lại để cho người khác là điều cực kỳ khó khăn. Sợ rằng tôi chép không được như nguyên bản.

Phương Anh gật đầu :

– Không sao Đào công tử, người cứ chép cho tôi đi. Phương Anh tiến lại lấy chìa khóa, mở một tay cho Đào Kỳ, khóa tay trái chàng vào tay phải Tường Quy, rồi lại khóa chân trái chàng vào chân phải nàng. Thành ra giữa chàng và Tường Quy dính với nhau bằng sợi xích sắt. Tay phải chàng được tự do để viết. Phương Anh gõ cửa một tiếng có người chạy vào. Phương Anh ra lệnh :

– Ngươi đi lấy giấy mực sang đây. Mang cho ta một bình trà và cây đờn, ống tiêu sang luôn.

Một lát người hầu mang đủ thứ đến. Vũ Hỷ nói :

– Đào công tử ! Khoang thuyền này có cửa sổ thông ra sông. Có trà, có hoa quả, có đàn, có tiêu để Chu tiểu thư tấu nhạc cho công tử nghe. Công tử ngồi viết lại võ công thẻ đồng cho chúng ta. Chúng ta nguyện hậu tạ.

Nói rồi hai vợ chồng y ra ngoài, không quên đóng chặt cửa khoang thuyền lại.

Đào Kỳ suy nghĩ :

– Võ công ta may mắn học được, ta cũng không muốn giữ một mình, ta định đem truyền cho người khác. Nhưng nếu ta truyền cho Lê Đạo Sinh và Song quái, thực nguy cho thiên hạ không ít. Ta thà chết, thà Tường Quy chết, chứ không thể để đất nước điêu linh vì bọn chúng. Nhưng hoàn cảnh của ta phải làm sao đây ?

Chàng chợt nhớ đến Nguyễn Phan khi bị bắt, bị giam, bị cắt chân rất tàn bạo. Nếu chàng không khai, có lẽ chúng sẽ cắt chân chàng như vậy cũng nên.

Tường Quy ngồi tựa đầu vào vai chàng. Chàng vuốt ve hai vai mềm mại

của nàng. Người chàng lại bay bỗng lên mây, không tự chủ được, chàng lại kéo nàng vào lòng mình.

Đến trưa, có người đưa cơm vào cho chàng. Cơm nước rất tinh khiết. những món ăn đều được nấu nướng rất thơm ngon. Chàng cùng Tường Quy ngồi ăn. Đây là lần đầu tiên chàng được ngồi ăn cơm với Tường Quy.

Tường Quy như sợ mất chàng, không dám rời khỏi lòng chàng. Nàng ngồi trong lòng chàng, cả hai cùng ăn. Vừa ăn, chàng vừa nghĩ tìm cách nào để giải quyết vấn đề.

Chàng chợt nhớ đến hôm trước, Nguyễn Phan giảng nội công cho Hoàng Đức Tiết, Mai Huyền Sương, tất cả đều giảng đúng cho họ không ngờ, rồi bất thình lình giảng sai một chút cho chúng bị đứt mạch máu đầu, thành bán thân bất toại, tàn tật suốt đời.

Chàng không nỡ với Phong châu song quái, nhưng khi nghĩ tới Lê Đạo Sinh, chàng không tự chủ được :

– Phong châu song quái, Lê Đạo Sinh đều là những kẻ thù của gia đình ta và của Lĩnh Nam. Vậy ta có giết chúng cũng đáng. Nhưng có điều ta chép sai nhưng phải cẩn thận, kẻo chúng biết. Trong 36 chưởng dương cương Phục ngưu, Lê Đạo Sinh đã biết 12 chưởng. Trong 12 chưởng đó ta cứ chép đúng. Còn tất cả ta chép sai. Sai đôi chút cũng đủ vô hiệu lực rồi, cần gì phải sai hết.

Chàng ngồi dậy, cầm bút viết. Chàng chép Phục ngưu thần chưởng trước. Đầu tiên chàng chép bài ca quyết Tổng quyết 72 câu . Mỗi câu chàng đều đổi ý chính đi một chút. Như câu khí tụ đơn điền, chàng đổi là khí tụ hung trung, tức khí tụ lồntg ngực. Chép xong 72 câu, chàng buông bút nghỉ, vì đêm đãxuống.

Trong khi chàng chép võ kinh, thuyền vẫn tiếp tục chạy xuôi. Cơm chiều xong, chàng mệt quá, nằm gối đầu lên đùi Tường Quy ngủ.

Cứ thế chàng ở trong khoang thuyền với Tường Quy đầy hạnh phúc và chép võ kinh cho Phong châu song quái.

Một hôm thuyền ra đến biển và quay hướng về Nam. Đào Kỳ chép đến một câu mà chàng không hiểu: Nếu dẫn khí về đơn điền, không tâm, vận lực, thì cây cỏ cũng biến thành sắt thép.

Chàng ngẫm nghĩ : Không tâm là gì ? Chàng lơ đãng xuất thần, tay cầm con dao nhỏ đâm xuống sàn thuyền. Mỗi nhát đâm đều nghe tiếng kịch, vì sàn thuyền bằng đồng. Nghĩ mãi không hiểu, chàng lơ đãng nghĩ đến ngày gặp cha, mẹ, rồi vận lực vào tay đâm xuống sàn thuyền, nghe đến chít một tiếng.

Tường Quy giật mình kêu lên :

– Anh... anh làm gì thế ?

Đào Kỳ nhìn lại thì ra chàng đã đâm thủng sàn thuyền. Chàng tỉnh ngộ, thì ra khi dẫn khí về đơn điền, thì không là không nghĩ gì, để lòng trống rỗng, rồi vận lực, thì cây cỏ cũng cứng như sắt đá. Vì vậy, khi chàng vận lực vào con dao nhỏ, thì nó trở nên sắc bén vô cùng. Chàng thử lại một lần nữa, nhưng lại không có kết quả. Chàng nhớ ra một điều. Tại sao không vận lực ra Thủ tam âm kinh, khí tụ đơn điền, không tâm ? Chàng làm thử, cầm con dao đâm xuống sàn. Chít một tiếng, con dao cắm ngập xuống sàn thuyền bằng đồng.

Chàng tỉnh ngộ :

– Như vậy ta có thể cắt xích sắt, cùng Tường Quy tẩu thoát. Khi chân tay ta tự do, thì đến mười Lê Đạo Sinh ta cũng không sợ. Hà ! Ta cần phải kín đáo, nếu không, chúng sẽ bỏ thuốc độc cho ta với Tường Quy ăn vào thì

nguy.

Tường Quy thấy mặc Đào Kỳ hiện ra vẻ khác lạ, nàng không hiểu và cho rằng chàng vì buồn bực mà thôi.

Đào Kỳ hỏi Tường Quy :

– Em ơi ! Từ hôm xuống thuyền đến giờ, anh không thấy em luyện công, anh cũng vậy. Bây giờ, chúng ta cần luyện công. Nếu không, công lực sẽ dần mòn mất đi.

Tường Quy ngoan ngoãn, ngồi xếp bằng luyện công. Đào Kỳ thấy nàng dùng tâm pháp Tản viên, nhưng nghe hơi thở, chàng biết nàng chỉ được học những thức nhập môn. Chàng thấy tội nghiệp, bèn hỏi :

– Anh quên không hỏi, em đã học những gì về nội công tâm pháp ?

Tường Quy kể sơ một lượt rồi hỏi :

– Em nghe người ta nói, anh luyện được cả nội công dương cương của thánh Tản viên, lẫn nội công âm nhu của Vạn tín hầu. Anh lại có thể hợp cả hai thứ nội công đó. Vạn-tín hầu chỉ có thể, lúc phát chiêu dương, lúc phát chiêu âm, còn anh có thể phát một lúc, cả dương lẫn âm ở hai tay khác nhau. Người ta còn nói anh có thể tay trái đánh dương, lập tức chuyển sang âm.

Đào Kỳ lắc đầu :

– Họ nói quá đấy. Điều họ phong cho anh, chính là điều mà anh đang ước mơ. Em thử nghĩ xem, nếu tay phải anh đánh một chưởng dương cương thuộc phái Cửu chân, tay trái ra chiêu Phục ngưu âm nhu, rồi bất thình lình tay trái đổi dương cương Phục ngưu, tay phải âm nhu Phục ngưu, địch thủ còn biết đâu mà tránh nữa ? Hoặc cả hai tay toàn cương hoặc toàn nhu ?

Đào Kỳ giảng cho nàng bài tổng quyết về nội công dương cương của Văn lang, rồi dạy cho nàng 12 thức nội công tâm pháp, cùng kinh nghiệm luyện. Tường Quy tập trung tinh thần luyện chỉ một lát đã thành thạo 12 thức dễ dàng.

Đào Kỳ ngẫm nghĩ :

– Tường Quy không phải là người thông minh như Trưng Nhị, Phương Dung, tại sao nàng luyện mau như vậy ? Không lẽ do nàng với ta yêu thương nhau mà nảy ra ?

Suy nghĩ một lúc, chàng thấy không phải. Nhưng chàng nhớ lời Khất đại phu kể với chàng rằng : Nội công Long-biên thuộc loại âm nhu, cần phải những người cực kỳ thông minh mới học được. Còn nội công Tản-viên thì ngược lại, người nào chân thật, tính tình nhu thuận, học sẽ dễ hơn. Cho nên trẻ con học mau hơn người lớn, vì tâm tính đơn thuần. Tường Quy tính tình đơn sơ, giản lược nên nàng luyện rất mau. Chàng để Tường Quy luyện. Còn chàng cũng trở về luyện thức Khí tụ đan điền, không tâm vận lực. Chàng vận sức, chu lưu chân khí theo kinh mạch ra tay, không tâm, cầm dao cắt thử một khoen xích, sột một tiếng khoen xích đứt ngon. Biết có kết quả, chàng cứ để nguyên vậy tiếp tục luyện tập.

Đợi đến khuya, lúc Tường Quy đã ngũ ngon, chàng vận sức khẽ kéo một cái, khoen xích đã mở ra. Chàng từ từ nhích xa nàng, chui qua cửa sổ trông ra biển. Chàng nhìn ra xa thấy ánh sáng, biết mình đang ở gần bờ. Trên thuyền hoàn toàn im lặng. Chàng nhìn sang phía trước thấy hai con thuyền lớn, cũng bỏ neo im lìm. Trên một con thuyền có ánh sáng chiếu xuống nước. Chàng bám vào sợi dây neo, từ từ tụt xuống biển, bơi đến chỗ con thuyền có ánh sáng, bám giây neo, leo lên. Trên sàn vắng lặng. Có lẽ thủy thủ đã đi ngủ. Chàng lần lại gần nơi có ánh sáng, đó là một khoang thuyền lớn, trong có người đang hội họp. Chàng ghé mắt vào kẽ hở giữa hai tấm ván, nhìn vào. Trước mắt chàng đủ cả : Lê Đạo Sinh, Đức Hiệp, vợ chồng Chu Bá, vợ chồng

Song quái, vợ chồng Lục Mạnh Tân..

Vợ Chu Bá là Lê Thị Hảo mặt buồn rười rượi ,nói :

– Thưa cha ! Cháu Tường Quy từ bé đến giờ là đứa trẻ ngoan ngoãn, dễ dạy, ôn nhu văn nhã. Cha hứa gã cho con trai Trương Thanh, nó đã khóc lóc khốn khổ, vì nhiều người nói xa, nói gần rằng nó là một thứ Mỵ Châu. Con đã phải dỗ dành nó một thời gian mới tạm yên. Rồi trên đường về Thái hà trang tạm biệt cha trước khi đi lấy chồng, nó gặp Đào Kỳ. Chúng nó ngang tuổi nhau, gặp gỡ nhau, mối tình nảy nở. Khi về nhà chồng, gặp Trương Minh Đức là đứa lêu lôûng, bất tài, khiến nó u sầu thảm thiết. Đào Kỳ lại xuất hiện. Một bên Trương Minh Đức coi nó như tôi mọi. Một bên Đào Kỳ để cho nó đánh, nó giết... không đỡ, không tránh. Chúng nó đã qua đêm trong rừng với nhau, tình yêu như nước, như mây. Nhưng rồi cũng phải chia tay. Nó đau ốm một trận, chữa chạy mãi mới khỏi. Nay cha gọi nó về thăm, dùng nó làm bẫy bắt Đào Kỳ. Đã bắt được Đào Kỳ thì thôi, tại sao cha còn xích nó với Đào Kỳ gần tháng nay ? Bây giờ, chúng nó đã như vợ chồng, sau này phải chia tay, con e nó sẽ chết, chứ không chịu nổi cái khổ này đâu.

Đức Hiệp thở dài :

– Cháu Tường Quy thực đáng thương. Nhưng, việc thiên hạ là việc lớn. Chúng ta đang mưu đồ lập một nước Lĩnh Nam, dù có hy sinh một cháu hay hy sinh tất cả chúng ta cũng đành phải chịu. Sư muội, ngươi nên nghĩ lại thì hơn. Khi đại cuộc thành rồi, chúng ta sẽ đền đáp cho Tường Quy.

Lục Mạnh Tân là thầy Đào Kỳ. Ông vốn có cảm tình với chàng, nên nói :

– Thưa nhạc phụ đại nhân ! Đào Kỳ là thiếu niên văn võ kiêm toàn, hơn nữa lại anh tuấn.Tại sao cứ phải coi y là cừu thù, mà không coi y là người trong nhà ? Con nghĩ, người nên đứng ra chủ trương gả Tường Quy cho y, y ắt cảm động, sẽ hiếu với nhạc phụ là Chu huynh đây. Ngày nọ, y hầu hạ Lan

Phương, được con giảng sách cho, thế mà y nhớ mãi. Y nói cả đời y chỉ quỳ gối trước vua Hùng, vua An-dương và người trưởng thượng. Con là người Hán duy nhất mà y quỳ gối. Y chống Hán, nhưng không coi con là cừu thù, chỉ vì con đã dạy dỗ y. Y là một thiếu niên có chí khí, biết ơn, biết nghĩa như vậy, e rằng khó kiếm được hai người. Xin nhạc phụ nghĩ lại.

Song quái lắc đầu :

– Đào Kỳ có thể ơn ta, nhưng Đào Thế Kiệt rất khó. Lục sư đệ đừng quên, chúng ta đánh phá Đào, Đinh trang, làm cho Đào Thế Kiệt tan nát sự nghiệp, lúc nào y cũng nuôi chí phục thù.

Lục Mạnh Tân liếc nhìn Song quái, tỏ ý phản đối :

– Vũ huynh ! Tôi cho rằng huynh đã nghi quá chăng ? Nghiêm Sơn cầm quân đánh Đào trang, thế mà chính Đào Kỳ lại là người đưa ra ý tưởng cho sư tỷ Thiều Hoa kết hôn với y. Thiều Hoa lấy Nghiêm Sơn mà Thế Kiệt còn khen, không truy tội.. Nếu bây giờ ta gã Tường Quy cho Đào Kỳ, không chừng Thế Kiệt còn theo nữa.

Lê Đạo Sinh vuốt râu nói :

– Mạnh Tân ! Con với Song quái bàn cãi chi cho mệt ? Bây giờ cha đem tất cả võ công Đào Kỳ chép vừa rồi, coi lại thì biết y tốt hay xấu. Nếu y chép đúng, y là người tốt với ta. Nếu y chép sai, y là ngươi xấu. Trắntg đen sẽ phân biệt.

Đức Hiệp nói :

– Sư phụ ! Làm thế nào sư phụ biết rằng thực ?

Đạo Sinh cười :

– Có gì khó đâu ? Trong 36 chưởng Phục ngưu ta đã biết được 12. Nếu 12 chưởng này y chép đúng, 36 chưởng kia đều đúng cả.

Song quái đưa tập sách Đào Kỳ chép trình cho Lê Đạo Sinh. Y liếc mắt đọc trang thứ nhất, gật đầu :

– Nó chép đúng cả ! Phần tổng quyết không sai trật tí nào. Từ cách vận công, phát chiêu lẫn biến hóa. Mạnh Tân có lẽ con đoán đúng. Để ta đọc sang các chiêu xem sao.

Lê Đạo Sinh tiếp tục đọc. Tờ thứ nhất ghi Ác ngưu nan độ. Y cười :

– Đây Đào Kỳ chép chiêu Ác ngưu nan độ, các ngươi đều đã học qua. Ta đọc lên để các ngươi biết mà đo lường sự thực hư của y.

Nói rồi y đọc lớn :

– Ác ngưu nan độ là chiêu thuần dương, nhưng gần với âm nhất, được gọi là trong dương có âm, trong âm có dương. Chiêu thức dùng để tấn công thẳng về phía trước, như gặp phải con trâu dữ chặn đường. Mục đích dùng chưởng lực đánh thẳng, nhưng vận kình đẩy xéo về một bên. Khi đối thủ bị đánh tạt sang một bên, kình lực lại đánh thẳng góc vào phía ngang.

Y đọc đến đâu, mọi người lại vận khí làm theo, thấy quả đúng như đã học, có điều Đào Kỳ chép chi tiết hơn. Lục Mạnh Tân nhìn Vũ Hỷ mặt tươi hẳn lên.

Đạo Sinh đọc tiếp :

– Về vận khí, khi phát chưởng phải hít một luồng không khí đầy phổi, chuyển vào Đơn điền, khí trầm tại đây. Một luồng lực đạo tự sinh, chuyển thẳng ra hai vai, tới cùi chỏ, bật tay phóng về phía trước.

Lê Đạo Sinh gật đầu, đọc tiếp :

– Biến chiêu : Chưởng có thể phát thẳng, có thể sang phải, sang trái. Vì chưởng thuộc loại dương, mạnh, nên khi đẩy sang phải thì bước xéo về trái. Khi đẩy sang trái thì bước xéo về phải.

Lê Đạo Sinh gật đầu :

– Chỗ này chúng ta bị thất truyền nên không có biến hóa, còn Đào Kỳ đã biết hết. Trước đây ta đã cảm thấy nguyên lý này, nhưng chưa đặt thành luật lệ.

Y đọc tiếp :

– Khi chưởng trúng đối thủ rồi, lập tức tay quay một vòng, thu trở về và phát tiếp các chiêu "Thanh ngưu ư hà, Ngưu thực ư dã, Lưỡng ngưu tranh phong". Khi phát chiêu tâm phải ghi ý niệm, đánh vỡ núi, gẫy cây, cường lực sẽ mạnh hơn lên.

Chu Bá gật đầu :

– Như vậy, thằng bé này chép đúng, chứ không phải nó chép sai đâu. Xin nhạc phụ đọc tiếp các chiêu khác xem.

Lê Đạo Sinh nói :

– Nó mới chép được tám chiêu. Trong đó có bốn chiêu ta đã biết, còn bốn chiêu chưa biết. Trong bốn chiêu đã biết này nó đều chép đúng cả. Thôi ta tạm tin được. Bây giờ chúng ta phải đối xử với nó thực tốt, nhưng vẫn không nên cởi xiềng, bởi bắt hổ thì khó, tha hổ thì dễ. Ở đây Đức Hiệp, Hoàng Đức có nhiều điều ác cảm với nó, không nên xuất hiện. Vợ chồng Chu Bá cũng không nên. Mạnh Tân, Lan Phương, hai con là người có nhiều thiện cảm với nó, nên sang ở chung thuyền, để cùng chuyện trò, mua cảm tình với nó. Vậy

từ nay chỉ có vợ chồng Mạnh Tân ở với nó mà thôi. Nó với Tường Quy đã làm chuyện vu sơn rồi, không cần khóa chân tay Tường Quy nữa.

Ngưng một lúc, Đạo Sinh nói tiếp :

– Chúng ta mang 700 tráng đinh của ba trang Ngọc-cục, Xuân-trường, Linh-cơ đi kỳ này để giúp cho Vũ Hỷ. Cách nay bảy năm ta đã gây chia rẽ giữa Đào, Đinh trang với Thái thú Nhâm Diên, để Thái thú đánh phá Đào, Đinh trang và chín trang nữa họp thành huyện Biện-sơn. Sau vụ này, Lĩnh-nam công xử tử Nhâm Diên, nắm lấy Cửu-chân. Vũ Hỷ được cảm tình của người, nên đặc cách cho giữ chức Đô sát Cửu-chân. Ngươi nên nhớ các chức vụ Tế tác, không bao giờ giao cho người Việt, nhưng ngươi, một bước lên tới chức Đô-sát, thực tiền vô cổ lai. Người cũng cử Phùng Chính Hòa làm Huyện úy Ngọc-đường. Kể ra Lĩnh-nam công đối với ta quá tốt.

Ngừng một lát Đạo SInh tiếp :

– Nghiêm tốt với chúng ta, nhưng có một mối đe dọa Vũ Hỷ từ lâu nay. Nghiêm Sơn lấy vợ Việt. Nghiêm phu nhân lại là đệ tử thứ ba của Đào trang. Nghiêm sủng ái phu nhân đến độ phu nhân nói gì người cũng nghe. Người định tìm Đào Thế Kiệt về đặt vào chức vụ Thái thú, Đinh Đại vào chức vụ Đô úy. Các ngươi thử nghĩ xem, Đào, Đinh thù Vũ Hỷ biết chừng nào ? Nếu Đào, Đinh trở về, Vũ Hỷ phải rời khỏi Đào, Đinh trang là điều không ổn. Vì vậy ta phải tổ chức cuộc hành quân bí mật tiêu diệt trọn vẹn người của Đào, Đinh trang, hầu tránh mối họa sau này.

Hoàng Đức nói :

– Sư phụ đã trình bày việc này cho Thái thú Giao-chỉ chưa ?

Lê Đạo Sinh gật đầu :

– Chính Tô Định khuyên ta tổ chức cuộc hành quân này. Tô nói rằng, sau

khi diệt xong Đào, Đinh, người sẽ tâu về triều rằng chính người đã diệt bọn cướp biển ngoài hải đảo. Bọn cướp này là sư phụ của phu nhân Lĩnh-nam công. Mã thái hậu sẽ căn cứ vào đó, xuống chỉ xử tử Hoàng Thiều Hoa.

Vũ Hỷ vỗ tay reo :

– Chắc chắn Lĩnh-nam công sẽ không tuân theo chỉ của triều đình. Một là người sẽ bỏ đi lưu lạc giang hồ. Hai là người sẽ làm phản.

Đức Hiệp hỏi :

– Liệu Lĩnh-nam công có làm phản không ?

Lê Đạo Sinh lắc đầu :

– Nghiêm Sơn xuất thân là người nghĩa hiệp, coi tình bạn hơn tính mệnh. Nghiêm Sơn kết bạn sinh tử với Hoàng đế, Nghiêm sẽ không làm phản, mà chỉ bỏ chức, dắt Thiều Hoa đi tiêu dao sơn thủy.

Lục Mạnh Tân hỏi :

– Nhạc phụ ! Tại sao mình phải về phe với Thái-thú Tô Định chống Nghiêm công ? Theo con nghĩ, hai người họ tranh dành quyền lợi, cứ mặc họ. Mình cứ ôm gối ngồi cao, có hơn không ?

Đạo Sinh lắc đầu :

– Con biết một mà không biết hai. Nếu ta không dựa vào Tô Định, sẽ không có quyền đánh Đào, Đinh. Để Đào, Đinh, Thế Kiệt gặp Nghiêm Sơn, có khác gì ta đã giết chết Vũ Hỷ, Phùng Chính Hòa không ? Ta biết Quốc công đối với chúng ta ân nặng như núi, nếu chúng ta phản người thì có chỗ bất nhẫn. Nhưng con phải nhớ câu này :

Lượng tiểu phi quân tử,

Vô độc bất trượng phu.

Vũ Hỹ hỏi :

– Kế hoạch đánh đảo, sư phụ định thế nào ?

Đạo Sinh cười :

– Với 700 trang 1 đinh tinh nhuệ, ta sẽ đổ bộ lên đảo bao vây. Sau đó, chúng ta chính thức xuất hiện, sử dụng luật lệ võ lâm, dùng võ công thắng vợ chồng Đào Thế Kiệt với Đinh Đại. Đám đệ tử còn lại như rắn mất đầu, ta phất tay thu phục, ta sẽ được một lực lượng lớn. Chứ nếu chỉ dẫn tráng đinh đánh nhau, hai bên sẽ cùng tổn hại cả, trong khi ta đang cần người. Thôi các ngươi ai về thuyền nấy.

Đào Kỳ tuột xuống nước, bơi về thuyền mình, leo cửa sổ chui vào khoang. Tường Quy còn say sưa trong giấc mộng. Đào Kỳ hôn lên môi nàng một cái, lấy xích sắt của nàng móc vào xích mình, vận khí cho hai mắt xích khép lại như cũ.

Sang hôm sau, Đào Kỳ vừa ăn điểm tâm xong, thấy Lục Mạnh Tân với Phương Lan mở cửa vào. Chàng chấp tay :

– Đào Kỳ xin tham kiến thầy. Thầy cô vẫn được mạnh khỏe luôn ?

Mạnh Tân nhìn chàng đầy vẻ ái ngại :

– Thầy biết con là người có ý chí phản Hán phục Việt. Con thấy thầy là người Hán, con không nghi ngờ, vẫn nhớ ơn thầy. Con biết Lĩnh-nam công là người Hán, Nghiêm còn xua quân đánh phá Đào trang, con cũng không thù, không oán. Còn có nhã ý giúp Nghiêm công và Tam sư tỷ nên vợ chồng. Như vậy quả con có tài xét đoán người rất giỏi. Con phục Việt, vì sợ đất Lĩnh-nam

sẽ trở thành một quận của Trung-nguyên. Con chống Hán, là chống những bọn tham ô, ác độc. Hiện thầy là con rể của Lục-trúc tiên sinh, con là học trò thầy, thầy phải thương yêu con như con thầy, cho nên thầy đã nói với nhạc phụ không nên gây ác cảm với con nữa. Vì vậy, nhạc phụ để thầy cùng thuyền với con và đưa Song quái sang thuyền khác. Tuy nhiên, nhạc phụ dặn thầy, chỉ được mở khóa cho Tường Quy, mà không được mở khóa cho con. Sư đạo không cho phép thầy nhìn học trò bị xích. Thầy cãi lời nhạc phụ, mở xích cho con, dù biết rằng võ công của con rất cao. Con trở tay một cái là lấy được mạng thầy và những người trên thuyền.

Đào Kỳ đã biết chuyện này, chàng hiểu Mạnh Tân là người đạo đức, ông nói đúng sự thật. Đứng giữa tình thầy trò, và chữ hiếu của con rể đối với nhạc phụ, ông nghiêng về phía chàng.

Lục Mạnh Tân mở khóa cho chàng với Tường Quy. Hai người được tự do. Tường Quy hỏi Lan Phương :

– Dì Út ơi ! Bố mẹ cháu đâu rồi ?

Lan Phương chưa biết trả lời sao, Mạnh Tân đã nói :

– Cháu cứ yên tâm ở đây với Đào Kỳ. Chú với dì hứa sẽ đứng ra lo cho cháu với Đào Kỳ được mãi mãi bên nhau. Cha mẹ cháu ở thuyền phía trước. Việc này, mẹ cháu cũng đau lòng lắm, chứ có vui gì.

Đào Kỳ thấy Lục Mạnh Tân đối xử đúng ra vẻ người quân tử, thật thà ngay thẳng chàng càng phục. Chàng tiếp tục chép võ công cho Lê Đạo Sinh. Cứ chỗ nào Lê biết rồi, chàng chép thực đầy đủ chi tiết. Chỗ nào Lê chưa biết chàng chép sai.

Thuyền cứ tiếp tục đi về hướng Nam. Ngoài những lúc chép võ kinh ra, Đào Kỳ lại được Lục Mạnh Tân giảng giải về các sách của Hàn Phi, Thương

Ưởng. Nhưng Đào Kỳ thích nhất được nghe giảng về chiến quốc sách. Mỗi đoạn trong sách chàng đều thu được kinh nghiệm, phương cách xử thế ở đời.

Một hôm thuyền đến cửa một con sông và buông neo, đậu lại. Đào Kỳ nhìn lên bờ thấy quen quen, nhưng chàng không nhớ ra là đâu. Lúc nhìn vào bờ, gần bãi biển thấy có một ngôi đền cổ với ba cây đa cao ngất tầng mây. Chàng chợt nhớ ra, đây là đền thờ Cao cảnh hầu, nơi chàng đã cùng sư bá Phạm Bách, sư tỷ Thiều Hoa đi qua. Trong đền thờ chàng đã mượn cây gậy đồng của Cao cảnh hầu biểu diễn côn pháp. Nhờ cây côn ấy chàng đã học được võ công kinh người. Chàng nghĩ ?

– Vậy thuyền đi về phía Cửu chân đây.

Có một chiếc mủng nhỏ chở hai người từ thuyền khác sang thuyền chàng. Lục Mạnh Tân vội nói với Đào Kỳ :

– Chắc Song quái sang thuyền này để đổi cho thầy. Bây giờ thầy cô phải trở về thuyền bên kia. Con hãy vào khoang cho thầy khóa chân lại. Nếu không Vũ Hỷ sẽ kiếm chuyện với thầy. Thầy là văn nhân, không biết võ công, có nhiều phiền phức lắm.

Đào Kỳ vào khoang. Lục Mạnh Tân khóa chân chàng lại, song quái cũng vừa tới. Song quái bước vào khoang, hỏi chàng :

– Đào công tử ! Chắc ngươi tự hỏi trong lòng rằng chúng ta đưa người đi đâu phải không ? Ta nói cho công tử nghe cũng chẳng sao. Chúng ta đưa công tử về Cửu-chân chơi. Viếng lại cảnh cũ chắc công tử cảm động lắm.

Ký ức Đào Kỳ nhớ lại trước kia Lê Đạo Sinh giam chàng để làm mồi bắt cha mẹ chàng, không lẽ bây giờ chúng muốn làm nữa ? Đối phó với cha mẹ chàng, cần gì chúng phải mời cả Lê Đạo Sinh theo ? Vậy chủ ý của chúng là gì đây ?

Sáng hôm sau thuyền dương buồm chạy thẳng về hướng Đông. Trên sàn thuyền, Song quái tụ họp tráng đinh lại, truyền lệnh phải chuẩn bị vũ khí để chiến đấu.

Đến chiều, thấy xa xa hiện ra một hải đảo, sóng vỗ vào bờ trắng xóa. Đào Kỳ vừa lo lắng, vừa vui mừng. Lo, vì không biết cha mẹ mình có chống đỡ nổi cuộc tấn công này không ? Mừng, vì sắp sửa gặp mặt Cha Mẹ, Cậu, Mợ. Chàng ngó đầu ra ngoài cửa sổ nhìn, thấy trên đảo cũng có ba chiến thuyền rất lớn đậu ở đó. Chàng nghĩ, có lẽ đây là những chiến thuyền mà cha mẹ chàng đã cướp được trong trận đánh cảng Bắc xưa kia chăng ?

Ba con thuyền của Thái hà trang đến gần đảo, trời đã hoàng hôn. Họ dàn hàng ngang, thả neo ở ngoài khơi.

Bỗng cánh cửa khoang bật mở. Vũ Hỷ vẫy Tường Quy :

– Cháu ra đây ta dẫn đi gặp ông ngoại và cha mẹ cháu.

Tường Quy lưỡng lự, rồi nhìn Đào Kỳ nói :

– Em sẽ xin với ông ngoại tha anh ra.

Đào Kỳ nhìn vào đảo. Chàng thấy xa xa có 6 cái mủng nhỏ. Trên mủng chở Lê Đạo Sinh, vợ chồng Chu Bá, Song quái, vợ chồng Lục Mạnh Tân, Hoàng Đức, Đức Hiệp, và cả Tường Quy nữa. Các mủng đang bơi vào bờ.

– Ta phải vào bờ khẩn cấp hầu có thể cứu viện bố mẹ, cậu mợ.

Trời tối dần, chàng vận sức vào tay kéo sợi xích, lấy bọc quần áo đội lên đầu cho khỏi ướt, rồi trườn theo cửa sổ, xuống nước bơi vào bờ.

Hồi thơ ấu Đào Kỳ thường cùng các anh, các sư huynh luyện võ dưới nước. Chàng được đặt cho biệt hiệu là con rái cá Cửu-chân. Vì vậy, chàng bơi

rất nhanh. Lát sau đã tới bờ.

Chàng lên bãi cát, nhìn quanh. Đây là một đảo hoang khá lớn cây cối um tùm, xa xa có nhiều dãy nhà cùng một lối kiến trúc của Đào trang trước kia. Lòng tưởng nhớ bố mẹ, cậu mợ, các anh làm chàng muốn bay ngay vào giữa đảo.

Chàng nhìn những luống hoa, những bụi cây cắt xén, ký ức đưa chàng trở về thời thơ ấu, lòng chàng nôn nao khó tả.

Thình lình có tiếng hỏi :

– Quý khách là ai ? Giá lâm đảo này vào giữa đêm khuya có việc gì chăng ?

Đào Kỳ nghe rõ giọng nói vùng Cửu-chân, chàng cũng dùng giọng Cửu-chân đáp lại :

– Chúng tôi bị người của Thái-hà trang cầm tù, lợi dụng đêm tối, bơi vào bờ trốn. Xin nhân huynh rộng lượng cho tôi trú ngụ ít ngày.

Một toán mười người đeo kiếm cùng xuất hiện. Vì trời quá tối, Đào Kỳ không nhận ra người nào quen mặt. Toán người thấy Đào Kỳ chân tay có xích sắt thì tin ngay.

Một người nói :

– Tân sư đệ ! Sư đệ dùng búa chặt xích cho thiếu niên này đi. Anh ta bơi vào bờ chắc đói rồi. Đưa anh ta vào nhà khách và cho ăn uống cẩn thận.

Người tên Tân kéo Đào Kỳ lại bên tảng đá, dùng búa chặt mấy nhát, bao nhiêu xích với khóa đã đứt rời ra. Anh ta vẫy Đào Kỳ đi theo.

Tân tuổi ngang Đào Kỳ, khổ người nhỏ nhắn. Anh ta dẫn Đào Kỳ đi giữa

hai luống hoa, tỉa cắt công phu.

Tới một căn nhà lớn, Tân đẩy cửa dẫn Đào Kỳ vào, chỉ một cái giường bằng tre, nói :

– Nhân huynh chờ ở đây, để tôi trình đại sư ca đã.

Đào Kỳ ngắm nhìn căn nhà. Vẫn lối trang trí như hồi ở lục địa. Chỉ khác một điều, các vật dụng trong Đào trang thì cũ kỹ, còn các vật dụng ở đây đều mới làm sau này.

Một người dáng điệu hùng vĩ đi vào. Chàng nhận ra đại sư huynh Trần Dương Đức. Suýt chút nữa chàng đã đứng bật dậy chào. Tính trẻ con trở lại, khiến chàng bất động xem đại sư huynh có nhận ra chàng không ?

Hồi rời Cửu-chân, Đào Kỳ mới có 13 tuổi, bây giờ chàng đã 20. Thời gian cách biệt, nay chàng đã thành người lớn, nên Dương Đức không nhận ra. Dương Đức thấy một chàng trai trẻ, người rất uy nghi ngồi đó, bèn hỏi :

– Chú em ! Chú làm gì để Thái hà trang bắt giam ?

Đào Kỳ cúi mặt xuống :

– Nguyên cha mẹ tôi đều là Lạc hầu, nhưng không chịu khuất phục người Hán. Thái thú sai Lê Đạo Sinh đánh phá trang ấp, tôi bị lạc mất cha mẹ, bị bắt giam làm nô bộc. Nhân người canh gác bất cẩn, tôi nhảy xuống biển, bơi vào bờ. Xin đaÏi ca làm ơn cho trú ngụ.

Trần Dương Đức bảo người sư đệ tên Tân :

– Sư đệ ! Chú em này cũng đáng thương. Sư đệ lấy cho bộ quần áo mượn để thay. Dẫn chú sang phòng bên, ta có chuyện chưa thể tiếp chú được.

Tân lấy cho Đào Kỳ một bộ quần áo của đệ tử Đào trang thay bộ quần áo

ướt. y dẫn chàng sang dãy nhà bên, chỉ vào một phòng, nói :

– Trong phòng có giường nhân huynh cư ngụ ở đó.

Đợi Tân ra rồi, Đào Kỳ nghĩ :

– Ta không nên xuất hiện vội. Ta cứ ẩn thân xem bọn Lê Đạo Sinh định làm gì cha mẹ ta, rồi ta hãy ra tay cứu viện cũng chưa muộn.

Chàng lấy con dao, cắt một ít tóc tỉa thành bộ râu, rồi chàng mở bọc lấy keo dán vào cằm. Tiếp đó chàng vận khí lên cổ khạc hai ba cái cho giọng nói trở thành khàn khàn. Chàng mở cửa, hướng đại sảnh đi tới.

Phía ngoài đại sảnh có nhiều người gác. Họ thấy chàng mặc quần áo giống đệ tử trong trang., trời lại tối, họ để cho chàng vào. Đào Kỳ vào sảnh đường hai bên đèn nến sáng trưng. Các đệ tử ngồi phía dưới. Phía trên là hai hàng ghế ngang đối diện nhau. Hàng thứ nhất có cha mẹ cậu chàng ngồi. Phía sau có đại sư huynh Trần Dương Đức, hai anh Nghi Sơn và Biện Sơn, hai người em họ con cô, con cậu là Đinh Bạch Nương, Đinh Tĩnh Nương và đệ tử của cậu là Quách Lãng.

Hàng ghế đối diện có : Lê Đạo Sinh, Đức Hiệp, Song quái....v.v... Tường Quy ngồi ở hàng ghế phía sau.

Thấy cha mẹ, chân tay chàng run lên, chỉ muốn chạy lại ôm chầm lấy mẹ. Chàng cố cầm lòng để xem biến chuyển ra thế nào.

Đức Hiệp đang đứng nói :

– Thưa Đào-hầu, Đinh-hầu. sư phụ tôi hiện là thái dương, bắc đẩu, người đã không ngại đường sá xa xôi dịu vợi, đến đây thưa chuyện với các vị. Thế nhưng quý vị nhất định bỏ lời nói của người ngoài tai. Thực các vị không tự biết mình.

Đào Kỳ cười thầm :

– Con mẹ mày, thằng Đức Hiệp. Chúng mày định dở trò thối tha gì đây ? Chắc chúng mày muốn bố mẹ tao cúi đầu nhập vào hệ thống Thái-hà trang, ta e còn khó hơn bắc thang lên trời nữa.

Nguyên ba chiến thuyền Lê Đạo Sinh còn cách xa đảo, tráng đinh canh gác trên viễn vọng đài đã phát hiện và thổi tù và báo động. Đào Thế Kiệt cùng em vợ là Đinh Đại vội cho các đệ tử bố phòng nghiêm mật, vì ông tưởng Hải đội quân Hán tới tấn công.

Lát sau thấy sáu cái mủng chở hơn hai mươi người đổ bộ lên đảo, ông mới biết rằng không phải. Ông cùng Đinh Đại ra bãi biển đứng chờ. Bọn Lê Đạo Sinh mới cặp đảo, ông đã nhận ra Song quái.

Trong thâm tâm Đào Thế Kiệt, ông biết điều bất tường sắp xảy ra. Nhưng, ông vẫn thản nhiên coi như không có gì. Song quái giới thiệu từng người một. Đào Thế Kiệt chỉ tay vào sảnh đường.

– Thực hân hạnh cho Đào, Đinh gia chúng tôi được đón tiếp vị thái sơn bắc đẩu võ lâm tới thăm. Nào, mời chư vị.

Đại đệ tử Trần Dương Đức ra hiệu cho đệ tử tráng đinh chia lực lượng ra làm hai. Một nữa bố phòng trên bãi biển, một nữa vào đại sảnh đường ngồi.

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 30: Nhớ ơn chín chữ cao sâu nỗi ngày một ngã bóng dâu tà tà

Đào Thế Kiệt lắc đầu :

– Thưa Lục-trúc tiên sinh, bất cứ việc gì, tiên sinh chỉ cần viết một lá thư, chúng tôi sẽ kính cẩn nghe theo. Nhưng tiên sinh dạy chúng tôi quy phục người Hán, muôn ngàn lần không được. Tổ tiên chúng tôi là đệ tử của Trung-tín hầu Vũ Bảo Trung, khai quốc công thần thời Âu Lạc. Khi Âu Lạc bị Triệu Đà dùng gian kế chiếm nước, tổ tiên chúng tôi mai danh ẩn tích, chiêu hiền nạp sĩ, chờ ngày quang phục, trãi đã gần 200 năm. Đến đời chúng tôi vì bất tài bạc phước, nên Đinh, Đào trang bị Thái thú Nhâm Diên đánh phá. Chúng tôi thà ngọc nát chứ không chịu để có vết, không chịu đầu hàng. Đinh, Đào chỉ có mấy trăm tráng đinh, cũng đánh cho Nhâm Diên thất điên bát đảo, giết được vợ con y, giết luôn cả mẹ già y, cướp luôn chiến thuyền ra lập nghiệp ở đảo này, chờ ngày về quang phục. Nay tiên sinh dạy chúng tôi đầu Hán. Chúng tôi thật không tuân được.

Chu Bá cười :

– Phải giống như loài rồng, khi lớn bằng trời đất, khi nhỏ, bằng con giun, con trùn. Đào hầu bằng này tuổi, sao không biết lẽ tiến thoái bằng lệnh đồ và Tam công tử ?

Nghe nói đến Tam công tử, vợ Đào Thế Kiệt và Đinh Xuân Hoa vội hỏi :

– Chu huynh vừa nói đến đệ tử và tiểu tử, chẳng hay chúng nó đã làm gì khiến huynh cho rằng chúng biết lẽ tiến thoái ?

Chu Bá mỉm cười :

– Đào hầu có người đệ tử thứ ba là Hoàng Thiều Hoa cô nương có phải không ? Trong trận cảng Bắc, Hoàng cô nương gặp một người tướng trẻ người Hán tên Nghiêm Sơn, tình ý nảy sinh. Nàng bỏ ngoài tai những gì là Hán, những gì là Việt, kết hôn với tên tướng trẻ đó. Nay nàng đã trở thành phu nhân của Lĩnh-nam công. Nghiêm công sủng ái nàng cùng cực. Mỗi mỗi đều chiều theo ý. Như vậy, chẳng là người thức thời ư ? Còn Đào tiểu công tử, khi lạc gia đình, chạy ra Long-biên, giữa chợ giết lính Hán. May nhờ sư huynh tôi đây là Hoàng Đức làm Huyện lệnh, che chở cho mới khỏi bị giết. Nhạc phụ tôi thấy y là con nhà danh gia, mang về Thái-hà trang nuôi cho ăn học. Chính muội phu Lục Mạnh Tân đây là thầy dạy y. Lục muội phu ! Ngươi kể chuyện Đào tiểu công tử cho Đào hầu nghe đi.

Lục Mạnh Tân thấy ngôn từ Chu Bá muốn bẻ quẹo việc Đào Kỳ được ông dạy học thành ơn nghĩa của nhạc phụ. Vốn là người đọc sách, ông không muốn người khác vì ông mà bị lừa nên nói :

– Bấy giờ, tôi chưa là nghĩa tế của nhạc phụ đại nhân. Nhạc phụ nhờ tôi dạy cho Lan Phương tiểu thư học thuật Trung-nguyên. Khi tôi đến làm giáo thụ, Đào công tử là thư đồng của trang Thái hà. Nhìn qua, tôi đã đoán ra ngay công tử là con nhà danh gia, chẳng may gặp nạn. Tôi mượn cớ giảng sách cho Lan Phương, cố nói lớn tiếng cho công tử nghe. Khổng Tử nói : Giáo bất khả biệt loại, phàm dạy học không phân biệt loại người. Người xưa đi tìm thầy, ngược lại, thầy cũng đi tìm trò nữa. Tôi đậu Hiếu-liêm, không ưa công danh nên mới xuống vùng Lĩnh Nam truyền đạo Thánh. Đào Kỳ là học trò yêu nhất của tôi. Y là đệ tử danh môn chính phái, biết phân biệt phải trái. Y không những không nghi ngờ tôi, mà còn coi tôi như ông thầy đáng kính.

Đào hầu, Đào phu nhân ! Các vị có người con thông minh chưa đáng mừng. Điều đáng mừng là công tử khoáng đạt,biết xử thế, biết lẽ tiến lui. Khi tôi giảng bài cho Lan Phương, Đào công tử ngồi ở phòng bên cạnh. Tôi có ý

giảng thực to cho y nghe. Lúc tôi ra về, y theo tiễn chân tôi và tỏ cho tôi biết, y hiểu ý tôi muốn giảng cho y nghe hơn là giảng cho Lan Phương.

Ngừng một lát, ông tiếp :

– Tôi dạy Đào công tử tất cả sách vở của Trung-nguyên từ Tứ thư, Ngũ kinh cho tới Bách gia, Chư tử, Cửu lưu, Tam giáo. Đào công tử không ham công danh, chứ nếu đi thi thì Hiếu liêm sẽ đậu dễ dàng. Công tử chỉ thích học Tôn-ngô binh pháp và Lục-thao của Khương Thái công. Trong những ngày gần đây tôi đã giảng Tả truyện với Bắc sử cho Đào công tử .

Qua lời nói của Chu Bá và Lục Mạnh Tân, Đào hầu nhận ra hai người con rể Lê Đạo Sinh khác nhau quá xa. Một người giòng Việt, lại đi xu phụ làm quan với người Hán. Một người là Hán, thi đỗ Hiếu liêm, nếu muốn làm quan, cũng được chức Thái thú như ai, lại không ham công danh. Đúng như Lục nói, chắc Đào Kỳ bị bắt làm nô bộc, rồi được Lục dạy học, chứ việc Đào Kỳ học không phải do hảo ý của Lê Đạo Sinh. Trong khoảnh khắc, Đào hầu thấy Lục tiên sinh là một Khổng, Mạnh tái sinh, chứ không còn là một tên Hán cướp nước nữa. Ông đứng dậy, chấp tay xá Lục Mạnh Tân ba xá, rồi nói :

– Lục tiên sinh, ơn giáo hóa còn nặng hơn ơn sinh thành. Đào trang xin kính cẩn gởi đến tiên sinh lời cảm tạ.

Đức Hiệp gật đầu :

– Đào hầu ơi ! Người nghĩ lại coi có đúng không. Cứu tiểu công tử khỏi chết là sư đệ Hoàng Đức, dạy tiểu công tử là muội phu Lục Mạnh Tân. Còn một điều quan trọng nữa, Đào tiểu công tử là nghĩa tế của Chu sư đệ đây ! Sư phụ tôi, nhất sinh cực kỳ sủng ái cháu ngoại Chu Tường Quy, thế mà người đã đem đứa cháu bửu bối đó gã cho tiểu công tử.

Y quay lại gọi Tường Quy :

– Tường Quy cháu ra lạy bố mẹ chồng đi.

Trước khi rời thuyền, Tường Quy được mẹ trang điểm cho cực kỳ lộng lẫy. Nàng mặc bộ quần áo lụa xanh, cổ choàng chiếc khăn màu hồng, cổ đeo một chuỗi ngọc trai năm vòng trông phiêu hốt như một tiên nữ. Nàng được ông ngoại cho biết, ông dẫn nàng đi yết kiến cha mẹ Đào Kỳ để cho nàng chính thức kết hôn vối y.

Bây giờ thấy sự sắp thành, nàng vội tiến tới trước mặt Đào hầu phục xuống lạy. Đào phu nhân thấy nàng xinh đẹp, nhu nhã như tiên nga, chỉ mới trông qua đã thấy thương rồi. Lại nghe nói nàng là vợ Đào Kỳ lại càng mừng rỡ.

– Con với Đào Kỳ đã làm lễ bái đường rồi à ?

Tường Quy e lệ cúi đầu :

– Chưa, nhưng chúng con đã...

Chu Bá ngắt lời :

– Con kể cho Đào phu nhân nghe về chuyện Đào Kỳ đi.

Tường Quy e lệ kể :

– Ngày nọ con về thăm ông ngoại và gặp Đào đại ca. Anh Kỳ rủ con đi Cổ-loa nghe ngóng tin tức gia đình. Nhưng chúng con chỉ gặp được Chu Thổ Quan. Chú cho biết chú Đào Thế Hùng có các em Hiển Hiệu, Quý Minh, Phương Dung đến Cổ-loa dò tin tức Đào, Đinh gia. Chiều hôm đó về, chúng con xuống du thuyền của ông ngoại, chơi đêm trên sông. Con đánh đàn thổi tiêu cho Đào đại ca nghe.

Đào phu nhân thấy Tường Quy ké né, e thẹn, mặt đỏ bừng lên trông như một tiên nữ, bà càng thương, cầm lòng không đậu, bà nắm lấy tay nàng, kéo ngồi xuống bên cạnh.

Hoàng Đức hỏi Đào phu nhân :

– Phu nhân ! Liệu phu nhân có một người con gái có phẩm chất như cháu Tường Quy, dù phu nhân có tin tưởng một cậu trai nào đến đâu chăng nữa, phu nhân có để cho con gái mình đi du lịch xa với cậu trai đó không ? Liệu phu nhân có cho phép cậu trai đó xuống du thuyền quý trọng nhất đi chơi trăng không ?

Đào phu nhân gật đầu :

– Nếu đúng như thế thì quả thật Lục trúc tiên sinh và Chu huynh đã ưu đãi cháu Kỳ nhiều quá.

Bà cầm tay Tường Quy :

– Thế Đào Kỳ hiện giờ ở đâu, cháu có biết không ?

Tường Quy bật thành tiếng khóc :

– Đại ca... đại ca bị ông ngoại xích chân rồi !

Vũ Hỷ cười :

– Đào phu nhân ! Đào tiểu công tử và Tường Quy không giữ được lòng, buông thả quá độ, nên sư phụ tôi phạt giam lại, đợi gặp Đào hầu có mai mối chính thức, cưới hỏi rồi mới cho chúng gặp nhau.

Chu Bá thở dài :

– Đào công tử là người thông minh anh tuấn. Tiện nữ bản chất cũng

không thường, chúng nó có thể kết thành đôi uyên ương. Tất cả những gì kể từ nãy tới giờ, đều chứng minh rằng Thái hà trang chúng tôi đối với Đào trang một lòng một lòng thân kính. Cho nên, nhạc phụ chúng tôi mới thân hành tới đây, mời Đào hầu về lục địa tu sửa Đào, Đinh trang. Thỉnh đại công tử, nhị công tử ra làm việc với phủ Đô sát Cửu-chân. Xin Đào hầu dạy cho một lời, để chúng ta còn bắt tay vào việc.

Đào Nghi Sơn đứng ra chắp tay, nói :

– Về việc Đào Kỳ, trước hết, xin các vị cho chúng tôi thấy mặt y đã. Không phải chúng tôi không tin lời quý vị, nhưng cha mẹ tôi xa con đã bảy năm, muốn gặp lại y, trước khi quyết đoán bất cứ việc gì về y.

Trần Dương Đức cũng bước ra nói :

– Thưa Lục Trúc tiên sinh ! Thưa quý vị cao nhân ! Thưa sư phụ, sư mẫu, sư thúc ! Những lời vừa rồi con không tin. Nếu thật sự Thái-hà trang ưu đãi tiểu sư đệ, tại sao không đưa tiểu sư đệ đến đây tương hội với sư phụ, sư mẫu. Nếu bảo rằng Thái hà trang tử tế, sao còn mang đến đảo gần một ngàn người để uy hiếp chúng ta ? Con nghi Thái-hà trang kéo đông người đến đây để làm áp lực đe dọa. Họ muốn nói chuyện trên thế mạnh. Nếu chúng ta nghe lời họ thì thôi, bằng không họ sẽ kéo lên đảo này gây chiến. Trên ba thuyền lớn của họ, có gần một ngàn người. Chúng ta tuy không đông bằng họ. Nhưng địa thế đảo này, chúng ta đã thông thuộc. Chúng ta thủ, họ tấn công. Một người thủ, phải mười người mới vào nổi. Vì họ không đủ năm ngàn người, nên họ mới lên đảo đàm phán. Họ lên đảo rõ ràng với ác ý. Rõ ràng do người Hán sai khiến. Tô Định muốn cho đất Lĩnh-nam tưởng rằng trận chiến nếu xảy ra, là do Thái-hà trang với Đinh, Đào trang bất hòa, chứ không phải do y chủ trương. Thái-hà trang hòa kiệt đâu có thiếu, sao không hiểu lẽ đó ? Nhưng họ vẫn làm theo ý Tô là tại sao ? Vì họ sợ chúng ta trở lại chiếm Đinh, Đào trang, mà Đinh, Đào trang hiện đang nằm trong tay Phong-châu song quái. Theo thiển ý đệ tử, muốn phân rõ trắng đen, xin họ cho tiểu sư đệ ra đây

tương kiến đã.

Lê Đạo Sinh cười :

– Điều đó dễ lắm. Vũ Hỷ ! Ngươi ra thuyền đón Đào công tử vào đây cho ta, để xem ta có phải là người nói dối không ?

Vũ Hỷ đi rồi, Đào hầu gọi lớn :

– Mang rượu ra đây ! Đào gia, Đinh gia chúng tôi mời quý khách dùng chút thổ sản hải đảo.

Đệ tử mang rượu và đồ ăn bày giữa sảnh đường. Đào Thế Kiệt đứng lên ân cần mời khách. Tường Quy e thẹn không dám ngồi, Đào phu nhân nắm tay Tường Quy, nói :

– Con lại đây với ta.

Bà ngắm Tường Quy từ đầu đến chân, tự nghĩ :

– Có một thiếu nữ xinh đẹp, nhu mì như thế này về làm dâu Đào-gia, hỏi còn gì bằng nữa ?

Bà hỏi :

– Con có học võ không ?

Chu Bá đáp thay :

– Cháu học võ với ông ngoại và tôi. Bản lĩnh cháu, tuy không bằng Đào công tử, nhưng trong giới nữ lưu trẻ tuổi ít ai bằng.

Đào Kỳ ngồi ở hàng ghế đệ tử Đào, Đinh, cười thầm :

– Vũ Hỷ ơi Vũ Hỷ ! Mi trở lại thuyền không thấy ta, mi có dám trở lại không ? Ta cứ ngồi đây đợi mi, xem bộ mặt mi thế nào ?

Lê Đạo Sinh ngồi uống rượu đã lâu, vẫn không thấy tăm hơi Vũ Hỷ. Y rối ruột, bảo Phương Anh :

– Ngươi ra xem sao lâu quá vậy ?

Phương Anh dạ một tiếng định đi, nhưng Vũ Hỷ đã trở lại. Mặt y đầy vẻ đăm chiêu. Y hướng vào Đạo Sinh nói :

– Thưa sư phụ ! Đào công tử đã bẽ gãy xích sắt trốn đi rồi !

Cả sảnh đường im lặng, dồn mắt vào Lê Đạo Sinh. Nét mặt Đạo Sinh nhíu lại, y hỏi Vũ Hỷ :

– Ngươi đã tìm khắp trong thuyền chưa ? Trên đời làm gì có người bẻ được xích sắt lớn như thế ? Từ biển vào đây khá xa, dù y có trốn cũng không bơi vào được. Không lẽ y là cá voi ?

Vũ Hỷ quả quyết :

– Con đã cho tráng đinh tìm khắp cả ba con thuyền, nhưng không còn dấu vết gì của y để lại. Hành lý cũng mất luôn. Rõ ràng y đã trốn rồi.

Chu Bá nói lớn :

– Đào hầu, cháu Kỳ thế nào cũng trốn lên đảo. Vậy người cứ cho tìm một lúc sẽ ra ngay.

Trần Dương Đức cười :

– Chu tiên sinh ! Điều kiện tiên quyết là tiểu sư đệ phải xuất hiện. Nếu y không xuất hiện, chúng tôi nhất quyết không tin.

Từ đầu đến giờ, Đinh Đại vẫn ngồi yên. Bây giờ mới lên tiếng :

– Thưa Lục trúc tiên sinh ! Xin mời quý vị dùng cơm rồi rời đảo cho. Dù cho cháu Kỳ có xuất hiện, dù y có là rể của Chu tiên sinh đi nữa, chúng tôi nhất quyết không cho đệ tử làm chó săn cho bọn giặc Hán. Nếu quý vị giữ y để đe dọa, chúng tôi coi như y đã tuẫn quốc.

Ông quay lại nói với Đào hầu :

– Tỷ phu ! Chúng ta cần phải giữ khí tiết của tổ tiên, dù có phải chết hết cũng cam lòng.

Đức Hiệp tái mặt, nói :

– Đinh hầu ! Chúng tôi lấy lễ đối với hầu, tại sao hầu lại sỉ mạ chúng tôi ? Hầu bảo rằng những người làm quan với Hán là chó săn, vậy trong mười đệ tử của sư phụ chúng tôi, có tới năm người làm Huyện-úy. Hiện diện đây có Chu, Hoàng, Vũ, Phương, như vậy, có khác gì hầu bảo các sư đệ tôi là chó săn không ? Đinh Đại cười nhạt :

– Chó săn hay không chó săn, tự các người biết.

Hoàng Đức giận run người. Y nhảy vèo đến, đánh một quyền vào sau gáy Đinh Đại. Đinh Đại trầm người xuống tránh, rồi trả đòn. Hiện trường náo loạn cả lên. Các đệ tử Đào, Đinh đều rút kiếm ra khỏi vỏ. Nhưng Đào Thế Kiệt vội vẫy tay ra hiệu ngồi xuống.

Đinh, Hoàng đã đấu với nhau trên mười hiệp. Đinh Đại lui lại, đánh ra một chưởng, véo một cái. Hoàng Hiệp xuống Trung bình tấn, phát chưởng đỡ Bùng một tiếng, cả hai cùng lùi lại. Họ gườm gườm nhìn đối thủ, và tự biết khó thắng nổi nhau.

Trước đây mười năm, nếu Đinh Đại đấu với Hoàng Đức chắc chắn ông

không phải là đói thủ của y. Bởi y là đệ tử của Đệ nhất cao nhân đương thời Lê Đạo Sinh. Trải qua bảy năm, nung nấu mối hận mất trang, ấp, Đinh Đại, Đào Thế Kiệt suốt ngày luyện võ. Nhờ vậy, công lực tinh tiến vô cùng. Với một chưởng vừa rồi, người bàng quang đều thấy họ ngang nhau.

Hoàng Đức cười nhạt :

– Đinh-hầu ! Người là một trong Cửu chân song kiệt, ngươi có dám song đấu với ta không ? Hay là ngươi chỉ cậy đông người.

Đinh Đại cười nhạt :

–Ta há sợ ngươi sao ?

Lê Đạo Sinh bước ra nói :

– Khoan ! Kể về nhân số, các vị đông gấp bội chúng ta, nhưng kể về võ công thì chưa chắc. Vậy bây giờ tôi sẽ cử ra ba người đấu với Đào, Đinh hầu và Đào phu nhân. Nếu chúng tôi thắng hai trận, quý vị phải nghe lời chúng tôi. Ngược lại chúng tôi bại, chúng tôi nguyện sẽ rời khỏi nơi đây.

Đinh Đại nhìn Đào Thế Kiệt hỏi ý kiến. Đào Thế Kiệt tự thị anh em đã trải qua bảy năm luyện võ công trên đảo, công lực tiến rất nhiều. Ông gật đầu :

– Lục trúc tiên sinh là thái sơn bắc đẩu đất Lĩnh-Nam, chắc không chịu ra tay cùng bọn hậu bối như chúng tôi. Không biết bên quý trang, ai là ngươéi dạy dỗ chúng tôi mấy chiêu đây ?

Hoàng Đức vẫn đang cơn giận, nói ngay :

– Ta sẽ dạy dỗ các ngươi.

Đinh Đại hất hàm về phía Hoàng Đức :

– Được ! Ta với con chó săn của người Hán đấu trận đầu.

Hoàng Đức giận quá, vung chưởng đánh liền. Hai người quấn lấy nhau, chưởng phong trùm khắp hội trường. Đào Kỳ nhìn Đinh Đại đánh với Hoàng Đức, nghĩ :

– Không ngờ có bảy năm, mà võ công cậu ta đã tiến tới trình độ này. Hoàng Đức là đệ nhất cao đồ của Lê Đạo Sinh, e khó địch lại cậu ta.

Được khoảng năm mươi hiệp, Hoàng Đức đã yếu dần, chỉ đỡ nhiều hơn đánh. Đạo Sinh ngạc nhiên nghĩ :

– Hoàng Đức là đệ tử của ta, võ công không tầm thường. Trong những bọn ngang hàng như Nguyễn Trát, Phan Đông Bảng, Đặng Thi Kế cũng khó ai thắng nổi. Tên Đinh Đại, võ công vốn tầm thường, không hiểu sao lại tiến mau đến trình độ này ?

Hoàng Đức bị dồn vào góc phòng, y chỉ còn chống đỡ cầm chừng.

Vũ Hỷ làm Đô sát Cửu-chân đã bảy năm, y biết hết chiêu thức võ công phái Cửu-chân, nên những chiêu thức Đinh Đại đánh ra, y đều đoán trước được. Y nghĩ cách giúp ngầm Hoàng Đức.

Y chợt lên tiếng :

– Sơn cao, thủy tận.

Hoàng Đức đang bị dồn vào thế bí, thấy có người nhắc, y vội trầm người xuống, ra chiêu Sơn cao thủy tận. Bịch một tiếng, Đinh Đại bị đánh trúng vai, loạng choạng lùi lại.

Vũ Hỷ lại nhắc :

– Thủy nhập thanh điền.

Hoàng Đức quay tròn người, phi thân lên cao, đánh một chưởng từ trên xuống. Bạch một tiếng, chân y đã đá trúng sườn Đinh Đại.

Đào Kỳ thấy Vũ Hỷ nhắc Hoàng Đức, gây khốn cho Đinh Đại, chàng vội len lỏi về phía trước. Chàng biết cả võ công Tản viên lẫn Cửu chân, nên cũng muốn nhắc cậu. Giữa lúc Hoàng Đức lui lại ra chiêu Ác ngưu nan độ trong Phục ngưu thần chưởng. Chưởng lực này sức mạnh hướng về phía trước, lúc biến chiêu sẽ rẽ sang phải hoặc sang trái, nên để lộ ra chỗ sơ hở phía trên. Chàng vội hô lớn :

– Loa thành nguyệt chiếu.

Chưởng Hoàng Đức đánh thẳng về trước, Đinh Đại vọt người lên cao, đánh từ trên xuống. Chưởng phong chụp lên đầu Hoàng Đức. Hoàng Đức đẩy vòng chưởng lên đỡ, nhưng đã hơi trễ. Bùng một tiếng, chưởng Đinh Đại đã đánh trúng người Hoàng Đức. Y bị bật lui liền ba bước, khí huyết chạy nhộn nhạo. Người y muốn ngộp thở.

Đào Kỳ lại lên tiếng :

– Kình ngư xuất hải.

Đinh Đại nhào người tới trước, lộn người lên cao, đá móc một cái trúng vai Hoàng Đức. Y bị đá văng ra giữa sân. Đào Kỳ lại hô tiếp :

– Song thu diệp lạc.

Đinh Đại xoay hai tay thành vòng tròn, đẩy tới một chưởng. Mọi người kêu thét lên, vì biết chưởng đó đánh tới ắt Hoàng Đức phải chết. Phương Anh nhảy ra đỡ chưởng của Đinh Đại. Bùng một tiếng Đinh Đại, Phương Anh đều lùi lại, mặt đỏ gay.

Đào Thế Kiệt hô lớn :

– Ngừng tay !

Hai người cùng nhảy lui lại.

Đinh Đại chỉ Phương Anh :

– Các ngươi định hai người đánh một ư ?

Phương Anh chỉ Đào Kỳ :

– Hai người đấu với nhau, tại sao ngươi ở ngoài chĩa mõm vào ?

Đào Kỳ chỉ Vũ Hỷ :

– Thế còn mõm của chồng mụ là mõm gì ?

Đào Kỳ nhắc cho Đinh Đại ba chiêu, đã đánh cho Hoàng Đức gần bỏ mạng, khiến Đào hầu, Đào phu nhân cùng ngẩn người ra, tự nghĩ :

– Đệ tử ở đây ta biết mặt hết, vậy thiếu niên này là ai, sao ta không nhận ra ?

Bà đưa mắt nhìn đại đệ tử Trần Dương Đức, như để dò hỏi. Dương Đức nhận ra Đào Kỳ là thiếu niên mới bơi vào đảo, chàng đã gặp ban nãy. Chàng định đến bên sư mẫu, nói cho bà biết nhưng lại thôi.

Trong lòng Đào phu nhân đầy nghi vấn :

– Không lẽ trong đám đệ tử của ta có người thông minh đến trình độ đoán ra các thế võ của đôi bên ?

Phương Anh thấy Đào Kỳ chỉ là một đệ tử nhỏ tuổi của Đào trang, y thị

không thèm cãi với chàng. Y thị đưa mắt nhìn chồng. Vũ Hỷ gật đầu tiến ra :

– Trận đấu thứ nhì ta xuất lực. Bên Cửu-chân, ai là người có chân tài, hãy ra đây.

Đào hầu nghĩ :

– Trong ba trận, chỉ cần bên mình thắng hai là đủ. Vậy bây giờ mình xuất trận đấu với Vũ Hỷ, như vậy, trận sau có thể khỏi phải ra tay nữa.

Nghĩ rồi, ông tiến tới trước nói :

– Vũ Hỷ ! Năm xưa ngươi theo quân Hán đuổi đánh ta, làm cho ta tan cửa nát nhà. Hôm nay là ngày ngươi đền tội.

Nói xong, ông phát quyền đánh vù một cái. Vũ Hỷ lui lại đỡ. Đào Kỳ thấy công lực của cha mạnh hơn xưa gấp bội, chàng mừng lắm, tự nhủ :

– Năm xưa, cha mẹ ta chỉ đỡ một chưởng của Song quái đã phun máu miệng. Nay công lực của người đã cao hơn y khá nhiều. Đúng như lời Tường Loan nói trước đây.

Vũ Hỷ biết võ công Cửu-chân, nên Đào hầu ra chiêu nào y cũng đoán được. Đấu trên trăm hiệp vẫn bất phân thắng bại. Bỗng Vũ Hỷ lùi lại, phóng ra một chưởng. Chưởng phong bao trùm khắp hội trường. Đào Thế Kiệt cũng vội phóng ra một chưởng đỡ. Bùng một tiếng, cả hai cùng lùi lại. phóng ra một chưởng. Đào Kỳ nhận ra chưởng của Vũ Hỷ là Phục ngưu thần chưởng.

Vũ Hỷ lại phóng chưởng thứ nhì, Đào hầu cũng phóng chưởng đỡ, kình phong ào ào, đó là chiêu Hải triều lãng đãng, lớp thứ nhất, Bùng một tiếng cả hai đều lùi lại một bước.

Vũ Hỷ phóng chiêu thứ nhì là Ngưu ngọa ư Sơn, trong khi Đào hầu phóng

lớp thứ nhì. Bùng một tiếng, Vũ Hỷ lùi lại một bước, phát chiêu Lưỡng ngưu tranh phong, trong khi lớp thứ ba của Đào hầu đã đổ xô đến. Bùng một tiếng, Vũ Hỷ bị bắn tung lại phía sau, còn Đào hầu, vẻ mặt nhăn nhó, khó chịu, bàn tay ông đỏ những máu. Ông quát lớn :

– Đồ lưu manh !

Vũ Hỷ tay cầm con dao nhỏ, cười ha hả. Bấy giờ ,mọi người mới hiểu Vũ Hỷ phát chiêu Lưỡng ngưu tranh phong , một tay phát chưởng, một tay y đưa ra sau rút dao trủy thủ đẩy vào giữa chưởng của ông.

Vũ Hỷ đắc thế, xuất một chưởng định kết liễu tính mạng Đào Thế Kiệt. Đào phu nhân thấy chồng lâm nguy, vội rút kiếm nhảy vèo đến đâm y liền mười chiêu. Chiêu nào cũng thần tốc phi thường. Vũ Hỷ thấy kiếm chiêu kình lực veo véo, y vội lui lại. Phía sau lưng y như có mắt, y rút kiếm của vợ, vòng lên đỡ kiếm của Đào phu nhân. Động tác của y nhanh không thể tả được. Đỡ xong kiếm của Đào phu nhân, y vọt ra khỏi vòng chiến nói :

– Trận thứ nhì mỗ đã thắng Đào-hầu. Vậy, trận thứ ba, ai bên Đào trang xuất chiêu ?

Đào Kỳ thấy cha thì bị thương, mẹ thì bối rối không thể, chàng vội nhảy vèo đến bên Đinh Tĩnh Nương, tay rút kiếm của nàng, nhấp nhô một cái, chàng đã lui lại phía sau, phóng kiếm đâm Vũ Hỷ.

Động tác nhảy tới, rút kiếm, nhảy lui, ra chiêu đều thần tốc quái dị vô cùng.

Vũ Hỷ trông thấy rõ ràng, nhưng cũng vẫn không đỡ kịp. Xoẹt một tiếng, kiếm đã xuyên qua mạng sườn y, khiến áo y rách bung. Y kinh hoảng đến độ ngẩn người, miệng lắp bắp không thành tiếng.

– Thì ra Đào trang cũng có người học kiếm pháp Long-biên đấy.

Đào Kỳ nóng lòng cứu mẹ, thuận tay xuất một trong 72 chiêu trấn môn của phái Long-biên, đâm Vũ Hỷ bị thương ở sườn. Vũ Hỷ đã lùi lại. Đào Kỳ xé vạt áo buộc vết thương ở tay cho cha.

Đinh Đại, vợ chồng Đào Thế Kiệt thấy thiếu niên lạ mặt, mới nhắc có ba câu, đã khiến Đinh Đại đánh thắng Hoàng Đức, bây giờ mới ra một chiêu đã làm Vũ Hỷ bị thương, thì đều ngơ ngác, tự hỏi :

– Thiếu niên này là đệ tử bản môn, sao mình không biết tên y ? Y ra chiêu kiếm vừa rồi, nếu là mình cũng đành chịu chết, chứ không chống lại được.

Buộc vết thương cho cha rồi Đào Kỳ chỉ Vũ Hỷ :

– Mi là quân quái quỷ, tội ác ngập trời. Hôm nay ta phải giết mi, để báo cái thù mi làm cho Đào trang, Đinh trang tan nát. Cũng để trừ cho đất Lĩnh-Nam một con chó săn ác độc nhất.

Chàng không rút kiếm, chỉ từ từ đi tới. Mọi người chỉ thấy thấp thoáng một cái, ánh kiếm vung lên đâm vào cổ Vũ Hỷ. Y hoảng hồn vung kiếm gạt, nhưng kiếm của Đào Kỳ co lại như cái lò xo, rồi vọt tới như con rắn trúng vào vai y. Vũ Hỷ la lên một tiếng, ôm vai lùi lại, máu chảy ròng ròng.

Trong khi đó, Đào Kỳ tra kiếm vào vỏ. Động tác rút kiếm, đâm, tra vào vỏ nhanh vô cùng. Không ai nhìn rõ chàng đã làm như thế nào.

Đào Kỳ cười gằn :

– Mi có nhớ bảy năm trước dựa thế người Hán, ngươi đánh phá Đào trang nhà ta. Trong trận đánh cảng Bắc, mi đã đánh sư phụ ta một chưởng phun máu miệng, hôm nay ta đâm mi một kiếm để trừng phạt mi.

Vũ Hỷ lui lại để Chu Bá băng bó cho. Phương Anh rút kiếm tiến lên :

– Thiếu niên này, ngươi là ai ?

Đào Kỳ chỉ Đào Thế Kiệt :

– Ta là đệ tử của người.

Phương Anh cầm kiếm, khom người xuống thủ chờ đợi. Đào Kỳ khoanh tay tiến lên. Ánh kiếm lấp loáng vòng một vòng trước mặt Phương Anh. Mụ vội vung kiếm lên gạt. Đào Kỳ tra kiếm vào vỏ, lui lại cười. Miệng Phương Anh bị khoanh một kiếm, máu tuôn xối xả, trông thực thảm bại.

Phương Anh tuy bị thương ở miệng, nhưng không dàm phân tâm. Tay mụ vẫn thủ kiếm đề phòng.

Đào Kỳ tiến lên, hướng về phía Phương Anh. Chàng rút kiếm đâm về trước, Phương Anh định đỡ, thanh kiếm Đào Kỳ co lại như con rắn, rồi vọt sang ngang, mổ vào đầu Đức Hiệp.

Đức Hiệp hấy ánh thép lấp loáng trước mặt, y vội trầm người xuống tránh. Nhưng không kịp nữa. Xoẹt một tiếng búi tóc trên đầu y đã bị tiện đứt, lưỡi kiếm bật trở về, đánh choang một cái, gạt bay thanh kiếm của Phương Anh lên cao, cắm vào xà nhà rung động không ngớt.

Đức Hiệp kinh sợ quá. Y lùi lại la hoảng :

– Ngươi là người hay ma ?

Cử tọa thấy Đào Kỳ Tiến lại phía Phương Anh, những tưởng là Đào Kỳ đối phó với y thị, không ngờ chàng lại rút kiếm cắt đứt búi tóc của Đức Hiệp. Đức Hiệp phát run, vì nếu chàng định giết y, y đã chết rồi.

Chu Bá tiến lên hỏi Đào Kỳ :

– Ngươi không phải là đệ tử Cửu chân. Ngươi là đệ tử của Nguyễn Phan,

phái Long biên. Kiếm pháp ngươi vừa dùng là kiếm pháp phái Long biên. Nếu ngươi dùng võ công Cửu chân mà thắng được ta, ta mới phục ngươi.

Đào Kỳ giật mình :

– Mình thật đáng chết ! Nếu mình dùng kiếm pháp Long biên thắng bọn chúng, đâu có dương oai võ công bản môn ?

Nghĩ vậy, chàng lên tiếng :

– Được ! Ta sẽ dùng những võ công nhập môn của Cửu chân để thắng ngươi. Ngươi đã từng nghe nói : Phái Cửu chân có một pho võ công gọi là Lý ngư chưởng pháp, để dạy cho đệ tử nhập môn. Ta sẽ dùng chưởng pháp này đấu vối ngươi. Nếu ta thua, ta sẽ cúi đầu, lạy tôn ngươi làm bề trên. Còn nếu ta thắng, ngươi tính sao ?

Đào Kỳ nói câu này, chàng nghĩ thầm trong bụng : Ta thua hay thắng, ta vẫn phải quỳ gối, lạy ngươi tôn là nhạc phụ đại nhân. Ta hứa vậy là hứa ăn gian, ngươi đâu có biết ?

Chu Bá là đệ tử yêu, con rể của Lê Đạo Sinh, võ công y chỉ thua có cha vợ. Đạo Sinh có ý định thống nhất các phái võ Lĩnh Nam, nên đã nghiên cứu đủ các võ công thiên hạ. Y nghiên cứu rất tường tận võ công Cửu chân, cho nên Chu Bá cũng được học công trình nghiên cứu đó. Chu Bá biết chưởng pháp Lý ngư là chưởng pháp dạy cho đệ tử nhập môn của phái Cửu chân luyện cho quen chân, quen tay. Thực ra đó chỉ là thứ chưởng pháp vô dụng. Y nắm chắc phần thắng trong tay, nên nói :

– Nếu thua ngươi, ta cũng quỳ gối tôn ngươi làm bề trên.

Đào Kỳ lắc đầu :

– Ngươi ngang tuổi với cha mẹ ta, lại quỳ gối trước ta, ta không dám đâu.

Ta làm thế sẽ mất đức khiêm cung trước một vị nho sĩ đạo đức là Lục tiên sinh đây, thì coi sao được ?

Chàng chắp tay vái Lục Mạnh Tân :

– Lục tiên sinh ! Hồi nãy nhạc phụ cùng các sư huynh, sư đệ tiên sinh có ý muốn lừa dối ân sư của tôi là Đào hầu. Nhưng Lục tiên sinh đã nói thực. Tiếng đồn tiên sinh là Khổng tử tái sinh quả không sai. Tiểu đồ xin tiên sinh dạy cho : Nếu tiểu đồ thắng Chu tiên sinh, Chu tiên sinh sẽ phải làm gì cho tiểu đồ ?

Lục Mạnh Tân không nhận ra Đào Kỳ. Mọi người thấy chàng là một đệ tử của Cửu-chân, lại tỏ lòng tôn kính Lục Mạnh Tân, người của phe thù nghịch, lại còn thỉnh ý kiến của Lục, đều không khỏi ngạc nhiên. Lục Mạnh Tân là Nho sĩ thâm nhiễm triết lý Khổng, Mạnh, thích được đứng ra hòa giải những việc như vậy. Ông nói với Đào Kỳ :

– Tiểu hữu này, thực đúng là người đọc sách thánh hiền. Người quân tử phải giữ Lễ, giữ Cung . Dù tiểu hữu có thắng được Chu sư huynh, cũng không thể bắt Chu sư huynh quỳ gối tôn là người trên được. Vậy tôi đề nghị, nếu tiểu hữu thắng, Chu sư huynh sẽ phải làm cho tiểu hữu một việc gì đó, miễn là việc đó hợp đạo lý Khổng, Mạnh.

Đào Kỳ chắp tay, cực kỳ cung kính, vái Lục :

– Đa tạ tiên sinh đã chỉ dạy cho hậu học.

Lục Mạnh Tân ngạc nhiên không ít. Ông tự hỏi :

– Tại sao giữa đảo này lại có một thiếu niên, từ lời nói đến cử chỉ đều đúng như Nho gia vậy kìa ?

Đào Kỳ cầm kiếm lên, búng một cái vào chuôi kiếm. Kiếm rít véo lên một

tiếng, bay đến trước mặt Đinh Bạch Nương. Bạch Nương hoảng sợ không dám bắt. Nàng cúi đầu xuống tránh, thì thanh kiếm tới trước mặt nàng, tự nhiên ngừng lại chui vào bao. Bạch Nương ngẩn người ra, trách thầm.

– Mình thực ngu quá ! Anh này là đệ tử bản môn, đâu có hại mình, sao mình quá sợ như vậy.

Đào Kỳ đứng trước mặt Chu Bá, tay thủ quyền. Chu Bá quát lên một tiếng, phóng chưởng đánh liền. Đào Kỳ đánh một thế quyền nhập môn của Cửu chân đỡ lại. Hai người quấn lấy nhau giao đấu. Chu Bá dùng những chiêu thức tinh vi của Tản viên. Trong khi Đào Kỳ chỉ dùng những chiêu thức tầm thường của Cửu chân để chống lại. Mặc cho Chu dùng chiêu nào, võ nào, chàng cũng chỉ dùng có 12 chiêu võ thô kệch của Cửu-chân để đỡ hoặc tấn công. Nội lực của chàng mạnh như núi lỡ, mỗi chiêu đánh ra, quyền phong rít lên veo véo.

Đào Thế Kiệt châu mày suy nghĩ :

– Thiếu niên này rõ ràng chỉ biết rất ít về quyền pháp Cửu chân, nhưng công lực y mạnh vô cùng, nên mới chống đỡ nỗi với Chu Bá. Nội công của y dường như là nội công Cửu chân phảng phất như Tản viên, nhưng ta không thể phân biệt được thế mới kỳ.

Nếu Đào Kỳ muốn thắng Chu Bá, chàng chỉ cần một hai chiêu cũng đủ lấy mạng y ? Nhưng vì nể mặt Tường Quy, nên chàng không muốn đấu tận lực với y.

Bỗng Chu Bá quát lên một tiếng lớn, phát một chưởng cực kỳ mãnh liệt, đò là chiêu Ác ngưu nan độ trong Phục ngưu thần chưởng, áp lực chưởng như muốn vỡ tung cả phòng. Đào Kỳ biết chiêu này đánh thắng, biến chiêu ra hai bên, nên chàng nhảy vọt lên cao. Từ trên cao chàng phát chiêu Lý ngư nhược thủy trong Lý ngư chưởng pháp đánh thẳng xuống.

Bùng một tiếng người chàng bật lên cao. Chàng đá gió một cái, đáp xuống đất nhẹ như chim.

Chu Bá lại phát chưởng thứ nhì. Đào Kỳ nhận ra chiêu đó là Ngưu thực ư dã. Chiêu này, kình lực vòng lên cao, rồi chụp xuống như một cái nón, biến chiêu thẳng về trước. Chàng bước xéo sang phải để tránh bớt sức ép của chưởng, rồi ra chiêu Lý ngư du thủy đánh vào giữa chưởng của Chu Bá.

Những cao thủ có mặt đều toát mồ hôi, vì chiêu Lý ngư du thủy là chiêu rất thô kệch. Trong khi đó chiêu Ngưu thực ư dã cực kỳ tinh vi. Chưởng phong của Chu Bá ào ào chụp xuống, gặp chưởng lực của Đào Kỳ hợp làm một. Đào Kỳ đẩy xéo sang một bên, hướng vào người Đức Hiệp, Hiệp kinh hoảng, vội vọt người lên cao tránh khỏi, nhưng chân y cũng đau buốt vì sức chưởng vượt qua.

Hai người vừa giao đấu, vừa di chuyển đến gần Đức Hiệp. Nhớ cái hận bị Đào Kỳ cắt búi tóc, y phát chưởng đánh vào lưng Đào Kỳ. Đào Kỳ tay trái chống với Chu Bá, tay phải vận đủ mười thành công lực, phóng về sau một chỉ. Véo một tiếng, người Đức Hiệp bật văng vào tường. Tiếp theo rắc một tiếng, ván tường đã bị thủng, người y văng ra sân. y cố gắng ngồi dậy hai lần đều không được. Miệng y phun ra một búng máu rồi nằm im. Vũ Hỷ nhảy ra bồng y vào sảnh đường.

Lê Đạo Sinh quát lớn :

– Khoan !

Chu Bá, Đào Kỳ cùng nhảy ra khỏi vòng chiến. Lê Đạo Sinh vẫy Chu Bá :

– Ngươi không phải là đối thủ của y đâu hãy lui lại.

Chu Bá tuân lệnh, lui về sau.

Nguyên Lê Đạo Sinh thấy một đệ tử nhỏ tuổi của Cửu chân, sử dụng kiếm pháp Long biên, tinh diệu còn hơn Phương Dung, Phật Nguyệt, nội công có phần trội hơn Nguyễn Phan, y cho rằng Đào Kỳ không thể là đệ tử Nguyễn Phan. Tiếp theo, chàng lại đánh bại Chu Bá bằng những chiêu thức nhập môn của Cửu chân. Cho đến khi Đức Hiệp ra tay, chàng đã sử dụng một chỉ, không phải của Đào gia, đến nổi Đức Hiệp bị bật tung về sau. Y nghĩ :

– Công lực này có lẽ cao không kém gì sư huynh của ta là Trần Đại Sinh. Không chừng y là đệ tử của sư huynh ta cũng nên. Ta tổ chức cuộc hành quân vô cùng bí mật, kể cả bọn Đức Hiệp, Chu Bá đều không được biết trước, sao sư huynh ta biết mà cho đệ tử đến đây cản trở ?

Nghĩ rồi, Lê Đạo Sinh tiến lên, nói :

– Giỏi ! Thì ra ngươi là đệ tử của sư huynh ta. Ngươi thực vô phép thấy sư thúc không hành lễ. Sư huynh ta hiện ở đâu ?

Đào Kỳ cười nhạt :

– Tôi là đệ tử Đào hầu, chưởng môn Cửu chân. Còn Khất đại phu hiện ở đâu, tôi không biết. Tiên sinh là sư đệ của người, tiên sinh phải biết chứ ?

Lê Đạo Sinh thở dài :

– Nếu vậy, lão phu xin thỉnh giáo ngươi mấy chiêu.

Đào hầu, Đào phu nhân, Đinh Đại tự nhiên thấy một thiếu niên đệ tử xuất hiện kiếm pháp tuyệt vời. rồi thấy chỉ một chỉ quái dị đã đánh bại đệ tử của Lê Đạo Sinh là Đức Hiệp bay ra xa, cùng ngơ ngác nhìn nhau, không ai hiểu gì cả. Họ thấy chàng sắp đấu với Lê Đạo Sinh, đều lo cho chàng, vì Lê là đệ nhất cao nhân đương thời.

Lê Đạo Sinh phóng một chưởng cực kỳ hùng hậu, chưởng chưa phát hết,

nhưng áp lực đã làm mọi người nghẹt thở. Đào Kỳ nhận ra đó là chiêu Ngưu nhập thanh điền trong Phục ngưu thần chưởng. Chiêu thức này trông rõ ràng thuộc dương, nhưng thực ra lại có vẻ nhu, tức Dương trung hữu Âm. Chàng vội xuất chiêu Thiết kình hồi đầu của Cửu chân chống lại. Hai chưởng đụng nhau bật thành tiếng lớn. Đạo Sinh bị đẩy lui lại một bước, người y vọt lên cao, hai tay chụm lại đánh vào đầu Đào Kỳ như con chim ưng vồ mồi. Đào Kỳ ung dung xỉa cánh tay bật thành chỉ pháp. Chỉ rít lên rất lớn, đánh vào giữa lòng bàn tay Đạo Sinh. Đạo Sinh vận đủ mười thành công lực chịu đòn. Chỉ lực đẩy y bật lên cao. Trên cao y lộn một vòng, phóng cước đá chàng. Đào Kỳ dẫn khí về Đốc-mạch, chuyển xuống Túc dương minh Vị kinh, rồi chàng cùng nhảy lên cao, đưa cước đỡ cước y. Hai cước chạm nhau. Hai người cùng bật ra xa, rồi rơi xuống đất.

Bấy giờ Lê Đạo Sinh mới thấy nội lực Đào Kỳ vừa cương, vừa nhu, chứ không phải nội lực dương cương của Tản viên, do đó không phải là đệ tử của sư huynh. Y nghĩ :

– Khắp đất Lĩnh-Nam làm gì có người biết nội công cương nhu thế này ?

Đầu óc y chợt lóe lên một tia sáng :

– À, phái Quế lâm có thứ nội công cương nhu. Người mạnh nhất là Nghiêm Sơn cũng không bằng được thiếu niên này. Thế y là ai ?

Nghĩ rồi y vận sức ra chiêu Ngưu tẩu như phi. Chiêu này kình lực rất dũng mãnh, vừa mau, vừa mạnh, như thác đổ, như sét đánh.

Đào Kỳ biết chiêu này không tầm thường, chàng vận đủ mười thành công lực, phát chiêu Thiết kình phi chưởng của Cửu chân đỡ lại. Chàng vận khi vào Đơn-điền, không tâm xuất lực. Lý thuyết này chàng mới luyện hôm trước ở trên thuyền. Bùng một tiếng, Lê Đạo Sinh bật tung trở lại, đập lưng vào cái cột nhà. Cây cột gãy rắc, còn Đạo Sinh ngồi xuống đất, máu miệng ri rỉ chảy

ra.

Đào Kỳ nghĩ đến Lê Đạo Sinh giam cầm mình ở dưới thuyền, khí giận bốc lên, phóng một chưởng nữa. Chưởng phong cực kỳ hùng mạnh. Vợ chồng Vũ Hỷ, Chu Bá, Hoàng Đức cùng nhảy tới vung chưởng đỡ. Bùng một tiếng, năm người bật lui trở lại. Trong tiếng Bùng có tiếng một thiếu nữ kêu thét lên :

– Anh Kỳ ! Nhẹ tay một chút.

Rồi Tường Quy nhảy vèo ra vung chưởng tấn công Đào Kỳ để cứu ông ngoại. Đào Kỳ sợ hai chưởng đụng nhau làm nàng bị thương, chàng vội thu nội lực trở về.

Chàng lùi lại, lột râu, đến trước cha me,ï quỳ xuống hành le :

– Con bất hiếu là Đào Kỳ, trở về thăm bố mẹ, cậu mợ. Con kính chúc bố mẹ, cậu mợ sống lâu trăm tuổi..

Đào hầu, Đào phu nhân, vợ chồng Đinh Đại thấy thiếu niên võ công kinh người lại là Đào Kỳ, nỗi mừng vui kể sao cho siết nói không nên lời.

Đào Kỳ đến trước mặt Lục Mạnh Tân khấu đầu :

– Con xin vấn an thầy cô, kính chúc thầy cô mạnh khỏe.

Rồi Đào Kỳ chỉ Lục giới thiệu với bố mẹ :

– Thưa bố mẹ, Lục tiên sinh là Thánh Khổng tái sinh. Người là đấng quân tử khó kiếm ở trên đời. Con đã được người dạy dỗ tận tình. Xin bố mẹ tạ ơn thầy cho con.

Lục Mạnh Tân hướng vào Đào hầu :

– Đào chưởng môn ! Tôi là văn nhân người Hán, Đào hầu một niềm phản Hán phục Việt, vậy Đào hầu có ghét tôi không ?

Đào hầu cười ha hả :

– Không dám ! Nếu tất cả người Hán đều như Lục tiên sinh, dù tôi có hô hào phản Hán phục Việt, cũng không ai nghe theo. Nếu tất cả đều như tiên sinh, thì trên thế gian này làm gì có chiến tranh ?

Lục Mạnh Tân chỉ Lê Đạo Sinh :

– Đây là nhạc phụ đại nhân của tôi. Xin Đào hầu rộng dung cho người, cho các sư huynh, sư đệ của tiện phụ rời đảo được không ?

Đào hầu chắp tay :

– Đã có lời của Lục tiên sinh, tôi xin kính cẩn tiễn Lục trúc tiên sinh lên đường.

Đào phu nhân hướng vào Lục Mạnh Tân :

– Lục tiên sinh ! Tháng dài ngày rộng còn nhiều, vợ chồng chúng tôi kính cẩn xin mời tiên sinh và phu nhân ở lại đảo chơi ít ngày, không biết tiên sinh có nhận không ?

Đào Kỳ thấy mẹ ngỏ ý mời thầy ở lại đảo, chàng mừng quá, vội tiếp :

– Thưa thầy ! Giữa Thái hà trang và Đào trang có những tỵ hiềm, thầy là người khiêm khiêm quân tử , nếu thầy ở lại đảo có thể xóa được tỵ hiềm đó. Xin thầy nhận lời cho.

Điều Đào Kỳ nói, chính là điều Lục tiên sinh đã nghĩ tới. Tiên sinh tiến lên đỡ nhạc phụ dậy.

– Nhạc phụ đại nhân ! Con nghĩ nhạc phụ nên xóa bỏ hết những tỵ hiềm giữa Thái hà trang và Đào trang. Con là nghĩa tế của nhạc phụ, có bổn phận như con đẻ. Con tình thầy trò với Đào Kỳ, có bổn phận như cha. Nếu Kỳ có điều gì quá đáng, cha hãy coi như đứa cháu ngoại mà đại xá cho. Cha có đứa cháu ngoại văn võ kiêm toàn, còn hơn có kẻ thù nguy hiểm. Xin cha nghĩ lại.

Lê Đạo Sinh tuyệt không ngờ công lực của Đào Kỳ tiến mau đến trình độ đó. Y ngẫm nghĩ một lúc rồi gật đầu :

– Thôi được ! Cha nghe lời con. Con với Lan Phương muốn ở lại đảo thì tùy con. Cha phải về.

Lê Đạo Sinh từ từ đứng dậy, phất tay cho đệ tử, rồi hướng vào Đào hầu, xá một xá dài :

– Đào hầu ! Hậu hội hữu kỳ.

Phong châu song quái gườm gườm nhìn Đào Kỳ rồi đi theo đồng bọn. Đào hầu, Đinh hầu là những hào kiệt rộng lượng, không để thù hận làm mất vẻ phong nhã. Ông vẫy vợ, con, đệ tử theo tiễn Lê Đạo Sinh ra tận bờ biển. Tường Quy nắm chặt bàn tay Đào Kỳ cùng đi ra. Nàng muốn ở lại đảo, muốn lên tieéng với mẹ, nhưng Lê Đạo Sinh đã vẫy tay nói :

– Cháu ngoại ! Cháu là con dâu Huyện lệnh Đăng châu, cháu là gái có chồng, phải theo ông về Long-biên, ông sẽ cho người đưa cháu về nhà chồng.

Tường Quy như bị một tiếng sét ngang đầu. Nàng vội buông tay Đào Kỳ, nước mắt tuôn rơi, rồi bật tiếng khóc, ngước nhìn mẹ.

Đào Kỳ tiến lên vái Chu Bá :

– Chu tiên sinh ! Trước khi giao đấu chúng ta đã có ước hẹn, nếu tôi thắng, tiên sinh sẽ ưng cho một điều. Nay xin tiên sinh giữ lời hứa.

Vợ Chu Bá là Lê Thị Hảo hỏi :

– Chẳng hay Đào công tử yêu cầu ta điều gì ?

Bà hỏi Đào Kỳ bằng giọng đầy thiện cảm. Đào Kỳ chỉ Tường Quy :

– Chu cô nương với cháu... với cháu... Xin Chu phu nhân cho Tường Quy ở lại đảo này được không ?

Lê Đạo Sinh cười nhạt :

– Đào công tử ! Chu Bá hứa làm cho ngươi một điều, miễn điều đó không trái với đạo lý. Tường Quy là gái có chồng, vì vậy, nếu chúng ta để nó ở lại đảo với ngươi là trái đạo lý. Chúng ta không thể chấp nhận điều đó được.

Đào Kỳ liếc nhìn Tường Quy. Hai người thấy như trời đất tối sầm lại. Vũ trụ tuy bao la mà nhỏ bằng hạt đậu.

Đinh Đại vốn tính cương nghị. Bấy lâu nay cháu bị mất tích, tuy ông không buồn rầu khóc lóc như chị ông, nhưng ông cũng thấy thương nhớ bối rối. Nay, bất thình lình trong cơn nguy nan, Đào Kỳ xuất hiện, dùng võ công đánh thắng đệ nhất cao nhân Lĩnh-Nam. Ông mừng đến chảy nước mắt. Giữa cái mừng đó, ông thấy cháu mình vướng vào nữ sắc khó có lối thoát. Ông là người kinh nghiệm nhiều. Ông biết trên đời này có ba mối tình : Một là tình yêu trai gái, Hai là tình yêu thương nhân luân của cha mẹ với con cái, Ba là tình yêu thương dân tộc, đồng loại. Ông muốn dùng thứ tình yêu sau để chế ngự tình yêu trai gái của cháu. Ông vẫy Đào Kỳ lại gần, ghé tai chàng nói nhỏ mấy câu :

– Trên đời này nếu không có Tường Quy, cháu cũng không thể chết được.Trên đời này, nếu không có cha mẹ, cháu cũng không đến nỗi không sống được. Nhưng nếu trên đời này, đất Lĩnh-Nam không còn, cha mẹ, cậu mợ cùng cháu còn sống làm chi nữa ? Cháu hãy hy sinh Tường Quy để đổi

lấy Lĩnh-Nam có được không ?

Quả nhiên hùng khí bốc dậy, Đào Kỳ nói :

– Cậu dạy chí phải. Cha mẹ cháu, cùng cả hai họ Đào, Đinh có thể vì Lĩnh-Nam mà hy sinh.

Đinh Đại ghé tai chàng thì thẩm mấy câu. Đào Kỳ tươi mặt lên. Chàng đến bên Chu Bá nói :

– Thưa Chu bá phụ ! Cháu có điều muốn thưa với bá phụ.

Chàng ngoắc Chu Bá lui ra xa mọi người, rồi khẩn khoản, nói :

– Chuyện cháu với Tường Quy coi như đã tuyệt vọng. Bây giờ cháu có một yêu cầu đối với bá phụ. Cháu thấy Lục trúc tiên sinh ngày càng đi vào con đường chống Lĩnh-Nam. Vì vậy, điều cháu yêu cầu bá phụ, xin bá phụ hãy tìm cách khuyên Lục trúc tiên sinh trở về với Lĩnh-Nam, hoặc nếu không được xin bá phụ trở về để chúng ta cùng phục hồi đất tổ .

Chu Bá thấy những điều Đào Ký nhận xét rất đúng, y cảm động, nói khẽ :

– Ta nhận lời cháu, nhưng cần phải làm cho kín đáo. Nếu lộ ra, tính mạng ta e cũng khó toàn.

Ông nắm tay Đào Kỳ hồi lâu rồi, rồi trở lại.

Cả đoàn người xuống mủng rồi từ từ ra khơi. Đào Kỳ nhìn theo cho tới khi bóng Tường Quy khuất trên mặt biển, chàng mới quay trở lại.

Đào phu nhân biết tâm sự của con, bà nâng mặt Đào Kỳ lên :

– Con tôi lớn quá rồi. Giống bố hồi trẻ như đúc. Không biết tính tình có giống bố không ?

Đào Kỳ ôm lấy ngang lưng bà, gục vào lòng bà. Chàng thấy mùi thơm thơm quen thuộc, chàng nói :

– Mặt thì giống bố, nhưng tính thì một phần giống bố, một phần giống mẹ và một phần giống Khổng Tử, vì con đã được thầy dạy đọc sách Nho giáo.

Kể từ khi xảy ra vụ đánh phá Đào, Đinh trang đến giờ, lúc nào Đào hầu, Đào phu nhân, Đinh hầu đều buồn rười rượi, vì tổ nghiệp mấy trăm năm bị tan nát, không biết đến bao giờ mới khôi phục lại. Ông bà lại bị lạc mất đứa con út là Đào Kỳ, cùng người đệ tử thứ ba là Thiều Hoa và trên trăm đệ tử, tráng đinh. Ông cho người đi dò tìm, và đã khám phá ra vụ đệ nhị đệ tử Trịnh Quang phản sư môn theo Phong châu song quái. Y ẩn ở Đào trang làm nội ứng, hiện cùng trên trăm đệ tử lưu ngụ ở Hoa-lư. Đệ tam đệ tử Thiều Hoa đã lấy Nghiêm Sơn, còn con út là Đào Kỳ vẫn tuyệt vô âm tín.

Ông điều tra thấy Nghiêm Sơn là người hiệp nghĩa, có tư cách. Nghiêm Sơn được Đệ tứ thái bảo Nguyễn Tam Trinh đứng ra chủ hôn, do đó ông đã rất yên lòng. Ông được tin Lê Đạo Sinh tuân lệnh Tô Định tổ chức đại hội Tây hồ, mục đích quy tụ các môn phái quy phục Hán đế. Ông biết sức mình phá không được, đành cho Tường Loan về để lột mặt nạ Trịnh Quang và tỏ ý chí không tham dự đại hội cầu phong Trung nguyên. Trong đại hội, Đào Kỳ đã xuất hiện nhưng Tường Loan chưa về tới, nên ông chưa biết kết quả. Giữa lúc đó người Thái hà trang xuất hiện do chính Lê Đạo Sinh cầm đầu các đại đệ tử đến ép ông phải đầu hàng, làm tôi cho người Hán. Đại cuộc sắp lâm nguy, bỗng một thiếu niên xuất hiện, đánh thắng tất cả các cao thủ, thắng luôn Lê Đạo Sinh lại là con út của mình, ông mừng kể sao cho siết ?

Về đến sảnh đường, Đào Kỳ mới có dịp hỏi đến đại sư huynh và hai anh Nghi Sơn, Biện Sơn, sư đệ Quách Lãng, hai người em con cậu là Đinh Bạch nương và Đinh Tĩnh Nương. Trong bữa tiệc đoàn viên, trước mặt thầy cô, bố mẹ, cậu mợ, Đào Kỳ kể hết những gì chàng gặp từ ngày rời Đào trang. Chàng chủ trương :

– Đối với cha mẹ, cậu mợ, thầy cô, không cần dấu diếm gì cả. Bởi vì, đối với cha mẹ mà dấu diếm là bất hiếu.

Về Lục Mạnh Tân, chàng nghĩ :

– Ông là thầy mình, là con rể Lê Đạo Sinh. Kinh Xuân thu kể lại tích : Một người đứng giữa hai phài tranh giành. Phái thứ nhất tỏ vẻ tin tưởng vào người đó, người đó sẽ ngã theo phái thứ nhất. Vậy mình phải tỏ ra tin tưởng Lục tiên sinh, tiên sinh sẽ ngã theo mình.

Vì vậy, chàng kể hết, dù là chuyện riêng tư giữa chàng Phương Dung và Tường Quy. Đào hầu nghe con kể, ông không ngờ rằng con mình lại gặp nhiều kỳ duyên đến thế. Ông như trẻ lại đến tuổi, ông nói :

– Tạ ơn Quốc tổ Hùng vương, An dương vương đã phù hộ cho con gặp được nhiều điều may mắn.

Ông bà đối với Lục Mạnh Tân cực kỳ cung kính. Ông dành cho vợ chồng Lục một căn nhà đẹp, đằng trước có vườn hoa, có lầu đọc sách. Lục Mạnh Tân là một Nho sĩ khoáng đạt, có chí khí muốn đem đạo Nho đi dạy thiên hạ. Nên những ngày ở đó, ông tổ chức giảng sách hàng ngày cho đệ tử Đinh, Đào gia. Đào hầu không cắt cử tỳ nữ hầu hạ ông bà, mà cử các đệ tử thân tín hầu hạ thầy cho phải đạo. Trong lời nói hằng ngày, ông bớt xỉ mạ người Hán hơn.

Một buổi tối, ông tụ họp đệ tử Đinh, Đào trang. Vì đây là buổi họp môn phái nên ông không mời Lục Mạnh Tân tham dự. Sau khi lễ tổ Hùng vương, An Dương vương xong, ông nói :

– Chúng ta đều là đệ tử Cửu-chân, Đào-trang, Đinh-trang được thành lập đã trên 200 năm. Nay bỗng nhiên bị người chiếm mất, đó là sỉ nhục, chúng ta phải chiếm lại. Thứ nhì, ta cho người về dò thám trong chín dòng của Âu-Lạc, tất cả đều gặp khốn khổ vì Ngũ pháp của Hán-đế ban ra. Các Huyện-úy

đều là những người Việt, nhưng tàn ác vô cùng. Bây giờ chúng ta nên về chiếm lại trang ấp, hay chỉ hành hiệp trừ ác thôi ? Đó là điều ta muốn thỉnh ý kiến của phu nhân, của Đinh đệ và các đệ tử. Ai có ý kiến gì, cứ tự nhiên phát biểu.

Đinh Bạch Nương đứng lên :

– Thưa bác con nghĩ tổ tiên đã gây nghiệp trên 200 năm nay bị người chiếm mất, ta phải chiếm lại là lẽ đương nhiên. Phái Cửu-chân có chín trang, nhưng chỉ có Đào, Đinh trang dám đứng mũi chịu sào phản Hán phục Việt. Nay Đào, Đinh bị đánh tan, như vậy đất Lĩnh-Nam hào kiệt không ai dám đứng lên chống Hán nữa.

Đại đệ tử của Đinh Đại là Quách Lãng thưa :

– Thưa sư bá, sư phụ ! Nếu bây giờ chúng ta xuất lĩnh tráng đinh chiếm lại hai trang, dĩ nhiên sẽ đuổi được Phong châu song quái đi. Nhưng Vũ Hỷ là Đô sát Cửu-chân, trong tay nắm một Lữ bộ binh, bốn Lữ kỵ binh. Y có quyền điều động tráng đinh của các trang khác. Vậy liệu Đào, Đinh trang chúng ta có đủ sức thắng lại y không ? Dù thắng được y, nhưng khi kỵ binh của Thái-thú kéo đến, chúng ta sẽ đối phó ra sao ?

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 31: Phượng hề ! quy cố hương

Đinh Đại nói :

– Chúng ta ẩn ở đảo này đã bảy năm, vừa rồi Lê Đạo-Sinh tuân lệnh đánh đảo bị thất bại, trước sau gì, hải quân Tô Định cũng sẽ đến đây. Trên đảo chúng ta chỉ có 500 đệ tử. Võ công chúng ta tuy cao, địa thế quen, nhưng làm sao địch lại lực lượng Hải-quân của Giao-chỉ ? Dù chúng ta có thắng, lực lượng Lĩnh-nam tất kéo đến. Nhất hổ nan địch quần hồ ! Một đệ tử của ta không thể địch lại trăm tên lính Hán.

Có tiếng gõ cửa, một đệ tử vào thưa :

– Thưa sư phụ, có ba hải thuyền rất lớn neo ngoài khơi. Trên thuyền kéo cờ Đào trrang. Xin sư phụ định liệu.

Đào hầu bảo đại đệ tử :

– Đức, con ra quan sát và tùy nghi giải quyết.

Một lát sau, Trần Dương Đức đã trở lại :

– Thưa sư phụ, sư muội Tường-Loan trở về có dẫn theo nhiều khách quý. Họ muốn yết kiến sư phụ.

Đinh Đại đứng dậy :

– Là những ai ?

Trần Dương-Đức thưa :

– Trình sư thúc có Thái thượng chưởng môn phái Tản-viên là Khất đại phu Trần Đại-Sinh, đệ nhất Thái-bảo phái Sài-sơn là Nam-hải nữ hiệp Trần-thị Phương-Châu.

Đào Thế-Kiệt thất kinh, vội bảo đệ tử :

– Dương-Đức, con hãy đánh trống tập họp đệ tử, chuẩn bị đón quý khách. Ta với sư mẫu, sư thúc phải thân ra bờ biển tiếp rước.

Tuy Đào Thế-Kiệt, Đinh Đại là một cặp hào kiệt uy tín nhất Cửu-chân, nhưng vai vế, võ công, đạo đức so với Nam-hải nữ hiệp và Khất đại phu thì còn thua xa. Ông đã nhiều lần cùng sư đệ Đinh Đại và phu nhân ao ước được diện kiến hai vị cao nhân Lĩnh-nam này. Bây giờ nghe họ đến đảo thăm, ông không mừng sao được ?

Ông vẫy phu nhân, Đinh Đại, Đào Kỳ cùng ra bờ biển. Xa xa, ngoài khơi, tám cái mủng chở người đang bơi vào bờ. Đào Kỳ chỉ cái mủng thứ nhất, giới thiệu với cha mẹ :

– Vị râu tóc bạc phơ là Khất đại phu Trần tiên sinh, người đã trị bệnh, có thể nói đã dạy dỗ con rất nhiều. Phía sau người là hai nữ đệ tử Trần Năng và Lê Ngọc-Trinh. Chồng của Trần Năng là Hùng Bảo, đệ tử của tam sư tỷ.

Cái mủng thứ nhì chèo tới Đào Kỳ giới thiệu :

– Vị trung niên nữ lưu trên mủng là Nam-hải nữ hiệp. Phía sau là học trò của người, gồm Đông-triều nữ hiệp Lê Chân và Đăng-châu nữ hiệp Phùng Vĩnh-Hoa.

Đào Kỳ chỉ mủng thứ ba, giới thiệu :

– Thiếu nữ xinh đẹp ngồi giữa là một trong Tản-viên song phượng Trưng Nhị, người ngồi bên cạnh là Đinh Hồng-Thanh, thủ lĩnh 36 động Nam Mê-linh, đệ tử của chú Đào Thế-Hùng, người đứng trên mủng là đệ tứ Thái-bảo phái Sài-sơn Nguyễn Tam-Trinh.

Đào Kỳ chỉ cái mủng thứ tư giới thiệu :

– Người râu tóc bạc ngồi giữa là Nguyễn Trát tiên sinh, chưởng môn phái Long-biên, người con gái đứng sau là Phương-Dung, còn hai cô bé ngồi bên là Quế Hoa, Quỳnh Hoa, cháu ngoại Khất đại phu.

Đào Kỳ giới thiệu đến đây thì mủng đã vào đến bờ. Ông bà Đào Thế-Kiệt, Đinh Đại chắp tay ân cần chào từng người khách một. Trên mủng thứ năm có Tường-Loan, Đào Hiển -Hiệu, Đào Quý-Minh. Mủng thứ sáu, có Thiều-Hoa, Nghiêm Sơn, cô bé Tử-Vân. Mủng thứ bảy gồm Hùng Bảo, Đàm Ngọc-Nga, Hồ Đề.

Mọi người bơi mủng từ từ vào bờ. Họ ngạc nhiên khi thấy Đào Kỳ đứng cạnh Đào hầu, giới thiệu từng người một.

Từ mấy chục năm nay, Đào hầu, Đinh hầu đã nghe danh Khất đại phu. Cả hai đều ước ao có dịp tương kiến vị Thái-sơn bắc-đẩu, lòng đầy nhân nghĩa này. Nay thấy người thân tới hải đảo xa xôi thăm viếng, thì mừng rỡ không biết đâu mà lường.

Khất đại phu cười vui như một tiên ông :

– Đào hầu ! Lão phu đi ăn xin khắp nơi, nghe tiếng Đào hầu thương người, có chí phản Hán phục Việt, nên hôm nay thầy trò tới đây xin một bữa ăn.

Ông chỉ Đào Kỳ :

– Này bạn nhỏ, sau đại hội Tây-hồ, tự nhiên bạn nhỏ mất tích, mọi người lo lắng vô cùng. Nào có ngờ đâu bạn nhỏ đã trở về đây thăm cha mẹ. Thật là hiếu tử.

Đào Kỳ mải giới thiệu mọi người với cha mẹ, chợt có ba bàn tay mềm mại nắm lấy tay chàng. Mùi hoa Quế, hoa Quỳnh thoang thoảng. Chàng quay lại thấy Phương Dung, Quế Hoa, Quỳnh Hoa đứng sau. Chàng nhìn Phương Dung lòng xao xuyến.

– Phương Dung, hôm ở Tây hồ, em tham dự buổi họp ở phủ Thái-thú, anh có việc khẩn cấp anh phải đi ngay, không kịp báo cho ai biết cả.

Chàng không quen nói dối, nói đến đây, chàng dừng lại. Phương Dung lắc tay chàng :

– Khi họp ra em được tin chị Vũ Trinh-Thục cho biết : Lê Đạo-Sinh dẫn đệ tử và trên 500 tráng đinh đi trên ba con thuyền hướng ra biển. Chị cũng cho biết con thuyền chở sư tỷ Tường-Loan từ đảo về đã bị người ta chiếm mất, giết chết đò phu. Chị Phùng Vĩnh-Hoa đoán ra Lê tra khảo nhà đò biết được chỗ ở của Đào, Đinh hầu, y tổ chức cuộc tập kích. Cha em vội mời Nam-hải nữ hiệp và Khất đại phu đi cứu trợ hai nhà Đinh, Đào hai nhà. Nghiêm đại ca giận lắm xuất lĩnh hải đội kéo theo. Cha em can rằng : Đào hầu cả đời chỉ phản Hán phục Việt, nay Nghiêm công mang hải quân tới cứu trợ người, e rằng chỉ làm người buồn hơn vui. Nam-hải nữ hiệp bèn hỏi mượn ba chiến thuyền cùng với thủy thủ đoàn, còn chị Lê Chân xuất lĩnh tráng đinh những trang ấp thuộc quyền kéo đến đây, không ngờ... Lê Đạo-Sinh chưa tới.

Đào Kỳ cảm động :

– Y tới rồi nhưng bị thua, đã bỏ chạy.

Đào Kỳ nhìn Quế Hoa, Quỳnh Hoa, hai cô càng lớn trông càng xinh đẹp,

chàng nói :

– Hai em cũng đi cứu viện Đào gia phải không ?

Quế Hoa mở cái giỏ trong có đầy hoa quả đưa cho Đào Kỳ. Đào Kỳ cảm động, đưa đến trước mặt cha mẹ :

– Con mời bố mẹ dùng quả tươi.

Đào phu nhân cầm lấy giỏ trái cây bà dắt tay Quế Hoa, Quỳnh Hoa theo Đào hầu, mời khách vào đại sảnh.

Các đệ tử đã được giải tán ai về nhà nấy. Chỉ còn một số có nhiệm vụ tiếp khách ở lại mà thôi.

Phân ngôi chủ khách xong, Trưng Nhị trịnh trọng đứng dậy, nói :

– Đào hầu, Đinh hầu ! Hôm nay chúng tôi đường đột tới đây trước là để tỏ lòng lân mẫn với chư vị về việc Đào, Đinh trang bị Thái-thú Nhâm Diên đánh phá cách nay bảy năm. Lúc đó Nhâm Diên đang đeo mặt nạ nhân nghĩa, đem văn minh Trung nguyên giáo hóa đất Man-di. Không ngờ y lại thâm độc đến thế. Khi chúng tôi được tin, mọi sự đã trễ. Tin Đào, Đinh trang bị đánh khiến hào kiệt Lĩnh-nam không ai không chau mày. Nếu bảo Đào, Đinh trang bị đánh là một mất mát cho cho hào kiệt Lĩnh-nam, thì cũng nói được rằng sau vụ này lòng hận thù Hán tặc càng tăng lên. Có thể nói các nơi đều sôi sục căm phẫn.

Nam-hải nữ hiệp tiếp lời :

– Việc thứ nhì chúng tôi tới đây là vì việc riêng của Đào gia. Đáng lẽ việc này chúng tôi không được phép xen vào. Ngặt vì cách đây bảy năm, lúc bấy giờ không biết Đào hầu ở đâu, chúng tôi đã tự chuyên, thành ra phải tạ lỗi.

Đào Thế-Kiệt ngạc nhiên :

– Tất cả mọi việc của Đào trang, nếu được Nam-hải nữ hiệp xử lý cho, tôi e cầu mà cũng không được.

Nguyễn Tam-Trinh đứng dậy, chỉ vào Đào Kỳ :

– Cách đây bảy năm, tôi thường làm nghề đưa khách sang sông. Một hôm tôi đưa bạn trẻ này và một cô nương dung nhan tuyệt thế và một quan nhân người Hán vượt sông Hồng. Tôi tấu bất cứ khúc nhạc nào, Đào công tử cũng hiểu hết. Người thực là tri âm của tôi. Tôi nhận ra võ quan người Hán đi cùng Đào công tử võ công cao thâm hơn tôi gấp bội, tôi phải dùng cách đánh đắm thuyền mới mời được y và Đào công tử đến trang Mai-động chơi. Võ quan người Hán bị tôi bắt, không lấy làm tủi nhục, mà còn cho rằng tôi bắt được y bằng phương pháp nào, cũng đều là thắng cả, y chịu thua. Tôi thấy y là người hào kiệt nên đã thả y ra. Tôi những tưởng y sẽ mang quân đến làm cỏ trang Mai-động. Không ngờ, ít hôm sau, y mang trâu đến thế mạng, còn ngồi uống rượu với tôi. Tôi thấy người Hán này thực hào sảng tín nghĩa nên kết bạn với y. Y thú thực cùng vị tiểu cô nương xinh đẹp yêu thương nhau. Tôi mạn phép trộm lệnh Đào hầu đứng ra làm lễ thành hôn cho vị cô nương với y. Vị cô nương đó là đệ tử thứ ba của Đào hầu. Hôm đại hội Hồ Tây, tuy cô nương Tường-Loan có cho biết ý kiến của Đào hầu, nhưng tôi cũng phải tới đây, tạ lỗi với người và phu nhân.

Đào phu nhân đứng lên nói :

– Đã là hào kiệt thì Hán cũng thế mà Việt cũng vậy. Tiểu-đồ Thiều-Hoa được đệ tứ Thái-bảo Sài-sơn đứng ra chủ trương cho, thì còn gì hơn nữa ? Vả lại, từ ngày Nghiêm Sơn sang đây tới giờ, tuy thân cầm đại quân trong tay, nhưng lòng hào sảng, hiệp nghĩa có khác gì Lục tiên sinh đâu ? Vợ chồng chúng tôi rất tự hào có người rể như vậy.

Qua những lời nói của Đào phu nhân, Nghiêm Sơn nhận thấy chàng có trách nhiệm lớn lao. Phải làm sao xứng đáng với lòng tốt của Nguyễn Tam-Trinh và sự tín nhiệm của Đào Thế Kiệt.

Phương Dung nháy Đào Kỳ, rồi nói với Nghiêm Sơn :

– Nghiêm đại ca, dường như bên Trung-nguyên, khi kết hôn người ta phải trải qua Lục lễ hay Ngũ lễ, phải không ?

Nghiêm Sơn gật đầu :

– Đúng đấy. Trước kia là Lục lễ, sau này chỉ còn Ngũ lễ thôi.

Trưng Nhị hướng vào Lục Mạnh Tân:

– Bên Trung-nguyên, hôn lễ cho kẻ sĩ phải đủ Ngũ lễ, thiếu một lễ cũng không được. Tôi ít đọc sách, không rõ Ngũ lễ là những lễ gì ? Thỉnh Lục tiên sinh dạy cho.

Lục Mạnh-Tân hướng vào Trưng Nhị :

– Theo sách Lễ-ký chương Sĩ hôn lễ, năm lễ đó là : Nạp thái, Vấn danh, Nạp cát, Thính kỳ và Nghinh thân. Nạp thái là lễ đầu tiên nhà trai mang con nhạn đến nhà gái, tỏ ý cầu hôn. Sau đó đến Vấn danh : Nhà trai đem lễ đến nhà gái, hỏi khuê danh cô gài cùng niên canh bát tự.

Hồ Đề ít đọc sách, ngắt lời Lục Mạnh-Tân :

– Lục tiên sinh, tôi dốt nát mà tiên sinh cứ nói chữ, làm sao tôi hiểu được ! Niên canh bát tự là gì ?

Lục Mạnh-Tân hướng vào Hồ Đề :

– Xin lỗi Hồ thống lĩnh, tôi đã nói vắn tắt quá. Niên canh bát tự là giờ,

ngày, tháng và năm sinh.

Hồ Đề không chịu :

– Như vậy mới tứ tự, chứ đâu phải bát tự ?

Lục Mạnh-Tân cười :

– Trong phép làm lịch của vua Phục Hy, mỗi năm có một tên để gọi. Đó là phương pháp Can, chi, kỷ, niên. Can có 10 can, gọi là Thập can , gồm : Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý. Trong 10 can có 5 can âm và 5 can dương. Năm can âm là Ất, Đinh, Kỷ, Tân, Quý.

Đào Kỳ đã được học về phương pháp làm lịch, nên, tiếp :

– Còn năm can dương là Giáp, Bính, Mậu, Canh, Nhâm. Thập nhị chi cũng chia làm sáu chi âm và sáu chi dương. Sáu chi âm là : Sửu, Mão, Tỵ, Mùi, Dậu, Hợi. Sáu chi Dương là Tý, Dần, Thìn, Ngọ Thân và Tuất. Dùng Can, Chi ký niên là ghép một Can với một chi thành một năm. Nguyên tắc là ghép can dương với chi dương, can âm với chi âm. Bởi vậy chúng ta mới có những năm Giáp Tý, Ất Sửu.vv..

Lục Mạnh Tân thấy học trò đối đáp trôi chảy thì mừng lắm, vội tiếp :

– Trở lại với Can chi ký niên, như vậy cứ 60 năm, cả can chi sẽ trở lại một lần. Như năm sinh của Trưng Trắc là Giáp Tuất, khi bà 60 tuổi, mới trở lại năm Giáp Tuất. Hồ cô nương hỏi niên canh bát tự, chỉ nguyên tuổi của cô gái đã mất hai chữ. Sau đó dùng can chi để chỉ tháng, ngày, giờ. Cộng lại có phải tám hay không ? Như niên canh bát tự của Trưng Trắc là : Năm Giáp Tuất, tháng Mậu Thìn, ngày Ất Sửu, giờ Canh Thìn. Cộng lại đúng tám chữ .

Lục tiếp :

– Sau lễ Vấn danh, tới lễ Nạp cát. Nhà trai mang lễ vật tới chính thức hỏi cô gái làm vợ cho con mình. Qua ít lâu sau là lễ Thỉnh kỳ, nhà trai mang lễ tới nhà gái hỏi ngày cưới. Hai bên thỏa thuận với nhau sẽ ấn định ngày cưới. Lễ cưới là lễ Nghinh Thân vậy.

Phùng Vĩnh Hoa đứng dậy nói :

– Cháu có ít lời muốn trình với Đào lão bá, không biết lão bá có cho phép không ?

Đào Thế Kiệt gật đầu :

– Đăng châu nữ hiệp Phùng Vĩnh-Hoa nổi tiếng mưu thần, chước thánh, tôi ở hải đảo cũng nghe tiếng. Hồi ở Đăng-châu xá đệ Thế-Hùng và khuyển tử Kỳ được cô nương bày cho nhiều kế lạ. Nay chúng tôi xin kính cẩn nghe lời cô nương.

Phùng Vĩnh-Hoa bước ra giữa sảnh đường, vòng tay thưa :

– Đất Lĩnh-nam ta, hiện nay các trang, các động thu lại trong một số nhà mà thôi. Kể một nhà. Thái-hà trang lớn nhất, với năm Huyện úy, mấy chục trang động, thế lực lớn lao vô cùng. Nhưng từ ngày phái Tản-viên thống nhất đến giờ Thái-hà trang lui lại hàng thứ nhì.

Ngừng một lát nàng tiếp :

– Phái Cửu-chân thống lĩnh chín gia, mấy trăm trang ấp trước đây thực là rực rỡ. Từ ngày Nhâm Diêm dùng ngụy kế làm cho năm nhà theo chúng, hai nhà trở thành bất lực. Cuối cùng chỉ còn Đào, Đinh. Sau Nhâm Diên đánh Đinh, Đào, vùng Cửu-chân tưởng không còn của Lĩnh-nam nữa. May mắn được tin Đinh, Đào vẫn bảo toàn được lực lượng, tiện nữ kính đề nghị Đinh hầu, Đào hầu trở về đất cũ, chỉnh đốn lại cơ nghiệp tổ tiên. Không biết nhị vị lão bá nghĩ thế nào ?

Đào Thế Kiệt tưởng các cao nhân đến đảo khuyên ông điều gì, hóa ra họ khuyên ông trở lại đất liền, điều mà ông hằng mơ ước.

Đào Nghi-Sơn bước ra nói :

– Đăng châu nữ hiệp dạy mấy lời thực phải. Đinh, Đào hai nhà chúng tôi đang bàn nhau, làm thế nào giữ được nghiệp tổ. Tiếc rằng hai trang Đinh, Đào hiện giờ do Song-quái chiếm mất. Vũ Hỷ giữ chức Đô-sát Cửu-chân. Phùng Chính-Hòa đệ tử thứ năm của Lê Đạo-Sinh lại giữ chức Huyện-úy Ngọc-đường. Nếu Đinh, Đào chúng tôi chiếm lại trang ấp, Vũ Hỷ, Phùng Chính-Hòa sẽ xuất lĩnh tráng đinh các nơi khác cùng lực lượng quân Hán ở Cửu-chân chiếm lại, chúng tôi cô thế, sẽ không địch nổi. Dù chúng tôi thắng được quân ở các nơi khác sẽ kéo đến... thực khó khăn vô cùng.

Phùng Vĩnh-Hoa cười :

– Người ta đồn Đào hầu có ba người con trai, nhân nghĩa đạo đức dư là Nghi-Sơn, khoáng đạt, anh hùng là Biện-Sơn, mẫn tiệp đa năng là Đào Kỳ, quả đúng. Nghi-Sơn đại ca, có thực đại ca không tìm ra phương cách chiếm lại Đào, Đinh trang không ?

Nghi-Sơn nhìn cha, mẹ, cầu hỏi ý, rồi trả lời bằng cái lắc đầu, tỏ vẻ tuyệt vọng.

Đào Kỳ liếc nhìn Phương Dung, Trưng Nhị, Vĩnh-Hoa :

– Chỉ có phương pháp ấy mà thôi.

Trưng Nhị tủm tỉm cười :

– Thế thì tiến hành đi chứ !

Đào Kỳ nhìn Phương-Dung :

– Chỉ sợ trên đời này không có một Tần Mục-công thứ nhì.

Phương-Dung liếc nhìn Nghiêm Sơn :

– Tần Mục-công thứ nhì khó kiếm, nhưng gái Lĩnh-Nam bổ xa gái Tấn.

Nguyên những người ngồi đây thì Trưng Nhị, Vĩnh- Hoa, Phương-Dung, Đào Kỳ là những người đọc sách nhiều, họ dùng điển cố nói chuyện với nhau hầu giới hạn người biết chuyện. Điển cố mà họ nói, chép trong Tả-truyện nói về phu nhân của Tần Mục-công, đem củi chất đống, rồi cùng các con lên dàn để đòi Tần Mục-công tha cho Thế-tử nước Tấn. Tần Mục-công vì thương vợ con, đành nhượng bộ.

Ý Phùng Vĩnh-Hoa định nói với Nghi Sơn là: muốn chiếm lại Đinh, Đào trang mà không sợ bộ quân Hán can thiệp, phải dùng Thiều-Hoa ép Nghiêm Sơn. Thành ra những người ngồi đó chỉ có Trưng Nhị, Phương-Dung, Đào Kỳ hiểu được mà thôi. Lục Mạnh-Tân tuy đọc sách nhiều nhưng không biết chuyện Thiều-Hoa, Nghiêm Sơn, nên ông không đoán ra sự việc thế nào.

Đào Kỳ nhìn Phùng Vĩnh-Hoa :

– Sư tỷ, mọi việc nhờ sư tỷ định liệu cho.

Vĩnh-Hoa hiểu ý Đào Kỳ muốn nhờ mình bày mưu. Nàng nói :

– Sơ bất gián thân, tôi là người ngoài.

Đào Kỳ thấy không đừng được, chàng nghĩ :

– Mình tuy lớn rồi, nhưng vẫn còn sử dụng cái tình Tiểu sư đệ được.

Chàng chạy lại bên Thiều-Hoa, ôm lấy lưng nàng :

– Bố ơi ! Những lúc xa bố, xa mẹ, con khổ không biết bao nhiêu mà kể,

nào nhớ nhung, nào buồn phiền... cũng may có sư tỷ ở bên, thành ra con mới chịu nổi. Còn lúc nào sư tỷ cũng nghĩ mình là Mỵ-Châu, con khuyên mà sư tỷ không yên dạ. Con nói sư tỷ chẳng phải là Mỵ-Châu, Nghiêm đại ca không phải là Trọng-Thủy. Thế mà sư tỷ không nghe. Bây giờ trước mặt các vị đạo cao, đức trọng, con muốn bố mẹ làm lễ cưới lại cho sư tỷ.

Chàng đứng sau Nghiêm Sơn,Thiều-Hoa mà nói, rồi chàng nháy cha mẹ gật đầu. Đào Thế Kiệt thấy con trai đối đáp với Trưng Nhị, Vĩnh-Hoa bằng những lời lẽ cao xa, biết ngay chàng đã có ý gì, ông gật đầu đáp :

– Con nói vậy cũng phải, Nghiêm Sơn là kẻ sĩ trong thiên hạ, lại là người Hán, phải làm lễ cưới theo nghi lễ Trung-nguyên.

Nguyễn Tam-Trinh cười :

– Tôi với Nghiêm công đánh nhau rồi kết bạn, vậy tôi xin làm mai đàng trai.

Nguyễn Trát cười :

– Thôi thì tôi làm mai đàng gái.

Phương-Dung cười ngất :

– Nghiêm đại ca, dẫn lễ thì phải dẫn lớn đó nghe, vì Hoàng sư tỷ là người đẹp nhất, nhu mì nhất Lĩnh-nam. Đại ca định dẫn lễ gì bây giờ ?

Nghiêm Sơn luống cuống :

– Tôi tối tăm lắm, chịu không biết dẫn gì ? Phùng cô nương, cô nương giúp tôi đi, nguyện không bao giờ quên ơn.

Phùng Vĩnh-Hoa nghiêm nét mặt :

– Cầm quân đánh Đinh, Đào trang là đại ca. Không thù, không oán lại còn làm vợ đại ca là Hoàng sư tỷ. Như vậy đại ca phải chuộc lỗi trước đi đã.

Nghiêm Sơn khảng khái :

– Trong đời Nghiêm này có mối hận nhất là bị mắc mưu Nhâm Diên đánh Đinh, Đào trang. Bây giờ Phùng cô nương bảo tôi phải làm gì để tạ lỗi xưa ?

Vĩnh-Hoa gật đầu :

– Cũng dễ thôi, đại ca nhắm mắt cho Đào, Đinh hầu chiếm lại trang. Cấm các nơi khác không được mang binh viện trợ Vũ Hỷ và Phùng Chính-Hòa, thế là êm, có gì khó đâu ?

Nghiêm Sơn ngẩn người ra vì đề nghị của Vĩnh-Hoa. Hiện giờ thế lực chàng bao trùm Lĩnh-nam. Từ Thái-thú, Đô-sát, Đô-úy cho đến các Huyện-lệnh, Huyện-úy đều do chàng bổ nhiệm. Chỉ duy có Tô Định là người của Mã thái hậu chàng không muốn đụng vào. Tô Định bao che cho Lê Đạo-Sinh, Vũ Hỷ, Phùng Chính-Hòa, nhưng chúng không có tội gì, nếu đem chúng ra chặt đầu, e kỷ cương Lĩnh-nam không còn nữa.

Chàng là Lĩnh nam công, binh quyền trong tay, chàng có cả nghìn cách để cách chức hai người, hoặc nếu cần vẫn có thể dùng quân pháp chặt đầu chúng. Khổ một nỗi, điều khó nhất là, bây giờ thay thế chúng rồi để Đinh, Đào là hai nhà chủ trương phản Hán phục Việt trở lại, chỉ cần một bản mật tấu về Lạc-dương là nguy cho chàng ngay. Trong lòng chàng rối như tơ vò. Trọn đời chàng chưa bao giờ gặp phải vấn đề khó khăn như thế này. Còn nếu không đưa Đinh, Đào về đất cũ, thì suốt đời chàng phải mang một mối ân hận. Ngược lại, đề nghị của Phùng Vĩnh-Hoa rất hợp lý.

Trong phòng mọi người đều im lặng, mọi người đều đổ dồn mắt về phía Nghiêm Sơn.

Chàng đưa mắt nhìn vợ. Khuôn mặt thanh tú, đôi mắt dịu hiền, tấm thân thon thon, tròn tuyệt thế, không có hai. Kỷ niệm ban đầu, chàng gặp Thiều-Hoa trong trận đánh cảng Bắc. Đào Kỳ lấy bông hoa bằng vàng trên tóc Thiều-Hoa tặng chàng. Bông hoa đó chàng vẫn cài trên áo.

Thiều-Hoa ngẩng mặt lên, nhìn chàng bằng con mắt sâu thẳm.

Chàng quyết định :

– Ta có thể hy sinh bản thân đổi lấy nguồn vui cho Thiều-Hoa, ta cũng làm. Vậy ta cứ chấp thuận đề nghị của Vĩnh-Hoa. Bất quá ta mất chức Lĩnh-nam công là cùng chứ gì ?

Chàng nhìn Thiều-Hoa mỉm cười, bước ra, nói :

– Đăng châu nữ hiệp, tôi xin có lời cảm ơn nữ hiệp giúp tôi có ý kiến đó. Suốt bảy năm trời nay, tôi với phu nhân sống bên nhau tình nghĩa mặn nồng không kể sao cho xiết. Nhưng lúc nào trong mắt phu nhân cũng có điều buồn tủi, nghĩ mình là Mỵ-Châu. Tôi nghĩ, có phải chết đến mấy lần để đổi lấy niềm vui cho phu nhân, tôi cũng bằng lòng huống hồ việc nữ hiệp đề nghị.

Mọi người không ngờ Nghiêm Sơn lại đa tình đến như thế, khẳng khái đến trình độ đó.

Phùng Vĩnh-Hoa gật đầu :

– Tứ sư thúc quả có con mắt tinh đời, người kết bạn với Nghiêm đại ca thật không uổng. Này Nghiêm đại ca! Đại ca quyết định việc đó, một là vì hối hận mà ra, Khổng Tử nói : Hữu quá tắc cải làm việc gì sai, phải sửa. Hai là vì tình nghĩa với Hoàng sư tỷ. Ba là vì đạo nghĩa võ học. Nhưng này Nghiêm đại ca, đại ca đang có hiềm khích với Tô Định, nay người đồng ý cho Đinh hầu, Đào hầu chiếm lại trang ấp, dựng lại uy thế phái Cửu-chân, mà phái Cửu-chân chủ trương phản Hán phục Việt, có thể Tô Định sẽ mật tấu về gây

khó khăn cho đại ca. Chắc đại ca nghĩ : Dù ta có mất chức Lĩnh-nam công, nhưng được phu nhân, rong ruổi tiêu dao sơn thủy, là điều ta cầu mà không được. Có phải thế không ?

Nghiêm Sơn nhìn Vĩnh-Hoa với con mắt thán phục :

– Đăng châu nữ hiệp đã nhìn thấu tâm can tôi. Đúng ! Tôi đã nghĩ như thế.

Trưng Nhị nháy Vĩnh-Hoa, Phương-Dung, rồi tiếp :

– Phàm con thỏ đào hang phải có hai cửa. Người ta chặn lưới cửa này, còn cửa khác mà chạy. Nghiêm đại ca quyết định như thế tỏ ra là đấng anh hùng. Nhưng nếu đại ca bị mất chức, Tô Định đem quân đánh Đào, Đinh trang thì sao ?

Phương-Dung nhìn Vĩnh-Hoa, mỉm cười :

– Dễ lắm, nếu muốn Tô Định không hại được Nghiêm đại ca, chỉ có một cách là Đào lão bá chấp thuận tặng Đào sư tỷ món của hồi môn. Thưa lão bá đất Lĩnh-nam mình có lệ, con gái lấy chồng, cha mẹ sẽ cho mang theo món của hồi môn. Vậy, lão bá chẳng hẹp hòi gì mà không cho Hoàng sư tỷ .

Đào Thế-Kiệt bị cô lập ở đảo mấy năm, lòng uất hận không nguôi. Nay, bỗng dưng con trai út trở về với võ công, kiến thức, thâm sâu không lường, kéo theo bao nhiêu bạn hữu cùng lứa tuổi. Họ bàn luận cao xa. Trước kia ông cho rằng mình cô đơn, không có người đồng tâm nhất trí phản Hán phục Việt. Giờ đây trước mắt ông, mấy chục người lòng dạ cùng như nhau. Khi ông nghe Phương-Dung đề nghị món của hồi môn, ông vui vẻ nói :

– Được rồi, ta nghe cháu. Cháu đề nghị gì ta cũng nghe, miễn đề nghị đó không hại đến việc phản Hán phục Việt.

Phương-Dung chắp tay vái Thế-Kiệt :

– Hàn Tín xưa kia anh hùng là thế, lúc chưa gặp thời đã phải lòn trôn tên bán thịt. Hậu thế không ai chê Hàn Tín. Vậy, muốn Tô Định không hại Nghiêm đại ca, cùng bảo vệ Đào, Đinh trang, cháu xin lão bá cho đại ca Nghi-Sơn, nhị ca Biện Sơn giữ một chức võ quan nào đó. Tô Định đâu còn có gì hại Nghiêm đại ca được nữa ? Quyết định của lão bá là... món hồi môn đó. Xin lão bá ban cho một lời.

Đào Thế-Kiệt tỉnh ngộ:

– Tôi có ba người con trai. Nhỏ nhất là Kỳ, quý vị đều đã biết. Con lớn là Nghi-Sơn, con thứ là Biện-Sơn. Kể về văn võ chúng cũng không đến nỗi nào. Tôi quyết định cho chúng đi theo muội phu là Nghiêm Sơn.

Ông quay lại nói với hai con :

– Chú con, hiện là Huyện-úy Đăng-châu mà có ai cười chê đâu ? Vậy bố gửi hai con cho Nghiêm Sơn, ra làm quan, giúp dân hơn là theo chí của bố. Hôm qua, Lục-Trúc tiên sinh muốn các con ra làm việc với phủ Đô-sát Cửu-chân, bố từ chối mà xảy ra động võ. Hôm nay, bố bằng lòng cho hai con đi theo Nghiêm Sơn.

Trưng Nhị, Vĩnh-Hoa, Phương-Dung, Đào Kỳ nhìn nhau gật đầu, tỏ vẻ hiểu ý Đào hầu. Chỉ duy có Nguyễn Trát, Đinh Đại và Đào phu nhân là có vẻ ngơ ngác, không hiểu.

Nguyên khi vừa tới đảo, người con lớn của Đào Thế-Hùng là Đào Hiển-Hiệu đã đưa cho Đào Thế-Kiệt một phong thư của bố. Đào Thế-Kiệt được thư thì mừng lắm. Trong thư Thế-Hùng cho biết, hiện giờ đã làm Huyện-úy Đăng-châu, hơn nữa đã nắm chặt được Huyện-lệnh và quân đội trong tay ; khi hữu sự, đạo quân Đăng-châu sẽ đánh từ phía sau lên Luy-lâu. Trang

Hiển-minh của Thế-Hùng hiện là nơi chứa chấp những người bị Hán truy lùng. Thư cũng kể vụ Đào Kỳ lập được trang ấp, gồm toàn những lao binh được cứu thoát. Cộng lực lượng Văn-lang, Âu-lạc, Hiển minh cũng tới cả vạn quân. Sau này sẽ là lực lượng chính đánh vào hông Luy-lâu. Thế Hùng khuyên anh nên lợi dụng Nghiêm Sơn, cho con ra làm quan với người Hán, nhất là quan võ để nắm binh quyền trong tay. Khi hữu sự thì nhất cử thành danh. Chính vì vậy, Thế-Kiệt đã đổi thái độ. Ông tự nghĩ :

– Bây giờ cho các con ra làm quan với người Hán, sẽ dễ dàng cho Nghiêm Sơn đuổi Vũ Hỷ. Ông sẽ chiếm lại trang ấp. Rồi từ đó khống chế các trang của Cửu-chân. Khi khởi binh sẽ thuận lợi cho đại cuộc hơn.

Đào hầu mời ân cần mọi người nhập tiệc. Trong tiệc Đào phu nhân ngồi bên Trưng Nhị. Bà vốn hâm mộ Trưng Nhị từ lâu, nay mới được gặp, không chuyện gì không hợp. Nhân tiện Trưng Nhị đem chuyện Đào Kỳ, Phương-Dung ra thuật lại một lượt. Đào phu nhân ngẩm nghĩ :

– So về nhan sắc, Phương-Dung đẹp ngang với Thiều-Hoa. Nàng lại thông minh, võ công tuyệt cao, con nhà danh gia, hơn hẳn Tường-Quy nhiều. Trước mắt bà, Tường-Quy là một đứa con gái hư danh thất tiết, có chồng còn đi với trai. Hơn nữa, chồng là một tên Hán ngu muội, yếu đuối, muôn ngàn lần bà không thể Đào Kỳ đi vào cạm bẫy nữa. Bà ngoắc Đào hầu vào hậu đường bàn luận. Hai người đồng ý phải cưới vợ cho Đào Kỳ ngay, dùng Phương-Dung cột chân con trai lại.

Một lúc sau, ông đứng lên nói :

– Tôi và phu nhân xin đa tạ Mai-động hầu, Cối-giang hầu làm mai mối cho nữ đồ Thiều-Hoa kết hôn với Nghiêm Sơn. Bây giờ tôi mạo muội nhờ Khất đại phu và Nam-hải nữ hiệp đứng chủ cho một cuộc hôn nhân khác.

Nam-hải nữ hiệp đã đoán được chín phần, nên cười :

– Chà ! Tôi xin làm mai nhà gái. Cô dâu kiếm thuật thần thông đệ nhất thiên hạ, tôi cũng cảm thấy hãnh diện.

Bà nói câu này mọi người đều hướng mắt về phía Phương-Dung. Phương-Dung tuy thông minh võ công cao, nhưng dù sao cũng vẫn là một cô gái, nàng thẹn thùng, đỏ mặt cúi xuống.

Khất đại phu cũng đoán ra :

– Lão già này suốt đời đi ăn mày, nay tự nhiên được làm ông mai cho một người bạn trẻ thì sướng thật. Đào tiểu hữu, ngươi đứng lên đi.

Đào Kỳ chưa kịp đứng dậy, Khất đại phu đã đến nhấc chàng lên kéo lại trước Nguyễn Trát, nói :

– Lão ăn mày không biết văn vẻ, chỉ biết một điều : Đào hầu nhờ mỗ đứng hỏi cô gái ngàn vàng của Nguyễn tiên sinh cho người bạn trẻ của mỗ, không biết Cối-giang hầu có nhận không ?

Nguyễn Trát đứng dậy :

– Trước đây tôi gặp cháu Kỳ trong lúc đang đấu với vệ sĩ của Tô Định, xin bỏ Ngũ-lệnh cho dân đất Cổ-đại. Từ ngày đó, cháu về ở Cối-giang với tôi, là bạn với Phương-Dung. Có ngờ đâu cháu lại là người của Thái sư phụ tôi, được Thái sư phụ ủy nhiệm đem kiếm pháp Long-biên dạy lại cho Phương-Dung. Âu đó là lòng trời. Hôm nay được Đào hầu và phu nhân đoái tưởng, tôi kính cẩn tuân lời.

Khất đại phu đẩy Đào Kỳ quỳ xuống :

– Này, chàng rể kêu ba tiếng nhạc phụ đại nhân đi.

Đào Kỳ lạy đủ bốn lạy. Nam-hải nữ hiệp dắt Đào Kỳ, Phương-Dung đến

trước mặt Đào hầu và phu nhân :

– Hai con quỳ xuống tạ ơn cha mẹ đi.

Đào Kỳ, Phương-Dung lạy cha mẹ đủ bốn lạy. Đào phu nhân tháo chuỗi ngọc trai năm vòng trên cổ đeo vào cho Phương-Dung :

– Cha mẹ có người con dâu thế này, không biết phúc đức kết từ đời nào.

Bà chưa dứt lời, chợt có đệ tử vào báo :

– Thưa sư phụ ngoài khơi có sáu chiến thuyền kéo cờ Hán, vây đảo vào giữa. Dường như họ định thả mủng, tiến vào đánh chúng ta.

Tiếng y nói nhỏ, nhưng mọi người đều nghe thấy hết. Đinh Đại đứng lên vẫy Trần Dương-Đức :

– Ngươi đánh trống cho dàn đệ tử, phòng thủ đảo như thường.

Dương-Đức vội vã ra đi. Tiếng trống ngũ liên báo động đánh liên hồi. Trai tráng trên đảo tập trung người nào vào đội nấy, tiến ra các vị trí phòng thủ. Trần Dương-Đức lên đài chỉ huy phất cờ ban lệnh.

Chủ khách đều trầm trồ :

– Người ta nói Đào hầu giỏi dùng binh quả không sai. Hèn chi năm xưa chỉ với 500 tráng đinh, ông đã chống lại hơn 10 ngàn thiết kỵ Hán trong trận đánh cảng Bắc. Đã vậy còn cướp được thuyền tẩu thoát mất dạng. Bây giờ cứ coi tình hình này thì đủ biết.

Đào Thế Kiệt cùng mọi người ra ngoài quan sát. Quả thực sáu chiến thuyền đã vây chung quanh đảo. Trên chiến thuyền đều kéo hiệu kỳ đỏ của Hán. Cơ chừng này, ít ra cũng gần hai ngàn quân. Mọi người đưa mắt nhìn Nghiêm Sơn, chờ chàng phản ứng. Dù sao chàng cũng là người cầm quân

trên toàn đất Lĩnh-nam.

Hồ Đề vốn người bộc trực, ít đọc sách, quay lại hỏi Nghiêm Sơn :

– Nghiêm đại ca toàn thể quân sĩ vùng Lĩnh-nam do đại ca thống lĩnh phải không ? Nếu không có lệnh đại ca, liệu họ có dám xuất quân bao vây đảo không ? Trước khi rời Long-biên chúng tôi có mượn của đại ca ba chiến thuyền và thủy thủ, chứ không mượn Hải-quân. Chúng tôi nghĩ , dù sao đại ca với Hoàng sư tỷ cùng đi với chúng tôi, dù thủy thủ có trở mặt cũng không đáng sợ.

Trưng Nhị vỗ khẽ lên vai Hồ Đề :

– Em lầm rồi. Nghiêm công tuy cầm quân, nhưng các huyện đều có quân đội riêng, các huyện ven biển đều có hải quân trực thuộc. Huyện-úy, Huyện-lệnh đều có thể cho xuất phát thủy đội. Nghiêm công và phu nhân đi với chúng ta, dại gì người sử dụng quân đội tập kích ? Chẳng hóa ra người muốn tự tử ư ?

Hồ Đề tỉnh ngộ nghĩ :

– Ừ nhỉ, nếu Nghiêm muốn hại mình thì thiếu gì cách ? Nội trong bọn mình đây, chỉ cần một cao thủ ra tay, y đã bị mất mạng.

Ngoài khơi sáu chiến thuyền Hán bao vây hải đảo, dường như họ đã nhìn thấy ba chiến thuyền của Nghiêm Sơn. Một chiến thuyền chạy lại gần, một số người trên khoang, hướng sang hỏi han gì đó, nhưng vì ở xa, nên không hiểu họ nói với nhau điều gì.

Nghiêm Sơn quay lại nhìn viên võ theo hầu hất hàm ra hiệu. Viên võ quan lấy trong túi ra, một mũi tên, châm lửa đốt, rồi hướng ra khơi, bắn lên trời. Đào Kỳ nhận ra mũi tên lửa màu tím, trước đây chàng đã thấy Nghiêm sử dụng trong việc báo tin với Phong châu song quái ở Hoa-lư.

Lập tức chiến thuyền ngoài khơi hạ cờ Đào trang xuống, kéo lên là cờ Hán cực lớn, trên có chữ Bình nam đại tướng quân, Lĩnh nam công.

Tiếp theo ba cái mủng nhỏ bơi vào bờ, trên có sĩ quan chỉ huy ba chiến thuyền tháp tùng Nghiêm Sơn.

Mủng vào bờ, viên thuyền trưởng đến trước mặt Nghiêm Sơn, khoanh tay hành lễ :

– Thưa Quốc công, có chiến thuyền đến neo ngoài khơi. Tiểu nhân ra hỏi, họ nói thuộc hải đội Ngọc-đường. Họ nhận lệnh Huyện-úy tới bao vây đảo, bắt bọn phỉ đồ chiếm cứ đã lâu.

Phùng Vĩnh-Hoa biết Huyện úy Ngọc-đường là Phùng Chính-Hòa, đệ tử thứ năm của Lê Đạo-Sinh. Nàng muốn gây chia rẽ giữa Lê và Nghiêm, nên đến trước mặt Nghiêm cười :

– Nghiêm đại ca ! Đại ca là Bình-nam đại tướng quân chỉ có tên cho oai thôi, chứ còn thực quyền do các Huyện-úy thống lĩnh phải không ? Nếu không sao đại ca ở đây mà hải đội Ngọc-đường bảo tiểu trừ phỉ tặc ? Đại ca là phỉ tặc hay sao ?

Nghiêm Sơn vốn ít nói, bản chất lại là người chính nhân quân tử, chàng không hiểu rõ thâm ý của Vĩnh-Hoa, nên nổi giận, móc lệnh bài bảo viên thuyền trưởng :

– Ngươi đưa lệnh bài ra, triệu tất cả sáu viên thuyền trưởng kia vào đây, triệu luôn cả viên chỉ huy hải đội Ngọc-đường nữa.

Mọi người thất vậy mới yên tâm. Nghiêm Sơn bảo Thiều-Hoa :

– Dầu sao hôm nay cũng là ngày cưới chính thức của chúng ta. Anh quyết không để bất cứ ai trên đảo nghi ngờ. Dù thế nào chăng nữa, hải đội Ngọc-

đường tới đây, anh cũng là người có trách nhiệm.

Đào hầu thấy mọi chuyện tạm yên, vội mời khách vào sảnh đường tiếp tục tiệc rượu. Trần Dương-Đức vẫn ở lại trên đài chỉ huy và dưới đài các đệ tử vẫn túc trực đề phong biến cố.

Một lát, viên chỉ huy hải đội Ngọc-đường cùng sáu thuyền trưởng vào tới nơi. Chúng hành lễ theo quân cách với Nghiêm Sơn. Nghiêm Sơn tuy là người võ lâm, nhưng chàng trị quân cực kỳ nghiêm, thuộc cấp đều rất kính trọng.

Chàng lên tiếng hỏi :

– Ngươi báo tên họ đi ?

– Tiểu nhân họ Phùng tên Doãn.

– Ngươi giữ chức vụ gì ?

– Thưa Hải đội trưởng.

– Như vậy sáu chiến thuyền do ngươi chỉ huy ?

– Huyện-úy xin lệnh với Đô-úy Cửu-chân được quyền điều động Hải-đội Ngọc-đường ra đảo tiểu trừ phỉ tặc. Huyện lệnh nói với tiểu nhân rằng đảo này trước đây bỏ hoang. Trong bảy năm qua đã bị bọn phỉ tặc không hơn ngàn người chiếm lĩnh, nên cần mang quân tiễu trừ.

– Trên sáu chiến thuyền có bao nhiêu binh mã, ai là người chỉ huy ?

– Không có binh mã Hán, toàn tráng đinh, binh mã Việt do Huyện-úy điều động. Huyện-úy xin tiểu nhân chở quân cho y, chứ không có quân Hán xuất trận. Tất cả khoảng hai ngàn người, do Huyện-úy Phùng Chính-Hòa đích thân chỉ huy.

– Ngươi có lệnh của Đô-úy Cửu-chân không ?

Phùng Doãn luống cuống một lúc rồi nói :

– Huyện-úy nói rằng đã xin lệnh miệng với Đô-úy, bảo tiểu nhân cứ tuân theo lệnh của Huyện-úy là được, vì đảo này nằm ngoài khơi Ngọc-đường thuộc quản hạt của Huyện-úy.

Nghiêm Sơn nghiêm nét mặt :

– Đảo này ta đã kinh lược mấy ngày hôm nay. Ta đã có mặt ở đây, mọi chuyện sẽ do ta xếp đặt. Ngươi trở ra tập trung hải đội thành hàng chữ nhất, chờ lệnh ta. Nhất thiết mọi việc nhổ neo, trở về, phải do lệnh của ta.

Ông lấy giấy bút viết công lệnh, cho vào bao thơ, dán lại, đưa cho Phùng Doãn và dặn y :

– Đây là thủ lệnh của ta. Ngươi ra mời Huyện-úy vào gặp ta. Nếu y tuân thì thôi. Nếu y không tuân ngươi cho hải đội đánh đắm thuyền, bơi vào bờ. Thi hành xong sẽ được trọng thưởng.

Phùng Doãn cúi đầu nhận lệnh rồi đi ra.

Phùng Vĩnh Hoa hỏi Đào Thế Kiệt :

– Đào hầu, trên đảo hiện có bao nhiêu đệ tử, tráng đinh có thể chiến đấu được ?

Từ lúc phái đoàn khách đến đảo, Đào Thế Kiệt đã được Đào Kỳ cho biết Phùng Vĩnh-Hoa là đệ tử của Đệ-tam Thái-bảo Sài-sơn, Tiên-yên nữ hiệp Trần-thị Phương-Chi. Vĩnh-Hoa cực kỳ thông minh. Bách-gia, Chu-tử, Tam-giáo, Cửu-lưu, binh pháp thảy đều tinh thông. Nàng lại là người nhiều mưu kế vô cùng. Ông xuất thân văn võ kiêm toàn, biết dùng binh nên rất có thiện

cảm với Vĩnh-Hoa.

– Tráng đinh, đệ tử ước khoảng 500. Khi cần thiết có thể sử dụng thêm 560 phụ nữ. Tất cả đều được tổ chức thành cơ, đội, thạo thủy chiến lẫn bộ chiến.

Trưng Nhị nhìn Vĩnh-Hoa gật đầu tỏ vẻ hiểu ý nàng. Vĩnh-Hoa nhìn Phương-Dung, cũng thấy nàng gật đầu hướng vào Đào Kỳ. Đào Kỳ hỏi cha :

– Chúng con cần khoảng hai ngàn sợi dây trói giặc, liệu bố có đủ không ?

Đào hầu thấy Trưng Nhị, Vĩnh-Hoa, Phương-Dung, Đào Kỳ gần như có ý nghĩ giống nhau. Họ chỉ nhìn nhau đã hiểu ý. Họ nói với nhau những lời mà ông không hiểu hết. Ông mừng trong lòng :

– Ta đã gần 50 tuổi rồi, hậu sinh toàn những người như thế này, việc khôi phục đất Lĩnh-nam chỉ còn là vấn đề thời gian. Biết ta có còn sống đến ngày đó để nhìn đất nước sạch bóng quân thù không ?

Ông quay sang hỏi con trưởng :

– Nghi-Sơn có đủ dây không ?

Nghi-Sơn gật đầu :

– Thưa cha, đủ.

Nghiêm Sơn nhìn Phùng Vĩnh-Hoa :

– Phùng cô nương ! Cô hiểu hết rồi ư ?

Vĩnh-Hoa cười :

– Đâu phải mình tôi ? Ở đây ít nhất có thêm ba người nữa hiểu ý đại ca.

Vì vậy tôi phải chuẩn bị giúp đại ca đó mà.

Lê Chân hỏi Trưng Nhị :

–Thế là thế nào ?

Trưng Nhị giảng :

– Lê Đạo-Sinh định diệt Đào, Đinh gia, bị Đào tam đệ đánh cho hút bỏ mạng. Y về bàn với đệ tử là Phùng Chính-Hòa xin lệnh Đô-úy Cửu-chân mang bản bộ binh mã huyện Ngọc-đường cùng với tráng đinh của Lê Đạo-Sinh tiểu trừ đảo. Dĩ nhiên Đô-úy đồng ý. Đô-úy ra lệnh cho Hải-đội Ngọc-đường giúp chở quân. Không ngờ y đến đây gặp ba chiến thuyền của Nghiêm đại ca. Đúng là ăn trộm bị bắt. Nghiêm đại ca ra lệnh cho hải đội Ngọc-đường vào, ra lệnh cho y tập trung chiến thuyền, gọi Phùng Chính-Hòa vào, trói y lại, chặt đầu vì tội lạm dụng binh quyền.

Lê Chân gật đầu :

– Em hiểu rồi. Nghiêm đại ca viết mật lệnh cho Phùng Doãn, trường hợp Phùng Chính-Hòa trở mặt, lập tức cho thủy quân đánh đắm thuyền bơi vào bờ. Chúng ta chỉ việc ra bắt trói đám trang đinh của Phùng Chính-Hòa không khó khăn gì lắm. Hèn chi, Đào tam đệ hỏi Đào hầu có đủ dây trói không ?

Trưng Nhị nhìn Phương Dung :

– "Phàm dụng binh chi đạo, toàn quân vi thượng, phá quân thứ chi."

Phương Dung gật đầu :

– "Tâm chến vi thượng, binh chiến vi hạ."

Hồ Đề vốn ít học, vội hỏi Vĩnh-Hoa ý nghĩa của câu đối đáp giữa Trưng Nhị và Phương-Dung. Vĩnh-Hoa giảng :

– Chị Trưng muốn nói với Phương-Dung, cách dụng binh hay nhất là phải giữ cho binh đội toàn vẹn, để binh đội tan nát là hạ sách. Phương Dung đáp lại bằng ý kiến cao hơn : Trường hợp này chỉ nên dùng tâm chiến, không nên dùng binh chiến. Dùng tâm chiến là làm sao thuyết phục cho đám tráng đinh Ngọc-đường bỏ Phùng Chính-Hòa.

Khất đại phu hướng vào Đào Thế-Kiệt :

– Đào hầu ! Việc nước là việc chung. Ở đây Đào hầu, Đinh hầu biết dùng binh, nhưng còn Nghiêm Sơn, Phùng Vĩnh-Hoa, Phương-Dung, Trưng Nhị, Đào tam đệ cũng đều giỏi dùng binh. Vạn nhất xảy ra cuộc chiến Đào hầu định sau đây ?

Thế-Kiệt hiểu ý Khất đại phu định nói, quân tại đây là của ông, nhưng ông không có tài điều quân bằng mấy người kia, vậy ông có trao quyền cho họ hay không ? Ông là người khoáng đạt, tự thấy những người mới đến đây đều là tinh hoa của Lĩnh-nam. Ông trả lời :

– Tráng đinh, đệ tử đều đã thành đội ngũ, nếu xảy ra trận chiến, tôi xin nhường quyền chỉ huy lại cho các vị.

Nam-hải nữ hiệp khẩn khoản nói với Đào-hầu:

– Người ta bảo Đào hầu có chí khí của một đại anh hùng quả không ngoa. Ở đây nhiều người cò tài dùng binh. Tài của Vĩnh-Hoa là bày mưu thiết kế. Tài của Trưng Nhị là xét người, xét tình hình. Nghiêm công có tài vương bá. Phương-Dung có tài ước tính tình hình lẫn điều quân, e rằng không thua Hàn Tín thuở xưa đâu.

Mọi người cũng đều nhận thấy thế. Đào phu nhân mặt tươi hẳn lên khi thấy cô con dâu người đẹp như tiên nga, kiếm pháp thần thông lại có tài nguyên súy, bà bảo Nghi-Sơn :

– Nghi-Sơn, con hãy đem tình hình trình bày cho Phương-Dung nghe.

Phương-Dung biết không từ chối được, nàng đến gần bên Nghi-Sơn nghe tường trình tình hình trên đảo. Nàng chăm chú lắng tay ghi nhớ.

Sau đó nàng tiến đến trước mặt Đào hầu :

– Thưa Bố, xin Bố cho con mượn kiếm lệnh .

Đào hầu tháo kiếm bên hông đưa cho Phương-Dung. Nàng đặt kiếm trước mặt rồi nói :

– Đại ca Nghi-Sơn tức tốc trở về điều động đệ tử trên ba chiến thuyền nhà mình, đến gần chiến thuyền Ngọc-đường. Nhớ phải mang theo cung tên đề phòng. Nếu chiến thuyền Ngọc-đường lại gần thì chèo ra xa. Họ chạy thì đuổi theo. Nghĩa là giữ khoảng cách giữa hai thủy đội khoảng một hai dặm là đủ. Nếu họ cho quân xuống bè vào bờ tấn công, cứ để cho họ đi. Khi họ vào tới bờ, lập tức cho thuyền mình sát thuyền họ, nhảy sang chiếm lấy, rồi đốt lửa để làm loạn lòng quân họ. Xin các sư tỷ Lê Chân, Hồ Đề, các sư đệ Quý-Minh, Hiển-Hiệu theo giúp đỡ đại ca Nghi-Sơn một tay.

Phương-Dung đứng dậy hướng vào Nguyễn Tam-Trinh.

– Người Mai-động giỏi thủy chiến, cháu xin sư bá điều động các vị sư huynh Mai-động ngũ hùng và Tử-Vân cùng với đại ca Biện-Sơn ra giữ ba chiến thuyền mượn của Nghiêm đại ca tuần phòng quanh đảo, đề phòng ba thuyền của Lê Đạo-Sinh trở lại, thì dàn ra ứng chiến. Mục đích cầm cự, không cho đạo quân của Lê liên lạc với Phùng Chính-Hòa.

Nguyễn Tam-Trinh vẫy các con cùng đi với Biện-Sơn.

Phương-Dung hướng vào Đinh Đại và Đào phu nhân cung kính:

– Xin cậu và mẹ điều động nữ binh phân tán phục rải rác ở các bụi cây. Nếu giặc tràn vào bờ, vừa bắn tên, vừa lẫn vào cây cỏ. Tuyệt đối không ham chiến. Mục đích chia lực lượng địch.

Đào phu nhân, Đinh Đại đứng lên đi liền. Phương-Dung tiếp :

– Biểu muội Tĩnh-Nương, Bạch-Nương xuất lĩnh đội nữ binh còn lại bảo vệ khu gia đình. Nếu giặc tràn vào thì quyết tử chiến, sẽ có người tiếp ứng. Hùng Bảo sư điệt ra trấn phía Đông. Trần Năng trấn phía Tây. Sư tỷ Vũ Trinh-Thục trấn phía Bắc. Sư tỷ Đàm Ngọc-Nga trấn phía Nam. Nhất thiết tùy cờ hiệu trên đài chỉ huy hành động. Còn lại các vị Phật-Nguyệt, Lê Ngọc-Trinh, Đinh Hồng-Thanh, Tường-Loan, đại sư ca Trần Dương-Bá, mỗi người lĩnh một Tốt tráng đinh ở trung tâm làm trừ bị.

Phương-Dung đứng lên trịnh trọng nói :

– Còn Khất đại phu, đại sư bá, Nghiêm đại ca, anh Kỳ ở trung quân phòng cao thủ Thái-hà trang xuất hiện còn có chỗ tiếp ứng.

Đào Thế-Kiệt thấy Phương-Dung không nói gì đến mình, thì ngạc nhiên hỏi :

– Còn Bố với Nghiêm đại ca, sư tỷ Thiều-Hoa sao con không dùng tới ?

Phương-Dung đáp :

– Hôm nay là ngày cưới của sư tỷ. Trong trời đất, người phụ nữ lấy đức làm trọng. Sư tỷ không nên xuất trận. Bố là chủ đảo cần ngồi ở trung quân tiếp ứng.

Nàng hướng vào Trưng Nhị :

– Kế hoạch đã xong. Xin mời chị lên đài chỉ huy.

Trưng Nhị không từ chối lên đài cao cùng với mọi người. Nàng đứng nhìn ra khắp bốn phương. Ngoài khơi, sáu chiến thuyền Ngọc-đường dàn thành hình chữ nhất. Ba chiến thuyền Đào trang đến gần chiến hạm Ngọc-đường. Ba chiến thuyền của Nghiêm Sơn đang tuần hành quanh đảo

Bỗng Nghiêm Sơn quát lớn :

– Đồ hèn hạ ! Đồ phản phúc !

Mọi người vội nhìn ra xa thấy trên khoang chiến hạm, Phùng Doãn đã bị Phùng Chính-Hòa giết chết. Các thủy thủ đang chiến đấu với bọn người của Chính-Hòa. Nam-hải nữ hiệp hỏi Phùng Vĩnh-Hoa :

– Con có cách nào cứu thủy thủ Hán trên sáu chiến thuyền không ?

Vĩnh-Hoa lắc đầu :

– Từ đây ra đó xa quá, chúng ta làm sao được ? Mấy người thủy thủ đó coi như đã tuẫn quốc. Sau này Nghiêm ca sẽ thuy tặng cho con cháu họ.

Chỉ một lát, đám thủy thủ bị giết sạch, xác ném xuống biển.

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 32: Giang hồ mài một lưỡi gươm những phường giá áo túi cơm sá gì

Bọn thủy thủ Ngọc-đường bị giết quăng xác xuống trước mặt Nghiêm Sơn. Trong tâm Ngiêm Sơn nảy ra không biết bao nhiêu nghi vấn :

– Phùng Chính-Hòa chỉ là một viên Huyện-úy. Quân sĩ trực thuộc không được là bao. Khi ta sai Lê Đạo-Sinh tổ chức đại hội Tây-hồ, y xin với Tô Định cho Phùng Chính-Hòa làm Huyện-úy. Tô Định chỉ biết tham nhũng, không nghĩ xa, nhắm mắt đề nghị với ta cho Phùng làm Huyện-úy Thiên-trường. Tô ngu thực là ngu. Nếu y tình một chút, y phải biết rằng một phần ba trang ấp Giao-chỉ chịu ảnh hưởng của Lê Đạo-Sinh. Lê hiện giữ chức Đô-úy, binh quyền trong tay, thêm năm đệ tử làm Huyện-úy, thế mà Tô không lo giảm bớt binh quyền của Lê thì thôi, lại còn xin cho Phùng làm Huyện-úy, có khác gì tạo thêm cánh cho hổ ? Vì vậy ta đã làm như tử tế với Đạo-Sinh chấp nhận cho Chính-Hòa làm Huyện-úy Ngọc-đường. Vũ Hỷ làm Đô-sát Cửu-chân. Đất Cửu-chân còn ảnh hưởng của Đào, Đinh gia, người người đều nghĩ đến phục quốc. Ta cho Phùng vào Cửu-chân, để lỡ ra Đạo Sinh làm phản, Phùng muốn điều động tráng đinh các trang cũng không ai nghe theo. Muốn điều động quân Hán, phải xin lệnh của Đô -úy là tam sư đệ trong Hợp-phố lục hiệp. Còn Vũ Hỷ làm Đô-sát, y chỉ có quyền báo cáo không có binh quyền. Ta đã dặn Hợp-phố nhị hiệp Lư Dương tuyệt đối không nghe lời y.

Chàng đưa mắt nhìn một lượt các anh hùng Lĩnh-nam có mặt, thấy Trưng Nhị, Đào Kỳ, Vĩnh-Hoa, Phương-Dung hiện rõ nét hân hoan trên mặt. Còn Khất đại phu, Nam-hải nữ hiệp, Nguyễn Trát, Đào Thế-Kiệt, Đinh Đại hiện ra vẻ tức giận. Chàng tự nghĩ :

– Trưng Nhị, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa, Đào Kỳ có tài vạn dặm, trông rộng nhìn xa. Có thể ngồi trong màn quyết thắng ngoài nghìn dặm như Khương Tử Nha, như Trương Lương, như Hàn Tín. Còn lại, họ chỉ có thể như Anh Bố, Bành Việt. Giao cho họ cầm quân phá thành, chém tướng thì được. Cứ coi bọn thủy thủ Ngọc-đường bị giết thì rõ. Họ là người nghĩa hiệp hiện lên vẻ tức giận Phùng Chính-Hòa. Còn bọn Trưng Nhị, khi thấy Phùng Chính-Hòa làm phản, họ biết Lê Đạo-Sinh làm phản. Lê làm phản có thể do Tô Định ra lệnh. Tô Định với Lê có gan bằng trời cũng không dám chống ta. Vậy việc này do chính Mã thái hậu đã ban mật chỉ. Giữa ta với Tô Định ắt có chiến tranh. Ta phải phản Hán. Kết quả dù ta thắng hay Hán thắng, tinh lực sẽ mất hết. Họ chỉ cần trở tay một cái, Lĩnh-nam lại về với Lĩnh-nam. Bọn người này có tài vương bá, ta không nên coi họ là cừu thù, phải lấy tình huynh đệ mà đãi họ, họ giúp ta xây dựng Lĩnh-nam thành một vùng giàu có, mưu hạnh phúc cho dân. Ta với Tô Định, Lê Đạo-Sinh khác nhau chỉ ở chỗ đó.

Phía anh hùng Lĩnh-nam, mỗi người bàn một ngã, phân vân chưa quyết. Vĩnh-Hoa đến bên Trưng Nhị, lấy ngón tay viết lên bàn chữ Kẻ thù của kẻ thù là bạn ta. Trưng Nhị nhìn Vĩnh-Hoa cả hai mỉm cười. Phương-Dung, Đào Kỳ ngồi bên gật đầu tỏ ý hiểu. Còn Nam-hải nữ hiệp thì bà lắc đầu tỏ vẻ không hiểu.

Ngoài khơi trên sáu chiến thuyền Ngọc-đường, thả xuống 18 cái bè, trên bè chở đầy người, hướng vào bờ.

Phương-Dung hỏi Nghiêm Sơn :

– Nghiêm đại ca mỗi cái bè như vậy chở được bao nhiêu người ?

Nghiêm Sơn thấy mình bị phản, thì giận căm gan thẫn thờ đáp :

– Hai mươi.

Phương-Dung chỉ ra biển :

– Đợt đầu chúng đổ bộ lên đảo 360 người, không biết đó là tráng đinh hay binh sĩ bản bộ của Ngọc-đường ? Tính chung lực lượng theo phản loạn khoảng hơn ngàn. Chính-Hòa ở vùng nầy lâu, y dư biết muốn đổ bộ phải chờ nửa đêm, trăng lên, thủy triều lớn, chiến thuyền có thể vào sát đảo thì quân đổ bộ mới đỡ tốn sức. Nay y lại cho đổ bộ lúc này, một là y ngu đần, hai là có sự bất thường.

Nghe Phương-Dung phân tích, Nghiêm Sơn nhìn Trưng Nhị, Vĩnh-Hoa thấy cả hai người ngơ ngác không hiểu. Chàng nhìn Đào Kỳ như hỏi ý kiến. Đào Kỳ gật gật đầu rồi nói :

– Chính-Hòa là tên xảo quyệt, lưu manh hơn Vũ Hỷ nhiều. Y đã học binh pháp,kinh nghiệm về quy luật hành quân. Một là phải biết lợi dụng thiên thời. Hai là phải biết lợ dụng địa lợi. Ba là phải biết lợi dụng lòng quân. Bốn là phải biết cái sở trường của địch. Đây Phùng làm ngược lại, bỏ cả thiên thời, địa lợi, lòng quân, dùng cái sở đoản đánh cái sở trường, tức là y có chủ ý riêng.

Nghe Đào Kỳ nói, Nghiêm Sơn nhìn cậu tiểu sư đệ của mình và Phương-Dung tủm tỉm cười, ngụ ý khen hai người nhớ dai.

Sự thực mà bàn, trong bốn người đều có tài ngang nhau. Họ cùng thông minh, cùng học Lục-thao, Tôn Ngô. Lục thao, Tôn ngô chỉ dạy triết lý Quân-chính, Quốc-phòng, chứ không dạy tác chiến, xung phong, hãm trận. Việc trước mắt đòi hỏi phải có cả hai mới hiểu nổi. Sở dĩ Đào Kỳ, Phương-Dung hiểu, vì hồi hai người ở phủ Lĩnh-nam công đã được Nghiêm Sơn giảng giải rất kỹ về phương pháp tác chiến, đánh thành, xung phong, hãm trận, luyện quân của Hán.

Phương-Dung cười :

– Phùng Chính-Hòa ! Phùng Chính-Hòa ! Ngươi không qua mặt được ta đâu. Ngươi giả vờ ngu để lừa ta, nhưng ta cũng làm như mắc mưu ngươi, ngươi chạy đâu cho thoát ?

Phương-Dung nói với Trưng Nhị :

– Phùng giả vờ làm người ngu lệnh sai quân đổ bộ từng đợt 360 người lên đảo, cho mình tiêu diệt dần. Nhưng sự thực, ở đợt đầu, đợt nhì chúng đổ bộ binh mã Ngọc-đường hỗn chiến với đệ tử trên đảo. Dù thắng, dù bại, chúng ta cũng bị mệt mỏi hao tổn rất nhiều. Binh sĩ Ngọc-đường toàn người Cửu-chân, đa số là người Đào, Đinh trang. Chúng muốn mượn đệ tử Đào, Đinh trang giết họ. Sau này xong việc chúng sẽ đưa người các trang khác về Ngọc-đường thay thế. Đó là một cái khôn. Sau khi đổ bộ hai đợt, chúng sẽ ngừng không đổ bộ nữa, làm cho chúng ta căng thẳng đầu óc, rồi đợi trăng khuya nước lớn, chúng đổ độ toàn tráng đinh của chúng. Chúng sẽ chiếm được đảo.

Nghe Phương-Dung lý luận, quần hùng Lĩnh-nam mới tỉnh ngộ. Chính Nguyễn Trát cũng ngạc nhiên về con mình :

– Từ nhỏ ta thấy nó thông minh, tinh nghịch phá phách thì hay trách phạt. Lớn lên cho học văn, nó không học suốt ngày chỉ đọc Bách-gia, Chư-tử, Lục-thao, Tôn Ngô. Nó đòi làm Khương Tử Nha, Trương Lương, Hàn Tín, ta cho rằng tính trẻ con viển vông. Thế rồi, mỗi tuổi một tiến, thời gian vừa qua, xa ta mới có mấy tháng, nó cùng Đào Kỳ đánh úp mấy đoàn vận tải của Tô Định, lập trang Văn-lạc. Bây giờ nó tiến tới trình độ này e rằng không thua gì Nghiêm Sơn đâu.

Nghiêm Sơn nhìn Phương-Dung lòng sung sướng :

– Cô vợ của tiểu sư đệ thông minh tài trí lỗi lạc thế này, ta chỉ cần trọng dụng cái tài của nàng, sẽ có lợi cho dân Lĩnh-nam biết mấy ? Nàng học cách điều binh của ta, mà nay bản lĩnh của nàng còn muốn vượt hơn cả ta.

Nghiêm Sơn nói với Phương-Dung :

– Dung ơi ! Trước đây anh đã mời em và Trưng Nhị một người làm Tư-không, một người làm Tư-mã đất Lĩnh-nam. Bây giờ bản lĩnh em đã đổi, anh mời em làm Quân-sư. Trận đánh này quá nhỏ, anh để mình em với Trưng sư muội thử những gì đã học, xem kết quả tới đâu.

Thiều-Hoa nghe chồng xưng hô thân thiện với Trưng Nhị, trong lòng như nở ra một vườn hoa : Nghiêm Sơn không còn coi mình là người Hán, chàng đã coi Phương-Dung, Trưng Nhị như Đào Kỳ. Đó là điều Thiều-Hoa mong mỏi từ lâu. Nàng nhủ thầm : Chỉ cần một vài biến cố nữa, Nghiêm Sơn sẽ ngả về phía Lĩnh-nam. Giá Nghiêm Sơn là người Việt chàng có thể tiếp tục sự nghiệp Hùng-vương, An-dương vương, lập ra triều đại mới cho Lĩnh-nam.

Đứng trước thế nguy hiểm : Người dưới mang một số quân đông đảo tạo phản, có thể mất mạng trong chốc lát mà Nghiêm vẫn thản nhiên, coi lực lượng Phùng Chính-Hòa như bầy chuột. Chàng còn giao việc điều khiển cho Phương Dung thực tập lý thuyết đã học, quần hào mới hiểu rõ Nghiêm Sơn hơn : Can đảm trước hiểm nguy, bình tĩnh trước nghịch cảnh. Từ trước đến nay họ chỉ nghe Nghiêm Sơn có tài vương bá, võ công, mưu trí bao trùm Trung-nguyên. Một tay dựng lại cơ nghiệp nhà Hán. Có người cho rằng Nghiêm gặp thời. Bây giờ, họ mới thấy ở Nghiêm tỏa ra khí phách của người anh hùng. Đào Thế-Kiệt, Đinh Đại, Trưng Nhị nổi danh anh hùng Lĩnh-nam bấy lâu, nay thấy Nghiêm Sơn có con mắt tinh đời, dám giao tính mệnh cho Phương-Dung, một cô gái mới 19, 20 tuổi, khi biết nàng có chân tài. Với bản lĩnh đó, hèn chi chàng coi sự kèn cựa của Tô Định, âm mưu hãm hại của Mã thái hậu coi như không có. Bất cứ người nào trong đám anh hùng có mặt cũng không bằng Nghiêm.

Nghiêm Sơn thản nhiên ngồi uống rượu, nói chuyện với Thiều-Hoa.

Bất chợt Phương-Dung hỏi Đào Thế Kiệt :

– Thưa bố, trên đảo có cờ Hán không ?

– Có, trong trận đánh cảng Bắc, bố cướp được mấy lá cờ Hán, nay vẫn còn.

Phương-Dung vui mừng :

– Như vậy đỡ đổ máu. Xin bố lấy tất cả cờ Hán ra đây. Viết lên cờ hàng chữ "Bình Nam đại tướng quân, Lĩnh nam công, Nghiêm" thực lớn. Càng mau, càng tốt.

Thế-Kiệt thấy việc khẩn cấp vội cho làm ngay. Chỉ một lát đã xong ba lá cờ. Phương-Dung hướng vào Nghiêm Sơn :

– Nghiêm đại ca ! Tất cả những tráng đinh của Lê Đạo-Sinh đều là tráng đinh của các Lạc hầu thân Hán. Còn binh lính của huyện Ngọc-đường cũng là binh sĩ Hán. Trên nguyên tắc họ là binh lính của đại ca. Nay Phùng Chính-Hòa làm phản, tất nói dối binh sĩ là tuân lệnh trên đi tiễu trừ phỉ tặc. Vì vậy em cho treo cờ hiệu của đại ca ở ba góc đảo. Dù binh sĩ lên chỗ nào cũng trông thấy cờ. Xin đại ca xuất hiện, nói cho binh sĩ biết, chúng buông vũ khí, đỡ đổ máu. Sau khi chúng buông vũ khí, đại ca ủy lạo chúng, dùng chúng làm lực lượng chống Phùng Chính-Hòa.

Trưng Nhị cầm cờ vàng phất một cái. Tốt thứ nhất gồm một trăm đệ tử do Tường-Loan chỉ huy, dàn ra bãi biển, nơi có quân sắp đổ bộ, dàn phía sau các ụ cát, trên ụ, cây cối um tùm. Nàng phất hai cái. Tốt thứ nhì, 100 người do Trần Dương-Đức chỉ huy, tiến ra các ụ cát, mai phục. Nàng phất ba cái. Tốt thứ ba do Phật-Nguyệt chỉ huy cùng Nghiêm Sơn dàn ra bãi biển, chờ đợi quân đổ bộ.

Quân đổ bộ dàn thành hàng từ từ tiến lên.

Nghiêm Sơn tiến ra trước, cầm loa quát :

– Các người là quân ở đâu đến đây ?

Viên tướng đi đầu là một người Việt nói :

– Ta là Lữ-trưởng Ngọc-đường, vâng lệnh Huyện-lệnh lên đảo tiểu trừ phỉ tặc.

Nghiêm Sơn chỉ ngọn cờ, nói :

– Các ngươi có trông thấy cờ hiệu không ? Ta là Bình Nam đại tướng quân đây. Các ngươi là binh sĩ dưới quyền phải nghe ta. Trên đảo không có giặc cướp nào cả, chỉ có thường dân lương thiện. Ta đóng quân ở đây lâu rồi, các ngươi không được nghe Phùng Chính-Hòa làm phản. Ai theo y, ta giết ba họ.

Binh sĩ nghe nói, vội ngừng bước. Vì không biết mặt Lĩnh-nam công, nên họ đưa mắt nhìn viên tướng chỉ huy, hỏi ý kiến. Viên tướng chỉ huy nạt lớn :

– Khi sắp đổ bộ Phùng huyện úy đã dặn : Trên đảo có phỉ tặc giả xưng Lĩnh-Nam công, ai giết y sẽ được thưởng.

Nghiêm Sơn phất tay một cái, các đội núp sau ụ cát đều xuất hiện. Chàng chỉ nói :

– Trên đảo ta có hàng chục vạn quân, muốn giết các ngươi thực quá dễ dàng, việc gì ta phải nói dối các ngươi ? Các ngươi nghe ta, buông bỏ vũ khí. Nếu không sẽ bị chặt đầu.

Viên tướng chỉ huy vừa mở miệng định nói, bỗng thấp thoáng một cái, người y đã bị bật lên cao. Bay về phía sau Nghiêm Sơn. Nguyên Nghiêm Sơn lợi dụng lúc y nói, tung dây chụp người y giật mạnh.

Nghiêm Sơn chụp cổ y, nói :

– Mi có chịu đầu hàng không ? Mi tên gì ?

Viên tướng đau quá, kêu lên :

– Xin Quốc-công tha mạng. Tiểu nhân tên Thái Kiêm. Lữ trưởng thuộc huyện Nghi-sơn. Tiểu nhân ở dưới quyền Huyện-úy. Y bảo sao, tiểu nhân nghe vậy.

Nghiêm Sơn buông Thái Kiêm ra, nói với toàn quân :

– Chư quân nghe đây ! Ta là Lĩnh-Nam công. Tên Phùng Chính-Hòa làm loạn, phạm thượng, sẽ bị giết cả nhà. Chư quân vô can, hãy vào trong đảo. Ta hứa tha tội chết cho các ngươi. Nếu các ngươi chống cự, đại quân trên đảo sẽ giết các ngươi.

Chàng phất tay chỉ vào đảo. Đoàn quân lục tục tiến vào.

Trưng Nhị hô lớn :

– Đốt cỏ lên !

Trần Dương-Đức, Tường-Loan cho tráng đinh đốt những bó cỏ khô mang theo, khói bốc lên mù mịt. Người đứng xa không sao phân biệt được tình hình. Nàng nói lớn với Nghiêm Sơn :

– Bây giờ ngoài khơi, Phùng Chính-Hòa không phân được tráng đinh hay quân Ngọc-đường. Phiền đại ca dẫn đội quân này vào sảnh đường giáo hóa họ, để họ theo mình.

Rồi Trưng Nhị hô lớn :

– Dương-Đức, Tường-Loan ! Xin hai vị cho đệ tử giả đấu trận với nhau, lẫn trong khói, để ngoài khơi, Chính-Hòa tưởng quân Ngọc-đường đang đánh nhau với tráng đinh.

Đệ tử trên đảo thường dàn trận giả đấu với nhau hàng ngày. Nay thấy Trưng Nhị ra lệnh, hô liền xáp vào nhau đánh trận giả. Đao thương chạm nhau choang choảng, hỗn loạn trong khói lửa.

Trưng Nhị nhìn ra khơi, thấy toán đổ bộ thứ nhì đã vào gần bờ biển. Nàng phất cờ một cái, đám đệ tử do Tường-Loan, Dương-Đức chỉ huy lập tức lui vào các ụ ẩn kín.

Đám đổ bộ sau đều là binh sĩ Ngọc-đường. Họ chia làm bốn Tốt, dàn hàng tiến lên đảo. Ở xa họ đã thấy khói lửa ngùn ngụt, tiếng vũ khí chạm nhau hỗn loạn. Nhưng khi lên đảo họ chỉ thấy khói mịt mờ, còn người thì không một bóng. Viên Lữ-phó Ngọc-đường chỉ huy đợt đổ bộ thứ nhì phất cờ cho ba Tốt tiến lên. Khi vượt quan mấy hàng cây vào trong, chợt nghe tiếng pháo nổ, tráng đinh trên đảo đổ ra bao vây bên phải, bên trái và cắt mất đường lui quân. Phía trước, một tráng đinh kéo cờ Hán lên cột cờ. Lá cờ bay phất phới trên có hàng chữ "Bình-Nam đại tướng quân, Lĩnh nam công, Nghiêm."

Một trung niên hán tử, dáng điệu uy nghi đứng đó. Người ấy là Nghiêm Sơn.

Viên lữ phó Ngọc-đường thấy Nghiêm Sơn, y vội làm lễ trình diện :

– Đại tướng quân, thì ra ngài ở đây thực. Phùng hiệu úy nói trên đảo có một đám phỉ đồ mạo xưng ngài. Huyện-úy dẫn chúng tôi đi tiễu trừ. Như vậy là thế nào ? Tiểu nhân không hiểu ?

Nghiêm Sơn hỏi :

– Ngươi tên gì ?

– Tiểu nhân là Phương Chiêu, Lữ-phó Ngọc-đường. Trước đây, tiểu nhân là Tốt trưởng Luy-lâu, được đại nhân đề bạt chức Lữ-phó Ngọc-đường năm

trước.

Nghiêm Sơn gật đầu :

– Binh lính của ngươi có nghe lệnh ngươi không ?

– Thưa tiểu nhân bảo chết, họ cũng chết.

– Được ngươi dẫn họ theo ta.

Trưng Nhị hô :

– Dương-Đức, Tường-Loan ! Đốt cỏ và hai đội giả đấu với nhau nữa.

Dương-Đức, Tường-Loan lại cho hai đội tráng đinh giả đấu với nhau nữa. Vừa đấu, vừa reo hò vang dội.

Trưng Nhị cùng mọi người vào sảnh đường. Trong đó, trên 700 binh lính đã ngồi chật ních. Phía trên Nghiêm Sơn ngồi đó. Hai Lữ-trưởng và phó Ngọc-đường cung kính đứng hầu phía sau.

Nghiêm Sơn chỉ vào Đào Nghi-Sơn, rồi ra lệnh cho viên Lữ-trưởng :

– Ngươi dẫn anh em ra sân nghỉ ngơi. Nhất thiết phải tuân theo mệnh lệnh của vị tướng quân này. Các người có mang theo lương thực không ? Nếu không hãy xin vị tướng quân này giúp đỡ.

Trưng Nhị sai phất cờ lệnh, gọi ba chiến thuyền mượn của Nghiêm Sơn và ba chiến thuyền của đảo về. Phút chốc, cả sáu chiến thuyền đều cập bến.

Trưng Nhị nói với mọi người :

– Bây giờ, ngoài khơi, Chính-Hòa tưởng chúng ta đang giao chiến vơi hải đội Ngọc-đường. Chúng chờ khuya sẽ đổ bộ lên đảo. Xin các vị ăn uống,

nghỉ ngơi. Ai ở vị trí đó, chờ giặc đổ bộ hãy đổ ra đánh.

Trên đảo, Đào Thế-Kiệt tổ chức rất chu đáo như một đội quân để chờ ngày tái chiếm Đào, Đinh trang, nên lương thực, dụng cụ đầy đủ. Một lát cơm dọn lên, mọi người ăn vội vàng rồi vào họp.

Phùng Vĩnh-Hoa hỏi Nghiêm Sơn :

– Đại ca cho biết tình hình bên địch.

Nghiêm Sơn bước ra nói :

– Theo Thái Kiêm thì Phùng Chính-Hòa lấy hết năm Tốt của Lữ Ngọc-đường, còn mượn thêm hai Tốt của Lữ Nghi-sơn. Cộng khoảng 700 người đã đổ bộ. Số còn lại là tráng đinh Bắc-đái và Long-biên ước khoảng 300. Chính-Hòa ra lệnh cho Lữ-trưởng Thái Kiêm chỉ huy lực lượng đánh đảo. Sau khi chiếm được đảo, sẽ bắn bốn mũi tên trời làm hiệu. Y sẽ cho tráng đinh tiếp ứng. Bây giờ ta cho Phương Chiêu bắn tên, dụ Phùng đổ bộ. Liệu y có dám đổ bộ không ?

Phùng Vĩnh-Hoa gật đầu :

– Y sẽ đổ bộ. Một trăm lần y sẽ đổ bộ. Sau khi đẩy hết 700 quân lên đây, y nghĩ trên đảo có khoảng 300 tráng đinh, sau trận đánh, số thương vong ít nhất cũng tới 200. Y chỉ dơ tay là chiếm được đảo.

Nghiêm Sơn nói với Phương-Dung:

– Việc hành quân sẽ do Phương-Dung thiết kế.

Hồi sáng mọi người thấy Phương-Dung điều động có quy tắc, lệnh ban thông minh, ước tính tình hình, đâu ra đó thành công trọn vẹn. Bây giờ họ càng tin tưởng hơn. Phương-Dung cầm kiếm lệnh lên đài, nàng nói :

– Tình thế bây giờ đổi khác. Địch có sáu chiến thuyền vối 300 đệ tử tráng đinh biết võ, rất trung thành, khi lâm sự chúng sẽ tử chiến. Nếu ta cũng dùng đệ tử đấu lại, có thắng được họ, số thương vong cũng rất cao. Đó là điều mà đạo làm tướng nên tránh. Lúc nào ta cũng phải nhớ còn 500 đệ tử tráng đinh nữa đi theo Lê Đạo-Sinh, ngày đêm sẵn sàng xuất hiện đánh phía sau hay vào mạng sườn ta, điều khiến ta lâm nguy. Đó là bàn về quân. Còn bàn về tướng, bên địch có Lê Đạo-Sinh, tuy bị Đào tam ca đánh trọng thương, nhưng ở đây chỉ có Đào tam ca, Khất đại phu, sư thúc Phật Nguyệt và tôi có thể thắng y. Vậy hai trong bốn người phải lên chiến thuyền ra khơi. Nếu y xuất hiện, phải đánh liền. Ngoài ra địch còn Vũ Hỷ, Phương Anh, Chu Bá, Lê Thị Hảo, Đức Hiệp, Hoàng Đức võ công ngang nhau. Ở đây chúng ta có Nam-hải nữ hiệp, Mai động hầu, Cối giang hầu, Đào hầu, Đào phu nhân, Đinh hầu, Nghiêm công. Chúng ta đủ sức thắng chúng. Chúng ta còn các sư tỷ Trưng Nhị, Lê Chân, Phùng Vĩnh-Hoa, Đàm Ngọc-Nga, Vũ Trinh-Thục...Trước sau gần 20 người. Vậy chúng ta hơn họ về tướng. Ta cần đàn áp tướng. Tướng bại tất quân tan.

Phương-Dung ngừng một lát, mọi người nhìn nhau tán thành ý kiến của nàng. Nàng đứng dậy chắp tay, cung kính hướng vào Khất đại phu :

– Thưa Khất đại phu, có thứ thuốc gì làm cho người ta nóng lên chịu được lạnh không ?

Khất đại phu gật đầu :

– Có nhiều thứ lắm, không biết cháu cần bao nhiêu ?

– Cháu cần đủ cho khoảng 500 người dùng. Thưa đại phu, như vậy phải cần bao nhiêu vật liệu chế biến ?

– Phải dùng các vật liệu sau đây : Gừng tươi hoặc khô, Quế-chi, Cam-thảo, Gạo cháy mỗi thứ khoảng 20 cân, không biết Đào hầu có đủ cung ứng

không ?

Đào Thế-Kiệt gật đầu :

– Trên đảo hiện có trên trăm cân gừng khô, quế-chi vài trăm cân, gừng tươi đào lên thì gần trăm cân, cam thảo ước mười cân. Không biết như vậy có đủ không ?

Phương-Dung nói lớn :

– Mời sư tỷ Tường-Loan, các sư muội Bạch-Nương, Tĩnh-Nương ra nhận lệnh khẩn cấp.

Ba người ra đứng giữa trướng, Phương-Dung hỏi :

– Thưa Khất đại phu cách chế thuốc chống lạnh như thế nào ?

Khất đại phu không hiểu Phương-Dung định làm gì cũng trả lời :

– Mười cân Gừng khô, mười cân Quế-chi, Một cân Cam-thảo nghiền nhỏ thành bột. Dùng 20 cân gạo rang cháy một nữa. Nhớ làm sao cho hột gạo cháy một nữa, tán thành bột, trộn với nhau, chia thành từng viên bằng quả chanh. Sau khi uống, một khắc sau người nóng như sốt, dù nhảy xuống nước vào mùa đông cũng chịu được hàng giờ. Thời gian hiệu nghiệm khoảng ba giờ. Muốn thuốc công hiệu lâu, thì dùng thêm mật ong vào.

Phương-Dung tiếp :

– Mời ba sư muội làm thuốc, càng gấp, càng tốt. thuốc gói thành từng gói nhỏ 25 viên một. Sau khi hoàn thành đưa đến đây ngay.

Phương-Dung hướng vào cử tọa, tiếp :

– Bây giờ chúng ta áp dụng phương pháp: "Xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị".

Nghĩa là xuất quân ngoài sức tưởng tượng của chúng, đánh vào chỗ chúng không phòng bị. Lối đánh này được gọi là dùng kỳ binh. Binh thư nói : Biết mình biết người, trăm trận trăm thắng. Ta đã biết ta rõ ràng, bây giờ ta cần biết Phùng Chính-Hòa nghĩ gì ? Chắc chắn y cho rằng trên đảo có trận chém giết ghê gớm. Lữ Ngọc-đường đã bị giết hết. Trên đảo chỉ còn ít người không đủ chống với hắn. Người trên đảo đã bị Lữ Ngọc-đường tiêu diệt gọn. Tuy nhiên, hắn vẫn còn sợ, chưa đổ bộ, có lẽ đợi Lê Đạo-Sinh. Số người của Lê Đạo-Sinh gần 500. Tổng cộng chúng có 800 người. Kế sách của ta như sau :

Thứ nhất : chỉ huy ba chiến thuyền mượn của Luy-lâu là sư bá Tam-Trinh, phụ có các sư huynh Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín cùng các sư muội Tử-Vân, Giao-Chi, thêm Bố cháu và sư tỷ Hồ Đề; sư điệt Hùng Bảo, Trần Năng đi trợ chiến. Nhờ Khất đại phu đi theo đề phòng Lê Đạo-Sinh xuất hiện. Hải đội này đặt tên là hải đội 1. Chờ trời tối hãy xuống thuyền, để ngoài khơi, Phùng Chính-Hòa không nhìn thấy. Hải đội 1 án binh bất động, luôn quan sát ngoài khơi. Khi thấy đoàn thuyền của Lê Đạo-Sinh thì chận đánh, không cho chúng đến gần đảo tiếp viện. Mai động ngũ hùng thêm Giao Chi, Tử Vân giỏi thủy tính, tìm cách lặn xuống biển, đục thuyền địch.

Phương-Dung nhấn mạnh :

– Trường hợp chúng bỏ chạy không nên đuổi theo. Xin đại sư huynh Trần Dương-Dức mang theo 100 tráng đinh trên đảo làm lực lượng xung kích chính.

Thứ nhì : Chỉ huy ba chiến thuyền của đảo tức hải đội 2 là Đinh hầu, có các vị sau đây trợ chiến : Các sư tỷ Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga, Vũ Trinh-Thục, Lê Ngọc-Trinh, các sư đệ Hiển-Hiệu, Quý-Minh. Xin Thái-sư thúc Phật-Nguyệt đi theo để đề phòng Lê Đạo-Sinh. Xin đại ca Nghi-Sơn đem theo 100 tráng đinh làm nhiệm vụ xung kích. Chờ trời tối hãy xuống thuyền. Đợi khi Phùng Chính-Hòa đổ bộ, sẽ đánh chiếm các chiến thuyền của chúng.

Thứ ba : Chỉ huy lực lượng phòng vệ trên đảo là Đào hầu, Đào phu nhân, cùng với Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương, Quách Lãng. Cần giữ cho chắc, tuyệt đối không để cho giặc đột nhập vào khu gia đình, để yên lòng tướng sĩ. Lực lượng xung kích chính, là hải đội nữ đệ tử trên.

Thứ tư : Lực lượng chiến đấu trên đảo, chúng ta có 700 quân Ngọc-đường và 300 tráng đinh. Số 700 quân Ngọc-đường chia làm hai, đóng ở hai bên Đông và Tây đảo làm lực lượng trừ bị. Lực lượng này do sư tỷ Thiều-Hoa chỉ huy. Số 300 tráng đinh đặt dưới quyền điều khiển của sư tỷ Tường-Loan, sư muội Đinh Hồng-Thanh, Lữ trưởng Thái Kiêm, Lữ phó Phương Chiêu đi theo phụ tá cho sư tỷ Tường-Loan, lấy y phục của binh sĩ Ngọc-đường cho tráng đinh mặc, kéo ra bờ biển hạ trại. Thái Kiêm bắn tên cho Chính-Hòa biết đã toàn thắng. Phùng tuy có vẻ không tin, nhưng cũng sẽ đổ bộ. Khi chúng đổ bộ, sư tỷ Tường-Loan dẫn quân ra đánh. Sư tỷ Thiều-Hoa tung 700 quân Ngọc-đường đánh tập hậu. Nghiêm đại ca, Đào tam ca ra bờ biển ẩn vào đạo quân của sư tỷ Tường-Loan phòng Lê Đạo-Sinh xuất hiện.

Phương-Dung quay lại nói với Trưng Nhị :

– Mời sư tỷ lên đài chỉ huy.

Người vui mừng nhất là Nghiêm Sơn. Chàng nghĩ : Phương-Dung thông minh tuyệt thế. Nàng học Lục-thao, Tôn-Ngô phối hợp với phương pháp dàn binh lập trận do ta dạy nàng, thành bản lĩnh riêng. Nàng dám hạ lệnh cho ta, chứng tỏ nàng hiểu thấu đáo quy luật hành quân. Ngày trước Hàn Tín cũng dám hạ lệnh cho Hán Cao-tổ. Phương chính hầu Trần Tự Minh cũng dám hạ lệnh cho An-dương vương.

Chàng nghĩ tiếp :

– Vĩnh-Hoa nhiều mưu lắm mẹo, nhưng không giỏi binh pháp. Phương-Dung ít mưu hơn, nhưng vì đọc binh thư, nàng giỏi điều quân. Trưng Nhị chỉ

huy đúng phép, rõ ra tài đại tướng. Ừ nếu so về cả ba phương diện, không ai bằng mình. Nhưng nếu so từng mặt một, ta thua cả ba nàng. Ba người chủ trương phản Hán phục Việt, họ biết kết hợp với nhau, đất Lĩnh-nam tất phải trả cho người Việt.

Trời cuối thu, gió biển về khuya lạnh buốt tới xương. Đám binh sĩ Ngọc-đường đã được uống thuốc chống lạnh, họ đủ sức ngồi chờ địch.

Đào Kỳ ngửa mặt nhìn trời cao suy nghĩ :

– Không biết giờ này Tường-Quy ở đâu ? Nàng đang làm gì ? Nếu nàng còn ở trên thuyền với ông ngoại, khi trận chiến xảy ra, không biết có sao không ?

Trời kéo mây đen, rồi mưa trút xuống như thác nước. Đêm tối như mực, xòe bàn tay ra như không thấy gì.

Đào Kỳ ngồi bên Nghiêm Sơn. Chàng nghe Nghiêm Sơn kể lại những trận đánh ở Trung-nguyên. Lớn nhất là trận Côn-dương. Tướng bên giặc là Sầm Bành, võ công cao thâm không biết đâu mà lường. Các tướng Hán như Phùng Dị, Mã Vũ đều bị bại. Đào Kỳ hỏi :

– Hôm trước đại ca kể Sầm Bành là tướng Hán, sao đại ca lại đại chiến với y ?

– Hồi đó, y còn theo Vương Mãng. Võ công y giỏi, nhưng tài dùng binh còn thua ta rất xa. Vì vậy bị ta bắt sống. Y khâm phục, đầu hàng. Kỳ này sang Trung-nguyên, thế nào Tiểu-sư đệ cũng phải đấu với hắn.

Đào Kỳ hỏi :

– Về võ công, liệu bản lĩnh của hắn có bằng Khất đại phu hay Lê Đạo-Sinh không ?

– Cũng cỡ đó. Có điều võ công hắn thiên về dương cương. Chưởng lực của hắn hùng hậu vô song. Ta chỉ chịu được hai chưởng mà thôi.

– Liệu với Phục ngưu thần chưởng, Khất đại phu có thắng được y không ?

– Nếu đại phu đánh từng chưởng thì thua. Còn nếu đại phu học đủ 36 chưởng, y sẽ thua. Sư đệ muốn thắng y, phải dùng Lĩnh-nam chỉ pháp do tiểu sư đệ chế ra, hoặc vận khí dương cương qua Thủ tam dương kinh, hoặc dùng Phục ngưu thần chưởng âm nhu. Còn nếu sư đệ muốn thắng y bằng chưởng Cửu chân thì rất dễ, vì võ công Đào gia khắc chế với võ công của y.

– Y bao nhiêu tuổi ?

– Khoảng bốn mươi.

Bỗng Đào Kỳ suýt khẽ :

– Đại ca ! Có tiếng chèo đò. Chúng đổ bộ đấy.

Tiếng chéo đò mỗi lúc một gần, sau cùng là tiếng người dội nước lõm bõm. Đào Kỳ bốc viên sỏi, búng đến "vèo" một tiếng trúng cái chuông trên đài chỉ huy. Trưng Nhị thấy ám hiệu của Đào Kỳ, biết quân ngoài khơi đã đổ bộ, nàng nói với Phương-Dung :

– Em ước tính đúng. Chúng đổ bộ thực. Mũi tên này bắn ra, ngoài khơi Đinh hầu sẽ tấn công chiếm các chiến thuyền Ngọc-đường. Phùng Chính-Hòa sẽ mất đường về.

Nàng châm lửa, bắn mũi tên lửa màu tím lên trời. Một lát sau, cũng thấy từ xa xa một mũi tên lửa màu tím bắn lên. Trưng Nhị nói :

– Đinh hầu đã chuẩn bị sẵn, đợi chúng đổ bộ xong là tiến đánh hải đội Ngọc-đường.

Mây đen kéo đi, ánh trăng chiếu xuống bãi biển rõ như ban ngày. Nghiêm Sơn đếm từng bè một, nói :

– Phùng Chính-Hòa dẫn đầu. Hắn đổ bộ có 20 người mà thôi, chắc để lại 100 giữ thuyền.

Toán đổ bộ âm thầm tiến vào bãi cát.

Đuốc được đốt lên đồng loạt. Người dẫn đầu toán đổ bộ là Phùng Chính-Hòa. Y vẫy tay cho tráng đinh dàn hàng ngang, kéo vào bờ. Thái Kiêm, Phương Chiêu đứng trước trại quân, hô lớn :

– Khải bẩm Huyện-uý, chúng tôi đã chiếm được đảo. Phía Ngọc-đường chết hơn 200 người. Chúng tôi chỉ còn khoảng 400 người khỏe mạnh. Bọn phỉ tặc bị giết không biết bao nhiêu mà kể. Mấy tên đầu sỏ đã bị bắt, hiệm để ở căn nhà giữa đảo, mời đại nhân vào phát lạc.

Phùng Chính-Hòa gật đầu. Y vẫy Thái Kiêm, Phương Chiêu đi theo. Khi y tiến vào giữa đảo, thấy nhà cửa nguyên vẹn chợt sinh nghi. Y quay lại hỏi Thái Kiêm, Phương Chiêu, thì hai người đã biến đâu mất. Số quân Ngọc-đường dàn ra phía sau chặn mất đường về.

Trên đài cao, Trưng Nhị bắn bốn mũi tên đỏ lên trời, báo hiệu cho hải đội đánh chiếm chiến thuyền Ngọc-đường.

Một tiếng pháo lệnh nổ vang, bốn bên đốt đuốc đồng loạt. Hai phía hông Phùng Chính-Hòa bị hai đạo quân đông gấp bội, chặn mất lối. Y đang luống cuống thì trước mặt là Khất đại phu, Nghiêm Sơn, Đào Kỳ đứng nhìn y.

Nghiêm Sơn nói lớn :

– Các tráng đinh nghe đây ! Ta kinh lược đảo này từ lâu, Phùng Chính-Hòa làm phản. Các ngươi vô tội. Vậy mau buông vũ khí ta tha cho. Kẻ nào

chống trả ta giết không tha. Ta còn về trang ấp giết cả nhà.

Thái Kiêm hô lớn :

– Phùng Chính-Hòa, ngươi lừa ta mang quân tiểu trừ phỉ đồ, không ngờ Nghiêm công ở trên đảo này. Ta là tướng sĩ dưới quyền phải theo chủ soái. Ngươi bị bao vây rồi.

Bỗng có tiếng loa trên đài cao hô lớn :

– Đệ tử của Bắc-đái nghe đây ! Phùng Chính-Hòa có tội, một mình y bị mà thôi. Các ngươi bị lừa, nếu buông vũ khí sẽ được tha. Kẻ nào ngoan cố sẽ bị giết cả nhà.

Đám đệ tử ngơ ngác nhìn nhau. Chiến đấu thì một địch sao lại ba ? Còn hàng thì sợ Phùng Chính-Hòa trả thù.

Trên đài tiếng loa lại kêu lớn :

– Các người nhìn coi ! Chiến thuyền ngoài khơi đã bị chiếm mất rồi.

Đám đệ tử nhìn ra khơi thì thấy lửa bốc lên từ chiến thuyền. Một tên đệ tử buông đao xin hàng. Phùng-Chính Hòa nhảy "vèo" đến, đưa ngang lưỡi kiếm. Đầu tên tráng đinh rơi xuống đất.

Đào Kỳ nhún mình một cái đến bên y, vung chưởng đánh. Chàng thấy, nếu mình không đánh bại y ngay, tất sẽ có trận giao chiến, sẽ có nhiều người chết. Vì vậy chưởng này chàng vận đến năm thành công lực. Chính-Hòa thấy chưởng lực hùng hậu, vội nhảy lui lại hai bước, vô tình tới trước mặt Nghiêm Sơn. Nghiêm Sơn vung chưởng và nói :

– Tiểu sư đệ ! Ta là tướng soái của y, để ta trừng phạt.

Nghiêm Sơn vung chưởng đánh liền. Phùng Chính-Hòa lui lại đỡ. Chưởng

của y là Phục-ngưu thần chưởng. Còn chưởng của Nghiêm Sơn là chưởng phối hợp cương nhu. Lối đánh của chàng là lối đánh, của người già dặn kinh nghiệm chiến đấu.

Đào Kỳ nhìn trận chiến. Từ ngày biết Nghiêm Sơn đến giờ, chàng chưa biết rõ võ công của người tỷ phu. Trước đây tại Luy-lâu, chàng có đối chưởng với Nghiêm, nhưng chưa biết bản lĩnh chân thực của Nghiêm ra sao. Chàng thấy võ công Nghiêm trội hơn Phong-châu song quái nhiều, ngang hàng với Đức-Hiệp chứ không phải tầm thường.

Nghiêm Sơn phát chiêu khoan thai thái độ ung dung nhàn nhã, tiến thoái có thứ lớp. Qua mươi hiệp, Chính-Hòa bị đuối sức, chỉ còn chống đỡ mà thôi. Y lùi dần. Thình lình, y phóng ra một chưởng quái dị. Nghiêm Sơn vội nhảy lùi lại tránh. Y thò tay vào bọc rút ra một vật tròn to bằng nắm tay. Đào Kỳ nhận ra đó là trái hỏa lựu của Lê Đạo Sinh, vội kêu lớn lên :

– Nghiêm đại ca ! Cẩn thận đấy.

Nghiêm Sơn nhấp nhô một cái đã đến bên Phùng Chính-Hòa, chụp tay y, bẻ đến "rắc" một cái, đã lấy được trái hỏa lựu, thuận thế, chàng đá y ngã úp sấp xuống đất.

Chàng hô lớn :

– Phùng Chính-Hòa đã đền tội các đệ tử Bắc-đái mau đầu hàng, nếu không ta sẽ giết không còn một mạng.

Đám đệ tử buông vũ khí. Tường-Loan cho lệnh binh sĩ Ngọc-đường trói lại, vì sợ chúng phản phúc.

Vĩnh-Hoa nói với Trưng Nhị :

– Em nghĩ, có lẽ Lê Đạo-Sinh không trở lại đâu. Nếu y trở lại, đã đổ bộ

rồi. Vậy chúng ta cho thu quân thôi.

Trưng Nhị thấy Vĩnh-Hoa có lý, bèn ra hiệu nổi trống, bắn tên lửa thu quân.

Phương-Dung nói với Nghiêm Sơn :

– Bây giờ phải lấy khẩu cung Phùng Chính-Hòa về việc y tạo phản. Có ba vấn đề đặt ra : Y cùng đường, bị đẩy vào thế tạo phản ? Do Lê Đạo-Sinh chủ trương hay do chính Tô Định chủ trương ?

Nghiêm Sơn đồng ý :

– Lấy khẩu cung một tên lưu manh phải có người trí tuệ sáng suốt. Vậy sư muội cùng với Hồ Đề hỏi cung, y mới nói thực.

Nói rồi Nghiêm Sơn cười khúc khích, bước vào hội trường, vì chàng biết Phương-Dung tinh nghịch, trong khi Hồ Đề có nhiều con thú, có thể dùng để tra khảo. Chỉ hai thiếu nữ ngỗ nghịch này mới đấu lại Phùng Chính-Hòa.

Lát sau Phương Dung, Hồ Đề trở lại sảnh đường. Nàng hỏi Đinh Đại :

– Xin cậu cho biết tình hình ngoài khơi.

Đinh Đại nói :

– Tên Phùng Chính-Hòa giỏi, nhưng bày binh bố trận thì ngu như lợn. Y biết ba chiến thuyền của tôi ở xa xa, mà vẫn đổ bộ. Vì vậy, khi thấy ám hiệu ở trên đài chỉ huy, tôi đánh chiếm quá dễ dàng.

Bên ta có chín đệ tử bị thương. Bên địch chết trên 30, còn bị bắt 68 tên. Hầu hết bị thương. Tôi đã cho băng bó cẩn thận.

Nguyễn Tam-Trinh báo cáo :

– Hải đội 1 đi tuần tiểu quanh đảo, tuyệt không thấy bóng dáng đoàn thuyền Lê Đạo Sinh đâu. Không biết y có âm mưu gì khác không ?

Chợt Phùng Vĩnh-Hoa kêu lên :

– Nguy to rồi ! Tôi sợ Lê Đạo-Sinh trở về lục địa tác quái, chứ y không chịu thua đâu. Lê tin rằng với 700 binh Ngọc-đường cùng 300 đệ tử, Phùng Chính-Hòa dư sức đánh chiếm đảo, giết đại ca. Một mặt y trở về lục địa, dùng lệnh bài của đại ca đánh phá các nơi. Vậy, đại ca phải trở về ngay.

Trước đây Đào Thế-Kiệt, Đinh Đại nổi tiếng về tài dùng binh, huấn luyện tráng đinh, tổ chức thành đội ngũ chiến đấu. Hai ông cho rằng bọn tướng sĩ Hán chẳng qua là dựa vào quân số đông, chứ thật sự bản lĩnh điều binh không có gì. Bây giờ, trước lực lượng của Phùng Chính-Hòa đánh đảo, hai ông chưa biết phải hành động ra sao. Trong khi Nghiêm Sơn thản nhiên, coi Phùng Chính-Hòa như đứa con nít, đến nỗi chàng không cần đưa ra một đường lối nào hành động. Chàng còn để mặc cho Trưng Nhị, Vĩnh-Hoa, Đào Kỳ, Phương-Dung phản ứng. Tỏ ra bản lĩnh chàng đã đến mức siêu việt. Ông nghĩ thầm trong lòng :

– Tài dùng binh của y đã đến trình độ nào ta cũng chưa biết. Song cứ thấy việc cũ : Một thước gươm cùng Quang-Vũ khởi binh ở Côn-dương, trở tay một cái lấy năm quận. Từ đó chiêu mộ binh mã, đánh bại Vương Mãng, Xích Mi và các sứ quân. Trước mặt ta trận chiến vừa rồi do Trưng Nhị, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa điều khiển muôn ngàn lần ta không bằng bọn trẻ. Tuy nhiên ta thử hỏi Nghiêm Sơn xem nhận xét của y thế nào ?

Ông hướng vào Nghiêm Sơn :

– Quốc công ! Tôi nghe Quốc công giảng binh pháp cho Phương-Dung, Đào Kỳ. Trận đánh vừa qua, Quốc-công khoanh tay ngồi coi đám trẻ điều khiển. Vậy, xin Quốc-công cho chúng tôi một vài nhận xét..

Nghiêm Sơn liếc mắt nhìn Đào hầu một cái :

– Kể ra, với tuổi các sư muội lần đầu tiên xuất trận đã biết thiết kế dùng binh pháp. Biết uyển chuyển thay đổi đạt được chiến thắng như vậy, cổ kim chưa từng có. Tuy nhiên, Phương-Dung thiết kế, Trưng Nhị chỉ huy, thành ra có một sơ hở lớn, không biết nắm lấy thời cơ. Binh pháp nói rằng : "Bất chiến nhi khuất binh, thiện chi, thiện dã đã", nghĩa là : Không đánh mà hàng phục được binh đoàn địch, là những người dùng binh giỏi trong những người dùng binh.

Ông quay lại nhìn Phương-Dung cười khúc khích, thái độ khoan hòa, như sư phụ nhìn đệ tử sử dụng võ công lần đầu :

– Khi ta thu phục binh sĩ Ngọc-đường, gã họ Phùng chỉ còn mấy trăm tráng đinh, việc gì phải tổ chức phục kích trong đêm ? Việc gì phải cho tráng đinh giả giao chiến đánh nhau lừa y ? Chỉ việc cho Lữ trưởng, Lữ phó Ngọc-đường thư cho Phùng nói rằng Lĩnh-Nam công kinh lược đảo rồi, đảo không còn đạo tặc nữa, mời Huyện-úy lên đảo yết kiến Quốc-công. Thế là Phùng cùng tráng đinh bỏ chạy, có phải giản dị hơn không ? Đỡ tốn sức, đỡ đổ máu hơn không ?

Trưng Nhị, Phương-Dung cùng gật đầu, Phương-Dung nói :

– Đa tạ đại ca chỉ dạy.

Nghiêm Sơn tiếp :

– Phương-Dung, ta cho sư muội thực tập một lần nữa. Bây giờ phải làm gì ?

Phương Dung nói với Trưng Nhị :

– Sư tỷ, điều quân thì em, nhưng mưu mẹo phải nhờ chị. Xin chị quyết

đoán cho.

Trưng Nhị biết không từ chối được, nói :

– Bây giờ cháu xin đề nghị với Đào hầu, Đinh hầu. Hai sư bá cùng tất cả đệ tử nên rời đảo ngay ngày mai, trở về chỉnh đốn lại Đào, Đinh trang. Nghiêm đại ca đi cùng hai sư bá. Ngay khi về đất liền, Nghiêm đại ca cho ngựa lưu tinh đi các nơi đề phòng Lê Đạo-Sinh. Tiểu muội đề nghị đại ca không nên cách chức hết các đệ tử của Lê. Cứ để chúng đó, từ từ tính từng đứa một. Việc trước mắt là cử Huyện-úy Ngọc-đường thay Phùng Chính-Hòa, cử người làm Đô-sát Cửu-chân thay Vũ Hỷ.

Nghiêm Sơn gật đầu :

– Ta xin nghe lời sư muội.

Phùng Vĩnh-Hoa nói :

– Còn lại tất cả chúng ta phải trở ra Bắc ngay, chuẩn bị cuộc đi Trung-nguyên. Hôm trước trong buổi họp tại phủ Thái-thú. Tô hẹn chúng ta sẽ lên đường ngày 15 tháng 10, vậy chỉ còn hơn tháng nữa mà thôi. Xin chuẩn bị để lên đường là vừa.

Khất đại phu hướng vào Đào Thế-Kiệt :

– Đào hầu, hôm đại hội Hồ-tây, phái Cửu-chân khẳng định không tham dự phái đoàn. Người võ lâm nói một là một, hai là hai, vậy thì phái Cửu-chân không cử người đi nữa. Nhưng lão xin phép cho Đào tam lang đi trong phái đoàn của phái Long-biên. Cuộc đi này chúng ta phải đấu với anh hùng võ lâm Trung-nguyên. Võ công Trung-nguyên thiên về dương cương, lão phu cũng thiên về dương cương e có gì sơ sẩy chăng ? Võ công Đào tiểu hữu gồm cương lẫn nhu, vì vậy, nếu Đào tiểu hữu có mặt trong chuyến đi, sẽ làm rạng rỡ đất Lĩnh-nam nhà mình.

Đào Thế Kiệt là hào kiệt đương thời, dễ thức tỉnh, biết tùy nghi. Tuy ông tuyệt đối chống Hán, nhưng nghe lý luận của Khất đại phu, ông thấy điều đó đúng. Ông nhìn vợ hỏi ý kiến. Dầu sao Đào phu nhân cũng là phụ nữ, bà xa con đã bảy năm ròng, bây giờ mẫu tử trùng phùng mới được vài ngày. Bà thấy bịn rịn trong lòng không nỡ. Bà nhìn chồng :

– Khất đại phu đã dạy, vợ chồng ta đâu dám không nghe theo ? Nhưng xin Đại phu ở lại đây một ngày, để vợ chồng tôi làm lễ thành hôn cho đôi trẻ đã.

Nghe Đào phu nhân nói, mọi người mới chợt nhớ hôm nay là ngày cưới chính thức của Nghiêm Sơn với Thiều-Hoa. Trước trận đánh, Khất đại phu, Nam-hải nữ hiệp đã đứng ra làm mai cho Đào Kỳ với Phương-Dung. Một lời đôi bên cha mẹ đã hứa với nhau, coi như cuộc, hôn nhân đã thành. Bởi vậy lúc điều quân, Phương-Dung tự coi mình là con dâu nhà họ Đào. Trong cách xưng hô, nàng gọi Đào hầu bằng bố, Đào phu nhân bằng mẹ. Nàng gọi Nghiêm Sơn là tỷ phu.

Khất đại phu hướng vào Nguyễn Trát :

– Cối giang hầu, đúng ra phải đủ Ngũ lễ theo bậc của kẻ sĩ, để người quân tử Đào Kỳ cầu hôn cùng thục nữ Phương-Dung. Ngặt vì chúng ta đang ở hoàn cảnh cần kíp, nếu đòi hỏi Ngũ lễ e lâu quá. Lão phu dám xin hầu đại xá cho. Mai này về Bắc, lão phu sẽ thân đến Cối-giang tạ lỗi với phu nhân về việc này. Chẳng hay Cối-giang hầu tính thế nào ?

Nguyễn Trát là người không câu nệ lễ nghi, ông thấy Khất đại phu là người bề trên của mình nói vậy, vội đứng dậy, vòng tay thưa :

– Khất đại phu, Nam-hải nữ hiệp và Đào hầu cùng phu nhân đã thương đến cháu Dung, quý vị dạy sao, chúng tôi xin nghe làm vậy.

Trong đám ngang hàng với Đào Kỳ có Hồ Đề là người có tính hào sảng

như nam nhi, nàng vỗ tay nói :

– Đào tam đệ, chị có mấy lời khuyên, chẳng hay tam đệ có chịu nghe không ?

Đào Kỳ gật đầu :

– Xin chị cứ dạy.

Hồ Đề vẫy tay :

– Dạy Tam đệ thì chị không dám, nhưng chị muốn Tam đệ hứa mấy điều trước khi lấy vợ, thế thôi. Điều thứ nhất, Tam đệ đã cưới Phương-Dung làm vợ, kể từ nay không được mơ tưởng tới cô Tường-Quy, cháu ngoại Lê Đạo-Sinh nữa. Tường-Quy so với Phương-Dung khác xa lắm. Phương-Dung đẹp hơn, võ công cao cường gấp bội. Bàn về gia thế, gia đình Cối-giang hầu hào hiệp, thông minh, tín nghĩa, thiên hạ đều phục. Còn gia thế Tường-Quy thì cha làm Hán gian cho giặc, chồng là một tên Hán ngu dốt, văn không thông, võ không thạo. Tam đệ có hứa với ta không ?

Đào Kỳ bị Hồ Đề nói huỵch tẹt tâm sự ra trước mặt mọi người khiến chàng xấu hổ, không dám nhìn lên. Chàng chỉ khẽ gật đầu.

Hồ Đề không chịu :

– Công lực Tam đệ cao thâm không biết đâu mà lường, sao lại gật đầu yếu thế ?

Đào Kỳ quýnh quá vội nói lớn ;

– Tiểu đệ xin hứa.

Hồ Đề chỉ Khất đại phu :

– Khất đại phu làm mai nhà trai, xin đại phu làm chứng cho đấy. Nếu sau này, Đào tam đệ lăng nhăng với cô Tường-Quy, ta dù võ công thua tam đệ, ta cũng sẽ cho ong đốt tam đệ đủ một triệu mũi. Ta là con gái người Mường dữ hơn bà Chằng , ta nói cho mà biết trước !

Hồ Đề nhìn Phương Dung :

– Tiếc rằng ta không là trai. Nếu là trai, ta quyết cưới em làm vợ mới nghe. Hôm mới gặp, ta đã tặng em con ngựa ô, ta tặng Trưng Nhị con voi trắng. Bây giờ đám cưới, ta tặng em cái này.

Nói rồi Hồ Đề móc trong bọc ra một cái gói, mở ra thì là một cây gậy bằng ngà voi, chạm trổ rất tinh vi, đưa cho Phương-Dung. Phương-Dung cúi đầu cảm tạ. Tiếp theo mỗi người tặng một món quà. Đến lượt Phùng Vĩnh-Hoa, nàng nói với Đào Kỳ :

– Đào tam đệ ! Hôm ở Tây-hồ, ngươi nhờ ta bày kế cho. Ngươi hứa trước mặt Lê Chân rằng sẽ làm cho ta một việc. Bây giờ, ta muốn tam đệ làm ngay. Nam nhi đại trượng phu hứa một lời như đinh đóng cột, ngươi có nghe theo không ?

Đào Kỳ giật mình lúng túng :

– Quả em có nợ sư tỷ một món nợ. Sư tỷ dạy gì, xin nói ra ?

Vĩnh-Hoa chỉ Phương-Dung :

– Việc gì sư đệ làm cho ta đó, ta dành làm lễ mừng đám cưới Phương-Dung. Điều ta yêu cầu là : Từ nay mọi việc lớn nhỏ, sư đệ phải tuyệt đối nghe theo lời Phương-Dung. Sư đệ hứa đi.

Đào Kỳ bật cười :

– Thì từ trước đến giờ, có bao giờ em không nghe lời Phương-Dung đâu ?

Mọi người cùng cười ồ lên.

Đào phu nhân khuyên con :

– Sư tỷ Hồ Đề, Vĩnh-Hoa vì yêu thương hai con mà nói thế, chứ không phải vì thiên vị Phương-Dung đâu. Đất Lĩnh-nam mình, coi nam nữ như nhau, khác với Trung-nguyên, họ trọng nam khinh nữ. Con thấy không ? Người Hán ở Lĩnh-nam có đến nửa triệu, thế mà không có một nữ hào kiệt nào. Còn Lĩnh-nam mình biết bao nhiêu mà kể ? Trong nhà mọi việc bố đều hỏi mẹ. Cổ nhân nói : "Thuận vợ, thuận chồng tát biển Đông cũng cạn ". Con nhớ lấy việc đó. Việc gì cũng phải bàn với Phương-Dung.

Mọi người vào bàn tiệc. Tiệc tan, Phùng Vĩnh-Hoa từ ngoài sân bước vào, nói :

– Phùng Chính-Hòa cung khai đầy đủ : Mã thái hậu mật dụ cho Tô Định tìm cách hại Nghiêm đại ca bằng bất cứ giá nào, kể cả đánh thuốc độc. Nhân Lê Đạo-Sinh xuất lĩnh tráng đinh đánh Đinh, Đào, Tô Định được tin, Lĩnh-Nam công trên đường ra đảo, y bèn viết thư cho Phùng truyền mang quân tiểu trừ đảo giúp Lê Đạo-Sinh. Song Lê, Phùng không liên lạc được với nhau. Phùng cô thế bị chúng ta bắt.

Nghiêm Sơn gật đầu :

– Cám ơn sư muội, ta khắc có biện pháp đối phó.

Suốt ngày hôm sau trên đảo treo đèn kết hoa, tiệc tùng linh đình.

Sang ngày thứ ba, mọi người phải lên đường. Nghiêm Sơn điều động đám binh sĩ Ngọc-đường giải Phùng Chính-Hòa xuống thuyền. Đào Thế-Kiệt, Đinh Đại điều khiển đệ tử trên đảo xuống ba chiến thuyền hướng Ngọc-

đường tiến phát. Đám khách đến, lại trở về với ba chiến thuyền mượn của Nghiêm Sơn, mang theo Đào Kỳ ra Bắc.

Nam-hải nữ hiệp dành cho cặp vợ chồng mới cưới Đào Kỳ, Phương-Dung một căn phòng riêng, dưới khoang thuyền. Bên cạnh Phương-Dung, Đào Kỳ thấy vợ mình với Tường-Quy khác nhau quá xa. Phương-Dung thì tự trọng, việc gì phải thì bảo phải, việc gì trái thì bảo trái, minh bạch rõ ràng. Tường-Quy quá ủy mị, việc gì cũng do chàng quyết định hết.

Lúc đi, bên cạnh Tường-Quy. Lúc về bên cạnh Phương-Dung. Bên cạnh Tường-Quy chàng chỉ nói chuyện yêu thương. Còn bên cạnh Phương-Dung, hai người luận bàn quân sự, võ công với nhau.

Một hôm Phương-Dung chợt nhớ ra điều gì, nói với Đào Kỳ :

– Anh Kỳ ơi ! Lúc rời Long biên đi, em được tin trang Văn-lạc của chúng mình lên tới 7000 người, họ luyện tập rất thành thuộc. Sau này đó là đội quân chủ lực của mình. Từ trang Văn-lạc lên Mê-linh không xa cho lắm. Khi cử sự mình lấy trang đó làm mũi dùi chính đánh Luy-lâu.

Đào Kỳ lo ngại :

– Trang của mình lớn mau như vậy, chỉ sợ tiếng đến tai Tô Định, y cất quân chinh tiểu thì nguy tai.

Phương-Dung cười :

– Anh khéo lo xa. Nếu cất quân đi đánh, phải có lệnh Nghiêm đại ca. Nghiêm đại ca cất quân đánh chúng ta, em e rằng chưa khởi binh, sư tỷ Thiều-Hoa đã báo cho chúng mình biết rồi. Sợ gì ?

Hai người đang bàn luận với nhau, có tiếng gõ cửa, rồi giọng Phùng Vĩnh-Hoa vọng vào :

– Hai em ngưng lại một chút lên khoang họp với Khất đại phu đi.

Hai người vội mở cửa khoang ra ngoài. Vĩnh-Hoa chỉ cho hai người vào trong khoang thuyền lớn, tại đó, đã có đông đủ mọi người.

Sau khi hai người ngồi xong Khất đại phu nói :

– Lão phu mời các vị tới họp để chúng ta bàn định chuyện tương lai phải làm. Lão phu tuổi đã cao, trí lực mòn mỏi, vậy ở đây có cháu Vĩnh-Hoa, Trưng Nhị, Phương-Dung trí lự cao siêu. Các cháu thử đưa ý kiến xem chúng ta phải hành động như thế nào, để lập lại đất Lĩnh-nam nhà mình ?

Trưng Nhị nhìn Vĩnh-Hoa gật đầu :

– Trước hết cháu xin thưa về việc Thái sư thúc Lê Đạo-Sinh. Thái sư thúc đào tạo đến 10 đệ tử, tốn không biết bao nhiêu tâm huyết, rồi cho họ ra làm Huyện-úy hết năm người, thêm Vũ Hỷ là sáu. Còn năm đệ tử thì người cho quy dân lập ấp, hàng chục động. Kể ra, việc làm của người xứng đáng là một đại quân tử.

Ngừng một chút nàng thở dài, tiếp :

– Tiếc rằng Thái sư thúc muốn mau thành công, người ra tay khủng bố các võ phái khác, dùng cường lực chiếm trang ấp, ép trang nhỏ nhập vào trang lớn, thành ra mới gặp sự chống đối. Cuối cùng người tổ chức ra đại hội Tây-hồ để làm gì ? Đó là điều cháu nghĩ không ra. Không lẽ người tổ chức đại hội Tây-hồ chỉ với mục đích hỗ trợ Tô Định ? Thực vô lý, vì người đâu phải là kẻ xu phụ họ Tô ?

Phùng Vĩnh-Hoa vỗ tay :

– Em hiểu rồi ! Khi Tô Định sang đây rất lo ngại thế lực của Lê Đạo-Sinh. Lê thấy vậy mới đi đêm với Tô Định, xúi Tô Định ban hành Ngũ-pháp cấm

dân tập võ. Rồi Lê đứng ra cùng Tô triệu tập đại hội Tây-hồ, tuyển chọn người có võ công cao nhất sang Trung-nguyên cầu phong. Đối với Tô Định, việc này có nghĩa : Chỉ người nào đi Trung-nguyên được phong tặng, mới được dạy võ. Mà những người này đều là người của Tô cả, như vậy mầm mống chống đối không còn nữa. Tô sẽ ngồi cao ôm gối hưởng thụ. Còn Lê Đạo-Sinh thì khác. Y lợi dụng việc cầu phong, đem anh hùng Lĩnh-nam sang đấu với anh hùng Trung-nguyên gây tiếng vang. Lê hối lộ các quan người Hán nói rằng : Đất Lĩnh-nam không còn mọi rợ nữa, mà cũng có văn hiến, võ học như Trung-nguyên, xin Hoàng đế phong cho y làm Thái-thú, không chừng từ Thái-thú y muốn làm Thứ-sử cũng nên.

Phương-Dung lắc đầu :

– Có một điều em không hiểu nổi. Nếu y muốn làm Thái-thú thì luồn cúi Nghiêm đại ca mới đúng. Vì Nghiêm đại ca là Lĩnh-nam công, toàn quyền quyết định ủy nhiệm sáu Thái-thú đất Lĩnh-nam. Lê biết như vậy, sao còn chống lại ?

Trưng Nhị tiếp :

– Còn một điều thắc mắc nữa. Dường như Tô Định được cử làm Thái-thú là do Mã thái hậu, chứ Nghiêm không biết gì. Đúng ra, Nghiêm là Lĩnh-nam công, tất Thái-thú phải do Nghiêm cử, tại sao hoàng đế Trung-nguyên lại phong Tô Định làm Thái-thú ngoài ý muốn của Nghiêm ? Bất cứ lúc nào Nghiêm cũng có thể chặt đầu Tô Định, tại sao Tô lại chống Nghiêm ? Đó là điều chúng ta cần điều tra cho kỹ.

Mọi người đều cho ý kiến của Vĩnh-Hoa là đúng, sát với thực tế. Phương-Dung tiếp :

– Trong đại hội Tây-hồ, Lê đã bị lộ mặt ra. Thế chuyến đi này có lợi cho Tô Định sao ? Tôi thấy giữa Tô Định với Nghiêm Sơn có mối hiềm khích

lớn. Tô dựa vào thế lực Mã thái hậu chống Nghiêm. Còn Nghiêm thì cầm trọn binh quyền trong tay. Nghiêm trước đây là ân nhân của Hán đế, Nghiêm muốn làm gì thì làm, sao Nghiêm không giết Tô, là cái gai trước mắt ? Một vài điều chúng ta không hiểu, là ngay việc cử Thái-thú, Đô-úy, Đô-sát Cửu-chân, Nhật-nam, Hợp-phố, Quế-lâm, Tượng-quận... Nghiêm được toàn quyền... Chủ trương của Nghiêm là giao đất Lĩnh-nam cho người Lĩnh-nam cai trị, miễn là thần phục Hán đế. Chủ trương đó trước đây Lê Đạo-Sinh thích lắm, vì có lợi cho y. Nay Lê lại chống.

Vũ Trinh-Thục đập bàn một cái :

– Đúng như lời Phương-Dung nói. Hiện giờ bên Trung-nguyên vẫn còn chiến tranh. Tô Định gởi sớ tâu rằng : Đất Giao-chỉ đã phục tùng, cử người võ lâm sang cầu phong, vậy xin Hán đế rút quân về, chỉ để lại quân địa phương mà thôi. Tức là rút về sáu quân đoàn ở sáu quận, cộng chung tới gần 30 vạn quân. Nghĩa là trực thuộc Giao-chỉ không còn quân nữa, chỉ ở các huyện mỗi nơi một Sư và mỗi huyện có một Lữ. Làm thế, Nghiêm sẽ trở thành tướng mà không có quân và Tô Định có thể chống lại Nghiêm. Ở đất Lĩnh-nam, Tô sẽ tha hồ tác quái. Nhưng Tô khó thành công, bởi các Đô-úy tại sáu quận và các Huyện-úy đều là người của Nghiêm ca.

Phùng Vĩnh-Hoa ngắt lời :

– Về tình cảm ta bênh Nghiêm. Nhưng về phương diện phản Hán phục Việt, chủ trương của Tô Định lợi cho chúng ta lắm. Khi quân Hán đã rút đi, mỗi quận còn một sư nửa Hán, nửa Việt, việc của chúng ta sẽ dễ dàng. Vậy ta phải làm thế này : Khai thác triệt để mâu thuẫn giữa Tô và Nghiêm. Một mặt ta cho người tài tình nguyện ra làm Huyện-úy, làm Lữ-trưởng cho Hán, giả như cộng tác với Nghiêm. Khi đã nắm hết các chức Huyện-úy rồi, chỉ cần đánh một tiếng trống, đất Lĩnh-nam thuộc về ta. Ngay khi về đất liền chúng ta thi nhau cử người tài ra làm quan với Nghiêm Sơn, làm như không ưa Tô Định. Nghiêm có nhiều uy tín lắm quyền. Hàng ngày chúng ta chủ trương

chống Tô Định trước mặt Nghiêm. Nhưng khi sang Trung-nguyên yết kiến Hán-đế, chúng ta lại tỏ ra rằng đất Lĩnh-nam đã quy phục hoàn toàn, để Hán đế quyết định rút quân. Giữa lúc quân Hán rút đi, tất nhiên Nghiêm phải trở về, những người thân Nghiêm sẽ hoang mang. Chúng ta khởi binh ắt chiếm lại được đất Lĩnh-nam không khó.

Đào Kỳ thực tế hơn :

– Vùng Cửu-chân, Nhật-nam thì không khó. Khó là đất Quế-lâm, Tượng-quận và Nam-hải. Tại Giao-chỉ ta có đạo kỳ binh Văn-lạc, của năm Lạc hầu phái Long-biên, bảy Lạc hầu phái Cửu-chân, mười sáu Lạc hầu phái Sài-sơn, 36 động Nam Mê-linh, 72 động Bắc Mê-linh, 72 động Tây-vu. Với lực lượng như thế, chúng ta chiếm Luy-lâu, giết Tô Định. Còn các nơi khác chỉ đánh một tiếng trống là thu được thành trì.

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 33: Phù thế giáo, một vài câu thanh nghị

Nam-hải nữ hiệp tán đồng ý kiến :

– Chúng ta hãy lấy hành động của Đào hầu làm hướng chung. Đào hầu, Đinh hầu là những người nằm gai, nếm mật từ bảy năm nay, nhất tâm, nhất trí phản Hán, phục Việt. Hễ nói đến người Việt ra làm quan với Hán là các ông không tiếc lời thống mạ. Thế rồi, biến chuyển thời cuộc đưa đến, Đào Thế Hùng làm Huyện-úy Đăng-châu. Đào Thế-Kiệt, Đinh Đại thuận cho đệ tử ra làm quan với Hán. Phải hiểu hành động ra làm quan với Hán là, mượn tên Hán để phục Việt, việc làm cao cả hơn là cứ khăng khăng chống Hán. Chúng ta nhắm mắt để người Hán làm Huyện-lệnh, cho dân chúng ghét. Chúng ta chỉ làm Huyện-úy để cầm quân mà thôi. Sau vụ Phùng Chính-Hòa, Nghiêm Sơn sẽ cách chức hoặc chém các Huyện-úy theo Lê Đạo Sinh. Chúng ta tiến cử người tài trí cho Nghiêm, điền vào chỗ khuyết. Các Huyện-lệnh khác nếu có tâm huyết với Lĩnh-nam, chúng ta để. Còn kẻ ác đức, chúng ta sẽ bí mật giết đi. Chỗ khuyết, Nghiêm lại cử người của chúng ta vào. Ta thấy Nghiêm có tài vương bá. Y biết Trưng Nhị cũng có chí phục Việt, Phương-Dung công khai hoạt động phản Hán phục Việt, mà Nghiêm vẫn phong hàm, Trưng Nhị làm Tư-mã, Phương-Dung làm Quân-sư. Nghiêm lại sủng ái Thiều-Hoa. Thiều-Hoa coi Đào Kỳ như ruột thịt. Chúng ta muốn gì, cứ để Đào Kỳ nói với Thiều-Hoa. Thiều-Hoa nói lại với Nghiêm Sơn. Nghiêm Sơn tất đem bàn lại với Trưng Nhị, Phương-Dung. Hai người cần bàn sao cho hợp lý .

Phương-Dung gật đầu :

– Đại sư bá dạy chí phải ! Đối với Nghiêm đại ca, ta không nên dùng mưu mẹo mà qua mặt người. Ta dùng chữ hiệp nghĩa, dùng cái gọi là ân đức cho dân, vì chỉ có hai điều đó mới khiến Nghiêm đại dễ dàng chấp thuận mọi đề nghị.

Khất đại phu liếc nhìn Trần Năng. Hai thầy trò cùng hiện niềm vui vô tả, cử tọa không ai hiểu tại sao. Thông minh như Trưng Nhị, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa cũng không đoán ra. Trần Năng nói :

– Cháu giám quả quyết với Nam hải nữ hiệp rằng, dù chúng ta làm bất cứ việc gì Phản Hán phục Việt, mà không trái với hiệp nghĩa, Nghiêm công còn nhắm mắt cho chúng ta làm. Kẻ nào xu phụ theo Hán dù trung thành đến đâu Nghiêm công cũng tìm cách loại bỏ hay giết chết. Tốt hơn hết chúng ta cứ tâm niệm coi Nghiêm công như Vạn-tín hầu.

Trưng Nhị ngơ ngác :

– Sư thúc thế nghĩa là...

Trần Năng liếc nhìn sư phụ :

– Xin sư phụ trả lời Trưng Nhị.

Khất đại phu tủm tỉm cười xoa đầu Trưng Nhị như con nít :

– Cháu ngoan, Trần Năng nói đúng đó. Ta nghĩ, nên coi Nghiêm như An-dương vương. Nếu sau có sự gì không hay, ta xin chịu tội.

Uy tín Khất đại phu vang lừng thiên hạ. Người người đều coi ông là một vị tiên sống, chuyên cứu nhân, độ thế. Ông ít tham dự việc đời. Hôm nay, ông đã xác quyết như vậy, chắc phải có lý do.

Vĩnh-Hoa bàn :

– Bấy giờ về Luy-lâu, chúng ta cứ nay tiệc, mai mời Nghiêm đại ca hội họp với chúng ta. Tự nhiên Nghiêm thấy chúng ta chỉ phản Hán phục Việt chứ không chống Nghiêm. Bọn tham ô người Hán thấy thế lực Nghiêm mạnh, chúng càng e sợ đại ca hơn.

Thuyền tự nhiên chao đi một cái, rồi thăng bằng trở lại, làm chén, bát, hoa quả đổ ngổn ngang khắp khoang thuyền. Quỳnh-Hoa, Quế-Hoa vội sắp xếp lại thì thuyền lại chao đi một lần nữa, lần này mạnh hơn. Trong khoang, người nào võ công cũng cao, nên không việc gì. Chỉ có Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa võ công kém, lại không đề phòng nên bị ngã lăn ra sàn.

Thuyền laị chao đi hai lần liên tiếp. Tử-Vân đệ tử của Nguyễn Tam-Trinh quen thủy tính, vội mở cửa khoang ra ngoài, mọi người ra theo. Trên trời mây đen kéo mịt mờ, gió thổi rất lớn. Thuyền trưởng hô lên :

– Bão đến nơi rồi ! Mời quý khách trở vào khoang thuyền, đóng cửa cẩn thận.

Y quay lại thủy thủ đoàn, hô :

– Hạ buồm xuống mau.

Ba cánh buồm lớn hạ xuống từ từ. Đây là chiến thuyền của người Hán, dài đến 25 trượng (25 mét). Sàn thuyền rộng có thể tập trung đến vài trăm người. Trên sàn có đài chỉ huy, có buồng cho tài công lái, không sợ sóng gió hay nước biển tạt vào. Tầng dưới gồm nhiều phòng ở và chỗ ngồi cho thủy thủ chèo thuyền. Tầng dưới cùng là chỗ chứa nước ngọt, lương thực, vũ khí. Người Hán đặt một hải đoàn đóng ở Đông-triều và Long-biên. Hải đoàn có mấy chiếc thuyền đặc biệt cho Thái-thú, Đô-úy dùng riêng. Chiến thuyền này là của Nghiêm Sơn vẫn dùng, thủy thủ đoàn toàn là những tay lão luyện trong nghề. Mặc dù gió to, buồm hạ xuống, nhưng tài công vẫn vững tay lái, nương theo sóng, tránh bị lật.

Trên thuyền ngoại trừ Nguyễn Tam-Trinh và đệ tử của ông, đều là những người thạo thủy tính, họ rất bình tĩnh. Đào Kỳ nổi danh là rái cá , chàng cũng yên tâm. Lê Chân hiện là Đông Triều nữ hiệp, nàng xuất thân nghề đánh cá, rất thạo nghề biển, quen sóng gió. Nàng đứng bên tài công giúp đỡ y. Tài công thấy một thiếu nữ xinh đẹp, làm bạn với Lĩnh nam công, đứng bên cạnh, y cảm động lắm, gật đầu tỏ vẻ biết ơn, mắt vẫn đăm đăm nhìn ra biển quan sát tình hình. Trời đổ mưa như trút nước, gió lộng càng mạnh, con thuyền bao phen muốn lật úp, làm nhiều người trong thuyền say sóng. Bỗng một cơn gió lùa mạnh, rắc một tiếng, tài công ngã lăn, Lê Chân vội đỡ y dậy : Bánh lái bị gẫy, con thuyền quay tròn, nghiêng đi muốn lật.

Thuyền trưởng hô lớn :

– Quý khách cẩn thận, lên ngay trên khoang, lỡ thuyền lật còn nhảy ra kịp.

Mọi người đều lên trên khoang, bám lấy nhau cho khỏi bị văng đi. Thuyền cứ thế dập dềnh trong đêm.

Khoảng gần nửa đêm, gió từ từ dịu lại, trời tạnh mưa, mọi người lại xuống dưới khoang thuyền nghỉ ngơi. Ai cũng ướt sủng cả.

Lê Chân hỏi thuyền trưởng :

– Anh tên gì ?

– Tôi họ Lê, tên Hải.

– À, thì ra anh cùng họ với tôi. Thế anh có biết chúng ta đang ở đâu không ?

Lê Hải lắc đầu :

– Lúc chưa bão, thì thuyền đang đi qua vùng Trường-yên (Ninh-bình ngày

nay), nhưng bây giờ tiểu nhân không nhận được vị trí nữa.

Mọi người vào khoang nằm ngủ, ai nấy đều phải mệt nhoài vì phải đứng ngoài với gió mưa, chống chọi với bão tố.

Tiếng chim hải âu kêu trên biển làm Đào Kỳ thức giấc. Chàng ngồi dậy nhìn vợ đang say sưa trong giấc ngủ, miệng như cười mà không phải cười. Chàng cúi xuống hôn phớt trên môi vợ, tự nói với mình :

– Phương-Dung đẹp như nàng tiên thế này, ai ngờ lại có bản lãnh kiếm thuật kinh người, tài điều khiển quân sĩ như một đại tướng. Ừ ! Không hiểu sao đã là chồng Phương-Dung, mình vẫn không quên được Tường-Quy.

Chàng nghiệm thấy đối với Tường-Quy, chàng vừa yêu vừa tội nghiệp. Đối với Phương-Dung chàng vừa yêu, vừa kính. Chàng nhớ lời hứa với Hồ Đề, vội nhắm mắt lại xua đuổi hình ảnh Tường-Quy. Nhưng càng xua đuổi, Tường-Quy lại càng hiện ra rõ ràng hơn. Sau cùng không biết làm thế nào, chàng nghĩ đến những chuyện khác.

Chàng chuyển ý nghĩ phân biệt tình yêu với Tường-Quy, Phương-Dung, chàng yêu ai hơn ? Chàng thấy tuy mình yêu hai người thật đậm đà, mà không thể nào sánh bằng yêu bố mẹ được. Nghĩ đến đây hình ảnh Tường-Quy biến đi mất. Trước mắt chàng cha mẹ hiện lên uy nghiêm, dịu dàng, nồng nàn, thơm ngọt như miếng cam thảo.

Phương-Dung giật mình tỉnh giấc thấy chồng đang nhìn mình đăm đăm, nàng cảm động lắm, nắm lấy tay Đào Kỳ.

Có tiếng Trần Năng nói ở ngoài :

– Mời tiểu sư thúc ra ăn điểm tâm.

Phương-Dung tính ưa ồn ào, nàng với Trần Năng là một đôi bạn thân hơn

là tình đồng môn. Nàng mở cửa hỏi Trần Năng.

– Trần châu trưởng Lôi-sơn chỉ mời một mình tiểu sư thúc thôi còn người ta nữa tính sau đây ?

Trần Năng cười :

– Khi cô dâu mới về nhà chồng, dù ăn cơm hẩm, rau luộc, cá kho cũng ngon. Bên cạnh lang quân, có nhịn đói một tháng cũng được.

Trần Năng chỉ Hồng Thanh :

– Bây giờ sư thúc Hồng Thanh mới là châu trưởng Lôi-sơn, còn cháu chỉ là cựu châu trưởng mà thôi.

Đào Kỳ, Phương-Dung vào khoang ăn sáng. Lê Chân hỏi Lê Hải :

– Thuyền trưởng này! Bánh lái gãy, mình có cách nào tiếp tục đi được không ? Chẳng lẽ đành ngồi chờ giữa biển hay sao ?

Lê Hải chỉ tay về phía chân trời xa xa :

– Phía xa xa là bờ biển. Bây giờ cứ kéo buồm lên, dùng buồm làm bánh lái, có thể tới bờ. Tới bờ, mình vào làng xóm, có thợ mộc chữa bánh lái lại cho mình.

Lê Hải ra lệnh cho thủy thủ dương buồm. Thuyền từ từ hướng bờ đi vào.

Trong tất cả những người có mặt, Khất đại phu là người đi nhiều, nghe nhiều, biết nhiều nhất. Ông đứng trên phòng chỉ huy nhìn vào đất liền. nhưng ông cũng không phân biệt được đây là vùng nào. Thuyền càng gần bờ, làng xóm hiện ra với ngọn khói xanh bốc lên giữa những luồng cây cối xanh um.

Lê Hải sai thủy thủ bỏ neo, thả mủng xuống. Phùng Vĩnh-Hoa vẫy Lê Hải

:

– Thuyền trưởng cứ ở thuyền được rồi, để chúng tôi lên bờ kiếm thợ mộc sửa thuyền.

Nàng chỉ Lê Chân, Đào Kỳ, Phương-Dung và Trần Năng :

– Chúng ta lên bờ đi.

Năm người xuống mủng chèo vào bờ. Lê Chân, Đào Kỳ ở biển quen, mỗi người cầm một mái chèo. Hai người võ công cao, nên chỉ một lát mủng đã vào tới bờ. Vĩnh-Hoa hỏi :

– Có ai mang theo tiền hay vàng bạc không ?

Đào Kỳ vỗ túi nói :

– Nhiều thì không có, nhưng ít thì có.

Chàng móc ra được mấy nén vàng đưa cho Vĩnh-Hoa. Bốn người lội qua một bãi cát, tiến vào khu rừng thông. Gió biển thổi, tiếng thông reo vi vu như tiếng than thở của người dân Âu-lạc mất nước từ thuở nào. Qua rừng thông, có con đường khá rộng. Tiếp tục đi một lát thấy hiện ra một trang với hàng rào tre cao vút. Đào Kỳ nhìn Phương-Dung, hai người hội ý vì thấy những cây tre làm hàng rào kiên cố giống như trang Mai động của Nguyễn Tam-Trinh.

Chợt Phùng Vĩnh-Hoa chỉ xuống đất :

– Ở đây có nhiều vết ngựa, không hiểu là ngựa của dân hay là ngựa của quân Hán ?

Lê Chân chỉ về phía trước :

– Đằng kia dường như là cổng trang. Chúng ta hãy đến đó tìm thợ mộc.

Năm người men theo hàng rào vào đến nơi, thấy trên cổng có tấm bảng đề Thiên bản . Phương Dung đưa mắt nhìn Lê Chân ngụ ý hỏi xem có biết Thiên bản là đâu không ? Lê Chân trả lời bằng cái lắc đầu. Năm người đến trước cổng trang. Cổng đóng. Bên trong cổng là một cái khiên tròn, quấn rơm trấn ở giữa cửa.

Vĩnh-Hoa nói :

– Dường như trong trang đề phòng ở ngoài tấn công vào trong trang thì phải. Không biết họ chống cướp hay chống giặc Hán ?

Lê Chân đến cổng gọi vào :

– Có ai trong trang không ? Chúng tôi người Việt đi qua, muốn ghé trang nhờ chút việc.

Trong trang nổi lên ba tiếng trống, rồi hai người con trai tuổi khoảng 16, 17 với một lão già lưng đeo bảo đao, nhô đầu lên khỏi ụ rơm hỏi :

– Các người ở đâu đến ? Tên là gì ? Mau tránh ra chỗ khác, nếu không lát nữa kỵ binh Hán đến, thì chết hết.

Lê Chân tiến lên trước hỏi :

– Thưa bác chúng cháu đi thuyền, bị bão đánh gãy bánh lái, ghé thôn trang cho người sửa dùm, cháu xin hậu tạ.

Lão già lắc đầu :

– Chúng tôi muốn giúp cô nương lắm, ngặt vì trang chúng tôi bị quân Hán đánh phá mấy ngày liền, nhiều người bị thương. Không biết ngày nào sẽ bị chúng giết hết. Bởi vậy chúng tôi không thể giúp cô nương. Chính trang chủ

chúng tôi cũng bị thương.

Trần Năng thấy nét mặt lão già có vẻ thảm thương, thì mũi lòng, nói :

– Chúng tôi không dám tò mò, không biết quý trang chủ bị thương ra sao ? Trong chúng tôi có người biết chữa thương, không chừng chúng tôi trị được vết thương cho trang chủ cũng nên.

Thiếu niên nhìn lão già :

– Lão Tứ ! Họ là người Việt cả, mình mời họ vào trang đi, không sao đâu.

Lão già gật đầu, phất tay ra lệnh. Con bùi nhùi rơm được kéo lùi lại, rồi cánh cổng mở ra. Năm người người theo thiếu niên và lão Tứ vào trong trang.

Tới căn nhà có trang đinh canh gác nghiêm mật, thiếu niên đẩy cửa, mời mọi người vào trong và kêu người mời trà.

Trong phòng một thiếu phu tuổi khoảng bốn mươi, nhan sắc khá xinh đẹp, trên vai quấn vải trắng, lem luốc vết máu. Thiếu niên nói với thiếu phụ :

– Mẹ ơi ! Có khách ở xa đến, họ nói có thể chữa bệnh cho mẹ.

Thiếu phụ ngẩng đầu dậy, gật đầu chào khách :

– Xin quý khách miễn chấp, tôi bị thương không đứng dậy chào đón được. Không biết quý khách từ đâu đến ?

Trần Năng đỡ bọc trên lưng xuống, chạy lại đỡ thiếu phụ, nói :

– Xin mời tiểu sư thúc và lão Tứ tạm thời ra ngoài để tôi trị bệnh cho trang chủ.

Trần Năng cởi băng ra, thấy trên vai thiếu phụ bị một vết thương khá sâu.

Nàng nói :

– Phu nhân bị trúng độc đã lâu, cần chữa trị ngay, nếu không, e cánh tay sẽ bị liệt.

Nàng bảo thiếu niên :

– Em lấy nồi đun cho chị một nồi nước sôi, mang vào đây cho chị một đĩa muối trắng.

Một lát sau thiếu niên mang nước và muối lên. Trần Năng rút trong túi ra một con dao nhỏ, ngâm vào nồi nước, rồi nói :

– Phu nhân ráng chịu đau một chút, sau đó sẽ khỏi.

Thiếu phụ tủm tỉm cười :

– Cô nương cứ tự nhiên. Tôi không sợ đau đâu.

Rồi thiếu phụ thở dài tiếp :

– Cái đau làm thân nô lệ từ bé đến giờ còn chịu được, huống chi cái đau này, đâu có thấm gì ?

Trần Năng nhìn Vĩnh-Hoa, Phương-Dung hội ý với nhau :

Lại một anh hùng nữa. Nàng dùng con dao nhỏ, vận sức, khoét hết chỗ thịt bầm thối. Nước đen theo lưỡi dao rỉ ra. Một lát sau mới thấy máu bầm chảy, rồi mới tới máu đỏ. Trần Năng dùng vải nhúng nước muối chà vào vết thương. Thiếu phụ nghiến răng chịu đựng không kêu, không cả nhăn mặt. Ai nhìn cũng sởn cả gai ốc. Trần Năng lấy thuốc đắp vào vết thương, dùng kim may lại, rồi băng bó cho thiếu phụ.

Nàng ngừng tay, trên mặt thiếu phụ đã hiện ra vẻ hồng hào. Nàng dặn :

– Phu nhân bị trúng tên độc, bây giờ chất độc đã được lấy ra hết, vết thương đã may lại rồi, chỉ cần tỉnh dưỡng nửa tháng sẽ bình phục như thường.

Thiếu phụ mời mọi người ra phòng khách. Phòng rộng rãi, giữa phòng để một bài vị thờ người quá cố, viết bằng máu : Liệt sĩ Lĩnh-nam, Mai tướng công chi linh vị . Dưới đề : Tuẫn quốc ngày Mậu-ngọ, tháng tư, năm Mậu-dần . Phùng Vĩnh-Hoa tính nhẩm một lúc rồi nói :

– Thưa phu nhân, thì ra tướng công nhà ta tuẫn quốc đã mười tám năm rồi.

Thình lình có người chạy vào, báo :

– Thưa trang chủ, Huyện-úy mang quân tới đánh rất gấp. Anh em đang chống trả, xin báo để trang chủ định liệu.

Thiếu phụ nghiến răng đứng dậy, nói :

– Xin quý vị ngồi chơi để tôi ra xem tình hình thế nào.

Thiếu phụ đứng dậy, rút thanh kiếm trên tường đeo vào lưng. Năm người cùng theo sau.

Tại cổng trang, quân Hán dùng tên lửa bắn vào, một vài nơi đã bốc cháy, khói lên nghi ngút. Trong trang, tráng đinh núp sau các ụ đất, sau bụi tre kiên cố bắn ra.

Có tiếng loa hô :

– Ngưng chiến lùi ra xa.

Quân Hán lui trở lại, dương cung đứng nhìn. Một người lùn tịt, ti hí mắt lươn, dáng người bần tiện, cưỡi ngựa tiến lên nói :

– Các ngươi vào kêu Lê Thị Hoa, trang chủ ra nói chuyện với ta.

Thiếu phụ chống gươm leo lên chòi cao, nhìn xuống, hỏi :

– Trang trưởng Thiên-bản đây, ngươi muốn nói gì ?

Viên quan cỡi ngựa nói :

– Ta là Huyện-úy Lục-hải có mấy lời khuyên, chẳng hay nàng có nghe hay chăng ?

Thiếu phụ gật đầu :

– Ngươi cứ nói.

Huyện-úy cầm roi ngựa chỉ vào trang :

– Trang Thiên-bản của nàng bất quá được hơn trăm tráng đinh, làm sao có thể chống lại một Lữ kỵ binh, một Lữ bộ binh của ta ? Ta khuyên nàng nên đầu hàng là hơn. Trước kia, Mai Tiên, chồng nàng bị Thái-thú Tích Quang giết chết. Nàng thay chồng khởi binh báo thù là phải. Sau Tích Quang chết, Tô thái thú để cho nàng ở yên, tại sao nàng lại chống Ngũ-pháp của người ? Mấy hôm nay còn giết hàng chục lính của bản huyện ?

Lê Thị Hoa cười nhạt :

– Trước kia chồng ta không phạm tội mà bị Tích Quang giết, ta phải báo thù cho chàng. Sau này, Tô Định sang, ban Ngũ-pháp cực kỳ tàn bạo, không cho tập võ, không cho tụ hội, bắt nộp gạo, nộp tráng đinh. Trang của ta người ít, nghèo nàn lại bắt nộp đủ thứ. Con chó người đuổi cùng đường, nó cũng phải cắn, huống chi con người ? Còn ngươi, ngươi là người Việt, làm Huyện-úy cho giặc, mang người Việt đi giết người Việt, đạo lý đó là đạo lý gì, ngươi có thể nói cho ta hay được không ?

Viên Huyện-úy cười nhạt :

– Trước kia Chu Võ-vương phong cho 800 chư hầu, sau này Tần Thủy-Hoàng thống nhất làm một, vì vậy, nào Sở, nào Hán, nào Tần, nào Tề, nào Việt cũng chỉ là một. Kể từ khi đức Cao-tổ chém rắn khởi nghĩa, trải mấy trăm năm. Mới đây, Vương Mãng cướp ngôi, Kiến-vũ thiên tử lại trung hưng lên được. Khắp thiên hạ đều là con đỏ của Hán triều. Ta là Huyện -úy, thừa lệnh thiên tử, bảo an cho dân, ngươi phản loạn, ta dẹp ngươi. Ngươi lại còn đem Việt, đem Hán ra phân biệt sao ?

Lê Thị Hoa chưa biết nói sao, Phương-Dung đã leo lên đài, đứng cạnh bà, chỉ vào mặt Huyện-úy, nói :

– Huyện úy, ngươi đã dốt, thì đừng đem cái dốt ra bịp người. Ta hỏi ngươi Chu Võ-vương phong cho 800 chư hầu, đó là những chư hầu người Trung-nguyên. Còn đất Văn-lang ta đâu phải chư hầu của họ ? Đất nước này lập nên từ thời Lạc Long Quân, đến nay đã trải trên 2000 năm. Đời Âu-lạc kế tiếp, đất Nam của người Việt. Chúng ta bị Triệu Đà dùng gian kế chiếm nước, rồi triều Hán diệt Triệu Đà. Lĩnh-nam vẫn là Lĩnh-nam. Còn ngươi bảo rằng khắp thiên hạ đều là con dân Hán, thế ta cũng bảo là khắp thiên hạ đều là con dân Âu-lạc ngươi nghĩ sao ? Giặc Hán tàn bạo đuổi chúng đi không khó. Khó vì những tên Việt làm đầy tớ cho Hán như ngươi !

Huyện-úy thấy tự nhiên có một thiếu nữ xinh đẹp, nói năng hoạt bát, thông thuộc lịch sử lên đài chửi mình. Y không dám lên mặt nữa. Y nói :

– Lê Thị Hoa, ngươi có giỏi, mở cổng trang ra đánh nhau với ta, chứ đại trượng phu mà cứ trốn chui, trốn nhủi như vậy, sao gọi là anh hùng ?

Phương-Dung cười nhạt :

– Huyện úy, ngươi thực ngu hơn bò. Lê phu nhân đây là nữ lưu, đâu phải

là đại trượng phu ? Nói mà không nghĩ, chẳng khác gì con tôm lộn cứt lên đầu. Ta khuyên ngươi nên về quỳ gối hầu hạ bọn Hán thì hơn.

Phía sau Huyện-úy có ba thiếu niên cỡi ngựa, đeo kiếm. Một thiếu nữ người lùn tịt, mắt lé, dáng người thô lỗ cục mịch như con lợn. Một trong ba thiếu niên vọt ngựa ra trước, nói lớn :

– Trong trang Thiên-bản có ai địch lại ta, sư phụ ta sẽ rút binh. Còn không, hãy mau đầu hàng đi.

Lê Thị Hoa cười :

– Hoàng Đức-Phi, tướng mi lùn tịt, ti hí mắt lươn, đi làm đầy tớ cho bọn Hán, chắc lũ đệ tử toàn là thứ trộm cắp, có tài cán gì. Mi có giỏi, hãy cho lui binh lại, thiếu niên trong trang đâu có sợ lũ học trò thối tha của ngươi ?

Hoàng Đức-Phi vẫy tay. Binh lính lùi lại phía sau. Lê Thị Hoa xuống đài, ra lệnh cho trang đinh mở cổng. Cánh cửa mở ra, bốn thiếu niên tướng mạo hùng vĩ cỡi ngựa thủng thẳng tới dàn đối diện với Hoàng Đức-Phi. Phi nhìn bốn thiếu niên, nói :

– Ta nghe Mai Tiên chết đi để lại bốn người con là Mai Đạt, Mai An, Mai Thỏa và Mai Tứ tức bọn này đây chăng ? Được ta cũng giới thiệu cho biết bốn đệ tử của ta, đó là Hoàng Bá-Hiển, Hoàng Phi-Long, Hoàng Vĩnh-Liên và Hoàng Thị Huệ. Bản lĩnh chúng hiếm có trên thế gian. Vậy ta đề nghị, bây giờ, ba đệ tử của ta đấu với ba đứa con của nàng. Nếu bên ta bại hai trận, coi như ta bại, ta sẽ rút lui. Vĩnh viễn để yên cho trang Thiên-bản các ngươi muốn làm ma làm quỷ gì thì làm. Còn ngược lại bên ta thắng, các ngươi phải giải giới toàn trang. Ta sẽ cử người khác về cai quản thôn trang. Ngươi có dám hứa không ?

Lê Thị Hoa nhìn các con với vẻ hãnh diện :

– Con ta là dòng dõi Âu-lạc, anh hùng, dù chết, dù sống, dù thắng, dù bại cũng vẫn là anh hùng, há sợ gì ngươi ?

Hoàng Bá-Hiển nhảy xuống ngựa, tiến đến trước, khoanh tay thành quyền đầy vẻ tự đắc :

– Anh em họ Mai, người nào dám xuất trận với ta ?

Mai An bước ra nói :

– Mai An xin lãnh giáo võ công của công tử.

Nói rồi chàng rút kiếm khoanh một vòng, kiếm hướng chênh chếch về trước thành chiêu Tạ thiên bái địa , một chiêu dùng để chào. Vĩnh-Hoa nhìn Phương-Dung :

– Kiếm pháp Long-biên, không biết anh em nhà họ Mai là đệ tử của ai ? Không chừng là người nhà cũng nên.

Hoàng Bá-Hiển cũng rút kiếm, trầm người xuống chào. Đến lượt Phương-Dung nhìn Đào Kỳ :

– Anh coi kiếm pháp họ Đào nhà mình kìa. Anh em họ Hoàng là đệ tử của ai ? Không biết Hoàng Đức-Phi có liên hệ gì với chú Hùng không ?

Hai người đã bắt đầu đấu, Phương-Dung trong lòng nghi hoặc, nói với Vĩnh-Hoa :

– Chị Hoa thực lạ quá, Hoàng Bá-Hiển sử dụng võ công Cửu-chân, còn Mai An sử dụng võ công Long-biên. Chị đoán thử xem họ có liên hệ gì với chúng ta ? Không biết chúng ta nên bênh bên nào ?

Vĩnh-Hoa cười chúm chím :

– Coi bộ em mới lấy chồng, lú lẫn rồi hay sao ? Muốn biết anh em họ Mai học võ với ai, cứ hỏi Lê phu nhân khắc biết chứ có khó gì ? Còn anh em họ chắc chắn không học võ với Đinh hầu, Đào hầu. Chỉ còn Đào Thế-Hùng, nhưng từ Lục-hải tới Đăng-châu xa quá, chắc cũng không phải ông dạy cho bọn này. Vậy họ học ở đâu ? Không lẽ là chị Thiều-Hoa dạy chúng như dạy Hùng Bảo chăng ?

Phương-Dung đến bên Lê Thị Hoa hỏi bà :

– Phu nhân kiếm pháp của Tam công tử vững mà trầm trọng, không biết công tử học với ai vậy ?

Lê Thị Hoa gật đầu đầy vẻ hãnh diện :

– Các con tôi đều học với hai vị anh hùng nức tiếng là Trương Thủy-Hải và Trương Đằng-Giang của phái Long-biên.

Đào Kỳ nhìn Phương-Dung, Vĩnh-Hoa nháy mắt làm hiệu, y nói :

– Hãy chờ xem, đừng ra mặt vội.

Vĩnh-Hoa nhìn Hoàng Bá-Hiển, nhíu mày suy nghĩ rồi hỏi Đào Kỳ :

– Đào tam đệ, võ công của Hoàng Bá-hiển có thật là võ công Cửu-chân không ?

Đào Kỳ cũng đang nghĩ thế, vì chàng thấy thỉnh thoảng Bá-Hiển lại đánh lẫn một vài chiêu của phái Tản-viên. Nhất là bộ pháp, gần như là của Tản-viên. Chàng cố moi óc xem anh em họ Hoàng học võ với ai trong nhà chàng. Chàng nói với Phương Dung :

– Mai An thua đến nơi rồi, bởi kiếm pháp Long biên lấy mau thắng chậm, nhưng y ta lại không biết lợi dụng cơ hội thắng địch ngay lúc đầu, cứ kéo dài

mãi như vậy tất thua. Vì võ công Cửu-chân thiên về dương cương, đánh chậm mà chắc, mỗi lúc một trầm trọng thêm.

Quả nhiên Mai An đã có vẻ luống cuống, Vĩnh-Hoa bảo Phương-Dung.

– Dù bên nào là người nhà, bên nào là kẻ thù ta phải giúp bên họ Mai. Bởi họ Mai thua, chúng ta sẽ mất đi một trang chủ phản Hán. Phải để cho họ Hoàng thua, hầu trang này tồn tại. Em giúp Mai An đi.

Phương-Dung đến bên Mai Đạt nói nhỏ :

– Em của anh thua đến nơi rồi. Tôi là người ngoài không tiện lên tiếng. Vậy tôi chỉ điểm cho em anh. Tôi nói câu nào, anh nhắc lại nguyên câu đó thực nhanh nghe.

Mai Đạt đứng ngoài cũng thấy em mình sắp thua, nhưng không biết làm thế nào. Chợt thấy Phương-Dung nói thế, cũng nghe theo, gật đầu. Phương-Dung thấy Mai An lùi lại, kiếm đánh từ phải sang trái, trong khi kiếm của Hoàng Bá-Hiển đâm về trước. Nàng nói khẽ :

– Hoàng long phi thiên.

Mai Đạt nhắc lại nguyên lời. Mai An nghiêng người qua trái tránh kiếm của Bá-Hiển, rồi chém thẳng về trước ba kiếm liền. Choang một tiếng, kiếm Bá Hiển rơi xuống đất. Cổ tay máu chảy đầm đìa. Y lùi lại, ôm tay, mặt nhăn nhó, đau đớn. Mai An chĩa kiếm vào cổ y :

– Ngươi thua rồi. Ta tha cho đấy hãy về trận băng bó tay đi.

Hoàng Phi-Long bước ra nói :

– Vừa rồi sư đệ ta đấu với Mai An, sao các ngươi ở ngoài xía miệng vào, như vậy không kể.

Mai Đạt xì một tiếng :

– Xưa nay đấu võ, người bên ngoài có quyền hô hào, cổ võ, có ai cấm đâu? Các ngươi thua rồi. Nếu là anh hùng hảo hán, thua thì phải nhận thua. Còn cãi chầy, cãi cối, không phải thái độ của người Việt.

Mai Thỏa định bước ra đấu với Phi-Long. Vĩnh-Hoa vội hỏi Lê Thị Hoa :

– Phu nhân, Đạt với Thỏa võ công ai cao hơn ?

– Dĩ nhiên là Đạt.

Vĩnh-Hoa nói nhỏ ;

– Chỉ còn một trận nữa, nên cho Đạt xuất thủ, cần gì phải để dành đấu trận sau ?

Lê Thị Hoa tỉnh ngộ nói :

– Đạt, con ra lãnh giáo Hoàng Phi-Long đi.

Mai Đạt tin tưởng Phương-Dung, chàng bước ra, khoanh tay nói :

– Mai Đạt xin lãnh giáo kiếm pháp của công tử Phi-Long.

Phi-Long rút kiếm đánh véo một cái, ra chiêu Đại bàng thăng thiên. Mai Đạt thấy thế kiếm hùng mạnh, nhảy lùi lại, không đỡ, mà đâm xéo ra một kiếm. Hai người quấn lấy nhau mà đấu. Đào Kỳ nhận thấy võ công của Phi-Long không hơn gì Hùng-Bảo mấy năm trước. Chàng độ chừng anh em họ Hoàng học với những người ngang vai chàng, chứ không phải chú chàng, nên tạm yên tâm.

Phương-Dung nói nhỏ vào tai Đào Kỳ :

– Họ Hoàng học võ với nhị sư huynh Trịnh Quang. Rõ ràng võ công của y pha võ công Tản-viên.

Đào Kỳ nhìn kỹ lại chiêu thức thì quả đúng, chàng không còn úy kỵ gì về anh em họ Hoàng nữa.

Trong trận, bỗng Phi-Long trầm kiếm xuống, rồi nhảy lên cao, Mai Đạt cũng nhảy lên cao. Hai kiếm chạm nhau đánh choang một tiếng, cả hai đều bị văng mất kiếm. Mai Đạt vung chưởng đánh thẳng vào mặt Long. Long lấy ngón tay chỏ làm chỉ hướng về trước, nếu Mai Đạt tiếp tục đánh tới, chính chàng sẽ bị thương. Mai Đạt vội biến chưởng thành cầm nã bắt cổ tay Long. Long bật tay ngang ra. Hai cổ tay đụng nhau. Hai người cùng đau đớn, lùi lại.

Chợt, Long quát lên một tiếng, vung chưởng đánh tới, chưởng lực cực kỳ hùng mạnh. Đào Kỳ vội kêu lên :

– Thiết kình phi chưởng phải cẩn thận.

Mai Đạt vung chưởng đở. Bộp một tiếng, cả hai đều lùi lại, nhìn nhau gườm gườm. Long lại vung chưởng đánh ra, Mai Đạt cũng vung chưởng đỡ, hai chưởng dính tét vào nhau. Thế là hai người đấu nội lực. Hai bên cùng vận hết sức đẩy ra. Đào Kỳ bảo Phương-Dung :

– Nguy tai, nếu đấu nội lực, Mai Đạt thua mất, vì võ công Cửu-chân thiên về dương cương, võ công Long-biên thiên về âm nhu. Mai Đạt đấu sao lại ? Thua đến nơi rồi.

Vĩnh-Hoa hỏi Đào Kỳ :

– Đào Tam đệ, trong phái Cửu-chân có lối vận khí nào lên cực mạnh rồi nguy hiểm không ?

Đào Kỳ nhíu mày, nói :

– Có, không nguy hiểm, nhưng bị tê liệt trong vài khắc.

Vĩnh-Hoa bảo Đào Kỳ :

– Em làm như nhắc Phi-Long để giúp y thắng Mai Đạt. Sau đó y bị liệt coi như hòa. Chỉ cần hòa bàn này, chúng ta có thể thắng trận sau.

Đào Kỳ tỉnh ngộ nói lớn :

– Hoàng Phi-Long công tử nghe đây !

Rồi chàng tiếp :

– Khi đấu nội lực gặp đôi thử dùng nội công âm nhu, phải cho khí trầm Đơn-điền. Từ đơn điền đưa khí xuống thận. Từ thận đưa ngược lên Thượng-tiêu. Như vậy âm kình của địch sẽ bị hóa giải.

Phi-Long đang đấu nội lực với Mai Đạt, thấy có người nhắc dùng nội công tâm pháp của mình, vội làm theo. Quả nhiên y đẩy mạnh một cái, Mai Đạt lùi lại hai bước, ngã lộn đi hai vòng không ngồi dậy được nữa. Phi-Long mừng quá thu tay về nói :

– Ngươi thua rồi !

Bỗng y choáng váng mặt mày, ngã ngồi xuống mặt tái mét, chân tay run run như người trúng lạnh.

Lê Thị Hoa bước ra đỡ con dậy. Bên kia, Hoàng Bá-Hiển cũng nhảy ra bồng Phi-Long về.

Lê thị Hoa bước ra nói :

– Trận thứ nhì, con ta bị đánh ngã, nhưng bên ngươi Phi-Long cũng bị kiệt lực. Vậy coi như hòa. Chúng ta đấu trận thứ ba.

Phùng Vĩnh-Hoa nghĩ ra một kế, vội đến bên Lê Thị Hoa, nói :

– Phu nhân, người xin hai bên bãi chiến để ăn cơm đã, sao đó hãy đấu tiếp, tôi có kế giúp phu nhân.

Lê Thị Hoa thấy đám Đào Kỳ, năm người đột ngột xuất hiện chữa thương cho bà, rồi họ còn bàn nhỏ, bàn to giúp con mình thắng một trận, hòa một trận. Bà nảy sinh lòng kính trọng. Nghe Vĩnh-Hoa, bà bước ra, nói lớn :

– Hoàng huyện úy, trời đã trưa rồi, chúng ta hãy ngừng lại để ăn cơm, lát nữa tái đấu nên chăng ?

Hoàng Đức-Phi là người gian xảo, y muốn nghỉ trưa để tìm kế thắng địch, nên đồng ý ngay :

– Được, giờ Mùi tái đấu.

Lê Thị Hoa vẫy tay, tráng đinh rút vào trong trang, đóng cổng lại. Bà mời mọi người vào sảnh đường, chắp tay hướng vào Trần Năng :

– Trước hết xin đa tạ cô nương đã chữa bệnh cho. Chẳng hay cô nương với Khất đại phu là người thế nào ?

Trần Năng lễ phép đáp :

– Thưa tôi là đệ tử của người. Sư phụ tôi ở cách đây không xa.

Lê Thị Hoa ái chà một tiếng, nói :

– Thì ra thế, lối chữa bệnh của cô nương có một không hai trên đời. Cách đây mấy ngày, tôi bị thương, định lên đường tìm Khất đại phu xin trị bệnh. Nhưng chị em khuyên rằng Khất đại phu như con rồng khi ẩn khi hiện, không biết người ở đâu, thành ra tôi chưa đi. Duyên may đưa cô nương tới đây chữa trị cho, trang Thiên-bản kính cẩn tạ ơn cô nương.

Bà quay lại nhìn Phương-Dung, Đào Kỳ :

– Hai vị là ai lại biết rõ cả võ công Cửu-chân lẫn võ công Long-biên, giúp các con tôi ?

Trần Năng giới thiệu :

Trần Năng giới thiệu :

– Vị này là ái nữ của chưởng môn Long-biên tên Phương-Dung.

Mai Đạt cùng các em vội chắp tay hướng vào Phương-Dung, hành lễ :

– Thì ra sư tỷ, sư tỷ là đệ nhất cao nhân của bản phái. Trong đại hội Tây-hồ đã trổ kiếm pháp thần thông, làm cho bọn phản đồ kinh hồn, táng đởm. Sư phụ thường nhắc đến sư tỷ luôn. Người nhớ nhung sư tỷ lắm đó. Người bảo rằng sư tỷ sắp lấy chồng.

Phương-Dung chỉ Đào Kỳ :

– Đây là Đào Kỳ, chồng của chị.

Lê Thị Hoa kêu lên :

– Thì ra tiểu công tử của Đào hầu Cửu-chân. Tôi nghe công tử đã học võ công Cửu-chân, Long-biên, Tản-viên đến chỗ siêu việt, đánh thắng Lê Đạo-Sinh trong đại hội Tây-hồ. Thảo nào chỉ nhắc Phi-Long một câu đã khiến nó phun máu miệng.

Đào Kỳ chỉ Lê Chân :

– Đây là chị Lê Chân.

Mai Đạt kêu lớn :

– Thì ra Đông-triều nữ hiệp đây. Bọn chúng tôi ở xa mà cũng nghe danh, không ngờ có cơ duyên, hôm nay được gặp gỡ ở đây.

Rồi Mai Đạt chỉ Phùng Vĩnh-Hoa :

– Còn sư tỷ đây chắc là Đăng-châu nữ hiệp, vì tôi thấy mưu thần, chước thánh khó ai bì kịp.

Đào Kỳ bảo anh em họ Mai :

– Các sư đệ được sư thúc truyền thụ võ công, chúng ta không dám bình luận ưu liệt. Chúng tôi qua đây, thấy trang Thiên-bản gặp nạn, phải cứu. Hiện cả bốn sư đệ, đều không phải đối thủ của anh em họ Hoàng đâu, vì chúng là học trò của nhị sư huynh tôi. Trong phái Long-biên có một pho kiếm pháp kỳ diệu, các sư đệ biết chứ ?

Mai An gật đầu :

– Sư phụ nói pho kiếm đó chỉ có chưởng môn mới được học. Năm trước, sư tổ có kỳ duyên gặp sư huynh trong tù, nhờ sư huynh học rồi đem ra truyền thụ cho người phái Long-biên. Sư huynh đã truyền cho sư tỷ Phương-Dung. Đó là 72 chiêu trấn môn và bài quyết biến hóa. Nếu học được, có thể nối các chiêu bản môn làm một, thành anh hùng vô địch. Năm xưa, tổ sư Vạn-tín hầu đã thắng phò mã Sơn Tinh bằng pho kiếm này, có phải không ?

Đào Kỳ nhìn Phương-Dung :

– Bây giờ chúng ta phá lệ, truyền cho các sư đệ mấy chiêu biến hóa, để các sư đệ có thể thắng anh em họ Hoàng. Sau trận đánh chúng ta sẽ dạy thêm.

Phương-Dung đồng ý, nàng bắt bốn anh em họ Mai đứng giữa sảnh đường

chỉ điểm cách biến chiêu từng ly, từng tí một. Sau khi họ được học sáu chiêu biến hóa, mọi người tạm nghỉ để ăn trưa. Rồi Phương-Dung lại bắt tập tiếp. Đến giờ Mùi, họ đã tập được 12 chiêu.

Đào Kỳ dặn :

– Với 12 chiêu biến hóa, các sư đệ thừa sức thắng anh em họ Hoàng. Nhưng nhớ, đừng giết chúng, bởi chúng ta cần hòa hoãn với Huyện-úy.

Lê Thị Hoa truyền đánh ba hồi trống, mở cổng trang. Bên ngoài, bọn họ Hoàng đã dàn hàng ra chờ đợi.

Hoàng Đức-Phi nói :

– Nào, bên họ Mai ai sẽ ra tay ?

Phương Dung chỉ Mai Tứ :

– Sư đệ còn nhỏ, ra tay khiến cho chúng khinh địch, lúc đấu hãy giả thua, luống cuống rồi bất thần phản công.

Mai Tứ ôm kiếm từ từ bước ra, ngoài sức tưởng tượng của bọn Hoàng Đức-Phi. Địch thủ của Mai Tứ là Hoàng Thị Huệ.

Mai Tứ vung kiếm ra chiêu chào khách, quay tròn đánh một chiêu, tay trái bắt kiếm quyết coi rất đẹp. Hoàng Thị Huệ vung kiếm đánh lại. Chỉ trong khoảng mười chiêu Mai Tứ cứ lùi mãi. Thị Huệ cho rằng bên địch yếu thế nên tấn công rất gắt. Bất thình lình Mai Tứ quay kiếm tròn một vòng, rồi biến chiêu như hoa rơi, như nước chảy, không biết đâu mà lường. Hoàng Thị Huệ choáng váng mặt mày, chân tay luống cuống.

Cũng may Phương-Dung, Đào Kỳ đã dặn trước, nếu không Mai Tứ đã đả thương y thị rồi. Mai Tứ như đùa giỡn với đối thủ, biến từ chiêu này sang

chiêu khác, như có như không. Hoàng Thị Huệ đã mệt nhừ. Y thị thở hổn hển nói :

– Con mẹ nó, ngươi muốn giết thì cứ giết đi, ta không cần sống nữa.

Mai Tứ chĩa kiếm vào cổ y thị, nói :

– Hoàng Thị Huệ, bấy lâu mi đi làm đầy tớ cho tên lùn Hoàng Đức-Phi, mi tưởng cuộc đời tôi tớ hãnh diện lắm, nên theo gót y làm biết bao điều ô uế. Hôm nay ta phải trừng phạt ngươi. Trước hết ta đánh dấu vào mặt mi, để mi trốn đâu thiên hạ cũng nhận ra.

Ánh kiếm lóe lên, hai bên má Thị Huệ bị gạch chéo hai vết kiếm, máu chảy đầm đìa.

Mai Tứ nói :

– Người Việt Mình thường ví bọn lưu manh bằng câu "Nhất lé nhì lùn". Sư phụ mi là một thằng lùn, thủ lãnh bọn ma đầu. Mi vừa lùn, vừa lé, ta vẽ cho mi hai vết trên má coi đẹp gớm.

Hoàng Thị Huệ uất quá, đánh rơi kiếm, ngã lăn xuống đất, ngất xỉu không biết gì nữa.

Lê Thị Hoa đứng trước trận nói lớn :

– Hoàng huyện úy. Người hứa rằng trong ba trận nếu bên tôi thắng hai, người sẽ để cho trang chúng tôi yên ổn. Bây giờ bên Hoàng gia thua hai, hòa một, không biết người có giữ lời hứa không ?

Hoàng Đức-Phi ngửa mặt lên cười, đôi mắt ti hí kéo dài tới mang tai :

– Mai phu nhân tôi đã hứa, dĩ nhiên phải giữ lời. Từ nay tôi không lý tới trang Thiên-bản của phu nhân nữa.

Rồi y vẫy tay ra lệnh thu quân.

Lê Thị Hoa cũng ra lệnh cho rút vào trong trang.

Tới đại sảnh Phùng Vĩnh-Hoa lắc đầu nói :

– Tôi xem ý Hoàng Đức-Phi chưa chắc chịu bỏ qua đâu. Chúng ta phải tìm lấy một lối giải quyết lâu dài cho trang Thiên-bản, hơn là để kéo dài tình trạng này.

Lê Chân tường thuật sơ lược những gì xảy ra ngoài đảo cho Lê Thị Hoa nghe, rồi ngỏ ý nhờ bà giúp đỡ sửa bánh lái chiến thuyền. Bà ngẫm nghĩ một lúc, rồi nói :

– Từ đây về Long-biên phải một ngày ngựa. Đi thuyền phải mất năm ngày. Tôi đề nghị : Thợ mộc sẽ ra sửa bánh lái thuyền, cho thủy thủ có thể trở về Long-biên. Còn quý vị, nên lên bờ, dùng ngựa tốt hơn. Quý vị tuy tin Nghiêm Sơn, nhưng biết đâu thủy thủ đoàn đã không tuân lệnh Tô Định ? Lỡ giữa biển họ đánh chìm thuyền, chúng ta khó toàn vẹn.

Vĩnh-Hoa gật đầu đồng ý. Nàng để Đào Kỳ, Phương-Dung, Trần Năng ở lại. Còn nàng dẫn thợ, chèo mủng ra khơi sửa chiến thuyền.

Phương-Dung, Đào Kỳ hết tâm luyện võ cho anh em họ Mai. Bốn anh em họ Mai gặp được người sư tỷ, mà sư phụ họ gọi là đệ nhất cao nhân bản phái, thì mừng rỡ vô cùng. Họ luyện tập không ngừng.

Tới chiều, Khất đại phu với mọi người đã vào đến trang. Lê Thị Hoa mừng rỡ vô cùng. Họ lại đàm luận việc phục quốc. Phùng Vĩnh-Hoa nói :

– Đêm nay chúng ta thám thính tình hình huyện Lục-hải xem sao đã. Nếu họ Hoàng để cho trang Thiên-bản yên thì thôi. Nếu y có mưu đồ gì khác,

chúng ta giết y quách, để Nghiêm đại ca cử người của mình vào là được việc nhất.

Trưng Nhị đồng ý :

– Kể ra giết y như vậy cũng không anh hùng. Nhưng đối với việc phục quốc, giết bớt đi một tên chó săn lại là điều cần thiết. Đêm nay Vĩnh-Hoa, Trần Năng, Hồ Đề đi là được rồi. Các hành động nhất thiết do Vĩnh-Hoa quyết định.

Phương-Dung không chịu, nói :

– Sư tỷ tại sao em không được đi ?

Trần Năng cười :

– Sư thẩm đi, sư thúc ở nhà một mình buồn chết. Ai lại cho cô dâu mới lấy chồng bỏ chồng một mình bao giờ ? Cổ nhân nói: Vợ chồng mới cưới, đêm xuân đáng giá nghìn vàng. Sư thẩm lỡ đánh mất nghìn vàng ư?

Phương-Dung xấu hổ đánh Trần Năng. Trần Năng trầm người tránh khỏi, cười khúc khích. Vĩnh-Hoa bảo Phương-Dung:

– Em phải ở nhà để cùng sư bá và Đào tam đệ luyện võ cho bốn sư đệ họ Mai.

Bây giờ nàng mới hiểu ý Trưng Nhị. Nàng nhìn cha, nói :

– Bố ơi, Bố cho phép con phá lệ, dạy bí quyết trấn môn cho các sư đệ.

Nguyễn Trát gật đầu :

– Con nghĩ vậy là phải. Phục quốc là việc lớn hơn hết.

Đợi tối trời, Vĩnh-Hoa, Trần Năng, Hồ Đề lấy ngựa hướng về huyện đường Lục-hải. Tới gần huyện đường ba người cột ngựa vào rừng, len lỏi vào phố huyện. Phố xá Lục-hải khá đông đúc, đèn đuốc sáng rực. Ba người hỏi thăm tìm đến huyện đường. Huyện đường xây bằng đá, đèn nến sáng trưng. Bên ngoài có lính canh phòng cẩn mật.

Ba người vòng ra sau, nhảy qua hàng rào vào trong, qua dãy nhà ngang tới huyện đường. Họ theo vườn hoa đến bên cửa sổ ghé tai nghe ngóng. Có tiếng từ trong vọng ra :

– Không hiểu tại sao hôm nay có một chiến thuyền, cờ hiệu của hải đoàn Luy-lâu đậu ngoài khơi, rồi bốn gái một trai vào trang Thiên-bản. Chính bọn này giúp họ Mai thắng đám đệ tử của ta. Ngươi thử đoán xem họ là ai ?

Có tiếng đáp lại :

– Sở Tế-tác Lục-hải báo cáo rằng, đó là những người có võ công rất cao. Hồi chiều còn năm mươi người nữa từ chiến thuyền đổ bộ vào trang Thiên-bản. Già có, trẻ có, nam có, nữ có. Không biết họ là ai ? Nhất định có liên hệ tới phủ Bình-Nam đại tướng quân.

Có tiếng Hoàng Đức-Phi nói :

– Thế thì kỳ lạ thực. Chúng ta phải mau phúc bẩm về phủ Thái-thú mới được. Chứ để họ giúp phản tặc ở trang Thiên -bản, chúng ta sẽ nguy đến nơi mất.

Có tiếng khác nói :

– Đêm mai, chúng ta bất thần mang hết lữ bộ binh ở đây, cùng với trang đinh trang Lục-hải đến tấn công. Trang Thiên-bản sẽ thành bình địa. Bấy giờ Lĩnh-Nam công binh vực cũng không được nữa. Bây giờ chúng ta nghỉ ngơi mai sẽ điều quân.

Ba người ẩn vào bụi cây, thấy Hoàng Đức-Phi tiễn một người ra. Vĩnh-Hoa đoán rằng đó là Huyện-lệnh.

Đợi cho Hoàng Đức-Phi đóng cửa rồi, ba người vẫy tay nhảy qua cửa sổ vào phòng. Hoàng Đức-Phi thấy ba người con gái lạ nhảy vào thì quát lớn :

– Các người là ai ?

Y vung quyền lên đánh. Trần Năng thuận tay đỡ. Bộp một tiếng y văng vào góc nhà. Mặt nhăn nhó khổ sở. Nàng rút gươm chỉ vào cổ hắn, nói :

– Im mồm. Nếu mi kêu một tiếng, ta chém đầu tức thì.

Trước khi đi Trần Năng nghe Lê Thị Hoa nói Hoàng Đức-Phi là người Việt lấy vợ Hán. Võ công y cao đến đâu không ai hay, chỉ thấy đám học trò y là Bá-Hiển, Phi-Long, Vĩnh-Liên võ công cũng khá cao, chắc võ công y cũng thuộc vào loại khá. Vì vậy Trần Năng mời vận tới năm thành công lực để đỡ. Nào ngờ y chỉ là cái bị thịt.

Hồ Đề cầm kiếm dí vào ngực y hỏi :

– Huyện lệnh tên gì ?

– Dạ, tên Phạm Thu-Tòng.

– Tòng có biết võ nghệ không ?

– Thưa biết, y là một cao thủ Trung-nguyên.

– Bây giờ mi lấy bút mực ra viết đi.

Hoàng Đức-Phi riu ríu lấy bút mực ra. Phùng Vĩnh-Hoa đọc :

Niên hiệu Kiến vũ thứ 12, nhà Đại-hán.

Huyện úy Lục-hải là Hoàng Đức-Phi khấu đầu trước Lục tiên sinh. Từ khi được tiên sinh dạy dỗ đề bạt cho tiểu nhân được làm Huyện-úy Lục-hải, lúc nào Ty chức cũng nhớ ơn tiên sinh canh cánh bên lòng.

Hôm trước được lệnh tiên sinh dạy phải chuẩn bị trang đinh cùng bản bộ binh mã phục sẵn bên đường đợi khi tên Nghiêm Sơn từ Cửu-chân ra, dùng cung tên giết chết. Tiểu nhân lúc nào cũng theo dõi, không dám ngừng trệ. Ngặt vì tiểu nhân sức hèn, văn không đủ tài, võ không đủ dùng, nên e có điều sơ xuất. Vậy dám xin tiên sinh viện cho tiểu nhân một cao thủ vào trợ lực, thì mới hy vọng thành công.

Tiểu nhân khép nép cúi đầu đợi lệnh tiên sinh.

Hồ Đề bắt y ký tên, đóng dấu, niêm phong lại, rồi cầm lấy. Phùng Vĩnh-Hoa nói :

– Mưu đồ đánh chiếm trang Thiên-bản của ngươi đã bị bại lộ. Nếu trở mặt ta sẽ giết cả nhà mi, biết không ?

Hoàng Đức-Phi run sợ gật đầu.

Nguyên Hoàng Đức-Phi cha mất sớm, phiêu bạt, vô sở bất chí. Y theo bọn ăn cướp lưu lạc sang Trung-nguyên, lấy vợ là gái điếm người Hán. Y cũng học được dăm ba thế võ phòng thân. Nhân ăn trộm được một món tiền lớn, đem tặng cho ông thầy người Hán. Ông ta nhận y làm đệ tử, nhưng vì không có khiếu học võ, thành ra đi đâu y cũng chỉ đưa tên sư phụ ra để bịp đời. Vợ người Hán cũng có nhan sắc. Y cùng vợ theo Tô Định làm kẻ hầu hạ. Vợ là gái điếm quen đường cũ, thường vào dinh ăn nằm với Tô Định. Hai đứa con của y, thì một đứa là con Tô.

Từ khi sang Giao-chỉ, Tô Định có nhiều gái, không cần đến Hoàng Đức-Phi, mới cho y một chức Huyện-úy. Trong khi ra vào cửa Thái-thú, y quen

với Trịnh Quang, tên phản đồ phái Cửu-chân.

Hoàng Đức-Phi chỉ biết dăm ba miếng võ, nhưng lại muốn làm ra vẻ ta đây, một đại tôn sư võ học. Y rủ Huyện-lệnh Phạm Thu-Tòng, Lữ-trưởng Trần Phúc, Lữ phó Nguyễn Văn Thinh, Giám-sở tế tác Trần Minh-Long và hai võ sư Trung-nguyên Hoàng Xuân-Nam, Nguyễn Đăng-Giầu xưng là "Lục hải thất hiệp". Y là Huyện-úy, thân thiện với Tô Định được sáu người kia nể nang, cho đứng đầu. Tuy y võ nghệ rất kém nhưng đứng đầu Lục-hải thất hiệp. Võ lâm anh hùng thấy võ công của mấy người kia cao cường, do đó tưởng rằng người cầm đầu hẳn bản lĩnh phải ghê gớm lắm, nên người ta đã sợ bóng sợ gió y mấy năm qua.

Y chỉ biết dăm ba miếng võ mèo cào, muốn dọa thiên hạ, y treo bảng tuyển học trò. Có bảy tám người đến theo học với y. Trong đó có Bá-Hiển, Phi-Long, Vĩnh-Liên. Y dạy văn cho ba người, còn võ, y để Trịnh Quang dạy.

Trịnh Quang thấy y được Tô Định trọng dụng nên cúi đầu tôn y làm sư phụ. Cái ngược đời nhất kim cổ không ai ngờ tới : Trịnh Quang là đệ tử danh môn chính phái, sư phụ nổi tiếng anh hùng đương thời, lại phản sư môn, tôn một tên lưu manh không biết võ nghệ làm thầy.

Hoàng Đức-Phi bảo Trịnh Quang dạy võ cho bọn Phi-Long, Bá-Hiển. Y tuân lệnh. Thành ra ba tên đệ tử, cứ tưởng đại sư huynh thay sư phụ dạy mình. Có ngờ đâu Hoàng Đức-Phi chỉ là một tên lưu manh hoạt đầu.

Trịnh Quang có một sư muội cùng học Phong-châu song quái với y là Thị Huệ. Trước đây Thị Huệ là con một tên phu xe ngựa ở Luy-lâu. Y thị được Song-quái thu làm đệ tử, dạy cho mấy miếng võ. Nay được Trịnh Quang giới thiệu với Hoàng Đức-Phi. Phi cũng mang về nuôi, cho mang họ Hoàng và tuyên bố là đệ tử.

Ở Lục-hải y giữ chức Huyện-úy, ngày ngày mang lính đi đàn áp các trang ấp, sách nhiễu vàng bạc, bắt tráng đinh làm lao binh. Mấy hôm nay định chiếm trang Thiên-bản để làm trang ấp của mình, thì gặp phải mẹ con họ Mai dũng mãnh chống trả. Giữa lúc y đang thắng thế, đám Đào Kỳ xuất hiện. Tối nay y gặp phải Vĩnh-Hoa, Trần Năng, Hồ Đề dọa cho y sợ đến té đái, vãi phân ra quần.

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 34: Thái âm bổ dương

Hồ Đề, Trần Năng, Vĩnh-Hoa trở về trang Thiên-bản trời đã nửa đêm. Mọi người ngồi chờ dưới đèn. Nhìn nét cười ngỗ nghịch của Hồ Đề, Trưng Nhị đoán cuộc thám thính đã thành công. Nàng lên tiếng :

– Sự thể thế nào, chắc có chuyện gì vui lắm phải không ?

Vốn tính bộc trực, Hồ Đề vội nói ngay :

– Khi đi, nghe Lê phu nhân nói võ công Hoàng Đức-Phi cao cường, làm bọn em cẩn thận thái quá. Lúc nhảy qua cửa sổ vào, y phóng quyền đánh, Trần Năng vung chưởng đỡ. Chưởng của chị Trần Năng mạnh quá, tí nữa thì y bị nát thây. Khiếp, học trò Khất đại phu có khác !

Rồi nàng tường thuật tỉ mỷ mọi chuyện, hỏi Vĩnh-Hoa :

– Em bảo sao chị làm vậy, không hiểu tại sao lại không giết hắn, lại bắt hắn viết thư cho Lê Đạo-Sinh ? Hắn đâu phải là người của Thái-hà trang ?

Trưng Nhị cười :

– Em để chị nói cho nghe. Chúng ta đã có kế hoạch bàn luận trên thuyền rằng : Một là chia rẽ trầm trọng hơn giữa Tô Định và Nghiêm Sơn ; hai là giúp Nghiêm Sơn tỉa bớt vây cánh Tô Định và Lê Đạo-Sinh ; ba là tìm cách giúp Tô Định thực hiện ý muốn Hán rút quân khỏi Lĩnh-nam. Vĩnh-Hoa bắt Hoàng Đức-Phi như vậy, rồi tìm cách làm sao cho thứ đó đến tay Nghiêm Sơn, Nghiêm sẽ giết Phi, hận thù giữa Tô và Nghiêm ngày càng tăng, chúng

ta nhân đó tiến cử người cho Nghiêm, thế là Huyện Lục-hải thuộc về ta. Bây giờ chúng ta cần biết nhiều chi tiết hơn về Hoàng Đức-Phi. Xin bốn vị công tử trang Thiên-bản cho biết về y càng nhiều, càng tốt.

Mai An đứng dậy, nói :

– Về cha con Hoàng Đức-Phi, chúng tôi biết rất rõ. Y có hai vợ, vợ lẽ người Việt do cha con y dùng cường lực bắt ép. Tuy có vợ lẽ, nhưng y sợ người vợ Hán như sợ cọp. Cô vợ Hán tên Sài Phố An Mả Rị, xuất thân là kỹ nữ. Khi Tô Định còn là Huyện-lệnh Dương-phố, vợ chồng y theo hầu Tô. Y cho vợ tằng tịu với Tô để được tín nhiệm. Trong hai đứa con của y, hết một đứa là con Tô Định. Y lại tằng tịu ăn nằm với chị ruột đẻ ra đứa con gái tên Hoàng Yến-Tuyết. Khi Tô Định được cử làm Thái-thú Giao-chỉ, y theo sang. Tới Giao-chỉ, Tô Định có nhiều gái mới, không thích Sài Phố nữa, bèn kiếm cách cho y chức Huyện-úy. Tuy làm Huyện-úy dưới quyền Huyện-lệnh, nhưng y dựa thế Tô Định, nên Huyện-lệnh phải sợ y.

Mai Đạt tiếp lời em :

– Y bày cho Tô Định thuyết Thái âm bổ dương. Dường như cái lối hành lạc này Tô Định rất thích. Chính y, y cũng thích nữa.

Đào Kỳ nhìn Phương-Dung nhớ lại, cách nay hai năm, chàng với Phương-Dung thám thính phủ Thái-thú, thấy Tô Định bày cách uống rượu cùng Ngũ-phương kiếm rồi lập kế bắt giam. Chàng hỏi Khất đại phu :

– Lão bá chẳng hay cái thuyết Thái âm bổ dương đó như thế nào ? Có thực bổ dương không ? Hay chỉ là lối hành lạc dâm đãng của người Hán ?

Trần Đại-Sinh gật đầu :

– Thuyết đó đã được bàn đến trong y học, chứ không phải là lối hành lạc dâm đãng đâu. Trong vũ trụ mọi vật đều phân âm dương. Mặt trời là dương,

mặt trăng là âm. Nóng là dương, lạnh là âm. Nước là âm. lửa là dương, Trong cơ thể người thì ngũ tạng gồm Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận thuộc âm. Lục phủ gồm Đại-trường, Tiểu-trường, Vị, Đởm, Tam-tiêu và Bàng-quang thuộc dương. Khí là dương, huyết là âm. Phía lưng là dương, phía trước là âm. Trên là dương, dưới là âm. Bên phải là dương, bên trái là âm.

Đào Kỳ đã biết về học thuyết âm dương, nên nghe Khất đại phu giảng, chàng không lấy gì làm ngạc nhiên cho lắm. Còn Hồ Đề, Vĩnh-Hoa, Lê Chân say mê ngồi nghe.

Khất đại phu liền tiếp :

– Đàn ông là dương, đàn bà là âm. Dựng vợ gã chồng là phép Hòa hợp âm dương. Trong đời sống lứa đôi, tuổi người đàn ông với người đàn bà như thế nào khiến cho chuyện phòng the đầm ấm ? Tuổi nào với tuổi nào khiến cho hai người mạnh khỏe sống lâu ? Các y gia đã nghiên cứu đưa ra thuyết Thái âm bổ dương, nghĩa là lấy âm để bổ dương. Đầu tiên về tuổi tác. Người đàn ông có đời sống tình dục lâu hơn người phụ nữ. Bắt đầu từ 16 tuổi thì có tinh khí cho đến chết. Trừ trường hợp bệnh hoạn tinh khí khô hiệt không kể. Còn đàn bà bắt đầu ở tuổi 13, tận cùng vào tuổi hết kinh, tức là từ 45 đến 50. Các y gia thu thái kinh nghiệm : Về tuổi lứa đôi tốt nhất là đàn ông hơn đàn bà từ 12 đến 20 tuổi. Nếu căp vợ chồng lấy nhau ở tuổi đó, người đàn ông khỏe mạnh dẻo dai ít bệnh tật. Người đàn bà cũng thế. Người đàn ông là dương cần có âm chất của đàn bà để hòa hợp. Nếu người đàn bà lớn tuổi hơn đàn ông, âm chất không đủ hợp với dương khí. Cả hai người đều hay bệnh tật mau già. Cho nên những cặp vợ chồng lớn hơn từ 12-20 tuổi, họ sẽ trẻ và sống lâu. Ca dao người Việt mình nói :

Chồng già vợ trẻ là tiên,

Vợ già chồng trẻ là duyên con bò.

Trần Năng tính ngỗ nghịch, nàng được Khất đại phu cưng chiều như cháu nội, nên không úy kỵ thầy trò. Nàng hỏi :

– Sư phụ ! Người đời gọi sư phụ là tiên ông. Con thấy sư phụ tuổi trên 70 mà tóc chưa bạc, răng chưa rụng, da mặt hồng hào. Chắc sư mầu trẻ hơn sư phụ ít ra cũng đến 15 tuổi.

Khất đại phu gật đầu :

– Sư mẫu nhỏ hơn ta 18 tuổi. Năm nay ta 79 tuổi, mà cơ thể còn trẻ dường này là nhờ ta lấy sư mẫu trẻ mà được.

Tử-Vân tính trẻ con cũng hỏi Nguyễn Tam-Trinh :

– Sư phụ! Chắc người cũng biết thuyết Thái âm bổ dương ? Sư mẫu còn trẻ quá, nhỏ hơn sư phụ đến 28 tuổi. Sư phụ năm nay tuổi 65 mà trẻ trung như trai 20 vậy.

Mọi người cười ồ lên, Trần Đại-Sinh tiếp :

– Nguyên trong y học thuyết Thái âm bổ dương có thế. Sau này các y gia nghiên cứu rộng tìm ra Ngũ pháp trường xuân nữa. Người đời không hiểu y học đã cho rằng dơ bẩn hay dâm đãng. Ta chưa thấy dơ bẩn và cũng chẳng thấy dâm đãng chút nào. Bọn Nho-sĩ chê là dâm đãng, hủ lậu, thế mà trong phòng the, còn quá tệ hơn nữa. Ngũ pháp là lối tận hưởng xuân tình giữa đôi nam nữ.

Mai Đạt tuổi còn trẻ, tò mò hỏi :

– Thưa lão bá, chẳng hay Ngũ pháp là gì ?

Khất đại phu xua tay :

– Xin lỗi Nam-hải nữ hiệp, xin lỗi mấy cháu gái, để ta giảng giải cho mấy

cháu trai biết một chút về lối ăn chơi của người Hán. Ngũ pháp không phải là Ngũ lệnh của Tô Định đâu. Một là, cứ đầu xuân phải kiếm cho được một thanh nữ giao hợp. Giữa khoảng tiết dương xuân, lấy nguyên khí của trinh nữ là người âm, tức là thu được trọn âm khí vào người. Trong năm đó sẽ được may mắn, sức khỏe tăng tiến dồi dào. Nguồn gốc chỉ có thế, nhưng giới quan lại, phú gia đi mua nhiều gái trinh về hành lạc quanh năm. Ta nghe Huyện-lệnh Luy-lâu, mỗi ngày phải cung cấp cho Tô Định, một cô gái tuổi từ 14 đến 18 để y hành lạc theo lối này.

Nguyễ Tam-Trinh nghiến răng :

– Chữ trinh của người con gái đáng giá ngàn vàng, thế mà tên Tô Định hàng ngày hại người. Không biết từ lúc sang Giao-chỉ tới giờ, nó đã hại bao nhiêu trinh nữ ô danh, thất tiết rồi ?

Khất đại phu tiếp :

– Pháp thứ nhất không phải ai có tiền, có quyền là làm được. Pháp thứ nhì, thì hầu như tất cả các cặp vợ chồng đều biết. Khi người đàn bà được vuốt ve, âm đ*o tiết ra một thứ nước trắng, gọi là âm dịch. Âm dịch là tinh hoa thận khí của người nữ. Người nam dùng miệng hút lấy. Đó là cách Thái âm bổ dương mà người con trai có vợ cũng phải biết. Cách này không làm hại sức khỏe người nữ, ngược lại còn làm cho vợ chồng chăn gối thêm đậm đà.

Trần Năng liếc nhìn chồng. Hùng Bảo nheo mắt tỏ vẻ đồng ý. Cử chỉ này không qua khỏi mắt Hồ Đề. Nàng nhìn Hùng Bảo chúm chím cười thầm như ngụ ý : "Ta đã biết chúng bay làm gì trong phòng kín rồi".

Khất đại phu nhìn Đào Kỳ, Phương Dung cười :

– Nhưng dù sao trai gái cũng cần phải biết tiết dục. Nếu người nữ được nam sủng ái quá độ ; áp dụng pháp thứ nhì nhiều quá, khiến cho Thận tinh

người nữ bị hư hao. Mà thận thì chủ não, chủ tủy. Khi thận hư hao, không cung cấp đủ tinh khí cho não, người nữ sẽ bị mất trí nhớ, hoặc suy nghĩ thiếu linh hoạt. Thận hư hao thì không cung cấp đủ tinh khí cho xương, việc đi đứng sẽ chóng mệt mỏi. Cho nên cô gái mới về nhà chồng thường ngơ ngơ ngác ngác, ai hỏi gì cũng chỉ cúi đầu mỉm cười, chỉ vì cô dâu được chồng sủng ái quá mà ra.

Câu nói này làm mọi người nhìn Phương-Dung mỉm cười. Bởi, thường ngày nàng rất thông minh, lanh lợi, việc gì cũng nghĩ ra được. Thế mà mấy hôm nay nàng thường nói những câu lẩn thẩn. Nàng luôn ngơ ngơ ngác ngác, cúi đầu mỉm cười.

Trần Năng tính hay đùa nghịch, rất thân với Phương-Dung, đã vỗ lưng nàng nói :

– Sư thẩm khỏi mắc cỡ, cháu cũng qua đoạn cầu hạnh phúc cô dâu mới rồi mà. Này liệu sư thẩm còn sử dụng võ công được không ?

Mọi người cười ồ.

Đương thời, con người sống gần với thiên nhiên như trời mưa, trời nắng, không cần phải dấu diếm những gì trong đời sống lứa đôi.

Phương-Dung hỏi Khất đại phu :

– Lão bá còn pháp thứ ba là gì ?

Khất đại phu cười :

– Pháp này người đời ít ai chịu xử dụng. Đó là uống nước tiểu lẫn của nhau. Khác với pháp thứ nhất, thứ nhì, khi hành xử cả nam lẫn nữ đều được rung cảm mãnh liệt. Còn pháp thứ ba chỉ một người được hưởng mà thôi. Đó là người uống.

Trần Năng nhăn mặt :

– Sư phụ! Uống nước tiểu khai chết đi được, lại bẩn thỉu quá, ai mà dám uống.

Khất đại phu vỗ lên lưng đệ tử :

– Con bé ngạnh đầu này, quên hết lời dạy rồi sao ? Ta đã nói rằng : Đàn bà mới đẻ, khí huyết đều hư, cần uống nước tiểu con trai khi sáng mới thức . Hoặc uống nóng, hoặc chưng với nghệ mà uống, thì sức khỏe mau phục hồi là gì ? Bẩn ở chỗ nào ? Nhưng về phương thức Thái âm bổ dương, có đôi chút khác. Vợ chồng trong phòng the, đầu gối tay ấp, tình ý nồng nàn, gần như hai người là hai bát nước trộn lẫn vào nhau, thì còn biết gì là dơ, là bẩn nữa đâu ? Vợ chồng là hai thể âm dương đối nghịch. Uống nước tiểu của nhau là bồi bổ hỗ trợ lẫn cho nhau. Như đã nói, pháp này chỉ người uống cảm thấy rung động mà thôi. Nước tiểu còn ở trong người thì không khai, khi ra không khí mới khai. Vậy cần ghé miệng vào uống thẳng, đừng để nước tiểu ra không khí.

Nghe lời Khất đại phu giảng đám trai trẻ ngồi như sáng mắt ra. Họ cảm thấy như vừa tìm được một chân trời hạnh phúc mới.

Khất đại phu tiếp :

– Pháp thứ tư trai gái thường áp dụng. Đó là trai hút tinh của gái và gái hút tinh của trai. Gái hút tinh của trai bất cứ lúc nào cũng được. Còn trai hút kinh của gái, chỉ nên áp dụng vào ngày cuối cùng của kinh kỳ. Ngày đó tinh huyết mới thực đầy đủ.

Hồ Đề tính ồn ào, không câu nệ, xấu hổ, nàng liếc nhìn Trần năng, Hùng Bảo, Phương-Dung, Đào Kỳ như dò xét xem mấy người này có áp dụng pháp thứ tư không. Thấy Trần Năng thản nhiên như thường, Hồ Đề đoán rằng cặp

vợ chồng này có áp dụng. Còn Phương-Dung ngơ ngác nhìn chồng. Hồ Đề biết ngay cặp này chưa áp dụng qua.

Mai Đạt lại hỏi :

– Thưa lão bá còn pháp thứ năm.

Khấ đại phu cười nhìn Đào Kỳ :

– Đào tiểu hữu, pháp này ngươi đã thấy qua khi thám thính phủ Thái-thú. Hồi ngươi đương bệnh ở nhà ta, ngươi có kể cho ta nghe một lần. Có đúng thế không ?

Đào Kỳ gật đầu :

– Trước hôm cứu Ngũ-kiếm, cháu và Phương-Dung vào thám thính phủ Thái-thú thấy Tô Định áp dụng với Ngũ-kiếm. Nhưng hồi đó, cháu không hiểu rõ nguyên lý này.

Trần Đại Sinh cười :

– Có gì mà không hiểu ? Đây là lối hưởng thụ của giới giàu có, quan lại. Họ nuôi nhiều thanh nữ trẻ đẹp, cho ăn uống toàn thức bổ dương. Họ dùng nước hay rượu đổ vào âm hộ thanh nữ, rồi ghé miệng vào mà uống. Đây mới đúng là Thái âm bổ dương. Họ làm như vậy sẽ giữ được sức khỏe lâu bền, sống lâu, trường thọ.

Mai Đạt như bừng tỉnh giấc mơ :

– Cháu nghe Hoàng Đức-Phi, Tô Định dùng phương thức Thái âm bổ dương cho rằng hắn đã bày đặt ra, không ngờ lại có nguồn gốc y khoa như thế. Dường như tất cả Ngũ pháp của Tô Định chỉ áp dụng với một mình Sài Phố mà thôi. Bây giờ đến độ mỗi ngày không được y thị đái vào miệng, Tô

Định khổ sở vô cùng. Trong khi Tô Định lo mãi mê trong phòng the với vợ Đức-Phi, y đã mang quân đi bắt các trang, các động nộp ngà voi, ngọc trai, gỗ quế, cùng vơ vét vàng bạc. Y muốn làm gì thì làm, Tô Định cũng phải im miệng.

Ghi chú,

Ngũ pháp trường xuân bổ dương, xin đọc Giảng-huấn tình dục bằng y học Trung-quốc của Trần Đại-Sỹ, do Thuvienvietnam. com, California, USA xb. 2002)

Trưng Nhị nhìn ra xa suy nghĩ rồi nói :

– Bây giờ chúng ta làm thế nào để Nghiêm Sơn giết tên Hoàng Đức-Phi này đi, để trừ hại cho dân, rồi đưa người của mình vào làm Huyện-úy. Việc này phải nhờ tới Vĩnh-Hoa mới xong.

Phùng Vĩnh Hoa nhìn Đào Kỳ :

– Đào tam đệ ! Ngoài ngươi ra không ai làm được. Phu nhân Lĩnh-Nam công cưng chiều em, em nói gì bà cũng nghe. Trong khi bà nói gì Nghiêm công cũng nghe. Ta bày một kế thế này : Tất cả chúng ta lên đường về Bắc, chỉ để em với Phương-Dung đi ngược trở lại hướng Cửu-chân, thế nào cũng gặp Nghiêm công đi trở ra. Em kể cho Nghiêm công về vụ thuyền gặp bão, chúng ta ghé vào trang Thiên-bản, nhất nhất thuật lại đúng sự thật, sau đó, em thêm vào đoạn : Em thấy Đức Hiệp đến hội họp với Hoàng Đức-Phi, chúng dự trù đánh thuốc độc, hại Nghiêm đại ca. Vì vậy em phải trở lại báo để cho Nghiêm đề phòng. Nghiêm là người can đảm, tất sẽ cùng em đến thanh sát huyện Lục-hải. Đức-Phi nghe Nghiêm tới, tất phải ra đón tiếp, đãi đằng. Trong lúc đó em tìm cách bỏ thuốc độc vào trong thức ăn của Nghiêm. Giữa lúc Nghiêm trúng độc, ngã lăn ra, em với Phương-Dung xuất hiện cứu Nghiêm ra. Trong khi đó bỏ thư này vào đầu giướng hay án thư làm việc của

Đức-Phi. Em nhờ Trần Năng cứu tỉnh Nghiêm, trong khi Phương-Dung dùng lời khích Nghiêm giết Đức-Phi.

Hồ Đề dơ tay trái phát biểu ý kiến :

– Vậy phải để Trần Năng, Hùng Báo và em ở lại.

Nghe Hồ Đề nói, mặt Khất đại phu tươi lên nhìn Nguyễn Trát, Nam-hải nữ hiệp và Nguyễn Tam-Trinh. Ba người hội ý với nhau, cùng nghĩ : Bàn về việc khởi nghĩa, phục quốc, giới già không đủ linh mẫn làm việc cần phải có người trẻ đứng ra. Ông và ba người trên đường đi, bàn tính rằng, đám trẻ mà họ gặp, lòng dạ hăng say, võ công cao, kiến thức quảng bác, nhưng chúng quá phức tạp. Ai sẽ là người cầm đầu đây ? Họ ngại nhất là những cái đầu thông minh của Phương-Dung, Trần Năng, Hồ Đề, Trưng Nhị, không ai chịu phục ai. Nhưng những biến cố vừa qua cho họ thấy Phương-Dung, Hồ Đề, Trần Năng hòan toàn phục tùng Trưng Nhị, coi Trưng Nhị như người lãnh đạo. Đáng lẽ ông là người địa vị cao nhất rồi tới Nam-hải nữ hiệp, mà Hồ Đề không xin phép, mà lại xin phép Trưng Nhị, điều này tỏ rõ, họ đã phục tùng Trưng Nhị. Ông nhìn ba vị kia, cùng nhau tỏ rõ niềm vui.

Trưng Nhị mỉm cười :

– Được, chị đồng ý, nhưng tất cả kế hoạch phải do Phương-Dung. Chứ em nóng tính, lại nghịch ngợm quá, sợ hư việc.

Hồ Đề nhìn Phương-Dung :

– Chị yên tâm. Em thương Phương-Dung lắm, chả vậy sao lần đầu vừa gặp Dung, em đã tặng ngựa Ô, rồi em còn bắt Đào tam đệ tuyệt đối phục tùng Dung đó sao ?

Trang Thiên-bản rất nhiều ngựa, đủ cung cấp cho mọi người lên đường về Bắc. Còn bọn Đào Kỳ lên đường xuôi về Nam.

Đào Kỳ đi ngược trở lại con đường 7 năm trước chàng cùng đi với Nghiêm và Thiều-Hoa. Có điều ngày đó, chàng đi mà trong lòng nhớ nhung cha mẹ, với nỗi buồn nhà tan, cửa nát, thân thế trôi nỗi không biết sẽ về đâu. Còn hôm nay bên cạnh người vợ xinh đẹp, thông minh còn có Hồ Đề hào sảng, Trần Năng nghịch ngợm và Hùng Bảo thâm trầm như một người lớn tuổi.

Năm người đều ngang tuổi nhau, võ công cao, kinh nghiệm đời nhiều, họ ruổi ngựa, vừa đi, vừa nói chuyện, coi trời đất không ra gì nữa.

Hùng Bảo luôn đề nghị đi vào thôn xóm mua sắm lương thực. Còn Hồ Đề sống với thiên nhiên đã quen, nàng đề nghị bắn chim, săn thú, ăn ngủ ngoài trời. Phương Dung không biết nghe ai, đành xin biểu quyết. Hùng Bảo bị thiểu số.

Tối hôm đó họ dừng lại giữa khu rừng, bên cạnh có suối chảy trong veo.

Hồ Đề chỉ suối nói :

– Ta nghe Đào tam đệ là con rái cá vùng Cửu chân, bắt cá giỏi lắm, vậy Tam đệ ra suối bắt cá. Phương Dung với ta đi săn thú. Nhìn qua cũng biết vùng này có nhiều nai hoẵng. Chúng ta đi săn thú đây.

Đào Kỳ vẫy Trần Năng, Hùng Bảo ra suối. Chàng lấy kiếm chặt một cây trúc nhỏ, vót nhọn đầu, rồi ra đứng hòn đá cạnh suối. Nhìn từng đàn cá tung tăng bơi lội dưới suối, chàng phóng cành trúc xuống. Cứ mỗi cái phóng là chàng được một con. Chỉ chốc lát, chàng xiên được gần hai chục con cá.

Chàng bảo Trần Năng :

– Phu nhân lấy ít đất sét lên đây, tôi dạy cách nướng cá.

Trần Năng bốc lên một tảng đất sét lớn. Đào Kỳ nói :

– Cá ở suối không tanh như cá ở sông, cá biển, cá ao. Nhưng cá ở dưới suối thường có nhiều chất độc. Muốn khỏi trúng độc, khi nướng cá phải để nguyên cả bộ đồ lòng không được móc ra.

Trần Năng gật đầu :

– Sư phụ cháu có dạy : Con cá chống được chất độc nhờ bộ lòng của nó. Bởi vậy, những loại cá ở vùng có chất độc, khi ăn không nên bỏ bộ lòng đi.

Đào Kỳ gật đầu :

– Ta lấy đất sét bọc phía ngoài cá rồi nướng. Đất sét khô sẽ hút hết chất độc ra, mùi tanh của cá cũng mất... Chứ nướng hun khói tuy đẹp mắt thật, nhưng ăn vào tanh lắm.

Ba người lấy đất sét bọc cá, để lên dàn củi khô mà đốt. Khói bốc lên tỏa ra giữa rừng xanh âm u, thơ mộng như trong cảnh tiên.

Ba người đang nướng cá thì HỒ Đề, Phương Dung trở về mang theo một con nai nhỏ. Hồ Đề lấy kiếm cùng Phương Dung lột da nai, moi bộ lòng mang xuống suối rửa sạch. Nàng lấy dây leo buộc bốn góc tấm da nai vào một cái khuôn hình vuông, làm bốn cái chân, thế là đã có một cài nồi bằng da. Hồ Đề chặt lấy hai cái đùi xuyên qua hai khúc cây đem nướng. Phần còn lại, nàng chặt nhỏ, cho vào nồi da chất củi đun.

Hùng Bảo, Trần Năng là công tử, tiểu thư từ nhỏ, những kinh nghiệm về cuộc sống thiên nhiên gần như không biết gì. Bây giờ thấy Hồ Đề làm thịt nai, chế nồi nấu giữa rừng, mới thấy Hồ Đề có lý khi đòi ăn ngoài trời. Sống giữa trời, con người tự tạo lấy phương tiện, Hùng Bảo cảm thấy thích thú hơn ăn cơm quán nhiều.

Hồ Đề chỉ vào một bụi cây đầy dây leo :

– Đây là dây Sàn bát . Loại rau này ăn vào vừa mát, vừa dễ ngủ. Chúng ta hái một ít cho vào nồi da nấu, sẽ có một bữa canh ngon.

Phương-Dung mỉm cười :

– Bây giờ em mới hiểu câu nồi da nấu thịt là thế nào. Cũng như người Hán họ dùng người Việt để giết người Việt vậy.

Đào Kỳ mang cá nướng mời mọi người ăn. Trần Năng cầm con cá nướng lên thấy khô như thịt gà, ăn vào vừa thơm, vừa bùi, có lẫn cả mùi khét của lửa nướng.

Ăn xong, họ lăn ra bải cỏ, ngủ giữa thiên nhiên. Họ ngủ mãi tới khi gần hoàng hôn mới giật mình thức giấc vì tiếng vó ngựa phi dồn dập. Đào Kỳ có nội công thâm sâu nhất, chàng ghé tai xuống đất nghe rồi đếm :

– Đi trước là hai con, một con bị thương ở chân. Dường như đây là hai người bị đuổi. Đi sau là bốn con ngựa nữa, dường như là của những người đuổi theo.

Vì đã ước hẹn trước, Hồ Đề đưa mắt hỏi ý kiến Phương-Dung. Phương-Dung nói :

– Hùng Bảo mau đem ngựa dấu trong rừng, đừng để người đi đường trông thấy. Chị Hồ Đề núp bên đường, chuẩn bị dây sẵn, nếu em ra hiệu thì tung dây bắt địch. Trần Năng, Hùng Bảo núp một bên, hễ thấy tôi ra hiệu thì xuất hiện.

Nàng vẫy Đào Kỳ cùng núp vào bên đường chờ đợi.

Phía trước có hai con ngựa chạy tới, quả nhiên có một con bị thương, bước phi không đều. Trên lưng ngựa, một nam, một nữ đang ra roi rất gấp. Phía xa xa có bốn kỵ mã đang đuổi theo.

Đang chạy ngon trớn, bỗng con ngựa của cô gái khụy chân xuống hất bổng nàng lên. Thiếu nữ vội nhún mình vọt khỏi lưng ngựa, rồi từ từ đáp xuống đất. Người nam dừng cương lại hỏi :

– Chị Lan sao vậy ?

Thiếu nữ nhăn nhó :

– Con ngựa của chị bị thương, chắc mệt quá nên trật chân. Thôi em chạy trước đi. Cố gắng chạy đến Trường-yên báo cho Cao-cảnh hầu biết. Chị quyết ở lại đây sống chết với bốn tên giặc non này.

Thanh niên tỏ ra cương quyết :

– Không ! Chết cùng chết cả. Chị em ta không thể kẻ sống, người chết được.

Rồi thiếu niên cột ngựa vào gốc cây, cùng chị đứng hiên ngang chờ đợi kẻ thù. Chỉ một lát, bốn kỵ mã cũng tới. Phương-Dung bấm Đào Kỳ :

– Lại thầy trò Huyện-úy Hoàng Đức-Phi đây !

Bốn người thấy đôi trai gái dừng ngựa, đứng giữa đường, vội cùng nhau bao vây. Hoàng Đức-Phi cười híp hai mắt ti hí :

– Lê Thị Lan, Lê Anh Tuấn, hai đứa mày không thóat khỏi tay ta đâu. Mau chịu trói, ta hứa sẽ xử nhẹ tay cho bọn ngươi.

Thiếu nữ tên Lê Thị Lan cười ngạo nghễ :

– Hoàng Đức-Phi, ta hỏi ngươi, ngươi dựa vào đâu mà đòi xét xử ta? Ta là con cháu vua Hùng, vua An-Dương. Chỉ những người của đất Lĩnh-nam mới có quyền xét xử ta mà thôi. Còn ngươi, thân làm tôi tớ cho người Hán, đòi xét xử ta, thì thật là ngu. Hôm nay, chị em ta bị trúng độc của cha con ngươi, chỉ

còn có con đường tử chiến mà thôi.

Hoàng Bá-Hiển nhảy xuống ngựa, vung chưởng đánh tới. Thiếu nữ cười, phát chưởng chống lại. Đào Kỳ nói nhỏ :

– Võ công của nàng là võ công Tản-viên đấy.

Bá-Hiển lùi lại, nói :

– Lê Thị Lan, ngươi đã trúng độc còn vận sức phóng chưởng chỉ mau uổng mạng mà thôi.

Vừa nói, y vừa tấn công liên tiếp. Đào Kỳ cũng thấy võ công của thiếu nữ, cao hơn võ công của đám thầy trò Hoàng Đức-Phi nhiều. Nhưng nàng đã bị thương không thể chống lại nổi.

Phía bên kia, Hoàng Phi-Long, Hoàng Vĩnh-Liên cũng đang ráo riết tấn công thiếu niên. Thiếu niên bình tĩnh chống trả. Vì chàng cũng bị trúng độc, nên quyền pháp hơi rối loạn.

Giữa lúc đó, một đoàn kỵ mã từ phía Nam đi tới. Dẫn trước là một Ngũ-kỵ binh. Năm kỵ mã thấy có đám đánh nhau vội ngừng lại coi, mặt họ lãnh đạm như nhìn một cảnh thiên nhiên.

Thiếu nữ chống trả được mấy chiêu nữa thì loạng choạng ngã xuống. Bá-Hiển dùng dây trói nàng lại. Bên kia thanh niên tên Lê Anh-Tuấn cũng bị bắt trói.

Tên Kỵ-binh Hán quát :

– Các người tránh ra mau, để cho Bình-Nam đại tướng quân đi.

Anh em họ Hoàng ỷ mình có võ công cao, lại là đệ tử của Huyện-úy, không coi mấy tên kỵ binh Hán vào đâu, chúng lờ đi như không nghe thấy,

cứ tiếp tục trói chị em Lê Thị Lan.

Tên Ngũ-trưởng quát lớn :

– Các người có nghe không ? Tránh đường mau !

Quát rồi, y vung roi ngựa quất vào đầu Hoàng Đức-Phi đến bộp một cái, máu chảy ròng ròng. Bá-Hiển thấy sư phụ bị đòn, vội phóng chưởng vào đầu ngựa tên Ngũ-trưởng đến bình một cái. Con ngựa đau quá nhảy dựng lên, hất tên Ngũ-trưởng xuống đất. Bốn tên kỵ binh thấy đồng đội bị đánh, cùng xông vào rút đao hỗn chiến.

Bọn Đức-Phi không coi đám kỵ binh vào đâu, cùng phát chưởng đánh lại. Vừa khi đó một toán kỵ mã nữa tới, gồm tất cả bốn người. Phương-Dung đẩy khẽ Đào Kỳ :

– Nghiêm đại ca, Hoàng sư tỷ, đại ca Nghi-Sơn, đại sư ca Trần Dương-Đức.

Bốn người dừng ngựa đứng nhìn đám Đức-Phi đánh nhau với đám kỵ binh. Họ nhận ra võ công của ba thiếu niên là võ công Cửu-chân. Nghi-Sơn quát lớn :

– Ngừng tay !

Bọn kỵ binh ngừng tay, lùi lại. Đám đệ tử Đức-Phi cũng lùi lại. Nghi Sơn tiến lên trước, hỏi :

– Chẳng hay các vị huynh đệ đây cao danh quý tính là gì ? Tôn sư là ai ? Có thể cho biết được chăng ?

Đức-Phi thấy một người dáng điệu uy vũ, đi cạnh một thiếu nữ đẹp tuyệt trần lưng đeo bảo kiếm. Phía trước hai thiếu niên tướng mạo anh tuấn, lời lẽ

khách khí, bèn tiến lên nói :

– Ta là Huyện-úy Lục-hải, còn đây là ba đệ tử của ta : Bá-Hiển, Vĩnh-Liên, Phi-Long đều là quan chức. Hôm nay chúng ta đuổi theo bắt hai tên phi tặc, không ngờ gặp bọn kỵ binh hỗn láo gây sự. Chẳng hay các vị là ai ? Hãy thông danh tính cho ta biết ?

Nghi-Sơn liếc nhìn Nghiêm Sơn một cái. Nghiêm Sơn gật đầu tỏ ý bằng lòng. Nghi-Sơn chỉ vào Trần Dương-Đức :

– Đây là đại sư ca của tôi, họ Trần. Kia là sư tỷ của tôi, họ Hoàng. Và kia là muội phu họ Nghiêm, còn tôi họ Đào. Chúng tôi đều từ Cửu-chân ra đây. Chẳng hay hai người này mắc tội gì mà đại nhân bắt họ ?

Đức-Phi nhìn Nghi-Sơn với vẻ nghi ngờ :

– Chúng là bọn trộm cắp, ta bắt về trị tội.

Lê Thị Lan quát lên :

– Đồ khốn kiếp ! Chị em ta đi vào chợ Lục-hải ăn cơm, thì thằng đệ tử mất dạy của mi trổ mòi trêu ghẹo, rồi muốn cướp ngựa của em ta. Nó bị chúng ta tát một cái phải bỏ chạy. Không ngờ nó kêu chủ quán bỏ độc vào thức ăn, chị em ta ăn vào bị say thuốc, đành lên ngựa bỏ chạy. Mi kéo cả nhà đuổi theo. Nếu ta không bị trúng độc, cả bọn thầy trò mi cũng mất mạng.

Thiều-Hoa nhăn mặt tỏ vẻ khó chịu. Nàng quên mất Nghi-Sơn giới thiệu nàng là một người đi đường. Nàng dùng ngôn ngữ của một phu nhân quyền quý :

– Hoàng Huyện-úy, ngươi thực không phải. Ngươi là Huyện-úy, giữ binh quyền trong huyện để trừ đạo tặc, ngươi đã không biết dạy đệ tử, để đệ tử làm càn, đó là một tội. Khi biết chúng làm càn, ngươi không trách phạt là hai tội.

Không trách phạt thì chớ, ngươi lại cùng các đệ tử cướp của, bắt người, thế là ba tội. Theo quân luật ngươi có biết sẽ bị tội gì không ?

Thiều-Hoa đã đẹp, tiếng nói lại khoan thai, buông lời trách cứ Đức-Phi. Y liếc nhìn nàng nghĩ :

– Con bé này ở đâu mà đẹp thế này ? Phải chi ta bắt được đem về ôm ấp một đêm, dù có chết cũng không oán trách.

Bá-Hiển nghe thấy Thiều-Hoa mắng sư phụ, y tiến lên rút kiếm đâm liền. Thiều-Hoa biết chiêu đó là Loa thành nguyệt chiếu rất nguy hiểm của phái Cửu-chân. Nàng không đỡ chỉ đạp chân vào yên ngựa, vọt người lên cao. Còn lơ lửng trên không, nàng đã phóng xuống một chưởng. Vì giận dữ, nàng đã vận đủ mười thành công lực. Nàng mặc bộ quần áo vàng, cổ choàng khăn đỏ, trông phiêu phiêu, hốt hốt như một vị tiên. Chưởng phong chụp xuống. Bá-Hiển thấy nàng xử dụng võ công phái Cửu chân thì giật mình, vội thu kiếm về lăn đi một vòng mới thoát chết.

Thiều-Hoa quát lớn :

– Ban nãy sư huynh ta hỏi ngươi, sư thừa là ai, vì nghĩ ngươi là chỗ đồng môn. Ngươi không trả lời, còn vô lễ sư phụ của ngươi họ Đào phải không ?

Trong lòng Thiều-Hoa nghĩ rằng anh em họ Hoàng là con Huyện-úy thì có thể là đệ tử của sư thúc Đào Thế-Hùng chăng nên nàng mới hỏi rõ.

Hoàng Bá-Hiển cười nhạt :

– Ta chẳng biết tên họ Đào, họ cởi gì hết.

Vừa nói, y vừa vung chưởng đánh tới. Dù sao Thiều-Hoa cũng là tam đệ tử của Đào Thế-Kiệt. Võ công nàng có kém, là kém so với Đào Kỳ, với sư huynh nàng mà thôi. Còn đối với bọn này, nàng có coi ra gì. Tay trái nàng sử

dụng một thức cầm nã bắt lấy tay Bá-Hiển. Tay phải nàng tát vào mặt hắn hai cái thật mạnh. Thuận chân nàng đá hắn một cước, khiến hắn bay vào bụi cây gần đó.

Bị đòn đau, Bá-Hiển vọt dậy đã thấy Vĩnh-Liên, Phi-Long đang vây Thiều-Hoa vào giữa. y cũng nhảy vào vòng chiến.

Vì thấy anh em họ Hoàng xử dụng võ công Cửu-chân, Thiều-Hoa có ý nhân nhượng đôi chút. Nay thấy ba người xúm vào vây đánh mình, nàng thầm tức giận ; nghĩ :

– Đệ tử Cửu-chân dù ở cấp nào chăng nữa, hể thấy người đồng môn, thì phải khai sư thừa và thân ái với nhau. Thế mà ta đã hai lần hỏi sư phụ chúng là ai, chúng cũng không trả lời, vậy ta cứ thẳng tay, dù sư phụ chúng là ai cũng không trách ta được.

Nghĩ thế, nàng đánh liền ba quyền. Binh, binh, binh. Ba đệ tử của Đức-Phi bị đánh bật ra ngoài, ngã lăn lông lốc. Chúng liền bò dậy dùng kiếm tấn công Thiều-Hoa bằng những chiêu cực kỳ tàn bạo. Thiều-Hoa không rút kiếm trả đòn. Nàng xen lẫn vào giữa ba anh em họ Hoàng, thỉnh thoảng lại tát cho mỗi tên một cái.

Liếc thấy Đức-Phi đang đứng nhìn các con vây nàng, Thiều-Hoa phát bực mình. Nàng đẩy một chưởng thật mạnh về phía Bá-Hiển làm y muốn ngộp thở, bèn nhảy lùi lại. Nàng nhảy vèo đến túm cổ Đức-Phi trên ngựa làm vũ khí, đưa ra đỡ kiếm của ba đệ tử. Anh em họ Hoàng hoảng sợ, lùi lại, chống kiếm ngơ ngác nhìn nhau. Thiều-Hoa tát vào mặt Đức-Phi một cái mắng :

– Bọn đệ tử mất dạy, ta đánh sư phụ.

Rồi nàng quẳng Đức-Phi xuống đất, dẫm chân lên ngực y, nói :

– Ba đứa bây mau quỳ xuống, lạy ta đủ mười lần, ta tha cho tên này. Bằng

không ta sẽ nhả kình lực, xương ngực hắn sẽ gãy nát liền.

Ba đệ tử của Đức-Phi đứng nhìn nhau, ngần ngại. Vì đánh, cả ba không phải là đối thủ của người đàn bà đẹp này, còn quỳ xuống lạy thì nhục nhã quá.

Đức-Phi sợ quá, lắp bắp :

– Các ngươi mau lạy đi ! Lạy đi !

Ba tên vội cúi đầu lạy Thiều-Hoa đủ mười lạy.

Thiều-Hoa hỏi :

– Về phần bọn mi, ta miễn cho khỏi bị đòn. Bây giờ ta hỏi câu nào, bọn mi phải trả lời câu đó. Thứ nhất sư phụ mi là ai ?

– Sư phụ chúng tôi là Hoàng Đức-Phi. Võ công của chúng tôi không do sư phụ trực tiếp dạy, mà do đại sư huynh Trịnh Quang, nhị sư tỷ Hoàng Thị Huệ truyền thụ.

Thiều-Hoa, Nghi-Sơn, Dương-Đức, cùng ồ lên một tiếng ngạc nhiên. Thiều-Hoa hỏi tiếp :

– Khi dạy võ công cho mi, đại sư huynh có nói rằng thuộc môn phái nào không ? Sư phụ của y là ai ?

Hoàng Bá-Hiển đáp :

– Sư huynh nói võ công này do sư phụ truyền cho.

Thiều-Hoa nghiêm mặt :

– Mấy đứa chúng bây thực ngu hết chỗ nói. Tên mặt mo Hoàng Đức-Phi

chỉ là một cái bị thịt, một miếng võ mèo cào cũng không biết, không lẽ bọn mi không nhìn ra ? y đã không biết võ làm sao truyền cho tên Trịnh Quang ?

Bá-Hiển đáp :

– Tôi chưa thấy sư phụ giao chiến với ai bao giờ làm sao biết bản lĩnh của người ?

Thiều-Hoa biết bọn chúng nói thật, nàng thầm nghĩ :

– Tên Trịnh Quang thật đốn mạt, đi nhận giặc làm thầy.

Nàng thu chân lại, đá Đức-Phi một cái bay ra xa, rồi tiến đến cởi trói cho chị em Lê Thị Lan. Bọn thầy trò Đức-Phi vội lên ngựa phóng mất. Thiều Hoa chợt nhớ ra điều gì, vội hỏi Lê Thị Lan :

– Hồi nãy chị thấy em sử dụng võ công Tản-viên, vậy em là đệ tử của cao nhân nào ?

Lê Thị Lan cảm động nói :

– Em cám ơn chị đã cứu mạng. Sư phụ em họ Nguyễn, húy Thành-Công.

Nghiêm Sơn bật lên tiếng kêu :

– Úi chà !

Nguyên Nguyễn Thành-Công là sư phụ của Phong-châu song quái, sư thúc của Đặng Thi-Sách, Trưng Trắc, Trưng Nhị, danh vang thiên hạ về võ công cũng như đạo đức.

Lê Thị Lan hỏi :

– Dường như chị là đệ tam đệ tử của Đào chưởng môn phái Cửu-chân thì

phải. Hèn chi võ công trác tuyệt, tính tình nghĩa hiệp hào sảng.

Thiều-Hoa ngạc nhiên :

– Tại sao em đoán được là chị ?

Lê Thị Lan cười :

– Sư phụ em thường nói rằng chưởng môn phái Cửu-chân là Đào Thế-Kiệt, một trong những hào kiệt đạo đức đương thời. Người có ba con trai : Nghi-Sơn, Biện-Sơn và Kỳ. Ba đệ tử là Dương-Đức, Trịnh Quang và Thiều-Hoa, sau này còn thu thêm Tường-Loan nữa. Thiều-Hoa đẹp như một tiên nữ. Ban nãy thấy chị sử dụng võ công Cửu-chân, lại đẹp như tiên, gì mà em không đoán ra ?

Nghi-Sơn hỏi Lan :

– Dường như cô nương bị trúng độc, đó là độc chất gì vậy ?

Lê Anh Tuấn nói :

– Chị em tôi bị trúng thuốc mê, nhờ công lực cũng không đến nỗi tệ, nên không bị ngã. Bây giờ, chất độc đã ra rồi, không sao cả.

Trần Dương-Đức hỏi :

– Chẳng hay chị em cô đi đâu vậy ?

Lê Anh Tuấn đáp :

– Sư phụ sai chúng tôi vào Cửu-chân tìm người con thứ ba của Đào hầu là Đào Kỳ có chuyện khẩn cấp. Không ngờ qua đây thì bị nạn.

Thiều-Hoa đỡ Lê Thị Lan dậy :

– Nếu vậy, em phải trở về thôi. Tiểu sư đệ của tôi đã về Bắc gần mười lăm ngày rồi. Hiện giờ y ở nhà nhạc phụ tại Cối-giang tức là chưởng môn phái Long-biên.

Nghiêm Sơn xen vào :

– Thôi chúng ta trở lại Lục-hải kiếm gì ăn chiều. Mai hãy ra Bắc.

Thiều-Hoa mời Lê Thị Lan cùng cỡi một ngựa. Cả đoàn lại tiếp tục lên đường.

Bốn người, thêm chị em Lê Thị Lan thành sáu, cỡi ngựa ruổi bước về Lục-hải. Tới nơi, trời đã hoàng hôn. Sáu người tới huyện đường.

Lính gác thấy sáu người có kị binh theo hầu, đoán biết là quan nha, vội tiến ra cung kính hỏi :

– Các vị từ đâu tới ? Có việc gì ?

Tên Ngũ-trưởng kị binh theo hầu móc lệnh bài ra, nói :

– Ngươi vào báo Huyện-lệnh, có Lĩnh-Nam công giá lâm.

Tên lính gác cửa thấy vị tướng là người chỉ huy tối cao của mình, vội khúm núm hành lễ rồi đánh ba tiếng cồng. Một tên ngũ trưởng từ trong chạy ra. Tên canh cổng nói mấy tiếng. Tên ngũ trưởng vội chạy vào. Một lát, Huyện-lệnh Phạm Thu-Tòng áo mão chỉnh tề bước ra, vái dài xuống đất :

– Quốc công giá lâm tệ huyện, tiểu nhân không biết trước nghênh đón, thực có tội.

Nghiêm Sơn chỉ Trần Dương-Đức và Nghi-Sơn, nói :

– Đây là hai vị tân huyện úy Ngọc-đường và Nghi-sơn.

Chàng chỉ Thiều-Hoa :

– Còn đây là phu nhân của tôi.

Rồi chàng chih chị em Lê Thị Lan :

– Đây là hai người bạn của chúng tôi.

Huyện-lệnh vội mời tất cả vào huyện đường, thét pha trà, làm tiệc thết đãi.

Nguyên Nghiêm Sơn lĩnh tước Lĩnh-Nam công lại là nghĩa đệ của đương kim hoàng đế nhà Hán, chàng được cử sang Lĩnh-Nam với toàn quyền về tổ chức, quân sự, đối với quan lại các cấp, chàng được quyền tiền trảm hậu tấu. Chàng lại là người anh minh hiệp nghĩa, võ công cao cường, nhất là chàng không tham nhũng, quan lại các cấp nghe đến tên chàng đều run sợ, kính trọng. Huyện-lệnh Lục-hải là người Hán, nhờ có học, được cử sang Giao-chỉ làm lại, rồi được cất nhắc lên đến Huyện-lệnh. Lục-hải được coi là bờ xôi, giếng mật, dân cư trù phú, trên rừng có gỗ quý, dưới biển có ngọc trai, quan lại nào được cử tới đây, coi như một đặc ân. Thu-Tòng cũng như các quan người Hán khác, sang Giao-chỉ với mục đích : Vàng bạc và gái. Về gái, y bị Hoàng Đức-Phi cho vào tròng với vợ y. Thu-Tòng nhiều khi muốn thoát ra, nhưng lại sợ Đức-Phi là tay chân của Tô Định, y lại có ba đệ tử võ công cao cường. Vì vậy, tuy là huyện lệnh, nhưng y sợ Đức-Phi như sợ cọp. Hôm nay, bất ngờ Lĩnh-Nam công tới thăm huyện đường, làm y có cảm tưởng một cái gì không may sẽ xảy đến. Nghiêm Sơn lại giới thiệu hai huyện úy trẻ với y. Trước đây mấy hôm, y được ngựa lưu tinh báo rằng Huyện-úy Ngọc-đường Phùng Chính-Hòa làm phản, bị Nghiêm Sơn chặt đầu, tài sản bị tịch thu. Tiếp theo có lệnh truy nã Đô-sát Vũ Hỷ rất gấp, làm y càng lo ngại. Y lo ngại vì Hoàng Đức-Phi thường làm càn làm bậy quá đáng mà y không cản được.

Nhập tiệc một lúc, y gợi chuyện :

– Không hiểu Quốc-công giá lâm tệ huyện có điều chi dạy bảo ? Để tiểu nhân sai người đi gọi huyện úy tới đây trình diện đại nhân.

Nghiêm Sơn hỏi :

– Theo ý Huyện-lệnh, Hoàng Đức-Phi là người thế nào ?

Câu hỏi đột ngột làm Phạm Thu-Tòng không trả lời được. Nhưng thạo nghề làm quan, y đáp lệch đi :

– Tiểu nhân với Huyện-úy thường hội ý làm việc với nhau.

Nghiêm Sơn đâu lạ gì câu trả lời đó, chàng ngắt :

– Xin mời Lữ-trưởng Lục-hải tới gặp tôi trước đã.

Thu-Tòng xin phép ra ngoài. Lát sau, dẫn một quân nhân bước vào. Quân nhân hành lễ quân cách với Nghiêm :

– Lữ trưởng Lục-hải Trần Phúc tham kiến Quốc-công.

Nghiêm Sơn mời ngồi rồi hỏi :

– Lữ trưởng trấn ở đây được mấy năm rồi ?

– Tiểu nhân trấn nhậm ở đây đã được ba năm.

– Tình hình an ninh tại huyện ra sao ?

– Bẩm hoàn toàn tốt. Tuy không động đến binh, nhưng tiểu nhân vẫn thao luyện sĩ tốt, không dám xao lãng.

Người nhà Huyện-lệnh bưng trà, hoa quả tráng miệng vào. Phạm Thu-Tòng mời Nghiêm Sơn uống trà, ăn trái cây. Nghiêm Sơn uống chum trà thứ

nhất xong, chàng thấy mùi vị hơi lạ, vội bưng chung thứ nhì lên ngửi. Thấy mùi hơi chua. Chàng hạ chung trà xuống, hỏi Huyện-lệnh :

– Trà này là trà gì ? Sao có mùi chua vậy ?

Huyện-lệnh cũng nghiệm thấy thế. Y cho rằng người nhà nấu nước bị ám khói, vội pha bình trà khác. Nhưng khi y vừa đứng lên, thì người lảo đảo ngã xuống. Nghiêm Sơn la lên :

– Trà có thuốc độc.

Trần Phước cũng lảo đảo ngã xuống. Chàng quay lại thấy vợ còn đứng vững trong khi Nghi-Sơn, Dương-Đức và chị em Lê Thị Lan đang nghiến răng cố chịu đựng. Chàng thấy người lảo đảo, muốn vung tay phát lực mà không được

Chợt cánh cửa bật mở, thầy trò Đức-Phi cùng ùa vào, cười ha hả :

– Nghiêm Sơn hỡi Nghiêm Sơn ! Thế là mày đã lọt vào tay tao rồi. Đố mày chạy thoát đấy.

Nghiêm Sơn nghiến răng vận sức vào tay, phóng một chưởng đánh vào đầu Hoàng Đức-Phi để tự cứu mình. Bá-Hiển thấy chưởng mãnh liệt khủng khiếp, vội lạng mình vung chưởng đỡ. Bùng một tiếng, người y bị bật văng vào cột nhà. Cột nhà gãy rắc một cái, y nằm im, không động đậy. Đức-Phi nhảy đến đỡ y dậy, nhưng toàn bộ xương ngực Bá-Hiển đã bẹp dúm, đầu vỡ làm hai, chết liền tức khắc. Đức-Phi kinh hãi vì chưởng lực của Nghiêm Sơn.

Trước đây nghe nói Nghiêm Sơn võ công kinh người, nhưng với bản tính lưu manh, biết vài ba miếng võ tạp nhạp, y không thể ngờ trên đời, võ học có thể đạt tới trình độ như y thấy hôm nay. Y hoảng hồn đứng chết trân. Cả mấy thầy trò y cùng kinh hồn động phách. Tiến lên thì không dám, lùi lại cũng không xong.

Bỗng Nghiêm Sơn, Thiều-Hoa cùng lảo đảo, ngã ngồi xuống ghế. Hoàng Phi-Long biết thuốc đã ngấm, rút kiếm tiến lên nói :

– Sư phụ ! Giết chúng hay bắt sống ?

Đức Phi đã tỉnh lại. Y lắp bắp nói :

– Hãy trói chúng lại đã.

Vĩnh-Liên, Phi-Long dùng giây trói Nghiêm Sơn, Thiều-Hoa và mọi người lại. Đến lượt Huyện-lệnh và Trần Phúc thì Đức-Phi bảo đệ tử :

– Đừng trói chúng. Hãy đem nước lạnh vào dội lên đầu để cứu tỉnh chúng đã.

Vĩnh-Liên chạy ra ngoài lấy nước lạnh vào dội lên đầu hai người. Hai người tuy trúng độc ngã xuống, chân tay không cử động được, nhưng đầu óc còn nhận biết được mọi việc. Khi chân tay còn cử động được, Huyện-lệnh quát lên :

– Hoàng Huyện-úy ! Ngươi mau cởi trói cho Lĩnh-Nam công. Nếu chậm trễ khó tránh khỏi sát thân cả ba họ.

Trần Phước rút kiếm của Đào Nghi-Sơn, đứng trước Nghiêm Sơn, nói :

– Phụ tử chi binh. Họ Trần này trọn đời trong quân ngũ chưa từng thấy một tướng soái nào anh minh hiệp nghĩa, coi binh lính như ruột thịt bằng Nghiêm công. Nếu cha con ngươi muốn giết người, phải giết ta trước đã. Các ngươi có giỏi hãy tiến lên đi.

Đức-Phi là tên du thủ du thực, cả đời sống bằng những lời lưu manh, lừa đảo người, y vẫy hai con lùi lại, cười ha hả :

– Phạm Huyện-lệnh, Trần lữ trưởng ! Các người cứu Nghiêm Sơn, liệu lát

nữa y tỉnh dậy, có tha cho các người không ? Y bất thình lình tới đây với những người có võ công cao như thế này là có lý do của y. Y đã được phúc bẩm rằng các ngươi thu được nhiều ngọc ngà châu báu, nên muốn đến đây để xử trí các ngươi về tội tham nhũng, các ngươi có biết không ? Chứ nếu chỉ đi duyệt xét binh tình y đã cho ta biết trước rồi...

Ngừng một lát, y tiếp :

– Lượng tiểu phi quân tử, vô độc bất trượng phu. Phạm huyện lệnh, Trần lữ trưởng chi bằng ta giết hết những tên đàn ông thối tha này, quẳng xác vào rừng cho thú ăn thịt vô tang. Sau đó chúng ta mật bẩm về Tô thái thú, ngài sẽ trọng thưởng chúng ta. Tôi cam đoan việc này tốt đẹp. Hôm qua Tô thái thú cho người phi ngựa tới bảo vợ tôi ra Luy-lâu hầu ngài ngay. Tôi biết vợ tôi nó thạo nghề phòng the lắm. Tô thái thú nghiền nó như nghiền rượu vậy. Trong phòng the, Tô thái thú nhiều lần nói cho nó biết rằng ngài muốn giết tên Nghiêm Sơn đã lâu, ngặt vì uy thế y quá lớn, võ công y lại cao. Bây giờ chúng ta giết y thì Thái-thú sẽ thăng Huyện-lệnh làm Đô-sát, còn Lữ-trưởng sẽ thăng lên làm Sư-trưởng.

Lữ trưởng Trần Phước quát :

– Đức-Phi ! Ngươi đừng hòng hoa ngôn, xảo ngữ lừa ta. Ta không nghe đâu. Dù Lĩnh-Nam công với Tô thái thú có xung đột với nhau, ta là quân nhân, ta phải bảo vệ tướng soái.

Hoànng Đức-Phi cười :

– Thôi được ngươi lại cởi trói cho y đi.

Trần Phước chạy lại cởi trói cho Nghiêm Sơn, thì véo một cái, Hoàng Phi-Long đã phóng kiếm đâm y. Y hoảng hồn nhảy lùi lại, thì choang một tiếng, kiếm đã đâm trúng ngực y. May y mặc giáp sắt, kiếm đâm không thủng. Y

vung kiếm đánh với Phi-Long.

Trần Phước chỉ là một võ tướng, có sức mạnh, nhưng không phải là đối thủ của một đệ tử võ học Cửu-chân. Được mười hiệp, Phi-Long đã đánh kiếm của y rơi xuống đất, và chĩa kiếm vào cổ y.

Đức-Phi nói :

– Trần Phúc bây giờ có hai đường : Một là ngươi cầm kiếm đâm chết Nghiêm Sơn. Hai là ta giết ngươi, giết hết các con ngươi, đoạt vợ ngươi, nàng hầu của ngươi đem về làm tỳ thiếp. Của cải của ngươi ta hưởng hết.

Phi-Long đứng sau trần Phúc chĩa kiếm vào hông y, nói :

– Mi nhặt kiếm, tiến lên chém Nghiêm Sơn. Ta đứng sau ngươi, nếu ngươi chém Nghiêm, ta sẽ rút kiếm ra. Còn không ta đẩy kiếm vào giữa tim ngươi.

Đức-Phi cũng nhặt kiếm đưa cho Huyện-lệnh :

– Ngươi cũng thế, ngươi tiến lên đâm chết con vợ của Nghiêm Sơn đi.

Phạm Thu-Tòng quát lên :

– Đầu ta có thể rơi, chứ ta không thể giết Lĩnh-Nam công.

Đức-Phi cười gằn :

– Được ta đếm ba tiếng, nếu ngươi không ra tay, ta sẽ giết ngươi trước. Nào một... hai... ba.

Khi Vĩnh-Liên, Phi-Long vung kiếm lên bỗng cánh cửa sổ kêu đánh binh một tiếng, ba người vọt qua cửa vào. Chỉ một chiêu đã bắt sống Phi-Long, Vĩnh-Liên, Đức-Phi.

Nghiêm Sơn tuy trúng độc, chân tay tê liệt, nhưng đầu óc vẫn còn tỉnh, nên nhận biết mọi sự. Chàng thấy ba người nhảy vào trước là Đào Kỳ, Phương-Dung, Trần Năng tiếp theo sau đó là Hồ Đề, Hùng Bảo.

Trần Năng bảo Trần Phúc :

– Mau lấy nước lạnh cứu người.

Trần Phúc chạy ra ngoài một lát trở vào cùng vài tên lính bưng nước lạnh đưa Trần Năng. Trần Năng cùng Phương-Dung lau mặt cho mọi người. Đào Kỳ, Hùng Bảo rất quan tâm đến Thiều-Hoa. Thiều-Hoa mở mắt, tỉnh dậy mỉm cười :

– Tiểu sư đệ ! Đồ nhi Hùng Bảo các người hay quá.

Hùng Bảo vui mừng nói :

– Sư nương ! Sư nương khỏe hẳn chưa ?

Thiều-Hoa đứng dậy :

– Bảo nhi, ngươi yên tâm. Ta khỏi hẳn rồi.

Mọi người được cứu tỉnh và cởi trói. Nghiêm Sơn nói với Trần Phúc :

– Trần lữ trưởng, ngươi là đấng anh hùng. Suốt đời ta không quên ngươi đâu. Ngươi mau triệu tập binh mã, vây kín trang ấp của Hoàng Đức-Phi, dù con chó, con mèo cũng không được thoát ra ngoài. Nhưng đừng giết ai.

Lát sau Trần Phuc đã giải cả nhà Hoàng Đức-Phi tới.

Nghiêm Sơn quay lại nói với Huyện-lệnh Phạm Thu-Tòng :

– Ngươi đã nói thà mất đầu chứ quyết không để cho Đức-Phi giết ta. Ta

thề với trời đất, cả đời đối xử với ngươi như anh em. Ngươi cho ta mượn Huyện-đường một lát.

Rồi Nghiêm Sơn sai điệu cả nhà Hoàng Đức-Phi vào hỏi cung.

Thì ra khi Nghiêm Sơn đến Huyện-đường, bọn Đức-Phi đã được thông báo. Y biết rõ nữ lang đánh với y hồi trưa là phu nhân của Lĩnh-Nam công. Người đứng lược trận là Nghiêm Sơn thì không còn hồn vía. Y định cùng vợ con lên ngựa cao chạy xa bay. Nhưng đệ tử Phi-Long cản y :

– Việc gì phải chạy. Ta cho người lén vào bếp của Huyện-lệnh, bắt trói đầu bếp, bỏ thuốc mê vào trà cho bọn nó uống. Chúng ta bắt chúng trói lại, giết đi, có khi Tô Thái thú còn trọng thưởng là khác.

Đức-Phi là đứa tiểu nhân, nhát gan nhưng hay làm liều. Nay gặp bước đường cùng, y đành theo lời đệ tử. Không ngờ giữa lúc cha con y sắp thành công, lại bị bọn Đào Kỳ nhảy vào can thiệp.

Bây giờ cả bọn đã bị trói. Hoàng Bá-Hiển bể đầu chết thảm nằm đó. Y biết chắc không thể nào thoát nạn chu diệt toàn gia, đành nhắm mắt, cúi đầu, không nói được lời nào.

Hồ Đề nói với Nghiêm Sơn :

– Nghiêm đại ca ! Chúng tôi cứu đại ca, vậy đại ca thưởng cho chúng tôi cái gì đây ?

Nghiêm Sơn quay lại nhìn vợ hỏi ý kiến. Lúc đó, Thiều-Hoa đang ngồi trên ghế, Hùng Bảo đứng hầu phía sau, còn Đào Kỳ đang bóp vai cho nàng. Trong lòng chàng nảy ra mối thiện cảm :

– Tiểu sư đệ, Hùng Bảo lúc nào cũng chỉ nghĩ đến phục quốc, luôn miệng nguyền rủa Mỵ-Châu, nhưng lại cực kỳ sủng ái phu nhân ta. Họ đã coi ta là

người hiệp nghĩa chứ không phải Trọng-Thủy. Coi phu nhân ta là người biết đạo nghĩa chứ không phải Mỵ-Châu. Hôm ở đảo, ta bị Phùng Chính-Hòa phản, hôm nay lại bị Đức-Phi phản, đều do người thân của phu nhân cứu cả.

Thiều-Hoa thấy chồng hỏi ý kiến, nàng nhìn Hồ Đề, biết Hồ Đề có tính hay đùa, nàng nói :

– Hồ cô nương ! Ngươi muốn gì, dù ngươi không cứu chúng tôi, chúng tôi cũng chiều hết. Huống chi hôm nay, chúng tôi đã tới Quỷ môn quan lại được người cứu sống ?

Hồ Đề cười :

– Tôi chỉ muốn Nghiêm đại ca cho phép đề nghị biện pháp trừng phạt tên Hoàng Đức-Phi mà thôi.

Nghiêm Sơn ngẩn người ra, hỏi :

– Được. Nghiêm mỗ sẽ nghe lời đề nghị của cô nương. Nhưng không lẽ cô nương muốn cho voi dày hay ong đốt chết y ?

Hồ Đề vỗ tay :

– Không ! Tôi đi chuyến này không mang ong theo, cũng không mang voi theo, làm sao cho voi dày, ong đốt được ? Bây giờ đại ca cứ theo quân pháp xử trước. Chắc chắn y sẽ bị tử hình. Nhưng trước khi giết hắn, tôi xin được trừng phạt để làm gương cho những tên Đức-Phi sau này. Đại ca nghĩ có nên không ?

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 35: Giao long nữ

Trời đã về khuya, Huyện-lệnh sai dọn phòng mời mọi người đi nghỉ. Trong phòng ngủ Thiều-Hoa hỏi chồng :

– Anh nghĩ xem sư muội Hồ Đề sẽ làm gì thầy trò Đức-Phi ? Nghiêm Sơn lắc đầu :

– Hồ Đề là người Mường, sống với thiên nhiên đã quen. Ý nghĩ của nàng khác với ý nghĩ của chúng ta. Như hôm ở đại hội Tây-hồ thì rõ. Khi Đinh Công-Minh chửi Hùng Bảo chui đầu trong quần vợ, ai cũng cho là nhục nhã. Ngược lại nàng cho đó là việc dĩ nhiên, ông chồng nào mà chẳng chui đầu trong quần vợ, đã là sự thực thì đâu còn nhục nữa ? Rồi nàng dạy Công-Minh chui dưới háng Trần Năng. Nàng lại cho dùng rắn, dùng ong trêu người, thật là ngoài sự tưởng tượng của ta. Ngày mai, nàng hành tội cha con Đức-Phi thế nào, ta phải chờ mới biết được.

Sáng hôm sau, dân chúng các trang ấp tề tựu về Huyện Lục-hải, đông như hội. Họ được tin báo đúng giờ Ngọ, sẽ xử tội Huyện-úy Đức-Phi. Họ còn biết ngoài tội hà lạm, tàn ác với dân chúng ra, đêm hôm trước thầy trò y đã tạo phản, mưu sát Bình-Nam đại tướng quân Lĩnh-Nam công.

Trong mấy năm ở Lục-hải, thầy trò Hoàng Đức-Phi đã gây ra không biết bao nhiêu tội ác. Các Lạc hầu, Lạc tướng khổ sở với y vô cùng. Y căn cứ vào Ngũ pháp của Tô Định, mà đi khắp nơi bất người làm lao binh đưa sang Trung-nguyên. Khiến trong huyện, nhà nào cũng lâm vào cảnh tang tóc, muốn sống không nổi. Nay nghe tin hắn bị xử tội, người ta kéo nhau đi xem

đông nghẹt. Người người chen nhau ở bãi đất trống trước huyện đường.

Đúng giờ Ngọ, ba hồi chiêng trống vang lừng, thầy tò Đức-Phi bị điệu ra trước sân huyện đường. Lính dẫn y lên đài trói vào cột. Trên đài có một cái bàn trải lụa đỏ. Giữa bàn có một lư hương, khói bốc lên nghi ngút.

Chợt tiếng loa hô lớn :

– Lĩnh-Nam công đến ! Quì xuống !

Dân chúng lập tức tuân lệnh, Nghiêm Sơn ra hiệu miễn lễ. Tiếng loa lại xướng :

– Miễn lễ !

Nghiêm Sơn lên bàn ngồi. Huyện-lệnh Phạm Thu-Tòng đứng lên cầm tập giấy, đọc lớn :

Lĩnh-Nam công, lĩnh Bình-Nam đại tướng quân, cáo tri cho các Lạc hầu, Lạc tướng, Động trưởng, Châu trưởng cùng các chức sắc, bô lão, dân chúng trong huyện Lục-hải rõ :

Kể từ khi bản soái được Kiến-vũ thiên tử ủy nhiệm sang Lĩnh-Nam, trước khuất phục các thái thú dư đảng của phản tặc Vương Mãng, sau giúp dãn Việt an cư lạc nghiệp. Hơn 8 năm qua bản soái đã ban hành pháp lệnh :

1. Cho người Việt cũng như người Hán được bình đẳng trước pháp luật. Không còn cảnh người Hán phạm tội được tha, người Việt phạm tội bị phạt.

2. Người Hán, người Việt có tài , đều được trọng dụng. Toàn đất Lĩnh-Nam có 6 quận, thì đã có 5 thái thú là người Việt. Đô sát có nơi là người Việt, có nơi người Hán. Quan lại các cấp huyện lệnh tuy vẫn còn là người Hán, nhưng huyện úy hầu hết là người Việt.

3.Trừng phạt nặng nề những quan chức nhũng lạm. Tại đất Lục-hải được coi là bờ xôi, giếng mật của Lĩnh-Nam, Huyện lệnh lại có tài. Lạc hầu, Lạc tướng đều là người biết lo cho dân. Thế mà dân chúng vẫn khổ sở, tiếng than vang đến Luy-lâu. Bản soái nhiều lần muốn đến thanh sát, cải tiến nền nội trị, ngặt vì công việc đa đoan, mãi nay mới thực hiện được.

Bản soái qua Lục-hải điều tra, thấy gốc của thống khổ ở Lục-hải đều do tên Hoàng Đức-Phi, huyện úy gây ra.

Đức-Phi sinh giờ Ngọ, ngày rằm tháng mười, tuổi Bính tý. Y xuất thân lưu manh, trộm cướp. Mồ côi cha từ nhỏ thất học, gian dâm với cả chị ruột, sinh ra một gái tên Hoàng Yến Tuyết. Theo luật của thừa tướng Tiêu Hà bản triều, tội đáng phanh thây. Y bỏ nhà, phiêu bạt sang Trung-nguyên, lấy vợ làm gái điếm tên Sài Phố An Mả Rị, tuổi Ất-dậu, không rõ ngày tháng sinh. Y phiêu bạt tới Khúc-giang làm tôi tớ cho Khúc-giang ngũ hiệp, học được một vài thế võ. Từ đó y mượn tiếng danh gia, lừa bịp thiên hạ.

Khi trở về Giao-chỉ, được lĩnh chức huyện úy. Tuy võ công y chỉ học được vài ba cái múa nhưng, lại ra cái điều là đệ tử danh gia, rủ thêm 6 người nữa, gửi thư về sư môn , xin được quy phục. Khúc giang ngũ hiệp, phần ở xa, phần thấy có người quy phục nên chấp nhận.

Bảy người theo thứ tự tuổi tác như sau :

Nguyễn Dân Phú trưởng võ đường Thanh-long.

Hoàng Xuân Nam, trưởng võ đường Bát-quái.

Nguyễn Văn Thịnh, lữ phó Lục-hải.

Trần Minh-Long giám-sở Tế tác Lục-hải.

Hoàng Đức-Phi, huyện úy Lục-hải.

Trần Phúc, lữ trưởng Lục-hải.

Phạm Thu Tòng, huyện lệnh Lục-hải.

Tri tình Nguyễn Dân Phú là võ sư uy tín, ngay thẳng, từ Trung-nguyên sang dạy võ, đã tạo được uy tín đáng khen. Con trưởng là Nguyễn Dân Việt là một lương y, thay cha làm chưởng môn, đạo đức có tiếng. Bản soái có lời khen tặng cả hai cha con, ban cho tước lạc hầu trang Thanh-long.

Hoàng Xuân Nam hơn 20 năm dạy võ ở miền biển giáo dục thiếu niên, công đức với dân đã dày Bản soái ban cho tước lạc hầu các trang ven biển.

Trần Minh-Long biết tội trạng Hoàng Đức-Phi, bị y đánh thuốc độc chết, không người kế tục, nghĩ cũng đáng thương. Bản soái ban cho làm Phúc thần, dân Lục-hải phải thờ cúng quanh năm.

Nguyễn Văn Thịnh khí tiết trung lương, đến tuổi về hưu vẫn còn lo dạy học. Bản soái ban cho tước lạc hầu trang Đông hải.

Trần Phúc tâm tính lương thuần, tận tụy với nhiệm vụ. Bản chức thăng lên chức huyện lệnh Nga sơn.

Phan Thu-Tòng văn võ toàn tài, lòng dạ trung lương đang lẽ được cất nhắc lên chức vụ lớn hơn, nhưng vì là người trên, không kiểm soát được Đức-Phi, Bản soái vẫn để ở chức vụ cũ .

Các đệ tử của Hoàng Đức-Phi, tên Hoàng Bá-Hiển, tri tình Phi là đứa gian manh, văn dốt, võ không quá ba cái múa, mà vẫn cuối đầu lạy làm thầy, cướp vợ của sư đệ Hoàng Phi-Long là Phạm Thị Hân, bản soái đã phóng chưởng đánh chết đêm qua. Hoàng Vĩnh-Liên xuất thân trong gia đình hào kiệt, bị Phi lừa dối nghĩ cũng đáng thương, truyền đưa về Luy-lâu cho được ăn học. Hoàng Phi-Long cũng bị lừa. Nhưng khi đã biết bị lừa vẫn còn theo Phi, khép vào tội gian nhân, hiệp đảng. Song xét kỹ, chỉ vì ngu dốt, nên được tha tội

chết, nhưng phải xung vào lao binh trong năm năm.

Tên Hoàng Thị Huệ, xuất thân trong gia đình nghèo khó, cha làm phu xe, đã biết nỗi khổ của bần dân mà vẫn theo Đức-Phi làm nhiều điều trái luân thường. Gian dâm phá thai đến ba lần. Bản soái chiếu luật bản triều, truyền :

– Xử tử toàn gia Hoàng Đức-Phi. Con cái, tôi tớ từ 15 tuổi trở lên được miễn tử, song phải xung quân. Đàn bà từ 15 tuổi trở lên, truyền đưa vào Nhật-Nam làm nô bộc cho binh sĩ xa nhà. Bất kể nam nữ dưới 15 tuổi được ân xá.

– Tịch thu tài sản. Phàm vàng bạc châu báu sung vào công khố. Đất đai y cướp của các lạc hầu, lạc tướng được trả về chủ cũ.

– Truyền cho thống lĩnh 72 động Tây-vu làm giám sát xử tử tội nhân.

– Hoàng Thị Huệ cũng bị xử tử.

– Truyền cho thống lĩnh 72 động Tây-vu làm giám trảm. Tùy ý áp dụng hình cụ xử tội.

Đúng giờ Ngọ, sau ba hồi chiêng trống vang lừng, Hoàng-Đức Phi cùng vợ con bị điệu ra trước đài cao.

Hồ Đề từ dưới đài bước lên. Dân chúng thấy nàng phục sức theo lối người Mường của miền rừng núi, đều ngẩn người ra nhìn. Họ thấy nàng xinh đẹp, tươi tắn, nhẹ nhàng thanh thoát, cho rằng nàng là một vị tiên cô giáng trần. Hồ Đề hướng vào dân chúng nói :

– Cha con tên Hoàng Đức-Phi làm hại dân chúng đã nhiều. Bây giờ tôi muốn tất cả chúng ta cùng trừng trị y.

Dân chúng hoan hô vang dội.

Nàng tiếp :

– Bãi đất trước kia đã được cất lên một cái nhà sàn. Các người đã nhìn thấy chưa ?

Dân chúng đều nhìn rõ. Họ thấy một cái nhà chòi bằng gỗ, lợp rạ, theo lối nhà sàn mới dựng lên. Phía Bắc và Nam có cầu thang. Nhà chia làm hai, có ván ngăn đôi, có cả cửa, đóng kín.

Dân chúng ngơ ngác không hiểu căn nhà đó dùng để làm gì. Hồ Đề giải thích :

– Cái chòi kia không phải để giam Đức-Phi. Nó là một cái nhà cầu. Ta cho lệnh trói cha con tên Phi vào mấy cái cột dưới sàn nhà. Trên sàn nhà có hai phòng kín. Phòng phía Bắc cho đàn bà con gái. Phòng phía Nam cho đàn ông con trai. Bây giờ chúng ta lần lượt lên nhà sàn vào phòng kín, đi tiêu, đi tiểu lên đầu cha con y, như vậy mới hả mối căm hờn từ lâu của dân chúng.

Ngừng lại một chút, nàng tiếp :

– Nếu cứ để dân chúng đi tiêu, đi tiểu vào đầu chúng, chỉ mấy ngày sau chúng sẽ chết mất. Như vậy chẳng khiến cho chúng sung sướng lắm sao ? Chủ ngục Lục-hải mỗi ngày cho người mang cơm, nước uống cho cha con y. Dân chúng sẽ được đi tiêu, đi tiểu vào đầu chúng hàng tháng cho đến khi nào chúng chết thì thôi.

Dân chúng sướng quá,hò reo vang dậy.

Cả nhà Hoàng Đức-Phi gồm có : Ba cha con y và mười người nữa, cũng bị điệu ra cùng một lúc với Hoàng Thị Huệ tới gần nhà sàn. Dân chúng nam phụ lão ấu chia nhau xếp hàng lên nhà sàn.

Nghiêm Sơn nhìn Hoàng Thiều-Hoa như muốn nói : Ai ngờ Hồ Đề nghĩ

ra hình phạt kinh khiếp như vậy !

Xong việc, Nghiêm Sơn hỏi Đào Kỳ tại sao lại ở đây cùng với Trần Năng, Hồ Đề..v.v... Đào Kỳ liền tường thuật biến chuyển từ lúc rời đảo đến giờ. Chàng chỉ có kế hoạch đã bàn với Khất đại phu và Nam hải nữ hiệp về việc phục quốc mà thôi.

Trước mặt Hoàng Thiều-Hoa, lúc nào Đào Kỳ cũng chỉ là cậu tiểu sư đệ mà thôi. Nàng nói :

– Bây giờ em đã có vợ, phải hành sự như người lớn. Hôm rời đảo về Cửu-chân, bọn Song-quái đã trốn mất. Sư phụ, sư thúc đã chỉnh đốn lại trang ấp. Dân chúng nghe tin sư phụ trở về kéo nhau đi đón. Yến tiệc linh đình, vui lắm. Họ hỏi tiểu sư đệ đâu. Sư phụ trả lời rằng đã sai sư đệ ra Bắc có việc. Sau, chúng ta thuyết phục sư phụ cho phép đại sư ca Trần Dương-Đức làm huyện úy Ngọc-đường thay Phùng Chính-Hòa, còn đại ca Nghi-Sơn làm huyện úy Nghi-sơn. Các sư đệ Biện-Sơn, Quách Lãng đều làm lữ trưởng Nghi-sơn, Ngọc-đường. Hôm chúng ta từ biệt để về Bắc, sư phụ cho đại sư ca và đại ca tiễn chúng ta đến đây. Giữa đường lại gặp tiểu sư đệ.

Đào Nghi-Sơn bảo Đào Kỳ :

– Trước khi đi, bố có gửi cho em bức thư. Tam muội sẽ đưa cho em.

Thiều-Hoa đưa thư cho Đào Kỳ. Đào Kỳ đứng dậy sửa y phục lại ngay ngắn, rồi mới mở thư đọc. Dân Lĩnh-Nam rất coi trọng chữ hiếu. Người ta có thể chết thay cho cha mẹ. Đối với lời nói, mệnh lệnh của cha mẹ, người con tuyệt đối tuân theo. Khi được thư cha mẹ, phải chỉnh đốn y phục, như ngồi trước mặt song thân, rồi mới mở ra xem.

Đào Kỳ nhẩm đọc :

Đất Lĩnh-nam, nước Âu-lạc,

Lạc-hầu Cửu-chân, chưởng môn Đào Thế-Kiệt,thư cho con út là Đào Kỳ ở xa, nghe lệnh dạy dỗ.

Phàm việc mình, có thể tự quyết. Phàm việc nhà, phải thuận trên dưới mới được làm. Phàm việc nước, trên coi có thuận lòng trời, hợp lòng người, việc cử sự mới xong. Con xa ta bảy năm, không được dạy dỗ nhiều, ta lấy làm ân hận. Tuy con đã được thúc phụ Thế-Hùng và các danh nhân đương thời như Trần Đại-Sinh, Nguyễn Trát, Nguyễn Tam-Trinh, Nam-hải dạy thêm. Nhưng dạy như thế ở trong nhà coi như đã tạm đủ, còn đứng ra để lo việc phục hưng Lĩnh-Nam, vẫn còn thiếu. Con may mắn được Lục tiên sinh dạy văn, học được võ công cao nhất thiên hạ, nhưng hành sự chưa được chính đạo. Ta viết thư này dặn con : Tuyệt hẳn, không được lai vãng với Tường-Quy nữa. Nếu trái lời thì con đã bất hiếu với ta đó.

Về Lê Đạo-Sinh, y đã hợp tác với Tô Định mưu hại Nghiêm Sơn. Nghiêm là người hào sảng, muốn tâu với Hán đế trả đất Lĩnh-Nam cho người Lĩnh-Nam. Nghiêm có ơn với Kiến-vũ, việc này chắc không khó. Vậy con cần nhìn phải, nhìn trái, bàn với Trưng Nhị, Vĩnh-Hoa, Phương-Dung mà hành động.

Thư bất tận ngôn. Mong ngày tái ngộ.

Đào Thế-Kiệt cẩn bút.

Đào Kỳ kính cẩn gấp thư bỏ vào túi, rồi hỏi Thiều-Hoa :

– Sư tỷ, mẹ em có dặn điều gì không ?

Thiều-Hoa lắc đầu :

– Sư mẫu chỉ dặn chị chiếu cố cho tiểu sư đệ . Thực sự bây giờ sư đệ đã là đại sư đệ rồi. Cả kiến thức võ công đều bỏ xa chị. Sư đệ có nhiều bạn tốt như Trưng Nhị, Hồ Đề, Vĩnh-Hoa..., có cô vợ thông minh, tài trí như Phương-Dung, ta có muốn chiếu cố đến sư đệ cũng không được nữa. Hay bây giờ thế

này, Sư đệ lớn rồi chiếu cố lại cho chị đi.

Phương-Dung nheo mắt :

– Đúng đấy! Khi xa bố mẹ, anh Kỳ mới có 13 tuổi, Hoàng sư tỷ đã nuôi nấng, chiếu cố tận tâm, không khác gì mẹ hiền. Bây giờ anh Kỳ thành người, phải báo hiếu lại cho sư tỷ.

Đào Kỳ nắm tay Thiều-Hoa cảm động nói :

– Em không muốn báo hiếu sư tỷ. Cứ để nợ nần sư tỷ như vậy, thành ra lúc nào em cũng nhớ đến sư tỷ, có phải hay hơn không ?

Từ ngày gặp Đào Kỳ, Nghiêm Sơn vẫn có thiện cảm với cậu Tiểu sư đệ của vợ. Huống chi, chàng lại thấy vợ hết sức yêu thương Đào Kỳ, lại càng thấy thích y hơn. Chàng nói :

– Ta xuất thân làm con một đại tướng quân, nhà giàu có, ta vẫn không thấy thế hơn người. Mười bảy tuổi, cùng Hợp-phố lục hiệp cứu Quang-vũ, cùng nhau kết bạn, khởi nghĩa chiếm Côn-dương, dẹp Vương Mãng, Xích My, được phong tới Lĩnh-Nam công, trong thiên hạ, ngoài hoàng đế ra không ai có uy quyền, giàu có bằng ta. Nhưng ta vẫn không thấy thế làm sung sướng. Điều sung sướng nhất đời ta là, khi sang Lĩnh-Nam gặp Hoàng muội. Sau đó, ta lại được Đào hầu cùng các huynh đệ không nghi ngờ xem ta là thằng Ngô là giặc Hán , đã giúp đỡ ta. Tất cả những thứ đó đều nhờ Hoàng muội cả. Cho nên Hoàng muội muốn gì ta cũng nghe theo hết.

Phương-Dung ngồi lại ngay ngắn, nói :

– Nghiêm đại ca ! Hôm nay đại ca đã hứa rằng. Hoàng sư tỷ muốn gì, đại ca cũng chiều, đại ca nhớ nhé.

Nghiêm Sơn cầm đôi đũa bẻ làm đôi, nói :

– Ta, Nghiêm Sơn, hứa trước mặt phu nhân ta là Hoàng Thiều-Hoa cùng các sư huynh, đệ, muội, các quan rằng : Trọn đời ta chỉ sủng ái Hoàng muội. Hoàng muội nuốn gì, ta cũng chiều theo. Nếu trái lời, sẽ như chiếc đũa này.

Chàng vừa dứt lời, Thiều-Hoa đã nắm lấy tay chàng, mắt long lanh nhìn chàng chiếu ra những tia sáng nhu mì, trông đẹp hơn bao giờ hết.

Chàng liếc thấy trên mặt Phương-Dung chiếu ra những nét kỳ dị, vui cũng không phải, mà buồn cũng không đúng. Chàng chợt nghĩ ra :

– Mình chỉ muốn hứa không bao giờ tuyển tỳ thiếp. Chuyện vợ chồng nhất thiết chiều Thiều-Hoa. Nhưng vừa rồi mình nói tổng quát quá, khiến Phương-Dung mai phục một câu, sau này khó mà gỡ được. Ta phải chiều Thiều-Hoa. Thiều-Hoa cực kỳ thương yêu tiểu sư đệ Đào Kỳ. Đào Kỳ lại có Phương-Dung bên cạnh. Không chừng nàng Đào Kỳ xúi Thiều-Hoa bắt ta khởi binh phản Quang-vũ cũng nên. Nhưng ta đã hứa rồi không thể rút lại được nữa.

Chàng nhìn Phương-Dung. Bốn mắt gặp nhau, Phương Dung cười tủm tỉm, ý như muốn giao hẹn : Đừng quên lời hứa đấy nhé !

Hùng khí bốc dậy, Nghiêm Sơn tiếp :

– Ta được mối nhu tình của Thiều-Hoa, dù có chết đến mươi lần vẫn cảm thấy hạnh phúc.

Phương-Dung mỉm cười nói với Nghiêm Sơn :

– Nghiêm đại ca ! Trong nhà mình, đại ca Nghi-Sơn, nhị ca Biện-Sơn đều làm quan cả rồi. Nghiêm đại ca cho anh Kỳ một chức quan gì đi.

Nghiêm Sơn biết Phương-Dung nói đùa, nên lắc đầu :

– Ta chẳng có chức gì xứng đáng với Đào sư đệ cả. Không lẽ ta nhường chức Bình-Nam Đại tướng quân cho tiểu sư đệ hay sao ?

Phương-Dung cười như nắc nẻ :

– Sao lại không ? Đại sư ca, đại ca đều là huyện úy. Nhị ca, Quách sư đệ là lữ trưởng, tại sao Nghiêm đại ca không phong anh Kỳ làm Thái-thú Giao Chỉ ? Em cũng muốn làm Thái-thú phu nhân đây.

Câu nói của Phương-Dung kéo Nghiêm Sơn về thực tại. Hiện chàng đang thiếu chức huyện úy Lục-hải. Các đời trước đều cấm không được dùng người Việt làm bất cứ một chức quan nào, dù võ hay văn. Từ khi Nghiêm Sơn thụ phong Lĩnh-Nam công, chàng cải lại, chức huyện lệnh là người Hán, còn huyện úy không bắt buộc. Nhân sĩ Lĩnh-Nam không ai hiểu ý chàng thế nào. Vì huyện úy là người cầm quân trong huyện, tại sao lại giao cho người Việt ? Lỡ họ mang quân làm phản sẽ trở tay sao kịp ?

Nghiêm Sơn nói với Trần Phúc :

–Huyện lệnh Nga-sơn đất Cửu-chân mới từ trần, ta quyết định dề cử lữ trưởng Trần Phúc vào chức đó. Trần huynh đệ, ngươi thực là khí tiết đáng khen. Ngày mai ngươi lên đường ngay đi. Đất Cửu-chân là đất anh hùng, văn vật như đất Trung-nguyên. Vào trong đó, nếu có gì khó khăn, ngươi hãy liên lạc với nhạc gia ta là Đào hầu và sư thúc của phu nhân ta là Đinh hầu. Đất Cửu-chân, Thái-thú, Đô-úy đều là Hợp-phố lục hiệp, huynh đệ của ta cả. Ngươi không sợ bị cô đơn. Hiện diện ở đây có sư huynh phu nhân ta là Đào Nghi-Sơn, Trần Dương-Đức đều đáng tin cậy. Anh em dựa vào nhau làm việc.Ta sẽ điều lữ trưởng Nga-sơn ra đây, và cho con trai lớn của Trang trưởng trang Thiên-bản là Mai Đạt làm lữ trưởng Nga-sơn. Còn huyện úy Lục-hải, chưa biết nên cử ai ?

Huyện-lệnh Phạm Thu-Tòng nhìn Thiều-Hoa, góp ý :

– Thưa Quốc-công ! Tiểu nhân nghi tuy Đức-Phi đã bị tội, nhưng phe đảng của chúng không phải đã hết. Tiểu nhân xin Quốc-công cử một trong những bằng hữu, sư đệ của phu nhân trấn nhậm, tiểu nhân mới an tâm.

Thiều-Hoa cũng nhận thấy lời huyện úy có lý. Huyện lệnh tuy biết võ công, nếu không có người thân tín sẽ rất nguy hiểm. Nàng nghĩ xem mình còn ai không ? Chẳng lẽ cử Đào Kỳ ? Chắc y không đời nào chịu. Vậy nên cử ai ?

Phương-Dung nhớ đến kế hoạch đã bàn ở trên tàu với Trưng Nhị, bèn cười nói :

– Sư tỷ, em góp một lời có được không ?

Thiều-Hoa vỗ lưng nàng :

– Trên đời này em chỉ thua có Khương Thái-công và Tôn Võ-tử mà thôi. Nay, hai người đó xương thịt đã nát thành tro cả rồi, nếu em có bàn lời nào, ai cãi cho nổi ?

Phương-Dung mỉm cười :

– Huyện Lục-hải lưỡng đầu thọ địch, một bên chân tay bọn Đức-Phi chưa hết, một bên, Tô Định nhòm ngó. Vậy, chỉ có thế tử của Lĩnh-Nam công chúng mới sợ mà thôi.

Nghiêm Sơn cười :

– Sư muội nói đúng. Nhưng ta với sư tỷ chưa có con.

Phương-Dung chỉ Hùng Bảo :

– Hùng sư điệt tuy không phải là con sư tỷ. Nhưng em sợ sau này sư tỷ có con, chưa chắc nó đã hiếu thuận với sư tỷ bằng Hùng sư điệt. Hùng sư điệt

vừa học võ với sư tỷ, vừa học văn với anh Kỳ, văn võ kiêm toàn. Sư tỷ thương y như con, tại sao không để Hùng Bảo làm huyện úy ?

Thiều-Hoa tỉnh ngộ, nhìn Hùng Bảo :

– Đồ nhi ! Sư nương bảo ngươi làm huyện úy Lục-hải, ngươi có nghe không ?

Hùng Bảo tới trước mặt Thiều-Hoa, quỳ xuống nói :

– Sư nương đối với con, ơn hơn núi. Sư nương dạy sao con xin nghe vậy.

Nghiêm Sơn cười :

– Khi cưới phu nhân, ta cứ tưởng được một người đẹp nhất, nhu mì nhất Lĩnh-Nam, bây giờ còn được người thân của phu nhân giúp nữa.

Chàng nâng Hùng Bảo dậy, nói :

– Đồ nhi ! Vậy từ nay ngươi là huyện úy Lục-hải.

Phương-Dung liếc nhìn Lê Thị Hoa :

– Trang chủ Thiên-bản ! Tôi nghĩ trang chủ nên giao trang ấp lại cho Hùng Bảo coi giùm. Phu nhân cùng những huynh đệ của tôi vào Cửu-chân. Phu nhân hãy mang hết những ai muốn theo phu nhân vào đó. Huyện lệnh Trần Phúc đại nhân đây, sẽ giúp đỡ phu nhân. Phu nhân cần nhớ : Những gì chúng tôi nói với phu nhân, phu nhân có thể bàn với phụ thân Đào tam ca là Đào hầu.

Lê Thị Hoa biết Phương-Dung nhắc đến mưu đồ phục quốc đã bàn ở trang của bà, nhưng không tiện nói ra đây. Bà gật đầu, nói :

– Chúng tôi xin nghe lời cô nương.

Sáng hôm sau, Nghiêm Sơn, Thiều-Hoa dẫn Đào Kỳ, Phương-Dung, Hồ Đề ra Bắc, để Hùng Bảo, Trần Năng ở lại. Còn Nghi Sơn, Dương-Đức, Trần Phúc, đám gia đình họ Mai do Lê Thị Hoa dẫn đầu, lên đường đi Cửu-chân. Chị em Lê Thị Lan, Lê Anh-Tuấn cùng theo Nghiêm Sơn một đường.

Dọc đường, Đào Kỳ nhắc lại kỷ niệm ngày đầu tiên cách đây bảy năm chàng theo Nghiêm Sơn, Thiều-Hoa đi trên con đường này ra Bắc. Nhưng tâm trạng hai lần khác nhau khá xa. Đi đường, Phương-Dung bàn với Nghiêm Sơn về chuyến Bắc du, làm thế nào để Kiến-vũ hoàng đế đồng ý lập lại đất Lĩnh-Nam. Mọi vấn đề đều xuôi đẹp. Nhưng có điều, dùng lại triều Âu-lạc hay Văn-lang là vấn đề rất nan giải.

Nghiêm Sơn cũng đang nhức đầu về vấn đề này. Chàng nghĩ : Vùng Cửu-chân đương nhiên do Đào hầu, nhạc phụ của chàng. Vùng Nhật-Nam giao cho Đinh hầu, sư thúc của Thiều-Hoa cũng được. Nhưng vùng Giao-chỉ, ai sẽ là người có đủ hả năng thống lĩnh? Còn Nam-hải và Tượng-quận sẽ do ai đây ?

Chàng liếc nhìn Phương-Dung, định đem vấn đề bàn với nàng, thì gặp ánh mắt tinh quái của nàng đang nhìn lại. Chàng vội hỏi :

– Phương-Dung ơi ! Ta muốn thỉnh ý kiến sư muội một việc.

Phương-Dung gò cương, cho ngựa đến gần Nghiêm Sơn :

– Có phải đại ca đang muốn kiếm người thống lĩnh đất Nam-hải và Tượng-quận phải không ?

Nghiêm Sơn kinh hãi nghĩ thầm :

– Cô em dâu này, tuổi bất quá 19, 20 sao lại thông minh đến độ này ? Nàng chỉ liếc nhìn đã thấu rõ tâm sự ta. Vậy từ nay, việc lớn việc nhỏ ta đều có thể bàn với nàng.

Chàng thấy đối với Thiều-Hoa, vợ chồng tình ý nồng nàn, mọi chuyện có thể bàn với nàng. Còn những quyết định lớn, đưa ra kế hoạch thường là chàng. Đối với Đào Kỳ, các vấn đề liên quan tới hành binh, bố trận, võ công, văn học đều bàn được. Chàng vẫn thiếu một người trông rộng, nhìn xa bên cạnh để cùng bàn việc. Nay chàng đã tìm thấy ở cô em dâu vợ.

Nghiêm Sơn hỏi :

– Đúng đây ! Sư muội, ý kiến người em thế nào ?

Phương-Dung thở dài :

– Từ trước đến nay, nhân sĩ sáu quận thuộc Lĩnh-Nam thường bất đồng ý kiến. Cửu-chân, Nhật-Nam, Long-biên thuộc Âu-lạc. Sài-sơn, Tản-viên thuộc Văn-lang. Quế-lâm thuộc Triệu Đà. Không ai chịu ai. Bây giờ nếu phục hồi Lĩnh-Nam, ta cứ theo ý dân. Kinh thư nói : Trời sinh trăm họ, cũng nói Ý dân là ý trời. Trong thư Đào hầu viết cho anh Kỳ cũng nói như vậy.

Câu nói của Phương-Dung làm Thiều-Hoa chấn động :

– Thì ra sư phụ dạy tiểu đệ lo phục quốc. Tại sao ta không nhân lúc vợ chồng tình ý mặn nồng thế này mà thuyết phục Nghiêm đại ca phục quốc cho Lĩnh-Nam ?

Nghĩ rồi, nàng nói với Phương-Dung :

– Phương-Dung nếu có cao kiến gì, cứ nói ra.

Câu nói của Thiều-Hoa khiến Phương-Dung hiểu ý nàng muốn nói : Phương Dung định làm gì cứ nói ra, đã có sư tỷ hậu thuẫn. Suy nghĩ một lát, Phương-Dung nói :

– Em nghĩ thế này. Dân chúng hiện sống trong các trang, ấp có một Lạc-

hầu, Lạc-tướng cai trị. Vậy Nghiêm đại ca lệnh cho sáu quận, mỗi quận họp các Lạc-hầu, Lạc-tướng, Châu-trưởng, Động-chúa, rồi bầu lấy một người Thống-lĩnh. Cứ ba năm bầu lại một lần. Mỗi khi quyết định chuyện gì lớn, Thống-lĩnh phải triệu tập các Lạc-hầu, Lạc-tướng mà hỏi ý kiến. Như vậy sẽ tránh khỏi tranh chấp. Sau đó, sáu Thống-lĩnh các quận họp nhau bầu một người chúa tể Lĩnh-Nam. Thế là không còn mối tranh chấp lập Văn-lang hay lập Âu-lạc nữa.

Nghiêm Sơn tỉnh ngộ. Nhưng chàng vẫn còn vấn đề nan giải : Các quan lại người Hán đến Lĩnh-Nam cai trị. Khi ra đi, trong đầu óc họ đã an bài sẵn ý tưởng bóc lột, làm giàu. Bấy giờ hất họ ra ngoài, đời nào họ chịu ngồi yên ? Bấy giờ, tất họ họp nhau, gom góp tiền bạc, đút lót trong triều, khó lòng Quang-vũ chiều theo ý chàng.

Chàng liếc nhìn Thiều-Hoa, Phương-Dung, tự nhủ :

– Quang-vũ không trả Lĩnh-Nam cho người Việt, anh hùng Lĩnh-Nam tất sẽ nổi dậy đánh đuổi người Hán. Chiến tranh khó tránh được. Bấy giờ mình phải đem bạn hữu Lĩnh-Nam đánh Quang-vũ, thực đau lòng. Hai bên cùng là bạn. Phía Hán, hầu hết tướng sĩ đều đã ở dưới quyền mình. Phía Lĩnh-Nam, hầu hết anh hùng đều thân với mình. Bấy giờ, hai bên chém giết nhau, mình phải giải quyết sao đây ?

Phương-Dung như đọc được ý nghĩ của Nghiêm Sơn. Nàng nói :

– Lê Đạo-Sinh tổ chức đại hội Tây-hồ. Đại hội lại biến thành chỗ tụ họp kết tội y. Đại hội Tây-hồ trở thành thuận lợi cho đại ca. Đại ca thống lĩnh anh hùng Lĩnh-Nam sang Trung-nguyên để tâu cùng Hán đế trả Lĩnh-Nam cho người Việt. Đó chẳng qua để cho Hán đế vui lòng, không gây chiến tranh với Lĩnh-Nam mà thôi. Chứ thực sự, Lĩnh-Nam đã phong cho đại ca, coi như Lĩnh-Nam đã được phục hồi rồi. Bây giờ đại ca cứ cho cải tổ nền cai trị như Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, cắt cử người hiền vào các chức vụ quan trọng,

nghĩa là đổi từ Hán qua Việt, song làm từ từ mà thôi.

Nghiêm Sơn lắc đầu :

– Khó quá, khó quá ! Nếu Quang-vũ không chấp thuận, sẽ có chiến tranh, sinh linh sẽ đồ thán. Người Hán, người Việt sẽ chết không biết bao nhiêu mà kể. Như sư muội thấy, luật nhà Hán khi phong cho ai làm Thái-thú một vùng, Thái-thú có toàn quyền về quân sự, hành chánh, triều đình không xen vào. Cao hơn nữa, phong cho người nào tước hầu, họ được ăn lộc một vùng nhưng không có quyền gì về cai trị. Ngược lại, phong cho người nào tước Công, Vương, hoặc Đại tướng quân trấn thủ một vùng, họ có toàn quyền cất cử từ chức Thái-thú trở xuống. Quang-vũ tuy là bạn ta, phong cho ta làm Lĩnh-Nam công thực, nhưng triều đình lại cử Tô Định sang Giao-chỉ làm Thái-thú, ngoài ý muốn của ta. Ta cho người về mật tấu với Quang-vũ cách chức y về tội ban hành Ngũ lệnh. Quang-vũ cho biết Tô Định là người rất thâm tình của Mã Thái hậu. Chính Mã Thái hậu ra lệnh cho triều đình ban chiếu phong y làm Thái-thú mà Quang-vũ không dám can.

Phương Dung à lên một tiếng :

– Chính vì vậy, Tô Định mới lôi kéo Lê Đạo-Sinh, bao phen định hại đại ca. Không chừng y nhận mật chỉ của Thái-hậu giết đại ca đi, rồi y sẽ thay thế đại ca làm Lĩnh-Nam công. Trước đây em với Trưng sư tỷ nghĩ nát óc mà không ra, vì lẽ Tô là thuộc cấp của đại ca, lại dám chống đại ca thì quả y to gan bằng trời. Đại ca này, đại ca là tướng trấn thủ biên cương, có toàn quyền, đại ca cứ khép tội y, rồi chặt đầu, Thái-hậu đâu còn nói gì được nữa ?

Nghiêm Sơn cười :

– Lý thì như thế. Nhưng ta là bạn Quang-vũ, ta không muốn hoàng đế vì ta mà gặp nỗi khổ tâm. Ta giết Tô Định, Thái-hậu hận ta, bắt Quang-vũ hại ta. Điều này chắc Quang-vũ không chịu. Từ đó sẽ sinh ra mẫu tử bất hòa.

Còn nếu y hại ta, sẽ mất nghĩa khí bằng hữu, bị thiên hạ chê là sát hại công thần, sau này còn ai vì nhà Hán mà ra sức nữa ?

Mọi người nghe Nghiêm Sơn luận bàn với Phương-Dung, họ tìm thấy ở Phương-Dung một kiến thức còn sâu rộng muốn hơn Nghiêm Sơn. Nhân một lúc nghỉ trưa, Phương-Dung cùng Đào Kỳ dẫn nhau ra bên một giòng suối tâm tình. Phương-Dung hỏi Đào Kỳ về bức thư của thân phụ. Đào Kỳ lấy đưa cho Phương-Dung coi. Phương Dung đứng ngay ngắn, sửa lại y phục rồi mở ra đọc. Nàng bùi ngùi cảm động :

– Đào hầu là đấng anh hùng thời đại, dạy con như thế, hèn gì các con không thành hào kiệt.

Nàng nhắc Đào Kỳ :

– Trên thuyền chúng ta bàn kế hoạch phục quốc, ai ngờ hợp với bố và cậu. Bây giờ, vùng Cửu-chân, Nhật-Nam đã thuộc về nhà họ Đào, họ Đinh mình rồi. Đất Giao-chỉ, mình được thêm Lục-hải. Nếu cộng với Đăng-châu của thúc phụ, cối giang của cha em và ba vùng của sư thúc Đông Bảng, Thủy Hải, Đằng Giang, thêm trang Văn-lạc của chúng ta, châu Lôi-sơn của Đinh Hồng-Thanh, 72 động Tây-vu của Hồ Đề và gần 200 động khác của Nhị Trưng, thì hiện thời Tô Định không còn gì nữa. Chuyến đi Trung-nguyên, chúng ta làm sao tỏ ra thần phục cho Hán đế yên tâm, rút quân về. Bấy giờ, ta chỉ phất ngọn cờ là lập lại Lĩnh-Nam.

Đào Kỳ gật đầu :

– Trường hợp Kiến-vũ hoàng đế rút quân về, tức nhiên Nghiêm đại ca phải về Trung-nguyên. Quyền hành vào tay Tô Định thì nguy.

Phương-Dung cười :

– Quyền gì ? Khi quân trong tay chúng ta, nghĩa là bấy giờ tuy không còn

Nghiêm đại ca giúp chúng ta, Nhưng Tô Định cũng không dùng quân Hán đánh ta được.

Hai người đi dần về phía Nghiêm Sơn. Viên Ngũ-trưởng hướng đạo đến trước Nghiêm Sơn trình :

– Cách đây năm dặm là sông Ninh-cơ, vượt qua sông, đi về phía Bắc một ngày đường nữa là tới Long-biên. Xin Quốc-công định liệu, nên vượt sông bây giờ hay để sáng mai ?

Nghiêm Sơn hỏi :

– Hai bên sông có đội quân nào đóng không ?

– Thưa bên này sông là Cổ-lễ, bên kia là đất Thiên-trường, chỉ có thủy quân, không có kị binh.

Nghiêm Sơn gật đầu :

– Chúng ta vượt sông ngay bây giờ. Bảo hải đội Cổ-lễ dành một chiến thuyền đưa chúng ta sang sông. Không cần tiếp đón, lễ nghi gì cả.

Mọi người lên ngựa, tiếp tục đi. Quả nhiên, một lát sau tối một con sông rộng, nước chảy cuồn cuộn, màu đỏ tươi như máu. Viên chỉ huy hải đội Cổ-lễ đứng đón Nghiêm Sơn bên bờ sông. Nghiêm hỏi han mấy câu về binh tình, rồi cùng nhau xuống thuyền.

Thuyền trưởng ra lệnh. Thủy thủ đẩy thuyền rời bến. Nghiêm Sơn cùng mọi người lên sàn đứng ngắm cảnh. Đào Kỳ đến bên Thiều-Hoa, nói :

– Sư tỷ nhớ ngày nào chúng mình vượt sông Hồng không ? Hôm đó gặp bác Nguyễn Tam-Trinh tấu nhạc nghe thực thú vị.

Đào Kỳ vừa dứt lời, bỗng vang vang có tiếng nhạc du dương trầm buồn từ

phía sau vọng lại. Một con thuyền nhỏ, trên có buồm, đang băng qua sông. Trên thuyền, một thiếu nữ ngồi thổi tiêu. Tiếng tiêu nhu hòa, dìu dặt vọng đi rất xa.Con thuyền phúc chốc đã vượt lên kịp chiến thuyền. Nghiêm Sơn than :

– Tại sao có người giỏi thủy tính đến trình độ kia ? Ngồi trên thuyền nhỏ, bánh lái gắn với giây buồm. Dùng cả bánh lái lẫn buồm để lái thuyền, thế mà vẫn thổi tiêu được. Cô gái này thực không phải tầm thường.

Cô gái ghì buồm cho huyền chạy chậm lại, ngừng thổi tiêu, nói vọng sang :

– Tiểu nữ đa tạ Nghiêm đại hiệp khen ngợi. Để tiểu nữ tấu khúc nhạc nữa, xin đại hiệp cùng phu nhân thưởng thức. Nếu hay, xin thưởng cho.

Thiều-Hoa có cảm tình với cô gái nên vui vẻ nói :

– Ta muốn thưởng thức âm thanh tuyệt diệu của em mà thôi. Tiền bạc là của phù vân, đâu xứng đáng với tài Trương Chi ? Em cần bao nhiêu, đến bờ ta xin hai tay kính biếu.

Thiếu nữ cười khoe hai hàm răng trắng đều như bắp, môi hồng tươi, nhất là đôi mắt tinh anh, thoáng vẻ ngỗ nghịch :

– Người ta đồn Nghiêm phu nhân là đệ tử của anh hùng đương thời dất Cửu-chân có khác. Hào sảng, trọng nghĩa, khinh tài. Tiểu muội xin tấu một khúc đây.

Lê Thị Lan nói nhỏ với Thiều-Hoa :

– Sư tỷ ! Nên đề phòng cẩn thận. Chúng ta đến đây, không ai hay biết. Tại sao cô gái này biết rõ như vậy ? Hẳn có người theo dõi chúng ta từ Lục-hải. Sư tỷ nghĩ xem cô có ác ý hay không ?

Phương-Dung lắc đầu :

– Không ! Nếu có ác ý, họ sẽ ngấm ngầm hại chúng ta, chứ dại gì xuất hiện công khai. Cô bé này biết lý lịch của chúng ta, hẳn cô cũng biết trình độ võ công cả chúng ta. Cô dại gì gây chiến với chúng ta để có thể bị mất mạng ?

Cô gái bắt đầu thổi tiêu.

Tài tình ở chỗ chân nàng điều khiển bánh lái và buồm để thuyền đi song song với chiến thuyền, không xa không gần, không nhanh không chậm. Cô gái để ống tiêu lên miệng thổi, tiếng tiêu réo rắt, rộn ràng, vui tươi như chim xuân, như ánh sáng đẹp ban mai.

Tiếng tiêu dứt, Hồ Đề hỏi :

– Em điều khiển thuyền thực giỏi. Ta muốn xuống với em được chăng ?

Cô gái cười :

– Chị có biết bơi không mà xuống đây ? Nguy hiểm lắm, đừng xuống là hơn.

Rồi cô gái chỉ Đào Kỳ :

– Em muốn anh chàng kia nhảy xuống. Này anh ! Nếu là anh hùng, hãy nhảy xuống đây. Nhớ nhảy cho đàng hoàng kẻo lại chìm xuống nước thì chết ngộp đấy.

Đào Kỳ thách :

– Nếu ta nhảy đúng vào giữa thuyền của cô thì sao ?

Cô gái lắc đầu không tin :

– Nếu ngươi nhảy xuống trúng thuyền ta, ta sẽ kêu ngươi bằng đại ca cả đời. Còn ngươi rơi xuống nước, ngươi phải kêu ta bằng chị. Nào, ngươi nhảy đi.

Đào Kỳ nảy ý tinh nghịch, chàng nhắm thuyền của nàng nhảy xuống. Khi người chàng còn lơ lửng trên không, cô gái bỗng co chân một cái, cánh buồm đổi chiều, vọt ra xa. Đào Kỳ vội đá gió một cái, cho người đổi chiều theo con thuyền cô gái. Cô ta vọt người lên, hướng vào chàng, phóng một chưởng. Đào Kỳ hoảng kinh, vội vận chưởng chống lại. Tuy nhiên, chàng không dám vận hết sức, sợ làm cô gái bị thương. Hai chưởng đụng nhau. Cô gái bật ngược trở về. Người cô quay ba vòng trên không, đáp xuống thuyền, chân để vào bánh lái. Nói thì chậm, nhưng diễn biến thật mau. Còn Đào Kỳ rơi tỏm xuống sông.

Đào Kỳ biết mình thất thế. Chàng nghĩ :

– Cô gái này tinh nghịch không kém gì Trần Năng với Hồ Đề. Vậy mình phải trêu cô mới được.

Chàng giả bộ nhô lên thụp xuống như người không biết bơi, rồi chìm nghỉm xuống đáy sông.

Cô gái tưởng thật, vội lái thuyền đến vớt chàng :

– Trời ơi ! Ngươi đi cùng vối Nghiêm công thì phải giỏi lắm mới phải. Ai đời, mới rơi xuống nước đã chìm nghỉm.

Trên thuyền, Nghiêm Sơn, Thiều Hoa, Phương-Dung, Hồ Đề đều biết Đào Kỳ giả vờ, nên im lặng, đợi xem chàng sẽ làm gì.

Cô gái không thấy Đào Kỳ nổi lên, kinh hãi la lớn :

– Nước chảy xiết thế, ngươi lại không biết bơi, chắc phải chết mất.

Nói rồi, cô nhảy ùm xuống nước. Một lát sau, cô đã nắm áo Đào Kỳ, vọt lên thuyền của cô. Cô để Đào Kỳ nằm ngang trên thuyền rồi tiếp tục thổi tiêu. Chợt bực một tiếng, giây nối bánh lái với buồm bị Đào Kỳ dùng hai ngón chân kẹp đứt. Buồm bị thổi ngược, con thuyền xoay ngang, quay tròn trên mặt nước. Cô gái không biết Đào Kỳ tinh nghịch. Nàng luống cuống nhảy lên mui thuyền, ghì được buồm, nối lại giây.

Nghiêm Sơn ra lệnh thủy thủ ngừng chèo, cho chiến thuyền trôi theo thuyền cô gái xem sao. Cô gái nối được giây buồm, thì bánh lái đã bị Đào Kỳ vận âm kình đạp gẫy, không một tiếng động. Cô gái ngơ ngác không hiểu tại sao xảy ra như vậy. Cô đưa mắt nhìn lên chiến thuyền, thấy mọi người đang cười.

Cô bực mình, nói :

– Các người cười ư ? Khổng Tử nói rằng Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân (Điều mình không muốn thì đừng làm cho người khác). Khi các người gặp điều không may, người khác cười khoái trá, các người có bằng lòng không ?

Hồ Đề nói :

– Tiểu đệ của ta thấy ngươi xinh đẹp, muốn xuống thuyền chơi với ngươi. Ngươi đánh tiểu đệ ta rơi xuống nước. Y uống nước no, chết rồi cũng nên. Hồn ma của y về cắt đứt giây buồm của ngươi, lại còn chặt đứt bánh lái nữa. Này cô bé, ngươi mau quỳ xuống lạy tiểu đệ của ta đi, nếu không, thuyền ngươi chìm bây giờ đấy.

Cô bé cãi :

– Chị không biết gì cả, chắc chị ở rừng xuống quá. mới uống có mấy hớp nước, làm sao đã chết được ?

Hồ Đề cũng không vừa :

– Tiểu đệ của ta bị bệnh suyễn, hễ ngộp nước là chết liền. Không tin, ngươi sờ ngực y mà coi. Tim y hết đập rồi đấy.

Cô gái tưởng thực, đưa tay sờ ngực Đào Kỳ. Đào Kỳ vội quy tức cho tim nưng đập. Cô gái hoảng hồn la lên :

– Thôi chết rồi ! Ngươi chết thực rồi à ? Ta... ta... chỉ đùa thôi, không ngờ làm ngươi chết ngộp. Vậy ngươi có xuống Diêm vương cũng đừng thưa kiện ta nghe. Đêm tối, ngươi đừng nhát ta nghe.

Đào Kỳ giả vờ rên lên hừ hừ, chân dẫy đành đạch :

Hồ Đề nói :

– Tiểu đệ ta chết phải giờ linh, chắc đã hóa thành quỷ nhập tràng rồi đó. Từ nay, ngươi đi đâu, con quỷ sẽ theo bên cạnh ngươi.

Cô gái lật Đào Kỳ dậy, thấy mắt chàng trợn ngược, lưỡi thè ra trông thật kinh khiếp. Cô run rẩy, rồi nhảy ùm xuống nước. Cô chỉ vọt người hai cái đã đến cạnh chiến thuyền, rồi người cô vọt lên cao. Cô đá giò một cái, đáp xuống chiến thuyền.

Thân pháp của cô đẹp vô cùng. Đào Kỳ nhìn thấy mà kính phục ngầm :

– Ta chỉ có thể vọt lên khỏi mặt nước một trượng là cùng. Cô này lại vọt được hơn hai trượng. Quả thực, ta không bằng cô.

Cô gái đứng trên chiến thuyền nhìn xuống, thấy Đào Kỳ đã ngồi dậy, tay cầm mái chèo, chèo theo chiến thuyền. Cô biết mình bị lừa, tức quá la lên :

– Thì ra ngươi chưa chết ! Ngươi lừa ta.

Đào Kỳ cười :

– Ta chết thực rồi, nhưng khi xuống âm phủ, Diêm vương bảo ta phải trở về đòi ngươi xuống hầu kiến.

Cô gái biết mình bị lừa nên phóng mình nhảy xuống thuyền. Đào Kỳ vung chưởng hướng vào cô. Cô cũng vung chưởng đỡ, người cô bay ra xa, rơi tõm xuống nước. Nhưng vừa xuống tới nước, người cô lại vọt lên như con cá, phóng chưởng đánh Đào Kỳ. Đào Kỳ không dám vận kình lực sợ cô gái bị thương. Bình một tiếng, cô gái lại rơi xuống nước. Cứ thế, hai người đánh nhau tới chưởng thứ mười thì thuyền đến bờ. Cô gái nhảy lên bờ, chỉ Đào Kỳ :

– Ngươi tự thị là anh hùng mà bắt nạt người con gái yếu đuối, không biết xấu.

Đào Kỳ cười :

– Cô mà yếu đuối à ? Trên đời này, nếu cô yếu đuối, có lẽ sẽ không có ai mạnh cả.

Cô gái cười :

– Đào tam lang ! Không ngờ hôm nay ta đánh ngươi rơi xuống sông nước. Như vậy có phải ngươi thua ta rồi không ? Nam nhi đại trượng phu, cái gì cũng phải phân minh, ngươi có nhận thua ta không ?

Đào kỳ ngạc nhiên :

– Cô nương ! Tại sao cô biết ta ?

Cô gái cười :

– Gì mà ta không biết ? Ngươi là Đào Kỳ, còn vị đại ca lớn tuổi kia chắc là Nghiêm Sơn. Chị mặc áo vàng đẹp như tiên kia chắc là Hoàng Thiều-Hoa.

Còn chị mặc áo da kia là Hồ Đề, Thống-lĩnh 72 động Tây-vu. Cô nương xinh đẹp đeo kiếm kia chắc là Phương-Dung, vợ mới cưới của ngươi. Ngươi ngạc nhiên tại sao ta biết ư ? Vì cách đây mấy tháng, đại sư bá ta cùng Khất đại phu, Trưng Nhị qua đây chơi với sư phụ ta. Tứ sư bá khen ngợi ngươi giỏi bơi lội như con rái cá. Ta không tin, nên ra đây thử ngươi. Thế là ngươi thua ta rồi đó.

Hoàng Thiều-Hoa nắm tay cô gái :

– Thì ra em là đệ tử của đệ thất Thái-bảo Trần Quốc-Hương tiên sinh đây. Ta thực có lỗi. Vùng Thiên-trường này là chỗ ở của người mà ta quên khuấy đi. Tiểu sư muội, ngươi tên gì vậy ?

Cô gái thấy Thiều-Hoa thân thiện với mình thì cười :

– Em mồ côi, không biết cha mẹ là ai. Em được sư phụ đem về dạy dỗ, đặt tên là Quốc. Em lấy họ của sư phụ, nên em họ Trần. Sư phụ sai em ra đây đón các vị, mời các vị qua ấp chơi vài ngày, rồi hãy đi.

Nghiêm Sơn nhìn Phương-Dung hỏi ý kiến. Phương-Dung gật đầu. Chàng quay lại dặn viên Ngũ trưởng dẫn đường :

– Thôi, các ngươi xong nhiệm vụ. Ta cho các ngươi về.

Viên Ngũ trưởng cúi đầu hành lễ, định đi. Thiều-Hoa gọi lại :

– Khoan !

Nàng móc túi lấy một xâu tiền đưa cho y :

– Ngươi cầm lấy, dọc đường anh em mua rượu uống.

Tên Ngũ trưởng cảm tạ rồi từ biệt, lên ngựa.

Nghiêm Sơn cùng mọi người theo Trần Quốc đi về phía Bắc. Khoảng nửa giờ sau, tới trước một trang lớn, có đề chữ Thiên-trường. Trang trại vừa hùng vĩ vừa có tính chất hoa mỹ. Xung quanh trang, những bụi tre Đồng-gộc già, ngả màu vàng óng ánh. Cây nào cũng to bằng bắp tay, cao hơn chục trượng. Không hiểu người ta dùng cách nào mà các bụi tre được cắt xén tỉ mỉ.

Trời đã về chiều, cò trắng, cò lửa từ khắp nơi kéo về đậu trên các cây tre, nô đùa với nhau. Chúng bay nhảy, kêu lên những tiếng nhẹ nhàng, nhưng vang đi rất xa.

Lần đầu tiên trong đời Đào Kỳ thấy một trang ấp hùng vĩ, rộng lớn như vậy. Trước đây chàng tưởng trang Thái-hà, Mê-linh, Lôi-sơn đã là lớn. Nay, so với trang Thiên-trường thì không thấm vào đâu. Liếc vào trong trang, nhà nào cũng bằng gạch ngói đỏ san sát. Đường đi rộng rãi, nếp sốngn dân chúng thanh thản, hạnh phúc.

Người giữ cổng trang đánh một hồi trống. Lát sau, một hán tử trung niên, dáng người thanh nhã, đi với bốn thanh niên và một thiếu nữ ra đón khách. Nàng Quốc giới thiệu :

– Đây là sư phụ cùng các sư huynh, sư tỷ của tôi.

Rồi nàng lại giới thiệu nhóm Nghiêm Sơn.

Nguyên đệ thất Thái-bảo phái Sài-sơn họ Trần tên Quốc-Hương, lập nghiệp ở Thiên-trường và Hoàng-xá. Hoàng-xá, ông để cho con trưởng trông coi, ông về vùng gần biển lập ra ấp Thiên-trường, quy tụ dân lại đông đến mấy vạn. Ông là người đạo đức, nhân hiệp, khéo chiêu dân, dạy dân, không ác độc, hoang phí coi dân là tôi mọi như các lạc hầu xung quanh. Do đó dân theo về ngày một đông. Cách đây hơn nửa tháng, Trần Đại-Sinh là chú ruột ông, cùng với chị cả cũng là đại sư tỷ Trần-thị Phương-Châu, trên đường từ đảo trở về đã ghé thăm ông, cho ông biết qua kế hoạch phục quốc. Ông cho

đệ tử là nàng Quốc ra sông đón khách.

Thấy khách, ông mừng lắm :

– Tại hạ chờ đón quý vị hơn nửa tháng, nào mời quý vị vào.

Ông thấy Đào Kỳ ướt sũng, ngó qua thấy đệ tử mình cũng ướt. Ông biết ngay thế nào cũng xảy ra chuyện gì rồi. Ông hỏi :

– Quốc con ! Hết kiêu căng chưa ?

Nàng Quốc vẫn cười :

– Hết sạch rồi sư phụ. Cả hai cùng ướt hết.

Đào Kỳ chắp tay hướng vào phía Trần Quốc :

– Tiểu sư muội ! Năm trước, Nghiêm đại ca của tôi bị đệ tứ sư bá dùng kế đánh chìm mà chịu thua. Lần này tôi bị tiểu sư muội dùng kế đánh rơi xuống nước, tôi cũng đã bị thua.

Thiều-Hoa kể chuyện qua sông cho Trần Quốc-Hương nghe, tất cả mọi người đều cười :

Trần Quốc-Hương hướng vào Lê Thị Lan hỏi :

– Cháu là đệ tử của Tản-viên song hùng Nguyễn Thành-Công. Như vậy, các cháu là sư muội của Phong-châu song quái phải không ?

Lê Anh-Tuấn thưa :

– Thưa sư bá ! Sư phụ cháu đã trục xuất hai người đó ra khỏi môn hộ lâu rồi. Chúng cháu không còn liên hệ gì với họ nữa.

Trần Quốc-Hương thở dài :

– Song quái mới xuất hiện ở đây ngày hôm qua. Ta đánh không lại Vũ Hỷ. Có lẽ tối hôm nay chùng sẽ trở lại. Hiện có Lĩnh-Nam công ở đây, để người trị chúng nó, vì Vũ Hỷ là cựu Đô-sát Cửu-chân.

Nghiêm Sơn lắc đầu :

– Thưa tiên sinh, Vũ Hỷ đã bị cách chức và bị án tử hình. Tôi đã sức đi khắp nơi, ai bắt hoặc giết được chúng sẽ được thưởng lạng vàng. Không biết chúng tời đây quấy nhiễu quý trang ra sao ? Dù hắn có là Đô-sát hay không, khi chúng đi quấy nhiễu các nơi, tôi là người cầm quân, vẫn phải trị chúng. Tôi xin chịu trách nhiệm.

Trần Quốc-Hương rót nước mời mọi người uống :

– Cách đây năm ngày, vợ chồng Vũ Hỷ tới đây cầu kiến. Tôi mời họ vào, đãi đằng rất tử tế. Chúng cho tôi biết rằng, Kiến-vũ hoàng đế cách chức Nghiêm công, cử Tô Định thay thế. Chúng mời tôi ra làm chức Huyện-úy vùng này. Tôi từ chối, vì tôi đã được đại sư tỷ cho biết mọi sự. Thấy bại lộ, chúng liền ra tay tấn công. Võ công tôi kém không địch lại. Chúng bỏ đi. Hứa chiều nay sẽ quay trở lại. Chúng ra điều kiện: Một là tôi theo chúng, hai là chúng sẽ giết chết tôi.

Nghiêm Sơn đứng dậy nói :

– Vậy lát nữa, khi chúng trở lại xin tiên sinh cứ dấu, đừng cho chúng biết chúng tôi đã tới đây. Nếu không, e chúng sẽ trốn mất. Đêm nay nếu chúng tới tôi sẽ bắt chúng.

Đào Kỳ hỏi Lê Thị Lan :

– Sư tỷ ! Chẳng hay bản lĩnh sư tỷ so với Phong-châu song quái ra sao ?

Lê Thị Lan lắc đầu :

– Chúng tôi nhập môn sau, bản lĩnh thua chúng rất xa. Không biết sư huynh hỏi thế làm gì ?

Đào Kỳ hỏi tỉ mỷ, chàng thấy chị em Lê Thị Lan học được khá nhiều bản lĩnh của sư phụ. Nhưng về công lực thì còn thua Song-quái. Chàng nói :

– Ở đây Nghiêm đại ca có thể thắng được một trong hai quái. Tôi với Phương-Dung dĩ nhiên thắng chúng. Nhưng e chúng tôi với Nghiêm đại ca xuất hiện, e chúng sẽ chạy mất.Vậy chúng ta làm sao đây ?

Phương-Dung nghiõ ra một kế :

– Em với anh Kỳ giả làm đệ tử của Thất sư bá. Chỉ cần hóa trang đi một chút, chúng sẽ không nhận được. Nghiêm đại ca với sư tỷ cũng hóa trang đi. Khi chúng xuất hiện, chị Lan, anh Tuấn nhân danh sư phụ thách đấu để thanh lý môn hộ. Đào tam ca ở bên ngoài nhắc các chiêu thức để hai vị đấu với song quái. Nếu hai vị thắng thì thôi. Ngược lại, Nghiêm đại ca với Đào tam ca thình lình ra tay, chúng sẽ trở tay không kịp.

Bàn định xong xuôi, Trần Quốc-Hương mời mọi người dùng cơm. Nàng Quốc sai gia nhân dọn cơm ra. Chủ khách cùng ngồi ăn. Nàng giới thiệu :

– Các vị ghé thăm tệ trang, xin mời thưởng thức chút ít hương vị Thiên-trường gọi là lấy thảo. Món đầu tiên mời quý vị dùng là món ốc nhồi nấu chuối xanh. Gọi là món giả ba ba, do sư mẫu tôi đích thân làm.

Hồ Đề ở rừng ít được ăn món đồng bằng nói :

– Giả ba ba là thế nào ?

Nàng Quốc nói :

– Ba ba là con vật thuộc họ rùa. Thường thì nấu ba ba với chuối xanh. Nhưng ba ba ăn độc lắm thành ra phải nấu giả ba ba. Ốc nhồi loại lớn, luộc sơ đi, khêu ruột ra khỏi vỏ, rửa cho sạch vì thịt ốc thường lẫn bùn, ăn vào tanh lắm. Muốn cho ốc nhả hết bùn, sau khi bắt ta phải cho vào vò ngâm với nước vo gạo độ ba ngày. Dùng ốc xào với thịt ba chỉ thái nhỏ, xào cho đến khi nào thịt teo đi mới thôi. Còn chuối xanh tước vỏ, thái mỏng, ngâm với muối nửa ngày. Khi thịt teo rồi, đổ chuối vào, cho mắm tôm, me bung nhừ. Đợi chuối nhừ mới cho bánh đa, lá xương xông, tía tô. Nào mời quý vị dùng.

Nàng múc vào từng bát mời khách. Hồ Đề là người miền núi, tánh tình bộc trực, thấy ngon, lạ miệng, nàng ăn kỳ no, không cần khách sáo.

Nàng Quốc nói tiếp :

– Món này thì thường thôi : Dưa cải chua nấu với tép riu, cá rô Đầm-sét kho keo.

Những món này mọi người đã ăn qua, nhưng vừa ăn lại vừa được nàng Quốc giảng giải cách nấu nướng, thành ra rất ngon. Cuối cùng nàng Quốc bưng ra một mâm hoa quả :

– Mùa này chỉ có chuối tiêu, chuối hương, mời quý vị.

Ăn xong, trời vừa tối. Các con của Trần Quốc-Hương đều giỏi âm nhạc. Họ cùng tấu nhạc cho khách nghe.

Truyện vãn một chút thì có ba tiếng trống vọng vào. Nàng Quốc nói :

– Sư phụ để con ra xem ai. Có thể là Song-quái không chừng.

Nàng vọt lên ngựa ra đi, lát sau dẫn vào một người. Vừa thoạt trông thấy, Đào Kỳ đã kêu lên :

– Nguyễn Thành-Công tiên sinh !

Chị em Lê Thị Lan cũng reo mừng :

– Sư phụ ! Người vẫn mạnh khỏe chứ ?

Người vừa vào là Nguyễn Thành-Công. Trần Quốc-Hương chắp tay tạ lỗi :

– Tản viên song hùng tới, mà tôi không biết ra nghênh đón, thực có lỗi.

Nguyễn Thành-Công vẫy tay :

– Không dám ! Nghe tin Trần hầu bị bọn phản đồ tới đây làm phiền, tôi là sư phụ, phải đến để thu thập chúng.

Ông nhìn Lê Thị Lan :

– Các con gặp Đào tam đệ ở đâu mà cùng tới đây ?

Nguyên ông viết cho Đào Kỳ một bức thư, yêu cầu chàng tham dự trong phái đoàn sang Trung-nguyên, ông sai hai đệ tử mang đi. Lê Thị Lan và Lê Anh-Tuấn đi tới nửa đường thì gặp Đào Kỳ và đưa thư cho chàng. Đào Kỳ cũng cho biết cha chàng đã nghe lời Khất đại phu, Nam-hải nữ hiệp, cử chàng đi. Chị em Lê Thị Lan mừng quá, cùng theo chàng về Bắc. Không ngờ hôm nay lai gặp sư phụ ở đây.

Đào Kỳ tường trình mọi việc cho Nguyễn Thành-Công nghe. Nghe xong, ông gật đầu :

– Thực cha nào, con nấy, thầy nào trò ấy. Đào hầu có đệ tử, có con anh hùng, lão phu vô phúc dạy phải anh em Vũ Hỷ.

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 36: Giã nhà đeo bức chiến bào

Đào Kỳ chợt nhớ ra điều gì hỏi nàng Quốc :

– Tiểu sư muội, hồi trưa lúc đấu với ta, Tiểu sư muội từ dưới nước vọt lên như một giao long, đó là võ công của sư bá dạy tiểu sư muội hay tiểu sư muội tự luyện tập ?

Trần Quốc-Hương cười :

– Cháu chưa hiểu đấy thôi, nguyên trang ấp của ta thuộc vùng đất phù sa đổ ra biển mới tạo thành. Đồng lầy, nước trũng quanh năm, nên đệ tử của ta đều thạo thủy tính. Ta được Quốc từ hồi mới 6 tuổi, trôi lênh đênh trên một chiếc thuyền vô chủ. Ta đoán rằng cha mẹ nó bị sóng cuốn đi mất. Ta đem về nhận làm đệ tử nuôi như con. Quốc rất giỏi nghề bơi lội. Khi nó học võ với ta, ta cũng dạy như nhiều đệ tử khác. Tự nó nghĩ, luyện tập thành võ công từ dưới nước vọt lên như con cá chép. Riết rồi thành môn võ công đặc biệt. Sư huynh, sư đệ đông môn gọi nó là Giao-long nữ. Nước sông chảy xiết đến đâu, nó cũng có thể bơi ngược chiều như con Giao-long. Nó lặn dưới nước bắt cá như chúng ta bắt cóc ở trên bờ. Vì vậy khi nghe đại sư tỷ nói cháu bơi như con rái cá, nó tỏ vẻ không phục, mới xin ta đi đón cháu, đấu với cháu. Cũng may cháu nhẹ tay chứ không thì đã bỏ mạng rồi.

Đào Kỳ được cha dạy dỗ rất cẩn thận, thua thì nhận thua, chàng nói :

– Quả thực lúc đầu cháu thua tiểu sư muội. Tiểu sư muội thách cháu nhảy xuống thuyền của nàng. Cháu nhẹ dạ nhảy xuống bị trúng kế. Nàng vọt lên đánh cháu một chưởng. Cháu không dám nặng tay nên rơi xuống sông. Sau

sư tỷ Hồ Đề với cháu trêu tiểu sư muội một bữa, cười thỏa thích.

Chàng quay lại nói với Giao-long nữ :

– Tiểu sư muội ! Năm nay giỏi lắm mới 17-18 tuổi, võ công đã nhường ấy, nếu tiểu sư muội chịu khó tập ít năm nữa ta e rằng đến Thái sư thúc của Phương-Dung là Phật-Nguyệt chưa chắc đã là đối thủ của Tiểu sư muội. Trước đây ta cứu một cô bé tên Tư-Vân. Cô được đệ tứ sư bá Nguyễn Tam-Trinh thu làm đệ tử. Cô cũng có bản lĩnh lội nước vô cùng lợi hại. E rằng cũng không thua kém gì Tiểu sư muội lắm đâu.

Trong nhà đang luận bàn, có tráng đinh chạy vào báo :

– Thưa trang chủ những người khách hôm qua lại đến. Xin trang chủ định liệu. Họ đang chờ ở cổng.

Trần Quốc-Hương nhìn Nguyễn Thành-Công :

– Là Song quái đấy !

Phương-Dung là một thiếu nữ thông minh sắc sảo. Nàng được anh hùng trên đảo Đào, Đinh đề cử đánh trận. Nàng quên mất đây là trang Thiên trường chứ không phải hải đảo. Nàng ra lệnh :

– Thành-Công sư bá, Nghiêm đại ca, Đào đại ca xin vào nhà tôi hóa trang cho. Trần sư bá cho mời tất cả đệ tử vào đại sảnh đường tiếp Song-quái như thường. Nhớ cho người canh gác phía ngoài cẩn thận, kẻo chúng chạy trốn.

Trần Quốc-Hương được đại sư tỷ là Nam-hải nữ hiệp nói nhiều về Phương-Dung, nên khi thấy nàng hạ lệnh ông không tự ái, bảo con lớn là Trần Quốc-Dũng :

– Con đánh trống hợp tất cả đệ tử trong đại sảnh đường cho ta.

Phương-Dung hỏi Quốc-Dũng :

– Ngoài sư bá ra, ai là người có quyền chỉ huy đệ tử và tráng đinh ở đây ?

Quốc-Dũng chỉ em thứ nhì là Quốc-Lực :

– Em tôi và tôi.

Phương-Dung lại hỏi :

– Đại công tử, người có thể cho tôi xem bản đồ của trang Thiên-trường chăng, để tôi làm kế bắt hết bọn họ !

Quốc-Dũng đem bản đồ chỉ cho Phương-Dung, trình bày từng chi tiết một. Phương-Dung nghiên cứu xong nói :

– Chúng tới đây khoảng bao nhiêu người, đi bộ hay ngựa ?

Quốc-Dũng nói :

– Hôm qua chúng đến bằng đường bộ, rồi ra đi. Tất cả 25 người, chúng tôi chỉ biết Vũ Hỹ và Phương-Anh. Còn lại thì không rõ. Tôi cho người theo dõi, chúng đều xuống một cái thuyền lớn đậu ở ven sông Vị-hoàng. Trong thuyền có nhiều người canh giữ.

Phương-Dung gật đầu :

– Bây giờ chúng ta lập kế bắt hết chúng. Đại công tử, người cho Tam công tử cùng Giao-long nữ ra sông Vị-hoàng lấy 5 con thuyền nhỏ, lui tới đánh cá gần con thuyền lớn của chúng. Giao-long nữ giả làm ngư phủ, chui xuống đục thuyền chúng. Nhớ đục 6 hay 7 miếng rộng không hơn thước một, áp dụng thủ kình sao cho lưỡi dao gần xuyên thủng miếng ván thì ngưng. Giữa miếng gỗ bị đục đóng đinh, đầu đinh cột vào một sợi dây.

Giao-long nữ bật cười :

– Em hiểu rồi ! Chị không muốn em đục thủng thuyền nhận chìm chúng nó ngay phải không ? Em chỉ đục tới mức gần xuyên tấm ván thì ngừng lại. Để rồi khi bọn chúng thua chạy trở về, em cầm sợi dây giật một cái, tấm ván bật tung ra, nước tràn vào thuyền, bọn chúng sẽ xuống ở với Hà-bá. Em nói có đúng không ?

Phương-Dung gật đầu :

– Sư muội thông minh quá. Khi sư muội bơi ra giật dây, tấm ván rời thuyền, đáy lủng thuyền bị đắm. Bấy giờ Tam công tử dùng lưới cá chụp lên đầu từng đứa mà bắt. Nhớ chớ cho chúng lại gần thuyền. Võ công chúng cao lắm có thể hại mình được.

Giao-long nữ cùng Trần Quốc-Thắng ra đi. Phương-Dung hóa trang cho mọi người rồi vào đại sấnh đường. Trong đại sảnh đường, đệ tử tập họp đông đảo. Phía trên cùng là Trần Quốc-Hương đang ngồi đối diện với Phong-châu song quái. Đàng sau Song quái khoảng 20 người. Đào Kỳ nhận ra là Phương-Đại, Hầu Mạnh-Đức, Triệu Thiết và Lý Tam-Mạnh năm xưa chàng đã đấu cùng chúng ở Cổ-đại đòi Tô Định miễn cho dân khỏi chịu Ngũ-pháp.

Đào Kỳ nói nhỏ với Phương-Dung :

– Như vậy là Tô Định nhúng tay vào vụ này rồi.

Trên bàn Vũ Hỷ đấu khẩu với Trần Quốc-Hương đến hồi gay cấn. Vũ Hỷ nói gằn từng câu :

– Trần hầu, chúng tôi khẩn khoản nói rằng, Tô thái thú yêu tài, yêu đức Trần hầu, mời ra làm chức Giám-sở Tế-tác huyện này, thế mà Trần hầu cứ một mực từ chối là tại sao ?

Trần Quốc-Hương thản nhiên :

– Tôi chỉ thích tiêu dao với ruộng vườn cây cỏ. Khi chí đã thích như vậy thì công danh phú quý cũng như tuồng ảo hóa mà thôi. Xin nhị vị thưa với Thái-thú rằng, tôi cảm tạ thịnh tình của ngài.

Vũ Hỷ đập bàn một cái, cái bàn sứt một góc :

– Như vậy chúng tôi mời Trần hầu rời khỏi trang Thiên-trường này tức khắc cùng với vợ con, của cải trong nội ngày hôm nay. Để chúng tôi trao trang ấp cho người khác quản nhiệm.

Trần Quốc-Hương cười nhạt :

– Trang ấp này do tổ tiên tôi thọ lĩnh từ đời Hùng vương đến nay trải mấy chục đời, lẽ nào chúng tôi phải bỏ đi.

Vũ Phương-Anh quát lớn :

– Hôm qua đã ước hẹn, vậy hôm nay chúng ta đành phải ra tay.

Vũ Phương-Anh bước ra đứng giữa sảnh đường :

– Trần hầu, nếu người có bản lĩnh đuổi được chúng tôi, thì chúng tôi xin đi. Còn ngược lại xin người hãy rời khỏi nơi đây !

Trần Quốc-Hương chưa kịp trả lời Lê Anh Tuấn bước ra nói :

– Vũ Phương-Anh! Phái Tản-viên ta xưa nay toàn anh hùng nghĩa hiệp, không ngờ các ngươi lại làm những điều ngỗ nghịch trái đạo lý như vậy sao? Sư phụ nghe các ngươi tác quái nên sai ta đến bắt các ngươi đây !

Vũ Phương-Anh nhìn Lê Anh-Tuấn cau mày :

– Mi... mi là đệ tử lão già Nguyễn Thành-Công ? Ta nghe lão già chưa chết mới thu hai chị em ngươi làm đệ tử. Hừ, đến lão già có mặt tại đây cũng chưa chắc thắng bọn ta, huống hồ các ngươi. Liệu mà cút đi, nếu không ta sẽ đập nát xương bây giờ ?

Vũ Hỷ bảo Lê Anh-Tuấn :

– Ta không giết ngươi đâu. Hãy tránh sang một bên, để người lớn nói chuyện với nhau. Ngươi có biết không ? Hiện ta đây được cử làm Đô-sát đất Giao-chỉ. Ta đến đây nói chuyện với Trần hầu, chứ không phải nói với bọn trẻ con các ngươi.

Y coi như không có Lê Anh-Tuấn, tiếp tục nói với Trần Quốc-Hương :

– Trần hầu, Tô thái thú hậu đãi người Việt mới sai ta mời Trần hầu. Tại sao ngươi không biết thức thời, muốn cho trang ấp này thành bình địa hay sao ?

Nghiêm Sơn được Phương-Dung hóa trang ngồi trong sảnh đường, thấy Vũ Hỷ nói láo quá chịu không được. Chàng vứt râu giả vụt đi, bước ra trước sảnh đường, quát lớn :

– Vũ Hỷ ta cách chức tuyên án tử hình ngươi và thông trát đi khắp nơi, ai bắt được ngươi thì thưởng một trăm lạng vàng. Bây giờ gặp ngươi ở đây, ngươi còn trốn được không ?

Vũ Hỷ thấy Nghiêm Sơn xuất hiện, nghĩ rằng chàng đã dùng binh bao vây bắt chúng. Y khiếp sợ nhìn đồng bọn ngơ ngác rồi vung chưởng tấn công Nghiêm Sơn. Nghiêm Sơn phát chưởng đánh lại. Bản lĩnh Vũ Hỷ vốn thua Nghiêm Sơn xa, y lại mới bị Đào Kỳ đánh bị thương, nên chỉ mấy hiệp đã đuối sức. Vũ Phương-Anh thấy vậy nhảy vào cùng tấn công Nghiêm Sơn. Nghiêm Sơn bình tĩnh trả đòn. Chàng là người có kinh nghiệm chiến đấu,

một đấu với hai, vẫn không coi Song-quái ra gì. Vũ Hỷ vừa đánh, vừa nghĩ cách chạy trốn, y luống cuống ra mặt, thì Phương Đại nhảy vào vòng chiến. Lê-Anh Tuấn nhảy ra cản lại. Thế là trong sảnh đường 5 người hỗn đấu. Bỗng Vũ Hỷ la lên :

– Ao ao lộc minh.

Đó là hiệu lệnh rút lui. Lập tức bọn đứng sau đồng nhảy vào đánh Nghiêm Sơn và Lê Anh-Tuấn một chiêu, rồi vọt ra khỏi sảnh đường chạy biến vào đêm tối.

Nghiêm Sơn hô to :

– Đuổi theo mau !

Khi chàng đuổi tới cổng trang thì gặp Phương-Dung cản lại.Chàng ngạc nhiên :

– Sư muội sao không để ta bắt nó.

Phương-Dung cười hinh hích :

– Đây là trang Thiên-trường, để người của Trần hầu bắt chúng. Chúng ta là khách chỉ cần ngồi coi là đủ.

Nghiê Sơn biết cô vợ của Tiểu sư đệ mưu cơ thần diệu không biết đâu mà lường, nên chàng nghe theo trở về đại sảnh đường.

Phương-Dung hướng vào Nghuyễn Thành-Công :

– Sư bà, có phải sư bá đuổi Song-quái ra khỏi môn hộ rồi không ?

Nguyễn Thành-Công gật đầu

– Nếu chúng nó bị ai giết, lão cũng không biết đến nữa.

Phương-Dung hỏi Trần Quốc-Hương :

– Lát nữa, người của trang Thiên-trường bắt được chúng, sư bá có xử tới chúng không ? Hay giao cho Nghiêm đại ca ?

Trần hầu là người đạo đức, ông nói :

– Chúng nó là gian phạm, giao cho Lĩnh-Nam công xử. Nhưng cháu làm thế nào mà bắt được chúng. Võ công chúng cao lắm mà ?

Phương-Dung mỉm cười không trả lời. Mọi người ngồi uống trà nói chuyện hơn giờ, đã thấy Trần Quốc-Lực, Trần Quốc-Thắng và Giao-long nữ dẫn tráng đinh điều cả bọn Vũ Hỷ trở về. Đứa nào cũng ướt như chuột lột, đầu tóc tả tơi trông thực thảm thiết.

Phương Dung, Đào Kỳ đã bỏ hóa trang ngồi uống nước.

Vợ chồng Vũ Hỷ thấy hai người thì không còn hồn vía nào nữa. Vũ Hỷ hướng vào Trần hầu :

– Trần Quốc-Hương, ngươi dùng thủ đoạn hèn hạ bắt ta thế này đâu phải anh hùng? Nam nhi đại trượng phu hành sự phải quang minh lỗi lạc. Ngươi dìm chúng ta xuống nước mà bắt thì còn dám xưng anh hùng không ?

Phương-Dung chỉ vào Trần Quốc hỏi Vũ Hỷ :

– Đồ quái gở ! Trước kia ngươi, đã từ chối không phải là nam nhi đại trượng phu, cũng chẳng phải đại anh hùng mà đồ quái gở, nay nhãn tiền quả báo. Trần lão anh hùng đâu có bắt ngươi ? Bắt ngươi là cô bé này kia mà !

Nàng chỉ vào Giao-long nữ, Nàng Quốc cười hì hì nói :

– Ta bắt ngươi sư phụ ta cũng không biết. Chính sư tỷ Phương-Dung dạy ta cách bắt ngươi đấy. Bọn ngươi tự thị lưu manh quái gở, thế mà bị một đứa con gái như tatung lưới bắt ntgươi chưa chịu phục ư ? Thôi để ta đem ngươi ra hồ dìm cho uống nước nữa.

Nói rồi nàng làm bộ túm cổ đem Vũ Hỷ mang đi. Vũ Hỷ sợ quá nói :

– Được ta chịu thua ngươi !

Giao-long nữ xòe tay ra trước mặt Nghiêm Sơn :

– Đại ca người lớn không nói dối trẻ con. Đại ca sức giấy đi khắp nơi rằng ai bắt, giết được Vũ Hỷ thì thưởng một trăm lượng vàng. Vậy bây giờ đại ca ban thưởng đi chứ. Anh em chúng tôi tất cả 20 người bắt được Vũ Hỷ và 24 đồng đảng. Đại ca cho 200 lượng đủ rồi. Đại ca bảo bắt hay giết gì cũng được cả. Thôi để em đem chúng ra dìm nước cho chết, rồi nộp xác cho đại ca.

Nghiêm Sơn nhìn con mắt long lanh tinh quái của Trần Quốc, chàng bật cười nghĩ thầm :

– Cô này hợp với Phương Hồ Đề thành bộ ba được. Coi bộ cô chỉ muốn dọa chúng nó chứ không định giết đâu. Ta cứ để cho cô đùa nghịch, cũng không hại gì.

Chàng nói :

– Tiểu sư muội! Đây là đất Thiên-trường, thuộc quản hạt Trần gia, Tiểu sư muội là đệ tử, nghĩa nữ Trần hầu. Tiểu sư muội bắt được chúng thì tùy Tiểu sư muội muốn giết, muốn băm vằm thế nào mặc ý. Miễn là sau đó tiểu sư muội giao mấy cái đầu chúng cho ta, ta thưởng cho tiểu sư muội 1000 lượng vàng.

Mắt Trần Quốc long lanh như hai hạt châu nàng mỉm cười :

– Thôi để tiểu muội chặt chúng ra từng khúc một !

Nàng hướng về Trần hầu :

– Bố ơi bố ! Bố cho con mượn thanh kiếm để chặt đầu chúng !

Nàng rút kiếm sư phụ đưa đến xoẹt một cái hớt gần hết tóc trên đầu Vũ Hỷ, y sợ quá mặt tái ngắt. Phương-Dung ghét Song-quái, muốn dọa cho bõ tức, bảo nàng Quốc :

– Tiểu muội đem chúng ra ngoài chém đầu, chứ chém ở đây làm dơ bẩn sảnh đường của sư phụ.

Giao-long nữ gật đầu :

– Sư tỷ nói phải, thôi chúng ta đem chúng ra ngoài kia chém cho xong.

Đám tráng đinh xúm vào lôi bọn Song-quái ra. Vũ Hỷ chẳng còn hồn vía nào nữa run run nói với Nguyễn Thành-Công :

– Sư phụ xin cứu chúng con với, từ nay chúng con nguyện quy phục người, người dạy gì chúng con cũng xin nghe theo.

Thấy Nguyễn Thành Công làm thinh, hắn hướng vào Nghiêm Sơn :

– Lĩnh-Nam công xin ngài dung tình, chúng tôi chỉ la người thừa lệnh Tô thái thú.

Nghiêm Sơn tính trầm mặc ít đùa cợt, thấy dọa Song-quái như vậy đã đủ, chàng nói với Giao-long nữ :

– Tiểu sư muội, sáng mai tôi sẽ viết thư cho Huyện-lệnh Thiên-trường, để y xuất công nho 1000 lượng vàng thưởng cho Tiểu sư muội. Tiểu sư muội để tôi đem chúng về Luy-lâu đối chứng với Tô Định.

Sáng hôm sau Nghiêm Sơn từ tạ Trần hầu :

– Trần hầu, hậu hội hữu kỳ. Trưa nay có người đưa vàng đến cho tiểu sư muội. Chúng tôi xin lên đường.

Nguyễn Thành-Công cần ở lại bàn bạc với Trần Quốc-Hương, Lê Thị Lan, Lê Anh-Tuấn cùng ở lại với sư phụ. Bọn Nghiêm Sơn, Đào Kỳ, Phương-Dung và Hồ Đề giải bọn Song-quái lên đường về Luy-lâu. Nghiêm Sơn truyền Hải-đội Vị-hoàng lấy một chiến thuyền lớn đi theo chàng về Long-biên.

Nàng Quốc nói với Trần hầu :

– Bố ơi ! Con chưa biết Long-biên ở đâu. Bố cho con đi với sư tỷ Hoàng Thiều-Hoa ít ngày nữa con về.

Trần hầu tiếng rằng là sư phụ, là cha nuôi nàng Quốc, chứ thật sự ông thương nàng còn hơn con ruột ông. Ông rất mực sủng ái nàng, nên nàng nói gì ông cũng nghe theo. Ông thấy Đào Kỳ, Phương-Dung, Hồ Đề, không hơn con mình bao nhiêu tuổi, mà lịch lãm kinh nghiệm rất nhiều, ông muốn cho học lấy những thứ đó nên đồng ý liền :

– Con đi theo các sư huynh, sư tỷ, phải học lấy những kinh nghiệm trên đường đời. Bố dạy con như vậy cũng chưa đủ. Bây giờ con phải học các sư huynh, sư tỷ thêm mới đủ. Nhất thiết mọi việc phải nghe theo các anh, các chị.

Thế là Giao-long nữ khăn gói theo bọn Nghiêm Sơn.

Từ Thiên-trường về Long-biên phải mất trọn một ngày một đêm đường thủy. Tới Long-biên, Nghiêm Sơn bí mật gọi bọn Sư-trưởng bộ binh, Sư-trưởng kỵ binh và Hải-đoàn trưởng Long-biên tới hội, hỏi thăm tình hình. Chàng không cho triệu tập Giám-sở Tế-tác cùng Huyện-úy. Vì Huyện-úy là

Hoàng Đức, đệ tử Lê Đạo-Sinh.

Trước khi Nghiêm Sơn tới Lĩnh-Nam, thì 6 Thái-thú Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận, Nhật-Nam, Giao-chỉ và Cửu-chân; cũng như các Thái-thú khác của triều Hán, quan chế dành cho quyền hành như một ông vua. Thái-thú được triều đình bổ nhiệm, bên cạnh có Đốc-bưu coi về thanh tra, Đô-sát coi về tình báo như ngày nay là cảnh sát, công an. Đô-úy coi về quân sự. Ba chức quan này đều do triều đình bổ nhiệm, chịu quyền chỉ huy của Thái-thú. Dưới Thái thú có các Huyện-lệnh. Cạnh Huyện-lệnh có một Huyện-úy coi về quân sự, một Giám-sở Tế-tác coi về an ninh.

Thời Hùng-vương, An-Dương vương, dưới quyền các Huyện-lệnh là các Lạc-hầu, Lạc-tướng cai quản trang ấp mình theo chế độ cha truyền, con nối. Khi Tần Thủy-hoàng sai Đồ Thư sang đánh Âu-lạc, chiếm vùng Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận, bỏ chế độ Lạc-hầu, Lạc-tướng mà chia thành từng xã, từng thôn. Xã có Xã-trưởng, thôn có Thôn-trưởng.

Trong khi đó đất Âu-lạc vẫn duy trì Lạc-hầu, Lạc-tướng. Triệu Đà cai trị Âu-lạc vẫn giữ nguyên tổ chức cũ. Tổ chức đó duy trì đến thời Nghiêm Sơn sang. Vì vậy đất Lĩnh-Nam chia làm hai khu vực : Khu vực Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận thì đơn vị chính hạ tầng là xã, thôn. Khu vực Nhật-Nam, Cửu-chân, Giao-chỉ duy trì Lạc-hầu, Lạc-tướng. Trong ấp của mình Lạc-hầu, Lạc-tướng giữ chế độ cha truyền, con nối, cai trị trang ấp như một nước riêng biệt. Có nhiều nơi dân chúng không phục Lạc-hầu, Lạc-tướng xin đến trang ấp khác cư ngụ. Như Lê Đạo-Sinh, Đào Thế-Hùng đến vùng đất mới, phá rừng chiêu mộ người phiêu bạt, lập trang ấp. Đào Kỳ, Phương-Dung lập trang Văn-lạc.

Về quân sự mỗi Thái-thú có một Quân gồm 12.500 quân bộ binh, một sư kỵ gồm 2.500 toàn người Hán. Mỗi Huyện có một Sư bộ binh 2.500 người, một Lữ kỵ binh 200 người theo lối hỗn hợp có nơi 4 Hán một Việt, có nơi 1 Việt 4 Hán. Tại trang ấp, số tráng đinh nhiều hay ít do Lạc-hầu hay Lạc-

tướng quyết định.

Nghiêm Sơn và Hợp-phố lục hiệp kinh lược Lĩnh-Nam. Các Thái-thú tuy quy phục triều Hán, nhưng vẫn duy trì quân của mình như một giang sơn riêng biệt. Nghiêm Sơn biết thế chàng chưa dám ra tay vội. Vì chàng ra tay, các Thái-thú sẽ trở mặt cát cứ như một lãnh chúa thì khó mà dẹp dược. Đầu tiên khi chiếm được đất Quế-lâm, chàng cử người thân tín vào các chức vụ Thái-thú, Đô-úy, Đô-sát. Chàng đặt quân đội Quế-lâm dưới quyền của phủ Lĩnh-Nam công. Thế là chàng có trong tay một Quân với 12.500 bộ binh, 2.500 kỵ binh. Với lý do chỉnh bị về Trung-nguyên dẹp dư đảng Vương Mãng, chàng trưng dụng quân của các huyện Quế-lâm, rồi tổ chức thành 2 Sư bộ, 2 Lữ kỵ nữa. Kinh nghiệm luyện quân, thưởng phạt công minh, coi sĩ tốt như huynh đệ, 3 Quân bộ, 3 Sư kỵ của chàng trở nên lực lượng tinh nhuệ bậc nhất.

Nhâm Diên bịa đặt, vu hãm cho Đinh, Đào trang, yêu cầu chàng đem quân vào trợ chiến. Ý đồ của Nhâm Diên là mượn tay chàng trừ 2 trang không phục y. Nếu dân chúng căm hận, y đổ cho Lĩnh-Nam công. Chàng điều động Quân-bộ và Sư-kỵ Giao-chỉ vào trợ chiến. Giữa trận đánh, chàng phát hiện ra Nhâm Diên lừa dối mình, chàng truyền quân đội án binh bất động. Vì vậy chỉ với 500 trang đinh, Đào Thế-Hùng, Đinh Đại đánh phá phủ Thái-thú giết chết vợ con, mẹ già Nhâm Diên. Giữa lúc Nhâm Diên táng đởm kinh hồn vì gia đình tan nát. Nghiêm Sơn kết tội, cách chức y. Trên đường Nhâm Diên từ Cửu-chân về Trung-nguyên, chàng cho Hợp-phố lục hiệp đón đường giết chết, làm gương cho bọn quan lại Lĩnh-Nam.

Chàng cử Lư Đường làm Thái-thú, Hà Thiên làm Đô-úy Cửu-chân. Họ là hai trong Hợp-phố lục hiệp. Chàng đặt toàn quân đội Cửu-chân trực thuộc phủ Lĩnh-Nam công. Chàng giữ luôn Quân bộ và Sư kỵ Giao-chỉ không trả về nữa. Thế là chàng nắm hoàn toàn Quế-lâm, Cửu-chân và Giao chỉ. Dư biết Lê Đạo-Sinh là phường lưu manh, ngụy quân tử, chàng vẫn kéo y theo mình,

rồi cách chức Thái-thú Tích Quang. Khi Quang trên đường về Trung-nguyên, chàng cho Hợp-phố lục hiệp đón đường giết y, tịch thu tất cả vàng bạc châu báu mà y đục khoét ở Giao-chỉ, để sung vào công khố.

Tô Định được Mã thái hậu nâng đỡ, cử sang Lĩnh-Nam cầm chân chàng. Là người có bản lĩnh, không tham vọng, chàng coi Tô Định như một đứa trẻ con. Chàng nắm hết quân đội của Tô, ra lệnh trưng dụng quân đội của 15 huyện thuộc quận Giao chỉ, cùng với quân bản bộ tổ chức thành 4 Quân bộ, 3 Sư kỵ. Bây giờ chàng có tới 10 Quân bộ, 10 Sư kỵ, tổ chức thống nhất chỉ huy, huấn luyện và trang bị đầy đủ. Trong 6 Quận thì 5 Thái-thú, Đô-sát, Đô-úy, Đốc-bưu đều là người thân tín của chàng ; chỉ duy có quận Giao-chỉ là do triều đình cử sang. Chàng nghĩ rằng Tô Định không có quân trong tay, y muốn chống chàng cũng không làm nên sự. Qủa đúng như chàng ước tính. Tô Định được tin chàng ra Đào Đinh đảo, y khích Lê Đạo-Sinh cùng Phùng Chính-Hòa làm phản đánh úp chàng. Tuy bị bất ngờ chàng vẫn coi như không, nhắm mắt cho Phương-Dung điều quân phản công. Rời Đào Đinh đảo chàng trở về Cửu-chân điệu Phùng Chính-Hòa ra chém trước chợ. Cách chức, tuyên án tử hình Vũ Hỷ, tịch thu tài sản; cử Trần Dương-Đức, Đào Nghi-Sơn làm Huyện-úy.

Trên đường từ Cửu-chân ra Bắc, lại gặp Huyện-úy Hoàng Đức-Phi mưu hại. Chàng biết y dám hại chàng vì y biết chủ ý của Tô Định, chàng đem cả nhà y ra chém.

Nghiêm Sơn nghĩ rằng tất cả việc làm của chàng, Tô Định sẽ đổ lên đầu Lê Đạo-Sinh. Bấy giờ chàng sẽ cách chức Lê và các Huyện-úy tay chân y. Lợi dụng sự kinh hoàng của Tô Định, chàng cử anh hùng Lĩnh-Nam vào chức các Huyện-úy của đệ tử Lê Đạo-Sinh. Còn hàng trăm trang ấp của Lê, chàng thẳng tay cách chức các Lạc-hầu, Động-trưởng, Châu-trưởng giao cho hào kiệt cai trị, Tô Định sẽ bị cô lập.

Vì vậy chàng không thể trở về Luy-lâu, mà đến Long-biên trước. Vì

Long-biên là nơi Đô-úy Lê Đạo-Sinh đóng bản doanh. Chàng cho mời Sư trưởng bộ binh. Lữ trường kỵ binh họp mặt mà không cho mời Đô-úy, Huyện-úy.

Trong buổi họp quân sự, Phương-Dung được Nghiêm Sơn cho giả trai ngồi nghe. Sau buổi họp Phương-Dung cứ ngồi ôm gối cười hoài. Nghiêm Sơn biết nàng có điều gì khác lạ hỏi :

– Sư muội có gì mà cười mãi thế ?

Phương-Dung lại cười :

– Có phải Tô Định đang ăn thua đủ với đại ca không ? Tài trí như đại ca mà không trừ được y, thật là nực cười.

Nghiêm Sơn muốn thử xem nàng có hiểu mưu kế của mình không, chàng nói :

– Ta quá tối tăm, sư muội soi sáng cho ta được klhông ?

Phương-Dung nhìn Đào Kỳ :

– Anh thấy không? Rõ ràng Tô Định với Lê Đạo-Sinh cấu kết với nhau, tìm đủ cách hại Nghiêm đại ca. Bằng chứng rõ rệt : Phùng Chính-Hòa định giết Nghiêm đại ca. Rồi Vũ Hỷ được Tô Định dung dưỡng, đi khắp nơi kết bè, kết đảng hại Nghiêm đại ca. Chứng cớ rõ ràng, không lẽ đại ca không có phản ứng sao ?

Ngừng một lúc nàng nói tiếp :

– Tiểu muội có bốn kế xin đại ca nhận lấy một.

– Ta nghe sư muội!

– Kế thứ nhứt đại ca xua binh mã, bắt Tô Định, Lê Đạo-Sinh và các Huyện-úy thuộc phe hắn đem ra chém đầu. Đó là đường, chính chính. Kế trên có thể đụng tới Mã thái hậu. Kế thứ nhì là đại ca tổ chức họp mặt, giữa buổi họp đại ca bắt chúng giết đi. Hiện chúng tưởng đại ca không bao giờ dám làm thế. Vì một mình đại ca đâu có địch nổi Lê Đạo-Sinh, đừng nói thêm hàng chục đệ tử của y ? Đại ca có thể nhờ Khất đại phu, thái sư thúc Phật Nguyệt, Đặng Thi-Kế, Nguyễn Thành-Công, Đào tam ca và tôi. Như vậy dư sức bắt chúng. Kế này hơi xáo trộn một chút nhưng mau chóng hơn. Kế thứ ba : Đại ca sai một trong những chân tay của đại ca, đêm lén vào phủ giết chết Tô Định, đổ cho người Việt giết. Còn Lê Đạo-Sinh thì muốn trừ lúc nào mà chả được ? Kế thứ tư : Đại ca mời Tô Định đến họp, kể tội Vũ Hỷ, Hoàng Đức, rồi truyền lệnh chém đầu chúng, liệu Tô có dám bênh không ? Thế là từ nay không còn tên nào dám theo Tô Định phản đại ca nữa.

Nghiêm Sơn ngẫm nghĩ một lúc rồi nói :

– Ta không muốn giết Tô, mà chỉ muốn giết Lê Đạo-Sinh với chân tay hắn mà thôi.

Phương-Dung nhìn Đào Kỳ cười :

– Nếu bây giờ em khiến Tô Định giết Lê Đạo-Sinh, đại ca sẽ thưởng em cái gì nào ?

Nghiêm Sơn biết Phương-Dung hay đùa nói :

– Sư muội với ta, tuy chỉ là tình anh rể, em dâu vợ, nhưng tình hơn ruột thịt. Ta là sư muội, sư muội là ta, sư muội muốn cái gì ta cũng ừ hết. Vậy sư muội làm đi.

Phương-Dung ghé tai Nhgiêm Sơn :

– Đại ca biết không ? Tên Lê Đạo-Sinh bắt giam Tô Phương con Tô Định,

em biết. Nếu bây giờ đại ca cứu Tô Phương ra, tự nhiên Tô Định sẽ trở thành người chịu ơn đại ca. Tô ắt giết Lê để trả thù.

Nghiêm Sơn thất kinh :

– Ta tưởng Tô Phương bị Huyện-lệnh Trương Thanh bắt giam chứ ?

Phương-Dung cười :

– Trương Thanh không biết gì cả. Con y là Trương Minh-Đức bắt giam Tô Phương. Sau đám người của Lê Đạo-Sinh bắt Tô Phương dấu đi, nhốt tại trang Thái-hà. Đại ca hãy gặp Tô Định, thăm dò ý kiến úp mở cho biết nơi con y bị nạn, rồi cùng y đánh phá Thái-hà trang cứu Tô Phương ra, thì mọi sự trắng đen rõ rệt chứ gì ? Bây giờ đại ca đi Luy-lâu chỉnh đốn mọi việc, còn bọn em về thăm cha. Nếu đại ca cùng Tô Định đánh phá Thái-hà trang, cho chúng em biết trước, chúng em tới chỉ nơi giam Tô Phương cho. Đại ca phải làm xong mọi việc trước ngày lên đường về Trung-nguyên mới được.

Nghiêm Sơn hoài nghi nói :

– Như vậy ta chờ Tiểu sư đệ, sư muội lo liệu mọi sự. Bây giờ hai em về thăm nhà rồi trở lại đi với ta thì ta mới an tâm. Thú thực ta không thể địch nổi Lê Đạo-Sinh. Sư muội đi trong bốn ngày có được không ?

Phương-Dung nhăn mặt :

– Đại ca làm như em là một tướng quân không bằng. Con gái mới lấy chồng, về thăm cha mẹ phải lâu lâu một chút mới đủ. Thôi được vì ông thần Hoàng Thiều-Hoa nên em nể cây đa Nghiêm Sơn. Bốn ngày sau em trở lại đi với đại ca.

Sáng hôm sau Đào Kỳ, Phương-Dung tạ từ Nghiêm Sơn lên đường đi Cối-giang. Đào Kỳ thắc mắc hỏi Phương-Dung :

– Rõ ràng Tô Phương bị Lê Chân bắt giam ở Đông-triều, tại sao em bảo Lê Đạo-Sinh bắt y ?

Phương-Dung nói nhỏ vào tai chàng :

– Tô Phương bị bắt giam, nhưng y không biết bị ai bắt và giam ở đâu. Bây giờ chúng ta lên đường đi Đăng-châu, gặp Phùng Vĩnh-Hoa, Lê Chân bàn kế hoạch sao đưa Tô Phương vào trong nhà giam Thái-hà trang, rồi chúng ta cùng Nghiêm Sơn vào nhà giam cứu y ra. Nhất định Tô Định tin chúng ta, trả thù cho con và sẽ giết Lê Đạo-Sinh.

Đào Kỳ nhíu mày :

– Vu oan giá họa cho người ta như vậy sao phải anh hùng ?

Phương-Dung nhăn mặt :

– Bố thường dạy anh : Vì chuyện phục quốc bản thân còn không tiếc huống hồ một chút mưu kế ?

Phương-Dung đem lời bố ra để biện luận, làm Đào Kỳ im bặt. Hai người tới Đăng-châu, rồi rẽ sang trang An-biên. Phùng Vĩnh-Hoa, Lê Chân thấy hai người tới vội kéo vào nhà bàn luận. Đào Kỳ kể sơ lược từ khi xa nhau cho hai người nghe. Phùng Vĩnh-Hoa biết được kế này thích quá, tát khẽ vào má Phương-Dung :

– Em còn nhiều mưu hơn chị nữa. Vậy đêm nay hai em phải giả vờ đến chỗ chúng ta giam Tô Phương. Ta để hai em nói truyện một lúc rồi giả bộ khám phá ra các em. Chúng ta cùng nhau chiến đấu. Ta nhờ mấy vị sư đệ giả tiếng Chu Bá, Hoàng Đức đấu khẩu với hai em. Tô Phương ắt tin rằng hai đứa này giam y. Ngày mai chúng ta trói Tô Phương vào xe, dấu kín đưa lên Long-biên giam kín một nơi bí mật. Khi hai em từ Luy-lâu cùng Tô Định và Nhgiêm Sơn trở về, thì chúng ta đem Tô Phương vào để ở nhà tù Thái-hà.

Bấy giờ hai em và Nghiêm Sơn xuất hiện cứu y ra. Cố gắng gây cuộc đấu võ kinh khủng trước khi đi. Dĩ nhiên Lê Đạo-Sinh chẳng hiểu chi cả... Sau đó mặc Tô Định đối phó với y.

Phùng Vĩnh-Hoa chợt nhớ ra điều gì, nói với Đào Kỳ :

– Đào hiền đệ chị có một lời mong em để tâm.

– Xin chị cứ nói.

– Hiện Tường-Quy có mặt tại Đăng-châu. Em bây giờ là trai có vợ. Phương-Dung xinh đẹp, thông minh. Em không được đi thăm Tường-Quy, nếu trái lời ta không nhìn mặt em nữa đâu.

Đào Kỳ quả có ý ấy, nghe Vĩnh-Hoa nói chàng đành gật đầu hứa.

Tối hôm ấy, cơm nước xong Đào Kỳ, Phương-Dung đến chỗ giam Tô Phương. Hai người đẩy cửa bước vào, Phương-Dung bật lửa đốt lên hỏi :

– Tô đại công tử ?

Có tiếng đáp lại :

– Tôi ở đây.

Phương-Dung đến gần soi lửa vào mặt y :

– Công tử nhớ tôi không ?

Tô Phương cảm động nói :

– Nguyễn cô nương không ngờ cô nương còn tìm đến gặp tôi. Tôi hận không biết mình bị giam ở đâu, do ai giam, để làm gì và đã bị giam bao lâu rồi ?

Phương-Dung sẽ nói :

– Công tử bị giam giữ đã ba năm. Người giam công tử là Chu Bá, Huyện-úy Bắc-đái. Y là đệ tử Lê Đạo-Sinh. Tại sao y giam công tử thì quả thật tôi không rõ. Suốt từ ngày ấy đến nay, tôi dò mãi mới biết chỗ giam công tử, nay tôi đến cứu công tử đây.

Nàng nhìn xuống chân thấy Tô Phương bị xích bằng xích lớn, nói :

– Bây giờ làm thế nào ?

Tô Phương thở dài :

– Dễ lắm, cô nương để tôi viết mấy chữ cho cha tôi, người sẽ tìm cách cứu tôi. Nhưng trong nhà tù kiếm đâu ra giấy mực bây giờ ?

Phương-Dung đưa bao kiếm bằng gỗ cho Tô Phương :

– Công tử dùng dao nhỏ của tôi, viết mấy chữ vào đây cho Tô đại nhân, người thấy sẽ tin ngay.

Tô Phương lắc đầu :

– Để tôi cắn tay lấy máu viết vào áo cô nương được không ?

Phương-Dung xé vạt áo để trước mặt y. Tô Phương cắn tay viết :

"Tô Phương kính gởi đến cha là Tô thái thú Giao-chỉ. Con bị Lê Đạo-Sinh bắt giam đã ba năm nay. Xin cha nhất nhất nghe lời Nguyễn cô nương đến cứu con ra. Tô Phương khấp bái. "

Vừa đến đó bỗng có tiếng quát bên ngoài :

– Đứa nào dám đến đột nhập vào ấp của Chu gia này.

Đào Kỳ, Phương-Dung vội nói :

– Chúng tôi phải trốn chạy ngay.

Hai người ra đến cửa thì thấy Lê Chân, Phùng Vĩnh-Hoa chờ sẵn, chỉ vào hai thanh niên. Đào Kỳ quát :

– Chu Bá ngươi có giỏi cùng ta đấu chưởng, chứ dùng đông người bắt ta sao gọi anh hùng.

– Đấu chưởng, đấu kiếm ta cũng dám. Ngươi là ai ? Hãy coi võ công Tản-viên của ta đây.

Rồi hai người đấu với nhau tiếng đao kiếm chạm nhau xoang xoảng. Được mấy chục hiệp Đào Kỳ hô :

– Chạy thôi.

Thế là cả bọn cùng chạy về ấp An-biên. Phùng Vĩnh-Hoa bảo Phương-Dung :

– Nghiêm Sơn là người tinh tế không chừng y về Cối-giang tìm em.Vậy ngay bây giờ em đi Cối-giang thăm gia đình cố ý nấn ná đợi Nghiêm Sơn đến tìm, để y thấy sự thật em có về Cối-giang. Rồi em lên đường về Luy-lâu với hắn. Khi em với Nghiêm Sơn trở lại Long-biên cứu Tô Phương, ta cũng cho Ngũ-kiếm xuất hiện với em, đảo lộn Thái-hà trang một phen. Chúng ta hãy cho người Hán và Thái-hà trang đanh nhau càng nhiều càng tốt.

Đào Kỳ Phương-Dung nghe nói mới nhớ đến Ngũ-phương thần kiếm. Hai người vội từ giã Lê Chân, Phùng Vĩnh-Hoa đi Cối-giang. Sáng hôm sau tới nơi. Nguyễn Trát xa con gái và con rể mới hơn tháng, mà ông cảm thấy dài hàng mấy năm. Đào Kỳ và Phương-Dung kể hết những biến chuyển dọc đường cho ông nghe. Ông như trẻ lại được 10 tuổi. Ông nói :

– Ba vị sư thúc Đông-Bảng, Thủy-Hải và Đằng-Giang cùng ta thao luyện tráng đinh, đệ tử. Tổng số nam nữ của ba chúng ta khi hữu sự có thể được 2.000 người, lừa ngựa khỏang vài trăm con, lương thực đủ dùng ba tháng. Như vậy khi khởi sự, ta với sư thúc Đông-Bảng đánh Long-biên, sư thúc Thủy-Hải và Đằng-Giang đánh Bắc-Đái. Sư thúc Khổng Chúng với Đào Thế-Hùng đánh Luy-lâu. Con thấy thế nào ?

Phương-Dung ngẫm nghĩ một lát rồi nói :

– Đánh Long-biên, dĩ nhiên lúc nào mình đánh cũng được. Có điều làm thế nào không cần đánh, mà giặc phải bỏ đất đi. Binh pháp nói : Biết mình, biết người trăm trận, trăm thắng. Quân Hán có một Sư kỵ, một Sư bộ và một Hải đoàn ở Long-biên. Đó là lực lượng Giao-chỉ. Còn lực lượng Long-biên có một Lữ kỵ, một Lữ bộ hỗn hợp. Huyện-úy còn có thể điều động tráng đinh của các Lạc-hầu, Lạc-tướng trong vùng nữa. Cho rằng chúng ta chiếm được Long-biên, thì trong 2.000 người tất hao hụt 1.000 người. Sau khi được Long-biên rồi trang ấp chúng ta trống rỗng. Giặc từ Bắc-đái, Lục-hải, Thiên-trường đánh lên. Ta lấy người đâu mà chống đỡ ? Dù Bắc-đái, Lục-hải, Thiên-trường cùng nổi dậy chiếm đuổi giặc, thì sau đó Hán đế gửi quân cứu viện sang, chúng ta lất đâu ra người, lương cho binh mã ăn mà chiến đấu ? Cho nên chúng ta đã ước hẹn phải làm sao để cho Hán đế tin tưởng rút quân về. Khi nổi dậy các nơi cùng nổi một lúc. Chiếm lại được Lĩnh-Nam, ta phải lấy sự hòa hợp mọi người, tha cho những ai trót theo Hán, gây tình đoàn kết thống nhất nhân tâm. Bấy giờ ta khuyến khích trồng trọt, tích trữ lương thảo, thao luyện sĩ tốt. Có như vậy, người Hán mới bỏ ý định trở lại, ta mới tồn tại được. Mong bố hãy nghĩ kỹ.

Nguyễn Trát tuy lớn tuổi, nhưng tính tình bồng bột, ông thấy cứ cách vài tháng xa con gái, lại thấy con ông trông rộng, nhìn xa hơn. Ông mừng lắm. Phương-Dung lại nói với bố:

– Bố phải theo gương Hàn Tín. Hàn Tín thuở còn thơ ấu đi câu cá làm kế

sinh nhai. Ông thích đeo kiếm. Khi bị tên hàng thịt gây sự. Y bảo : Ngươi thích đeo kiếm, vậy có giỏi thì hãy giết ta đi. Còn không thì phải chui dưới quần ta. Hàn Tín suy nghĩ : Nếu giết tên bán thịt thì dễ quá, nhưng giết y thân bị tù tội, đâu còn làm được việc lớn nữa ? Ông chịu lòn qua háng tên bán thịt. Vì vậy sau này ông làm nên những chuyện kinh thiên động địa. Bố bây giờ cũng vậy : Nín nhịn luyện tập sĩ tốt, tích trữ lương thảo, liên lạc với người Hán làm như phục tùng họ. Chờ thời cùng các nơi nổi dậy. Việc của chúng con là đi Trung-nguyên, tỏ ý quy phục Hán triều cho họ rút quân về. Họ rút đi rồi chúng ta nổi dậy dễ dàng hơn. Việc trước mắt thứ nhì là làm sao chia rẽ giữa Nghiêm Sơn và Tô Định, chúng ta đã làm xong. Nghiêm Sơn bây giờ đã là người đi cùng đường với ta. Ta lại phải chia rẽ Tô Định với lực lượng Lê Đạo-Sinh cho chúng ghét nhau. Ta là ngư ông hưởng lợi. Nhân Tô với Lê chém giết nhau, phần bại sẽ về Lê Đạo-Sinh, ta thanh toán hết thủ lĩnh các trang ấp của Lê, như vậy dù chưa đuổi được Tô Định đi, mà các trang ấp đã là của ta hết rồi !

Hai bố con đang bàn định, thấy Phan Đông Bảng tới. Phương-Dung đứng dậy cúi đầu hành lễ. Đông-Bảng nắm tay cháu nâng dậy :

– Cháu giỏi lắm, con hơn cha là nhà có phúc. Trước đây thấy võ công cháu đã hơn hẳn bố và sư thúc đã là điều mừng. Nay thấy kiến thức của cháu hơn tụi già này nhiều lắm, chú nghĩ giá có chết ngay cũng sung sướng. Việc cháu giúp đỡ các sư đệ ở Lục-hải chú đã biết đầy đủ. Chú mới từ đó về. Trang Thiên-bản đang là một trang bị quân Hán đánh phá, cháu biến các sư đệ cháu thành những người cầm quân, chuẩn bị cho mai sau. Không biết trong chuyến đi này, cháu sẽ mang ai đi Trung-nguyên ?

Phương-Dung hỏi bố :

– Đào hầu đồng ý cho Đào tam lang đi với con, bố với các sư thúc làm thế ỷ dốc với nhau, lỡ Lê Đạo-Sinh đánh một trong bốn trang, thì chúng ta cũng khởi sự đánh Thái-hà... Bố với các sư thúc ở nhà, mình cần giữ vững cơ sở.

Thái sư thúc Phật Nguyệt đi, lỡ có gì sơ suất còn có thể tiếp tay cho anh hùng các nơi.

Phương-Dung cùng Nguyễn Trát và các sư thúc bàn định cách giữ trang ấp, đề phòng Lê Đạo-Sinh tập kích bất ngờ suốt hai ngày liền. Ngày thứ ba, nàng thưa với Nguyễn Trát :

– Thưa bố, chúng con phải lên đường ngay. Chậm trễ Nghiêm đại ca mong đợi, chúng con đã lớn không thể thất hẹn với người.

Nguyễn Trát truyền làm cơm tiễn con và rể lên đường. Gia đình, môn phái tụ họp ăn uống vui vẻ, trò chuyện thân mật. Trương Thủy-Hải, Trương Đằng-Giang là hai người nhiều tình cảm, tính tình cương trực. Từ khi hai ông biết những việc làm của Phương-Dung, hai ông càng thêm yêu qúy cháu. Thủy-Hải cầm tay Phương-Dung :

– Khi nào cháu về Lĩnh-Nam, cùng Nhị Trưng phất cờ, các sư thúc sẽ hội quân nghe lệnh cháu. Khi cháu cầm kiếm lệnh thì cháu là Hùng Vương, An-Dương Vương, các sư thúc đều nghe lệnh cháu hết !

Bỗng nghe tiếng trống báo có khách tới, rồi tráng đinh vào thưa :

– Thưa sư phụ, có tam đệ tử của Đào hầu Cửu-Chân cầu kiến.

Phương-Dung nhìn bố :

– Thưa bố, tam sư tỷ của Đào tam lang đến đó.

Nguyễn Trát vốn ưa Thiều-Hoa, ông vội cùng mọi người ra cổng đón. Đào Kỳ thấy sư tỷ reo lên :

– Bọn em đang đinh lên đường thì sư tỷ đến. Sư tỷ có việc gì khẩn cấp không ? Hay ở lải chơi mấy ngày đã !

Hoàng Thiều-Hoa nắm tay Đào Kỳ :

– Mình phải đi ngay. Kiến-vũ hoàng đế thất trận nặng nề. Nguyên niên hiệu Kiến-vũ thứ 6 (30 sau Thiên chúa). Ngỗi Hiêu làm phản, xưng làm tôi nước Thục. Năm Kiến-vũ thứ 8, vua Quang-Vũ thân đi đánh Ngỗi Hiêu. Y sắp bị diệt, thì Công-tôn Thuật lại làm phản tiếp cứu. Đến năm Kiến-vũ thứ 9, Ngỗi Hiêu chết con là Ngỗi Thuật kế nghiệp. Năm Kiến-vũ thứ 10 Ngỗi Thuật bị thất trận đầu hàng Hán. Đất Lũng-hữu được dẹp yên. Nhưng Công-tôn Thuật binh lực hùng mạnh vẫn tiếp tục làm phản. Đại-tư mã là Đặng Vũ, Chinh-tây đại tướng quân Phùng Dị, Xa-kị đại tướng quân Ngô Hán, Phiêu-kỵ đại tướng quân Sầm Bành, Phục-ba tướng quân Mã Viện đều bị đánh bại. Thục đang tiến ra đánh Kinh-châu, Hán-trung. Dân chúng Trường-an rúng động. Kiến-vũ hoàng đế triệu Nghiêm đại ca về đánh Thục.

Phương-Dung mừng rỡ :

– Trun-nguyên rối loạn, chúng ta khởi binh ngay chiếm lại Lĩnh-Nam.

Hoàng Thiều-Hoa lắc đầu :

– Điều cần thiết là chúng ta chờ quân Hán rút khỏi Lĩnh-Nam đã.

Đào Kỳ thắc mắc :

– Khi những đại tướng danh tiếng của Trung-nguyên đã bị bại, thì Nghiêm đại ca chắc gì thắng được ?

Hoàng Thiều-Hoa đáp :

– Nguyên khi mới khởi nghĩa, bọn Đặng Vũ, Sầm Bành, Ngô Hán, Phùng Dị đều ngang nhau. Hán đế cho bốn người cầm bốn đạo quân đánh Thục. Không ai chịu ai hết. Vì chỉ huy không thống nhất nên mới bị Thục đánh bại.Vì vậy Quang-vũ tìm một người trí dũng, uy tín hơn chúng, thống lĩnh

binh mã toàn quốc đánh Thục. Xét ra chỉ có hai người : Một là Hoài-Nam vương Lưu Quang, hai là Nghiêm đại ca. Quang-vũ không muốn giao quyền nghiêng nước cho người họ Lưu, vì sợ có biến. Ngài mới quyết định giao cho Nghiêm đại ca.

Thiều-Hoa ngưng lại một lúc rồi tiếp :

– Nghiêm đại ca trước đây từng là chúa tướng của bốn đại tướng quân kia. Đại ca còn là em kết nghĩa của Quang-vũ, tước phong tới Công. Nếu Nghiêm đại ca trở về thống lĩnh ắt họ phải tuân phục. Quang-Vũ đã ban chiếu phong Nghiêm đại ca làm Lĩnh-Nam vương, Tả tướng quân, điều động binh mã Lĩnh-Nam, Kinh-châu, Ích-châu, Hán-trung, Trường-an đánh Thục. Nghiêm đại ca khẩn khoản nhờ tiểu sư đệ với Phương-Dung giúp cho.

Đào Kỳ, Phương-Dung từ tạ cha mẹ, sư thúc lên đường. Ngựa phi như bay, đến chiều thì tới Hải-đoàn Long-biên. Nghiêm Sơn và Đào Kỳ phu phụ xuống thuyền đi Luy-lâu. Thuyền tới Luy-lâu thì thấy một rừng cờ xí ngập trời, quân mã nghiêm chỉnh. Các võ tướng dẫn thiết kỵ ra đón Nghiêm Sơn. Trong đám đi đón có cả Tô Định. Mặt Tô vui cũng không vui hẳn, lo âu cũng không hẳn lo âu. Nghiêm Sơn lên ngựa về thẳng vương phủ. Bá quan văn võ đều tề tựu. Long án bày sẵn, hương khói nghi ngút. Sứ giả là một người trung niên, khuôn mặt nho nhã. Nghiêm Sơn cùng sứ giả trà nước, hỏi thăm tình hình, rồi nghiêm ra trước long án, quay về Bắc hô lớn :

– Tất cả quỳ xuống tiếp chỉ !

Văn võ các quan đồng loạt quỳ trước bàn thờ. Đào Kỳ, Phương-Dung cũng phải quì theo. Hồ Đề nói nhỏ vào tai Trần Quốc :

– Tiên sư thằng cha Lưu Tú, vì sự nghiệp phục quốc Hồ Đề, Trần Năng phải quỳ gối tiếp chỉ của mày. Nếu đất Lĩnh-Nam cũng rộng, người Lĩnh-Nam cũng đông như Trung-nguyên thì chúng mày tất phải quỳ gối trước tổ

cô nhà mày.

Tính Hồ Đề bướng bỉnh, nàng thấy Trần Quốc hiện ra nét bướng bỉnh tinh quái, thì nói vào tai nàng, suýt nữa Trần Quốc bật lên tiếng cười.

Sứ giả mở chiếu ra đọc :

"Thừa thiên hưng vận, Kiến-vũ hoàng đế chiếu viết :

Từ cổ đất Trung-nguyên đã có kỷ cương được mệnh trời cai trị thiên hạ. Cho nên đời nào cũng có chúa thánh tôi hiền. trải qua Hạ, Thương, Chu văn thánh, võ đức, thiên hạ âu ca. Cuối đời Chu, Tần thống nhất thiên hạ, Thủy-hoàng bạo nghịch, đốt sách, chôn học trò, thiên hạ nổi lên như ong. Đức Cao-tổ nhà ta chém rắn khởi nghĩa, lập nên nhà Đại Hán. Suốt gần 300 năm trải qua 12 đời, dân chúng sống cảnh ngày Nghiêu tháng Thuấn. Tứ phương quy phục.

Vừa rồi gian thần Vương Mãng dã tâm cướp ngôi, khiến thiên hạ đều nổi dậy để trung hưng cớ nghiệp Đại Hán ta. Ta vốn dòng dõi Trường-sa vương, hậu duệ của đức Cao Tổ, tuốt ba thước gươm khởi binh từ Hoài-Nam, diệt Vương Mãng lập lại cơ nghiệp Tiên Đế. Đời Cơ Nhiếp Đế phong cho Công-tôn Thuật quản nhiếp năm quận. Thời Vương Mãng soán vị, Thuật xưng Thục-vương,chiếm Ích-châu, Hán-trung, tự xưng Thiên-tử, lập triều đình ở Thành-đô. Trẫm sai Đại Tư Mã Đặng Vũ, Chinh-Tây đại tướng quân Phùng Dị, Xa-kỵ đại tướng quân Ngô Hán, Phiêu-kỵ đại tướng quan Sầm Bành, Phụ-ba tướng quân Mã Viện, đem quân chinh tiễu. Ngặt vì thế giặc hung hăng, tướng sĩ tuy hết lòng mà không dẹp yên được.

Nghĩ lại khi trẫm mới khởi binh ở Hoà-dương, được khanh ra công cứu giá. Từ đó nghĩa thì chúa tôi, nhưng tình thì như chân tay. Khanh một mình một ngựa, cùng Hợ-phố lục hiệp, kinh lược Lĩnh-Nam khiến bọn Nhâm Diên, Tích Quang, Đặng Nhượng cúi đầu qui phục. Mấy năm qua, lương thảo binh

mã Lĩnh-Nam được khanh gửi sang trợ giúp, Trẫm đã bình được Lũng-hữu, Ngổi Thuần đầu hàng. Nay Công-tôn Thuật hung hăng, cát cứ Ích-châu, Hán-trung, thuận thế đánh Kinh-châu, Trường-an, thiên hạ náo động. Trẫm nghĩ tới khanh, kinh luân gồm tài, phong khanh chức Tả-tướng quân, tước Lĩnh-am vương. Khanh hãy vì sự ngiệp ngàn năm của nhà Đại Hán, vì lòng trung liệt chúa tôi, vì tình nghĩa huynh đệ với Trẫm, điều động binh mã Lĩnh-Nam, Kinh-châu, Ích-châu, Hán-trung, Trường-an chinh tiễu Công-tôn Thuật. Gác công thần Trẫm đã dành cho vẽ hình khanh cạnh Trương Lưu hầu. Khanh được chiếu chỉ, cấp lên đường, xứng đáng với lòng mong mỏi của Trẫm.

Khâm thử"

Nghiêm Sơn, Tô Định cùng các quan tung hô vạn tuế rồi đứng dậy. Tô Định lấm lét nhìn Ngiêm Sơn, vẫy các quan quì xuống tung hô lớn :

– Bọn tiểu thần kính mừng vương gia. Kính chúc Vương gia tiên phúc vĩnh hưởng, nhất cử thành danh, chúng nhân tôn phúc.

Sứ giả nói với Nghiêm Sơn :

– Hiện đạo quân Đại-tư-mã Đặng Vũ đóng ở Kinh-châu. Đạo quân Xa-kỵ đại tướng quân Ngô Hán đóng ở Hán-trung. Tất cả đang chờ lệnh vương gia.

Nghiêm Sơn nhìn xuống thấy đủ mặt các quan sáu quận Nhật-Nam, Cửu-chân, Giao-chỉ, Nam-hải, Tượng-quận, Quế-lâm. Chàng cầm thanh Thượng-phương bảo kiếm thăng trướng nói :

– Cô gia xuất thân là người hiệp nghĩa. Trước đây vì hiệp nghĩa cùng Hợp-phố lục hiệp xả mạng bảo gia đức hoàng đế. Xong việc, bản soái cũng như Hợp-phố lục hiệp đều muốn thảnh thơi ngao du thiên hạ làm việc nghĩa. Nhưng Kiến-vũ thiên tử muốn bản soái kinh lược đất Lĩnh-Nam, thu phục Tích Quang, Nhâm Diên, Đặng Nhương, Đỗ Mục. Mấy năm qua Cô-gia giữ

binh quyền cung cấp lương thảo cho các đạo quân trung hưng Hán thất. Việc vừa xong, bản soái tưởng được trở lại ruổi ngựa tiêu dao, thì ngài lại ban chỉ cho chinh thảo nghịch tặc Công-tôn Thuật. Từ Trung-nguyên đến đất Thục đường sá xa xôi, lương thảo vận chuyển khó khăn. Vậy bản soái quyết định lấy hết tất cả các dạo quân Lĩnh-Nam làm lực lượng xung kích. Lương thảo do Thái-thú chu cấp. Trễ hạn, hoặc thiếu thì trên từ Thái-thú, dưới đến các Huyện-lệnh đều bị xử tử.

Lời tuyên bố của Nghiêm Sơn khiến các võ tướng có mặt vỗ tay hoan hô. Nghiêm Sơn nhìn trong đó Phương-Dung, Đào Kỳ, Hồ Đề vỗ tay lớn hơn hết, vương không hiểu tại sao. Vương có ngờ đâu Phương Dung cùng hào kiệt Lĩnh-Nam bàn định trên thuyền từ đảo về Bắc làm sao rút được quân Hán, thì việc phục hồi Lĩnh-Nam mới thành công. Phương Dung ghé tai Hồ Đề :

– Phục hưng Lĩnh-Nam đã được một nửa rồi đấy.

Nghiêm Sơn cho rằng Phương-Dung, Đào Kỳ coi vương như anh rể, họ thấy anh rể được phong quan lớn thì vui mừng mà thôi.

Nghiêm Sơn tổ chức đãi yến đãi sứ giả và quan lại văn võ các cấp Lĩnh-Nam. Tiệc tan, vương cùng các tướng tiễn sứ giả về Trung-nguyên. Vương truyền lệnh đi khắp nơi, gọi các Thái-thú, Đô-úy, Đô-sát, Đốc-bưu, các tướng cấp Quân trưởng, Sư trưởng, Hải-đoàn trưởng tề tựu họp khẩn cấp.

Vương trở về dinh thì thấy Đào Kỳ, Phương-Dung, Giao-long nữ đều hiện diện. Người nào mặt cũng hớn hở, vương bảo Đào Kỳ :

– Tiểu sư đệ! Ta viễn chinh lần này phải mang sư đệ theo. Võ công ta không bằng sư đệ, song ta có một bản lĩnh, hiện giờ không ai địch nổi. Ta với Hoàng sư tỷ kết hôn 7 năm chưa có con, vì vậy ta muốn truyền bản lãnh đó cho sư đệ. Song ngồi giảng giải e sư đệ thụ lĩnh không được nhiều. Vì vậy ta mang sư đệ đi để truyền thụ dọc đường.

Đào Kỳ ngơ ngác :

– Đại ca muốn nói bản lĩnh ?

Nghiêm Sơn cười :

– Võ công thì giỏi lắm địch ngàn người. Ta dạy sư đệ bản lĩnh địch trăm vạn người. Bản lĩnh đó trong lịch sử chỉ có Khương Tử-Nha, Tôn Vũ, Ngô Khởi, Hàn Tín là có.

Đào Kỳ mừng rỡ :

– Tiểu đệ hiểu rồi, chính bản lĩnh đó đại ca giúp Quang-vũ thắng Vương Mãng, bình Xích Mi, dẹp các sứ quân Trung-nguyên và kinh lược Lĩnh-Nam.

Nghiêm Sơn gật đầu :

– Đúng đấy, ta dốc túi truyền cho sư đệ.

Phương-Dung hỏi :

– Đại ca chỉ truyền cho Đào tam ca mà không truyền cho em ư ?

Nghiêm Sơn gật đầu :

– Nếu sư muội muốn ta truyền cho cả hai người một lúc.

Đào Kỳ khẳng khái nói :

– Em có một điều phải nói trước với đại ca. Đại ca truyền bản lĩnh dùng người, dùng binh cho em, thì em tôn kính đại ca như Lục tiên sinh. Song có điều em nói trước. Em sẽ dùng nó để thực hiện cái chí của bố em, là phục hồi Lĩnh-Nam. Vậy đại ca nên nghĩ kỹ trước khi dạy em.

Nghiêm Sơn gật đầu :

– Tiểu sư đệ ! Hoàng sư tỷ thường ca tụng rằng tiểu sư đệ có chí khí anh hùng. Ta tin nhưng không hoàn toàn tin hẳn. Bây giờ nghe tiểu sư đệ nói câu đó, ta mới hoàn toàn tin. Truyền dạy bản lĩnh là ta, xử dụng là tùy tiểu đệ, ta không bắt tiểu sư đệ phải làm một Lê Đạọ-Sinh thứ nhì đâu.

Nghiêm Sơn ngẫm nghĩ một chút, rồi nói với Đào Kỳ :

– Tiểu sư đệ, ngươi có tin ta không ?

Đào Kỳ gật đầu :

– Em tin Đại ca.

Nghiêm Sơn chỉ bút mực nói :

– Tiểu sư đệ viết thư cho các vị sau đây : Nam-hải nữ hiệp, Khất đại phu, Nguyễn Tam-Trinh, Đặng Thi-Sách, Trưng Nhị, Trưng Trắc và thân phụ của tiểu sư đệ về Cối-giang càng sớm, càng tốt. Mục đích : Tiểu sư đệ sẽ trình bày việc cơ mật. Khi các vị ấy về, ta sẽ cùng tiểu sư đệ, Phương-Dung tới họp với họ.

Đào Kỳ ngần ngừ định hỏi, Phương-Dung bật cười :

– Anh Kỳ, bộ anh sợ Nghiêm đại ca giết mấy vị đó ư? Nếu Nghiêm đại ca có ý đó, thì hôm ở hồ Tây đã cho thiết kỵ Giao-chỉ ra tay rồi. Chẳng qua Nghiêm đại ca muốn trình bày với các vị hào kiệt có uy tín Lĩnh-Nam trước khi lên đường chinh chiến, nội dung có lợi cho Lĩnh-Nam mà đại ca không muốn cho người Hán biết. Chứ còn đại ca bảo các vị đó làm lợi cho Hán thì với uy quyền Lĩnh-Nam vương đại ca truyền lệnh họ phải về ngay, liệu có ai dám chống ?

Nghiêm Sơn nhìn Phương-Dung :

– Ta nói thực, sư muội là người ta thương yêu như Tiểu sư đệ, lại là người cùng phe với ta. Nếu sư muội là người đối lập với ta, ta phải giết sư muội trước tiên.

Thiều-Hoa cũng cười :

– Vì sư muội là tri kỷ của đại ca. Tri kỷ mà cùng phe thì thật là lợi hại vô cùng. Còn tri kỷ mà ở phe đối nghịch thì càng nguy hiểm.

Đào Kỳ ngồi viết thư, Phương-Dung trao thư cho Giao-long nữ :

– Sư muội cầm thư này đưa về Cối-giang cho thân phụ của chị. Phụ thân chị sẽ nhờ các anh chị phi ngựa ngày đêm đưa đến các vị. Riêng đất Cửu-chân, vừa đi, vừa về ít ra là 6 ngày, sư muội nhắc phụ thân chị phải người đi cho. Phiền sư muội đi ngay dùm.

Giao-long nữ đang là cô gái ở thôn dã, bỗng dưng được giao trọng trách. Nàng thích quá cầm thư đi ngay.

Suốt mấy ngày Nghiêm Sơn bận rộn hội họp với các tướng chuẩn bị lên đường: Quân-số, ước tính tổn thất, chuẩn bị bổ sung lương thảo, lừa ngựa, và bổ nhiệm nhân sự. Bên cạnh vương còn có Hoàng Thiều Hoa, Phương-Dung, Đào Kỳ giúp đỡ như những tham tướng, khiến vương cũng bớt mệt mỏi. Các tướng lĩnh thấy Lĩnh-Nam vương phi cùng sư đệ, sư muội của nàng đồng tâm giúp vương gia hết lòng, họ sinh cảm tình. Nhất là Phương-Dung, nàng chủ trương cần được lòng tướng sĩ, nên nhất nhất lỗi lầm của họ, nàng cố nhờ Thiều-Hoa tìm cách che chở.

Năm ngày sau, Đào Kỳ báo cho Nghiêm Sơn biết đã mời đủ các vị anh hùng về Cối-giang như Nghiêm Sơn muốn. Nghiêm Sơn gọi Uy-viễn tướng quân vào trướng dặn :

– Ta có việc đi xa một ngày. Mọi việc nhất thiết do đại ca thay ta giải quyết. Bất cứ ai hỏi ta với vương phi đi đâu. Đại ca trả lời rằng ta đi Mê-linh có chút việc riêng.

Lưu Nhất-Phương là người đứng đầu Hợp-phố lục hiệp. Đối với Nghiêm Sơn, về lý thì ông là thuộc hạ, nhưng về tình là sư huynh đệ trong cùng môn phái. Cho nên nhất mọi việc vương đều nhờ Lưu thay mặt.

Phương-Dung hóa trang Nghiêm Sơn thành một ông già, Thiều-Hoa thành một bà nhà quê, rồi lên đường đi Cối-giang. Dọc đường Nghiêm Sơn hỏi Đào Kỳ :

– Đến Cối-giang sư đệ định họp ở đâu ?

Phương-Dung đáp thay :

– Tốt hơn ta chèo thuyền ra giữa sông họp, ta khỏi phải canh phòng.

Nghiêm Sơn dặn :

– Gặp các vị anh hùng. Tiểu sư đệ cứ đóng vai chủ động hết. Chỉ khi thuyền ra giữa sông, ta mới ra mặt. Như vậy mới giữ được cơ mật.

Thiều Hoa là vợ Nghiêm Sơn, việc gì vương cũng nói với nàng. Đây là lần đầu tiên vương không thổ lộ trước nội dung buổi họp.

Bốn người tới Cối-giang, Nguyễn Trát ra tận cổng đón vào. Ông đưa mắt hỏi Đào Kỳ về Nghiêm Sơn và Thiều-Hoa, Đào Kỳ trả lời :

– Thưa bố đây là hai vị nông dân, trình bày nhiều tin tức cơ mật trong buổi họp này.

Đào Kỳ gặp lại bố, chàng mừng lắm chạy đến bên ông hành lễ.

– Thưa bố, con thấy bố trẻ lại hơn trước ít tuổi. Không biết mẹ và cậu mợ có được an khang không ?

Đào Thế-Kiệt xoa đầu Đào Kỳ :

– Cả nhà vẫn bình yên.

Đào Kỳ chắp tay chào mọi người :

– Thưa Khất đại phu, Nam-hải sư bá, Mai-động sư bá, Đặng đại ca, Nhị Trưng tỷ tỷ. Tại hạ cả gan dám mời các vị về họp khẩn cấp vì vận mệnh Lĩnh-Nam sắp chuyển hướng. Cuộc họp cần bảo vệ cơ mật, xin mời các vị xuống thuyền chúng ta ra giữa sông họp.

Các vị anh hùng thấy Đào Kỳ nhỏ tuổi, mà đã làm được nhiều việc vĩ đại, nên nghi chàng mời họ về họp kỳ này để bàn việc khởi binh. Trên thuyền có Khất đại phu, Nam-hải nữ hiệp, Nguyễn Tam-Trinh, Nguyễn Trát, Đặng Thi-Kế, Trưng Trắc, Trưng Nhị, Đào Thế-Kiệt, Đào Kỳ, Phương-Dung, Giao-long nữ Trần Quốc. Đám anh hùng Lĩnh-Nam ngạc nhiên khi thấy có một cặp vợ chồng nhà quê đi theo không nói một câu nào. Đào Thế Kiệt là người tinh tế, nhìn lưng bà lão nhà quê thấy quen quen, song ông không ngờ là Thiều-Hoa.

Thuyền ra giữa sông Phương-Dung nói với Trần Quốc :

– Trong thiên hạ, không có ai giỏi thủy tính bằng sư muội. Chúng ta họp trên này, biết đâu có gian tế nghe trộm? Vậy phiền sư muội bơi vòng quanh thuyền canh chừng giùm.

Một lần nữa Trần Quốc được coi trọng, nàng mừng lắm, hướng quần hùng hành lễ, rồi nhảy ùm xuống sông.

Đào Kỳ là người đứng mời các anh hùng, chàng đứng dậy chắp tay nói :

– Thưa các vị anh hùng Lĩnh-Nam. Tôi trẻ người, tài nông, ngặt vì đất Lĩnh-Nam có nhiều biến chuyển trọng đại, nên lớn mật mời các vị về để đạt đạo biến chuyển đó.

Nói xong chàng chỉ vào Nghiêm Sơn, Thiều-Hoa. Nghiêm Sơn lên tiếng :

– Tại hạ là Nghiêm Sơn, chưởng môn phái Quế-lâm và tiện nội là Hoàng Thiều-Hoa xin ra mắt các vị anh hùng.

Vương nói đến đó, các anh hùng bật lên tiếng ồ. Vương nói tiếp :

– Vì sợ tai mắt gian tế, tại hạ nhờ Đào sư đệ đứng ra tổ chức buổi họp này. Xin các vị lượng thứ.

Anh-hùng Lĩnh-Nam có mặt đều biết Nghiêm Sơn được phong là Tả tướng quân, tước Lĩnh-Nam vương. Bây giờ vương mời họ về họp, lại xưng danh là chưởng môn Quế lâm thì biết vương muốn dùng tình võ lâm mời họ. Tất cả đều cảm thấy có điều gì trọng đi sắp xảy ra.

Nghiêm Sơn nhìn Khất đại phu, Mai-động hầu Nguyễn Tam-Trinh rồi rút ra trong bọc một cuốn sách nhỏ, bìa da, hai tay trịnh trọng đưa Phương-Dung :

– Đây là gia phả nhà ta. Sư muội hãy đọc cho chư vị nghe !

Phương-Dung tiếp lấy trịnh trọng đọc. Đến trang cuối nàng kính cẩn gấp lại, đưa Nghiêm Sơn. Vương cầm lấy cất đi, rồi nói :

– Phàm làm con thì không được quên lời di chúc của tổ tiên. Tại hạ quyết theo di chí của tiên phụ. Vì vậy tại hạ mời các vị đến đây, cầu các vị bắt tay cùng tại hạ bắt tay vào việc.

Vương quay lại nhìn Trưng Nhị, Phương-Dung, Đào Kỳ nói :

– Bây giờ sư đệ, sư muội hết thắc mắc tại sao từ ngày sang đây đến giờ ta thẳng tay trừng trị, xử tử không biết bao nhiêu tham quan người Hán. Ta đã xử tử bốn trong sáu Thái-thú. Ta giao trọng trách quân sự cho người Việt. Giao chức vụ Đô-úy, Đô-sát cho người Việt. Trưng Nhị sư muội là người chí lớn, trông rộng, nhìn xa, nếu sư muội ở vào địa vị ta sư muội sẽ làm những gì ? Khi người Hán chống ta, Mã thái hậu muốn hại ta ? Người Việt nhìn ta là tên Hán cướp nước, là tên chó Ngô ?

Vương nhìn Phương-Dung :

– Ngày nọ trong rừng ta đấu võ với Khất đại phu bị thua. Khất đại phu bắt ta phải làm cho người một việc. Ta đem chuyện này nói với người. Thân thế người cao biết mấy, ta lại đấu võ thua người vậy mà người thụp lạy ta, cũng vì lẽ đó.

Vương lại nhìn Đào Kỳ ;

– Tiểu sư đệ, ngày nọ ta bị Mai-động hầu Nguyễn Tam-Trinh bắt trên sông. Đúng ra ta phải đem quân san bằng trang Mai-động, thế mà ta lại quý trọng người. Chính người cũng không hiểu. Ta phải đem chuyện này nói với người, người vội quỳ thụp xuống đất lạy ta, và đứng ra gả sư tỷ Thiều-Hoa cho ta cũng vì lẽ đó.

Đến đây Khất đại phu nói lớn :

– Các vị hãy theo lão phu cùng cúi lạy Nghiêm đại hiệp.

Quần hùng cùng sụp lạy Nghiêm Sơn. Vương để yên cho họ hành lễ đủ 8 lạy rồi nói :

– Các vị trở về cứ tiếp tục việc của các vị. Truyện hôm nay, không được tiết lộ với bất cứ ai. Ngày mai, tôi có buổi họp với các tướng lĩnh, mời các vị cùng về Luy-lâu họp.

Buổi họp chấm dứt, Phương-Dung ra đầu thuyền gọi :

– Giao-long nữ ! Xong rồi, cảm tạ sư muội.

Ầm một tiếng, Giao-long nữ từ dưới nước vọt lên cao, đáp xuống thuyền. Tay nàng cầm hai xâu cá : Nào cá chép, nào cá trắm, cá rói. Con nào cũng còn dãy dụa. Nàng nói :

– Em biết họp xong các vị sẽ đói, nên bắt cá tươi mang lên làm thịt ! Khiếp cá sông Hồng khó bắt ghê. Cá ở Thiên-trường, em chỉ chớp một cái là bắt được. Cá ở đây phải dùng Giao long cầm nã mới bắt chúng được.

Ngay chiều hôm đó, Nghiêm Sơn cùng Thiều-Hoa, Đào Kỳ, Phương-Dung trở về Luy-lâu. Hai hôm sau Lưu Nhất-Phương trình cho Nghiêm Sơn biết: Các Thái-thú, Đô-sát, Đô-úy, Đốc-bưu, Quân-trưởng, Sư-trưởng đều tề tựu. Vương ra lệnh họp tức thì.

Trong đại sảnh đường phủ Lĩnh-Nam vương, giáp sĩ gươm giáo sáng ngời canh gác vòng trong, vòng ngoài. Ba hồi chiêng trống vang lừng. Lĩnh-Nam vương bước vào trướng, ngồi vào ghế bọc da hổ. Vương để thanh Thượng-phương bảo kiếm lên bàn dõng dạc nói :

– Kiến vũ thiên tử phong Cô-gia tước Lĩnh-Nam vương, Tả tướng quân chưởng quản binh mã Lĩnh-Nam, Kinh-châu, Ích-châu, Hán-trung, Trường-an và Lương-châu, phạt Thục. Trước khi lên đường, Cô gia quyết định bổ nhiệm từ ngày hôm nay như sau : Uy-viễn đại tướng quân Lưu Nhất-Phương, phong tước Long-biên đình hầu, thay Cô gia tổng trấn Lĩnh-Nam, được toàn quyền quyết định thay Cô gia.

Lưu Nhất-Phương tiến lên lạy tạ.

Nghiêm Sơn lại tiếp :

– Hợp-phố nhị hiệp là Lư Dương lĩnh Thái-thú Nhật-Nam. Mời Nguyễn Thành-Công tiên sinh làm Đô-úy. Đệ tử là Lê Anh-Tuấn giữ chức Đô-sát kiêm Đốc-bưu. Hợp-phố lục hiệp Tiết Bảo là Thái-thú Cửu-chân. Huyện-úy Ngọc-đường Trần Dương-Đức thăng lên Đô-úy. Huyện-úy Nghi-sơn Đào Nghi-Sơn thăng lên Đô-sát kiêm Đốc-bưu. Các chức sắc Giao-chỉ không thay đổi. Hợp phố tam hiệp Hà Thiên làm Thái-thú Quế-lâm. Mời Đặng Thi-Kế tiên sinh làm Đô-úy, mời Trương Đằng-Giang tiên sinh làm Đô-sát kiêm Đốc-bưu. Hợp-phố ngũ hiệp Phùng Đạo-Hiển thăng Thái-thú Nam-hải. Mời đệ ngũ thái bảo Sài-sơn Vũ Công-Chất sung chức Đô-úy. Mời đệ thất Thái-bảo Trần Quốc-Hương sung chức Đô-sát kiêm Đốc-bưu.

Ngừng một chút đoạn chàng tiếp :

– Các cựu Thái-thú, Đô-úy, Đô-sát, Đốc-bưu được thăng Đại-tướng quân, điều động bản bộ binh mã theo Cô gia tùng chinh lập công. Cô gia quyết định chia binh mã ra làm ba đạo phạt Thục. Đạo thứ nhất do Xa-kỵ đại tướng quân Ngô Hán chỉ huy, điều động binh mã Hán-trung, Lương-châu, Trường-an đánh vào Hán-trung. Đạo thứ nhì do Đại tư mã Đặng Vũ chỉ huy, điều động binh mã Kinh-châu, theo ngã Xuyên-khẩu tiến vào Thục đạo. Đạo thứ ba là đạo Lĩnh-Nam, đạo chủ lực chính điều động binh mã Lĩnh-Nam. Đạo này cần phải có người võ công vô địch, làu thông binh pháp, hiểu biết hết nhân vật Lĩnh-Nam và là người thân tín của Cô gia. Cô gia quyết định cử sư đệ của Vương phi là Đào Kỳ lãnh chức Chinh-viễn đại tướng quân.

Nghiêm Sơn truyền trao ấn tín cho mọi người, rồi vương hướng vào cử tọa nói :

– Cô gia có một quyết định mà tự cổ chưa bao giờ có : Cô gia quyết định mời Nguyễn Phương-Dung nữ hiệp làm đệ nhất Quân sư. Mời Trưng nữ hiệp làm đệ nhị Quân sư. Mời Phùng Vĩnh-Hoa nữ hiệp làm đệ tam Quân sư.

Các quan Hán, Việt đều đã nghe danh tiếng Đào Kỳ, Phương-Dung,

Trưng Nhị từ lâu, không ai ngạc nhiên lắm. Nhưng khi nghe đến tên Phùng Vĩnh-Hoa, họ nhìn nhau ngơ ngác. Song họ vốn phục tài Nghiêm Sơn, nên nghĩ rằng : Vương gia cử người chắc không lầm đâu.

Nghiêm Sơn lại hỏi các tướng :

– Còn ai có ý kiến gì ?

Phương-Dung bước ra khỏi chỗ nói :

– Vương gia chỉ đem bản bộ binh mã Lĩnh-Nam về đánh Thục, tôi trộm nghĩ không đủ. Vương gia hiện có ba việc lớn cần phải làm lập tức...

Các tướng Hán biết nàng là phu nhân của sư đệ Lĩnh-Nam vương phi, được vương phi cưng chiều như con đẻ, kiến thức nàng siêu quần vượt chúng, còn võ cộng cao cường không tưởng tượng được. Trước họ khiếp phục Lê Nghĩa-Nam, Mai Huyền-Sương, Hoàng Đức-Tiết là đệ nhất danh gia kiếm thuật Lĩnh-Nam, vậy mà Phương-Dung chỉ mấy chiêu hạ bọn này trong đại hội Tây-hồ. Bây giờ nghe nàng phát biểu ý kiến, họ lắng tai nghe.

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 37: Nhiệm tính hiệp đạo

Phương-Dung nói tiếp :

– Việc thứ nhất, vương mang quân đi chuyến này với tất cả sự ước vọng của Kiến-vũ hoàng đế. Vương không được thất bại. Vì thất bại thì Công-tôn Thuật sẽ cử một đạo binh chinh phục Lĩnh-Nam. Giải đất này sẽ trở thành phên lũy của Thục. Bấy giờ Thuật chỉ cần tiến quân từ Lĩnh-Nam vòng theo bờ biển Mân Việt đánh vào phía sau Kinh-châu. Đạo quân của Đại tư mã Đặng Vũ sẽ trở thành lưỡng đầu thọ địch. Nếu Đặng Vũ tan, Lạc dương không còn nữa. Vương tiến quân dựa vào lương thảo, binh lính bổ sung của Lĩnh-Nam, vậy trước khi tiến quân, phải có phương pháp giữ vững gốc rễ. Đạo dùng binh, cần nhất an lòng sĩ tốt, lương thảo đầy đủ. Xưa Cao tổ xuất quân, an tâm vì có thừa tướng Tiêu Hà chu cấp đầy đủ lương thảo. Vậy nay vương gia cần an lòng sĩ tốt đã. Muốn an lòng sĩ tốt vương gia đã làm gì và làm đến mục nào rồi ?

Các tướng sĩ cùng gật đầu công nhận lời của nàng đúng. Nàng để mọi người xì xầm một lúc, rồi tiếp :

– Điều thứ nhì, cách nay mấy tháng đại hội Tây-hồ đề cử các gia, phái cùng đi với vương gia sang Trung-nguyên xin triều kiến Hoàng-thượng, xin thụ phong. Các gia, phái đều chuẩn bị lên đường. Trước kia Vương gia tước Công, phải dẫn cao nhân các phái sang Trung-nguyên xin phong. Nay Vương gia là Vương thì toàn quyền, xin vương gia ban cho một lời, chỉ một lời của vương gia cũng đủ để mời tất cả các cao nhân cùng tòng chinh đánh Công-tôn Thuật.

Nghiêm Sơn gật đầu :

– Quân sư nói rất đúng. Vậy Cô gia quyết định :

"Kể từ ngày hôm nay bãi bỏ Ngũ lệnh trên toàn cõi Lĩnh-nam.

Luật nhà Hán do thừa tướng Tiêu Hà soạn thảo được áp dụng trên toàn cõi Lĩnh-Nam.

Người Hán, người Việt hoặc các sắc dân khác sinh sống trên đất Lĩnh-Nam đều có quyền lợi như nhau.

Các chức quan lớn nhỏ sẽ trao cho người tài đức được dân chúng mến mộ".

Quần hùng Lĩnh-Nam có mặt vỗ tay hoan hô rúng động cả sảnh đường.

Chờ tiếng hoan hô dứt, Nghiêm Sơn tiếp :

"Trong khi Cô gia chinh phạt Thục, Thái-thú tùy nghi bổ nhiệm các chức vụ cho người tài đức. Từ trước đến giờ Huyện-lệnh là người Hán, nay theo quyết định trên; các Thái-thú có thể bổ nhiệm người Việt. Tuy nhiên các Huyện-úy cũng như các chức vụ khác do đích thân Cô gia quyết định, khi vắng mặt Cô gia các Thái-thú không được tự ý thay đổi. Nếu họng phạm tội phải trình Uy viễn đại tướng quân lấy quyết định, không được tự chuyên".

Nghiêm Sơn đưa ra quyết định này, vì vương không muốn Tô Định lũng đoạn khi vắng mặt vương. Vương lại tiếp :

– Công-tôn Thuật khéo chiêu hiền nạp sĩ, nên võ sĩ theo về rất đông. Võ công cao như Sầm Bành, Phùng Dị mà còn bị đánh bại. Vậy Cô gia phải nhờ anh hùng Lĩnh-Nam ra tay giúp sức, việc này Cô gia nhờ Đào tiểu sư đệ mời các cao nhân tùng chinh, cũng đã tạm xong. Về binh mã ta có sẵn hai đạo

Hán-trung, Kinh-châu, nay có thêm đạo Lĩnh-Nam nữa. Riêng đạo Lĩnh-Nam ta có 19 Quân bộ, 19 Sư kỵ, tổng số gần 30 vạn người. Binh pháp có nói Binh quý hồ tinh, bất quý hồ đa. Giáp sĩ của Ngô Hán trên 20 vạn mà bị quân Thục đánh bại, giáp sĩ của Đặng Vũ trên 25 vạn, mà cũng bị 20 vạn quân của Công-tôn Thuật đánh bại. Bây giờ ta có trên 30 vạn tinh binh, hợp với số quân còn lại của hai đạo kia lo gì không thắng Công-tôn Thuật. Mai này nhân buổi họp với các cao nhân võ học Lĩnh-nam Cô gia sẽ chánh thức mời họ tham dự cuộc tiễu phạt Công-tôn Thuật. Vậy lẽ tất thắng của ta không còn điều gì đáng nghi ngờ nữa.

Cuộc họp vừa tan, Phương-Dung đến trước mặt Tô Định nháy mắt ra hiệu. Từ ngày sang đất Lĩnh-Nam, Tô Định dựa thế Mã thái hậu, chống Nghiêm Sơn nhiều lần. Vừa qua y khích Lê Đạo-Sinh đánh úp Nghiêm Sơn, bị thất bại. Song quái thuyết phục các nơi phản Nghiêm Sơn đã bị bắt. Huyện-úy Lục-hải Hoàng Đức-Phi là tay chân của Tô, mưu sát Nghiêm, đã bị Nghiêm chặt đầu. Ngày đêm y lo ngay ngáy không biết Nghiêm chặt đầu cách chức lúc nào. Trong buổi họp hôm nay, không thấy Nghiêm đả động gì đến, y mới gỡ được mối lo bấy lâu. Người mà y sợ nhất là Đào Kỳ, Phương-Dung thì trong buổi họp cả hai luôn nhìn y mỉm cười. Bây giờ Phương-Dung nháy mắt ra hiệu, y biết nàng muốn nói riêng với y điều gì, nên y đi chậm lại phía sau. Phương-Dung tiến lên ngang Tô nhét vào tay y một miếng giấy. Tô đoán có điều cơ mật. Về dinh, y mở giấy ra coi chỉ thấy vỏn vẹn có mấy chữ :

"Tô lão bá cháu, là bạn với Tô công tử. Suốt ba năm cháu đi dò xét tin người. Nay đã biết được. Mong gặp riêng lão bá để trình bày. Đào Kỳ và Phương-Dung kính bái"

Tô Định hồi hộp ngơ ngác nghĩ thầm :

– Con ta bị Ngũ kiếm hay bắt giam chính ta cũng không rõ. Không biết sao hai người này lại có tin tức ! Thư lờ mờ, không biết con ta còn sống hay đã chết ! Vậy ta phải tìm gặp hai người này mới được. Cả hai là sư đệ, sư

muội của Lĩnh-Nam vương phi, ta cứ đến vương phủ gặp họ không khó gì.

Ngồi trong dinh, Tô đem mảnh giấy ra cùng vợ bàn luận. Vợ Tô Định nói :

– Trước đây nhân chứng đều nói con ta đi cùng một nam, một nữ người Việt, không lẽ là Đào Kỳ và Phương-Dung? Nếu vậy vụ nghi án này có thể sáng tỏ được rồi.

Cả hai đang băn khoăn bàn luận, thì có quân hầu báo :

– Có đôi nam, nữ xưng là sư đệ, sư muội Lĩnh-Nam vương phi đến cầu kiến.

Tô Định vội cùng vợ ra cổng đón. Một là Tô nể phục võ công hai người. Hai là Tô nóng lòng muốn biết tin đứa con trai yêu quý đã mất tích từ ba năm. Cả hai vợ chồng cúi rạp người đón Đào Kỳ và Phương-Dung. Trà nước yên vị, Phương-Dung cứ hỏi hết chuyện này sang chuyện, khác không đề cập tới việc Tô Phương. Một lúc vợ Tô Định nóng ruột quá vào đề :

– Đào phu nhân! Nghe nói phu nhân quen thân với Tô Phương nhà tôi, xin phu nhân cho biết tin tức được không ?

Phương-Dung thở dài, làm vợ chồng Tô Định muốn run lên. Nàng nói :

– Cách đây ba năm, anh em chúng tôi từ Long-biên lên Bắc-đái thì gặp Tô công tử. Người thực nhã lượng, hào sảng, không tự cao con đại quan mà kết thân với chúng tôi. Chúng tôi đi cùng đường với với công tử, trên đường đi có cả Ngũ-kiếm. Rồi chúng tôi gặp Trương Minh-Đức. Minh-Đức hỗn láo bị Lam kiếm sửa trị. Đêm đến y đem thủ hạ vào khách điếm xông thuốc mê, bắt công tử cùng Ngũ kiếm. Anh em chúng tôi vắng mặt nên không bị bắt. Khi trở về, sang phòng công tử thấy hành lý còn đó, chúng tôi vội mang đi. Sáng hôm sau, chủ khách điếm không thấy chúng tôi, y báo cùng Huyện-lệnh

Trương Thanh. Trương Thanh cho người đến điều tra chỉ thấy hành lý của Ngũ kiếm, mà không thấy hành lý của Tô công tử và của chúng tôi là thế.

Tô Định mở to mắt gật đầu :

– Nghi vấn trước đây tôi cho điều tra vì không biết hai vị thiếu hiệp là ai? Đi đâu ? Cũng như hành lý của con tôi biến mất. Chính Trương Thanh cũng điên đầu vì vụ này. Bây giờ phu nhân nói tôi mới rõ mọi sự.

Đào Kỳ chậm rãi tiếp lời :

– Chúng tôi tìm đến Đăng-châu lao xá cứu công tử. Trương Minh-Đức vì trót tra tấn làm nhục công tử nên không dám thả ra. Y giữ công tử ở đâu tôi tìm chưa ra, nên đành cứu Ngũ kiếm. Ngũ kiếm cùng chúng tôi tìm công tử không thấy. Lại bị Lưu Chương giám sở Tế-tác đem quân vây đánh và bàn nhau phúc bẩm rằng Ngũ kiếm giết công tử để đoạt vàng bạc. Ngũ kiếm không biết mưu đó trở về Luy-lâu. Còn Lưu Chương một mặt sai con rể và đệ tử Lê Đạo-Sinh là Chu Bá và Đức Hiệp cùng Phong-châu song quái giam giữ công tử. Một mặt sai quân đưa đồ đạc hằng ngày của công tử dấu tại nhà của Ngũ kiếm. Vì vậy Tô đại nhân mắc mưu tra khảo Ngũ kiếm. Chính tôi và Dung muội phải xả thân cứu Ngũ kiếm vì biết Ngũ kiếm hàm oan. Vì tính mạng của công tử chúng tôi đã vô phép với Nghiêm tỷ phu, may mà tỷ phu không bắt lỗi. Hiện Ngũ kiếm phiêu bạt nơi đâu chúng tôi cũng không rõ.

Phương-Dung tiếp lời :

– Chúng tôi tiếp tục một mình dò la manh mối công tử, rất may gần đây đã kiếm ra.

Vợ Tô Định thấy Phương-Dung úp mở, không chịu nói con mình còn sống hay chết, trong lòng phát run :

– Thế thì Tô Phương...

Phương-Dung thấy làm vợ chồng Tô Định lo sợ như vậy đã đũ, nàng lấy vạt áo có chữ máu của Tô Phương đưa ra. Tô Định với vợ run run cùng đọc, nước mắt chan hòa. Tô Định đập mạnh tay xuống bàn đánh bình một cái.

– Ta thề băm vằm Lê Đạo Sinh ra từng mảnh mới được. Xin thiếu hiệp cho biết con ta bị giam ở đâu ?

Phương Dung chậm rãi nói :

– Thế lực Lê Đạo-Sinh không nhỏ. Chúng có tới 6 Huyện-úy là đệ tử, có tới 6 Huyện-úy là thân thích. Trang ấp thuộc quyền lớn vô cùng. Nếu đại nhân hấp tấp, chúng khởi binh làm phản tất nguy đến sự cứu viện Trung-nguyên, mà tính mạng Tô công tử khó vẹn toàn.

Tô Định thấy Phương-Dung nói thế, nhận thấy rất đúng. Y đứng dậy chắp tay vái hai người.

– Hai vị là bạn con tôi. Nếu hai vị nghĩ cách vẹn toàn cứu được nó, vợ chồng chúng tôi vô cùng cảm tạ. Tiền bạc thì quý vị không cần, nhưng nếu quý vị sai khiến điều gì mà Tô này có thể làm được, đều xin tuân theo.

Phương-Dung cùng Đào Kỳ cũng đứng dậy đáp lễ :

– Tô đại nhân là ntgười lớn lời hứa là vàng. Anh em chúng tôi đã nghĩ ra kế, hẹn ba ngày sẽ cứu công tử về đoàn tụ cùng đại nhân và phu nhân. Bây giờ chúng tôi xin kiếu từ.

Hai người rời phủ Thái-thú ra bến xe ngựa, tìm người người phu xe có đeo khăn trắng ở cổ, gửi thư cho Vũ Trinh-Thục cùng Trưng Nhị, nhờ mời họp anh hùng Lĩnh-Nam trên con thuyền của trang Mai-động, đậu bên bờ hồ Tây. Sau đó trở về vương phủ. Hoàng Thiều-Hoa thấy Đào Kỳ, Phương-Dung đón vào nói :

– Nghiêm đại ca cùng Hồ Đề và Giao-long nữ đang chờ các em về ăn cơm.

Trong bàn ăn Nghiêm Sơn nói với Phương-Dung :

– Sư muội, trong cuộc chinh phạt này tỷ phu được sư muội làm quân sư chắc chắn Công-tôn Thuật sẽ bị ta bắt. Sau khi chúng ta thắng giặc, Kiến-vũ thiên tử thế nào cũng chấp nhận lời xin của ta trả đất Lĩnh-Nam cho người Việt.

Phương-Dung, Đào Kỳ cũng kể sơ lược vụ Tô Phương với đầy đủ chi tiết. Nghiêm nghe nhưng không hề ngờ rằng vụ này do Đào Kỳ, Phương-Dung, Lê Chân và Phùng Vĩnh-Hoa đạo diễn. Vương cũng tin hai người như Tô Định.

Đào Kỳ kết luận :

– Vậy với mối lo Lê Đạo-Sinh, coi như đã giải quyết vì giữa y và Tô Định có mối thù bất cộng đái thiên. Ngày mai, sau khi đại hội, đại ca định để Tô Định thanh toán Lê Đạo-Sinh và tay chân hay đại ca sẽ tự ra tay ?

Nghiêm Sơn suy nghĩ :

– Ta để cho Tô Định ra tay thì hơn. Lê là người xu phụ Tô, nay ta để Tô giết Lê cho đáng đời bọn xảo quyệt !

Đến ngày hẹn, anh hùng Lĩnh-Nam tề tựu đông đủ trên con thuyền lớn của trang Mai-động. Buổi hội này Đào Kỳ nhân danh Chinh-viễn đại tướng quân chỉ huy đạo Lĩnh-Nam tổ chức, nên phủ Tế-tác Giao-chỉ, ngay cả Tô Định cũng không dám tò mò. Thật là buổi họp kỳ lạ nhất : Anh-hùng Lĩnh-Nam bàn chuyện phản Hán phục Việt trên con thuyền lớn, mà hai bên bờ sông, kỵ binh người Hán của Chinh-viễn đại tướng quân rong ruổi... canh phòng !

Khi thấy trên thuyền đủ mặt, thuyền ra giữa sông Phùng Vĩnh-Hoa đứng dậy nói :

– Buổi họp hôm nay chúng ta phải đề cử lấy người chủ tọa, không biết quý vị sẽ đề cử ai ?

Nam-hải nữ hiệp Trần-thị Phương-Châu nói :

– Nếu bàn về võ công tất không ai hơn Khất đại phu. Khất đại phu là một tiên ông. Chí của người là trị bịnh cho dân chúng, tiêu dao sơn thủy. Vậy chúng ta không nên ép người vào chuyện phục quốc. Phục quốc không nhất thiết dùng người có võ công cao. Mà cần người có tấm lòng sắt son, thiên hạ đều biết.

Nguyễn Trát cũng phụ họa :

– Đúng vậy ! Khi bàn về phục quốc, dân chúng thường truyền tụng Bắc Nhị Trưng, Nam Đinh Đào. Vậy cần mời Đào hầu, Đinh hầu hoặc Nhị Trưng đứng ra chủ trì thì việc mới thành. Đinh hầu hiện vắng mặt, hiện diện tại đây chỉ có Đào hầu và Nhị trưng, vậy ta đề cử ai ?

Khất đại phu đứng lên nói :

– Tốt hơn hết, chúng ta mời Đào hầu cùng Trưng Trắc cùng chủ tọa, như thế vừa có uy của Bắc, vừa có đức của Nam.

Đào Thế-Kiệt suốt cuộc đời chỉ mong có ngày hôm nay, nghe Khất đại phu đề cử mình, ông đứng dậy nói :

– Tôi tài hèn, sức mọn nhưng nếu quý vị dạy bảo điều gì, tôi xin kính cẩn nghe theo.

Trưng Trắc cũng nói :

– Các vị cao nhân, sư đệ, sư muội đồng đề cử, tôi kính cẩn nghe lời mà ngồi đồng chủ tọa buổi hội hôm nay.

Cử tọa vỗ tay vang dội, Đào Thế-Kiệt và Trrưng Trắc lên ngồi ghế chủ tọa, còn quần hùng, mạnh ai tìm chỗ an tọa không phân biệt tuổi tác chức phận.

Trưng Trắc nhìn qua một lượt rồi khoan thai nói :

– Chúng ta tuy đồng tâm mà hầu hết không biết mặt, Phương-Dung đi nhiều, biết nhiều xin đứng ra giới thiệu. Buổi hội này khác với buổi hội đại hội võ lâm, mà là những người quyết tâm phản Hán phục Việt. Cục diện biến đổi, kế hoạch đã bàn đi từ đảo Đào hầu về Bắc không hợp nữa. Cần có kế hoạch khác hợp với hoàn cảnh mới.

Phương-Dung tuân lệnh đứng lên :

– Trước tiên tôi giới thiệu phái Tản-viên, các vị có địa vị cao nhất là Khất đại phu, kế đến các sư bá Nguyễn Thành-Công, Đặng Thi-Kế. Các sư huynh, sư tỷ Lê Anh-Tuấn, Trưng Trắc, Trưng Nhị, Nguyễn Quý-Lan, Lê Ngọc-Lan.

Đợi quần hào ngớt vỗ tay, nàng nói tiếp :

– Kế đến đông đảo nhất, ở đây là phái Sài-sơn : Tất cả 8 vị Thái-bảo đều có mặt. Đệ nhất Thái-bảo Nam-hải nữ hiệpTrần-thị Phương-Châu với đệ tử của người là Đông-triều nữ hiệp Lê Chân, Hạ-long nữ hiệp Hùng Xuân-Nương. Đệ nhị Thái-bảo Trần Công-Minh, tức Nam-thành vương thống lĩnh nghĩa quân châu Ký-hợp chống Hán từ 5 năm nay. Đệ tử và cũng là cháu ruột của người là Nguyễn Thánh-Thiên là một đại tướng quân, phó thống lĩnh cho người. Sư tỷ Thánh-Thiên võ công tuy không cao, nhưng tài dụng binh với mưu thần chước thánh không biết đâu mà lường. Đệ tử của Nam-thành vương hiện diện hôm nay còn có Nguyệt-điện nữ hiệp Đàm Ngọc-Nga. Đệ tam

Thái-bảo Tiên yên nữ hiệp Trần-thị Phương-Chi, đệ tử của người là Đăng châu nữ hiệp Phùng Vĩnh-Hoa.

Tiên yên nữ hiệp không mấy khi ra ngoài, tiếng tăm ít người biết đến. Song Phùng Vĩnh-Hoa tiếng tăm đã vang dội, nên Phương-Dung phải ngừng cho mọi người hoan hô rồi tiếp :

– Đệ tứ Thái-bảo Cầm tiêu tiên sinh Nguyễn Tam-Trinh. Năm người con của tiên sinh nổi danh Mai-động ngũ hùng : Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín và con gái Giao-Chi được tôn là Thanh-long tiên tử. Đệ tử mới là bé Tía tức Tử-Vân. Đệ ngũ Thái-bảo là Phương-lâu đại hiệp Vũ Công-Chất, cùng ái nữ của người là Bát-nàn nữ hiệp Vũ Trinh-Thục. Đệ lục Thái-bảo là Nam-thiên đại hiệp Đặng Đường Hoàn. Các đệ tử của người là Đào Chiêu-Hiển, Đào Tam-Lang, Đào Đô-Thống. Ba vị sư huynh hiện trông coi trang Ngọc-động. Đệ thất Thái-bảo Thiên-trường đại hiệp Trần Quốc-Hương, đệ tử là Trần Bá-Sơn và Giao-long nữ hiệp Trần Quốc. Đệ bát Thái-bảo Vân-hà nữ hiệp Trần Vĩnh-Huy.

Ngừng một lúc Phương-Dung giới thiệu tiếp :

– Phái Cửu-chân, Cửu-chân song kiệt hôm nay chỉ có Đào hầu hiện diện, bào đệ người là sư thúc Trần Thế-Hùng. Đệ tử của các người là Đào Nghi-Sơn, Đào Biện-Sơn, Đào Kỳ, Trần Dương-Đức, Đào Hiển-Hiệu, Đào Quý-Minh, Đào Phương-Dung, Đinh Hồng-Thanh, Quách Lãng, Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương, Hoàng sư tỷ là Lĩnh-Nam vương phi hôm nay vắng mặt.

Phương-Dung phải ngừng lại vì quần hùng vỗ tay vang dội hết tràng này sang tràng khác. Nguyên phái Cửu-chân không phải là võ công đệ nhất, nhưng suốt bao năm qua từ sư phụ đến đệ tử luôn chủ trương phản Hán phục Việt, đều nổi danh vì khí tiết. Quần hùng hoan hô, là hoan hô khí tiết của họ.

Phương-Dung tiếp tục :

– Phái Hoa-lư Thái-thượng chưởng môn là Trường-yên đại hiệp Cao Cảnh-Minh, sư đệ của người là đại hiệp Cao Cảnh-Sơn. Đệ tử của người là Cao Cảnh-Khê, Cao Cảnh-Nham, Cao Cảnh-Thụy, Cao Cảnh-Thạch.

Phái Quế-lâm, Lư-giang đại hiệp Lương Hồn-Châu. Kim-sa đại hiệp Triệu Anh-Vũ, Lôi-sơn đại hiệp Đinh Công-Thắng. Đệ tử của Kim-sa đại hiệp là Đinh Công-Minh.

_ Thống lĩnh 72 động Tây-vu sư tỷ Hồ Đề.

Hồ Đề vừa đứng lên, quần hùng vỗ tay cười ồ, vì nghĩ đến cái nghịch ngợm tai quái của nàng trong kỳ đại hội hồ Tây vừa rồi.

Phương-Dung lại tiếp :

– Thống-lĩnh Lôi-sơn Đinh Hồng Thanh và các vị sư bá Đinh Công-Hùng, Trần Năng, Hùng Bảo.

– Ngoài ra còn phái Nhật-Nam, Thiên-thủ viên hầu Lại Thế-Cường, ở xa thành ra không tham dự kịp. Cũng như Khúc-giang ngũ hiệp tuy không về được nhưng tất cả khẳng định sẵn sàng tuân theo lệnh đại hội

Sau khi Phương-Dung giới thiệu, Đào Thế-Kiệt nói :

– Đại hội này bàn về việc phục quốc. Ai là con dân Lĩnh-Nam đều có quyền phát biểu. Tất cả ý kiến được tôn trọng, chúng ta sẽ lấy quyết định theo biểu quyết. Nếu ý kiến được đa số tán thành, tất cả mọi người phải tuân theo. Bây giờ mời quý vị cho ý kiến.

Lê Chân nói :

– Trước đây chúng ta tìm trăm phương ngàn kế tách rời Tô Định với

Nghiêm Sơn, làm Tô Định và Lê Đạo-Sinh mất uy tín. Vì việc này chúng ta đã trừ được Phùng Chính-Hòa, Vũ Hỷ, Hoàng Đức-Phi. Chúng ta phác họa kế hoạch cử hiền tài cho Nghiêm Sơn, để khi khởi sự chúng ta có người trong hàng ngũ giặc. Bây giờ kết quả đi quá ước vọng, trừ Giao-chỉ, còn tất cả các Đô-úy, Đô-sát, Đốc-bưu đều là người Việt. Các Huyện-úy chiếm tới 9 phần 10. Huyện-lệnh tới 7 phần 10. Toàn quân Lĩnh-Nam do Đào Kỳ thống lĩnh. Chúng ta có nên khởi binh hay không ? Nếu khởi binh bây giờ chỉ cần đánh một tiếng trống là xong.

Nguyễn Thánh-Thiên nói :

– Chúng ta mong mỏi Hán quân rời khỏi Lĩnh-Nam, bây giờ ta được như ý muốn. Còn lại chỉ có quân địa phương người Việt do các Huyện-úy điều khiển, mà Huyện-úy chúng ta chiếm 9 phần 10 rồi. Tô Định muốn làm gì cũng bó tay, Lĩnh-Nam vương ra lệnh Tô không được tự quyền thay đổi Huyện-úy như vậy ta yên tâm. Đào Kỳ tuy được phong Chinh-viễn đại tướng quân, chỉ huy toàn quân Lĩnh-Nam ttrên 30 vạn người ; Trưng Nhị, Phương-Dung, Phùng Vĩnh-Hoa là quân sư của Lĩnh-Nam vương, nhưng ta không thể khởi binh lúc này, tại sao ?

Thánh-Thiên ngừng lại cho cử tọa suy nghĩ rồi tiếp:

– Một là người Việt được cử làm Đô-sát, Đô-úy, Đốc-bưu, nhưng mới được bổ nhiệm chưa nắm được guồng máy cai trị. Trong khi đó các quan lại thuộc các phủ Thái-thú, Đô-úy, Đô-sát, Đốc-bưu quá nửa vẫn là người Hán.

– Hai là quân Hán đóng ở Lĩnh-Nam đã lâu đời, vợ con, nhà cửa tài sản còn ở đây. Bây giờ phải đi đánh Thục lòng vẫn còn lưu luyến. Ta cần thời gian ít lâu để quân Hán rời khỏi Lĩnh-Nam, đem vợ con tài sản theo. Bấy giờ chúng ta khởi sự chưa muộn.

– Đào Kỳ tiếng là chúa tướng, nhưng các tướng chỉ huy Quân, Sư, Lữ

toàn là người Hán. Chúng ta khởi sự bây giơ,ø chưa chắc lệnh Đào Kỳ đã được các tướng nghe theo. Đó là điều thứ ba.

– Quân Hán ra đi, mà ta chưa tổ chức được quân đội, nếu Quang-vũ lại cử đại binh sang, chúng ta làm sao chống giặc ? Vậy phải cần một thời gian đợi khi ta tổ chức được binh đội. Đó là điều thứ tư khiến ta không nên khởi sự lúc này.

Từ trước đến giờ, quần hào từng nghe Nguyễn Thánh-Thiên là phó tướng cho Nam-thành vương, bây giờ mới thấy kiến thức của nàng rất rộng, tầm nhìn rất xa.

Trưng Trắc gật đầu :

– Vậy ta phải làm gì ?

Nguyễn Thánh-Thiên nói :

– Chúng ta chia người làm hai. Một số theo giúp Lĩnh-Nam vương đánh Thục. Tất Nghiêm Sơn phải giao quyền tướng quân cho chúng ta, khi đó ta học hỏi cách tổ chức, huấn luyện, điều quân, xung phong, hãm trận của quân Hán. Rồi với kinh nghiệm học hỏi, ta tổ chức quân đội, chiến pháp riêng cho Lĩnh-Nam. Khi đánh Thục, quân Hán ở Lĩnh-Nam phải hao tốn đến 7-8 phần. Chúng ta bổ sung bằng tráng đinh Việt. Quân và tướng chỉ huy các Quân, Sư, Lữ đều dần trở thành Việt. Bấy giờ Nghiêm Sơn tâu với Quang-vũ xin trả đất Lĩnh-Nam cho người Việt, Quang-vũ thuận thì tốt, nếu không thuận, ta dùng đạo quân Lĩnh-Nam toàn người Việt quay về Lĩnh-Nam khởi binh. Đồng thời phân nữa chúng ta ở nhà huấn luyện tráng đinh, tích trữ lương thảo. Cả hai lại chúng ta có đầy đủ một đạo quân kinh nghiệm với đầy đủ lương thảo. Khi ấy ta sợ gì quân Hán !

Sau khi Thánh-Thiên trình bày, quần hùng bàn tán hơn thiệt, và đồng ý

kiến với nàng.

Sau cùng Trưng Trắc kết luận :

– Đào Kỳ phúc bẩm với Lĩnh-Nam vương là quần hùng Lĩnh-Nam sẵn sàng giúp người đánh Thục. Người muốn mời bất cứ ai, chúng ta đều hết lòng. Bây giờ chúng ta đến vương phủ để ra mắt Lĩnh-Nam vương.

Đại hội chấm dứt, trên đường từ hồ Tây về vương phủ, Đào Kỳ bàn với Vĩnh-Hoa, Lê Chân, Trưng Nhị kế hoạch đưa Tô Phương vào giam trong lao xá Thái-hà. Tất cả đồng ý phải nhờ đến Khất đại phu mới xong. Đào Kỳ vẽ lại chi tiết bản đồ nhà tù để Khất đại phu đem Tô Phương đánh thuốc mê vào giam trong đó.

Khi tới Lĩnh-Nam vương phủ đã thấy đèn đuốc sáng trưng, quân giáp sĩ nghiêm trang đứng dàn chào, không cần nói cũng biết việc một vị Nguyên soái đón tiếp anh hùng rất chu đáo và trang trọng. Mọi người được mời vào cẩm đôn đã đề tên sẵn. Khi mọi người an tọa, viên tham quan sai người đốt pháo lệnh, cổng vương phủ khép chặt. Quân giáp sĩ tuần tiễu vòng trong, vòng ngoài cực kỳ nghiêm mật.

Khi đó Lĩnh nam vương Nghiêm Sơn nghiêm trang tiến ra hành lễ với mọi người nói :

– Thưa các vị tiền bối, thưa các vị huynh đệ. Buổi họp hôm nay là buổi hội của võ lâm đồng đạo Lĩnh-Nam, chứ không phải của Lĩnh-Nam vương, Tả tướng quân Đại Hán !

Cử tọa hoan hô vang dậy, Nghiêm Sơn sang sảng tiếp :

– Trước đây Kiến-vũ hoàng đế bị gian thần xàm tấu, ban Ngũ lệnh xuống đất Lĩnh-Nam, khiến trời sầu đất thảm. Chúng ta phải tổ chức đại hội Tây-hồ, tuyển cao nhân các phái sang Trung-nguyên cầu phong. Sắp lên đường thì tại

hạ nhận được chiếu chỉ phong Tả tướng quân, Lĩnh-Nam vương, cùng ban cho Thượng phương bảo kiếm mang binh mã nửa thiên hạ chinh phạt Công-tôn Thuật. Tại hạ được toàn quyền quyết định mọi sự ở Lĩnh-Nam, Kinh-châu, Đông-xuyên, Tây-xuyên và Lương châu.

Nghiêm Sơn phải dừng lại, vì toàn hội trường tiếng hoan hô vang lên như sấm dậy. Chờ một lát vương tiếp :

– Đất Lĩnh-Nam quá xa Lạc-dương, Từ trước đến nay bị coi như Man, Di. Các quan cai trị Hán tới đây chỉ lo vơ vét, coi người Việt như chó, lợn. Vì vậy tại hạ sẽ xin Thiên-tử trả đất Lĩnh-Nam cho người Việt và Lĩnh-Nam sẽ là chư hầu phên dậu cho Trung-nguyên. Như vậy nhà Đại Hán có một chư hầu hằng năm tiến cống hơn là có một cõi đất Man di luôn luôn chống đối, khiến máu đổ thịt rơi công khố hao tổn. Để lời bảo tấu của tại hạ sau cuộc phạt Thục có kết quả như ý, tại hạ đề nghị các gia, phái đề cử hào kiệt theo quân diệt giặc lập công khuôn phò nhà Đại Hán.

Như đã đồng ý trước, quần hào hăng say tán thành, khiến Nghiêm Sơn cảm động, vương hô lớn :

– Phái tản viên xin Khất đại phu cử người.

Khất đại phu nói :

– Lão phu cử người bản phái Trưng Nhị, Quỳnh-Hoa, Quế-Hoa, Lê Ngọc-Trinh.

Nghiêm Sơn sai người ghi danh rồi tiếp :

– Phái Sài-sơn xin Nam-hải nữ hiệp cử người.

Nam-hải nữ hiệp lên tiếng :

– Tôi đề cử đệ tử Lê Chân, sư điệt Phùng Vĩnh-Hoa, Trần Quốc, Mai-động ngũ hùng, Nguyễn Giao-Chi. Ngoài ra còn có hai đội Giao-long binh Thiên-trường 100 đệ tử. Đội Thần-long của Mai-động 100 người lặn dưới nước như raí cá.

Mắt Nghiêm Sơn rạng ngời, vương được Đào Kỳ cho biết quần hào Lĩnh-Nam sẵn sàng giúp vương, nhưng vương không thể ngờ được họ giúp tận tình như vậy. Có thể nói các phái đã dốc túi cử các đệ nhất hảo thủ theo vương. Chỉ riêng đội 200 đệ tử võ lâm, lặn dưới nước như rái cá, vương đã có ưu thế về thủy chiến.

– Phái Hoa-lư xin Trường-yên đại hiệp Cao Cảnh-Minh đề cử người.

Cao Cảnh-Minh chỉ 4 đệ tử nói :

– Tôi xin cử Thần-nỏ Âu-lạc, chỉ huy 4 đội Thần-nỏ. Mỗi đội gồm trăm xe chở nỏ liên châu.

Nghiêm Sơn nghe Cao Cảnh-Minh nói, vương liếc mắt nhìn Đào Kỳ. Vương biết phái Hoa-lư là đệ tử Cao Cảnh hầu thời Âu-lạc. Cao Cảnh hầu Cao Nỗ đã chế nỏ thần, bắn một phát cả ngàn mũi tên. Tên bắn lại xa gần bằng 5 lần sức người. Sau khi Cao Nỗ và em là Cao Tứ tuẫn quốc, kỹ thuật bị thất truyền. Gần đây Đào Kỳ tìm được sơ đồ chế nỏ thần ở cây gậy đồng, trao lại cho phái Hoa-lư. Phái Hoa-lư đã theo đó chế tạo, luyện tập được 10 đội Thần-nỏ, nay đem giúp vương 4 đội. Thần-nỏ mà bắn ra làm sao quân Thục chịu được?

Phái Long-biên xin Nguyễn Phương-Dung cử người.

Phương-Dung đứng dậy:

– Thân phụ và Đào hầu vì có việc khẩn cấp không thể tới họp, nên đã để tiện muội chuyển lời đề cử : Phái Long-biên đề cử chính tiện muội. Phái Cửu-

chân Đào hầu đề cử tướng công của tiện muội là Đào Kỳ và Thiều-Hoa sư tỷ Lĩnh-Nam vương phi !

Quần hào và cả Nghiêm Sơn cười như ong vỡ tổ, không khí thật cởi mở. Đợi bớt tiếng cười nói Nghiêm Sơn tiếp :

– Châu Lôi-sơn xin mời cựu Châu trưởng Trần Năng đề cử.

Trần Năng chỉ Đinh Công-Thắng :

– Tôi đề cử Đinh tam gia trong Lôi-sơn tam hiệp.

– 72 động Tây-vu xin mời Hồ thống lĩnh đề cử.

Hồ Đề đứng lên cười :

– Vương gia cho tôi cử nhiều được không ?

Nghiêm Sơn chỉ ngán tính tinh nghịch của Hồ Đề, nay thấy nàng nói vậy mừng lắm :

– Hồ thống lĩnh cử bao nhiêu người cũng được, càng nhiều, càng tốt.

Hồ Đề cười nói :

– Người của tôi thì ít, nhưng đội binh rừng thì nhiều.

Đến đây nàng hú lên một tiếng dài liên tu bất tận, lập tức ngoài phòng hội cũng có một tiếng hú đáp lại, rồi 6 thiếu niên tuổi khoảng 13-15 chạy vào. Chúng hành lễ với Hồ Đề. Quần hào, võ tướng bật cười vì 6 đứa trẻ phục sức như 6 con khỉ, đồng thời cũng giật mình kinh hãi, vì Hồ Đề chỉ đi họp có một mình. Vậy mà không hiểu sao 6 đứa trẻ này vượt được quân giáp sĩ tuần phòng vào được tận phòng họp mà không ai báo động? Cả 6 đứng nhìn mọi người nhăn nhó, gãi tai giống hệt mấy con khỉ. Hồ, Đề giới thiệu :

– Đây là Tây-vu lục hầu tướng, chỉ huy đoàn thần hầu. Trước hết là Trấn bắc hầu tướng thường mặc quần áo đen, gọi là Khỉ đen, chỉ huy 100 thần hầu lông đen. Thứ nhì là Trấn Tây hầu tướng, quần áo trắng, thường gọi là khỉ trắng chỉ huy 100 Thần hầu lông trắng. Thứ ba là Bình nam hầu tướng, mặc quần áo đỏ, thường gọi khỉ lửa hoặc khỉ đỏ mỏ. Chỉ huy 100 Thần hầu đỏ đít. Thứ tư là Chinh đông hầu tướng, mặc quần áo xanh, chỉ huy Thần hầu lông nâu. Thứ năm Trung quân hầu tướng, quần áo vàng, chỉ huy 100 thần hầu mặt vàng. Cuối cùng là Hậu quân hầu tướng, quần áo rằn chỉ huy 100 dã nhân, thường gọi là đười ươi. Đội Thần hầu dùng để vượt rừng tiếp tế, leo mặt thành thám sát, ám sát chủ tướng.

Hồ Đề ngừng một chút, ra lệnh 6 đứa trẻ lui về sau, rồi tiếp :

– Tiểu muội đề cử thêm :

Thứ nhì là Tây-vu tam hổ tướng. Hắc hổ, Hoàng hổ, Bạch hổ. Ba Hổả tướng không có mặt ở đây, mỗi Hổ tướng chỉ huy 100 Thần hổ, để phục kích xung phong, hãm trận.

– Thứ ba là Tây vu tam báo tướng. Hắc, Hoàng, Bạch báo chỉ huy 300 Thần báo, dùng để leo cây phục kích xung phong hãm trận.

– Thứ tư là đội Thần-long, do Tây-vu ngũ long công chúa chỉ huy, đó là Hoàng, Bạch, Hắc, Thanh, Xích long công chúa chỉ huy. Mỗi công chúa thống lãnh 500 Thần-long gồm Hổ lửa, Mái gầm, Trăn, Lục tổng số 2500 con để phục kích gây hỗn loạn khi cướp trại.

– Thứ năm là đội Thần tương, do em trai tôi là Hồ Hác thống lĩnh gồm 200 thớt voi. Dùng cho các tướng cỡi, đuổi giặc, chống kỵ binh địch.

– Thứ sáu là đội Thần-phong, do Lục phong quận chúa thống lĩnh gồm 10 triệu ong bầu đốt, tấn công địch.

Đến đây quần hùng xôn xao bàn tán, vì họ thấy sự lợi hại của các đội quân Hồ Đề. Chưa cho là đủ Hồ Đề tiếp :

– Thứ bảy là Tây-vu Thiên ưng lục tướng, thường gọi Lục Sún. Sún Lé, Sún Cao, Súng Đen, Sún Lùn, Sún Rỗ và Sún Hô chỉ huy 600 thần ưng, để do thám, canh phòng và tấn công từ trên cao.

– Cuối cùng là Ngao-sơn tứ lão, do 4 vị lão tướng chỉ huy 400 Thần-ngao, tức chó sói để canh gác phòng vệ.

Quần hào và chư tướng nghe Hồ Đề kể, lại nhớ đến hôm đại hội Tây-hồ, nàng dùng thú rừng dấy động khiến mọi người tán đởm kinh hồn. Bây giờ họ mới biết nàng nuôi thú rừng, dạy dỗ dùng làm quân lính !

Lại nghe Hồ Đề nói :

– Ngoài ra tôi còn một đội Tê-giác khoảng 10 thớt không đáng kể. Thưa Lĩnh-Nam vương gia như vậy đã đủ chưa ? Nếu vương gia cho là chưa đủ, tôi sẽ dốc toàn lực Tây-vu tòng chinh. Ở Tây-vu tôi còn lực lượng để dành nhiều gấp 4 lần các đội này !

Hồ Đề là người Mường, nàng định nói lực lượng trừ bị mà quên mất nên nói lực lượng để dành. Nghiêm Sơn nghe nàng tiến cử thất kinh hồn vía !

– Đủ rồi ! Đủ quá rồi Hồ sư muội, vấn đề tiếp tế lương thực cho đao quân của sư muội ra sao đây ?

Hồ Đề cười :

– Đội thần hầu, chúng ăn trái cây rau đậu. Thần-phong ăn đường, Thần-tương ăn cỏ; còn Hổ, Báo, Rắn, Ưng, Chó Sói chúng ăn thịt. Đại ca chỉ lo cho chúng khi đi qua làng mạc. Đường rừng chúng tự túc. Còn khi xuất trận đã có sẵn thịt quân giặc, khỏi cần nuôi ăn chúng.

Quần hùng nghe nói thất kinh hồn vía.

Nghiêm Sơn là người đánh quen trăm trận, vương nghĩ thầm : Nếu có đội quân rừng này trợ chiến, việc công thành xung phong thám sát sẽ thuận lợi biết bao.

Vương nói :

– Bây giờ tới phái Quế-lâm, xin hai vị sư thúc Triệu Anh-Vũ và Lương Hồng-Châu theo giúp sư điệt. Cuối cùng là phái Nhật-Nam, xin Thiên-thủ viên hầu Lại Thế-Cường đại hiệp cử người.

Lại Thế-Cường đứng lên nói :

– Chúng tôi xin cử Trần gia tam nương.

Cử tọa ồ lên những tiếng kinh ngạc, vì Thiên-thủ viên hầu ở quá xa với Giao-chỉ, không ngờ lại có đệ tử ở vùng Quất-lưu là Trần gia tam nương. Nguyên ba chị họ Trần là Đạm nương, Hồng nương, Thanh nương là ba chị em ruột, võ nghệ kinh người, nhan sắc mặn mà, không biết từ đâu đến vùng Quất-lưu lập ấp, dân chúng quy phục rất đông. Trên từ Nghiêm Sơn, Tô Định cho tới võ lâm không ai biết Tam nương thuộc môn phái nào, bây giờ mới biết là đệ tử của Thiên-thủ viên hầu.

Họp mãn, Nghiêm Sơn truyền dọn tiệc, Thiều-Hoa lẽ ra không dự vào việc tiếp khách vì tục lệ Hán trọng nam khinh nữ, dầu phu nhân các đại quan đều ăn ở phòng the. Nhưng Nghiêm Sơn áp dụng phong tục Việt, người phụ nữ có nhiều quyền. Vả lại Thiều-Hoa là đệ tử Đào Thế-Kiệt anh hùng nức tiếng đương thời. Nàng cùng Quỳnh-Hoa, Quế-Hoa, Tử Vân và Giao-long nữ ra vào mời khách, mọi người vui vẻ.

Tiệc tan, trời đã khuya, Nghiêm Sơn đứng lên nói :

– Xin quý vị nghe đây : Hiện giờ kỵ binh, giáp sĩ đang vây kín Thái-hà trang theo lời khẩn cầu của Tô Định. Lý do cách đây ba năm Tô công tử bị mất tích, Tô Thái-thú nghi ngờ Ngũ phương thần kiếm nên bắt giam tra khảo Ngũ kiếm. Đào Kỳ, Phương-Dung đã cứu Ngũ kiếm ra. Hiện giờ Tô Thái-thú được tin con bị giam giữ tại Thái-hà trang và xin tại hạ cho kỵ binh vây kín. Nếu quý đồng đạo võ lâm chưa mệt, tại hạ mời quý vị tới chứng kiến, nếu không Lục Trúc tiên sinh sẽ kêu oan. Hơn nữa Lục Trúc tiên sinh có tới 5 đệ tử, Vũ Hỷ, thân nhân cộng 10 người đang là Huyện-úy mọi chuyện phải minh bạch. Tại hạ không muốn Tô Thái-thú uất ức, cũng không muốn Lục trúc tiên sinh và 10 Huyện-úy bị vu oan.

Nghiêm Sơn khéo léo lái cuộc thanh trừng Lê Đạo-Sinh thành cuộc tranh chấp giữa Tô Định và Lê Đạo-Sinh.

Quần hùng do lòng hiếu kỳ, phần lớn lên ngựa đi Thái-hà trang. Tới nơi trời vừa sáng. Thiết-kỵ, giáp sĩ ước trên vạn đã bao kín Thái-hà trang như thành đồng vách sắt, dù quân sĩ tráng đinh Thái hà đông cách mấy cũng không thoát được. Khi Nghiêm Sơn, Tô Định đến cổng trang, thấy Lê Đạo-Sinh đang đích thân điều khiển tráng đinh phòng thủ. Xung quanh Lê Đạo-Sinh đệ tử nhìn nhau ngơ ngơ ngác. Sáng sớm nay, y được tin tự nhiên quân thiết kỵ kéo đến bao vây Thái-hà trang trùng trùng điệp điệp, tỏ ý bất thiện. Y sai Đức-Hiệp dò hỏi. Đức-Hiệp là người giao du nhiều với tướng Hán, nhất là các tướng chỉ huy Thiết-kỵ Luy-lâu. Nhưng chỉ được viên tướng chỉ huy lắc đầu không biết, và chỉ vắn tắt trả lời rằng được lệnh Tả tướng quân Lĩnh-Nam vương đem quân bao vây đợi lệnh. Không cho người trong ra, người ngoài vào. Lê Đạo-Sinh tưởng rằng vì y tuân lệnh Tô Định đánh đảo Đào Thế-Kiệt, lại sai Phùng Chính-Hoà bất thần đem binh sĩ Ngọc-đường làm phản. Lại còn vụ y cho Hoàng Đức-Phi, Phong-châu song quái đi các nơi hô hào lật đổ Nghiêm Sơn. Chỉ cần một vụ Nghiêm Sơn cũng có thể tru di tam tộc nhà y, huống chi tới 4 vụ. Y tính thầm : Nếu Nghiêm Sơn tra hỏi, ta cứ đổ thừa Tô Định. Nghiêm Sơn là người nghĩa hiệp chắc không truy xét kẻ thừa

hành bắt tội ta đâu. Ta phải gặp Tô Định trước để xem sao ?

Y nhân danh Đô-úy, yêu cầu tướng chỉ huy dẫn y đến phủ Thái-thú. Viên tướng chỉ huy thiết kỵ tuy rất thân với y, mà cũng không dám cho y rời khỏi Thái-hà trang, vì Lĩnh-Nam vương trị quân rất nghiêm, y chỉ biết nói với Lê Đạo-Sinh.

– Xin Lê đô úy cứ yên tâm, chờ trời sáng Lĩnh-Nam vương đích thân sẽ tới đây !

Bây giờ y thấy Nghiêm Sơn và võ lâm đồng đạo cùng tới vẻ mặt khoan hòa, y hơi yên tâm thân mở cổng trang ra, hành lễ nói :

– Lê tôi và trang Thái-hàtừ trước đến nay một lòng trung thành với Hán triều, không biết vì việc gì mà Vương gia lại cho thiết kỵ bao vây thế này ?

Nghiêm Sơn chỉ Tô Định nói :

– Cô gia theo lời cầu của Tô thái thú. Thái-thú nói đại công tử của người bị Thái-hà trang bắt giam từ ba năm nay. Thái-thú không đủ quân bao vây, giải cứu đại công tử. Lại sợ Lê đô úy kêu oan, nên nhờ Cô gia cấp thêm và đứng ra làm chứng. Bây giờ Cô gia và các vị anh hùng sẵn sàng chứng kiến vụ tranh chấp giữa Tô thái thú và Lê đô úy.

Lê Đạo-Sinh liếc nhìn thấy hiện diện đầy đủ các anh hùng Lĩnh-Nam, người nào nhìn y cũng không thiện cảm. Nam-hải nư’ hiệp nói :

– Lục trúc tiên sinh, vụ này không nhỏ đâu. Bởi Tô công tử tuy là con Tô thái thú, nhưng cũng là Đô-sát Giao-chỉ, một mệnh quan của triều đình. Công tử mất tích đã ba năm. Bây giờ Tô thái thú kiện với Lĩnh-Nam vương gia xin xử lý. Vương gia không muốn mang tiếng nghe lời Tô thái thú áp đảo một chức quan người Việt, nên mời chúng tôi đến chứng kiến. Thực hư thế nào cũng sẽ rõ. Nếu quả tiên sinh không bắt giam Tô công tử, vương gia cũng

như Tô thái thú không thể nào bắt tội được tiên sinh.

Mặt Lê Đạo Sinh tái nhợt :

– Tôi với Tô thái thú từ xưa nay cũng như môi với răng. Tôi có gan lớn bằng trời, cũng không dám bắt giam công tử của người. Tôi bắt Tô công tử bao giờ, phải có chứng cớ ?

Lúc đó vợ Tô Định bước ra, đưa giải áo có bút tích của Tô Phương cho Khất đại phu, Trưng Trắc và Nghiêm Sơn coi, rồi nói :

– Vương gia là người chính trực, Khất đại phu là sư huynh của Lê đô úy, Trưng phu nhân cũng là người anh kiệt của phái Tản-viên coi đây : Tự tích con tôi cắn tay lấy máu viết từ nhà tù gửi ra cho tôi, làm sao không tin được ?

Lê Đạo-Sinh cầm tấm vạt áo đọc xong nói :

– Oan ơi là oan ! Được xin quý vị cứ tra xét khắp trang Thái-hà xem tôi dấu công tử ở đâu thì đưa ra !

Lê tự tin ở mình, mở rộng cổng trang mời mọi người vào trong :

– Trang Thái-hà tuy lớn thực nhưng không dễ gì dấu Tô công tử được. Nào mời quý vị hãy lục xét. Nếu Tô công tử quả có trong trang, tôi xin thụ hình như luật bản triều !

Phủ Tế-tác đem toàn lực, đến hơn trăm con chó. Lính Tế tác đưa quần áo Tô Phương cho chó ngửi, rồi dẫn chó chạy suốt từ Đông sang Tây, từ Nam xuống Bắc. Người và chó lục lọi từng nhà, từng phòng tìm kiếm, nhưng không thấy. Lê Đạo-Sinh bình tĩnh ngồi vuốt râu uống trà nơi sảnh đường. Trời xế trưa thì đàn chó hướng phía nhà tù vẫy đuôi. Mọi người kéo đến khu nhà tù. Người và chó bao vây kín mít. Đức Hiệp trao chìa khóa nhà tù cho viên chỉ huy cuộc lục soát của Sở-tế tác nói :

– Trong đó sư phụ tôi có giam mấy, tên trộm cắp, tội trạng của trang mà thôi. Ngoài ra không còn ai khác nữa.

Phật Nguyệt cười nhạt :

– Trước đây dường như tiên sinh đãgiam hai người sư điệt là Đặng Thi-Kế và Nguyễn Thành-Công tại đây phải không ? Chính sư phụ của tôi cũng bị người giam trong này, cắt hai chân làm cho lão nhân gia tàn tật.

Lê Đạo-Sinh không nói gì, mặt tái nhợt, đẩy cửa nhà tù củng mọi người vào trong. Lính tế tác mở tung cửa phòng giam lục lọi. Có khoảng hơn năm chục tù nhân, người bị khóa chân tay, người bị đóng gông. Nhưng lục khắp nhà tù không thấy Tô Phương đâu cả. Bỗng con chó dì mũi vào tấm ván gỗ trong một phòng trống sủa mấy tiếng, vẫy đuôi liên miên. Lính Tế tác lật tấm ván lên, thấy ló ra một cửa hầm. Bọn lính đốt đuốc nhảy xuống. Lát sau có tiếng nói vọng lên :

– Tô công tử đây rồi !

Vợ Tô Định và Lê Đạo-Sinh nhảy xuống theo, thấy một người ngồi ủ rũ, mơ mơ tỉnh tỉnh, bị xích chân tay vào cột, da mặt nhợt nhạt, râu tóc dài lê thê như một quái nhân, người không ra người, quỷ không ra quỷ. Vợ Tô Định kêu lên :

– Con, có phải con đấy không ?

Người đó đáp lại bằng giọng yếu ớt :

– Mẫu thân ơi, con đây. Mẫu thân đến cứu con đấy ư ?

Lê Đạo-Sinh không tin ở tai mình, y nói :

– Hãy đưa người này lên trên để trắng đen rõ rệt đã.

Lính Tế-tác dùng búa chặt xích sắt. Xích sắt đứt hết. Lính Tế tác đỡ Tô Phương lên trên. Mọi người nhìn rõ ràng. Người Tô Phương tuy gầy, râu tóc bù xù, nhưng trông còn thấy giống Tô Định. Bỗng có nhiều tiếng nói một lúc :

– Tô công tử ! Thì ra người bị giam ở đây. Trong ba năm qua, chúng ta đi tìm người khắp giải Lĩnh-N nam mà không thấy. Chúng ta cứ tưởng người qua đời rồi chứ ? Tô thái thú nghi chúng ta giết người đoạt của, tra tấn chúng ta tàn tệ. Nay tìm được thấy người thì mới giải được mối hàm oan của chúng ta.

Mọi người nhìn ra thì thấy Ngũ kiếm từ trên nóc nhà nhảy xuống đứng bên Tô Phương. Tô Định quay lại bên Lê Đạo-Sinh :

– Lê Đạo-Sinh ! Người cùng ta mưu sự với nhau 4 năm. Không hiểu tại sao ngươi bắt con ta thế này ?

Lê Đạo-Sinh thấy chứng cớ rành rành, y không biết ai hại mình, muốn chối mà không chối được. Y nhìn quanh thấy cao thủ đông nghẹt, nhất là có cả sư huynh Khất đại phu, Đào Kỳ, Phật Nguyệt, Phương-Dung là những người bản lĩnh kinh thiên. Y vội nhảy vèo lại, một tay chụp Tô Phương, một tay chụp vợ Tô Định nói lớn :

– Tô Định ! Nếu các người để ta rời khỏi nơi này thì ta để vợ con trai ngươi sống. Còn không cùng chết cả. Ta chỉ cần kẹp tay, vợ con ngươi lập tức nát ra ngay.

Tô Định biết y nói thực vội nhìn Nghiêm Sơn khẩn khoản :

– Xin vương gia hứa cho một lời để cứu vợ con tôi.

Nghiêm Sơn nói :

– Được Lục Trúc tiên sinh, ta hứa cho ngươi rời khỏi đây. Ngươi tha Tô phu nhân và Tô công tử đi.

Lê Đạo-Sinh cắp hai người nhảy khỏi nhà tù :

– Tôi mượn phu nhân và công tử làm con tin. Mọi người phải dừng lại, nếu không đừng trách tôi tàn ác.

Mọi người nghe nói tránh dạt sang một bên. Lê Đạo-Sinh lườm lườm ra khỏi vòng vây.

Nhưng chợt vèo một cái, thấy có bốn bóng người nhảy vào vây bốn phía Lê Đạo-Sinh. Đó là 4 trong Ngũ kiếm, Hoàng kiếm nói :

– Lê Đạo-Sinh, Lĩnh-Nam vương gia tha cho ngươi, nhưng chúng ta không phải là thuộc hạ của vương gia. Chúng ta không tha ngươi.

Lê Đạo-Sinh cười nhạt :

– Bình thường lão phu đâu có sợ gì bọn Ngũ phương thần kiếm các ngươi. Chẳng qua hôm nay cao thủ đông như kiến. Lê mỗ đành thất thế. Bọn ngươi có giỏi hãy chờ, lão phu sẽ lãnh kiếm thần của ngươi sau. Bây giờ lão phu đi đây.

Tô Định chắp tay vái Ngũ phương thần kiếm :

– Ngũ hiệp, trước đây vì ngu dại, tôi phạm tội với các vị, nay xin các vị để Lê Đạo-Sinh rời khỏi nơi đây, nếu không y giết vộ con tôi !

Dù sao Ngũ phương thần kiếm cũng là người nghĩa hiệp, không muốn vì mình mà Tô Phương chết oan. Hoàng kiếm nói :

– Chúng ta cần cứu Tô công tử. sau này chúng ta kiếm y trả thù cũng chưa muộn. Y tàn ác chẳng cần chúng ta ra tay, thiếu gì người giết y.

Anh em Ngũ kiếm thu kiếm vào vỏ lui lại.

Lê Đạo Sinh cười gằn cặp hai người đi :

– Tô đại nhân, tôi sẽ tha phu nhân và công tử ở cổng Tây trang Thái-hà. Bây giờ xin Nghiêm vương gia cho lệnh kỵ binh mở cổng đường phía Tây cho.

Vừa nói, y vừa cười đắc ýđi về phía tây. Bỗng một người con gái rút kiếm nhảy vèo đến trước mặt Lê Đạo-Sinh cười lớn :

– Tô Định ! Ngươi tàn ác vô cùng, có ngờ đâu gặp ngày hôm nay. Ta phải giết vợ con ngươi trả thù !

Mọi người nhìn xem, thì ra là Phật Nguyệt. Nàng rút kiếm nhảy lại đâm Tô Phương và vợ Tô Định. Kiếm của nàng thần tốc vô cùng. Lê Đạo-Sinh biết nếu để nàng đâm chết con tin mạng y cũng sẽ mất. Y vội ôm hai người nhảy nhót tránh. Đến chiêu thứ ba thì không kịp nữa, y vội tung hai người lên cao, phóng chưởng đánh Phật Nghuyệt

Phương-Dung bảo Đào Kỳ :

– Đào lang, Ngưu hổ tranh phong gấp !

Đào Kỳ giật mình vội phóng ra chiêu trong Phục ngưu thần chưởng hướng về Lê Đạo-Sinh. Đào Kỳ tuy còn đứng cách xa Lê Đạo-Sinh mà y cảm thấy chưởng phong cực kỳ hùng hậu ập đến. Y biết không ra tay vận chưởng chống đỡ thì người sẽ nhứ nhừ chết tại chỗ. Y là người giàu kinh nghiệm chiến đấu, vội hít một hơi, lui trở lại và cũng phát một chiêu trong Phục ngưu thần chưởng để đỡ chưởng của Đào Kỳ. Y lại mượn đà nhảy lui hai bước để giảm áp lực chưởng phong. Phật Nguyệt, Nghiêm Sơn đã vọt đến đỡ lấy vợ Tô Định và Tô Phương lùi lại. Lê Đạo-Sinh biết mất con tin, tính mệnh nguy

hiểm, y vội nghiến răng đỡ chưởng thứ nhì của Đào Kỳ rồi nhảy lui định chạy. Nhưng y đã thấy bốn phía: Khất đại phu, Nghiêm Sơn, Phương-Dung, Đào Kỳ vây kín.

Nguyên trong lúc Lê Đạo-Sinh định cắp hai con tin ra đi, Phùng Vĩnh-Hoa nghĩ được một kế, nói nhỏ vào tai Phương-Dung, Phật Nguyệt. Phật Nguyệt tấn công Tô Phương và vợ Tô Định làm như có mối tử thù với Tô Định, khiến Lê Đạo-Sinh phải tung con tin lên cao để ứng phó. Phương-Dung hô Đào Kỳ phóng chưởng bắt Lê Đạo-Sinh phải lùi, nhân đó Phật Nguyệt, Nghiêm bắt lấy con tin.

Lê Đạo-Sinh biết chạy cũng không thoát y hướng vào Nghiêm Sơn :

– Lĩnh-Nam vương gia đã hứa để tôi đi sao người nuốt lời?

Nghiêm Sơn là người nghĩa hiệp thủ tín, vả lại vương thấy dường như trong vụ này có gì bí ẩn, Lê Đạo-Sinh bị oan. Vương đưa mắt nhìn, thấy Phương-Dung và Phùng Vĩnh-Hoa như cười mà không phải cười thì vương đoán rằng chắc hai cô bé giở trò quỷ thuật để hại Lê Đạo-Sinh chứ thật y không giám bắt giam Tô Phương. Vương thản nhiên bảo Lê :

– Lê tiên sinh, người cứ tự tiện rời khỏi nơi đây, non xanh còn đó, sẽ có ngày chúng ta tái ngộ !

Lê Đạo-Sinh mừng quá, hướng về Nghiêm Sơn vái một cái rồi vọt về cuối trang, không ai cản đường y nữa.

Nghiêm Sơn hướng về phía Khất đaÏi phu :

– Trần tiên sinh, Lê Đạo-Sinh là sư đệ của tiên sinh, Thái-hà trang của phái Tản-viên, vậy xin tiên sinh cai quản lấy.

Khất đaÏi phu chỉ đệ tử là Lê Ngọc-Trinh :

– Con thay sư phụ cai quản. Nhất thiết lấy đạo đức làm căn bản, chứ đừng dùng luật lệ mà trị người.

Nói đoạn ông hạ lệnh tha hết những bị giam và châm lửa đốt nhà tù.

Nghiêm Sơn ra lệnh quân thiết kỵ rút khỏi nhà tù. Tô Định chắp tay hướng về Nghiêm Sơn, Khất đại phu, Đào Kỳ, Phương-Dung, Phật Nguyệt nói :

– Tôi và vợ tôi thành tâm cảm tạ vương gia và các vị đã hết lòng cứu được con tôi.

Ngũ kiếm cũng hướng vào Đào Kỳ :

– Đào công tử, hôm trước công tử cứu bọn tôi. Tôi thấy võ công của công tử đã cao lắm rồi, không ngờ so với hôm nay võ công công tử đã đến trình độ không bao giờ chúng tôi tưởng tượng được. Ngũ phương kiếm chúng tôi được kết bạn với công tử thật, tam sinh hữu hạnh.

Hoàng kiếm lại quay ra hỏi Tô Định :

– Tô thái thú, người và chúng tôi lấy võ công kết bạn với nhau. Lúc người sang Giao-chỉ, người ngỏ ý mời bọn tôi sang giúp người ổn định đất này. Khi xẩy ra vụ đại công tử bị người hãm hại, Thái-thú đã không cứu xét lời chúng tôi, lại đánh thuốc mê, giam vào ngục tra tấn chúng tôi thập tử nhất sinh. Nếu không được Đào công tử và Nguyễn cô nương cứu, thì chắc chúng tôi chết oan, ngậm hờn trong ngục. Bây giờ việc trắng đen rõ rệt, người trả lời sao với chúng tôi ? Hồi đó, nếu người nghe lời chúng tôi, giờ có lẽ đã tìm ra công tử rồi. Đâu đến nỗi công tử bị cầm tù ba năm ?

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 38: Thước gươm đã quyết chẳng dung giặc trời

Tô Định kết bạn với Ngũ phương thần kiếm đã lâu ngày, nên y biết tính tình cùng phương cách xử thế của họ : họ hào sảng, xả thân giúp người đến nơi, đến chốn. Còn như ai tự nhiên gây hấn với họ, thì coi như suốt đời gặp một đối thủ ghê gớm. Trước đây vì nhẹ dạ tin người, Tô đánh thuốc mê bắt Ngũ kiếm tra tấn bằng cực hình ghê độc ; đến nỗi Ngũ kiếm công lực thâm hậu biết là chừng nào mà cũng bị mê man bất tỉnh. Tô ngồi hỏi cung họ mà luôn mạt sát họ là quân trộm cướp. Tô còn bạo miệng nói rằng Ngũ kiếm tuy có Thượng-phương bảo kiếm trong tay, nhưng đó là do Cảnh-thủy hoàng đế ban cho chứ không phải của Kiến-vũ hoàng đế, vì vậy nếu y giết Ngũ kiếm không chừng y còn được Kiến-vũ hoàng đế vui lòng ban khen.

Bây giờ nỗi oan của Ngũ kiếm y biết không thể vài lời mà bỏ qua thù hằn bấy lâu, nên y đành hỏi ngược :

– Sự thể đã như thế, xin Ngũ phương thần kiếm định thế nào, tôi chịu như thế chứ biết làm sao ?

– Vay nợ thì trả phải trả cả vốn lẫn lời. Tô thái thú bắt giam chúng tôi tra tấn cực hình suýt bỏ mạng. Chúng tôi phải dưỡng thương đến hơn năm. May được Đông-triều nữ hiệp Lê Chân cô nương cầu Khất đại phu trị cho mới khỏi tàn tật. Bây giờ chúng tôi cũng xin Tô thái thú trả đúng như vậy mà thôi.

Tô Định nghe mà ớn da gà. Như thế có nghĩa Ngũ phương thần kiếm muốn đánh Tô Định 5 lần đau như Tô Định đã đánh họ. Chỉ cần bằng một lần, Tô cũng đã đủ chết rồi. Trước đây mỗi lần gặp tai vạ, Tô Định đều nhờ

Nghiêm Sơn giúp đỡ, nhưng gần đây y dựa thế Mã thái hậu tìm cách chống đối Nghiêm Sơn, không biết Nghiêm chặt đầu y lúc nào, hy vọng gì cầu cứu nữa ?

Nhưng tính Tô hèn hạ, y đành đưa mặt mo :

– Lĩnh-Nam vương gia, xin vương gia thương tình giúp tiểu nhân qua cơn hoạn nạn này !

Nghiêm Sơn lắc đầu :

– Ngũ phương thần kiếm không phải quan lại đất Giao-chỉ, thành ra tôi không can thiệp vào việc của họ. Họ cũng không phải thần dân đất Lĩnh nam, tôi không nhân danh Lĩnh-Nam vương xử lý việc của họ. Tô thái thú đã là bằng hữu của họ, nên điều đình thẳng với họ thì hơn.

Trưng Nhị nhìn Ngũ phương thần kiếm nói :

– Ngũ hiệp, nếu các vị không chê tôi kiến thức thô lậu, để tôi giải quyết vụ này dùm được không ?

Bạch kiếm chắp tay :

– Trưng cô nương đã cứu anh em chúng tôi, chúng tôi xin để cô nương xử sự. Cô nương quyết đoán thế nào anh em chúng tôi cũng nghe theo.

Trưng Nhị quay hỏi Tô Định :

– Còn Tô thái thú nghĩ sao ?

Tô Định nghĩ dù Trưng Nhị xử cách nào cũng nhẹ hơn cách của Ngũ kiếm nên y vội gật đầu :

– Tôi xin kính cẩn nghe lời cô nương.

– Điều này dễ thôi; Người ám hại Ngũ kiếm là Trương Thanh, Huyện-lệnh Đăng-châu. Vậy Tô thái thú phải xử tội y đã làm mất lòng Ngũ kiếm. Đó là trừ một món nợ.

Tô Định chắp tay :

– Tôi sẽ xử tử y. Dù Trưng cô nương không đặt vấn đề tôi cũng không tha y được. Tội y phải giết cả nhà mới đáng.

Trưng Nhị tiếp :

– Trong vụ này người bị khảo đả oan ức nhất là chủ nhân Anh-hùng tửu lâu Phùng Đại-Niên tiên sinh, thân phụ Đăng-châu nữ hiệp Phùng Vĩnh-Hoa. Huyện-lệnh Trương Thanh tra khảo tiên sinh tàn bạo, độc ác. Trong khi Tô công tử bị bắt giam, Ngũ phương thần kiếm tìm cách cứu người, được Đăng-châu nữ hiệp giúp đỡ đánh Lưu Chương chứ không phải Phùng tiên sinh hành động. Vậy mà người bị Trương Thanh đổ tội lên đầu, tra tấn và còn định giết chết. Tô đại nhân nên giúp Ngũ hiệp đền ơn Đăng-châu nữ hiệp thế nào để chuộc lỗi với Phùng tiên sinh. Như vậy trừ được món nợ thứ hai.

Tô Định quay qua Nghiêm Sơn :

– Phùng tiên sinh vốn là người trưởng giả, tính khí ôn hòa, là thân phụ Đăng-châu nữ hiệp. Xin vương gia chuẩn cho tiểu nhân được mời Phùng tiên sinh nhậm chức Huyện-lệnh thay Trương Thanh.

Nghiêm Sơn gật đầu :

– Như vậy còn gì bằng. Vĩnh-Hoa sư muội ! Người mời lệnh đường dùm ta nghe ! Lệnh đường mà làm Huyện-lệnh, dân chúng sẽ sống những ngày Nghiêu, tháng Thuấn.

Phùng Vĩnh-Hoa chắp tay :

– Tiểu muội cố gắng mời thân phụ như Đại ca dạy.

Trưng Nhị lại tiếp :

– Người bắt giam Tô công tử là Huyện-úy Bắc-đái. Vậy phải bắt y xử tội để Ngũ kiếm được mát lòng. Điều đó thuộc quyền Lĩnh-Nam vương gia, không biết vương gia có ưng không để trừ món nợ thứ ba của Tô thái thú.

Nghiêm Sơn nói :

– Ta đã cho ngựa lưu tinh đi bắt hết bộ thuộc, tòng đảng của Lê Đạo-Sinh, có lẽ giờ này chúng đã bị giam hết rồi. Tại hạ xin mời Trần Quốc-Dũng thiếu hiệp phái Sài-sơn đảm nhiệm chức Huyện-úy Bắc-đái. Xin thiếu hiệp vì dân tình mà nhận cho.

Quốc-Dũng vừa đinh lên tiếng từ chối, nhưng chàng liếc thấy Trưng Nhị, Vĩnh-Hoa đưa mắt nháy. Chàng đành chắp tay :

– Nếu vương gia ra lệnh vì dân mà làm Huyện-úy tôi xin kính cẩn nghe theo.

Trưng Nhị tiếp :

– Huyện lệnh Chu-diên là cha Trương Thanh, xin vương gia cách chức, vì tội gia pháp bất nghiêm, không dạy con. Như vậy trừ được bốn món nợ với Ngũ kiếm, còn người thay thế là việc của Nghiêm vương gia.

Nghiêm Sơn nói :

– Tôi đồng ý để Trưng cô nương xử lý vụ Thần kiếm, vậy quyết định cách chức Huyện-lệnh Chu-diên và mời tỷ phu Trưng cô nương là Đặng Thi-Sách tiên sinh hùng tài dũng lược, lại thương dân như con đỏ, làm Huyện-lệnh đất Chu-diên.

Quần hùng đều ồ một tiếng kinh ngạc. Vì Đặng Thi-Sách nổi tiếng khắp Lĩnh-Nam vì chủ trương phản Hán phục Việt, đã không bị bắt tội chặt đầu, lại được mời làm Huyện-lệnh một huyện lớn nhất Lĩnh nam.

Đặng Thi-Sách ngơ ngác không ngờ Nghiêm Sơn mời mình. Ông do dự một chút, liếc mắt nhìn Nghiêm Sơn, thấy Nghiêm nháy mắt ngón tay trỏ lay động, ra hiệu chấp thuận. Ông biết Nghiêm Sơn và Trưng Nhị đã bàn nhiều điều ích lợi cho Lĩnh-Nam. Ông chắp tay nói :

– Tôi xin tuân lệnh !

Trưng Nhị tiếp :

– Ngũ phương thần kiếm nghĩa tới mây xanh, các vị lại không thích quan tước. Vậy Tô thái thú hãy giao cho người lệnh bài đặc biệt. Trên được trừng phạt các cấp từ Huyện-lệnh, dưới được tha tội các lương dân bị oan ức trên toàn đất Giao-chỉ. Có như thế Ngũ phương thần kiếm hành hiệp giang hồ được mọi điều thuận tiện.

Tô Định gật đầu :

– Như vậy có khác gì Ngũ phương thần kiếm thay tôi đi kinh lược khắp xứ. Tôi còn mong gì hơn.

Sau cùng Trưng Nhị quay qua Ngũ kiếm :

– Không biết Ngũ phương thần kiếm có chấp nhận lối giải quyết của tôi không ?

Hoàng kiếm nói :

– Từ trước đến giờ người ta cứ đồn rằng Đào gia ở Cửu-chân thù hận người Hán. Chúng tôi là người Hán, thế mà cứu chúng tôi và Tô công tử là

Đào tam công tử cùng phu nhân. Thì ra người Đào gia chỉ ghét bọn Hán tàn ác tham ô hại dân. Đối với ơn nghĩa này, chúng tôi không thể nói mấy lời mà trả hết ơn. chỉ xin hứa rằng : Từ nay Đào gia cần gì đến anh em chúng tôi, chúng tôi xin tuân lệnh. Còn giải pháp của Trưng nữ hiệp nhằm hóa giải mối thù của chúng tôi với Tô thái thú, thì toàn là như’ng điều nhân đức và công bình, sáng suốt. Chúng tôi xin hoàn toàn đồng ý. Xin cám ơn Trưng nữ hiệp.

Câu nói của Hoàng kiếm làm mọi người Hán, Việt có mặt hôm đó giật mình. Vì họ là 5 người uy bao trùm khắp vùng Mân-Việt, Lĩnh nam, kiếm thuật lại thần thông khôn lường. Khi họ đã hứa một lời dù mất mạng cũng thực hiện bằng được.

Phương-Dung nói với Hoàng kiếm :

– Ngũ hiệp, chúng tôi xin đa tạ thịnh tình của Ngũ hiệp.

Nghiêm Sơn bảo Tô Định :

– Lê Đạo-Sinh phạm tội, Cô gia cách chức y và bổ nhiệm Đốc-bưu La Quốc kiêm nhiệm Đô-úy.

La Quốc tên thật là Trần Khổng-Chúng, ông là người Việt. Khi ông sang Trung-nguyên đầu quân lấy tên này. Hiện nay chỉ có Nguyễn Trát, Đào Kỳ, Phương-Dung là biết chân tướng của ông mà thôi.

Sau đó quần hùng giải tán. Những người được đề cử tòng chinh Trung-nguyên cùng Nghiêm Sơn và Tô Định đến dinh Lĩnh-Nam vương chờ ngày lên đường.

Toàn đất Lĩnh-Nam rúng động vì những cuộc chuyển quân. Chúng ta nên nhớ thời bấy giờ, lãnh thổ Lĩnh-Nam gồm từ Quảng-bình ra Bắc, kể cả Quảng-đông, Quảng-tây và Vân-nam thuộc Trung-quốc ngày nay, dân số chưa tới 10 triệu người, mà cuộc di chuyển lên đến 30 vạn người, ngựa nên

rất là nhộn nhịp. Nhất là quân Hán ở đâu lấy vợ, sinh con, làm nhà cửa ở đó. Bỗng chốc họ được lệnh về Trung-nguyên, có người sung sướng được về quê, có người lưu luyến đất mới, ra đi phải bỏ lại tài sản, nhà cửa lòng đầy luyến tiếc.

Thiều-Hoa được coi như một võ tướng cầm quân, nàng cũng chuẩn bị xuất chinh theo chồng. Cuộc viễn chinh làm nàng hồi hộp, nhưng vì đi bên cạnh còn có Đào Kỳ, Phương-Dung, Trưng Nhị là những người nàng quý mến, yêu thích nên cũng vui.

Hồ Đề từ tạ Nghiêm Sơn trở về Tây-vu chuẩn bị đạo quân đặc biệt của nàng. Nghiêm Sơn nói :

– Sư muội lên đường tôi trao cho sư muội lệnh bài đặc biệt : Với lệnh bài này, sư muội đại diện tôi, được toàn quyền trưng dụng quân sĩ, lương thực dọc đường để hoàn tất cuộc di chuyển đạo quân đặc biệt của Tây-vu. Không biết sư muội cần ai giúp sức không ?

Hồ Đề cười :

– Ở đây có ba bộ óc kinh thiên động địa là Trưng Nhị, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa. Đạo quân của tôi có hơi đặc biệt, vậy xin cho một trong ba người đi theo bày mưu tính kế, chứ tôi thì ngu lắm !

Nghiêm Sơn hỏi :

– Không biết trong ba vị ai sẵn sàng giúp Hồ sư muội ?

Nam hải nữ hiệp xen vào :

– Trong ba nhân tài này thì Phương-Dung giỏi điều quân hơn mưu mẹo, Phùng Vĩnh-Hoa giỏi bày mưu nhưng không quen bày binh bố trận. Cả hai cùng ưa tinh nghịch, gặp cháu Hồ Đề cũng tinh nghịch, ta e có điều quá đáng.

Chỉ có Trưng Nhị vừa nhiều mưu cơ, vừa giỏi bày binh bố trận, làm việc thao lược, tính lại nghiêm cẩn, vậy cháu nên đi với Hồ Đề thì hơn.

Nghiêm Sơn cũng nghĩ như vậy, vương đồng ý :

– Vậy phiền Trưng cô nương đi với Hồ muội. Suốt một dải đất Quế-lâm, Giao-chỉ, cô nương được toàn quyền điều động văn từ Huyện-lệnh, Huyện-úy, võ từ Sư-trưởng trở xuống để chuyển quân. Hẹn nhau ngày 25 tháng 10 sẽ hội nhau ở Quế-lâm làm điểm hội quân tiến đánh Ích-châu. Nhưng xin quý vị chờ ngày 15 tháng 9 làm lễ tế cờ rồi hãy lên đường cũng chưa muộn.

Trong khi Nghiêm Sơn phải họp liên miên miên với bộ tham mưu, lo chuẩn bị cho đoàn quân viễn chinh, thì Trưng Nhị cũng lo họp với Trưng Trắc, Thi-Sách, Nguyễn Trát, Nguyễn Tam-Trinh hoạch định kế hoạch chuẩn bị khởi nghĩa, trong trường hợp đề nghị trả Lĩnh-Nam cho người Việt bị bác bỏ.

Trong một buổi họp. Đào Kỳ trầm tư suy nghĩ rồi phát biểu ý kiến :

– Giữa việc làm của chúng ta và Lê Đạo-Sinh, tôi thấy có đôi phần giống nhau. Lê cho đệ tử và người thân thích ra làm Huyện-úy với giặc, đồng thời thi ân bố đức cho dân chúng, xin được hoàng đế nhà Hán phong cho làm Thái-thú. Còn chúng ta làm hơn thế nữa : Chúng ta cho người làm Huyện-úy, Huyện-lệnh khắp nơi. Chúng ta lại theo đội quân Hán đánh giặc không công cho họ, để cầu được tái lập lại đất Lĩnh-Nam, có gì khác hơn đâu ? Lê Đạo-Sinh bắt giam các cao nhân võ học Nguyễn Phan, Đặng Thi-Kế, Nguyễn Thành-Công, chúng ta bắt giam Ngũ phương thần kiếm. Lê Đạo-Sinh dựa thế người Hán đánh phá các trang ấp không phục tùng y, chúng ta cũng mượn người Hán đánh phá các trang ấp của y. Theo thiển ý, y còn khá hơn chúng ta, việc ác là ác, việc thiện là thiện. Còn chúng ta bắt giam Ngũ phương thần kiếm rồi giả nhân, giả nghĩa cứu họ ra, đổ tội cho Trương Thanh với Lê Đạo-Sinh. Tôi thấy chúng ta phải đổi thái độ, nếu không thiên hạ bất phục, việc

quang phục khó thành đấy.

Lời nói của Đào Kỳ làm nhiều người ngẫm nghĩ gật đầu đồng ý, vì họ cảm thấy những biến chuyển gần đây lôi kéo họ vào chỗ thân thiết với người Hán. Nhất là những người có uy danh hiển hách như Nguyễn Thành-Công, Đào Thế-Kiệt, Đinh Đại, Đặng Thi-Sách mà ra làm quan với Hán thì thực uổng phí oai danh đã có bao lâu. Nhưng họ chỉ cảm thấy có điều gì bất ổn khó nói lên lời. Bây giờ được Đào Kỳ nói rõ tâm sự, họ mới hả dạ một chút.

Nghe Đào Kỳ nói, Trưng Nhị nhìn Phương-Dung, Vĩnh-Hoa rồi cả ba bỗng rũ ra cười. Nhất là Vĩnh-Hoa cười đến đỏ cả mặt lên. Hồ Đề là người bộc ttực hỏi :

– Vĩnh-Hoa sao em lại cười như vậy ? Đào tam đệ nói đúng đó. Chính chị cũng nghĩ như vậy. Em cười là chê Tam đệ, chê Tam đệ là chê chị đấy. Nếu có ong ở đây, thế nào chị cũng đốt em ít mũi cho biết tay !

Hồ Đề là người nóng tính, khi giận nàng nói lắp bắp, giọng Việt hơi ngọng, mặt nàng đỏ bừng.

Vĩnh-Hoa lè lưỡi ra :

– Trước khi giận em, chị cũng phải cho em giải thích chứ. Chị Trưng Nhị, Phương-Dung và em cười Đàøo tam đệ vì lối suy nghĩ một chiều. Thôi em để chị Trưng Nhị giải thích.

Trưng Nhị chưa kịp trả lời, Thiên-thủ viên hầu Lại Thế-Cường vẫy tay cho mọi người im lặng rồi nói :

– Cháu Kỳ, để ta thay Trưng Nhị hỏi cháu điều này : Cháu gần Trưng Nhị đã lâu, có bao giờ thấy Trưng Nhị lo cho bản thân, cho gia đình hay cho môn phái của nàng điều gì không ? Nàng có ghen ghét với võ lâm đồng đạo không ? Có bao giờ nàng âm mưu ám hại người trung lương của Lĩnh-Nam không ?

Đào Kỳ và mọi người im lặng không trả lời, công nhận lời của Thiên-thủ viên hầu là đúng. Ông lại tiếp :

– Trưng Nhị là người như thế. Vĩnh-Hoa, Phương-Dung cũng như Trưng Nhị có khác gì đâu ? Bây giờ các vị xem xét. Ba thiếu nữ chủ trương hành động của chúng ta có người nào thích ăn ngon mặc đẹp, thích tiền tài danh vọng không ? Tuyệt nhiên không, họ là những giai nhân tuyệt thế, văn học làu thông, võ công không thua kém ai. Vậy tại sao họ phải ưu tư suy nghĩ ? Chẳng qua vì nòi giống Âu-lạc mà ra cả. Nào ! Hãy so sánh hành động của chúng ta với Lê Đạo Sinh. Lê chỉ lo cho tham vọng bản thân : Đầu tiên y muốn làm Thái sơn bắc đẩu võ lâm, tiền rừng bạc bể là chỉ lo cho cá nhân mình, y muốn có nhiều trang ấp, quy dân lập nghiệp đông đảo là muốn lo cho gia đình mình. Y bắt giam Nguyễn Phan để lấy tinh hoa võ học Long-biên cho bọn Lê Nghĩa-Nam. Xúi Phong-châu song quái phản sư môn theo y phá người đồng môn, hầu nắm môn hộ của người. Y vu oan cho người trung lương, mượn tay người Hán tiêu diệt Đinh hầu, Đào hầu ở Cửu-chân, đó là ghen ghét với võ lâm đồng đạo. So sánh Lê Đạo-Sinh với Trưng Nhị, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa thật khác một trời, một vực. Một bên chỉ lo bản thân, giết hại đồng bào, hại dân,hại nước, còn một bên chỉ biết đại nghĩa của thiên hạ, dốc một lòng phục hưng nòi giống Âu-lạc.

Tiếng Lại Thế Cường sang sảng vang động trong khoang thuyền, làm mọi người tỉnh ngộ.

Nam-hải nữ hiệp lại tiếp lời Thiên-thủ viên hầu :

– Lê Đạo-Sinh chỉ muốn làm một chức quan lớn của triều Hán, cỡi lên đầu, lên cổ của chúng ta. Còn chúng ta đồng tâm hiệp lực lập lại Lĩnh-Nam cho người Việt, khác nhau ở chỗ đó. Y cho đệ tử, than-thích làm Huyện-úy là y tạo vây cánh, gây uy thế với triều Hán để được phong chức quan lớn.Y và đệ tử cúi đầu tuân phục Hán. Còn chúng ta ra làm việc với Hán là để nắm giữ binh quyền, một mai dễ dàng cử đại sự. Vì vậy việc chúngta với Lê Đạo-Sinh

khác nhau một trời, một vực. Hai bên như mặt trăng, mặt trời vậy.

Lúc đó Trưng Nhị mới ngỏ lời :

– Những điều Nam-hải nữ hiệp và Thiên-thủ viên hầu nói ra là những điều chúng tôi muốn nói. Vĩnh-Hoa cười là cười Đào tam đệ. Tam đệ là chồng Phương-Dung, hai người tuy mới là vợ chồng, nhưng đã đi bên cạnh nhau như hình với bóng từ bốn năm qua, mà Tam đệ vẫn không hiểu vợ. Nếu người khác thì Vĩnh-Hoa không cười, nhưng cười Tam đệ, vì Tam đệ đã đọc đủ sách Trung-nguyên, trên từ Tứ thư Ngũ kinh, Bách gia chu tử cho tới Lục-thao của Thái-công. Binh pháp của Tôn Vũ, Ngô Khởi, lại là học trò yêu của Lục Mạnh Tân tiên sinh mà vẫn còn phán đoán như vậy.

Vĩnh-Hoa cũng nghiêm trang nói :

– Đào tam đệ! Chúng ta bắt giam Tô Phương cũng khác xa với việc Lê Đạo-Sinh bắt giam các cao thủ. Chúng ta bắt giam Tô Phương để chia rẽ Ngũ phương thần kiếm và Tô Định, chia rẽ Ngũ phương thần kiếm với Trương Thanh, để sư thúc Đào Thế-Hùng nắm trọn quyền ở Đăng-châu. Đăng châu sát Luy-lâu, có đạo quân Đăng-châu trong tay, khi khởi sự, chỉ phất tay là Luy-lâu ở trong tay chúng ta. Thời cơ đến, ta lại thả Tô Phương để chia rẽ Lê Đạo-Sinh và Tô Định. Tam đệ nghĩ xem trước đây mấy năm Tô Định cấu kết với Lê Đạo-Sinh, Ngũ phương thần kiếm mạnh đến chừng nào mà y còn dám chống lại cả Nghiêm Sơn. Bây giờ y cụt hết chân tay. Nghiêm Sơn là người của chúng ta. Ngũ phương thần kiếm là bạn của Tam đệ, còn Lê Đạo-Sinh và đồng bọn thân bại danh liệt. Các Huyện-úy, Huyện-lệnh gần như do người của chúng ta nắm hết. Tô Định chỉ còn cố thủ trong dinh của y mà thôi.

Ngừng lại một lúc để mọi người thấm lời, nàng tiếp :

– Chỉ vì đất Lĩnh-Nam chúng ta ít người, chứ không bất cứ ai trong chúng ta, chỉ cần đột nhập vào dinh đâm y một nhát là đất nước này thuộc hẳn về

chúng ta. Nhưng liệu như thế, chúng ta có giữ vững được không ? Khi mà dân Trung-nguyên đông gấp trăm, gấp ngàn ta. Khi hợi kéo đại quân sang, trong lúc chúng ta chưa kịp cũng cố lực lượng, thì nạn diệt chủng không tránh khỏi. Bởi vậy chúng ta đi một bước dùng lễ trước, đó là ngoài mặt chúng ta tỏ ý quy phục như trước vua Hùng, vua An-dương đã làm. Việc chúng ta cùng Nghiêm Sơn xuất binh đánh Ích-châu, ta đâu có mang binh theo mà sợ bị hao tổn xương máu, mà bảo đánh thuê ? Chỉ mấy người võ lâm dẫn người Hán đánh người Hán. Quân Hán đánh với đạo quân Thục, dù thắng, dù bại đạo quân này cũng hao tổn quá nửa, sau này không đủ sức trở về thống trị đất này nữa. Hơn nữa chúng ta góp mặt viễn chinh để tỏ cho Hán đế biết : Lĩnh-Nam đầy rẫy anh hùng, liệt nữ, nhưng lại sẵn sàng tuân phục Hán triều. Nếu Hán để yên chúng ta yên, ta sẽ là bạn tốt. Nhược bằng họ muốn đánh chúng ta, thì sẽ gặp cái vạ hao tinh, tổn tướng như Tần Thủy-hoàng. Tóm lại việc đi viễn chinh ở Trung-nguyên đem lại hai lợi ích : Một đem quân Hán rời khỏi Lĩnh-Nam. Hai là cho người Hán biết tài thao lược của anh hùng Lĩnh-Nam. Chúng ta đâu có đi đánh dùm để được tiền, được bạc mà gọi là đánh thuê, đánh mướn?

Phương-Dung tiếp lời Vĩnh Hoa :

– Chủ trương này phù hợp với đạo dùng binh. Binh pháp Tôn Tử nói : " Bảo tồn quân đội là nhất, làm tan đội quân là điều cấm kỵ ". Lật ngược đi, ta làm cho đội quân Hán ở Lĩnh-Nam phải rời khỏi Lĩnh-Nam, rồi bị thiệt hại nặng. Dù thắng, dù bại ở đất Ích châu. Trên đất Lĩnh-Nam ta chỉ còn các quân đội địa phương người Việt, do chính các Huyện-lệnh, Huyện-úy của ta chỉ huy, thì còn lo sợ gì nữa ?

Tất cả hào kiệt ngồi đó đều tỉnh ngộ, họ thầm nghĩ : Kiến thức mình còn thua xa ba cô gái trẻ này. Có lẽ sau này khi khởi binh khôi phục đất Lĩnh-nam, phải để Trưng Trắc làm thủ lĩnh, Trưng Nhị làm Nguyên-soái, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa làm Quân-sư mới phải.

Đào Kỳ cũng nhận thấy kiến thức mình còn thua vợ rất nhiều. Chàng là người quân tử nên thích thú nhiều hơn ghen tỵ.

Tan họp Đào Kỳ, Phương-Dung vừa về tới phủ Lĩnh-Nam đã thấy Quế Hoa ra đón :

– Đại ca vừa về kịp, Nghiêm đại ca đang mong đại ca lắm đấy.

Bước vào trướng, Đào Kỳ thấy bộ tham mưu của Nghiêm Sơn người nào mặt cũng nghiêm trọng. Nghiêm Sơn nắm tay Đào Kỳ :

– Có việc quan trọng phải nhờ tiểu sư đệ mới được.

Quỳnh-Hoa ngắt lời :

– Nghiêm đại ca cho em góp một lời được không ?

– Được, sư muội cứ nói.

– Ngày xưa, Đào tam ca mới mười một, mười hai tuổi, Hoàng sư tỷ thường dắt đi chơi mới kêu là tiểu sư đệ. Còn bây giờ Đào tam ca đã quá 20 tuổi, cao lớn hơn cả Đại ca, thế mà Đại ca cứ gọi Tiểu sư đệ thì...

Nghiêm Sơn gật đầu :

– Cám ơn sư muội nhắc ta. Từ 8 năm nay ta sống gần Đào tam đệ, cứ gọi vậy thành quen mất rồi.

Chàng quay lại nói với Đào Kỳ :

– Ta cho người lên bắt Trương Thanh, thì y cùng với Lưu Chương xuất tráng đinh mười mấy trang ấp, cùng bản bộ binh mã Đăng-châu chống lại. Nếu ta cử đại quân lên đánh thì hao tổn binh mã cả hai bên. Hiện Tam đệ đã là Chinh-viễn đại tướng quân, vậy ta muốn Tam đệ cùng Vĩnh-Hoa, Lê Chân,

Đàm Ngọc-Nga, Trần Quốc giải quyết vụ này. Nhất thiết tránh đổ máu, nếu có đổ càng ít, càng tốt.

Hoàng Thiều-Hoa bảo Nghiêm Sơn :

– Đại ca cho em đi cùng Tam đệ được không ? Sao đại ca không cử Phương-Dung đi giúp Tam đệ vậy ?

Nghiêm Sơn lắc đầu :

– Phương-Dung là Quân sư của ta. Hiện đang có nhiều việc quan trọng cần bàn thảo, ta cần giữ nàng cùng trưng Nhị ở cạnh.

Chàng nhìn Đào Kỳ láy mắt một cái, Đào Kỳ hiểu ngay, sở dĩ Nghiêm Sơn cho chàng đi giải quyết vụ này, vì ở Đăng-châu còn có Tường-Quy. Nếu để Phương-Dung đi, nàng sẽ thẳng tay, e rằng đổ máu nhiều. Nghiêm Sơn là người chỉ huy tướng sĩ hàng trăm trận, chàng xử dụng người rất giỏi.

Đào Kỳ, Hoàng Thiều-Hoa, Phùng Vĩnh-Hoa, Đàm Ngọc-Nga và Lê Chân cùng hơn trăm quân kỵ lên đường ngay. Đội thiết kỵ được cử theo Lĩnh-Nam vương phi và Chinh-viễn đại tướng quân lần này, họ đều vui sướng ra mặt. Bởi trong quân Hán đồn rằng Hoàng-Thiều Hoa là tiên nữ giáng trần, ai cũng muốn diện kiến nàng một lần. Đây họ được đặt dưới quyền, đi chung với nàng thì còn gì sung sướng hơn.

Từ Luy-lâu đi Đăng-châu mất hơn hai giờ, mãi chiều tối mới đi tới nơi. Viên tướng sư trưởng đã dẫn quân bao vây huyện lỵ Đăng-châu, nhưng chưa dám tấn công, vì Lĩnh-Nam vương ra lệnh án binh bất động. Nay y thấy đích thân Lĩnh-Nam vương phi cùng Chinh-viễn đại tướng quân xử lý vụ này, y như được cất đi gánh nặng. Đào Kỳ cùng mọi người vào trướng, viên sư trưởng trình bày tình hình.

– Tiểu nhân là Tôn Mạnh, sư trưởng bộ binh Luy-lâu. Cách nay 7 ngày

Lĩnh-Nam vươngsai sứ giả lên bắt Trương Thanh, thì Lưu Chương bắt giam sứ giả. Y còn điều động tráng đinh các ấp cố thủ chống lại. Lữ trưởng kỵ binh theo Trương Thanh làm phản dẫn quân kỵ chống ta. Tiểu nhân được lịnh vương gia đến vây án binh bất động, chờ vương phi tới. Vậy xin vương phi và Đào tướng quân hoạch định kế sách.

Đăng-châu nữ hiệp Phùng Vĩnh-Hoa móc trong bọc ra một trục lụa trải trên bàn nói :

– Đăng-châu là quê hương tôi và Đàm Ngọc-Nga, chúng tôi thuộc hết đường xá. Đây là bản đồ Đăng-châu.

Đào kỳ với Thiều-Hoa cùng với ban tham mưu của Tôn Mạnh cùng nghiên cứu. Tôn Mạnh lấy bút khoanh vào những trang ấp theo Trương Thanh, cùng cách dàn binh của y. Đào Kỳ cười :

– Trương Thanh thực ngu như lợn, chúng bố trí quân như thế này mà đòi làm phản, thì thực tự tử không bằng. Này nhé huyện đường ở cạnh con sông, chúng bố trí một tốt bảo vệ huyện đường, bốn tốt bốn góc toàn những đường chánh vào huyện đường. Chúng bỏ trống hai bên hông cánh đồng hoang này. Nếu ta cho dàn quân làm áp lực, rồi cho một đội kỵ binh chọc vào hông tiến tới huyện đường, thì lập tức bốn ngả đều hỗn loạn, không đánh cũng bị bại. Đây là nói cách hành quân, nhưng Nghiêm vương gia không cho giao chiến. Vậy ta cần phải nghiên cứu kỹ mới được. Ngươi có biết Huyện-úy Đăng-châu theo Trương Thanh hay chống lại y không ?

Tôn Mạnh lắc đầu:

– Tiểu nhân không rõ vì, chưa liên lạc được với Đào Thế-Hùng.

Đào Kỳ nhìn Thiều-Hoa :

– Nghiêm đại ca là người hiệp nghĩa, thành ra không ước tính được bụng

dạ tiểu nhân. Nếu Nghiêm đại ca gửi một phong thư mật cho chú em, thì ông chỉ cần trở tay một cái là bắt được Trương Thanh. Đại ca tưởng Trương Thanh tuân theo phép nước như ở Trung-nguyên, sai đi bắt về. Chó cùng đường thì nó cắn lại, cho nên Trương Thanh xuất lĩnh bản bộ binh mã làm phản, sau đó sẽ cùng gia đình trốn chạy. Được! Chúng ta hãy nghỉ ngơi đã, nhưng phải đề phòng chúng chạy. Nếu Trương Thanh chạy thì srẽ không chạy đường bộ, vì quân ta trấn đóng hết rồi. Y sẽ chạy theo đường thủy. Tại Đăng-châu có một Hải đội Hán, không biết họ có theo y không ?

– Không ! Trương Thanh bắt các quan tại huyện ký giấy chống Tô thái thú. Hải đội trưởng không chịu ký, y bị giết ngay tại chỗ. Thủy thủ thấy chúa tướng bị giết, họ liền nhổ neo. Hải đội có 10 chiến thuyền, 8 cái chạy được, hiện neo ở gần đây chờ lệnh. Để tôi gọi Hải đội phó đến hầu tướng quân.

Lát sau Hải đội phó vào trướng hành lễ :

– Hải đội phó Đăng-châu Trần Như-Ý xin tham kiến Đại-tướng quân.

Đào Kỳ gật đầu :

– Thì ra Hải đội phó là người Việt, quê của người ở đâu ?

– Thưa tiểu nhân ở Thiên-trường, thuộc trang Vị-hoàng.

– Thế nhân huynh có anh em gì với Trần Quốc-Hương tiên sinh không ?

– Thưa đó là thúc phụ tiểu nhân.

– Tôi đã có dịp lưu lại trang Thiên-trường mấy ngày được Trần sư bá dạy dỗ. Xin nhân huynh cho biết, thủy thủ là người Hán hay người Việt, họ có tuân lệnh nhân huynh không ?

_ Trần Như-Ý thấy Đại-tướng quân ngọt ngào và có tình thân với gia đình

mình, thì mừng lắm :

– Thưa Hải đội có 200 người, Hải đội trưởng là người Hán, bị Trương Thanh bắt giết cùng hai thủy thủ. Cộng thêm 18 người bị bắt giữ là 21 người. Hiện còn 175 người đều tuân lệnh tôi, tất cả đều là người Việt.

Phùng Vĩnh-Hoa ghé tai Đào Kỳ nói nhỏ mấy câu, Đào Kỳ gật đầu :

– Thay mặt Lĩnh-Nam vương, kể từ lúc này tôi cử Hải đội phó làm Hải đội trưởng Đăng-châu. Trần nhân huynh tiến cử người có tài đức làm Hải đội phó.

Trần Như-Ý chắp tay :

– Đa tạ Đại tướng quân !

Đào Kỳ ngồi ngay ngắn lại :

– Nếu Trương Thanh chạy sẽ chạy bằng đường thủy. Y không biết chúng tôi có mặt tại đây. Vậy chúng sẽ làm như ngu, dốt cho hải thuyền chạy về hướng Nam. Chúng ta mải bao vây ba chiến thuyền, chúng sẽ dùng dân thuyền chạy về hướng Bắc, sau đó sẽ lên bờ trở về Trung-nguyên. Ý đồ của y cho rằng chúng ta tưởng chúng chạy về phương Nam mà thôi, vì về hướng Bắc, nước ngược, thuyền đi rất khó. Ta phải giả ngu, mắc kế chúng, ta mới dễ dàng bắt được cả bọn.

Chàng tiếp :

– Vậy Như-Ý huynh chia Hải đội ra làm hai : 4 chiến thuyền chuyển lên phía Bắc Đăng-châu, 4 chiếc khác xuôi xuống Nam Đăng-châu. Tất cả dàn hàng ngang sông, cấm bất cứ thuyền bè nào qua lại. Ai trái lệnh cứ giết không tha. Nhưng có Lưu Chương làm phản theo Trương Thanh, nên trên thuyền Trương Thanh thế nào cũng có y. Võ công y rất cao, vậy phiền sư tỷ

Lê Chân theo đoàn thuyền phía Nam. Sư tỷ Đàm Ngọc-Nga, sư tỷ Thiều-Hoa theo đoàn thuyền phía Bắc. Tôi đoán Trương Thanh sẽ chia làm hai để chạy, một nửa sẽ làm nghi binh chạy về phía Nam, còn đích thân y sẽ chạy lên phía Bắc. Mình sẽ làm như mắc mưu, khi gặp thuyền phía Nam ta sẽ đánh rất gắt, quyết không cho đi, còn thuyền phía Bắc ta đánh cầm chừng. Khi nào Lưu Chương xuất hiện, sư tỷ Thiều-Hoa sẽ đấu chưởng với y. Công lực của sư tỷ hiện giờ hơn hẳn Lưu Chương, vậy sư tỷ dụ y tới mạn thuyền rồi đánh y rơi xuống nước, để tôi có kế bắt sống. Nếu sư tỷ tìm bắt được Trương Thanh xin bắn tên lửa làm hiệu.

Hoàng Thiều-Hoa là vương phi nàng được mọi người trọng vọng, nay được cậu Tiểu sư đệ ra lệnh, nên thấy vui vui, ra đi.

Đào Kỳ lại nói với Phùng Vĩnh-Hoa :

– Sư tỷ đi đón bá phụ. Ngày mai chiếm Đăng-châu, bá phụ phải cầm quyền ngay. Huyện Đăng-châu không nên một ngày không có chủ.

Phùng Vĩnh-Hoa gật đầu :

– Được tôi lên đường ngay.

Đào Kỳ cho gọi Giao-long nữ vào. Nàng thấy Trần Như-Ý, thì kêu lên :

– Sư huynh, người ở đây à ?

Anh em gặp nhau mừng mừng, tủi tủi.

Đào Kỳ dặn Giao-long nữ :

– Sư muội cùng ta đi thám thính Đăng-châu. Nhất thiết sư muội không được ra tay...Bởi tính sư muội ưa nghịch ngợm.

Trần Quốc cười :

– Lỡ người ta đánh tiểu muội, tiểu muội cũng phải chịu hay sao ?

– Được, nếu người ta đánh thì sư muội được phản công.

Chàng dặn dò Tôn Mạnh ít câu, rồi cơm nước, chờ trời tối cùng Trần Quốc theo ngả rừng vào Đăng-châu. Trong huyện lỵ vắng bóng người qua lại. Chàng đi về phía trang Hiển-minh, tới phía Đông chỗ hàng rào thấp, chàng dắt Trần Quốc vượt rào vào trong. Đường sá trong trang chàng thuộc làu nên không bị lạc. Đi một lát tới đaÏi sảnh, nơi Đào Thế-Hùng ở. Phía trước sân, Đào Phương-Dung đang đứng nhìn trời. Vốn sủng ái cô em họ, chàng rón rén đến bên cạnh, đánh một chưởng vào vai. Phương-Dung giật mình đẩy chưởng về sau chống đỡ. Chàng bắt lấy chưởng rồi hai tay ôm chặt lưng nàng. Phương-Dung hoảng hốt giật mạnh tay thoát ra, nhưng không được. Nàng móc chân về sau đá vào hông Đào Kỳ, Đào Kỳ vận khí chịu một cước. Phương-Dung thấy đá một cước mà đối phương không hề hấn gì, nàng thất kinh hồn vía hỏi :

– Người là ai ?

Đào Kỳ nói khẽ vào tay nàng :

– Ta là tướng cướp tới đây kiếm vàng !

Đào Phương-Dung quát :

– Người không phải là cướp. Cướp không có võ công bằng người.

Đào Kỳ bật cười thành tiếng, buông nàng ra. Phương-Dung thoát ra được, nhìn lại thấy anh mình, nàng đánh nhẹ vào vai Đào Kỳ :

– Anh làm em hết hồn. Tại sao anh lọt vào đây ? Vào nhà mau, bố em có chuyện lo lắng.

Sau đại hội Tây-hồ, Đào Thế-Hùng được Trưng Nhị và Lê Chân tới thăm, hai người nhờ ông khuyên Đào Thế-Kiệt đừng kết tội Thiều-Hoa lấy chồng Hán, và nhất là bớt cứng rắn cho hai con ra làm việc với người Hán để nắm binh quyền trong tay, chờ khi khởi binh đã có lực lượng sẵn. Ông đồng ý cử hai con là Hiển-Hiệu và Quý-Minh ra đảo. Việc ở đảo xong hai người theo Đào Kỳ đến Lục-hải. Rồi từ Lục-hải hai người đi thẳng Đăng-châu chứ không ghé Luy-lâu. Hai người đã tường trình mọi việc cho ông rõ. Nghe hai con kể chuyện, lòng ông mừng rỡ tưởng như nhìn thấy ngày Lĩnh nam phục quốc không còn bao xa nữa. Ông vội rời Đăng-châu, đi liên lạc với nhữnhg người ở trang Văn-lạc của Đào Kỳ, lo sắp đặt kế hoạch cho việc khởi nghĩa. Khi từ Văn-lạc trở về, ông được biết Hiển-Hiệu Quý-Minh và vợ ông được mời vào huyện đường, rồi bắt trói giữ làm con tin. Trương Thanh yêu cầu ông đứng ngoài cuộc tranh chấp giữa y và Nghiêm Sơn. Tuy không biết tường tận những việc mới xảy ra ở Luy-lâu, như việc Nghiêm Sơn bao vây Thái-hà trang, giải thoát Tô Phương, nhưng ông lờ mờ hiểu đã có xích mích giữa Tô Định với Trương Thanh. Vì lo cho tính mệnh vợ với hai con, ông cũng phải đem tráng đinh phòng thủ trang ấp mình.

Nay thấy Đào Kỳ xuất hiện thuật hết các biến chuyển mới, ông mới võ lẽ. Là người đa mưu, túc trí, quyết đoán mau lẹ, ông bảo Đào Kỳ :

– Phương-Dung ở nhà giữ trang, còn ta với cháu và Giao-long nữ đi thám thính hai chiến thuyền coi sao rồi hãy quyết định kế hoạch.

Đào Kỳ đồng ý, thế là ba người lần trong đêm tối đi đến mé sông. Hai chiến thuyền đậu sát bờ, trên thuyền có ánh đèn chiếu ra. Hai tấm ván từ thuyền nối liền với bờ được rào kỹ bằng bằng những dây mây đầy gai.

Đào Kỳ bảo chú :

– Chú trấn trên bờ, cháu với Trần Quốc xuống thuyền xem sao.

Chàng cùng Trần Quốc hai người ra bãi sông bơi nhẹ đến sát thuyền, rồi bám dây neo, trèo lên thuyền. Đào Kỳ hiểu rõ lối kiến trúc chiến thuyền Hán, chàng và Giao-long nữ tiến đến đằng lái. Qua cửa sổ khoang có ánh đèn, ghé mắt nhìn vào, chàng thấy ngồi bên trong có 4 người đàn bà ăn mặc sang trọng, một khoảng 50 tuổi, còn 3 người khoảng 20-25tuổi. Cạnh đó là Trương Thanh-Mai, con gái Trương Thanh, chàng đã biết mặt.

Chợt Trương Thanh-Mai lên tiếng :

– Mẫu thân, thân định mai chúng ta lên đường. Nhưng chạy đâu bây giờ ? Con thấy trên sông, cả hai phía Nam, Bắc đều có chiến thuyền của họ ngăn cản, làm sao chúng ta đi được ?

Người đàn bà lớn tuổi đáp :

– Con đừng hoảng sợ, ngày mai Lưu thúc thúc ra lệnh đốt huyện Đăng-châu, lùa dân chúng xuống thuyền chạy về cả hai ngã Bắc, Nam. Thủy thủ trên các chiến thuyền có hạn làm sao kiểm soát hết? Thừa cơ hỗn loạn ta sẽ trà trộn với dân mà đi.

Một người đàn bà trẻ hỏi :

– Như vậy lính Tế-tác ngày mai sẽ đi lùa dân chúng trong huyện ?

– Đúng thế.

Lại thấy người đàn bà khác tiếp lời :

– Chúng ta sợ là sợ Sư bộ binh của Tôn Mạnh, chứ còn Hải đội chỉ có gần 200 người, chia làm hai thì sợ gì ? Nguyên một mình Lưu thúc cũng đã đủ đánh chúng tan nát, lại còn chị Tường-Quy nữa võ công đâu kém gì ai ?

Đào Kỳ nghe nhắc đến Tường-Quy tim chàng lại đau nhói một cái. Chàng

vẫy Trần Quốc bơi vào bờ, cả ba sau đó trở về trang Hiển-minh. Đào Kỳ thuật cho Đào Thế-Hùng nghe đối thoại trên thuyền, ngẫm nghĩ một lúc chàng tiếp :

– Thưa chú, cháu nghĩ vấn đề bắt Trương Thanh không khó nữa, chỉ làm sao tránh đổ máu mà thôi. Theo chú năm tốt trưởng có thật tâm theo Trương Thanh hay không ?

Đào Thế Hùng lắc đầu :

– Trong 5 tốt trưởng thì 3 là đệ tử của chú, còn 2 là người Hán. Cả hai người này chưa chắc đã theo y. Điều khó khăn là thím và hai em bị lọt vào tay chúng.

Đào Kỳ quyết định :

– Đêm mai chúng ta ra tay trước, xin chú cho tráng đinh chuẩn bị sẵn. Đợi cháu trở về điều quân cứu thím và các em. Sau đó chú cho vây huyện đường,. Tại huyện đường chỉ có gần 100 người, chúng ta khống chế dễ dàng. Bốn tốt canh phòng bốn phía, chỉ cần chúng không tiếp cứu huyện đường. Còn hai tốt của người Hán cháu sẽ cho bao vây.

Chàng lại nói với Giao-long nữ :

– Sư muội ra bờ sông, lên hai chiến thuyền, làm sao cắt đứt những dây giương buồm. Nhớ cắt làm nhiều đoạn, để họ không nối được, rồi xuống nước phá bánh lái.

Giao-long nữ cười :

– Chỉ có việc dễ như vậy sao ?

Đào Kỳ gật đầu :

– Dễ, nhưng tất cả mọi người không ai làm được, trừ sư muội.

Đào Kỳ sau đó kiếu từ Đào Thế-Hùng cùng Giao-long biến vào đêm tối. Về tới bản doanh, các tướng sĩ vẫn ngồi chờ lệnh. Đào Kỳ phân công :

– Chúng ta phải đánh Đăng-châu ngay bây giờ. Sư huynh Tôn Mạnh đem 2 tốt lên phía Bắc Đăng-châu lục soát kỹ, sẽ thấy mấy cỗ xe ngựa dấu trong rừng. Phải bắt sống phu xe và giữ ngựa, xe. Khi thấy Trương Thanh bỏ thuyền lên bờ tìm chỗ dấu ngựa, xe. Sư trưởng phải bắt hết không cho một người chạy thoát. Cố tránh giết người, cấm không cho quân sĩ cướp bóc, hãm hiếp đàn bà con gái. Trái lệnh chém tại chỗ.

– Lữ trưởng lữ 1, dẫn bản bộ binh mã tiến vào cửa Nam Đăng-châu. Tốt trưởng ở đó là người Hán, hãy dùng lời chiêu dụ rằng nếu đầu hàng sẽ được khoan hồng. Nếu y không chịu hàng, phải bao vây chờ lệnh không được tự động chém giết.

Chàng ngừng lại đoạn tiếp :

– Còn các Lữ trưởng khác bao vây vòng ngoài, ai chạy ra bắt hết, tập trung một chỗ dù đàn bà trẻ em cũng vậy.

Điều quân xong, Đào Kỳ trở lại trang Hiển-minh, đã thấy Đào Thế-Hùng chuẩn bị xong tráng đinh, ra lệnh âm thầm tiến đến huyện đường. Ông cũng viết ba phong thư sai người đưa đến 3 đệ tử đang giữ chức vụ tốt trưởng trấn giữ 3 cửa Tây, Bắc, Đông dặn phải án binh bất động không tiếp cứu huyện đường.

Ông với Đào Kỳ tiến về huyện đường. Là huyện úy, ông thuộc hết mọi ngõ ngách, ông lựa một chỗ bóng cây, cùng Đào Kỳ nhảy vào sân. Ông khẽ bảo Đào Kỳ :

– Hai em bị giam trong công đường, do lính Tế-tác canh giữ. Bây giờ chú

cháu mình đánh thắng vào tất cứu được.

Hai người tời sát trước cửa công đường, có hai tên lính cầm đao canh giữ. Đào Kỳ vọt lên, chộp cổ hai tên bóp mạnh. Chúng phát hiện ra chàng, vừa định kêu thì cổ họng tắt nghẽn. Chàng xách hai tên ra bụi cây, dí dao vào cổ hỏi :

– Nếu chúng mày kêu lên một tiếng ta giết chết. Ta hỏi chúng mày : huyện lệnh Trương Thanh ở đâu ?

Một tên đáp :

–Ở công đường với Lưu Chương.

– Hai công tử con Đào huyện úy bị giam ở đâu ?

– Giam ở phòng giam sở Tế-tác.

Đào Kỳ xé áo chúng nhét vào miệng, dùng giây lưng trói lại bỏ vào bụi hoa, đe dọa :

– Nằm yên, nếu lên tiếng ta chém đầu. Ta chỉ bắt Trương Thanh mà thôi, không việc gì đến ngươi. Sáng mai ngươi sẽ được tha.

Chàng cùng Đào Thế-Hùng đến sở Tế-tác, trước phòng giam có một đội binh Hán cầm vũ khí đi đi lại lại canh phòng. Chàng nhảy vèo đến nơi. Véo véo véo, chàng phóng ba chỉ đã đánh ngã ba tên. Trong khi đó Đào Thế-Hùng dùng chưởng đánh bật cửa nhà tù, ông nhảy vào trong đánh lửa soi rõ. Nhà tù trống rỗng. Bên ngoài Đào Kỳ cũng thanh toán xong đám lính sở Tế-tác. Đào Thế-Hùng lại mở các cửa phòng giam bên cạnh, cũng không thấy các con đâu.

Ông hoảng hốt hỏi Đào Kỳ :

– Thế này là thế nào ?

Đào Kỳ cũng giật mình :

– Chúng ta bị mắc mưu Lưu Chương, chúng bắt giam thím và các em một nơi, rồi phao lên là ở sở Tế-tác hầu đánh lừa ta. Bây giờ phải đánh thẳng vào công đường.

Lúc đó binh Hán đã báo động, đèn đuốc đốt sáng trưng. Đào Kỳ bảo chú :

– Chú xuất hiện là đủ, cháu ẩn mặt tùy nghi hành động.

Đào Thế-Hùng Lấy một mũi tên lửa bắn lên, lệnh cho đệ tử bao vây huyện đường.

Quân Hán xuất hiện, chĩa tên vào Đào Thế-Hùng. Lưu Chương, Trương Thanh xuất hiện. Lưu Chương cười :

– Đào huynh! Tôi không bắt Đào huynh theo tôi, chỉ cần huynh án binh bất động. Thế mà Đào huynh không giữ lời, đến đây định giải cứu phu nhân và hai lệnh lang phải không ? Ba người hiện ở một nơi rất an toàn, không ở trong phủ này đâu !

Phía ngoài tráng đinh reo hò bao vây bốn phía huyện đường. Không thấy quân tiếp viện, biết việc không xong, Trương Thanh hướng vào Đào Thế Hùng :

– Phiền Đào huynh mở lối ra sông, khi lên thuyền rồi chúng tôi sẽ tha phu nhân và hai công tử ngay.

Đào Thế-Hùng đành phất tay ra hiệu, tráng đinh mở lối. Trương Thanh, Lưu Chương dẫn theo một số người tiến về bờ sông. Đám Hán binh giật lùi, hướng tên về phía sau đề phòng.

Đào Kỳ từ mái nhà nhảy xuống sân nói với chú :

– Như vậy ta đã phá hỏng ý đồ đốt huyện lùa dân của chúng. Bọn chúng như kiến bò chảo nóng, chạy đâu cho thoát? Ta hãy lục soát huyện đường tìm thím và hai em đã.

Đào Thế-Hùng cho tráng đinh tiến chiếm huyện đường, lục soát khắp nơi, vẫn không thấy ba người. Ông chợt vỗ đùi kêu lên :

– Thôi rồi ! Ta ngu quá! Chúng giam người dưới thuyền rồi.

Đào Kỳ cùng chú chạy ra bờ sông, thì hai chiến thuyền cùng hàng chục dân thuyền đã rời bến. Hai người vội lấy hai dân thuyền đuổi theo. Đào Thế-Hùng bơi về phía Nam. Còn Đào Kỳ bơi về phía Bắc. Một lúc sau Đào Kỳ đã thấy phía thượng lưu, ba chiến thuyền dàn thành hàng ngang sông, đèn đuốc sáng rực, thủy thủ gươm giáo, cung tên sáng ngời. Thấp thoáng dưới ánh lửa, Đàm Ngọc-Nga, Phùng Vĩnh-Hoa đứng trên đài chỉ huy.

Trên hai chiến thuyền chạy trốn. Lưu Chương đứng ở mũi chỉ huy đội binh Hán bắn tên sang chiến thuyền Thiều-Hoa. Thình lình Lưu Chương phi thân sang chiến thuyền Đàm Ngọc-Nga, y phóng chưởng tấn công. Đàm Ngọc-Nga vung kiếm trả đòn. Võ công Lưu Chương thuộc loại thượng thừa, không thua gì Đào Thế-Hùng, trong khi võ công Đàm Ngọc Nga chỉ bình thường. Vì vậy, qua mấy chiêu đã thấy nàng thất thế, phải nhảy lui về phía lái. Lưu Chương dồn công lực, định phóng chưởng đánh nàng rơi xuống sông. Thình lình phía sau y, một Hán binh quăng vào y một cuộn dây, y vội né tránh, nhờ thế Đàm Ngọc Nga chạy thoát. Lưu Chương bỏ Đàm Ngọc-Nga vọt lên đài chỉ huy định khống chế thuyền trưởng, nhưng mới tới lưng chừng y chợt thấy có luồng gió mạnh như cuồng phong tạt vào mặt. Hoảng kinh y vội giơ song chưởng ra đỡ, tay y tê dại. Y nhìn đối thủ, thì ra là một thiếu phụ trẻ, quần đen áo vàng sắc nước hương trời. Y ngẩn người ra như phỗng :

– Ối trời ơi ! Từ thuở sinh ra đến giờ, ta chưa từng thấy ai đẹp như nàng, mà võ công dũng mãnh vào hàng thượng thừa. Chiêu thế dường như thuộc phái Cửu-chân, nhưng còn có vẻ mạnh hơn Đào Thế-Hùng.

Y vội hít vào một hơi, phóng ra một chưởng. Hoàng Thiều-Hoa đón đở rồi phản công lại liền. Hai người quấn lấy nhau mắ đấu. Đúng ra với bản lãnh Thiều-Hoa hiện giờ, chỉ cần vài chiêu nàng đã có thể thắng Lưu Chương, nhưng nàng mới học các chiêu số do Đào Kỳ truyền lại, nên chưa thuần thục đủ kinh nghiệm. Trải qua vài chục chiêu, nàng dồn Lưu Chương về phía mạn thuyền. Y thấy yếu thế, quật một chưởng rồi cười lớn :

– Mỹ nhân ơi ! Ta chịu thua ngươi, ta đi đây.

Nói rồi y nhảy ùm xuống sông. Tên Hán binh quăng dây để giải cứu cho Đàm Ngọc-Nga lúc nãy cũng nhảy theo xuống nước.

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 39: Hay là khuất núi đi rồi nàng cho anh biết, anh về thắp hương

Đào Kỳ ngạc nhiên tự hỏi : tại sao trong đám Hán binh lại có người bản lãnh phi thường như thế ? Chàng lệnh cho thuyền chèo lại gần, bây giờ nhìn rõ hơn, tên Hán binh đang vật lộn với Lưu Chương. Lưu Chương tỏ ra thạo thủy tính, nhưng còn thua tên Hán binh nhiều. Chỉ một lát sau, y bị tên Hán binh dìm xuống nước, cho uống đầy bụng rồi trói y lại. Trói Lưu Chương xong, tên Hán binh vọt người lên cao như cá chép vượt vũ môn, đáp xuống thuyền, đoạn cầm đầu dây giật mạnh một cái đã thấy Lưu Chương bay bổng lên rơi xuống sàn. Đào Kỳ nhìn kỹ tên Hán quân thấy lưng y quen quen, mà chàng không nhận ra hắn là ai. Bỗng thấy ánh đuốc của một thủy thủ soi gần mặt y, chàng phì cười : Mình thật ngu, thì ra là Giao-long nữ.

Đám phản loạn trên thuyền bị bắt hết chỉ có bốn dân thuyền là thoát được về hướng Bắc. Đào Kỳ sai tra xét đám tù binh : Nam có, nữ có, cả người già và trẻ con, nhưng tuyệt nhiên không thấy Trương Thanh. Lục soát dưới hầm chiến thuyền, chàng tìm được thím và hai em, chàng vội cởi trói và tìm lời an ủi, đồng thời sai người báo tin ngay lập tức cho Đào Thế-Hùng.

Hải đội trưởng Trần Như-Ý báo cáo :

– Thuyền chúng tôi ít, thuyền địch nhiều nên chỉ bắt được chiến thuyền với 5 dân thuyền, đánh chìm 12 dân thuyền, nhưng có 4 dân thuyền thoát được, vậy xin đại tướng quân cho quân đuổi theo.

Đào Kỳ ban lời khen rồi lắc đầu :

– Không cần thiết, chúng không chạy thoát đâu. Ta cứ từ từ theo sau cũng được.

Chàng sai bắn tên lửa lên trời báo hiệu cho Lê Chân biết đã xong mọi việc, và quay hỏi Đàm Ngọc-Nga :

– Sư tỷ nghĩ xem có khi nào bọn Trương Thanh chạy về phía Nam không ?

Ngọc-Nga lắc đầu :

– Không! Có lẽ chúng thoát trong bốn dân thuyền kia.

– Như vậy chúng sẽ bị bắt hết. Thôi chúng ta trở về huyện đường.

Truyền trở lại huyện đường đã thấy Lê Chân cùng các chiến thuyền neo tại bến Đăng-châu. Chàng dặn Trần Như-Ý tiếp tục tuần hành trên sông rồi cùng mọi người lên bờ. Huyện đường do tráng đinh trang Hiển-minh chiếm đóng, ba tốt do đệ tử Đào Thế-Hùng chỉ huy cũng rút về. Tốt quân Hán trấn đóng cửa Nam cũng đã đầu hàng. Chàng để việc kiểm điểm tù binh cho Đào Thế-Hùng. Cuộc tấn công thành công mỹ mãn, phía tấn công không ai bị thiệt mạng, phía theo Trương Thanh thiệt hại 8 người trong lúc hỗn chiến với đệ tử của Đào Thế-Hùng.

Đào Thế-Hùng tập họp văn võ bá quan cùng quân sĩ huyện Đăng-châu lại để ủy lạo. Ông cho biết chỉ hai người bị tội là Trương Thanh và Lưu Chương, còn tất cả chỉ vì bắt buộc phải thừa hành nên được miễn tội và giữ nguyên chức vụ cũ. Bá quan, tướng sĩ Đăng-châu hoan hô vang dậy, rồi ai về nhà nấy. Tới gần sáng mới thấy Tôn Mạnh trở về, y dẫn theo khoảng 30 người bị bắt trong đó có vợ, tỳ thiếp và con gái Trương Thanh là Trương Thanh-Mai, cùng họ hàng thân thuộc. Duy có Trương Minh-Đức và Tường-Quy không thấy đâu. Đào Thế-Hùng tra hỏi Trương Thanh, được biết con trai và con dâu

đi trên dân thuyền bị đánh chìm trên sông, chắc bị chết đuối. Đào Kỳ thất kinh hồn vía, truyền lệnh cho hải đội trưởng Trần Như-Ý phải tìm cách vớt mọi người chết chìm, và mang nộp tất cả tử thi.

Đáng lý xong việc Đăng-châu, Đào Kỳ phải trở về Luy-lâu ngay. Nhưng chàng viện cớ do đất Đăng-châu chưa yên để lần lửa ở lại chờ tin Tường-Quy. Chàng cho ngựa lưu tinh báo tin thắng trận với Lĩnh-nam vương. Hai ngày sau, sứ giả từ Luy-lâu đến trao lệnh bảo chàng phải về ngay. Sứ giả mang sắc phong của Lĩnh-nam vương cử Phùng Đại-Tín, cha của Phùng Vĩnh-Hoa thọ chức huyện lệnh. Dân chúng được tin reo hò mừng rỡ, vì Phùng Đại-Tín là người tài, đức thương dân, đồng thời huyện Đăng-châu có huyện lệnh và huyện úy cùng là người Việt.

Chiều hôm ấy, Trần Như-Ý báo cáo vớt được tất cả 23 người, nhưng không có thi thể của Tường-Quy và Minh-Đức. Hẳn hai người chết đuối, xác trôi đi xa, trước khi Trần Như-Ý chăng lưới vớt xác.

Đào Phương-Dung hiểu tâm sự anh, nàng an ủi :

– Tường-Quy chết chìm như vậy là may. Trương Thanh làm phản, cả nhà tất bị chém. Liệu anh có can đảm chém Tường-Quy không ?

Đọan nàng sai làm mâm cơm với đầy đủ lễ vật, đem ra bờ sông để Đào Kỳ tế Tường-Quy. Đào Kỳ đứng trước bàn thờ khói hương nghi ngút, tưởng nhớ lại khuôn mặt ôn nhu của Tường-Quy, hình ảnh buổi đầu tiên gặp gỡ ở Thái-hà trang, rồi cùng nhau du lịch cố đô Cổ-loa. Tới khi chàng đi Đăng-châu thăm nàng, bị đánh một chưởng, đâm một kiếm,... và chàng với Tường-Quy ở trên hoang sơn một đêm với nhau.

Đợi anh khóc cạn hết nước mắt. Đào Phương-Dung mới kéo anh về huyện đường. Chàng sai đóng gông giải cả gia đình Trương Thanh và Lưu Chương về Luy-lâu.

Phùng Vĩnh-Hoa nói :

– Chị thấy ở đây chưa an, lòng người chưa khuất phục, thì chú em và cha chị làm sao làm việc được ? Muốn người các thuộc cấp Hán nghe lệnh phục tùng, phải cần đem chém hai người để thị oai.

Thấy Đào Kỳ ngần ngừ, nàng lại nói :

– Đức Khổng phu tử làm tướng nước Lỗ có ba ngày, ngài sai chém gian thần Thiều Chính-Mão. Đệ tử hỏi sao thầy là người nhân nghĩa mà giết người ? Ngài trả lời: Cần giết một người, để cứu vạn người. Vậy bây giờ cần giết hai tên Trương Thanh và Lưu Chương để làm gương cho bọn Hán quy phục Huyện-lệnh và Huyện-úy.

Đào Kỳ đành chấp thuận. Chàng tập trung dân chúng ngoài chợ, kể tội hai tên Trương Thanh và Lưu Chương, sai chém đầu, đem bêu khắp các trang. Còn gia đình giải về Luy-lâu cho Nghiêm Sơn định đoạt.

Trước khi cùng Đào Kỳ trở về Luy-lâu, Phùng Vĩnh-Hoa dặn cha :

– Bố với chú Đào Thế-Hùng giờ đây như chân với tay, giờ con không còn phải lo lắng gì nữa. Chỉ khi nào có lệnh khởi binh. Bố phải ở nhà giữ huyện cho chắc, để mình sư thúc tiến quân lên Luy-lâu, bố đừng vì nóng lòng mà cả hai bỏ đi.

Đào Kỳ cho lệnh Tôn Mạnh rút quân trước, rồi cùng Thiều-Hoa, Lê Chân, Vĩnh-Hoa, Giao-long nữ lên ngựa trở về Luy-lâu. Tới nơi đã thấy Nghiêm Sơn và Tô Định thân ra đón. Nghe Thiều-Hoa tường thuật chi tiết trận đánh, vương gật đầu tỏ ý hài lòng. Vương là một vị tướng không hiếu sát. Từ khi giúp Quang-vũ đánh dư trăm trận, nhưng bao giờ vương cũng lựa đường lối ít đổ máu nhất. Khi Thiều-Hoa thuật đến chỗ Tường-Quy và Trương Minh-Đức chết chìm mất xác, vương không tin :

– Ta nghi tiểu sư đệ thả hai người trốn chạy thì đúng hơn. Địa vị ta là tiểu sư đệ chắc cũng thả cho họ.

Nhưng khi nghe thuật Đào Kỳ ra sông tế Tường-Quy, Trưng Nhị nói :

– Vậy thì không phải rồi, nếu Tam đệ thả họ đi, chắc y sẽ chịu lỗi với đại ca, chứ y không làm trò hề, bày cuộc tế vọng, lừa dối chúng ta đâu.

Thiều-Hoa hiểu tính tình Đào Kỳ, vì hai chị em sống bên nhau đã lâu, nàng cũng đồng ý với Trưng Nhị.

Nghiêm Sơn tưởng thưởng quân sĩ hữu công. Khi điểm danh sách tù binh không thấy tên Trương Thanh và Lưu Chương, chàng ngạc nhiên và được Thiều-Hoa cho biết, Đào Kỳ đã nghe lời Vĩnh-Hoa chém hai người giữa chợ để răn chúng. Vương nhìn Phương-Dung rồi nói với Thiều-Hoa :

– Ở nhà ta với Dung muội cũng ước tính Phùng Vĩnh-Hoa sẽ chém hai tên này chứ không phải Đào Kỳ.

Vương giao Tô Định xử lý tù nhân gia đình Lưu, Trương và dùng của cải hai tên này, để phủ tuất nạn nhân của cuộc chiến ở Đăng-châu. Xong chàng quen lệ hỏi :

– Còn ai khiếu nại điều gì không ?

Giao-long nữ Trần Quốc dơ tay :

– Ai có công cũng được thưởng hết. Tiểu muội lặn dưới nước, đục thuyền, cắt dây buồm, bắt sống Lưu Chương sao không được vương huynh thưởng gì hết ?

– Thế sư muội muốn ta thưởng gì ?

–Tiểu muội muốn vương huynh gia phong cho làm đô đốc thủy quân !

– Không được, việc quân không phải việc đùa. Tiểu sư muội mới có 17 tuổi sao lĩnh được chức Đô đốc? Đợi qua năm 18 tuổi thành người lớn đã !

Giao-long vùng vằng không chịu :

– Thế xưa kia, tổ sư phái Sài-sơn là Phù-đổng Thiên-vương mới có 7 tuổi đã làm nguyên soái đánh giặc Ân thì sao ? Nếu đợi 18 tuổi thì còn gì là đất nước. Và nếu đại ca bảo tiểu muội là trẻ con, sao đại ca lại dùng trẻ con đánh giặc ? Bất công, tiểu muội nhất định không chịu !

Nghiêm Sơn đành dỗ :

– Thôi được, đợi đại quân tới Quế-lâm, ta sẽ giao đội Hải quân cho sư muội chỉ huy. Trong cuộc viễn chinh này chỉ có hải quân Quế-lâm tham dự. Còn hải quân Nhật-nam, Giao-chỉ, Cửu-chân không dùng tới. Họ chỉ lo nhiệm vụ tải lương mà thôi.

Ngày xuất quân đã đến. Các đoàn quân Hán từ khắp Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật-nam tề tựu về. Các huyện lệnh, huyện úy đều có mặt. Kỵ binh, bộ binh dàn ra. Ở giữa đã dựng sẵn một đài cao. Cờ xí ngợp trời.

Nghiêm Sơn cỡi bạch mã duyệt binh, rồi vương lên đài :

Một viên văn quan đọc hịch xuất quân cho ba quân tướng sĩ nghe. Nghiêm Sơn cũng vận khí đơn điền lớn tiếng dặn quân sĩ phải hết lòng, không được trộm cướp, hiếp đáp dân chúng, bất cứ ai vi lệnh sẽ bị chèm không tha. Sau đó ba hồi chiêng, trống vang lên, pháo lệnh nổ liên hồi. Một giáp sĩ dẫn con trâu ra chém trước cờ, lấy chậu hứng máu dâng lên Nghiêm Sơn. Vương quay qua Phương-Dung :

– Phiền Quân-sư viết chữ cho !

Phuông-Dung hoa tay cầm bút viết đại tự :

Lĩnh-nam vương, Tả tướng quân Nghiêm

Nghiêm Sơn ra lệnh để đầu trâu lên đàn tế cờ. Cuộc tế theo nghi thức xong, các tướng dẫn đoàn quân của mình ai về trại đó nghỉ, ngày mai lên đường sớm.

Nghiêm Sơn ra lệnh :

– Đào Kỳ lĩnh ấn Chinh-viễn đại tướng quân, thống lĩnh 3 Quân bộ, 3 Sư kỵ với các cao nhân theo trợ giúp là : Nam-hải nữ hiệp, Trường-yên nữ hiệp, Thiên-thủ viên hầu, cùng 3 sư muội là Trần Năng, Lê Chân, Phương-Dung. Tới Côn-minh dừng lại đợi ta.

– Sư thúc Đinh Công-Thắng lĩnh ấn Hổ-oai đại tướng quân, thống lĩnh đạo Giao-chỉ gồm : 4 Quân bộ, 3 Sư kỵ đi cánh thứ nhì. Phụ giúp có các cao nhân Khất đại phu, Lê Ngọc-Trinh, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa.

– Sư thúc Triệu Anh-Vũ lĩnh ấn Chinh-di đại tướng quân, thống lĩnh đạo Cửu-chân gồm : 3 Quân bộ, 3 Sư kỵ. Cao nhân theo trợ giúp gồm : Nữ hiệp Phùng Vĩnh-Hoa, Đàm Ngọc-Nga và Vương phi Hoàng Thiều-Hoa.

– Kỳ dư tất cả đi theo đạo trung quân do vương thống lĩnh !

Trời tháng mười, gió heo may len lỏi trong sương mai. Cây cỏ tiêu sơ. Miền Bắc Giao-chỉ lạnh buốt xương. Đào Kỳ căn dặn các tướng giữ kỷ luật nghiêm minh, cấm nhũng nhiễu dân chúng. Đi được hai ngày, quân đến một thung lũng ở giữa hai dãy núi hùng vĩ, cao chót vót. Phương-Dung nhìn núi cao, rừng già hỏi :

– Không biết đây là đất Giao-chỉ hay đã sang Quế-lâm rồi ?

Trần Năng chỉ ngọn núi cao chót vót :

– Qua rặng núi này, tới một con sông nữa là địa phận Tiên-yên, nơi hành hiệp của đệ tam sư thúc ? Vì vậy người có mỹ hiệu là Tiên-yên nữ hiệp. Suốt dãy Đông-triều bị ảnh hưởng của Cấm-sơn hay Ma tần lĩnh. Cách đây mấy trăm năm Trung-tín hầu Cao Nỗ tục danh Ông Nồi phá quân Đồ Thư, giết hơn 50 vạnquân Tần ở đây. Tương truyền quân Tần bị vây hãm, rồi bị Hầu dùng hỏa công thiêu chết trong khe núi. Xác chết bốc mùi thối hơn trăm dặm, do đó khi gió lùa đi từ Cấm-sơn ra gây nên bệnh thời khí. Dân chúng dị đoan cho rằng hồn quân Tần ra hại người, nên lập miếu thờ và gọi Cấm-sơn là Ma-tần lĩnh.

Ghi chú.

Địa phận này, ngày nay thuộc vùng Chi-lăng.

Đi được một lát, Lê Chân chỉ ngôi miếu lớn gần đường, Đào Kỳ và mọi người vào miếu. Dân chúng đang đốt nhang vái xì xụp. Họ thấy quan binh thì tránh dạt sang bên có vẻ sợ hãi. Chợt có người nhận được mặt Lê Chân reo lên :

– Đông-triều nữ hiệp ! Thì ra là người. Người đi đâu đến đây ?

Lê Chân phủ dụ họ và hỏi han sự tình. Dân chúng đồng nói :

– Cách nay mấy ngày, gió chướng từ Ma Tần lĩnh thổi qua, cả vùng bị bệnh, chết không biết bao nhiêu mà kể. Chúng tôi phải cúng quảy những con ma Tần. Khổ lắm cô ơi ! Bọn ma này hoành hành từ lâu đời rồi.

Đào Kỳ hỏi Trần Năng :

– Hùng phu nhân, người thử xem họ bịnh gì,

Trần Năng đến chẩn mạch, xem lưỡi hỏi han mấy con bệnh hiện diện, một lát trở lại nói :

– Tôi xem mạch, thấy Phù mà xác, lưỡi khô, bợn lưỡi vàng, mồ hôi xuất, người sốt, mắt đỏ, tiện bí. Rõ ràng bị Phong nhiệt làm cảm mạo, chứ không có ma Tần, ma Hán nào làm ra cả. Muốn chữa trị không khó đâu !

Lê Chân hành hiệp ở vùng này nhiều năm, nàng coi dân chúng như tay chân ruột thịt, vội nối với Trần Năng :

– Sư muội! Trước đây nhiều lần chị muốn phá ngôi đền này nhưng sợ dân chúng phản đối. Nếu em chữa trị khỏi bệnh cho họ, chị có cách làm cho dân chúng tự động phá miếu.

– Muốn giải Phong nhiệt, phải dùng Ma hoàng phát mồ hôi. Mồ hôi ra Phong nhiệt được giải. Thêm hạnh nhân cho bớt ho, bớt sưng cổ. Cam thảo làm vị thuốc hòa các vị khác với nhau. Sau cùng Thạch cao để hạ nhiệt xuống. Sở dĩ có người chết vì Phong nhiệt nhập bì mao làm bế tắc phế khí, rồi đưa đến mũi nghẹt, hầu sưng, hơi thở bế tắc, nhiệt độc nhập tim, làm tim ngưng đập. Vì vậy dùng Ma hoàng, Thạch cao, Hạnh nhân giải Phong nhiệt, sẽ khiến Phế khí thông được với bì mao. Bệnh nhân khạc ra đờm được thì bệnh khỏi.

Bệnh Phong nhiệt mà Trần Năng nói đó ngày nay gọi là Cúm. Theo Tây-y là chứng grippe do siêu vi trùng gây ra. Với y học Việt-Hoa ngày xưa, bài thuốc của Trần Năng chữa trị có kết quả vẹn toàn.

Trong quân Hán tại Lĩnh-Nam có nhiều thầy thuốc đi theo, họ có sẵn những vị thuốc căn bản thường dùng. Trần Năng cho gọi quân y sĩ lấy một ít, dân chúng tìm hái những vị có sẵn. Nàng sai lấy thùng lớn, nấu thuốc cho dân chúng uống. Vài khắc sau, những người khỏe, bệnh nhẹ, khạc ra đờm hết ho, hết sưng cổ. Những người mê man tỉnh dần nhiệt hạ, ăn uống biết ngon.

Đào Kỳ căn dặn chư tướng tiếp tục đưa quân lên đường, còn chàng ở lại với bộ chỉ huy chờ trị bệnh cho dân. Chiều Lê Chân nói :

– Chúng ta nên đi thăm Ma Tần lĩnh, để biết dấu vết chiến trường cổ, nơi Trung-tín hầu đánh tan quân Tần.

Mọi người theo Lê Chân vào một khu lòng chảo, thấy trê góc núi có một tấm bia đá rất lớn, tạc một bài ký. Phương-Dung lớn tiếng đọc :

Đại phàm, vạn sự ở thế gian đều do thượng đế sắp đặt. Xưa kia vua Đế Minh cháu ba đời vua Thần Nông, đi tuần thú phương Nam, đến núi Ngũ-lĩnh gặp Tiên nữ, kết hôn với nhau, sinh được Thái-tử đặt tên là Lộc Tục. Vua Đế Minh ở với Tiên ít lâu rồi trở về phương Bắc. Ngài truyền các quan lập đàn tế trời rồi thề rằng :

"Ta nhất sinh có nhiều cung tần mỹ nữ, nhưng chỉ sinh có một Thái tử. Sau lại kết hôn với Tiên nữ ở Động-đình hồ mà có thêm Lộc Tục. Vậy ta phong Thái tử làm vua phương Bắc đến núi Ngũ-lĩnh. Từ núi Ngũ-lĩnh về Nam, gọi là Lĩnh-nam, phong cho Lộc Tục làm vua. Trước đất trời nguyện rằng : Nam, Bắc cương thổ có khác. Nam không xâm Bắc. Bắc không chiếm Nam. Kẻ nào phạm lời nguyền thì chết dưới đao thương ".

Kể từ đấy thiên hạ chia đôi. Bắc do vua Đế Nghi cai trị. Nam do Thái tử lên ngôi, hiệu là Kinh-dương vương. Nước Lĩnh-nam phía Bắc tới Động-đình hồ, phía Nam giáp với nước Hồ-tôn, phía Tây giáp với Ba Thục, Đông giáp biển Nam-hải. Kinh-dương vương kết hôn với con gái của Động-đình quân là Long nữ đẻ ra Sùng Lãm. Thái tử Sùng Lãm kế tục ngôi vua lấy hiệu là Lạc Long Quân. Lạc Long Quân kết hôn với Công chúa Âu Cơ con vua Đế Lai, sinh được trăm con. Lạc Long Quân truyền ngôi cho con trưởng làm vua, hiệu là Hùng vương, đặt tên nước là Văn-lang. Lại phong 99 con mỗi người làm chủ một ấp, vì vậy đất Lĩnh-nam mới có trăm họ. Đó là nguồn gốc Bách-việt vậy.

Nước Văn-lang chia làm 15 bộ :

Văn-lang Tân-hưng

Lục-hải Giao-chỉ

Hoài-hoan Châu-diên

Vũ-định Ninh-hải

Cửu-chân Cửu-đức

Phú-lộc Vũ-ninh

Dương-tuyền Nhật-nam

Việt-thường

Nước Văn-lang truyền được 88 đời vua. Kể từ năm Nhâm-tuất, Kinh-dương vương lập quốc đến năm Quí-mão bị vua An-dương bản triều chinh phật vong quốc dài 2622 năm. Danh hiệu 88 đời coné lưu truyền được 18 đó là :

1. Lục-dương vương (Kinh-dương vương)

2. Hùng-hiển vương (Lạc-long quân)

3. Hùng-quốc vương

4. Hùng-diệp vương

5. Hùng-hy vương

6. Hùng-huy vương

7. Hùng-chiêu vương

8. Hùng-vi vương

9. Hùng-định vương

10. Hùng-nghi vương

11. Hùng-trinh vương

12. Hùng-vũ vương

13. Hùng-việt vương

14. Hùng-anh vương

15. Hùng-triệu vương

16. Hùng-tạo vương

17.Hùng-nghi vương

18. Hùng-tuyên vương

Năm Đinh-hợi, niên hiệu An-dương vương thứ 44, Tần-thủy hoàng sai tướng Đồ Thư mang 500 ngàn quân sang đánh Bách-việt, chiếm đất phía Nam Ngũ-lĩnh. Đặt ra 3 quận Quế-lâm, Nam-hải và Tượng-quận. Vua An-dương cử ta đem quân chống giặc Tần. Tháng 11 năm ấy giết Đồ Thư, phá tan quân Tần ở chỗ này.

Than ôi ! Tần-thủy hoàng diệt 800 chư hầu Trung-nguyên, làm vua một vùng đất rộng chưa cho là đủ, quên lời thề tổ tiên, xâm chiếm Lĩnh-nam, nên Đồ Thư mới bị giết.

Ta nhân ngày lành tạc bia này cho đời sau biết.

Niên hiệu An-dương thứ 45, năm Mậu Tuất tháng 3 ngày rằm làm bia này.

Bình-bắc đại tướng quân tước Trung-tín hầu Vũ Bảo-Trung ghi.

Trần Năng tính đốt ngón tay nói :

– Tính từ khi lập quốc đến đời vua An-dương vương là 2.622 năm. Vua An-dương ở ngôi được 50 năm thì bị Triệu Đà chiếm mất. Từ ngày chúng ta mất nước đến nay là 243 năm. Như vậy nước Lĩnh-nam chúng ta lập quốc được 2.915 năm.

Lê Chân ít đọc sách, không thạo địa dư hỏi :

– Nước Hồ-tôn là nước nào vậy ?

Thiên-thủ viên hầu đáp :

– Tiếp giáp với phía Nam của Nhật-nam. Bây giờ đổi quốc hiệu là Chiêm-thành. Nước này có nền văn hiến không phải tầm thường. Võ công của họ lấy dương cương làm căn bản.

Đào Kỳ thở dài :

– Nước Lĩnh-nam chúng ta vốn có cương thổ, trước kia từ hồ Động-đình phía Nam núi Ngũ-lĩnh. Nhà Tần sang đánh, chúng ta phải lùi về vùng Giao-chỉ ngày nay. Đồ Thư chiếm đất đai phía Bắc lập ra Quế-lâm, Tượng-quận, Nam-hải giao cho Triệu Đà trấn nhậm. Khi Triệu Đà khởi binh diệt vua An-dương chiếm Âu-lạc. Lĩnh-nam lại được thống nhất. Không biết bây giờ chúng ta phục quốc, chỉ đòi lại Quế-lâm, Cửu-chân và Giao-chỉ. Hay là đòi hết đất đai từ phía Nam núi Ngũ-lĩnh ?

Lê Chân khảng khái rút kiếm chém tảng đá bể đôi nói :

– Phải chiếm lại hết ! Một tấc đất của tổ tiên cũng không bỏ.

– Nhưng sư tỷ không biết đó thôi. Từ hơn hai trăm năm nay người phương Bắc xuống lập nghiệp tại vùng Nam-hải, Tượng-quận. Còn người Việt ta bỏ xuống Giao-chỉ, Quế-lâm. Nay muốn chiếm lại đất e khó khăn lắm.

Trần Năng kiên quyết :

– Sư thúc, một tấc đất cũng phải đòi. Người Hán đến Tượng-quận, Nam-hải đồng hóa người Việt, nay ta cứ đòi rồi đồng hóa lại họ chứ có gì đâu ?

Nam-hải nữ hiệp nhìn Trường-yên đại hiệp lẩm nhẩm gật đầu, tỏ ý thông cảm với nhau. Bởi thế hệ của bà đã trên 60 tuổi, sống lâu dài trong tăm tối vong quốc. Bị người Hán đô hộ khổ nhục tưởng không sống được. Thế hệ bà, mọi người chỉ mong người Hán để yên thân, nay hy vọng phục quốc lóe lên, việc phục hồi Lĩnh-nam, chỉ trong một sớm, một tối. Đám trẻ lại muốn đi xa hơn, tức là đòi lại vùng đất phía Nam Ngũ-lĩnh. Bà thấy lòng bừng bừng như uống rượu say, mỉm cười sung sướng một mình. Lê Chân liếc mắt thấy hôm nay nét mặt sư phụ tươi hồng trẻ hẳn lại hàng chục tuổi. Nàng ngạc nhiên :

– Sư phụ ! Không hiểu sau hôm nay sư phụ lại cao hứng thế ? Sư phụ có thể cho chúng đệ tử biết không ?

Nam-hải nữ hiệp mỉm cười :

– Sư phụ thấy con chém đá, Trần Năng lại lập chí đòi đồng hóa lại người Hán, thì biết chúng con hơn chúng ta nhiều, vì vậy ta vui lắm.

Sau hai ngày, dân chúng hầu hết đã khỏi bệnh. Ba vị trang trưởng thân đến tạ ơn Trần Năng, Đào Kỳ và Lê Chân.

Phương-Dung nói với Lê Chân và ba vị trang trưởng :

– Đông-triều nữ hiệp và ba vị trang trưởng ở vùng này sao lại để cho tên giặc bại trận Đồ Thư làm hại dân chúng ? Vừa qua có hàng chục người chết vì chúng, mấy trăm người bệnh hoạn. Nay Hùng phu nhân ra tay cứu chữa khỏi, như vậy trận đấu giữa Hùng phu nhân và đám ma Tần đã rõ. Vậy nữ hiệp còn đợi gì mà không đánh cho chúng mấy roi để lần sau không còn hoành hành hại người ?

Các trang trưởng nghe vậy mừng lắm. Họ cho rằng nếu trừ tiệt được đám cô hồn Đồ Thư, để khỏi phải cúng tế như một vị thần thì sung sướng biết mấy.

Lê Chân cùng ba vị trang trưởng tụ tập dân chúng trước bàn thờ Đồ Thư. Mở cửa thấy hai con ngựa gỗ, trên có hai tướng cầm đao oai phong lẫm liệt. Ở giữa bệ Đồ Thư ngồi trên ngai lưng đeo kiếm. Lê Chân lớn tiếng nói với Đào Kỳ :

– Trước kia Trung-tín hầu Vũ Bảo Trung giết Đồ Thư tại đây, Trung-tín hầu là tổ sư sáng lập phái Cửu-chân. Vậy hiền đệ là đệ tử phái Cửu-chân hãy thay ngài đánh chúng vài chưởng !

Đào Kỳ lùi lại vận khí, phát một chiêu trong Thiết-kình phi chưởng đánh ngay tượng Đồ Thư. Bình một tiếng tượng tan nát. Đào Kỳ đánh tiếp hai chưởng, đập tan nát cả người lẫn ngựa hai viên tướng hầu. Mọi người thất kinh hồn vía vì thấy máu văng khắp đền tanh hôi chịu không được.

Lê Chân chỉ vào pho tượng nát vụn, đầm đìa máu quát :

– Thế là chúng mày chết lần nữa. Từ nay không được hại người.

Phương-Dung đề nghị dân chúng tạc tượng Trung-tín hầu thờ để trấn áp tên giặc Đồ Thư. Ba vị trang trưởng và dân chúng hoan hỉ làm theo.

Hôm sau mọi người lên đường, Đào Kỳ thắc mắc hỏi Lê Chân :

– Sư tỷ! Hôm qua sư tỷ bảo tôi phóng chưởng đánh tượng Đồ Thư, tôi làm theo. Không ngờ bên trong lại có máu là nguyên cớ gì ?

Lê Chân cười khúc khích :

– Trước đó tôi đã cho người đổ máu lợn vào bụng tượng. Lúc Đào đệ phóng chưởng đánh tượng, máu văng tung tóe, dân chúng càng tin hơn, chứ có gì lạ đâu !

Phải mất ba ngày đường nữa, đoàn quân mới tới biên giới Quế-lâm. Từ xa Đào Kỳ đã thấy ba vị võ tướng cỡi ba tuấn mã đứng đầu đoàn thiết kỵ uy vũ, phía sau dân chúng tụ họp đông đủ chờ đón. Lại gần thì ra Thái-thú Hà Thiên, Đô-úy Đặng Thi-Kế vá Đô sát Trương Đằng-Giang.

Hà Thiên là tam hiệp trong Hợp-phố lục hiệp, hôm Nghiêm Sơn phong Hà làm Thái-thú, Đào Kỳ thấy Hà Thiên miễn cưỡng nhậm chức Thái-thú theo lệnh Nghiêm Sơn. Chàng nói riêng với ông :

– Tam ca đừng lấy việc phải gò ép nơi quan trường, không được tiêu dao làm buồn. Nghiêm đại ca là người suy tính thâm sâu vô hạn. Đại ca bao giờ cũng trọng ý riêng của Tam ca, từ xưa chưa bao giờ làm trái ý. Nay ép Tam ca làm Thái-thú chắc có lý do quan trọng lắm. Em biết được lý do đó. Tam ca là người nghĩa hiệp ưa cứu kốn phò nguy, vậy mà đất Quế-lâm là quê hương của Tam ca. Từ mấy trăm năm nay người Việt bị coi như chó lợn. Nay Nghiêm đại ca thân là Lĩnh-nam vương không thể trực tiếp thay đổi cục diện Quế-lâm, phải nhờ đến Tam ca là người khảng khái, lại là con dân Việt không sợ người Hán; may ra cục diện Quế-lâm đổi khác đi. Gia dĩ bên cạnh Tam ca còn có Đô-sát, Đô-úy là người đồng tâm. Chắc Tam ca không sợ gì bọn quan lại người Hán quen đè đầu, đè cổ dân Việt.

Hà Thiên nghe Đào Kỳ biện luận, mặt tươi hẳn lên, hăm hở trở về Quế-lâm nhận chức Thái-thú. Bây giờ gặp lại Đào Kỳ, cả hai mừng mừng, tủi tủi.

Đào Kỳ là Chinh-viễn đại tướng quân, thống lĩnh binh mã toàn cõi Lĩnh-nam, chức lớn hơn Thái-thú, Đô-sát, Đô-úy nhiều. Nhưng thúc phụ chàng với Đặng Thi-Kế là bạn thân. Trương Đằng-Giang lại là sư thúc của Phương-Dung, còn Hà Thiên là sư huynh của Nghiêm Sơn… nên chàng vẫy mọi người xuống ngựa tiến lại ra mắt ba người.

Trần Năng là tiểu đệ tử của Khất đại phu, được ông cưng chiều đã quen, tính lại tinh nghịch, nàng vừa làm lễ ra mắt Đặng Thi-Kế, vừa nói :

– Sư huynh, từ hôm sư huynh làm Đô-úy Quế-lâm đến giờ, việc quan bận rộn mà em thấy sư huynh trẻ lại đến mười tuổi. Không biết sư huynh có thêm chị dâu mới người Quế-lâm nào không ?

Thời bấy giờ ở tuổi 40-50 đã đạo mạo, nghiêm túc lắm. Với tuổi đó, họ là ông nội, ông ngoại một đàn cháu. Huống hồ Đặng Thi-Kế vang danh thiên hạ về võ công, về hiệp nghĩa. Ông lại là thân phụ Đặng Thi-Sách, lãnh tụ số một Lĩnh-nam chủ trương phản Hán phục Việt. Thế mà Trần Năng cũng trêu ông. Nhưng Trần Năng là lương y, nàng đùa, mà là sự thật. Đặng Thi-Kế quả trẻ ra gần 10 tuổi. Suốt mấy năm bị sư thúc Lê Đạo-Sinh cầm tù. Ông buồn vì tù thì ít, buồn vì sư thúc tham danh vọng, mưu đưa Lĩnh-nam làm tôi tớ Hán thì nhiều. Khi Đào Kỳ cứu ông ra, được biết con và dâu là Trưng Trắc tiếng tăm vang lừng thiên hạ vì uy tín phản Hán phục Việt. Tự nhiên ông cảm thấy có bổn phận nghe lệnh những người cầm đầu như Khất đại phu, Nam-hải nữ hiệp đã đành. Ông sẵn sàng nghe lệnh cả Trưng Nhị, Phương-Dung. Đặng Thi-Sách thố lộ với ông, lợi dụng được phong chức tước, Nghiêm Sơn cắt cử anh hùng Lĩnh-nam nắm lấy các chức vụ Thái-thú, Đô-úy, Đô-sát để chuẩn bị khởi nghĩa nếu cuộc cầu phong với Quang-vũ không thành. Vì vậy ông sẵn sàng hy sinh danh tiếng để nhận cái chức Đô-úy Quế-lâm. Ngay khi tới Quế-lâm, ông cùng Hà Thiên với Trương Đằng-Giang lấy lý do Nghiêm Sơn vừa

được tấn phong, ba người ban 5 điều lệnh :

– Thả tù,

– Tha thuế những người còn thiếu,

– Những người nghèo khổ, nay phải bán thân làm nô lệ, nay được giải phóng về với gia đình.

– Ấn định lại mức tô cho tá điền.

– Bình đẳng giữa người Hán và người Việt.

Từ trước đến giờ theo luật Tiêu Hà, nông dân tá điền phải nộp một nửa hoa màu cho điền chủ. Nay ba người cải tổ lại : Tất cả nông sản thu được, sau khi trả công cày bừa, gặt hái, tát nước, phân bón và thuê trâu, mới đem chia đôi, chủ một nửa, nông dân một nửa. Trước đó công thợ người Việt chỉ bằng nửa người Hán, đã thế người Việt không được quyền làm sở hữu chủ ruộng đất, chỉ có quyền làm tá điền. Nay do ban hành chính sách mới, người Việt như mới được làm người, nên Đặng Thi-Kế cảm thấy khoan khoái trong lòng, ông trẻ lại vì vậy.

Sau khi làm lễ ra mắt xong, Chinh-viễn đại tướng quân ra lệnh đóng quân ngoài thành, rồi cùng mọi người trở vào Phiên-ngung, thủ phủ Quế-lâm, dọc đường Đặng Thi-Kế hỏi Trần Năng :

– Tiểu sư muội, sư thúc đi theo đạo quân nào ?

Nghe hỏi đến sư phụ, nàng vội lập nghiêm :

– Đa tạ sư huynh, sư phụ em đi trong đạo quân của Đinh Công-Thắng đại hiệp, có lẽ hai ngày nữa mới tới.

Vào trong Phiên-ngung, đã thấy đủ mặt quần hào và 3 tướng quân chỉ huy

3 Quân-bộ cùng 3 tướng chỉ huy 3 Sư-kỵ chào đón. Đó là đạo Quế-lâm.

Quân đội thời Tây-hán chia làm hai loại : Một là quân của Thiên-tử do các tước vương, công, hầu chỉ huy. Đó là đạo quân trừ bị quốc gia. Khi Nghiêm Sơn được lệnh kinh lược Lĩnh-nam, tuy quyền lớn nhưng không có quân trong tay. Nên các Thái-thú coi như không có, muốn làm gì thì làm. Sau 8 năm với tài thao lược, vương gom hết binh quyền Lĩnh-nam về một mối và giao đệ nhất hiệp Lưu Nhất Phương chức Uy-viễn đại tướng quân thống lĩnh. Mới rồi Quang-vũ cần đánh Thục, gia phong vương tước, quyền Tả tướng quân, được điều động binh mã khắp thiên hạ. Vương đã có sẵn binh mã Hán-trung, Trường-an do Ngô Hán chỉ huy; binh mã Kinh-châu, Ích-châu, Lương-châu do Đặng Vũ, Sầm Bành chỉ huy. Tất cả hiện đang cầm chân quân Thục. Vương lấy binh mã Lĩnh-nam trao quyền chỉ huy cho Đào Kỳ. Binh mã Lĩnh-nam lại được vương chia làm 6 đạo. Ba đạo đã được vương cử người làm đại tướng quân thống lĩnh :

– Đạo Nhật-nam, Long-nhượng đại tướng quân thống lĩnh 3 Quân bộ, 3 Sư kỵ.

– Đạo Giao-chỉ, Hổ-oai đại tướng quân Đinh Công-Thắng thống lĩnh 4 Quân Bộ, 4 Sư kỵ.

– Đạo Cửu-chân do Chinh-di đại tướng quân Triệu Anh-Vũ thống lĩnh 3 Quân bộ, 3 sư kỵ. Triệu Anh-Vũ là sư thúc của Nghiêm Sơn, vốn dòng dõi Triệu Đà. Sợ nhân tâm bất phục, vương cử đích thân vương phi Hoàng Thiều-Hoa đi theo đạo quân này cùng Đàm Ngọc-Nga và Phùng Vĩnh-Hoa.

Chỉ còn quân ba quận Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận vẫn còn trực thuộc Lưu Nhất-Phương, chờ ngày hội quân ở Quế-lâm mới quyết định tướng chỉ huy.

Tất cả bá quan văn võ đều biết Đào Kỳ được phong Chinh-viễn đại tướng

quân, thống lĩnh quân 6 quận Lĩnh-nam theo Lĩnh-nam vương tăng viện Trung nguyên phạt Thục. Hơn nữa chàng lại là em của vương phi, võ công thao lược gồm tài. Vì vậy các tướng chỉ huy các Quân, Sư đều kính cẩn ra mắt chàng. Đào Kỳ hòa nhã hỏi thăm quân tình, nên được các tướng kính phục.

Thái-thú Hà Thiên mời Đào Kỳ về dinh, cả hai đàm đạo rất tương đắc. Hà Thiên là Tam hiệp trong Hợp-phố lục hiệp, đệ tử của thân phụ Nghiêm Sơn là Nghiêm Bằng. Từ thiếu thời Hà Thiên theo sư phụ hành hiệp, cùng với 5 huynh đệ lừng danh Hợp-phố lục hiệp. Khi Nghiêm Bằng lâm chung định truyền chức chưởng môn cho Đệ nhất hiệp Lưu Nhất-Phương là đại đệ tử. Giữa lúc ấy nhũ mẫu của Nghiêm Sơn đến thăm bệnh. Bà đuổi hết con cháu, cùng đệ tử ra ngoài, để đàm thoại riêng với ông. Hơn một giờ sau, Nghiêm Bằng gọi con cháu, đệ tử tới để di chúc truyền chức chưởng môn Quế-lâm cho Nghiêm Sơn. Ông lại dặn riêng hai sư đệ là Lương Hồng-Châu và Triệu Anh-Vũ cùng Hợp-phố lục hiệp rằng :

– Khi ta qua đời, các sư đệ, các đệ tử phái Quế-lâm nhất thiết phải nghe lời Nghiêm Sơn. Nếu thấy y hành động phản dân, hại nước, khi sư diệt tổ, cũng đừng vội chống đối. Vì y lãnh một di mạng cơ mật do ta truyền lại, y phải hành động như thế để đi đến thành công, rạng danh môn phái. Đừng thấy y nhỏ tuổi mà coi thường.

Nghiêm Sơn vốn mồ côi mẹ từ bé. Vương được nhũ mẫu nuôi nấng, dạy dỗ còn hơn con đẻ. Vương kính yêu nhũ mẫu và tuyệt đối nghe lời bà. Một hôm thấy bà ôm mặt khóc thảm thiết, vương hỏi nguyên do, bà chỉ lắc đầu không trả lời. Ba ngày sau, bà gọi vương đến nói chuyện suốt một ngày.

Sau đó, Nghiêm Sơn mời Hợp-phố lục hiệp tới và yêu cầu Lục-hiệp cùng chàng đi Trường-sa cứu Thế-tử Lưu Tú con của Trường-sa vương Lưu Hiệp.

Bảy người lên đường, cứu được hai anh em Lưu Tú. Nghiêm Sơn lại kết

huynh đệ với Lưu, giúp Lưu khởi binh ở Côn-dương, đoạt 5 quận, chiếm Kinh-châu, diệt Vương Mãng thắng Xích Mi. Đến đây chỉ còn cần bình định vài sứ quân. Nghiêm Sơn bàn với Quang-vũ để chàng kinh lược Lĩnh-nam gây thanh thế. Quang-vũ nghe, phong chàng làm Lĩnh-nam công. Hợp-phố lục hiệp là người Việt không muốn lãnh quan chức Hán triều, viện tinh thần hiệp nghĩa không muốn bị gò bó, nhưng sẵn sàng theo Nghiêm Sơn bình định đất Lĩnh-nam. Hai tháng trước Nghiêm Sơn được Quang-vũ gia phong vương tước, điều động binh mã phạt Thục. Vương nghĩ phải giữ vững căn bản là Lĩnh-nam nên quyết định cử Lưu Nhất-Phương làm Đại-tư mã Lĩnh-nam, lĩnh chức Uy-viễn đại tướng quân, tước Long-biên hầu. Còn 5 sư đệ của Lưu Nhất-Phương được cử làm Thái-thú 5 quận Quế-lâm, Tượng-quận, Cửu-chân, Nhật-nam, Nam-hải. Cả sáu anh em Hợp-phố lục hiệp nhất quyết từ chối. Nghiêm Sơn phải đem di chúc của cha ra mới thuyết phục được Lục-hiệp. Cả Lục-hiệp cùng nhớ lại rằng khi sư phụ cử Tiểu sư đệ làm chưởng môn, đã để di chúc kỳ lạ bắt mọi người tuân lệnh chàng, dù chàng có hành động phản quốc, hại dân, đều biết rằng chàng được ủy thác một sứ mạng gì lớn lắm.

Tam hiệp Hà Thiên nhờ Đào Kỳ phân tích mới hơi biết sứ mạng của Nghiêm Sơn do sư phụ giao phó. Bây giờ chàng mới biết sư phụ nhìn xa trông rộng.

Thời An-dương Quế-lâm vốn thuộc lãnh thổ Âu-lạc. Khi Đồ Thư chiếm lĩnh, giao cho Triệu Đà cai trị. Triệu Đà là người Trung-nguyên, y tham vọng muốn lập cơ nghiệp lâu dài, y trở về Trung-nguyên quy tụ dân trộm cắp, du thủ, du thực đem qua Quế-lâm cấp phát ruộng đất cho chúng làm ăn. Y chỉ áp dụng luật pháp nhà Tần cho người Hán, còn người Việt y coi như man di, mọi rợ. Người Hán muốn đánh thì đánh, muốn giết thì giết. Bọn trộm cắp người Hán được thể đàn áp người Việt khổ sở đến không sống nổi. Từ ngày ấy, dân Lĩnh-nam chia làm hai, thù hận, chém giết lẫn nhau. Khi Triệu Đà phản Hán, thành lập nước riêng, y cho dân Việt và Hán bình đẳng. Nhưng sau khi họ Triệu bị diệt, Lĩnh-nam lại trở về chế độ cũ : dân Hán là người cai trị,

dân Việt là người bị trị, đời đời thù hận nhau.

Hà Thiên kể Đào Kỳ nghe : Khi chàng cùng Đặng Thi-Kế, Trương Đằng-Giang được cử về làm Thái-thú, Đô-sát, Đô-úy quận Quế-lâm, bọn quan lại và các phú gia, địa chủ người Hán thấy cả ba là người Việt tìm cách chống đối.

Những ngày đầu, Hà Thiên mời Đặng Thi-Kế và Trương Đằng-Giang tìm cách chỉnh đốn guồng máy cai trị, cùng dung hòa mối thù giữa hai sắc dân Hán, Việt. Trương Đằng-Giang là đại quân tử, chủ trương của ông rõ ràng : Phải bình đẳng giữa Hán và Việt. Người Hán có kẻ xấu, người tốt, cũng như Việt có người quân tử, kẻ tiểu nhân. Theo ông, thủ phạm gây ra thù hận giữa Việt-Hán là bọn Hán lưu manh thiển cận, hai nước lân bang. Chúng nghĩ mình là dân giàu trong nước mạnh, có quyền ăn hiếp nước yếu. Ngược lại, có một đám người Việt thiển cận cũng không kém, chúng vơ đũa cả nắm thù hận tất cả mọi người Hán. Cứ như thế đời đời hai dân tộc Việt-Hán thù hận, chém giết nhau đến bao giờ mới hết ? Ông có rất nhiều bạn Hán cũng đồng ý với ông phải trừng trị những người Hán bạo tàn, lưu manh. Ông ngỏ ý đó với Hà Thiên và Đặng Thi-Kế. Cả ba cùng một nhận định. Họ quyết định cách chức ba huyện lệnh không chịu thi hành cải cách, tiếp tục kỳ thị, tham ô, tàn bạo và đem xử chém. Khi 3 huyện lệnh bị tống giam, ngay chiều hôm đó phủ Thái-thú nhận được danh thiếp của bẩy huyện lệnh khác, cùng 50 phú gia, điền chủ người Hán xin yết kiến, đòi ân xá cho chúng.

Thấy người Hán phản ứng mạnh, chàng bàn định cùng Đặng, Trương hai người rồi quyết định : Gửi phúc bẩm về Lĩnh-nam vương xin chỉ thị. Hai ngày sau sứ giả của Lĩnh-nam vương đem lệnh tới : Xử chém 3 huyện lệnh, tịch thu tài sản sung công quỹ. Chính sứ giả sẽ chứng kiến cuộc xử trảm.

Bọn tham quan Hán kinh hoàng không dám chống đối cải cách của ba người nữa. Tuy nhiên, mầm chống đối vẫn âm ỉ chưa tàn. Ba người lo lắng tìm cách giải quyết sao cho êm đẹp, vì dân Quế-lâm phân nửa là người Hán,

họ nắm hết các chức huyện lệnh, huyện úy, cùng các chức quan trọng trong phủ Thái-thú, Đô-úy,Tế-tác. Ngoài dân chúng, họ là những điền chủ giàu có thế lực, cùng là thương gia tiền rừng, bạc biển. May thay lúc đó có công thư khẩn cấp rằng lệnh của Tả đại tướng quân sẽ hội binh tại Quế-lâm ban lệnh đánh Thục. Ba đạo Nhật-nam, Giao-chỉ, Cửu-chân sẽ hợp với đạo Quế-lâm cùng xuất phát. Riêng hai đạo Tượng-quận và Nam-hải chỉ tướng soái về họp mà thôi, quân sĩ sẽ có lệnh sau. Bây giờ quan lại người Hán thấy đạo quân Nhật-nam đi theo Đào Kỳ hùng tráng, kỷ luật nghiêm minh. Các tướng soái hòa nhã. Trong quân còn có nhiều nữ tướng xinh đẹp. Lại nghe đồn các vị nữ tướng võ công kinh người. Họ đành nhìn nhau tự an ủi.

– Thôi đành chịu thua Thái-thú Hà Thiên cho bọn chó Việt được làm người.

Hôm sau các tướng sĩ nhập Phiên-ngung. Phiên-ngung vốn là thủ đô nước Nam Việt, Triệu Đà và con cháu đóng đô ở đây gần trăm năm, nên thành trì rộng lớn hơn Long-biên và Luy-lâu. Dân cư đông đúc ngựa xe qua lại tấp nập.

Thái-thú Hà Thiên làm tiệc khao quân, tất cả tướng chỉ huy Quân, Sư hai đạo Nhật-nam và Quế-lâm cùng bá quan văn võ được mời dự tiệc tại dinh Thái-thú. Phủ Thái-thú dựa trên bờ sông nước chảy xiết. Trong tiệc, một viên Quân bộ đạo Quế-lâm tiến đến trước Nam-hải nữ hiệp cúi xuống hành đại lễ :

– Đệ tử là Minh Giang, xin tham kiến Nam-hải sư thúc, kính chúc sư thúc an khang.

Phương-Dung thấy vậy lấy làm lạ tự hỏi : Nam-hiệp là con trưởng, lại là người đứng đầu phái Sài-sơn thì sao lại có người gọi bằng sư thúc ? Viên tướng này là ai ?

Riêng Nam-hải nữ hiệp nghe giọng Việt của Minh Giang hơi khác lạ, bà

hỏi :

– Cháu là đệ tử cao nhân nào, sao ta không nhận ra ?

Minh Giang kính cẩn thưa :

– Tiểu đồ là đệ tử Trần Nhất Gia Khúc-giang. Sư phụ cháu thường nhắc tới sư thúc. Người lại sặn rằng, trong kỳ hội quân này thế nào sư thúc cũng tới. Phải tìm sư thúc vấn an thay sư phụ.

– Thì ra cháu là đệ tử của Đãị sư huynh trong Khúc-giang ngũ hiệp. Các vị sư huynh của ta mạnh khỏe không ?

– Sư phụ của đệ tử và bốn vị sư thúc đều khỏe mạnh. Các vị đi Trung-nguyên, không biết để làm gì ?

Đào Kỳ thấy Minh Giang có liên quan với võ lâm Lĩnh-nam, chàng ân cần giới thiệu từng người với Minh Giang :

– Đây là Trường-yên đại hiệp Cao Cảnh-Minh.

Minh Giang thưa :

– Tôi được nhge đồn rằng Trường-yên đại hiệp bắn tên xa trăm trượng. Mỗi lần buông tên hai chim nhạn rơi xuống. Nay được tương kiến thật là tam sinh hữu hạnh.

Kế tiếp Đào Kỳ giới thiệu thứ tự từng người. Minh Giang chỉ biết Nam-hải nữ hiệp và Phương-Dung. Còn Trần Năng, Lê Chân y chưa được biết. Khi nghe được Đào Kỳ giới thiệu Trần Năng là đệ tử của Khất đại phu, Minh Giang mừng rỡ :

– Thì ra sư thúc là đệ tử của Thái sư thúc. Gần đây khắp Nam-hải, Quế-lâm đồn rằng Thái sư thúc thành tiên bay đi chữa bệnh cho dân chúng !

Trần Năng cười :

– Sự thực không phải sư phụ tôi thành tiên đâu. Chẳng qua người ẩn hiện không chừng. Tính người dễ dãi, khi uống nước suối ngủ rừng. Khi uống rượu ăn thịt. Người lấy việc chữa bệnh làm lẽ sống. Dân chúng kính phục người gọi là Tiên ông. Người cũng sắp tới đây.

Minh Giang nói với Đào Kỳ :

– Tiểu tướng nghe tin anh hùng võ lâm anh hùng Cửu-chân, Nhật-nam và Giao-chỉ cùng theo Lĩnh-nam vương gia Bắc viện lập công, hầu xin hoàng thượng cho Lĩnh-nam tái lập quốc, thật mừng vô tả. Không biết có vị võ lâm nào thuộc Quế-lâm, Na-hải, Tượng-quận nào tòng chinh chăng ?

Đào Kỳ thấy Minh Giang có phong thái giống Nghiêm Sơn, chàng lấy làm thích thú trả lời :

– Quế lâm có Triệu Anh-Vũ, Lương Hồng-Châu cùng tòng chinh. Triệu Anh Vũ lĩnh ấn Chinh-di đại tướng quân, còn Lương Hồng-Châu theo cạnh Lĩnh-nam vương. Còn Tượng-quận và Nam-hải chưa thấy.

Tiệc tan, Đào Kỳ muốn dò xét dân tình Quế-lâm, Nam-hải nên mời Minh Giang đi chung với chàng. Chàng biết Minh Giang là đệ tử Khúc-giang ngũ hiệp, nên tuy y là người Hán, chàng cũng đặt hết lòng tin tưởng. Trên đường đi Minh Giang hỏi Đào Kỳ :

– Đào tướng quân, không biết ý Lĩnh-nam vương gia muốn xin phục hồi Lĩnh-nam như thế nào? Ngài muốn phục hồi gồm tất cả đất Lĩnh-nam cũ gồm 6 quận Nam-ải, Quế-âm, Tượng-uận, Cửu-hân, Nhật-am, Giao-hỉ, hay chỉ xin ba quận mà bỏ Quế-âm, Nam-ải, Tượng-qận ?

Đào Kỳ không trả lời mà hỏi ngược lại :

– Theo ý đại ca thì nên thế nào ?

Minh Giang thở dài :

– Đất Quế-âm hiện quá nửa là người Hán. Đất Nam-hûi, Tượng-uận còn tệ hơn nữa. Người Việt bị Triệu Đà cai trị hơn trăm năm, lại bị Hán cai trị hơn 200 năm. Họ bị đàn áp coi như tôi mọi quen rồi, mất cả hùng khí. Riết rồi họ coi cái nhục không hơn chó lợn là việc thường. Đã thế suốt ba quận, dưới huyện là xã, là làng chứ không có chế độ lạc hầu, lạc tướng, nên dân chúng không có người cầm đầu, khó nổi dậy được. Về môn phái chỉ có Quế lâm, Khúc giang là môn phái người Việt. Còn người Hán họ làm chủ ba quận đã lâu đời. Trên quan lại, dưới điền chủ phú gia, đều là người Hán, bây giờ bảo họ phải trực thuộc Lĩnh-nam khó lòng họ chịu theo mình. Cứ coi như vừa rồi Hà thái thú ban hành chính sách mới mà còn bị người Hán chống lại, đến nỗi phải xin lệnh Lĩnh-nam vương mới dám trị tội các tham quan người Hán thì đủ biết !

Phương-Dung nghe đến đây cũng nhập cuộc :

– Theo ý Minh huynh, nếu Kiến-vũ hoàng đế không chịu cho phục hồi đất Lĩnh-nam, thì ta phải làm gì ?

Minh-Giang nói ngay :

– Ý dân là ý trời. Chúng ta đã lập đại công đánh Thục. Lại tỏ ý quy phục xin phong. Việc cử quan lại cũng thế, mà để chúng ta tự trị làm một chư hầu cũng thế. Hoàng đế có tốn tiền, tốn gạo gì đâu ? Chẳng qua là một tờ giấy ban chiếu chỉ mà thôi. Nếu như người không chịu thì kiếm trong tay, dân một lòng ta há sợ gì ?

Đào Kỳ cảm động hai tay nắm lấy hai tay Minh Giang, cả hai như nghẹn lời không nói được câu nào.

Lát sau Minh Giang lại góp ý :

– Ý tôi như thế này : Nay mai khi Lĩnh-nam vương tới đây. Đào đại ca đặt vấn đề sẽ lấy quân số ở đâu để bổ sung quân Hán khi bị hao hụt đánh Ích-châu. Lúc đó tôi tình nguyện đưa ý kiến rằng, nếu lấy tráng đinh thì một là chưa kinh nghiệm, hai là phải mất thời gian huấn luyện. Chi bằng lấy trong các địa phương bổ sung. Tỉ như thiếu 300 quân, thì lấy 300 quân Hán ở các lữ địa phương, rồi tuyển 300 tráng đinh thay vào. Đề nghị như vậy chắc vương gia và các đại tướng quân cho rằng tôi sốt sắng, khôn ngoan hết lòng với đoàn quân phạt Thục. Nhưng sự thực lại khác, vì các Thái-thú gửi quân Hán đi, tất phải tuyển các tráng đinh Việt thế vào. Chỉ vài trận là các ữ địa phương trở thành toàn quân Việt. Trường hợp phải bổ sung các tốt trưởng, lữ trưởng cũng thế. Các Thái-thú phải ưu tiên đưa người Hán đi thay.

Phương-Dung khen ngợi Minh Giang :

– Minh huynh thật là người đa mưu túc kế. Với ý kiến như vậy, chúng ta sẽ thành công.

Hai hôm sau đạo Trung-quân của Lĩnh-nam vương mới đến Quế-lâm. Hà thái thú đem bá quan văn võ, cùng nam phụ, lão ấu treo đèn kết hoa, đốt pháo mừng ông vua nhân đức áo gấm về làng.

Nguyên năm Đinh-hợi tức 214 trước Tây lịch, nhà Tần cướp đất Lĩnh-nam, trải qua nhà Triệu phản Tần, rồi nhà Hán diệt Triệu lập Lĩnh-nam thành quận, huyện cai trị đã gần 300 năm Dân Lĩnh-nam là kẻ bị trị, dãn chúng nhục nhã vô cùng, người Việt không được làm bất cứ quan chức gì. Mãi cho đến khi Nghiêm Sơn được phong Lĩnh-nam công được toàn quyền kinh lý mọi việc, chàng mới cho người Việt làm tới chức huyện úy, huyện lệnh, trong quân được cử tới cấp sư trưởng. Nay Nghiêm được phong tới tước vương, và cho người Việt giữ cả chức Thái-thú, Đô-úy, Đô-sát. Đã thế chính vương là người Quế-lâm bảo sao dân chúng không vui mừng hoan hô dậy đất ?

Nghiêm Sơn dùng phủ Thái-thú làm đại bản doanh. Bộ chỉ huy của Đại-tư mã Đặng Vũ và Xa-kỵ tướng quân Ngô Hán đã tề tựu đông đủ. Vương hẹn ba hôm nữa sẽ họp tướng lãnh toàn quân, bàn định kế sách. Chiều hôm ấy cơm nước xong, Hoàng Thiều-Hoa hỏi chồng :

– Bây giờ đại ca dẫn em về thăm nhà đi chứ ? Em mang tiếng là đồ đệ Đào hầu, lễ nghĩa có thừa, vậy mà lấy chồng đã sáu, bảy năm cũng chưa biết gia đình nhà chồng ra sao, nghĩ thực xấu hổ !

Nghiêm Sơn nắm tay nàng cảm động :

– Đó là lỗi tại anh. Vì bận rộn, nên chưa đưa em về thăm nhà. Họ hàng nhà anh rất đông, lại thêm người trong môn phái. Bây giờ chắc họ tụ hội ở trang ấp, chờ chào mừng chúng mình.

Đoạn vương cho mời hai vị sư thúc Triệu Anh-Vũ và Lương Hồng-Châu, rồi tất cả lên ngựa về thăm nhà. Trang ấp của thân phụ Nghiêm Sơn tên Nhạn-sơn, nằm ở phía Nam thành Phiên-ngung. Phụ thân vương vốn là một đại tướng quân ở Trường-sa thời Tây-Hán. Ông về Quế-lâm dưỡng lão, ông giàu có, gia sản súc tích, tráng đinh, đệ tử trong ấp hàng trăm người. Khi từ trần ông để lại cho vương. Cách đây 8 năm, khi Nghiêm Sơn được phong Lĩnh-nam công. Thái-thú Quế-âm đã tuyển thợ khéo cất phủ đệ cho vương. Nhưng chưa bao giờ chàng về Nhạn-sơn mà chỉ ở Long-biên và Luy-lâu thuộc Giao-chỉ. Kịp khi được gia phong tước phong tước vương, Thái-thú Hà Thiên lại xuất công quỹ tu sửa, dinh thự trở thành một vương phủ tráng lệ. Thái-thú lại cắt cử quân lính, mã phu, thị nữ phục dịch. Khi mọi việc vừa hoàn tất thì kịp Nghiêm Sơn dẫn binh phạt Thục về qua.

Hôm nay vương cùng vương phi và hai sư thúc một Hán, một Việt cùng là hai đại tướng quân và sư huynh là Thái-thú sở tại trở về nhà. Nên dân địa phương náo nức chờ đón ông Vua nhà mình, quang cảnh thực là náo nhiệt. Dân chúng trong trang ấp vừa sung sướng, vừa hãnh diện. Họ hãnh diện vì là

con dân thang mộc ấp, họ sung sướng vì theo luật thời bấy giờ, họ được miễn mọi thứ thuế má binh dịch.

Nghiêm Sơn có lòng nhân từ, vương không muốn phiền hà dân chúng đón đưa, nên âm thầm dẫn một ít người về thăm nhà không tiền hô, hậu ủng. Vậy mà khi về gần tới trang Nhạn-sơn, đã thấy dân chúng dàn hàng phủ phục hai bên đường chào đón. Đến cửa trang, đã thấy cờ biển rực rỡ, giáp sĩ gươm giáo sáng choang đứng dàn chào. Vương mời các bô lão, nhân sĩ địa phương, đệ tử bản môn vào dinh dự tiệc. Bước vào sảnh đường, vương nói với quan khách :

– Nhờ phúc ấm tổ tiên Nghiêm Sơn này được phong Lĩnh-nam vương. Cô không lấy tước vương làm quý, mà lấy việc tạo phúc cho dân làm lẽ chính. Song thân tôi qua đời sớm, nay áo gấm về làng chỉ còn nhũ mẫu. Chữ hiếu là kỷ cương của trời đất. Vậy xin quý vị ngồi uống rượu để vợ chồng tôi vào vấn an nhũ mẫu đã.

Đọan vương và Thiều-Hoa bước vào nội đường thăm nhũ mẫu. Hoàng Thiều-Hoa đã được Nghiêm Sơn kể cho nghe rằng vương có một nhũ mẫu, nuôi dưỡng, thương yêu vương từ nhỏ. Vương kính như mẹ đẻ.

Đến nội đường, thấy căn nhà mỹ lệ, cột kèo chạm trổ tinh vi. Trước nhà có nữ tỳ đứng hầu, thấy vương gia và vương phi đến, họ vội quỳ xuống vấn an. Nghiêm Sơn khóat tay miễn lễ hỏi :

– Má má ta ở trong này phải không ? Người vào thông báo có ta và hiền thê cầu kiến.

Hoàng Thiều-Hoa kinh ngạc, vì thời bấy giờ nhũ mẫu là một thứ tôi đòi, vậy mà Nghiêm Sơn gọi bằng má má, tức tiếng dùng để gọi mẹ đẻ. Lại nữa vương là vương gia dù nhũ mẫu cũng phải quỳ đón, tại sao lại phải nhờ nữ tỳ thông báo, xin cầu kiến như đối với một vị thái hậu vậy ?

Một lát nữ tỳ ra nói :

– Phu nhân mời vương gia và vương phi !

Nghiêm Sơn đẩy cửa bước vào. Thiều-Hoa cũng vào theo, nàng thấy một thiếu phụ tuổi khoảng trên 30, nhan sắc diễm lệ, ngồi trên ghế sơn son thiếp vàng. Nghiêm Sơn chạy đến ôm lấy bà gọi :

– Má má con về thăm má má đây !

Vương vẫy Thiều-Hoa :

– Em lại ra mắt má má đi.

Thiều-Hoa nghe chồng nói bỡ ngỡ đến ngẩn người ra. Trong tâm nàng nảy không biết bao nhiêu nghi vấn : Dù vương có đến đâu chăng nữa, cũng không thể bất nàng là một vương phi ra mắt một nhũ mẫu, tức một loại tôi tớ. Trước đây vương nói : Nhũ mẫu nuôi sữa vương suốt hai năm liền. Sau này vương sống bên cạnh nhũ mẫu, nên tính tình vương không giống mẹ mà giống nhũ mẫu. Năm nay Nghiêm đã 33 tuổi, ít ra bà cũng khoảng trên dưới 50, chứ sao lại chỉ chừng 30 tuổi ? Cho rằng phụ thân vương là đại tướng quân bỏ tiền mướn nhũ mẫu cho vương, nhưng sao lại có người xinh đẹp đến thế mà chịu đi làm nhũ mẫu ? Nàng thấy bà có sắc đẹp giống Đinh Hồng Thanh, nhu nhã mềm mại, mờ mờ như người trong sương khi có, khi không ?

Thiều-Hoa tiến lại, còn đang bỡ ngỡ không biết phải dùng lễ gì ra mắt, bà đã nắm lấy tay nàng, kéo ngồi xuống cạnh bà :

– Đẹp đẹp thực ! Trên đời, ta chưa từng thấy ai đẹp như thế này. Xưa kia ta và sư tỷ nổi danh là hai hoa khôi đất Trường-sa, nhưng so với vương phi còn kém xa.

Bà lại kéo tai Nghiêm Sơn :

– Thằng chó con này, mấy năm không về thăm má má. Thì ra con có vợ đẹp rồi quên má má hẳn ? Ta nghe Quang-vũ chờ công chúa Vĩnh-Hòa lớn lên rồi gả cho con. Khi công chúa được 15 tuổi, Quang-vũ nghe tin con mới cưới vợ, quần thần tâu rằng : Con là Quốc-công, tỳ thiếp bao nhiêu mà không được, cứ gả công chúa Vĩnh-Hòa cho con. Hồi ấy ta nghe Thái-thú Tích Quang cũng mật tấu về rằng vợ con là gái Việt. Con chỉ sủng ái mình nàng, nhất quyết không để ý đến người thứ nhì.

Ngừng một chút ngắm nghía Thiều-Hoa, bà tiếp :

– Công chúa Vĩnh-Hòa là con gái sư tỷ của ta. Chúng ta đẹp ngang nhau, không ai hơn. Vậy mà ta nghe đâu công chúa còn đẹp hơn mẹ. Ta nghe truyện cứ tiếc cho con mãi. Bây giờ gặp mặt vương phi thấy con chỉ sủng ái mình nàng là đúng. Nếu ta là con, ta cũng hành sử như vậy. Nàng đẹp thực !

Rồi bà cười với ThiềuHoa :

– Ta nghe vương phi xuất thân danh gia đệ tử, học trò Đào hầu đất Giao-chỉ, nổi danh võ nghệ cao cường, lễ nghĩa văn học đều thông. Nhìn sắc diện vương phi nếu nói ôn nhu, văn nhã cũng có vẽ ôn nhu, văn nhã. Nếu nói có vẻ thanh tao yểu điệu thì cũng có vẽ thanh tao, yểu điệu. Nhưng điều khó kiếm là sắc diện tươi hồng của người tập võ. Hiếm có nữ lưu nào lại vẹn toàn như vương phi.

Thiều-Hoa càng ngạc nhiên, khi bà gọi hoàng đế bằng tiếng trống trơn Quang-vũ. Thiên tử cùng Lĩnh-nam vương bà mặc nhiên coi như người dưới. Vậy mà với nàng bà vẫn một điều gọi là vương phi.

Nghiêm Sơn tỉ tê tường thuật tất cả những gì xảy ra xung quanh vương. Bà chăm chú nghe, thỉnh thoảng hỏi thêm chi tiết. Cuối cùng căn dặn chàng :

– Con cố gắng giúp Quang-vũ. Nó là anh em kết nghĩa với con. Nó làm

hoàng đế Trung-nguyên, con làm vua Lĩnh-nam, má má chỉ mong hai đứa thi ân bố đức cho thiên hạ, là má má mát lòng.

Bà lại thăm hỏi Thiều-Hoa từng li, từng tí. Bà đứng lên bưng ra cái hộp nhỏ thiếp vàng, rồi mở nắp. Bên trong, có một chiếc vòng ngọc đỏ như máu và một chuỗi hạt trai. Bà cầm hai chiếc vòng ngọc đeo vào hai tay Thiều-Hoa và đem chuỗi hạt trai choàng cổ nàng. Nàng thấy bà đằm ấm, dáng điệu ôn nhu, yểu điệu kỳ lạ. Nàng tự nghĩ : Không biết sao nhũ mẫu của Nghiêm Sơn lại có những thứ trân bảo nhất thế gian này? Bà đeo vào người tặng ta, cũng chẳng cần hỏi xem ta có thuận hay không. Thật kỳ lạ.

Bà bước lui ngắm nhìn Thiều-Hoa rồi nói :

– Hai chiếc vòng và chuỗi ngọc là kỷ vật của Tiên vương đã tặng má má, bây giờ má má cho con.

Thiều-Hoa ngắm cặp vòng, trên có khắc chữ "Chính-hòa tam niên". Nàng giật mình, vì Chính-hòa là niên hiệu Vũ-đế nhà Tây-hán. Kể từ năm Chính-hòa thứ ba đến bây giờ vừa đúng 135 năm !

Trọn đêm đó, Nghiêm Sơn và Thiều-Hoa lưu lại trang Nhạn-sơn. Nhũ mẫu mang đàn ra tấu hơn chục nhạc khúc. Thiều-Hoa học văn, học võ đều giỏi, nhưng nàng không có kiến thức nhiều về âm nhạc. Nghe bà tấu hơn 10 khúc nàng chỉ nhận ra có khúc Phượng cầu kỳ hoàng của Tư-mã Tương Như, khúc Dương xuân bạch tuyết của Tiêu Sử và khúc Ly-tao của Khuất Nguyên.

Đêm ấy, khi vào trướng với chồng, nàng đem những thắc mắc ra hỏi Nghiêm Sơn, nhưng cũng chỉ được chồng nói sơ lược về nhũ mẫu :

– Khi anh được mấy tháng, thân mẫu bị bệnh mất sữa. Nhân thân phụ đi săn gặp nhũ mẫu bị nạn, người cứu bà về nhà. Nhũ mẫu cũng vừa bị mất con, sữa làm căng ngực khó chịu, bà nhận nuôi anh. Từ đấy tình yêu anh quyến

luyến bà theo gia đình anh về Quế-lâm. Bà lớn hơn anh đúng 18 tuổi, năm nay vừa đúng 51, song bà là đệ nhất hoa hậu đất Trường-sa, lại giỏi âm nhạc. Tính bà ưa thanh nhàn, thích ẩn dật nên trẻ lâu, vì vậy sắc diện bà tưởng chừng mới 30. Cũng như ái thê của anh, lấy chồng từ thuở 18, đã 8 năm rồi mà vẫn như mới 20 tuổi vậy !

ANH HÙNG LĨNH NAM

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

Chương 40: Phấn son tô điểm sơn hà

Hôm sau Nghiêm Sơn và Hoàng Thiều-Hoa kiếu từ nhũ-mẫu trở lại Phiên-ngung. Trước khi mở cuộc họp tổng quát với hai đạo binh mã Hán-trung và Kinh-châu, Nghiêm Sơn họp riêng với bộ chỉ huy đạo Lĩnh-nam. Vương để Trưng Nhị, Phương Dung và Phùng Vĩnh Hoa lần lượt thuyết trình về tình hình Trường-an, Lương-châu, Kinh-châu, Ích-châu và Hán-trung về nhân văn, địa hình, binh tướng... Sau đó vương kết luận :

– Tư-mã Đặng Vũ là một đại tướng giỏi nhất Trung-nguyên. Y cắp gươm theo vua Quang Vũ với cô gia ngay từ ngày mới khởi binh. Y là người thao lược tài kiêm văn võ. Hiện y là lĩnh chức Đại-tư mã, tức một trong Tam-công triều Hán. Y thống lĩnh binh mã chín quận Kinh-châu đánh vào đất Thục. Bên cạnh y còn có Phiêu-kỵ đại tướng quân Sầm Bành, xuất thân Võ-trạng-nguyên thời Vương Mãng, sau y đầu hàng Hán. Sầm Bành là anh hùng vô địch Trung-nguyên, trải trăm trận đánh với các tướng của Vương Mãng, Xích Mi, Công-tôn Thiệu không ai địch nổi y. Trước đây chỉ có Xích Mi Phan Sùng là đấu ngang tay với y mà thôi.

Anh hùng Lĩnh-nam nghe nói vậy đều đưa mắt nhìn Khất đại-phu, Đào Kỳ. Vương lại tiếp :

– Xa-kỵ đại tướng quân Ngô Hán cũng là người theo Kiến Vũ thiên tử và Cô-gia từ lúc khởi binh, vào sinh ra tử trăm trận. Võ công y bình thường, nhưng mưu lược, dùng binh giỏi và có đại đởm. Y thống lĩnh đạo binh mã Trường-an, Hán-trung. Bên cạnh y có Chinh-tây đại tướng quân Phùng Dị, võ công cũng không thua kém Sầm Bành.

Sau khi nghe trình bày về hai đạo binh mã của Ngô Hán và Đặng Vũ, Đào Kỳ hỏi Nghiêm Sơn :

– Trong đạo binh mã Lĩnh-nam, trước khi rời Giao-chỉ đại ca đã phong các vị Lại Thế Cường, Triệu Anh Vũ, Đinh Công Thắng lĩnh ấn đại tướng quân chỉ huy ba đạo Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật-nam. Còn ba đạo Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận chưa có người chỉ huy. Ý đại ca thế nào ? Đại ca định để em trực tiếp điều động các quân, sư hay chỉ định tướng thống lĩnh ?

– Cần phải có tướng chỉ huy ba đạo quân này. Nhưng ta muốn em cử người, để giữa soái và tướng tâm đầu ý hợp.

Đào Kỳ còn hơi bỡ ngỡ, thì Nghiêm Sơn mỉm cười :

– Ta đã dạy sư đệ, phép chọn tướng cần phải đủ năm đức tính: Một là trí. Thiếu trí thì không biết mình, biết người. Hai là dũng, dũng gồm hai phần võ công và đởm lược. Ba là mưu, không mưu thì không thể biến hóa uyển chuyển lừa địch, dùng ít mà có thể thắng nhiều. Bốn là nghiêm, nghiêm để trị quân. Tướng giỏi, binh tinh, lương nhiều mà không kỷ luật cũng vô ích vì đó chỉ là đạo kiêu binh hại nhiều hơn lợi. Năm là tín, không tín thì thượng hạ không đồng tâm, sinh nghi ngờ lẫn nhau, lòng quân tất hỗn loạn. Nào sư đệ muốn đệ muốn đề cử ai ?

Đào Kỳ trầm tư một lát rồi trả lời :

– Điều này tiểu đệ đã thường nghĩ tới. Trong tâm tiểu đệ nghĩ : thân phụ, thúc phụ và cữu phụ. Song các vị đang mang trọng trách ở nhà, ngoài ra còn Mai-động ngũ hùng, các em Hiển Hiệu, Quý Minh cùng sư đệ Quách Lãng. Ngay cạnh đây còn có sư thúc Lương Hồng Châu và Minh Giang, ai cũng có thể đảm đương trọng trách ấy. Vậy căn cứ năm điều lựa tướng, tiểu đệ xin đề cử sư thúc Lương Hồng Châu thống lĩnh đạo Nam-hải, sư đệ Minh Giang thống lĩnh đạo Quế-lâm, sư đệ Hiển Hiệu thống lĩnh đạo Tượng-quận.

Nghiêm-Sơn tươi nét mặt, Vương móc túi ra một tờ hoa tiên trao Đào Kỳ :

– Sáng nay, ta đã bàn với Phương-Dung điều này. Dung muội góp ý nên để sư đệ với tư cách thống lĩnh binh mã Lĩnh-nam tự tuyển tướng, đề cử. Tuy nhiên chúng ta đã ước tính xem sư đệ sẽ đề cử ai. Bây giờ sư đệ mở giấy coi thử.

Đào Kỳ mở ra coi, thấy ghi : Đạo Nam-hải Lương Hồng-Châu, đạo Quế-lâm Hoàng Thiều-Hoa, đạo tượng-quận Đào Hiển-Hiệu.

Nghiêm Sơn cười :

– Sư đệ thấy không ? Ta đoán sai một chút về đạo Quế-lâm. Ta đoán, Quế-lâm là quê hương ta, tất sư đệ phải cử Hoàng sư tỷ vào chỗ đó. Nào ngờ sư đệ không thiên vị tình thâm, lấy lẽ công minh cử Minh Giang. Giỏi ! Sư đệ tiến mau hơn ta ước tính. Lương sư thúc, Minh Giang hiện có đây. Còn Đào Hiển Hiệu vừa mang tin Giao-chỉ tới, cũng có mặt từ hôm qua. Ta đồng ý, vậy sư đệ cho mời ba vị vào đây.

Đào Kỳ ghi thiếp mời ba người tới khẩn cấp. Cả ba đều không hiểu chuyện gì xảy ra. Nghiêm Sơn đứng dậy nói :

– Chúng ta vì đạo nghĩa, mưu cầu hạnh phúc cho trăm họ, vậy nhờ các vị ghé vai ghánh vác. Cô gia từ Lĩnh-nam về tăng viện Trung-nguyên có 6 đạo quân. Ba đạo Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật-nam đã có ba vị hiệp nghĩa thống lãnh. Còn ba đạo Quế-lâm, Nam-hải và Tượng-quận thì chưa. Cô gia đã hỏi ý Chinh-viễn đại tướng quân. Tướng quân đề cử ba vị. Vậy, phụng lệnh Kiến-vũ thiên tử, nhân danh Lĩnh-nam vương cô gia mời :

– Sư thúc Lương Hồng-Châu thống lĩnh đạo Nam-hải, 3 quân bộ, 3 sư kỵ. Lĩnh ấn Vũ-oai đại tướng quân.

– Sư đệ Đào Hiển-Hiệu thống lĩnh đạo Tượng-quận, 3 quân bộ, 3 sư kỵ.

Lĩnh ấn Hổ-nha đại tướng quân.

– Tướng quân Minh Giang thống lĩnh đạo Quế-lâm, 3 quân bộ, 3 sư kỵ. Lĩnh ấn Phấn-oai đại tướng quan.

Cả ba lạy tạ Lĩnh-nam vương nhận ấn. Lương Hồng-Châu, Đào Hiển-Hiện đều là người giang hồ, tuy vui vẻ vì cầm quân cho mục đích phục hồi đất Lĩnh-nam, nhưng không thích lắm khi nghĩ đến sự gò bó trong quân lữ. Riêng Minh Giang sự vui mừng cảm động hiện ra mặt, vì đang là quân trưởng, một bước được đề cử làm đại tướng quân.

Thấm thoát đã đến buổi họp toàn quân phạt Thục. Nghiêm Sơn chủ tọa buổi hội, chỉ có sự hiện diện thống soái các mặt trận cùng bộ tham mưu. Ngô Hán dẫn theo gần 30 người, Đặng Vũ dẫn theo 40 người. Còn Đào Kỳ, phía Lĩnh-nam chỉ có 20 người.

Khi vào phòng họp, tướng hai đạo kia thấy tướng đạo Lĩnh-nam hầu hết còn rất trẻ, lại có đến ba thiếu nữ cực kỳ diễm lệ do một thiếu niên anh tuấn dẫn đầu, thì ngẩn người ra. Họ ngắm nhìn Vĩnh Hoa, thấy nàng khoảng 20 tuổi, mặc quần áo lụa trắng khoác khăn xanh đai hồng, lưng đeo bảo kiếm, trông như một tiên nữ trong tranh. Trưng Nhị mặc quần áo lụa hồng, cũng chỉ khoảng trên 20, cổ khoác khăn trắng, đai màu xanh, không mang vũ khí, dáng điệu uy nghiêm, nhưng không dấu được vẻ yêu kiều. Phương Dung còn trẻ hơn nữa, họ ước đoán nàng chỉ độ 16-17 tuổi, mặc quần áo lụa xanh cổ khoác khăn hồng đai vàng sẫm, lưng đeo bảo kiếm. Họ thầm nghĩ không biết cô này làm gì trong đội quân Lĩnh-nam ?

Sau phần giới thiệu, Nghiêm Sơn chỉ định Đặng Vũ thuyết trình trước.

Đặng tường trình về đạo Kinh-châu : quân số trên 25 vạn, trong đó chỉ có hơn vạn kỵ binh. Mới đây bị tổn thất ba trận liền, được bổ sung nhưng chưa phục hồi quân khí. Phía quân Thục đương đầu với Kinh-châu có khoảng 15

vạn cố thủ trong thành, quân ít nhưng nhờ địa thế hiểm trở đã làm Đặng Vũ thiệt quân, mà không có cách nào chiếm được. Theo ý Đặng Vũ nếu có đánh, chỉ gây tổn thất thêm và không hy vọng chiếm thành.

Thấy y ngưng nói Phương Dung hỏi :

– Đại tư mã, tôi nghe đạo Kinh-châu có Phiêu-kỵ đại tướng quân Sầm Bành, võ công vô địch Trung-nguyên. Không biết các tướng bên Thục, võ công như thế nào ?

Đặng Vũ thấy cô bé lên tiếng hỏi, y nhìn Nghiêm Sơn, ngụ ý xem có phải trả lời hay không.

Nghiêm Sơn nói :

– Tôi xin giới thiệu với Đại-tư mã và chư tướng đây là Đào phu nhân, nhũ danh Phương Dung. Các vị cứ gọi bằng nhũ danh. Vì người Lĩnh-nam thích được gọi bằng tên thời con gái hơn là tên chồng.

Bấy giờ Sầm Bành mới đứng lên, chậm rãi trả lời thay Đặng Vũ :

– Võ công của tôi thiên về dương cương. Tôi sử dụng đại đao. Còn tướng Thục võ công cao nhất là Công-tôn Thiệu và Chu Vũ. Chúng thuộc phái Thiên-sơn. Chúng sử dụng kiếm. Về võ công chúng thấp hơn tôi một chút.

Đến lượt Ngô Hán thuyết trình. Ngô là người đọc sách, nói năng lưu loát. Ngô cho biết đạo Hán-trung có 20 vạn quân, trong đó có 4 vạn kỵ binh. Mới đây bị thua một trận. Tướng Thục là Thái-tử Công-tôn Tư, lĩnh chức Đại-tư mã, văn võ kiêm toàn, dùng binh giỏi. Kết quả trong cuộc giao chiến với Thục, Hán thắng 6 trận và bại 4 trận. Thục thủ trong thành kiên cố, tướng sĩ hết lòng, nên Hán không tiến nổi.

Nghiêm Sơn và chúng tướng nghe trình bày tiếp tình hình địch từng địa

phương, cùng cá tính, khả năng, tật xấu và cả bệnh tật của từ vua là Công-tôn Thuật cho tới các tướng sĩ văn võ. Đến chiều, Vương truyền bãi họp và hẹn giờ thìn hôm sau tái họp.

Buổi tối, sau khi cơm nước xong, Nghiêm Sơn mời họp riêng tất cả anh hùng Lĩnh-nam. Vương hỏi Trưng Nhị :

– Trưng cô nương nghĩ sao ?

Trưng Nhị đặt lại câu hỏi :

– Nghiêm đại ca là ân nhân, anh em kết nghĩa với Kiến-vũ Thiên tử, cần phải công bằng, coi hai đạo quân kia như đạo Lĩnh-nam. Đó là điều để cho tướng sĩ phục tùng. Vì vậy, những gì khó khăn có phải đại ca định để cho đạo Lĩnh-nam gánh vác, những gì dễ dàng sẽ để cho Kinh-châu và Hán-trung đảm nhiệm. Có đúng thế không ?

Nghiêm Sơn gật đầu. Trưng Nhị tiếp :

– Vậy tôi đề nghị chúng ta chia ra làm ba mặt đánh Ích-châu : mặt Tây do Ngô Hán, mặt Đông do Đặng Vũ, mặt Nam trao cho Đào Kỳ. Hai mặt kia địch có quân phòng thủ kỹ lưỡng, ta cần tấn công ráo riết hầu cầm chân địch. Đồng thời cho quân băng rừng, vượt núi đánh vào sau lưng địch. Khi ta đột nhập được vào phía sau, địch không kịp huy động quân phòng thủ, Ích-châu sẽ rối loạn, chỉ cần đánh một trận là xong.

Phùng Vĩnh-Hoa cũng tiếp lời :

– Hôm nay các đạo đều kêu ca binh sĩ, lừa ngựa tổn thất không được bổ sung. Xin đại ca truyền lệnh bắt Thái-thú 9 quận Kinh-châu bổ sung cho Đặng tướng quân. Thái thú các vùng Trường-an, Kỳ-sơn, Lương-châu bổ sung cho Ngô Hán; như đại ca đã ra lệnh cho 6 Thái-thú Lĩnh-nam bổ sung cho Đào sư đệ.

Minh Giang nhìn Đào Kỳ, Phương-Dung gật đầu tỏ ý thông hiểu. Sau khi bàn các chi tiết đến tận khuya, mọi người mới đi ngủ.

Sáng hôm sau giờ thìn, lại khai hội. Nghiêm Sơn lên trướng ngồi. Đợi mọi người an tọa, Vương đứng dậy giới thiệu :

– Hôm nay tôi giới thiệu với các vị tướng quân : Đào phu nhân, quân sư của chúng ta.

Tướng, soái các đạo cùng nhìn nhau thất kinh hồn vía, tự hỏi : Nghiêm Sơn là tướng tài kiêm văn võ, mưu lược hơn người, sao lại dùng cô bé này làm quân sư ? Không lẽ để cô ra trận cho quân giặc mê man mà chết chăng ?

Đợi tiếng xì xào ngớt, Nghiêm Sơn lại mời Trưng Nhị đứng dậy :

– Đây, Trưng Nhị cô nương, quân sư đạo Kinh-châu giúp Đặng tư mã.

Mọi người lại kinh ngạc lần nữa. Biết thế, nhưng Vương lại lờ đi tiếp tục chỉ Phùng Vĩnh Hoa :

– Còn đây cô nương Phùng Vĩnh-Hoa, quân sư đạo Hán-trung giúp Ngô tướng quân.

Mọi người nhìn ba cô gái Việt mảnh mai, yểu điệu, thầm nghĩ : các cô gái xinh đẹp, ẻo lả thế kia, chỉ cần nhìn thấy tướng giặc cũng đủ khiếp vía, vậy còn điều khiển ai đây ?

Sau đó Vương trao ấn kiếm cho Phương-Dung, Trưng Nhị, Phùng Vĩnh-Hoa. Rồi Vương nói với Phương-Dung :

– Xin mời quân sư Phương-Dung điều quân .

Phương-Dung tiến lên đài, ngồi xuống cẩm đôn, đặt thanh kiếm lên bàn, đoạn nàng thản nhiên như đã cầm quân lâu ngày, từ tốn nói :

– Xưa đức Cao-tổ từ Thục xuất chinh đánh Hạng Vũ sở dĩ Hoài-âm hầu Hàn Tín yên tâm đánh giặc vì biết chắc Thừa-tướng Tiêu Hà cung ứng đủ lương thực, bổ sung binh mã kịp thời. Lương thực là mạch máu của tướng sĩ, vậy ta phải chuẩn bị đầy đủ.

Các tướng nhìn nhau, gật đầu tỏ ý khâm phục. Phương-Dung ngừng một lúc để mọi người thấm ý nàng, đoạn tiếp :

– Vì vậy đạo quân Hán-trung thì các Thái-thú Đông-xuyên, Trường-an, Lương-châu phải lo cung cấp. Còn đạo quân Kinh-châu thì 9 Thái-thú sở tại phải lo toan. Số lương thảo phải đủ dùng trong ba tháng. Hẹn một tháng phải vận tải ra mặt trận. trễ một ngày sẽ chiếu quân pháp trị tội.

Đặng Vũ, Ngô Hán gật đầu bằng lòng vui mừng ra mặt. Còn các Thái-thú liên hệ nhìn nhau lo sợ. Phương-Dung tiếp :

– Đạo Hán-trung vừa bị hao hụt, cần phải bổ sung tân binh. Ta mới thua, địch mới thắng, nhuệ khí địch tăng. Nay ta đem tân binh mới mộ ra trận, làm sao Ngô tướng quân thắng giặc ? Vậy các đô úy 9 quận Hán-trung, 9 quận Tây-lương, 12 quận Lũng-thương phải lựa binh tinh nhuệ trong các đội quân địa phương bổ sung kịp thời. Sau đó tuyển tráng đinh lấp chỗ trống. Hẹn trong một tháng phải xong. Giao nạp trễ hẹn, binh lính yếu đuối già nua bệnh tật, cũng chiếu quân pháp trị tội.

Các đô úy liên hệ ngơ ngác nhìn nhau thì thào :

– Trời ơi ! Quân sư cô nương này sao ác thế. Lấy hết tinh binh, lỡ có việc mình làm sao đây ?

Ngô Hán nhìn Phương-Dung với con mắt khác, với đầy sự khâm phục. Nàng lại tiếp :

– Binh pháp nói : "Một ngày nuôi quân, tốn tiền của dân chúng không biết bao nhiêu mà kể". Chúng ta phải tốc chiến, để đỡ tốn tiền của dân. Kinh Thi nói : "Trời sinh ra trăm dân". Khổng tử nói : "Ý dân là ý trời" . Vậy ta phải làm sao cho dân đỡ khổ vì binh dịch. Đạo quân Kinh-châu đã có nhiều võ tướng anh hùng, đủ sức đàn áp địch không cần thêm tướng. Tuy nhiên ta án binh lâu ngày, giặc khinh thường, vậy cần dồn quân đánh chiếm một thành cho địch mất nhuệ khí. Đặng đại-tư mã, nếu tôi có cách làm cho quân Thục không dám lên mặt thành chống cự trong vòng một giờ, liệu tướng quân có vào được thành không ?

Đặng Vũ hiên ngang nói :

– Chỉ cần nửa giờ binh tướng của tôi đã vào được thành rồi !

Nghe vậy Phương-Dung nói :

– Vậy nữ tướng Hồ Đề sẽ cho một đội quân đặc biệt đánh cho quân Thục không dám lên mặt thành ít nhất là nửa giờ. Bây giờ tôi định thế này : Khi trở về Đặng tư mã cho khiêu chiến với địch. Nữ tướng Hồ Đề sẽ cho kỳ binh xuất hiện, đánh giặc một trận long trời lở đất. Binh Thục mất tinh thần phải rút vào thành cố thủ. Xin Đại tư mã cho quân vây thành, lúc đó nữ tướng Hồ Đề sẽ làm cho binh lính trên mặt thành tê liệt trong vòng một giờ, để Đặng tư mã lấy thành.

Đặng Vũ hỏi lại :

– Xin quân sư cho biết đội quân đặc biệt đó là quân gì ?

Phương Dung đưa măét nhìn Hồ Đề. Nàng đứng dậy vỗ hai tay vào nhau cười khúc khích.

– Điều này tối cơ mật, ngay Lĩnh-nam vương gia còn chưa biết. Nhưng tôi xin bảo đảm quân giặc sẽ bị tê liệt trong vòng nửa giờ. Sau khi lấy được

thành Đặng tư mã sẽ phải cười bò về đạo quân quái gở của tôi.

Phương-Dung tiếp :

– Nữ tướng Hồ Đề cần một quân sư đi theo, vậy đệ nhị quân sư Trưng Nhị hãy theo giúp. Ta cũng cần một võ lâm cao thủ bậc nhất theo nàng, đề phòng bên địch cho cao thủ xuất trận. Vậy nữ tướng Phật-Nguyệt, Trần Năng, Lê Chân sẽ theo trong quân. Tất cả đặt dưới quyền điều khiển của Long Nhượng đại tướng quân Lại Thế-Cường.

Phương-Dung lại tiếp :

– Về đạo quân Hán-trung tôi sẽ tăng viện cho Xa-kỵ đại tướng quân các cao thủ đệ nhất. Xin Khất đại phu điều khiển các tướng Quỳnh-Hoa, Quế-Hoa đi theo trong quân. Đệ tam quân sư Phùng Vĩnh-Hoa sẽ đi theo các vị. Các vị cũng được tăng cường đặc biệt Trường-yên đại hiệp Cao Cảnh-Minh với đội thần nỏ Âu-lạc. Sau khi đội quân Tây-xuyên được bổ sung đầy đủ hãy xuất trận. Trận đầu cần nhất Khất đại-phu trổ thần oai đánh bại đệ nhất cao thủ địch, làm chúng mất nhuệ khí, quân ta sẽ thừa thế tràn lên, địch thua một trận tất vào thành cố thủ. Bấy giờ khi quân đánh chiếm thành xin Trường-yên đại hiệp cho thần nỏ Âu-lạc xuất hiện ở bốn cửa thành bắn chết tướng trấn thủ. Giặc kinh hồn bỏ chạy, quân sư Phùng Vĩnh-Hoa sẽ có kế bắt hết.

Đợi mọi người ghi nhớ hết kế hoạch, Phương-Dung tiếp :

– Một giặc cố thủ, trăm người khó đánh. Binh thư còn ghi : "Phù ! Dụng binh chi đạo, công tâm vi thượng, công thành vi hạ. Tâm chiến vi thượng, binh chiến vi hạ". Nghĩa là đạo dụng binh cần đánh vào tâm lý địch, hơn là đánh thành địch. Tâm chiến là kế tốt, binh chiến là kế tồi. Ta cần cho giặc táng đởm kinh hồn hai trận ở hai nơi Hán-trung và Kinh-châu, lòng chúng lo sợ, tất bại trận dễ dàng.

Các tướng ngơ ngẩn nhìn nhau. Vì những điều Phương-Dung dẫn ra trong binh pháp, họ đều thuộc lòng. Nhưng họ không biết cách áp dụng mà thôi. Nay thấy Phương-Dung áp dụng một cách thần kỳ, thì tỏ lòng khâm phục. Bất giác họ ngước mắt nhìn quân sư, chỉ vẫn thấy khuôn mặt mỹ ái, nhu nhã.

Nàng lại tiếp :

– Sau khi chiếm được ải, hai đạo quân án binh bất động, nhưng phải theo dõi sát quân địch. Hễ chúng rút lui thì rượt đánh, nhưng đừng chém giết chi hết. Chỉ chận đánh một nữa, còn cho một phần chạy thoát... Như vậy khi tàn quân kéo về ải thứ nhì, sẽ làm quân trú phòng mất tinh thần luôn, ta sẽ lấy dễ dàng mà không hao binh tổn tướng...

... Bây giờ mới tới đạo quân Lĩnh-nam. Quân Lĩnh-nam chưa xuất trận, tinh thần và thể xác còn khỏe vậy lĩnh nhiệm vụ nặng hơn. Đạo quân này Chinh-viễn đại tướng quân Đào Kỳ điều động theo kế hoạch đã do Lĩnh-nam vương trù liệu kế sách.

Đến đây Thiên thủ viên hầu Lại Thế-Cường hỏi :

– Tôi thống lĩnh 4 vạn quân bộ, 8 ngàn kỵ binh Nhật-nam. Tôi được tăng cường cho Đặng tư mã, vậy có mang theo bản bộ binh mã lên Kinh-châu không ?

Nghiêm Sơn quyết định :

– Dĩ nhiên ! Tướng đâu, quân đó.

Đào Kỳ nói :

– Tôi đánh vào Thục, chiếm thành phá ải. Đoạt được thành, việc bổ nhiệm người trấn thủ sẽ do ai chịu trách nhiệm ?

Nghiêm Sơn nói :

– Đâào tam đệ giỏi dùng binh, võ công vô địch, nhưng tam đệ chỉ là người ngồi trên lưng ngựa mà thắng giặc, chứ không phải người ngồi trên mình ngựạ mà cai trị dân. Ta sẽ cử Nam-hải nữ hiệp và vương phi theo giúp tam đệ việc đó.

Sau cùng Phương-Dung căn dặn Đặng Vũ :

– Đại tư mã là dũng tướng, tuy nhiên nên nán đợi quân Lĩnh-nam đánh vô sau lưng Thục đã rồi hãy động binh. Tuyệt đối không nên ra binh trước.

Ngô Hán vốn là văn quan nghĩ : từ phía Nam đánh vào đất Ích-châu, phải qua biết bao rừng núi, sông ngòi hiểm trở. Làm sao đưa cả một đạo quân vào được ? Đào phu nhân là quân sư, ước tính mưu cơ sâu xa, mà đưa chồng vào hiểm địa chắc bà phải có kế hoạch toàn thắng mới làm. Nhưng kế hoạch nào đây. Có 4 con sông từ Lĩnh-nam thông với Ích-châu. Nhưng Lĩnh-nam ở phía Nam, nước chảy từ Ích-châu xuống như thác đổ, làm sao đi được. Lại còn núi cao, rừng rậm, đường sạn đạo khó đi. Vậy mà sao như thấy bà đã nắm chắc phần thắng. Ly kỳ thật.

Trước khi tan họp, Phương-Dung ngoắc Ngô Hán :

– Xa-kỵ đại tướng quân ! Tôi muốn hỏi thăm tướng quân vài việc riêng. Tan họp xin tướng quân ở lại.

Tướng sĩ các đạo đều ra về. Ngô Hán theo Phương-Dung vào mật trướng, bên ngoài có Trần Quốc, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa canh gác cẩn mật.

Sau khi an tọa Phương-Dung rót nước mời Ngô Hán :

– Ngô tướng quân ! Ngài là tôi rường cột nhà Đại-hán, việc lập công kiến tạo sự nghiệp như Lưu hầu Trương Lương, Hoài-âm hầu Hàn Tín, Thừa

tướng Tiêu Hà là chí của tướng quân. Còn chúng tôi là người Lĩnh-nam, ưa tiêu dao tự tại, cứu khốn phò nguy. Tôi được biết Kiến-vũ Thiên tử hứa rằng, ai bắt được Công-tôn Thuật sẽ được thay thế làm chúa Ích-châu. Nay tuy ta có ba đạo quân, song chỉ có tướng quân với Đặng tư mã tranh nhau mà thôi. Trước kia Cao-tổ nói : ta ngồi trên mình ngựa mà được thiên hạ. Trương lưu hầu thưa rằng : Bệ hạ ngồi trên mình ngựa mà được thiên hạ, nhưng không thể ngồi trên mình ngựa mà cai trị thiên hạ. Theo thiển kiến, giữa tướng quân và Đặng tư mã, cả hai cùng có thể ngồi trên mình ngựa mà được Ích-châu. Nhưng chỉ riêng tướng quân là có thể cai trị Ích-châu. Cho nên tôi muốn giúp tướng quân bắt Công-tôn Thuật.

Ngô Hán là người đọc sách, nhìn xa trông rộng, y biết Phương-Dung nói thực. Y nghĩ Phương-Dung gọi y vào đây, là có ý muốn bắt y chịu một điều kiện gì mới giúp y, y hiên ngang nói :

– Nếu Đào phu nhân giúp tôi thành công, nguyện không quên ơn.

Vĩnh-Hoa đứng bên cạnh tiếp :

– Đặng Vũ có uy dũng, nhưng hơi tàn nhẫn. Bây giờ ông ấy chưa gặp thời còn khá, khi tới thời rồi sẽ chỉ biết mình mà thôi. Nếu ông ta thành công nắm Ích-châu trong tay, sẽ tàn ác với thiên hạ, không còn úy kỵ ai nữa ? Còn tướng quân, nếu được Ích-châu, tướng quân sẽ đem đạo Khổng, Mạnh trị dân, khiến cho dân được sung sướng. Tướng quân sẽ lo trước cái lo của dân, vui sau cái vui của dân. Vì vậy chúng tôi muốn giúp tướng quân.

Ngô Hán liếc nhìn Phương-Dung, Trưng Nhị, Phùng Vĩnh-Hoa thầm nghĩ : Ba vị cô nương này về nhan sắc e chánh cung nương nương cũng thua xa. Ta lại nghe đồn võ công vô địch, mưu thần, chước thánh, lại là người thủ tín. Ta cũng chẳng nên dấu diếm tâm sự, e phụ lòng tri kỷ. Nghĩ vậy y nói :

– Ba vị Quân-sư có chi dạy bảo cứ nói. Ngô Hán nguyện tuân theo.

Phương-Dung nói :

– Điều thứ nhất xin tướng quân chỉ điểm cho địa hình, địa vật, nơi đồn trú của giặc ở phương Nam Ích-châu.

Rõ ràng Ngô Hán đã thuyết trình đầy đủ tình hình quân giặc, nhưng tại sao Phương-Dung còn hỏi? Như vậy là nàng muốn giữa đạo quân Đào Kỳ với y có sự thống nhất làm việc. Là người thông minh, y đáp ngay :

– Không hiểu chiến thuật của quân sư đánh từ phía Nam lên như thế nào ? Theo tôi nghĩ, ta đưa được lọt một đạo quân nhỏ vào chiếm bất cứ cửa ải làm đầu cầu tất xong việc.

Y ngẫm nghĩ một lát rồi tiếp :

– Vì nghĩ đến việc đó nên tội cho tế tác do thám quân tình giặc rất kỹ. Tôi thấy hai lộ trình có thệ tiến đánh Ích-châu : Một là từ phía Kim-sa giang, phải qua ải Độ-khẩu. Lấy được Độ-khẩu có thể dùng thuyền chiếm Tây-xương. Từ Tây-xương do đường bộ đến Hán-nguyên, chiếm được Hán-nguyên, đường đến Thành-đô không xa là bao. Nhưng khó nhất là nhiếm được Độ-khẩu. Chỗ này nơi ba con sông lớn gặp nhau thác nước rất mạnh. Công-tôn Thuật cho trấn ở đây một Lữ bộ và một Hải đội. Nếu giặc cố thủ không có cách nào đánh vào. Thành nằm trên bờ sông có ba cửa, còn một cửa do hải quân đóng. Nếu có cách nào vượt sông đánh úp Hải đội, thì chiếm được thành. Từ đây lên Tây-xương có thể bị quân Phổ-cách, Mỹ-cơ đánh chặn hậu. Đường thứ nhì từ Xích-thủy đánh lên Long-xương, nhưng núi non hiểm trở vô cùng, nhất là phải vượt qua núi cao, vách đá dựng đứng đến 1500 trượng (3000 mét ngày nay). Nếu ta chiếm được Long-xương, đánh vào Thành-đô dễ như lấy đồ trong túi.

Trưng Nhị gật đầu :

– Thế thì chúng ta đánh cả hai đường. Ta không cần nhiều, chỉ cần đem một số tinh binh, đánh phá làm địch hoang mang, hoảng sợ. Rồi phô trương thanh thế khiến địch bỏ chạy tứ tán ra. Vậy khi trở về tướng quân đánh một trận, rồi án binh bất động, chờ Đào Kỳ, Đặng Vũ tiến quân. Khi chúng tôi vào Thành-đô tất Công-tôn Thuật cùng tướng sĩ sẽ chạy qua mặt Tây. Bấy giờ đạo quân Đào Kỳ án ở trước, Đặng Vũ không đuổi theo Thuật được. Tướng quân ở đối diện với giặc, chỉ đánh một trận là bắt được y.

Phương-Dung tiếp lời :

– Khi bắt được Thuật, tướng quân sẽ được phong trấn thủ Ích-châu. Tôi chỉ xin tướng quân dùng nhân đức trị trăm họ, lưu danh muôn thuở mà thôi.

Ngô Hán nghe như tỉnh cơn mê vâng dạ lên đường.

Tối hôm ấy, anh hùng Lĩnh-nam cùng họp mặt với nhau. Hồ Đề thắc mắc :

– Tại sao chúng ta giúp Ngô Hán mà không giúp Đặng Vũ.

Phùng Vĩnh-Hoa cười :

– Giúp Ngô Hán là ta tự giúp ta. Nếu sau khi được Ích-châu, Hán-đế thuận trả Lĩnh-nam thì tốt, bằng không tất chúng ta phải khởi binh. Một trong hai tướng Ngô Hán hoặc Đặng Vũ sẽ cầm quân đánh Lĩnh-nam. Đối phó với Đặng Vũ rất dễ. Võ công y cao, nhưng không hơn Đào hầu, Đinh hầu. Chỉ cần Phương-Dung, Đào Kỳ hoặc Khất đại phu là đủ giết y. Nhưng đối phó với Ngô Hán khó hơn. Y là người đọc sách, thâm mưu viễn lự, làm việc gì cũng cân nhắc kỹ. Nếu nay ta giúp Ngô Hán được làm chúa Ích-châu. Người cầm quân tất phải là Đặng Vũ dễ cho ta hơn.

Mọi người đều cho là phải.

Sau khi Đặng Vũ, Ngô Hán đi rồi, Nghiêm Sơn hỏi Phương-Dung :

– Ta thấy từ phía Nam đánh lên, muôn ngàn khó khăn, muội có cách nào chưa ?

– Hiện giờ thì chưa, nhưng chúng ta có một đội binh rất đặc biệt, đó là đội Giao-long binh do sư bá Trần Quốc Hương cho đi theo đại ca trợ chiến. Ta lại có thêm Giao-long nữ cùng Mai động ngũ hùng và Giao Chi thạo thủy tính vào bậc nhất thiên hạ thì việc chiếm Độ-khẩu chắc có thể được. Còn đạo quân của sư tỷ Hồ Đề có thể vượt núi Kim-sơn mà vào thành Long-xương.

Nói xong, nàng cho mời Triệu Anh-Vũ, Đinh Công-Thắng phân công :

– Xin hai vị sư bá đi thám thính núi Kim-sơn, tìm đường vượt núi vào Thục. Còn Đào-lang, Giao-long nữ và tôi sẽ đi thám sát Độ-khẩu. Khi chúng tôi đi rồi, xin đại ca cho dời bản doanh đạo Lĩnh-nam lên Côn-minh trước.

Trước khi đi, Nghiêm Sơn căn dặn :

– Các vị lên đường cần ghi nhớ : Nhất thiết không được lộ hình tích. Dù vùng Độ-khẩu, Xích-thủy là lãnh địa Tượng-quận. Thái thú Tượng-quận là Cù Anh-Thông, người thứ tư trong Hợp-phố lục hiệp. Đô úy là sư thúc Trương Thủy-Hải. Đô sát là sư đệ Đinh Công-Minh. Trước lúc họ lên đường nhậm chức, cô gia đã chỉ thị cho các vị ấy phải bỏ nhiều vàng bạc thám thính tình hình Thục. Bây giờ ta đánh mặt Nam là dùng kỳ binh, mà dùng kỳ binh thì chỉ cần giặc biết trước nửa ngày là bao nhiêu công lao, kế hoạch phải bỏ hết.

Giao-long nữ là một cô gái 17 tuổi, khi ở với Trần Quốc-Hương, ông cưng chiều như trứng mỏng, coi nàng như một thiếu nữ thơ ngây. Từ khi đi theo Đào Kỳ, Phương-Dung đến giờ, nàng được coi như người lớn, lại trở thành một tướng quân nên nàng mừng lắm. Hôm xảy ra trận đánh Đăng-châu, Đào

Kỳ trao nàng một nhiệm vụ rất khó khăn mà nàng hoàn thành dễ dàng. Bây giờ lại được Nghiêm Sơn đặt ngàng ngang với các danh tướng Trung-nguyên như Đặng Vũ, Ngô Hán thì hết sức phấn khởi. Thấy Ngô Hán cho rằng không nào qua nổi cửa Độ-khẩu, mà Phương-Dung lại tin rằng có nàng thế nào cũng vượt sông được, thì bảo sao nàng không hãnh diện?

Hôm nay ba người Đào Kỳ, Phương-Dung và Giao-long nữ lên đường giả làm học trò Lĩnh-nam sang học nghề canh nông, để che mắt địch. Dọc đường Trần Quốc được Đào Kỳ chỉ điểm thêm về võ công, nàng học rất mau. Đêm nào nàng cũng thức tới canh ba để luyện võ. Trước đây nàng rất ít đọc sách, nay Phương-Dung khuyên rằng sau này nàng sẽ là Đô-đốc thống lĩnh thủy binh, cần phải nghiên cứu binh pháp. Dọc đường Phương-Dung giảng sách cho nàng, chiều tối Đào Kỳ dạy võ. Nàng bừng bừng vui mừng, càng nghĩ, càng nhớ ơn sư phụ: nàng chỉ là đứa trẻ mồ côi không cha, không mẹ, được sư phụ thương mang về nuôi nấng dạy dỗ. Rồi do sư phụ, nàng được quen những nhân vật kỳ vĩ của Lĩnh-nam. Những lúc không đọc sách nàng thường nhớ lại trang Thiên trường, nhớ đến khuôn mặt từ ái của sư mẫu, đến khuôn mặt cương quyết, hiền hòa của sư phụ. Nàng nghĩ :

– Ta cứ học võ, đọc binh thư, đợi khi về Giao-chỉ thăm sư phụ, sư mẫu chắc người sẽ vui sướng khi thấy ta học được nhiều học thuật quý báu của thế gian. Nàng lại tự hỏi : Tại sao Phương-Dung, Đào Kỳ lại tử tế với mình như vậy ? Bâng khuâng mãi nàng mới tìm ra, hai người thương nàng chẳng qua nàng có bản lĩnh thủy tính hơn đời, chẳng qua hai người với nàng cùng mưu phục hồi Lĩnh-nam mà thôi. Phương-Dung giảng muốn thắng giặc, phải tự biết mình, biết giặc. Nàng tự hỏi : Biết mình là biết Giao-long nữ, biết giặc là biết tướng chỉ huy thủy quân của giặc. Ừ nhưng nàng đã biết Đô đốc giặc là ai đâu ? A phải rồi biết mình là biết sông ngòi, nước thủy triều lên xuống giờ nào. Tại mỗi con sông, nước sâu hay cạn, chỗ nào nước xoáy, và biết khả năng thủy thủ. Nhưng mình đã có thủy quân đâu ? Còn biết người là biết thủy quân địch. Thủy quân Hán dùng toàn chiến thuyền to lớn, vậy mình phải có

chiến thuyền lớn hơn thuyền địch để chiếm ưu thế. Nhưng đóng thuyền lớn thì tốn tiền và lại khó vào sông nhỏ. Vậy mình thay vì đóng thuyền lớn, thì đóng thật nhiều thuyền nhỏ khoảng ba bốn người chèo, từ sông lạch nhỏ đổ ra thuyền lớn mà đánh hoặc đốt cháy bằng cỏ, hoặc đục thủng thuyền địch. Thắng rồi cướp lấy thuyền lớn của giặc. Còn như thua thì chèo chạy vào lạch, ngòi nhỏ sợ gì ? Ừ được, ta làm như vậy thì xong.

Dọc đường, đi qua các sông ngòi có thuyền của người Hán, nàng nghĩ : Không biết thuyền của Hán có gì hơn thuyền Giao-chỉ không ? Nếu họ có gì hơn mình thì phải bắt chước mới được. Để ý quan sát, quả nhiên nàng thấy đến 5, 6 kiểu thuyền Hán khác xa thuyền Việt, nàng lấy bút cặm cụi vẽ kiểu và ghi chú chi tiết bên cạnh.

Chiều hôm ấy, ba người tới Độ-khẩu, dân vùng này lẫn lộn người Việt, người Hán. Họ phục sức hơi khác người Giao-chỉ, giọng nói nặng như giọng Cửu-chân. Phương-Dung chỉ địa thế nói :

– Kìa ba con sông Kim-long, Nhã-long giang, Đinh-hà gặp nhau, chia làm bốn ngả, nước chảy xiết gần như thác cuộn. Bên này thuộc Hán, bên kia thuộc Thục. Thành bên Hán là Vĩnh-nhân, xây trên ngọn đồi cao, dựa vào một vách núi, có thác cước đổ xuống. Còn sông Kim-sa giang rộng tới mấy trăm trượng, dưới sông Hải đội gồm 10 chiến thuyền lớn và hơn 50 chiến thuyền nhỏ, đậu sát nhau. Thủy thủ sống trên thuyền trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Bên kia sông là thành Độ-khẩu xây theo hình tam giác, mũi nhọn là nơi hai con sông Kim-sa giang và Nha-long giang hợp lại. dưới sông cũng có nhiều chiến thuyền lớn nhỏ, đậu san sát. Trên mặt thành, gươm đao, cung tên sáng ngời, luôn có quân sĩ tuần hành.

Đào Kỳ nhìn qua nói :

– Ngô Hán nói đúng, dùng thủy quân đánh sang bên kia, thì không lên được thành. Còn dùng bộ binh lại không có đường sang. Muốn dùng thuyền

chở quân vượt sông thì gặp thủy quân chặn đánh. Nước chảy xiết thế kia, thuyền chở quân nặng làm sao chèo nổi ?

Ba người vào một quán bên sông ăn bánh, uống nước. Chủ quán thấy một thiếu niên kỳ vĩ, hùng tráng và hai thiếu nữ trẻ đẹp đi theo, cả ba đều cỡi ngựa. Cho rằng khách sang, tiếp đón niềm nở. Trong quán có một thiếu nữ chiêu đãi xinh xinh, nàng tiến ra hỏi :

– Khách quan dùng gì ?

Đào Kỳ xin cho ăn bánh bao, uống trà. Cô gái thấy Đào Kỳ nói giọng lạ hỏi :

– Khách quan từ xa tới đây ?

Đào Kỳ đáp:

– Chúng tôi là vợ chồng, còn đây là em gái tôi. Chúng tôi từ quận Giao-chỉ sang tìm thầy học.

Hồi bấy giờ người Giao-chỉ sang Tượng-quận học là sự thường, nên chủ quán không ngạc nhiên hỏi :

– Thế công tử và phu nhân định học gì ?

– Phong thổ ở đây giống Giao-chỉ. Tôi muốn sang đây học nghề thuốc, nhưng chưa gặp được lương sư. Nếu ông biết có thầy giỏi, chỉ cho chúng tôi xin hậu tạ.

– Công tử và phu nhân có biết chữ không ?

Phương-Dung đáp thay chồng :

– Ba chúng tôi đều biết chữ cả, nhưng thuốc thì không biết một tí gì.

Chủ quán thở dài :

– Công tử muốn tìm thầy giỏi, tất phải đi Đông-xuyên, Côn-minh, chứ đây là biên giới. Bên kia thuộc Thục, bên này thuộc Hán. Hai bên lúc nào cũng chỉ chực đánh nhau, các thầy giỏi đều bỏ đi cả rồi.

Phương-Dung móc tiền ra trả, nàng lại lấy thêm mười đồng tiền, hai tay đưa cho chủ quán :

– Gọi là chút quà mọn tạ ơn ông chỉ bảo.

Ngay lúc đó một Ngũ lính đi tuần tới, thấy ba người lạ hỏi :

– Chủ quán, ai vậy ?

Chủ quán đáp lơ đãng :

– Ba người từ Giao-chỉ sang tìm thầy học thuốc. Tôi chỉ họ đi Đông-xuyên hoặc Côn-minh.

Viên ngũ trưởng hỏi :

– Ba vị từ Giao-chỉ đến đây, thế có thẻ bài chứng minh thân phận không ?

Phương-Dung giả vờ ngơ ngác :

– Thái thú Giao-chỉ không bắt dân dùng thẻ bài nên chúng tôi không có.

– Vậy mời ba vị đến sở Tế-tác gặp Giám-sở chúng tôi. Bởi đây là biên cương, chỉ sợ tế tác địch do thám.

Đào Kỳ liếc nhìn Phương-Dung, rồi cùng đi theo viên Ngũ-trưởng. Tới cổng thành, y dẫn ba người vào một căn nhà gỗ khá sạch sẽ. Y nói lớn :

– Trình Giám-sở có ba người từ Giao-chỉ tới, không có thẻ bài, chúng tôi mời họ về đây để Giám-sở định liệu.

Trong nhà, một thanh niên khoảng 25 tuổi bước ra, nhìn ba người rồi mời vào phòng, tự giới thiệu :

– Tôi là Ngô Đạt, Giám-sở Tế-tác Vĩnh-nhân. Đây là biên giới cần đề phòng cẩn mật. Vậy xin ba cô cậu khai cho đúng :Ba cô cậu từ đâu tới, tên họ gì ? Đến để làm gì ?

Phương-Dung trả lời :

– Chồng tôi họ Kỳ tên Đào, tôi họ Phương, còn đây là em chồng tôi, tên Quốc, chúng tôi từ Giao-chỉ tới tìm thầy học thuốc cứu người !

Giám sở nhìn ba con ngựa hỏi :

– Con ngựa Ô này là ngựa rừng, tôi chưa từng thấy qua. Con hai con chiến mã này, móng đóng thiếc của kỵ binh, tại sao các vị có ?

Phương-Dung giật mình nhận ra sự sơ hở của mình và công nhận Giám sở tinh tế, thông minh, nhận ra chân tướng mình. Nàng chưa biết trả lời sao thì Ngô Đạt lại nói :

– Các vị không có thẻ bài, vậy cho chúng tôi khám được không ?

Giao-long nữ cười :

– Không được ! Ngô đại nhân mà khám, e rằng sẽ gặp một vật làm đại nhân chết khiếp.

Ngô Đạt thấy Trần Quốc xinh đẹp, nói năng có duyên, thì cười :

– Tiểu cô nương ! Không lẽ trong bọc cô nương có rắn rết ? Nói thực tôi

không sợ đâu. Tôi khám đây.

Y chụp bọc của Trần Quốc.

Nàng trầm mình tránh khỏi, rồi nói :

– Trời ơi ! Đại nhân định khám thật ư ? Này tôi nói cho mà biết, nam nữ thụ thụ bất thân, đại nhân không được đụng vào người tôi !

Ngô Đạt là người học võ, chàng thấy lối né tránh của nàng khác lạ, rõ ràng nàng là một cao thủ. Y giật mình chụp vai nàng. Trần Quốc lại trầm mình tránh khỏi.Y thất kinh chụp lần nữa, lần này nàng cũng tránh thoát. Sau bốn lần chụp hụt, y nhận thấy bản lãnh đối phương cao hơn mình nhiều, y lùi lại rút gươm chém tạt một nhát, Trần Quốc cũng tránh được. Y tiếp tục chém mười chiêu đều bị nàng tránh dễ như chơi. Y biết đối thủ không có ác ý, nếu không chỉ một chiêu là y đã bỏ mạng. Thấy quân sĩ đã vây kín xung quanh, y yên tâm quay lại nhìn Đào Kỳ, Phương-Dung thấy hai người như không chú ý đến cuộc giao tranh, ngồi bình thản quan sát cơ sở. Y bỏ kiếm xuống hỏi :

– Xin quý vị cho biết rõ lý lịch.

Phương-Dung lấy một gói trong bọc đưa cho y, rồi nói :

– Có người gởi cho quan trấn thủ ải nầy món quà, nhờ Ngô giám sở đưa dùm.

Ngô Đạt lấy cái hộp bọc lụa, mở ra thì trong có ba tấm thẻ bài và một phong thư. Y cầm lên coi thấy tấm thứ nhất đề : Trần Quốc, Thống-lĩnh Hải-đoàn Lĩnh-nam. Tấm thứ nhì : Đào Kỳ Chinh-viễn đại tướng quân. Tấm thứ ba : Nguyễn Phương-Dung Đệ nhất Quân-sư. Phong thư có ấn son đỏ đề : "Lĩnh-nam vương Tả tướng quốc, lệnh văn võ các cấp phải tuân lệnh điều động của Đệ nhất Quân-sư và Chinh-viễn đại tướng quân. Trái lệnh xử trảm".

Ngô Đạt đã được Thái-thú Cù Anh-Thông loan báo đại quân Lĩnh-nam vương đã tới Quế-lâm. Chinh-viễn đại tướng quân sẽ tới bí mật bất kể ngày đêm để dọ thám bên địch. Hễ thấy không được chào hỏi, phải mời vào gặp cấp trên ngay. Vì vậy y vẫy quân sĩ :

– Các người tránh ra hết.

Đợi quân sĩ đi hết, y mới chắp tay hành lễ quân cách :

– Giám-sở Tế-tác Vĩnh-nhân xin ra mắt Quân-sư và Đại-tướng quân.

Thái độ y hiên ngang, kính trọng mà không sợ hãi. Đào Kỳ thấy thiện cảm :

– Chúng ta đi gặp vị trấn thủ ải này rồi hãy nói truyện.

Ngô Đạt dẫn ba người vào một căn nhà khác. Y ra hiệu ba người ngồi chờ, rồi vào trong. Một lát sau y trở ra cùng một tướng quân, tuổi khoảng 50 dáng điệu uy nghiêm.Viên tướng trấn thủ hành lễ quân cách :

– Tiểu-tướng Trần Huê xin ra mắt Quân-sư và Đại tướng quân.

Đào Kỳ và Phương-Dung đáp lễ. Y mời ba người vào trong trướng, sai đãi trà. Phương-Dung cho y biết sơ ý định đánh Thục. Vì vậy nàng và Đào Kỳ tới đây để đích thân thám sát tình hình. Nàng bày tỏ nỗi lo lắng không vượt sông được, nói với Trần Huê :

– Sông này, rộng sâu thế nào ?

– Kim-sa giang rộng khoảng một ngàn trượng. Sâu không biết bao nhiêu mà lường. Mùa nước cạn còn rộng khoảng 800 trượng mà thôi, nước chảy cũng ít mạnh. Còn về tình hình bên địch xin để Ngô Đạt trình bày.

Ngô Đạt đỡ lời Trần Huê :

– Đạo quân Độ-khẩu của Thục có một Lữ kỵ binh, một Lữ bộ binh và một Hải đoàn. Hải đoàn đóng sát ngay chân thành Độ-khẩu. Trong thành có hai tốt kỵ, hai tốt bộ. Tổng cộng cả bộ, kỵ, thủy là 600 người. Tướng trấn thủ là Sơn Ngọc-Quang, ít học, nhưng là một tướng có tài và là một tay võ công trác tuyệt. Y lại là người kiên trì cẩn thận. Trong thành y để 600 quân, bên ngoài y còn cho đóng hai đồn Hoa-bình và Mễ-dịch, cách Độ-khẩu khoảng 15 dặm. Mỗi đồn đều có 100 quân bộ và 100 quân kỵ. Nếu chúng ta vượt sông đánh Độ-khẩu, sẽ bị hai đồn đánh bọc hậu.

– Từ trước đến giờ tướng quân đã vượt sông lần nào chưa ?

Trần Huê thưa :

– Phục-ba tướng quân Mã viện đã cho thử vượt sông. Tuy đổ quân được sát vào chân thành Đội-khẩu, nhưng bị hai đồn Hoa-bình và Mễ-dịch kéo về đánh, thành ra bị bại. Quân đổ bộ phải rút về, chết chìm phân nữa. Từ đấy không thấy lệnh trên nói gì nữa, tiểu tướng chỉ biết trấn thủ nghiêm ngặt mà thôi.

Phương-Dung gật đầu nói với Ngô Đạt :

– Xin Giám-sở mang theo 2000 trượng dây lớn cỡ bằng đầu ngón tay út. Chúng ta lên đường ngay.

Ngô Đạt cáo từ một lát rồi trở lại đã có sẵn dây. Phương-Dung dẫn Ngô Đạt, Trần Hụê cùng đi dọc theo Kim-sa giang. Trời về đêm lạnh buốt tới xương. Hai tướng công lực còn kém đều phát run. Đào Kỳ móc túi đưa mỗi người một viên thuốc chống lạnh của Khất đại phu chế trên đảo cho phụ thân chàng. Hai tướng nuốt vào, thấy người ấm áp dễ chịu. Đi một lát Ngô Đạt chỉ sang phía bên kia sông :

– Kia là đồn Hoa-bình. Thường thường bên kia sông lúc nào cũng có binh

lính tuần tiễu. Nhưng nay là mưa lạnh, chúng yên tâm không ai dám vượt sang, nên chúng án binh ngủ.

Phương-Dung chỉ vào bên này sông :

– Khoảng giữa Độ-khẩu và Hoa-bình, chúng ta có thể vượt sông. Xin lang quân giúp sức.

Đào Kỳ rút kiếm chặt hai cây tre lớn nhất ở bụi tre gần sông, vót nhọn đầu. Đoạn chàng cầm hai cây tre, nhún người vọt lên cao, lộn một vòng đầu xuống trước. Khi tới đáy sông chàng vận khí, dùng sức cắm hai cây tre lún gần phân nửa, rồi vọt lên đáp vào bờ. Chàng bảo Giao-long nữ :

– Tiểu muội với ta mỗi người đeo một cuộn dây, vượt sông, chằng dây, để Ngô giám sở và sư tỷ bám dây lội qua.

Ngô Đạt thất kinh hồn vía :

– Nước sông lạnh lại chảy xiết, làm sao vượt qua ?

Giao-long nữ cười :

– Tôi là Giao-long, Đào đại ca là rái cá. Chúng tôi tu luyện ngàn năm thành người, qua sông có gì khó ?

Nói xong nàng nhào xuống nước cùng Đào Kỳ lặn sâu trong đáy sông. Một lát sau cả hai đã nổi bên kia bờ sông. Họ chỉ bị trôi về hạ lưu hơn trăm trượng thôi. Đào Kỳ lại chặt cây, cắm xuống sông, cột dây vào, đoạn chàng bắt chước tiếng chim, rúc lên một hồi.

Bên này Phương-Dung bảo Trần Huệ :

– Tướng quân đứng ở đây, để tôi với Ngô giám-sở bám dây lội qua sông.

Bây giờ Ngô Đạt mới tỉnh ngộ. Y nhảy xuống sông bám dây lội qua. Khi đến được bờ đã thấy Phương-Dung ngồi đó tự bao giờ. Bốn người len lỏi trong đêm đến Độ-khẩu, theo đường bộ qua Mễ-dịch rồi lại trở về chỗ cũ, lội sông, sang Vĩnh-nhân.

Tới thành Vĩnh-nhân Phương-Dung nói :

– Trần, Ngô tướng quân cần giữ bí mật, coi như chúng tôi chưa tới đây, để tế tác giặc không biết. Tướng quân được phép tổ chức cờ bạc, ăn chơi cho quân sĩ trong ngày cuối năm, để đánh lạc hướng chú ý của giặc. Tôi sẽ có lệnh sau.

Sáng hôm sau ba người lên đường trở về Côn-minh, tới nơi thì Triệu Anh-Vũ và Đinh Công-Thắng cũng vừa về tới. Nghiêm Sơn mời tất cả vào trướng thương nghị.

Đinh Công-Thắng trình bày :

– Chúng tôi đi thám thính, đường Kim-sơn đến Long-xương phải qua một ngọn núi cao 1500 trượng. Sang chân núi bên kia chỉ có một tốt khoảng 100 binh sĩ canh phòng. Tới mãi Long-xương mới có một lữ kỵ binh đóng trong thành nhỏ. Đây là đồng bằng, dân chúng sống hiền hòa, binh sĩ trễ nãi, việc canh phòng sơ hở. Có điều khi vượt qua Kim-sơn, chúng tôi phải nhờ đến đội Thần-hầu của Hồ Đề lên trước cột dây mới qua được. Tuy vậy, nếu mạo hiểm đánh chiếm Long-xương, tất Thành-đô rúng động. Chỉ sợ sau đó chúng rút quân từ hai đạo Tây-xuyên và Kinh-châu về, chúng ta ít người khó đương cự nổi.

Triệu Anh-Vũ là sư thúc Nghiêm Sơn, ông là người can trường, nói :

– Tôi với Đinh huynh đã bàn, nếu cần hy sinh tính mạng, chúng tôi cũng quyết làm cho được.

Đào Kỳ ngẩn người nghĩ :

– Anh của Đinh Công-Thắng bị Phương-Dung giết, mà sao Công-Thắng lại đổi tính mau như vậy ?

Chàng chợt nhớ ra, anh em Lôi-sơn tam hùng chỉ ước muốn làm chúa 36 động Mê-linh, nay Trần Năng nhường chức Thống-lĩnh cho Đinh Hồng-Thanh rồi, có lẽ vì vậy anh em họ Đinh đã thỏa lòng.

Suốt hai ngày Nghiêm Sơn bàn định với Phương-Dung, Đào Kỳ để quyết định phương kế tối hậu. Vương cho đánh trống khẩn cấp họp tướng sĩ. Vương thăng trướng ban lệnh :

– Chúng ta phải tới Thành-đô ăn Tết Bính-thân. Vậy xin các vị sư bá, sư thúc, chư huynh đệ và tướng sĩ nghe lệnh :

– Đào hiền đệ chỉ huy đạo thứ nhất, bí mật đến Độ-khẩu, làm thế nào tới nơi mà giặc không biết. Khi tới chia quân làm ba : Đội thứ nhất do Trần Huệ, ngày đêm tuần tiễu phía Nam Kim-sa giang, đề phòng địch vượt sông tập kích. Trần Huệ cũng phụ trách việc tiếp tế lương thảo và bảo vệ đường liên lạc giữa Đào hiền đệ và Tổng hành dinh của ta. Sư muội Trần Quốc chỉ huy đội Giao-long binh Thiên-trường chăng dây qua sông. Sau khi vượt sông Trần muội chia đội Giao-long ra làm hai, mai phục phía ngoài Độ-khẩu và Hoa-bình, nếu gặp tuần đội tiễu địch phải giết sạch, không để thóat một mạng. Trong khi đó sư huynh Nguyễn Nhân cùng năm tướng Nghĩa, Lễ, Trí, Tín và Giao-Chi chỉ huy đội quân ráp cầu phao cho thực nhanh, làm sao trước lúc trời sáng phải xong 4 cầu phao. Đầu cầu phía Nam do Giám-sở tế tác Vĩnh-nhân, Ngô Đạt chỉ huy bảo vệ. Đầu cầu phía Bắc do sư huynh và chúng huynh đệ bảo vệ. Đào hiền đệ phải cho một sư bộ và một sư kỵ đổ bộ trước khi trời sáng. Sau khi cầu phao làm xong, Đô-đốc Trần Quốc lập tức trở về Vĩnh-nhân điều khiển Hải đội sẵn sàng, chờ tín hiệu của nữ tướng Hoàng Thiều-Hoa sẽ đánh thẳng sang bên kia Độ-khẩu.

– Đào hiền đệ cho Lữ bộ mai phục trên đường từ Hoa-bình về Độ-khẩu. Khi đánh Độ-khẩu tất quân Hoa-bình đổ về cứu. Ta cứ để cho chúng đi, chỉ cho một phần phục binh đánh cầm chân, phần kia tiến chiếm Hoa-bình. Để một số quân Hoa-bình chạy thoát và mở vòng vây để toán quân giặc tiếp cứu Độ-khẩu chạy được về Độ-khẩu, chúng sẽ làm binh lính ở đây rối loạn mất tinh thần.

– Cho hai Lữ bộ và kỵ tiến đánh Mễ-dịch, nữ tướng Hoàng Thiều-Hoa chỉ huy cánh quân này. Khi bắt đầu đánh Mễ-dịch, nhớ bắn tên lửa làm hiệu để Đô-đốc Giao-long nữ thúc quân vượt sông đánh vào Hải đội địch. Giặc bị công phá bốn phía, thua chạy. Đào hiền đệ phải chuẩn bị trước phục binh chặn bắt hết, không để một tên tẩu thoát báo tin.

– Sau khi chiếm được Độ-khẩu, Hoa-bình và Mễ-dịch, Minh Giang sẽ đóng tại Độ-khẩu, Vĩnh-nhân. Còn Đào đệ thúc quân tiến đánh Đức-xương, Tây-xương, Việt-tây và Hán-nguyên. Đến Hán-nguyên, phải án binh tại chỗ, chờ bắt tay với đạo Kim-sơn rồi cùng đánh Thành-đô.

Từ hồi xuất binh tới giờ, chư tướng chỉ thấy ba vị quân sư điều binh khiển tướng. Bây giờ mới thấy Nghiêm Son đích thân ban lệnh, kế hoạch chính xác, ngồi trong trướng mà định việc trăm dặm, Vương quả không hổ danh tướng trăm trận, trăm thắng, không phụ lòng Hán đế cho chỉ huy cả Đặng Vũ, Ngô Hán, Phùng Dị và Mã Viện.

Đợi các tướng được phân công ghi nhớ kỹ lệnh, đoạn Vương tiếp :

– Đạo thứ nhì do sư thúc Triệu Anh-Vũ và Đinh Công-Thắng chỉ huy tiến đánh Long-xương. Đường tiến quân của nhị vị sư thúc rất khó khăn, nhưng nếu đem được quân tới Long-xương là giặc kinh hồn, táng đởm rồi. Vậy hai vị ưu tiên chọn một Lữ bộ toàn quân khỏe mạnh, can đảm và kỷ luật. Dùng đoàn quân Thần-hầu của Hồ Đề leo núi, chăng dây trước hai vị lên theo dùng dây kéo người. Đầu tiên kéo hai, sau thành bốn rồi thành tám, cứ thế khi có

200 quân thì kéo xuống chân núi bố phòng, để quân còn lại tiếp tục vượt núi. Khi cả Lữ qua rồi thì để đội Thần-hầu thủ bên này Kim-sơn bảo đảm tiếp tế lương thực. Đợi đêm hãy vượt rừng đánh chiếm đồn nhỏ của địch trấn giữ chân núi Kim-sơn không cho một người chạy thoát, bắt chúng giao binh phù, hướng dẫn đường bất thần đánh Long-xương. Chiếm được Long-xương thì không còn gì đáng sợ nữa. Lúc đó nhị vị sư thúc cần liên hệ với Đào hiền đệ. Kể từ đây, mọi tiếp tế, bổ sung đều từ Hán-nguyên đưa đến.

– Sau khi hai đạo quân chiếm Hán-nguyên và Long-xương bắt tay được với nhau, chúng ta sẽ dồn hết 16 quân Bộ, 16 sư Kỵ Lĩnh-nam vào Ích-châu. Bấy giờ Chinh-viễn tướng quân cho binh tiến chiếm Thành-đô. Nhớ răn dặn tướng sĩ, không được giết hại người, không được cướp bóc. Cần phải đánh thật mau, trước khi Đặng Vũ tới.

Sau cùng thông lệ chàng hỏi:

– Có ai thắc mắc gì không ?

Giao-long nữ nói :

– Sau khi đánh Độ-khẩu, tiểu muội với đội Giao-long và đội của trang Cối-giang sẽ làm gì ?

Nhờ nàng nhắc Nghiêm Sơn mới chợt nhớ ra :

– Trần đô-đốc điều khiển hai lực lượng này theo tướng quân Đào Kỳ đánh chiếm các đội thủy quân địch ở Hán-nguyên. Rồi góp thủy quân dọc sông Dân-giang lên đánh Thành-đô. Tiểu muội tổng chỉ huy thủy quân Lĩnh-nam.

Giao-long nữ nghe vậy thích quá, gật gật đầu cười.

Nghiêm Sơn đứng dậy, cung kính đưa ấn kiếm cho Nam-hải nữ hiệp :

– Thưa sư bá, sau đây cháu phải đi Kinh-châu cùng sư muội Phương-Dung xem xét tình hình. Việc điều khiển tất cả bá quan văn võ từ Lĩnh-nam cho tới Kinh-châu đều do sư bá thay cháu. Nhất là việc bảo đảm việc trấn thủ hậu quân cho Đào hiền đệ. Phụ giúp sư bá, có sư thúc Lương Hồng-Châu và sư muội Lê Ngọc-Trinh.

Nam-hải nữ hiệp khảng khái nhận lời :

– Tôi xin nhận trách nhiệm này. Tôi có thắc mắc, khi Hồ Đề đi giúp Đặng Vũ có mang theo đội Thần-phong, Thần-ưng. Còn Vĩnh-Hoa mang theo đội Thần-báo, Thần-hổ. Ở đây đội Thần-hầu theo Triệu Anh-Vũ. Còn đội Thần-xà và Thần-ngao để làm gì ?

Giao-long nữ khúc khích :

– Xin sư bá cho cháu đội Thần-xà để đánh hải đội của địch !

Nghiêm Sơn đồng ý giao đội Thần-xà cho Giao-long nữ và tiếp :

– Đội Thần-ngao sẽ được chia đều cho ba đạo, để canh phòng, thám thính.

Phương-Dung tiếp lời Nghiêm Sơn :

– Sau khi chiếm được Độ-khẩu, sư bá có thể cho dời tổng hành dinh đến đó theo Đào lang. Lúc trở về Lĩnh-Nam, chúng ta sẽ dùng sông Trường giang đổ ra Kinh-châu, rồi từ Kinh-châu về Giao-chỉ bằng đường biển. Nhất thiết các đồn trại của giặc chiếm được dọc đường, xin sư bá tự quyết đề cử tướng sĩ trấn nhậm. Các chức huyện lệnh, huyện úy vùng mới chiếm, Đào lang sẽ trình sư bá để quyết định. Chúng ta cần người tài đức để an dân. Biết và dùng người trên thế gian này khó ai bằng sư bá. Có điều bên Hán trọng nam khinh nữ, không như bên Lĩnh-nam ta. Vì vậy xin sư bá hiển lộng thần uy nếu cần để tướng sĩ phục tùng. Bởi họ chỉ phục sức vũ dũng mà thôi.

Nam-hải nữ hiệp tủm tỉm cười :

– Nguyễn Trát sinh ra cháu quả là viên ngọc quí hiếm trên thế gian.

Nghiêm Sơn thấy Lê Ngọc-Trinh mặt buồn rười rượi, chàng hỏi :

– Lê sư muội dường như có diều gì không được vui lòng ?

Lê Ngọc-Trinh trả lời :

– Ai cũng ra trận được cả, chỉ mình tôi ngồi gác lương thực, chán quá !

Nghiêm Sơn nói :

– Sư muội lầm rồi. Đại phàm đạo dùng binh, quan trọng ngất là bảo vệ lấy căn bản. Căn bản là hậu quân. Vì vậy ta phải nhờ hai vị có uy tín nhất là Nam-hải nữ hiệp và sư thúc của ta trấn giữ. Nếu để giặc chiếm mất hậu quân, chặn đường về, chúng ta chết hết. Sư muội là đệ tử Khất đại phu, giỏi trị bệnh, võ công cao cường, ta để ở với Nam-hải nữ hiệp bảo vệ sau lưng toàn quân, đó chức vụ quan trọng nhất.

Vốn tính hiền hòa, Lê Ngọc-Trinh đổi buồn làm vui, gật đầu mỉm cười.

Sau đó mọi người giải tán, ai về lo nhiệm vụ nấy, chuẩn bị thi hành lệnh được giao phó.

Bộ Anh hùng Lĩnh-Namđến đây đã chấm dứt, xin xem tiếp bộ